

**CATALOGUE GÉNÉRAL**  
**DES LIVRES IMPRIMÉS**  
**DE LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE**

RÉDIGÉ PAR : M. NGUYỄN-VĂN-HUYỀN (NGAC À NHU'ONG);  
M<sup>LLE</sup> M. CHABRIER (NIADE À NICHLI ET NIHAL À NIRUTAKA);  
M<sup>LLE</sup> D. LYON (NICHOL À NICOLAEVICI);  
M<sup>LLE</sup> H. FRÉMONT (NICOLAI ET NICOLAY À NICOLE);  
M<sup>LLE</sup> M.-T. DOUGNAC (NICOLAS À NICOLAUS ET NIDER);  
M. J.-C. ROMAN D'AMAT (NICOLÉANO À NICOLUS ET NIS À NIXON);  
M<sup>ME</sup> DUPRAT-ODEND'HAL (NICOMACHUS À NIDEPONTANUS  
ET NIDERBERGER À NIEKRASZ);  
M. A. JAULME (NIEL À NIERVILLE);  
M. H. CORBIN (NIES À NIETZSCHE ET NIYAZI À NJURLING);  
ET M<sup>LLE</sup> M.-T. D'ALVERNY (NIEUBOURG À NIGUET).



MINISTÈRE DE L'ÉDUCATION NATIONALE

CATALOGUE GÉNÉRAL  
DES LIVRES IMPRIMÉS  
DE LA <sup>Paris</sup> BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

AUTEURS

TOME CXXIV  
NGAC - NJURLING



PARIS  
IMPRIMERIE NATIONALE

MDCCCXXIII

U OF I  
LIBRARY

YIAJBLI 208907  
22AM INFORMATION

Discarded  
by  
Forbes Library

COPYRIGHT 1933 BY LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DE FRANCE.  
TOUS DROITS DE REPRODUCTION QUELCONQUE RÉSERVÉS POUR TOUTS PAYS.

YIAJBLI 208907  
22AM INFORMATION



Z  
927  
P2  
Vol.  
124  
m/c

# CATALOGUE GÉNÉRAL

## DES LIVRES IMPRIMÉS

## DE LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE.

### N

**NGAC-AM.** — Duyệt thố. — Hué,  
impr. *Tiên-dân*, 1929. In-8°, 59 p.  
[8° Indoch. 985  
[Roman.]

**NGAOSIANG TCHOU** (Louis). —  
Le Régime des capitulations et la réforme  
constitutionnelle en Chine... par Louis  
Ngaosiang Tchou, ... — Cambridge,  
*the University Press*, 1915. In-8°, x-230 p.  
[8° O<sup>2</sup>n. 1547  
(Université catholique de Louvain.)

**NGHI.** — Voir **NGUYỄN VĂN-NGHI.**

**NGHI-ĐAM.** — Đông-tây văn-hóa  
phê-bình... Quan-bải tùng-thư. Nghi-  
Đam, dịch... 1<sup>re</sup> éd. — Hué, impr. de  
*Tiêng-Dân*, 1928. In-12, 36 p.  
[8° Indoch. 724  
[Sur la civilisation orientale et occidentale.]

**NGHIÊM-LIÊN.** — Trad. **NGUYỄN-ĐÌNH-CHIEU.** Lục-Văn-Tiên, poème  
annamite, ... — Hanoi, 1927. In-8°.  
[4° Ya. 75

**NGHIÊM-THUONG-VĂN.** — Kinh-  
thi... — Hanoi, 1924. In-8°.  
[8° O<sup>2</sup>l. 638

— Trad. **Đai-Hoc**... — Hanoi  
(1922). In-8°. [8° Indoch. Pièce. 93

**NGHIÊM-XUÂN-HIỆP.** — Đại-  
Pháp sử lược (Histoire de France. Cours  
élémentaire) par Nghiêm-Xuân-Hiệp. —  
Hanoi, impr. de *Thực-Nghiệp*, 1923.  
In-8°, 103 p. [8° L<sup>39</sup>. 1050

**NGHIÊM-XUÂN-LÂM.** — Nghiêm-  
Xuân-Lâm dịch thuật. Hồ-diệp hoa...  
— Hanoi, *Tân-dân Thư-quan*, 1928.  
In-8°, 59 p. [8° Indoch. 672  
[Roman.]

— Lời nước non... Nghiêm-  
Xuân-Lâm, soạn... [1<sup>re</sup> éd.] — Hanoi,  
*Thanh-Niên*, 1926. In-8°, 64 p., couv.  
ill. [8° Indoch. 11  
[Poésies diverses.]

Nghiêm-Xuân-Lâm dịch-thuật. Người  
mặt hồ... — Hanoi, *Tân-dân thư-  
Quán* (1928). In-16, 302 p. en 2 vol.  
[8° Indoch. 1395  
[Roman.]

— Sách quốc ngữ dạy trẻ...  
Nghiêm-Xuân-Lâm, soạn. [1<sup>re</sup> éd.] —  
Hanoi, *Nghiêm-Ham*, 1926. In-8°, 24 p.  
[8° Indoch. Pièce. 380  
[Alphabet.]

— Song hiệp phá gian... của  
 Nghiêm-Xuân-Lâm, dịch thuật. — *Hanoi*,  
*Tân-dân thư-quán*, 1927. In-8°, 134 p.  
 [8° Indoch. 693]

[Deux chevaliers.]

— Song-mỹ lương-duyên...  
 Nghiêm-Xuân-Lâm, dịch thuật. [2° éd.]  
 — *Hanoi*, impr. *Ngô-Tử-Hạ*, 1926.  
 In-8°. [8° Indoch. 438]

[Les amours de deux belles femmes.]

— 1928. 3° éd. — *Ibid.* In-8°,  
 63 p. [8° Indoch. 850]

— Tiêu lâm tào. Nghiêm-Xuân-  
 Lâm, dịch. [1° éd.] — *Haiphong*, *Tân-  
 Dân Thư-Qann*, 1928. In-8°, 86 p.,  
 couv. ill. [8° Indoch. 673]

[Contes chinois.]

— *Trad. Kinh Hoa Duyên* trans-  
 crit par Nghiêm-Xuân Lâm. [1° éd.]...  
 — *Hanoi*, 1928. In-8°  
 [8° Indoch. 1394]

— *Trad. Tam Quốc Chí* Diên-  
 nghĩa. Nghiêm-Xuân-Lâm dịch thuật.  
*Tân dân thư quán* xuất bản. — *Hanoi*,  
 1931. 15 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1305]

NGÔ-CÔNG-LUÂN. — Sách tướng  
 lý hoanh chon. — *Mytho*, Impr. *Provin-  
 ciale*, 1924. In-8°, 48 p.  
 [8° R. Pièce. 16400]

[La divination.]

NGÔ-ĐÌNH-KHÁ (Michel). — Vi  
 nhơn đáng làm Ngươí. Michel Ngô Đình-  
 Khả. [2° éd.] — (*Quinhon*), impr. de  
*Quinhon*, 1924. In-16, 37 p.  
 [8° Indoch. Pièce. 237]

NGÔ-DU'C-KÊ. — Đông-Tây  
 vĩ-nhân. — *Huế*, impr. *Tiếng-dân*, 1930.  
 In-8°, fasc. 2, 54 p. [8° Indoch. 1045]

[Les hommes illustres de l'Orient et de l'Occident. 2.]

— *Éd. PHAN-CHU-TRINH*. Phan-  
 tây-Hồ di thảo văn tập của ông Phan-  
 chu-Trinh. Tập thứ nhất... — *Hanoi*,  
 1926. In-8°. [8° Indoch. 451]

— 1927. 2° éd. — *Hanoi*. In-8°  
 [8° Indoch. 512 (2)]

— 1927. 3° éd. — *Hanoi*. In-8°.  
 [8° Indoch. 704]

NGÔ KHÂM-TRAI. — Ngô-Khâm-  
 Trai. Địa vị cụ Phan ở quốc-dân-ta... —  
*Hanoi*, impr. de *Nghiêm-Hâm*, 1926.  
 In-12, 25 p. [8° Indoch. Pièce. 115]  
 [Le rôle de M. Phan dans notre pays.]

NGÔ-KHI. — Quan thánh đề quán  
 cảnh thể bím huân, par M. Ngô-Khi....  
 — *Saigon*, impr. de *l'Union Nguyễn-  
 Văn-Cuá*, 1922. In-8°, 10 p.  
 [8° Indoch. Pièce. 109]

NGÔ-KHUYÊN-SANH. — Ngô-  
 khuyên-Sanh. Lưới trời khó lọt...  
 1° éd. — *Saigon*, impr. de *Xuanay*,  
 1928. In-8°, 203 p. en 5 fascicules.  
 [8° Indoch. 655]

[Roman.]

NGÔ-KIM-PHƯ'Ơ'NG. — Ngô-kim-  
 Phưong, dịch thuật. Kim cổ kỳ quan  
 ... 1° éd. — *Hanoi*, *Ngô-Tử-Hạ*, 1928.  
 In-8°. [8° Indoch. 656]  
 [Contes anciens et modernes.]

— Kim cổ kỳ quan. — *Hanoi*,  
 impr. *Ngô-tử-Hạ*, 1929. In-8°, 68 p.  
 [8° Indoch. 911]

NGÔ-MUOI, dit Ung-Kat-San. —  
 Nouvelle conversation franco-chinoise  
 avec prononciation de tous les mots, par  
 Ngo-Muoi, dit Ung-Kat-San... 1° éd...  
 — *Saigon*, Impr. de *l'Union*, 1914.  
 In-8°, 205 p. [8° X. 15432]

NGÔ-NHÂN. — Dân-tộc. — *Huế*,  
 impr. *Tiếng-Dân*, 1929. In-8°, 64 p.  
 [8° Indoch. 861]

(Collection : Quan-Hải tùng-thu', année  
 1929, n° 1.)

— Sinh-tồn cạnh-tranh. — *Huế*,  
 impr. *Tiếng-dân*, 1929. In-8°, 46 p.  
 [8° Indoch. Pièce. 905]  
 [La lutte vitale.]



— Xã-hội. — *Huế, impr. Tiếng-Dân*, 1929. In-8°, 42 p.

[8° Indoch. Pièce. 893

[Le Socialisme.]

— *Éd. Lịch-Sử Nhân-L loại...* — *Huế*, 1928. In-16.

[8° Indoch. Pièce. 678

NGÔ-NHAT-THANG. — *Pseud. de*  
NGÔ-VAN-KY.

NGÔ-QUANG-THAU. — Ngô-quang-Thấu. Đa đoan chỉ mấy! 1<sup>re</sup> éd. — *Hanoi, impr. de Thanh-Niên*, 1927. 2 fasc. in-12.

[8° Indoch. 559

[Roman.]

NGÔ-TÂN-LU-ÔNG, *dù* Thê Đưc. — *Chuyện giải-trí. — Mytho*, 1930. In-8°, 26 p.

[8° Indoch. Pièce. 1468

[Contes amusants.]

NGÔ-TÁT-TÔ. — Cẩm-Hương-Đình Tông-lang Ngô-Tát-Tô, dịch thuật. — *Hanoi, Nghiêm-Hâm An Quán*, 1923. In-16, 247 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 69461

[Roman.]

— Hoàng-hoa-Cương. — *Saigon, impr. Bảo-tôn*, 1929. In-8°, 68 p.

[8° Indoch. 1026

— Ngô-việt xuân thu. Ngô tât Tô dịch thuật. — *Saigon, impr. Bảo-Tôn*, 1928. 2 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 849

[Roman.]

NGÔ-TIỆP. — Ngô-Tiếp. Cảnh thế tiêu thuyết. Duyên-Nghiệp-Lý-mai. . . — *Hanoi, và Địa-Thánh*, 1922. In-16, 54 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 25093

[Roman.]

— Ngô-Tiếp. . . Một cảnh làm dâu — *Hanoi, Chân-Thuy*, 1928. In-12, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 572

[La Vie d'une bru.]

NGÔ-TU-CÔNG. — Truyện Thủy-Kiều. Ngô-từ-Công dịch thuật. — *Hanoi, impr. Ngô-từ-Hà*, 1929. In-8°, 181 p.

[8° Indoch. 1035

[Poème]

— 1931. — *Ibid.* In-8°.

[8° Indoch. 1372

NGO-VĂN-KY, *dù* Ngô-nhật-Thăng. — An-nam cao-miền ai-lao địa-dư điển ca. Géographie de l'Annam, du Cambodge et du Laos, traduite en vers annamites par Ngô-nhật-Thăng et Cao-đăng-Ngan. . . — *Hanoi, impr. de Mac-Dinh-Tu*, 1918. In-8°, 75 p.

[8° Indoch. 659

— Công văn trích lục. . . Recueil des actes émanant du gouvernement français ou du gouvernement annamite et intéressant les indigènes au Tonkin par Ngô-văn-Ký *dù* Ngô-nhật-Thăng. . . 1<sup>re</sup> fascicule. . . — *Hanoi, impr. de Mac-dinh-Tu*, 1920. In-8°, 46 p.

[8° Indoch. 658

— Đông-dương pháp quan chế giải âm. Manuel des appellations des fonctionnaires français de divers services en Indochine. . . Traduction en annamite, par Cao-Đăng-Ngan. . . Ngô-nhật-Thăng. . . — *Hanoi, impr. de Mac-dinh-Tu*, 1918. In-8°, 25 p.

[8° Indoch. Pièce. 592

(Extrait de l'Annuaire général de l'Indo-Chine.)

— Tam-thiên pháp-tự điển ca. Recueil de 3000 mots français usuels traduits en vers annamites, par Cao-Đăng-Ngan. . . Ngô-nhật-Thăng. . . — *Hanoi, impr. de Mac-dinh-Tu*, 1918. In-8°, 79 p.

[8° Indoch. 660

— Titre d'identité. Luật pháp giấy căn-cước (Thông-hành) par Ngô-nhật-Thăng. . . Recueil des arrêtés, circulaires. . . concernant la délivrance du titre d'identité. . . — *Hanoi, impr. de Trung-bắc-Tân-Văn*, 1921. In-8°, 24 p.

[8° Indoch. Pièce. 590

NGÔ-VĂN-MINH. — Cent dictées suivies de questions et de réponses, par Ngô-Văn-Minh et Cao-Văn-Phái. . . — *Hanoi, Tân-Dân Thu-Quán*, 1927. In-8°, 108 p.

[8° X. 17968

(Préparation au certificat d'études et aux concours d'admission aux écoles primaires supérieures.)



— 1929. — *Ibid.* In-8°, 108 p.  
[8° X. 18476]

— Manuel d'histoire d'Annam, simple, clair et complet, par Trần-Văn-Thuộc et Ngô-Văn-Minh, ... — *Hai-phong*, impr. Nguyễn-Kinh, 1926. In-8°, 56 p. [8° O<sup>2</sup>. 1. 703]

— 1928. 2° éd. — *Ibid.* In-16°, 56 p. [8° O<sup>2</sup>. 1. 703. A]

— 1930. 4° éd. — *Ibid.* In-16°, 56 p. [8° O<sup>2</sup>. 1. 743]

— Manuel pratique d'analyse grammaticale et logique. Certificat d'études primaires franco-annamites. Admission aux écoles primaires supérieures et aux écoles normales primaires, par Ngô-Văn-Minh, ... — *Hanoi*, *Ngọc-Huyền*, 1926. In-16, 99-m p. [8° X. 17648]

— Pham-Tá et Ngô-Văn-Minh. Manuel pratique d'analyse grammaticale et logique. ... Préface de M. de Rozario, ... — *Hanoi*, *librairie Ngọc-Xuyến* (1932). In-8°, 57 p. [8° X. 19112]

— (S. d.) — *Ibid.* In-8°, 70 p.  
[8° X. Pièce. 2954]

**NGÔ-VĂN-TRIÊN**, từ Trúc-Khé. — Ba-Lan phục hưng sử. Ngô-văn-Triên, biên-dịch. ... — *Hanoi*, *impr. Kim-Khue* (1930). In-8°, 30 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1546]

(Trúc-khé thu-cuc. — Histoire de la restauration de la Pologne.)

— Bao-công kỳ án. — *Hanoi*, *impr. Ngô-từ-Hà*, 1928. In-8°, 63 p.  
[8° Indoch. 851]

[Les jugements extraordinaires de Bao-công.]

— Bao-công kỳ án. Trúc-Khé Ngô-văn-Triên dịch thuật. — *Hanoi*, *Ngô-từ-Hà*, 1927. In-8°, 16 p.  
[8° Indoch. Pièce. 375]

— 1931. — *Ibid.* In-8°. [8° Indoch. 1336]

— Chinh phụ dạ tỉnh ngâm khúc, trúc-khe Ngô-văn-Triên. soạn... — *Hanoi*, *impr. de Thực-Nghiệp*, 1925. In-16, 8 p. [8° Indoch. Pièce. 275]  
[Plainte d'une femme chaste et fidèle par une nuit.]

— Hồn quê. Trúc-Khé-Thư-cuc. — *Hanoi*, *impr. Kim-dúc-giang*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 964]  
[L'Âme du village natal. Vol. 2.]

— Hùng-Vương diễn-nghĩa (Lịch-sử-tiêu-thuyết) soạn giả Trúc-Khé Ngô-Văn-Triên. — *Hanoi*, *Nhật-nam* (1930). In-8°, 96 p. [8° Indoch. 1532]  
[Histoire du roi Hùng-Vu'ong expliquée, roman.]

— Lịch sử Nam tiền của dân tộc ta, — *Hanoi*, *impr. Long-quang*, 1929. In-8°, 36 p. [8° Indoch. Pièce. 875]  
[Expansion annamite.]

— Lý-Tôn-Hiêu diễn-nghĩa, .. Ngô-văn-Triên dịch thuật. — *Hanoi*, *impr. de Thụy-Ký* (1928). In-8°, 40 p., couv. illustrée. [8° Indoch. Pièce. 621]  
[Histoire de Lý-Tôn-Hiêu.]

— Lý-Tôn-Hiêu diễn nghĩa... Ngô-văn-Triên, dịch-thuật. — *Hanoi*, *impr. de Long-Quang* (s. d.). In-8°, 42 p., couv. illustrée. [8° Indoch. Pièce. 30]

— Ngô-Văn-Triên dịch thuật. Mảnh gương chuyên-chê trong gia-đình... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi*, *impr. de Kim-Khue*, 1927. In-16, 39 p.  
[8° Indoch. Pièce. 451]

[Exemple de despotisme dans la famille.]

— Ngọc-lê Hồn, tiểu-thuyết Tư-Tram-A'. Trúc-Khé Ngô-Văn-Triên dịch-thuật Ed. Tân dân thư quán. — *Hanoi*, 1930. In-8°. [8° Indoch. 1338]

**NGÔ-VI-LIÊN**. — Địa-Dủ các tỉnh Bắc-Kỳ có phụ chú sự-tích các nơi danh-lam thắng-cảnh. Soạn giả : Đỗ-Dinh-Nghiêm, ... Ngô-Vi-Liên, ... Phạm-Văn-



Thinh, . . . — *Hanoi, Kim Duc Criang*, 1924. In-8°, vi-133 p., cartes.

[8° Lk<sup>10</sup> 662

[Géographie des provinces du Tonkin.]

— 1925. — *Thanh-Niên*. In-8°, 140 p. et cartes. [8° Indoch. 144

— 1927. 3<sup>e</sup> éd. — *Hanoi, Lê-văn-Tân*. In-8°, 144 p., cartes.

[8° Indoch. 469

— 1930. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid*. In-8°, 144 p., cartes. [8° Indoch. 1487

— Địa-dư huyện Cẩm-giăng. — *Hanoi, Lê-văn-Tân*, 1931. In-8°, 144 p.

[8° Indoch. 1594

[Monographie du huyện de Cam-giăng.]

— Nomenclature des communes du Tonkin, classées par cantons, phu, huyện ou châu et par provinces, suivie d'une table alphabétique détaillée contenant la transcription des noms en caractères chinois et divers renseignements géographiques, par Ngô-Vi-Liên. — *Hanoi, impr. Lê-Văn-Tân*, 1928. In-8°, 425 p. [8° Lk<sup>10</sup>. 723

— Ngô-Vi-Liên. La Société d'enseignement mutuel du Tonkin. — *Hanoi, impr. Lê-Văn-Tân*, 1930. In-8°, 13 p.

[8° R. Pièce. 18199

— Trad. MARQUET (Jean). Lettres de guerre d'un annamite, . . . — *Hanoi*, 1924. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 2661

NGÔ-VIỆT. — Dân Tàu phục quốc (La République chinoise). — *Saigon, impr. Đức-huỳnh-vương*, 1928. In-8°, 40 p. [8° Indoch. 1158

NGÔ-VINH-KHANG, dit Minh Litong. — Bạc tình là thói hường nhan. — *Saigon, Xua-Nay*, 1931. In-8°, 33 p. [8° Indoch. Pièce. 1356

[Les femmes belles sont en général infidèles, théâtre.]

— Dựng sắc phục thù. — *Saigon, Xua-Nay*, 1931. In-8°, 34 p.

[8° Indoch. 1306 (2)

[La beauté mise au service de la vengeance, théâtre.]

— Dượng-hoài-An thất ước bị tình tru. — *Saigon, Phạm-văn-Thinh*, 1931. In-8°, 34 p.

[8° Indoch. Pièce. 1357

[Kim-tinh-Nu'ong se venge de Du'ong-hoài-An pour son manquement à la parole donnée, théâtre.]

— Đường Thê-Dân của cung treo ngọc-dải. — *Saigon, impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 52 p. [8° Indoch. 1001

[Du'ong-thê-Dân renonce à son titre de prince.]

— 1930. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid*. In-8°, 50 p., fig. [8° Indoch. 1460

— Hiệp-nữ báo phụ cừu. — *Saigon, Phạm-văn-Thinh*, 1930. In-8°, 18 p.

[8° Indoch. Pièce. 1358

[Une fille héroïque qui venge son père.]

— Huát-Trì giả điên. — *Saigon, impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 32 p.

[8° Indoch. Pièce. 1149

[Huát-Trì fait semblant d'être fou, théâtre.]

— Kim tinh nương xuất thê. — *Saigon, impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 44 p. [8° Indoch. Pièce. 1150

[L'apparition de Kim-tinh-Nu'ong dans le monde, théâtre.]

— Kim-tinh-Nương xuất thê. — *Saigon, Phạm-văn-Thinh*, 1930. In-8°, 44 p. [8° Indoch. Pièce. 1449

— La-Thành thọ tiễn. — *Saigon, impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 46 p.

[8° Indoch. Pièce. 925

[La-Thành fait ses adieux à Tàn-thúc-Bảo, théâtre.]

— La-Thành thọ tiễn. — *Saigon, Phạm-văn-Thinh*, 1930. In-8°, 41 p.

[8° Indoch. Pièce. 1325

— Linh-dinh vì lương sống tình.  
— *Saigon, Owa-Nay*, 1931. In-8°, 34 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1326]

[A la merci des vagues de l'amour, théâtre.]

— Má hồng không thuốc mà say.  
— *Saigon, Nguyên-hảo-Vinh*, 1931.  
In-8°, 31 p. [8° Indoch. Pièce. 1593]  
[Une belle femme grise comme un élixir.]

— Một mối tử thù. — *Saigon*,  
*impr. Xwa-Nay*, 1931. In-8°, 34 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1594]

[Une vengeance mortelle, théâtre.]

— Một tấm lòng son. — *Saigon*,  
*impr. Tín-Đức-thư-xã*, 1931. 3 fasc.  
in-8°. [8° Indoch. 1589]

[Un cœur vierge, roman.]

— Tài tử ngộ giai nhân. — *Saigon*,  
*Phạm-văn-Thỉnh*, 1930. In-8°, 19 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1327]

[Rencontre d'un couple bien assorti, théâtre.]

— Thạch-Hậu xuất thế. — *Saigon*,  
*Impr. Xwa-nay*, 1930. In-8°, 42 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1151]

[L'apparition de Thạch-Hậu dans le monde,  
théâtre.]

— Tề-thiên đại Thánh loạn thiên-  
đình. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh*, 1930.  
In-8°, 26 p. [8° Indoch. Pièce. 1450]

[Tề-thiên đại-thánh trouble la cour de l'em-  
pereur de jade, théâtre.]

— Thôi-Tứ thí Tề-Quân. — *Saigon*,  
*impr. Xwa-nay*, 1929. In-8°, 42 p.  
[8° Indoch. Pièce. 926]

[Thôi-Tứ' assassina le roi des Tề, théâtre.]

— 1930. 3° éd. — *Ibid.* In-8°,  
41 p. [8° Indoch. Pièce. 1451]

— 1930. 4° éd. — *Ibid.* In-8°,  
40 p. [8° Indoch. Pièce. 1452]

— 1931. 5° éd. — *Ibid.* In-8°,  
40 p. [8° Indoch. Pièce. 1328]

— Tôn-ngô-Không náo địa-phủ. —  
*Saigon, Phạm-văn-Thỉnh*, 1930. In-8°,  
43 p. [8° Indoch. Pièce. 1453]

[Tôn-ngô-Không trouble l'enfer, théâtre.]

— Vì nước liễu mình... Tác giả :  
Trương-trung-Thỉnh và Ngô-vĩnh-Khang  
... — *Saigon, Xwa-Nay* (1931). In-8°,  
34 p., pl. [8° Indoch. Pièce. 1268]  
[Sacrifice fait à la patrie.]

— Vị quốc ly hương. — Lá gan  
liệt nữ. — *Saigon, impr. Xwa-Nay*,  
1931. In-8°, 28 p.

[8° Indoch. 1306 (1)]

[Un exil patriotique. Le cœur héroïque d'une  
femme, théâtre.]

— Võ-Tòng sát tầu. [2° édition.] —  
*Saigon, impr. de Xwa-Nay* (1928). In-8°,  
64 p., couv. ill. [8° Indoch. 816]

[Roman.]

— 1929. — *Ibid.* In-8°, 62 p.  
[8° Indoch. 867]

— 1929. 4° éd. — *Ibid.* In-8°,  
59 p. [8° Indoch. 1002]

NGÔ-XUÂN-KHÔI, dit Linh-Mai. —  
Linh-Mai Ngô-xuân-Khôi, soạn. Danh  
dự đàn bà. — *Hanoi, Nam-Ký* (1930).  
In-16, 24 p. [8° Indoch. Pièce. 1455]

[L'honneur de la femme.]

NGOC. — Voir NGUYEN VĂN-  
NGOC.

NGOC-DU-ỜNG. — Minh tâm...  
dịch giả : Thanh-Tòng. Ngọc-Dương.  
Thái-phong. — *Cholom, impr. de A-Dong*  
(1930). 2 fasc. in-4°, 238 p.

[4° Indoch. 22]

[Le Miroir du cœur, traduit en annamite.]

NGOC-LIÊN. — Minh Thê-Đức diễn  
nghĩa. Ngọc-Liên, hoàng-đạt... [1° édi-  
tion.] — *Hanoi, impr. de Ngô-tu-Hà*,  
1921-1922. 2 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 636]

NGOC-QUANG NHÍ-LANG. — Tề-  
cô-Hoạt-phát. — *Hanoi, impr. de Long-  
quan*, 1929. In-8°, 16 p.

[8° Indoch. 1156]

[Roman. — Fasc. 1.]



**NGOC-SO'N.** — Ngọc-Son và Đoàn-Hiệt... Gương cách mạng I nước Thổ-nhĩ-kỳ. Duy tân thư xã. 1<sup>re</sup> éd. — *Saigon, impr. de Bảo-tôn*, 1929. In-8°, 56 p. [8° Indoch. 842]

[Un exemple de la Révolution en Turquie.]

N° 1.

— Gương ái quốc. Duy-tân thư-xã. 1<sup>re</sup> éd. — *Saigon, de Bảo-tôn*, 1928. In-8°, 26 p. [8° Indoch. 834]

N° 1.

— Ngọc-Son và Đoàn-Hiệt biên-dịch. Thần tự-do, I. Ba vị nữ-anh-hùng nước-Nga. Duy tân thư xã. — *Saigon, impr. de Bảo-tôn*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 1403]

[Le Dieu de la liberté. I. Trois héroïnes russes.]

**NGOC-THÓ.** — Mặt trái đời. — *Hanoi, impr. de Long-quang. Tân dân thư quán*, 1929. In-8°, 70 p. [8° Indoch. 1246]

[Le dessous de la vie, roman.]

**NGOWYANG (G).** — Le Faisceau cortico-spiral chez la souris blanche... par M. G. Ngowyang. — *Poitiers, Société française d'imprimerie*, 1930. In-8°, 4 p. [8° T. Pièce. 6716]

(Extrait de la *Revue neurologique*, novembre 1930.)

— Une tumeur dans la corne d'Ammon chez la souris blanche, par M. G. Ngowyang. — *Poitiers, Société française d'imprimerie*, 1930. In 8°, 2 p. [8° T. Pièce. 6709]

(Extrait de la *Revue neurologique*, n° 5, novembre 1930.)

**NGU-CÔNG.** — Thê giới danh nhân tiểu sử. — *Hanoi, impr. de Thụy-Kỳ*, 1929-1930. 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1157]

[Les Hommes illustres du monde : Darwin, Lincoln.]

**NGU'O'N TIÊN.** — 五更告 告 Ngủ canh từ... — *Saigon, impr. de H.-K. Danh*, 1912. In-16, 16 p.

[8° Ya. Pièce. 155]

[Poème des cinq veilles.]

— Tiết nhón quí chinh đồng thơ. son par Nguon-Tien, édité par Đăng Thanh-Kiểm. — *Saigon, H.-K. Danh*, 1913-1917. 4 fasc. in-8°, couv. ill.

[8° Ya. 441]

[Tiết Nhón quí guerroyant dans l'Est, poème.]

**NGUYỄN-ÁI-QUỐC.** — Nguyễn-Ái Quốc. Le Procès de la colonisation française, 1<sup>re</sup> série. Mœurs coloniales. — *Paris, Impr. et Libr. du travail*, 1926. In-16, 128 p. [8° Lk<sup>9</sup>. 1089]

**NGUYỄN-AN-CU'.** — Tam quốc diễn nghĩa, traduit par Nguyễn-an-Cu', édité par Dinh-Thái-Són. — *Saigon, impr. de l'Union*, 1912-1919. 11 fasc. in-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 25105]

[Histoire des trois royaumes.]

— Tam quốc diễn nghĩa. Ngườ-i dịch, Nguyễn-lien-Phong... [à partir du 2<sup>e</sup> fascicule, Nguyễn-an-Cu']. [3<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, Tín-dục thư-Xã*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 622]

Fasc. 1-7.

— Tam-quốc diễn nghĩa. — *Saigon, impr. de Tín dục*, 1928. [8° Indoch. 971]

(N° 9.)

**NGUYỄN-AN-KHU'O'NG.** — Càng-Long Hạ Giang-Nam... 南江下隆 乾. Publié par Võ-Văn-Mau et Đăng-Ngọc-Cổ. — *Saigon*, 1910. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 65280]

— Đại hồng bào Hải-Thoại. Traduit par Nguyễn-an-Khuông. Publié par Nguyễn-Văn-Lao... — *Saigon, Phat-Toan*, 1910. 2 fascicules paginés 249-276, 297-347. [8° O<sup>2</sup>s. 252]

[Hải-Thoại, le grand habit rouge. 6<sup>e</sup>-7<sup>e</sup> fascicules.]

— Ngũ hổ bình Tây, traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-an-Khuông... 1<sup>er</sup> tirage... — *Saigon, Impr. saigon-naise*, 1907. 2 fasc. in-8°.

[8° O<sup>2</sup>l. 351

[Histoire des cinq héros de la conquête de l'Ouest. Fascicules 2 et 3.]

— Phan đường diễn nghĩa. Traduit par Nguyễn-an-Khuông, publié par Trần-Quang-Nghiem... — *Saigon, Impr. saigon-naise*, 1906. In-8°.

[8° II 1025

(Fasc. II.)

— Phan Đường Diễn Nghĩa. (Traduction en quốc ngữ du roman chinois : Révolte contre la Dynastie des Duong), par Nguyễn-An Khuong. — *Saigon, de J. Nguyen-an-Viet*, 1923. In-8°, paginé 295 à 940.

[8° Y<sup>2</sup>. 68572

— Phan-trang-lâu, Diễn nghĩa, par Nguyễn-Hồng-Điện. Avec collaboration de Nguyễn-An-Khuông. — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider*, 1918. 5 fasc. in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 25114

[Roman.]

— Phan-trang-lâu diễn nghĩa. Người dịch, Nguyễn-an-Khuông... [3<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, Tin-dịch Thư-Xá*. 3 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 651

— Tàn-đường diễn nghĩa, traduit par Nguyễn-an-Khuông... — *Saigon, impr. de L. Roger*, avril 1914, fasc. in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 24560[La fin de la dynastie des Tang. 2<sup>e</sup> édition.]1<sup>er</sup> fasc. chap. 1-25.

— Thủy Hử diễn nghĩa, traduit par Nguyễn-an-Khuông. — *Saigon, Impr. saigon-naise*, 1906. In-8°, 51 p.

[8° O<sup>2</sup>l. 353[Histoire de Thuy-Hu. 1<sup>er</sup> fasc.]

— Thủy-Hử diễn nghĩa... Traduit par Nguyễn-an-Khuông. Publié par Nguyễn-Hũ-Phuoc... — *Saigon, Phat-Toan*, 1906-1910. 9 fascicules in-8°.

[8° O<sup>2</sup>l. 353. A

(Fasc. 1, 11, 27, 32, 35.)

— 義演雲慈宋 Tông-Từ-vân diễn nghĩa. Traduit par Nguyễn-an-Khuông. Publié par Đặng-văn-Đề. — *Saigon, Impr. saigon-naise*, 1907. In-8°, paginé 53-104.

[8° O<sup>2</sup>l. 356[Histoire de Tu-vân, de la dynastie des Tong. 2<sup>e</sup> fascicule.]

— Tông-Từ-vân diễn nghĩa. Traduit par Nguyễn-An-Khuông... — *Saigon, J. Viet*, 1914. Fascicules in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 24558

[Histoire de Tu Vân.]

2<sup>e</sup> fascicule.

— Tông-từ-vân diễn nghĩa, traduit par Nguyễn-an-Khuông... — *Saigon, impr. de L. Royer*, 1914. Fasc. in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 24559

— 義演雲慈宋 Tông-Từ-Vân diễn Nghĩa. (Traduction en annamite du roman chinois : Aventures du prince Tu-Vân de la dynastie des Tông.) Fascicule 1. 3<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de J. Nguyễn-Vân-Viet*, 1923. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 68573

— Trad. Van-huê-lâu diễn nghĩa. — *Saigon*, 1906-1907. In-8°.

[8° O<sup>2</sup>l. 359

(Fasc. 1-2 et 4-5.)

— 1906. — *Saigon*. In-8°.[8° O<sup>2</sup>l. 359. A

(Fasc. 1.)

— 1910. — *Saigon*. In-8°.[8° O<sup>2</sup>l. 359. B

(Fasc. 1.)

— 1915-1917. — *Saigon*. 6 fasc. in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 24556

NGUYỄN-AN-LINH. — Éd. Dong-Hon diễn nghĩa... — *Saigon*, 1907. In-8°.

[8° O<sup>2</sup>l. 348

NGUYỄN-AN-NHÂN. — Sách thuộc kinh nghiệm. — *Haiphong, Impr. Nguyễn-Kinh*, 1929. In-8°, 74 p.

[8° Indoch. 1071



— Sách thuộc kinh-nghiệm (có bản kê các vị thuộc bằng chữ Hán). — *Hanoi, Impr. Trịnh-văn-bích, 1930. In-8°, 86 p. [8° Indoch. 1492*

[Collection Nhật-nam thư-quán.]

— Y học từng thư. — *Hanoi, Nhật-nam thư-quán, 1930. In-8°, 83 p. [8° Indoch. 1493*

**NGUYỄN-AN-NINH.** — Cao vọng của bọn thanh-niên An-Nam-Dân-uộc. — *Saigon, impr. de Xua-Nay, 1926. In-8°, 64 p. [8° Indoch. 274*

[Les ambitions des jeunes annamites. Le Contrat social.]

— Hai bà Trưng. Tuồng hát. Nguyễn-an-Ninh. [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de Báo-tôn, 1928. In-8°, vi-79 p. [8° Indoch. 760*

[Les deux sœurs Trưng, théâtre.]

— La France en Indochine, par Nguyễn-an-Ninh. — *Paris, impr. de A. et F. Debeaume, 1923, In-8°, 32 p. [8° Lk<sup>10</sup>. 649*

**NGUYỄN-BÁ-CHÍNH.** — Nguyễn-Bá-Chính. Hanoi Chi-Nam. Guide de Hanoi. Trung-Hòa Nhật-Báo, éditeur. 1<sup>re</sup> édition fin 1923. — *Hanoi, Impr. Nghiêm-Hàm án Quán, 1923. In-16°, 141 p. et 1 plan. [8° Lk<sup>10</sup>. 646*

**NGUYỄN-BÁ-CUNG.** — Lam thúy tập... Nguyễn-bá-Cung, soạn. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Hiếu Quảng-Thìn, 1927. In-8°, 54 p. [8° Indoch. 703*

[Recueil de poésies.]

**NGUYỄN-BÁ HOC.** — Gia đình giáo dục. — *Hanoi, Nguyễn-văn-Minh et Nguyễn-văn-Khai, 1930. In-8°, 67 p. [8° Indoch. 1452*

[Education familiale.]

— Học sinh tu tri. — *Hanoi, Nguyễn-Khải-Minh et Nguyễn-văn-Khai, Impr. Đông-Tây, 1930. In-8°, 33 p. [8° Indoch. Pièce. 1446*

[Ce que tout étudiant doit savoir.]

**NGUYỄN-BA-PHỒ.** — La Langue française expliquée en annamite, à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des adultes désireux de se perfectionner en français, par Nguyễn Hoái-Dinh, Nguyễn-Điền, Nguyễn-Bá-Phổ. — *Hanoi, impr. de Nghiêm-Ham, 1926. In-8°, 202 p. [8° X. 18023*

— La Langue française expliquée en annamite. Morceaux choisis de grands écrivains français traduits en annamite avec notes explicatives et notices biographiques des auteurs à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des adultes désireux de se perfectionner en français. par Nguyễn-Hoái-Dinh, Nguyễn-Điền, Nguyễn-Bá-Phổ. 2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, Nguyễn-Hoái-Dinh, 1929. In-8°, viii-202 p. [8° X. 18426*

**NGUYỄN-BA-THO.** — Tra án Quách-Hoè, tác giả : Nguyễn-bá-Tho... — *Saigon, Lê-thi-nam, 1929. In-8°, 41 p. [8° Indoch. Pièce. 1000*  
[Jugement de Quách-Hoè, théâtre.]

— 1930. — *Ibid. In-8°, 42 p. [8° Indoch. Pièce. 1534*

— 1931. 7<sup>e</sup> éd. — *Ibid. In-8°, 41 p. [8° Indoch. Pièce. 1650*

**NGUYỄN-BÁ THỜ I.** — Oan lớn bằng trời. Lịch-sử tiểu-thuyết. — *Saigon, Địch-lưu-Phuơng, 1931. 3 fasc. in-8°, 90 p. [8° Indoch. 1623*

[Un grande injustice, roman.]

**NGUYỄN-BÁ THỜ I,** dit Van-Phuơc. — Tho Quan-Công phục Huê-Dung. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh, 1931. In-8°, 12 p. [8° Indoch. Pièce. 1271*

[Quan-Cong dresse une embuscade sur la route de Huêdung, théâtre.]

— 1931. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid. In-8°, 12 p. [8° Indoch. Pièce. 1651*

**NGUYEN-BÁ-TÔNG.** — Éd. NGUYEN-VÂN-TÊ. Châu Trần tiết Nghĩa. 1<sup>re</sup> éd. ... — *Hanoi, 1925. In-8°. [8° Indoch. 131*

**NGUYEN BÁ TRÁC.** — [Calendrier annamite en caractères chinois.] — (S. l. n. d.). In-8°. [8° Indoch. 221

I, II.

**NGUYEN-BACH-KHUÊ.** — Tho thay hôn đổi sát... Tác giả, Nguyễn-Bách-Khuê,... — *Saigon, impr. de J. Nguyễn-van-Viet*, 1926. In-8°, 34 p. [8° Indoch. Pièce. 266

**NGUYEN-BÂN.** — Nền-bổ-cứu tình tương ái cho nhân-loại, Nguyễn-Bân. — *Hanoi, impr. de Mạc-dinh-Tw*, 1920. In-4°, 24 p. [4° Indoch. Pièce. 45

[Aimons-nous les uns les autres.]

— Nguyễn-Bân. Nữ-lưu danh-dự... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Thực-Nghiệp*, 1922. In-8°, 102 p. [8° Indoch. 47

T. 1<sup>re</sup>.

**NGUYỄN-BÍCH-SON.** — Mộng hôn ký. — *Nam-dinh, Impr. Mỹ-Thyng*, 1931. In-8°, 62 p. [8° Indoch. 1335

[Récit d'un homme qui a vu son ami en songe.]

**NGUYEN-BÍNH.** — Nam nữ hôn nhơn sinh-dục vệ sanh. Hygiène des sexes, du mariage et de la procréation, par Nguyễn-Bính,... Édité par Đinh-Thái-Son, dit Phát-Toán... — *Saigon, Impr. de l'Union*, 10 décembre 1914. In-8°, 78 p., fig. [8° Te<sup>27</sup>. 96

— Trad. SARRAMON (D<sup>r</sup> A.). Sách đường sanh cho gia Quyền... — *Saigon*, 1925. In-8°. [8° Indoch. 366

**NGUYEN-BÌNH-YÊN.** — Éd. Quan âm tề độ diễn nghĩa kinh. — *Saigon*, 1925. In-8°. [8° Indoch. 214

**NGUYỄN-BỬU-MOC.** — Cô giáo Yên-Hoa. — *Saigon, Impr. J. Nguyễn-van-Viet*, 1931. 2 fasc. in-8°, 74 p. [8° Indoch. 1600

[L'Institutrice Yen-Hoa, nouvelle.]

**NGUYEN-BU'U-TÀI.** — Châu-Bá-Lu' Nguyễn-bửu-Tài,... soạn... 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, impr. de Huỳnh-Kim-Danh*, 1915. In-8°, 16 p.

[8° Ya. Pièce. 361

[Préceptes de Châu-Bá-Lu'.]

— Văn quác ngữ... Nguyễn-Bửu-Tài,... [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de Huỳnh-Kim-Danh*, 1914. In-16, 16 p. [8° X. Pièce. 2435

[Syllabaire quac-ngu.]

— 1916. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 20 p. [8° X. Pièce. 2436

— 1917. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 20 p. [8° X. Pièce. 2437

— 1918. 5<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 20 p. [8° X. Pièce. 2458

— 1931. 19<sup>e</sup> éd. — *Bentré, Impr. Khéo F. Van-Vovan*. In-8°, 15 p. [8° Indoch. Pièce. 1263

— Éd. Châu-Tu' âm chất tự tự. — *Bentré*, 1930. In-16. [8° Indoch. 1268

**NGUYỄN-BU'U-TÀI**, dit Thiện-Pháp. — Đạo gia tang lễ. — *Bentré, Impr. Khổng-hữ-trim*, 1929. In-8°, 64 p. [8° Indoch. 1017

[Les rites.]

**NGUYỄN-CAN-MONG.** — Bức tranh lòng son... Nguyễn-can-Mộng, soạn. — *Hanoi, Tan-dà thư Diếm* (1923). In-12, 11 p. [8° Indoch. Pièce. 479

[Roman historique en vers.]

— Gương liệt nữ... Soạn giả,... Nguyễn-can-Mộng,... Nguyễn-văn-Bình, Đặng-tiêm-Đạt,... 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-Dinh, impr. de Trưông-phát*, 1927. In-12, 40 p. [8° Indoch. Pièce. 524

[Un exemple de femme vertueuse.]

— Phá-ký nhà họ. — *Hanoi, Impr. Phủ-văn-Đuông*, 1929. In-8°, 74 p. [8° Indoch. 1067

[Arbre généalogique.]



**NGUYỄN-CAN MONG'** dit Nông-Sơn Trúc-Hầu. — Nam học hán tự khoa bản. — Hanoi, Impr. tonkinoise, 1929. In-8°, 86 p. [4° Indoch. 19]

[Étude du caractère chinois.]

**NGUYỄN CANH.** — Mémoire. L'Hydraulique fluviale et le fleuve Rouge, par Nguyễn Cảnh. . . — Nam-Dinh (Tonkin), impr. Truong-Phat, 1932. In-4°, 62 p., fig. et pl. [4° V. 11801]

— Solution de la question du fleuve Rouge. Résumé du mémoire présenté au Gouvernement. [Signé : Nguyễn-Cảnh.] — Nam-Dinh, impr. de Nam-Việt (s. d.). In-8°, 10 p. [8° Lk<sup>10</sup>. 733]

**NGUYỄN-CHÁNH-SAT.** — Am mưu Khởi loạn... [Une tentative de rébellion. Le tribunal militaire juge Nguyễn-hữu-Tri et consorts pour attaque à main armée de la Prison centrale dans la nuit du 14 au 15 février 1916... Par Nguyễn-Chánh-Sat.] — (S. l.) impr. de Tan-dinh, 1916. In-8°, 32 p. [8° Fn<sup>3</sup>. 1458]

— Gái trả thù cha... Nguyễn-Chánh-Sat kít huật... — Saigon, impr. de J. Nguyễn-văn-Việt, 1925. In-8°, 48 p. [8° Indoch. 343]  
[La fille qui venge son père, roman.]

— Huân phụ điển ca (thơ dạy làm dâu) và có văn A. B. C., par Nguyễn-Chánh-Sat, . . . — Saigon, Huỳnh-Kim-Đánh, 1912. In-8°, 20 p. [8° Ya. Pièce. 334]

[Sur l'éducation de la bru, poème précédé d'un syllabaire.]

— Huân tử cách ngôn. Cours de morale à l'usage des élèves et des familles annamites, par Nguyễn-Chánh-Sat, . . . 3<sup>e</sup> édition . . . — Saigon, impr. de H. K. Danh, 1917. In-8°, 62 p. [8° R. 28517]

— Liều trai chí di, traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-Chánh-Sat (Tám Châu), . . . publié par Pham-Xuân-Lân,

. . . — Saigon, impr. de J. Việt, 1 vol. in-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 65285]

[Histoires extraordinaires, histoires de revenants.]

Fasc. 1. Août 1916.

Fasc. 2. Sept. 1916.

Fasc. 3. Mars 1917.

Fasc. 4. Nov. 1917.

Fasc. 5. Juillet 1918.

— Long-đồ công án... Édité par Đinh-thái-Sơn. — Saigon, 1916. In-8°. [8° Indoch. Pièce. 86]

[Les jugements rendus par Long-đồ.]

— Lòng người nham hiểm... tác-giả Nguyễn-Chánh-Sat tự Bá-Nghiêm, . . . [1<sup>re</sup> édition.] — Saigon, impr. de l'Union Nguyễn-văn-Của, 1926. In-8°, 67 p., portrait et couv. ill. [8° Indoch. 18]

[Un cœur dangereux.]

— 五虎平西 Ngũ-Hồ Bình Tây, traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-Chánh-Sat. — Saigon, impr. de l'Union, 1914-1918. 14 fasc. in-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 24555]

— Ngũ-Hồ Bình Tây. Traduit en quốc-ngữ du roman chinois : Cinq tigres guerriers. Pacification de l'Ouest, par Nguyễn-Chánh-Sat. Édité par Dâng-Hữu-Công. — Saigon, Huỳnh-Kim-Danh, 1923. In-8°, 50 p. [8° Y<sup>2</sup>. 68727]

— Nhạc-Phi 'diễn nghĩa... [3<sup>e</sup> édition.] — Saigon. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 65274]  
1<sup>re</sup> fasc. 1919.

— Nhạc-Phi diễn nghĩa. — Saigon, Impr. J. Nguyễn-văn-Việt, 1928. 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 943]

— Phru-Tang-Lầu diễn nghĩa . . . — Saigon, 1917. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 25114]

— 1<sup>re</sup> édition 笑林傳 Recueil Tiếu lâm, par Phụng-Hàng-Sang . . .

avec la collaboration de Nguyễn-Chánh-Sát. — *Saigon, Impr. commerciale*, 1905. In-8°, 24 p. [8° Z. Pièce. 1466

— *Saigon phong cảnh vịnh*, par Nguyễn-Chánh-Sát, ... — *Saigon, impr. de Huỳnh-Kim-Đánh*, 1912. In-8°, 8 p. [8° Ya. Pièce. 169

[Description de Saigon, poème.]

— *Tái mạng tương đồ...* — *Saigon* (1925). In-8°. [8° Indoch. 461

I, II.

[Le talent et le destin sont jaloux l'un de l'autre.]

— *Tài mạng tương đồ*, tác giả Nguyễn-Chánh-Sát, ... — *Saigon, Tin-đức Thư-xa*, 1927. In-8°, 107 p. en 2 fasc. [8° Indoch. 615

— *Tài-sanh-Duyên*. — *Saigon, Impr. Huỳnh-kim-Danh*, 1929. In-8° en 2 vol. [8° Indoch. 967

(N° 6.)

— *Tam-Tư-Kinh*, par Nguyễn-Chánh-Sát, ... édité par Đinh-Thất-Són ... — *Saigon, impr. de l'Union*, 1917. In-8°, 34 p. [8° O<sup>2</sup>l. 428

[Livres appelés : «des trois caractères».]

— 1929. — *Ibid.* In-8°. 34 p. [8° Indoch. Pièce. 982

— *Tân tam quốc chí*. Traduit en quốc-ngữ, par Nguyễn-chánh-Sát, ... Publié par Nguyễn-Văn-Lao ... — *Saigon, Phat-Toan*, 1910. In-8°, 48 p. [8° O<sup>2</sup>l. 338

[Nouvelles Annales des Trois-Royaumes, 1<sup>er</sup> fasc.]

— *Thơ Giặc Âu-Châu...* [La Guerre européenne (poème). Encouragements aux soldats qui vont combattre.] Par Nguyễn-Chánh-Sát, ... — *Saigon, impr. de J. Viet*, juillet 1916. In-8°, 20 p., carte. [8° Ya. Pièce. 162

— *Thơ Phan-Công* (poème), par Nguyễn-Chánh-Sát. 3<sup>e</sup> édition. — *Saigon*,

*impr. J. Nguyễn-Van-Việt*, 1922. In-8°, 42 p. [8° Ya. Pièce. 605

— *Thơ quan toàn-quyển* Albert Sarraut ... L'Arrivée de M. Albert Sarraut, gouverneur général de l'Indo-Chine. Poème annamite par Nguyễn-Chánh-Sát... 1<sup>re</sup> édition... — *Saigon, impr. de J. Việt*, 1917. In-12, 13 p., fig. [8° Ya. Pièce. 160

— *Thuyết Đường diễn nghĩa...* — *Saigon*. In-8°. [8° O<sup>2</sup>l. 533.

— *Tiểu Hồng Bào Hải-Thoại*, traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-Chánh-Sát, ... publié par Nguyễn hu'u-Phu'oc... — *Saigon, Phat-Toan*, 1911. 5 fasc. in-8°. [8° O<sup>2</sup>l. 355

[Tieu Hong-Bào et Hai-Thoai, légende.]

— *Tiểu-Hồng-Bào Hải-Thoại* (traduction en quốc ngữ du roman chinois : La Petite Robe rouge de cour de Hai-Thoi), par Nguyễn-Chánh-Sát. Fascicule 4. — *Saigon, impr. J. Nguyễn-Van-Việt*, 1923. In-8°, paginé 169 à 190. [8° Y<sup>2</sup>. 68575

— 1930. — *Saigon, impr. Nguyễn-Khắc*. 6 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1263

— *Trung-Quốc cổ kim lược ký*. Traduit en quốc-ngữ, par Nguyễn-Chánh-Sát... [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, Lê-Phước-Thành*, 1928. In-8°. [8° Indoch. Pièce 773

[Histoire sommaire de la Chine d'hier et d'aujourd'hui.]

— *Tứ Linh* (3 thứ toàn bốn)... [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon*, 1913. In-8°, 68 p. [8° Ya. 464

— 1916. — *Saigon*. In-8°, 68 p. [8° Ya. 465

— 1919. 3<sup>e</sup> éd. — *Saigon*. In-8°, 68 p. [8° Ya. 466

— *Việt-Nam Lê-thái-Tổ*. — *Saigon, impr. Đốc-lưu-phương*, 1929. 4 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1109



— Trad. **TÂY-HỚN** diễn ngâm  
... — *Saigon*, 1912-1923. In-8°.   
[8° Y<sup>2</sup>. 25110, 25115  
et 68574

— **Éd. VUONG-CA-HAU**. Tam tự  
kinh, ... — *Saigon*, 1911. In-8°.   
[8° Z. Pièce. 1775

— Trad. **Đinh-Lu'u-Tú** ...  
[4<sup>e</sup> édition.] — *Saigon*, 1919. In-8°,   
72 p. [8° Ya. 474

— Trad. **Đông-châu liệt-quốc**,  
traduit par Nguyễn-chánh-Sát, publié par  
Huỳnh-Kim-Đánh, ... — *Saigon*, F.  
H. Schneider (s. d.). In-8°. [8° O<sup>2</sup>l. 347  
[Légende du temps des Châ. 7<sup>e</sup> fasc.]

— Trad. **Tiêt-Đinh-San** Chinh  
Tây... — *Saigon*, 1914-1918. 10 fasc.  
in-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 25112

— Trad. **Tiêt-đinh-San**. — *Sai-  
gon*, 1929. 2 fasc. in-8°.   
[8° Indoch. 944

**NGUYỄN-CHÁNH-SAT**, tự Bá-  
Nghiem. — Trad. **Hiệp nghĩa phong**  
nguyệt dịch giả Nguyễn Chánh-Sát, tự  
Bá-Nghiem. — *Saigon*, 1931. In-8°.   
[8° Indoch. 1330

— Trad. **Vạn-huê-lâu-diên-**  
**nghĩa**... — *Saigon*, 1917. 6 fasc.  
in-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 24553

— 1929. — *Saigon*. 5 fasc. in-8°.   
[8° Indoch. 1110

**NGUYỄN-CHI-TÍN**. — Nguyễn-  
Chi-Tín, Nguyễn-Phan-Lăng. Nam-mỹ  
ca. [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon*, impr. de *Xua-  
Nay*, 1926. In-8°, 14 p.   
[8° Indoch. Pièce. 279

[La Chanson Nam-My.]

— Ng.-Chi-Tín, Ng.-Phan-Lăng.  
Nam-mỹ ca... [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon*,  
impr. de *Xua-Nay*, 1926. In-8°, 16 p.   
[8° Indoch. Pièce. 8

[Chansons.]

**NGUYỄN-CÔNG-N**, từ Trúc-Khê. —  
Bóng ai dưới mảnh. — *Hanoi*, impr.  
*Long-Quang*, 1929. In-8°, 139 p.   
[8° Indoch. 1196

[Quelle est cette ombre sous le store?  
roman.]

**NGUYỄN-CÔNG-CHÁNH**. — Cầm  
hò xây lúa, chủ bút, Nguyễn-công-Chánh.  
[3<sup>e</sup> édition.] — *Cholon*, *Phạm-văn-Thinh*,  
1930. In-8°, 20 p.   
[8° Indoch. Pièce. 1426

[Chansons entonnées par les décortiqueurs  
qui travaillent.]

— Hò Xây Lúa, par Nguyễn-Công-  
Chánh, édité par Đinh-thái-Son. [1<sup>re</sup>  
édition.] — *Saigon*, impr. de *l'Union*,  
1917. In-8°, 20 p. [8° Ya. Pièce. 399  
[Chants pour le décortilage du riz.]

**NGUYỄN-CÔNG-HÒA**. — Nhân  
Nguyệt văn Đạp (backy soạn). La Lune  
et le poète. Traduction libre, par Nguyen-  
Cong-Hoa. — *Saigon*, l'auteur (1917).  
In-16, 25 feuillets non num.   
[8° Ya. 418

**NGUYỄN-CÔNG-HOAN**. — Nguyễn-  
công Hoan. Văn chữ Việt-nam. — *Hanoi*,  
impr. *Ngô-từ-Hạ*, 1929. In-8°, 16 p.   
[8° Indoch. Pièce. 839

**NGUYỄN-CÔNG-KIÊU**. — Trad.  
**Đông-châu liệt quốc**... — *Saigon*,  
1914-1919. 1 vol. in-8°.   
[8° Y<sup>2</sup> 65289 et 8° O<sup>2</sup>l. 437  
[Abécédaire.]

— Trad. **Tây-du thích nghĩa**...  
— *Saigon*, 1917. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 24563

**NGUYỄN-CÔNG-MANH**. — Mổ tím  
Ti-Cang. — *Saigon*, *Phạm-văn-Tinh*,  
1930. In-8°, 34 p.   
[8° Indoch. Pièce. 1471

[Immolation de Ti-Cang, oncle du roi Tru  
et son fidèle sujet, dont le cœur devait  
servir à guérir la reine Dát Ký.]

— 1931. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid*. In-8°,  
34 p. [8° Indoch. Pièce. 1606

— Tam-hạp bửu kiem... người  
viết, Nguyễn-công-Manh,... — *Hanoi*,  
*impr. de Nguyễn-văn-Cua* (1927). In-8°,  
56 p., couv. illustrée. [8° Indoch. 687

— Tiết-giao đoạt ngọc... Auteur  
Nguyễn-Công-Manh,... éditeur Phạm-  
Văn-Thình... [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon*,  
*impr. de Xua-Nay* (1927). In-8°, 59 p.,  
pl. et couv. illustrée. [8° Indoch. 174

— (1928.) 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°,  
57 p., pl., couv. illustrée. [8° Indoch. 795

— 1929. — *Ibid.* In-8°, 56 p.  
[8° Indoch. 1004

— 1929. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°,  
56 p. [8° Indoch. 870

— 1930. 6<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°,  
63 p. [8° Indoch. 1321

**NGUYỄN-CÔNG-QUÁ.** — Thơ Văn  
Tiền cò bạc... Par Nguyễn-công-Quá  
... Publié par Nguyễn-Huân-Tài...  
[1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de l'Union*,  
mars 1914. In-8°, 25 p.

[8° Ya. Pièce. 225

[Văn Tiên s'adonne au jeu.]

— (1918.) 2<sup>e</sup> éd. — *Saigon, impr.*  
*de J. Viet.* In-8°, 22 p., couv. ill.  
[8° Ya. Pièce. 460

**NGUYỄN-CÔNG-TIÊU.** — Chambre  
d'agriculture du Tonkin. Bèo hoa dâu  
dùng làm phân bón. — *Hanoi, impr.*  
*Thân nông báo*, 1930. 235/155, 12 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1212

— Communications présentées par  
l'Institut océanographique de l'Indochine  
au IV<sup>e</sup> Congrès scientifique du Pacifique,  
Java, 1929, par A. Krempf, J. Risbec et  
Nguyễn-Công-Tiêu. — *Saigon, Gouver-*  
*nement général de l'Indochine*, 1931.  
In-8°, 39 p., fig. [4° S. 3546 (16)

(Institut océanographique de l'Indochine.  
16<sup>e</sup> note.)

— Sách làm ruộng-của ông Nguyễn-  
công-Tiêu,... — *Hanoi, impr. Tonki-*  
*noise*, 1928. In-8°, 66 p., fig.

[8° Indoch. 772

[L'Agriculture.]

**NGUYỄN-CU-TRINH.** — *Trad.*  
**DƯƠNG-MANH-HUY.** Câu chuyện sai  
vải. — *Saigon* (1929). In-8°.  
[8° Indoch. Pièce. 1145

**NGUYỄN-ĐẠI-ĐẠO.** — Nguyễn-  
Đại-Đạo. Ông Nguyễn-an-Ninh được tha  
... 7 janvier 1927. — *Saigon, Imprimerie du Centre*, 1927. In-8°, 7 p.

[8° Indoch. Pièce. 390

[M. Nguyen-an-Ninh libéré.]

**NGUYỄN-ĐẠI-HỮU.** — Hoàng-  
Trừu tân truyện. Nguyễn-đại-Hữu,  
dịch chữ nôm ra quốc ngữ. 2<sup>e</sup> édition.  
— *Hanoi, Quảng-Thịnh*, 1928. In-12,  
57 p. [8° Indoch. 668

[Nouvelle histoire de Hoàng-Trừu.]

— Nhị-thập-tứ hiền điển Âm. —  
*Hanoi, impr. Ngô-từ-Hà*, 1929. In-8°  
35 p. [8° Indoch. Pièce. 1046

[Les quatre traits de piété filiale.]

— Phương hoa tân truyện. Ngu-  
yễn-đại-Hữu, dịch chữ nôm ra Quốc-ngữ,  
2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, impr. de Ngô-từ-Hà*,  
1928. In-16, 43 p.

[8° Indoch. Pièce. 496

[Nouvelle histoire de Phương hoa.]

— 1931. — *Ibid.* In-16.  
[8° Indoch. Pièce. 1627

**NGUYỄN-ĐẠI-TÔNG.** — Tam-Pháp  
tư đồ thơ Người ba lá gan... —  
*Saigon*, 1913. In-8°.

[8° Ya. Pièce. 523

**NGUYỄN-ĐĂNG-CAO.** — Cours de  
morale en quốc-ngữ par Nguyễn-đăng-  
Cao,... — *Saigon, Impr. saigonnaise*,  
1904. In-8°, 78 p. [8° R. 20099

**NGUYỄN-ĐĂNG-GIAI.** — Bài ca  
mối... [par Nguyễn-đăng-Giai, publié  
par Nguyễn-văn Tài, 1<sup>re</sup> édition...] —



Saigon, impr. de J. Viêt, octobre 1915.  
In-8°, 32 p. [8° Ya. Pièce. 218]

[Chansons nouvelles, neuf artistes.]

— Bài ca mới... par Nguyễn-  
đăng-Giai. Publié par Nguyễn-Văn-Tài...

— Saigon, impr. de J. Viêt, octobre  
1916. In-8°, 32 p. [8° Ya. Pièce. 219]

[Chansons nouvelles, neuf artistes. — 2<sup>e</sup> édi-  
tion.]

— Bài ca mới... cứu tài tử,  
par Nguyễn-Đặng-Giai, publié par Ngu-  
yễn-Văn-Tài. 2<sup>e</sup> édition. — Saigon,  
impr. de J. Viêt, août 1919. In-8°,  
couverture illustrée. [8° Ya. Pièce. 414]

[Nouveaux chants, neuf exécutants.]

— Bài ca tình... 1<sup>re</sup> édition. —  
Saigon, 1916. In-12.

[8° Ya. Pièce. 210]

[Chants d'amour, neuf artistes.]

— Cứu tài tử (Tiếp theo), par  
Pierre Nguyễn-Đặng-Giai. Camau. 1<sup>re</sup>  
édition. — Cantho, impr. de l'Ouest,  
1920. In-18, 74 p. [8° Ya 460]

NGUYỄN-ĐĂNG-HƯƠNG. — 仙  
玉傳 Tiên-Bửn-Truyện cổ hình bốn củ  
dọn lại par Nguyễn-Đặng-Hương. Nou-  
velle édition. — Saigon, Impr. commer-  
ciale, 1904. In-16, 32 p., fig.

[8° Ya. Pièce. 70]

[Histoire illustrée de Tiên-Bửn.]

— Trần-Kim-Hải Truyện, transcrit  
en quốc-ngữ, par Nguyễn-Đặng-Hương  
in Làn Thù Nhứt. — Saigon, P. Legros,  
1903. In-8°, 23 p. [8° Ya. Pièce. 66]

— Trịnh-Hoài-Nghĩa. Tướng đại  
tri công-phu chí quân-tử và phú trư-ơng-  
giã... — Saigon, 1914. In-8°, 32 p.  
[8° Ya. Pièce. 513]

— Roman moderne. Truyện tích  
đời nay. Vợ nhỏ đánh vợ lớn, tân  
soạn, par Nguyễn-Đặng-Hương et Phi-  
lippe Qui... — Saigon, impr. de S.  
Montégout, octobre 1916. In-8°, 32 p.,  
couverture illustrée. [8° Ya. Pièce. 412]

[La concubine frappe la femme légitime.]

(1<sup>re</sup> édition.)

— Trad. Thó van Doan... —  
Saigon, 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 461]

NGUYỄN-ĐĂNG-MINH. — Histoire  
de Jeanne d'Arc. Truyện nữ tướng  
Gioang-Đa, par Nguyễn-Đặng-Minh,...  
— Saigon, impr. de Jh. Nguyen-Văn-Việt,  
1921. In-8°, 20 p., couv. illust.

[8° Ln<sup>27</sup>. 65783]

NGUYỄN-ĐĂNG-PHONG. — Trang-  
tử cô-bôn... Soạn giả, Nguyễn-đăng-  
Phong. 2<sup>e</sup> édition... — Hanoi, Quang-  
Thinh (1928). In-8°, 54 p.

[8° Indoch. 779]

NGUYỄN-DANH-SANH. — Nguyễn-  
Van-Phuc, Nguyễn-Danh-Sanh. La Dictée  
française par la Littérature indochinoise,  
à l'usage des classes primaires supé-  
rieures. 1<sup>re</sup> Fascicule. — Hanoi, Thuy-  
Ky, impr.-éditeur, 1929. In-16, 180 p.  
[8° X. 18490]

NGUYỄN-ĐẠO-QUÁN. — Học năm  
thứ nhất 科教文漢心開. Khai tâm  
hán-văn giáo-khoa... Nguyễn-Đạo-Quán  
soạn... [1<sup>re</sup> édition.] — Hanoi, impr.  
de Nghiênn-Hàm, 1924. In-8°, 144 p.  
[8° Indoch. 100]

[L'Année enfantine du cours de caractères  
chinois.]

— Sự tích mười tám đời Hùng-  
Vương... Nguyễn-Đạo-Quán, soạn.  
[1<sup>re</sup> édition.] — Hanoi, Tân-Đà Tu  
Thư Cục (1923). In-8°, 38 p.

[8° Indoch. Pièce. 34]

[Histoire des 18 règnes de Hùng-Vương.]

NGUYỄN-DÎ-LUÂN. — 科要育  
產 Sách-dân-bà. Sản-dục-yêu-khoa...  
của Nguyễn-di-Luân... — Hanoi, Impr.  
tonkinoise, 1924. 2 parties en 1 vol.  
in-16... [8° T. 287]

[Livre pour les femmes : accouchement et  
puériculture.]

NGUYỄN-DIÊN. — La Langue  
française expliquée en annamite à l'usage  
des élèves des cours moyen et supérieur  
et des adultes désireux de se perfectionner  
en français, par Nguyễn-Hoai-Đinh,

Nguyễn-Diên, Nguyễn-Bá-Phổ. — *Hanoi, impr. de Nghiem-Ham*, 1926. In-8°, 202 p. [8° X. 18023]

— La Langue française expliquée en annamite. Morceaux choisis de grands écrivains français traduits en annamite avec notes explicatives et notices biographiques des auteurs à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des adultes désireux de se perfectionner en français, par Nguyễn-Hoài-Dinh, Nguyễn-Diên, Nguyễn-Bá-Phổ. 2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, Nguyễn-Hoài-Dinh*, 1929. In-8°, VIII-202 p. [8° X. 18426]

NGUYỄN-ĐINH. — Cours de morale en quốc-ngữ, à l'usage des écoles de l'Indo-Chine, par Nguyễn-Đinh, ... — *Saigon, Impr. commerciale*, 1906. In-8°, 88 p. [8° R. 20903]  
(2<sup>e</sup> édition.)

— Ngũ-Luân-Minh-Canh. Cours de morale en quốc-ngữ, à l'usage des écoles de l'Indo-Chine, par Nguyễn-Đinh, ... 4<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider*, 1914. In-8°, 84 p. [8° R. 27031]

— 1916. 6<sup>e</sup> éd. — *Saigon, impr. de l'Union*. In-8°, 86 p. [8° R. 28358]

— 1917. 7<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, 106 p. [8° R. 28618]

— (1926.) 7<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, 112 p. [8° Indoch. Pièce. 108]

NGUYỄN-ĐINH-CHIÊU. — Lục-Vân-Tiên. Poème annamite, de Nguyễn-Đinh-Chiêu. Traduit en français, par Nghiêm-Liên. Préface de Hung-Hoè. Illustrations de Nguyễn-Dinh-Chi. — *Hanoi, Le Van-Tan*, 1927. In-8°, 321 p. [4° Ya. 75]

— Lục-vân-Tiên thơ. — *Saigon, Tin-Đức thư-xã*, 1930. In-8°, 28 p. [8° Indoch. Pièce. 1429]  
[Histoire de Lục-vân-Tiên, conte.]

— 1930. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, pl. [8° Indoch. Pièce. 1430]

NGUYỄN-ĐINH-CHUÂN. — Sự tích đức Phạm diện sủy làng Phù-ùng ... — (S. L.), 1924. In-8°, manuscrit. [8° Indoch. Pièce. 158]

[Histoire de Phạm diện sủy.]

NGUYỄN-ĐINH-GIÁM. — Sách kinh. — *Hanoi, Impr. Ngô-từ-Hạ*, 1930. In-8°, 24 p. [8° Indoch. Pièce. 1127]  
[La Bible, extraits.]

NGUYỄN-ĐINH-HIÊN. — Công-giáo ích gì không? — *Quinhon, impr. de Quinhon*, 1930. In-8°, 48 p. [8° Indoch. Pièce. 1445]

[Le christianisme est-il de quelque utilité?]

NGUYỄN-DINH-LÂM. — Petit livre de cuisine française, annamite et chinoise, par Nguyễn-Dinh-Lâm, ... — *Huế, impr. de Bui-Huy-Tin*, 1926. In-16, 108 p. [8° Indoch. 436]  
(1<sup>re</sup> édition.)

NGUYỄN-ĐINH-NGHI. — Thiên chúa giảng sinh. — *Hanoi, Impr. Thực-nghiệp*, 1929. In-8°, 42 p. [8° Indoch. Pièce. 1172]

[La naissance de Jésus-Christ.]

— Trần cười... — *Hanoi*, 1925. In-8°. [8° Indoch. 510]  
[Pour rire un moment.]

NGUYỄN-DINH-QUÊ. — So-học đọc-Bản của Nguyễn-Quang-Oánh và Nguyễn-Dinh-Quê, Giáo học soạn ra. In lần thứ sáu. — *Hanoi, impr. de Ngô-từ-hạ*, 1922. In-8°, 70 p. [8° Z. 7422]

— So-học đọc-bản, của Nguyễn-Quang-Oánh và Nguyễn-Đinh-Quê, ... — *Hanoi, impr. de Mạc-Dánh-Tu*, 1925. In-8°, 70 p. [8° Indoch. 302]  
[Lectures primaires.]

— 初學讀本 So-học đọc bản, của Nguyễn-Quang-Oánh và Nguyễn-Đinh-Quê, ... [Préface de Péralle.] — *Hanoi, impr. de Le-van-Tan*, 1926. In-8°, 70 p. [8° Indoch. 9]  
(10<sup>e</sup> édition.)



**NGUYỄN-ĐỒ-MỤC.** — *Áu học tập-đọc.* (Recueil de lectures à l'usage des écoles du 1<sup>er</sup> degré.) Của Nguyễn-Đồ-Mục, ... — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider, 1916.* In-16, 20 p.

[8° Z. 20234]

(Phô thông giáo Khoa thư xã. Bibliothèque franco-annamite de vulgarisation. Groupe I, n° 8.)

— *Áu học luân-lý tập-đọc.* (Lectures morales à l'usage des écoles du 1<sup>er</sup> degré), của Nguyễn-Đồ-Mục, ... — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider, 1917.* In-16, 21 p.

[8° Z. 20234]

(Phô thông giáo Khoa thư xã. Bibliothèque franco-annamite de vulgarisation. Groupe I, n° 13.)

— *Bình sơn lân-huyền.* ... — *Hanoi, 1927.* In-8°.

[8° Indoch. 439]

[Les quatre jeunes filles lettrées.]

1-22.

— Nguyễn-Đồ-Mục, dịch-thuật. *Chiếc bóng song the* ... — *Hanoi, Tân-dân Thư-Quán, 1928.* In-8°, 238 p.

[8° Indoch. 735]

[Roman.]

— *Chinh-phụ ngâm khúc dân giải.* — *Hanoi, Impr. Long-Quang, 1929.* In-8°, 86 p.

[8° Indoch. 1068]

— *Chuyện giải-trí.* Dương-Bá-Trạc, Nguyễn-Đồ-Mục, Dương-Quảng-Hàm, Vũ-Đình-Long. ... — *Hanoi, in tại nhà in Thụy-Kỳ (1924).* In-8°, fig.

Fasc. 1-2. [8° Y<sup>2</sup>. 25172]

Fasc. 3-19 [8° Indoch. 334]

— *Hồng nhan đa truân.* — *Hai-phong, Impr. Nguyễn-Kinh, 1928.* In-8°, 141 p.

[8° Indoch. 53]

— Nguyễn-Đồ-Mục, dịch thuật. *Song phương kỳ duyên.* — (*Hanoi,*) *impr. de Trung-Bắc Tân-Văn, 1922.* In-8°, pl., couv. ill.

[8° Indoch. 110]

[Les Amours miraculeuses des deux sœurs.]

— 1924. — *Hanoi.* In-8°, 234 p., fig.

[8° Indoch. 551]

— *Song phương kỳ duyên,* của Nguyễn-Đồ-Mục... [5<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, Tân-Dân Thư-Quán, 1928.* In-4°, 231 p., fig., couv. ill.

[4° Indoch. 13]

— *Tiểu học luân-lý tập-đọc.* (Lectures morales à l'usage des écoles du 2<sup>e</sup> degré), của Nguyễn-Đồ-Mục, ... — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider, 1917.* In-16, 24 p.

[8° Z. 20234]

1<sup>er</sup> livret.

(Phô thông giáo Khoa thư xã. Bibliothèque franco-annamite de vulgarisation. Groupe I, n° 14.)

— Nguyễn-Đồ-Mục. *Tiểu-thuyết. Thuyền tình bể ái.* — *Hanoi, Tân-Dân-Thư-Quán, 1926.* In-12, 436 p.

[8° Indoch. 394]

[Sur l'océan d'amour.]

— *Tục Tái-Sinh-Duyên* (Sự tích Mạnh-lệ-Quân), Nguyễn-Đồ-Mục dịch-thuật. *Tiền-Biên. Hậu-Biên. Tome I.* — *Hanoi, Trung-Bắc tân Văn, 1924.* In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 25122]

— *Tục Tái-Sinh-Duyên* (Sự-tích Mạnh-lệ-Quân), Nguyễn-Đồ-Mục dịch-thuật. *Tiền-Biên. Hậu-Biên. Tome II.* — *Hanoi, Trung-Bắc-Tân-Vnn, 1924.* in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 25122]

— *Trad. TỰ-TRÂM-Á.* *Chống tôi* ... — *Hanoi, 1927.* In-8°.

[8° Indoch. 634]

— *Trad. TỰ-TRÂM-Á.* *Vợ tôi.* — *Hanoi.* In-8°.

[8° Indoch. 368]

**NGUYỄN-DU,** dit Thanh Hiên. — *Nguyễn-Du*... Kim-tuy-tinh-tu. Texte et notes d'après les documents originaux; avec une biographie de l'auteur, transcrits en Quốc-Ngữ par... Pham-Kim-Chi. Edité par... Nguyễn-Thành-Điêm. Préface de M. Pham-Vân-Tuoi, ... Epître de M. Nguyen-Mai, ... — *Saigon, impr. de Huynh-Kim-Danh, 1917.* In-8°, 152-iv p.

[8° Ya. 414]

— *Kim-Vân-Kiều,* le célèbre poème annamite de Nguyễn-Du. Traduit en vers

français, par René Crayssac et précédé d'un avant-dire du traducteur. 2<sup>e</sup> mille.  
— *Hanoi, Lê-Văn-Tân, 1926. In-8°.*  
LXXXIV-367 p. [8° Ya. 699]

— Nguyễn-Du. Truyện Thúy-Kiều... Bùi-Ký,... Trần Trọng-Kim,...  
hiếu khảo... — *Hanoi, Vinh-Hùng-Long, 1925. In-12, 226 p.*  
[8° Indoch. 249]  
[Viết-vân thư-xã. Histoire de Kieu.]

— 1927. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid. In-12, 250 p.* [8° Indoch. 526]

— Truyện Kim-Vân-Kiều. Nguyễn-Mặc Đạo-nhân dẫn giải. — *Saigon, Impr. Tân đức thư-xã, 1930. 2 fasc. in-8°.* [8° Indoch. 1203]  
[Histoire de Kim-Vân-Kieu en prose et en vers.]

**NGUYỄN-DU-HOÀI.** — De l'Education des filles et des femmes annamites. Thô dạy đôn bà con gái Annam... Par Nguyễn-Trọng-Quyên,... avec la collaboration de Nguyễn-du-Hoài,... — *Saigon, impr. de J. Viet, 1915. In-8°, 90 p.* [8° R. 28713]

T. I<sup>er</sup>.

— Sài-Vãi, bonze et bonzesse, dialogue transcrit en quốc-ngữ... — *Saigon, 1905. In-8°.* [8° O<sup>m</sup>. 209]

— 1918. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid. In-18.* [8° O<sup>m</sup>. 427]

— Tuồng gia trưởng, le Bonze amoureux, comédie en 1 acte, transcrite en quốc-ngữ pour la première fois par Luong-Khac-Ninh,... Nguyen-Khac-Huê,... Nguyen-Du-Hoài,... — *Saigon, Coudurier et Montégout, 1906. In-8°, 29 p.* [8° Ya. Pièce. 79]

— 1906. — *Ibid. In-8°, 29 p.* [8° Ya. Pièce. 80]

**NGUYỄN ĐU HUY,** dit Hồng Tiêu.  
— Hồng Tiêu. Máu chảy ruột mềm...

— *Saigon, impr. de Bảo-tôn, 1928. 2 fasc. in-8°, 73 p.* [8° Indoch. 815]  
[Roman.]

— 1929. 2<sup>e</sup> éd. — *Saigon, impr. Xua-Nây. 2 fasc. in-8°.* [8° Indoch. 934]

**NGUYỄN-ĐUC-BAO.** — Nguyễn-Đúc-Bao, Đoàn-Văn-Dang et Vũ-Nhu-Lâm. 101 dictées expliquées à l'usage des élèves des cours élémentaires et moyens des écoles primaires franco-indigènes de l'Indochine. 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-Dinh (Tonkin), My Thang, 1931. In-8°, 150-1v p.* [8° X. 18858]

— Nguyễn-Đúc-Bảo, Đoàn-Văn-Dang et Vũ-Nhu-Lâm. 120 rédactions corrigées à l'usage des élèves des cours élémentaires et moyens des écoles primaires franco-indigènes de l'Indochine française. 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-Dinh, My Thang, 1931. In-8°, 88-viii p.* [8° X. 18859]

— Nguyễn-Đúc-Bảo, Đoàn-Văn-Đặng, Vũ-nhu-Lâm,... La Composition française au cours supérieur et au certificat d'études primaires franco-indigènes... — *Nam-dinh (Tonkin), My-Thang, 1932. In-8°, 28 p.* [8° Z. Pièce. 2659]

— Nguyễn-Đức-Bảo, Đoàn-Văn-Đặng, Vũ-Nhu-Lâm,... La Dictée française au cours supérieur et au certificat d'études primaires franco-indigènes. Conseils pratiques. Questions et réponses... — *Nam-dinh, My Thang, 1932. In-8°, 60 p.* [8° X. 18904]

— Nguyễn-Đúc-Bảo, Đoàn-Văn-Đặng, Vũ-Nhu-Lâm,... Les Épreuves écrites et orales du certificat d'études primaires franco-indigènes. Conseils. Exercices corrigés. Questions avec réponses. — *Nam-dinh, My Thang, 1932. In-8°, 474 p.* [8° R. 39463]

— Nguyễn-Duc-Bảo, Đoàn-Văn-Dặng, Vũ-Nhu-Lâm,... Histoire de France et d'Annam du cours supérieur et du certificat d'études primaires franco-



indigènes... — *Nam-Dinh*, impr. *My-Thang*, 1932. In-8°, 78 p.  
[8° L<sup>39</sup>. 1118]

— Nguyễn-Đức-Bảo, ... Pour nos jeunes écoliers. Lecture courante et expliquée, récitation, grammaire, vocabulaire, orthographe, connaissances usuelles, morale pratique. Cours élémentaire et cours moyen. 1<sup>re</sup> année des écoles franco-annamites. Préface de M. Ary Imbert, ... — *Hanoi*, *Nghiên-Hàn*, 1926. In-16, vi-197 p., fig. [8° Z. 23865]

— 1927. — *Hanoi*, impr. de *Long-Quan*. In-8°, 203 p., fig. [8° X. 18010]

— 1928. — *Ibid*. In-8°, 202 p., fig. [8° X. 18227]

— Nguyễn-Đức-Bảo, Đoàn-Văn-Đặng et Vũ-Nhu-Lâm. Manuel d'analyse logique et grammaticale à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des candidats au certificat d'études primaires franco-indigènes de l'Indochine. — *Nam-Dinh*, impr. de *My Thang*, 1931. In-8°, 106 p. [8° X. 18860]

**NGUYỄN-ĐỨC-HIỆP.** — Cây chuối ... [Le Bananier, étude au point de vue botanique... par M. Edmond Carle, ... et Nguyễn-đức-Hiệp, ...] — *Saigon*, *Phat-loan*, 1912. In-8°, 22 p.  
[8° S. Pièce. 12615]

**NGUYỄN-ĐỨC-HUY**, dit Hồng-Tiêu. — Lá thư roi, tác giả, Nguyễn-đức Huy, dit Hồng-Tiêu... — *Saigon*, *Tin-đức-thư-Xã*. In-8°, 100 p. [8° Indoch. 603]

1928. Fasc. 2.

[Une lettre égarée.]

— Nguyễn-đức-Huy, ... Người mặt nạ... — *Saigon*, *Tin-Đức-Thư-Xã*, 1927. In-12, 60 p. [8° Indoch. 539]

— Nhơn-đạo. — *Saigon*, impr. de *Tin-đức-thư-xã*, 1929. 3 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1119]

[Le devoir de l'homme.]

**NGUYỄN-ĐỨC-LUÔNG.** — Dương-Ngọc tho, dịch giả : Nguyễn-đức-Lương... — *Saigon*, *M<sup>re</sup> Diệp-Vân-Ký* (1930). In-8°, 38 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1469]

[Sur Du'ng-Ngoc, poème.]

— Trad. **THACH-SANH**. Lý-Thông, tho. Nguyễn-đức-Lương dịch. — *Saigon* (1931). In-8°.

2 ex. [8° Indoch. Pièce. 1265 et 1645]

— Trad. **Tiên-Bu'u** Thơ-Tuông. Nguyễn-đức-Lương dịch. — *Saigon* (1930). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1280]

— (1931). — *Saigon* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1653]

— Trad. **Trần Minh Khô** Chuôi Thơ Nguyễn-đức-Lương dịch. — *Saigon* (1931). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1235]

— Trad. **Trần-Sanh** Ngocang Thơ. Nguyễn-đức-Lương dịch. — *Saigon* (1931). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1236]

**NGUYỄN-ĐỨC-PHONG.** — Nguyễn-đức-Phong, ... Quarante morceaux de récitation française, proses et vers, à l'usage des élèves du cours élémentaire des écoles franco-annamites. I. Étude du texte. a) Idée générale. b) Mots et expressions. c) Idées. II. Préparation à la récitation. III. Élocution. Préface de M. J. Le Mineur, ... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi*, impr. de *Nghiên-Ham*, 1926. In-16, 70 p. [8° X. 17794]

— Nguyễn-Đức-Phong, ... Quarante morceaux de récitation française, à l'usage des élèves du cours préparatoire des écoles franco-annamites. Proses et vers. I. Étude du texte. a) Idée générale. b) Mots et expressions. c) Idées. II. Préparation à la récitation. III. Élocution. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi*, *Tan-Dan-Thư-Quán*, 1927. In-16, 68 p. [8° Z. 24182]

— Quốc-văn sơ-học độc-bản dùng trong những lớp Trung-đẳng và Cao-đẳng các trường Pháp-Việt. — *Hanoi, impr. de Đông-Tây ấn-quán*, 1930. In-8°, 234 p. [8° Indoch. 1499]

[Lectures annamites expliquées à l'usage des élèves des cours moyens et supérieurs des écoles franco-annamites.]

— Nguyễn-Đức-Phong, . . . Sơ-học yêu-luộc toàn-thư. . . — *Hanoi, Tân-Dân Thư Quán*, 1925. In-12, 106 p. [8° Indoch. 134]

[Memento pour le certificat d'études primaires élémentaires.]

— 1926. — *Ibid.* In-8°, 106 p. [8° Indoch. 78]

— 1927. — *Ibid.* In-12, 106 p. [8° Indoch. 46]

— 1929. — *Hanoi, impr. de Long-Quang*. In-8°, 118 p. [8° Indoch. 1153]

NGUYỄN DU-ÔNG-QUAN. — *Trad. Tiét-Dinh-San* chỉnh tảy. Traduit en quốc-ngữ par Nguyễn Dương-Quan. . . — *Saigon*, 1907. In-8°.

[8° Orl. 354]

[Tiết-Dinh-San guerroye en Occident. 2° fascicule.]

— 1914-1918. — *Saigon*. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 25112]

NGUYỄN-DUY-MINH. — Văn quốc-âm A-B-C. — *Sadec, impr. de Nguyễn-Duy*, 1929. In-8°, 18 p.

[8° Indoch. Pièce. 943]

[Alphabet.]

NGUYỄN-DUY-NGUNG. — Âu-trĩ độc-bản, sách chuyện khẩu Phan-điũh Giáp sửa lại. . . 1<sup>ère</sup> édition. — *Hanoi, impr. de Kim-Đức-Giang*, 1923. In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 480]

— Danh học thâm kiếp. — *Hanoi, impr. de Long-quang*, 1928. In-8°, 101 p. [8° Indoch. 906]

— Hùng-Son Nguyễn-Duy-Ngung, dịch-thuật. Kim văn kiều, tiền thuyết. . .

— *Hà-Nội, Phan-Bá-Cẩn*, 1925. In-12, 293 p. [8° Indoch. 225]

— 1928. — *Hanoi, impr. de Kim-Khuê*. In-8°, 162 p. [8° Indoch. 907]

NGUYỄN-DUY TINH. — Đồng-phương lý tưởng. Có 200 câu chữ nho, nói về đức-dục, tri-dục, diễn ra quốc-ngữ, diễn nghĩa từng chữ và diễn nghĩa cả câu. — *Nam-dinh, impr. de Mỹ-Thăng*, 1931. In-8°, 82 p. [8° Indoch. 1630]

[Pensées d'Orient. Deux cents phrases en caractères chinois, relatives à l'éducation du caractère et de l'esprit, traduites en quốc-ngữ, avec explications mot par mot et phrase par phrase.]

NGUYỄN-GIA-TU-ÔNG. — Ngu-yễn-Gia-Tu-ông, . . . Dạy văn quốc-Ngữ. — *Hanoi, impr. de Lê-van-Tân*, 1927. In-12, 31 p. [8° Indoch. Pièce. 64]

[Alphabet.]

NGUYỄN-HAO-CA (M<sup>me</sup>). — Phụ nữ Việt-Nam. — *Saigon, Nguyễn-háo-Ca*, 1931. In-8°, 71 p. [8° Indoch. 1554]

[Les femmes et les jeunes filles du Việt-Nam, morale.]

NGUYỄN-HAO-VIN-H. — Cách-vật-trí-trí. . . — *Saigon*, 1927. In-16, fig. [8° Indoch. 411]

[Notions de sciences.]

— Nguyễn-háo-Vinh. Chuyện nước Rôma và dân Rôma. Anh hùng hào-kiệt Rôma. . . — *Saigon, impr. de Xwa-nay*. In-8°. [8° Indoch. 643]

1928. Fasc. 1-3.

[Les héros romains.]

— *Trad. SHAKESPEARE* (William). Chũ lái buôn thành Venice. *Le marchand de Venise*. . . — *Saigon*, 1920. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 24923]

— 1930. — *Saigon*. In-8°. [8° Indoch. Pièce. 1291]

— *Trad. SHAKESPEARE* (William). Hamlet, thái tử nước Denmark.



*Hamlet, le prince de Danemark,...* — *Haiphong*, 1923. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 67699]

— Trad. **SHAKESPEARE** (William). Vây thì vậy, chuyện rút trong bốn tuồng, *As you like it,...* — *Saigon* (1927). In-16. [8° Indoch. 449]

**NGUYỄN-HIÊN-PHÚ.** — Anh hùng mạo hiểm... Soạn giả : Nguyễn-hiên-Phú. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh* (1930). In-8°, 34 p., pl. en coul.

[8° Indoch. Pièce. 1503]

[Les Héros qui bravent le danger, théâtre.]

— Bá-áp-Khảo. — *Saigon, Phạm-văn-Cương*, 1931. In-8°, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 1316]

[Bá-áp-Khảo, théâtre.]

— Chung-vô-Diệm. — *Saigon, impr. de Xwa-nay*, 1929. In-8°, 34 p.

[8° Indoch. Pièce. 970]

[Théâtre.]

— Gái trả thù cha. — *Saigon, Phạm-dinh-Khương*, 1931. In-8°, 28 p.

[8° Indoch. Pièce. 1317]

[Une fille qui venge son père, théâtre.]

— Giọt máu chung tình. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh*, 1931. 2 fasc. in-8°, 61 p.

[8° Indoch. 1342]

Fasc. 1-2.

[Des gouttes de sang de fidélité, théâtre.]

— Hiệp-nữ thù tình... Soạn giả : Nguyễn-hiên-Phú, 1<sup>ère</sup> éd. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh* (1930). In-8°, 32 p., pl. en coul.

[8° Indoch. Pièce. 1504]

[Une jeune fille brave qui venge son amant, théâtre.]

— Huất-tri-Cung cứu giá Đường-thê-Dân. — *Saigon, impr. Thanh-thị-Mầu*, 1929. In-8°, 32 p.

[8° Indoch. Pièce. 973]

[Théâtre.]

— Lưu-Bị cầu hôn Giang-tá. — *Saigon, impr. Xwa-nay*, 1929. In-8°, 38 p.

[8° Indoch. Pièce. 801]

[Théâtre.]

— Lý nguyên-Bá. — *Saigon, impr. Xwa-nay*, 1929. In-8°, 30 p.

[8° Indoch. Pièce. 971]

[Théâtre.]

— Mộc-Quế-Anh chuộc tội cho Dương-tôn-Bảo, auteur : Ng.-hiên-Phú... [1<sup>re</sup> édition]. — *Cholon, Phạm-văn-Cương* (1928). In-8°, 42 p., couv. ill.

[8° Indoch. Pièce. 766]

[Théâtre.]

— San hà xã tắc. — *Saigon, impr. Bảo-tôn*, 1930. In-8°, 135 p.

[8° Indoch. Pièce. 1181]

[L'État, théâtre.]

— Sở-văn té lâu... Auteur : Nguyễn-hiên-Phú... [1<sup>re</sup> édition]. — *Cholon, Phạm-văn-Cương* (1928). In-8°, 28 p., couv. ill.

[8° Indoch. Pièce. 767]

[Théâtre.]

— 1931. — *Ibid.* In-8°, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 1318]

— Thê-giới tông-thư. — *Saigon, impr. Đức-lưu-phương*, 1929. In-8°, 1929, 18 p.

[8° Indoch. 1159]

N° 1.

[Les publications de la Bibliothèque Tùng-thu']

— Tiết-ứng-luôn kết duyên thàn-nữ... Dịch giả : Nguyễn-hiên-Phú... [1<sup>re</sup> édition]. — *Cholon, Phạm-văn-Cương* (1928). In-8°, 35 p., couv. ill.

[8° Indoch. Pièce. 768]

[Théâtre.]

— Tiết-ứng-luông. — *Saigon, impr. Đức-lưu-phương*, 1929. In-8°, 29 p.

[8° Indoch. Pièce. 972]

— Tiết-ứng-luôn-kết duyên thàn-nữ. Nguyễn-hiên-Phú, dịch. — *Saigon* (1931). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1281]

— Tình nặng cừu sâu. — *Saigon, Phạm-văn-Thỉnh*, 1931. In-8°, 28 p.

[8° Indoch. Pièce. 1319]

[L'amour est aussi profond que la haine est terrible, théâtre.]

— Triệu-khuôn-Dân gập Hàn-tô-Mai.  
— *Saigon, impr. Xua-nay, 1929. In-8°, 36 p.* [8° Indoch. Pièce. 800  
[Théâtre.]

— Xích-mi lão-tô. — *Saigon, impr. Xua-nay, 1929. In-8°, 31 p.* [8° Indoch. Pièce. 1182  
[Théâtre.]

— 1930. 2° éd. — *Saigon, impr. Bảo-Tôn. In-8°, 31 p.* [8° Indoch. Pièce. 1505

**NGUYỄN-HIỆP-TU.** — Táo-thần kinh quốc-ngũ. — *Hanoi, impr. Mạc-đình-Tích, 1930. In-8°, 24 p.* [8° Indoch. Pièce. 1209  
[Prières au génie du feu.]

**NGUYỄN-HIỆT-CHI.** — Hán-văn tân giáo-khoa thư. Lớp dự bị... ông Lê Thuớc và ông Nguyễn-hiệt-Chi, soạn [1<sup>re</sup> édition]. — (*Hanoi*), *Nha học chính đồng-pháp, 1928. In-8°, 72 p., fig.* [8° Indoch. 742

(Việt-nam tiểu-học tùng thư'. Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes. Méthode moderne d'enseignement des caractères chinois. Cours préparatoire.)

— Hán-văn tân giáo-khoa thư. Lớp sơ đẳng... ông Lê-thuớc và ông Nguyễn hiệt-Chi, soạn [1<sup>re</sup> édition]. — (*Hanoi*), *Nha học chính Đồng-pháp, 1928. In-8°, 72 p., fig.* [8° Indoch. 742

(Việt-nam tiểu-học tùng thư'. Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes. Méthode moderne d'enseignement des caractères chinois. Cours élémentaire.)

— Hán văn tân giáo khoa thư. Lớp Trung-đẳng. — *Hanoi, impr. Lê-văn-Tân, 1929. In-8°, 88 p.* [8° Indoch. 1040

[Méthode moderne d'enseignement de caractères chinois. Cours moyen.]

— Hán văn tân giáo khoa thư. Lớp cao đẳng các Trường tiểu học

Pháp-Việt. — *Hanoi, impr. Trung Bắc Tân Văn, 1929. In-8°, 69 p.* [8° Indoch. 1191

[Méthode moderne d'enseignement des caractères à l'usage des élèves des écoles primaires franco-annamites. Cours supérieur.]

— Phép dạy tiếng nam ó trường sơ-học... *Méthode d'enseignement de la langue annamite à l'école primaire...* Sách thầy-giáo. *Livre du maître.* Nguyễn-Hiệt-Chi, ... Lê-Thuớc, ... soạn... — *Hanoi, impr. de Mạc-Dinh-Tu, 1925. In-12, 144 p.* [8° Indoch. 431

— Sách, Dạy chữ Hán Theo Phép Mới Các trường Sơ đẳng tiểu học dùng. *Méthode des caractères chinois à l'usage des écoles élémentaires et préparatoires. Livre du maître.* Từ-tái Trổ-giáo, Nguyễn-Hiệt-Chi. Cử-nhân Kiêm giáo Lê-Thuớc. — *Hanoi, impr. Thực-Nghiêm-An-Quan, 1923. In-16, 52 p.* [8° X. 17468

— Sách-mẹo tiếng nam... *Notions sommaires de grammaire annamite à l'usage des élèves des écoles primaires.* Nguyễn-Hiệt-Chi, Lê-Thuớc, ... — *Hanoi, impr. de Mạc-Dinh-Tu, 1925. In-12, 62 p.* [8° Indoch. 198

**NGUYỄN-HIEU-RĂNG.** — *Éd. Sáu Trong Thờ...* [6° édition]. — *Saigon, 1915. In-8°, 32 p.* [8° Ya. Pièce. 418

**NGUYỄN-HIEU-TIÊN.** — Lĩnh-nam dật-sử, éditeur Cát-Thành, Hanoi ... — *Hanoi, 1925. In-8°, 194 p.* [8° Indoch. 129

**NGUYỄN-HÓA-CÁT.** — Cách làm cho nhiều hơn và tốt hơn lên... *Recueil des notes sur le développement et l'amélioration des produits trouvant un bon placement sur le marché français, par Nguyễn-hóa-Cát.* — *Hanoi, Impr. tonkinoise, 1918. In-4°, 18 p.* [4° Indoch. Pièce. 14

— Nguyễn-Hóa-Cát. *Essai de vocabulaire franco-annamite à l'usage des soldats annamites en France.* Nam-Binh



Tháp-Hoc. — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1917. In-8°, 43 p. [8° X. Pièce. 2870

— Quốc văn trích lục, par Nguyễn-hòa-Cát. . . — *Hanoi, impr. de Lê-văn-Phúc*, 1914. In-8°, 22 p.

[8° Indoch. 602

(Fasc. 1.)

NGUYỄN-HOAI-ĐÌNH. — *Nguyen-Vân-Thuông*, . . . Le Certificat d'études primaires franco-annamites. Manuel de préparation. Conseils pratiques. Leçons et exercices. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Nguyen-Hoai-Dinh*, 1926. In-8°, 254 p.

[8° R. 35101

— 1930. 3<sup>e</sup> éd. — *Namdinh, My-Thang*. In-8°, 253 p.

[8° R. 37732

— Nguyễn-Hoai-Đình, . . Le Français par soi-même. Méthode rapide pour apprendre le français sans maître. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, impr. Kim-Duc-Giang*, 1928. In-8°, 194 p.

[8° X. 18105

— 1929. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 194 p.

[8° X. 18344

— La Langue française expliquée en annamite à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des adultes désireux de se perfectionner en français par Nguyễn-Hoai-Đình, Nguyễn-Điền, Nguyễn-Bá-Phổ. — *Hanoi, impr. de Nghiê-m-Ham*, 1926. In-8°, 202 p.

[8° X. 18023

— La Langue française expliquée en annamite. Morceaux choisis de grands écrivains français traduits en annamite avec notes explicatives et notices biographiques des auteurs à l'usage des élèves des cours moyen et supérieur et des adultes désireux de se perfectionner en français, par Nguyễn-Hoai-Đình, Nguyễn-Điền, Nguyễn-Bá-Phổ. 2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, 1929*. In-8°, viii-202 p.

[8° X. 18426

NGUYỄN-HOAI-HÌNH. — *Trad. Cao-Vương chọn kinh. Quan-thê-âm*. — *Canho*, 1931. In-16.

[8° Indoch. Pièce. 1572

NGUYỄN-HOÀI-NGÂN. — *Bach-loan-Anh thọ tiếng*. — *Saigon, impr. Tin-Đức thư-xã*, 1931. 1-2 fasc. in-8°, 49 p.

[8° Indoch. 1602

[Bach-Loan-Anh, théâtre moderne.]

NGUYỄN-HOC-DAO. — *Trad. VÊ HÊ ĐIỀU*. — *Saigon*, 1915. In-16, 7 p.

[8° Ya. Pièce. 324

— 1917. 2<sup>e</sup> éd. — *Saigon*. In-16.

[8° Ya. Pièce. 325

NGUYỄN-HOC-HẢI. — *Mac tú-Oanh, Huệ-lich Nguyễn-học-Hải*, 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, impr. Long-quang*, 1927. In-8°.

[8° Indoch. 576

[Histoire de Mac tú-Oanh.]

(Fasc. I.)

— *Trịnh dục-tú*. . . — *Hanoi*, 1927. In-8°.

[8° Indoch. 446

[Histoire de Trịnh dục-Tú.]

(I-III.)

— 1929. 2<sup>e</sup> éd. — *Saigon*. 3 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 933

NGUYỄN-HÔNG-ĐIỀU. — *Phân-Trang-Lâu diễn nghĩa*, par Nguyễn-hông-Điều, avec collaboration de Nguyễn-au-Khuông. Cuốn thứ nhì. . . — *Saigon, Impr. de l'Union*, 1916-1918. 5 fasc. in-8°.

[8° Y2. 25114

— *Éd. Vạn-Huê-Lâu diễn nghĩa*. — *Saigon*, 1906-1907. In-8°.

[8° O2l. 359

(Fasc. 1-2 et 4-5.)

— 1906. — *Saigon*. In-8°.

[8° O2l. 359. A

(Fasc. 1.)

— 1910. — *Saigon*. In-8°.

[8° O2l. 359. B

(Fasc. 1.)

— 1915-1917. — *Saigon*. 6 fasc. in-8°.

[8° Y2. 24556

**NGUYỄN-HU'U-CHÂN.** — *Bach-nuong túy túu.* — *Saigon, Lê-văn-Thinh, 1930.* In-8°, 31 p.

[8° Indoch. 1426

[*Bach-nu'ong s'enivre, théâtre.*]

— *Nặng nghiệp phong trần.* — *Saigon, Lê-văn-Thinh, 1930.* In-8°, 36 p.

[8° Indoch. Pièce. 490

[*Les tourments de la vie d'ici-bas, théâtre.*]

**NGUYỄN-HU'U-CU'.** — *Việt-Nam y học toàn tập. Quyền cốt yếu.* — *Nam-đinh, impr. Năm-Việt, 1929.* In-8°, 145 p.

[8° Indoch. 1140

[*Recueil de recettes de médecine annamite.*]

**NGUYỄN-HUU-DÂN.** — *Oan-oan tương báo, ảnh hình của M' Nguyễn-Hữu-Dân,...* — *Saigon, impr. de J. Nguyễn-văn-Việt, 1924.* In-8°, 50 p., portrait.

[8° Indoch. 34

**NGUYỄN HU'U-ĐẠT.** — *Trình dục-tú.*... — *Hanoi, 1927.* In-8°.

[8° Indoch. 446

[*Histoire de Trình dục-Tú.*]

(I-III.)

**NGUYỄN-HU'U-ĐÌNH.** — *Mĩnh thánh kinh, dánh bút chọn kinh, cứuu kiếp tân kinh.* — *Huế, impr. Đặc-lập, 1930.* In-8°, 53 p.

[8° Indoch. 1298

[*Livres de prières : Min-thánh, Dánh-bú chọn kinh et Cứu-kiếp tên kinh, bouddhisme.*]

**NGUYỄN-HU'U-GIUÂN.** — *Sảo hợp kỹ oan...* — *Nguyễn-hữu-Giуân, phiên dịch...* — *Hanoi, impr. Kim-dục-Giang, 1928.* In-8°.

[8° Indoch. 584

Fasc. 1.

— *Sảo hợp kỹ oan...* — *Nguyễn-hữu-Giуân...* — *Trình-công-Thụ...* — *Hanoi impr. de Kim-dục-Giang, 1928.* In-8°.

[8° Indoch. 604

Fasc. 2-4.

**NGUYEN-HU'U-KIM.** — *Nguyễn-Hữu-Kim. Bạn và vợ...* — *Hanoi, Lê-văn-Thu, 1927.* In-8°, 72 p.

[8° Indochin. 430

**NGUYEN-HU'U-LE.** — *Trad. Vát mê Đạo Nhơn. Ngọc lịch...* — *Saigon, 1926.* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 21

**NGUYỄN-HU'U-NGÂN.** — *Éd. CAO-HẢI-ĐỀ.* *Thanh-niên-bưu giám...* — *Saigon, 1925.* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 292

**NGUYỄN-HU'U-PHƯ'ỐC.** — 1<sup>re</sup> édition. *Bài-ca-mới. Lục tài tử...* chủ bút Nguyễn-Huu-Phước. Edité par M. Man-Thiếp. — *Saigon, Phat-Toan, 1912.* In-8°, 40 p.

[8° Ya. Pièce. 547

— *Lam-Sanh, Lam-Thoai, Lieu Hue, par Nguyen-Huu-Phuoc.* — *Saigon, Phat-Toan, 1912.* In-8°, 40 p.

[8° Ya. Pièce. 264

[*Histoire de Lam-Sanh, Lam Thoai et Lieu Hue, poème. 1<sup>re</sup> édition.*]

— *Thơ chàng nhái...* bốn cũ sửa lại, par Nguyen-Huu-Phuoc... [Transcrit en quoc-ngu par Huu'Duc. 1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider, 1913.* In-8°, 26 p.

[8° Ya. Pièce. 290

[*Histoire d'un erapaud, poème.*]

— *Éd. Đại-Hiêu Đế-Thuần Thơ...* — *Saigon, 1911.* In-8°.

[8° Ya. Pièce. 370

— 1911. — *Saigon.* In-8°.

[8° Ya. Pièce. 122

— *Éd. Ta-quân Lê-duyệt tân thơ, traduit par Nguyễn-van-Tri...* — *Saigon, 1910.* In-8°.

[8° Ya. Pièce. 120

— *Éd. Tây du diễn nghĩa...* — *Saigon, 1914-1915.* 2 fasc. in-8°.

[8° Y2. 25116

— *Éd. Thụy-Hu diễn nghĩa...* Traduit par Nguyễn-an-Khuông. — *Saigon, Phat-Toan, 1906-1910.* 9 fascicules in-8°.

[8° O2l. 353. A

(Fasc. 1, 11, 27, 32, 35.)

— *Éd. Tiểu Hồng Bảo Hải-Thoại, traduit en quoc-ngữ par Nguyễn Chánh Sắt.* — *Saigon, 1911.* 5 fasc. in-8°.

[8° O2l. 355



— *Éd. Tuông Đình-San Chính Tây...* [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon*, 1916. In-8°. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 511]

**NGUYỄN-HỮU-RĂNG.** — Thợ ông Thu-Huỳnh transcrit en quốc-ngữ pour la première fois par Nguyễn-Hữu-Răng... — *Saigon*, impr. de J. Viêt, avril 1915. In-8°, 16 p., couv. ill. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 530]

[Histoire de M. Thu-Huỳnh.]

**NGUYỄN-HỮU-SANH.** — Gia Huấn điển ca... — *Saigon*, impr. de Royer, 1910. In-8°, 32 p. [8<sup>e</sup> Z. Pièce. 1774]  
[Premier livre à l'usage des enfants par Nguyen-Hu'u Sanh.]

— Gia huấn điển ca... par Nguyễn-Hữu-Sanh... — *Saigon*, impr. de F.-H. Schneider, 1911. In-8°, 24 p. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 123]  
[Enseignement des vertus domestiques, chant en vers.]

— Gia huấn điển ca... [Préceptes de morale et syllabaire. Conseils aux garçons et aux filles.] Par Nguyễn-Hữu-Sanh... — *Saigon*, impr. de F.-H. Schneider, 1914. In-8°, 24 p. [8<sup>e</sup> X. Pièce. 2441]

— *Éd. Chung-vô-Diệm.* Publié par Nguyễn-Hữu-Sanh... — *Saigon*, impr. de F.-H. Schneider, 1910. In-8°. [8<sup>e</sup> O<sup>2</sup>l. 341]

— (S. d.) — *Saigon*. In-8°. [8<sup>e</sup> Y<sup>2</sup>. 65282]

— *Éd. Truyện Tiệt-Nhơn-Quí* chinh-đông, publié par Nguyễn-Hữu-Sanh... — *Saigon*, Impr. saigonnaise. In-8°. [8<sup>e</sup> O<sup>2</sup>l. 342]  
(Fasc. 5.)

— 1911. — *Saigon*, impr. de F.-H. Schneider. In-8°. [8<sup>e</sup> O<sup>2</sup>l. 358]  
(Fasc. 3 et 5.)

— 1914. — *Ibid.* 5 vol. in-8°. [8<sup>e</sup> Y<sup>2</sup>. 24557]

— 1917. — *Ibid.* In-8°. [8<sup>e</sup> Y<sup>2</sup>. 24552]  
(Fasc. 4-2 et 4-5.)

**NGUYỄN-HỮU-SINH.** — Gia-đình ngộ-biên, viêm lương tiêu-thuyết. Tác giả Nguyễn-hữu-Sinh. — *Saigon*, impr. de J. Nguyễn-văn-Việt et fils, 1928. In-8°, 79 p., portrait. [8<sup>e</sup> Indoch. 1390]  
[Roman.]

— *Éd. NGUYỄN-CÔNG-QUÁ.* Thơ Văn Tiên Cờ bạc... — *Saigon*, mars 1914. In-8°. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 225]

— (1918. 2<sup>e</sup> éd.) — *Saigon*. In-8°. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 460]

**NGUYỄN-HỮU-TAO.** — Về đầu chỉ hiệu. Chuyện nàng đầu nuôi mẹ chồng cách lạ par Nguyễn-Hữu-Tao. Publié par Đặng-an-Ti An... — *Saigon*, impr. de J. Viêt, juin 1919. In-18, 18 p. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 304]  
[Une bru d'une très grande piété filiale.]

— *Trad. Nu<sup>3</sup> Hanh...* [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon*, 1916. In-8°. [8<sup>e</sup> Ya. Pièce. 306]

**NGUYỄN-HỮU-THĂNG.** — Co<sup>3</sup> khí-họa. — *Haiphong*, Impr. Nguyễn-Kính, 1929. In-8°, 59 p. [8<sup>e</sup> Indoch. 917]  
[Leçons sur le dessin mécanique.]

**NGUYỄN-HỮU-TIÊN.** — Nguyễn-Hữu-Tiên. Giai nhân di-mặc sự-tích và thảo-lù Xuân-Hương [2<sup>e</sup> édition]. — *Hanoi*, Impr. Tonkinoise (1927). 2 fasc. in-16, couv. ill. [8<sup>e</sup> Indoch. 121]  
[Biographie et œuvres poétiques de Xuân-Hương.]

— Lê Thanh-Y... Nguyễn Hữu Tiên... Việt-văn hợp-tuyển giảng-nghĩa. Textes choisis d'explication annamite... [Préface de Phạm Quỳnh.] — *Hanoi*, impr. de Nghiêm Hàm, 1925. In-8°, viii-247 p. [8<sup>e</sup> Indoch. 331]

— Nguyễn Hữu-Tiên, dịch. Lĩnh-nam đặt-sứ... — *Hanoi*, impr. de Th y-Ký, 1925. In-8°, 200 p. [8<sup>e</sup> Indoch. 386]  
[Roman historique annamite.]

— Nguyễn-hữu-Tiên... Lĩnh-nam dật-sử Sứ-tích Lý-tiêu Hoàn và Hoàng-phùng Ngoc... [2<sup>e</sup> édition.] — *Haiphong, Cát-Thần*, 1928. In-8°.

[8° Indoch. 626

[Roman. — Fasc. 1.]

**NGUYỄN-HỮU-TÌNH.** — Bạc-viên tôn-các truyện, Nguyễn-Hữu-Tình, dịch quốc-ngữ... — *Hanoi, Ich-Ký* (1922). In-16, 59 p., pl. [8° Indoch. 499

— Bướm-hoa truyện. Transcrit en quốc-ngữ par Nguyễn-hữu-tình. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Vinh-Thanh*, 1922. In-16, 20 p. [8° Ya. Pièce. 597

— Chinh-phụ ngâm. Nguyễn-Hữu-Tình, dịch quốc-ngữ... — *Hanoi, impr. de Vinh-Thành Công-ty*, 1922. In-16, 23 p. [8° Indoch. 493

— Giáo huân diễn ca, transcrit en quốc ngữ par Nguyễn Hữu-Tình... — *Hanoi, Vinh-Thanh*, 1922. In-16, 10 p. [8° Indoch. Pièce. 436  
(1<sup>re</sup> édition.)

— Mông-Tiên Ca. Nguyễn-Hữu-Tình. Diễn quốc-ngữ theo bản chữ nôm in Lần thứ nhất. — *Hanoi, Impr. du Trung-Bắc Tân Văn*, 1922. In-16, 9 p. [8° Ya. Pièce. 554

— Truyện thạch-sanh... Nguyễn-Hữu-Tình, dịch ra quốc-ngữ. — *Hanoi, édité par le transcrip-teur*, 1922. In-16, 70 p., fig., couv. ill. [8° Indoch. 488

— Trad. Bân Nu Thán... transcrit par Nguyễn Hữu Tình. — *Hanoi* (s. d.). In-16. [8° Indoch. Pièce. 415

— Trad. Phan, Trần Truyền... — *Hanoi*, 1922. In-16. [8° Ya. Pièce. 568

**NGUYỄN-HỮU-TÌNH** (Stanislas) — Stanislas Nguyễn-hữu-Tình. Ông gì hà-tiền... — *Quinhon, impr. de Quinhon*, 1926. In-18, 24 p. [8° Indoch. Pièce. 335

[Un veillard avare, comédie.]

**NGUYỄN-HỮU-TRANG.** — Trần-Dại-Lang xướng Tíc-Ca-Liễm, transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Hữu-Trang. — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider*, octobre 1914. In-8°, 22 p.

[8° Ya. Pièce. 279

[Histoire de Trần Đại Lang et de Xuang-Tu-Giam. 1<sup>re</sup> édition.]

**NGUYỄN-HỮU-TRI.** — Récitations annamites à l'usage des élèves des cours élémentaire, moyen et supérieur des écoles primaires franco-annamites. Kim cổ thi ca... Nguyệt-Linh Nguyễn-Hữu-Tri... — *Hanoi, Impr. Nghiê-m-Hàm*, 1925. In-8°, 60 p. [8° Indoch. 189

**NGUYỄN-HỮU-TY.** — Éd. Sách trẻ xem chuyện giải trí... Hàng-Thuân-Đặng. Édité par Nguyễn Hữu Ty... — *Hanoi* (1925). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 363

**NGUYỄN-HỮU-VIỆT.** — Éd. Đại-mnh bong-vô... Traduit par Tran-Phong-Sac... — *Saigon*, 1911. 2 fasc. in-8°. [8° O2l. 345

— Éd. Phong-Kiêm Xuân-Thu Diễn Nghĩa... — *Saigon*, 1917. In-8°. [8° O2l. 419

— Éd. Tây-Hòn diễn nghĩa... — *Saigon*, 1912. In-8°. [8° Y2. 25115

— Éd. TÍC LINH (3 thiế' toàn bản)... [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon*, 1913. In-8°, 68 p. [8° Ya. 464

— Vi phu Báo oán Thố... — *Saigon*, 1913. In-8°. [8° Ya. Pièce. 474

**NGUYỄN-HUY-BAO.** — Bài hát năm canh, Soạn giả Nguyễn-huy-Bảo... — *Hanoi, phúc-an-Hiệu*, 1927. In-12, 12 p. [8° Indoch. Pièce. 554  
[Les cinq veilles de la nuit, chansons.]

— Chồng quân tân ca, soạn giả, Nguyễn-Huy-Bảo. — *Hanoi, Phúc-an-Hiệu*, 1928. In-12, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 594

[Nouvelles chansons.]

**NGUYỄN-KÊ-KHOA.** — Thanh-Nguyên. Nguyễn-Kê-Khoa. Giọt nước cảnh-dương. (Một cảnh cô tây)... — *Hanoi, Impr. Kim Đức-Giang*, 1922. In-16, 15 p.

[8° Ya. Pièce. 591

**NGUYỄN-KHẮC-BINH.** — Việt-nam giai-sự... Soạn-giả... Nguyễn-khắc-Binh,... — *Hanoi, Việt-Hoa* (1928). In-8°.

[8° Indoch. 1392

[Roman.]

Fasc. 1.

— Việt-hoa thư-xã. Hán học-nhập-môn-tam-tự-văn... Soạn-giả... Nguyễn-khắc-Binh... — *Hanoi, impr. de Hoph-Thành* (1928). In-8°, iv-138 p., portrait.

[8° Indoch. 734

[Première étude de caractères chinois.]

**NGUYỄN-KHẮC-DUNH.** — Ngủ-Tan từ biệt vợ cật binh... Ng-khắc-Dụng viết... [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de Xua-Nay* (1928). In-8°, 56 p., couv. ill.

[8° Indoch. 711

[Théâtre.]

**NGUYỄN-KHẮC HANH.** — Bạch-mãu đon... — *Hanoi, 1925*. In-16.

[8° Indoch. 240

[La Tulipe blanche.]

— Giọt lệ tự do. Cảnh thê tiếu thuyết. — *Hanoi, Impr. Chân Phuong*, 1930. In-8°, 148 p.

[8° Indoch. 1542

[Des larmes qui déplorent la liberté mal comprise, roman de mœurs.]

— Một khúc đoạn trường... — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1922. In-16, 58 p.

[8° Indoch. 114

— Nữ-Quân-Tử diễn nghĩa [traduction en Quoc ngu du roman chinois Une jeune fille célèbre], par Nguyễn-khắc-Hanh et Nguyễn Văn-Hiệu. — *Hanoi, Mac-Đinh-Tw*, 1923. In-8°, 264 p.

[8° Y2. 69459

— Nữ Anh-Hùng... — *Hanoi, impr. de A. Chan-Phuong*, 1923. In-16, 32 p.

[8° Y2. 25180

[Une héroïne, roman.]

Fasc. I.

— Phấn-trang-lâu... — *Hanoi, 1926*. In-8°, 161 p.

[8° Indoch. 122

[Le Palais de Phan-trang.]

— Võ tặc Thiên đại-kỳ án. Nguyễn-khắc-Hanh, dịch thuật... [1<sup>re</sup> édition.]

— *Hanoi, impr. Chân Phuong*. In-16. [8° Indoch. 323

[4 grands procès extraordinaires sous le règne de Võ tặc Thiên.]

Fasc. 4-9.

— Trad. **PHAN-BÔI-CHÂU.** Pháp-việt đề-huế chính kiên thư, dịch giả Nguyễn Khắc Hanh. — *Hanoi* (1926). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 6

— Trad. **TỬ-TRÂM-Á.** Hoa-dao trước-gio... — *Hanoi, 1925*. In-12.

[8° Indoch. 236

**NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.** — Đài gương kinh... Nguyễn-Khắc-Hiệu, soạn [2<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Nghiên-Hàm*, 1925. In-12, 61 p.

[8° Indoch. 264

[De l'éducation des femmes.]

— Đài gương truyện... Nguyễn-Khắc-Hiệu, soạn. — *Hanoi, Nghiên-Hàm*, 1925. In-8°, 74 p.

[8° Indoch. 322

[Contes moraux.]

— Giấc mộng con, tản-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu. — *Hanoi, imp. de Đông-Kim*, 1926. In-8°, 60 p.

[8° Indoch. 406

[Un petit songe.]

— Giấc mộng lớn. — *Haiphong, Impr. Nguyễn-Kinh*, 1930. In-8°, 42 p.

[8° Indoch. Pièce. 1135

[Le grand rêve.]



— Khởi tình con, tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu, 2<sup>o</sup> édition. — *Haiphong, impr. de Van-Minh* (1922). In-12, 60 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. 572]

— Kinh-thi. — *Hanoi, Nghiêm-Ham Au Quan*, 1924. In-8<sup>o</sup>, 196 p.  
[8<sup>o</sup> O<sup>2</sup>l. 638]  
[Livre canonique. Poésies.]

— Lên Sáu... Nguyễn-Khắc-Hiệu.  
— *Hanoi, Tân-Đa Thư-Đ* điểm (s. d.). In-8<sup>o</sup>, 24 p., fig. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2635]

— Lên Sáu, tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu. — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1922. In-8<sup>o</sup>, 24 p., fig. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2636]

— Lên Sáu, tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu [Alphabet à l'usage des enfants de six ans]. — *Hanoi, Nghiêm-Ham Ân Quán*, 1924. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> X. Pièce. 2722]

— Lên sáu, tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu. [6<sup>o</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Nghiêm-Ham*, 1925. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 247]

[Livre de lecture à l'usage des enfants de 6 ans.]

— Lên Sáu. Tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu. — *Hanoi, Nam-anh thư-Quán*, 1927. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 525]  
[Alphabet à l'usage des enfants de six ans.]

— Lên sáu [10<sup>o</sup> édition]. — *Hanoi, Impr. Kim-dúc-Giang*, 1929. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 1041]

— Lên tám, tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu. 2<sup>o</sup> édition. — *Hanoi, Cẩm-vân-Dưỡng*, 1922. In-8<sup>o</sup>, 36 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 471]

[Méthode de lecture à l'usage des enfants de huit ans.]

— Lên tám, tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu. — *Hanoi, impr. de Đông-Kinh*, 1926. In-8<sup>o</sup>, 36 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 384]

[Livre de lecture à l'usage des enfants de huit ans.]

— Nhân tưỡng. Tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu... — *Hanoi, Nguyen-đào-Kinh*, 1928. In-16, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 1389]

[Pensées et maximes.]

— Quốc Sứ huân mông (Notions d'histoire d'Annam). — *Hanoi, Ng-Ham*, 1924. In-8<sup>o</sup>, 168 p.  
[8<sup>o</sup> O<sup>2</sup>l. 640]

— Sách thơ quốc-ngữ, câu năm chữ; giai gái tám tuổi, học nên giữ. Lên tám. Tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu. [6<sup>o</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Kim-dúc-Giang*, 1928. In-8<sup>o</sup>, 36 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 707]

[Livre de lecture à l'usage des enfants de huit ans.]

— Sách văn quốc-ngữ, câu bốn chữ, giai gái sáu tuổi, học phải giữ. Lên sáu. Tân-đà Nguyễn-khắc-Hiệu. [9<sup>o</sup> édition.] — *Hanoi, Nam-anh Thư-quán*, 1928. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 706]

[Alphabet à l'usage des enfants de six ans.]

— Tam-tự-kinh an-nam. — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1928. In-8<sup>o</sup>, 24 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. 416]

[Le livre des trois caractères annamites.]

— Tân-đà từng-văn, tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu. — *Hanoi, Tân-Đa Thư-Điểm* (1922). In-8<sup>o</sup>, 95 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. 52]

— Thơ tân-đà. Nguyễn-Khắc-Hiệu. — *Hanoi, impr. de Nghiêm-Ham* (1925). In-8<sup>o</sup>, 32 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. 231]

[Poésies.]

— Trần-ai tri-kỷ... tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu, soạn. — *Hà-nội, impr. de Đông-Kinh*, 1924. In-8<sup>o</sup>, 13 p.  
[8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 307]

[Roman social.]

— Truyện Ty-Bà Mạ-nhac Đoán-Tu Thuật, dịch thuật. Tân-đà Nguyễn-Khắc-Hiệu soạn. — *Hanoi*, 1923. In-8<sup>o</sup>, 163 p.  
[8<sup>o</sup> Ya. 642]

— *Trad. ĐAI-HOC.* Nguyễn Khắc Hiếu, Nghiêm thương Văn, Đặng-đức-Tô cùng dịch. — *Hanoi, Tân-Đà-thư-diểm* (1922). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 93]

**NGUYỄN-KHẮC-HUỆ.** — Méthode de lecture du quốc-ngữ, par L. Péralle, ... Nguyễn-Khắc-Huệ, ... — *Saigon, M. Rey*, 1907. In-8°, 47 p., fig.

[8° X. Pièce. 2158]

— *Trần-bồ-tương...* Le vieux voulant posséder une concubine, comédie annamite... par Nguyễn-khắc-Huệ, ... Bùi-Quang-Nho, ... publié par Đinh-thai-Són. — *Saigon, Phat-Toan*, 1907. In-8°, 43 p.

[8° Ya. Pièce. 126]

— *Tương gia tru'ong*, le Bonze amoureux, comédie en 1 acte, transcrite en quốc-ngữ pour la première fois par Luong-Khac-Ninh, ... Nguyễn-Khac-Huệ, ... Nguyễn-du-Hai, ... — *Saigon, Coudurier et Montégout*, 1906. In-8°, 29 p.

[8° Ya. Pièce. 79]

— *Éd. Sãi-Vãi*, bonze et bonzesse, dialogue, transcrit en quốc-ngữ... — *Saigon*, 1905. In-8°.

[8° O<sup>2</sup>m. 209]

— 1906. [3° éd.] — *Saigon*. In-8°.

[8° O<sup>2</sup>l. 427]

**NGUYEN - KHẮC - NGUYỄN.** — Nguyễn-Khắc-Nguyễn. Thời Cục Nước Tàu. (L'Etat politique de la Chine à l'heure actuelle.) — *Hanoi, impr. Kim-Duc-Giang*, 1925. In-8°, 32 p.

[8° O<sup>2</sup>n. 1763]

**NGUYỄN-KHẮC-NHIÊU.** — Gia-đình kỹ thuật. — *Bentré, Impr. Khéo F. Van-Vovan*, 1930. In-8°, 128 p.

[8° Indoch. Pièce. 1475]

[La morale dans la famille, traduit de Pham-lập-Tảo.]

**NGUYEN - KHẮC - THUYET.** — Sự tích đức-Thánh Láng... — *Hanoi, Nhà in Kim-Duc-Giang*, 1923. In-8°, 14 p.

[8° Ya. Pièce. 627]

[Histoire du génie du village de Láng.]

**NGUYEN-KHẮC-TOAN.** — Quốc ngữ hán tự loại. — *Hanoi*, 1931. In-8°, 11 p.

[8° Indoch. Pièce. 1232]

[Le quốc-ngữ écrit à la manière des caractères chinois.]

**NGUYEN-KHAC-VÊ.** — Faculté de droit de l'Université de Paris. Les Institutions représentatives des intérêts des habitants de l'Indo-Chine. Thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques)... par Nguyễn-Khac-Vê, ... — *Paris, Jouve*, 1922. In-8°, 98 p.

[8° F. 28768]

— Faculté de droit de l'Université de Paris. La Naturalisation française en Indo-Chine. Thèse pour le doctorat (sciences juridiques)... par Nguyễn-Khac-Vê... — *Paris, Jouve*, 1921. In-8°, 99 p.

[8° F. 27980]

**NGUYEN-KHÁNH-HUNG.** — *Éd. Tam-Hap Buu-Kiem*. (Hau-Hon), traduit en quốc-ngữ par Tran-Cong-Danh, ... avec la collaboration de Nguyễn-Phuoc-Du... — *Saigon*, 1917. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 24561]

**NGUYỄN-KHOA-TUNG** (M<sup>me</sup>), dite Đạm-phương. — Gia đình giáo-dục... Soạn giả. Đạm Phương, ... — *Saigon, impr. de Bao-Ton*. (1928). In-8°.

[8° Indoch. 1401]

Fasc. 1.

[Éducation familiale.]

— *Hồng-phân tương tri.* — *Gocong, Impr. Nữ-Luu*, 1929. In-8°, 49 p.

[8° Indoch. 1029]

— *Trad. Phụ-nữ dụ gia đình...* — *Huế* (1929). In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 898]

**NGUYỄN-KHOA-VY.** — Hồng Nhan Mộng (Rêveries d'une belle femme), roman, par Nguyễn-Khoa-Vy, ... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Mac-Dinh-Tu*, 1923. In-16, 52 p.

[8° Ya. 630]

**NGUYỄN-KIM-DÍNH.** — An tình thơ. — *Gia-dịnh, impr. Đông-pháp*, 1929. In-8°, 52 p.

[8° Indoch. 1426]

— Bạch-viên Tôn-các thơ. — *Gia-dịnh*, *impr. Đông-pháp*, 1929. In-8°, 28 p. [8° Indoch. Pièce. 916]

— Bạch-viên, Tôn-các. Nguyễn-kim-Đính. [3<sup>e</sup> édition]. — *Saigon*, *impr. de Báo-Tôn* (1930). In-8°, 28 p.

[8° Indoch. Pièce. 1439]

[La Rencontre du singe blanc et de l'étudiant Tôn-các, conte.]

— 1931. — *Ibid.* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1369]

— Bọn làm Ngụy tại tỉnh Biên-Hòa, Tòa quan Chánh Xứ Ngày 27 avril 1916 nhằm ngày 25 tháng tư Annam, par Nguyễn-Kim-Dính... 1<sup>re</sup> édition... — *Saigon*, *impr. J. Viêt*, 1916. In-8°, 48 p.

[8° Fn<sup>3</sup>. 1464]

[La bande de rebelles dans la province de Biên-Huê. Jugement du tribunal militaire du 27 avril 1916.]

— Gái anh-hùng nước Nam. — *Saigon*, *impr. Thanh-thị-Mau*, 1929. In-8°. 48 p.

[8° Indoch. Pièce. 1121]

[Les héroïnes de l'Annam.]

— Roman fantastique Hà-Hương phong-nguyệt truyện. par L. H. Múu et Nguyễn-Kim-Dính... — *Saigon*, *impr. de L. Royer [et de J. Viêt]*, 1915-1916. 6 fascicules in-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 61977]

[Les aventures amoureuses de Hà-Hương. — 1<sup>re</sup> édition.]

— Lâm-sanh Xuân-nương. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. In-8°, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 917]

— Lê tả Quân tiểu sử và linh sám. — *Hanoi*, *impr. de Nguyễn-Hàm*, 1926. In-8°, 216 p.

[8° Indoch. 166]

[Biographie de Lê tả Quân.]

— Lục-vân-Tiên. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. In-8°, 56 p.

[8° Indoch. 996]

— Nguyễn-Huê-Tri... [Nguyễn-Huê-Tri et consorts se révoltent et attaquent la prison centrale de Saigon dans

la nuit du 14 au 15 février 1916. Jugement des rebelles. Par Nguyễn-Kim-Dính, ... — *Saigon*, *impr. de S. Montégout*, 1916. In-8°, 18 p.

[8° Fn<sup>3</sup>. 1457]

— Dịch vā xuất bản. Phạm-công Cúc-hoa. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. 2 fascicules in-8°.

[8° Indoch. 1125]

— Sáu Trọng thơ. — *Gia-dịnh*, *Tín-đức thu-xã*, 1930. In-8°, 10 p.

[8° Indoch. Pièce. 1440]

[Vie de Sáu Trọng, nouvelle.]

— Tam hạ Nam-Đường. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. 5 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 1124]

— (1930.) — *Saigon*. 5 fasc. in-8°.

[8° Indoch. 1515]

— Trần-dại-Lang. — *Saigon*, *Impr. Báo-Tôn*, 1930. In-8°, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 1234]

[Vie de Trần-dại-Lang, nouvelle.]

— 1930. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1441]

— (1931.) — *Ibid.* In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 1659]

— Trần-trá-hôn. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. In-8°, 55 p.

[8° Indoch. 997]

— Tuồng Són-hậu. — *Gia-dịnh*, *Impr. Đông-pháp*, 1929. 3 fasc. in-8°, 92 p.

[8° Indoch. 1123]

NGUYỄN-KIM-HOÀN, dit Thuy-am. — Cái răng thần. — *Hanoi*, *Impr. Thực-nghiệp*, 1929. In-8°, 30 p.

[8° Indoch. Pièce. 1138]

[Une dent mystérieuse, roman policier.]

— Quần vợt. — *Hanoi*, *Impr. Thực-nghiệp*, 1930. In-8°, 48 p.

[8° Indoch. Pièce. 1139]

[Tennis.]



— Cái trộm khá nghi. — *Hanoi*,  
*Impr. Ngô-tú-Hà*, 1929. In-8°, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 840]

**NGUYỄN-KIM-MUÔN** dit Môn-  
quan. — Chấn-hưng phật giáo. —  
*Saigon*, *Impr. Đức-lưu-phương*, 1929.  
In-8°, 25 p. [8° Indoch. Pièce. 944  
[Propagation bouddhique.]

— Đại đạo truyền chọn. Đạo-Phật  
Thích-Ca. — *Saigon*, *Impr. Đức-lưu-  
Phương*, 1930. In-8°, 77 p.  
[8° Indoch. 1483  
[Propagation du bouddhisme.]

— Đạo có một. — *Saigon*, *Impr.  
Đức-lưu-phương*, 1929. In-8°, 35 p.  
[8° Indoch. Pièce. 945  
[Bouddhisme.]

— Đạo phật Thích-Ca. Thích giáo  
chọn truyền. — *Saigon*, *Impr. Đức-lưu-  
Phương*, 1929. In-8°, 46 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1167  
[La religion de Thích-Ca : bouddhisme.]

— Đạo phật Thích-ca. Thuyết pháp.  
— *Saigon*, *Impr. Đức-lưu-phương*,  
1929. In-8°, 22 p.  
[8° Indoch. Pièce. 946  
[Dissertation sur le bouddhisme.]

— Đạo-phật Thích-Ca. Thuyết-  
pháp, tác giả : Nguyễn-kim-Muôn. —  
(*Saigon*, *impr. de Đức-lưu-Phương*,  
1930.) In-8°, 22 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1473  
[Le Bouddhisme, ses théories.]

— Huệ cảnh tây phang. Đạt-ma  
bồu quỳên. Đạo Phật Thích-Ca. —  
*Saigon*, *Impr. Đức-lưu-Phương*, 1930.  
In-8°, 36 p. [8° Indoch. Pièce. 1168  
[Histoire du prince Đạt-Ma qui se fait  
bouddhiste.]

— Phật-giáo khuyến tu. — *Saigon*,  
*Impr. Xưa-Nay*, 1928. In-8°, 31 p.  
2 ex. [8° Indoch. Pièce. 733 et 886  
[Morale bouddhique.]

— Phật-giáo khuyến tu. — *Saigon*,  
*Impr. Xưa-nay*, 1929. In-8°, 31 p.  
[8° Indoch. Pièce. 796  
[Prières bouddhiques.]

— Phật-giáo vệ sinh. Đạo Phật  
thích Ca. — *Saigon*, *Impr. Đức-lưu-  
phương*, 1929. In-8°, 22 p.  
[8° Indoch. Pièce. 947  
[Prescriptions bouddhiques.]

— Thờ-trời tu phật. — *Saigon*,  
*Impr. Xưa-Nay*, 1929. In-8°, 94 p.  
2 ex. [8° Indoch. 871 et 1239

— Tịnh độ tông. — *Saigon*, *Impr.  
Xưa-nay*, 1929. In-8°, 82 p.  
[8° Indoch. 1240  
[Prières bouddhiques.]

— Tịnh-độ vô vi. — *Saigon*, *Impr.  
Đức-lưu-Phương*, 1928. In-8°, 35 p.  
[8° Indoch. Pièce. 887  
[Prières bouddhiques.]

— Éd. LÊ-VĂN-DU-ÔNG. Kim  
cang kinh chọn giải. — *Saigon* (1929).  
In-8°. [8° Indoch. 998

— Éd. Qui nguồn trúc chi... —  
*Saigon* (1929). In-8°. [8° Indoch. 876

— Éd. Tinh-đồ vô vi. Lê Văn-  
Dương dịch. — *Saigon* (1931). In-8°.  
[8° Indoch. Pièce. 1283

— Éd. Tâm pháp Chí ngay. Đạo  
Phật Thích-Ca. — *Saigon* (1929). In-8°.  
[8° Indoch. Pièce. 988

— Éd. Thờ-trời tu phật... —  
*Saigon*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 884

— Éd. Tịnh độ tông... — *Sai-  
gon*, *impr. de Xưa-Nay*, 1928. In-8°.  
[8° Indoch. 891

— 1929. — *Ibid.* In-8°.  
[8° Indoch. 892

— Éd. Tịnh độ tông... — *Sai-  
gon*, 1929. In-8°. [8° Indoch. 1024

NGUYỄN-KIM-MUÔN (M<sup>me</sup>). — *Éd*  
Sách nấu ăn chay. M<sup>me</sup> Nguyễn Kim  
Muôn. Đạo Phật. «Tinh-độ-Pháp-Văn».  
— *Saigon*, 1929. In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 805

NGUYỄN-KIN-ĐINH. — *Trad.*  
Phạm-công, Cúc hoa. Dịch giả Lê-duy-  
Thiện, fasc. I et II [1<sup>re</sup> fascicule]. —  
*Saigon*, 1930. In-8°. [8° Indoch. 1497

NGUYỄN-KINH-CHI. — Du-lịch  
Quảng bình. — *Huế, Viên-Đệ*, 1931.  
In-8°, 79 p. [8° Indoch. 1350  
[Voyage à Quảng-bình.]

NGUYỄN-KÝ. — Bộ-nghị-luật lệ-  
tập-biên... Quang-lộc-tự-thiếu-khanh,  
lãnh Hình-kộ Viên ngoại, Trần-Đình-  
Châu, quang-lộc-tự-thiếu-khanh lãnh Có  
mặt-viện Chủ-sư, Nguyễn-Ký... —  
*Huế, impr. de Bùi-Huy-Tin*, 1924. In-8°,  
330 p. [8° Indoch. 125  
[Recueil des règlements.]

NGUYỄN-KY-SẮT. — Âm-học Tâm  
nguyên. — *Saigon, Impr. Lê-Mai*, 1928.  
In-8°, 40 p. [8° Indoch. Pièce. 810  
[Traité de l'éducation enfantine.]

— *Trad. et Éd. Đông-châu liệt*  
quốc. — *Saigon*. In-8°. [8° Indoch. 395

— *Trad. Sách dạy học nói chữ*  
Annam. — *Saigon*, 1931. In-8°.  
[8° Indoch. Pièce. 1630

— *Trad. Tôi học nói chữ*  
Annam. — *Saigon*, 1931. In-8°.  
[8° Indoch. Pièce. 1656

NGUYỄN-LÂN. — Cậu bé nhà quê.  
— *Hanoi, Impr. Franco-Asiatique*, 1929.  
In-8°, 77 p. [8° Indoch. 1056

NGUYỄN-LÂN-KHAI. — Nguyễn-  
lân-Khai. Nước Hồ Gu'o'm... [1<sup>re</sup> édi-  
tion.] — *Hanoi, Nhật nam Thư-quán*,  
1928. In-8°, 36 p., couv. ill.  
[8° Indoch. Pièce. 709

NGUYỄN-LIÊN. — *Trad. LOM-*  
BARD (Général) et LOYOT (Liente-

nant). Le Livre du soldat annamite...  
— *Hanoi*, 1914. In-8°.  
[8° Indoch. 764

NGUYỄN-LIÊN-PHONG. — Âm Túy  
Kiều. — *Saigon, Phat-toan*, 1910. In-8°,  
16 p. [8° Ya. Pièce. 104

[Jugement sur Túy Kiều, composé par  
Nguyễn-liên Phong, édité par Dinh-  
Thái-Sôn.]

— Âm Túy-Kiều. — *Saigon, Impr.*  
*Xu'a-nay*, 1929. In-8°, 18 p.  
[8° Indoch. Pièce. 965

— Âm Túy-Kiều. — *Saigon, Phạm-*  
*văn-Thỉnh*, 1930. 18 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1314

[Jugement des personnages dans le poème  
«Kiêu».]

— Âm Túy-Kiều, chú bút: Nguyễn-  
liên-Phong... [6<sup>e</sup> édition.] — *Saigon,*  
*Phạm-văn-Thỉnh, impr.*, 1930. In-8°,  
18 p. [8° Indoch. Pièce. 1315

— Diêu cô ha Kim thi tập...  
Nguyễn-Liên-Phong. [1<sup>re</sup> édition.] —  
*Saigon, impr. de l'Union*, 1915. In-8°,  
112-136 p. [8° O<sup>2s</sup>. 280

[Hommages aux ancêtres, souhaits de longue  
vie aux contemporains.]

— Tam quốc diễn nghĩa, Ngưu'ôi  
dịch, Nguyễn-liên-Phong... [à partir du  
2<sup>e</sup> fascicule, Nguyễn-an-Cu'. [3<sup>e</sup> édition.]  
— *Saigon, Tin-Dúc thư-Xa*, 1928.  
In-8°. [8° Indoch. 622

[Histoire des trois royaumes.]

Fasc. 1-7.

— Từ-Dú-Hoàng-Thái-Hậu, truyền  
[par] Nguyễn-Liên-Phong... [1<sup>re</sup> édi-  
tion.] — *Saigon, impr. de F.-H. Schnei-*  
*der*, 1913. In-8°, 82 p. [8° Y<sup>2</sup>. 65273  
[Histoire de la reine-mère Từ-Du.]

NGUYỄN-LOI-THIỆP. — *Éd.*  
CHUA CÔ-LÊ. — *Nam-Dinh*, 1926.  
In-12. [8° Indoch. Pièce. 56

NGUYỄN-MANH-BÔNG. — Ngu-  
yễn-Mạnh-Bông. Anh hàng phở lấy vọt có

đầu. — *Haiphong, Hương-hát Thu'-Diêm*, 1928. In-8°, 108 p.

[8° Indoch. 592

[Roman.]

— Nguyễn-Manh-Bông. Bức tranh văn cầu. — *Haiphong, Hương-hát thu'-Diêm*. 2 vol. in-12.

[8° Indoch. 527

[Roman.]

— Đoàn-thiên tiểu-thuyết. Vị nghĩa quên tình... Mân-châu, Nguyễn-mạnh-Bông... — *Hanoi, impr. de Vinh-thành*, 1921. In-8°, 47 p.

[8° Indoch. Pièce. 588

[Contes et nouvelles.]

— Hiền thần thờ nước... nhà dịch thuật Nguyễn-Manh-Bông... — *Hanoi, impr. de Chân-Phước*, 1923. In-8°, 68 p.

[8° Indoch. 455

[Se sacrifier pour le service du pays.]

— Hoa-liễu bệnh phỉêm đâm. — *Haiphong, impr. Nguyễn-Kinh*, 1929. In-8°, 52 p.

[8° Indoch. 4033

[Sur les maladies vénériennes.]

— Hồng du-ký. — *Nam-dinh, impr. Nam-việt*, 1929. In-8°, 104 p.

[8° Indoch. 4032

— Lịch-sử Tuồng-giới-Thạch... Thuật-giả Nguyễn-mạnh-Bông. [1<sup>re</sup> édition.]... — *Haiphong, Hương-hát Thu'-Diêm*, 1927. In-8°.

[8° Indoch. 720

Fasc. 1, 2.

[Histoire de Tuồng-giới-Thạch.]

— Ngọc trai nước giếng... Nguyễn-Manh-Bông, soạn... 1<sup>re</sup> édition. — *Haiphong, Hương-hát-Thu'-Diêm*, 1923. In-8°, 50 p.

[8° Indoch. 165

[L'Huitre perlière et l'eau de puits.]

— Tầy-hồ Phan-chu-trình tiểu lịch-sử cận-dại Việt-nam... Mân-châu Nguyễn-Manh-Bông, soạn thuật... — *Haiphong, Hương-hát-Thu'-Diêm* (s. d.). In-8°, 102 p., portrait.

[8° Indoch. 204

[Biographie de Phan-Chu-Trinh.]

— Vở lê cô đầu... Nguyễn-mạnh-Bông biên thuật. — *Haiphong, Hương-hát Thu'-Diêm*, 1927. In-8°, 70 p.

[8° Indoch. 700

[Roman.]

NGUYỄN-MANH-CU'. — Nguyễn-mạnh-Cu'. Sé tâm lý... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Impr. de l'Argus* (1928). In-8°, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 499

[Contes et nouvelles.]

NGUYỄN-MANH-KHOA. — Khái đồng quyền hạ. Hà-Đông, Đinh-Xuyên Nguyễn-Manh-Khoa... — *Hanoi, impr. de Nghiê-m-Hâm*, 1925. In-8°, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 352

[Alphabet. Livre II.]

— Quốc-ngữ sơ học văn bản... Nguyễn-Manh-Khoa, soạn. — *Hanoi, impr. de Nghiê-m-Hâm*, 1924. In-8°, 37 p.

[8° Indoch. Pièce. 73

[Alphabet.]

— Quốc-ngữ số-học văn bản... Nguyễn-mạnh-Khoa, soạn. [2<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, Nam-anh Thu' quán* (1928). In-8°, 44 p.

[8° Indoch. Pièce. 651

[Alphabet.]

— Sách học quốc-ngữ' vở ông. Khái đồng quyền thượng... Nguyễn-Manh-Khoa, soạn... — *Hanoi, impr. de Nghiê-m-Hâm*, 1925. In-8°, 22 p.

[8° Indoch. Pièce. 240

(Alphabet.)

NGUYỄN-MANH-TRÁC. — Hương-sơn thắng-cảnh-Hội-Xá : Nguyễn-mạnh-Trác... — *Haiphong, Văn-Minh*, 1923. In-16, 14 p.

[8° Ya. Pièce. 584

NGUYỄN MINH-BACH. — Van-Huê-Lầu diễn nghĩa. Transcrit et publié par Nguyễn Minh-Bach... 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, Impr. commerciale*, 1906. In-8°.

2 ex. [8° II. Pièce. 247

et 8° O<sup>2</sup>. 359

[Histoire de Van-Huê-Lầu.]

NGUYỄN-MINH-GIÁO. — Alma mater. Nguyễn-Minh-Giáo, Gocong. —



*Saigon, impr. de J. Viêt, 1922. In-8°, 16 p.* [8° Ye. Pièce. 8989]

**NGUYỄN-NAM THÔNG.** — Đàn bà dễ có mấy tay. — *Hanoi, Tân-dân thư-quán, 1930. In-8°, 138 p.*

[8° Indoch. Pièce. 1278]

[Cette femme trouverait-elle sa pareille?]

— Thằng ăn mày giàu nhất, tham nhất thế giới. — *Hanoi, Impr. Tân-Dân, 1930. In-8°, 28 p.*

[8° Indoch. Pièce 1272]

[Un mendiant, le plus riche, le plus ambiteux du monde, nouvelle.]

— Tú-Xuất. — *Hanoi, Tân-Dân thư-quán, 1930. In-8°, 60 p.*

[8° Indoch. 1279]

[Tú-Xuất et ses exploits.]

— Vội lên yêu của tôi. — *Hanoi, Impr. Long-quang, 1929. In-8°, 148 p.*

[8° Indoch. 1082]

**NGUYỄN-NĂNG-THU' A.** — *Éd. Tru'ong-ngô diên ca CA...* publié par Nguyễn-Văn-Khiêm, 2<sup>e</sup> édition. — *Saigon, 1913. In-8°.*

[8° Ya. Pièce. 448]

**NGUYỄN-NGỌC.** — Chuyện trạng quỳnh... — *Hanoi, 1922. In-16.*

[8° Indoch. 503]

## II.

— Thể-thao. — *Sadec, Impr. Hồ văn-ấn-quán, 1929. In-8°, 16 p.*

[8° Indoch. Pièce. 962]

[Le sport.]

— Truyện Tré Cóc (roman), publié par Nguyễn-Ngọc, Từ-Vân, corrigé par Phan-Lãng, đàm-xuyên. — *Hanoi, 1923. In-16, 16 p.*

[8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 2664]

— Văn khấn giỗ tết. Nguyễn Ngọc và Phan-Lãng, Soạn. — *Hanoi, Mạc Đình-Tư, 1924. In-16, 32 p.*

[8° Indoch. Pièce. 285]

[Prières votives à l'occasion des jours d'anniversaires et des fêtes.]

— Văn quốc ngữ, Nguyễn-Ngọc... Soạn. — *Hanoi, impr. de Mạc-Dinh-Tư, 1924. In-8°, 16 p.*

[8° Indoch. Pièce. 483]

[Alphabet.]

— Văn quốc ngữ... — *Ha Noi, Mạc Đình Tư, 16 p.* [8° X. Pièce. 2725]

[Alphabet.]

**NGUYỄN-NGỌC-AN.** — Pháp viết tân học. Nouvelles études franco-annamites, par Nguyễn-Ngọc-An,... — *Saigon, impr. de F.-N. Schneider, 1916. In-8°, fig.*

[8° X. Pièce. 2438]

[Abécédaire quốc-ngữ.]

1<sup>er</sup> volume. Văn quốc-ngữ.

— Thủy Thiên Tình Cảnh vịnh ngâm. L'eau et le ciel, paysages et sentiments, poème en quốc ngữ, par Nguyễn-Ngọc-An,... 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, impr. de l'Union, 1913. In-16, 28 p.*

[8° Ya. Pièce. 142]

— Văn quốc-ngữ có phụ thêm văn lang-sa... [Syllabaire annamite en caractères latins suivi d'un syllabaire pour apprendre le français... par] Nguyễn-Ngọc-An... 2<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de Nguyễn-văn-của, 1918. In-8°, n-32 p., fig.*

[8° X. Pièce. 2537]

**NGUYỄN-NGỌC-CHÂN.** — Chọn đá thử vàng... Hái-kich... Nguyễn-Ngọc-Chân,... — *Hanoi, Than-Niên, 1925. In-8°, 58 p.*

[8° Indoch. 362]

[Comment choisir un mari ou une femme, comédie.]

**NGUYỄN-NGỌC-DIỆP.** — A. B. C. quốc-ngữ. — *Saigon, Impr. Bảo-Tôn, 1930. In-8°, 15 p.*

[8° Indoch. Pièce. 1437]

— A. B. C. quốc-ngữ. — *Saigon, Impr. Bảo-Tôn, 1931. In-8°, 15 p.*

[8° Indoch. Pièce. 1253]

**NGUYỄN-NGỌC-LỘC.** — Pháp tự soạn. Méthode de lecture du français à

l'usage des étudiants annamites, par Nguyễn-Ngọc-Lộc, relue et complétée par Nguyễn-Ngọc-Xuân... [9<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, Kim-Khuê*, 1926. In-8°, 24 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 277]

— Pháp tự sơ độc. Méthode de lecture du français à l'usage des étudiants annamites, par Nguyễn-ngọc-Lộc, relue et complétée par Nguyễn-Ngọc-Xuân. — *Hanoi, impr. de Thực-Nghiệp*, 1927. In-8°, 24 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 441]

**NGUYỄN-NGỌC-QUÁN.** — *Âu-học Toán-Pháp* Nguyễn Ngọc-Quán... — *Hanoi, In Tại Vinh-Thanh Công-Ty*, 1923. In-8°, 58 p., fig. [8<sup>o</sup> V. 17574]

**NGUYỄN-NGỌC-QUI.** — *Éd. Long-Đô, Công-An Bao-Công Thâm-An*... [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon*, 1913. In-8°. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. 65283]

**NGUYỄN-NGỌC-THO.** — *Trad. DENIS (Léon). Sáu khi chết*... — *Saigon*, 1928. In-8°. [8<sup>o</sup> Indoch. 821]

— *Trad. FRANÇOIS. Dạ thần quang. Thần thánh luân linh hồn học.* — *Tandinh* (1928). In-8°. [8<sup>o</sup> Indoch. 1409]

— *Éd. Đại-đạo tam-ky phổ-độ-kinh.* — *Saigon*, 1926. In-16. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 250]

— *Éd. Long-Đô Công-An Bao-Công Thâm-An*... — *Saigon*, 1913. In-8°. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. 65283]

— (S. d.) — *Saigon*. 4 fasc. in-8°. [8<sup>o</sup> Indoch. 616]

**NGUYỄN-NGỌC-XUÂN.** — *Alphabet en Quốc-Ngữ* par Nguyễn-Ngọc-Xuân... 1<sup>re</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh»*, 1923. In-8°, 16 p. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2689]

— 1923. 9<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 22 p. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2644]

— *Âu Học quốc-ngữ. Méthode de lecture du quốc-ngữ à l'usage de garçons et filles des cours élémentaires*, par Nguyễn-Ngọc-Xuân. 7<sup>e</sup> édition... — *Haiphong-Hanoi, impr. «Van-Minh»*, 1920. In-8°, 28 p. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2604]

— *Au học quốc-ngữ. Méthode de lecture du quốc-ngữ, à l'usage de garçons et filles des cours élémentaires*, par Nguyễn-ngọc-Xuân. 9<sup>e</sup> édition... — *Haiphong-Hanoi, Nguyễn-ngọc-Xuân*, 1922. In-12, 28 p. [8<sup>o</sup> X. Pièce. 2634]

— *Bài ca tứ-dân, của Nguyễn-Ngọc-Xuân*... — *Haiphong, Văn-Minh*, 1923. In-16, 9 p. [8<sup>o</sup> Ya. Pièce. 592]  
[Éloge des quatre classes de la population.]

— *Cổ quân tân ca, transcrit en Quốc-Ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân*. 6<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, Văn-Minh*, 1925. In-16, 23 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 215]

[Nouvelles chansons.]

— *Huyền ca điệu, transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân*. 2<sup>e</sup> fasc., 7<sup>e</sup> édition. — *Hanoi-Haiphong, Văn Minh*, 1925. In-16, 36 p. [8<sup>o</sup> Indoch. 107]

— *Luân-Lý Tập Đọc, của Nguyễn-Ngọc-Xuân*... *Quyển-thứ hai In lần thứ hai*... — *Hải-Phong, Nguyễn-Ngọc-Xuân*, 1922. In-8°, 62 p. [8<sup>o</sup> Z. 22184]  
[Lectures morales.]

— *Luân-lý tập đọc, của Nguyễn-ngọc-Xuân*... — *Hanoi, impr. de Thực-Nghiệp*, 1927. In-8°, 62 p. [8<sup>o</sup> Indoch. 612]

[Lectures morales.]

Vol. II.

— *Lý-Công Truyện. Transcrit en Quốc-Ngữ du poème et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân*. 5<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh»*, 1923. In-16, 51 p. [8<sup>o</sup> Ya. 619]

— *Manuel de conversation franco annamite, par Nguyễn-Ngọc-Xuân*...

Revisé et augmenté. 5<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh», 1914. In-8°, 146 p.* [8° X. 17465]

— Nguyệt hoa văn Đập... par Nguyễn-Ngọc-Xuân, 3<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh», 1922. In-16, 12 p.* [8° Ya. Pièce. 583]

— Nhi-Độ-Mai. Transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân. 12<sup>e</sup> édition... — *Haiphong, impr. de Nguyễn-Ngọc-Xuân, 1922. In-16, 116 p., fig.* [8° Ya. 585]

— Nouvelle méthode pour l'étude du français à l'usage des écoles libres, par Nguyễn-Ngọc-Xuân, ... 3<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh», 1923. In-8°, 54 p., fig.* [8° X. 17309]

— Nữ Tử Tài Truyện. Transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân (La Jeune fille bachelière, en prose rythmée). 4<sup>e</sup> édition. — *Haiphong, impr. «Van-Minh», 1923. In-18, 37 p.* [8° Ya. Pièce. 610]

— Pháp tự điển âm ca, của Nguyễn-ngọc-Xuân, ... 4<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, impr. de Th-Nghiệp, 1927. In-12, 27 p.* [8° Indoch. 725]

[Les mots usuels français traduits en prose rythmée.]

## II.

— Pháp-du-Hành-Trình của Nguyễn-Ngọc-Xuân. — *Haiphong, impr. Van-Minh, 1923. In-8°, 52 p.* [8° Ya. 612]

[Relation de voyage en France, poème.]

— Pháp tự sơ học điển ca... par Nguyễn-ngọc-Xuân... 5<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, impr. de Mai-Du-Lan, 1927. In-8°, 32 p.* [8° Indoch. Pièce. 469]

[Les mots usuels français traduits en prose rythmée annamite.]

— Quan Âm Thị Kính. Transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân. (Histoire du Bouddha Quan-Am-Thị Kính, en prose rythmée). 2<sup>e</sup> édition.

— *Haiphong, impr. «Van-Minh», 1923. In-18, 36 p.* [8° Ya. Pièce. 614]

— Sách văn quốc-ngữ. In bằng chữ to dễ học và có các bài tập đọc về luân-lý của Nguyễn-Ngọc-Xuân... — *Haiphong, Van-Minh An Tu Quán, 1921. In-8°, 16 p.* [8° X. Pièce. 2605]

— Sách văn quốc-ngữ. In bằng chữ to dễ học và có các bài tập đọc về luân-lý của Nguyễn-Ngọc-Xuân... — *Haiphong, Van-Minh An Tu Quán, 1921. In-8°, 24 p.* [8° X. Pièce. 2606]

(La couverture porte : Alphabet en quốc-ngữ. 6<sup>e</sup> édition.)

— Tây-du truyện, transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Ngọc-Xuân, 3<sup>e</sup> édition... — *Hanoi-Haiphong, Nguyễn-Ngọc-Xuân, 1925. In-16, 40 p.* [8° Indoch. Pièce. 299]

[Relation d'une mission bouddhique aux pays occidentaux de la Chine.]

— Thạch-Sanh, truyện, par Nguyễn-Ngọc-Xuân. [2<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, impr. Mai-Du-Lan, 1927. In-12, 70 p., fig.* [8° Indoch. 696]

[Histoire de Thạch-Sanh.]

— 1930. — *Hanoi, impr. Thực-Nghiệp. In-8°, 70 p.* [8° Indoch. 1540]

— 1931. — *Ibid. In-8°, 70 p.* [8° Indoch. 1367]

— Éd. NGUYỄN-NGỌC-LỘC. Pháp tự sơ học. Méthode de lecture du français... 9<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, 1926. In-8°.* [8° Indoch. Pièce. 277]

— Éd. Bài ca vợ-khuyên chồng. — *Haiphong-Hanoi, 1925. In-16.* [Indoch. Pièce. 267]

— Éd. Hoa tình khúc... — *Hanoi-Haiphong, 1925. In-18, 3<sup>e</sup> éd.* [8° Indoch. Pièce. 228]

NGUYỄN-NHAN-HÔNG. — Nguyễn-nhan-Hông. Tám lòng bạc-bèo. Đoàn-



thiên tiểu-thuyết. — *Quinhon*, impr. de *Quinhon*. 1927. In-16, 109 p.

[8° Indoch. 67

(Bổ Tiểu-thuyết. N° 6. — Un cœur in-grat.)

**NGUYỄN-NHU**. — Văn nôm Tết.

— *Hanoi*, impr. *Mac-dinh-Tích*, 1930.

In-8°, 7 p. [8° Indoch. Pièce. 1176

[Quelques vers pour le Tết.]

**NGUYỄN-NHU-HOANH**. — Ngũ hổ Bình-Nam. Traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-Nhú-Hoanh. Publié par Đinh-Thái-Son, ... — *Saigon*, *Phat-Toan*, 1907. In-8°. [8° Ocl. 340

[Les cinq Tigres pacifient le Sud. — Fascicules 1, 3, 4.]

— 1911. — *Ibid.* In-8°.

[82l. 340. B

(Fasc. I.)

**NGUYỄN-NU-SO'N**. — Hám quái dân. — *Hanoi*, impr. *Thụy-Ký*, 1930. In-8°, 23 p.

[8° Indoch. Pièce. 1498

[Un terrible repaire de brigands, roman.]

— Vãng khuyến-thiện. Nguyễn-như-Son... — *Sadec*, impr. de *Nguyễn-duy-Minh*. In-12, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 495

[Exhortation à faire le bien.]

**NGUYỄN-NUNG-SO'N**. — Cái đảo bí mật. — *Hanoi*, impr. *Thụy-Ký*, 1929. In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 859

[Une île mystérieuse.]

— Lô-Minh. — *Hanoi*, impr. *Thụy-Ký*, 1929. In-8°, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 1075

[Roman policier.]

— Phúc-Nhi Mã Tử. — *Hanoi*, impr. *Thụy-Ký*, 1929. In-8°, 25 p.

[8° Indoch. Pièce. 1074

[Roman policier.]

**NGUYỄN-ÔN-NHU**. — Đề mua vui. — *Hanoi*, *Vinh-hưng-Long*, 1929. In-8°, fasc. I, 227 p. [8° Indoch. 1250

[Pour rire un brin.]

**NGUYỄN-PHAN-LÂNG**. — Nguyễn-chí-Tin, Nguyễn-Phan-Lăng. Nam Mỹ ca. [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon*, impr. de *Xu'a-Nay*, 1926. In-8°, 14 p.

[8° Indoch. Pièce. 279

[La Chanson Nam-My.]

— 1926. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 8

— Sách võ lòng... Nguyễn-Phan-Lăng, tân soạn... Vũ-Minh-Châu, tham đính... [1<sup>re</sup> édition]... — *Hanoi*, *Lê-văn-Phúc*, 1921. In-8°, 40 p.

[8° Indoch. Pièce. 510

[Alphabet.]

— Nguyễn-Phan-Lăng. Tiếng quốc kêu. — *Hanoi*, impr. de *Chân-Phuơng* (1926). In-8°, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 164

[L'appel de la poule d'eau.]

**NGUYỄN-PHAN-LONG**. — Nguyễn-Phan-Long. Cannibales par persuasion. Contes. Nouvelles. Fantaisies. — *Saigon*, impr. *Ardin*, 1932. In-16, 223 p.

[8° Y2. 78964.

— Khảo-Cứu về tờ giao-u'óc nhữ'ng quyết vận-tai lúa, gạo, cà và bắp trong Thử'ng-khẩu Saigon-Cholon, của MM. Nguyễn-Tân-Đu'oc và Nguyễn-Phan-Long. — *Saigon*, impr. *J. Nguyễn-Van-Việt*, 1924. In-8°, 32 p.

[8° F. Pièce. 6122

— Nguyễn-Phan-Long. Le Roman de mademoiselle Lys (journal d'une jeune fille cochinchinoise moderne). Essai sur l'évolution des mœurs annamites contemporaines. — *Hanoi*, Impr. *tonkinoise*, 1921. In-8°, 403 p., errata.

[8° Y2. 66887.

**NGUYỄN-PHÚ-DIỆM**. — Dịch thuật : Nguyen-Phu-Diem. Là-phi-hùng. — *Saigon*, *Tín-Dục Thư-xá*, 1928. In-8°, 55 p. en 2 fasc. [8° Indoch. 627

[Roman.]

**NGUYỄN-PHÚ-THAN**. — Ma ăn cổ. — *Hanoi*, Impr. *franco-asiatique*, 1928. In-8°, 40 p.

[8° Indoch. Pièce. 1077

**NGUYỄN-PHÚC-DUOC.** — *Trad. Tam-Hạp Bửu-Kiểm...* — *Saigon*, 1917. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 24561]

**NGUYỄN-PHÚC-LOC**, *dù Thanh-Vân.* — *Giấc mộng nguyên ương.* — *Hanoi*, *Impr. franco-asiatique*, 1930. In-8°, 67 p. [8° Indoch. 1229]  
[Un rêve délicieux, roman.]

**NGUYỄN-QUANG-CHAU.** — *Phép nuôi gà và trồng dâu.* — *Huế*, *Impr. Tiếng-dân*, 1929. In-8°, 52 p. [8° Indoch. 979]  
[L'art séricicole.]

**NGUYỄN-QUANG-MINH.** — *Bảy bài thơ và tượng*, en quốc-ngữ, par Nguyễn-Quang-Minh, publié par Đặng-Thanh-Kim. — *Saigon*, *bán in [impr. de] Huỳnh-Kim-Danh*, 1912. In-8°, 12 p. [8° Ya. Pièce. 521]

**NGUYỄN-QUANG-MINH** (Paul). — *Phong hóa tân biên phụ huấn nữ ca.* — *Saigon*, *Impr. J. Nguyễn-văn-Viết et fils*, 1931. In-8°, 152 p. [8° Indoch. 1319]

[Cours de morale à l'usage des élèves des écoles paroissiales, suivi de pièces de vers sur les devoirs des filles et des femmes.]

**NGUYỄN-QUANG-OÁNH**, *dù Hiệu Khảo.* — *Ngâm-khúc*. Nguyễn-Quang-Oánh *Hiệu-Khảo.* — *Hanoi*, *Vinh-hưng Long*, 1930. In-8°, 146 p. [8° Indoch. 1496]

(Collection Việt-văn thư-xã.)

— *Sơ-học độc-Bản của Nguyễn-Quang-Oánh và Nguyễn-Đình-Quê.* *Giáo học soạn ra.* In lần thứ sáu. — *Hanoi*, *impr. de Ngô-tu-hạ*, 1922. In-8°, 70 p. [8° Z. 7422]

— 1923. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 69 p. [8° Z. 22739]

— 1925. — *Hanoi*, *impr. de Mac-Dinh-Tu*. In-8°, 70 p. [8° Indoch. 302]

**NGUYỄN-QUANG-THÁI**, *dù Đông-Mai.* — *Luật trước-bạ mới.* *Thẻ lệ*

*đương thi hành* : *thuê trước-bạ*, *tem*, *ốp-bộ* và *địa-bộ*, có *thứ-dụ* và *dẫn giải rõ ràng.* — *Hanoi*, *Impr. Trung-Bắc tân-văn*, 1921. In-8°, 90 p. [8° Indoch. 1358]

[Enregistrement, timbre, hypothèques, conservation de la propriété foncière.]

**NGUYỄN-QUANG-TRƯỜNG.** — *Âu học chỉ nam*, traduit en quốc-ngữ par Nguyễn-Quang-Trường *dù Thành-Chương...* 1<sup>re</sup> édition. — *Cántho*, *Impr. de l'Ouest*, 1921. In-12, 36 p. [8° Indoch. Pièce. 473]

**NGUYỄN-QUÊ-VĂN.** — *Thiên đạo thông thư...* par Nguyễn-Quê-Văn. [4<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi*, *impr. de Ngô-Tử-Ha* (1925). In-8°, 170 p. [8° Indoch. 318]  
[Morale chrétienne.]

**NGUYỄN-QUI-TOAN.** — *Địa-dư.* Soạn theo chương-trình lớp *áo-học* (21 décembre 1917). Nguyễn-quí-Toàn, 2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi*, *Impr. tonkinoise*, 1920. In-8°, 39 p., fig., cartes. [8° Indoch. Pièce. 513]

[Géographie.]

— *Guide pratique d'exercices physiques et de jeux scolaires*, établi conformément aux programmes officiels de l'éducation physique des écoles officielles en Indochine (arrêté du 21 décembre 1917). Ouvrage illustré de 59 figures. Nguyễn-Quy-Toan. — *Hanoi*, *Impr. Ngô-Tu-Hà* (s. d.). In-8°, 109 p. [8° V. 47535]

— *Thanh-Hóa nhân-vật-chí*, nguyên pháp-văn của Le Breton. Nguyễn-Quy-Toàn. — *Hanoi*, *impr. de Đông-Kinh*, 1926. In-4°, 52 p. [4° Indoch. 8]  
[Les hommes illustres de Thanh-Hóa.]

— *Tu thân.* — *Hanoi*, *Impr. Trung-Bắc tân-văn*, 1930. In-8°, 98 p. [8° Indoch. 1530]  
[Se perfectionner.]

**NGUYỄN-QUÝ-SẠN.** — *Các bài hát vật.* Nguyễn-quý-Sạn, xuất bản.

1<sup>re</sup> édition. — Hanoi, impr. de Thụy-Ký, 1928. In-12, 12 p.

[8° Indoch. Pièce. 596]

[Chansons diverses.]

**NGUYỄN-RANG.** — Sau-trong thơ, transcrit en quoc-ngu pour la première fois par Ng. H. Rang et Công-Thanh. — Saigon, Phat-Toan, 1911. In-16, 32 p.

[8° Ya. Pièce. 407]

[Sau-trong, poésie transcrite par Nguyễn-Rang et Công-Thanh.]

— 1911. — Saigon, Impr. L. Royer. In-16, 32 p.

[8° Ya. Pièce. 432]

**NGUYỄN-SANG-ĐÌNH.** — Yêu người. — Qui-nhon, impr. de Qui-nhon, 1931. In-8°, 64 p.

[8° Indoch. 1361]

[L'amour de l'humanité.]

**NGUYỄN-SĨ-TUÂN.** — Barème des pensions indochinoises. Établis par Nguyễn-sĩ-Tuân, Cao-văn-Nhu, ... [Lettre signée : Encausse de Ganties.] — Hué, impr. de Tiếng-Dan, 1928. In-4°, 41 p. non ch.

[4° F. Pièce. 1736]

**NGUYỄN-SO-N-CÔNG.** — Tân đáo dục luận. — Hanoi, Impr. Trình-văn-Bích, 1929. In-8°, 40 p.

[8° Indoch. 1171]

[Nouvelle dissertation morale.]

[Fasc. 1.]

**NGUYỄN-TÂN-CHIÊU.** — Anh-liệt diễn nghĩa... Nguyễn-tân-Chiêu... — Hanoi, Impr. franco-asiatique. In-8°.

[8° Indoch. 647]

[Roman.]

1928. Fasc. 1-3.

**NGUYỄN-TÂN-DU.** — Éd. Kinh thiết lục nhơn quả diễn nghĩa. — Saigon, 1922. In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 95]

**NGUYỄN-TÂN-DỨC.** — Minh thánh kinh... Voir **NGUYỄN-HỮU-ĐÌNH.** — Hué, 1930. In-8°.

[8° Indoch. 1298]

**NGUYỄN-TÂN-DỨC.** — Discours prononcé au conseil colonial par M. Nguyễn-Tân-Dức. Séance plénière du 24 novembre 1925. Interventions de MM. Gallet et Monin, conseillers coloniaux. Carence du gouvernement. — Saigon, Ibtitanhain Xua-nay, 1925. In-8°, 14 p.

[8° Lk<sup>19</sup>. 584]

— Khảo-Cửu về tờ giao-uơc nhưỡng quyền vận-tải lúa, gạo, cám và bắp trong Thương-khẩu Saigon-Cholon, của MM. Nguyễn-Tân-Dức và Nguyễn-Phan-Long. — Saigon, impr. J. Nguyễn-Van-Việt, 1924. In-8°, 32 p.

[8° F. Pièce. 6122]

**NGUYỄN-TÂN-HƯNG.** — Kinh nghiệm lương phương, ngoại khoa cứu cấp. Publié par Nguyễn-Tân-Hung, ... — Saigon, impr. de J. Việt, 1916. In-8°, 44 p., couv. ill.

[8° Te<sup>7</sup>. 542]

[Recueil de remèdes efficaces chinois et annamites.]

— Tam-tự-Kinh... Traduit et publié par Nguyễn-Tân-Hung, ... — Saigon, impr. de J. Việt, 1917. In-16, 26 ff.

[8° X. 15950]

[Le Livre des phrases de trois caractères, classique chinois.]

Tome I.

**NGUYỄN-TÂN-LỘC.** — Fêtes de la Paix... Lễ Khánh hạ thắng binh (12, 13, 14, 15 juillet 1919)... par Ng-Tân-Lộc. — Saigon, impr. de J. Việt (1919). In-8°, 14 p.

[8° Ya. Pièce. 524]

**NGUYỄN-TÂN-PHƯỚC.** — 傳貞桃 Đào-trình truyện bốn củ soạn lại, par Nguyễn-Tân-Phước. — Saigon, Impr. saigonnaise, 1906. In-8°, 55 p.

[8° Ya. 275]

**NGUYỄN-TÂN-TÀI.** — Éd. TUONG LÝ-THIÊN-LUÔNG. Toàn truyện (đủ ba thứ)... — Saigon. In-8°.

[8° Ya. Pièce. 505]



**NGUYỄN-TE-DUC-LUAT.** — *Nguyễn-Te-Duc-Luat. Physique et Psychique de l'opium.* — Paris, éditions du «*Monde moderne*», 1925. In-16, 144 p. [8° V. 45933]

**NGUYỄN-THÁI-HÒA.** — *Nguyễn-thái-Hòa. Nặng nghĩa châu trần...* [1<sup>re</sup> édition.] — Saigon, impr. de Xua-nay (1928). In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 734]  
[Roman.]

**NGUYỄN-THĂNG-GIUNG.** — *Contribution à l'étude anatomique des téguments séminaux des légumineuses exotiques*, par Nguyễn-Thăng-Giung, ... — Marseille, Impr. Samat, 1923. In-8°, 95 p., fig. [4° R. 295 (11)]  
(Thèses présentées à la Faculté des sciences de Marseille. Doctorat ès sciences naturelles. N° 11.)

**NGUYỄN-THÀNH.** — *Nguyễn-Thành, soạn. Tầm gương Luân-lý Chuyên duong thoi. (Exemple de moralité.)* — Hanoi, impr. Kim-Duc-Giang, 1923. In-8°, 16 p. [8° R. Pièce. 16143]

**NGUYỄN-THÀNH-CHÂU.** — *Giác mộng cô đào.* — Saigon, Nguyễn-hảo-Vinh, 1931. 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1562]  
[La passion pour les chanteuses, théâtre.]

**NGUYỄN-THÀNH-CÔNG.** — *Éd. Tú' dân tú' thú...* — Saigon (1915). In-8°. [8° Ya. Pièce. 462]

**NGUYỄN-THÀNH-CUÔNG.** — *Souvenir affectueux. Hài-hien phong cảnh.* — Saigon, impr. de Huynh-Kim-Danh, 1915. In-16, 21 p. [8° Ya. Pièce. 177]  
[Description de Hài-hien, adieux à tous mes amis, poésie.]

**NGUYỄN-THÀNH-DIỆM.** — *Éd. NGUYỄN-DU.* Nguyễn-Du... Kim-tuy-tinh-tư. Texte et notes d'après les documents originaux, avec une biographie de l'auteur, transcrits en Quốc-Ngữ... — Saigon, 1917. In-8°. [8° Ya. 414]

**NGUYỄN-THÀNH-KHIẾT.** — *Luật tòa án. Sách của Nguyễn-thành-Khiết...* — Saigon, impr. de Thanh-thị-Mau, 1928. In-8°, 2 parties en 1 vol. [8° Indoch. 817]

(Bibliothèque d'éducation populaire pour les Indochinois. Essai sur la vulgarisation des connaissances. 1. — Notions juridiques.)

— *Université de Montpellier. Faculté de droit. La Cochinchine française et son organisation politique. Thèse pour le doctorat politique et économique*, par Nguyễn-Thành-Khiết, ... — Montpellier, impr. de Firmin et Montane, 1915. Gr. in-8°, 176 p. [4° F. 1707]

**NGUYỄN-THÀNH-LONG.** — *Bá-áp-khảo...* Tác giả Nguyễn-Thành-Long, chủ Tôn Phạm-văn-Cương. — Saigon, Impr. Xua-Nay (1927). In-8°, 42 p., couv. ill. [8° Indoch. Pièce. 59]  
[Théâtre.]

— *Bách-Viên xuất thê.* — Saigon, Phạm-dinh-Khuong, 1931. In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1335]  
[L'apparition du «Singe blanc», théâtre.]

— *Địch-Thanh.* — Saigon, Impr. Đức-lưu-phương, 1929. In-8°, 34 p. [8° Indoch. Pièce. 937]

— *Dục-Nhuong đã long bào.* — Saigon, Lê-thị-Nam, 1930. In-8°, 31 p. [8° Indoch. Pièce. 1159]  
[Dục-Nhuong fouettait la robe brodée de dragons du roi, théâtre.]

— 1931. — *Ibid.* In-8°, 31 p. [8° Indoch. Pièce. 1336]

— *Lời bước phong tình. La Tromperie de l'amour...* par Nguyễn-Thành-Long, ... — Cantho, impr. de l'Ouest. 1921-1923. 4 vol. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 69458]

— *Lời bước phong tình. Chuyện cô ba Jannette...* Tác giả, Nguyễn-thành-Long... [2<sup>e</sup> édition.] — Saigon, impr. de Xua-nay (1927). In-8°, 110 p. en 4 fascicules. [8° Indoch. 614]

— Một lòng sống tình. — *Saigon, Impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 46 p. [8° Indoch. Pièce. 1160]  
[Un trait d'amour, théâtre.]

— Nợ-chị duyên em. — *Saigon, Impr. Thành-thị-Mậu*, 1929. In-8°, 18 p. [8° Indoch. Pièce. 730]

— Phàn-lê-Huê phá Hồng thủy trận... tác giả: Nguyễn-thành-Long... [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de Bảo-Tôn*, 1928. In-8°, 49 p., pl., couv. illustrée. [8° Indoch. 749]  
[Théâtre.]

— 1929. — *Saigon, Impr. Xua-nay*. In-8°, 42 p. [8° Indoch. Pièce. 938]

— 1929. 2<sup>e</sup> éd. — *Saigon, Impr. Thành-Chi-Mậu*. In-8°, 48 p. [8° Indoch. 868]

— Phong hóa lễ-nghi. — *Saigon, Impr. Bảo-Tôn*, 1929. In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 936]  
[Morale et politesse.]

— 1931. 2<sup>e</sup> éd. Phong hóa. — *Saigon, Phạm-văn-Cương*. In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1601]

— Sô đôn-trùng — *Saigon, Impr. Thành-thị-Mậu*, 1928, 4 fasc. in-4°, 142 p. [8° Indoch. 959]  
[Les fatalités du destin.]

— Tây-Hà hồi thê. — *Saigon, Lê-thị-Nam*, 1930. In-8°, 35 p., fig. [8° Indoch. Pièce. 1464]

[Rencontre des deux époux Mã-phùng-Xuân à Tây-Hà, théâtre.]

— Thái-su Văn-Trọng giảng thập điều. — *Saigon, Lê-thị-Nam*, 1930. In-8°, 31 p. [8° Indoch. Pièce. 1161]  
[Les dix commandements du précepteur Văn-Trọng, théâtre.]

— 1930. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 35 p. [8° Indoch. Pièce. 1465]

— Tổng Nhạc-Phi (tuồng)... Traduit et publié par Nguyễn-Thanh-Long. — *Saigon, F.-H. Schneider*, 1910. In-8°, 38 p. [8° Ya. Pièce. 113]  
[Nhạc Phi, comédie annamite.]

— Vợ Ngũ-vân-Thiệu bị tên. — *Saigon, Lê-thị-Nam*, 1930. In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1162]

[La femme de Ngũ-vân-Thiệu blessée, théâtre.]

— 1930. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 37 p. [8° Indoch. Pièce. 1466]

— 1931. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1337]

— 1931. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1602]

NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG. — Việt-Trung Tiểu-Lục. Sự tích của người đờn bà annam, có chồng chặc bị hủy bặc, par Nguyễn-thành-Phường... [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon, Impr. de l'Union Ng.-V.-Cua*, 1920. In-8°, 59 p. [8° Ya. 468]  
[Histoire d'une annamite ayant un mari chinois.]

NGUYỄN-THÀNH-SU. — Trần-nhút-Chánh chung con bướm. — *Saigon, Phạm-văn-Thịnh*, 1930. In-8°, 48 p. [8° Indoch. Pièce. 1200]  
[Trần-nhút-Chánh ou le Papillon blanc, théâtre.]

— 1930. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 48 p. [8° Indoch. 1514]

— 1931. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 46 p. [8° Indoch. Pièce. 1260]

NGUYỄN-THÀNH-SU, dit Chi-Mai. — Vô-Tông sát tầu, diễn theo truyện thủy-hử, Người đặt, Nguyễn Thanh Sú dit Chi-Mai, ... — *Saigon, impr. de J. Viet*, 1927. In-18°, 52 p., fig., couv. ill. [8° Indoch. 422]

[Vô-Tông tue sa belle-sœur.]

NGUYỄN-THÁNH-TRA. — Tảo hôn di hại. — *Bentrie, Impr. Khổng-hu-Trim*, 1929. In-8°, 31 p.

[8° Indoch. Pièce. 1007

[Conséquences du mariage précoce.]

NGUYỄN-THÁNH-TRU'OC (M<sup>me</sup>). — Soi tóc lòng. — *Saigon, Impr. Đức-lưu-Phuong*, 1929. In-8°, 32 p.

[8° Indoch. Pièce. 827

NGUYỄN-THÊ-HÔI. — Pham-Van-Thu, Nguyen-Thê-Hôi, Lê-Van-Ngoc... Problèmes du certificat d'études primaires franco-indigènes. Problèmes types, exercices d'application, analyses, indications, solutions, réponses. — *Hanoi, Tân-Dân Thu-Quan*, 1926. In-8°, 154 p.

[8° V. 46405

— 1930. 2. éd. — *Ibid.* In-8°, 172 p.

[8° V. 18256

NGUYỄN-THÊ-LU' — Một chuyện báo thù ghê gớm. — *Hanoi, Impr. Long-Quang*, 1929. In-8°, 35 p.

[8° Indoch. Pièce. 1061

[Une terrible vengeance.]

— Tiếng hú hồn của mẹ Ké. — *Hanoi, Impr. Long-quang*, 1929. In-8°, 48 p.

[8° Indoch. Pièce. 1163

[Le cri d'alarme de la mère Ké, roman.]

— Trad. DUMAS (Alexandre). Bước đời ăn cướp. (Pascal Bruno...). — *Hanoi, Tân-dân Thu-quán*, 1929. In-8°.

[8° Indoch. 1064

NGUYỄN-THI-BACH (M<sup>me</sup> V<sup>re</sup>). — Éd. Văn-Xu'ong-de-Quân cứu-hiệp báo-sanh kinh. — *Saigon*, 1924. In-8°.

[8° Indoch. Pièce. 27

NGUYỄN-THI-CHÍNH. — Critique de la question féminine au pays d'Annam. Nguyễn-Thi-Chính. — *Saigon, J. Viet et fils* (1932). In-8°, 30 p.

[8° R. Pièce. 19036

NGUYỄN-THI-CHON. — Éd. Minh-Thánh-Kinh... traduit par

Trần-Phong-Sắc. — *Saigon*, 1920. In-8°, 11-73 p., fig.

[8° Ocl. 432

— Éd. Giác thể tân tân... — *Saigon*, 1920. In-8°.

2 ex. [8° Ocl. 425 et 8° Ya. 459

— Éd. Văn-Xu'ong-de-Quân... — *Saigon*, 1920. In-8°.

[8° Ocl. 436

NGUYỄN-THI-ĐAM-TÂM. — Một đời mây thân. — *Gocong, Impr. Nữ-lưu*, 1929. In-8°, 45 p.

[8° Indoch. Pièce. 914

NGUYỄN-THI-ĐAU. — Éd. LÊ-THI-THO (M<sup>lle</sup>). Bai-ca Lý-Hát Bổng-chấn-mỏi... — *Saigon*, 1914. In-8°.

[8° Z. Pièce. 2142

NGUYỄN-THI-NO. — Trần-đại-lang Giã, transcrit en quốc-ngữ pour la 1<sup>re</sup> fois, par Nguyễn-thị-Nỗ. — *Saigon, impr. de l'Union*, 1911. In-8°.

[8° Ya. Pièce. 278

(Histoire de Trần Đại Lang, transcrit en quốc-ngữ pour la 1<sup>re</sup> fois, 1<sup>re</sup> édition.)

NGUYỄN-THI-QUI. — Soạn giả Nguyễn-thị-Quì. Sách làm bánh. Nấu ăn annam. — *Hanoi, Phu-Van* (1922). In-16, 34 p.

[8° Indoch. Pièce. 57

NGUYỄN-THI-THAM (M<sup>me</sup>). — Éd. Mach-Quac Thoai. Phô-môn-Kinh. — *Saigon*, 1924. In-8°.

[8° Ocl. 637

NGUYỄN-THI-THANH-HÀ. — Nguyễn-thị Thanh-Hà, Giọt lệ phòng-đào... — *Saigon, impr. de Xua-Nay* (1928). In-8°, 64 p. en 2 fasc.

[8° Indoch. 1384

[Roman.]

NGUYỄN-THI-THI (M<sup>me</sup>). — Éd. Kinh Lang-nghiêm. Nguyễn-Thị-Thi, Batri. — *Bentre*, 1928. In-16.

[8° Indoch. Pièce. 738

NGUYỄN-THI-TRINH-TIỆT. — Nguyễn thị Trinh-tiết. Tiểu-thuyết. Có hàng tạp hóa... Bà chủ hiệu xe... —



*Nam-dinh*, impr. de *Nam-việt*, 1928.  
In-16, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 1383  
[Contes et nouvelles.]

**NGUYỄN-THI-TRUYỀN.** — Trần-  
Thái-Nguyên và Nguyễn-Thi-Truyền.  
Lương duyên túc đề... — *Saigon*,  
*Impr. de l'Union Nguyễn-văn-Cửa* (1927).  
In-16, 134 p. [8° Indoch. 443  
[L'amour prédestiné. 1<sup>re</sup> édition.]

**NGUYỄN-THI-TỬ.** *dit* Diên-Hoà.  
— Nhân quả chư kinh. — *Hanoi*, *Impr.*  
*Mạc-dinh-Tích*, 1929. In-8°, 16 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1094  
[Prières bouddhiques.]

**NGUYỄN-THI-VINH.** — Đại-bi  
tâm-kinh... Nguyễn-Thi-Vinh... —  
*Saigon*, *Impr. de l'Union Nguyễn-văn-Cửa*,  
1926. In-8°, 34 p.  
[8° Indoch. Pièce. 11  
[Prières bouddhiques : Dai-bi tâm-kinh.]

**NGUYỄN-THỊNH-GIÃN.** —  
Trương-tam-Giang. — *Hanoi*, *Impr.*  
*Franco-asiatique*, 1929. In-8°, 21 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1040  
[Histoire de Trương-tam-Giang.]

**NGUYỄN-THÓI-LAI.** — Bùi Kiêm  
Dạm và cổ phụ bài ca... [Histoire de  
Bui-Kiêm, suivie d'un chant] par Nguyễn-  
Thói-lai... — *Saigon*, *impr. de Huynh-*  
*kim-Dinh*, 1913. In-16, 11 p.  
[8° Ya. Pièce. 346

**NGUYỄN-THOẠI-LINH (F.).** — Tho-  
cha mẹ dạy con. Les parents à leurs enfants,  
par F. Nguyễn-Thoại-Linh. Edité par...  
Dinh-Thái-Sơn, *dit* Phát-Toán... —  
*Saigon*, *impr. de l'Union*, 1917. In-8°.  
[8° Ya. 430  
(T. I<sup>re</sup>.)

**NGUYỄN-THOẠI-XUYỀN.** — Ngườ-  
vợ hiền. — *Saigon*, *impr. de J. Việt*,  
1931. In-8°, 96 p. [8° Indoch. 1365  
[Une épouse vertueuse, roman.]

**NGUYỄN-THUAT.** — Phương-Hoa  
truyện. — *Saigon*, *Impr. Xua-Nay*, 1931.  
In-8°, 61 p. [8° Indoch. Pièce. 1652  
[Histoire de Phương-Hoa, conte en vers.]

**NGUYỄN-THUẬT-QUANG.** — Tái-  
Kết-Duyên tân truyện. Nguyễn-Thuật-  
Quang... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi*, *impr.*  
*de Thực-Nghiệp An-Quan*, 1923. In-16,  
19 p. [8° Ya. Pièce. 589

**NGUYỄN-THỨC-KHIÊM.** — Bài  
hát bạn tình. Tú tài Nguyễn thức Khiêm  
*Hanoi*. — *Hanoi*, 1929. In-16.  
[8° Indoch. Pièce. 1110

— Bài hát năm mới. — *Hanoi*,  
*Impr. Ngô-từ-Hà*, 1929. In-8°, 12 p.  
[8° Indoch. Pièce. 846  
[Chansons pour le nouvel an.]

— Các bài hát chèo, Nguyễn-thức-  
Khiêm, biên tập... — *Hanoi*, *Phúc-an*  
*hiệu*, 1928. In-8°, 19 p.  
[8° Indoch. Pièce. 617  
[Théâtre.]

— Nguyễn-thức-Khiêm. Châu văn  
cải lương. — *Hanoi*, *Phúc-an Hiệu*,  
1928. In-16, 10 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1417  
[Nouvelles chansons.]

— Nguyễn-thức-Khiêm. Chèo cải  
lương. Chú chuột sa chĩnh gạo...  
[1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, *Quảng-Thịnh*,  
1928. In-8°, 34 p.  
[8° Indoch. Pièce. 620  
[Comédie.]

— Nguyễn-thức-Khiêm, Chèo cải  
lương. Cái kiền kiện củ khoai...  
[2<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi*, *Quảng-Thịnh*,  
1928. In-8°, 39 p.  
[8° Indoch. Pièce. 619  
(Comédie.)

— Cho đáng tám chồng. — *Hanoi*,  
*Impr. Ngô-từ-Hà*, 1929. In-8°, 25 p.  
[8° Indoch. Pièce. 847  
[Chansons parallèles.]

— Chuyện đồng tiền vạn lịch. —  
*Hanoi*, *impr. Thụy-Ký*, 1929. In-8°, 20 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1047

— Nguyễn-thúc-Khiêm. Giác-mộng lâu-hồng. — *Hanoi, Phúc-an-Hiệu*, 1928. In-16, 15 p. [8° Indoch. Pièce. 1386]  
[Chansons.]

— 1929. — *Hanoi, Impr. Ngô-từ-Hạ*, 1929. In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 1048]

— Nguyễn-thúc-Khiêm, Tú-Tài. Giọng hát lời mới. Bài hát bạn tình Hanoi [1<sup>re</sup> édition]. — *Hanoi, Phúc-an-Hiệu* (1928). In-16, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 648]  
[Chansons.]

— Tú-Tài Nguyễn-thúc-Khiêm... Hà-đông sự-tử hồng... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Quảng-Thịnh*, 1928. In-8°, 35 p. [8° Indoch. Pièce. 597]  
[Comédie.]

— Hát làm ruộng. — *Hanoi, Impr. Thực-Nghiệp*, 1928. In-8°, 21 p. [8° Indoch. Pièce. 1049]  
[Chansons champêtres.]

— Hoàng-Sơn soạn [à la fin: Nguyễn-thúc-Khiêm, soạn]. Hát Thị Mầu. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Phúc-an-Hiệu*, 1928. In-16, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 649]  
[Chansons.]

— Kiểu cải lương, soạn giả, tú tài Nguyễn-thúc-Khiêm. — *Hanoi, Phu-Van-Dương*, 1928. 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 786]  
[Pièce tirée du Kim-vân-Kiều.]

— Kiểu Văn ký thác... Tú-tài Nguyễn-thúc-Khiêm soạn. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Quảng-Thịnh*, 1928. In-8°, 13 p. [8° Indoch. Pièce 618]  
[Recommandation de Kiểu à Văn.]

— Kiểu Văn ký thác. — *Hanoi, Impr. Thực-nghiệp*, 1930. In-8°, 13 p. [8° Indoch. Pièce. 1153]

— Mạc-đĩnh-Chi sự-tích. Tú-tài Nguyễn-thúc-Khiêm, soạn. [1<sup>re</sup> édition.]

— *Hanoi, Phúc-văn-Hiệu*, 1928. In-16, 24 p. [8° Indoch. Pièce. 650]  
[Histoire de Mạc-đĩnh-Chi.]

— Nam nữ xướng ca. — *Hanoi, Impr. Ngô-từ-hạ*, 1929. In-8°, 25 p. [8° Indoch. Pièce. 848]  
[Chants alternés.]

— Nguyễn-thúc-Khiêm... Nuôi bạn thay chồng... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Quảng-Thịnh*, 1928. In-8°, 43 p. [8° Indoch. Pièce. 598]  
[Comédie.]

— Quả phụ ngâm... Nguyễn-thúc-Khiêm, soạn... 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Phúc-văn-hiệu*, 1928. In-12, 12 p. [8° Indoch. Pièce. 577]  
[Plainte d'une veuve.]

— Tam hợp uyên ương. — *Hanoi, Impr. Thực-nghiệp*, 1930. In-8°, 25 p. [8° Indoch. Pièce. 1154]  
[Trois couples bien assortis, poème.]

— Tông-trần Cúc-hoa. Hát cải lương, soạn giả tú-tài Nguyễn-thúc-Khiêm... — *Hanoi, Impr. Phú-văn* (1928). In-16, 76 p. en 2 fascicules. [8° Indoch. 639]  
[Comédie.]

— Tú-tài Nguyễn-Thúc Khiêm... Tái-sinh-duyên diễn ca. Bùi-Thiều-Côn,éditeur. — *Hanoi, Tân-Đà Tu-Thư-Cục*, 1925. In-16, 148 p. [8° Indoch. 456]  
[Les Amours d'outre-vie, en prose rythmée.]

NGUYEN-THU' O'NG-HIÊN. — Một tập văn lo nước thu-ơng dân... — *Hanoi*, 1926. In-8°. [8° Indoch. 437]  
[Poésies.]

I, II.

NGUYEN-THU' O'NG-KY. — Bài Ca Cải-Lương. In Làn thướt nhứt. Nguyễn-Thương-Ky, traducteur... — *Saigon, impr. de Jh Nguyễn-Văn-Việt*, 1922. In-8°, 24 p. [8° Ya. Pièce. 600]

**NGUYỄN-TIÊN-KHANG.** — Chiếu-Quân tân-truyện, thanh-tùng Nguyễn-Tiên-Khang, ... — *Hanoi, impr. de Ngô-từ-Hà* (1924). In-12, 77 p.  
[8° Indoch. 504]

[Nouvelle histoire de Chiếu-Quân, en prose rythmée. 3<sup>e</sup> édition.]

— Chiếu-quân tân-truyện, thanh-tùng Nguyễn-Tiên-Khang soạn. [4<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Ngô-Từ-Hà*, 1926. In-12, 78 p. [8° Indoch. 24]

— Chiếu-quân tân-truyện, thanh-tùng, Nguyễn-tiên-Khang, soạn. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Quảng-Thịnh*, 1928. In-8°, 77 p. [8° Indoch. 785]

**NGUYỄN-TIÊN-KHANG**, *dù* Thanh-Tùng. — Sách mở lòng, Thanh tùng Nguyễn-Tiên-Khang, — *Hanoi, Quảng-Thịnh* (1925). In 12, 16 p., couv. illustrée. [8° Indoch. Pièce. 284]

[Alphabet.]

— Sách mở lòng, ... Nguyễn-Tiên-Khang soạn. [3<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, Quảng-Thịnh* (1925). In-8°, 16 p., couv. illustrée. [8° Indoch. Pièce. 200]

— Sách mở lòng... Nguyễn-Tiên-Khang, soạn. [5<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi, impr. de Ngô-từ-Hà* (1926). In-12, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 274]

— Sách mở lòng... — *Hanoi, (s. d.)*. In-16. [8° Indoch. Pièce. 189]

— Sách mở lòng. — *Hanoi, impr. Kimkhue*, 1930. In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 1152]

— Sách mở lòng. — *Hanoi, Impr. Ngô-từ-Hà*, 1931. In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 1329]

**NGUYỄN-TIÊN-LĂNG.** — Pages françaises par un jeune élève annamite, Nguyễn-Tiên-Lăng. Lycée du Protectorat. Hanoi. Enseignement secondaire local. — *Hanoi, Tân-Dân Thw Quán*, 1929. In-8°, 133 p. [8° Z. 25183]

**NGUYỄN-TÍNH-YÊN.** — Nguyễn-Tính-Yên. Cái thầy-ma chết oan... — *Saigon, impr. de Nguyễn-văn-Cửa*, 1926. In-8°, vi-50 p., couv. illustrée. [8° Indoch. 193]

[Un mort injuste.]

— Duyên tiền định... — *Saigon*, 1926. In-8°, 1<sup>re</sup> éd. [8° Indoch. Pièce 1]

[Amour prédestiné, roman.]

— Nguyễn-Tính-Yên... Tục Oan-Uơng lý-hận, 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, impr. de Xwa-Nay* (1928). In-8°, 80 p. en 2 fascicules. [8° Indoch. 642]

[Roman.]

**NGUYỄN-TÔNG**, *dù* Lăng-Tuyết. — Bồ sư mẹ vãi con làm vua. — *Hanoi, Impr. Đông-Tây*, 1929. In-8°, 7 p. [8° Indoch. Pièce. 1215]

[Une histoire étrange de l'Annam, roman.]

— Cướp vợ vua thủy. — *Hanoi, Impr. Đông-tây*, 1929. In-8°, 8 p. [8° Indoch. Pièce. 1216]

[Enlèvement de la femme du roi des eaux, roman.]

— Nội đạo phát thánh. — *Hanoi, impr. Đông-tây*, 1929. In-8°, 64 p. [8° Indoch. 1086]

[Origines du bouddhisme.]

— Tàng hình tượng quân. — *Hanoi, impr. Hợp-thành*, 1929. In-8°. [8° Indoch. 1150]

(Fasc. 1.)

**NGUYỄN-TRÂN-MÔ.** — Trad. BŒUF (F.). Formulaire pratique de procédure civile annamite applicable aux juridictions du protectorat du Tonkin, à l'usage des Ly-Truong et notables remplissant les fonctions d'huissier, ... — *Hanoi, (s. d.)* In-8°. [8° F. 28313]

**NGUYỄN-TRIỀU-LUẬT.** — 40 bài quốc-sứ... — *Hanoi, Tân-Dân Thw Quán*, 1926. In-12, 122 p., cartes. [8° Indoch. 76]

[Quarante leçons d'histoire d'Annam. Luyên học-trò thi sô học Yếu lược.]



— 40 bài quốc sử soạn cho lớp sơ-đẳng các trường pháp-Việt dùng... Nguyễn-Triều-Luật soạn. — *Hanoi, Tân-Dan Thư-Quan*, 1927. In-12, 122 p. [8° Indoch. 105]

[40 leçons d'histoire d'Annam pour les classes élémentaires.]

— Phạm-Duy-An, Nguyễn-Triều-Luật. Vũ-Trong-Yên... Tập bài thi sơ học yêu-luợc năm 1926... — *Hanoi, impr. de Tân-Dan*, 1926. In-8°, 122 p., fig. [8° Indoch. 30]

[Recueil de sujets donnés au certificat d'études élémentaires de 1926.]

**NGUYỄN-TRONG-CÁI.** — Guide pratique postal. Điện tín tổng lệ. Nguyễn-trọng-Cái, soạn. 1<sup>re</sup> édition... — *Saigon, J. Nguyễn-văn-Việt*, 1927. In-8°, 82 p. [8° Indoch. 690]

**NGUYỄN-TRONG-DIỆM.** — Trad. DENIS (Léon). Sau khi chết... — *Saigon*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 821]

**NGUYỄN-TRONG-DU'ÔNG.** — Chết Sông thuyền quỳnh. Truyện Trinh-thám cú-nhân Nguyễn-Trong-Dương, dịch thuật. — *Hanoi, Nghiênn-Hâm An Quán*, 1923. In-16, 154 p. [8° Y<sup>2</sup>. 69460]

— Chuyện chinh-thám. Ba-lan. Cú-nhân Nguyễn-Trọng-Đường, dịch thuật. — *Hanoi, Tân-Đà Thư Điển*, 1923. In-8°, 59 p. [8° Indoch. 39]

[Roman policier.]

— Đỗ-thập-nương... Cú-nhân Nguyễn-Trọng-Đường dịch thuật... — *Hanoi, impr. de Nghiênn-Hâm*, 1925. In-12, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 216]

**NGUYỄN-TRONG-HIỆP.** — Paris, capitale de la France. Recueil de vers composés par Nguyễn-Trong-Hiệp, dit Kim-giang... — *Hanoi, impr. de F. H. Schneider*, 1897. Gr. in-8°. [4° Ya. 19]

[Texte annamite et traduction française en regard.]

**NGUYỄN-TRONG-QUẦN** (P. J. B.)

— Truyện Thầy Lazaro Phien, của P. J. B. Nguyễn-trọng-quần... 2<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de J. Việt*, 1919. In-8°, 32 p. [8° O<sup>2</sup>s. 296]

[Histoire de M. Lazare Phien.]

**NGUYỄN-TRONG-QUYÊN.** — Bội phu quã báo... Nguyễn-Trọng-Quyên soạn, édité par Phạm-Công-Bình... — *Saigon, Impr. du Centre*, 1923. In-8°, 68 p. [8° Indoch. 37]

[La femme ingrate punie, théâtre.]

— De l'Éducation des filles et des femmes annamites. Tho' dạy đờu bà con gái Annam... Par Nguyễn-Trọng-Quyên... avec la collaboration de Nguyễn-du-Hoai... — *Saigon, impr. de J. Việt*, 1915. In-8°, 90 p. [8° R. 28713 (T. 1<sup>re</sup>)]

— Hát đôi đáp... Par Nguyễn-trọng-Quyên. Edité par Luân Van et P. Phuoc... 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, impr. de l'Union*, 1913. In-8°, 30 p. [8° Ya. Pièce. 213]

[Chants dialogués, très jolis chants modernes pour rameurs.]

— Hát đôi đáp... [2<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, impr. de L. Royer*, octobre 1914. In-8°, 30 p. [8° Ya. Pièce. 214]

— Hát đôi đáp... [3<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, Impr. saigonnaise*, janvier 1916. In-8°, 30 p. [8° Ya. Pièce. 215]

— Phu-Thê Ngũ-luân truyện, par Nguyễn-trọng-Quyên... — *Saigon, Impr. saigonnaise*. 2 vol. in-8°, 1-48 et 49-84 p. [8° R. 30071]

[Discussion entre époux, histoire.]

— Tuồng Thắng Lân Bán Heo Bồn tào soạn lại par Nguyễn-trọng-Quyên... édité par Đinh-thái-Son. — *Saigon, impr. de l'Union*, 1913. In-8°, 15 p. [8° Ya. Pièce. 509]

[Lân, le vendeur de cochons.]

— Tuồng Thắng Lân Bán Heo. Bồn Tào Soạn Lại, par Nguyễn-trọng-

Quyển... édité par Dinh-Tbái-Sơn  
[2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, Impr. de l'Union*,  
1915. In-8°, 24 p. [8° Ya. Pièce. 507]

**NGUYỄN-TRONG-THỊNH.** — Ngu-  
yễn-Trọng-Thịnh. Một cảnh gia đình...  
— *Haiphong, Impr. Cao-Viên*, 1924.  
In-12, 87 p. [8° Indoch. 435]  
[Une situation de famille.]

— Sách đoán mộng. Trần-tú Quí  
dit François, soạn, Nguyễn-trọng-Thịnh,  
San-Nhuận. [1<sup>re</sup> édition]. — *Hanoi*,  
*impr. de Mạc-dinh-Tích*, 1930. In-8°,  
76 p. [8° Indoch. 4504]

**NGUYỄN-TRONG-TRÚ.** — Phép  
nuôi gà. — *Huế, Impr. Tiếng-Dân*,  
1929. In-8°, 68 p. [8° Indoch. 4180]  
[Procédés d'élevage des volailles.]

— Phép nuôi gà. Soạn giả Nguyễn-  
trọng-Trú. — *Huế, Tiếng-Dân*, 1930.  
In-16, 68 p., fig. [8° Indoch. 4533]

— Phép nuôi lợn. — *Huế, Impr.*  
*Tiếng-dân*, 1929. In-8°, 62 p.  
[8° Indoch. 989]  
[Procédés d'élevage du porc.]

— Phép nuôi thỏ. — *Huế, Ed. et*  
*Imp. Tiếng-Dân*, 1931. In-8°, 67 p.  
[8° Indoch. 4374]  
[Procédés d'élevage des lapins.]

**NGUYỄN-TRUNG-HẬU.** — Chọn  
lý. — *Saigon, Impr. Đức-lưu-Phương*,  
1930. In-8°, 39 p.  
[8° Indoch. Pièce. 4133]  
[Prières bouddhiques.]

— Đại đạo căn nguyên. — *Saigon*,  
*Impr. Đức-lưu-Phương*, 1930. In-8°,  
56 p. [8° Indoch. 4206]  
[Origine de la religion bouddhique.]

— Đại đạo tam ký phổ độ. Chân  
thân giải. Tác giả, Nguyễn-trung-Hậu...  
[1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de Xua-  
Nay*, 1928. In-8°, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 559]  
[Bouddhisme.]

— Đại-Đạo tam-ký Phổ-độ. Tiên-  
Thiên tiểu-học, par Nguyễn-Trung-  
Hậu... — *Saigon, impr. de Xua-Nay*,  
1927. In-8°, 30 p.  
[8° Indoch. Pièce. 14]

[Explication des termes bouddhiques.]

— Đại-đạo tam-ký Phổ-độ. Tiên-  
thiên tiểu-học, par Nguyễn-trung-Hậu  
... [2<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, impr. de*  
*Tam-Thanh*, 1928. In-8°, 28 p.  
[8° Indoch. Pièce. 565]

— Đại-đạo tam-ký phổ độ. Tiên-  
thiên tiểu-học, par Nguyễn-trung-Hậu  
... [3<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, impr. de*  
*Xua-Nay*, 1928. In-8°, 28 p.  
[8° Indoch. Pièce. 732]

— Luận đạo vấn đáp, người soạn  
Nguyễn-trung-Hậu... [1<sup>re</sup> édition.] —  
*Saigon, impr. de Xua-nay*, 1927. In-8°,  
24 p. [8° Indoch. Pièce. 458]  
[Sur la religion, dialogue.]

**NGUYỄN-TRUNG-HIỆU.** — Cao  
vương-kinh trứ thơ viện và chủ bản.  
Nguyễn-trung-Hiệu. — *Saigon, impr. de*  
*J. Viet et fils*, 1928. In-12, 6 p.  
[8° Indoch. Pièce. 562]

[Prière en l'honneur de Cao vương.]

— Trần là bể khổ. — *Saigon, Impr.*  
*Tín-Đức thư-xã*, 1931. In-8°, 48 p.  
[8° Indoch. 4384]

[La vie d'ici-bas est un océan de malheurs,  
roman.]

**NGUYỄN-TRUNG-NGHÊ.** — Sách  
day hát tiếng Nam. — *Huế, Impr. Tiếng-  
dân*, 1929. In-8°, 106 p.  
[8° Indoch. 987]

[Chants d'écoliers.]

**NGUYỄN-TRUNG-NHƯ.** — Trùng-  
đài-tiến-biệt... Nguyễn-trung-Như,  
soạn. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Liễu-văn*  
*Hiệu*, 1928. In-16, 14 p.  
[8° Indoch. Pièce. 713]

[Poème.]

**NGUYỄN-TRUNG-PHÁN.** — Sách dạy hát tiếng Nam... — *Huế*, impr. *Tiếng-dân*, 1929. In-8°, 106 p. [8° Indoch. 987]

[Chants d'écoliers.]

**NGUYỄN-TRUỜNG-SO'N.** — Máy xe hơi. — *Saigon*, Impr. *Trần-trọng-Cánh*, 1930. In-8°, 89 p. [8° Indoch. 1232]

[Le mécanisme de l'automobile.]

**NGUYỄN-TU'-'AN.** — Trad. **GOUNELLE** (M<sup>re</sup>). L'Allemagne auteur de la guerre et de ses crimes. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, 1915. In-8°. [8° Indoch. 600]

(En annamite.)

**NGUYỄN-TU'-'CHÂT** (J.). — *Éd. MINH-THÁNH-KINH*... — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Ocl. 422]

**NGUYỄN-TU'-'KHUONG.** — Sách Meo quốc ngữ. Grammaire franco-tonkinoise à l'usage des élèves des écoles libres, par Nguyễn-Tu-Khuong... 2<sup>e</sup> édition. — *Haiphong*, Impr. «*Văn-Minh*», 1923. In-8°, 114 p. [8° X. 17308]

**NGUYỄN-TÚ'-'LĂNG.** — Mắc-lan tông quán, dịch giả, Tuyết-phật, Nguyễn-tú-Lăng. — *Nam-dinh*, impr. de *Nam-hoa*. In-8°. [8° Indoch. 644]

1928. Fasc. 1, 3-4.

[Roman.]

— Ngũ kiếm thập bát nghĩa. Dịch giả... Nguyễn-tú-Lăng. — *Nam-dinh*, impr. de *Nam-hoa*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 1396]

Fasc. 1, 2.

[Roman.]

— Phong cảnh núi Gôi... Ký giả... Nguyễn-tú-Lăng. — *Nam-Đinh*, impr. de *Nam-Hoa*, 1928. In-18, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 423]

— Phong cảnh núi Gôi... Ký giả... Nguyễn-tú-Lăng. — *Nam-dinh*, impr. de *Nam-Hoa*, 1928. In-18, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 655]

[Paysages du mont Gôi.]

— Nguyễn-tú-Lăng. Thiên lôi bị kiện... — *Nam-dinh*, impr. de *Nam-Hoa* (1928). In-8°, 36 p. [8° Indoch. Pièce. 656]

[Théâtre.]

— Nguyễn-tú-Lăng. Tục châu châu đá xe... [1<sup>re</sup> édition.] — *Nam-Đinh*, impr. de *Nam-Hoa*, 1928. In-8°, 113 p. [8° Indoch. 788]

[Roman historique annamite.]

**NGUYỄN-TÚ'-'SIÊU.** — Bạn đời xưa. — *Haiphong*, Impr. *Ng-Kính*, 1928. In-8°, 21 p. [8° Indoch. Pièce. 867]

[Les amitiés d'autrefois.]

— Nguyễn-tú-Siêu dịch thuật. Bể ếch nổi sóng... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, *Nhật-Nam*, 1927. In-8°, 44 p., couv. ill. [8° Indoch. 718]

[Roman.]

— Bia cửa ai. — *Hanoi*, Impr. *Thụy-Ký*, 1928. In-8°, 76 p. [8° Indoch. 1078]

— Nguyễn-tú-Siêu, dịch-thuật. Cái nạn văn chương... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, *Nhật-nam Thư-quán*, 1928. In-8°, 54 p. [8° Indoch. 777]

[Roman.]

— Đỉnh núi cành mai, luận lý tiểu thuyết. Soạn giả Hoa-cương Nguyễn-Tú-Siêu. — *Hanoi*, impr. de *Long-Quang*, 1927. In-12, 119 p. [8° Indoch. 444]

[Sommet de montagne et branche de prunier.]

— Đỉnh-tiên-Hoàng. — *Haiphong*, Impr. *Nguyễn-Kính*, 1929. In-8°, 83 p. [8° Indoch. 1076]

[Histoire de Dinh-tiên-Hoàng.]

— Gia-lễ chỉ nam. — *Haiphong*, Impr. *Nguyễn-Kính*, 1928. In-8°, 127 p. [8° Indoch. 913]

[Les rites.]



— *Guom cứu khổ.* — *Hanoi, Impr. Thực-nghiệp, 1929-1930. In-8°.*

Fasc. 3. [8° Indoch. 836]

Fasc. 4 et 5. [8° Indoch. 1264]

— *Hán Sở tranh hùng.* — *Haiphong, Impr. Nguyễn-Kinh, 1929. In-8°.*  
[8° Indoch. 969]

(Fasc. 3-6).

[Les Hostilités entre les Sở et les Hán.]

— *Lê-dại-Hành.* — *Haiphong, Impr. Nguyễn-Kinh, 1929. In-8°, 56 p.*  
[8° Indoch. 1077]

[Histoire de Lê-dại-Hành.]

— *Nguyễn-tử-Siêu, dịch Sông... chết vì tiền...* — *Hanoi, Nhật-nam Thư-quán (1928). In-8°, 68 p.*  
[8° Indoch. 776]

[Roman.]

— *Nguyễn-tử-Siêu, kinh soạn... Tiếng sấm đêm đông...* — *Hanoi, Nhật-nam Thư-quán, 1928. In-8°, 108 p., couv. ill.* [8° Indoch. 775]  
[Roman historique annamite.]

— *Nguyễn-tử-Siêu, dịch-thuật. Tồn Thuyết tân Ngũ-Hoa-kiếm diễn nghĩa.* — *Hanoi, Nhật-Nam. In-8°.*  
[8° Indoch. 632]

1928. Fasc. 1-8.

[Roman.]

— *Việt Thanh chiến sử.* — *Haiphong, Impr. Nguyễn-Kinh, 1929. 2 fasc. in-8°.* [8° Indoch. 1155]  
[La lutte entre l'Annam et les Thanh.]

— *Vua-Bô-Cái.* — *Haiphong, impr. Nguyễn-Kinh, 1929. In-8°, 61 p.*  
[8° Indoch. 914]

[Roman historique : lutte entre le roi Bô-Cái et les Gouverneurs de la dynastie des Đường.]

— *Trad. TỬ-TRÂM-Á.* Bề tình nổi sóng... *Nguyễn tử Siêu dịch thuật.* — *Haiphong (1929). In-8°.*  
[8° Indoch. Pièce. 1022]

— *Trad. TỬ-TRÂM-Á.* Bồng-hiệp hỗn hoa. — *Hanoi, 1928. In-8°.*  
[8° Indoch. 782]

NGUYỄN-TỬ-THỨ-C. — *Nói chuyện đạo nước mình.* — *Saigon, impr. J. Viet, 1929. In-8°, 163 p.*  
[8° Indoch. 886]

[Sur la religion de chez nous.]

NGUYỄN-TÙNG-BÁ. — *Bài ca mới...* — *Saigon, impr. de Phat-Toan, 1912. In-8°, 39 p.* [8° Ya. Pièce. 199]

[Chansons nouvelles, recueil inédit, par Nguyễn-tùng-Bá, édité par Đinh-thái-Sôn.]

— *Bài ca mới...* [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, Impr. de l'Union, 1914. In-8°, 39 p.* [8° Ya. Pièce. 200]

— *Bài ca mới...* [4<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, Impr. de l'Union, 1914. In-8°, 39 p.* [8° Ya. Pièce. 201]

— *Bài ca mới...* — *Saigon, impr. de J. Viet, mai 1916. In-8°, 38 p.*  
[8° Ya. Pièce. 224]

[Chansons nouvelles, six artistes, avec additions et suppressions, par Nguyễn-tùng-Bá. Édité par P. Phuoc. 3<sup>e</sup> édition.]

— *Bài ca mới...* Traduit par Nguyễn-tùng-Bá. Édité par Đinh-Thái-sôn... — *Saigon, Impr. de l'Union (1915). In-16, 50 p.* [8° Ya. 423]  
[Chansons nouvelles, huit artistes.]

— *Bài ca mới...* [5<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, Impr. de l'Union, 1916. In-8°, 39 p.* [8° Ya. Pièce. 202]

— *Bài ca Mới Khác Thứ...* chủ bút Nguyễn-Tùng-Bá, publié par Đinh-Thái-Sôn, 5<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de l'Union, 1919. In-8°, 38 p., couv. ill.*  
[8° Ya. Pièce. 467]

(Nouveaux chants de genres différents.)

— Bài ca mới... chủ bút Nguyễn-tùng-Bá, édité par P. Phuoc R. 3<sup>e</sup> édition. — *Saigon, impr. de Hérouy et S. Montégout, 1921. In-8°, 38 p.*

[8° Ya. Pièce. 540]

— Kiêm Thịnh-Ngoc-Chân phổ ca. — *Saigon, impr. de H.-K. Danh, 1911. In-8°, 61 p.* [8° Ya. 357]

[Kiêm-Thịnh-Ngoc-Chân, poésie chantée par Nguyễn-Tùng-Bá, publiée par Huỳnh-Kim-Danh.]

— Trad. Ban-đôn-Kiem... édité par Đinh-Thái-Sơn [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon, 1913. In-8°, 44 p.*

[8° Ya. Pièce. 343]

NGUYỄN-TUÔNG. — Lá thư roi, tác giả Nguyễn-Tuông... — *Saigon, impr. de J. Nguyễn văn Việt, 1925. In-8°.* [8° Indoch. Pièce. 234]

NGUYỄN-TUÔNG-PHƯƠNG. — Le Problème d'arithmétique à l'usage des candidats au certificat d'études primaires des élèves de 1<sup>re</sup> et de 2<sup>e</sup> année de l'enseignement primaire supérieur et des élèves de 6<sup>e</sup> et 5<sup>e</sup> de l'enseignement secondaire, par N. B. et Nguyễn-Tuông-Phường. 1<sup>re</sup> édition. Préface de M. P. Lesterlin. — *Hanoi, impr. de Thanh-Nien, 1927. In-8°, 84 p.*

[8° V. Pièce. 22461]

NGUYỄN-TUÔNG-TAM. — Les Fautes courantes. (Explication en annamite de certaines fautes souvent commises par nos écoliers), par Phạm-Tá, Nguyễn-Tuông-Tam. 3<sup>e</sup> mille. — *Hanoi, Ngoc-Xuyen, 1927. In-16°, 96 p.*

[8° X. 17898]

— Người quay tơ. — *Hanoi, 1927. In-16°, 101 p., couv. ill.*

[8° Indoch. 109]

— Nguyễn-Tuông-Tam. Nho phong. — *Hanoi, Ngoc-Xuyen (1926). In-12°, 123 p., portrait.* [8° Indoch. 90]

[Le lettré.]

NGUYỄN-ỨNG. — Quốc-văn, khảo-biên... Nguyễn-Ứng, soạn. — *Hanoi, impr. de Thực-Nghiệp. In-8°.*

[8° Indoch. 573]

[Sur la littérature annamite.]

Fasc. 1.

— Nguyễn-Ứng. Xích-bích. — *Gia-dinh, impr. de Đông-Pháp, 1927. In-8°, 16 p.* [8° Indoch. Pièce. 78]

[Sur le fleuve Xích-bích.]

NGUYỄN-VĂN. — Vâng khuyên-thiện. Nguyễn-Văn, Hương-Cà llang Tân-Huân Đồng... — *Sadec, impr. de Hovan, 1928. In-12°, 20 p.*

[8° Indoch. Pièce. 544]

[Exhortation au bien.]

NGUYỄN-VĂN-AN. — Long-trình lịch sử Việt-ma. — *Saigon, Impr. Xua-Nay, 1929. In-8°, 8 p.*

[8° Indoch. Pièce. 191]

[Histoire de Việt-ma.]

NGUYỄN-VĂN-BÀN. — Kim-giang Nguyễn-Văn-Bàn dịch thuật; Tân dân thư-quán. Thiệt-hoa-tiên sử. — (S. l., 1927). 16 fasc. in-8°, couv. ill.

[8° Indoch. 80]

[Histoire de Thiệt-hoa-tiên.]

— Nguyễn-văn-Bàn, dịch thuật. Mỹ-quốc song nga... — *Hanoi, Tandan Thư-quán. In-8°.* [8° Indoch. 645]

1928. Fasc. 1-11.

— Nhị-độ-Mai. — *Hanoi, Impr. Franco-asiatique, 1929. In-8°, 184 p.*

[8° Indoch. 1031]

— Nữ anh-hùng... Nguyễn-văn-Bàn, dịch-thuật. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi, Nam-ký (1928). In-8°, 67 p., couv. ill.*

[8° Indoch. 783]

[Une héroïne.]

NGUYỄN-VĂN-BÍNH. — Gương-liệt-nữ... Soạn-Giả... Nguyễn-can-Mộng... Nguyễn-văn-Bính... Đặng-tiêm-Đạt... 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-dinh,*

*impr. de Truong-phát, 1927. In-12, 40 p.* [8° Indoch. Pièce. 524

[Un exemple de femme vertueuse.]

— *Éd. Pho-môn-Kinh... — Saigon, 1919. In-8°, paginé 5-20.* [8° O<sup>2</sup>l. 414

**NGUYỄN-VĂN-CANG** (Paul). — *Nguyễn-văn-Cang... Ngọc-hoàng sọ vợ... — Saigon, 1926. In-8°, 30 p.* [8° Indoch. 56

II.

— *Ngọc-hoàng sọ vợ. Nguyễn-văn-Cang tự Long-Kim... — Saigon, impr. de Xwa-Nay, 1926. In-8°, 21 p.* [8° Indoch. Pièce. 199

**NGUYỄN-VĂN-CHIEU.** — *Thê thao. — Saigon, impr. Nguyễn-Khắc, 1920. In-8°, 39 p.* [8° Indoch. Pièce. 1118 [Sport.]

**NGUYỄN-VĂN-CHÍNH.** — *Nam-đông. Thần-tiên tiêu-truyện... Nguyễn-văn-Chính Giải-Nguyên... dịch thuật... — Vinh, impr. de Châu-Tĩnh (1928). In-16, 32 p.* [8° Indoch. Pièce. 675 [Roman.]

**NGUYỄN-VĂN-CHUNG.** — *Huơng tróc. — Hanoi, impr. Kim-khuê, 1929. In-8°, 40 p.* [8° Indoch. Pièce. 1030

**NGUYỄN-VĂN-CÚNG.** — *Sadec nhơn-vật-chí. (Les hommes illustres de Sadec.) Tác giả Nguyễn-Văn-Dần... Nguyễn-Văn-Cung... — Saigon, impr. de J. Viêt, 1926. In-8°, 232 p., portr. et fig.* [8° Indoch. 161

**NGUYỄN-VĂN-CỬ.** — *Kim-Cổ ky-quan. I. Trang trước hôn. II. Chàng bán dẫu lấy ở hoa-khoi. Nguyễn-văn-Cử... [1<sup>re</sup> édition.] — Hanoi, Nguyễn-văn-Cử. In-8°. [8° Indoch. 606*

1928. Fasc. 1.

[Contes anciens et modernes.]

**NGUYỄN-VĂN-CUA.** — *Vade-mecum annamite, administratif, com-*

*mercial, agricole et littéraire. 1917. Thơ-sự-cầm-nang... [Par Nguyễn-Văn-Cúa.] — Saigon, impr. de A. Portail, 1917. In-8°, 524 p., fig.* [8° Lc<sup>32</sup>. 110

**NGUYỄN-VĂN-DÀN.** — *Alphabet quốc-ngữ, par N. V. Dân... — Saigon, impr. de Royer, 1910. In-8°, 24 p.* [8° X. Pièce. 2153

— *Sadec nhơn-vật-chí. (Les hommes illustres de Sadec.) Tác giả Nguyễn-Văn-Dần... Nguyễn-Văn-Cung... — Saigon, impr. de J. Viêt, 1926. In-8°, 232 p., portr. et fig.* [8° Indoch. 161

**NGUYỄN VĂN DANH.** — *Études et recherches sur le Paddy, par Nguyễn Văn Danh... — Toulouse, Impr. Saint-Michel, 1927. In-8°, 143 p.* [4° R. 822 bis (3g)

(Thèses de la Faculté des sciences de Toulouse, doctorat d'Université. Mention agronomie. N° d'ordre 3g.)

**NGUYỄN-VĂN-DIEN.** — *Lược khảo Về bộ Luật mới Bắc-Ky có phụ một bản Pháp-luật danh-từ giải-nghĩa. Notions sommaires sur la justice indigène au Tonkin, d'après les nouveaux codes révisés mis en vigueur à dater du 1<sup>er</sup> janvier 1923. Suivies d'un lexique franco-sino-annamite par Nguyễn-Văn-Diên... avec le concours de Nguyễn-Hiến-Tiến... — Hanoi, 1923. In-8°, vi-264 p.* [8° F. 29766

**NGUYỄN-VĂN-DINH.** — *Trad. LA FONTAINE (Jean de). Thông-ngôn của La Fontaine tiền sanh... Les Fables de La Fontaine... — Saigon, 1916. In-16.* [8° Z. 20234

**NGUYỄN-VĂN-DINH** (Eugène). — *Lê-văn-Đức soạn giả (Jacques). Đổng-phương du lịch... — Quỳnh, 1923.* [8° Indoch. Pièce. 157

**NGUYỄN-VĂN-DU.** — *Trad. MICHEL (R. E.). Địa-dư Nam-định... — Hanoi (1929). In-8°. [8° Indoch. 1066*



**NGUYỄN-VĂN-DUNG.** — *Trad.*  
**LE LOUET** (G.). Gouvernement de la  
Cochinchine. Service vétérinaire... N-  
otions élémentaires de police sanitaire des  
animaux domestiques. — *Saigon*, 1923.  
In-8°. [8° Indoch. Pièce. 551]

**NGUYỄN-VĂN-DUYÊN.** — L'En-  
seignement du français, par J. Assan  
Achou, ... avec la collaboration de J.  
Pandolfi, ... et de Nguyễn-Văn-Duyên,  
... 2<sup>e</sup> édition. — *Saigon*, *Impr. de*  
*l'Union*, 1925. In-16, 372 p.  
[8° Z. 23680]

(Enseignement franco-indigène en Indo-  
chine.)

**NGUYỄN-VĂN-GIAI.** — Discours.  
*Voir La Conquête des cœurs...* Les  
départs regrettés. — *Mytho*, 1930.  
In-8°. [8° O21. 756]

**NGUYỄN-VĂN-GIAM** (Jean-Bap-  
tiste). — *Lễ Nghi Tùy Tục*, manuel sur  
les coutumes et les règles de la poli-  
tesse en français et en quốc-ngũ ou Petit  
cours de politesse, par Jean-Baptiste  
Nguyễn-văn-Giám, ... Publié par Đinh-  
Thái-Son, dit Phát-Toán. — *Saigon*,  
*impr. de J.-H. Schneider*, 1919. In-16,  
115 p. [8° R. 29194]

**NGUYỄN-VĂN-GIÊNG**, dit Nam-  
mung. — Le 18 décembre 1927. Tác  
giá, Nguyễn-văn-Giêng, dit Nam-Mung.  
Khai hoàn thị hội đầu xảo... [1<sup>re</sup> édi-  
tion.] — *Saigon*, *impr. de Cồ-Hậu*  
(1927). In-8°, 8 p.  
[8° Indoch. Pièce. 548]

[La Foire de Saigon.]

— Thơ kiêu thời. Thấy Sáu Cật  
Ba, năm 1927, tác giả, Nguyễn-văn  
Giêng dit Nam-Mung... [1<sup>re</sup> édi-  
tion.] — *Saigon*, *impr. de Co-Hau*  
(1927). In-12, 20 p.

[8° Indoch. Pièce. 520]  
[Poème.]

**NGUYỄN-VĂN-HAO.** — Notions de  
pédagogie, recueillies et présentées par  
J. Pandolfi, ... et Nguyễn-Van-Hao, ...

1<sup>re</sup> édition. — *Saigon*, *impr. de J. Viet*,  
1925. In-8°, 203 p. [8° R. 34455]  
(Aux instituteurs et institutrices indigènes  
d'Indochine.)

— *Trad.* **GUILLEMET** (V.). Le  
Français par la méthode directe et par  
l'image (Livre du maître), ... 3<sup>e</sup> mille.  
— *Saigon*, 1924. In-8°.

[8° X. 17443]

**NGUYỄN-VĂN-HIỆU.** — Bắc-Tông  
diễn nghĩa. — *Saigon*, *impr. de Trần-*  
*trọng-Cảnh*, 1929. 5 fasc. in-8°, 196 p.  
[8° Indoch. 1120]

— Recueil de textes réglementant  
en Indo-Chine les droits d'enregistrement  
(matières française et indigène), de tim-  
bre et d'hypothèque, par Nguyễn-Văn-  
Hiệu, ... — *Hanoi*, *impr. de Thuc-*  
*Nghiệp An-Quan*, 1921. In-8°, 98 p.  
[8° F. 31985]

— *Trad.* **VOLTAIRE**. *Candide*...  
— *Hanoi*, 1928. In-16.  
[8° Indoch. 1049]

— *Trad.* **VOLTAIRE**. *L'Ingénu*.  
— *Hanoi*, 1929. In-8°. [8° Y2. 25360]

— *Trad.* **VOLTAIRE**. *La Princesse*  
*de Babylone*... — *Hanoi*, 1929. In-16.  
[8° Indoch. 1177]

— *Trad.* **VOLTAIRE**. *Zadig*...  
— *Hanoi*, 1928. In-16.  
[8° Indoch. 1048]

**NGUYỄN-VĂN-HỒ.** — Nguyễn-văn-  
Hộ. Cộn nít tập, đọc và tập viết chữ  
Quốc-ngũ. — *Sadec*, *impr. de Duy-Xuân*  
(1926). In-12, 16 p.

[8° Indoch. Pièce. 9]

[Alphabet.]

**NGUYỄN-VĂN-HO'I.** — Đại-nam-  
Quốc. Lưu-hương diễn nghĩa quan chủ  
34 mẫu thân... Lược soạn Nguyễn-  
văn-Ho'i, ... — *Saigon*, *impr. de J.*  
*Nguyen-van-Viet*, 1925. In-12, 123 p.  
[8° Indoch. 393]

[Roman.]

— *Éd. MACH-QUỐC-THOẠI.*  
Cảm-ứng, âm-chất, giác-thả... — *Sai-*  
*gon*, 1925. In-8°. [8° Indoch. 364

— *Éd. Hội dương nhơn quā...*  
và Tùán ngọc-lich minh Kinh. — *Sai-*  
*gon*, 1927. In-8°. [8° Indoch. 562

**NGUYỄN-VĂN-HÙNG.** — Đồng ấu  
tu tri. — *Hanoi*, *impr. de Đông-Tây*,  
1930. In-8°, 65 p. [8° Indoch. 1456  
[Ce que tout enfant doit savoir.]

**NGUYỄN-VĂN-HUYỀN.** — Ngu-  
yễn-văn-Huyền dịch giả. Mảnh gương  
phụ nữ. — *Go-công*, *impr. de Nữ-lưu*,  
1929. 1<sup>ère</sup> éd., 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 1118  
[Psychologie de la femme.]

**NGUYỄN-VĂN-ÍCH.** — Chính-Pháp  
yêulược... Méthode pratique des con-  
naissances administratives et juridiques  
à l'usage des autorités communales et  
cantonales, của Nguyễn-Văn-ích... soạn  
... René Crayssac... Phạm-văn-Thu...  
— *Hanoi*, *Impr. tonkinoise*, 1923. In-8°,  
iv-210 p. [8° F. 28664

— *Trad. DOUILLET (J.).* Mặt nạ  
cộng-sản. Moscou sans voiles. — *Hanoi*,  
1931. In-8°. [8° Indoch. 1575

**NGUYỄN-VĂN-KHAI.** — Nguyễn-  
Văn-Khai. Considérations sur l'épidémi-  
ologie de Beriberi dans la province de Ta-  
nan en 1927... — *Paris*, *Masson*  
(1930). In-8°, paginé 982-994. [8° T. Pièce. 5740

(Extrait du *Bulletin de la Société de patho-*  
*logie exotique*, séance du 11 décembre  
1929.)

— Manuel de l'infirmier, par Ngu-  
yễn-Văn-Khai,... Préface de M. le Doc-  
teur Lalung-Bonnaire. — Traduction en  
Quốc-Ngữ du texte français. — *Saigon*,  
*impr. de l'Union*, 1923. In-8°, 132-78-  
iv p., fig. [8° Te<sup>18</sup>. 1056

— Manuel de l'infirmier, par Ngu-  
yễn-Văn-Khai,... Préface de M. le D<sup>r</sup> La-  
lung-Bonnaire. 2<sup>e</sup> édition. — *Saigon*,

*impr. de l'Union*, 1923. In-8°, 147-v p.,  
fig. [8° T. 192

— Pháp quốc tục ngữ. Thích quốc  
âm. Petit recueil des proverbes français  
traduits et expliqués par Nguyễn-văn-  
Khai,... [1<sup>ère</sup> édition.] — *Saigon*, *impr.*  
*de J. Viêt*, 1928. In-16, 126 p.  
[8° Indoch. 801

**NGUYỄN-VĂN-KHIÊM.** — *Éd.*  
*Trương-Ngô.* Diễn Ca, transcrit en  
quốc-ngữ par Nguyễn-Năng-Thù a...  
— *Saigon*, 1913. In-8°, 43 p.  
[8° Ya. Pièce. 448

**NGUYỄN-VĂN-KHOE.** — Thoại-  
Khanh Châu-Tuấn, bốn củ soạn lại.  
Người soạn : Nguyễn-văn-Khoẻ. [2<sup>e</sup> édi-  
tion.] — *Cholon*, *Phạm-văn-Thỉnh*  
(1928). In-8°, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1406

[Histoire de Thoại-Khanh, Châu-Tuấn,  
conte.]

— Thoại-khanh Châu-tuấn. — *Sai-*  
*gon*, *impr. de Xưa-Nay*, 1929. In-8°,  
28 p. [8° Indoch. Pièce. 665

— Thoại-Khanh, Châu-Tuấn. —  
*Saigon*, *Phạm-văn-Thỉnh*, 1930. In-8°,  
17 p. [8° Indoch. Pièce. 1330

— Thoại-Khanh Châu-Tuấn...  
Người soạn : Nguyễn-văn-Khoẻ... —  
*Saigon*, *Phạm-văn-Thỉnh* (1930). In-8°,  
18 p. [8° Indoch. Pièce. 1454

**NGUYỄN-VĂN-KIỆM.** — Biền sắc  
trời tình... người viết Nguyễn-văn-Kiệm  
... — *Saigon*, *impr. de J. Nguyễn-văn-*  
*Viêt*, 1925. In-8°, 34 p., couv. ill.  
[8° Indoch. Pièce. 337

[Océan de beauté, ciel d'amour, roman.]

— Người đờn bà nguy hiềm...  
người viết Nguyễn-văn-Kiệm...  
[1<sup>ère</sup> édition.] — *Saigon*, *impr. de J. Ngu-*  
*yễn-văn-Viêt*, 1925. In-8°, 8 p.  
[8° Indoch. Pièce. 211

[Une femme dangereuse.]

— Sắc ba đào. Tiểu-thuyết bi-mật,  
người đặt Nguyễn-Văn-Kiệm... — *Sai-*

gon, impr. de J. Nguyễn-Văn-Việt, 1925.  
In-8°, 48 p. [8° Indoch. Pièce. 270  
[Roman.]

**NGUYỄN-VĂN-KIỆM.** — Con là  
nơ — *Cholon*, impr. de *Cu-Phát*, 1931.  
In-8°, 16 p. [8° Indoch. Pièce. 1595  
[L'enfant, c'est une lourde charge, roman.]

— *Diễn tích nhón-quả Hứa-Sử*  
toàn quyền par Nguyễn-Văn-Kiến, ...  
— *Saigon*, impr. de l'Union Nguyễn-Van-  
Cua, 1923. In-8°, xiv-151 p.  
[8° Ya. 577  
[Sur la vie de Hua Su, en vers.]

— *Tám Gương-Trình-bạch* (Exem-  
ple de chasteté). — *Saigon*, Ng. Van  
Viet, 1925. In-8°, 30 p.  
[8° R. Pièce. 16399

**NGUYỄN-VĂN-KIỆT.** — Chánh tà  
thiết luận phản đối Cao-đài đàm quá-  
giáo nghị. — *Bentré*, impr. de *Đông-loi-*  
*Nghĩa*, 1930. In-8°, 53 p.  
[8° Indoch. 1218

[Réponse au commentaire sur le cao-  
daïsme.]

**NGUYỄN-VĂN-KINH.** — Đại đạo  
tam kỳ phổ độ. Hội lý xiển chơn luận ...  
Tác-giả : Nguyễn-văn-Kinh, ... — *Sai-*  
*gon*, impr. de *Tam-Thanh*, 1928. In-8°,  
68 p. [8° Indoch. 1385

[Sur la religion Đại-dạo Tam kỳ phổ-độ.]

— *Giản đạo yêu ngôn.* — *Saigon*,  
impr. de *Tam-Thanh*, 1928. In-8°, 29 p.  
[8° Indoch. Pièce. 883  
[Prédication religieuse.]

— *Nam-âm.* Recueil de morceaux  
choisis de poésie annamite ... — *Saigon*,  
1925. In-8°. [8° Indoch. 284

I.

— *Trad. Quan âm tế độ diễn*  
*ngĩa Kinh* ... — *Saigon*, 1922. In-8°.  
[8° Ya. 623

— 1925. — *Saigon*. In-8°.  
[8° Indoch. 214

**NGUYỄN-VĂN-LAO.** — Đại hồng  
bào Hải-Thoại. Traduit par Nguyễn-an-  
Khương. Publié par Nguyễn-Văn-Lao  
... — *Saigon*, *Phát-Toán*, 1910. 2 fasc.  
paginés 249-296, 297-347.

[8° O<sup>2</sup>s. 252

[Hải-Thoại, le grand habit rouge. 6°-7° fas-  
cicules.]

— *Tân tam quốc chí.* Traduit en  
quốc-ngữ, par Nguyễn-chánh-Sắt ...  
Publié par Nguyễn-Văn-Lao ... — *Sai-*  
*gon*, *Phat-Toan*, 1910. In-8°, 48 p.  
[8° O<sup>2</sup>l. 338

[Nouvelles Annales des Trois-Royaumes,  
1<sup>er</sup> fasc.]

**NGUYỄN-VĂN-LÊ.** — *Trad. Việt-*  
*Nam ngôn-ngữ phương-ngôn thư.* —  
*Hanoi*, 1931. In-8°. [8° Indoch. Pièce. 1684

**NGUYỄN VĂN LỊCH.** — Nguyễn  
văn Lịch. Hai ngày ở Am-dật-si Nguyễn  
duy chính. — *Hanoi*, impr. de *Kim-đức-*  
*Giang*, 1926. In-8°, 68 p.  
[8° Indoch. 119

[Deux jours à Am-dật-si Nguyễn duy chính.]

— Nguyễn văn Lịch. Một túi Chấn  
đòi ... — *Hanoi*, impr. de *Thuy-Ký*,  
1927. In-12, 296 p. [8° Indoch. 401  
[Un groupe de désenchantés.]

**NGUYỄN-VĂN-LIENG.** — L.-A.  
Bordes et Nguyễn-Van-Lieng. Note sur  
les albumines et la cholestérine du sérum  
sanguin chez les paludéens chroniques  
de race annamite ... — *Paris*, *Masson*  
(1932). In-8°, paginé 724-731.  
[8° T. Pièce. 9064

(Extrait du Bulletin de la Société de patho-  
logie exotique. T. 24.)

**NGUYỄN-VĂN-LỘC.** — Chết vì  
tình (Roman). — *Hanoi*, impr. de *Phù-*  
*văn-Đuông*, 1929. In-8°. [8° Indoch. 1144

(Fasc. 1.)

— *Về xử tử 38 người* ... [Poème  
sur l'exécution de 38 rebelles fusillés au  
champ de manœuvres de Saigon. 22 fé-  
vrier 1916 ... Composé par Nguyễn-



Văn-Lộc.] — *Saigon, impr. de J. Viet,*  
mars 1916. 3 fasc. in-8°.  
[8° Ya. Pièce. 170, 171 et 172]

**NGUYỄN-VĂN-LO-I,** dù Sự. —  
Luật thi-hành án toà. Xử việc hộ người  
bốn quốc trích-lục trong lời nghị ngày  
16 mars 1910, chỉ cách riêng cho  
hương-chức làng và các chủ nợ đứng  
thi-hành. — *Sadec, impr. de Nguyễn-duy-*  
*Minh, 1930.* In-8°, 43 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1600]

(Extrait de l'arrêté du 16 mars 1910 sur  
l'exécution des jugements en matière  
civile indigène.)

**NGUYỄN-VĂN-LONG** (Joseph). —  
Manuel de conversation en anglais et  
français, par Joseph Nguyễn-văn-Long,  
... — *Saigon, Impr. de l'Union, 1916.*  
In-8°, 32 p. [8° X. Pièce. 2448]

**NGUYỄN-VĂN-LUYÊN.** — *Ngu-*  
*yễn-văn-Luyên,...* Sản dục chỉ nam.  
Mamans et bébés, guide d'hygiène, de  
puériculture et de médecine pratique.  
Introduction par le docteur H. Coppin,  
... — *Hanoi, Thuy-Ký, 1925.* In-12,  
201 p., fig. [8° Indoch. 467]

— *Trad. VIDAL.* Cách nuôi và  
chăm nom hài-nhi. — *Hanoi, 1930.*  
In-8°. [8° Indoch. Pièce. 1678]

**NGUYỄN-VĂN-MAI.** — *Đồng âm*  
*tự vị...* — *Saigon, impr. de F.-H.*  
*Schneider, 1917.* In-16, 135 p.  
[8° X. 15805]

[Dictionnaire des homonymes annamites,  
accompagné d'un appendice comprenant  
tous les mots difficiles à écrire, par  
Nguyễn-Văn-Mai. — 2<sup>e</sup> mille.]

— *Nam-Việt lược sử...* Histoire  
sommaire de l'Annam, avec un tableau  
synchrone des souverains d'Annam,  
de Chine et de France, par Nguyễn-Văn-  
Mai, ... [1<sup>er</sup> mille.] — *Saigon, J. Viet,*  
1919. In-16, VIII-98-L p. [8° O<sup>2</sup>l. 401]

**NGUYỄN-VĂN-MINH.** — *Lịch*  
*quốc-sử.* Năm tân mùi (1931-1932). —

*Hanoi, impr. de Đông-Tây ấn-quán, 1931.*  
In-8°, 68 p. [8° Indoch. 1307]  
[Calendrier historique, années Tân-mùi,  
1931-1932.]

**NGUYỄN-VĂN-NĂM.** — *Lưu-đình-*  
*Kiên.* — *Saigon, Impr. Xua-nay, 1929.*  
In-8°, 35 p. [8° Indoch. Pièce. 950]

— *Lưu-đình-Kiên* thọ tam-ban-  
trào-diên. — *Saigon, Impr. Thanh-Thị-*  
*Mâu, 1930.* In-8°, 16 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1476]

[*Lưu-đình-Kiên* rendit son dernier soupir  
après avoir bu trois verres d'alcool.  
théâtre.]

— *Tân-thúc-Bảo* đả *Đông-Ky.* —  
*Saigon, Impr. Nguyễn-văn-Cửa, 1928.*  
In-8°, 32 p. [8° Indoch. Pièce. 889]  
[La victoire remportée par Tân-thúc-Bảo  
sur Đông-Ký.]

— 1929. 3<sup>e</sup> éd. — *Saigon, Impr.*  
*Thanh-thị-Mâu.* In-8°, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 951]

— *Tiêu-anh-Phụng* loạn trào. —  
*Saigon, Phạm-văn-Thỉnh, 1930.* In-8°,  
32 p. [8° Indoch. Pièce. 1477]

[*Tiêu-anh-Phụng*, reine des montagnards,  
attaque les soldats des Minh et leur en-  
lève leurs munitions, théâtre.]

— *Éd. Kinh quan-âm* *Cửu*  
*khū...* — *Sadec, 1927.* In-12.  
[8° Indoch. Pièce. 386]

**NGUYỄN-VĂN-NGHI.** — Barème  
pour la conversion des mesures de surface  
françaises en mesures agraires annamites  
(Bảng Tính số vuông tây ra số quý  
vuông ta), par Nguyễn-Văn-Nghi. Ta-  
bleaux et Instructions. — *Hanoi, l'auteur,*  
1926. In-4°. [4° V. 10025]

— *Université de Montpellier.* Fa-  
culté de droit. Étude économique sur la  
Cochinchine française et l'infiltration  
chinoise. Thèse pour le doctorat, par  
Nguyễn Văn Nghi, ... — *Montpellier,*  
*impr. de Firmin et Montane, 1920.* In-8°,  
100 p. [8° F. 28363]

— Trad. GROSSIN (Pierre). Dân-quê nên biết... — *Hà-Nội*, 1926. In-8°. [8° Indoch. 413]

— 1928. (3<sup>e</sup> édition.) — *Hanoi*, In-8°. [8° Indoch. 677]

— Trad. GROSSIN (Pierre), Việc quản-trị chôn Hương thôn... — *Hanoi*, 1926. In-8°. [8° Indoch. 72]

**NGUYỄN-VĂN-NGHIA.** — Memento à l'usage des élèves candidats au certificat d'études primaires, préparé par Nguyễn-Văn-Nghĩa, ... — *Hanoi*, impr. de *Nghiêm-Hàm*, 1923. In-8°, 152 p. [8° Z. 23063]

— Nguyễn-Văn-Nghĩa. Quốc-Ngữ-Số-Học... (Alphabet Quốc-Ngữ.) — *Hanoi*, In tại *Nghiêm-Hàm an Quan*, 1923. In-16, 26 p. [8° X. Pièce. 2680]

**NGUYỄN-VĂN-NGOC.** — Cách-trí, giáo-khoa thư, Lớp sơ-đẳng... [Leçon de choses. Cours élémentaire. La rédaction de ce manuel a été confiée... à MM. Trần-trọng-Kim, Nguyễn-văn-Ngọc, Đặng-dinh-Phúc et Đỗ-Thận, 1<sup>re</sup> édition.] — (*Hanoi*), Direction de l'instruction publique en Indochine, 1927. In-8°, 136 p., fig. [8° Indoch. 694]

(Việt-nam tiểu-học tùng thư. Collection de livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes.)

— Cách-trí giáo-khoa thư. Lớp sơ-đẳng... Trần-trọng-Kim, Nguyễn-văn-Ngọc, Đặng-dinh-Phúc và Đỗ-thận, soạn. [2<sup>e</sup> édition.] — (*Hanoi*), Nha học-chính Đông-pháp, 1928. In-8°, 136 p., fig. [8° Indoch. 762]

(Việt-nam tiểu-học tùng thư. Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes. Leçons de choses. Cours élémentaires.)

— Câu đối. Ôn-như Nguyễn Văn Ngọc biên-tập. Việt-Văn thư-xã. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi*, 1931. In-16. [8° Indoch. 1557]

— Cổ học tinh hoa, quyền nhất... Nguyễn-văn-Ngọc, ... Trần-Lê-Nhân,

... biên dịch... — *Hà-nội*, *Vinh-Hưng-Long Thư-Quán*, 1926. In-12, 199 p. [8° Indoch. 474 (1)]

[Le Parfum des humanités.]

— 1928. — *Hanoi*, Impr. *Lê-văn-Tán*. In-8°, 193 p. [8° Indoch. 1100 (1-2)]

— 1930. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 193 p. [8° Indoch. 1489]

— Đông tây ngữ-ngôn... Nguyễn-văn-Ngọc... soạn. [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, *Vinh-hưng-Long*, 1927. In-8°, xxvi-168 p. [8° Indoch. 770]

[Fables.]

— Lecture courante, ouvrage adopté par la commission des manuels scolaires pour les écoles primaires franco-annamites. Phổ-Thông đọc bản. Nguyễn Văn-Ngọc. — *Hanoi*, *Vinh-Hưng-Long*, 1923. In-8°, 135 p. [8° Z. 23062]

— 1926. [8° éd.] — *Ibid.* In-8°, 135 p. [8° Indoch. 25]

— Nhi-đồng lạc viên. — *Hanoi*, Impr. *Lê-văn-Tán*, 1929. In-8°, 134 p. [8° Indoch. 1070]

[Recueil de textes à l'usage des enfants.]

— Phổ thông đọc bản... Nguyễn-văn-Ngọc, ... soạn. [4<sup>e</sup> édition.] — *Hanoi*, *Vinh-Hưng-Long*, 1922. In-12, 135 p. [8° Indoch. 506]

(Lecture courante, ouvrage adopté par la Commission des manuels scolaires pour les écoles primaires franco-annamites.)

— Phổ thông đọc bản, sách dạy hội-đồng xét sách đã duyệt-y cho dùng trong các trường sơ-học pháp-việt, Nguyễn-văn-Ngọc, ... soạn... 6<sup>e</sup> édition. — *Hanoi*, *Vinh-Hưng-Long*, 1924. In-8°, 135 p. [8° Indoch. 550]

(Lecture courante, ouvrage adopté par la Commission des manuels scolaires pour les écoles primaires franco-annamites.)

— 1929. 9° éd. — *Hanoi, Impr. Ng6-tu-Hu.* In-8°, 135 p.

[8° Indoch. 1245]

— 1931. 10° éd. — *Ibid.* In-8°, 135 p.

[8° Indoch. 1604]

— Quốc-văn giáo-khoa thư (Sách tập đọc tập viết). Lớp sơ-đẳng. Trần-trọng-Kim, ông Nguyễn-văn-Ngọc, ông Đặng-Đình-Phúc và ông Đỗ-Thận, soạn. — *Huế, Nha-Học-chính Đông-Pháp*, 1930. In-8°, 104 p.

[8° Indoch. 1506]  
(Livre de lecture annamite à l'usage des cours élémentaires.)

— Việt-nam tiểu-học tùng-thư... Luân-lý giáo khoa thư. Lớp dự-bị... Trần-trọng-Kim, ... Nguyễn-văn-Ngọc, Đặng-đình-Phúc và... Đỗ-Thận soạn. [4° édition.] — *Hanoi, Nha học-chính Đông-Pháp*, 1930. In-8°, 66 p., fig.

[8° Indoch. 1472]

(Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes... Manuel de morale. Cours préparatoire.)

— Việt-nam tiểu-học tùng-thư... Luân-lý giáo-khoa thư phụ thêm chính-trị, phong tục, đơn-tứ-thu-khê. Lớp sơ-đẳng... Trần-trọng-Kim... Nguyễn-văn-Ngọc... Đặng-Đình-Phúc và... Đỗ-Thận soạn. [4° édition.] — *Hanoi, nha Học-chính Đông-Pháp*, 1930. In-8°, 134 p., fig.

[8° Indoch. 1473]

(Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes. Manuel de morale et notions élémentaires administratives et de droit indigène. Cours élémentaire.)

— Việt-văn-thư-Xã. Nam thi hợp tuyền, Quyền nhất. Nguyễn-văn-ngọc... [1° édition.] — *Hanoi, Vinh-hưng-Long*, 1927. In-16, 302 p.

[8° Indoch. 736]

— Việt-nam tiểu-học tùng thư... Toán-pháp giáo-khoa thư lớp dự-bị... Trần-trọng-Kim... Nguyễn-văn-Ngọc... Đặng-đình-Phúc và... Đỗ-Thận soạn... [3° édition.] — *Hanoi, nha Học-chính Đông-Pháp*, 1930. In-8°, 96 p., fig.

[8° Indoch. 1529]

(Collection des livres classiques à l'usage des écoles indigènes. Arithmétique, système métrique et dessin linéaire. Cours préparatoire.)

— Việt-nam tiểu-học tùng thư. Toán-Pháp giáo-khoa thư. Lớp-sơ-đẳng... Trà-trọng-Kim, ... Nguyễn-văn-Ngọc, ... Đặng-đình-Phúc và... Đỗ-Thận, soạn... [4° édition.] — *Hanoi, Nha Học-chính Đông-Pháp*, 1930. In-8°, 112 p., fig.

[8° Indoch. 1528]

(Collection des livres classiques à l'usage des écoles élémentaires indigènes. Arithmétique, système métrique, dessin linéaire.)

NGUYỄN-VĂN-NHÃ. — Luận quốc-văn dùng cho học trò, thi bằng sơ-học yêu-luợc... Rédactions annamites à l'usage des candidats au certificat d'études élémentaires indigènes. Nguyễn-văn-Nhã... soạn. [1° édition.] — *Hanoi, impr. de Chấn Phuong*, 1926. In-12, 81 p.

[8° Indoch. 260]

— 1926. 2° éd. — *Ibid.* In-12, 81 p.

[8° Indoch. 49]

NGUYỄN-VĂN-NHÂN. — Ấu-học tu-thân luân-lý giáo-khoa. La Morale des écoles primaires (à l'usage des élèves annamites). Cours préparatoire, élémentaire, moyen. par Nguyễn-văn-Nhân... Phan-đình-Giáp di Hân-Khanh... 3° édition. — *Hanoi, Ich-Ký*, 1920. In-8°, 56 p.

[8° Indoch. 661]

— Trad. SCHREINER (Alfred). Đại-nam quốc lược sử... — (*Saigon*, 1905.) In-8°.

[8° Lk<sup>10</sup>. 415 bis]

NGUYỄN-VĂN-NINH. — Hồ-tích địa-bạ thực hành. L'État civil indigène et l'immatriculation foncière. (Notions pratiques.) Cours professés à l'École des secrétaires communaux... Nguyễn-văn-Ninh, ... — *Hanoi, impr. de Thanh-Niên*, 1925. In-8°, 71 p., tableaux.

[8° Indoch. 353]

NGUYỄN-VĂN-PHÚC. — Nguyễn-Văn-Phúc, Nguyễn-Danh-Sánh. La Dictée française par la Littérature indochinoise, à l'usage des classes primaires supérieures. 1° Fascicule. — *Hanoi, Thụy-Ky, impr.-éditeur*, 1929. In-16, 180 p.

[8° X. 18490]



**NGUYỄN-VĂN-QUÊ.** — Histoire des pays de l'Union indochinoise (Viêt-Nam, Cambodge, Laos). Précédée d'un tableau de l'histoire et de la civilisation de la Chine et de l'Inde. Suivie d'un aperçu sur l'histoire et la civilisation du Champa, du Siam et de l'Indochine anglaise (Birmanie et Malaya), par Nguyễn-Văn-Quê... Histoire résumée à l'usage des collèges et des écoles normales d'Indochine. Memento à l'usage de ceux qui s'initient aux choses de l'Asie du Sud-Est ou veulent se les rappeler brièvement. 1<sup>re</sup> édition. — *Saigon, impr. Nguyen-Khac*, 1932. In-8°, XII-411 p., iv p. [8° Ya. Pièce. 823]

**NGUYỄN-VĂN-SÔI.** — Bài ca mới... par Nguyễn-Văn-Sôi... publié par J. Viet. — *Saigon, impr. de H. Blaquière*, 1910. In-8°, 24 p. [8° Ya. Pièce. 444]  
[Chants nouveaux.]

— Bài ca mới (tứ-tài-tứ). [Chansons nouvelles (quatre artistes)], par Nguyễn-Văn-Sôi... — *Saigon, J. Viet.*, 1915. In-8°, 36 p. [8° Ya. Pièce. 498]

**NGUYỄN-VĂN-SÔI TỰ THANH-PHONG.** — Trình-Hâm Tập Phú. [Histoire de Trinh-Hâm, prose rythmée] par Nguyễn-Văn-Sôi tự Thanh-Phong... publié par Võ-Văn-Mau tự Mãn-Thiệp... — *Saigon, Phát-Toán* (1913). In-8°, 14 p. [8° Ya. Pièce. 434]

— Vợ Phu Thợ [une femme qui attend son époux, poème] en quốc-ngữ par Nguyễn-Văn-Sôi tự Thanh-Phong, publié par Võ-Văn-Mau tự Mãn-Thiệp... — *Saigon, Phát-Toán*, 1913. In-8°, 12 p. [8° Ya. Pièce. 459]

**NGUYỄN-VĂN-TÀI.** — Đơn Bùi-Kiểm kiện Võ-Phi-Loan par Nguyễn-Văn-Tài. — *Saigon, impr. de J. Viet.*, 1916. In-8°, 6 p., couv. ill. [8° Ya. Pièce. 348]

— Đơn Nguyệt-Nga Kêu Oan Cho Bùi-Kiểm, par Nguyễn-Văn-Tài. — *Saigon, impr. de J. Viet.*, 1916. In-8°, 5 p. [8° Ya. Pièce. 309]  
[Nguyệt-Nga plaide en faveur de Bùi-Kiểm.]

— Gái mê triệu-tử, Và thơ tú thi hoài hưu, par Nguyễn-Văn-Tài. — *Saigon, impr. de J. Viet* [sic pour Viet], 1921. In-16, 12 p., couv. ill. [8° Ya. Pièce. 570]

— Hai đứa sanh đôi tại Travinh, transcrit en quốc-ngữ et publié par Nguyễn-Văn-Tài. — *Saigon, impr. de J. Viet.*, 1917. In-16, 8 p. [8° Ya. Pièce. 457]  
[Les deux jumeaux de Travinh.]

— Thơ Mụ-Đội. (Thiệt Tên Thơ Mã-ô)... par Nguyễn-Văn-Tài. [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, impr. de J. Viet.*, 1916. 4 fasc. in-8°, 132 p. [8° Ya. 480]

[Histoire de M. Mu, capitaine d'armée, de son vrai nom Mã-ô.]

— Thoại-Khanh Chân-Tuân, poème, par Nguyễn-Văn-Tài. [4<sup>e</sup> édition.] — *Saigon, impr. J. Nguyễn-Văn-Việt*, 1923. In-8°, 12 p. [Ya. Pièce. 607]

— Về các thiêm đánh bài giò. [Les joueuses de cartes, chanson par] Nguyễn-Văn-Tài. — *Saigon, impr. de J. Viet.*, 1916. In-8°, 8 p., couv. ill. [8° Ya. Pièce. 354]

— **Éd. HUYNH-VĂN-NGÃ.** Liều Minh báo chúa... — *Saigon*, août 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 384]

— **Éd. HUYNH-VĂN-NGÃ TỰ LONG-AN.** Thơ Lo Đồi Văn-Minh... [1<sup>re</sup> édition.] — (*Saigon*, 1916.) In-12, 14 p. [8° Ya. Pièce. 444]

— **Éd. LE-BAC-AI.** Về máy bay tại Mytho... — *Saigon*, mai 1917. In-16. [8° Ya. Pièce. 474]

— **Éd. NGUYỄN-ĐĂNG-GIAI.** Bài ca mới... — *Saigon*, 1915. In-8°. [8° Ya. Pièce. 218]

— **Éd. NGUYỄN-ĐĂNG-GIAI.** Bài ca mới... — *Saigon*, octobre 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 219]

— **Éd. NGUYỄN-ĐĂNG-GIAI.** Bài ca mới... cứu tài tử... 2<sup>e</sup> édition... — *Saigon*, août 1919. In-8°. [8° Ya. Pièce. 414]

— **Éd. TRẦN-PHONG-SẮC.** Thọ Thiên-Hương... — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 426]

— **Éd. TRẦN-PHONG-SẮC.** Thập nhị quả phụ chinh-tây. Thiên môn trấn... traduit par Nguyễn Phong Sắc. Publié par Nguyễn Văn Tài. — *Saigon*, 1923. In-8°. [8° Indoch. Pièce. 90]

— **Éd. Dam-Tiêng ứng Mong**... — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 305]

— **Éd. Thập nhị qua Phu...** — *Saigon*, 1923. In-8°. [8° Indoch. 219]

— **Éd. Tho' Văn Doan...** — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Ya. Pièce. 461]

— **Éd. Tuông Đình-San** Chinh-Tay... — *Saigon*, 1918. In-8°. [8° Ya. Pièce. 512]

— **Éd. Tuông Tiêt Nhón qui,** qui thiên... — *Saigon*, 1917. In-8°. [8° Ya. Pièce. 285]

**NGUYỄN-VĂN-TÂM.** — *Trad. BOSCO (J.-C.).* Morale pratique à l'usage des élèves des écoles cantonales et communales de l'Indo-Chine... — *Saigon*, 1911. In-8°. [8° R. 24997] (En annamite.)

— *Trad. LAFUSTE (J.).* Indo-chine française. Province de Mytho. Sur l'enseignement. Conseils aux maîtres. Tenue des registres. — *Mytho*, 1931. In-8°. [8° Indoch. Pièce. 1596]

**NGUYỄN-VĂN-TÂN.** — **Éd. HUYNH-HUẾ-DỊCH.** Nhón nghĩa ân tình ca (Mới soạn hay lắm). — *Saigon*, 1917. In-8°. [8° Ya. Pièce. 302]

**NGUYỄN-VĂN-TÊ.** — Châu Trần tiêt nghĩa... soạn giả Nguyễn-văn-Tê, ... éditeur, Nguyễn-Bá-Tông, 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, impr. de Chấn-Phuong*, 1925. In-8°, 63 p. [8° Indoch. 131]

[Les Honnêtes amours des familles Châu et Trần.]

**NGUYỄN-VĂN-THÀ.** — Mon art abrégatif de calcul sur les quatre règles d'arithmétique avec nouvelle graduation, par Nguyễn-văn-Thà... — (*Saigon, impr. de Duc-luu-Phuong*), 1932. In-16, 16 p. [8° V. Pièce. 24178] (Première partie de l'élève. Cours enfantin.)

**NGUYỄN-VĂN-THAO.** — Ai người tri-kỷ? Soạn-giả... Lê-vũ-Thái,... Nguyễn-văn-Thao. I. — *Hanoi, Impr. franco-asiatique*, 1928. In-16, 33 p. [8° Indoch. 648] [Premières poésies.]

**NGUYỄN-VĂN-THAO,** dit Nam-túy. — Chiếc xuyên vàng. — *Hanoi, Impr. Tiên-thuyết*, 1929. In-8°, 63 p. [8° Indoch. 1081]

**NGUYỄN-VĂN-THO.** — Nam-Sơn Nguyễn-Văn-Tho... La Peinture chinoise. — (S. l., 1930.) In-8°, 34 p. [8° V. Pièce. 23457]

**NGUYỄN-VĂN-THÔN.** — **Éd.** Phát giáo khuyến-tu... — *Saigon*, 1928. In-16. [8° Indoch. Pièce. 764]

**NGUYỄN-VĂN-THUỘC.** — *Trad. SUE (Eugène).* Những sự bí-mật của Thành Ba-lê... — *Độc-Lập, Huế*, 1926. In-16. [8° Indoch. 185] [Les mystères de Paris. I.]

**NGUYỄN-VĂN-THƯỜNG.** — Nguyễn-Văn-Thường... Nguyễn-Hoài-Dinh... Le Certificat d'études primaires franco-annamites. Manuel de préparation. Conseils pratiques. Leçons et exercices, 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, Nguyễn-Hoài-Dinh*, 1926. In-8°, 254 p. [8° R. 35101]

— Nguyễn-văn-Thường... Nguyễn-Hoài-Dinh... Le Certificat d'études

primaires franco-annamites... Manuel de préparation... 3<sup>e</sup> édition. — *Nam dinh, My-Thang*, 1930. In-8°, 253 p. [8° R. 37732]

— Nguyễn-văn-Thường,... Cinquante rédactions corrigées. Préparation à l'examen du certificat d'études primaires et au concours d'admission aux écoles primaires supérieures. — *Hanoi, Impr. Nghiêm-Hàm*, 1926. In-16, 122 p. [8° X. 47692]

— 1926. 2<sup>e</sup> éd. — *Hanoi, Impr. Vinh et Thanh* (S. M.), 1926. In-16, 112 p. [8° X. 47847]

— 1928. 3<sup>e</sup> éd. — *Haiphong, impr. Nguyễn-Kinh*. In-16, 112 p. [8° X. 48226]

— 1930. 4<sup>e</sup> éd. — *Hanoi, impr. Thụy-Ky*. In-16, 112 p. [8° Z. 25361]

— Nguyễn-Văn-Thường,... Hanoi. La Pratique de la composition française. Certificat d'études primaires. Autres examens et concours indochinois. 1<sup>re</sup> série. 1<sup>re</sup> édition. — *Hanoi, impr. Vinh et Thanh*, 1927. In-16, 86 p. [8° X. 48076]

— Nguyễn-Văn-Thường. La Pratique de la composition française. Certificat d'études primaires. Autres examens et concours indochinois. 1<sup>re</sup> série. 2<sup>e</sup> édition. — *Hanoi, impr. Thụy-Ky*, 1931. In-16, 99 p. [8° X. 48794 (1)]

NGUYỄN-VĂN-TRI. — Luy tình. — *Quinhon, Impr. de Quinhon*, 1931. In-8°, 179 p. [8° Indoch. 4376]  
[Un martyr de l'amour.]

— Lý-thị-An Đào-báo-Nghĩa. — *Saigon, Impr. Xua-nay*, 1929. In-8°, 20 p. [8° Indoch. Pièce. 1010]

— 1931. — *Ibid.* In-8°, 19 p. [8° Indoch. Pièce. 4662]

— Phan-Thanh-Giang truyện,... — *Saigon, impr. de Royer*, 1911. In-8°, 48 p. [8° Ya. Pièce. 125]  
[Histoire de Phan-Thanh-Giang, chant en vers, par Nguyễn-văn-TRI, transcrite par Phạm-Huân-Luật.]

— Phụ nữ cách ngôn, diễn ca... — *Saigon, impr. de Royer*, 1911. In-8°, 33 p. [8° Ya. Pièce. 105]  
[Instructions aux femmes et aux filles, poème chanté par Nguyễn-văn-TRI, transcrit en caractères latins par Phạm-Huân-Luật.]

— Tả-quân Lê-duyệt tân thơ, tra-duit par Nguyễn-văn-TRI, publié par Nguyễn-Hữu-Phước... — *Saigon, impr. de F. Blaquière*, 1910. In-8°, paginé 17-32. [8° Ya. Pièce. 120]  
[Tả-quân, ancienne légende en vers du temps de la dynastie des Lê. — 2<sup>e</sup> fasc.]

— Thân Chù tay pháp... — *Saigon, Phát-Toan*, 1911. In-8°, 24 p. [8° Ya. Pièce. 108]

[Thân Chu sorcier, comédie transcrite en caractères latins par Phạm-Huân-Luật. — 1<sup>re</sup> fasc.]

— Éd. PHAM-VĂN-THINH. Tướng Phong-Thần... Nguyễn Văn TRI chủ bút. Phạm Văn Thành chủ bản. — *Saigon* (1929). In-8°. [8° Indoch. Pièce. 826]

— Trad. Đêi-hiêu Đê-Thuán thố... — *Saigon*, 1911. In-8°. [8° Ya. Pièce. 370]

— 1911. — *Saigon*. In-8°. [8° Ya. Pièce. 122]

— Trad. Tam Thiên Tự, texte chinois avec une triple traduction en annamite, français et en anglais... 1<sup>er</sup> tirage... — *Saigon*, 1919. In-8°, 11-150 p. [8° X. 46537]

— Éd. Tu' bu' u văn phòng... — *Saigon*, 1911. 2 fasc. in-8°. [8° Ya. 358]



**NGUYỄN-VĂN-TRÒN.** — Bùì-Kiểm Dăm, par Nguyễn-Văn-Tròn, . . . [2<sup>e</sup> édition]. — *Saigon, impr. de F.-H. Schneider*, 1914. In-12, 10 p., couv. ill. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. Pièce. 2336]

— 1915. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, 10 p. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. Pièce. 2334]

— 1916. 4<sup>e</sup> éd. — *Saigon, impr. de J. Viêt.* In-12, 8 p., couv. ill. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. Pièce. 2335]

— Tho' Bùì-Kiểm Dăm, par Nguyễn-Văn-Tròn, . . . [1<sup>re</sup> édition]. — *Saigon, impr. de l'Union*, 1912. In-8<sup>o</sup>, 7 p., couv. ill. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. Pièce. 2338]

Histoire de Bùì-Kiểm.]

— 1916. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8<sup>o</sup>, 10 p., couv. ill. [8<sup>o</sup> Y<sup>2</sup>. Pièce. 2337]

— 1928. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 8 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 637]

**NGUYỄN-VĂN-TRUYẾT.** — Université de Montpellier. Faculté de droit. Essai historique sur les relations du royaume d'Annam avec l'empire chinois d'autrefois. Thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques), par Nguyễn-Văn-Truyết, . . . — *Montpellier, Impr. « L'Abeille »*, 1924. In-8<sup>o</sup>, 111 p. [8<sup>o</sup> F. 29834]

**NGUYỄN-VĂN-TUÂN.** — Nguyễn-Văn-Toàn. Mua vui. I. Luân lý và trình thám tiểu thuyết. 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-Đinh, Tờ-son Thw-Quán*, 1926. In-8<sup>o</sup>, 30 p., couv. ill. [8<sup>o</sup> Indoch. 136]

[Pour se distraire. Fasc. I.]

**NGUYỄN-VĂN-TUÂN,** dit Tờ-Son. — Règles du jeu. Conseil d'entraînement pour le joueur et les équipes Volley-ball. — *Hanoi, Impr. Thw-nghiệp*, 1929. In-8<sup>o</sup>, 18 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 1224]

— Sách dạy cách đánh bay chim. — *Namdinh, Impr. My-Thắng*, 1931. In-8<sup>o</sup>, 35 p. [8<sup>o</sup> Indoch. Pièce. 1244]

(L'art de prendre les oiseaux au piège.)

**NGUYỄN-VĂN-TUYÊN.** — Arrêtés et circulaire du 25 février 1927, relatifs à l'administration des communes annamites du Tonkin. Nghị định và tờ thông-tư ngày 25 février 1927, về việc cải lương hương-Chính ở Bắc-ky, Nguyễn-văn-Tuyên, dịch, Lê-văn-Phúc, xuất bản. — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1927. In-8<sup>o</sup>, 120 p. en quốc-ngữ, 55 p. en chữ-nôm. [8<sup>o</sup> Indoch. 475]

— Nguyễn-văn-Tuyên. . . . Choix de dictées expliquées, à l'usage des élèves du cours élémentaire et des candidats au certificat d'études élémentaires indigènes. — *Hanoi, Tân-dân thw-Quán*, 1927. In-12, 116 p. [8<sup>o</sup> X. 18066]

— Leçons enfantines de vocabulaire français à l'usage des écoles franco-annamites du Tonkin. Cours élémentaire et moyen. 2<sup>e</sup> semestre, par Nguyễn-Văn-Tuyên, . . . 2<sup>e</sup> édition. . . — *Hanoi, Impr. tonkinoise*, 1916. In-8<sup>o</sup>, 104 p. [8<sup>o</sup> X. 18106]

— Nguyễn-văn-Tuyên. . . Một nhà triệu phú. . . 1<sup>re</sup> édition. — *Nam-dinh, Nguyễn-Tuyên*, 1927. In-8<sup>o</sup>, 149 p. [8<sup>o</sup> Indoch. 525]

[Un millionnaire.]

**NGUYỄN-VĂN-VIẾT.** — Éd. Dinh-lu'u-Tú. . . [4<sup>e</sup> édition.] — *Saigon*, 1919. In-8<sup>o</sup>, 72 p. [8<sup>o</sup> Ya. 474]

— Éd. Từ' Linh. . . — *Saigon*, 1916. In-8<sup>o</sup>. [8<sup>o</sup> Ya. 465]

— 1919. — *Saigon*. In-8<sup>o</sup>. [8<sup>o</sup> Ya. 466]

**NGUYỄN-VĂN-VINH.** — Chuyện chị em Cô Lê Trờ Lý. — *Bentré, Impr. Kheo F. Van-Yovan*, 1929. In-8<sup>o</sup>, 111 p. [8<sup>o</sup> Indoch. 893]

— Nguyễn Văn-Vinh. Coutumes et Institutions annamites. I. Les Sociétés d'épargne et de prêts mutuels. (H. O.) — *Hanoi, Impr. Trung-Bac Tân-Van*, 1931. In-12. [8<sup>o</sup> Opl. 788]

— Nguyễn-Văn-Vinh. Kim-Vân-Kiểu dịch ra quốc-ngữ có Chú Đán Các Điện Tích. — *Hanoi, Impr. du Trung-Bác Tân-Van*, 1923. In-16, 56 p., fig. [8° Ya. 589]

— Mẹ chồng nàng dâu. — *Bentré, Impr. Van Vovan*, 1929. In-8°, 24 p. [8° Indoch. Pièce. 1018]

— Notions d'histoire de France et d'histoire d'Annam, ouvrage conforme aux programmes officiels... par Pierre Bouvard... Nguyễn-Văn-Vinh... — *Saigon, impr. de L. Hétgury et S. Montégout*, 1912. In-8°, 192 p. [8° O<sup>2</sup>l. 525]

— Tâm yên di hận. — *Bentré, Impr. Khéo F. Van Vovan*, 1929. In-8°, 129 p. [8° Indoch. 1030]  
[La haine perpétuelle.]

— *Trad. DUMAS (Alexandre).* Truyện ba người ngư-lâm pháo-thủ. (*Les Trois Mousquetaires.*) — *Hanoi*, 1926-27. In-18. [8° Indoch. 86]  
(La Pensée de l'Occident. Série B. I., fasc. I-II-IX.)

— *Trad. FÉNELON.* Truyện Tê-lê-mặc phiêu lưu Ký. *Les Aventures de Télémaque*... — *Hanoi*, 1927. 10 fasc. in-8°. [8° Indoch. 17]  
(La Pensée de l'Occident. Série A, n° 1.)

— *Trad. HUGO (Victor).* Les Misérables. — *Hanoi*, 1930. In-8°. [8° Indoch. 1548]

— *Trad. HUGO (Victor).* Les Misérables... — *Hanoi*, 1926-1927. 5 vol. in-16. [8° Y<sup>2</sup>. 25265]

— *Trad. LA FONTAINE (Jean de).* Thơ ngụ-ngôn... Les fables de La Fontaine. — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Ye. 9239]

— *Trad. LESAGE.* Truyện Gil-Blas de Santillane... — *Hanoi*, 1929. 20 fasc. in-8°. [8° Indoch. 17]  
(La Pensée de l'Occident. Série A, n° 6.)

— *Trad. LESAGE.* Tục-ca-lê (*Turcaret*)... — *Hanoi*, 1930. 2 fasc. in-8°. [8° Indoch. 17]  
(La Pensée de l'Occident.)

— *Trad. PERRAULT (Charles).* Chuyện trẻ con của Perrault tiền sanh... Les Contes de Perrault... — *Saigon*, 1916. In-16. [8° Z. 20234]

— *Trad. PRÉVOST (Abbé Antoine-François).* Mai-Nương Lê-Côt. Manon Lescaut... — *Hanoi*, 1922. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 67683]

— *Trad. VAYRAC (Émile).* La Pensée de l'Occident. Préface et introduction... Dịch-Văn Thư-Xã «Âu-Tây Tư-tưởng». — *Hanoi*, 1926. In-18. [8° Indoch. 176]

— *Éd. La Pensée de l'Occident*... — *Hanoi*, 1927-1930. In-8°. [8° Indoch. 17]

NGUYỄN-VĂN-XIÊM. — Mes heures perdues, poèmes, par Nguyễn-Văn-Xiêm. — *Saigon, Impr. de l'Union*, 1913. In-8°, 23 p. [8° Ye. Pièce. 8194]

NGUYỄN-VĂN-XÚNG, dit Kim-Xuân. — Ngoại-khoa thông dụng. — *Cantho, Impr. So-Văn*, 1930. 2 fasc. in-8°, 130 p. [8° Indoch. 1366]  
[La médecine empirique.]

NGUYỄN-VIEN-KIEU. — Chuyện mười người đàn bà khôn. — *Saigon, impr. Thanh-thị-Mầu*, 1930. In-8°, 22 p. [8° Indoch. Pièce. 1148]  
[Histoire des dix femmes sages, roman.]

— Pháp Việt Nhứt Gia. Tuồng hát 9 lớp. Trước tác : Đàng-Thúc-Liêng [et] Nguyễn-Viên-Kiều... — *Saigon, Impr. de l'Union Nguyen Van-Cua*, 1918. In-8°, 14 p. [8° Ya. Pièce. 479]  
(France-Annam, une seule famille.)

— Thơ thiện ác hữu báo. [Le bien et le mal ne sont pas perdus, poème] par Nguyễn-Viên-Kiều (Trávinh). — *Saigon*,

*Nguyễn-Viên-Kieu* (Impr. de l'Union), 1918. In-8°, 15 p. [8° Ya. Pièce. 458]

— *Về Bùi-Kiểm*... [Chanson satirique sur Bùi-Kiểm, composée par Nguyễn-Viên-Kieu.] Édité par H.-K. Danh, ... [1<sup>re</sup> édition.] — *Saigon, H.-K. Danh*, mars 1912. In-16, 14 p. [8° Ya. Pièce. 154]

— 1912. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 14 p. [8° Ya. Pièce. 345]

— *Trad. La-Thông Tao-Bac.* — *Saigon*, 1916. In-8°. [8° Y<sup>2</sup>. 65287]

**NGUYỄN-XÂN.** — Đông-tây ngôn-ngữ cách-ngôn. *Proverbes, maximes, pensées d'Extrême-Orient et d'Occident.* Textes en quốc-ngữ. — *Huế*, impr. *Đắc-Láp*, 1931. In-8°, 405 p. [8° Indoch. 1573]

— *Tableau de système métrique. Equivalence entre les mesures françaises et les mesures annamites, dressée par Trần-Kinh et Nguyễn-Xân,...* Publié sous la direction de M. H. Déletie, ... — *Hanoi*, Impr. *d'Extrême-Orient*, 1923. In-fol. plano, fig. [Gr. fol. V. Pièce. 99]

**NGUYỄN-XÍCH.** — *Théorie de la phrase ou explication de la clé de la langue française*, par Nguyễn-Xích. 1<sup>re</sup> édition... — *Saigon*, impr. de *Tin-Duc* (1932). In-8°, 12 p. [8° X. Pièce. 3081]

**NGUYỄN-XÍCH-HONG.** — *Dục-Dục Giáo-Dục* (sur l'éducation morale et intellectuelle). Nguyễn-Xích-Hong. — *Saigon*, Impr. de l'Union, 1924. In-16, 105 p., pl. [8° R. 33372]

**NGUYỄN-XUÂN-ĐÀO.** — Hai trái tim. — *Hanoi*, impr. *Báo-Đài*, 1931. In-8°, 79 p. [8° Indoch. 1571]  
[Deux cœurs, théâtre.]

**NGUYỄN-XUÂN-ĐÌNH.** — Một nghề mới ít vốn chóng giàu và độc lập.

— *Hanoi*, impr. *Thuy-Ký*, 1930. In-8°, 11 p. [8° Indoch. Pièce. 1122]

[Un nouveau métier qui exige un petit capital et qui donne la richesse et l'indépendance.]

— *Nuôi gà theo kiểu Hoa-Kỳ.* — *Hanoi*, impr. *Đông-Tây*, 1930. In-8°, 129 p. [8° Indoch. 1201]

[L'élevage des volailles d'après la méthode américaine.]

— *Nuôi gà theo kiểu Hoa-kỳ.* — *Hanoi*, impr. *Tân-Dân*, 1930. In-8°, 151 p. [8° Indoch. 1440]

— *Phép nuôi thỏ theo kiểu Hoa-Kỳ.* — *Hanoi*, impr. *Đông-Tây*, 1930. In-8°, 59 p. [8° Indoch. 1202]

[L'élevage des lapins d'après la méthode américaine.]

— *Vịt, ngỗng, gà tây, gà nhật-bản, chim bồ câu.* — *Hanoi*, impr. *Thuy-ký*, 1930. In-8°, 48 p. [8° Indoch. Pièce. 1123]

[Canards, oies, dindons, pintades, pigeons.]

**NGUYỄN-XUÂN-GIÁC.** — Université de Paris. Faculté de droit. Le Régime économique de la Cochinchine. Thèse pour le doctorat... par Nguyễn-Xuân-Giác... — *Paris*, *E. Sagot*, 1920. In-8°, 96 p. [8° F. 27891]

**NGUYỄN-XUÂN-MAI.** — Bao-công chính sự nghĩa-hiệp ký thư, chanh-khuông Nguyễn-Xuân-Mai... [1<sup>re</sup> édition.] — *Hanoi*, Impr. *franco-asiatique* (1928). In-16. [8° Indoch. 653]

[Histoire de Bao-cong.]

Fasc. 1-2.

— *Le Problème à l'usage des cours supérieurs et des candidats au certificat d'études primaires et au concours d'admission aux écoles primaires supérieures Franco-Annamites*, par Nguyễn-Xuân-Mai. — *Hanoi*, impr. de *Kim-đức-Giang*, 1921. In-8°, 39 p. [8° V. Pièce. 23348]

**NGUYỄN-XUÂN-SÓN.** — *Trần-văn-Thuộc*, Nguyễn-Xuân-Són, giáo học.



Yêu lược độc bản... [1<sup>re</sup> édition.] —  
Haiphong, impr. de *Dac-Loi* (s. d.).  
In-12, 103 p. [8° Indoch. 292  
(Choix de morceaux de lecture annamite.)

— Trần-văn-Thuộc. Nguyễn-Xuân-Són. Luân lý độc bản... — *Haiphong*,  
impr. de *Dac Loi* (1925). In-12, 104 p.  
[8° Indoch. 330

— Trần-văn-Thuộc và Nguyễn-Xuân-Són, giáo học. Sơ học yêu lược  
độc bản. [2<sup>e</sup> édition.] — *Haiphong*,  
impr. de *Nguyễn-Kính*, 1927. In-12,  
100 p. [8° Indoch. 415

NGUYỄN-Y-BÛU TU' TRONG-  
THIEN. — Nguyễn-y-Bưu tự Trọng-  
Thiện... Cô Ba-Trách. *Une étoile de*  
*Saigon*. — *Saigon*, impr. *Xuân-nay*,  
1927. In-8°, 174 p. en 5 fasc.  
[8° Indoch. 544

NHÁ. — Voir NGUYỄN-VĂN-NHÁ.

NHÂM-PHONG. — Nhâm-Phong  
dịch thuật... Món tóc đỏ... — *Hanoi*,  
impr. de *Long-Quang*, 1926. In-12, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 312

[Une mèche de cheveux rouges.]

NHẬT-QUANG. — Bắc du Trần-Võ.  
Chuyện đức thánh Trần. — *Hanoi*, impr.  
*Phù-Văn*, 1931. 3 fasc. in-8°, 48 p.  
[8° Indoch. 1310

[Histoire du saint Trần-Võ qui fit un  
voyage dans le Nord, roman.]

NHƯ-ÔNG TÔNG. — Bá phổn-hoa.  
— *Hanoi*, impr. *Thực-nghiệp*, 1928.  
In-8°. [8° Indoch. 968.

(Fasc. 3 et 4.)

— «Nam-Đông Thư-Xã». Tiểu-sử  
và học-thuyết Tôn-Dật-Tiên... [par *Dật-  
Công* et *Như-ông-Tông*.] — *Hanoi*, impr.  
*de Vinh-Thành*, 1926. In-16, 31 p., por-  
trait. [8° Indoch. Pièce. 479

(Biographie et doctrine de Tôn-Dật-Tiên.)

— Nam-Đông Thư-Xã. Tiểu-sử và  
học-thuyết Tôn-Dật-Tiên... [par *Dật-  
Công* et *Như-ông-Tông*.] — *Hanoi*,

impr. de *Kim-Khuê* (1927). In-16, 34 p.,  
portrait. [8° Indoch. Pièce. 96

— Van quỳên thư lâu. Chì cùng  
em... Dịch giả, *Như-ông-Tông*. —  
*Hanoi*, *Thanh-niệm*, 1928. In-8°, 32 p.  
[8° Indoch. Pièce. 1354

(Roman.)

— Trad. TỨ-TRÂM. Dưới hoa  
... — *Hanoi*, 1928. In-8°. [8° Indoch. 1096

NIADÉ (Hippolyte). — Six années  
de mariage, par Hippolyte Niade. —  
*Paris*, *Remoissenet*, 1832. In-8°, v-288 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56230

NIAGARA (Thomás Rojo). — Trad.  
FLAUD, vétérinaire. Guia de terapêutica  
veterinaria... — *Paris*, 1893. In-32.  
[8° Te<sup>151</sup>. 101

NIARKA (M<sup>me</sup>). — Magie blanche,  
par M<sup>me</sup> Niarka. — *St-Mandé*, *Dupuis*  
(1926). In-4°, 22 p., couv. illustrée.  
[4° R. Pièce. 2165

(Lithographié.)

NIART (H.), commissaire de la com-  
mune de St-Omer. — Jadot, membre  
de la Société populaire des amis de la  
Convention, et commissaire de la com-  
mune de Saint-Omer au président de la  
Convention nationale. [Signé : H. Nuart.]  
— (*Paris*), impr. de *Guffroy* (1794).  
In-8°, 4 p. [8° Lb<sup>41</sup>. 1314

NIAS (J. B.). — Dr. John Radcliffe,  
a sketch of his life with an account of his  
fellows and foundations, by J. B. Nias...  
— *Oxford*, the *Clarendon press*, 1918.  
In-8°, 147 p., pl. [8° Nx. 4282

NIATEL (L.). — Recueil de chansons  
nouvelles, par L. Niatel. — *Orléans*,  
impr. de *Constants aîné* (1849). In-12,  
12 p. [Ye. 55472 (3463)

NIATSOR (Jules). — Pseud. de ROS-  
TAIN (Jules).

NIAUDET (Alfred). — Voir NIAU-  
DET-BRÉGUET (Alfred).

**NIAUDET (F.-A.).** — F.-A. Niaudet. Feuilles au vent (essai littéraire). Les <sup>3</sup> Voix (essai philosophique). — Paris, Hachette, 1876. In-18, x-240 p. [8° Z. 119]

— Un peu de tout ce qu'il est bon de savoir, livre de lecture courante pour les écoles primaires, par F.-A. Niaudet... — Devay (par Decize, Nièvre), l'auteur, 1867. In-12, 320 p. [X. 29390]

— 1868. 2° éd. — *Ibid.* In-12, 375 p. [X. 29391]

— 1879. 3° éd. — *Gedatge jeune.* In-12, 1-388 p. [8° X. 5015]

**NIAUDET (P.).** — G. Bénard,... et P. Niaudet,... Géographie scolaire du département de la Nièvre... — Cosne (Nièvre), V<sup>o</sup> A. Poussière et fils, 1923. In-4°, 32 p. et cartes. [4° Lk<sup>4</sup>. 3146]

— P. Niaudet,... M. Hénon,... Histoire du Nivernais, récits et lectures. — Cosne (Nièvre), V<sup>o</sup> A. Poussière et fils, 1924. In-8°, 92 p., fig. [8° Lk<sup>2</sup>. 7158]

**NIAUDET (Victor).** — Des Pépinières, semis et plantations, par Victor Niaudet. — Paris, L. Bouchard-Huzard, 1840. In-12, xix-147 p. [S. 32004]

**NIAUDET-BRÉGUET (Alfred).** — Électricité. Machine magnéto-électrique Gramme à courants continus par Alfred Niaudet-Bréguet. — Paris, impr. de A. Hennuyer, 1872. In-8°, 12 p., fig. [Vp. 10970]

(Extrait de la *Revue industrielle*, avril 1872.)

— Machines électriques à courants continus, systèmes Gramme et congénères, par Alfred Niaudet... 2° édition. — Paris, J. Baudry, 1881. In-8°, viii-203 p., fig. [8° R. 3512]

— Machines magnéto-électriques Gramme par Alfred Niaudet-Bréguet... — Paris, H. Fontaine, 1875. In-8°, 37 p., fig., pl. [R. 44854]

(Extrait de la *Revue industrielle*.)

— Nouvelle machine magnéto-électrique à courants continus. [Signé Alf. Niaudet.] — Paris, impr. de Lahure (1876). In-4°, 2 p., fig. [Rp. 13305]

(Extrait de la *Nature*.)

— Observations sur les paratonnerres. [Signé : A. Niaudet.] — Paris, impr. de Racon (1874). Gr. in-8°, 2 p. [Rp. 13344]

(Extrait de la *Nature* du 11 juillet 1874.)

— Piles secondaires de M. Planté. [Signé : A. Niaudet-Bréguet.] — Paris, impr. de Racon (1874). In-4°, 4 p., fig. [Rp. 13432]

(Extrait de la *Nature* du 27 juin 1874.)

— Le Téléphone de Graham Bell, notice extraite des comptes-rendus des séances de la Société des ingénieurs civils. — Paris, C. Roosevelt, 1879. In-8°, 9 p., fig. [8° V. Pièce. 999]

— Téléphones et télégraphes, étude complète de ces inventions, par Alfred Niaudet,... — Paris, J. Baudry (s. d.). In-8°, 176 p., fig. [8° V. 23181]

— Traité élémentaire de la pile électrique, par Alfred Niaudet. — Paris, J. Baudry, 1878. In-8°, xii-228 p., fig. [8° R. 987]

— 1880. 2° éd. — *Ibid.* In-8°, LII-264 p., fig. [8° R. 2308]

— Traité élémentaire de la pile électrique, par Alfred Niaudet. 3° édition, revue par Hippolyte Fontaine et suivie d'une notice sur les accumulateurs, par E. Hospitalier,... — Paris, Baudry, 1885. In-8°, xvi-352 p., fig. [8° R. 6440]

**NIAUX.** — Tableau synoptique du système métrique pour aider l'intelligence sur les nouveaux poids et mesures adoptés pour 1840, par M. Niaux,... — (Fontainebleau,) impr. de Léchalat (s. d.). In-4°, 1 p. [Z. 290 (33)]

**NIAUX (P.).** — Protestation des délégués de l'arrondissement de Domfront

contre la direction du chemin de fer de Paris à Granville par Falaise et Mézidon, déposée le 11 juin 1846, à la sous-préfecture de Vire. [Signé : J.-B<sup>e</sup> Foucault, Foucault-Desnos, P. Niaux, E. Lehugeur, L. Toussaint.] — *Paris*, impr. de Bureau (s. d.). In-4°, 16 p. [Vp. 27858]

**NIAVIS** (Paulus). — *Elegantie latinitatis magistri Pauli Nivavis una cum modo epistolari.* — (S. l. n. d.) In-4°. (Hain, 11721.) 2 ex. [Rés. X. 1558 et Rés. p. X. 35]

— *Latina ydeomata magistri Pauli Nivavis.* — *A la fin.* Impressum per me Conradum Cachelouenn, Liptzk. — *Leipzig*, (s. d.). In-4°, sign. a-1. [Rés. p. X. 157]

— *Dyalogus magistri Pauli Nivavis scolaribus ad latinum idioma perutilissimus.* — *A la fin.* Fnit [sic] Latinum idioma magistri Pauli Nivavis brevi hoc dyalogo compendiose editum, primis scolarum [sic] alumnis perutilissimum. Anno Domini MCCCCXCV. — (S. l.) 1495. In-4°, sign. a-b., car. goth. [Rés. X. 1555]

— *Dialogus magistri Pauli Nivavis parvulis scholaribus ad latinum ydioma perutilissimus.* — (Spire,) 1497. In-4°. (Hain, 11713.) [Rés. X. 1556]

— *Dialogus magistri Pauli Nivavis parvulis scholaribus ad latinum ydioma perutilissimus.* — *A la fin* : Impressum per G. Hist de S[pira], anno Domini MDC. — (Spire,) 1500. In-4°, sign. a<sup>2</sup>-b<sup>4</sup>, fig. au titre. [Rés. X. 1557]

**NIBAUT** (Ernest). — *Les Délégués mineurs*, par Ernest Nibaut, ... — *Paris, Guillaumin* (1886). In-12, vii-80 p. [8° S. 5169]

— *Guyane française, étude sur son administration et ses richesses aurifères*, par Ernest Nibaut, ... — *Paris, impr. de Chaix*, 1882. In-16, 101 p. [8° Lk<sup>12</sup>. 1212]

— *Observations relatives au projet de loi Baihaut sur les mines*, par Ernest Nibaut, ... — *Paris, Guillaumin* (s. d.). In-12, 116 p. [8° S. 5170]

**NIBB** (P.). — *Vive Chéron!* de Ch. Lemaitre et P. Nibb, ... — *Caen, impr. de Le Boyteux* (1908). Gr. in-8°, 3 p. [4° Ye. Pièce. 1458]

**NIBBE** (Hunold). — *The Fleire*, by Edward Sharpham, kritische Neuausgabe mit Einleitung und Anmerkungen. Inaugural-Dissertation... von Hunold Nibbe, ... — *Löwen, Verlag der «Materialien»*, 1911. In-4°, 47 p. [4° Ø Str. ph. 33]

(Fragment extrait de : *Materialien zur Kunde des älteren englischen Dramas.*)

— *Éd. SHARPHAM* (Edward). *The Fleire*, nach der Quarto 1607... — *Louvain*, 1912. In-8°. [4° Yk. 58 (36)]

(*Materialien zur Kunde des älteren englischen Dramas.* XXXVI.)

**NIBBE** (Johann Barthold). — *Io. Bartholdi Nibbe, ... Dialectologia graeca... — Rostochiis et Wismariae, sumptibus J. A. Bergeri et J. Boedneri*, 1704. In-8°, viii-424 p. [X. 7155]

**NIBBELINK** (Dirk Willem). — *Handvesten en Oorkonden betreffend de regtsgechiedenis van den Zwijndrecht-schen waard, akademisch proefschrift... door Dirk Willem Nibbelink, ... — Leiden, gebroeders Van der Hoek*, 1860. In-4°, xxxi-176 p. [4° F. 3082 (65)]

**NIBBY** (Antonio). — *Analisi storico-topografico-antiquaria della carta de' dintorni di Roma di A. Nibby*... — *Roma, Tip. delle Belle Arti*, 1837. 4 vol. in-8° dont 1 de cartes. [K. 12749-12752]

— *Bassorilievo antico del museo vaticano rappresentante Tetide che chiede a Vulcano le armi per Achille*, illustrato da A. Nibby, ... — *Roma, stamp. del Gabinetto letterario*, 1820. In-8°, 16 p., planche. [8° Z. 12320]



— Descrizione della villa Adriana, di Antonio Nibby, . . . — *Roma, tip. di A. Ajani*, 1827. In-8°, vii-63 p., plan. [J. 15352]

— Elementi di archeologia... di Antonio Nibby, . . . — *Roma, L. de Romanis*, 1828. In-8°, viii-269 p. [J. 20055]

— Del Foro romano, della via sacra, dell' anfiteatro Flavio e de luoghi adjacenti, opera di Antonio Nibby, . . . — *Roma, V. Poggioli*, 1819. In-8°, 262 p. [K. 12748]

— Itinerario istruttivo di Roma e delle sue vicinanze, compilato già da Mariano Vasi, ora ridevuto, corretto ed accresciuto secondo lo stato attuale dei monumenti dal professore A. Nibby. — *Roma, L. Nicoletti*, 1824. In-12, pl. [Rés. K. 1305]

(T. I. — Ex. avec notes mss.)

— Itinéraire instructif de Rome à Naples et à ses environs, tiré de celui de feu M. Vasi, et de la Sicile, tiré de celui de M. de Karaczay, revus et corrigés d'après l'état actuel des monumens [par Antoine Nibby]. — *Rome, L. Nicoletti*, 1826. In-8°, iv-399 p., pl. et cartes gravées. [K. 8256]

— Itinéraire de Rome et de ses environs, rédigé par feu A. Nibby d'après celui de feu M. Vasi... — *Rome, A. Valentini*, 1842. 2 vol. in-12, pl. et plans. [K. 12753-12754]

— 1847. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12, xlix-631 p., pl. et plan. [K. 14186]

— Itinéraire de Rome et de ses environs, rédigé par Antoine Nibby d'après celui de Vasi. 8<sup>e</sup> édition... augmentée des... découvertes qui ont eu lieu... sur la voie Appienne et sur la voie Latine. — *Rome, A. Valentini*, 1860. In-8°, lviii-696 p., pl., plans et carte. [K. 14185]

— 1863. 9<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, XLVI-732 p., pl. et plans. [8<sup>e</sup> K. 4491]

— Itinerario di Roma e suoi dintorni, di Antonio Nibby, corretto ed ampliato secondo le ultime scoperte e gli studi più recenti dal prof. Filippo Porena, . . . 9<sup>a</sup> edizione. — *Roma, E. Loescher*, 1883. In-16, xxxii-494 p., fig., pl., plans en noir et en coul. [8<sup>e</sup> K. 1017]

— Guida di Roma e suoi dintorni, ossia Itinerario del Nibby. 11<sup>a</sup> edizione a cura del prof. Filippo Porena, interamente riveduta ed ampliata secondo le scoperte e gli studi più recenti. . . — *Roma, E. Loescher*, 1891. In-16, xviii-491 p., fig., plans en noir et en coul. [8<sup>e</sup> K. 2050]

(Même ouvrage que le précédent.)

— Guide du voyageur en Italie. . . avec un tableau complet de Rome par Nibby, de Florence par M<sup>me</sup> Marianna Starke, de Naples par Galanti, de Venise par Quadri... revu... par Richard, . . . — *Paris, Oudin* (1837). In-16, xlii-552 p., cartes, plans. [K. 7094]

— Manuel du voyageur en Italie . . . revu pour Rome par Nibby, pour Florence par M<sup>me</sup> Starke, pour Naples par Galanti, pour Venise par Quadri. — *Paris, Oudin*, 1835. In-16, 664 p., plans et cartes. [K. 7091]

— Les Monumens les plus célèbres de Rome ancienne et les quatre basiliques principales de Rome moderne illustrés par A. Nibby. . . — *Rome, A. Poggioli*, 1818. In-4°, 34 p., pl. [Dép. des Est.]

— Monumenti scelti della villa Borghese, descritti da Antonio Nibby, . . . — *Roma*, 1832. In-8°, 150 p., pl. [8<sup>e</sup> V. 38633]

— Roma nell' anno 1838, descritta da Antonio Nibby, . . . — *Roma, Tip.*

delle Belle Arti, 1838-1841. 4 vol. in-8°, pl. [8° K. 4142]

Parte I-II, antica.

Parte I-II, moderna.

— Saggio di osservazioni critiche, geografiche, antiquarie sopra Pausania, di A. Nibby, ... — *Roma, stamp. de Romanis*, 1817. In-8°, 46 p.

[8° Z. 12287]

— Sopra una iscrizione greca del Museo Vaticano, discorso di Antonio Nibby, ... — *Roma, stamp. de Romanis*, 1819. In-8°, 17 p. [J. 24767]

— Il Tempio della Fortuna prenestina ristaurato da Constantino Thon, ... descritto da Antonio Nibby, ... — *Roma, stamp. di F. e N. de Romanis*, 1825. Gr. in-fol., 17 p., pl. [J. 322]

— Del Tempio della Pace e della basilica di Costantino, dissertazione di A. Nibby, ... — *Roma, stamp. de Romanis*, 1819. In-8°, 24 p., plan.

[J. 15351]

— Della Via portuense e dell' antica città di Porto, ricerche di Antonio Nibby, ... — *Roma, tip. di A. Ajani*, 1827. 1 vol. de texte et 1 vol. d'atlas in-8°. [Ge. FF. 5165-5166]

— Viaggio antiquario ad Ostia di Antonio Nibby, ... letto nell' Acc. Rom. di Archeologia il giorno 30 novembre 1826. — *Roma, nella Società tipografica*, 1829. In-4°, 83 p. [Ge. FF. 8529]

— Viaggio antiquario ne' contorni di Roma di Antonio Nibby, ... — *Roma, V. Poggioli*, 1819. 2 vol. in-8°, pl., plans et cartes. [K. 12746-12747]

— Éd. GOUDAR (Lodovico). Nuova grammatica italiana-francese... 2ª edizione. — *Roma*, 1812. In-12.

[X. 9331]

— Éd. NARDINI (Famiano). *Roma antica*... — *Roma*, 1818-1820. 4 tomes en 2 vol. in-8°.

[J. 15326-15327]

— Trad. PAUSANIAS. Descrizione della Grecia... — *Roma*, 1817-1818. 4 vol. in-8°.

[J. 10035-10038]

NIBELLE (Adolphe). — Jeanne Darc, symphonie avec chœurs et solis, en 3 parties... Paroles de MM. Guy-Arnault et Adolphe Nibelle, musique de Adolphe Nibelle. — *Paris, impr. de Schiller aîné*, 1855. In-16, 15 p.

[8° Yth. 26008]

NIBELLE (Paul). — A Berryer. [Signé : Nibelle.] — *Paris, impr. de Goyer* (1862). In-8°, 1 p. [Ye. 48247]

(Lithographié.)

— A MM. les membres de la Chambre des députés [pour demander une disposition législative contre la rétroactivité des peines prononcées par la Chambre des Pairs. Signé : Nibelle, 12 septembre 1831.] — *Paris, impr. de G.-A. Dentu* (s. d.) In-8°, 4 p.

[8° Lb<sup>51</sup>. 936]

— Affaire de la Pénissière. Plaidoyer de M<sup>r</sup> Nibelle, ... pour Louis Jamin, Pierre-Louis Racaud et Jean Devaux, co-accusés de S. A. R. Madame, Duchesse de Berry. Cour d'assises de Poitiers, audiences des 21, 22, 23 et 24 août 1833.

— (*Paris*,) *Dentu*, 1833. In-8°, 59 p.

[8° Lb<sup>51</sup>. 1904]

— Affaire de la rue Rumfort. Plaidoyer de M<sup>r</sup> Nibelle pour M. Patras de Campaigno. Cour d'assises de la Seine. Audiences des 27 et 28 mars 1850...

— *Paris, impr. de Maulde et Renou*, 1850. In-8°, 22 p.

[8° Lb<sup>55</sup>. 2843]

— Bourges et Madrid, par M. Nibelle. — *Paris, impr. de Poussielgue* (1839). In-8°, 7 p.

[Ye. 48248]

— La Confirmation à Clichy-la-Garenne. [Signé : Nibelle, ...] — *Ma-*

*mers*, impr. de J. Fleury (1854). In-16, 4 p. [Ye. 48249]

— Consultation pour MM. de Caix de Saint-Aymour en instance devant S. E. M. le ministre de la justice et la Commission des titres, par M. Nibelle... — *Paris*, impr. de L. Martinet, 1861. In-8°, 32 p. [8° Lm<sup>3</sup>. 164]

— Les Crépuscules, par M. Paul Nibelle. — *Paris*, Pagnerre, 1857. In-12, 274 p. [Ye. 28516]

— Deux anges, à M<sup>me</sup> la marquise de Valori, par M. Nibelle. — (*Paris*,) impr. de A. René (1841). In-8°, 7 p. [Ye. 48250]

— Discours prononcé par M. Nibelle... aux obsèques de M. Victor Géroze. — (*Paris*,) impr. de Belin-Leprieur fils (1843). In-8°, 3 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 8656]

— Fables, par M. Nibelle... — *Paris*, H. Plon, 1862. In-12, 1-286 p. [Ye. 28517]

— La Fermeté, discours prononcé à l'occasion de la rentrée du Tribunal de première instance de Laval, le 7 novembre 1825, par M. Nibelle... — *Laval*, V<sup>o</sup> Bouvillain-Grandpré, 1825. In-8°, 8 p. [8° Lf<sup>114</sup>. 194]

— La Fin d'un songe, récits antiques par M. Nibelle. — *Paris*, D. Giraud, 1853. In-16, 107 p. [Y<sup>2</sup>. 56231]

— Flatteries. 1<sup>er</sup> janvier 1846, par M. Nibelle. — (*Paris*,) impr. de Sapia (1845). In-8°, 4 p. [Ye. 48251]

— Flétris! par M. Nibelle... — *Paris*, impr. de E. Proux, 1844. In-8°, 2 p. [Ye. 48252]

— Les Français en Espagne, suivi du Royaliste et l'Homme en place, par M. Nibelle. — *Paris*, les marchands de nouveautés, 1824. In-8°, 16 p. [Ye. 48253]

— Les Fumeurs, par M. Nibelle. — (*Paris*,) impr. de A. Belin (s. d.). In-8°, 4 p. [Ye. 48254]

— Les Fumeurs... Voir CALLIÂS (Hector de). Néoprytanée central... Les Héros de Mazagran... — *Paris*, 1840. In-8°. [Ye. 39670]

— Gaëte, par M. Nibelle... — *Paris*, impr. de Dubuisson (1860). In-8°, 4 p. [Ye. 48255]

— Il est mort, le vieux Roi! par M. Nibelle — (*Paris*,) impr. de J.-A. Boudon (1836). In-8°, 2 p. [Ye. 48256]

— Il est mort le vieux Roi, par M. de Nibelle. — (*Paris*,) impr. de E. Proux (1836). In-8°, 3 p. [Ye. 48267]

— Marie-Thérèse, par M. Nibelle. — *Paris*, impr. de Poussielgue, Masson et C<sup>ie</sup> (1851). In-8°, 3 p. [Ye. 48257]

— Misère humaine, à M. Félix Voisin, par M. de Nibelle [*sic*]. — (*Paris*,) impr. de E. Proux (s. d.). In-8°, 4 p. [Ye. 48268]

— La Mort de l'Archevêque, par M. Nibelle. — *Paris*, Jeanne, 1849. In-8°, 14 p. [Ye. 48258]

— Ode à la Providence, par M. Nibelle. — *Amiens*, impr. de E. Yvert (1843). In-8°, 10 p. [Ye. 48259]

— Ode cantate de M. Nibelle. Sainte Cécile. — (*Paris*,) impr. de Darras (1852). In-4°, 1 p. [Ye. 6594]  
(Lithographié.)

— Palinodies, par M. Nibelle. — *Paris*, H. Delloye, 1838. In-8°, vi-32 p. [Ye. 28515]

— La Patente des avocats, requête au roi des Français, par Nibelle... — *Paris*, impr. de E. Proux (s. d.). Gr. in-8°, 4 p. [Ye. 6562]



— Pélerinage, par M. Nibelle. —  
Paris, Dentu, 1844. In-8°, 8 p.  
[Ye. 48260]

— Plaidoyer de M<sup>e</sup> de Nibelle, ...  
pour MM. Piégard Sainte-Croix, Guérin  
et Paoul, impliqués dans l'affaire de la  
rue des Prouvaires. — Paris, impr. de  
A. Auffray, 1832. In-8°, 36 p.  
[8° Lb<sup>51</sup>. 4710]

— Plaidoyer pour M. Cauchard-  
Desmares, par M<sup>e</sup> Nibelle, ... Cour  
d'assises de la Seine, du 29 août 1844.  
— Paris, impr. de A. René, 1844. In-8°,  
15 p. [8° Lb<sup>51</sup>. 3957]

— Plaidoyers de M<sup>e</sup> Nibelle...  
pour M. de Grainville, ancien Procureur  
du Roi, et pour l'« Ami de la Vérité »,  
Journal de la Normandie. Cour d'assises  
du Calvados, audiences des 6, 7 et  
8 décembre 1832. — Paris, impr. de  
A. Auffray, 1833. In-8°, 69 p.  
[8° Lb<sup>51</sup>. 1630]

— Poésie... [Thérèse de Modène.  
A M<sup>me</sup> la comtesse de Chambord.] —  
(S. l.) impr. de Sapia (1847). In-16,  
4 p. [Ye. 48261]

(Extrait de la Gazette de France. — Par  
M. Nibelle d'après les premiers mots du  
titre.)

— Pressentimens. 1828. Par  
M. Nibelle. — Paris, impr. de E. Proux  
(1835). Gr. in-8°, 4 p. [Ye. 6563]

— Primevères, lys et marguerites,  
par M. Nibelle. — Paris, H. Delloye,  
1838. In-8°, iv-316 p. [Ye. 28518]

— Satire littéraire du XIX<sup>e</sup> siècle,  
par M. Nibelle, ... — Louviers, impr.  
de C. Achaintre (s. d.). In-8°, 15 p.  
[Ye. 48262]

— Paul Nibelle. Simples récits.  
Les Amours de mon oncle. Olivia. Les  
Hirondelles. M<sup>lle</sup> de Champrosay. —  
Paris, E. Didier, 1855. In-12, 371 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56232]

— Le Suicide, par M. Nibelle. —  
Paris, impr. de E. Proux (s. d.). In-8°,  
4 p. [Ye. 48263]

— La Syrie, par M. Nibelle, ... —  
Paris, impr. de Dubuisson (1860). In-8°,  
4 p. [Ye. 48264]

— Trois tombeaux. Saint-Denis,  
Sainte-Hélène, Les Invalides, à Napo-  
léon, par M. Nibelle. — (Paris,) impr.  
de E. Proux (1840). In-8°, 7 p.  
[Ye. 48265]

— Paul Nibelle. Un mystère de  
famille. — Paris, E. Didier, 1854.  
In-12, 397 p. [Y<sup>2</sup>. 56233]

— Vingt-huit juillet, à M<sup>sr</sup> le duc  
de Bordeaux, par M. Nibelle. — Paris,  
impr. de A. René (1841). In-8°, 3 p.  
[Ye. 48266]

— Éd. Légendes vertes, mor-  
ceaux choisis de littérature contempo-  
raine... — Paris, 1837. In-12.  
[Z. 53326]

NIBÈLO (Jean de). — Las Bacanços  
de Jean de Nibèlo qué ba bézé sa bélo.  
[Signé : Jean de Nibèlo.] — Toulouse,  
impr. de A. Labouisse-Rochefort (1852).  
In-8°, 16 p. [Ye. 48269]

(Extrait du journal *Lé Goudouli*.)

NIBLE (B. de). — Promethei fur-  
tum, seu de Nova curatione vulnerum.  
Anguiensium duci a D. de Nible, ... —  
Lutetiae, typ. F. Beauplet, 1645. In-8°,  
23 p. [8° Te<sup>151</sup>. 1117]

NIBLER (Franz). — Bilder aus dem  
welschen Nonsberg, Vortrag, gehalten  
in der Alpen-Vereins-Section München  
1886 von Fr. Nibler, ... — München,  
Schöpping, 1887. In-8°, 44 p.  
[8° K. 1621]

NIBLES (Jean-Baptiste d'Andréa,  
sieur de). — La Vérité provençale au  
Roy, discours contenant sommairement  
l'estat de la Provence avant la naissance  
de Jésus-Christ... et les raisons pour

lesquelles S. M.... est... suppliée d'y laisser vivre ses sujets dans leurs anciennes libertés... par L. S. D. N. G. P. [le sieur de Nibles, gentilhomme provençal]. — *Aix, impr. de E. David*, 1631. In-4°, 16 p. [4° Lk2. 1442]

**NIBLETT** (Mollie Glenn). — *Éd. STEELE* (S. B.). Forty years in Canada, reminiscences of the great North-West, with some account of his service in South Africa, with an introduction by J. G. Colmer, ... — *London*, 1915. In-8°. [8° Nt. 3314]

**NIBLING** (Elias). — *Dissertatio physica de echo. quam... in... Fennorum reg. Aboensi lyceo, praeside... Jacobo Gadolin... candidorum censurae... exhibet Elias Nibling... die 6 aprilis... 1754... — Aboae, impressit J. Merckell (s. d.)*. In-4°, pièces limin., 24 p. [R. 4697]

**NIBOPHRAIM** (Nathaniel). — *Éd. JHNTMGT*, clé illustrée des songes : L'art d'expliquer les songes, rêves, visions et hallucinations nocturnes... — *Paris* (1857). In-12. [R. 39410]

**NIBOR** (Guy). — Guy Nibor. Au pays des brandons (scènes berrichonnes). — *Paris, E. Gaillard* (1914). In-8°, 71 p. [8° Y2. 61817]

— Guy Nibor. La Malédiction de la rose. — *Paris, E. Gaillard*, 1913. In-8°, 67 p. [8° Y2. 61816]

**NIBOR** (Yann), pseud. de Robin (Albert). — Yann Nibor. La Chanson des cols bleus, chants populaires de la flotte française. Illustrations de Léon Couturier, Bourgain et Jobert... de Henri Rudaux et Yann Nibor fils. — *Paris, E. Flammarion* (1901). In-12, 310 p., portr., fig. et musique. [8° Ye. 5378]

(La couverture porte en plus : Préface de Lucien Jousselin.)

— Yann Nibor. Chansons et récits de mer... préface de Pierre Loti,...

— *Paris, E. Flammarion* (1893). In-12, xi-264 p., fig., notat. mus. [8° Ye. 3303]

— Chants populaires des escadres et du vaisseau-école des mousses, paroles et musique de Yann Nibor. — *Vannes, impr. de Lafolye*, 1899. In-8°, 16 p., notat. mus. [8° Ye. Pièce. 5839]

— Yann Nibor. Gens de mer. Préface de François Coppée, ... — *Paris, E. Flammarion* (1897). In-12, xi-258 p., fig., pl. [8° Ye. 4380]

— Huit chansons inédites de Yann Nibor. — (S. l.), 1891. In-8°, 8 parties, la musique et la table en 1 vol. in-8°. [8° Ye. Pièce. 8889]

(Chaque chanson a son titre spécial et les cinq premières sont datées de 1890.)

— Yann Nibor. Nos matelots... Préface de Jules Claretie, ... — *Paris, E. Flammarion* (1895). In-12, 248 p., fig. [8° Ye. 3828]

— La Sirène, par Yann Nibor. — *Paris, M<sup>me</sup> Renoult* (1895). In-4°, 1 p. [4° Yth. 6246]

(Répertoire Violette Dechaume.)

**NIBOYET** (M<sup>me</sup> Eugénie). — Des Aveugles et de leur éducation... par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, P.-H. Krabbe*, 1837. In-12, pièces limin., 200 p. [R. 44855]

— Über Blinde und deren Erziehung. Voir **DUFAU** (Pierre-Armand). Verbuch über den leiblichen, sittlichen und geistigen Zustand der Blindgeboeren... — *Berlin*, 1839. In-8°. [R. 34264]

— M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet. Les Bortin. La Chanoinesse. Une seconde Borgia. — *Paris, E. Dentu*, 1879. In-12, 225 p. [8° Y2. 3461]

— Catherine II et ses filles d'honneur, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet. — *Paris, Dentu*, 1847. In-8°, viii-480 p. [Y2. 56234]

— Contes moraux, dédiés à la jeunesse des écoles, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, E. Voreaux* (1879). In-12, 202 p. [8° Y<sup>2</sup>. 3476]

— Les Deux frères, histoire intime, par M<sup>me</sup> Niboyet. — *Paris, C. Le Clère*, 1839. In-8°, 378 p. [Y<sup>2</sup>. 56235]

— Dieu manifesté par les œuvres de la création, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, Didier*, 1842. 4 tomes en 1 vol. in-12. [S. 32005-32008]

— Lucien; imité de l'anglais par M<sup>me</sup> Niboyet. — *Paris, Langlois et Leclercq*, 1841. In-12, 144 p., planche. [R. 54997]

— (1845.) — *Ibid.* In-12, 144 p., planche. [R. 44857]

— De la Nécessité d'abolir la peine de mort, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet... — *Paris, L. Babeuf*, 1836. In-12, 36 p. [Rp. 2116]

— Notice historique sur la vie et les ouvrages de G.-L.-B. Wilhem... par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, P.-H. Krabbe*, 1843. In-12, 36 p., portrait. [8° Ln<sup>27</sup>. 2170]

— Quinze jours de vacances; imité de l'anglais par M<sup>me</sup> Niboyet. — *Paris, Langlois et Leclercq*, 1841. In-12, 144 p., planche. [Y<sup>2</sup>. 56236]

— (1845.) — *Ibid.* In-12, 144 p., planche. [R. 50669]

— De la Réforme du système pénitentiaire en France, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet. — *Paris, Charpentier, Leclerc*, 1838. In-8°, 32 p. [R. 44858]

(Extrait de la *France départementale*.)

— Samuel, récits d'un jeune voyageur en Océanie, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, E. Voreaux*, 1880. In-18, 1-135 p. [8° P<sup>2</sup>. 108]

— Souvenirs d'enfance; imité de l'anglais, par M<sup>me</sup> Niboyet. — *Paris, Langlois et Leclercq*, 1841. In-12, 144 p. [R. 44859]

— 1842. — *Ibid.* In-12, 144 p., planche. [R. 50685]

— 1842. — *Ibid.* In-12, 144 p., planche. [R. 50686]

— (1845.) — *Ibid.* In-12, 144 p., planche. [R. 50687]

— Le Vrai livre des femmes, par M<sup>me</sup> Eugénie Niboyet, ... — *Paris, E. Dentu*, 1863. In-12, 246 p. [R. 44860]

— *Trad.* BARBAULD (Anna Letitia Aikin, Mrs). Leçons pour les petits enfants, ... — *Paris*, 1836. 2 vol. in-12. [Z. 41278-41279]

— *Trad.* CHILD (Lydia Maria). Publications bienfaisantes de la Banque philanthropique. Le livre des jeunes mères... — *Paris*, 1838. In-8°. [R. 44856]

— *Trad.* DICKENS (Charles). Le Club des Pickwistes... — *Paris*, 1838. 2 vol. in-8°. [Y<sup>2</sup>. 27437-27438]

— *Trad.* EDGEWORTH (Miss Maria). Les Bracelets, conte... — *Paris* (s. d.). In-32. [R. 34807]

— *Trad.* EDGEWORTH (Miss Maria). Forester ou la Manie de l'indépendance... — *Paris*, 1836. 2 vol. in-32. [R. 34832-34833]

— *Trad.* EDGEWORTH (Miss Maria). Laurence le paresseux, conte... — *Paris* (s. d.). In-32. [R. 34850]

— *Trad.* EDGEWORTH (Miss Maria). La Marchande de paniers, conte... — *Paris* (s. d.). In-32. [R. 34852]



— *Trad.* **EDGEWORTH** (Miss Maria). Le Mime, suivi du Pigeon blanc, contes... — *Paris* (s. d.). In-32.

[R. 34853]

— *Trad.* **EDGEWORTH** (Miss Maria). La Révolte au pensionnat... — *Paris* (s. d.). In-32.

[Y<sup>2</sup>. 31923]

— *Trad.* **EDGEWORTH** (Miss Maria). Simple Suzanne, conte... — *Paris* (s. d.). 2 vol. in-32.

[R. 34878-34879]

— *Éd.* Le Conseiller des femmes... — *Paris*, 1833-1834. In-8°.

[Z. 46109]

(Incomplet. — 1<sup>re</sup> année.)

— *Éd.* La Paix des deux mondes, 15 février 1844 [-17 octobre 1844]. — L'Avenir, 24 octobre 1844 [-17 avril 1845.] — *Paris*. 2 vol. in-fol.

[Fol. Lc<sup>2</sup>. 1572]

— *Trad.* Petits contes pour les enfants de quatre à cinq ans... — *Paris*, 1836. In-32.

[R. 46203]

— *Éd.* La Voix des femmes... — *Paris*, 1848. In-fol.

[Fol. Lc<sup>2</sup>. 1736]1<sup>re</sup> année. Nos 1-46.

**NIBOYET** (J.-P.). — *Voir* **NIBOYET** (Jean-Hippolyte-Paulin).

**NIBOYET** (Jean-Alexandre-Paulin), *pseud.* Fortunio. — P.-N. Fortunio. L'Américaine [avec préface par Athanase Coquerel, fils]. — *Paris*, C. Pont, 1875. In-12, xi-433 p.

[Y<sup>2</sup>. 36881]

— L'Américaine, par Fortunio. — *Paris*, aux bureaux du Bien Public (1875). Gr. in-8°, 181 p.

[Y<sup>2</sup>. 2642]

— Fortunio. L'Américaine. — *Paris*, L. Boulanger, 1885. In-12, 392 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 8341]

— Paulin Niboyet (Fortunio). L'Amour, légende en 7 parties; musique

de M. Louis Lacombe. [Paris, 2 décembre 1859, Théâtre Saint-Marcel]. . . — *Paris*, Librairie nouvelle, 1860. In-12, 108 p.

[8° Yth. 689]

— Les Amours d'un poète, par Paulin Niboyet (Fortunio), nouvelle édition, précédée d'une introduction par la C<sup>ms</sup> Dash. — *Paris*, Pagnerre, 1859. In-8°, vi-380 p.

[Y<sup>2</sup>. 56237]

— Les Amours de Geneviève, par Fortunio, avec une préface par Émile Deschamps. Nouvelle édition. — *Paris*, E. Dentu, 1862. In-12, xii-346 p.

[Y<sup>2</sup>. 36882]

— Chicago, avant, pendant et après l'incendie, par Fortunio,... — *Paris*, Impr. nouvelle, 1871. In-18, 35 p.

[8° Pb. 1560]

— La Chimère, par Paulin Niboyet. — *Paris*, E. Dentu, 1851. In-12, 388 p.

[Y<sup>2</sup>. 56238]

— Fortunio. La Dame de Spa... — *Paris*, Librairie de la Société des gens de lettres, 1874. In-12, vii-359 p., portrait.

[Y<sup>2</sup>. 36883]

— Élim, histoire d'un poète russe, par Paulin Niboyet. [Introduction par la C<sup>ms</sup> Dash]. — *Paris*, M. Lévy, 1852. In-12, vi-356 p.

[Y<sup>2</sup>. 56239]

— Les Enfants d'Israël, par Paulin Niboyet. — *Bruxelles*, Méline, Cans et C<sup>ie</sup>, 1855. 4 vol. in-12.

[Y<sup>2</sup>. 56240-56243]

— Les Femmes qui aiment, par Fortunio. — *Paris*, E. Dentu, 1869. In-12, 300 p.

[Y<sup>2</sup>. 36884]

— Fortunio. Les Femmes qui aiment. — *Paris*, E. Lalouette, 1883. In-12, 296 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 5605](La couverture porte : 3<sup>e</sup> édition.)

— Fortunio. Les Femmes qui aiment. — *Paris*, L. Boulanger (1894). In-16, 127 p., pl.

[8° Z. 13342 (52)]

(Petite bibliothèque diamant. Vol. 52.)

— Jane Hartley, pièce en 5 actes, par Fortunio... [Bruxelles, Théâtre Molière, 9 février 1877.] — *Paris, E. Dentu*, 1877. In-12, 93 p.

[8° Yth. 19735

— La Lionne amoureuse, par Fortunio. — *Paris, E. Dentu*, 1864. In-12, 367 p.

[Y<sup>2</sup>. 36885

— Le Livre d'or, comédie en 1 acte, par Paulin Niboyet. — *Paris, M. Lévy*, 1852. In-12, 71 p.

[8° Yth. 10262

— Paulin Niboyet (Fortunio). Le Livre d'or, comédie en 1 acte. [Spa, 28 août 1860. Théâtre de la Redoute.] — *Paris, Librairie nouvelle*, 1860. In-12, 60 p.

[8° Yth. 10263

— Les Mondes nouveaux, voyage anecdotique dans l'Océan Pacifique, par Paulin Niboyet. — *Paris, J. Renouard*, 1854. In-16, xii-311 p.

[8° P<sup>2</sup>. 76

— Le Nouveau Juif-errant, par Fortunio. — *Paris, E. Dentu*, 1879. In-12, 439 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 3280

— (S. d.) — *Paris, L. Boulanger*. In-4°, 436 p., fig.

[4° Y<sup>2</sup>. 1294

— Fortunio. Le Nouveau Juif-errant, roman. — *Paris, A. Méricant* (1910). In-16, 383 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 58466

— La Reine de l'Andalousie, souvenirs d'un séjour à Séville, par Paulin Niboyet. — *Paris, J. Tardieu*, 1858. In-12, 247 p., pl.

[8° Ol. 376

— Fortunio. Le Roi du jour. — *Paris, E. Dentu*, 1873. In-12, 464 p.

[Y<sup>2</sup>. 36886

— Les Rois de France, depuis la fondation de la monarchie jusqu'à nos jours, notice historique, ... par Paulin Niboyet, avec les empreintes des monnaies appartenant aux divers règnes. — *Leipsic, E. Schaefer*, 1854. In-8°, 16 p., pl.

[8° L<sup>32</sup>. 59

— Le Roman d'un prince russe, par P. N. Fortunio. — *Paris, E. Dentu*, 1877. In-12, 344 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 455

— Le Roman d'une actrice, par Paulin Niboyet (Fortunio). — *Paris, E. Dentu* (1861). In-12, iii-335 p.

[Y<sup>2</sup>. 56244

— Sur les vols d'amour (simple lettre), par Fortunio. — *Paris, l'auteur*, 1862. In-12, 106 p.

[Y<sup>2</sup>. 36887

— Une voie ferrée en 1866, comédie en un acte, sans couplets et sans allusions politiques, par Fortunio. — (*Dijon*), impr. de E. Jobard (1866). In-8°, 31 p.

[Yf. 9378

— Les Veillées de Noël. (*Weihnachts-Bilder*.) Simples récits du foyer pour les petits et les grands, par Paulin Niboyet, ... — *Leipzig, Michelsen*, 1854. In-16, 206 p.

[Z. 56239

— Trad. BESSÉ (Alfred de). L'Empire turc, histoire et statistique... 4<sup>e</sup> édition. — *Paris*, 1854. In-8°.

[J. 16808

— Éd. La Semaine de Paris. 1<sup>re</sup> [-2<sup>e</sup>] année... — *Paris*, 1882-1883. In-fol.

[Fol. Z. 176

### NIBOYET (Jean-Hippolyte-Paulin).

— Agrégation des Facultés de droit. Section de droit privé et de droit criminel. Composition de droit romain... par Jean-Hippolyte-Paulin Niboyet, ... [De la Restitution de la dot et des actions qui la garantissent.] — (*Paris*), *Librairie de la Société du «Recueil Sirey»*, 1912. In-4°, 13 p.

[4° F. 22 (1017)

— A propos du projet de loi portant Code de la navigation intérieure, par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, Rousseau*, 1926. In-8°, 31 p.

[8° F. Pièce. 6247

(Extrait des *Annales de droit commercial français, étranger et international*, 1925. N° 4.)

— Des Conflits de lois relatifs à l'acquisition de la propriété et des droits

sur les meubles corporels à titre particulier, étude de droit international privé, par J.-P. Niboyet, ... préface de M. A. Pillet... — *Paris, L. Larose et L. Tenin, 1912. In-8°, 575 p.* [8° \*E. 1053]

— Université de Paris. Faculté de droit. Des Conflits de lois relatifs à l'acquisition de la propriété et des droits sur les meubles corporels à titre particulier, étude de droit international privé. Thèse de doctorat (sciences juridiques)... par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, L. Larose et L. Tenin, 1912. In-8°, 575 p.*

[8° F. 23936]

— Les Conflits de compétence entre les tribunaux d'Alsace et Lorraine et autres tribunaux français, par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, aux bureaux de la «Revue juridique d'Alsace et Lorraine», 1922. In-8°, 13 p.* [8° F. Pièce. 5786]

(Extrait de la *Revue juridique d'Alsace et Lorraine.*)

— Conflits entre les lois françaises et les lois locales d'Alsace et Lorraine en droit privé, commentaire de la loi du 24 juillet 1921, par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, Librairie de la Société du «Recueil Sirey», 1922. In-8°, 423 p.*

[8° F. 28121]

— Diplôme d'études supérieures. Droit privé. Répétitions écrites de droit civil approfondi et comparé, rédigées d'après les cours... de M. J. Niboyet... — *Paris, les Cours de droit (1930-1931). 2 vol. in-8°.*

Année 1929-1930.

[8° F. 34154]

Année 1930-1931.

[8° F. 34334 (1)]

(Dactylographié. — Répétitions écrites pour la préparation de tous les examens de droit.)

— *International law association. French branch.* Projets et rapports de la commission de codification du droit international. — *Paris, Association internationale de droit, 1926. In-8°, 18 p.*

[8° \*E. Pièce. 458]

(Rapports de MM. J.-P. Niboyet, Palewski, A. Prudhomme.)

— Manuel de droit international privé, par A. Pillet, ... J.-P. Niboyet, ... I. Nationalité. II. Condition des étrangers. III. Conflit des lois. Respect des droits acquis. — *Paris, Librairie de la Société du «Recueil Sirey», 1924. In-8°, [8° F. 29381]*

2° fascicule.

— Supplément au Manuel de droit international privé de A. Pillet, ... J.-P. Niboyet, ... contenant le commentaire de la loi nouvelle sur la nationalité du 10 août 1927, et assurant la complète mise à jour de ce manuel sur cette matière, par J.-P. Niboyet. — *Paris, Société anonyme du «Recueil Sirey», 1928. In-8°, 1-169 p.*

[8° F. 29381]

— Manuel de droit international privé, par J.-P. Niboyet. 2° édition du Manuel de A. Pillet et J.-P. Niboyet, d'après la même méthode. I. Objet, nature et sources. II. Nationalité. III. Condition des étrangers. IV. Conflit des lois : Acquisition et respect des droits acquis. — *Paris, Librairie du «Recueil Sirey», 1928. In-18, xi-1043 p.* [8° \*E. 1573]

— Des Modifications à apporter au statut des Français en pays étrangers et des étrangers en France, par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, Librairie du «Recueil Sirey», 1929. In-8°, 28 p.*

[8° \*E. 498]

(Extrait de la *Revue de droit international privé*, n° 2, 1929.)

— Précis élémentaire de droit international privé, d'après le manuel de droit international privé de Pillet et Niboyet, par J.-P. Niboyet, ... — *Paris, Société anonyme du «Recueil Sirey», 1928. In-8°, 361 p.* [8° E\*. 1541]

(La Licence en droit.)

— 1932. 2° éd. — *Ibid.* In-8°, 272 p. [8° \*E. 1705]

— Préface. Voir MAKAROV (A. N.). Précis de droit international privé d'après la législation et la doctrine russes, traduit par E. Nolde et P. Pereverzeff. — *Paris, 1932. In-8°.* [8° \*E. 1738]



— Projets et rapports de la commission de codification du droit international. [Par J.-P. Niboyet, Palewski et André Prudhomme.] — *Paris, Association internationale de droit, branche française*, 1926. In-8°, 18 p.

[8° \*E. Pièce. 458

(International Law Association, French branch.)

— Quelques considérations sur la justice internationale et le droit international privé, par J.-P. Niboyet, . . . — *Paris, Librairie du «Recueil Sirey»*, 1929. In-8°, 177 p.

[8° \*E. Pièce. 499

(Extrait des *Mélanges Antoine Pillet*.)

— Recueil des textes usuels de droit international, nationalité, étrangers, conflits de lois, traités de la France, projets européens et panaméricains, par J.-P. Niboyet et P. Goulé. . . — *Paris, Librairie du «Recueil Sirey»*, 1929. 2 vol. in-8°.

[8° F. 32713

I. Législation interne. Traités bilatéraux de la France.

II. Traités d'union. Projets divers de traités d'union européens ou panaméricains. Tables.

— Supplément 1929. — *Ibid.* In-8°.

[8° \*E. 1604

— Répertoire de droit international, condition des étrangers, conflit des lois, respect des droits acquis. . . fondé par A. Darras, publié par A. de Lapradelle, . . . [et J.-P. Niboyet]. — *Paris, Librairie du «Recueil Sirey»*, 1914-1931. 10 vol. in-8°.

[8° F. 25175

(Le nom de J.-P. Niboyet apparaît à partir du T. II seulement.)

I. Abandon. Brevets d'invention.

II. Armée. Bureau international du travail.

III. Câbles sous-marins. Commis-voyageur.

IV. Commission centrale du Rhin. Conflits de nationalités.

V. Congrégations. Droits acquis.

VI. Droit international privé comparé : Allemagne, République Argentine.

VII. Droit international privé comparé (Rép. de Colombie. Vatican). Ethiopie (étrangers en).

VIII. Étranger (théorie générale de la condition de l'). Justice internationale.

IX. Kabyle. Nationalité (France et pays étrangers).

X. Nationalité des sociétés. Zones franches.

— Répertoire pratique de droit et de jurisprudence d'Alsace et Lorraine, lois civiles, lois commerciales, lois pénales, organisation administrative et fiscale, publié par J.-P. Niboyet, . . . — *Paris, Librairie de la Société du «Recueil Sirey»*, 1925. 2 vol. in-4°.

[4° F. 1928

— Suppléments pour les années 1925-1931. — *Ibid.* 7 vol. in-4°

[4° F. 1928

— Répétitions écrites de droit civil . . . rédigées d'après le cours . . . de M. Niboyet, . . . Capacité (1<sup>re</sup> année). — *Paris, les Cours de droit* (1932). In-8°, 484 p.

[8° F. 35340

(Répétitions écrites pour la préparation de tous les examens de droit. 1931-1932.)

— Répétitions écrites de législation industrielle, rédigées d'après le cours . . . de M. Niboyet, . . . 3<sup>e</sup> année. — *Paris, les Cours de droit* (1932). In-8°, 377 p.

[8° F. 35332

(Répétitions écrites pour la préparation de tous les examens de droit. 1931-1932.)

— Université de Paris. Faculté de droit. L'Ambassade de France au Vatican (1870-1904), sa signification au point de vue du droit international et de la politique interne française, thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques) . . . par J.-P. Niboyet. . . — *Paris, L. Larose et L. Tenin*, 1912. In-8°, 188 p.

[8° F. 23811

**NIC.** — Nic. Le Lycée corrupteur. — Paris, «*La Renaissance française*», 1909. In-16, 157 p. [8° R. 22567]

**NICAEUS.** — Bellet, croquis historique et topographique. [Signé : Nicaeus.] — Nice, Impr. du commerce (1917). Gr. in-8°, 8 p., cartes. [4° Lk7. 40416]

**NICAISE (A.)**, capitaine d'artillerie. — Batteries cuirassées, notice sur les expériences faites en Angleterre en juin 1868, par A. Nicaise, . . . — Bruzelles, Muquardt, 1868. In-8°, 56 p., pl. [V. 47773]

**NICAISE (A.)**, contre-maître serrurier. — Le Cahier des travailleurs, par A. Nicaise, . . . — Neuilly, impr. de Bouzin-César, 1875. In-12, 23 p. [8° Lb57. 5481]

**NICAISE (Auguste)**. — Auguste Nicaise. L'Archéologie à l'Exposition universelle de 1889. — Châlons-sur-Marne, impr. de Martin frères, 1890. In-8°, 18 p. [8° V. Pièce. 7834]

— L'Archéologie devant l'histoire et l'art, discours prononcé dans la séance publique du 23 août 1876 de la Société d'agriculture, commerce, sciences et arts du département de la Marne, par M. Auguste Nicaise, . . . — Châlons-sur-Marne, impr. de T. Martin, 1876. In-8°, 14 p. [8° G. Pièce. 37]

— Auguste Nicaise. L'Archéologie devant l'histoire et l'art. — Tours, impr. de P. Bousrez (1882.) In-8°, 16 p. [8° V. Pièce. 4046]

— (S. d.) — *Ibid.* In-8°, 16 p. 2 ex. [8° Z. 9568 (1)] et Z. Renan. 5618

— L'Archéologie, son domaine et son influence sur les progrès matériels et moraux du XIX<sup>e</sup> siècle. [Signé : Auguste Nicaise.] — Nancy, impr. de Berger-Levrault (1894). Gr. in-8°, 10 p. [4° Lj1. 178]

(Communication faite à la Société de statistique dans la séance du 21 mars 1894.)

— Auguste Nicaise. Châlons-sur-Marne et ses environs. — Paris, A. Aubry (1861). In-16, 178 p., plan. [8° Lk7. 1780]

— Auguste Nicaise. Le Cimetière des Varennes près Dormans (Marne), époque de la pierre polie. Lu au Congrès pour l'avancement des sciences tenu à Reims au mois d'août 1880. — Châlons-sur-Marne, impr. de T. Martin, 1881. In-8°, 9 p. [8° Lj9. 2136]

— Auguste Nicaise, . . . Le Cimetière gallo-romain de la Fosse Jean Fat, urnes à visage, stèles funéraires avec inscriptions et sculptures, à Reims. Mémoire lu au congrès des Sociétés savantes, à la Sorbonne, dans la séance . . . du 28 mars 1883. — Reims, E. Renart, 1883. In-8°, 20 p. 2 ex. [8° Lj9. 2297 et 8° Z. 9568 (2)]

— Album. — Gr. in-fol. [Gr. Fol. Lj9. 2297]

— Auguste Nicaise. Le Conventionnel Courtois et les souvenirs de Marie-Antoinette. — Châlons, impr. de Martin frères (1894). In-8°, 29 p. [8° Ln27. 42952]

(Suivi de : *De l'Oubanghi au lac Tchad*. Crampel. Biscarrat. Duc d'Uzès; et de : *Le Panthéon indien du Musée de Châlons-sur-Marne*. Par le même auteur.)

— Auguste Nicaise, . . . Découverte d'ossements humains associés à des silex taillés et à la faune quaternaire dans les alluvions quaternaires de la vallée de la Marne, à Châlons-sur-Marne. Mémoire lu au congrès des Sociétés savantes, à la Sorbonne, dans la séance du 28 mars 1883. — Reims, E. Renart, 1883. In-8°, 22 p., pl. [8° Lj9. 2310]

— Auguste Nicaise. Découvertes faites à Saint-Memmie et à Châlons-sur-Marne, époque gallo-romaine et XIII<sup>e</sup> siècle, stations gallo-romaines du Chatelat de Bussy-Lettrée, de la Madeleine de Somme-Vesle (Marne.) — Châlons-sur-Marne, impr. de T. Martin, 1881. In-8°, 17 p., planche. [8° Lj9. 2137]

— Auguste Nicaise. Discours prononcé à la distribution solennelle des prix du collège de Châlons, le 28 juillet 1896. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de C. Thouille, 1899. In-16, 13 p.

[8° R. Pièce. 8063

— L'École française du XVIII<sup>e</sup> siècle. Watteau, Boucher, Greuze, Fragonard, par M. Auguste Nicaise, . . . — *Châlons-sur-Marne*, impr. de F. Thouille, 1883. In-8°, 16 p.

[8° Ln<sup>10</sup>. 173

— Auguste Nicaise. Épernay et l'abbaye Saint-Martin de cette ville, histoire et documents inédits. . . — *Châlons-sur-Marne*, Le Roy, 1869. 2 vol. in-8°.

[8° Lk<sup>7</sup>. 15309

I. Ville d'Épernay.

II. Abbaye Saint-Martin.

— Auguste Nicaise. L'Époque du bronze dans le département de la Marne. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de T. Martin, 1881. In-8°, 21 p., pl.

[8° Lj<sup>6</sup>. 267

— Auguste Nicaise, . . . L'Époque gauloise dans le département de la Marne, découvertes et études archéologiques. . . — *Paris*, E. Lechevalier, 1884. In-8°, 74 p., pl.

3 ex. [8° Lj<sup>6</sup>. 326,

8° Z. 9568 (3)

et Z. Renan. 5619

— Auguste Nicaise, . . . Étude sur un buste antique en marbre. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de Martin frères, 1886. In-8°, 12 p.

[8° Lj<sup>9</sup>. 2683

— Auguste Nicaise. Étude sur un buste antique en marbre. Jupiter-Sérapis, buste en bronze découvert à Cernay-les-Reims (Marne). . . — *Paris*, Impr. nationale, 1886. In-8°, 11 p.

2 ex. [8° Lj<sup>9</sup>. 2683 bis  
et 8° Z. 9568 (5)

(Extrait des Comptes rendus des séances de l'Académie des inscriptions et belles-lettres.)

— Études et découvertes archéologiques. Les cimetières gaulois dans la

Marne, par Auguste Nicaise, — *Paris*, impr. de A. Henmeyer, 1884. In-8°, 7 p.

[8° Lj<sup>6</sup>. 318

(Extrait des *Bulletins de la Société d'anthropologie*, séance du 17 avril 1884.)

— Études historiques, par M. Auguste Nicaise. — *Paris*, A. Aubry, 1858. In-8°, 175 p.

[8° L<sup>46</sup>. 23

— Études paléoethnologiques. Les puits funéraires de Tours-sur-Marne (époque de la pierre polie), par Auguste Nicaise, . . . La Marne archéologique. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de F. Thouille, 1876. In-8°, 32 p.

[8° Lj<sup>9</sup>. 1807

— Exposition universelle de 1889. Galeries des arts libéraux (Champ de Mars). Collection archéologique de M. Auguste Nicaise. Inventaire descriptif. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de C. Thouille, 1895. In-8°, 14 p.

[8° Lj<sup>1</sup>. 182

— Auguste Nicaise. Les Flibustiers américains, Walker et l'Amérique centrale, le tueur de jaguars. — *Paris*, L. Hachette, 1861. In-18, 172 p.

[8° P. 478

— M. A. Nicaise, . . . La Grotte dolmen de la garenne de Verneuill (Marne). . . — *Reims*, impr. de J. Justinart, 1880. In-8°, 3 p.

[8° Lj<sup>9</sup>. 2834

(Association française pour l'avancement des sciences, congrès de Reims, 1880.)

— L'Inde et l'Angleterre en 1857-1858, épisode de l'histoire du XIX<sup>e</sup> siècle, par Auguste Nicaise. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de T. Martin, 1859. In-8°, 115 p., carte.

[8° Nt. 360

— Auguste Nicaise, . . . Le Port féminin du torque chez certaines tribus de l'est de la Gaule, étude d'archéologie gauloise. Le nouveau cimetière gaulois de Marson (Marne). Note sur des bracelets gaulois découverts dans le département de la Marne. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de Martin frères, 1886. In-8°, 26 p.

2 ex. [8° Lj<sup>9</sup>. 2664

et 8° Z. 9568 (6)



— Auguste Nicaise. La Sépulture de Champigny (Aube), première époque du fer. Le cimetière mérovingien de l'Académie, commune de Saint-Quentin-sur-Coole (Marne). — *Châlons-sur-Marne*, impr. de F. Thouille, 1882. In-8°, 29 p., planche. [8° Lj<sup>9</sup>. 2195]

— Société d'agriculture, commerce, sciences et arts du département de la Marne. Rapport de la commission nommée pour visiter l'exposition artistique de la Société des amis des arts de Reims, en 1873, lu dans la séance du 15 avril 1873. M. Auguste Nicaise, rapporteur. — *Châlons*, impr. de T. Martin, 1873. In-8°, 34 p. [Vp. 21217]

— Société d'agriculture, commerce, sciences et arts du département de la Marne. Rapport de la commission nommée pour visiter les grottes préhistoriques de Coizard-Joches et de Courjeonnet ainsi que le musée fondé par M. Joseph de Baye. M. Auguste Nicaise, rapporteur. — (*Châlons-sur-Marne*), impr. de F. Thouille (1873). In-8°, 16 p. [8° Lj<sup>9</sup>. 1662]

— Auguste Nicaise. La Station préhistorique de Saint-Martin-sur-le-Pré (Marne). Silex associés au fer dans les sépultures de Sablonnières, près Fère-en-Tardenois (Aisne), mémoires présentés au Congrès des Sociétés savantes, à la Sorbonne, en 1877. — *Châlons-sur-Marne*, A. Denis, 1878. In-8°, 35 p., pl. [8° Lj<sup>9</sup>. 1954]

(Extraits des *Mémoires de la Société d'agriculture, commerce, sciences et arts du département de la Marne*, année 1876-1877.)

— Auguste Nicaise. Sur un buste antique en marbre trouvé au Châtelet (Haute-Marne). — *Paris*, A. Lévy, 1886. In-4°, 6 p. [4° Lj<sup>9</sup>. 2907]

(Extrait de la *Gazette archéologique* de 1886.)

— Table des travaux publiés dans les « Mémoires de la Société d'agriculture, commerce... » du département de la Marne, 1807-1873, dressée par M. Au-

guste Nicaise, ... — *Châlons-sur-Marne*, impr. de T. Martin, 1875. In-8°, 130 p. [S. 17365]

— Auguste Nicaise, ... Les Terres disparues : l'Atlantide, Théra, Krakatoa. — *Châlons-sur-Marne*, impr. de Martin frères, 1885. In-8°, 23 p. 2 ex. [8° G. Pièce. 313 et 8° Z. 9568 (3)]

— Travaux et titres scientifiques de M. Auguste Nicaise, ... depuis 1857 jusqu'en 1881 (24 ans). — *Amiens*, impr. de A. Douillet (1881). In-8°, 8 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 32687]

— (1881.) — *Ibid.* In-8°, 8 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 32921]

— Auguste Nicaise. La Turquie depuis 1850, sa politique, ses réformes et son avenir. — *Paris*, Challamel aîné, 1863. In-8°, 47 p. [J. 20056]

— Auguste Nicaise. Une année au désert, scènes et récits du Far West américain. — *Châlons*, impr. de T. Martin, 1864. In-8°, 15 cahiers non ch. [Rés. Pb. 137]

(Ex. sur papier de couleur.)

— Éd. BERTIN du ROCHERET (Valentin-Philippe). Journal des états tenus à Vitry-le-François, en 1744... — *Châlons-sur-Marne*, 1864. In-16. [8° Lk<sup>2</sup>. 1982]

— Éd. BERTIN du ROCHERET (Valentin-Philippe). Œuvres choisies, mémoires et correspondance... — *Châlons-sur-Marne*, 1865. In-16. [Z. 41732]

NICAISE (C.). — Catalogue des animaux fossiles observés dans les terrains de transition secondaires, tertiaires et quaternaires de la province d'Alger, avec une introduction géologique... par C. Nicaise, ... — *Alger*, impr. de F. Paysant, 1870. In-8°, 136 p. [8° S. 3523]

(Extrait du *Bulletin de la Société de climatologie d'Alger*.)

— Note sur la distribution géologique des essences forestières dans la province d'Alger. [Signé : C. Nicaise.] — *Alger, impr. de E. Garaudel, 1868.* In-8°, 16 p. [Sp. 7348]

**NICAISE** (Abbé Claude). — Explication d'un ancien monument trouvé en Guienne, dans le diocèse d'Ausch. [Signé : Nicaise.] — *Paris, D. Horthemels, 1689.* In-4°, pièces limin., 46 p., fig., planche. 4 ex. [J. 5034, 4° Lj<sup>9</sup>. 556, 800 et Rés. Z. Fontanieu. 152 (7)]

— Lettres de l'abbé Nicaise au cardinal Noris (1686-1701). — *Besançon, impr. de P. Jacquin, 1903.* In-8°, 40 p. [8° Z. 5589 (7)]

(Extrait du *Bibliographe moderne*, 1903. — Quinze paquets de lettres érudites, familières et politiques, copiées en diverses bibliothèques... publiées par Léon-G. Pélissier. 7.)

— Lettres inédites de l'abbé Claude Nicaise (1693-1696), avec introduction et notes, mémoire communiqué à l'Académie de Dijon, dans sa séance du 7 avril 1886, par Eugène de Budé. — *Paris, E. Perrin, 1886.* In-8°, 45 p. [8° Z. 16126]

(Extrait du *Bulletin d'histoire et d'archéologie religieuse du diocèse de Dijon.*)

— Lettres inédites de Claude Nicaise à Huet et à G. Bonjour, tirées des bibliothèques italiennes, par L.-G. Pélissier. — *Dijon, impr. de l'Union typographique, 1889.* In-8°, 72 p. [8° Z. 11579]

— 1889. — *Ibid.* In-8°, 72 p. [8° Z. 12988 (7)]

(Documents annotés. 7.)

— De Nummo Pantheo Hadriani imperatoris ad... Spanhemium dissertatio... [Signé : Claudius Nicasius.] — *Lugduni, apud Anissonios, J. Posuel et C. Rigaud, 1689.* 2 parties en 1 vol. in-4°, fig. 3 ex. [J. 5045, 5134 et 6596]

— 1690. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-4°. 2 ex. [J. 5033 et M. 7627]

— Les Sirènes, ou Discours sur leur forme et figure... [Signé : Nicaise.] — *Paris, J. Anisson, 1691.* In-4°, pièces limin., 80 p., fig. 2 ex. [J. 5035 et 7952]

**NICAISE** (E.). — L'Algérie au début du xx<sup>e</sup> siècle, par E. Nicaise... Extraits. La question juive. — *Alger, Impr. commerciale, 1899.* In-8°, 24 p. [8° Lk<sup>8</sup>. 1864]

— L'Antisémitisme en Algérie, par E. Nicaise... — *Alger, impr. de Casa-blanca (s. d.).* In-8°, 24 p. 2 ex. [8° Lk<sup>8</sup>. 1821 et 1834]

— La Question algérienne, les fautes de M. le gouverneur général Laferrière, par E. Nicaise... — *Alger, l'auteur, 1899.* In-8°, 16 p. [8° Lk<sup>8</sup>. 1878]

**NICAISE** (D<sup>r</sup> Ed.). — De l'Aération permanente par la fenêtre entr'ouverte, par M. Nicaise... — *Paris, F. Alcan, 1890.* In-8°, 11 p., graphiques. [8° Te<sup>77</sup>. 445]

(Extrait du *Bulletin général de thérapeutique*, n° du 30 mars 1890.)

— L'Antisepsie dans la pratique de la chirurgie journalière, par le D<sup>r</sup> E. Nicaise... — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1896.* In-12, 264 p., fig. [8° Te<sup>45</sup>. 46]

— Le Bureau central des hôpitaux, rapport présenté à la Société des chirurgiens des hôpitaux, au nom de la commission chargée d'étudier la question de la suppression du Bureau central, par le D<sup>r</sup> Nicaise... — *Paris, Germer, Baillière et C<sup>ie</sup>, 1877.* In-8°, 16 p. [8° T<sup>7</sup>. 1300]

— Les Ecoles de médecine et la fondation des Universités au moyen âge,

par M. E. Nicaise. — *Paris, Administration des deux revues*, 1891. In-8°, 11 p.  
[8° T<sup>6</sup>. 1042]

(Extrait de la *Revue scientifique*.)

— De l'Établissement d'un *sana-torium* pour les phtisiques, par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, O. Doim*, 1890. In-8°, 7 p. [8° Te<sup>77</sup>. 454]

(Extrait du *Bulletin général de thérapeutique*, n° du 30 octobre 1890.)

— De l'Exostose sous-unguéale périostale, par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, Bureau de la Gazette médicale*, 1875. In-8°, 11 p. [8° Td<sup>127</sup>. 203]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*, mai 1875.)

— Exposé des titres scientifiques du D<sup>r</sup> E. Nicaise, ... — *Paris, Société anonyme des imprimeries réunies*, 1884. In-4°, 16 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 35024]

— Exposé des titres scientifiques, du D<sup>r</sup> E. Nicaise, ... — *Paris, F. Alcan*, 1890. In-4°, 22 p. [Z. Renan. 835]

— Du Gonflement du dos des mains chez les saturnins, par le D<sup>r</sup> E. Nicaise, ... — *Paris, J.-B. Baillière et fils*, 1868. In-8°, 33 p. [8° Td<sup>128</sup>. 155]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*, année 1868.)

— Histoire du Collège de chirurgie. Voir **FRANCO** (Pierre). Chirurgie... composée en 1561... — *Paris*, 1895. In-4°. [4° Td<sup>113</sup>. 2. A]

— De l'Hydronéphrose, par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, Bureau de la Gazette médicale*, 1874. In-8°, 11 p. [8° Td<sup>110</sup>. 28]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*, octobre 1874.)

— De l'Ischémie préliminaire par le procédé d'Esmarch, par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, P. Asselin*, 1874. In-8°, 20 p. [8° Te<sup>81</sup>. 16]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*, novembre 1874.)

— Maladies chirurgicales des nerfs et opérations qui se pratiquent sur les nerfs, par E. Nicaise, ... — *Paris, J.-B. Baillière et fils*, 1884. In-4°, paginé 681-780, fig. [4° Te<sup>64</sup>. 269]  
(Encyclopédie internationale de chirurgie.)

— Notes sur l'anatomie de la région inguinale, ... par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, P. Asselin*, 1866. In-8°, 38 p. [8° Ta<sup>46</sup>. 8]

(Extrait des *Archives générales de médecine*, n° de juillet à décembre 1866.)

— Note sur l'ectrodactylie, par le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, Bureau de la Gazette médicale*, 1875. In-8°, 13 p. [8° Ta<sup>59</sup>. 28]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*, année 1875.)

— La Pharmacie et la matière médicale au xiv<sup>e</sup> siècle, par M. E. Nicaise. — *Paris, Administration des deux revues*, 1892. In-8°, 24 p., fig. [8° Te<sup>144</sup>. 34]  
(Extrait de la *Revue scientifique*.)

— De la Synovite tendineuse à grains riziformes et de la synovite sèche, par M. le D<sup>r</sup> Nicaise, ... — *Paris, Bureau de la Gazette médicale*, 1872. In-8°, 14 p. [8° Td<sup>126</sup>. 29]

— Éd. GUY de CHAULIAC. La Grande chirurgie... composée en l'an 1363... — *Paris*, 1890. Gr. in-8°. 2 ex. [4° Td<sup>73</sup>. 16. 1 et Z. Renan. 558]

— Éd. et Trad. HENRI de MON-DEVILLE. Chirurgie... composée de 1306 à 1520... — *Paris*, 1893. Gr. in-8°. [4° Td<sup>73</sup>. 249]

— Éd. *Revue de chirurgie*, ... 1<sup>ère</sup> [16°] année... — *Paris*, 1881-1896. 16 vol. in-8°. [8° T<sup>39</sup>. 22]

NICAISE (H.-F.). — Cinq moyens pour faire fortune; par H.-F. Nicaise, ... — *Paris, les principaux libraires*, 1865. In-8°, 23 p. [Vp. 9782]



**NICAISE** (Louis-Joseph). — Nouveau change complet, par Louis-Joseph Nicaise, . . . — *Gand, impr. de P.-F. de Gæsin-Verhaeghe*, 1810. In-8°, pièces limin., 130 p. et tableau. [V. 19636]

**NICAISE** (Marcel). — Les Mouvements mécaniques, étude descriptive et raisonnée des mécanismes, par Marcel Nicaise. — *Paris; Liège, C. Béranger*, 1931. In-8°, xxiii-686 p., fig. [8° V. 49224]

**NICAISE** (Abbé O.). — L'Histoire sainte commentée au point de vue dogmatique, historique, liturgique et apologetique, par l'abbé O. Nicaise, . . . et l'abbé H. Gevelle, . . . 5<sup>e</sup> édition. . . T. I. L'Ancien Testament. — *Arras, Brunet*, 1924. In-8°, xvi-318 p. [A. 23617]

**NICAISE** (P.). — Au brave Pojasini la ville de Bolbec reconnaissante, invasion 1870-1871. Extrait de la séance du Conseil municipal de Bolbec du 29 avril 1871 [par P. Nicaise]. — *Bolbec, impr. de P. Nicaise*, 1880. In-16, 16 p. [8° Lk<sup>18</sup>. 2513]

**NICAISE** (Dr Victor). — Victor Nicaise. . . À propos de Jean de Vigo. — *Poitiers, impr. de Blais et Roy* (1903). In-8°, 35 p. [8° K. Pièce. 1045]  
(Extrait du *Bulletin de la Société française d'histoire de la médecine*, 1903.)

— Dr Victor Nicaise, . . . Allemands et Polonais, avec une préface de M. Welschinger, . . . — *Paris, 84, rue de Vaugirard*, 1911. In-8°, xx-240 p. [8° Z. 18777 (1)]

(Bibliothèque des Marches de l'Est.)

— Victor Nicaise, . . . Chirurgiens et barbiers aux <sup>xiii</sup><sup>e</sup> et <sup>xiv</sup><sup>e</sup> siècles. — *Poitiers, impr. de Blais et Roy* (s. d.). In-8°, 23 p. [8° Td<sup>69</sup>. 48]

(Extrait du *Bulletin de la Société française d'histoire de la médecine*, 1902.)

— Victor Nicaise, . . . Notes pour servir à l'histoire de l'anatomie au <sup>xvi</sup><sup>e</sup> siècle et de la période prévéralienne.

— *Poitiers, impr. de Blais et Roy* (1902). In-8°, 17 p. [8° Ta<sup>4</sup>. 20]  
(Extrait du *Bulletin de la Société française d'histoire de la médecine*, 1902.)

— Dr Victor Nicaise, . . . La Pologne au cirque de Néron, réponse à l'Enquête de Henryk Sienkiewicz. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, impr. de Heymann*, 1909. In-8°, 23 p. [8° M. Pièce. 3635]  
(Paru dans le volume *Prusse et Pologne*, publié par l'Agence polonaise de presse à Paris.)

— Dr Victor Nicaise et H.-M. Fay. Un nouveau moyen de prophylaxie des maladies vénériennes. Un maire paternel. — *Poitiers, impr. de Blais et Roy* (s. d.). In-8°, 8 p. [8° Tc<sup>51</sup>. 85]  
(Extrait du *Bulletin de la Société française d'histoire de la médecine*, 1906.)

## NICANDER.

OPERA.

Texte grec.

— Νικάνδρου Θηριακά. Τοῦ αὐτοῦ Ἀλεξιφάρμακα . . . Nicandri Theriaca. Ejusdem Alexipharmaca. Interpretatio in-nominati authoris in theriaca. Commentarii diversorum authorum in alexipharmaca. Expositio ponderum, mensurarum, signorum et characterum. — *A la fin* : Venetiis, in aedibus Aldi et A. Asulani soceri, aprili M.D.XXIII. — *Venetiis*, 1523. In-8°, 92 ff., marque typogr. des Alde au titre et à la fin.

2 ex. [Rés. Te<sup>138</sup>. 28 (2)  
et Rés. Tf<sup>18</sup>. 11]

— 1530. — *Coloniae, J. Soteris*. In-4°, pièces limin., 102 p. [4° Tf<sup>18</sup>. 11. A]

(Ex. avec notes mss.)

— Theriaca et alexipharmaca. Voir GORRIS (Jean de). Opera. . . — *Parisii*, 1622. In-fol. [Rés. T<sup>25</sup>. 7]

— Νικάνδρου Θηριακά καὶ Ἀλεξιφάρμακα. Nicandri Theriaca et Alexipharmaca. Joannes Gorraeus latinis versibus reddidit, italicis vero qui nunc primum in

lucem prodeunt Ant. Mar. Salvinus; accedunt variantes codicum lectiones... et graeca Eutecni, ... metaphrasis ex codicibus mediceae... nondum edita, curante Ang. Mar. Bandinio, ... — *Florentiae, ex officina Mouckiana*, 1764. In-8°, pièces limin., 376 p. [8° Tf<sup>18</sup>. 15

— Quae supersunt... edidit F. S. Lehrs. Voir **THEOCRITE**. Theocritus, Bion, Moschus... — *Parisiis*, 1846. Gr. in-8°. [Z. 10421

(Scriptorum graecorum bibliotheca. XXII. Poetae bucolici et didactici.)

— Nicandrea Theriaca et Alexipharmaca recensuit et emendavit, fragmenta collegit, commentationes addidit Otto Schneider. Accedunt Scholia in Theriaca ex recensione Henrici Keil. Scholia in Alexipharmaca ex recognitione Bussemakeri et R. Bentley emendationes partim ineditae. — *Lipsiae, B. G. Teubner*, 1856. 2 parties en 1 vol. in-8°. [8° Tf<sup>18</sup>. 19

#### Traduction latine.

— Nicandri... Theriaca et Alexipharmaca, cum scholiis, interprete Joanne Lonicero. — *Coloniae, J. Soteris*, 1531. In-4°, pièces limin., 109 p. [4° Tf<sup>18</sup>. 12. A

— (Un autre ex., auquel mq. l'errata.) [4° Tf<sup>18</sup>. 12

#### Traduction française.

— OEuvres. Voir **GREVIN** (Jacques). Deux livres des venins... — *Anvers*, 1567. In-4°. [4° Tf<sup>18</sup>. 21

#### ALEXIPHARMACA.

— Nicandri, ... Alexipharmaca, Jo. Gorraeo, interprete; ejusdem interpretis in Alexipharmaca praefatio, omnem de venenis disputationem summam complectens, et annotationes. — *Parisiis, apud Vascosanum*, 1549. In-8°, 71 ff. [8° Tf<sup>18</sup>. 13

— Νικάνδρου Αλεξιφάρμακα. Nicandri Alexipharmaca seu de Venenis in

potu cibove homini datis eorumque remediis carmen cum Scholiis graecis et Eutecni, ... paraphrasi graeca, ex libris scriptis emendavit... et paraphrasi latina illustravit Jo. Gottlob Schneider, ... — *Halae, impensis Orphanotrophi*, 1792. In-8°, xx-346 p. [8° Tf<sup>18</sup>. 17

#### THERIACA.

— Nicandri, ... Theriaca, Petro Jacobo Steve, ... interprete et enarratore... — *Valentiae, J. Mey*, 1552. In-8°, pièces limin., 94 ff. [8° Tf<sup>18</sup>. 16

— Νικάνδρου Θηριακά. Nicandri Theriaca, interprete Jo. Gorraeo, ... — *Parisiis, apud G. Morelium*, 1557. 2 parties en 1 vol. in-4°. [4° Tf<sup>18</sup>. 14

— Νικάνδρου Κολοφωνίου Θηριακά. Nicandri Colophonii Theriaca, id est de bestiarum venenis eorumque remediis carmen cum scholiis graecis auctoribus, Eutecni metaphrasi graeca, editoris latina et carminum perditorum fragmentis; ad librorum scriptorum fidem recensuit emendavit... Jo. Gottlob Schneider, ... — *Lipsiae, impensis G. Fleischerei jun.*, 1816. In-8°, xxi-454 p. [8° Tf<sup>18</sup>. 18

**NICANDER** (Ambrosius), Toletanus. — Exequiae illustrissimi Juliani Medices, ducis Nemurtii, Ro. militiae imperatoris, subitario carmine celebratae. — (S. l. n. d.) In-4°, 4 ff. [Rés. p. Yc. 1504

(Le nom de l'auteur se trouve au titre de départ et dans une dédicace datée de Florence, le 19 mars 1515.)

— Éd. **SILIUS ITALICUS**. Opus de bello punico secundo... — *Florentiae*, 1515. In-8°. [Rés. p. Yc. 202

\* Voir à l'article Silius Italicus les réimpressions de cette édition.

**NICANDER** (Andreas). — Trad. **VIRGILE**. Ecloger eller Herda-Quäden... — *Stockholm*, 1752. In-4°. [M. 7632

**NICANDER** (Anselmus). — Enchiridion artis rhetoricae praecepta breviter complectens Anselmi Nicandri. — *Vene-*

*ius, apud de Tridino*, 1561. In-8°, 20 ff.,  
marque typogr. au titre. [X. 17910]

**NICANDER** (Charles-Auguste). — Le Glaive runique, ou la Lutte du paganisme scandinave contre le christianisme, drame tragique par Charles-Auguste Nicander; traduit du suédois; suivi de notes... et précédé d'un essai sur l'établissement et la destinée du christianisme dans les pays du Nord, par Léouzon-Leduc,... — *Paris, Sagnier et Bray*, 1846. In-8°, cxii-361 p. [Yl. 620]

— 1846. — *Ibid.* In-12, LXXXIV-252 p. [Yl. 621]

**NICANDER** (Paulus). — *Postilla*, das ist Ausslegung der Evangelien... durch Paulum Nicandrum,... — *Leipzig, A. Lamberg*, 1604-1605. 2 parties en 1 vol. in-fol., fig. [A. 1173]

**NICANDER** (Thomas Andreas). — מסכת בכורים... h. e. Textus Talmudicus tractatus de primitiis, nec non Commentarius ejus a Rambamo confectus, cum utriusque versione latina et annotationibus quas a se adornatas... publice disputando tuebitur M. Christianus Ludovici,... respondente... Thoma Andrea Nicandro,... die 23 maii... 1696. — *Lipsiae, apud M. T. Heybey* (s. d.). In-4°, pièces limin., sign. A-E<sup>2</sup>. [A. 2830 (1)]

**NICANDER JASSEUS**. — *Pseud. de AZEVEDO* (Le P. Manoel de).

**NICANDER NUCIUS**, de Coreyre. — The Second book of the travels of Nicander Nucius, of Coreyra, edited from the original Greek Mss in the Bodleian Library with an English translation by the Rev. J. A. Cramer,... — *London, the Camden Society*, 1841. In-8°, xxvii-126 p. [Rés. Na. 315 (17)]  
(Works of the Camden Society. No XVII.)

**NICANDRO**. — *Pseud. de OLIVAREZ* (Gasparo de Guzman C<sup>o</sup>), duc de San Lucar.

**NICANOR**. — Nicanoris *Ἐπεὶ Ἰλακίης στίγμης* reliquiae emendatiores, edidit Ludovicus Friedlaender. — *Regimontii Prussorum, A. Samterus*, 1850. In-8°, xiii-280 p. [X. 29392]

**NICANOR** (Andreas). — Andreae Nicanoris ad epistolam Cyriaci Thrasy-machi de justitia armorum Suecicorum in Polonos, perque ea liberata a magno periculo Germania responsio... — (S. l.) 1656. In-4°, sign. A<sup>2</sup>-E. [M. 6350]

**NICARD** (Édouard). — Édouard Nicard. De Darwin à Voronoff. — *Paris, E. Fasquelle*, 1929. In-16, 287 p. [8° S. 18298]

— *L'Inbreeding* et *l'outcrossing* (consanguinité et croisements) en élevage de chevaux de course, par Édouard Nicard... — *Nevers, Mazon frères*, 1912. In-4°. [4° S. 2782]

I : Pour servir d'introduction aux hautes études sur l'élevage pur au point de vue des courses.

— Le Pur sang anglais et le trotteur français devant le transformisme, par Édouard Nicard. — *Nevers, Mazon frères*, 1898. In-4°, xxvii-317 p. [4° S. 1859]

— *Éd. L'Élevage* sportif, journal hippique de la région du centre et du sud-est. 1<sup>re</sup> [-2<sup>e</sup>] année... — *Nevers*, 1902-1903. 2 vol. gr. in-fol. [Gr. fol. S. 224]

**NICARD** (Pol). — Pol Nicard. Alexandre Hesse, sa vie et ses ouvrages. — *Paris, H. Loones*, 1882. In-8°, 254 p. [Rés. Ln<sup>27</sup>. 33909]

— Les Anciens ont-ils connu la ferrure à clous? par M. Pol Nicard,... — *Paris, impr. de C. Lahure* (1866). In-8°, 83 p. 2 ex. [S. 35874 et V. 47774]

(Extrait des *Mémoires de la Société des antiquaires de France*.)



— Dipœnus et Scyllis, sculpteurs crétois, par M. Pol Nicard. — *Paris*, 1878. In-8°, 147-vii p. [8° J. 425]

(Extrait des *Mémoires de la Société nationale des antiquaires de France*, T. XXXVIII.)

— Étude sur la vie et les travaux de M. de Blainville. Voir **BLAINVILLE** (Henri-Marie-Ducrotay de). Ostéographie ou Description iconographique comparée du squelette et du système dentaire des mammifères récents et fossiles .. — *Paris*, 1839. In-4°. [S. 7296]

— Étude sur la vie et les travaux de M. Ducrotay de Blainville, par Pol Nicard, ... — *Paris*, J.-B. Baillière et fils, 1890. In-8°, 255 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 39022]

— Notice historique sur la vie et les écrits de M. de Blainville. [Signé : P. Nicard.] — *Paris*, impr. de J. Claye (s. d.). In-8°, 81 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 2051]

— Notice sur « l'Histoire de Port-Royal », de MM. de Sainte-Beuve et Reuchlin, par P. Nicard. — *Paris*, impr. de V<sup>re</sup> Dondey-Dupré (1843). In-8°, 23 p. [8° Ld<sup>3</sup>. 114]

(Extrait de la *Revue de bibliographie analytique*, février 1843.)

— Notice sur la vie et les travaux de M. Ferdinand de Lasteyrie Du Saillant, par M. Pol Nicard, ... — *Nogent-le-Rotrou*, impr. de Daupeley-Gouverneur, 1884. In-8°, 50 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 35141]

(Extrait des *Mémoires de la Société nationale des antiquaires de France*. T. XLIV.)

— Notice sur M. Taillandier, par M. Pol Nicard, ... — *Nogent-le-Rotrou*, impr. de A. Gouverneur (s. d.). In-8°, 23 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 27087]

— Notice sur M. Vallet de Viriville, ... par M. P. Nicard. ... — *Paris*, E. Delaroque, 1870. In-8°, 55 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 26466]

— **Éd. BLAINVILLE** (Henri-Marie Ducrotay de). Cuvier et Geoffroy

Saint-Hilaire, biographies scientifiques ... — *Paris*, 1890. In-8°. [8° Ln<sup>9</sup>. 202]

— *Trad. MÜLLER* (Carl Otfried). Nouveau manuel complet d'archéologie ... — *Paris*, 1841-1842. 2 tomes en 3 vol. in-18. [V. 27100-27102]  
(Manuels Roret.)

**NICARD des RIEUX** (Samuel). — Faculté de droit de l'Université de Poitiers. Michel Chevalier, saint-simonien, thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques) ... par Samuel Nicard des Rieux. — *Limoges*, impr. du « Courrier du Centre », 1912. In-8°, 125 p. [8° F. 23667]

**NICART** (François-Joseph). — Thèses de mathématiques, par Étienne Bailly, ... Antoine Bemetzieder, ... Jacques Chapellier, ... François-Joseph Nicart, ... Dominique Poitevin, ... — *Strasbourg*, impr. de F. Christmann, 1760. In-4°, 82 p. [Rés. V. 1940]

**NICAS** (D<sup>r</sup>). — Association des médecins de l'arrondissement de Fontainebleau ... Assemblée générale ... 27 août 1868 ... Compte-rendu par M. le D<sup>r</sup> Nicas, ... — *Fontainebleau*, impr. de E. Bourges, 1868. In-8°, 23 p. [8° T<sup>7</sup>. 1103]

**NICASCINOVICH** (Bosidar). — Bosidar Nicascinovitch, ... La Balcania e la Jugoslavia ... — *Roma*, Officina poligrafica italiana, 1919. In-4°, 129 p. [4° J. 729]

**NICASIUS** (Celedonius). — Celidonii Nicasii ... Perēgrinus Hierosolymitanus, sive tractatus quinquepartitus de quintuplici notitia peregrinantibus per mundi hujus eremum in supernam Hierusalem necessaria ... — *Coloniae et veneunt Parisiis*, apud J. Billaine, 1652. In-4°, xxix-352-166 p. [D. 5443]

**NICASIUS** (Claudius). — Voir **NICAISE** (Claude).

**NICASTRO** (Giovanni di). — Descrizione del celebre arco, eretto in Benevento a Marco Ulpio Trajano, XIV imperadore... opera di Giovanni di Nicastro... — *Benevento, nella stamp. arcivescovile*, 1723. In-4°, pièces limin., 88 p. et l'index. [J. 4353]

**NICASTRO** (Philippe). — Prof. Philippe Nicastro. Étude sur la conjugaison française. — *Ragusa, tip. G. Destefano*, 1899. In-4°, viii-193 p. et tabl. [4° X. 989]

**NICASTRO** (Seb.). — S. Nicastro. Del quarantotto al sessanta, contributo alla storia economica, sociale e politica della Sicilia nel secolo XIX. — *Milano, Albrighi, Segati e Ca.*, 1913. In-16, xiv-453 p. [8° K. 3247 (VII, 6)]

(Biblioteca storica del Risorgimento italiano. Serie VII, N. 6.)

— Sulla storia di Prato dalle origini alla metà del secolo XIX, sei lezioni tenute nell' Università popolare di Prato dal Prof. Seb. Nicastro. — *Prato, Arti Grafiche Nutini*, 1916. In-8°, 282 p. [8° K. 6417]

(Pubblicate dall' Università Popolare di Prato col concorso del Municipio e della civica Cassa di Risparmio.)

**NICAT** (Constant). — Constantis Nicati... Commentatio qua respondetur ad quaestionem zoologicam... propositam: tradatur historia naturalis et anatomicae *Muris silvatici* Linnaei atque *Muris arvalis* Linnaei (*Hypudaei arvalis* Illigeri), eorumque instituat cum *Mure domestico* comparatio. Exponatur quae detrimenta per utrumque agri et prata praecipue capiant, quidque aut majore aut minore successu tentatum fuerit, ut haec detrimenta vel caverentur vel tollerentur... — *Trajecti ad Rhenum, O. I. van Puddenburg et I. van Schoonhoven*, 1822. In-8°, 132 p. [R. 15543 (6)]

(Annales Academiae Rheno-Trajectinae. 1820-1821.)

**NICATI** (Ad.-B., M<sup>re</sup> William). — M<sup>re</sup> W. Nicati. Femme et poète, Elisabeth

Browning... — *Paris, Perrin*, 1912. In-16, 354 p. [8° Nx. 3506]

— *Trad. BROWNING* (Élisabeth Barrett). Hommage français à Élisabeth Barrett Browning à l'occasion de son centenaire (8 mars 1806-8 mars 1906). — *Vals-les-Bains*, 1906. In-16. [8° Yk. Pièce. 155]

**NICATI** (C.). — *Trad. KILLIAS* (Ed.). Notice sur les eaux de Taraspschuls, Basse-Engadine... — *Paris*, 1876. In-8°. [8° Te<sup>163</sup>. 1742]

**NICATI** (D<sup>r</sup> William), *pseud.* Miliait Alcuin. — D<sup>r</sup> W. Nicati. A propos de la constitution d'une université à créer en province. — *Paris, G. Masson*, 1891. In-8°, 47 p. [8° R. Pièce. 5220]

— Cataractes et lésions dentaires des rachitiques, par W. Nicati. — *Marseille, impr. de Barlatier-Feissat, père et fils* (1878). In-8°, 16 p., fig. [8° Td<sup>127</sup>. 243]

(Clinique ophtalmologique de la rue des Fabres à Marseille.)

— Développement et explication naturelle de la loi: un élément croît en raison de l'effort qu'il subit, par le D<sup>r</sup> Nicati. — *Marseille, impr. de Barlatier* (s. d.). In-8°, 3 p. [8° Tb<sup>9</sup>. 166]

(Extrait du *Marseille médical*.)

— Diphtérie oculaire, actualités et réminiscences, par le D<sup>r</sup> Nicati. — *Marseille, impr. de Barthelet* (1895). In-8°, 7 p. [8° Td<sup>83</sup>. 862]

(Extrait des Actes du Comité médical des Bouches-du-Rhône, séance de janvier 1895.)

— Note sur une nouvelle opération du glaucome, ou nouvelle scléritomie, par le D<sup>r</sup> Nicati. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères* (1894). In-8°, 3 p. [8° Te<sup>69</sup>. 544]

(Extrait de la *Revue générale d'ophtalmologie*, n° 1, 1894.)

— Notes de chirurgie oculaire, par W. Nicati... — *Paris, impr. de A.*

Davy (1883). 2 parties en 1 vol. in-8°, fig. [8° Te<sup>69</sup>. 392

(Suivi de : *Hémiatrophie faciale et paralysie du sympathique cervical*. — Extrait des *Archives d'ophtalmologie*, septembre-octobre 1883.)

— Les Opérations cardinales de l'esprit humain. Noble Pantagruel. Psychologie d'Alcuin Miliat. Vignettes par Régis de Montaudouin. Frontispice par Marcel Schorp. — *Paris, G. Doin*, 1923. In-8°, 610 p., fig. [8° R. 33927

— La Philosophie naturelle, par le Dr W. Nicati. — *Paris, V. Giard et E. Brière*, 1900. In-12, xi-308 p. [8° R. 16535

— Physiologie oculaire humaine et comparée, normale et pathologique, par le Dr W. Nicati. — *Paris, Schleicher frères*, 1909. Gr. in-8°, ii-675 p., fig. [4° Tb<sup>58</sup>. 144

— La Poésie naturelle, par le Dr W. Nicati. . . — *Paris, A. Costes*, 1915. In-12, 286 p. [8° R. 28172 (6)  
(Natura mentis. 6.)

— La Psychologie naturelle, par le Dr W. Nicati. — *Paris, Schleicher frères*, 1898. In-16, xii-423 p., fig. [8° R. 1954 (II, 2)  
(Bibliothèque des sciences contemporaines, 2<sup>e</sup> série, T. II.)

— Rabelais, notre maître : son œuvre, sa doctrine, le pantagruelisme, par le Dr William Nicati (Alcuin Miliat). — *Paris, Maloine*, 1926. In-16, 248 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 62090

— Recherches d'hygiène scolaire faites à Marseille, par le Dr W. Nicati, . . . — *Paris, G. Masson*, 1879. In-8°, 32 p., fig. [8° Tc<sup>43</sup>. 40

— Le Sommeil, par le Dr W. Nicati, communication du 15 mai 1896 à la commission scientifique du comité médical. — *Marseille, impr. de Barthelet* (s. d.). In-8°, 12 p. [8° Tb<sup>60</sup>. 41  
(Extrait du *Marseille médical*.)

— Théorie physique de la pensée (corollaire d'une théorie de la couleur), par le Dr Nicati. — *Marseille, impr. de Barthelet* (s. d.). In-8°, 40 p. [8° Tb<sup>48</sup>. 50

(Extrait des *Actes du comité médical des Bouches-du-Rhône*, séance du 20 mars 1895.)

— Titres du Dr Nicati aux fonctions de chargé de cours d'ophtalmologie à l'école de médecine de Marseille : relevé bibliographique et analyse sommaire des notes, mémoires et ouvrages qu'il a publiés. — (*Marseille*.) *Impr. marseillaise*, 1897. Gr. in-8°, 39 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 45157

NICAUD (Julien). — Julien Nicaud. Les Délicieux sublimes! comédie satirique en 1 acte. — *Paris, l'Édition théâtrale* (1910). In-16, 33 p. [8° Yth. 33869

— Julien Nicaud. Vers la quatrième République. I : le Droit à la vie. II : le Droit à la vie (suite). III : le Droit au bonheur. IV : la Nécessité d'une patrie. — *Paris, Édition «Pro Domo»*, 1922. In-16, 215 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 18299  
(Le Contrat social et les citoyens.)

— Julien Nicaud. Voyages autour de mon cœur, poésies et poèmes. — *Paris, France-Édition*, 1927. In-8°, xvi-200 p. [8° Z. 24692

NICAUD (L.). — Solidarité sociale en Marne, vade-mecum. L. Nicaud. . . — *Châlons-sur-Marne, l'Union républicaine*, 1924. In-16, 57 p. [8° R. 33247

NICAUD (Octave). — Annales de l'Université de Grenoble. Tables alphabétique et analytique des vingt premières années (1889-1908), dressées par Octave Nicaud, . . . — *Grenoble, impr. de Allier frères*, 1909. In-8°, 42 p. [8° Z. 11489

NICAUD (Paul). — L'Aspergilliose pulmonaire, par P. Nicaud. — *Paris, G. Doin*, 1928. In-8°, 28 p. [8° T. Pièce. 2140



— L'Aspergillose pulmonaire primitive, par MM. Macaigne et P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1926*. In-8°, 24 p., fig. [8° T. Pièce. 800

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 26, 31 mars 1926.)

— L'Ictère syphilitique primaire, par P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1927*. In-8°, 8 p. [8° T. Pièce. 1527

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 16, du 23 février 1927.)

— Les Lésions alvéolaires de la granulie expérimentale, par MM. M. Macaigne et P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1930*. In-8°, 20 p., fig. et pl.

2 ex. [8° T. Pièce. 5886 et 6185

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 101, du 17 décembre 1930.)

— Les Mycoses pulmonaires, par P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1926*. In-8°, 27 p., fig. [8° T. Pièce. 1472

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 97, du 4 décembre 1926.)

— La Périartérite noueuse, maladie de Küssmaul, à forme chronique, par MM. M. Macaigne, ... et P. Nicaud, ... — *Paris, Masson, 1932*. In-8°, 27 p., fig. [8° T. Pièce. 8302

(Extrait de la *Presse médicale*, 27 avril 1932.)

— Les Réactions humérales dans l'aspergillose, par P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1927*. In-8°, 11 p., fig.

[8° T. Pièce. 1952

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 98, du 7 décembre 1927.)

— La Sclérose nodulaire du poumon, ses images radiologiques, par MM. M. Macaigne et P. Nicaud. — *Paris, Masson, 1928*. In-8°, 19 p., fig.

[8° T. Pièce. 2132

(Extrait de la *Presse médicale*, n° 13, 15 février 1928.)

— La Spirochétose méningée pure, par P. Nicaud, ... — *Paris, Masson, 1932*. In-8°, 24 p. [8° T. Pièce. 8314

(Extrait de la *Presse médicale*, 18 mai 1932.)

NICAUD (Robert). — *Historia memorabilis foeminae montelucianae bis triennio per hypochondria parientis observata a Roberto Nicaud, ...* — *Parisiis, apud P. de Bresche, 1644*. In-8°, 14 p. [8° Te<sup>123</sup>. 21

— Histoire mémorable de deux estranges accouchemens d'une femme de Montluçon, en Bourbonnois, observée par maistre Robert Nicaud, ... — *Paris, J. Bessin, 1644*. In-8°, 15 p.

2 ex. [8° Te<sup>123</sup>. 22  
et 8° Z. 18472 (15)

NICCHERI (Giuseppe Moroni, detto il). — *Voir MORONI* (Giuseppe), dit il Niccheri.

NICCODEMI (Dario). — Dario Niccodemi. L'Aigrette, pièce en 3 actes [Paris, Théâtre Réjane, 17 février 1912] ... — *Paris, 13, quai Voltaire, 1912*. Gr. in-8°, 32 p., fig., portr.

[4° Lc<sup>2</sup>. 2943 ter

(Supplément du *Monde illustré*, n° 21, 30 mars 1912.)

— Dario Niccodemi. Le Refuge, pièce en 3 actes. [Paris, Théâtre Réjane, 6 mai 1901.] — *Paris, impr. de «l'Illustration», 1909*. In-16, 65 p.

[8° Yth. 33137

— Dario Niccodemi. Le Refuge, pièce en 3 actes. — *Paris, Librairie théâtrale, 1910*. In-16, 122 p.

[8° Yth. 33632

— Dario Niccodemi. Le Refuge, pièce en 3 actes. L'Aigrette, pièce en 3 actes. — *Paris, E. Fasquelle, 1912*. In-12, 299 p. [8° Yth. 34571

— Les Requins, pièce en 3 actes par Dario Niccodemi... [Paris, Gymnase, 8 octobre 1913.] — *Paris, 13, rue Saint-Georges, 1913*. Gr. in-8°, 35 p., fig.

[4° Yth. 8456

(*La Petite Illustration*. N° 38, 15 novembre 1913. Série théâtre n° 20.)

— Die Haifische, Schauspiel in 3 Akten von Dario Nicodemi [sic],

deutsche Uebersetzung von Paul Frank.  
— *Leipzig, W. Karczag* (s. d.). In-8°,  
67 p. [8° Yd. 662  
(Regie und Soufflierbuch.)

— Dario Niccodemi. *Teatrino...*  
— *Milano, fratelli Treves*, 1922. 3 vol.  
in-16. [8° Yd. 944

**NICCOLAI (Alberto).** — Alberto  
Niccolai. *Il Castello di Vicopisano, saggio  
storico...* — *Pisa, «Folchetto», 1920.*  
In-16, v-128 p. [8° K. 6449

**NICCOLAI (Le P. Alfonso), S. J.** —  
Memorie storiche di S. Biagio, vescovo  
e martire, protettore della repubblica di  
Ragusa, distese da Alfonso Niccolai, ...  
— *Roma, G. G. Salomoni*, 1752. In-4°,  
LXXII-124 p. [H. 3673

— Prose toscane, oratorie, scien-  
tifiche, storiche d'Alfonso Niccolai...  
— *Firenze, P. G. Viviani*, 1772-1773.  
3 vol. in-4°. [X. 3557-3559

**NICCOLI (Vittorio).** — Ing. Vittorio  
Niccoli, ... *Economia rurale, estimo e  
computisteria agraria...* — *Torino,  
Unione tip.-editrice torinese*, 1914. In-4°,  
479 p. [4° S. 2928 (viii, 1)  
(Nuova enciclopedia agraria italiana. Parte  
VIII. 1.)

— Ing. Vittorio Niccoli, ... *Mi-  
glioramenti fondiari e lavori agrari del  
terreno...* — *Torino, Unione tip.-editrice  
torinese*, 1912. In-4°, 480 p., fig.  
[4° S. 2928 (3)  
(Nuova enciclopedia agraria italiana. Parte  
III.)

— Vittorio Niccoli, ... *Saggio sto-  
rico e bibliografico dell' agricoltura ita-  
liana, dalle origine al 1900.* — *Torino,  
Unione tip.-editrice*, 1902. In-4°, 575 p.  
[4° S. 2928 (1)  
(Nuova enciclopedia agraria italiana. Parte  
I.)

**NICCOLINI (Antonio).** — Alcune  
idee sulle cause delle fasi del livello del  
mare, memoria del... cav. Antonio

Niccolini, ... — *Napoli, Stamp. reale*,  
1829. In-4°, 58 p., planche en coul.  
[V. 16326

— *Arte pompeiana, monumenti  
scelti.* — *Napoli, A. Niccolini*, 1887.  
In-fol., xiv-xi p., pl. en noir et en coul.  
[Fol. J. 84  
(L'avant-propos est signé : Antonio Nicco-  
lini.)

— *Quadro in mosaico scoperto in  
Pompei a dì 24 ottobre 1831, descritto  
... del cav. Antonio Niccolini,...* —  
*Napoli, stamp. reale*, 1832. In-4°, 91-  
xxiv p., pl. [J. 6008

— 1832. 2<sup>a</sup> ed. — *Prato, fratelli  
Giachetti*. In-4°, 100 p., pl. [J. 6009

— *Rapporto sulle acque che inva-  
dono il pavimento dell' antico edificio  
detto il tempio di Giove Serapide, letto  
dal presidente della reale Accademia  
delle belle arti cav. Antonio Niccolini...*  
— *Napoli, Stamp. reale*, 1829. In-4°,  
46 p., planche en coul. [V. 16327

— *Éd. Real Museo borbonico...*  
— *Napoli*, 1824-1857. 16 vol. in-16.  
[Dép. des Est.

**NICCOLINI (M<sup>a</sup> Antonio).** — Delle  
Lodi della Sacra Cesarea Maesta dell'  
augustissimo Imperatore Francesco, duca  
di Lorena, ... *Orazione funerale di  
Antonio de' marchesi Niccolini,...* acca-  
demico della Crusca, detta da lui... in  
essa accademia il dì 18 agosto 1766. —  
*Firenze, Stamp. di G. Cambiagi*, 1766.  
In-4°, xli p., pl., ex. avec notes mss.  
[K. 4231

— Delle Lodi di Giuseppe Averani,  
orazione recitata l'anno 1745, nella  
pubblica adunanza dell' accademia della  
Crusca, in morte del medesimo. — *Roma,  
G. M. Salvioni*, 1745. In-4°, xxx p.  
[K. 4599

(Par Antonio Niccolini, d'après une note  
ms.)

**NICCOLINI (Fausto).** — *Éd. [Pom-  
péi.] Le Case ed i monument di Pompei*

disegnati e descritti... — *Napoli*, 1854-1896. 4 vol. gr. in-fol.

[Rés. J. 1046-1049]

**NICCOLINI** (Felice). — *Éd.* [Pompéi.] Le Case ed i monumenti di Pompei disegnati e descritti... — *Napoli*, 1854-1896. 4 vol. gr. in-fol.

[Rés. J. 1046-1049]

**NICCOLINI** (Francesco). — Recueil des principaux réglemens faits par les ... seigneurs vice-légats et notamment par M<sup>sr</sup> François Niccolini... — *Avignon*, L. Lemolt, 1685. In-4°, pièces limin., 148 p. 2 ex. [4° F. 97 et 1087]

**NICCOLINI** (Giovanni Battista). — Opere di G. B. Niccolini. Edizione ordinata e rivista dall'autore... 2<sup>a</sup> edizione. — *Firenze*, F. Le Monnier, 1847. 3 vol. in-12. [Z. 56240-56242]

— Antonio Foscari, tragedia di Gio. Batista Niccolini. — *Firenze*, stamp. Piatti, 1827. In-8°, n-96 p. [Yd. 8424]

— Arnaldo da Brescia, tragedia di Gio. Bat. Niccolini... — *Marsiglia*, tip. degli eredi Feissat maggiore e Demonchy, 1843. In-12, n-408 p. [Yd. 8425]

— 1843. — *Ibid.* In-12, n-409 p. [Yd. 8426]

— Filippo Strozzi, tragedia di G. B. Niccolini, corredata d'una vita di Filippo, e di documenti inediti. — *Firenze*, F. Le Monnier, 1847. In-16, cxxiv-368 p., portrait. [Yd. 8427]

(La vie de Filippo Strozzi est écrite par Lorenzo Strozzi, son frère, d'après l'avertissement.)

— Lettere. *Voir* VANNUCCI (Atto). Ricordi della vita e delle opere di G. B. Niccolini... — *Firenze*, 1866. 2 vol. in-16. [8° K. 4400]

— Nabuchodonosor, tragédie de Niccolini traduite en vers français par le prince Pierre-Napoléon Bonaparte. — *Paris*, impr. de P. Dupont, 1861. In-fol., 155 p. [Yd. 103]

— Necrologia del marchese Giovan Batista Andrea Bourbon del Monte, scritta dal professore Giovan Batista Niccolini. — *Firenze*, stamp. di L. Pezzati, 1838. In-8°, 13 p. [K. 15214]

— Orazione di Gio. Batista Niccolini... per la distribuzione dei premi nel solenne concorso triennale [dell'Accademia delle belle arti di Firenze]. — *Firenze*, Carli, 1809. In-4°, xvi p. [Vp. 29225]

— Polissena, tragedia di Gio. Batista Niccolini... — *Firenze*, N. Carli, 1811. In-8°, 88 p. 2 ex. [8° Yth. 50628 et 52469]

— 1813. 2<sup>a</sup> ed. — *Firenze*, G. Piatti. In-8°, 88 p. [8° Yth. 50629]

— Prose e versi di Giovan. Batista Niccolini... — *Milano*, G. Silvestri, 1826. In-16, vii-502 p. [Z. 42043]  
(Biblioteca scelta di opere italiane antiche e moderne. T. 180.)

— La Sera del di 8 febbraio 1827. Alla rappresentazione seconda della tragedia Antonio Foscari, una società di amici, partecipando all'entusiasmo che nell'intero pubblico risvegliava quella rarissima produzione dell'egregio Niccolini loro concittadino ed amico, vollero in scritto tutta raccogliarla dalla voce degli attori, ed alcuni frammenti per litografia divulgarne... — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p., portrait. [Yd. 1472]

— Sonetti e lettere inedite. *Voir* OSTERMANN (Maria). Il pensiero politico di G. B. Niccolini... — *Milano*, 1900. In-16. [8° K. 5280]

— Storia della casa di Svevia in Italia, di G. B. Niccolini, pubblicata per cura di Corrado Gargioli, con proemio, dissertazioni, varianti, note, documenti e sommarj. — *Milano*, Guigoni, 1873-1880. In-8°, cccclxxv-736 p. [8° K. 563]

— Del Sublime e di Michelangiolo, Discorso di Gio. Batista Niccolini letto in occasione della solenne distribuzione dei



premi triennali nella R. Accademia delle belle arti in Firenze l'anno 1825. — *Firenze, stamp. Piatti*, 1825. In-8°, 40 p. [V. 47775]

— Tragedie scelte ed altre rime di Gian Battista Niccolini. — *Parigi, Baudry*, 1840. In-32, 440 p., portrait. [Yd. 2068]  
(Biblioteca poetica italiana. T. XXXVIII.)

— Vespro siciliano, storia inedita di G. B. Niccolini, pubblicata per cura di Corrado Gargioli, con introduzione, note, varianti e appendici. — *Milano, G. Brigola*, 1882. In-8°, CLXXVII-291 p. [8° K. 866]

— Vita dell' autore. Voir **ELCI** (Angiolo d'). Satire, epigrammi, epitaffi e poesie latine... — *Milano*, 1841. In-8°. [Z. 42262]  
(Biblioteca scelta di opere italiane antiche e moderne. T. 425.)

— Éd. **DANTE ALIGHIERI** (111). La Divina Commedia ridotta a miglior lezione... — *Firenze*, 1837. 2 tomes en 1 vol. in-8°. [Yd. 7812-7813]

**NICCOLINI** (Giuseppe). — Giuseppe Niccolini, ... A zonzo per il circondario di Casale Monferrato. — *Roma, E. Loescher*, 1877. In-16, 620 p. [8° K. 264]

**NICCOLINI** (Lorenzo). — Pensieri di Accarisio Nicopolitano circa la diversione del Reno e altri fiumi, acciò non danneggino il territorio di Bologna e d'altre città convicine... — *Bologna, per C.-A. Peri*, 1660. In-4°, sign. 2<sup>2</sup>-D<sup>2</sup>. [V. 10150]

(Par Lorenzo Niccolini selon Melzi et Weller.)

**NICCOLO** (Antonio di). — Cronaca Fermana... dall' anno 1176... all' anno 1447. Voir **Gronache** della citte di Fermo pubblicate dal cav. Gaetano da Minicis... — *Firenze*, 1870. In-4°. [K. 4024 bis. A (4)]

**NICCOLO** degli **AGUSTINI**. — Trad. **OVIDE**. Le Metamorphosi... — (*Venezia*), 1533. In-4°. [Rés. p. Yc. 1418]

— 1537. — (*Venezia*.) In-4°. [Rés. m. Yc. 550]

**NICCOLO** da **POGGIBONSI** (Fra). — Libro d'oltramare di Fra Niccolo da Poggibonsi, pubblicato da Alberto Bacchi della Lega. — *Bologna, G. Romagnoli*, 1881. 2 vol. in-16. [Rés. Z. 3623 (182-183)]

(Scelta di curiosità letterarie inedite o rare dal secolo xiii al xvii. 182-183.)

**NICCOLS** (Richard). — A Winter night's vision, being an addition of such princes especially famous who were exempted in the former historie. — Englands Eliza or the Victorious and triumphant reign of that Virgin Emperesse of sacred memorie, Elisabeth. Voir The **Mirrour** for magistrates... Parts IV [-V]. — *London*, 1815. 2 parties en 1 vol. in-4°. [Yk. 658]

**NICE** (Augustin). — Chanson en patois pour la mi-carême... [Signé: Augustin Nice.] — *Lilla, Horemans*, (1862). In-4°, 1 p., fig. [Ye. 7182 (632)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la Société des Bons-Vivants, aux Bons-Enfants, composée par Augustin Nice. — *Lille, impr. de Alcan Lévy* (1868). In-fol. [Ye. 971 (444-445)]

— Société des Amis-Réunis à Saint-Paulin. Chanson nouvelle en patois de Lille, composée par Nice Augustin. — *Wazemmes, Horemans* (s. d.) In-4°, 1 p. [Ye. 7182 (642)]

**NICE** (P.-V.). — Observations présentées à la commission de l'enquête agricole du département de l'Aisne dans la séance du 22 septembre 1866, par P.-V. Nice... — *Laon, impr. de H. de Coquet et G. Stenger*, 1867. In-8°, 36 p. [Sp. 8110]

— Rapport fait au conseil général de l'Aisne, dans sa séance extraordinaire du 25 janvier 1885, au nom du comité agricole de l'Aisne, par P.-V. Nice... Voir **CARRÉ** (Auguste). Conseil général

de l'Aisne. Session extraordinaire du 25 janvier 1885. Réponse au rapport de M. Risler sur la situation de l'agriculture dans le département de l'Aisne. — *Laon*, 1885. In-8°. [8° Lk<sup>16</sup>. 1753]

**NICE** (Urbain). — Urbain Nice. Pensées d'amour, poésies. — *Lorient*, V<sup>e</sup> L. Chamaillard, 1887. In-16, 8 p. [8° Ye. Pièce. 1719]

— 1887. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 8 p. [8° Ye. Pièce. 2110]

**NICÉE** (Léo). — Léo Nicée. Lilia la lycéenne, avec une préface de M. Louis Cognat, ... — *Bourg*, impr. du «*Journal*» (1902). In-16, 78 p. [8° Ye. 5734]

**NICEFORO** (Alfredo). — Alfredo Niceforo, ... L'Anthropologie des classes pauvres et ses rapports avec l'anthropologie criminelle. — *Turin*, Bocca frères, 1906. In-8°, 10 p.

[8° R. Pièce. 16827]

(Extrait des Actes du vi<sup>e</sup> Congrès international d'anthropologie criminelle.)

— Alfredo Niceforo. I Caratteri descrittivi della fisionomia umana e la loro trattazione statistica... — *Torino*, Bocca, 1917. In-8°, 61 p.

[8° T. 1964]

(Estratto dall' Archivio di antropologia criminale, psichiatria e medicina legale [1916. vol. XXXVII, fasc. 6; 1917, vol. XXXVIII, fasc. 1].)

— Civilisation, le mot et l'idée exposés par Lucien Febvre, Émile Tonnelat, Marcel Mauss, Alfredo Niceforo et Louis Weber. Discussions. — *Paris*, la Renaissance du livre, 1930. In-8°, xv-144 p.

[8° R. 37344]

(Fondation «Pour la science», centre international de synthèse. Première semaine internationale de synthèse. 2<sup>e</sup> fasc.)

— Les Classes pauvres, recherches anthropologiques et sociales, par Alfredo Niceforo, ... — *Paris*, V. Giard et E. Brière, 1905. In-8°, 344 p., tableaux graphiques.

[8° R. 13407]

(Bibliothèque sociologique internationale, publiée sous la direction de M. René Worms, XXXI.)

— Les Classes pauvres, par le Prof. Alfred Niceforo, ... — *Rome*, impr. de Forzani, 1905. In-4°, 3 p.

[4° R. Pièce. 2190]

(Extrait de Atti del V Congresso internazionale di psicologia.)

— Les «Classiques» et les «techniciens» dans leurs notes d'examens à la Faculté des sciences [en Italie]. [Signé : Alfredo Niceforo.] — *Nancy*, impr. de Berger-Levrault (1913). Gr. in-8°, 23 p.

[4° R. Pièce. 1806]

(Extrait du Journal de la Société de statistique de Paris, octobre 1913.)

— Considérations sur les rapports présumés entre le cancer et la race, d'après l'étude des statistiques anthropologiques et médicales de quelques pays d'Europe, par M. Alfredo Niceforo, ... M. Eugène Pittard, ... — *Genève*, 1926. In-4°, 330 p., cartes.

[Fol. E\*. 25 (4)]

(Société des Nations. Organisation d'Hygiène. Commission du Cancer.)

— Alfredo Niceforo. Criminali e degenerati dell' Inferno Dantesco. — *Torino*, fratelli Bocca, 1898. In-8°, pièces limin., 142 p. [8° Z. 10703 (II, 33)]

(Biblioteca antropologico-giuridica. Serie II, vol. XXXIII.)

— Alfredo Niceforo, ... Decremento e aumento della tubercolosi. — *Roma*, edizioni dell' Istituto italiano di igiene, previdenza ed assistenza sociale (s. d.). In-4°, 12 p.

[4° T. Pièce. 367]

(Estratto da Difesa sociale, N. 5, Maggio 1929.)

— L'Enseignement des sciences sociales en Italie, par Alfredo Niceforo. — *Paris*, F. Alcan, 1900. In-8°, 5 p.

[8° R. Pièce. 9449]

(Congrès international de l'enseignement des sciences sociales, Paris, 30 juillet-3 août 1900.)

— Alfredo Niceforo. La Génie de l'argot, essai sur les langages spéciaux, les argots et les parlers magiques. — *Paris*, «*Mercure de France*», 1912. In-18, 220 p.

[8° X. 14725]

— Alfredo Niceforo. Il Gergo nei normali, nei degenerati e nei criminali... — *Torino, fratelli Bocca*, 1897. In-8°, 182 p. [8° Z. 10703 (II, 30)]  
(Biblioteca antropologico-giuridica. Serie II, vol. XXX.)

— Alfredo Niceforo, ... Les Germains, histoire d'une idée et d'une «race». Traduit de l'italien, par Georges Hervé. 2<sup>e</sup> édition, revue et remaniée par l'auteur. — *Paris, Bossard*, 1919. In-16, 181 p. [8° M. 20640]

— Alfredo Niceforo, ... Les Indices numériques de la civilisation et du progrès. — *Paris, E. Flammarion*, 1921. In-18, 211 p. [8° R. 30482]  
(Bibliothèque de culture générale.)

— De l'Inégalité parmi les hommes, par Alfredo Niceforo. ... — *Paris, M. Giard et E. Brière*, 1919. Gr. in-8°, 19 p. [4° R. Pièce. 2455]  
(Extrait de la *Revue internationale de sociologie*.)

— Alfredo Niceforo. Italiani del Nord e Italiani del Sud... — *Torino, Bocca*, 1901. In-16, VIII-619 p., fig. [8° Z. 15119 (34)]  
(Piccola biblioteca di scienze moderne. N° 34.)

— Die Kriminalpolizei und ihre Hilfswissenschaften, von Prof. Dr. A. Niceforo, ... Eingeleitet und erweitert von Dr. H. Lindenau, ... — *Gross-Lichterfelde, P. Langenscheidt* (1910). In-4°, XLVIII-472 p., fig. [4° R. 2136]  
(Enzyklopädie der modernen Kriminalistik.)

— Il Metodo statistico. 2<sup>a</sup> edizione. — *Messina, G. Principato* (s. d.). In-8°. [8° V. 50412]

VII: Esame e «profilo» grafico dei valori medi e deviati di un aggregato di caratteri.

— La Méthode statistique et ses applications aux sciences naturelles, aux sciences sociales et à l'art, par Alfredo Niceforo, ... traduit de l'italien par R.

Jacquemin, ... — *Paris, M. Giard*, 1925. In-8°, VIII-652 p., fig. [8° R. 34807]

(Bibliothèque internationale d'économie politique publiée sous la direction de Alfred Bonnet.)

— Alfredo Niceforo. La Misura della vita, applicazioni del metodo statistico alle scienze naturali, alle scienze sociali, e all' arte. — *Torino, fratelli Bocca*, 1919. In-8°, XII-515 p., fig. et diagrammes. [8° Z. 14638 (73)]  
(Bibliot. di scienze mod., 73.)

— La Mortalité par le cancer de l'utérus et du sein en Italie pendant la période 1919-1921, d'après les données fournies par les déclarations de décès, étude statistique par Alfredo Niceforo... — (S. l. n. d.) In-fol., 31 p., fig. [Fol. T. Pièce. 23]

— Alfredo Niceforo, ... Nota preliminare sulla statistica della mortalità per tubercolosi in Italia... — *Roma, Stab. tipografico Leonardo da Vinci*, 1925. In-16, 38 p. [8° T. Pièce. 3418]  
(Istituto italiano d'igiene, previdenza ed assistenza sociale. — Estratto dalla *Difesa sociale*. Anno IV, N. 1, 2 e 3. Gennaio-Febbraio 1925.)

— Alfredo Niceforo. Parigi, una città rinnovata. — *Torino, fratelli Bocca*, 1911. In-16, XII-485 p. [8° G. 8968 (10)]  
(La Civiltà contemporanea. 10.)

— La Police et l'enquête judiciaire scientifiques, par Alfredo Niceforo, ... avec préface du Dr Lacassagne, ... et nombreux documents photographiques des services d'identité judiciaire de Paris, Berlin, Dresde et Lausanne... — *Paris, Librairie universelle*, 1907. In-8°, XII-445 p., fig. et pl. [8° Tr. 264]

— Alfredo Niceforo. Sulla variabilità del peso dei neonati secondo l'ordine di nascita con un cenno su qualche metodo per il calcolo di variabilità... —



*Roma, presso la sede della Società, 1913.*  
In-8°, 47 p. [8° T. Pièce. 3465

(Estratto dalla Rivista di anthropologia,  
XVIII.)

— Prof. Alfredo Niceforo. Qualche  
cifra sull' aumento della popolazione in  
Italia... — *Roma, Edizione dell' Istituto  
italiano di igiene, previdenza ed assistenza  
sociale, 1928.* In-4°, 10 p.

[4° T. Pièce. 246

(Estratto da Difesa sociale, anno VII, n° 1.  
Gennaio 1928.)

NICELLI (Giovanni). — *Ed. Parte*  
de gli applausi poetici di spiriti nobi-  
lissimi al nome, alla casa e all' ingegno  
del sig. Gio. Pietro de' Crescenzi Romani  
... — *Cremona, 1645.* In-12.

[H. 10493

NICÉPHORE II, Phocas, empereur  
d'Orient. — Стратегика императора Ники-  
фора, издалъ Ю. А. Кулаковскій... —  
*Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des  
sciences, 1908.* In-4°, ix-59 p.

[R. 4899 bis

(Записки императорской Академіи  
Наукъ, Доложено въ засѣданіи  
историко-филологическаго Отдѣле-  
нія 10 января 1907 г. — *Memoires  
de l'Académie des sciences de St-Peters-  
bourg. VIII<sup>e</sup> série. Classe historico-philo-  
logique. T. VIII. N° 9.)*

NICÉPHORE (S<sup>c</sup>) I<sup>er</sup>, patriarche de  
Constantinople. — Conspectus operum  
Sancti Nicephori patriarchae Cp. quae  
propediem duobus tomis edenda sunt  
et quorum pauca hactenus edita fuerunt.  
Cum interpretatione latina, notis, ac  
viii dissertationibus... studio et opera  
... Anselmi Bandurii... — *Parisiis,  
apud C. Rigaud, 1705.* In-12, 85 p.

[C. 4453

— Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν Νικη-  
φόρου, ἀρχιεπισκόπου Κωνσταντινουπό-  
λεως, τὰ εὑρισκόμενα πάντα. S. P. N.  
Nicephori, archiepiscopi Constantino-  
politani, opera quae reperiri potuerunt  
omnia, polemica, apologetica, historica,  
post Ang. Mai, Dionysii Petavii, Joan.  
Dominici Mansi, ... curas recensita et  
nunc primum in unum collecta. Accedunt

S. Methodii Cp. patriarchae, S. Gregorii  
Decapolitae, Christophori Alexandrini  
patriarchae, Georgii Nicomediensis metro-  
politae, Stephani diaconi Cp., Procopii  
diaconi scripta quae supersunt, accu-  
rante et denuo recognoscenti J.-P. Migne,  
... — *Parisiis, excudebatur et venit apud  
J.-P. Migne, 1860.* Gr. in-8°, 1544 col.  
[C. 1560 (100)

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae  
graecae, tomus C.)

— Nicephori archiepiscopi Constan-  
tinopolitani Opuscula historica edidit  
Carolus de Boor. Accedit Ignatii diaconi  
Vita Nicephori. — *Lipsiae, in aedibus  
B. G. Teubneri, 1880.* In-16, lii-280 p.  
[8° Z. 27

(Bibliotheca scriptorum graecorum et roma-  
norum Teubneriana.)

*Adversus iconomachos.*

— Sancti Nicephori patriarchae  
Constantinopolitani. Opera adversus ico-  
nomachos. Sancti Theodori Studitae  
scripta varia quae in Sirmondi editione  
desunt... — *Romae, typis Sacri con-  
cilii propagando christiano nomini, 1849.*  
2 parties en 1 vol. in-fol., fac-sim.

[C. 2134

(Novae Patrum Bibliothecae tomus V.)

*Breviarium historicum.*

Texte.

— Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν Νικη-  
φόρου, ... ἱστορία σύντομος ἀπὸ τοῦ  
Μαυρικίου βασιλέως. S. Nicephori, ...  
Breviarium historicum, de rebus gestis  
ab obitu Mauricii ad Constantinum usque  
Copronymum. Nunc primum vulgatum,  
ac latine redditum opera Dionysii Pe-  
tavii, ... cum ejusdem notis chronolo-  
gicis. Accesserunt et alia insuper Frag-  
menta Theophanis, Nicephori Gregorae,  
Pachymerii et aliorum nondum in hanc  
diem edita. — *Parisiis, apud S. Chap-  
pelet, 1616.* 2 parties en 1 vol. in-8°.

2 ex. [J. 11738 et Rés. J. 2460

— Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν Νικη-  
φόρου, ... ἱστορία σύντομος... Sancti  
Nicephori, ... Breviarium historicum,

de rebus gestis ab obitu Mauricii ad Constantinum usque Copronymum, interprete Dionysio Petavio, . . . — *Parisus, e Typ. regia*, 1648. In-fol., pièces limin., 88 p. et index.

3 ex. [J. 780 (5), Rés. J. 121 (5) et 768 (5)]

— Sancti Nicephori patriarchae Constantinopolitani Breviarium rerum post Mauricum gestarum. Recognovit Immanuel Bekkerus. — *Bonnae, impensis E. Weberi*, 1837. In-8°, viii-144 p.

[J. 11791 (3)]

(Corpus scriptorum historiae byzantinae, editio emendatio et copiosior, consilio B. G. Niebuhrii instituta, auctoritate Academiae Litterarum regiae borussicae continuata.)

#### Traduction française.

— Abrégé de l'histoire byzantine de S. Nicéphore, . . . traduite du grec par le sieur Moret, . . . — *Paris, R.-J.-B. de La Caille*, 1684. In-12, 11-282 p. [sic pour 276]. [J. 11739]

#### Canon.

— Canon Scripturarum cum Anastasii, . . . latina interpretatione. Voir PITHOU (Pierre). De latinis S. S. Bibliorum interpretibus sententia . . . — (S. l.,) 1590. In-8°.

2 ex. [A. 7502 (4) et 12732]

#### Chronographia brevis.

#### Texte grec.

— Γεωργίου Μονάχου και Συγκέλλου γεγόνοτος . . . Χρονογραφία, από Αδάμ μέχρι Διοκλητιανού. Georgii Monachi, . . . quondam Syncelli, Chronographia ab Adamo usque ad Dioeletianum, et Nicephori, patriarchae Cp., breviarium chronographicum ab Adamo ad Michaelis . . . tempora. Georgius Syncellus . . . adjecta versione latina, editus, Nicephori breviarium . . . recensitum . . . His tabulae chronologicae et annotationes additae, cura et studio P. Jacobi Goar, . . . — *Parisiis, e Typ. regia*, 1652. 2 parties en 1 vol. in-fol. [Rés. J. 128

— (Un autre ex. avec notes mss.) [J. 787]

— (Un autre ex. rel. mar. r. aux armes du marquis de Coislin.) [Rés. J. 769]

— 1729. — *Venetis, ex typ. B. Javarina*. 2 parties en 1 vol. in-fol. [J. 819]

— Georgius Syncellus et Nicephorus Cp., ex recensione Guilielmi Dindorfii. — *Bonnae, impr. E. Weberi*, 1829. 2 vol. in-8°. [J. 11792-11793]

(Corpus scriptorum historiae byzantinae.)

#### Traductions latines.

— Chronologia secundum Graecorum rationem temporibus expositis, autore Nicephoro, archiepiscopo Constantinopolis, conversa in sermonem latinum de graeco et explicata a Joachimo Camerario, . . . nunc primum edita. Addita est Narratio ejusdem Camerarii de Synodo Nicaena nunc denuo edita. Accessit et nova enumeratio oecumenicarum synodorum indicatis temporibus et praecipuis negotiis illarum. . . — *Basileae, per J. Oporinum*, 1561. In-fol., 224 p. et l'index. [G. 1807]

— Chronologia. Voir PAUL DIACRE, dit Warnefride. Historiae miscellae. . . — *Basileae*, 1569. In-8°. [Rés. J. 2415]

— Chronologia secundum Graecorum rationem temporibus expositis, autore Nicephoro, archiepiscopo Constantinopolis, conversa in sermonem latinum de graeco et explicata a Joachimo Camerario . . . Accessit et nova enumeratio oecumenicarum synodorum . . . omnia . . . recognita . . . procurante Ernesto Voegelino. — *Lipsiae, imprimebat J. Steinman*, 1573. 2 parties en 1 vol. in-4°. 2 ex. [J. 3288 et 5373]

— Chronologia tripartita ex beato Nicephoro, episcopo Constantinopolitano, in latinum olim conversa per Anastasium,

sedis apostolicae bibliothecarium, et ante aliquot annos, per Joach. Camera-rium, nunc vero ad fidem Anastasiani exemplaris emendata et notis illustrata per Ant. Contium. Cui praepositum est utriusque ecclesiae kalendarium latinum et graecum. — *Parisiis, apud A. Gorbinum, 1573.* In-8°, pièces limin., 39 ff. 3 ex. [G. 32319, H. 7568 et J. 16368]

— Anastasii Bibliothecarii historia ecclesiastica, sive chronographia triper- tita... [ex Nicephoro, Georgio Syn- celloet Theophane]. Accedunt notae Caroli Annibalis Fabroti, ... — *Pa- risiis, e Typ. regia, 1649.* In-fol., pièces limin., 262 p. et l'index.

2 ex. [Rés. H. 62 et Rés. J. 564]

— (Un autre ex. rel. aux armes du marquis de Coislin.) [Rés. H. 161]

— 1729. — *Venetis, ex tip. B. Javarina.* In-fol., vi-147 p. et l'index.

[J. 824]

**NICEPHORE II**, patriarche de Cons- tantinople. — *Ὀνειροκριτικά.* Voir **HIP- POCRATE**. *Περὶ ἐνυπνίων...* — *Lute- tiae, 1586.* In-8°. [8° R. 28233 (3)]

— [Interpretamenta somniorum secundum ordinem alphabeti versibus iambicis]. Voir **VALÈRE-MAXIME**. De Dictis factisque memorabilibus... Vol. 3. ... — *Parisiis, 1823.* In-8°.

2 ex. [Z. 42729

et 8° Z. 11781 (124)]

(Bibliotheca classica latine.)

**NICÉPHORE**, archevêque d'Astra- khan. — Voir **THEOTOKI** (Nikephoros).

**NICÉPHORE BLEMMIDAS.** — *Νικηφόρου του Βλεμμίδου τὰ Εὐρισκο- μενα πάντα.* Nicephori Blemmidae Opera omnia... Praemittuntur Gregorii Cy- prii, Athanasii, ... scripta... a Bernardo Maria de Rubeis et Anselmo Bandurio dissertationibus ac notis illustrata, accu- rante et denuo recognoscente... J.-P. Migne, ... — *Parisiis, excudebatur et*

*venit apud J.-P. Migne, 1865.* Gr. in-8°, 1644 col. [C. 1963 (142)]

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae graecae tomus CXLII.)

### Carmina.

— Nicephori Blemmydae Curri- culum vitae et carmina, nunc primum edidit Aug. Heisenberg. Praecedit disser- tatio de vita et scriptis Nicephori Blem- mydae. — *Lipsiae, in aedibus B. G. Teubneri, 1896.* In-16, cx-136 p.

[8° Z. 27]

(Bibliotheca scriptorum graecorum et roma- norum Teubneriana.)

### Geographica.

— Duo opuscula geographica, e codice ms parisiensi primum edidit, va- rias observationes et figuras geographicas adjecit Fridericus Aug. Guil. Spohn, ... accedit index in Casp. Barthii libros CLXV-CLXXX adversariorum ineditas. — *Lipsiae, Libraria Weidmannia, 1818.* In-4°, 62 p., planche. [G. 5485]

— *Δικαιάρχου, ... Αναγραφὴ καὶ βίος Ἑλλάδος. Ἀνωνος Περίπλους Λι- βύης. Νικηφόρου τοῦ Βλεμμίδου Γεωγρα- φία συνοπτικὴ. Τοῦ αὐτοῦ Ἱστορία περὶ τῆς γῆς ἐν συνόψει,* cum Lucae Hol- stenii lucubrationibus ad priora duo opuscula. Accesserunt... Holstenii item notulae non antea editae. Haec omnia cura ac studio Gulielmi Manzi, ... in lucem diemque proferuntur. — *Romae, ex typ. F. Bourlié, 1819.* In-4°, 104 p. [Z. 8109]

### Logica.

— *Περὶ τῶν πέντε φωνῶν καὶ διὰ τί εἰσι μὲν αἱ πέντε καὶ οὐ πλείους ἢ ἐλάτ- τους.* Voir **ARCHYTAS**. *Τὰ ἐν τῇ [sic] βιβλίῳ τῷδε ἐστὶ τὰδε...* Δέκα λόγοι καθολικοί... — *Lipsiae (s. d.).* In-8°. [X. 16752 (3)]

— Blemmidae De quinque vocibus curque sint quinque tantum, neque plures aut pauciores. Voir **PORPHYRE**. Institutiones quinque vocum... — *Ba- sileae, 1542.* In-8°. [Rés. R. 1840]



— Nicephorus. Logica cum aliis aliorum operibus, Georgio Valla interprete. — *Venetis, per S. Papiensem dictum Bevilaquam*, 1498. In-fol. (Hain, \*11748). 2 ex. [RÉS. R. 26 et 518]

— Nicephorus... Compendiaria de arte disserendi ratio, omnium eruditum judicio absolutissima, Georgio Valla, ... interprete. Chirii Fortunatiani, ... Dialectica ceteris omnibus et doctior et argutior. Georgii Vallae, de expedita ratione argumentandi libellus, ad Nicephorum imitationem factus. — *Basileae*, 1542. In-8°, pièces limin., 166 p. 2 ex. [R. 55096 et X. 17132 (3)]

— Nicephorus, ... Dialecticae elementa absolutissima, Georgio Valla, ... interprete. Chirii Fortunatiani, ... Dialecticae incunabula ejusdem Computus christianus. Georgii Vallae, ... de expedita ratione argumentandi liber. — *Basileae*, 1558. In-8°, pièces limin., 165 p. [RÉS. X. 2155]

— Nicephorus Blemmidae Epitome logica ante annos circiter cccclxx in gratiam Johannis ducae Graecorum imperatoris conscripta... jamprimum graece edita... opera et studio Joh. Wegelini... — *Augustae Vindelicorum, excudebat D. Francus*, 1605. In-8°, pièces limin., 283 p. et l'index. [R. 9526]

— Nicephorus Blemmidae Epitome logica, ex graeco idiomate in latinum versa... jam primum edita... a Johanne Wegelino, ... — *Augustae Vindelicorum, excudebat D. Francus*, 1607. In-8°, pièces limin., 399 p. et l'index. [R. 9527]

#### Physica.

— Nicephorus Blemmidae Epitome physica... cum fragmento insuper exegeseos in psalmm octavum... quam ante annos cccclxx ab autore conscriptam jamprimum... edidit Johannes Wegelinus... praemissa commendatione [sic] physicae... — *Augustae Vindelicorum, excudit D. Francus*, 1605. In-8°, pièces limin., 280 p. et l'index. [R. 9528]

— Nicephorus Blemmidae Epitome physica, latine versa... notis alicubi aucta et illustrata, et jam primum sic edita, a Johanne Wegelino, ... — *Augustae Vindelicorum, apud D. Francum*, 1606. In-8°, pièces limin., 404 p. et l'index. [R. 9529]

NICÉPHORE BRYENNE. — *Νικηφόρου του Βρυεννίου Ιστοριών Βιβλία Δ'*. Nicephorus Bryennii Historiarum libri IV, Caroli Dufresnii Du Cangii notis historicis illustrati. Accedit Constantini Manassis compendium chronicum... accurate et denuo recognoscente J.-P. Migne, ... — *Parisius, excudebatur et venit apud J.-P. Migne*, 1864. Gr. in-8°, 1512 col. [C. 1963 (127)]

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae graecae tomus CXXVII.)

NICÉPHORE CALLISTE. — Nicephorus Callisti Xanthopuli, ... Ecclesiasticae historiae libri decem et octo... opera... ac studio... Joannis Langi, ... e graeco in latinum sermonem translatus nunque denuo in lucem editi... — *Basileae, per Oporinum et Hervagium*, 1555. In-fol., 956 p. et index. [RÉS. H. 38]

— Nicephorus Callisti Xanthopuli, ... Ecclesiasticae historiae libri decem et octo... opera ac studio... Joannis Langii, e graeco in latinum sermonem translatus, nunque denuo castigatiores et scholiis ad marginem permultis superadditis, auctiores in lucem editi... Adjecimus quoque ad Nicephorum, Magni Aurelii Cassiodori Tripartitam, quam vocant, historiam... — *Parisius, apud S. Nicellium*, 1562. 2 parties en 1 vol. in-fol. [H. 2161]

— 1574. — *Parisius, apud M. Sonnum*. 2 parties en 1 vol. in-fol. [H. 87]

— 1587. — *Paris, A. Drouard*. 3 vol. in-8°. [H. 7592-7594]

— *Νικηφόρου Καλλίστου τοῦ Ξανθοπούλου Ἐκκλησιαστικῆς ἱστορίας βιβλία ιη'*. Nicephorus Callisti, ... Eccle-

siasticae historiae libri xviii, in duos tomos distincti ac graece nunc primum editi. Adjecta est latina interpretatio Johannis Langii, a R. P. Frontone Ducaeo, . . . cum graecis collata et recognita. — *Lutetiae Parisiorum, sumptibus S. et C. Cramoisy*, 1630. 2 vol. in-fol.

[H. 88-89]

— *Νικηφόρου Καλλίστου τοῦ Ξανοποῦλου Περί συστάσεως τοῦ σεβασμίου οἴκου τῆς ἐν Κωνσταντινουπόλει ζωοδόχου πηγῆς, καὶ τῶν ἐν αὐτῷ ὑπερβυῶς τελεσθέντων θαυμάτων, καὶ ὁ βίος τοῦ ἐν ἀγίοις Κλήμεντος ἀρχιεπισκόπου Βουλγάρων, συγγραφὲς παρὰ τοῦ ἀγνωστὰν ἀρχιεπισκόπου τῆς πρώτης ἰουστινιανῆς κυρίου Θεοδουλάκτου. Νῦν πρῶτον τύποις ἐκδοθέντα ἐπιστάσις Ἀμβροσίου Ἱερομονάχ. τοῦ Παμπέρεως.* — (S. l.,) 1802. In-8°, 140 p.

[H. 7737]

— *Νικηφόρου Καλλίστου τοῦ Ξανοποῦλου. . . Ἐκκλησιαστικῆς ἱστορίας βιβλία ιη'.* Nicephori Callisti Xanthopuli Ecclesiasticae historiae libri xviii. . . accurate et denuo recognoscente J.-P. Migne, . . . — *Parisiis, excudebatur et venit apud J.-P. Migne*, 1865. 3 vol. gr. in-8°. [C. 1963 (145-147)]

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae graecae tomus CXLV-CXLVII.)

I. (Libri I-VII). Praemittuntur Syntagmatis Matthei Blastaris continuatio, et Theoduli monachi, alias Thomae magistri, orationes et epistolae.

II. (Libri VIII-XIV.)

III. (Libri XIV-XVIII.) Accedunt Maximi Planudae, Callisti et Ignatii, Callisti Cataphugiotae, Nicephori monachi, scripta varii argumenti.

— L'Histoire ecclésiastique de Nicéphore, fils de Calliste Xantoupolis, . . . traduite nouvellement du latin en français. . . de nouveau corrigée et mise en meilleur français qu'auparavant, par deux docteurs en la faculté de théologie à Paris. — *Paris, A. L'Angelier*, 1586.

In-fol., pièces limin., 832 p. et la table. [H. 90 (1)]

(L'un des deux éditeurs est Denys Hangart.)

— *Menologium breve ecclesiasticum.* Voir [Moïse.] מִנְיָן הַיָּמִים. De Vita et morte Mosis. . . — *Hamburgi*, 1714. In-8°. [A. 7700]

**NICÉPHORE CHARTOPHYLAX.** — De Ligandi et solvendi potestate. . . epistola. Voir **PIERRE I<sup>er</sup>** (S'), évêque d'Alexandrie. De Poenitentia. . . canones. . . — (*Basileae*, 1518.) In-8°. [C. 2240]

(Cette épître est parfois attribuée à Nicéphore I<sup>er</sup>, patriarche de Constantinople.)

— De Ligandi et solvendi potestate. . . Voir **PHILASTER** (Saint), évêque de Brescia. De Omnibus ab exordio creaturarum haeresibus. . . — *Basilea* (s. d.). In-8°. 2 ex. [C. 2905 et H. 47260]

**NICÉPHORE GREGORAS.** — Voir **GREGORAS** (Nicéphore).

**NICÉPHORE de PARIS** (Le Frère). — *Éd. Rituel des religieuses capucines, dites Filles de la Passion.* — *Paris*, 1679. In-8°. [B. 16797]

**NICÉPHORE PASCHALÉE.** — Voir **PASCHALÉE** (Nicéphore).

**NICERAY** (Camille de). — Camille de Niceray. Jeunesse et beauté, moyens infailibles de conserver ou de redonner la jeunesse et la beauté à tous les visages. — *Paris, Bibliothèque de l'Encyclopédie contemporaine* (1905). In-16, 155 p. [8° Tc<sup>15</sup>. 33]

**NICERON** (Le P. Jean-François), O. M. — P. R. Joannis Francisci Niceronis, . . . Thaumaturgus opticus, seu Admiranda optices, per radium directum : catoptrices, per reflexum. . . dioptrices, per refractum in diaphanis. . . pars prima de iis quae spectant ad visionem directam. . . — *Lutetiae Parisiorum, Typ. F. Langlois, alias dicti Chartres*, 1646.

In-fol., pièces limin., 218 p., frontisp. gr., portrait, pl. [V. 1660]

— La Perspective curieuse, ou Magie artificielle des effets merveilleux de l'optique, par la vision directe, la catoptrique, par la réflexion des miroirs plats, cylindriques et coniques, la dioptrique, par la réfraction des cristaux... par le P. F. Jean-François Nicéron,... — Paris, P. Billaine, 1638. In-fol., pièces limin., 122 p., frontisp. gr., pl.

[V. 1661]

— (Un autre ex. relié aux armes de Séguier.) [Rés. V. 471]

— Trad. COSPI (Antonio Maria). L'Interprétation des chiffres... — Paris, 1641. In-8°. 2 ex. [V. 21681 et 35433]

NICERON (Le P. Jean-Pierre), bar-nabite. — Adrien Beverland. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 340-346, planche. [G. 31777]

(Extrait des *Mémoires pour servir à l'histoire des hommes illustres de la République des lettres*, par le P. Nicéron.)

— Auguste Herman Francke. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 99-113. [G. 31772]

(Extrait des *Mémoires pour servir à l'histoire des hommes illustres de la République des lettres*, par le P. Nicéron.)

— Bibliothèque amusante et instructive, contenant des anecdotes intéressantes et des histoires curieuses tirées des meilleurs auteurs [par le P. J.-P. Nicéron et F.-J. Duport-Dutertre]. — Paris, Duchesne, 1753-1755. In-12. [Z. 18111 (T. I et III.)]

— Bibliothèque amusante et instructive [par le P. J.-P. Nicéron et F.-J. Duport-Dutertre]. Voir *Bibliothèque de campagne, ou les Amusements du cœur et de l'esprit*. T. XXIII [-XXIV]. — Amsterdam; et Paris (s. d.). In-12. [Y2. 18029-18031]

— Catalogue des ouvrages de J.-P. Camus, tel qu'on le trouve à peu près par ordre de dates dans le tome XXXVI des *Mémoires pour servir à l'histoire des hommes illustres dans la république des lettres*, etc., par le R. P. Nicéron. — Bourg, impr. de Bottier (s. d.). In-8°, 16 p. [8° Q. Pièce. 3076]

— La Conversion de l'Angleterre au christianisme, comparée avec sa prétendue réformation, ouvrage traduit de l'anglais, par le R. P. Nicéron,... — Paris, Briasson, 1729. In-8°, LXXXVIII-448 p. [8° Nf. 103]

— Dissertation sur Rabelais, par M. Basnage en 1667, avec les notes du R. P. Nicéron,... — Leide, J. et H. Verbeek, 1748. In-12, II-100 p. [8° Ln27. 16858]

— Edme Boursault. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 363-382. [G. 31773]

(Extrait des *Mémoires des hommes illustres dans la république des lettres*, par le P. Nicéron. T. XIV.)

— Gabriel Du Pineau. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 35-81. [G. 31774]

(Extrait des *Mémoires des hommes illustres dans la république des lettres*, par le P. Nicéron. T. XIV. 1731.)

— Guillaume Homberg. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 151-168. [G. 31771]

(Extrait des *Mémoires des hommes illustres dans la République des lettres*, par le P. Nicéron. T. XIV. 1731.)

— Jean Le Laboureur. — (S. l. n. d.) In-12, paginé 114-129. [G. 31775]

(Extrait des *Mémoires des hommes illustres dans la République des lettres*, par le P. Nicéron. T. XIV. 1731.)

— Mémoires pour servir à l'histoire des hommes illustres dans la république des lettres, avec un catalogue raisonné de leurs ouvrages [par J.-P. Nicéron, continués par le P. Oudin, J.-B. Michault]



et l'abbé Goujet]. — *Paris, Briasson, 1727-1745. 43 vol. in-12.*

[G. 27416-27458]

(Les t. I-XXXIX ont été publiés par Nicéron. Les t. XXXI et suivants contiennent la table des articles contenus dans les t. précédents. — La 2<sup>e</sup> partie du t. X manque.)

— (Un autre ex. avec des notes de Mercier abbé de Saint-Léger auquel mq. le t. VIII.) [Rés. G. 2559-2602]

— 1728-1745. — *Ibid.* 43 tomes en 44 vol. in-12. [Rés. G. 2515-2558]

Les 3 premiers volumes sont de la réédition de 1729; les autres de la 1<sup>re</sup> édition.)

— 1728-1731. — *Ibid.* In-12. [G. 27459-27463]

(T. I-IV et X.)

— 1731. — *Ibid.* In-12. [Z. Payen. 1363]  
(T. XVI.)

— 1729-1745. — *Ibid.* 43 tomes en 44 vol. in-12. [8° G. 2917]

— Joh. Pet. Nicérons Nachrichten von den Begebenheiten und Schriften berühmter Gelehrten, mit einigen Zusätzen herausgegeben von Siegmund Jacob Baumgarten, Erster [-funfzehnter] Theil. — Johan Peter Nicérons Nachrichten von den Begebenheiten und Schriften berühmter Gelehrten, mit einigen Zusätzen herausgegeben von Friedrich Eberhard Rambach, . . . Sechzehnter [-zwey und zwanzigster] Theil. — *Halle, C. P. Francken, 1749-1762. 22 tomes en 11 vol. in-8°, portr.*

[G. 27164-27174]

— La Vie de Gabriel Dupineau, . . . [par le P. Nicéron]. — *Paris, Briasson, 1731. In-12, 48 p., portrait.*

[8° Ln<sup>27</sup>. 6772]

(Extrait des *Mémoires pour servir à l'histoire des hommes illustres dans la république des lettres*. T. XIV.)

— La Vie de Messire Claude Pocquet de Livonnière. Éloge de M. de

Livonnière, par M. Le Govello, . . . — *Paris, Briasson, 1732. In-12, 31 p.*  
[8° Ln<sup>27</sup>. 16407]

(Extrait des *Mémoires des hommes illustres dans la république des lettres*, par le P. Nicéron. T. XVII.)

— (Un autre ex. sur gr. papier.) [Rés. Z. Fontanieu. 77 (11)]

— Vie de Scévole de Sainte-Marthe. Voir **SAINTE-MARTHE** (Scévole de). *Paedotrophia* . . . a poem in three books, translated from the Latin . . . — *London, 1797. In-8°.* [Yc. 8587]

— *Trad.* **HANCOK** (John). *Traité de l'eau* . . . intitulé *Febrifugium magnum*. Voir **SMITH** (John), horloger. *Traité des vertus médicinales de l'eau commune* . . . — *Paris, 1725. In-12.*

[8° Te<sup>157</sup>. 1]

— 1726. 2° éd. — *Ibid.* In-12. [8° Te<sup>157</sup>. 1. A]

— *Trad.* **OVINGTON** (John). *Voyages faits à Surate et en d'autres lieux de l'Asie et de l'Afrique*, . . . — *Paris, 1725. 2 vol. in-12.*

[G. 27390-27391]

— *Trad.* **WOODWARD** (John), médecin. *Géographie physique, ou Essay sur l'histoire naturelle de la terre*, traduit de l'anglois . . . par M. Noguez, . . . avec la Réponse aux observations de M. le Dr Camerarius, plusieurs lettres écrites sur la même matière et la distribution méthodique des fossiles, traduits de l'anglois . . . par le R. P. Nicéron, . . . — *Paris, 1735. In-4°.* [S. 5521]

— Éd. [Bigot.] *Bibliotheca Bigotiana* . . . — *Parisiis, 1706. In-12.* [Q. 7784]

**NICESTE ABIDENO**. — *Pseud. de CASTI* (Giambattista).

**NICÉTA de REMESIANA**. — Niceta of Remesiana, his life and works, by A. E. Burn, . . . — *Cambridge, the Uni-*

versity press, 1905. In-16, CLX-194 p.,  
fig. et planche. [C. 5300]

## NICÉTAS ACOMINATUS ou CHO- NIATAS.

### Opera.

— *Νικήτα τοῦ Χωνιάτου τα Ἐνρι-  
κόμενα πάντα*. Nicetae Choniatae Opera  
omnia... accurate... J.-P. Migne,...  
— *Petit-Montrouge, excudebatur et venit*  
*apud J.-P. Migne, 1865. 2 vol. gr. in-8°.*  
[C. 1963 (139-140)]

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae  
graecae tomus CXXXIX-CXL.)

I. Praemittuntur Joelis Byzantini  
chronographi, Isidori Thessaloni-  
censis, Nicetae Maroniensis Joannis  
Ciltri, Marci Alexandrini, scripta  
quae supersunt, tum edita, tum  
inedita. Nicetae Choniatae Historia.  
Ejusdem Thesaurus orthodoxae  
fidei.

II. Nicetae Choniatae opera  
omnia nec non fratris ejus Mich.  
nominati Choniatae,... Fragmenta;  
insunt praeterea Georgii Acropoli-  
tae Annales Byzantini et Alexandri  
Papae IV, Theodori Ducae imp.  
Nicaeni, Germani II, Nicephori,  
Arsenii, Constantinopolitanorum  
patriarcharum; Nicephori Chumni,  
Methodii Monachi opuscula, diplo-  
mata, epistolae.

### Historia.

#### Texte grec et traduction latine.

— Niceti Acominati Choniatae...  
LXXXVII annorum historia, videlicet  
ab anno... MCXVII, in quo Zonaras  
desinit, usque ad annum MCCIII, libris  
XIX descripta... Hieronymo Wolfio  
interprete... — *Basileae, apud J. Opo-  
rinum, 1557. In-fol., pièces limin., 338 p.*  
et l'index. [J. 767]

— (Un autre ex. relié aux armes de  
François II.) [Rés. J. 119]

— Lib. XIX. [H. Wolfio interprete.]  
*Voir Corpus universae historiae, praeser-*

tim bizantinae... — *Lutetiae, 1567.*  
In-fol. [J. 769]

— Nicetae Acominati,... Imperii  
graece historia ab anno MCXVII, in quo  
Zonaras desinit, usque ad annum MCCIII,  
libris XIX descripta... iterata editio  
graece latina Hieronymo Wolfio,...  
interprete... — *Genevae, apud haeredes*  
*E. Vignon, 1593. In-4°, pièces limin.,*  
*738 p., marque typ. à la fin.*

[Rés. J. 1210]

— 1593. — (*Genevae, apud*  
*haeredes E. Vignon. In-4°, pièces limin.,*  
*738 p., marque typ. à la fin.* [J. 6010]

— *Νικήτου Ακωμινάτου Χωνιάτου*  
*Ἱστορία*. Nicetae Acominati Choniatae,...  
Historia, Hieronymo Wolfio,... inter-  
prete, editio glossario graeco-barbaro  
auctior... cura et studio Caroli Anni-  
balis Fabroti,... — *Parisiis, e Typ. regia,*  
*1647. In-fol., pièces limin., 464 p. et*  
*index. 2 ex. [J. 798 et Rés. J. 138]*

— (Un autre ex. rel. mar. r. aux  
armes du marquis de Coislin.)  
[Rés. J. 772]

— 1729. — *Venetis, ex typogra-*  
*phia B. Javarina. In-fol., pièces limin.,*  
*373 p. et index.* [J. 823]

— Nicetae Choniatae Historia, ex  
recensione Immanuelis Bekkeri. —  
*Bonnae, impensis E. Weberi, 1835.*  
*In-8°, xxvii-974 p.* [J. 11784]  
(Corpus scriptorum historiae byzantinae.)

#### Traductions italiennes.

— La Historia de gli imperatori  
greci, di Niceta Acominato di Chone,...  
nella quale si contengono le cose de Cos-  
tantinopoli, cominciando dove lascia il  
Zonara sino all'anno 1453... con  
aggiunta di nuovo del passaggio di Terra  
Santa d'Aithone Armeno... — *Venetia,*  
*F. Sansovino, 1562. 2 parties en 1 vol.*  
*in-4°.* [J. 3283]

— Historia de gl' imperatori grec  
descritta da Niceta Coniate,... il quale

comincia dall'imperio di Giovanni Conneno [*sic*], dove lascia il Zonara e segue fino alla presa di Costantinopoli, che fu l'anno MCCCCLIII. Alla quale s'è aggiunta l'Historia de Niceforo Gregora, que seguendo il Niceta per l'istesso ordine de gl' imperatori greci... Amendue tradotte da M. Lodovico Dolce, et riscontrate co' testi greci... da M. Agostino Ferentilli. E questa è la seconda parte... — *Vinetia, G. G. di Ferrarii, 1569. 2 parties en 1 vol. in-4°.* [J. 3284

(La II<sup>a</sup> partie a pour titre : *Historie di Costantinopoli... da Niceforo Gregora... E questa è la terza parte...*)

*Traductions françaises.*

— Description de la prise de Constantinople... Voir **VILLEHARDOUIN** (Geoffroy de). L'Histoire, ou chronique... — *Lyon, 1601. In-fol.* [Rés. La<sup>9</sup>. 6

— Discours sur les monuments [de Constantinople] détruits ou mutilés par les Croisés en 1204 [traduit par A.-J.-V. de Hauteville]. Voir **BUCHON** (Jean-Alexandre-C.) Collection des chroniques nationales françaises. T. III... — *Paris, 1828. In-8°.* [8° L<sup>45</sup>. 11 (3)

*Laudatio Sanctorum Archangelorum.*

— *Νικήτα ἐγκώμιον εἰς τοὺς ἁγίους ἀρχαγγέλους Μιχαὴλ καὶ Γαβριήλ.* Nicetae laudatio sanctorum archangelorum Michaelis et Gabrielis, prodit nunc primum a Petro Possino, ... latinitate et luce donata. — *Tolosae, apud A. Colomerium, 1637. In-8°, 63 p.*

[C. 2796 (1)

*Thesaurus orthodoxae fidei.*

— D. Nicetae Choniatae, ... Thesauri orthodoxae fidei libri v... Petro Morello, ... interprete. Altera editio, ... — (*Genevae,*) apud haeredes E. Vignon, 1592. In-8°, pièces limin., 630 p. et l'index. [Rés. C. 2789 et D. 45772

— Chapitres XXXIII et XXXVI du quatriemes livre du Trésor de la foy catholique. ... esquels sont déduicts et confutez les principaux articles des Hérétiques,

Manichéens, Euchites ou Enthusiastes. Voir **SELLUS** (Michael). Traicté par dialogue de l'énergie ou opération des diables... — *Paris* (s. d.). In-8°.

2 ex. [D. 11924 et R. 9524

**NICÉTAS de BYZANCE.** — *Νικήτα τοῦ Παφλαγόνος, τοῦ καὶ Δαβὶδ, Νικήτα Βυζαντίου τὰ εὗρισκόμενα πάντα.* Nicetae Paphlagonis qui et David, Nicetae Byzantini Opera quae reperiri potuerunt omnia. Accedit editorum dissertatio in qua de amborum aetate et scriptis inquiritur. Tomum absolvunt S. Josephi Hymnographi, Theognosti Monachi, anonymi, scripta quae supersunt, accurate... J.-P. Migne, ... — *Petit-Montrouge, excudebatur et venit apud J.-P. Migne, 1862. Gr. in-8°, 1432 col.*

[C. 1963 (105)

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae graecae tomus CV.)

— Refutatio Corani amplissima. Voir **Patrum nova bibliotheca**... — T. IV... — *Romae, 1847. In-4°.*

[C. 2134 (IV)

**NICETAS DAVID**, de Paphlagonie. — *Νικήτα τοῦ Παφλαγόνος, τοῦ καὶ Δαβὶδ, Νικήτα Βυζαντίου τὰ εὗρισκόμενα πάντα.* Nicetae Paphlagonis qui et David, Nicetae Byzantini opera quae reperiri potuerunt omnia. Accedit editorum dissertatio in qua de amborum aetate et scriptis inquiritur. Tomum absolvunt S. Josephi Hymnographi, Theognosti Monachi, anonymi, scripta quae supersunt, accurate... J.-P. Migne, ... — *Petit-Montrouge, excudebatur et venit apud J.-P. Migne, 1862. Gr. in-8°, 1432 col.*

[C. 1963 (105)

(Patrologiae cursus completus. Patrologiae graecae tomus CV.)

— *Comment.* **GRÉGOIRE de NAZIANZE** (Saint) (38). Carmina selecta... — *Gottingae, 1840. In-8°.*

[Yb. 3359

**NICETAS EUGENIANUS.** — *Νικήτας Εὐγενιανὸς καὶ Κωνσταντῖνος Μανασσῆς.* Nicetae Eugeniani narrationem amatoriam et Constantini Manassis fragmenta,



edidit, vertit atque notis instruxit Io. F. Boissonade. — *Parisiis*, excudebat A. Bobée, 1819. 2 vol. in-12.

2 ex. [Yb. 2242-2243  
et Rés. Yb. 886-887]

— *Τῶν κατὰ Δροσίλλαν καὶ Χαρι-  
κλέα βιβλία* Θ... Drosillae et Chariclis  
rerum libri ix. Nunc integros edidit Jo.  
Fr. Boissonade. Voir *Ἐρωτικῶν λόγων  
συγγραφεῖς*. Erotici scriptores... —  
*Parisiis*, 1856. Gr. in-8°. [Z. 10389]

— Aventures de Drosilla et Cha-  
riclès, par Nicétas Eugenianus, traduites  
du grec, avec des remarques et les va-  
riantes du manuscrit de Rome, par Ph.  
Le Bas,... [Notice par Jos.-Vict. Le  
Clerc.] — *Paris*, R. Merlin, 1841.  
In-16, XLVII-368 p. [Rés. Y<sup>2</sup>. 1277]

(Collection des romans grecs traduits en  
français... T. XV.)

— Fragments inédits de deux ro-  
mans grecs [de Théodore Prodrome et de  
Nicetas Eugenianus], publiés par M. Phi-  
lippe Lebas,... — *Paris*, impr. de  
*Schneider et Langrand*, 1841. In-8°,  
20 p. [8° Z. 17136 (7)]

(Extrait de la *Bibliothèque de l'École des  
chartes*, mai-juin 1841.)

— (Deux autres ex., sur grand  
papier.) [Y<sup>2</sup>p. 969 et 4° Z. 1761 (4)]

## NICÉTAS d'HÉRACLÉE.

*Catena in Job.*

— *Catena graecorum patrum in  
beatum Job*, collectore Niceta Heracleae  
Metropolitae, ex duobus mss. Bibliothecae  
Bodleianae codicibus, graece nunc pri-  
mum in lucem edita et latine versa  
opera et studio Patrici Junii,... accessit  
ad calcem textus Jobi *στιγχῶς* juxta  
veram... Septuaginta Seniorum interpre-  
tationem ex venerando Bibliothecae regiae  
ms. codice et totius orbis antiquissimo  
... — *Londini*, ex *Typ. regio*, 1637.  
2 parties en 1 vol in-fol.

2 ex. [A. 996 et Rés. A. 997]

(Le texte de Job a un titre spécial et une  
pagination particulière.)

*Catena in Matthaeum.*

— *Catena patrum graecorum tri-  
ginta*. Voir **CORDIER** (Balthasar). Sym-  
bolarum in Matthaeum tomus alter...  
— *Tolosae*, 1647. In-fol. [A. 1800]

— (Un autre ex. sur gr. papier  
relié aux armes des frères Dupuy.)  
[Rés. A. 1184]

*Catena in Pauli Ep. II. ad Cor.*

— *Deliciae eruditorum seu Vete-  
rum Ἀποδοτῶν opusculorum collectanea*  
Jo. Lamius collegit, illustravit, edidit  
[T. IV. Nicetae Heracleensis in Episto-  
lam Iad. Corinthios enarrationum pars I.]  
— *Florentiae*, ex typ. P. C. Vivianii,  
1738. In-8°, CLII-232 p.

2 ex. [C. 3393 et Z. 19440]

— *Comment. GRÉGOIRE de NA-  
ZIANZE* (Saint) (12). Opera omnia...  
— *Parisiis*, 1569. In-fol. [C. 925]

— 1569. — *Parisiis*. In-fol.  
[Salle de lect. Fol. Aa. 65]

— *Comment. GRÉGOIRE de NA-  
ZIANZE* (Saint) (3-8). Opera... graece  
et latine... Jac. Billius Prunaeus,...  
emendavit... — *Paris*, 1609-1611.  
2 vol. in-fol. 5 ex. [C. 165  
et Rés. C. 166, 167, 168 et 169]

— 1630. — *Paris*. 2 vol. in-fol.  
[Rés. C. 170]

**NICÉTAS de PAPHLAGONIE.**  
— Voir **NICETAS DAVID**, de Paphla-  
gonie.

**NICETAS SERRARIENSIS.** — Voir  
**NICÉTAS d'HÉRACLÉE.**

**NICETAS SERRONIUS.** — Voir  
**NICÉTAS d'HÉRACLÉE.**

**NICÉTAS STÉTHATOS.** — Un  
grand mystique byzantin, vie de Siméon  
le Nouveau théologien (949-1022), par  
Nicétas Stéthatos, texte grec inédit publié

... par le P. Irénée Hausheer, et traduction française en collaboration avec le P. Gabriel Horn, ... — *Roma, Pont. Institutum orientalium studiorum*, 1928. In-4°, xcv-255 p. [4° O<sup>2</sup>. 1346 (45)  
(Orientalia christiana. T. XII, Num. 45.)

**NICETTI-CHIERA** (Malvina). — Aspirations de la femme, à Victor-Hugo, par Malvina Nicetti-Chiera. — *Lyon, impr. de Mongin-Rusand*, 1881. In-8°, 16 p. [8° R. Pièce. 1979

**NICÉVILLE**. — Exposé au corps législatif par l'Association des bateliers de Nord-Libre et de Mons, sur la nécessité de maintenir l'ordre dans la navigation de la Hayne et de l'Escaut. [Signé : Nicéville.] — (*Paris*), impr. de V<sup>o</sup> Gorsas (s. d.). In-8°, 36 p. [8° V. Pièce. 20098

(La couverture porte : *Mémoire pour l'Association des bateliers de Nord-Libre et de Mons.*)

**NICÉVILLE** (H. de). — Mémoire sur l'utilité des tarares dans la fabrication des farines, suivi d'une notice sur les moulins à blé et sur les roues hydrauliques... par M. de Nicéville, ... — *Metz, impr. de S. Lamort*, 1834. In-4°, 35 p., planche. [V. 10029

—— Notice sur les abornements généraux combinés avec le renouvellement du cadastre dans le département de Meurthe-et-Moselle. [Signé : H. de Nicéville.] — *Nancy, impr. de E. Réau*, 1878. In-8°, 12 p. [8° Lk<sup>4</sup>. 1560

**NICÉVILLE** (Lionel de). — The Butterflies of India, Burmah and Ceylon, a descriptive handbook of all the known species of rhopalocerotes lepidoptera inhabiting that region, with notices of allied species occurring in the neighbouring countries along the border, with numerous illustrations, by major G. F. L. Marshall, ... and Lionel de Nicéville. — *Calcutta, the Calcutta Central press Co.*, 1882-1890. 3 vol. in-8°, fig., pl. en noir et en coul. [8° S. 4153

**NICHE** (Edmund). — Ueber die  $\alpha$ -Naphthylamindisulfonsäure II, Inaugural-Dissertation... von Edmund Niche, — *Freiburg i. B., Buchdruck. von C. Ströcker*, 1889. In-8°, 51 p. [8°  $\Theta$  Freib. ph. 442

**NICHE** (P.). — Chansons à la blague, par P. Niche, ... — *Paris, P. Dupont* (1895). In-4°, non ch., fig., notat. mus. [4° Ye. 136

**NICHELMANN** (Walther). — Der Handlungsgehilfe und die Konkurrenzklause!, Inaugural-Dissertation... von Walther Nichelmann, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1908. In-8°, x-66 p. [8°  $\Theta$  Erl. dr. 1546

**NICHELSON** (William). — A New directory for the East Indies... Originally begun upon the plan of the Oriental Neptune, augmented and improved by Mr Will<sup>m</sup> Herbert, Mr Will<sup>m</sup> Nicholson and others and new methodised, corrected and further enlarged by Samuel Durn... 5<sup>th</sup> edition. — *London, H. Gregory*, 1780. In-4°, xxxvi-554 p., fig., frontisp. gr. [V. 15109

—— Sundry remarks and observations made in a voyage to the East-Indies, ... from the beginning of the year 1758, to the latter end of the year 1764, with the necessary Directions for sailing to and from India, ... being a proper supplement to the new Directory for the East-Indies, by William Nicholson, ... The 2<sup>nd</sup> edition. — *London, W. Herbert*, 1773. In-4°, pièces limin., xii-128 p., frontisp. gr. [V. 15108

**NICHET** (Ernest). — Université de Montpellier. Faculté de droit. Des Restrictions conventionnelles à la liberté du commerce et de l'industrie, thèse pour le doctorat ès-sciences juridiques, par Ernest Niche, ... — *Montpellier, impr. de Hamelin frères*, 1900. In-8°, xi-197 p. [8° F. 12033

**NICHET** (D<sup>r</sup> P.-J.). — Mémoire sur la nature et le traitement du mal verté-

bral de Pott, par M. Nichet, ... — *Paris, Bureau de la Gazette médicale*, 1835. In-8°, 50 p. [8° Td<sup>87</sup>. 84]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*.)

— Deuxième mémoire sur le mal vertébral, par M. Nichet, ... — (*Paris*), impr. de F. Malleste, 1840. In-8°, 81 p. [8° Td<sup>87</sup>. 85]

(Extrait de la *Gazette médicale de Paris*.)

— De l'Unité vitale, discours prononcé pour l'inauguration de l'École de médecine de Lyon, le 9 novembre 1844, par M. Nichet, ... — *Lyon, impr. de Dumoulin, Ronet et Sibuet*, 1845. In-8°, 30 p. [8° T<sup>6</sup>. 176]

**NICHICHIEVICH** (C<sup>e</sup> F.-G. de). — *Éd. Annuaire maçonnique universel pour 1889-90* ... — *Alexandrie*, 1889. In-12. [8° H. 5763]

**NICHILL** (Carlo). — *Trajano in Dacia*, dramma per musica da rappresentarsi nel teatro di San Benedetto l'autunno dell'anno 1814. — *Macbet*, ballo di carattere pantominico in 4 atti composto... dal signor Carlo Nichill. — *Venetia, il Casali* (s. d.). In-8°, 47 p. [8° Yth. 51577]

**NICHINSON** (Max). — *Ueber die Absorption einiger anorganischen Gifte durch den normalen und verschiedener Behandlung unterworfenen Erdboden*, Inaugural-Dissertation... von Max Nicholson. — *Bern, P. Haupt*, 1920. In-8°, 20 p. [8° Θ Bern. ph. 1581]

**NICHITA** (Georges). — *Métabolisme de l'eau et métabolisme minimum de la température*, par André Mayer et Georges Nichita. — *Paris, G. Doin*, 1929. In-8°, 6 p. [8° S. Pièce. 14795]

(Extrait des *Annales de physiologie et de physico-chimie biologique*. T. 4. N° 3. 1929.)

— *Sur l'action hyperthermisante et oxydo-réductrice du bleu de méthylène* (2<sup>e</sup> mémoire), par André Mayer et Georges Nichita. (Travail du laboratoire d'histoire naturelle des cours organisés.

Collège de France.) — *Paris, G. Doin*, 1929. In-8°, 15 p. [8° T. Pièce. 4058]

(Extrait des *Annales de physiologie et de physico-chimie biologique*. T. 5. N° 3. 1929.)

— *Sur les variations du métabolisme du lapin après exposition au froid, variation saisonnière du métabolisme du lapin et modification de la fourrure*, par André Mayer et Georges Nichita. (Travail du laboratoire d'histoire naturelle des corps organisés. Collège de France.) — *Paris, G. Doin*, 1929. In-8°, 12 p., fig. [8° S. Pièce. 14801]

(Extrait des *Annales de physiologie et de physico-chimie biologique*. T. 5. N° 4. 1929.)

— *Sur une adaptation du lapin aux températures élevées*, par André Mayer et Georges Nichita. — *Paris, G. Doin*, 1930. In-8°, 12 p., graphiques. [8° T. Pièce. 4096]

(Extrait des *Annales de physiologie et de physico-chimie biologique*. T. 5. N° 4. 1929.)

**NİCHLİ MÖSTAFÂ**. — *مصرات جغرافیا مؤلی: نیشلی مصطفی*. — *Istanbul, Gurabed*, 1323 (1905). In-16, 84 p., fig. [8° G. 9529]

(*Mirât-i-Djaghraftya*. — *Traité élémentaire de géographie*.)

**NICHOL** (John). — *American literature, an historical sketch, 1620-1880*, by John Nichol, ... — *Edinburgh, A. and C. Black*, 1882. In-8°, xii-472 p. [8° Z. 2186]

— *Byron*, by John Nichol. — *London, Macmillan*, 1880. In-16, viii-216 p. [8° Nx. 1651]

(English men of letters. Edited by John Morley.)

— *Thomas Carlyle*, by John Nichol, ... — *London, Macmillan*, 1892. In-16, viii-248 p. [8° Nx. 1651]

(English men of letters. Edited by John Morley.)

**NICHOL** (John Pringle). — *The Architecture of the heavens*, by J. P. Ni-



chol, . . . 9<sup>th</sup> edition. — *London, H. Bailière*, 1851. In-8°, XII-300 p., et pl.

[R. 41946

(Library of illustrated standard scientific works. Vol. IX.)

**NICHOLAS** (Sir Edward). — The Nicholas papers. Correspondence of Sir Edward Nicholas, . . . Edited for the Royal historical Society, by Sir George F. Warner, . . . — *London, printed for the Camden Society; Offices of the Society*, 1886-1920. In-4°.

Vol. 1. 1641-1652. In-4°, XIX-338 p. [Rés. Na. 315 (40)

(The Camden Society. New series. XL.)

Vol. 2. Jan. 1653-June 1655. In-4°, XVII-378 p.

[Rés. Na. 315 (50)

(The Camden Society. New series. L.)

Vol. 3. July 1655-Dec. 1656. In-4°, XXII-307 p.

[Rés. Na. 315 (57)

(The Camden Society. New series. LVII.)

Vol. 4. 1657-1660. In-4°, XXX-283 p. [Rés. Na. 315

(Camden third series. Vol. XXXI.)

— The Private correspondence between King Charles I and Sir Edward Nicholas. . . Voir **EVELYN** (John). Memoirs. . . A new edition. . . Vol. I. — *London*, 1827. In-8°. [8° Nb. 148

**NICHOLAS** (George). — A Letter from George Nicholas, . . . to his friend, in Virginia, justifying the conduct of the citizens of Kentucky, . . . — *Lexington, J. Carey*, 1799. In-8°, 39 p. [8° Pb. 297

**NICHOLAS** (John Liddiard). — Narrative of a voyage to New-Zealand performed in the years 1814 and 1815 in company with the Rev. Samuel Marsden, . . . by John Liddiard Nicholas, . . . — *London, printed for J. Black and son*, 1817. 2 vol. in-8°, pl. [8° Nt. 1203

— Reise nach und in Neuseeland in den Jahren 1814 und 1815 mit den, von Neuhoiland dahin reisenden Missionarien gemacht, von John Liddiard Ni-

cholas, . . . — *Weimar im Verlage des Landes Industrie Comptoirs*, 1819. In-8°, 500 p., planche et carte. [G. 29287

(Neue Bibliothek der wichtigsten Reisebeschreibungen zur Erweiterung der Erd- und Völkerkunde 2<sup>te</sup> Hälfte. 18<sup>ter</sup> Band.)

**NICHOLAS** (O'Neil M.). — Tyrannie et cruautés de l'Angleterre envers l'Irlande. Résolution de cette dernière de rompre ses chaînes, dédié au peuple français. . . par O'Neil M. Nicholas. — *Paris, librairie de Hart*, 1848. In-8°, 23 p. [8° No. 342

**NICHOLAS** (Thomas). — Annals and antiquities of the counties and county families of Wales, containing a record of all ranks of the gentry, their lineage, alliances, appointments, armorial ensigns, and residences, with many ancient pedigrees and memorials of old and extinct families, accompanied by brief notices of the history, antiquities, physical features . . . members of Parliament . . . magistrates of boroughs . . . with numerous illustrations . . . by Thomas Nicholas, . . . — *London, Longmans, Green and Co.*, 1872. 2 vol. gr. in-8°, fig. [4° Np. 124

— The History and antiquities of Glamorganshire and its families. . . by Thomas Nicholas, . . . — *London, Longmans, Green and Co.*, 1874. In-4°, VII-193 p., carte, fig. et pl. [4° Np. 79

— The Pedigree of the English people : an argument historical and scientific on English ethnology, showing the progress of race-amalgamation in Britain from the earliest times, with especial reference to the incorporation of the Celtic aborigines, by Thomas Nicholas, . . . 2<sup>d</sup> edition. — *London, Longmans, Green, Reader and Co.*, 1868. In-8°, XIII-606 p. [8° Na. 414

— The Pedigree of the English people : an argument, historical and scientific, on the formation and growth of the nation, tracing race-admixture in Britain from the earliest times, with especial reference to the incorporation of

the Celtic aborigines, by Thomas Nicholas, . . . 5<sup>th</sup> edition. — *London, C. K. Paul*, 1878. In-8°, xiv-567 p., carte.  
[8° Nb. 238]

**NICHOLAS (W.).** — The Bendigo goldfield registry, . . . by John Neill Macartney, . . . With plans by H. B. Nicholas, . . . Also, notes on the Bendigo goldfield (illustrated), by W. Nicholas, and a description of the Fryer's Creek claims, with plan. Second year. — *Melbourne, C. F. Maxwell*, 1872. In-8°, 120 p., cartes.  
[8° S. 4216]

**NICHOLAS de GUILDFORD.** — The Owl and the nightingale, a poem of the twelfth century, now first printed from manuscripts . . . with an introduction and glossary, edited by Josephus Stevenson, . . . — *London, printed by S. Bentley*, 1838. In-4°, x-90 p.  
[Rés. Yk. 151]

(D'après Nicholas de Guildford, suivant l'introduction.)

— The Owl and the nightingale, an early English poem attributed to Nicholas de Guildford, with some shorter poems from the same manuscript, edited by Thomas Wright, . . . — *London, T. Richards*, 1843. In-8°, viii-84 p.  
[Z. 33882]

(Percy Society. Early English poetry, ballads, and popular literature of the middle ages. Vol. XI.)

**NICHOLAUS (Gregorius).** — *Sporta fragmentorum Egidii Calerii [sic].* — *Ejusdem Carlerii Sportula fragmentorum (cum scriptis Johannis Tinctoris, Johannis de Econte, Andree Carnificis et Gregorii Nicholai).* — *In oppido Bruxelensi ducatus Brabantie*, 1478-1479. 2 parties en 1 vol. in-fol. (Campbell, 398.)  
2 ex. [Rés. D. 1388 (1) et 2834]

— (Un autre ex., auquel mq. les 10 premiers ff., remplacés en partie par une copie ms.) [Rés. D. 1390]

— (Un autre ex., ne contenant que la *Sporta fragmentorum*.) [Rés. D. 1389]

**NICHOLL (Edith M.).** — Observations of a ranch-woman in New Mexico, by Edith M. Nicholl. — *London, Macmillan*, 1898. In-16, 271 p., et planche.  
[8° Pb. 4169]

**NICHOLL (George Frederick).** — Manual of the Bengali language, comprising a Bengali grammar and lessons, with various appendices including an Asamese grammar, by G. F. Nicholl, . . . — *London, W. H. Allen*, 1894. In-8°, xxiv-321 p., la suite paginée 71-110, fac-similé.  
[8° X. 41254]

**NICHOLL (Henry Htid).** — Cases relating to railways and canals argued and adjudged in the Courts of law and equity, 1835 to 1840 [-1840 to 1842], by Henry Htid Nicholl, Thomas Hare and John Monson Carrow, . . . — *London, A. Maxwell*, 1840-1843. 2 vol. in-4°. [F. 18010-18011]

**NICHOLL (John).** — Some account of the worshipful company of ironmongers. Compiled from their own records and other authentic sources of information by John Nicholl, . . . 2<sup>d</sup> edition. — *London*, 1866. In-4°, xii-657-xi-viii p.  
[Rés. V. 4870]

**NICHOLL (Katherine).** — Mémoires d'une convertie [Katherine Nicholl]. Récit authentique. — *Rome*, 1923. In-12, 121 p.  
[8° Nx. 4762]

**NICHOLLS (A. G.).** — Studies on the physiology of corals. IV. The structure, distribution and physiology of the *zooxanthellae*, by C. M. Yonge, . . . and A. G. Nicholls, . . . — *London, British Museum*, 1931. In-4°, paginé 135-176, fig., pl.  
[4° S. 3766 (1.6)]

(Great Barrier Reef expedition 1928-1929. Scientific reports. Vol. I, N° 6. — British Museum. Natural history.)

— Studies on the physiology of corals. V. The Effect of starvation in light and in darkness on the relationship between corals and *zooxanthellae*, by C. M. Yonge, . . . and A. G. Nicholls, . . .

— *London, British Museum*, 1931. In-4°, paginé 177-211, fig., pl.

[4° S. 3766 (I-7)]

(Great Barrier Reef expedition 1928-29. Scientific reports. Vol. I, n° 7. — *British Museum. Natural history.*)

**NICHOLLS** (Dr Albert George). — *The Principles of pathology*, by J. George Adams, . . . and Albert G. Nicholls, . . . Vol. II. Systematic pathology. — *London, H. Frowde*, 1910. In-8°, xv-1082 p. [8° Td° 93]

**NICHOLLS** (Benjamin Elliott). — *Help to the reading of the Bible*, by Benjamin Elliott Nicholls, . . . — *London, for the Society for promoting Christian knowledge*, 1845. In-16, vii-436 p., cartes. [A. 22593]

**NICHOLLS** (Frank). — *De Anima medica, praelectio ex Lumleii et Caldwelli instituto, in theatro Collegii Regalis medicorum Londinensium, ad socios habita, die decembris 16<sup>to</sup>, anno 1748<sup>o</sup>, a Fran. Nicholls, . . .* — *Londini, apud P. Vaillant*, 1750. In-4°. 41 p. [4° T<sup>6</sup>. 362]

**NICHOLLS** (Frank), étudiant en médecine. — *Trad. STEVENS* (William). *Observations sur le traitement du choléra*. . . — *Toulouse*, 1835. In-8°. [8° Te<sup>34</sup>. 430]

**NICHOLLS** (Sir George). — *A History of the English poor law in connection with the state of the country and the condition of the people*, by Sir George Nicholls, . . . New edition containing the revisions made by the author and a biography, by H. G. Willink, . . . — *London, P. S. King and son*, 1898-1899. 3 vol. in-8°, portrait de G. Nicholls. [8° F. 10725]

I. A. D. 924 to 1714.

II. A. D. 1714 to 1853.

III. Being a supplementary volume from 1834 to the present time.

— *Poor laws. Ireland. Second [third] report of George Nicholls, . . . to her Majesty's principal secretary of state for the Home Department.* — *London, printed for C. Knight*, 1838. 2 vol. in-8°. [8° Ng. 769]

**NICHOLLS** (Henry Alford Alford). — *Petit traité d'agriculture tropicale*, par H.-A. Alford Nicholls, . . . Traduit de l'anglais, par E. Raoul, . . . — *Paris, A. Challamel*, 1895. In-8°, xvi-381 p. [8° S. 8765]

**NICHOLLS** (Henry George). — *The Forest of Dean; an historical and descriptive account, derived from personal observation, and other sources, public, private, legendary, and local*, by H. G. Nicholls, . . . — *London, J. Murray*, 1858. In-16, xu-286 p., fig. et carte. [8° Ns. 842]

**NICHOLLS** (James Fawcckner). — *Bristol past and present*, by J. F. Nicholls, . . . and John Taylor, . . . — *Bristol, J. W. Arrowsmith*, 1881. 2 vol. in-4°, fig., pl., portr., plans et fac-sim. [4° Ns. 535]

— *The Remarkable life, adventures and discoveries of Sebastian Cabot, of Bristol, the founder of Great Britain's maritime power, discoverer of America, and its first colonizer, by J. F. Nicholls, . . .* — *London, Sampson Low, son and Marston*, 1869. In-8°, xvi-191 p., carte, portrait de Sébastien Cabot. [8° Nx. 1250]

**NICHOLLS** (John), M. P. — *Recollections and reflections, personal and political, as connected with public affairs, during the reign of George III, . . . 2<sup>d</sup> edition.* — *London, Longman, Hurst, Rees, Orme, and Brown*, 1822. 2 vol. in-8°. [8° Nc. 2388]

**NICHOLLS** (P.). — *Five hundred tests of various coals in house-heatings boilers*, by P. Nicholls, S. B. Flagg, and C. E. Augustine. — *Washington, Go-*



vernment printing office, 1928. In-8°. 11-74 p., fig. [8° S. 13961 (276)]  
(U. S. Department of Commerce. Bureau of mines. Bulletin 276.)

**NICHOLLS** (William), Dean of Canterbury. — *Gulielmi Nicholssii*,... *Defensio Ecclesiae anglicanae, in qua vindicantur omnia quae ab adversariis in doctrina, cultu et disciplina ejus improbantur. Praemittitur apparatus qui historiam turbaram e secessione ab Ecclesia anglicana exortarum continet.*... — *Prostant Amstelaedami, apud R. et G. Werstehennios*, 1708. In-12, pièces limin., 351 p., et index. [D<sup>2</sup>. 3233]

**NICHOLS** (Charles E.). — Reinforced concrete design tables, a handbook for engineers and architects for use in designing reinforced concrete structures, by M. Edgar Thomas and Charles E. Nichols. 1st edition. — *New York, Mc Graw-Hill*, 1917. In-16, viii-208 p. et table. [8° V. 39396]

**NICHOLS** (Charles Washburn). — *Roland and Aude, a verse play in five acts*, by Charles Washburn Nichols. — *Belchertown (Mass.), press of L. H. Blackmer*, 1907. In-16, 65 p. [8° Yk. 826]

(Yale University prize poem, 1907.)

**NICHOLS** (Miss Charlotte Brontë, M<sup>rs</sup>). — *Voir BRONTË* (Charlotte).

**NICHOLS** (E. F.). — The Absence of very long waves from the sun's spectrum, by E. F. Nichols. — (*Chicago*, 1907.) In-4°, 3 p. [4° Z. 1648 bis]  
(Contributions from the solar Observatory, Mt. Wilson, California. 19.)

**NICHOLS** (Edward Leamington). — Cathodo-luminescence and the luminescence of incandescent solids, by E. L. Nichols, H. L. Howes and D. T. Wilber. — *Washington, Government printing office*, 1928. In-4°, vii-350 p., fig. [4° Z. 1648 (384)]  
(Carnegie Institution of Washington. Publication No. 384.)

— Selected topics in the field of luminescence... by Ernest Merritt,... Edward L. Nichols,... C. D. Child,... — *Washington, the National research Council*, 1923. In-8°, 126 p. [8° R. 33879 (30)]  
(Bulletin of the National research Council, V, 5. — No. 30.)

— Studies in luminescence, by Edward L. Nichols and Ernest Merritt,... — *Washington, the Carnegie Institution*, 1912. In-8°, vii-225 p. [8° Z. 16744]  
(Carnegie Institution of Washington. Publication N° 152.)

— *Éd. A Laboratory manual of physics and applied electricity*... — *New-York*, 1894. 2 vol. in-8°. [8° R. 12690]

**NICHOLS** (F. G.). — Training for foreign trade, by R. S. MacElwee,... F. G. Nichols,... and collaborators. — *Washington, Government printing office*, 1918. In-8°, 195 p. [8° Pb. 5110 (97)]

(Department of Commerce. Bureau of foreign and domestic commerce. Miscellaneous series, No. 97.)

**NICHOLS** (Francis). — The British Compendium, or Rudiments of honour wherein are contain'd the genealogy, titles, posts, marriages... of all the present nobility of England... to which is added an introduction to heraldry... 4th edition. — *London, H. Meere*, 1721. 2 vol. in-12, pl. [8° Na. 14]

(Par Francis Nichols, d'après Halkett and Laing. Le 2<sup>e</sup> volume a pour titre : *Rudiments of honour, or the Second part of the British Compendium wherein is contain'd a particular account of the present nobility of Scotland or North Britain.*)

— 1723. 5th ed. — *Ibid.* In-12. [8° Na. 14. A]  
(T. I.)

— 1726. — *London, printed by R. Nutt*. In-12. [8° Na. 14. B]  
(T. I.)

— The *British Compendium*, or Rudiments of honour containing the origin of Scots, and succession of their kings for above 2000 years, also the titles, descents, marriages... of all the Scottish nobility... [By Francis Nichols.] 4th edition... — *London, printed by C. Meere, C. Hitch and H. Lintot, 1725.* In-12, pl. [8° Nv. 15]

(T. 2 et 3.)

— The *Irish Compendium*, or Rudiments of honour containing a brief account of all the kings and governors of Ireland from the year 428 to the present time... [By Francis Nichols.] — *London, A. Bettesworth, 1722.* In-16. [8° Nv. 67]

(T. 3.)

— The *Irish Compendium*, or Rudiments of honour containing the descent, marriage, issue, titles, posts and seats of all the nobility of Ireland... 5th edition. — *London, J. Knapton, 1756.* In-16, 561 p., index et pl. [8° Nv. 67. A]

**NICHOLS** (Francis Morgan). — The Roman forum. A topographical study, by Francis Morgan Nichols,... — *London, Longmans, 1877.* In-8°, vii-335 p., frontisp., fig. et pl. [8° J. 198]

— *Éd. BRITTON* (John), évêque de Hereford. The French texts, carefully revised with an English translation... — *Oxford, 1865.* 2 vol. in-8°. [4° F. 131]

— *Éd. [Rome.]* Mirabilia urbis Romæ. The marvels of Rome or a picture of the golden city... — *London, 1889.* In-8°. [8° K. 1832]

**NICHOLS** (Fred Hammond). — The Building of a shoe, a series of practical chapters prepared by well-known authorities in the several departements of shoe manufacturing and selling,... compiled by Fred Hammond Nichols. — *Lynn (Mass.), the Nichols Press, 1912.* In-16, iv-148 p. [8° V. 36357]

**NICHOLS** (George Elwood). — The Bryophytes of Connecticut, by Alexander William Evans,... and George Elwood Nichols,... — *Hartford, the State geological Survey, 1908.* In-8°, 203 p. [8° Pb. 4279]

**NICHOLS** (George Ward). — Art education applied to industry, by George Ward Nichols,... with illustrations. — *New-York, Harper, 1877.* In-8°, 211 p., frontisp. [8° V. 2307]

— Pottery, how it is made, its shape and decoration, practical instructions for painting on porcelain and... pottery,... with a full bibliography... by Geo. Ward Nichols,... — *London, S. Low, Marston, Searle and Rivington, 1878.* vi-142 p., fig. et planche. [8° V. 2544]

— The Sanctuary : a story of the civil war, by George Ward Nichols,... with illustrations. — *New-York, Harper and brothers, 1866.* In-8°, x-286 p., frontisp. [8° Y2. 9051]

— The Story of the Great March, from the diary of a staff officer, by brevet major George Ward Nichols,... 24th edition. — *New-York, Harper and brothers, 1866.* In-8°, xi-408 p. et carte. [8° Pb. 1839. A]

— 1866. 26th ed. — *Ibid.* In-8°, xii-408 p., frontisp. et carte. [8° Pb. 1839]

**NICHOLS** (Henry J.). — Studies of syphilis, by Charles F. Craig,... and Henry J. Nichols,... with introduction by Major Frederick F. Russel,... — *Washington, Government printing office, 1913.* In-8°, 133 p. [8° T38. 23]

(War department. Office of the surgeon general Bulletin No. 3. June 1913.)

**NICHOLS** (Henry Windsor). — The Beginnings of porcelain in China, by Berthold Laufer,... With a technical

report by H. W. Nichols, . . . — *Chicago*, 1917. In-8°, paginé 77-183, pl. [8° Z. 14348]

(Field Museum of natural history. Publication 192. Anthropological series. Vol. XV. No. 2.)

— Cement, by Henry W. Nichols, . . . — *Chicago, Field Museum of natural history*, 1929. In-16, 15 p., pl. [8° S. 18199 (12)]

(Field Museum of natural history. Department of geology. Leaflet No. 12.)

— New forms of concretions, by Henry Windsor Nichols, . . . — *Chicago*, 1906. In-8°, paginé 25-54, 9 pl. [8° Z. 14348]

(Field Columbian Museum. Geological series. Vol. III. No. 3.)

— The Ores of Colombia from mines in operation in 1892, by Henry Windsor Nichols, . . . — *Chicago*. In-8°, paginé 123-177, carte. [8° Z. 14348]  
(Field Columbian Museum. Publication 33. [Geological series, vol. I. No. 3.]

NICHOLS (J. C. M.). — Captain Smith. A Short play for Boy Scouts and others, by J. C. M. Nichols. — *Westminster, J. B. Nichols and sons*, 1912. In-16, 16 p. [8° Yk. Pièce. 172]

NICHOLS (James). — Éd. FULLER (Thomas). The Church history of Britain, from the birth of Jesus Christ until the year 1648. . . — *London*, 1837. 3 vol. in-8°. [8° Nf. 23. A]

NICHOLS (James R.). — Whence, what, where? A view of the origin, nature, and destiny of man, by James R. Nichols, . . . 4th edition revised. — *Boston, A. Williams*, 1883. In-8°, XII-198 p. [8° R. 6029]

NICHOLS (Jeannette Paddock). — Alaska, a history of its administration, exploitation, and industrial development during its first half century under the rule of the United States, by Jeannette Paddock Nichols, . . . — *Cleveland*,

A. H. Clark, 1924. In-8°, 457 p., carte. [8° Pb. 6265]

NICHOLS (John). — Proposals humbly offered for raising one million of money [by John Cuthbert and John Nichols]. — (S. l. n. d.) In-fol. plano. [Fol. Nc. 1661]

NICHOLS (John), éditeur, pseud. Sylvanus Urban. — Biographical anecdotes of William Hogarth, with a catalogue of his works chronologically arranged. 2<sup>a</sup> edition. . . — *London, printed by and for J. Nichols*, 1782. In-8°, v-474 p. [8° Nx. 623]

(Par John Nichols, d'après la préface.)

— Biographical and literary anecdotes of William Bowyer, . . . and of his learned friends, containing an incidental view of the progress and advancement of literature in this kingdom from the beginning of the present century to the end of the year 1777, by John Nichols, . . . — *London, printed by and for the author*, 1782. In-4°, 666 p., portrait de Bowyer. [4° Nx. 257]

— A Collection of all the wills, now known to be extant, of the kings and queens of England. . . from the reign of William the Conqueror to that of Henry the Seventh exclusive. . . [by John Nichols.] — *London, Nichols*, 1780. In-4°, ix-434 p. [4° Na. 174]

— The Genuine works of William Hogarth with biographical anecdotes, by John Nichols, . . . and the late George Steevens, . . . — *London, printed by and for Nichols, son and Bently*, 1817. In-4°. [V. 15145]

(T. I.)

— Literary anecdotes of the eighteenth century, comprizing biographical memoirs of William Bowyer, . . . and many of his learned friends; an incidental view on the progress and advancement of literature in this kingdom during the last century, and biographical anecdotes . . . by John Nichols, — *London, the*



author, 1812-1815. 9 tomes en 10 vol. in-8°. [Z. 33537-33546]

(La 1<sup>re</sup> partie du tome 7 contient l'index des 6 premiers volumes; la 2<sup>e</sup> partie, l'index des volumes 8 et 9.)

— Illustrations of the literary history of the eighteenth century. Consisting of authentic memoirs and original letters of eminent persons; and intended as a sequel to the «Literary anecdotes», by John Nichols. — *London, the author.* In-8°. [Z. 33547-33552]

T. 1, 1817.

T. 2, 1817.

T. 3, 1818.

T. 4, 1822.

T. 5, 1828.

T. 6, 1831.

— Progresses and public processions of Queen Elizabeth, among which are interspersed other solemnities... Collected from original manuscripts... illustrated with historical notes by John Nichols, ... — *London, printed by and for J. Nichols and son, 1823.* 3 vol. in-4°, fig. et pl. [4° Nc. 144]

— The Progresses, processions and magnificent festivities of king James the First, his royal consort, family and court, collected from original manuscripts... by John Nichols, ... — *London, printed by and for J. B. Nichols, 1828.* 4 vol. in-4°, pl. [4° Nc. 186]

— A Rowland for an oliver, or a Poetical answer to the benevolent epistle of Mr. Peter Pindar. Also the manuscript odes, songs, letters, etc., etc., of the above Mr. Peter Pindar. New first published by Sylvanus Urban. — *London, G. Kearsley, 1790.* In-4°, 50 p. [Yk. 574]

(1<sup>re</sup> Part.)

— Annot. ATTERBURY (Francis). The Miscellaneous works... 2<sup>d</sup> edition. — *London, 1789-1798.* 5 vol. in-8°. [Z. 41056-41060]

— Éd. FULLER (Thomas). The History of the University of Cambridge and of Waltham abbey, with the appeal of injured innocence... — *London, 1840.* In-8°. [R. 36624]

— Éd. MIDDLETON (Conyers). The Origin of printing in two essays. I. The Substance of Dr Middleton's dissertation on the origin of printing in England. II. Mr. Meerman's account of the first invention of the art... — *London, 1774.* In-8°. [A. 7425 (2)]

— Annot. STEELE (Sir Richard). The Epistolary correspondence... — *London, 1809.* 2 vol. in-8°. [Z. 61169-61170]

— Éd. SWIFT (Jonathan). The Works... — *London, 1801.* 19 vol. in-8°. [Z. 33215-33233]

— Éd. Warburton (John). Some account of the alien priories... in England and Wales... — *London, 1779.* 2 vol. in-8°. [8° N. 114]

— Éd. [Shakespeare.] Six old plays on which Skakspeare founded his Measure for measure, Comedy of errors, Taming the shrew, King John, K. Henry IV and K. Henry V, King Lear ... — *London, 1779.* 2 vol. in-8°. [Yk. 1335-1336]

— Éd. Bibliotheca topographica britannica... — *London, 1790.* 8 vol. in-4°. [4° N. 120]

NICHOLS (John Benjamin). — The Numeral proportions of the sexes at birth, by John Benjamin Nichols. — *Lancaster, U.S.A., the New Era printing Co., 1907.* In-8°, paginé 245-300. [8° G. 8456]

(Memoirs of the American anthropological Association. 1, 4.)

NICHOLS (John Bowyer). — Illustrations of the literary history of the 18<sup>th</sup> century, consisting of authentic memoirs and original letters of eminent persons, and intended as a sequel to the literary

anecdotes, by John Bowyer Nichols... — *London, printed by and for J. Nichols, and sons, 1848-1858. 2 vol. in-8°.*

[Z. 33253-33254

(T. 7 et 8 de l'ouvrage de John Nichols.)

**NICHOLS** (John Gough). — Ancient allegorical, historical and legendary paintings in fresco, discovered in the summer of 1804 on the walls of the Chapel of the Trinity... at Stratford-upon-Avon... from drawings... by Thomas Fischer,... also a view and plan of the Chapel, a view of new place, the residence of William Shakspeare... described by John Gough Nichols... — *London, H. G. Bohn, 1838. In-fol., 14 p. et pl.* [Fol. Nl. 145

— Autographs of royal, noble, learned and remarkable personages conspicuous in English history, from the reign of Richard the 2<sup>d</sup> to that of Charles the 2<sup>d</sup>, with some illustrious foreigners, containing many passages from important letters, engraved under the direction of Charles John Smith, accompanied by concise biographical memoirs, and interesting extracts from the original documents, by John Gough Nichols... — *London, printed by and for J. B. Nichols and son, 1829. In-fol., xiv p., la suite non paginée, pl.* [Fol. Na. 281

— A Descriptive catalogue of the works of Camden Society.. accompanied by a classified arrangement and an index... by John Gough Nichols... — *Westminster, J. B. Nichols and sons, 1862. In-4°, viii-68 p. et index.* [Rés. Q. 374

— A Description of St Mary's Church, Warwick and the Beauchamp Chapel, by John Gough Nichols. — *London, Nichols and son (s. d.). In-12.* [8° Ns. 378

— A Descriptive catalogue of the first series of the works of the Camden Society stating the nature of their principal contents, the periods of time to which they relate, the dates of their composition, their manuscript sources, au-

thors and editors, accompanied by a classified arrangement and an index... by John Gough Nichols... 2<sup>d</sup> edition. — *Westminster, printed by and for J. B. Nichols and sons, 1872. In-4°, xxii-86 p. et index.* [Rés. Na. 315

— The Discovery of the Jesuits' College at Clerkenwell in March 1627-8, and a letter found in their house (as asserted), directed to the Father Rector at Bruxelles. Edited by John Gough Nichols. — (*London,*) *the Camden Society, 1852. In-4°, 64 p.* [Rés. Na. 315  
(The Camden miscellany. II.)

— Historical introduction. Voir **RUSSELL** (John). Grants, etc. from the Crown during the reign of Edward the Fifth... — *London, 1854. In-4°.* [4° Na. 315 (60)

— Introduction. Voir **DINGLEY** (Thomas). History from marble compiled in the reign of Charles II... — *Westminster, 1867-1868. 2 vol. in-4°.* [Rés. Na. 315 (94 et 97)

— Introduction. Voir **The Boke** of noblesse addressed to king Edward the Fourth on his invasion of France in 1475... — *London, 1860. In-4°.* [Rés. m. R. 90  
(Roxburghe Club.)

— Literary remains of king Edward the Sixth, edited from his autograph manuscripts, with historical notes and a biographical memoir, by John Gough Nichols... — *London, J. B. Nichols and sons, 1857. 2 vol. in-4°.* [4° Nc. 96

— An Original appointment of sir John Fastolfe to be keeper of the bastille of St Anthony at Paris in 1421, communicated to the Society of Antiquaries by John Gough Nichols... — *London, J. B. Nichols and sons, 1872. In-4°, 10 p.* [4° Lb<sup>25</sup>. 30  
(From the *Archaeologia*, vol. XLIV.)

— Supplementary note to the discovery of the Jesuits' College at Clerken-

well, in March 1627-8, printed in the 2<sup>d</sup> volume of the Camden Miscellany, by John Gough Nichols, . . . — (*London*,) the Camden Society, 1859. In-4°, 10 p.  
[Rés. Na. 315]

(The Camden miscellany. IV.)

— The Topographer and genealogist, edited by John Gough Nichols, . . . — *London*, J. B. Nickols and son, 1846-1858. 3 vol. in-8°. [8° N. 321]

— The Unton Inventories relating to Wadley and Faringdon, Co. Berks, in the years 1596 and 1620, from the originals in the possession of earl Ferrers. With a memoir of the family of Unton, by John Gough Nichols, . . . — *London*, the Berkshire Ashmolean Society, 1841. In-4°, LXXXVIII-56 p. [4° Nv. 253]

— Ed. CONINGSBY (Thomas). Journal of the siege of Rouen, 1591. . . — (*London*,) 1847. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(The Camden miscellany.)

— Éd. FOX (John). Narratives of the day of the Reformation. . . With two contemporary biographies of Archbishop Crammer. . . — (*London*,) 1859. In-4°.

[Rés. Na. 315 (77)]

— Ed. HALKETT (Lady Anne). The Autobiography. . . — (*London*,) 1874. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(The Camden Society. New series. 13.)

— Éd. MACHYN (Henry). The Diary. . . from A. D. 1550 to A. D. 1563. . . — *London*, 1848. In-4°.

[Rés. Na. 315 (42)]

— Éd. POPE (Alexander). The Letters. . . to Atterbury, when in the Tower of London. . . — (*London*,) 1859. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(The Camden miscellany. IV.)

— Éd. RICHMOND (Henry Fitzroy, Duke of). Inventories of the wardrobes, plate, chapel. . . of Henry Fitzroy,

duke of Richmond. . . With a memoir and letters of the duke. . . — (*London*,) 1855. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(The Camden miscellany. III.)

— Éd. The Chronicle of Calais in the reigns of Henry VII and Henry VIII to the year 1540. . . — *London*, 1846. In-4°.

[4° Na. 315 (35)]

— Éd. The Chronicle of queen Jane and of two years of queen Mary and especially of the rebellion of Sir Thomas Wyatt, written by a resident in the tower of London. . . — (*London*,) 1850. In-4°.

[Rés. Na. 315 (48)]

— Éd. Chronicle of the Grey Friars of London. . . — *London*, 1852. In-4°.

[4° Na. 315 (53)]

— Éd. Chronicle of the rebellion in Lincolnshire, 1470. . . — (*London*,) 1847. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(The Camden miscellany.. I.)

— Éd. The Herald and genealogist. . . — Vol. I [-VIII], 1862-1873. 8 vol. in-8°.

[8° Nv. 210]

— Éd. Two Sermons preached by the Boy bishop at St. Paul's temp. Henry VIII and at Gloucester temp. Mary. — (*London*,) In-4°.

[Rés. Na. 315]

(Camden Society. New series. 14.)

— Éd. Wills from Doctor's commons, a selection from the wills of eminent persons proved in the prerogative court of Canterbury 1495-1695. . . — (*London*,) 1863. In-4°.

[Rés. Na. 315]

(Camden Society. 83.)

NICHOLS (Mary Pickering). — *Trad. Gudrun*, a mediaeval epic. . . — *Boston and New-York*, 1889. In-8°.

[8° Yb. 738]

NICHOLS (Maurice Barstow). — Contributions to the knowledge of the California species of crustaceous corallines. I, by Maurice Barstow Nichols. — *Berke-*



ley, the University Press, 1908. In-4°,  
 paginé 341-348, 1 pl. [4° P. 1148

(University of California publications in  
 botany. III, 5.)

**NICHOLS (P. F.).** — Dehydration of  
 grapes. P. F. Nichols and A. W. Christie  
 ... — *Berkeley, University of California*  
*printing office*, 1930. In-8°, 31 p.

[8° S. 11939 (500)

(University of California. College of agri-  
 culture. Agricultural experiment station.  
 Bulletin 500. October 1930.)

**NICHOLS (Ph.).** — Essai sur nos  
 moyens actuels de transport par terre;  
 améliorations dont ils paraissent suscepti-  
 ble, par Ph. Nichols. — *Paris, impr. de*  
*Vinchon*, 1839. In-8°, 56 p.

[V. 47776

**NICHOLS (Philipp).** — *Éd. DRAKE*  
 (Sir Francis). Sir Francis Drake revived,  
 calling upon this dull of effeminate age  
 to follow his noble steps for gold and sil-  
 ver by this memorable relation... in a  
 third voyage... in the yeres 72 and 73...  
 — *London (s. d.)*. In-4°.

[4° Nt. 1112 (3)

**NICHOLS (Roy Franklin).** — The  
 Democratic machine (1850-1854), by  
 Roy Franklin Nichols... — *New York,*  
*Columbia University*, 1923. In-8°, 248 p.,  
 pl.

[8° R. 13191

(Studies in history, economics and public  
 law edited by the Faculty of political  
 science of Columbia University, CXI, 1.)

— 1923. — *Ibid.* In-8°, 249 p.,  
 portrait.

[8° Ph. 6193

**NICHOLS (Thomas),** of the British  
 Museum. — A Handbook for readers at  
 the British Museum, by Thomas Nichols,  
 ... — *London, Longmans, Green and Co.*,  
 1866. In-16, xvi-166 p.

[Q. 7274

— A Handy-book of the British  
 Museum for every-day readers, by T. Ni-  
 chols... — *London, Cassel, Petter and*  
*Galpin*, 1870. In-8°, viii-426 p., front.,  
 fig.

[Q. 7276

**NICHOLS (Dr Thomas L.).** — A Bio-  
 graphy of the brothers Davenport, with  
 some account of the physical and psychi-  
 cal phenomena which have occurred in  
 their presence, in America and Europe  
 [by Dr Th. L. Nichols]. — *London,*  
*Saunders, Otley and Co*, 1864. In-8°,  
 viii-360 p.

[8° Pz. 73

— Phénomènes des frères Daven-  
 port et leurs voyages en Amérique et en  
 Angleterre... par le docteur Nichols,  
 ouvrage traduit de l'anglais par M<sup>me</sup> Ber-  
 nard Derosne, accompagné de notes et  
 d'opuscules sur la doctrine spirite. —  
*Paris, Didier*, 1865. In-18, xvi-380 p.

[R. 44862

**NICHOLS (W. W.).** — Lettre. Voir  
 [États-Unis.] Le Commerce franco-  
 américain... — *Paris*, 1917. In-8°.

[8° V. 39190

**NICHOLS (William Ripley).** — *Éd.*  
*Annual* of scientific discovery, or Year  
 book for 1870 [-1871], exhibiting the  
 most important discoveries and impro-  
 vements... — *Boston*. In-8°.

[R. 16053 (4-5)

**NICHOLSON.** — Histoires extraor-  
 dinaires de Nicholson... — *Paris,*  
*S. Coste (E. Dentu)*, 1877-1878. In-32.

[8° Y2. 1297

(T. 2, 3, 4.)

**NICHOLSON.** — Nicholson. L'Idéal  
 d'Olympe, comédie en 3 actes. M. de  
 Beauguillard, «épisode de l'histoire finan-  
 cière contemporaine», pièce en 4 actes.  
 — *Londres, Johnson and son* (1875).  
 In-8°, 180 p.

[8° Yth. 24671

**NICHOLSON.** — Prologue. Voir  
**HOLCROFT (Thomas).** Duplicity, a  
 comedy... The 3<sup>d</sup> edition... — *Lon-*  
*don*, 1872. In-8°.

[Yth. 60144

**NICHOLSON (Alexander).** — *Éd.*  
 The Romances of Rouland and Ver-  
 nagu, and Otuel. — *Edinburgh*, 1836.  
 In-4°.

[Rés. Yk. 135

**NICHOLSON** (D<sup>r</sup> Brinsley). — *Éd. SHAKESPEARE* (William). The Chronicle history of Henry the Fifth. Reprint of first quarto, 1600. — London, 1875. In-8°. [8° Yk. 44]

(New Shakspeare Society. Series II. Shakspeare plays 5.)

— *Éd. SHAKESPEARE* (William). The Life of Henry the Fifth. Reprinted from the first folio, 1623... — London, 1875. In-8°. [8° Yk. 44]

(New Shakspeare Society. Series II. Shakspeare plays 6.)

**NICHOLSON** (Byron). — Le Canadien-Français (esquisse de ses principaux reliefs caractériels), par Byron Nicholson. Traduction de Ulric Barthe. — Québec, la C<sup>ie</sup> d'imprimerie commerciale, 1904. In-16, 152 p., pl. [8° Nt. 3260]

**NICHOLSON** (Cornelius). — A Descriptive account of the Roman villa near Brading, isle of Wight... by Cornelius Nicholson... — London, E. Stock, 1880. In-4°, 15 p., pl. [4° Nt. 208]  
(Reprinted from the *Antiquary*.)

**NICHOLSON** (Edward), surgeon lieutenant-colonel. — *Floureto de Provenço*. A selection of Provençal poems and stories, with French translation, and with a grammatical introduction by Edward Nicholson... [— Poètes provençaux contemporains. — Les Conteurs provençaux.] — Avignon, Roumanille, 1908. 3 fasc. en 1 vol. in-16. [8° X. 47864]

(Nicholson's Provençal method.)

— Indian snakes. An elementary treatise on ophiology, with a descriptive catalogue of the snakes found in India and the adjoining countries, by Edward Nicholson... 2<sup>d</sup> edition. — Madras, Higginbotham, 1874. In-8°, viii-188 p., pl. [8° S. 40232]

**NICHOLSON** (Edward Williams Byron). — The Bodleian Library in 1882-7, a report from the librarian, published by permission of the curators.

[Signé : Edward B. Nicholson.] — *Oxford, H. Hart, 1888. In-4°, 66 p.* [4° O. Oxf. 1]

— A Brief conspectus of the cases in the Bodleian, arranged to illustrate the history of Latin and West European book-hands, by the librarian. [Signé : Edward B. Nicholson.] — (*S. l.*) 1890. Gr. in-4°, 3 ff. non chiffrés. [Fol. Q. Pièce. 29]

— Catalogue of Malay manuscripts and manuscripts relating to the Malay language in the Bodleian library, by Richard Greentree, and Edward Williams Byron Nicholson... — *Oxford, the Clarendon press, 1910. In-4°, vi-20 p., pl.* [4° Q. 4368]

— Compendious cataloguing-rules for the author-catalogue of the Bodleian library. [Signé : Edward B. Nicholson.] — (*S. l.*, 1882.) In-fol. plano. [Fol. Q. Pièce. 20]

— Conference of librarians. [Signé : Edward B. Nicholson.] — (*S. l. n. d.*) In-4°, 3 p. [4° Q. Pièce. 8]

— Filins Urbagen. The Origin of the «Hibernian» collection of canons, by E. W. B. Nicholson... — *Halle a. S., printed by B. Karras, 1899. In-8°, 13 p.* [8° Z. Pièce. 2364]

(Reprinted from *Zeitschrift für celtische Philologie*, III.)

— Introduction. Voir *Ars moriendi*... Photo-lithograph of the unique and perfect copy printed about 1491 by William Caxton... — London (*s. d.*). In-8°. [D. 82800]

— Keltic researches. Studies in the history and distribution of the ancient Goidelic language and peoples, by Edward Williams Byron Nicholson... — London, H. Frowde, 1904. In-8°, xix-212 p., 6 pl. et 2 cartes. [8° G. 8243]

— The Language of the continental Picts, by E. W. B. Nicholson...

*Halle, printed by E. Karras, 1900. In-8°, 28 p. [8° X. 2766]*

(Reprinted from the *Zeitschrift für celtische Philologie*, III.)

— [Letter and propositions of Edward W. B. Nicholson, librarian of the Bodleian library]. — (*Oxford, 1896.*) In-4°, 3 p. [4° Q. Pièce. 189]

— The Man with two souls, and other stories, by Edward W. B. Nicholson, . . . — *London, D. Nutt, 1898.* In-16, 98 p. [8° Y2. 51988]

— Notes on Hero(n)das or Hero(n)-des, by Edward W. B. Nicholson, . . . — *London, printed by Alexander (1891).* 2 vol. in-16. [8° Yb. 343]

(Extracted from the *Academy*, 1891.)

— «Vinisius to Nigra». A 4th cent. Christian letter written in South Britain and discovered at Bath, now deciphered, translated and annotated by E. W. B. Nicholson, . . . — *London, H. Frowde, 1904. In-8°, 16 p. et 1 fac-similé.* [8° Oxf. 125]

— Éd. COLOMB (Christophe). *Epistola de insulis noviter repertis.* Photolithograph of an edition printed in Paris, about 1493, of the Latin translation of Columbus's letter to Santis. . . — *London, 1892. In-8°. [8° P. 862]*

— Éd. [Grégoire XIII]. *Ordine della solennissima processione fatta dal sommo Pontifice nell' alma città di Roma per la felicissima nova della destruttione della setta Ugonotana. . .* — *London (s. d.). In-8°. [8° K. Pièce. 572]*

— Éd. *Transactions and proceedings of the conference of librarians held in London. October 1877. . .* — *London, 1878. In-4°. [4° R. 93]*

NICHOLSON (Emilius). — Éd. NICHOLSON (George), printer. *Nicholson's Cambrian travellers guide in every direction. . . 3<sup>d</sup> edition.* — *London, 1840. In-8°. [8° Nn. 18]*

NICHOLSON (F. J.). — On the diplococcoid form of the colon bacillus, by J. George Adami, . . . Maude E. Abbott, . . . and F. J. Nicholson, . . . — (*S. l.*) In-8°, 23 pl. et pl. [8° R. 16809]

NICHOLSON (G. G.). — *Recherches philologiques romanes, par G. G. Nicholson. . .* — *Paris, É. Champion, 1921. In-8°, xi-255 p. [8° X. 16723]*

NICHOLSON (George), horticulturist. — The Illustrated dictionary of gardening, a practical and scientific encyclopaedia of horticulture for gardeners and botanists, edited by George Nicholson, . . . — *London, L. O. Gill, 1885.* 4 vol. in-4°, fig., pl. en coul. [4° S. 687]

— *Dictionnaire pratique d'horticulture et de jardinage, par G. Nicholson, . . . Traduit, mis à jour et adapté à notre climat, à nos usages, etc., etc., par S. Mottet, . . . avec la collaboration de MM. Vilmorin-Andrieux et C<sup>ie</sup>, G. Alluard, E. André, G. Bellar, G. Legros. . .* — *Paris, O. Doin, 1892-1893.* Gr. in-8°, fig. [4° S. 1425]

I. A-Composé; 1892-1893.

II. Composées-Ixora; 1894.

III. Jaborandi-Penninerve; 1895-1896.

IV. Penaeacées-Serratula; 1896-1897.

V. Serre-Zygostates. Supplément. 1898-1899.

— *Atlas de planches. [Fol. S. 714]*

NICHOLSON (George), printer. — *Nicholson's Cambrian traveller's guide in every direction, containing remarks made during many excursions in the Principality of Wales. . . 3<sup>d</sup> edition, revised and corrected by his son the Rev. Emilius Nicholson, . . .* — *London, printed for Longman, Orme, Brown, Green, and Longmans. In-8°, xii-668 p. [8° Nn. 18]*



**NICHOLSON** (George), of Cape Town. — The Cape and its colonists, with hints to settlers in 1848, by George Nicholson, . . . — *London, H. Colburn*, 1848. In-8°, 219 p., front.

[8° Nt. 870]

— Fifty years in South-Africa; being some recollections and reflections of a veteran pioneer, by G. Nicholson. . .

— *London, W. W. Greener*, 1898. In-8°, xv-273 p., front., pl.

[8° O<sup>3</sup>. 1022]

**NICHOLSON** (H. H.). — Experiments in the culture of the sugar beet in Nebraska. By H. H. Nicholson, . . . and T. L. Lyon, . . . — *Lincoln (Nebraska)*, 1893. In-8°, 33 p., pl.

[8° S. 7847]

(University of Nebraska. Bulletin of the agricultural experiment station of Nebraska. N° 27. Vol. VI. Article I. Sugar beet series. No. V.)

**NICHOLSON** (Henry Alleyne). — The Ancient life-history of the earth. A comprehensive outline of the principles and leading facts of palaeontological science, by H. Alleyne Nicholson. . . — *Edinburgh and London, W. Blackwood and sons*, 1877. In-8°, xvii-408 p.

[8° S. 554]

— A Manual of palaeontology for the use of students, with a general introduction on the principles of palaeontology, by Henry Alleyne Nicholson, . . . 2<sup>d</sup> edition, revised and greatly enlarged. — *Edinburgh and London, W. Blackwood*, 1879. 2 vol. in-8°, fig.

[8° S. 1823]

— A Manual of zoology for the use of students, with a general introduction on the principles of zoology, by Henry Alleyne Nicholson, . . . 7<sup>th</sup> edition. — *London, W. Blackwood and sons*, 1887. In-8°, xvi-940 p., fig.

[8° S. 5856]

— On the structure and affinities of the *genus monticulipora* and its subgenera, with critical descriptions of illustrative species, by H. Alleyne Nicholson,

. . . — *Edinburgh and London, W. Blackwood*, 1881. Gr. in-8°, xvi-242 p., pl.

[4° S. 405]

— Synopsis of the classification of the animal kingdom, by Henry Alleyne Nicholson, . . . — *Edinburgh and London, W. Blackwood and sons*, 1882, In-8°, viii-131 p.

[8° S. 3172]

**NICHOLSON** (Henry Whalley). — From sword to share; or a Fortune in five years at Hawaii, by capt. H. Whalley Nicholson. . . — *London, W. H. Allen*, 1881. In-8°, xviii-348 p., portr., carte, pl.

[8° P<sup>2</sup>d. 59]

**NICHOLSON** (Horace L.). — Harmonies in tricolor, or Pictures of Paris during the Universal Exhibition of 1878 . . . by Horace L. Nicholson. — *Paris, E. Terquem* (1878). In-8°, 108 p.

[8° Lk<sup>7</sup>. 20071]

**NICHOLSON** (J. A.). — Some aspects of the philosophy of L. T. Hobhouse: logic and social theory. By J. A. Nicholson. — *Urbana, the University*, 1926. In-8°, 86 p.

[8° Z. 17713 bis (XIV, 4)]

(University of Illinois studies in the social sciences. Vol. XIV, No. 4.)

**NICHOLSON** (John), civil engineer. — Description des machines à vapeur et détail des principaux changements qu'elles ont éprouvés depuis l'époque de leur invention. . . par M. Nicholson. Traduit de l'anglais par T. Duverne. — *Paris, Bachelier*, 1826. In-8°, x-192 p., pl.

[V. 23548]

— 1837. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, xiii-192 p. et pl.

[V. 47777]

— Le Mécanicien anglais, ou Description raisonnée de toutes les machines mécaniques, découvertes nouvelles, inventions et perfectionnements appliqués jusqu'à ce jour aux manufactures et aux arts industriels, mis en ordre. . . par Nicholson, . . . traduit de l'anglais. . .

par M\*. [Pierrugues]... — *Paris, A. Eymery, 1826. 4 vol. in-8°, pl.*

[V. 26438-26441]

— *Le Mécanicien anglais, ou Description pratique des arts mécaniques de la Grande Bretagne*, par J. Nicholson, ... Nouvelle édition... revue, corrigée et augmentée d'un appendice sur les chemins de fer et les machines à vapeur, par Félix et Prosper Tourneux, ... — *Paris, Ledentu, 1842. 2 vol. in-8°, pl.*  
[V. 47778-47779]

NICHOLSON (John), hon. treasurer Hull literary club. — *Folk Lore of East Yorkshire*, by John Nicholson, ... — *London, Simpkin, Marshall, Hamilton, Kent and Co, 1890. In-8°, 168 p., frontisp.*  
[8° Np. 140]

NICHOLSON (John), Ph. D. — *Éd. MAS' OUDI* (Abou'l Hasan 'Ali ibn al-Hosain al-). *An Account of the establishment of the Fatemite dynasty in Africa, being the annals of that province from the year 290 of the Hegra to the year 300...* — *Tubingen, 1840. In-8°.*  
[8° O<sup>3</sup>. 416]

NICHOLSON (John Frederick). — *Cotton culture...* by L. A. Moorhouse and J. F. Nicholson. — *Stillwater, Oklahoma, 1908. In-8°, paginé 35-56.*  
[8° J. 17877 (77)]

(Oklahoma agricultural experiment station. Bulletin No. 77, march 1908.)

NICHOLSON (John Page). — *Catalogue of library of brevet lieutenant colonel John Page Nicholson, ... relating to the war of the Rebellion, 1861-1866* [by J. P. Nicholson]. — *Philadelphia, 1914. In-8°, 1022 p., pl* [8° Q. 4285]

NICHOLSON (Joseph Shield) — *Inflation*, by J. Shield Nicholson, ... — *London, P. S. King and son, 1919. In-16, 143 p.*  
[8° R. 29260]

— *Introduction. Voir RANKIN* (Mary Theresa). *Arbitration and conciliation in Australasia...* — *London (1916). In-8°.*  
[8° R. 27979]

— *The Neutrality of the United States in relation to the British and German empires*, by J. Shield Nicholson, ... — *London, Macmillan, 1915. In-16, 92 p.*  
[8° Pb. 5350]

— *Principles of political economy*, by J. Shield Nicholson, ... — *London, A. and C. Black, 1893-1901. 3 vol. in-8°.*  
[8° R. 11856]

— *Strikes and social problems*, by J. Shield Nicholson, ... — *London, A. and C. Black, 1896. In-8°, viii-238 p.*  
[8° R. 13777]

— *War finance*, by J. Shield Nicholson, ... — *London, P. S. King and son, 1917. In-8°, xxiv-480 p.*  
[8° Nh. 580]

NICHOLSON (Mary E.). — *Mélanomes sous-unguéaux et leur diagnostic différentiel* [sic]. *A propos de quatre cas*, par Frank E. Adair, ... et George T. Pack, ... avec l'assistance de Mary E. Nicholson. — *Paris, Masson (1930). In-8°, 18 p., fig.*  
[8° T. Pièce. 6062]

(Extrait du *Bulletin de l'Association française pour l'étude du cancer*, T. XIX, N° 7, juillet 1930.)

NICHOLSON (Meredith). — *Meredith Nicholson. La Maison des mille flambeaux*. [Traduit et adapté par Jean Rolland.] — *Paris, Librairie universelle (1908). In-18, 323 p.*  
[8° Y<sup>2</sup>. 57226]

NICHOLSON (Patrick Joseph). — *Some experiments on the physical properties of selenium with a theoretical discussion based on the electron theory*, by Patrick Joseph Nicholson, dissertation... — *Baltimore, 1913. In-4°, 25 p.*  
[4° O Hopk. ph. 121]

(Reprinted from the *Physical Review*, N. S., Vol. III, No. 1.)

— 1913. — *Ibid. In-4°, 25 p.*  
[4° R. Pièce. 1847]

NICHOLSON (Peter). — *Analytical and arithmetical essays, consisting of*

continued fractions, figurate numbers, an entire new method of the transformation of equations... To which are added essays on the method of finite differences, indeterminate equations and the combinatorial analysis... by P. Nicholson,... — *London, Davis and Dickson, 1821. 7 parties en 1 vol. in-8°.* [V. 47780]

— An Architectural dictionary containing a correct nomenclature and derivation of the terms employed by architects, builders and workmen... by Peter Nicholson,... — *London, printed by J. Barfield, 1819. 2 vol. in-4°.* [V. 16328-16329]

— A Practical system of algebra, designed for the use of schools and private students, by Peter Nicholson, and by J. Rowbotham,... — *London, R. Baldwin, 1844. In-16, viii-313 p.* [V. 47781]

— The Principles of architecture containing the fundamental rules of the art, in geometry, arithmetic and mensuration, with the application of those rules to practice... by P. Nicholson,... 2<sup>d</sup> edition... — *London, printed for J. Barfield, 1809. 3 vol. in-8° fig. et pl.* [V. 22219-22221]

— A Treatise on the construction of staircases and of hand-rails... With a new method of applying the face mould to the plank without bevelling the edge, preceded by some necessary problems in practical geometry... by Peter Nicholson,... — *London, M. Taylor, 1847. In-4°, 40 p., pl.* [V. 16330]

— Éd. BUCHANAN (Robertson). An Essay on the teeth of wheels, comprehending principles and their application in practice to millwork and other machinery... — *London, 1808. In-8°.* [V. 33396]

NICHOLSON (Reynold Alleyne). — Elementary Arabic first reading-book, by Frederic Du Pre Thornton and Reynold

A. Nicholson,... — *Cambridge, the University Press, 1907. In-8°, xi-78-169 p.* [8° X. 13257]

(Thornton's Arabic Series. Vol. II.)

— Elementary Arabic, a series planned by Frederic Du Pre Thornton. Second reading-book, by Reynold A. Nicholson,... — *Cambridge, the University Press, 1909. In-16, xii-210 p.* [8° X. 13257]

(Thornton's Arabic Series. III.)

— Elementary Arabic, a series planned by Frederic Du Pre Thornton. Third reading-book, by Reynold A. Nicholson,... — *Cambridge, the University Press, 1911. In-16, xviii-290 p.* [8° X. 13257]

(Thornton's Arabic Series. Vol. IV.)

— The Idea of personality in Sûfism... by Reynold A. Nicholson,... — *Cambridge, the University press, 1923. In-16, viii-77 p.* [8° O<sup>2</sup>g. 870]

— [Indices]. Voir HAMDOUN'LLAH AHMAD b. ABÏ BAKR. b. NAŞR. The Ta'rikh-i-guzîda, or «Select History»... — *Leyden, 1910-1913. 2 vol. in-8°.* [8° Z. 16726]

(E. J. W. Gibb memorial series. XIV, 1-2.)

— Indices. Voir KHAZRADJÎ ('Alî ibn al-Hasan al-). The Pearl strings, a history of the Resulîyy dynasty of Yemen... Vol. 5... — *Leyden, 1918. In-8°.* [8° Z. 16726]

(E. J. W. Gibb memorial series. Vol. III, 5.)

— A Literary history of the Arabs, by Reynold A. Nicholson,... — *London, T. F. Unwin, 1907. In-8°, xxxii-500 p.* [8° Z. 17186]

(The Library of literary history.)

— Studies in Islamic mysticism, by Reynold Alleyne Nicholson,... — *Cambridge, the University press, 1921. In-8°, xiii-287 p.* [8° O<sup>2</sup>g. 840]

— Translations of Eastern poetry and prose, by Reynold A. Nicholson,...



— *Cambridge, the University press*, 1922. In-8°, XIII-200 p., pl. [8° Ya. 516]

— *Trad.* **ABOU'L HASÂN 'ALÎ-ibn OTHMAN ibn 'ALÎ al GHAZ-NAWÎ AL DJABLÂBÎ AL HODJ-WÎRÎ.** The Kashf al mahjub, the oldest persian treatise on sufism... — *Leyden*, 1911. In-8°. [8° Z. 16726]

(E. J. W. Gibb memorial series. XVII.)

— *Éd.* **ATTAR** (Farid Al- Din). Part I of the Tadhkiratu' L'-Awliyâ (Memoirs of the Saints)... — *London*, 1905. In-8°. [8° O<sup>2</sup>h. 558]

— *Éd.* **DJELÂL ED-DÎN ROUMÎ.** The Mathnawî... — *Leiden*, 1925. In-8°.

Vol. I. Containing the text of the first and second book.

[8° Z. 16726 (IV, 1)]

Vol. II. Containing the translation of the first and second book.

[8° Z. 16726 (IV, 2)]

— *Éd.* **DJELÂL ED-DÎN ROUMÎ.** Selected poems... — *Cambridge*, 1898. In-8°. [8° Ya. 473]

— *Éd.* **IBN AL-BALKHÎ.** The Fârsnâma... — *London*, 1921. In-8°. [8° Z. 16726]

(E. J. W. Gibb memorial series. New series I.)

— *Éd.* **MUHYI'DDÎN ibn AL-'ARABÎ.** — The Tarjumân Al-Ashwâq, a collection of mystical odes... — *London*, 1911. In-8°. [8° O<sup>2</sup>. 803 (20)]  
(Oriental Translation Fund. New series. 20.)

— *Éd.* **THORNTON** (Frederic Du Pre). Elementary Arabic, a grammar... — *Cambridge*, 1905. In-8°. [8° X. 13257]

— *Éd.* **[Browne (Edward G.)].** A Volume of Oriental studies presented to Edward G. Browne... — *Cambridge*, 1922. In-8°. [8° Z. 21644]

**NICHOLSON** (Robert Lawrance). — Lady Nell and other poems and translations, by R. Lawrance Nicholson. Illustrated by W. B. Redfarn, ... — *Cambridge, W. P. Spalding*, 1878. In-8°, 192 p., frontisp. [Yk. 4546]

**NICHOLSON** (Seth B.). — The Application of vacuum thermocouples to problems in astrophysics by Edison Pettit and Seth B. Nicholson. — (*S. l.*) 1922. In-4°, 23 p., fig. et pl. [4° Z. 1648 bis]

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory, 246.)

— Evidence of boron in the sun, by Seth B. Nicholson and Nicolas Perrakis. — (*S. l. n. d.*) In-8°, 8 p., fig. [4° Z. 1468 bis (370)]

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory. No. 370. Reprinted from the *Astrophysical journal*, vol. LXVIII, 1928.)

— H. D. 163181, a spectroscopic binary, by Milton L. Humason and Seth B. Nicholson. — *Washington, Carnegie Institution*, 1928. Gr. in-8°, 6 p., fig. [4° Z. 1648 bis (353)]

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory. No. 353.)

— The Law of sun-spot polarity, by George E. Hale and Seth B. Nicholson. — (*S. l.*) 1925. In-4°, 31 p., fig. [4° Z. 1648 bis (300)]

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory. No. 300. — Reprinted from the *Astrophysical journal*, LXII.)

— The Magnetic polarity of sun-spots, by George E. Hale, Ferdinand Ellerman, S. B. Nicholson, and A. H. Jog. — (*S. l.*) 1919. In-4°, 26 p., fig., pl. [4° Z. 1648 bis (165)]

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson solar observatory. No. 165. — Reprinted from the *Astrophysical journal*, XLIX.)

— The Ninth satellite of Jupiter, by Seth B. Nicholson. — (*S. l. n. d.*) In-8°, 3 p., fig. [*4° V.* 6200

(Communications from the Mount Wilson Solar observatory, to the National Academy of Sciences, n° 41. — *Extrait des Proceedings of the National Academy of Sciences*, mars 1917.)

— On systematic displacements of lines in spectra of Venus, by Charles E. St. John and Seth B. Nicholson. — (*S. l.*), 1921. In-4°, 12 p., pl. [*4° Z.* 1648 bis (208)

— On the spectral lines of a pulsating star, by Harlow Shapley and Seth B. Nicholson. . . — (*S. l.*), 1919. In-4°, 7 p., fig. [*4° V.* 6200

(Carnegie Institution of Washington. Mount Wilson observatory. Communications of the National Academy of Sciences, No. 63.)

— On the theory of the continuous spectrum of the corona, by Edison Pettit and Seth B. Nicholson. — (*S. l. n. d.*) Gr. in-8°, 6 p. [*4° Z.* 1648 bis (314)

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory, n° 314.)

— Positions, orbit, and mass of Pluto, by Seth B. Nicholson and Nicholas U. Mayall. — (*S. l. n. d.*) Gr. in-8°, 12 p. [*4° Z.* 1648 bis (417)

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory. No. 417. Reprinted from the *Astrophysical journal*, 1931.)

— Radiation measurements of the solar corona, January 24, 1925, By Edison Pettit and Seth B. Nicholson. — (*S. l.*), 1925. In-8°, 24 p., fig., pl. [*4° Z.* 1648 bis (299)

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory No. 299. — Reprinted from the *Astrophysical journal*, LXII.)

— Stellar radiation measurements, by Edison Pettit and Seth B. Nicholson.

— *Washington, Carnegie Institution*, 1928. In-8°, 30 p., fig. [*4° Z.* 1648 bis (369)

(Carnegie Institution of Washington. Contributions from the Mount Wilson observatory. No. 369. — Reprinted from the *Astrophysical Journal*, vol. LXVIII, 1928.)

NICHOLSON (W. F.). — Gaisford Prize, 1897. Theocritean hexameters, by W. F. Nicholson, . . . — *Oxford, B. H. Blackwell*, 1897. In-8°, 15 p. [*8° Oxf.* 75

NICHOLSON (William). — *Voir NICOLSON* (William), bishop of Carlisle.

NICHOLSON (William). — The History of the wars occasioned by the French Revolution, including a sketch of the early history of France, and the circumstances which led to the revolution in that country; together with a complete history of the revolution in France, . . . with biographical sketches of all the public characters of Europe. Exhibiting a correct account of the isle of Elba, the flight of Louis XVIII, from his capital, the defeat of Bonaparte, at the ever memorable battle of Waterloo. . . by William Nicholson, . . . — *London, R. Evans*, 1816. In-fol., viii-584 p., pl. [*Fol. Lh.* 33

NICHOLSON (William), of Thelwall Hall, Cheshire. — *Éd. MUSH* (Le P.). Life and death of Margaret Clitherow, the martyr of York. . . — *London* (1849). In-8°. [*8° Nx.* 383

NICHOLSON (William), chemist. — The British Encyclopedia, or Dictionary of arts and sciences. . . by William Nicholson, . . . — *London, Longman, Hurst, Rees and Orme*, 1809. 6 vol. in-8°. [*Z.* 12489-12494

Vol. 1. A-B.

Vol. 2. B-E.

Vol. 3. E-I.

Vol. 4. I-N.

Vol. 5. N-R.

Vol. 6. S-Z.

— A Dictionary of chemistry, exhibiting the present state... of that science, its application to natural philosophy, the processes of manufactures, metallurgy, and... other arts... with a considerable number of tables, expressing the elective attractions, specific gravities... and other affections of the objects of chemical research,... by William Nicholson... — *London, G. G. and J. Robinson, 1795. In-4°.*

[R. 8099]

(Vol. I.)

— Experiments and observations on electricity by Mr. William Nicholson — (*S. l. n. d.*) *In-4°*, 24 p. et planche.

[R. 3228]

(From the *Philosophical transactions*, June 25, 1789.)

— General biography, or Lives critical and historical of the most eminent persons of all ages, countries, conditions and professions, arranged according to alphabetical order, composed by John Aikin, Mr. Nicholson and others. Vol. the 2<sup>d</sup> [-and the 3<sup>d</sup>]. — *London, printed for J. Johnson 1801-1802. 2 vol. in-4°.*

[G. 4804-4805]

— An Introduction to natural philosophy... by William Nicholson... the 2<sup>d</sup> edition... — *London, J. Johnson, 1787. 2 vol. in-8°, pl.*

[R. 13853-13854]

— Introduzione alla filosofia naturale di Guglielmo Nicholson, tradotta dall' inglese con note ed emendazioni. ... — *Firenze, G. Molini, 1800. 3 vol. in-8°, pl.*

[R. 13855-13857]

— *Trad. BENYOVSKY* (Móric-Agost). *Memoirs and travels...* — *London, 1790. 2 vol. in-4°.*

[J. 5358-5359]

— 1893. — *Ibid. In-8°.*

[8° G. 6360]

— Éd. A *Journal* of natural philosophy, chemistry and the arts... — *London, 1797-1802. 5 vol. in-4°.*

[R. 4459-4463]

— Éd. A *Journal* of natural philosophy, chemistry and the arts... — *London, 1802-1812. In-8°.*

[R. 13859-13874]

NICHOLSON (William), master attendant of Chatham Dockyard. — The Navigator's assistant, containing the theory and practice of navigation with all the tables requisite for determining a ships' place at sea, by William Nicholson. — *London, printed for T. Longman, 1784. In-8°, xv-223p., tables et pl.*

V. 23420

NICHOLSON (William), rector of St Maurice, Winchester. — The Life and character of Hezekiah considered in six lectures delivered during lent, 1839, by William Nicholson,... — *London, J. Hatchard and son, 1839. In-8°, 140 p.*

[A. 10413]

NICHON. — Consolation de la petite Nichon, à M. le Prince de Condé. — *Paris, 1658. In-4°, 7 p.*

[4° Lb<sup>37</sup>. 1474]

— Lettre de la petite Nichon, du Marais, à M. le prince de Condé, à S. Germain. [26 janvier 1649.] — (*S. l.*) 1649. *In-4°, 7 p.*

2 ex. [8° Lb<sup>37</sup>. 544  
et 5234 (51)]

— 1649. — *Ibid. In-4°, 7 p.*

[4° Lb<sup>37</sup>. 544. A

— (*S. d.*) — (*S. l.*) *In-4°.*

[4° Lb<sup>37</sup>. 544. B

(Ex. incomplet.)

— (*S. d.*) — (*S. l.*) *In-8°, 7 p.*

[8° Lb<sup>37</sup>. 544. c

— Lettre de réplique de la petite Nichon, du Marais, à M. le prince de Condé, à S. Germain. [26 février 1649.] — (*S. l.*) 1649. *In-4°, 8 p.*

2 ex. [8° Lb<sup>37</sup>. 856  
et 5234 (52)]



— Le Réveil matin des curieux touchant les regrets de la petite Nichon. Poème burlesque sur l'emprisonnement du prince. — *Paris*, 1650. In-4°, 7 p. [Ye. 4210]

**NICHS** (Franz). — Maréchal Lefebvre, duc de Dantzig (1755-1820). [Signé : Franz Nicks.] — *Paris*, 5, rue Bayard (1905). Gr. in-8°, 16 p., portrait. [4° G. 567 (689)]

(Les Contemporains, n° 689.)

**NICHTERLEIN** (Otto). — Die Baarkaution nach gemeinem Rechte und dem Rechte des bürgerlichen Gesetzbuches. Inaugural-Dissertation... von Otto Nichterlein,... — *Greifswald*, Druck von J. Abel, 1901. In-8°, 64 p. [8° Θ Grfw. dr. 287]

**NICIAS**. — Wilhelm Speyer. Charlotte est piquée, roman. Adaptation française de Nicias. — *Paris*, Nouvelle Société d'édition, 1929. In-16, 271 p. [8° Y<sup>2</sup>. 75168]

**NICIAS-GAILLARD**. — Congrès central d'agriculture. Session de 1850. Rapport de la Commission de la police rurale. M. Nicias-Gaillard, rapporteur. — *Paris*, impr. de E. Thunot (1850). In-8°, 16 p. [Sp. 1814]

— Cour impériale de Caen. Discours prononcé à l'audience solennelle de rentrée le samedi 5 novembre 1866, par M. Nicias-Gaillard,... — *Caen*, impr. de C. Hommaïs, 1866. In-8°, 31 p. [8° Lf<sup>112</sup>. 709]

— Discours prononcé le 21 août 1836, à la séance publique de la Société des Antiquaires de l'Ouest, par... M. Nicias-Gaillard,... — *Poitiers*, impr. de F. A. Saurin (s. d.). In-8°, 10 p. [8° Lc<sup>18</sup>. 126]

**NICIUS ERITHRAEUS** (Janus). — *Pseud.* de **ROSSI** (Giovanni Vittorio).

**NICK**. — Le Camail, poème héroï-comique, imité de Boileau. [Signé :

Nick.] — *Rennes*, Morin-Fesselier, 1892. In-8°, 2 p. [8° Ye. Pièce. 2929]

**NICK**. — Annuaire Nick (de Cahors), seul véritable indicateur du temps... — *Cahors*, J.-B. Plantadé (1867-1868). 2 vol. in-16. [V. 30427-30428]

**NICK** (Bénar). — *Pseud.* de **BE-NARDAKI** (Nicolai).

**NICK** (Bruno). — Das Naturgefühl bei Simon Dach. Inaugural-Dissertation... von Bruno Nick,... — *Greifswald*, Druck von J. Abel, 1911. In-8°, 79 p. [8° Θ Grfw. ph. 679]

**NICK** (Henri). — Pendant la guerre. Abstinents et abstinence antialcoolique [par Henri Nick]. — *Paris*, Agence de la Croix bleue, 1920. In-8°, 18 p., portrait de l'auteur sur la couv. [8° R. Pièce. 14895]

**NICK** (Henry). — Notion de la μετένοια d'après le Nouveau Testament et l'expérience chrétienne. Thèse... soutenue par Henry Nick,... pour obtenir le grade de bachelier en théologie. — *Montauban*, impr. de J. Granié, 1890. In-8°, 80 p. [D<sup>2</sup>. 15544]

**NICK** (Ludwig Peter). — Das Kopfskelet von *Dermochelys coriacea* L. Dissertation... von Ludwig Nick,... — *Naumburg a. S.*, G. Pätz, 1911. In-8°, 74 p. [8° Θ Giess. ph. 753]

(Sonderabdruck aus den Zoologischen Jahrbüchern, Abteilung für Anatomie und Ontogenie der Tiere, Bd. 33.)

**NICK** (Old). — *Pseud.* de **FORGUES** (Émile Daurand).

**NICK POLKMALL**. — Les Polkeuses, poème étique sur les célébrités de la polka, par Nick Polkmall,... — *Paris*, P. Masgana, 1844. In-8°, 71 p., frontisp., fig. [Ye. 30481]

**NICKA** (Andrea). — Cunfiert da l'olma cartenta ancunter la temma da la mort mess giu en Rumonsch tras Andrea

Nicka, . . . — *Turig, H. Bodmer* (s. d.).  
In-8°, pièces limin., 744 p.

[D<sup>2</sup>. 13632

**NICKAU** (Max). — Der Wettbewerb  
in der Kleingüterbeförderung innerhalb  
des Reichs-Postgebiets und die Weiter-  
bildung der Tarife, vornehmlich des  
Postpakettarifs, Inaugural-Dissertation  
. . . von Max Nickau, . . . — *Würzburg,*  
*C. J. Becker's Univ.-Buchdruckerei*, 1909.  
In-8°, 125 p. [8° Θ Würz. dr. 409

**NICKEL** (André). — Bijou, histoire  
d'un chat. Près d'un mortier. Par André  
Nickel. — *Amiens, impr. de T. Jeunet*,  
1883. In-18, 69 p. [8° Y<sup>2</sup>. 5893

(Petite bibliothèque picarde.)

— Le Flageolet, par André Nickel.  
— *Amiens, T. Jeunet*, 1882. In-16,  
63 p. [8° Y<sup>2</sup>. 6024

(Petite bibliothèque picarde.)

— André Nickel. Le Houblon. —  
*Amiens, impr. de T. Jeunet*, 1874.  
In-fol. oblong, 4 p. [Y<sup>2</sup>p. 157

(Feuilleton du *Journal d'Amiens*, mars  
1874.)

— Le Miracle de Frère Bruno, par  
André Nickel. — *Amiens, impr. de T.*  
*Jeunet*, 1883. In-18, 68 p. [8° Y<sup>2</sup>. 5977

(Petite bibliothèque picarde.)

— Nicolas et Colombo, par André  
Nickel. — *Amiens, T. Jeunet*, 1882.  
In-18, 78 p. [8° Y<sup>2</sup>. 5552

(Petite bibliothèque picarde.)

— Nouvelle berckoise. Un coup de  
vent, par André Nickel. — *Amiens, T.*  
*Jeunet*, 1882. In-18, 86 p. [8° Y<sup>2</sup>. 2290

(Petite bibliothèque picarde.)

— Les Secrets du grand Albert,  
par André Nickel. — *Amiens, impr. de*  
*T. Jeunet*, 1886. In-18, 53 p. [8° R. 7439

(Petite bibliothèque picarde.)

**NICKEL** (Emil). — Die Farben-  
reactionen der Kohlenstoffverbindungen.  
I Theil. Farbenreactionen mit aromati-  
schem Charakter. . . Inaugural-Disserta-  
tion. . . vorgelegt von Emil Nickel. . . —  
*Berlin, Druck von J. F. Starcke*. In-8°,  
43 p. [8° Θ Iena. ph. 236

**NICKEL** (G.). — *Éd. CARAFFA*  
(Vincenzo). *Theologiae mysticae. . .*  
*tomus prior. . . -[posterior]. . .* —  
*Coloniae Agrippinae*, 1660. 2 vol. in-8°.  
[D. 17352

**NICKEL** (Johanna), *pseud.* Hans  
Wolff. — Prinzessin ohne Land und  
Krone, Roman von Hans Wolff [Johanna  
Nickel]. — *Berlin, C. Georgi* (1910).  
In-16, 224 p. [8° Y<sup>2</sup>. 62062

**NICKEL** (Max). — Ist es Schen-  
kung, wenn eine verjährte — durch  
Urteil aberkannte — durch Zwangsver-  
gleich erlassene Forderung erfüllt wird?  
Inaugural-Dissertation. . . von Max  
Nickel, . . . — *Greifswald, Druck von*  
*J. Abel*, 1901. In-8°, 45 p. [8° Θ Grfw. dr. 288

**NICKEL** (Walther). — Die Breslauer  
Steinepitaphien aus Renaissance und  
Barock, von Walther Nickel. . . —  
*Strassburg, J. H. E. Heitz*, 1924. In-8°,  
54 p., fig. [8° V. 25177 (225)

(Studien zur deutschen Kunstgeschichte.  
225.)

**NICKEL** (Wilhelm). — Sirventes  
und Spruchdichtung. Einleitung, poli-  
tische Lieder, Lob- und Klage lied. Inau-  
gural-Dissertation. . . von Wilhelm Nickel,  
. . . — *Berlin, Mayer und Müller*, 1907.  
In-8°, vi-57 p. [8° Θ Berl. ph. 2308

— Sirventes und Spruchdichtung,  
von Dr. Wilhelm Nickel. — *Berlin,*  
*Mayer und Müller*, 1907. In-8°, vii-  
124 p. [8° Z. 15101

(Palaestra. 63.)

**NICKELL** (Gustav). — Beitrag zur  
Kenntnis der Benzilsäure und Dipheny-  
lenglycolsäure. Die Tetraphenylbern-

steinsäure... Inaugural-Dissertation... vorgelegt... von Gustav Nickell,... — *Königsberg, H. Jaeger* (1899). In-8°, 71 p. [8° Θ Kön. ph. 225]

**NICKELL (L. P.).** — Inland-waterway freight transportation lines in the United States, by L. P. Nickell,... and W. S. Abernathy,... — *Washington, Government printing office*, 1930. In-8°, 147 p., carte. [8° Ph. 6383 (32)]

(U. S. Department of Commerce. Bureau of foreign and domestic commerce. Domestic commerce series, No. 32.)

**NICKELS (Max).** — Hans Michael Moscherosch als Pädagog, ein Beitrag zur Geschichte der Pädagogik des XVII. Jahrhunderts, Inaugural-Dissertation... vorgelegt von Max Nickels. — *Leipzig, O. Peters*, 1883. In-8°, 53 p. [8° Θ Lpz. ph. 213]

**NICKELS (Peter).** — Die beschränkte Haftung des Reeders nach dem Entwurf eines „Internationalen Übereinkommens zur Vereinheitlichung gewisser Regeln über die beschränkte Reederhaftung, Brüssel 1927. Inaugural-Dissertation... vorgelegt von Peter Nickels,... — *Altona, Druck von O. Prager*, 1925. In-8°, 2 p. [8° Θ Hambr. dr. 1 (1927)]  
(Ne contient que le titre et la table.)

**NICKERS (J.).** — Le Trésor de l'Eglise cathédrale de Saint-Aubain à Namur, par P. Sosson,... et J. Nickers,... — *Namur, impr. de V. Delvaux*, 1906. In-16, viii-119 p., pl. [8° M. 16070]

**NICKERSON (Dorothy).** — A Method for determining the colour of agricultural products, by Dorothy Nickerson,... — *Washington, Government printing office*, 1929. In-8°, 32 p., fig. [8° S. 18007 (154)]

**NICKES (Johannes Petrus).** — De Aristotelis politicorum libris, scriptis Dr. J. P. Nickes. — *Bonnae, A. Marcus*, 1851. In-8°, xi-148 p. [\*E. 4958]

**NICKISCH (Balthasar).** — *Éd. LA FONTAINE* (Jean de) (1459). Ausserlesene Fabeln... — *Augspurg*, 1713. In-12. 2 ex. [Ye. 13195 et Rés. Ye. 13406]

— *Trad. Fables choisies* traduites du français en italien par le sieur de Veneroni,... et puis après en allemand par M. Balthasar Nickisch,... — *Augsbourg*, 1709. In-4°. [Yd. 1833]

**NICKISCH von ROSENECK** (Christian Ferdinand). — *Disputatio juris publici de electoratu Bohemiae*, quam... sub umbone... Wilhelmi Lyseri,... censurae submittit Christianus Ferdinandus Nickisch von Roseneck,... ad d. apr. 1676. — *Wittebergae, typis J. S. Ziegenbeins* (s. d.). In-4°, 23 ff. non ch. [F. 6835]

**NICKLAS (Carl).** — Pond culture, by Carl Nicklas... — *Washington, Government printing office*, 1884. In-8°, 189 p. [8° Pb. 808]

(House miscellaneous documents. 1<sup>st</sup> session, 48<sup>th</sup> congress, 1883-1884 Vol. 33 — From the *Lehrbuch der Teichwirtschaft*.)

**NICKLAS (Friedrich).** — Untersuchung über Stil und Geschichte des deutschen Tageliedes, von Dr. Friedrich Nicklas. — *Berlin, E. Ebering*, 1929. In-8°, 210 p. [8° Z. 21829 (72)]  
(Germanische Studien, 72.)

**NICKLAS (Johannes).** — Johann Andreas Schmellers Leben und Wirken. Eine Festgabe zum 100jährigen Geburtstage des grossen Sprachforschers, von Johannes Nicklas. — *München, M. Rieger*, 1885. In-8°, vii-174 p. [8° M. 4612]

**NICKLAS (Richard).** — Die Geltendmachung des Placet gegenüber der Kirche nach bayerischem Verfassungsrecht... Inaugural-Dissertation... vorgelegt von Richard Nicklas,... — *Freiburg i. B. C. A. Wagner*, 1895. In-8°, 38 p. [8° Θ Erl. dr. 173]

(Separatabdruck aus dem *Archiv für öffentl. Recht*, Band X, Heft 2.)



**NICKLES** (Adrien), *pseud.* Ménélik. — Aux temps bibliques. Le Monde végétal chez les Hébreux. Usages et coutumes, par A. Nicklès, . . . — *Dijon*, impr. de Jobard, 1923. In-8°, 114 p.  
[8° S. 17507]

— Balades tunisiennes. Notes de voyage d'un Comtois [par A. Nicklès]. — *Besançon*, Impr. de l'Est, 1922. In-16, 32 p.  
[8° O<sup>3</sup>i. 986]

— Eugène-Jules Grorichard, 1838-1905. [Signé : A. Nicklès.] — (*Besançon*,) impr. de A. Carriage, 1905. In-8°, 6 p., portrait.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 51927]  
(Notice parue dans les *Gaules* et dans l'*Union pharmaceutique*.)

— Le Maté, son introduction dans notre alimentation, par Adrien Nicklès. — *Besançon*, impr. de Dodivers, 1889. In-8°, 23 p.  
[8° Tc<sup>21</sup>. 145]  
(Extrait des *Mémoires de la Société d'émulation du Doubs*, séance du 12 décembre 1888.)

— Promenades et excursions botaniques faites en 1891 dans les environs de Besançon, le Doubs et les Vosges. Compte rendu par Ménélik, avec une préface par le D<sup>r</sup> Ant. Magnin. — *Besançon*, impr. de A. Carriage, 1892. 2 parties en 1 vol. in-8°. [8° S. 7560]

— Un héros bisontin : le capitaine Faure, son œuvre en Afrique centrale, par A. Nicklès. Préface de M. G. Bruel, . . . — *Paris*, Comité de l'Afrique française (1913). In-8°, x-62 p., portrait, planche et cartes.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 58769]

(Extrait des *Mémoires de la Société d'émulation du Doubs*, 8<sup>e</sup> série, T. VII, 1912.)

**NICKLÈS** (Christophe). — Thorberg 1397-1528, ou l'Ancienne chartreuse de Berne, par l'abbé Christophe Nicklès, . . . — *Fribourg*, Impr. catholique suisse, 1894. In-8°, xii-167 p.  
[8° M. 8621]

**NICKLÈS** (E.). — Purification des eaux magnésiennes et séléniteuses, par

E. Nicklès, . . . — *Paris*, impr. de Renou et Maulde (1887). In-8°, 4 p.  
[8° Tc<sup>25</sup>. 160]

**NICKLÈS** (François-Joseph-Jérôme). — Analyse de l'eau de Laxou, par M. J. Nicklès. — *Nancy*, impr. de V<sup>os</sup> Raybois (1858). In-8°, 8 p.  
[Sp. 4252]  
(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— De l'Analyse de la fonte et de l'acier. Recherches du soufre et du phosphore dans ces métaux, par M. J. Nicklès. — *Nancy*, impr. de V<sup>os</sup> Raybois (1863). In-8°, 7 p.  
[R. 17056]  
(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1862.)

— L'Atlantide de Platon expliquée scientifiquement par M. J. Nicklès, . . . — *Nancy*, V<sup>os</sup> Raybois, 1865. In-8°, 14 p.  
[G. 31244]  
(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1864.)

— Appareil pour servir à la démonstration de la théorie de la flamme, par M. J. Nicklès. — *Nancy*, impr. de V<sup>os</sup> Raybois (1857). In-8°, 4 p., planche.  
[Rp. 3710]  
(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— Application de l'électro-magnétisme dans la locomotion sur chemins de fer et dans les transmissions de mouvement, par MM. Amberger, J. Nicklès et Cassal. . . — *Paris*, impr. de Bailly, Divry et C<sup>ie</sup>, 1851. In-8°, 8 p.  
[Vp. 3755]

— Braconnot, sa vie et ses travaux, par M. J. Nicklès. — *Nancy*, Grimblot et V<sup>os</sup> Raybois, 1856. In-8°, 136 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 2917]

— Le Congrès scientifique de Carlsruhe, par M. J. Nicklès, . . . — *Nancy*, Grimblot, V<sup>os</sup> Raybois et C<sup>ie</sup> (1859). In-8°, 51 p.  
[R. 44864]

— Les Électro-aimants et l'adhérence magnétique, par M. J. Nicklès, . . .

— *Paris, E. Lacroix, 1860. In-8°, VII-302 p., pl.* [R. 16739]

(La couverture porte : *Publications scientifiques de E. Lacroix.*)

— Emploi des résidus, rapport de M. Nicklès sur le procédé de concentration des liquides inventé par M. Porion.

— *Paris, impr. de Renou et Maulde (1867). In-4°, 4 p.* [Vp. 25181]

(Extrait du *Moniteur scientifique* Quesneville. N° du 1<sup>er</sup> et 15 mars 1867.)

— L'Enseignement scientifique au village. [Signé : J. Nicklès.] — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1868). In-8°, 7 p.* [Rp. 6044]

(Extrait du *Bulletin de l'Instruction primaire de la Meurthe*, novembre 1868.)

— De la Fermentation de l'acide tartrique et de ses produits. Thèse de chimie présentée à l'École spéciale de pharmacie de Strasbourg... par F.-J.-Jérôme Nicklès, ... — *Strasbourg, impr. de G. Silbermann, 1846. In-8°, 31 p.* [R. 44865]

— Le Moteur des convois des grands tunnels et en particulier du tunnel sous-marin, par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, Grimblot, V<sup>ve</sup> Raybois et C<sup>ie</sup>, 1858. In-8°, 32 p.* [Vp. 13936]

— De la Non existence du wasium comme corps simple. [Sur une altération particulière des feuilles de zinc employées dans le bâtiment. Sur l'eau minérale de Vittel (Vosges).] Par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1864). In-8°, 11 p.* [R. 17105]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1863.)

— Notice biographique sur Jean-Thiébaud Silbermann, par M. J. Nicklès, ... — *Cologne, impr. de G. Decker (1866). In-8°, 20 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 22533]

— Notice sur les travaux scientifiques de M. F.-J.-J. Nicklès. — *Paris, impr. de Mallet-Bachelier (1854). In-4°, 8 p.* [4° Ln<sup>27</sup>. 15172]

— Présence de la vivianite dans les ossements humains, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1856). In-8°, 4 p. et pl.* [Sp. 8523]

— La Psychologie et les sciences d'observation, discours prononcé à la séance publique de l'Académie de Stanislas, le 30 mai 1861, par M. J. Nicklès... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1861. In-8°, 28 p.* [Rp. 8224]

— Rapport sur la fabrique de produits chimiques de Dieuze, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de N. Collin, 1865. In-8°, 30 p.* [R. 17222]

(Extrait du *Bulletin des travaux du Conseil d'hygiène du département de la Meurthe* pour l'année 1864.)

— Rapport sur le concours pour le prix de chimie appliquée fondé par M. Paul Bonfils. [J. Nicklès, rapporteur.] — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1864). In-8°, 23 p.* [R. 17100]

— Recherche du fluor. Action des acides sur le verre, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois et C<sup>ie</sup> (1857). In-8°, 7 p.* [Vp. 17202]

— Recherches de chimie appliquée. (Faits nouveaux concernant les corps gras, les matières sucrées, la séparation du plomb et du bismuth, etc.), par M. J. Nicklès... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1866. In-8°, 24 p.* [Rp. 8518]

— Recherches de physique et de chimie (1866), par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1867. In-8°, 64 p.* [R. 44866]

— Recherches sur la diffusion du fluor, par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, Grimblot et V<sup>ve</sup> Raybois, 1858. In-8°, 60 p.* [S. 32009]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— Recherches sur le thallium, par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1865. In-8°, 24 p.* [R. 17114]

— Revue des travaux de chimie publiés à l'étranger, par M. J. Nicklès... — *Paris, impr. de Cusset, 1869. In-8°, 111 p.* [R. 44867]

(Extrait du *Journal de pharmacie et de chimie*, 1868.)

— Les Sesqui-fluoferrates. [Synthèse de la limonite. Note sur le fluorure manganoso-manganique.] Par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de Sordoillet et fils (1869). In-8°, 12 p.* [Rp. 8899]

— Société centrale d'agriculture de Nancy. Sur la dénaturation du sel destiné à l'agriculture, par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1866). In-8°, 28 p.* [Sp. 9644]

— De la Solubilité des sulfates de baryte et de strontiane dans l'acide sulfurique. [Alun à base de fer et de thallium.] Par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1864). 2<sup>e</sup> parties en 1 vol. in-8°.* [R. 17113]

— Sur l'acide sulfurique fluorifère et sa purification, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1857). In-8°, 8 p.* [Rp. 9103]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— Sur l'existence du perchlorure de manganèse et de ses congénères du brome et de l'iode; sur les combinaisons du bore avec les corps halogènes; sur la forme cristalline du sel gemme; par M. J. Nicklès... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1866. In-8°, 30 p.* [Rp. 9111]

— Sur l'isomorphisme des combinaisons homologues. Lu à l'Académie des Sciences le 23 avril 1855, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1855). In-8°, 16 p., pl.* [Vp. 18174]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— Sur la non-existence de l'erbium et du terbium comme corps simples. Par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1865). In-8°, 7 p.* [Rp. 9137]

— Sur la présence du spath fluor en roche dans le bassin de Plombières, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1858). In-8°, 2 p.* [Rp. 9141]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*.)

— Sur la théorie physique des odeurs et des saveurs, par M. J. Nicklès, — *Nancy, V<sup>ve</sup> Raybois, 1862. In-8°, 32 p.* [Rp. 10612]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1861.)

— Sur les relations d'isomorphisme qui existent entre les métaux du groupe de l'azote, par M. J. Nicklès, ... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1862. In-8°, 79 p., pl.* [R. 16905]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1861.)

— Sur quelques réactions nouvelles du phosphore, phosphure de zinc par voie humide. [Le Feu liquide. Sur de nouvelles combinaisons manganiques.] Par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de Sordoillet et fils (1870). In-8°, 29 p.* [Rp. 9179]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1869.)

— Sur un nouveau procédé d'affinage de la fonte, par M. J. Nicklès... — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois, 1867. In-8°, 22 p.* [R. 9183]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1866.)

— Sur une nouvelle classe de combinaisons chimiques, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1863). In-8°, 11 p. et planche.* [R. 17044]

— La Terre végétale du Rieth français, par M. J. Nicklès. — *Nancy, impr. de V<sup>ve</sup> Raybois (1864). In-8°, 13 p.* [Sp. 11292]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Stanislas*, 1863.)

— Trad. MÜLLER (Johann), professeur à l'Université de Fribourg



Éléments de cristallographie... —  
Paris, 1847. In-8°. [S. 31840]

— *Ed. Annuaire de chimie comprenant les applications de cette science à la médecine et à la pharmacie...* —  
Paris, 1848-1851. 7 vol. in-8°.

[R. 26670-26676]

**NICKLES** (John M.). — Bibliography of North American geology for 1906 and 1907 with subject index, by F. B. Weeks and J. M. Nickles. — *Washington, Government printing office*, 1909. In-8°; 317 p.

2 ex. [8° Pb. 808 (60, II, 51)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 60<sup>th</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 475.)

— Bibliography of North American geology... with subject index, by John M. Nickles. — *Washington, Government printing office*. In-8°.

[8° Pb. 808 (61, II, 48)]

1908. — 1909. 148 p.

(Department of the Interior. United States geological survey. 61<sup>st</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 187.)

1909. — 1910. 174 p.

[8° Pb. 808 (61, III, 41)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 61<sup>st</sup> Congress. 3<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 1022.)

1910. — 1911. 160 p.

[8° Pb. 808 (62, II, 44)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 62<sup>d</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 170.)

1911. — 1912. 179 p.

[8° Pb. 808 (62, II, 56)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 62<sup>d</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 882.)

1912. — 1913. 192 p.

[8° Pb. 808 (63, II, 43)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 63<sup>d</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 311.)

1913. — 1914. 183 p.

[8° Pb. 808 (63, II, 54)]

(Department of the Interior. United States geological survey. 63<sup>d</sup> Congress. 2<sup>d</sup> session. House of representatives. Document No. 789.)

1914. — 1915. 167 p.

[8° Pb. 1869 (617)]

(Department of the Interior, U. S. geological survey. Bulletin 617.)

1915. — 1916. 144 p.

[8° Pb. 808 (64, I, 57)]

(U. S. geological survey. 64<sup>th</sup> Congress 1<sup>st</sup> session. House of Representatives. Bulletin 645.)

1918. — 1919. 148 p.

[8° Pb. 808 (66, II, 40)]

(Department of the Interior. United States geological survey. Bulletin 698. — 66th Congress. 2d session. House documents. Vol. 40.)

1923-1924. — 1927. 280 p.

[8° Pb. 1869 (784)]

(United States geological survey. Bulletin 784.)

— Geologic literature on North America, 1785-1918, by John M. Nickles... — *Washington, Government printing office*, 1924. In-8°.

#### I. Bibliography.

[8° Pb. 808 (68, I, 34)]

#### II. Index.

[8° Pb. 808 (68, I, 35)]

(Department of the Interior. U. S. Geological survey Bulletin 746.)

— A Synopsis of American fossil bryozoa including bibliography and synonymy, by John M. Nickles and Ray S. Bassler. — *Washington, Government printing office*, 1900. In-8°, 663 p.

2 ex. [8° Pb. 808 (56, I, 55)]

et 8° Pb. 1869

(Bulletin of the United States geological survey 173.)

**NICKLÈS** (Napoléon). — [Le Bain dit Holzbad, près de Westhausen, par N. Nicklès, ...] — *Strasbourg, impr. de G. Silbermann* (1866). In-8°, 4 p.

[8° Lk<sup>7</sup>. 12915]

(Le titre mq.)

— Bibliographie. Extrait de la «Revue d'Alsace». Der Tabak und sein Anbau, von A. v. Babo und G. Hoffacker, nebst einem Anhang über die Cultur und Behandlung des Tabaks in Holland. von Ph. Schwab... Le tabac et sa culture, par A. de Babo et F. Hoffacker, ... [Compte rendu signé: Napoléon Nicklès.] — Colmar, impr. de C. Decker. (s. d.). In-8°, 4 p. [8° Ye. 6013 (6)]

— Helvetus (Ehl, près Benfeld), par Napoléon Nicklès, ... — Strasbourg, impr. de G. Silbermann, 1864. In-8°, 12 p. [8° L<sup>5</sup>. 173]

— Helvetus, Ehl près Benfeld (Bas-Rhin) au v<sup>e</sup> siècle... par M. Napoléon Nicklès, ... — Paris, Impr. impériale, 1864. In-8°, 24 p., carte. [8° L<sup>5</sup>. 174]

— 1864. — Paris, V<sup>me</sup> Berger-Levrault et fils. In-4°, 48 p., carte. [4° L<sup>5</sup>. 175]

(Extrait du Bulletin de la Société des monuments historiques d'Alsace.)

— Des Matières fertilisantes, par Napoléon Nicklès... — Strasbourg, impr. de G. Silbermann (1859). In-12, 8 p. [Sp. 6710]

(Extrait du Bulletin agricole du Bas-Rhin, N° 5, 1859.)

— Des Prairies naturelles en Alsace, et des moyens de les améliorer, par Napoléon Nicklès... — Strasbourg, Derivaux, 1839. In-8°, 86 p., pl. [S. 32010]

— Das römische Ehl, Hohenburg u. Hohengeroldseck, nebst den Sagen dieser Gegend, von A. Nicklès, ... — Mülhausen, gedruckt bei J. P. Ritzler, 1866. In-12, 57 p. [8° L<sup>5</sup>. 302]

(Besonderer Abdruck aus dem Elsässischen Samstagsblatt.)

— Société centrale d'agriculture de Nancy. Lettre sur la culture du tabac, par M. Napoléon Nicklès, ... et instruction sur cette culture par feu M. Huerstel, ...

— Nancy, impr. de V<sup>me</sup> Raybois (1858). In-8°, 12 p. [Sp. 11718]

(Extrait du Bon cultivateur.)

— Der Spital von Benfeld und der alte Kirchthurm daselbst, von Napoléon Nicklès, ... — Mülhausen, J. P. Ritzler, 1866. In-8°, 12 p. [8° Lk7. 14063]

(Besonderer Abdruck des Elsässischen Samstagsblatts.)

— Le Trèfle et son apôtre [Jean-Christien Schubart]. Étude biographique, par Napoléon Nicklès, ... — Colmar, impr. de C. Decker, 1856. In-8°, 20 p., portrait. [Sp. 10135]

(Le faux-titre porte : Le Trèfle et son apôtre, avec un portrait de Schubart, extrait de ses écrits économiques, édition de 1780.)

— Trad. ERATH (K.). Houblon... — Paris (1853). In-18. [S. 26826]

(Bibliothèque du cultivateur.)

— (1866.) 2<sup>e</sup> ed. — Ibid. In-18. [S. 26827]

— Trad. SCHLIPP (J. A.). Manuel populaire d'agriculture... — Strasbourg, 1844. In-8°. [S. 34274]

NICKLÈS (René). — Charles Authelin, 1872-1903, ses travaux scientifiques, par René Nicklès, ... — Nancy, impr. de Berger-Levrault, 1904. In-8°, 16 p., portr. [8° Ln<sup>27</sup>. 50633]

(Extrait du Bulletin des séances de la Société des sciences de Nancy.)

— Contributions à la paléontologie du sud-est de l'Espagne (2<sup>e</sup> partie), par René Nicklès, ... — Paris, Baudry, 1894. In-fol., paginé 31-52, pl. [S. 1485 (26)]

(Mémoires de la Société géologique de France. Paléontologie. Mémoire n° 4.)

— L'Enseignement de la géologie (impressions), par René Nicklès, ... — Nancy, impr. de Berger-Levrault, 1911. In-8°, 11 p. [8° S. Pièce. 11407]

(Académie de Stanislas. Séance publique du 18 mai 1911. — Extrait des Mémoires de l'Académie de Stanislas, 1910-1911.)

— Études géologiques sur la Woëvre. I. Callovien, par René Nicklès, ... — Nancy, impr. de Berger-Levrault, 1899. In-8°, 11 p. [8° S. 10386

(Extrait du Bulletin de la Société des sciences de Nancy.)

— De l'Existence possible de la houille en Meurthe-et-Moselle et des points où il faut la chercher, par René Nicklès, ... — Nancy, F. Jacques, 1902. In-8°, 24 p., fig.

[8° S. Pièce. 8900

— Notice sur les travaux scientifiques de J. Wohlgemuth, par René Nicklès, ... — Nancy, impr. de Berger-Levrault, 1896. In-8°, 8 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 43900

(Extrait du Bulletin de la Société des sciences de Nancy.)

— Sur un *Aptychus* de Sonninia du bajocien des environs de Nancy, par M. René Nicklès, ... — Nancy, impr. de Berger-Levrault, 1900. In-8°. 4 p.

[8° S. Pièce. 8227

(Extrait du Bulletin de la Société des sciences de Nancy.)

— M. René Nicklès, ... Sur une astérie (*Stellaster Sharpii*) du bajocien des environs de Nancy. — Nancy, impr. de Berger-Levrault (1887). In-8°, 3 p., fig.

[8° S. Pièce. 4187

(Association française pour l'avancement des sciences. Congrès de Nancy. Séance du 19 août 1886.)

— Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris... par René Nicklès, ... 1<sup>re</sup> Thèse. Recherches géologiques sur les terrains secondaires et tertiaires de la province d'Alicante et du Sud de la province de Valence (Espagne...) — Lille, impr. de L. Danel, 1891. In-8°, 221 p.

[4° R. 489 (734)

NICKLIN (J.-A.). — Éd. SCOTT (Walter). Tales of my Landlord, first series. Old mortality... — Cambridge, 1900. In-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 52433

NICKLIN (Philip Houlbrooke), pseud. Peregrine Prolix. — Letters descriptive of

the Virginia Springs; the roads leading thereto, and the doings thereat, collected, corrected, annotated and edited by Peregrine Prolix... 2<sup>d</sup> edition... — Philadelphia, H. S. Tanner, 1837. In-12, x-248 p., frontisp., carte.

[8° Pb. 1540

(Par Philip Houlbrooke Nicklin, d'après Cushing.)

— A Pleasant peregrination through the prettiest parts of Pennsylvania, performed by Peregrine Prolix... — Philadelphia, Grigg and Elliot, 1836. In-18, 148 p.

[8° Pb. 1492

— Remarks on literary property, by Philip H. Nicklin, ... — Philadelphia, P. H. Nicklin and T. Johnson, 1838. In-12, xii-144 p.

[F. 40468

NICKLIN (T.). — A Greek vocabulary for the use of schools, by T. Nicklin, ... — Cambridge, the University Press, 1913. In-16, xii-104 p.

[8° X. 15112

NICKLISCH (Emil). — Untersuchungen über den Einfluss einiger chemischer Agentien auf die Keimfähigkeit der Kartoffelknolle. Inaugural-Dissertation... von Emil Nicklisch... — Berlin, Druck von W. Röwer, 1912. In-8°, 51 p.

[8° Θ Erl. ph. 2293

NICKLISCH (H.). — Kartell-Betrieb, von Dr. H. Nicklisch. — Leipzig, C. E. Poeschel, 1909. In-8°, vi-131 p.

[8° R. 23513

— Der Weg aufwärts! Organisation. Versuch einer Grundlegung, von H. Nicklisch, ... — Stuttgart, C. E. Poeschel, 1920. In-8°, vii-124 p.

[8° R. 30864

NICKOLLS (John). — Pseud. de PLUMARD de DANGEUL.

NICKOLLS (Robert Boucher). — A Letter to the treasurer of the Society



instituted for the purpose of effecting the abolition of the slave trade, from the Rev. Robert Boucher Nickolls, . . . — *London, printed by J. Phillips, 1787.*  
In-16, 16 p. [8° Nt. 1700

— 1788. — *Ibid.* In-16.

[8° Nt. 34

**NICLAES** (Heinric). — *Comædia.*

Ein gedicht des spels van sinnen, dorch HN. am dach gegeven, unde van em uppert nye översen unde vorbetert. — (*S. l.*,) 1575. In-16 oblong, sign. A-H., pl. [Rés. Yi. 108 (6)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

— Die gründige refereinen die HN. wedder syne vyenden am dach gegeven heft. — (*S. l.*,) 1575. In-16 oblong, sign. A-B. [Rés. Yi. 108 (2)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

— Die liefticke refereinem HN., wo he nba de rechte gemeinte edder brüdt Christi getrachtet heft. . . — (*S. l.*, 1575.) In-16 oblong, 8 ff. non ch., pl. [Rés. Yi. 108 (3)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

— *Institutio puerorum.* Kinder be-richt, mit vele goeder lere, dorch HN. op ryme verordnet, und van em uppert nye översen unde vorbetert. — (*S. l.*,) 1575. In-16 oblong, sign. A-E, pl. [Rés. Yi. 108 (4)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

— De Lieder edder gesangen HN., tor goede lere unde stichtinge, dem husgesinne der lieften unde en allen die sick daer-toe wenden. — (*S. l.*,) 1575. In-16 oblong, sign. A-F. [Rés. Yi. 108 (5)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

— Refereinen ende rondelen edder rymische spröken. Dorch HN am dach gegeben, unde van em uppert nye över-

seen unde vorbetert. — (*S. l.*,) 1575. In-16 oblong, sign. A-D.

[Rés. Yi. 108 (1)

(Par Heinric Nicolaes, d'après Van Doorninck.)

**NICLAS** (Johann Nicolaus). — *Epistola familiaris de Jo. Matthia Gesnero, ad Jerem. Nic. Eyringium, ab Jo. Nicolao Niclasio scripta.* — *Göttingae, sumptibus V. Bossigellii, 1769.* In-8°, 182 p.

[Z. 13022

— *Praelectiones ipsae.* . . . Voir **GESNER** (Johann Mathias). *Primae lineae isagoges in eruditionem universalem.* . . . — *Lipsiae, 1774-1775.* 2 vol. in-8°. [Z. 11278-11279

— *Annot. ARISTOTE* (319). *Περὶ θυμαστων ἀκουσμάτων.* . . . Liber de mirabilibus auscultationibus, explicatus a Joanne Beckmann, . . . — *Göttingae, 1786.* In-4°. [R. 1687

— *Ed. CASSIANUS BASSUS.* *Γεωπονικά.* *Geoponicorum, sive de Rustica libri xx.* . . . Cassiano Basso . . . collectore, antea Constantino Porphyrogenneto a quibusdam adscripti. . . — *Lipsiae, 1781.* 4 parties en 2 vol. in-8°. 2 ex. f. S. 15013-15016 et Rés. S. 1043-1044

— *Éd. HEINECKE* (Johann Gottlieb). *Fundamenta stili cultioris, nunc demum omnibus Jo. Matthiae Gesneri animadversionibus . . . locupletata.* — *Lipsiae, 1761.* In-8°. [X. 8716

**NICLAS von WEYL.** — Voir **NICOLAS de WYL.**

**NICLASIUS** (Jo. Nic). — Voir **NICLAS** (Johann Nicolaus).

**NICLAUD** (Roger). — Roger Niclaud. *La Laïque, la neutralité, les manuels et l'exemple.* — *Paris, la Renaissance française, 1910.* In-16, 338 p. [8° Ld<sup>1</sup>. 10046

**NICLAUS von STRASBURG.** —  
Voir **NICOLAS von STRASBURG.**

**NICLAUSSE.** — Protestations de la Société de pharmacie de la Moselle à l'occasion de l'ordonnance du 29 octobre 1846 sur la vente des substances vénéneuses... [Signé : J.-B. Géhin, Niclausse]. — (S. l.,) 1847. In-8°, 2 p. [4° T. 349]

**NICLAUSSE (Albert-Louis).** — Exposition universelle, 1900... J. et A. Niclausse, Société des générateurs inexplosibles, brevets Niclausse, ... Générateurs multitubulaires pour toutes applications. — *Le Mesnil-sur-l'Estrée (Eure)*, impr. de Firmin-Didot (1901). In-4° oblong, 140 p., fig. [4° V. 5242]

**NICLAUSSE (Jules-Pierre-Élie).** — Exposition universelle, 1900... J. et A. Niclausse, Société des générateurs inexplosibles, brevets Niclausse, ... Générateurs multitubulaires pour toutes applications... — *Paris, 24, rue des Ardenes* (1900). In-4° oblong, 140 p., fig. et pl. [4° V. 5242]

— L'Unification des systèmes de poids, mesures et monnaies, rapport présenté à la Conférence internationale du commerce (Rome, avril 1917) par M. Jules Niclausse, ... — *Méru (Oise)*, impr. de C. Bezançon, 1917. In-8°, 48 p. [8° V. Pièce. 19653]

(Comité parlementaire français du commerce.)

**NICLOT.** — Aux Chambres et à la Presse. Sur une question concernant les transports de la Guerre. [Signé : Niclot.] — *Paris, impr. de A. Chaix* (1881). In-8°, 7 p. [8° L<sup>217</sup>. 27]

**NICLOT (P.).** — [Chanson sur Romainville. Signé : P. Niclot.] — (S. l.,) impr. de Pommeret et Guinot (1847). In-8°, 1 p. [Ye. 55472 (3464)]

**NICLOT (Le P. Simon),** Minime. — Idiota sapientissimus de statu et conditione religiosorum, ex recensione et

distinctione V. P. F. Simonis Niclot, ... — *Reims, apud N. Constant*, 1647. In-8°, pièces limin., 425 p., frontisp. gravé. [8° H. 7173]

— Sommaire des indulgences que peuvent gagner les tertiaires de St François de Paule et toutes autres personnes, avec les instructions nécessaires. [Par le P. S. Niclot.] — *Reims, N. Constant* (1649). In-16, non paginé. [H. 17706]

**NICLOT (Vincent).** — Vincent Niclot. Le Bocal... — *Paris, J. Peyronnet*, 1931. In-8°. 7 p. [8° Z. Pièce. 2661]

(Extrait d'*Apollon*, juillet 1931.)

— Vincent Niclot. La Mort de Zozo... — *Paris, J. Peyronnet*, 1931. In-8°, 8 p. [8° Z. Pièce. 2662]

(Extrait d'*Apollon*, juin 1931.)

**NICLOT (Dr Vincent-Marie).** — Médecin principal Niclot. La Responsabilité de l'État en matière de poliomyélite aiguë. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1914). In-8°, 8 p. [8° Td<sup>138</sup>. 415]

(Extrait du *Bulletin de la Société de médecine militaire française*, 7 mai 1914.)

**NICLOUX (Dr Maurice).** — Les Anesthésiques généraux au point de vue chimico-physiologique, par le Dr Maurice Nicloux, ... — *Paris, O. Doin*, 1908. In-18, x-213 p. [8° Te<sup>39</sup>. 216]

— Coefficient d'empoisonnement dans l'intoxication mortelle oxycarbonique chez différents animaux, par M. Maurice Nicloux. — Constance de la proportion d'hémoglobine chez les homéothermes (d'après le travail de M. Maurice Nicloux), par M. L. Lapicque. — (*Paris*,) *Impr. nationale*, 1912. In-8°, 8 p. [8° Tf<sup>20</sup>. 69 bis (11)]

(Extrait du *Bulletin du Muséum d'histoire naturelle*, 1912, n° 5.)

— Contribution à l'étude de la saponification des corps gras, par M. Mau-

rice Nicloux, . . . — *Corbeil, impr. de É. Crété* (1906). In-8°, 76 p.

[4° R. 489 (1240)]

(Thèses de la Faculté des sciences de Paris, n° 1240. Série A, n° 521.)

— 1906. — *Paris, A. Hermann.* Gr. in-8°, 76 p. [4° R. 2019]

— Dosage de petites quantités d'alcool méthylique, d'aldéhyde formique, d'acide formique et de glucose, par M. Nicloux (laboratoire de M. le professeur Gréhan). — (*Paris*) *Impr. nationale*, 1897. In-8°, 4 p.

[8° R. 15266]

(Extrait du *Bulletin du Muséum d'histoire naturelle*, 1897. N° 6.)

— Intoxication aiguë par l'oxyde de carbone; survie. Détermination du coefficient d'empoisonnement au cours de la période de retour; discussion, par le Dr Maurice Nicloux, . . . — *Paris, J.-B. Baillière et fils* (1914). In-8°, 6 p. [8° Tf<sup>20</sup>. 69 bis (13)]

(Extrait de *La Pratique médico-légale*, n° 2, février 1914.)

— Les Intoxications par l'oxyde de carbone dans les armées en campagne. L'asphyxie et son traitement [par le Dr M. Nicloux]. — *Paris, Charles-Lavauzelle*, 1930. In-8°, 27 p. [8° T. Pièce. 6160]

— Notice sur les titres et travaux scientifiques de M. Maurice Nicloux, . . . — *Paris, Masson*, 1910. In-4°, 115 p., fig. [4° Ln<sup>27</sup>. 60262]

— L'Oxyde de carbone et l'hygiène, par le Dr Maurice Nicloux, . . . [Conférence faite le 18 mai 1926.] — *Paris, J. Baillière et fils* (s. d.). In-8°, 28 p. [8° T. Pièce. 5927]

(Extrait des *Annales d'hygiène publique, industrielle et sociale*, novembre 1926.)

— Dr Maurice Nicloux, . . . L'Oxyde de carbone et l'intoxication oxycarbonique. Étude chimico-biologique. — *Paris, Masson*, 1925. In-8°, 225 p., fig. [8° T. 407]

— Passage de l'alcool ingéré de la mère au fœtus et passage de l'alcool ingéré dans le lait, en particulier chez la femme, par M. Maurice Nicloux, . . . — (*S. L.*, 1900). In-8°, 36 p.

[8° Tf<sup>20</sup>. 14 (117)]

(Extrait de l'*Obstétrique*, mars 1900.)

— Maurice Nicloux et E. Redslob. Passage de l'alcool ingéré dans le corps vitré et le cristallin. . . — (*S. L.*, 1931). In-8°, paginé 593-596.

[4° T. Pièce. 518]

(Extrait des *Annales d'ophtalmologie*, août 1931.)

— Préface. Voir PREGL (Fritz). La Micro-analyse organique quantitative . . . Traduit d'après la deuxième édition et augmentée, par Georges Welter, . . . — *Paris*, 1923. In-8°. [8° R. 33106]

— Recherches expérimentales sur l'élimination de l'alcool dans l'organisme. Détermination d'un «alcoolisme congénital», par le Dr Maurice Nicloux, . . . Travail des laboratoires de physiologie générale du Muséum d'histoire naturelle et de chimie de la clinique d'accouchement Tarnier. — *Paris, O. Doin*, 1900. In-8°, 68 p. [8° Tf<sup>20</sup>. 14 (119)]

— Technique de la détermination du coefficient d'empoisonnement dans l'intoxication oxy-carbonique, par le Dr Maurice Nicloux, . . . — *Paris, J.-B. Baillière et fils* (1914). In-8°, 10 p., fig. [8° Tf<sup>20</sup>. 69 bis (12)]

(Extrait de la *Pratique médico-légale*, n° 3, mars 1914.)

NICLUTSCH (Le P. Æmilianus Maria). — Selectarum quaestionum scripturistarum et quarundam apparentium S. Scripturae antilogiarum succincta analysis, cum conclusionibus ex tractatu theologico de beatitudine in genere, et visione beatifica in specie, quas praeside P. Gabriele Maria Schenck, . . . defendendas susceperunt P. Æmilianus Maria Niclutsch et P. Hermenegildus M. Grinet, . . . in ecclesia ad D. Josephum OEniponti. . . — *Augustae Vindelicorum, apud J. I. Wagner*, 1750. In-4°, pièces limin., 111 p. 2 ex. [A. 18244 (2) et D. 86774 (2)]



**NICO BEY (D<sup>r</sup>).** — A S. A. le Grand Visir de la Sublime-Porte Ottomane. La Démission du D<sup>r</sup> de Nico (Bey). pour l'injustice de Marco-Pacha. [Signé : D<sup>r</sup> de Nico.] — *Paris, impr. de Seringe frères* (1867). In-4°, 4 p. [J. 6500]

— Circulaire à MM. les docteurs médecins militaires ottomans et aux élèves-docteurs de l'École Impériale de médecine contre l'injustice de Marco Pacha. [Signé : D<sup>r</sup> de Nico.] — *Paris, impr. de Seringe* (1867). In-4°, 1 p. [J. 6501]

— L'Injustice de Marco Pacha et ses abus commis dans l'exploitation du monopole héréditaire des médicaments militaires, par le D<sup>r</sup> Nico Bey, ... — *Constantinople, 1869*. In-8°, 38 p. [J. 23665]

— Télégrammes au Sultan et au ministère ottoman. [Signé : D<sup>r</sup> Nico-Bey.] — *Paris, impr. de A. Parent, 1872*. In-4°, 2 p. [J. 6499]  
(Contre Marco Pacha.)

**NICOCLES**, auteur supposé. — Voir **MABLY** (Gabriel Bonnot, abbé de).

**NICOD**, architecte. — Molinié, Nicod, Pouthier, ... avec la collaboration de P. Palasse, ... Comment faire construire sa maison en utilisant la loi Ribot et les lois du 5 décembre 1922, du 19 juillet 1924 et du 15 juillet 1925. — *Paris, R. Ducher, 1925*. In-16, 47 p. [8° F. 31101]

— Molinié, Nicod, Pouthier, ... avec la collaboration de P. Palasse, ... Comment faire construire sa maison en utilisant la loi Ribot et la loi du 7 décembre 1922. 2<sup>e</sup> édition. Avantages accordés. Démarches à faire. Pièces à produire. A qui emprunter? Par qui faire construire? Plans de maisons. — *Paris, R. Ducher (s. d.)*. In-16, 48 p. [8° F. Pièce. 6051]

**NICOD**, avocat. — Essai sur l'abandon du parcours, par Pierre Vaudaux

d'Estavayer au canton de Fribourg en Helvétie. — *Lausanne, A. Fischer et L. Vincent* (1805). In-16, 47 p. [S. 35302]

(Rédigé par Nicod.)

**NICOD (Alice).** — La Femme au Cameroun, par Alice Nicod. — *Paris, Société des Missions évangéliques, 1927*. In-16, 83 p. [D<sup>2</sup>. 17939 (24)]  
(Récits missionnaires illustrés. N° 24.)

**NICOD (Abbé C.-F.)**, curé de Saint-Cyr. — L'Avenir prochain de la France entrevu dans les vrais principes de la société, de la liberté, de la souveraineté soit populaire, soit nationale, et dans la révolution de 1789. Ouvrage philosophique, politique et religieux, par l'abbé C.-F. Nicod, ... — *Paris, Gaume frères, 1850*. In-8°, 502 p. [8° Lb<sup>55</sup>. 1836]  
(On y a joint un prospectus de l'ouvrage.)

— Le Pardon du Jubilé, ou les Ames du Christianisme, ... suivi d'un Commentaire de la bulle de Léon XII, pour l'instruction et la conduite des Fidèles. Par C. F. N\*\*\* [Abbé C. F. Nicod]. ... — *Paris; Lyon, Périsse frères, 1826*. In-12, x-424 p. [D. 46892]

**NICOD (Ch.)**. — Études sur les questions économiques, financières et sociales de notre époque, par Ch. Nicod. — *Valence, J. Marc Aurel, 1848*. In-8°, 171 p. [R. 44868]

**NICOD (Emmanuel)**. — Généalogie de la famille Desgrand. [Par E. Nicod.] — *Annonay, impr. de Hervé frères, 1911*. In-8°, 39 p., portr. [8° Lm<sup>3</sup>. 3532]

— Préface. Voir **ROCHE** (Eugène). A bâtons rompus. ... — *Annonay, 1899*. In-8°. [8° Ye. 4984]

— Emmanuel Nicod. Les Rues d'Annonay. — *Annonay, impr. de J. Royer, 1893*. In-16, 157 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 29554]

(Publié dans le *Journal d'Annonay*, 5 novembre 1892-29 avril 1893.)

**NICOD (Félix).** — Copies de diverses lettres de M. Félix Nicod à M<sup>me</sup> Félicité Janin de Combeblanche, sa mère... — *Lyon, impr. de Maillat, Girard et Josse-rand* (1852). In-8°, 8 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 15174

**NICOD (H.).** — H. Nicod,... Sur les sentiers de l'Afrique équatoriale. — *Paris, Société des Missions évangéliques*, 1931. In-16, 311 p., carte et fig.

[8° O<sup>3</sup>. 1457

— Une école de catéchistes au Cameroun, par H. Nicod,... — *Paris, Société des Missions évangéliques*, 1930. In-16, 76 p.

[D<sup>2</sup>. 17939 (28)

(Récits missionnaires illustrés. N° 28.)

**NICOD (Jean).** — Voir aussi **NICOT** (Jean).

**NICOD (Jean).** — La Géométrie dans le monde sensible, par Jean Nicod,... Préface de M. Bertrand Russell. — *Paris, F. Alcan*, 1924. In-8°, 176 p., fig.

[8° R. 34172

(Bibliothèque de philosophie contemporaine.)

— Le Problème logique de l'induction, par Jean Nicod,... Préface de M. A. Lalande,... — *Paris, F. Alcan*, 1924. In 8°, vi-83 p.

[8° R. 34730

(Bibliothèque de philosophie contemporaine.)

**NICOD (L.).** — Éd. ADAM de LA HALLE. Les Partures Adan. Les Jeux partis d'Adam de La Halle,... — *Paris*, 1917. In-8°.

[8° Z. 114 (224)

**NICOD (Nicolas-Victor).** — Publication des suprêmes divins envois faits au concours du grand philanthrope, feu le B<sup>ra</sup> de Montyon, en faveur de l'humanité souffrante en France, par le naturel observateur du mécanisme animal Nicolas-Victor Nicod. — *Ixelles-lez-Bruxelles, V. Nicod*, 1848. In-8°, 33 p.

[8° R. Pièce. 6727

**NICOD (Pierre-Louis-Aimé).** — Abrégé de l'histoire de la cautérisation

de l'urètre en France, avant Ducamp, par P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, l'auteur*, 1826. 2 parties en 1 vol. in-8°.

[8° Te<sup>98</sup>. 33

— Dissertation sur le danger de la résection des côtes et de l'excision de la plèvre dans les maladies cancéreuses; et sur la possibilité de guérir l'hydropisie du péricarde, par P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, Migneret*, 1818. In-8°, 25 p.

[8° Te<sup>77</sup>. 55

— Mémoire adressé au vertueux dauphin de France sur quelques abus de l'hôpital Beaujon, par M. P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, Delaunay*, 1825. In-8°, iv-43 p., tableau.

[Rp. 7053

— Mémoire sur les polypes de l'urètre et de la vessie, par P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, Éverat*, 1827. In-8°, 48 p.

[8° Td<sup>120</sup>. 10

— Recueil d'observations médicales confirmant la doctrine de Ducamp sur la cautérisation de l'urètre, précédé d'un abrégé de l'histoire de la cautérisation de l'utère [*sic*] en France, par M. P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, l'auteur*, 1825. In-8°, xl-102 p., pl.

[8° Te<sup>98</sup>. 32

— Traité sur les polypes, et autres carnosités du canal de l'urètre, et de la vessie, avec les meilleurs moyens de les détruire sans danger par P.-L.-A. Nicod,... — *Paris, l'auteur*, 1835. In-8°, xvi-346 p.

[8° Td<sup>120</sup>. 11

**NICOD (D<sup>r</sup> Robert).** — Robert Nicod,... Contribution à l'étude des eaux sulfurées des Pyrénées et d'Ax-les-Thermes. (Origine, composition, métabolisme du soufre.) — *Toulouse, impr. des frères Dou-ladoure*, 1922. In-8°, 64 p.

[8° Te<sup>103</sup>. 2063

**NICOD (V.).** — Des Graines de vers à soie, de leur maladie et de l'avenir de l'industrie de la soie, par V. Nicod et fils. 1<sup>er</sup> mai 1867. — *Valence, M. Aurel* (1857). In-8°, 16 p.

[Sp. 6203

**NICOD (Zénon).** — Coup d'œil sur l'agriculture et projet d'une société d'émulation pour l'arrondissement de Vienne. Adressé à M. le sous-préfet, le 10 août 1839, par Zénon Nicod. — *Vienne, impr. de J.-C. Timon* (s. d.). In-8°, 44 p. [S. 32044]

**NICOD de RONCHAUD** (Joseph-Alexis). — Chambre des Députés... Opinion de M. Nicod de Ronchaud... sur le projet de loi relatif aux droits de circulation sur les vins en cercle... Séance du 17 mai 1824. — *Paris, Hacquart* (s. d.). In-8°, 10 p. [8° Le<sup>58</sup>. 44]

(Chambre des Députés. Session de 1824. Impressions ordonnées. T. 2. N° 135.)

— Chambre des Députés. Session de 1825. Amendemens de MM. de Moutier, Nicod de Ronchaud, de Fougère et Du Hamel, sur le projet de loi relatif à l'indemnité à accorder aux anciens propriétaires des biens-fonds confisqués et vendus au profit de l'État, en exécution des lois sur les émigrés. — (*Paris*,) *Impr. royale*, 1825. In-8°, 2 p. [8° Le<sup>58</sup>. 44]

(Chambre des Députés. Impressions ordonnées. Session de 1825. T. I. N° 39.)

— Chambre des Députés. Session de 1825. Opinion de M. Nicod de Ronchaud... sur le projet de loi portant règlement des crédits et des dépenses de 1823... — (*Paris*,) *Impr. royale*, 1825. In-8°, 7 p. [8° Le<sup>58</sup>. 44]

(Chambre des Députés. Impressions ordonnées. Session 1825. T. 3. N° 154.)

— Chambre des Députés. Session 1827. Rapport fait au nom de la Commission chargée de l'examen du projet de loi tendant à autoriser le département du Jura à s'imposer extraordinairement pour subvenir aux dépenses de plusieurs constructions, par M. Nicod de Ronchaud, ... — (*Paris*,) *Impr. royale*, 1827. In-8°, 5 p. [8° Le<sup>58</sup>. 44]

(Chambre des Députés. Impressions ordonnées. Session de 1827. N° 17.)

— Opinion de M. Nicod de Ronchaud, ... sur le projet de loi relatif à la

police de la presse... — (*Paris*,) *impr. de A. Henry* (s. d.). In-8°, 16 p. [8° Le<sup>62</sup>. 1409]

(Séance du 13 février 1827.)

— Opinion de M. Nicod de Ronchaud, ... sur le projet de loi relatif aux chemins vicinaux. — *Paris, impr. de Hacquart* (s. d.). In-8°, 8 p. [8° Le<sup>62</sup>. 1407]

— Opinion de M. Nicod de Ronchaud... sur l'amendement de M. de La Bourdonnaye tendant à faire renvoyer à la Commission tous les amendemens présentés sur la loi d'indemnités. — (*Paris*,) *impr. de A. Henry* (s. d.). In-8°, 8 p. [8° Le<sup>62</sup>. 1410]

**NICODÈME** (Saint), évangéliste.

\* Voir à l'article Bible les éditions et les traductions de l'évangile apocryphe de Nicodème.

**NICODÈME.** — Le Point de vue du Franc-Maçon. [Signé : Nicodème, des Hautes-Alpes.] Un Usage religieux immémorial. [Signé : N. D. H. A.] — *Chambéry, impr. de Pouchet*, 1869. In-18. 32 p. [Hp. 1485]

**NICODÈME** (Abel-Charles). — Notice historique sur le vaisseau le *Bonhomme-Richard* (1766-1769), par Nicodème. — *Paris, R. Chapelot*, 1907. In-8°, 10 p. [8° Lf<sup>25</sup>. 225]

**NICODÈME** (Blaise). — Lettre sur les affaires du temps. Révolution de Février. Organisation du travail, par Blaise Nicodème... — *Paris, Garnier frères*, 1848. In-12, 35 p. [8° Lb<sup>53</sup>. 583]

**NICODÈME** (Paul-Joseph). — Considérations... Voir **MAYEUR** (J.). Supplément aux Mémoires des négociants de toiles des Pays-Bas autrichiens. — (S. l. n. d.) In-4°. 3 ex. [Mp. 1077. Vp. 2937 et Vz. 980]

— Discours sur l'établissement de la Place du Change, appelée Bourse, à Valenciennes, prononcé au nom du



bureau de commerce de cette commune  
... par P.-J. Nicodème père. — (S. l. n. d.) In-8°, 8 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 10045]

— Exercice des commerçans, contenant des assertions consulaires sur l'édit du mois de novembre 1563, le titre xvi de l'ordonnance mois d'avril 1667, ensemble sur l'édit du mois de janvier 1718 portant établissement d'une juridiction consulaire en la ville de Valenciennes... — *Paris, Valade*, 1776. In-4°, pièces limin., 724 p. [F. 20821]

(Par P.-J. Nicodème d'après la dédicace.)

— Observation faite à l'Assemblée nationale, le 2 octobre 1790, dans sa séance du soir, par M. Nicodème... — (S. l. n. d.) In-8°, 4 p. [8° Le<sup>29</sup>. 2065]

(Proposition de former dans chaque département des comités pour le soulagement des pauvres, en exécution du décret du 23 février 1790.)

— Opinion... Voir **MAYEUR** (J.). Adresse présentée à l'Assemblée nationale au nom des négociants de la Flandre autrichienne... — (S. l. n. d.) In-4°. 2 ex. [Mp. 525 et Vz. 948]

— Plan de travail sur les pensions. 1789. [Signé : P.-J. Nicodème.] — (S. l. n. d.) In-8°, 16 p. [8° Ll<sup>31</sup>. 7]

— Rapport sur le commerce de Valenciennes. — *Valenciennes, impr. de Prignet père* (s. d.). In-8°, 24 p. 3 ex. [8° Lk<sup>7</sup>. 10044, Vp. 17092 et 8° V. Pièce. 11613]

(Le titre de départ porte : *Rapport fait au nom du comité de commerce de Valenciennes au citoyen Pérès, sur l'état des manufactures et du commerce de cette ville avant le bombardement... le 8 pluviôse an III... par P.-J. Nicodème.*)

— Seconde partie du Rapport sur le commerce de Valenciennes, fait au nom du bureau de commerce établi le 5 floréal, an III de la République en cette commune... par Paul-Joseph Nicodème père. — *Valenciennes, impr. de Prignet fils aîné* (s. d.). In-8°, 46 p. [8° V. Pièce. 11917]

— Réflexions auxiliaires... Voir **MAYEUR** (J.). Réponse aux représentations des négociants de toiles de Beauvais. — (S. l. n. d.) In-4°. 2 ex. [Vp. 2812 et Vz. 976]

— Remarques... Voir **MAYEUR** (J.). Réflexions sur le commerce de toiles, linge de table et dentelles du Pays-Bas autrichien... — (S. l. n. d.) In-4°. 3 ex. [Vp. 2756, 3498 et Vz. 975]

**NICODEMI** (Dario). — Voir **NICCO-DEMI** (Dario).

**NICODEMI** (Giorgio). — Giorgio Nicodemi. Adolfo Wildt. — *Milano, U. Hoepli*, 1929. In-16, 19 p., pl. [8° V. 48118 (13)]

(Arte moderna italiana, n° 13.)

— I Legni incisi dei Musei Bresciani, a cura di Giorgio Nicodemi. — *Brescia, Unione tipo-litografica Bresciana*, 1921. Gr. in-fol., vii p. et 52 fac-sim. [Gr. fol. V. 1098]

— Giorgio Nicodemi. L'Opera religiosa di Gaetano Prevati... — *Milano, Alfieri e Lacroix* (1916). In-4°, 37 p., pl. en noir et en coul. [4° V. 8366]

— Pittori lombardi... con testo e catalogo a cura di Giorgio Nicodemi. — *Roma, Società editrice della Biblioteca*, 1922. In-16, 19 p., 26 pl. [8° V. 42674]

(Biblioteca d'arte illustrata. Serie I, 14. Sei e settecento italiano.)

— Giorgio Nicodemi. La Pittura milanese dell'età neoclassica. — *Milano, Alfieri e Lacroix*, 1915. In-4°, 174 p., pl. [4° V. 7677]

— Prefazione. Voir **PASERO** (Carlo). 1483. Le Xilografie dei libri bresciani dal 1483 alla seconda metà del XVI secolo... — *Brescia*, 1928. In-8°. [8° Q. 5334]

— Giorgio Nicodemi. Lo Scultore Giuseppe Rusnati. — *Gallarate, tip. lit. L. Checci*, 1912. In-8°, 65 p., pl.

[8° K. 6173]

(Società gallaratese per gli studi patri, rivista periodica sociale, VIII.)

**NICODEMI (Oreste).** — Oreste Nicodemi. Gli Antichi statuti di Borgo S. Martino (Monferrato), con prefazione storica di Giuseppe Giorcelli. — *Tortona, tip. S. Giuseppe*, 1920. In-8°, LXXVIII-122 p.

[8° K. 6290 bis (8)]

**NICODEMO (Lionardo).** — Addizioni copiose di Lionardo Nicodemo alla biblioteca napoletana del D<sup>e</sup> Niccolò Toppi. — *Napoli, S. Castaldo*, 1683. In-fol., pièces limin., 250 p. et table.

[Q. 78]

**NICODEMUS (Otto).** — Untersuchungen über meta-Amidochinolin und meta-Oxyalkylchinolone, Inaugural-Dissertation... von Otto Nicodemus,... — *Freiburg i. Br., Speyer und Kaerner*, 1907. In-8°, 47 p.

[8° Θ Freib. ph. 1116]

**NICODON (Jean).** — Éd. MURET (Marc-Antoine). Orationes xxv. . — *Parisiis*, 1578. 2 parties en 1 vol. in-16.

[Rés. X. 2479]

— Éd. MURET (Marc-Antoine). Variarum lectionum libri viii... — *Parisiis*, 1578. In-16.

[Z. 12660 (1)]

— Éd. PATRICIUS (Franciscus). De Institutione reip. libri novem... — *Parisiis*, 1578. In-12.

[\*E. 2023]

**NICOGLLOU (Stephan Ph.).** — Université de Dijon. Faculté de Droit. Stéphan Ph. Nicoglou. L'Affaire de Corfou et la Société des nations. Thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques). — *Dijon, F. Mettray et A. Dugrivet*, 1925. In-8°, 112 p.

[8° F. 31106]

— Stéphan P. Nicoglou,... L'Affaire de Corfou et la Société des nations.

Préface de Georges Scelle,... — *Dijon, F. Mettray et A. Dugrivet*, 1925. In-8°, xi-112 p.

[8°\*E. 1432]

**NICKLES (N. T.).** — Éd. DÉMOSTHÈNE (90). Οἱ ἀπὸ γνήσιοι... Φιλιπποί... — *Ἀθήνησι*, 1875-1877. In-8°.

[8° J. 1002 et 1803]

**NICOL.** — Société d'agriculture, commerce, sciences et arts du département de la Marne... Compte-rendu des travaux de la Société pendant l'année 1899-1900, par M. Nicol,... — *Châlons-sur-Marne, impr. de C. O'Toole*, 1901. In-8°, 16 p.

[Sp. 11862 (2)]

**NICOL (A.), inspecteur primaire.** — Conférence sur la mutualité, par M. Nicol,... — *Châteaulin, impr. de C. Le Goff* (1905). In-8°, 18 p.

[8° R. Pièce. 10636]

— Kernic, drame en 2 actes, en vers, par A. Nicol... [Mortain, Société d'éducation populaire, 24 mars 1911.] — *Guingamp, impr. de Toullec et Gelfroy*, 1913. In-8°, 63 p., musique.

[8° Yth. 34827]

(Avant-propos, par Anatole Le Braz.)

— Livret d'enseignement grammatical, par A. Nicol,... — *Paris, C. Delagrave* (1904). In-12, 48 p.

[8° X. 9422]

(Livrets pour le certificat d'études, collection publiée sous la direction de M. J. Baudrillard.)

— Livret d'exercices de grammaire, par A. Nicol,... — *Paris, C. Delagrave* (1904). In-18, 48 p.

[8° X. 9369]

(Livrets pour le certificat d'études, collection publiée sous la direction de M. J. Baudrillard.)

— Préface. Voir CARESMEL (A.). Chants de la vallée, par A. Caresmel,... — *Mortain, impr. de Danguy et Villette*, 1914. In-16, 1-11-48 p.

[8° Ye. 9010]

**NICOL (Alcide).** — Mélanges poétiques, par Alcide Nicol. — *Nîmes, impr. de Baldy et Roger*, 1855. In-8°, 32 p.

[Ye. 48271]

— L'Obole de la pécheresse, drame en 1 acte, en vers, par M. Alcide Nicol. [Marseille, théâtre du Gymnase, 4 février 1875.] — *Nîmes*, impr. de Roger et Laporte, 1875. In-8°, 31 p.

[8° Yth. 12901

— Petite leçon de prosodie française, par Alcide Nicol, adressée à M. H. M. en réponse de sa parodie intitulée : « Mélanges et rêvasseries », par Alcibiade Bricolle. — *Nîmes*, impr. de Baldy et Roger, 1855. In-8°, 8 p.

[Ye. 48272

— Quelques poésies républicaines, par A.-F. Nicol. Le 14 juillet. Le Rêve d'un jésuite. La Femme de demain, etc. — *Nîmes*, impr. de Clavel-Ballivet, 1880. In-12, 24 p.

[Ye. 48273

NICOL (Ch.). — *Le Nec plus ultra !* ou Nouvelle méthode d'une tenue des livres en partie double simplifiée, par M. Ch. Nicol, . . . — *Mulhouse*, impr. de J. P. Risler, 1849. In-8°, 21 p. et tablean.

[Vp. 14070

NICOL (Charles). — Étude historique sur Pontfaverger et les communes environnantes, par Charles Nicol, . . . — *Reims*, impr. de P. « Indépendant rémois », 1895. In-8°, xvi-373 p., fig., pl.

[8° Lk<sup>7</sup>. 29868

NICOL (David). — *The Political life of our time*, by David Nicol. — *London*, Chapman, 1889. 2 vol. in-8°.

[8° R. 9346

NICOL (E.). — E. Nicol. Les Alliés et la crise orientale. I : la Guerre en Asie Mineure. II : la Responsabilité des alliés. III : les Illusions dangereuses. IV : le Chemin de la paix. — *Paris*, l'Édition universelle, 1922. In-12, 101 p.

[8° J. 8828

NICOL (Ernest). — *Traité d'artillerie à l'usage des officiers de marine*, par Ernest Nicol, . . . — *Paris*, Berger-Levrault, 1894. In-8°, vii-349 p.

[8° V. 25002

(Bibliothèque du marin.)

NICOL (François). — *Pacifisme et colonisation*, par François Nicol, . . . Précédé d'une lettre-préface de M. Frédéric Passy, . . . — *Paris*, Comité d'action républicaine aux colonies françaises, 1908. In-8°, 30 p. 2 ex. [8° Lb<sup>57</sup>. 15054 et 8° R. Pièce. 16849

NICOL (George). — [Pièce au sujet d'une tonderie de nouveaux caractères d'imprimerie. Signé : Georges Nicol.] — (*S. l. n. d.*) In-fol., 7 p. [Vp. 596

NICOL (Hubert). — Hubert Nicol, . . . Premiers prêtres de la terre malgache : Philibert Randria, Jean-Baptiste Ranaivo, Michel Razanakolona. — *Bourges*, impr. de A. Tardy, 1926. In-8°, 52 p., fig. [8° Ln<sup>26</sup>. 25

NICOL (J.), professeur au lycée Janson de Sailly. — *Cours de géométrie cotée, à l'usage des candidats à l'École navale*, par J. Nicol, . . . — *Paris*, Nony, 1897. In-8°, 228 p. [8° V. 26943

NICOL (J. C.). — *Éd. CICÉRON* (Marcus Tullius Cicero). (1726.) *Oratio de imperio Cn. Pompei* . . . — *Cambridge*, 1899. [8° J. 6733 (Pitt press series.)

— *Éd. CICÉRON* (Marcus Tullius Cicero) (2177.) *Orationes in L. Catilinam quattuor* . . . — *Cambridge*, 1902. In-16. [8° J. 6972

— *Éd. CICÉRON* (Marcus Tullius Cicero). (1989.) *Pro Sexto Roscio Amerino oratio* . . . — *Cambridge*, 1905. In-16. [8° J. 7187

NICOL (James). — *Guide to the geology of Scotland* . . . by James Nicol, . . . — *Edinburgh*, Oliver and Boyd, 1844. In-16, 272 p., pl. en noir et en coul., carte pliée en coul. [Ge. FF. 6692

— Illustrations of the natural history . . . Voir MURRAY (Hugh). *The United States of America* . . . — *Edinburgh*, 1844. 3 vol. in-12. [8° Pb. 90



**NICOL (Louis).** — Étude de la législation française des naufrages et épaves, par Louis Nicol, . . . — *Paris, V. Giard et E. Brière*, 1909. In-8°, 228 p.  
[8° F. 20544]

— (1913.) — *Paris, M. Imhaus et R. Chapelot*. In-8°, 132 p.  
[8° F. 24274]

**NICOL (Abbé Maximilien).** — A la mémoire de l'abbé Guillouzo, chapelain de Sainte Anne. . . [Signé : Max. Nicol.] — *Vannes, impr. de Galles*, 1878. In-8°, 12 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 30464]

— A Pie IX, poésie, par l'abbé Maximilien Nicol, . . . — *Vannes, E. Lafolye*, 1875. In-8°, 8 p. [Ye. 48274]

— A Sa Sainteté Léon XIII. Le Pape, poème, par Max. Nicol, . . . — *Vannes, impr. de E. Lafolye*, 1887. In-16, 4 ff. non ch.  
[8° Ye. Pièce. 1782]

— Max. Nicol, . . . A travers champs : scènes, récits, études littéraires. — *Vannes, E. Lafolye*, 1885. In-18, 295 p. [8° Z. 2819]

— Allocution de M. Max. Nicol en quittant le fauteuil de la présidence. — *Vannes, impr. de Galles*, 1893. In-8°, 7 p. [8° Lc<sup>20</sup>. 55]

(Extrait du *Bulletin de la Société polymathique du Morbihan*, 2<sup>e</sup> session 1892.)

— Aux Bretons, souvenir des pèlerinages à Sainte-Anne d'Auray (1872-1873). [Signé : Maximilien Nicol.] — *Nantes, impr. de V. Forest et E. Grimaud* (1859). In-8°, 4 p. [Ye. 48275]

(Extrait de la *Revue de Bretagne et de Vendée*, mai 1873.)

— Des Forges Maillard au pays de Vannes, par Max. Nicol. — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1903. In-8°, 23 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 50460]

(Extrait de la *Revue morbihannaise*.)

— Deux marins morbihannais : Jean-Julien Lemauff, capitaine de vais-

seau, Jean-Baptiste Le Mancq, contre-amiral, par Max. Nicol. — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1903. In-8°, 23 p.  
[8° Ln<sup>22</sup>. 148]

(Extrait de la *Revue morbihannaise*.)

— Max. Nicol. Deux Soirées littéraires, 27 et 30 décembre 1888. — *Vannes, impr. de Galles*, 1889. In-8°, 16 p. [8° Z. Pièce. 607]

(Le Folgoat, séance littéraire donnée au petit-séminaire de Sainte-Anne par l'Académie de rhétorique, Olivier de Clisson, drame en vers et en trois actes, par l'abbé F. Le Dorz.)

— Le Druide du Bocenno, tragédie par l'abbé Maximilien Nicol, . . . — *Vannes, impr. de L. Galles*, 1874. In-16, 83 p. [8° Yth. 25061]

— Les Écrivains du pays de Vannes, par l'abbé Max. Nicol. — *Vannes, impr. de Galles*, 1889. In-8°, 106 p.  
[8° Ln<sup>25</sup>. 349]

(Extrait du *Bulletin de la Société polymathique du Morbihan*.)

— Les Fêtes de Josselin, 3-8 septembre 1893. Triduum préparatoire, consécration de la Basilique, 25<sup>e</sup> anniversaire du couronnement de Notre-Dame du Roncier. [Signé : Max. Nicol.] — *Vannes, impr. de Galles*, 1893. In-8°, 20 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 28833]

— Max. Nicol. La France chrétienne, poème lu au congrès des catholiques de l'Ouest dans l'assemblée générale du 17 novembre 1886. — *Vannes, E. Lafolye*, 1886. In-16, 10 ff. non ch.  
[8° Ye. Pièce. 1595]

— Le Messie annoncé par les poètes du paganisme. Discours prononcé à la distribution des prix du Petit-Séminaire de S<sup>t</sup>-Anne d'Auray, par M. l'abbé Nicol, . . . — *Vannes, impr. de Galles*, 1878. In-8°, 16 p. [8° H. Pièce. 108]

— Mois du saint Rosaire. . . par Max. Nicol, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Vannes, E. Lafolye*, 1886. In-16, 72 p.  
[D. 81102]

— Max. Nicol, ... M<sup>sr</sup> Bécél, évêque de Vannes. — *Vannes, Lafolye frères*, 1903. In-8°, xi-349 p., portr. et facsimilé. [8° Ln<sup>27</sup>. 50053]

— Max. Nicol. Le «Mystère des trois rois». — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1902. In-8°, 12 p. [8° Yf. Pièce. 465]

(Extrait de la *Revue morbihannaise*.)

— Notre-Damé du Roncier, par Max. Nicol. — *Vannes, E. Lafolye*, 1886. In-16, 134 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 25348]

(La couverture porte : *Histoire du pèlerinage*.)

— Oraison funèbre de M. Joseph Briand, curé-doyen de Questembert, prononcée dans l'église de cette paroisse, le 3 mars 1887, par l'abbé Max. Nicol, ... — *Vannes, impr. de Galles*, 1887. In-8°, 14 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 36980]

— Max. Nicol. P. Grayo de Keravenant, curé de Saint-Germain des Prés. — *Vannes, impr. de Lafolye*, 1894. In-8°, 27 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 42593]

— Max. Nicol, ... La Pastorale de Bethléem, drame mystère, en 3 actes, avec chant. — *Vannes, Lafolye*, 1895. In-18, vi-47 p. [8° Yf. Pièce. 240]

— Premier anniversaire du couronnement de Sainte-Anne et inauguration de la nef de la nouvelle église... [Signé : Max. Nicol.] — *Vannes, impr. de Galles*. In-8°, 10 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 15770]

— Sainte-Anne d'Auray [par Max. Nicol]. — *Abbeville, C. Paillart* (1892). In-16, 32 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 28672]

— Sainte-Anne d'Auray, histoire du pèlerinage, par l'abbé Max. Nicol, ... — *Sainte-Anne d'Auray, Société générale de librairie catholique* (1877). In-8°, xii-339 p., fig., pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 19594]

— 1879. 2<sup>e</sup> éd. — *Sainte-Anne d'Auray, librairie du pèlerinage*. In-16, 303 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 19594. A]

— Sainte-Anne d'Auray, par l'abbé Max. Nicol, ... 3<sup>e</sup> édition. — *Sainte-Anne d'Auray, au magasin du pèlerinage*, 1883. In-16, 286 p., frontisp. [8° Lk<sup>7</sup>. 19594. B]

— (1887.) 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 232 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 19594. C]

— (1896.) — *Abbeville, C. Paillart*. In-8°, 238 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 19594. D]

— Sainte-Anne d'Auray, rapport lu à l'assemblée des catholiques de France, dans la séance générale du 15 mai 1884, par M. l'abbé Max Nicol. — *Vannes, impr. de Galles*, 1884. In-16, 17 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 24139]

— 1884. — *Ibid.* In-8°, 8 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 24139. A]

— Sainte Anne et la Bretagne, souvenir de la consécration de la Basilique, 8 août 1877. [Signé : L'abbé Max. Nicol.] — *Vannes, impr. de G. de Lamarzelle* (1877). In-8°, 7 p. [Ye. 48276]

— Scènes et récits, choses d'autrefois, par Max. Nicol. — *Vannes, impr. de Lafolye*, 1894. In-8°, 32 p. [8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 1347]

— Souvenir de la fête du 14 septembre 1886. Le Triomphe de la croix à Sainte Anne d'Auray... [Signé : Max Nicol.] — *Vannes, E. Lafolye* (s. d.). In-16, 60 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 25398]

— Une séance littéraire. Charlemagne et le Saint-Siège. [Signé : Max. Nicol.] — *Vannes, impr. de Galles*, 1888. In-8°, 9 p. [8° Lb<sup>6</sup>. 120]

— Une voix de Bretagne, poésies, par l'abbé Max. Nicol. — *Nantes, V. Forest et E. Grimaud*, 1879. In-18, viii-213 p. [Ye. 28519]

— La Vraie croix, par l'abbé Max. Nicol, ... — *Vannes, E. Lafolye*, 1884. In-16, 16 p. [8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 730]

**NICOL** (Abbé Pierre). — Entre chouans et bleus. Corentin. Le Floch et les prêtres jureurs de Lignol, par P. Nicol... — *Vannes, Lafolye*, 1910. In-16, 131 p., carte. [8° La<sup>35</sup>. 203

— La Justice révolutionnaire et le clergé dans le Morbihan. Abel Lévenas, par l'abbé Pierre Nicol, ... — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1903. In-8°, 40 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 50300

(Extrait de la *Revue morbihannaise*.)

— P. Nicol. La «Première et la plus ancienne» statue de saint Vincent Ferrier à l'Île-aux-Moines. — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1906. In-18, 75 p., portr., fig. [8° Ln<sup>27</sup>. 52490

— Abbé P. Nicol. Les Prêtres de Bubry pendant la Révolution. — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1905. In-8°, 242 p. [8° Ld<sup>3</sup>. 502

(Extrait de la *Revue morbihannaise*. — La couverture porte : *Le clergé d'une paroisse bretonne pendant la Révolution, les prêtres de Bubry (1790-1802)*, avec la date : 1908.)

— P. Nicol. Les Prisonniers du château de Penvern, épisode de la chouannerie morbihannaise sous le Consulat. — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1913. In-8°, 101 p. [8° Lb<sup>13</sup>. 956

(Extrait de la *Revue de Bretagne*.)

— Abbé P. Nicol. Un soulèvement en frimaire an II (novembre 1793). — *Vannes, impr. de Lafolye frères*, 1904. In-8°, 40 p. [8° Lb<sup>41</sup>. 5463

(Extrait de la *Revue morbihannaise*.)

— Une mystique bretonne au XVIII<sup>e</sup> siècle, Madeleine Morice, par P. Nicol. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, G. Beauchesne*, 1921. In-16, 512 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 60678

**NICOL** (Thomas). — Recent archaeology and the Bible, by the rev. Thomas Nicol, ... — *Edinburgh, W. Blackwood*, 1899. In-8°, xu-334 p. [A. 21405

(The Croall Lectures for 1898.)

**NICOL** (Vincent), de Kergrist. — De l'Autorité en France, par Nicol de Kergrist. — *Paris, G.-A. Dentu*, 1849. In-8°, 75 p. [8° Lb<sup>55</sup>. 1187

(La dédicace est signée : *Vincent Nicol*. — Un prospectus est joint à l'ouvrage.)

**NICOL** (Yves). — Université de Paris. Faculté de droit. La Tribu des Bakoko. Étude monographique d'économie coloniale. Thèse pour le doctorat en droit (sciences politiques et économiques) ... par Yves Nicol, ... — *Paris, Larose*, 1929. In-8°, 240 p., pl. et carte. [8° F. 33334

— 1929. — *Ibid.* In-8°, 240 p., pl. et carte. [8° O<sup>3n</sup>. 169

**NICOL-SPEYER** (Alexander). — Législation allemande pour le territoire belge occupé (textes officiels), rédigée par Charles Henry Huberich, ... et Alexander Nicol-Speyer, ... — *La Haye, M. Nijhoff*, 1915. In-16, x-108 p. [8° F. 25308

— Verschuldigheid van vracht bij vervoer ter zee. Proefschrift... door Alexander Nicol Speyer, ... — *Leiden, S. C. Van Doesburgh*, 1906. In-8°, xii-185-8 p. [8° Θ Leid. dr. 657

**NICOLA** (Antonio). — Éd. **VIRGILE** (Publius Virgilius Maro). L'Énéide ... travistude da Zuan Sef Busiz... — *Udin*, 1830. 2 vol. in-8°. [Yc. 13117-13118

**NICOLA** (Victor). — Les Chansonniers de Montmartre. Victor Nicola. Souvenir de Noël, poème pour dire. — *Paris, H. Pascal* (1908). Gr. in-8°, 1 p. [4° Yth. 7961

(Les Succès du concert.)

**NICOLA-MELILLA** (Giacomo). — A. S. A. R. l'ottimo principe Guido di Lusignano, nella festa del suo giorno onomastico 12 Settembre 1891. Sonetto. [Signé : Giacomo de Nicola Melilla.] — *Chieti, tipi Marchionne* (s. d.). In-8°, 1 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 47799 (11)



— A. S. A. R. la... principessa Maria di Lusignano... Nel suo felice ed auspicato giorno onomastico (11 Settembre 1887). Sonetto... [Signé: Giacomo de Nicola-Melilla.] — *Chieti* (s. d.). In-8°, 1 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 47799 (12)]

— La Festa dell' 11 maggio in Chieti detta del patrocinio di San Gius-tino cittadino, vescovo e protettore, lavoro storico eseguito dal prof. Giacomo de Nicola-Melilla. — *Chieti, tip. di G. Ricci*, 1889. In-16, 18 p.

[8° K. Piècc. 895]

— Gerusalemme, scena melodram-matica scritta per i voti augurali nel novello anno 1896 all' ottimo principe Guido di Lusignano... [Signé: Gia-como de Nicola-Melilla.] — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 47799 bis (10)]

— Pel fausto giorno onomastico dell' ottimo principe Guido di Lusignano, ... (12 Settembre 1892). Sonetto... [Signé: Giacomo de Nicola-Melilla.] — *Chieti, tip. de Marinis* (s. d.). In-4°, 1 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 47799 bis (12)]

— I Reali di Gerusalemme, melo-dramma in 5 atti (Opera-Ballo) dell' Italiano-Abruzze prof. Giacomo de Nicola-Melilla... 2<sup>a</sup> edizione. — *Chieti, stabilimento tipografico del popolo Abruz-zese*, 1887. In-8°, 22 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 47799 (13)]

— Il 22 settembre 1891, primo anniversario della immatura morte di S. A. R. la Principessa Maria di Lusignano, ... [Signé: Giacomo de Nicola-Melilla.] — *Chieti, palazzo Cremonesi* (s. d.). In-4°, 1 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 47999 bis (11)]

**NICOLACI** (Cav. Nicola di), oren. — *Ed. Il Coltivatore netino*... — *Noto*, 1889. In-8°. [8° S. 6743]

(Anno III, 2<sup>a</sup> série, fasc. VII.)

**NICOLADONI** (Alexander). — Christian Thomasius, ein Beitrag zur Geschichte der Aufklärung, von D<sup>r</sup> Alex-

ander Nicoladoni... — *Berlin, Stuhr*, 1888. In-8°, VIII-104 p., portrait. [8° M. 5653]

— Johannes Bänderlin von Linz und die oberösterreichischen Täuferge-meinden in den Jahren 1525-1531, von Dr. Alexander Nicoladoni. — *Berlin, H. Heyfelder*, 1893. In-8°, VIII-314 p. [8° M. 8288]

**NICOLADONI** (Carl). — Anatomie und Mechanismus der Skoliose, von Pro-fessor Dr. Carl Nicoladoni, ... — *Stuttgart, E. Nägele*, 1904. In-4°, VIII-79 p., fig., 18 pl. et 1 portr. [4° T<sup>22</sup>. 40]

(Bibliotheca medica. E, 5.)

— Die Architectur der scoliotischen Wirbelsäule, von D<sup>r</sup> Carl Nicoladoni, ... — *Wien, aus der Kaiserlich-Königlichen Hof- und Staats-Druckerei*, 1889. In-fol., paginé 309-336, pl. [R. 621 (55)]

(Denkschriften der Kaiserlichen Akademie der wissenschaften. Mathematisch-natur wissenschaftliche Classe. 55.)

— Die Torsion der skoliotischen Wirbelsäule, eine anatomische Studie, von D<sup>r</sup> C. Nicoladoni, ... — *Stuttgart, F. Enke*, 1882. In-4°, 24 p., pl. [4° Td<sup>87</sup>. 375]

**NICOLADZÉ** (Georges). — Sur les systèmes continus de figures géomé-triques. — *Paris, A. Blanchard*, 1928. In-4°, 99 p., fig. [4° R. 489 (2006)]

(Thèse de sciences. Paris. 1928. N° 2006.)

**NICOLAEFF** (Léon). — Les Corrélations entre les caractères morpho-logiques des époux, par Léon Nicolaeff, ... — *Paris, Masson* (s. d.). Gr. in-8°, paginé 75-93. [4° G. Pièce. 370]

(Extrait de l'Anthropologie.)

— Léon Nicolaeff, ... Croisements ethniques et sélections sociales en Ukraine ... — *Paris, 6, rue Octave-Feuillet* (s. d.). In 8°, 40 p., pl. [8° M. Pièce. 6047]

(Extrait du Bulletin de la Société de morpho-logie. 1930. N° 4.)

— Quelques données au sujet des méthodes d'excébration employées par les Égyptiens anciens, par Léon Nicolaeff, ... — *Paris, Masson* (s. d.). Gr. in-8°, paginé 77-92, fig.

[4° O<sup>3</sup>a. 1964(Extrait de *l'Anthropologie*, T. XL, 1930.)

**NICOLAEFF (P.).** — Voir **NICOLAEV (P.)**.

**NICOLAESCO (Basile C.).** — Faculté de droit de l'Université de Paris. Gestion d'affaires des intérêts privés par les services ou fonctionnaires publics. Thèse pour le doctorat... par Basile C. Nicolaesco... — *Paris, Jouve*, 1921. In-8°, 64 p.

[8° F. 27981

**NICOLAESCU (Jean).** — Université de Paris. Faculté de droit. La Compensation et le compte courant. Thèse pour le doctorat... par Jean Nicolaescu... — *Paris, E. Sagot*, 1920. In-8°, 108 p.

[8° F. 27971

**NICOLAESCU (N.).** — L'Emploi du tube-broyeur avec séparation par courant d'air dans l'industrie des ciments, par N. Nicolaescu, ... — *Paris, Revue des matériaux de construction et de travaux publics*, 1932. In-8°, 5 p.

2 ex. [8° V. Pièce. 24103  
et 8° V. Pièce. 24286

(Extrait de la *Revue des matériaux*, mai 1932.)

— Note sur la valeur pratique des formules de composition, par M. Nicolaescu, ... — *Paris, Revue des matériaux de construction et de travaux publics*, 1932. In-8°, 8 p.

2 ex. [8° R. Pièce. 19085  
et 8° V. Pièce. 24331

(Extrait de la *Revue des matériaux de construction*, février 1932.)

**NICOLAEV (N. D.).** — Université de Paris. Faculté de droit. Le Travail obligatoire en Bulgarie. Thèse pour le doctorat en sciences politiques... par N. D. Nicolaeff... — *Paris, les Presses universitaires de France*, 1923. In-8°, 105 p.

[8° F. 29180

**NICOLAEV (P.).** — Понятіе о Богѣ какъ Совершенной основѣ жизни (Духовно-мистицеское мировоззрѣніе). — *Genève*. In-8°. [8° R. 36881

T. I. Путь мысли, приводящій къ разумной въ Богѣ, какъ единой реальности всего нами сознаваемого. — 1915.

T. II. Что такое религія? Наука, философія, религія и ихъ взаимоотношеніе. — 1916.

**NICOLAEV (V.).** — В. Николаев. Учительство и Кооперация. — *Moscou, «Tsenskosoïouz»*, 1924. In-8°, 32 p.

[8° R. Pièce. 16634

**NICOLAEVICI (Pierre).** — Thèses présentées à la Faculté des sciences de l'Université de Paris... par M. Pierre Nicolaevici. 1<sup>re</sup> thèse : Contribution à l'étude de quelques dérivés de l'acide crotonique... — *Paris, impr. de E. Desfossés*, 1924. In-8°, 48 p.

[4° R. 489 bis (144)

(Thèses de la Faculté des sciences, doctorat d'Université. Série A, N° 122. N° d'ordre 144.)

**NICOLAÏ.** — Voir aussi **NICOLAY**.

**NICOLAI.** — Pseud. de **SCHARLING** (Carl Henrik).

**NICOLAI (Dr A. H.).** — Voir **NICOLAI (Dr Johann Anton Heinrich)**.

**NICOLAÏ (Adrien Everardi, dit Marius).** — Poemata et effigies trium fratrum Belgarum : Nicolai Grudii Nic., ... Hadriani Marii Nic., Joannis Secundi Nic. ... Accessit Luschi Antonii Vicentini Domus pudicitiae, et Dominici Lamp-sorici Brugensis Typus vitae humanae. — *Lugduni Batavorum, apud L. Elzevirium*, 1612. 3 parties en 1 vol. in-8°, portr. grav. par Jean Muller.

[Rés. p. Yc. 1152

(Précédé d'une lettre de Bon. de Smet dit Vulcanius. Rel. m. r. aux armes de Jacques-Auguste de Thou et de Gasparde de La Châtre.)

— 1612. — *Ibid.* 3 parties en 1 vol. in-8°. [Rés. p. Yc. 1248

(Les portraits manquent.)

— (Un autre ex. de la 2<sup>e</sup> partie.) [Rés. p. Yc. 1238 (11)]

**NICOLAÏ** (Agostino). — *Historia o vero narrazione giornale dell' ultime rivoluzioni della città e regno di Napoli; scritta e data in luce da don Agostino Nicolai,...* — *Amsterdamo, appresso J. Pluymer*, 1660. In-8°, pièces limin., table, 416 p. [K. 8322]

**NICOLAÏ** (Alexandre). — Alexandre Nicolai. Basques d'autrefois, conférence faite à Saint-Jean-de-Luz, le 17 août 1897. — *Ligugé* (Vienne), impr. de *Saint-Martin*, 1898. In-8°, 31 p. [8° Lk<sup>2</sup>. 4507]

— Le Cimetière gallo-romain de Saint-Martin du 1<sup>er</sup> au 11<sup>e</sup> siècle, par M. A. Nicolai, ... — *Paris, Impr. nationale*, 1898. In-8°, 16 p., fig. 2 ex. [8° L<sup>5</sup>. 389 et 8° Lj<sup>0</sup>. 3608

(Extrait du *Bulletin archéologique*, 1897.)

— Conférence sur le crédit agricole en France et en Gironde (26 novembre 1901), commentaire des lois sur le crédit agricole des 5 novembre 1894 et 1<sup>er</sup> avril 1899, par A. Nicolai, ... — *Bordeaux, impr. de G. Gounouilhou*, 1902. In-4°, 22 p. [4° S. Pièce. 1497]

(Conférence faite sous la présidence de la Chambre de commerce et de la Société d'économie politique de Bordeaux, à l'occasion de la rentrée du cours d'économie politique de la Bourse.)

— Le Crédit agricole en France et en Gironde, code et commentaire des lois sur le crédit agricole, par A. Nicolai, ... — *Bordeaux, impr. de G. Gounouilhou*, 1903. In-8°, vii-86 p. [8° F. 14445]

(Publié sous les auspices et par les soins de la Chambre de commerce de Bordeaux.)

— Alexandre Nicolai. En Bretagne ... — *Bordeaux, G. Gounouilhou*, 1893. In-16, 352 p., fig. [8° Lk<sup>2</sup>. 4070]

(Le faux titre porte : *En Bretagne. Une pointe en Normandie.*)

— En pays basque, le long de la « Côte verte ». Voir **HARISTOY** (Abbé Pierre), curé de Ciboure. Saint-Jean-de-Luz et Ciboure... — *Pau*, 1895. In-8°. [8° Lk<sup>7</sup>. 30055]

— A. Nicolai, ... Essai statistique sur le clergé, les communautés religieuses, la noblesse, la magistrature, la bourgeoisie, les corporations et le mouvement de la population à Bordeaux au XVIII<sup>e</sup> siècle (1700-1800). — *Paris, V. Giard et E. Brière*, 1909. In-8°, 135 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 37038]

(Extrait de *La Population de Bordeaux au XVIII<sup>e</sup> siècle.*)

— A. Nicolai. Fusains et croquis. [Préface d'Edmond Goujon.] — *Bordeaux, Férét et fils*, 1884. In-18, 122 p. [8° Z. 2703]

— Alexandre Nicolai, ... Histoire de l'organisation judiciaire à Bordeaux et en Guyenne, et du barreau de Bordeaux du XIII<sup>e</sup> au XIX<sup>e</sup> siècle. — *Bordeaux, G. Gounouilhou*, 1892. In-4°, 112 p. [4° Lk<sup>2</sup>. 7212]

(Extrait de la *Monographie de Bordeaux* publiée par la municipalité bordelaise.)

— Histoire de la carte à jouer en Guienne, avec étude-préface sur les maîtres-cartiers de Guienne, par Alexandre Nicolai, ... — *Bordeaux, Férét et fils*, 1911. Gr. in-8°, XLVII-128 p., fig., pl. et fac-sim. [4° V. 7164]

— Les Maisons d'Henry IV dans les landes de Gascogne et d'Albret, par Alexandre Nicolai, ... — *Bordeaux, Férét et fils*, 1896. In-8°, 104 p., fig. [8° Lj<sup>4</sup>. 210]

— Les Maîtres cartiers de Bordeaux, par A. Nicolai, ... — *Bordeaux, impr. de G. Gounouilhou*, 1904-1905. 4 fasc. in-8°. [8° Li<sup>15</sup>. 58]

(Extrait de la *Revue philomatique de Bordeaux et du Sud-Ouest*, 7<sup>e</sup> année, n<sup>o</sup> 8 et 10; 8<sup>e</sup> année, n<sup>o</sup> 7 et 11.)

— Le Mas d'Agenais sous la domination romaine (*Mansio aginnensis*-



*velanum*) et le cimetière gallo-romain de Saint-Martin, par Alexandre Nicolaï, . . .

— Mémoire sur le tracé de la voie romaine de Bordeaux à Agen, par M. Werlé, . . . — Note sur les poteries arrêtiennes, romaines et gallo-romaines, par M. Alexandre Nicolaï. — *Bordeaux, Féret et fils*, 1896. In-8°, 184-xii p., fig.  
2 ex. [8° L<sup>5</sup>. 388 et 8° Lj<sup>9</sup>. 3854

— Mémoire sur le rôle économique et l'utilité des dépenses militaires, selon qu'elles ne sont pas utilisées ou qu'au contraire la guerre leur donne une utilisation, par M. Nicolaï, . . . — *Paris, Impr. nationale*, 1900. In-8°, 11 p.  
[8° R. Pièce. 8725 et 10854

(Ministère de l'instruction publique et des beaux-arts. — Extrait du *Bulletin des sciences économiques et sociales du Comité des travaux historiques et scientifiques*, 1899.)

— Alexandre Nicolaï. Monsieur St Jacques de Compostelle. — *Bordeaux, Féret et fils*, 1897. In-8°, ii-167 p., pl. et carte.  
[8° H. 8448

— Alexandre Nicolaï. Note sur l'église de Saint-Côme (fouilles de septembre 1896). — *Agen, impr. de V<sup>re</sup> Lamy*, 1897. In-8°, 12 p., fig.  
[8° Lj<sup>9</sup>. 4539

(Extrait de la *Revue de l'Agenais*, novembre-décembre 1896.)

— Alexandre Nicolaï. Note sur les cartes et les cartiers d'Angoulême au xviii<sup>e</sup> siècle. — *Lille, impr. de Lefebvre-Ducrocq*, 1904. Gr. in-8°, 22 p., fig.  
[4° Li<sup>15</sup>. 57

(Extrait du *Bulletin de la Société archéologique, historique et artistique «le Vieux papiern»*.)

— Note sur un nom de potier présumé aquitain, par Alexandre Nicolaï. — *Bordeaux, impr. de Y. Cadoret*, 1903. In-8°, 11 p., fig.  
[8° Lj<sup>9</sup>. 4619

(Fouilles du Mas d'Agenais. — Extrait des *Actes de la Société archéologique de Bordeaux*, T. XXIII, fasc. II.)

— Note sur une sépulture gallo-romaine découverte à Vignols (Corrèze),

par M. Alexandre Nicolaï, . . . — *Paris, Impr. nationale*, 1907. In-8°, 8 p., pl.  
[8° Lj<sup>9</sup>. 4740

(Extrait du *Bulletin archéologique*, 1907.)

— Alexandre Nicolaï. Notes sur le jeu de la comète. — *Lille, impr. de Lefebvre-Ducrocq*, 1904. Gr. in-8°, 8 p., fig.  
2 ex. [4° Li<sup>15</sup>. 56  
et 4° V. Pièce. 5607

(Extrait du *Bulletin de la Société archéologique, historique et artistique «le Vieux papiern»*, juillet 1904.)

— Alexandre Nicolaï. Le Paysan de France dans la bataille économique. — *Bordeaux, impr. de Siraudeau* (s. d.). In-18, 20 p.  
[8° Li<sup>6</sup>. 232

(Conférence de rentrée du Cours d'économie politique de la Bourse. Décembre 1926.)

— Population de la Guienne au xviii<sup>e</sup> siècle (1700-1800), par M. A. Nicolaï, . . . — *Paris, Impr. nationale*, 1907. In-8°, 51 p.  
[8° Lk<sup>2</sup>. 5324

(Ministère de l'instruction publique et des beaux-arts. — Extrait du *Bulletin des sciences économiques et sociales du Comité des travaux historiques et scientifiques*, 1906.)

— Situation et rapports respectifs des patrons et ouvriers de Bordeaux pendant le xviii<sup>e</sup> siècle (1700-1800), par M. Alexandre Nicolaï, . . . — *Paris, Impr. nationale*, 1910. In-8°, 28 p.  
[8° Lk<sup>7</sup>. 38525

(Extrait du *Bulletin des sciences économiques et sociales*, 1908.)

NICOLAÏ (Antoine). — Antoine Nicolaï. Les Foyers perdus, poèmes. — *Paris, édition du «Beffroi»*, 1911. In-12, 127 p.  
[8° Ye. 8104

NICOLAÏ (B.). — *Éd. La Paix universelle*, revue indépendante. . . N° 14 [-135]. — *Lyon*, 1891-1896. In-fol.  
[Fol. R. 277

NICOLAÏ (C.). — Een nieuwe spier in het oog (musculus papillae optici),

door Dr. C. Nicolaï. — *Amsterdam, J. Müller*, 1902. In-4°, 13 p., planche.

[4° Z. 15]

(Verhandeligen der kon. Akademie van wetenschappen te Amsterdam. 2° sectie, IX, 3.)

**NICOLAI** (Christoph Friedrich). — [Abhandlung vom Trauerspiele. Freuden des jungen Werthers, Leiden und Freuden Werthers des Mannes.] *Voir MINOR* (Jacob). Lessings Jugendfreunde. Chr. Felix Weisse, Joh. Friedr. v. Gronnegh, Joach. Wilh. v. Brawe, Friedrich Nicolai... — *Berlin und Stuttgart* (s. d.). In-8°. [8° Z. 10192]

(Deutsche National-Litteratur, herausgegeben von Joseph Kürschner. Band 72.)

— Anekdoten von König Friedrich II. von Preussen und von einigen Personen die um ihn waren, nebst Berichtigung einiger schon gedruckten Anekdoten, herausgegeben von Friedrich Nicolai, ... zweyte verbesserte Auflage. — *Berlin und Stettin*, 1790-1792. 6 fasc. en 2 vol. in-8°.

[M. 16226-16231]

— Aus dem josephinischen Wien. Geblers und Nicolais Briefwechsel während der Jahre 1771-1786 herausgegeben und erläutert von Dr. Richard Maria Werner, ... — *Berlin, W. Hertz*, 1888. In-8°. [8° M. 6004]

— Beschreibung der Königlichen Residenzstädte Berlin und Potsdam und aller daselbst befindlicher Merkwürdigkeiten [von C. F. Nicolaï]... — *Berlin, bey F. Nicolai*, 1779. In-8°, plans. [M. 16029]

(1<sup>er</sup> Band.)

— Description des villes de Berlin et de Potsdam et de tout ce qu'elles contiennent de plus remarquable, traduite de l'allemand [de C. F. Nicolaï, par G. Mala]... — *Berlin, F. Nicolai*, 1769. In-8°, pièces limin., 622 p. et table, plans. 2 ex. [M. 16020 et 16030]

— Guide de Berlin, de Potsdam et des environs, ou Description abrégée des

choses remarquables qui s'y trouvent... traduit de l'allemand [de C. F. Nicolaï]. — *Berlin, F. Nicolai*, 1793. In-8°, xxviii-248 p., plan et tableau.

[M. 16032]

— 1813. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, xxii-340 p., plan. [M. 16031]

— Beschreibung einer Reise durch Deutschland und die Schweiz im Jahre 1781, nebst Bemerkungen über Gelehrsamkeit, Industrie, Religion und Sitten, von Friedrich Nicolai. . . Erster [-zwölfter] Band. — *Berlin und Stettin*, 1783-1795. 12 vol. in-8°, plans, tables et pl. [M. 14021-14032]

— (Un autre ex. des deux premiers tomes, relié en 1 vol.) [M. 13971]

— (Un autre ex. des tomes 3 à 12.) [M. 30230-30239]

— 1788. 3<sup>re</sup> Auflage. — *Ibid.* In-8°. [M. 30228-30229]

(Comprend les T. I et II seulement.)

— Friedrich Nicolais Briefe über den itzigen Zustand der schönen Wissenschaften in Deutschland (1755). Herausgegeben von Georg Ellinger. — *Berlin, Gebrüder Paetel*, 1894. In-8°, xxviii-153 p. [8° Z. 11244]

(Berliner Neudrucke, herausgegeben von Prof. Dr. Ludwig Geiger und Dr. Georg Ellinger. III<sup>e</sup> Serie, 2<sup>te</sup> B. — En tête du texte de F. Nicolai, un autre titre porte : Briefe über den itzigen Zustand der schönen Wissenschaften in Deutschland mit einer Vorrede von Gottlob Samuel Nicolai, ... *Berlin, J. C. Kleyb*, 1755.)

— Herder's Briefwechsel mit Nicolai, im Original text herausgegeben von Otto Hoffmann... — *Berlin, R. Stricker*, 1887. In-8°, viii-144 p., facsim. [8° Z. 11044]

— Lessings Briefwechsel mit Mendelssohn und Nicolai über das Trauerspiel, nebst verwandten Schriften Nicolais und Mendelssohns herausgegeben und erläutert, von Prof. Dr. Robert Petsch.

— *Leipzig, Dürr, 1910. In-8°, LV-144 p.* [8° R. 23811  
(Philosophische Bibliothek. B. 121.)

— Ehrengedächtniss Herrn Thomas Abbt. . . von Friedrich Nicolai. — *Berlin und Stettin, 1767. In-4°, 34 p., portrait gr.* [Mz. 447

— (Un autre ex. auquel manque le portrait.) [Mz. 1810

— Freuden des jungen Werthers, Leiden und Freuden Werthers des Mannes [von F. C. Nicolai]. — *Berlin, F. Nicolai, 1775. In-8°, 60 p., vign. au titre.* [Y<sup>2</sup>. 39171

— Freuden des jungen Werthers, Leiden und Freuden Werthers des Mannes, voran und zuletzt [sic] ein Gespräch, von F. C. Nicolai. — *Freystadt, 1775. In-8°, 32 p.* [Y<sup>2</sup>. 39175

— De Vreugde van den jongen Werther, door den heer Fredrich Nicolai, . . . in drie deelen. — *Amsterdam, J. Doll, 1777. In-8°, 56 p., vign. au titre.* [8° Yth. 70127

— L'Intolérance ecclésiastique, ou les Malheurs d'un hétérodoxe, traduit de l'allemand. Partie I. [1° Wilhelmine, poëme héroï-comique, par M. A. de Thumel, trad. de l'allemand par Michel Hubert. — 2° La Vie de maître Sebaltus Nothanker, trad. de l'allemand de Chr. Frédéric Nicolai.] — *Neufchâtel, impr. de la Société typographique, 1779. 4 parties en 2 vol. in-12.* [Y<sup>2</sup>. 43411-43414

— Friedrich Nicolai's kleyner feyner Almanach. 1777 und 1778. Erster [-zweiter] Jahrgang. Herausgegeben von Georg Ellinger. — *Berlin, Paetel, 1888. 2 vol. in-8°.* [8° Z. 11244

(Berliner Neudrucke. 1<sup>ste</sup> Serie. Bd. 1.)

— Friedrich. Nicolais Volkslieder. Almanach 1777-1778, Wiedergabe der Reichsdruckerei, Nachwort von Johannes

Bolte. — *Weimar, Gesellschaft der Bibliophilen, 1918. In-16, 48 p.* [8° Yh. 2002

(Extrait de l'ouvrage précédent.)

— Leben Justus Moser's. Voir MO-SER (Justus). Sammtliche Werke. . . 10<sup>er</sup> Theil. — *Berlin, 1843. In-12.* [Z. 55394

— Leben und Meinungen Sempromius Gundibert's eines deutschen Philosophen [von C. F. Nicolai] nebst zwey Urkunden der neuesten deutschen Philosophie. — *Berlin, F. Nicolai, 1798. In-16, 343 p., planche.* [Y<sup>2</sup>. 47869

— 1798. — *Frankenthal, bey L. B. F. Giegels Erben. In-12, 272 p., planche.* [Y<sup>2</sup>. 75781

— Friedrich Nicolai öffentliche Erklärung über seine geheime Verbindung mit dem Illuminatenorden, nebst beyläufigen Digressionen betreffend Hrn. Johann August Stark und Hrn. Johann Kaspar Lavater. . . — *Berlin und Stettin, 1788. In-8°, 176 p.* [R. 44869

— Philosophische Abhandlungen, grösstentheils vorgelesen in der königl. Akademie der Wissenschaften zu Berlin, von Friedrich Nicolai. Erster [-zweyter] Band. — *Berlin und Stettin, 1808. 2 tomes en 1 vol. in-8°.* [R. 15225-15226

— Recherches historiques sur l'usage des cheveux postiches et des peruques dans les temps anciens et modernes, traduit de l'allemand de Mr. Nicolai [par Hendrik Jansen]. — *Paris, L. Collin (1809). In-8°, 221 p., pl.* [G. 32610

— Über meine gelehrte Bildung, über meine Kenntniss der kritischen Philosophie und meine Schriften dieselbe betreffend, und über die Herren Kant, J. B. Erhard und Fichte, von Friedrich Nicolai, eine Beylage zu den neun Gesprächen zwischen Christian Wolf und einem Kantianer. — *Berlin und Stettin, 1799. In-8°, 266 p.* [M. 30240



— Versuch über die Beschuldigungen, welche dem Tempelherrenorden gemacht worden und über dessen Geheimniß, nebst einem Anbange über das Entstehen der Freymaurergesellschaft, von Friedrich Nicolai. — *Berlin und Stettin*, 1782. 2 parties en 1 vol. in-8°, pl. [H. 16999-17000]

— 1782. 2<sup>e</sup> Auflage. — *Ibid.* 2 vol. in-8°, pl. [H. 17001-17002]

— Essai sur les accusations intentées aux Templiers et sur le secret de cet ordre, avec une Dissertation sur l'origine de la franc-maçonnerie, par Frédéric Nicolai, ouvrage traduit de l'allemand. — *Amsterdam, D.-J. Changuion*, 1783. In-12, II-24 p., planche. [H. 11098]

(Traduit par Henri Renfner, d'après Barbier.)

— La Vie et les opinions de maître Sebaltus Nothanker, traduit de l'allemand [de F. Nicolai] par un ami du héros. Première [-seconde] partie. — *A Londres*, 1774-1777. 2 vol. in-12. [Y<sup>2</sup>. 73142-73143]

— Éd. ABBT (Thomas). Vermischte Werke... — *Berlin und Stettin*, 1770-1772. 2 vol. in-12. [Z. 35545-35546]

— Éd. KIRCHHOF (Nicolaus Anton Joseph). Beschreibung einer Zurüstung welche die anziehende Kraft der Erde gegen die Gewitterwolke und die Nützlichkeit der Blitzableiter sinnlich beweiset... — *Hamburg und Berlin*, 1781. In-8°. [R. 12241]

— Éd. LESSING (Gotthold Ephraim). Vermischte Schriften, 1<sup>ster</sup> [-14<sup>ter</sup>] Theil [herausgegeben von Carl Gottlieb Lessing, Johann Joachim Lechenburg und F. Nicolai]. — Sämmtliche Schriften, 15<sup>ter</sup> [-30<sup>ter</sup>] Theil. — *Berlin*, 1771-1794. In-8°. [Z. 35347-35375]

NICOLAI (David Jean). — Rede bey dem Grabe des wohlseiligen Herrn Christian Spielhausen... gehalten von Johann

David Nicolai, ... — *Bremen, J. G. Schiphorst*, 1772. In-4°, 16 p. [4° Nx. 1021]

NICOLAÏ (Edmond). — Les Chemins de fer de l'État en Belgique, 1834-1884, étude historique, économique et statistique, par Edmond Nicolaï, ... — *Bruxelles, impr. de F. Callewaert*, 1885. In-8°, 91 p. [8° M. 4639]

— La Dépopulation des campagnes et l'accroissement de la population des villes, rapport présenté au Congrès international d'hygiène et de démographie tenu à Bruxelles en 1903... par Edmond Nicolaï, ... — *Bruxelles, impr. de P. Weissenbruch*, 1903. In-8°, 71 p., tableaux. [8° R. 19971]

— Étude historique et critique sur la dette publique en Belgique, par Edm. Nicolaï, ... — *Bruxelles, M. Lamertin*, 1921. In-4°, 458 p., tableaux. [R. 5121 (H-VIII-1)]

(Académie royale de Belgique. Classe des lettres et des sciences morales et politiques. Mémoires, 2<sup>e</sup> série, T. VIII, Fasc. 1.)

NICOLAI (Eduard von). — Der reichs- und landesrechtliche Kriegszustand, unter besonderer Berücksichtigung des badischen Rechts, Inaugural-Dissertation... von Eduard von Nicolai, ... — *Stuttgart, Druck der «Union»*, 1913. In-8°, vi-73 p. [8° Ø Heid. dr. 1434]

— 1913. — *Tübingen, J. C. B. Mohr*. In-8°, viii-72 p. [8° F. 24357]

NICOLAI (Eliud). — Veltlinischer Blutrath und Strafgericht, das ist : Kurtz und warhafter Bericht von den Ursachen dess im Veltliner Thal entstandenen Kriegs, dabey etlicher Massen ausgeführt wird, ob und was Spanien wegen dess Hertzogthumbs Mayandt darbey interessiert... durch Eliud Nicolai. — *Franckenburg, G. Warmund*, 1621. In-4°, 46 p., carte. [Mp. 2142]

NICOLAI (Ernst Anton). — Ernst Antons Nicolai, ... Gedancken von der

Verwirrung des Verstandes, dem Rasen und Phantasiren. — *Kopenhagen, auf Kosten der Rothenschen Buchhandlung*, 1758. In-8°, 158 p. [8° Td<sup>86</sup>. 32

— Ernesti Antonii Nicolai, ... *Programma de virtutibus sulphuris antimonii aurati, quo dissertationem inauguralem* ... Henrici Theophili Friderici Heumann, ... de Reditu haemoptyseos praecavendo die II augusti 1766 habendam indicit, quantum ac ultimum. — *Ienae, ex officina F. Fickelscherrii* (s. d.). In-4°, 8 p. [4° Te<sup>151</sup>. 108

— Ernesti Antonii Nicolai, ... *Programma inaugurale de deliriis secundum et ultimum, dissertationi solenni* ... Guilielmi Henrici-Sebastiani Bucholtz, ... de saponibus quibusdam mineralibus die XIV aprilis 1763 habenda, praemissum. — *Ienae, ex officina F. Fickelscherrii* (s. d.). In-4°, 8 p. [S. 6462

— Ernesti Antonii Nicolai, ... *Programma inaugurale tertium de genesi vertiginis. Dissertationi solenni* ... Georgii Jacobi Gladbach, ... de scirrho in genere praemissum. — *Ienae, literis margraphianis* (1759). In-4°, 8 p. [4° Td<sup>85</sup>. 887

— Rezepte und Kurarten, mit theoretisch-praktischen Anmerkungen, von D. Ernst Anton Nicolai, ... 2<sup>a</sup> Ausgabe. — *Iena, Croker*, 1788-1794. 5 vol. in-8°. [8° Te<sup>18</sup>. 192

— Ernesti Antonii Nicolai, ... *Systema materiae medicae ad praxin applicatae*. — *Halae Magdeburgicae, sumtibus C. H. Hemmerde*, 1751. 2 tomes en 1 vol. in-4°. [4° Te<sup>138</sup>. 133

— Ernst Antons Nicolai theoretische und practische Abhandlung von den kalten Fiebern ... — *Kopenhagen, auf Kosten der Rothenschen Buchhandlung*, 1758. In-8°, pièces limin., 400 p. [8° Td<sup>65</sup>. 10

— Éd. SCHAARSCHMIDT (Dr Samuel). *Diaetetik, oder Lehre von der*

*Lebensordnung für Gesunde und Krancke zur Erhaltung und Wiederherstellung der Gesundheit* ... — *Berlin*, 1755. In-8°. [8° Te<sup>11</sup>. 172

— Éd. SCHAARSCHMIDT (Dr Samuel). *Semiotic, oder Lehre von den Kennzeichen des innerlichen Zustandes des menschlichen Körpers* ... — *Berlin*, 1756. In-8°. [8° Td<sup>13</sup>. 13

NICOLAI (Ferdinand Friedrich von). — *Nachrichten von alten und neuen Kriegs-Büchern welche den Feld- und Festungs-Krieg entweder abhandeln oder erläutern, nebst einer kurzen Beurtheilung derselben aufgesetzt durch* ... F. von Nicolai, ... — *Stutgard, bey C.-F. Cotta*, 1765. In-8°, fig.

2 ex. [R. 24808 et Rz. 3806

(1<sup>st</sup> abschnitt. — L'ouvrage complet comprend 6 parties.)

— Versuch eines Grundrisses zur Bildung des Officiers, entworfen durch F. F. von Nicolai, ... — *Ulm, A. L. Stettin*, 1775. In-8°, pièces limin., 431 p. [8° V. 50559

NICOLAI (Francesco), évêque de Capaccio. — *Dissertatio historico-canonica de episcopo visitatore, seu de antiquo regimine ecclesiae vacantis, ad intelligentiam verborum in registro epistolarum B. Gregorii Magni: "visitator accedas", auctore Francisco Nicolai* ... — *Romae, excudebat F. Gonzaga*, 1710. In-4°, pièces limin., 98 p. et l'index. [E. 2026

NICOLAI (Friedrich). — Voir NICOLAI (Christoph Friedrich).

NICOLAI (G. H.). — Voir NICOLAI (Dr Johann Anton Heinrich).

NICOLAI (Dr. Georg Friedrich). — *Die Biologie des Krieges, Betrachtungen eines deutschen Naturforschers, von Dr. med. G. F. Nicolai*, ... — *Zürich, Art. Institut Orell Füssli*, 1917. In-8°, x-463 p., tabl. en coul. [8° R. 28603

— 1919. — *Ibid.* 2 vol. in-8°, xx-552 p., portrait, tabl. en coul.

[8° R. 32420

I. Kritische Entwicklungsgeschichte des Krieges. [Introduction de R. Rolland.]

II. Die Ueberwindung des Krieges.

— Die physiologische Methodik zur Erforschung der Tierpsyche, ihre Möglichkeit und ihre Anwendung... von Georg Fr. Nicolai, ... — *Leipzig, J. A. Barth*, 1907. In-4°, iv-27 p., fig.

[4° Tl<sup>47</sup>. 10

(Sonderdruck aus dem *Journal für Psychologie und Neurologie*, 10.)

— Prof. G. F. Nicolai. Sechs Tatsachen als Grundlage zur Beurteilung der heutigen Machtpolitik, mit einem Vorwort von Prof. O. Nippold. — *Bern, der Freie Verlag*, 1918. In-8°, vii-35 p.

[8° G. Pièce. 1416

— Warum ich aus Deutschland ging, offener Brief an denjenigen Unbekannten, der die Macht hat in Deutschland, von Prof. Georg. Fr. Nicolai. — *Bümpliz-Bern, Buchdruckerei Benteli*, 1918. In-8°, 47 p.

2 ex. [8° M. Pièce. 4889 et 5254

NICOLAI (Georg Wilhelm). — *Voir* NICOLAI (Georg Wilhelm).

NICOLAI (Georg Ludwig). — De Libertate lamentabili ad Rom. VI. 20, disquisitio biblica quam... ad diem XXII. martii a. r. s. 1766... proponit M. Joh. Georgius Kraft, respondente Georgio Ludovico Nicolai, ... — *Erlangae, typis W. Waltheri* (s. d.). In-4°, 22 p.

[A. 5600 (1208)

NICOLAI (Dr Germain). — Contribution à l'étude des hydro-appendices (anatomie, pathogénie et nature), par Germain Nicolai, ... — *Montpellier, impr. de Firmin et Montane*, 1923. In-8°, 31 p.

[8° Td<sup>111</sup>. 431

NICOLAÏ (Gervais). — Gervais Nicolai. La Prise de Cahors, drame militaire et patriotique en un acte, en vers. — *Cahors, impr. de J. Bergon*, 1894. In-8°, 16 p.

[8° Yth. 27241

NICOLAI (Giambattista). — Dissertazioni due fisico-matematiche di Giambattista Nicolai, ... — *Padova, stamp. del Seminario*, 1772. In-4°, pièces limin., 40 p., planche.

[R. 1313

— Nova analyseos elementa, auctore Joanne Baptista Nicolai, ... Tomus I, pars prior. — *Patavii, typis Seminarii*, 1786. In-4°, pl.

[V. 6657

NICOLAI (Gilbertus). — *Voir* NICOLAS (Gilbert), en religion le P. Gabriel Marie, O. M.

NICOLAI (Giovanni Giacomo). — Disputationem juris publici et privati de ensiferis, sub praesidio Dn. Georgii Adami Struvii, ... publicae disquisitioni exponet... ad. d. [ ] mart. auctor Johannes Jacobus Nicolai, ... — *Ienae, stamno J. D. Wertheri*, 1683. In-4°, sign. )(, A-E.

[F. 9713

NICOLAI (Godofredus). — *Voir* NICOLAI (Gottfried).

NICOLAI (Gottfried). — Disputatio inauguralis ad L. congruit. iv. c. de Locatione praediorum civilium et fiscalium, sive templorum, sive rei privatae vel dominiae, quam... praeside Godofredo Suevo, ... d. [ ] august. anno 1697... ventilandam exhibet Godofredus Nicolai, ... — *Wittenbergae, typis C. Schrödteri* (s. d.). In-4°, sign. A-F.

[F. 10597

NICOLAI (Gottlob Samuel). — De Elegantiori eruditione facultates animae superiores egregie augente... praeside... Joanne Joachimo Langio, dissertationem inauguralem ad summos in philosophia honores adsequendos... annitatur auctor Gottlob Samuel Nicolai... die xxvi sept. anni 1747. — *Halae*



*Magdeburgicae, typis J. C. Hilligeri* (s. d.). In-4°, 20 p., 1 f. sign. X). [Zp. 430]

— Gottlob Samuel Nicolai, . . . Untersuchung einiger Ursachen von der Abnahme der Gelehrsamkeit. — *Wittenberg und Zerbst, S. G. Zimmermann, 1761. In-4°, 38 p.* [Z. 9559]

— M. Gottlob Samuel Nicolai, . . . Vertheidigung einiger angegriffenen Wahrheiten der neuern Weltweisheit. — *Berlin, C. G. Nicolai, 1750. In-8°, pièces limin., 82 p.* [R. 12213]

NICOLAÏ (Hadrianus Marius). — Voir NICOLAÏ (Adrien Everardi, dit Marius).

NICOLAI (Hans). — Die Anwendbarkeit der allgemeinen Sätze über die gegenseitigen Verträge auf die Gesellschaft nach dem B. G. B., Inaugural-Dissertation . . . von Hans Nicolai, . . . — *Borna-Leipzig, Druck von R. Noske, 1902. In-8°, viii-109 p.* [8° Θ Lpz. dr. 79]

NICOLAI (Heinrich). — De Pane, ejus natura, usu, affectionibus, operationibus, divisionibus et varietatibus tractatus singularis, theologicus, philosophicus, medicus, historicus et philologicus . . . authore Henrico Nicolai, . . . Editio secunda . . . — *Dantisci, typis viduae G. Rhetii, 1651. In-4°, 96 p.* [Rés. Z. 400]

— Pansophia liberalis, tabellis succincte ordinatque comprehensa et repraesentata [sic] . . . authore Henrico Nicolai, . . . — *Dantisci, ex typographo G. Rhetii, 1646. In-4°, pièces limin., 50 p.* [Z. 2644]

NICOLAI (Heinrich Albert). — Henrici Alberti Nicolai, . . . de Directione vasorum pro modificando sanguinis circulo, diatriba mechan-anatomica. — *Argentorati, typis S. Kürsneri, 1725. In-4°, pièces limin., 112 p.* [4° Tb<sup>37</sup>. 54 (1)]

NICOLAI (Hermann). — Die rechtliche Natur des staatlichen Disziplinarstrafrechts. Inaugural-Dissertation . . . von Hermann Nicolai. — *Greifswald, Druck von J. Abel, 1907. In-8°, 52 p.* [8° Θ Grfw. dr. 619]

NICOLAI (Inguard). — Christus in peccatis nostris serviens, seu dicti prophetici Esa. XLIII, 24, 25: «servire me fecisti in iniquitatibus meis», etc. succincta et orthodoxa explicatio, quam Doctore Ies V faVenter annVente MortVo [anno 1621] . . . proponit . . . Salomon Glassius, . . . respondente Inguardo Nicolai, . . . Habebitur . . . pridie festi resurrectionis dominicae, qui ultimus martii est . . . — *Ienae, ex ergasterio Steinmanniano, 1693. In-4°, 48 p.* [A. 5600 (1209)]

— 1713. — *Vitembergae, recusa ab A. Hebero. In-4°, 48 p.* [A. 5600 (2020)]

NICOLAÏ (J.), ingénieur-chimiste, E. C. I. L. — Manuel du chimiste de tannerie, d'après la deuxième édition allemande de l'agenda Vagda publié par l'Association des chimistes universitaires de l'Institut de chimie de tannerie de Darmstadt (Vagda), traduit et complété par B. Talowcer, . . . J. Nicolaï, . . . — *Paris, Dunod, 1932. In-8°, x-295 p., fig.* [8° V. 50087]

NICOLAI (J.-B.). — Mémoire à Monsieur le Garde des Sceaux, ministre de la justice. [Signé : J.-B. Nicolaï.] — *Toulouse, impr. de Marqués (1888). In-4°, 11 p.* [4° Ln<sup>27</sup>. 38049]

(Pour protester contre sa mise en disponibilité comme greffier près la justice de paix de Larba.)

NICOLAÏ (J.-P.), avocat au barreau de Nice. — Exposé sommaire de la loi du 29 décembre 1923, par J.-P. Nicolaï, . . . la Taxation des loyers et les prorogations, précis à l'usage des locataires. — *Saint-Laurent-du-Var, Impr. Régina, 1924. In-12, 24 p.* [8° F. Pièce. 6073]

**NICOLAÏ** (Jacques). — Université de Paris. Faculté de droit. La Conception de l'évolution sociale chez Fourier, thèse pour le doctorat... par Jacques Nicolai... — *Paris, A. Rousseau, 1910.* In-8°, 115 p. [8° F. 22661]

**NICOLAÏ** (Jean). — Jean Nicolai. Le Moine, monologue... — *Paris, P. Ollendorff, 1884.* In-16, 16 p. [8° Yth. 21293]

**NICOLAI** (Jean), luxembourgeois. — Défense du vray et ancien honneur deu à la bienheureuse Vierge Marie contre les faux honneurs et impostures du Traité de Barthélémy d'Astroy, ... imprimé à Liège 1649... par Jean Nicolai, ... — *Amsterdam, Bauduin Du Preys, 1650.* In-8°, pièces limin., 212 p. [D<sup>2</sup>. 3805]

**NICOLAÏ** (D<sup>r</sup> Jean), médecin à Constantinople. — De l'Hystérie pulmonaire, par Jean Nicolai, ... — *Montpellier, impr. de Hamelin frères, 1900.* In-8°, 51 p. [8° Td<sup>85</sup>. 1188]

**NICOLAI** (Le P. Jean), O. P. — Advis délibératif de F. Jean Nicolai... sur la proposition de M. Arnould appartenante à la question de droit, savoir qu'à un juste en la personne de S. Pierre la grâce, sans laquelle on ne peut rien, a manqué dans une occasion où l'on ne peut pas dire qu'il n'ait point pêché, prononcé dans l'assemblée de toute la Faculté quant à une seule partie de ce qui suit, pour avoir été pressé du temps, mais mis icy tout au long... tourné en français par l'auteur même. — *Paris, G. Metturas, 1656.* In-4°, 87 p. [D. 3802]

— De "Baptismi antiquo usu ab Ecclesia instituto, probato, usurpato, oecumenica dissertatio duplex F. Joannis Nicolai, ... altera de baptismi solennis legitimo tempore, citra necessitatem observando, altera de Judaeis vel de aliis quibuscunque infidelibus ad baptismum suscipiendum non cogendis...

— *Parisiis, apud J. Couterot, 1667.* 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 45810]  
(La seconde dissertation a un titre spécial et une pagination particulière.)

— 1668. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 12881]

— De Concilio plenario quod contra Donatistas baptismi quaestionem, ex Augustini sensu, definivit, oecumenica dissertatio F. Joannis Nicolai, ... — *Parisiis, apud G. Meturas, 1667.* In-12, pièces limin., 296 p. [D. 45811]  
(Dirigé principalement contre Launoy.)

— Fratris Joannis Nicolai, ... de Plenarii concilii et baptismatis haereticorum assertione dissertatio posterior anteriorem firmans... — *Parisiis, apud J. Couterot, 1668.* In-12, pièces limin., 543 p. 2 ex. [D. 45813 et H. 8489]

— De Constantini baptismo, ubi, quando et a quo fuerit vere celebratus, historica dissertatio P. F. Joannis Nicolai, ... Opus posthumum. — *Parisiis, apud J. de Launay, 1680.* In-12, pièces limin., 267 p. 2 ex. [H. 8488 et 17003]

— Festivus fratrum praedicatorum sancti Jacobi, pro natali regio plausus confectio igne canticoque solenni coram ... principe et abbate Harcuriano celebratus. — *Parisiis, ex typ. F. Le Cointe, 1661.* In-4°, 7 p. 2 ex. [Yc. 3741 et Rés. m. Yc. 956 (10)]

(Le titre de départ porte : ... Delphino nuper nato, conventus Fratrum Praedicatorum S. Jacobi... haec... vota offert, per F. Nicolai, priorem.)

— Galliae dignitas adversus praeposterum Catalaniae assertorem vindicata, sive Disquisitio libelli quo Ludovicus Mespleus, rejectis Catalaniae vendicandae veris legitimisque momentis, eam ementito tantum ac falso titulo contra regiarum tabularum et historiarum omnium fidem, vendicare Galliae satagit... per F. Joannem Nicolai, ... — *Parisiis, G. Sassier, 1644.* In-4°, pièces limin., 168 p. [4° Lb<sup>37</sup>. 277]

— Harangue du P. Nicolay, jacobin, à la Reyne mère. — (*S. l. n. d.*) In-4°, 1 f. 2 ex. [4° Ld<sup>22</sup>. 23 (2) et R. 8180 (29)]

(Requête contre l'arrêt de la Chambre des vacations qui enlevait à l'ordre le droit de suffrage dans les assemblées de la Faculté de Théologie.)

— Harangue du P. Nicolay, jacobin, au Roi. — (*S. l. n. d.*) In-4°, 1 f. 2 ex. [4° Ld<sup>22</sup>. 23 (1) et R. 8180 (28)]

(Sur le même sujet.)

— In Catenam auream S. Thomae ac P. Nicolai editionem novam apologetica praefatio, per Honoratum a S. Gregorio... Item in dissertationem de fictio S. Thomae graecismo summaria epistolaris discussio. Item R. P. Joannis Nicolai in dissertationes contra J. Lanoium edendas prolusio. — *Parisiis*, apud J. Grou, 1668. 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 41702]

— 1668. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 37800]

(Les deux dernières parties qui figurent dans cette édition ne sont pas indiquées au titre.)

— In Catenam auream S. Thomae, opera et studio F. Joannis Nicolai,... recognitam, confixiones praesumptitiae per eundem recognitoream ex professo reflexae, seu verius discussae fictiones. — *Lugduni*, apud viduam G. Barbier et F. Barbier, 1669. In-8°, pièces limin., 186 p. 2 ex. [A. 12733 et D. 45814]

— Jacobo Pinoni. Voir PINON (Jacques), abbé de Condé. In tria festa Virginis, tria adhuc cantica nova... — (*S. l. n. d.*) In-4°. [Yc. 3913]

— De Jejunii christiani et christianae abstinenciae vero ac legitimo ritu, juxta veterem Ecclesiae universalis usum, oecumenica dissertatio Fratris Joannis Nicolai,... contra pseudo, criticas et novellas abusiones... — *Parisiis*, apud J. Grou, 1667. In-12, pièces limin., 288 p. [D. 45812]

— 1667. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 288 p. [D. 13697]

— F. Joannis Nicolai,... Judicium seu censorium suffragium, de propositione Antonii Arnaldi,... ad quaestionem juris pertinente: nimirum defuisse gratiam Petro, sine qua nihil possumus, quando Christum negavit, pionuntiatum in comitiis theologiae Facultatis ex parte tantum ac decursim propter temporis brevitatem, et hic serie pleniori cum praetermissis appendicibus propter sub-junctas causas evulgatum. — *Lutetiae Parisiorum*, apud F. Maurice, 1656. In-4°, 49 p. [D. 3801]

— (*S. d.*) — *Ibid.* In-4°, 49 p. [D. 8954]

— Les Triomphes de Louis le Juste, XIII. du nom, roy de France et de Navarre, contenant les plus grandes actions où S. M. s'est trouvée en personne, représentées en figures aenigmatiques, exposées par un poème héroïque de Charles Beys, et accompagnées de vers françois sous chaque figure, composez par P. de Corneille, avec les Portraits des rois, princes et généraux d'armées qui ont assisté ou servy ce belliqueux Louis le Juste combattant, et leurs devises et expositions en forme d'éloges, par Henry Estienne,... sieur des Fossees... ensemble le Plan des villes, sièges et batailles, avec un Abrégé de la vie de ce grand monarque, par René Barry,... le tout traduit en latin par le R. P. Nicolai,... ouvrage entrepris et finy par Jean Valdor,... callographe du Roy... — *Paris*, Impr. royale, 1649. 3 parties en 1 vol. in-fol., fig., pl. et plans.

2 ex. [Fol. Lb<sup>36</sup>. 34 et Rés. Lb<sup>36</sup>. 34. α]

(Chaque partie a pagination et titre propres. La première a pour titre : *Louis le Juste combattant, par Charles Beys* ; la seconde : *Devises des roys, princes et généraux d'armées qui ont assisté ou servy Louis le Juste combattant, avec leur exposition, par Henry Estienne*,... et la troisième : *la Vie triomphante de Louis le Juste, par René Bary*,...)



— (Un autre ex. auquel manque le dernier feuillet et la dernière planche de la deuxième partie.)

[Rés. Lb<sup>36</sup>. 34

— Éd. RAINERIUS de PISIS. Pantheologia... — *Lugduni*, 1655. 3 vol. in-fol. 2 ex. [D. 2307 et 2308

— 1670. 2<sup>e</sup> éd. — *Lugduni*. 3 vol. in-fol. [D. 2309

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Opera omnia... partim a.... Joanne Nicolai, ... a mendis expurgata et... illustrata, partim ab aliis patribus ejusdem ordinis emendata... — *Parisiis*, 1660. 20 tomes en 18 vol. in-fol. [Salle de lect. Fol. A. 89-106

— (Un autre ex. en 17 vol. in-fol.) [Rés. D. 2596

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Commentaria in quatuor libros Sententiarum Petri Lombardi... — *Parisiis*, 1659. 4 t. en 2 vol. in-fol. [D. 2620

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Commentarius posterior super libros Sententiarum Petri Lombardi, ... sive secundum scriptum vulgo dictum quod liberales quaestiones, Commentaria in primum et secundum de Generatione et corruptione... — *Parisiis*, 1660. In-fol. [D. 2621

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Expositio continua super quatuor Evangelistas... et Catena aurea... — *Parisiis*, 1657. 4 parties en 1 vol. in-fol. [A. 1866

— 1686. — *Lugduni*. In-fol. [A. 1867

— 1851. — *Avenione*. 8 vol. in-8°. [A. 12601

— 1869. — *Parisiis*. 3 vol. in-8°. [A. 14021

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). In omnes D. Pauli... epistolas Commentaria... — *Lugduni*, 1689. In-fol. [A. 1959

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Summa theologia... — *Parisiis*, 1663. 6 parties en 1 vol. in-fol. [D. 112

— (Un autre ex. relié en 2 vol. in-fol.) [D. 2654

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Summa theologia ad manuscriptos codices a Francisco Garcia, Gregorio Donato, ... Joanne Nicolai ac Thoma Madalena... collata... Voir PIERRE LOMBARD. Sententiarum libri quatuor... — *Paris*, 1841. 4 vol. gr. in-4°. [D. 8582

— Éd. THOMAS d'AQUIN (Saint). Summa theologia ad manuscriptos codices a Francisco Garcia, Gregorio Donato, ... Joanne Nicolai ac Thoma Madalena... collata... — *Paris*, 1860-1877. In-4°. [D. 10260 (T. I, II et IV.)

— Annot. THOMAS d'AQUIN (Saint). Summa theologia... diligenter emendata, Nicolai Sylvi, Billuart et C.-J. Drioux notis ornata... — *Barri-Ducis*, 1864-1865. 8 vol. in-8°. [D. 55182

NICOLAÏ (Jean Everardi), dit Secundus. — Voir SECOND (Jan Everaertz, dit Jean).

NICOLAI (Joannis Baptista). — Voir NICOLAI (Giambattista).

NICOLAI (Johann), professeur à Tübingue. — Joannis Nicolai... Annotationes ad libellum Dom. de Fleury, ... de Moribus patriarcharum, ut et in Bonavent. Cornel. Bertramum de Republica Ebraeorum, nunc primum editae tomis II ex bibliotheca Sigeberti Havercampi. — *Lugduni Batavorum*, J. Hasebroek, 1740. 2 tomes en 1 vol. in-8°. [H. 7394-7395

— Johannis Nicolai, . . . Commentatio de ritu antiquo et hodierno bacchanaliorum. — *Helmsedii, typis et sumptibus H. D. Mulleri*, 1679. In-4°, pièces limin., sign. A-L, )( (et table.

2 ex. [G. 7841 et G. 7889

— (1 autre ex. constitué différemment.) [G. 7281

— כוונתאור תהשר seu Demonstratio qua probatur gentiliū theologiā (ceu tenebras) Deos, sacrificia ex fonte Scripturæ (ceu luce) originem traxisse in tres partes divisa et indicibus exornata, opera Johann Nicolai, . . . — *Helmsedii, sumptibus F. Lüderwaldi*, 1681. 2 parties en 1 vol. in-8°. [G. 32764

— Johannis Nicolai Diatribe de jumentis Hebraeorum, Graecorum, Romanorum, aliorumque populorum ubi de variis illorum ritibus et formulis fuse disquiruntur simul ac multa Scripturæ loca explicantur et examinantur — *Francofurti, apud J. H. Reberum*, 1700. In-12, pièces limin., 245 (sic pour 255) p. [G. 32487

— Disquisitio de chirothecarum usu et abusu in qua varii ritus, varia jura et symbola illarum fuse exhibentur . . . a Johanne Nicolai. — *Gissæ-Hassorum, impensis Henningi Mülleri*, 1701. In-12, pièces limin., 144 p. [G. 32488

— Johannis Nicolai, . . . Disquisitio de Mose Alpha dicto, in qua multæ intricatæ antiquitates Scripturæ S. explicantur et contra cavillationes ethnicorum. — *Lugduni in Batavis, apud H. Teering*, 1703. In-12, 148 p. et l'index. [H. 17005

— Disquisitio de nimbus antiquorum, imaginibus deorum, imperatorum olim et nunc Christi, Apostolorum et Mariæ capitibus adpictis elaborata et in lucem edita a Johanne Nicolai. — *Ienæ, Joh. Jac. Ehrt*, 1699. In-12, pièces limin., 142 p. et l'index, fig. [G. 32592

— Disquisitio de substratione et pignoratione vestium ubi locus Matth. XXI explicatur et probatur. . . opera et studio Joannis Nicolai. — *Gissæ, typis et impensis Henningi Mülleri*, 1701. In-12, pièces limin., 128 p., 2 ff. non ch. [G. 32489

— Johannis Nicolai, . . . Libri iv de sepulchris Hebraeorum in quibus variorum populorum mores proponuntur . . . — *Lugduni Batavorum, apud H. Teering*, 1706. In-4°, pièces limin., 287 p., fig. et pl. [A. 3697

— בשקו בר, sive de Reverentia Messiae, filio Dei, praestanda, dissertatio ad illustrandum locum Psal. II, V, 12, quam, praeside M. Johanne Frischmuth, publice ventilandam exhibet Johannes Nicolai, . . . anno 1676. — *Jenæ, typis S. Krebsii* (s. d.). In-4°, sign. A-C [A. 5600 (1210)

— Romanorum triumphus solennissimus quo ceremoniae, vestitus, currus, aliaque quae ad honorem hunc summum requirebantur . . . illustrantur, opera et studio Johannis Nicolai. — *Francofurti ad Moenum, H. a Sande*, 1696. In-12, pièces limin., 225 p. et l'index, pl. 2 ex. [J. 15413 (2), 15553, 15554

— Selectae quaedam antiquitates ecclesiasticae, in quibus mores christianorum veterum in conventibus et templis et vitae curriculo observati fideliter ostenduntur, examinantur et mores hodierni in ecclesiis usitati inde deducuntur abususque rejiciuntur . . . a Joanne Nicolai, . . . — *Tubingae, sumptibus J. G. Cottæ*, 1705. In-12, pièces limin., 416 (sic pour 458) p. et l'index. [H. 17006

— Tractatio de Mercurio et Hermis, seu statuis mercurialibus quas germanice vocamus *Wegezeiger, oder Weg-Seulen, darnach man sich richtet*, ubi et de statuis in genere tractatur et simul variae tam utiles quam lectu dignae antiquitates sacrae et profanae illustrantur, opera et studio Joannis Nicolai. — *Francofurti et*

*Lipsiae, apud Dauderstadium. In-12, n-159 p. et l'index.* [J. 25714

(Précédé de : *Benevolo lectori salutem, signé : M. Joh. Sam. Olpius.*)

— *Johannis Nicolai, ... Tractatus de calcarium usu et abusu, necnon juri-bus illorum. — Francofurti, apud G. H. Ohrlingium, 1702. In-12, pièces limin., 188 p., index.* [G. 32591

— *Johannis Nicolai Tractatus de Graecorum luctu lugentiumque ritibus variis e Graecorum praecipue scriptis aliisque in usum rei litterariae collectus. — Marburgi Cattorum, apud E. Böncke, 1696. In-12, pièces limin., 302 p. et l'index.* [J. 15113 (1)

— 1597. — *Thielaë, apud J. Radenk. In-12, pièces limin., 320 p. et l'index, planche.* [J. 15637

— *Tractatus de phyllobolia seu florum et ramorum sparsione in sacris et civilibus rebus usitatissima, ubi varii ritus adducuntur, multa Scripturae loca illustrantur et caeremoniarum in ingressu solenni principum origo fuse exhibetur, in fine denique N. Dietrici dissertatio de sparsione florum adjicitur. Opera Johannis Nicolai. — Francofurti ad Moenum, sumpt. Georg. H. Ohrlingii, 1698. In-12, 185 p., front. gr.* [G. 32486

— *Johannis Nicolai, ... Tractatus de siglis veterum. in quo continen-tur quae ad interpretationem numis-matum, inscriptionum, juris et fere omnium artium requiruntur. — Lugduni Batavorum, A. de Swart, 1703. In-4°, pièces limin., 314 p., fig., vign. au titre.* [V. 16331

— 1706. — *Lugduni Batavorum, apud H. Teering. In-4°, pièces limin., 314 p., fig.* [V. 16332

— *Johannis Nicolai, ... Tractatus de synedrio Aegyptiorum, illorumque legibus insignioribus. — Lugduni Batavorum, apud H. de Swart, 1706. In-8°, pièces limin., 248 p. et l'index.* [8° O<sup>3a</sup>. 483

— *Éd. et Annot. CUNAEUS (Pe-trus). De Republica Hebraeorum libri tres. — Lugduni Batavorum, 1703. In-4°.* [A. 3674

— *Éd. SIGONIO (Carlo). De Republica Hebraeorum libri VII. — Lugduni Batavorum, 1701. In-4°.* [A. 4344

**NICOLAI** (Johann), silésien. — *Hochzeitliche Ehren. Sermon bey Vermählung dess. . . Johann Geörgen, Herrn zu Wartenbergk dess alten Geschlechts, dess Königreichs Böhheim Obristen Erbschenckens, . . . so dann der. . . Fräw-lein Sabinæ gebohrner Pfaltzgrävin bey Rhein, . . . in dem fürstlichen Pfaltzgrä-vischen Hofflager zu Rottaw in dem Steinthal, gehalten durch Joannem Nicolai, . . . — Franckfurt am Mayn, bey J. N. Stoltzenberger, 1625. In-4°, fig. gr., musique.* [M. 11676

(Suivi de pièces de vers de différents auteurs.  
— Incomplet.)

**NICOLAI** (Johann Adolf). — *Exer-citatio historica de Eccardo I., Misniae marchione, Ienae anno 1002 sepulto, quam. . . publicae disquisitioni exponit M. Gaspar Sagittarius, . . . respondente Joh. Adolpho Nicolai, . . . — Jenae, typis Gollnerianis, 1675. In-4°, sign. A-D.*  
3 ex. [M. 5447, Mz. 3536 et S. 5496

**NICOLAI** (Dr Johann Anton Heinrich). — *Grundriss der Sanitäts-Polizei mit besonderer Beziehung auf den Preus-sischen Staat, von Dr A. H. Nicolai, . . . Die Medicinal- und Veterinair-Polizey. . . als zweiter Theil des Grundrisses der Sanitäts-Polizei. — Berlin, Nicolai, 1835-1838. 2 vol. in-8°. [8° Tc<sup>39</sup>. 12*

— *Handbuch der gerichtlichen Medicin nach dem gegenwärtigen Stand-punkte dieser Wissenschaft für Aerzte und Criminalisten, von G. H. [sic] Ni-colai, . . . — Berlin, A. Hirschwald, 1841. In-8°, xii-556 p. [8° Tf<sup>2</sup>. 54*

**NICOLAI** (Johann Christoph). — *Disputatio politica de magistratu, quam*



... praeside Dn. M. Michaelē Wendelero, ... publice examinandam proponit Johannes Christophorus Nicolai, ... ad. d. 15 aprilis... — *Wittebergae, typis J. Röhrneri*, 1646. In-4°, sign. A-B.

[8° \*E. 1153 (24)]

**NICOLAI** (Johann Friedrich). — *Hodogeticum orientale harmonicum quod complectitur* : I. Lexicon linguarum ebraicae, chaldaicae, syriacae, arabicae, aethiopicae, et persicae harmonicum. II. Grammaticam linguarum earundem, secundum prima praecepta delineatam, harmonicam. III. Dicta biblica cum et sine analysi grammatica exhibita, harmonica... auctore M. Jo. Friderico Nicolai, ... — *Ienae, J. J. Bauhoferus*, 1606. 2 parties en 1 vol. in-4°.

[Rés. X. 676]

— (Un autre ex. ne comprenant que la première partie.) [X. 1566]

— *Praes. ENGELBRÄCHT* (Johan Christoph). *Philologema sacrum ad Hoseae. cap. XI. comma 7, quo versio B. Lutheri defenditur*... — *Ienae*, 1667. In-4°. [A. 5600 (381)]

— *Praes. ENGELMANN* (Georg). *Dissertatio philologica de Paradiso terrestri*... — *Jenae* (1669). In-4°.

[A. 5600 (384)]

— *Praes. KLÄDEN* (Joachim). *De Literis Ebraeorum, Graecorum et Latinorum dissertatio*... — *Jenae* (1670). In-4°.

[X. 4415]

— *Praes. LINDEN* (Christian von). *Ἀλφάβητος ὀρθόγραφου*. Schediasma orientale complectens quinque disquirendorum spatia... — (*Salae*). In-4°. [X. 4194]

**NICOLAI** (Johann Georg). — *Éd. FRIDERICH* (Christoph)... *Processus judicarius primae et secundae instantiae*... — *Dresdae*, 1655. In-4°. [F. 14925]

— 1666. — *Ienae*. 3 parties en 1 vol. in-4°. [F. 14927-14928]

**NICOLAI** (Johannes Jacobus). — *Voir NICOLAI* (Giovanni Giacomo).

**NICOLAI** (Karl Heinrich). — *Bakteriologische Studien über Wurzeln und Samen von Hedysarum coronarium. Inaugural-Dissertation*... von Karl Heinrich Nicolai, ... — *Erlangen, Druck von F. Junge*, 1900. In-8°, 36 p.

[8° ♂ Erl. ph. 1241]

**NICOLAI** (Karl Heinrich), pasteur à Lohmen. — *Wegweiser durch den Sternenhimmel, das ist Anleitung auf eine leichte Art die Sterne am Himmel zu finden und kennen zu lernen durch eine hierzu besonders gestochene Charte*, von Karl Heinrich Nikolai, ... [sic]. — *Um-sicht im Sternenhimmel als zweiter Theil des Wegweisers*... — *Berlin, F. Maurer*, 1812. 2 vol. in-8°, carte.

[V. 21330-21331]

(Le nom de l'auteur est orthographié Nikolai au titre, mais l'*Allgemeine deutsche Biographie* orthographie Nicolai.)

**NICOLAI** (Le P. Laurentius), S. J. — *Confessio christiana de via Domini, quam christianus populus in tribus regnis septemtrionalibus, Daniae, Sueciae et Norvegiae constanter confessus est annis, a Christi fide suscepta, amplius sexcentis, usque ad Christianum tertium Daniae Norvegiaeque et Gaestavum Sueciae Reges*... Laurentio Nicolai Norvego, ... auctore... — *Cracoviae, in officina Lazari*, 1604. In-4°, pièces limin., 267 p.

[D. 5905]

**NICOLAI** (Louis Chrétien). — *Dissertatio inauguralis juridica de contractu vitalitio quo annui redditus ad dies vitae comparantur, quam*... in inclyta Argentiniensi universitate, pro licentia summus in utroque jure honores et privilegia doctoralia legitime consequendi, solenni eruditorum censurae subjiciet Ludov. Christianus Nicolai, ... ad. d. [ ] mai. 1728... — *Argentorati, typis P. Kürsneri* (s. d.). In-4°, 70 p.

2 ex. [F. 23358 et 4° F. 505]

**NICOLAI** (Ludovicus Christianus). — *Voir NICOLAI* (Louis Chrétien).

**NICOLAI** (Chanoine Marchangelo). — *Éd. Guida* del popolo, giornale politico morale 20 agosto 1849 [-15 novembre 1880]. — *Bastia*, 1849-1880. 31 vol. in-8°. [8° Lc<sup>11</sup>. 78

**NICOLAI** (Melchior Samuel). — Gedächtnis-Rede, bei dem Sarge des weiland... Herrn Gottlob Benjamin Faber,... königl. Preussl. Garnison-Predigers der Stadt und Festung Magdeburg, als dessen erblaster Körper den 7. Februar 1772 in der Kirche des Klosters. U. L. Frauen zur Ruhe beigesetzt wurde, gehalten von... M. S. Nicolai,... — *Magdeburg, gedruckt mit Faberschen Schriften* (s. d.). In-4°, 50 p. [Mz. 879

— De Sortibus divinatoriis et gentilium et christianorum disserit, et... Ottoni Nathanaeli Nicolai,... in urbe Magdeburgensi pastori... a. d. V. april. ... 1760 annum aetatis quinquagesimum auspicanti... gratulatur Melchior Samuel Nicolai,... — *Lipsiae, ex officina Loeperia* (s. d.). In-4°, XII p. [G. 7570

**NICOLAI** (N.). — *Trad. HUBER* (Franz). La Morale dei Gesuiti... prima traduzione dall' originale tedesco... — *Torino*, 1911. In-12. [8° Z. 15119 (198)

(Piccola Biblioteca moderne di scienze. N° 198.)

**NICOLAI** (N. R.). — N. R. Nicolai. Burocrazia e funzionarismo, note e raffronti. — *Roma, tip. di G. Bardi*, 1913. In-16, 166 p. [8° R. 27999

**NICOLAI** (Niccola Maria). — Della Basilica di S. Paolo, opera di Niccola Maria Nicolai,... — *Roma, stamp. de Romanis*, 1815. In-fol., XII-312 p. et la table, fig. et pl. [Fol. K. 106

(On a joint à cet exemplaire une lettre de Annibal G. Nicolai à M<sup>re</sup> Lorenzo Lucidi.)

— De Bonificamenti delle terre Pontine libri iv, opera storica, critica,

legale, economica, idrostatica; compilata da Nicola Maria Nicolai,... e corredata di ogni genere di documenti, piante topografiche, profili, etc. — *Roma, stamp. di Pagliarini*, 1800. In-fol., pièces limin., 427 p., pl. et cartes en noir et en coul. [K. 779

— Memorie, leggi ed osservazioni sulle campagne e sull' annona di Roma, opera di Nicola Maria Nicolai... — *Roma, stamp. Pagliarini*, 1803. 3 vol. in-4°, fig. au titre. [F. 20822-20824

I. Del Catasto annonario delle tenute della campagna romana sotto Pio VI.

II. Del Catasto daziale sotto Pio VII et delle leggi annonarie.

III. Osservazioni storiche economiche dai primi tempi fino al presente, con appendice delle operazioni agrarie et biblioteca georgica.

— Sulla presidenza delle strade ed acque e sua giurisdizione economica, opera di Niccola Maria Nicolai... contenente il testo delle relative leggi, regolamenti, istruzioni, e dettagli di esecuzione ec... Tome I [-II]. — *Roma, stamp. della rev. Camera apostolica*, 1829. 2 vol. in-4°. [K. 4232-4233

**NICOLAI** (Nicolas de). — *Voir NICOLAY* (Nicolas de).

**NICOLAÏ** (Nicolas Everardi, dit Grudius). — *Piorum poematum libri duo* ... auctore Nicolao Grudio Nicolaïo,... — *Antverpiae, ex off. G. Silvii*, 1566. In-8°, 144 p. [Yc. 9089

— Poemata et effigies trium fratrum Belgarum : Nicolai Grudii Nic.,... Hadriani Marii Nic., Joannis Secundi Nic., Accessit Luschi Antonii Vicentini Dompuccitiae, et Dominici Lampsonii Bruggensis Typus vitae humanae. — *Lugduni Batavorum, apud L. Elsevirium*, 1612. 3 parties en 1 vol. in-8°, portraits gr. par Jean Muller. [Rés. p. Yc. 1152

— 1612. — *Ibid.* 3 parties en 1 vol. in-8°. [Rés. p. Yc. 1248

(Les portraits manquent.)

— (Un autre ex. de la 2<sup>e</sup> partie.) [Rés. p. Yc. 1238 (11)

— *Trad. Constitutiones ordinis velleris aurei e gallico in latinum conversae.* — (*Antverpiae*, 1560.) In-4°.

[Vélins. 1189

— (1560.) — (*Antverpiae.*) In-4°.

[Vélins. 1190

— (1566.) — (*Antverpiae.*) In-4°, 2 ex. [Vélins. 1191 et 1192

**NICOLAI** (Otto). — Die Bildung des Adverbs im Altenglischen, Inaugural-dissertation... von Otto Nicolai, ... — *Kiel*, Druck von H. Fiencke, 1907. In-8°, 59 p. [8° Θ Kiel, ph. 530

**NICOLAI** (Otto Carl Ehrenfried), Briefe. — Voir [Vesque von Püttlingen (Johann)]. Johann Vesque von Püttlingen (J. Hoven), eine Lebensskizze ... — *Wien*, 1887. In-8°.

[8° M. 5416

— Otto Nicolais Tagebücher nebst biographischen Ergänzungen, herausgegeben von B. Schröder. — *Leipzig*, Breitkopf, 1892. In-8°, VIII-167 p.

[8° M. 7862

**NICOLAÏ** (Otto Nathanael). — עֲצוֹת מֶלֶךְ אֶדוֹם שְׂרוּפוֹת, i. e. Ossa regis Edom combusta, Amos, II, 1, e cineribus quodammodo excitabit et praeside... Joanne Christianio Hebenstreitio, ... disputatione publica... die 20 Februar. 1733, habenda communicabit Otto Nathanael Nicolai, ... — *Lipsiae, literis J. C. Langenhemii* (s. d.). In-4°, 24 p.

[A. 5600 (1211)

— Ottonis Nathanaelis Nicolai, ... Meletema de servis Josephi medicis ad Genes. L, 1. 2. conscriptum... — *Magteburgi, prelo G. Vetteri*, 1752. In-4°, 20 p. [4° T<sup>4</sup>. 49

**NICOLAÏ** (Paul). — Protestation adressée par M. Paul Nicolaï, ... à MM. les ministres, sénateurs et députés, contre le refus de la commission à son admission à l'adjudication des services maritimes postaux entre la France, l'Algérie, la Tunisie et le Maroc. — *Paris, impr. de P. Dupont*, 1895. In-8°, 16 p. [8° Lf<sup>186</sup>. 343

**NICOLAI** (Philippe). — Philippi Nicolai... Calvinischer Vitzliputzli. — (*S. l.*) 1722. In-4°, 3 ff. n. chiff. [D<sup>2</sup>. 2327

— Erster [-vierdter] Theil aller teutschen Schriften des weyland Philippi Nicolai, ... colligiret und in Ordnung gebracht durch M. Georgium Dedekenum, ... — *Hamburgk, M. Hering*, 1617. 4 vol. in-fol. [Rés. D<sup>2</sup>. 40

**NICOLAI** (Rudolf). — Benjamin Shmolek, sein Leben, seine Werke. Inaugural-Dissertation... von Rudolf Nicolai. — *Liegnitz, O. Heinze's Buchdruckerei*, 1909. In-8°, iv-96 p.

[8° Θ Lpz. ph. 3867

— Geschichte der neugriechischen Literatur... von Dr Rudolf Nicolai. — *Leipzig, F. A. Brockhaus*, 1876. In-8°, x-240 p. [8° Z. 374

— Geschichte der römischen Literatur, von Dr Rudolf Nicolai. — *Magdeburg, Heinrichshofen*, 1881. In-8°. XVIII-914 p. [8° Z. 1786

— Griechische Literaturgeschichte in neuer Bearbeitung, von Dr Rudolf Nicolai, ... — *Magdeburg, Heinrichshofen*, 1873-1878. 3 vol. in-8°. [8° Z. 875

I. Die antik-nationale Literatur.

II. Die nachklassische Literatur: die Literatur der römischen Studienperiode.

III. Die nachklassische Literatur: die Literatur der byzantinischen Studienperiode.



**NICOLAI** (Valentin). — Praefatium. Voir **BAYLY** (Lewis). La Pratica da pietà. . . — *Scuol*, 1771. 2 parties en 1 vol. in-16. [D<sup>2</sup>. 12522]

— *Trad.* [Bible]. Ils Psalms de David second melodia de A. Lobvasser... tuot componii et miss in rima volgare... — *Scuol*, 1762. 2 parties en 1 vol. in-12. [A. 13598]

**NICOLAI** (W.). — *Trad.* **QUINTILIEN**. Unterricht in der Beredsamkeit... — *Leipzig* (s. d.). In-16. [8° Z. 17906]  
(Universal-Bibliothek. 2956.)

**NICOLAI** (Colonel Walter). — Geheime Mächte, internationale Spionage und ihre Bekämpfung im Weltkrieg und heute, von Oberst W. Nicolai... 2. Auflage... — *Leipzig*, K. F. Koehler, 1924. In-8°, 184 p. [8° G. 11264]

— Colonel Nicolaï. Forces secrètes (Geheime Mächte). Traduit de l'allemand par Henri Thies. — (Paris), *Éditions de la Nouvelle Revue critique* (1933). In-16, 221 p. [8° Z. 24374 (26)]  
(Collection «la Vie d'aujourd'hui». 26.)

— Nachrichtendienst, Presse und Volksstimmung in Weltkrieg, von W. Nicolai... — *Berlin*, E. S. Mittler und Sohn, 1920. In-4°, VII-226 p. [4° M. 3250]

**NICOLAI** (Georg Wilhelm). — Ist der Begriff des Schönen bei Kant consequent entwickelt? Inaugural-Dissertation, vorgelegt von Wilhelm Nicolai... — *Kiel*, Druck von H. Fiencke, 1889. In-8°, II-103 p. [8° Ø Kiel. ph. 131]

**NICOLAI DER JÜNGERE**. — *Pseud.* de **BAHRDT** (Carl Friedrich).

**NICOLAI DE SAINT-AUBIN** (Andreas), *pseud.* Carl Bernhard. — Krøniker fra kong Erik af Pommerns tid,

udgivne af Carl Bernhard. — *Kjøbenhavn*, J. H. Schubothe, 1850. In-16, 481 p. [8° Y<sup>2</sup>. 49759]

(Noveller og Fortællinger, udgivne af Carl Bernhard. XIV.)

— 1880. 4<sup>de</sup> Udgave. — *Ibid.* In-16, 287 p. [8° Y<sup>2</sup>. 5722]

**NICOLAÏDÈS** (Ariane S.). — Ariane S. Nicolaïdès. Scènes intimes. — *Marseille*, Impr. marseillaise, 1885. In-18, 243 p. [8° Y<sup>2</sup>. 8400]

**NICOLAÏDÈS** (Basileios). — Πρὸς τὸν οὐκούμενικόν πατριάρχην εἰς Κωνσταντινοπόλιν. [Signé : B. Νικολαΐδης.] — *Paris*, impr. de A. Lainé (s. d.). In-4°, 2 p. [J. 6502]

— Éd. Ἀκολουθία τῆς θείας λειτουργίας κατ' ἐκφωνήσεις τοῦ ἱερέως... — *Paris*, 1869. In-32. [B. 21754]

**NICOLAÏDÈS** (Cléanthes). — La Macédoine : la question macédonienne dans l'antiquité, au moyen âge et dans la politique actuelle, par le Dr Cléanthes Nicolaïdès... — *Berlin*, J. Raede, 1899. In-8°, VIII-267 p. carte. [8° J. 6716]

— Macedonien. Die geschichtliche Entwicklung der macedonischen Frage im Altertum, im Mittelalter und in der neueren Zeit, von Dr. Cleantes Nicolaïdes... — *Berlin*, S. Calvary, 1903. In-8°, 267 p. et carte. [8° J. 7020]

— Die neueste Phase der macedonischen Frage... von Dr. Cleantes Nicolaïdes. — *Berlin*, S. Calvary, 1903. In-8°, 66 p. [8° J. 7030]

**NICOLAÏDÈS** (Démétrius). — Éd. Législation ottomane... — *Constantinople*, 1873-1888. 7 vol. in-16. [F. 28369]

**NICOLAÏDÈS** (Georgios). — Ἰλιάδος στρατηγικὴ Διασκευὴ καὶ Τοπογραφία, μετὰ δύο στρατηγικῶν πινάκων, ὑπὸ Γεωργίου Νικολαΐδου... — Ἐν Ἀθήναις, τυπ. Περρῆ, 1883. In-8°, 340 p., tableau. [8° Yb. 73]

— Topographie et plan stratégique de l'Iliade, avec une carte topographique et stratégique, par M. G. Nicolaïdès, ... [Préface de Gustave d'Eichthal.] — *Paris, L. Hachette*, 1867. In-8°, paginé I-XII, I-271, XIII-XIV. 2 ex. [Yb. 4244 et Z. Renan. 5620]

**NICOLAÏDÈS** (Jean). — Contes licencieux de Constantinople et de l'Asie Mineure, recueillis par Jean Nicolaïdès, ... — *Kleinbronn (Paris, J. Ficker*, 1906). In-16, XXVIII-218 p.

[8° Z. 16924]

(Contributions au folklore érotique. 1.)

— Folklore de Constantinople, par Henry Carnoy et Jean Nicolaïdès. — *Paris, aux bureaux de « la Tradition »*, 1894. In-12, VIII-205 p. [8° Z. 11480]

(Collection internationale de « la Tradition ». XII-XIII.)

— Les Livres de divination, traduits sur un manuscrit turc inédit, par Jean Nicolaïdès. — *Paris, aux bureaux de « la Tradition »*, 1889. In-12, 101 p. [8° Z. 11480]

(Collection internationale de « la Tradition ». II.)

— Traditions populaires de Constantinople et de ses environs, contributions au folklore des Turcs, chrétiens, Arméniens, etc., par Henry Carnoy, ... et Jean Nicolaïdès, ... — *Paris, aux bureaux de « la Tradition »*, 1892. In-8°, 39 p. [8° J. 5895]

1<sup>re</sup> série : Superstitions et croyances.

— Traditions populaires de l'Asie Mineure, par E. Henry Carnoy et Jean Nicolaïdès. — *Paris, Maisonneuve et Ch. Leclerc*, 1889. In-16, 369 p.

[8° Z. 1549]

(Les Littératures populaires de toutes les nations. T. XXVIII.)

**NICOLAIDES** (Johannes). — *Éd. MARTINEZ VAN WAUCQUIER* (Mathias). *Novum dictionarium tetraglotton*. — *Amstelædam* (1738). In-8°.

[X. 9058]

— 1742. — *Antverpiae*. In-8°.

[X. 9059]

**NICOLAÏDÈS** (Nicolas). — Arlequins de Stamboul. [2<sup>e</sup> édition revue et considérablement augmentée. La lettre-préface est signée : N. Nicolaïdès. ... 12 zilhidjé 1309 (9 juillet 1892)]. — *Paris, bureau du journal « l'Orient »* (s. d.). In-8°, 70 p., couverture illustrée.

[8° J. 2746]

— France et Turquie (3<sup>e</sup> édition des Arlequins de Stamboul). — *Paris, au bureau du journal « l'Orient »* (s. d.). In-8°, 70 p.

[8° J. 6248]

(La dédicace est signée : N. Nicolaïdès.)

— L'Empire ottoman. Une année de constitution, 11/24 juillet 1908-11/24 juillet 1909, par N. Nicolaïdès, ... — *Bruxelles, impr. de T. Dewarichet*, 1909. In-16, 262 p.

[8° J. 7585]

— Les Grecs et la Turquie, par N. Nicolaïdès, ... — *Bruxelles, impr. de Th. Dewarichet*, 1910. In-16, 240 p.

[8° J. 8011]

— Lettre ouverte à S. M. I. le sultan Abdul Hamid Khan II, par N. Nicolaïdès, ... — *Rome, impr. de I. Artero*, 1908. In-16, 12 p.

[8° J. Pièce. 1538]

— M. Georges Zarifi et les mécènes grecs. [Signé : N. Nicolaïdès.] La voix des cloches, à la mémoire de M. Georges Zarifi. [Signé : Antoine de Rinçon.] — *Paris, impr. de F. Levé* (1890). In-18, 7 p.

[8° J. Pièce. 573]

— N. Nicolaïdès, ... S. M. I. le sultan Abd-ul-Hamid Khan II, l'empire ottoman et les puissances balkaniques. — *Bruxelles, impr. de T. Dewarichet*, 1908. In-24, 117 p.

[8° Z. 17197]

(Petite Bibliothèque de l'« Orient ». 3.)

— *Éd. [Balkans]*. La Question des Balkans. Quinze années d'études macédoniennes. — *Bruxelles*, 1903-1904. In-fol.

[Fol. J. 222]

— *Éd. L'Orient*, journal... politique, financier et économique... — *Paris*, 1889. In-fol. [Fol. J. 150]

— *Éd. L'Orient*, revue franco-hellénique... — *Paris*, 1888-1889. In-4°. [4° Z. 512]

— *Éd. Les Paillasses orientaux*, revue politique... — *Paris*, 1893. In-8°. 2 ex. [8° J. 6240 et 6266]

— *Éd. [Turquie]*. Agence ottomane, nouvelles postales et télégraphiques de Turquie et d'Orient... — *Paris*, 1895-1900. In-fol. [Fol. J. 181]

**NICOLAÏDÈS** (Nicolas), docteur ès-sciences. — *Analectes*, ou Série de mémoires sur les diverses parties des mathématiques, par N. Nicolaïdès... — *Paris*, Gauthier-Villars, 1871. In-8°, 562 p. [8° V. 7890]

— Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris pour le doctorat ès sciences mathématiques, par M. Nicolas Nicolaïdès... 1<sup>re</sup> thèse. Mémoire sur la théorie générale des surfaces. 2<sup>e</sup> thèse. Théorie de la déformation des surfaces réglées déduite du mouvement d'un système invariable... — *Paris*, Gauthier-Villars, 1864. In-4°, 81 p. [V. 16333]

— *Τὸ Φυλλάδιον*. — *Paris*, impr. de J. Raçon (1875). In-8°, 64 p. [8° J. 916]

(Articles et correspondance de N. Nicolaïdès au sujet du brigandage en Grèce.)

**NICOLAÏDÈS** (Theophilus). — *Tractatus de ecclesia et missione ministrorum R. D. Alberti Borkowski, quo Socinum cum Theophilo impugnare et Miedzibozium defendere conatur brevis refutatio, scripta ab eodem Theophilo Nicolaïde, mense martio 1614*. — *Racoviae, typis Sternacianis* (s. d.). In-4°, 129 p. [D<sup>2</sup>. 1430 (2)]

**NICOLAÏDI** (Jean). — *Trad. POL-LACK* (D<sup>r</sup> Bernhard). *Les Méthodes de*

*préparation et de coloration du système nerveux*... — *Paris*, 1900. In-8°. [8° Ta<sup>34</sup>. 99]

— *Éd. Clinique* et laboratoire, revue mensuelle. — *Paris*, 1907. In-4°. [4° T<sup>33</sup>. 860]

**NICOLAÏDY** (B.). — *Grandeur et décadence d'Ali-Hourchid bey, épisode de la révolution grecque*, publié en grec en 1882 et traduit en français par l'auteur, B. Nicolaïdy... Précédé d'une préface par M. Victor Cherbuliez... — *Paris*, Firmin-Didot, 1883. In-18, vii-213 p. [8° Y<sup>2</sup>. 6225]

— *Les Turcs et la Turquie contemporaine, itinéraire et compte-rendu de voyages dans les provinces ottomanes, avec cartes détaillées*, par B. Nicolaïdy, ... — *Paris*, F. Sartorius, 1859. 2 vol. in-18. [J. 20058-20059]

**NICOLAÏE** (Louis-François), dit Clairville. — *Voir CLAIRVILLE* (Louis-François Nicolaïe, dit).

**NICOLAÏER** (Arth.). — *Über die experimentelle Erzeugung von Harnsteinen*, von Prof. Dr W. Ebstein... und Dr Arth. Nicolaier... — *Wiesbaden*, J. F. Bergmann, 1891. Gr. in-8°, xii-137 p. et pl. [8° Td<sup>119</sup>. 78]

**NICOLAÏEVNA** (A.). — *A. Nicolaïevna. Mon couvent*. — *Paris*, A. Michel, 1904. In-16, 369 p., couv. ill. [8° Y<sup>2</sup>. 56351]

**NICOLAIS** (J. Franciscus de), évêque de Beyrouth. — *Responsum episcopi beritensis [Francisci de Nicolais] ad... Cardinalem Marescottum super scripturam R. P. Ludovici Le Comte... ei communicatum. [Scripturae exhibitae ab ... Fr. Jo. Francisco de Nicolais, ...]* — *Coloniae, apud haeredes C. d'Egmond*, 1701. 2 parties en 1 vol. in-8°. [D. 13043]

**NICOLAJEW** (N. M.). — *Pathogénie et histogénie des infections aiguës du*



nourrisson, par le Professeur N. M. Nicolajew... — (*S. l. n. d.*) In-8°, paginé 409-421. [8° T. Pièce. 5024

(Extrait de *Gynécologie et obstétrique*, juin 1926.)

**NICOLANGELO DA SANTANGELO** (le P.), capucin. — Decade di sacre ghirlande. Voir **ALBERTI** (Alberto). *Compendio della vita del B. Felice da Cantalice*,... — *Spoleto*, 1674. In-12. [H. 10686

**NICOLAO AGOSTINHO**. — Relaçam summaria da vida do illustrissimo... senhor Dom Theotonio de Bragança, quarto arcebispo de Evora, relatada por Nicolao Agostinho, seu capellão... — *Evora, na officina de F. Simões*, 1614. In-4°, 94 ff. [4° Oz. 78

**NICOLAO DE SANTA MARIA** (le P.), ermite de Saint Augustin. — Chronica da orden dos conegos regrantes do patriarcho S. Agostinho. Primeira [-segunda] parte... Pello P. Dom Nicolao de S. Maria,... — *Lisboa, off. de J. da Costa*, 1668. 2 parties en 1 vol. in-fol. [H. 1427

**NICOLARDOT** (Firmin). — A propos de Bergson, remarques et esquisses, par Firmin Nicolardot. — *Paris, J. Vrin*, 1921. In-8°, 174 p. [8° R. 30665

— Firmin Nicolardot. A propos de Bergson; remarques critiques et esquisse d'un symbolisme de l'essai. Nouvelle édition, revue et développée, suivie de brefs symboles, ou raccourcis inédits. — *La Roche-sur-Yon, Impr. centrale de l'Ouest*, 1924. In-8°, xiv-275 p. 2 ex. [8° R. 33049 et 33186

— La Composition du livre d'Habacuc, par Firmin Nicolardot,... — *Paris, Fischbacher*, 1908. In-8°, 98 p. [A. 22041

— Firmin Nicolardot,... Habitude ou train? étude philosophique et remarques de méthode. — *Paris, Vrin*, 1922. In-16, 128 p. [8° R. 31284

— Les Procédés de rédaction des trois premiers Évangélistes, par Firmin Nicolardot,... — *Paris, Fischbacher*, 1908. In-8°, vi-316 p. [A. 22035

— La Résurrection de Jésus et la critique depuis Reimarus. [Signé : Firmin Nicolardot.] — *Angers, impr. de A. Burdin* (s. d.). In-8°, 16 p. [4° H. Pièce. 140

— Firmin Nicolardot,... Un pseudonyme bergsonnien, ou le Présage inaperçu : une suggestion d'attribution avec étude globale de l'œuvre signée. — *Paris, Vrin*, 1923. In-8°, viii-242 p. [8° R. 32147 (1)

— Firmin Nicolardot,... Flore de gnose. Laggrond, Pellis et Bergson. Complément de l'étude intitulée : « Un pseudonyme bergsonnien ». — *La Roche-sur-Yon, Impr. centrale de l'Ouest*, 1924. In-8°, vi-141 p. [8° R. 32147 (2)

**NICOLARDOT** (Louis). — Louis Nicolardot. Confession de Sainte-Beuve. — *Paris, E. Rouveyre et G. Blond*, 1882. In-18, 305 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 33460

— 1882. 5° éd. — *Ibid.* In-18, 305 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 33460. A

— Les Cours et les salons au XVIII<sup>e</sup> siècle, par Louis Nicolardot. — *Paris, E. Dentu*, 1879. In-18, iv-319 p. [8° G. 650

— Études sur les grands hommes, par Louis Nicolardot. — *Paris, E. Dentu*, 1851. In-8°, xxxviii-320 p. [G. 27175

— Histoire de la table, curiosités gastronomiques de tous les temps et de tous les pays, par Louis Nicolardot. — *Paris, E. Dentu*, 1868. In-18, xxiv-435 p. [V. 47786

— L'Impeccable Théophile Gautier et les sacrilèges romantiques, par Louis Nicolardot. — *Paris, Tresse*, 1883. In-18, 119 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 34014

— Louis Nicolardot. La Fontaine et la comédie humaine, suivi du Langage des animaux. — *Paris, E. Dentu, 1885.* In-18, iv-323 p. [8° Ye. 3826]

— Ménage et finances de Voltaire, avec une introduction sur les mœurs des cours et des salons au XVIII<sup>e</sup> siècle, par Louis Nicolardot. — *Paris, E. Dentu, 1854.* In-8°, excii-412 p.

2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 20843  
et Z. Bengesco. 802]

— 1887. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol. In-18. [8° Ln<sup>27</sup>. 20843. A]

— Les Sept épreuves de la papauté : élection, patrie, condition, règne, âge, décès des papes. — *Paris, E. Dentu, 1888.* In-18, xxxii-371 p.

[8° H. 5335]

— Éd. LOUIS XVI. Journal... — *Paris, 1873.* In-12. [8° Lb<sup>39</sup>. 41077]

**NICOLARDOT** (Capitaine Paul). — École supérieure d'aéronautique et de construction mécanique. Cours de chimie industrielle. M. le capitaine Nicolardot, professeur. — *Paris, Millet fils (1913).* In-8°, 232 p., autographié.

[8° R. 26465]

— Recherches sur le sesquioxyde de fer, par M. Paul Nicolardot, ... — *Paris, Gauthier-Villars, 1905.* In-8°, 64 p.

[4° R. 489 (1215)]

(Thèses de la Faculté des sciences de Paris, n° 1215. Série A, n° 502.)

— Le Vanadium, par P. Nicolardot, ... — *Paris, Gauthier-Villars (1904).* In-16, 180 p., fig.

[8° R. 10941]

(Encyclopédie scientifique des aide-mémoire, publiée sous la direction de M. Léauté, n° 352 B.)

— Les Verres d'optique. Chimie et Physicochimie. Leçons professées à l'Institut d'optique théorique et appliquée, par M. Paul Nicolardot. 1<sup>re</sup> partie. Chimie et technologie. — *Paris, éditions de*

la « *Revue d'optique théorique et instrumentale* », 1926. In-8°, 333-vi p., fig.

[8° V. 47585]

— Trad. VILLAVECCHIA (Vittorio). Traité de chimie analytique appliquée. — *Paris, 1919.* In-8°.

[8° R. 29961]

**NICOLARTIUS** (Petrus). — *Alae geminae virtutis et scientiae quibus ... D. Jacobus Nidercruchten ad supremos SS. theologiae honores felicissime evolavit et honori ejusdem cum in alnia Ubiorum universitate ... ab ... P. Francisco Van der Veken, ... anno partae salutis 1644 pridie Idus Aprilis ... SS. theologiae licenciatus renunciaretur ... consecratae a Petro Nicolartio in Trium Coronarum Societatis Jesu gymnasio ... studioso.* — *Coloniae Agrippinae, typis G. Clementis, 1644.* In-4°, 10 p.

3 ex. [M. 2639 (8),

Rés. m. Yc. 937 (22)

et 938 (4)]

**NICOLARTS** (Laurentius). — *Compendiosa praxis beneficiaria ... opera ac studio Laurentii Nicolarts ...* — *Coloniae Agrippinae, apud J. A. Kinchium, 1658.* In-4°, viii-293 p. et l'index.

[E. 2086]

## NICOLAS.

### SAINTS.

**NICOLAS I<sup>er</sup>** (Saint), pape. — *Antiqua et insignis epistola Nicolai pape I., ad Michaellem imperatorem Augustum, ante annos DC. data ... Ejusdem Nicolai P. P. decreta ex grandi decretorum volumine in compendium redacta ... Brevis historiarum illius temporis commemoratio ex Reginone vetusto chronographo, ad regem Angliae Henricum VIII. Defensio Joannis episcopi Rossensis et Thome Mori, adversus Richardum Samsonen Anglum per Joannem Cochleum. Fragmenta quarundam Tho. Mori epistolarum ad Erasmus Rot. et ad Joannem Coc[h]leum.* — *Lipsiae, ex officina M. Lottheri, 1536.* In-4°, sign. A-Z, AA-DD.

2 ex. [C. 2249

et E. 3294]

— Nicolai primi pont. maximi Epistolae. — *Romae, apud F. Priscianensem*, 1542. In-fol., x-167 p.

2 ex. [E. 20 et Rés. E. 19]

— Epistolae et scripta quaedam. Voir **HINCMAR**, archevêque de Reims. Opuscula et epistolae... — *Lutetiae Parisiorum*, 1615. In-4°.

3 ex. [C. 1885, 2105 et Rés. C. 1886]

— Saeculum ix. Nicolai I, ... Epistolae et decreta... Praecedunt B. Servati Lupi, ... Flori, ... Rodulfi Bituricensis, Walterii Aurelianensis, Rothadi II Suessionensis opera omnia, accurate J.-P. Migne, ... — *Parisiis, apud J.-P. Migne*, 1852. Gr. in-8°, 1232 col. [C. 1961 (119)]

(Patrologie latine, T. 119.)

— Nicolai I. papae Epistolae... — *Berolini, Weidmann*, 1912. In-4°.

[4° M. 206]

Vol. I.

(Monumenta Germaniae historica. Epistolarum T. VI, pars II, fasc. 1. Karolini aevi IV.)

— Lettre de Nicolas I [à Charles le Chauve] pour le Concile de Soissons, et formules ecclésiastiques de la province de Tours dans un manuscrit de Nicolas Le Fèvre, par dom Quentin, ... — *Paris, E. Bouillon*, 1904. In-8°, 18 p. [8° Lb<sup>8</sup>. 21]

(Extrait du *Moyen Âge*, 1904.)

— Responsa ad consulta Bulgarorum. Voir [Canones apostolorum]. Apostolicarum Constitutionum et catholicae doctrinae Clementis Romani. Libri viii. — *Antverpiae*, 1578. In-fol.

[B. 335]

**NICOLAS I<sup>er</sup>** (Saint), patriarche de Constantinople. — Epistolae graecae a Leone Allatio olim recensitae... Voir **Pontificum** rom. Epistolae XXX... — *Romae*, 1758. In-8°. [Z. 14206]

(Miscellaneorum et Mss. libris Bibliothecae collegii romani Societatis Jesu. T. II.)

— *Ἐπιστολαί*. Voir **Spicilegium** romanum... T. X... — *Romae*, 1844. In-8°. [Z. 61116]

— *Traditio catholica*. Saeculum x, anni 925-956. *Νικόλαου, ... Ἐπιστολαί*. — Nicolai, ... Epistolae. Accedunt Eutychii Alexandrini, Basilii Neopatreusis, Basilii Caesariensis, ... Mosis Bar-Cephae, Theodori Daphnopatae, Nicephori presbyteri Cp., quae supersunt, accurate ... J.-P. Migne, ... — *Parisiis, apud J.-P. Migne*, 1863. Gr. in-8°, 1236 col. [C. 1963 (111)]

(Patrologie grecque-latine. T. 111.)

**NICOLAS** (Saint), de Tolentino. — Les Petits pains bénits de saint Nicolas de Tolentin. — *Bourg, impr. de J. Dubreuil*, 1899. In-16, 31 p., fig., musique. [B. 40801]

**NICOLAS** (Saint) (Nicolaus Hermann, évêque de Linköping). — *Trad. RIMBERT* (Saint). S. Anscharii, ... vita... — *Holmiae*, 1677. In-4°. [M. 5604]

PAPES.

**NICOLAS I<sup>er</sup>**, pape. — Voir **NICOLAS I<sup>er</sup>** (Saint), pape.

**NICOLAS II** (Gérard de Bourgogne, pape sous le nom de). — Epistolae Stephani IX, Nicolai II et Alexandri II, ... ad Gervasium, remensem archiepisc., nunc primum... editae e bibliotheca Papirii Massoni. — *Lutetiae, excudebat P. Mettayer*, 1610. In-8°, 35 p.

[Rés. C. 3268 (2)]

— Epistolae et diplomata. Voir **HERMANN-CONTRACT**, abbé de Reichenau. Opera omnia... — *Parisiis*, 1852. Gr. in-8°. [C. 1961 (143)]

(Patrologie latine. T. 143.)

**NICOLAS III** (Giovanni Gaetano Orsini, pape sous le nom de). — Les Registres de Nicolas III (1277-1280). Recueil des bulles de ce pape, publiées ou analysées d'après les manuscrits...



du Vatican, par Jules Gay... — *Paris, A. Fontemoing* (-E. de Bocard), 1898-1932. 4 fasc. in-4°. [4° Z. 290

(Bibliothèque des Écoles françaises d'Athènes et de Rome, 2<sup>e</sup> série, XIV, 1-4.)

— Sancti Francisci Reg. et testamentum, regulæ declarationes, auctoribus D. Nicolao papa III et D. Clemente papa V. Statuta generalia Barcinonensia recognita. — *Ursellæ, apud J. Sutorium*, 1604. In-12, 286 p. et l'index.

[H. 18490

— Déclarations de Nicolas III et de Clément V sur la règle des Frères mineurs, suivies de la Constitution *Sollicitudo pastoralis* d'Innocent XI et de la bulle *Felicitate quadam* de Léon XIII, traduites en français [par le P. Paul Marie]. — *Bourges, impr. de Tardy-Pigelet*, 1900. In-8°, vi-66 p. [E. 9635

**NICOLAS IV** (Girolamo d'Ascoli, *pape sous le nom de*). — Bulle inédite de Nicolas IV (19 mars 1289). Démêlés du chapitre de Chartres avec la C<sup>te</sup> Jeanne et le roi Philippe le Bel pour la juridiction temporelle, par M. l'abbé Clerval,... — *Chartres, impr. de Garnier*, 1887. In-8°, 16 p.

[8° Lk<sup>3</sup>. 1226

(Extrait des *Mémoires de la Société archéologique*.)

— Les Registres de Nicolas IV, recueil des bulles de ce pape, publiées ou analysées d'après les manuscrits... du Vatican, par M. Ernest Langlois,... — *Paris, E. Thorin*, 1886-1893. In-4°.

[4° Z. 290

(Bibliothèque des Écoles françaises d'Athènes et de Rome, 2<sup>e</sup> série, V, 1-9.)

**NICOLAS V** (Tommaso Parentucelli, *pape sous le nom de*). — [Consultatio de Judeis.] Voir *Tractatus de Judeorum et christianorum communione*... — (*Argentorati*, s. d.) In-4°. (Hain-Copinger, 9464. Proctor, 7551.)

2 ex. [Rés. A. 1418 et Rés. E. 1055

— *Epistola ad Constantinum*,... de unione Ecclesiarum. Voir **GENNADIUS**

(George Scholarius, *dit*), patriarche de Constantinople. Τὰ Εὐρισκόμενα πάντα... Opera omnia... accurante... J.-P. Migne,... — *Paris*, 1866. In-4°.

[C. 1963 (160)

(Patrologie grecque. T. 160.)

— [Indulgentiarum litterae Nicolai V pro regno Cypri.] — (*Moguntiae, J. Fust*,) 1454. In-4° oblong. (Hain-Copinger, 11753. Van Praet, Catal. II. T. I, p. 215, n° 7.) [Vélins. 394

(Rel. à la cathédrale, signée Thouvenin. — 2<sup>e</sup> tirage de la 1<sup>re</sup> édition.)

— 1455. — (*Ibid.*) In-4° oblong. (Hain-Copinger, 11754.) [Vélins. 1232

(2<sup>e</sup> tirage de la 3<sup>e</sup> édition.)

— Literae indulgentiarum [Nicolai V] ad exemplum Cl. Neigebaur transcriptae. — (*S. l. n. d.*) In-4° oblong. [Rés. E. 123

(Fac-similé de l'édition de Neuss de 1455 des *Lettres d'indulgence*.)

— Indulgentiarum literas Nicolai V, p. m. pro regno Cypri impressas a. MCCCCLIV matricumque epocham vindicavit, initia typogr. supplevit Jo. Frid. Lichtenberger. — *Argentorati, Treuttel et Wurtz*, 1816. In-4°, ii-16 p. [Rés. E. 3976 (2)

— Lettres d'indulgence du pape Nicolas V, *pro regno Cypri*. [Fac-similé de l'édition de Cologne de 1454 et texte sans abréviations.] Voir **REIFFENBERG** (B<sup>on</sup> Frédéric-Auguste-Ferdinand-Thomas de). Note sur un exemplaire des lettres d'indulgence du pape Nicolas V... — *Bruxelles*, 1829. In-4°.

[Rés. E. 3976 (3)

— (Un autre ex. du fac-similé des lettres d'indulgence, relié isolément.)

[Rés. E. 124

SOUVERAINS.

*Monténégro.*

**NICOLAS I<sup>er</sup>** (Nikizza Petrovitch Niegoch), prince du Monténégro. — Die

Kaiserin des Balkans. Dramatische Dichtung in 3 Akten von Nikolaus I., König von Montenegro. Deutsche Bearbeitung von Heinrich Stümcke... Neue (Titel-) Auflage. — Berlin, E. Ebering, 1912. In-8°, xx-129 p. et portrait.

[8° Ym. 201]

— Nuovi Canti (Нова Кола) di Nicola I., principe del Montenegro. Traduzione italiana di Eugenio Barbarich... — Roma, E. Voghera, 1898. In-8°, 93 p.

[8° Ym. 94]

— Ordres équestres civils et militaires du Monténégro : de Saint-Nicolas, du Saint-Esprit, de l'Espérance, du Lion du Monténégro. [Signé : Nicolas I<sup>er</sup>.] — Paris, impr. de Seringe frères, 1864. In-4°, 12 p.

[J. 6503]

## Russie.

NICOLAS I<sup>er</sup>, empereur de Russie. — Переписка... Correspondance de l'Empereur Nicolas I et du grand-duc Constantin... — Saint-Petersbourg, impr. de M. A. Aleksandrov, 1910-1911. 2 tomes en 1 vol. in-4°.

[4° M. 13]

(En français. — Recueil de la Société historique, 131-132.)

T. I. 1825-1829.

T. II. 1830-1831.

— Nouvelles de Russie. Manifeste de S. M. l'Empereur Nicolas qui déclare la guerre aux Polonais. — (Paris,) impr. de Castillon (1831). In-4°, 1 p.

[M. 13418]

(Extrait du Constitutionnel.)

— Nouvelles officielles de Russie. Manifeste de l'Empereur de Russie [Nicolas] à ses sujets sur la révolution de la Pologne. — Saint-Petersbourg, impr. de Lebreton (1831). In-8°, 4 p.

[Mp. 4706]

(Extrait du Mémorial.)

— Proclamation de S. M. l'Empereur de Russie [Nicolas] adressée aux Polonais. — (S. l.,) impr. de Castillon (1831). In-8°, 2 p.

[Mp. 5039]

(Extrait du Constitutionnel [17 décembre 1880].)

— Réponse de l'Empereur de Russie à la lettre de S. M. l'Empereur des Français. [Signé : Nicolas.] — Paris, impr. de Beaulé (1854). In-fol. plano.

[Fol. Lb<sup>56</sup>. 129]

(Au sujet des affaires de Turquie.)

— Éd. [Codes.] Сводъ законовъ Россійской Имперіи... Издание 1842 года. — Санктпетербургъ, 1842. 16 vol. gr. in-8°.

[F. 23006-23021]

NICOLAS II, empereur de Russie. — Дневникъ императора Николая II. [1890-1906.] — Berlin, «Le Mot», 1923. In-8°, 274 p.

[8° M. 21368]

— Journal intime de Nicolas II. Traduction de A. Pierre... — Paris, Payot, 1925. In-8°, 303 p.

[8° M. 21887]

(Collection de mémoires, études et documents pour servir à l'histoire de la guerre mondiale.)

— Переписка Вильгельма II с Николаем II 1894-1914 с предисловием М. Н. Покровского. — Moscou et Pétrograd, Éditions d'État, 1923. In-8°, 198 p., fac-similé.

[8° M. 21484]

(Центрархив.)

— Kejser Wilhelm og Czar Nikolaj et storpolitisk venskab med indledning af Harald Nielsen. — Kjøbenhavn, H. Aschehoug, 1918. In-16, 75 p.

[8° M. 18427]

— Переписка Николая и Александра Романовых 1914-1915 [-1916] год... с предисловием М. Н. Покровского. — Moscou, Éditions d'État, 1923-1927. 3 t. en 2 vol. in-8°.

[8° M. 22369 (3, 5)]

(Центрархив. 3, 5.)

— (Un autre ex. du T. III.)

[8° M. 21391]

— Lettres de Nicolas II et de sa mère l'impératrice douairière de Russie. Traduction, introduction et notes de Paul

L. Léon. Édition originale. — *Paris, S. Kra*, 1928. In-16, 211 p.

[8° M. 22756

(Les Documentaires.)

— Manifeste du Tsar Nicolas II sur la paix, le pain, la terre et la liberté, accordé au bourg de Tobolsk le 19<sup>e</sup> jour du mois de novembre, en l'année 1917, ... [Signé : Nicolas; contresigné : Nakamkése; traduit par Liev Obeoglavlénni (Léon Décapité)]. — *Манифестъ Николая II...* — *Paris, Impr. de l'«Union»* (s. d.). Gr. in-fol. plano.

2 ex. [Gr. fol. M. Pièce. 22 et 24

(Le texte russe est au verso du texte français.)

— Les Premiers discours du Tsar [Nicolas II]. Первая царская Рѣчь. — *Carouge-Genève, M. Elpidine*, 1900. In-16, 40 p.

[8° M. Pièce. 4153

#### ÉVÊQUES.

**NICOLAS**, évêque d'Acquirmann. — Deux descriptions arméniennes des Lieux saints de Palestine [par Anastase d'Arménie et Nicolas, évêque d'Acquirmann, traduites par le P. Léonce Alishan.] — *Gênes, Impr. royale de l'Institut des sourds-muets* (1884). Gr. in-8°, 40 p.

[4° O<sup>2</sup>f. 805

**NICOLAS**, archevêque des îles Aléoutiennes et de l'Alaska. — *Молитвы и Пѣснопѣнія на квихпакско-кусковкимскомъ нарѣчїи. Изданіе преосвященнаго Николая...* — *New York, impr. de Bruz*, 1896. In-16, 88 p. [D. 84527

— Молитвы на Колошинскомъ нарѣчїи. Изданіе преосвященнаго Николая, епископа Алеутскаго и Аляскинскаго... — *Silka*, 1895. In-16, 23 p.

[B. 40547

— Сборникъ церковныхъ пѣснопѣній и молитвословій на Аглюмютеко-Кусковкимскомъ нарѣчїи. Изданіе преосвященнаго Николая... — *San Francisco*, 1896. In-16, 60 p. [8° Ym. 90

— Сборникъ церковныхъ пѣснопѣній и молитвословій на Колошинскомъ нарѣчїи. Изданіе преосвященнаго Николая, ... — *San-Francisco*, 1896. In-16, 51 p.

[8° Ym. 89

**NICOLAS**, archevêque d'Athènes, nonce apostolique. — *Attestatio illustrissimi ac reverendissimi d. D. Nuntii apostolici [Nicolai, archiepiscopi Athenarum] contra Bullam pretensae regularitatis Congregationis doctrinae christianae.* — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p. [4° Ld<sup>21</sup>. 60

(Recueil des pièces produites en justice pour justifier séculière la congrégation des Prêtres de la Doctrine chrétienne.)

**NICOLAS**, évêque de Butrinto. — Nicolai episcopi Botrontinensis Relatio de Henrici VII, imperatoris itinere italico. *Als Quellschrift und für academische Übungen herausgegeben von Dr Eduard Heyck...* — *Innsbruck, Wagner*, 1888. In-8°, XLII-104 p.

[8° K. 1782

**NICOLAS**, archevêque de Chypre. — *Éd. [Bible.] Collectio interpretationum in prophetam Isaiam. Voir ANDRÉ, archevêque de Césarée. Τὰ Εὐρισκόμενα πάντα...* — *Parisius*, 1863. Gr. in-8°. [C. 1963 (106)

(Patrologie grecque. T. 106.)

**NICOLAS I<sup>er</sup>**, patriarche de Constantinople. — *Voir NICOLAS I<sup>er</sup> (Saint), patriarche de Constantinople.*

**NICOLAS III**, patriarche de Constantinople, dit le Grammairien. — *Epistola synodalis ad Alexium Comnenum imp. — Decreta synodalia. — De Praestatione canonicorum. Voir NICÉPHORE BRYENNE. Traditio catholica. Saecula XI-XII... Ἱστοριὸν Βιβλίας δ'...* — *Parisius*, 1864. Gr. in-8°. [C. 1963 (127)

(Patrologie grecque-latine. T. 127.)

— Lettre synodale de Nicolas, patriarche de Constantinople à l'Empereur Alexis Comnène, sur le pouvoir des empereurs, relativement à l'érection des métropoles ecclésiastiques, traduite du grec par M. l'abbé de Chapt de Rastignac,



... — *Paris, Crapart, 1791.* In-8°, 122 p. [8° Ld<sup>4</sup>. 3782]

— Lettre synodale du... patriarche le seigneur Nicolas au très pieux Empereur le seigneur Alexis Comnène, où il est prouvé par les saints canons et par les lois, qu'il n'est pas permis d'élever aux métropoles les évêchés qui en dépendent. — (S. l. n. d.) In-8°.

[B. 24433]

(Incomplet.)

NICOLAS, évêque de Linkoepping. — Voir NICOLAS (Saint), évêque de Linkoepping.

NICOLAS, évêque de Méthone. — De Corpore et sanguine Christi. Voir ZONARAS (Jean). Τὰ Εὐρισκόμενα πάντα... Tomus posterior... — *Parisius, 1864.* Gr. in-8°. [C. 1963 (135)] (Patrologie grecque-latine. T. 135.)

— Νικολάου ἐπισκόπου Μεθώνης καὶ Θεοδώρου τοῦ Προδρόμου, συγγράφων τῆς ιβ' ἑκατονταετηρίδος, βίοι Μελετίου τοῦ νέου, ἐκδιδόμενοι ὑπὸ Βασιλείου Βασιλείεβσκη, μετὰ προλόγου καὶ ῥωσσικῆς μεταφράσεως. Николай... и Θεοδωρ... житія Мелетія Новаго. Изданыя съ предисловіемъ и русскимъ переводомъ В. Г. Васильевскимъ. — *Saint-Petersbourg, impr. de W. Kirschbaum, 1886.* Gr. in-8°, 165 p. [4° O<sup>2</sup>f. 645]

(Православный Палестинскій Сборникъ. [17.] VI, II.)

— Νικολάου, ... Λόγοι δύο κατὰ τῆς αἰρέσεως τῶν λεγόντων τὴν σωτήριον ὑπὲρ ἡμῶν θυσίαν μὴ τῇ τρισυποστάτῳ θεότητι προσαχθῆναι, ἀλλὰ τῷ πατρὶ μόνῳ κατλ., νυν πρῶτον ἐκδοθέντες ὑπὸ ἀρχιμανδρίτου Ἀνδρόνικου Δήμητρακόπουλου. — Ἐν Λειψίαι, ἐκ τοῦ τυπογράφου Οἰ. Βιγάνδου, 1865. In-8°, 14-72 p. [D. 55427]

(La couverture porte le même titre, rédigé en latin.)

NICOLAS, évêque de Modruss. — Oratio in funere D. Petri cardinalis sancti Sixti habita a Nicolao episcopo Modru-

siensi. — (*Romae, S. Plannck, s. d.*) In-4°. (Hain, \*11771.) [Rés. H. 1670]

— (S. d.) — (S. l.) In-4°. (Hain, \*11773.) [Rés. X. 1480]

NICOLAS, archevêque de Palerme. — Voir TEDESCHI (Niccolo).

NICOLAS, évêque de Zara. — *Thesaurus pontificalis, seu Manuale personarum ecclesiasticarum. Tractatus sacrorum conciliorum tam generalium quam provincialium et episcopalium, deque ipsorum conciliorum potestate, ac ratione ipsorum congregandi. Habetur etiam tractatulus in quo detestatur beneficiorum pluralitas secundum jura positiva et sanctorum doctorum opinionem.* — *A la fin* : Explicit *Thesaurus pontificum Nycolai... archiepiscopi Jadrensis in Slavonia. Hic finem capit solennis tractatus qui Thesaurus pontificalis vocitatur. Impressus Parisius, impensis Durandi Gerlier... — Parisius (s. d.).* In-8°, table, 60 ff., car. goth., marque de Durand Gerlier au titre, lettrines ornées.

[E. 4697]

NICOLAS. — Avant-projet d'un canal agricole de la Camargue, modifié conformément aux indications de la Commission de l'hydraulique agricole... mémoire adressé à M. le Ministre de l'Agriculture, par MM. Delpech et Nicolas... — *Paris, impr. de Chaix, 1883.* In-4°, 18 p. [4° V. Pièce. 1926]

NICOLAS. — Itinéraire général de la France, par Paul Joanne. Auvergne, Morvan, Velay, Cévennes [par MM. Nicolas et A. Lequeutre]... — *Paris, Hachette, 1886.* In-16, xxxix-352 p., cartes et plans. [8° L<sup>25</sup>. 56 (5). A]

(Collection des Guides-Joanne.)

— Itinéraire général de la France, par Paul Joanne. Normandie [révisée par J. Monnier et Nicolas]... — *Paris, Hachette, 1882.* In-16, xxxv-559-58 p., cartes et plans. [8° L<sup>25</sup>. 56 (26). C]

(Collection des Guides-Joanne.)

— Itinéraire général de la France, par Paul Joanne. Provence [révisé par J. Monnier, Nicolas, A. Lequètre et Fer-rand]. — *Paris, Hachette, 1884.* In-16, xxxv-391 p., cartes et plan.

[8° L<sup>25</sup>. 56 (7)

(Collection des Guides-Joanne.)

— 1888. — *Ibid.* In-16, xxxi-420 p., cartes et plans.

[8° L<sup>25</sup>. 56 (7). A

— (1892.) — *Ibid.* In-16, xxxi-422 p., cartes et plans.

[8° L<sup>25</sup>. 56 (7). B

**NICOLAS.** — Poésies par Nicolas. Hélène. La Ruine de Troie. Enlèvement des jeunes Sabines... Enterrement de Numa... Martius, surnommé Coriolan près d'entrer dans Rome, est vaincu par le discours de sa mère Volumnia. Paul Emile. Prise de la Bastille. Au 14 juillet. — *Paris, impr. de A. Méchels (1881).* In-8°, 16 p. [8° Ye. Pièce. 1014

**NICOLAS.** — *Pseud. de GRIDEL* (Abbé Nicolas).

**NICOLAS** (Abbé). — Fragments du sermon prononcé au monastère des reli-gieuses rédemptoristines de Grenoble, le 14 novembre 1904, à l'occasion de la profession religieuse de sœur Marie-An-gèle du Cœur eucharistique de Jésus, par M. l'abbé Nicolas. — *Aurillac, impr. de Gentet et fils (s. d.).* In-8°, 8 p.

[D. 85486

**NICOLAS** aîné. — Lettre. Voir [Saint-Domingue.] Mémoires des citoyens des districts de... Port-au-Prince... — (S. l., 1790.) In-4°.

[4° Lk<sup>12</sup>. 313

**NICOLAS**, avocat. — Lettres [de Nicolas, avocat] au sujet d'un livre intitulé : «Réflexions sur la poésie en général, sur l'épique, sur la fable, sur l'épique, sur la satire, sur l'ode et sur les autres petits poèmes» [de Remond de Saint-Mard]. — *Paris, J. Guérin, 1734.* In-12, 80 p. [Y. 441

**NICOLAS**, avocat à Grenoble. — Voir **NICOLAS** (Jean), avocat à Gre-noble.

**NICOLAS**, avocat au Parlement. — Discours qui a remporté le prix d'élo-quence à l'Académie de Marseille en l'an-née 1740, par M. Nicolas;... — *Paris, Prault père, 1740.* In-4°, 10 p.

[Zp. 83

(Sur ce sujet : *L'Ideé que les autres ont de nous, entre, plus que nous ne le pensons, dans celle que nous avons d'eux.*)

— Discours qui a remporté le prix d'éloquence... à l'Académie française, en l'année 1739, par M. Nicolas;... — *Paris, impr. de J.-B. Coignard, 1739.* In-4°, 16 p. [Z. 5052 (7)

(Sur ce sujet : *La douceur est une vertu qui a sa récompense dès ce monde.*)

**NICOLAS**, capitaine en retraite. — La Charité fond les crises populaires. [Signé : Nicolas.] — *Grasse, impr. de E. Foucard (1863).* In-8°, 1 p.

[Ye. 48278

— La Charité sauve les peuples et les civilise. [Signé : Nicolas.] — *Grasse, impr. de E. Foucard (1863).* In-8°, 1 p. [Ye. 48279

— Un Cannois à la recerco d'An-tibo, ou Réponse à l'auteur des «Promenades de Nice»... [Signé : Nicolas.] — *Grasse, impr. de E. Foucard, 1863.* In-fol. plano. [Ye. 832

— La Villa-Soleil. [Signé : Nicolas.] — *Nice, impr. de V.-E. Gautier (1867).* In-4°, 1 p. [Ye. 7180 (910)

**NICOLAS** (le Citoyen). — Coup d'œil sur les candidats qui, dans... l'Yonne, se présentent à l'honneur de faire partie de l'Assemblée constituante. Petit pam-phlet... par les citoyens Grégoire et Nicolas. — *Paris, impr. de H. Vrayet de Surey (s. d.).* In-8°, 15 p. [8° Le<sup>64</sup>. 1442

— Procès instruit et jugé au tribu-nal révolutionnaire contre Hébert et con-

sorts. [Compte-rendu signé : Nicolas.] — *Paris, Impr. du Tribunal révolutionnaire*, an II. In-8°, 161 p. [8° Lb<sup>41</sup>. 1032

NICOLAS (D<sup>r</sup>), pseud. Paul Jégo. — *La Belle au bois dormant*, opéra-comique en 3 actes, par Paul Jégo et Paul Du Gord. — *Paris, les auteurs*, 1899. In-18, 132 p. [8° Yth. 29256

— Paul Jégo. Poèmes symphoniques. *La Sulamite*. Marc-Antoine. Cymbeline. — *Paris, Impr. nouvelle*, 1888. In-12, 193 p. [8° Ye. 1948

NICOLAS, électeur à Ussel. — Dialogue entre un juge de paix récemment nommé, et un laboureur appelé Nicolas, électeur à Ussel. — *Paris, impr. de Fain et Thunot* (1846). In-8°, 13 p. [8° Lb<sup>51</sup>. 4172

(Au sujet des élections.)

NICOLAS, ingénieur des ponts et chaussées. — Voir NICOLAS (Étienne-Charles).

NICOLAS, maître en chirurgie. — Voir NICOLA (Jean), chirurgien.

NICOLAS, médecin et philosophe. — Ἀντιρρήτικὰ κατὰ τῆς ἀρχῆς τοῦ παππῆ τῆς Ρώμης. Voir PHOTIUS de Constantinople. Τόμος χαρᾶς . . . αἱ ἐπιστολαὶ Φωτίου . . . — *Rimnik*, 1705. In-fol. [C. 266

NICOLAS, membre de la Société d'agriculture de Lyon. — Compléments monographiques des genres *Lartelia*, *Moitessieria*, *Bithinella*, *Avenionia* et *Acme*, par M. Nicolas. Présenté à la Société d'agriculture, histoire naturelle et arts utiles de Lyon, dans sa séance du 19 juin 1891. — *Lyon, impr. de Pitrat aîné*, 1891. Gr. in-8°, 24 p.

[4° S. Pièce. 870

NICOLAS, officier en retraite. — Tables synchroniques de l'histoire de Lorraine, ou Chronologie abrégée de ses princes et des monarques contemporains de France et d'Allemagne, avec les

agrandissements successifs de Nancy . . . ses monuments, ses édifices publics, ses monastères et ses environs, par M. N\*\*\* [Nicolas], . . . ouvrage augmenté d'une table . . . Précédé d'une introduction, par M. X. M\*\*\* [Maire]. — *Saint-Nicolas-de-Port, P. Trenel*, VIII-III p., 64 tables et tableau. [4° Lk<sup>2</sup>. 920

(Avec un spécimen.)

NICOLAS (le Père). — L'Ami du peuple des villes et des campagnes, par le P. Nicolas. Tome I. 1<sup>re</sup> [-6°] entretien. — *Paris, impr. de Renaudière*, 1815. In-8°. [8° Lc<sup>2</sup>. 1058

— 1815. — *Ibid.* In-8°.

[8° Lc<sup>2</sup>. 1058. A

(5° entretien.)

NICOLAS (Le P.), capucin. — Voir NICOLAS de DIJON (Nicolas Peltret, en religion le P.), capucin.

NICOLAS (Le P.), oblat de Marie-Immaculée. — Cérémonies des missions. Prières, cantiques, supplément au Petit recueil pour les missions [par le P. Nicolas]. — *Lille-Paris, Desclée, de Brouwer et C<sup>e</sup>*, 1897. In-18, 73 p. 2 ex. [B. 40745 et 40891

— Recueil de cantiques rythmés à une, deux, trois, quatre parties . . . par le R. P. Nicolas, . . . — *Paris, Lethielleux*, 1884. In-8°. [8° V. Pièce. 5152

(Cet exemplaire ne contient que les pièces liminaires, approbation, adhésions, préface, paginées I-XXXI.)

— 1885. — *Ibid.* In-8°, 254 p.

[8° Ye. 1253

(Cet exemplaire ne contient pas les pièces liminaires.)

— Éd. GONDRAND (Le P. Charles-Ferdinand), O. M. I. La Couronne royale du Rosaire . . . — *Paris*, 1901. 2 vol. in-18. [D. 84964

— Éd. GONDRAND (Le P. Charles-Ferdinand), O. M. I. Sermons et



panégyriques pour les fêtes de l'année...  
— *Paris*, 1897. 2 vol. in-12.

[D. 84704]

**NICOLAS**, président de chambre. —  
Voir **NICOLAS** (Daniel-Nicolas).

**NICOLAS**, prêtre grec. — Τῶν ἀγίων  
πατέρων Μάρκου Ἐρημίτου... Νικολάου,  
Ἡσυχίου πρεσβυτέρου, τὰ εὐρισκόμενα  
συγγράμματα... Marci eremitae, Ni-  
colai et Hesychii presbyteri Opera quae  
extant, graece et editione Guillelmi  
Morelii. — *Parisiis*, apud G. Morelimum,  
1563. In-8°, 382 p.

2 ex. [C. 2637 bis  
et Rés. C. 2637 (2)]

— Sancti... Marci eremitae [Ni-  
colai et Hesychii presbyteri]. Opuscula  
quaedam theologica quae in Bibliotheca  
regia reperta sunt, graece scripta, nunc  
primum latino sermone tradita, per  
Joannem Picum, ... cum aliis quibus-  
dam... — *Lutetiae*, apud A. Parvum,  
1563. In-8°, pièces limin., index, 543 p.  
[C. 2640 (2)]

**NICOLAS**, professeur au lycée de  
Douai. — Discours prononcé par M. Ni-  
colas, ... à la distribution des prix du  
lycée de Douai, le... 5 août 1880.  
— *Douai*, impr. de L. Crépin, 1880.  
In-12, 11 p. [8° V. Pièce. 2938  
et 3071  
(Éloge de la gymnastique.)]

**NICOLAS**, professeur d'agriculture.  
— Voir **NICOLAS** (François-Joseph).

**NICOLAS**, professeur d'allemand. —  
Collège de Montargis, 1876-77. Dis-  
cours prononcé à la distribution solen-  
nelle des prix par M. Nicolas, ... —  
*Montargis*, impr. de Grimont, 1877.  
In-8°, 8 p. [8° R. Pièce. 593  
(Sur l'utilité de l'étude des langues vivantes.)]

**NICOLAS** (A.). — Faculté de droit  
de l'Université de Paris. La Production  
laitière en Savoie. Son organisation éco-  
nomique. Thèse pour le doctorat...  
par A. Nicolas. ... — *Paris*, Société

générale d'imprimerie et d'édition, 1928.  
In-8°, 128 p. [8° F. 32873]

**NICOLAS** (A.). — Quelques mots  
sur le Grand-théâtre de Marseille. [Si-  
gné : A. Nicolas.] — *Marseille*, impr. de  
V<sup>ie</sup> M. Olive, 1859. In-8°, 23 p.

[Yf. 12818]

**NICOLAS** (A.-L.-M.). — Voir **NI-  
COLAS** (Louis-Alphonse-Daniel, dit  
A.-L.-M.).

**NICOLAS** (Ad.), pharmacien. — Re-  
cherches sur le bacille de Jéquirity, par  
Ad. Nicolas, ... — *Montpellier*, Impr.  
centrale du Midi, 1885. Gr. in-8°, 37 p.  
[4° Te<sup>151</sup>. 666 bis (4)]

**NICOLAS** (Adolphe). — Chants du  
siècle, par Adolphe Nicolas. — *Paris*,  
Ponthieu, 1828. In-8°, 194 p.  
[Ye. 28520]

**NICOLAS** (Dr Adolphe). — Essai sur  
la néphrite cantharidienne, par Adolphe  
Nicolas, ... — *Paris*, A. Derenne, 1881.  
In-8°, 60 p. [8° Td<sup>117</sup>. 103]

**NICOLAS** (Dr Marie-Adolphe), profes-  
seur d'anatomie à la Faculté de médecine  
de Paris. — Les « Bourgeois germina-  
tifs » dans l'intestin de la larve de sala-  
mandre, par A. Nicolas, ... — *Paris*,  
Berger-Levrault (1894). In-8°, paginé 37-  
42, fig. [8° S. Pièce. 6319]

(Extrait de la *Bibliographie anatomique*, n° 1,  
janvier-février 1894.)

— Contribution à l'étude de l'ar-  
throthomie antiseptique, par le Dr Ad. Ni-  
colas, ... — *Nancy*, impr. de P. Sor-  
doillet, 1883. In-8°, 157 p. [8° Te<sup>40</sup>. 75]

— Observation d'un cas tératolo-  
gique rare. Malformation des parois de la  
cavité buccale et de l'oreille moyenne,  
par A. Nicolas, ... et A. Prenant, ... —  
*Nancy*, impr. de Berger-Levrault (1889).  
In-8°, 18 p., pl. [8° Tb<sup>73</sup>. 172]

— Organes génito-urinaires, confé-  
rences faites à la Faculté de médecine de

Nancy, par A. Nicolas, . . . 1<sup>re</sup> fascicule  
 . . . — *Paris, G. Steinheil, 1888. In-4°*,  
 fig. [4° Ta<sup>53</sup>. 16

(Autographié.)

— Préface. Voir **CHOQUET** (J.).  
 Précis d'anatomie dentaire. . . 2<sup>e</sup> édition  
 . . . — *Paris, 1926. In-16.*

[8° T<sup>6</sup>. 1236. A

— Préface. Voir **DUBREUIL-CHAMBARDEL** (Dr Louis). Traité des variations du système artériel. Variations des artères du pelvis et du membre inférieur. . . — *Paris, 1925. In-8°.*

[8° T. 233

— Préface. Voir **ROUVIÈRE** (Dr Henri). Précis d'anatomie et de dissection. . . Tome I. . . — *Paris, 1911. In-16.*

[8° Ta<sup>9</sup>. 447

(Collection de précis médicaux.)

— Préface. Voir **TOLDT** (Carl). Atlas d'anatomie humaine, à l'usage des étudiants et des médecins. . . — *Paris, 1912. Gr. in-8°.*

[4° Ta<sup>9</sup>. 451

— Recherches sur le développement de quelques éléments du larynx humain, par A. Nicolas, . . . — *Paris, Berger-Levrault (1894). In-8°, paginé 176-191, fig.*

[8° Ta<sup>52</sup>. 24

(Extrait de la *Bibliographie anatomique*, n° 5, sept.-octobre 1894.)

— Recherches sur les vésicules à épithélium cilié annexées aux dérivés branchiaux, avec quelques remarques sur les glandules parathyroïdes, par A. Nicolas, . . . — *Paris, Berger-Levrault (1896). In-8°, paginé 171-183.*

[8° S. Pièce. 6935

(Extrait de la *Bibliographie anatomique*, n° 4, juillet-août 1896.)

— Sur quelques particularités de structure des érythrocytes nucléés après coloration par l'ématoxyline ferrique, par A. Nicolas, . . . — *Paris, Berger-Levrault (1896). In-8°, paginé 16-20.*

[8° S. Pièce. 6829

(Extrait de la *Bibliographie anatomique*, n° 1, janvier-février 1896.)

— Traité d'anatomie humaine, publié sous la direction de Paul Poirier [et A. Charpy] par MM. A. Charpy, . . . A. Nicolas, . . . A. Prenant, . . . P. Poirier, . . . T. Jonnesco, . . . — *Paris, L. Bataille (1892)-1904. 5 tomes en 10 vol. gr. in-8°, fig. en noir et en coul.*

[4° Ta<sup>9</sup>. 413

\* Voir à l'article Charpy (Dr. Adrien) la composition de cet ouvrage.

— Traité d'anatomie humaine, publié sous la direction de P. Poirier, . . . et A. Charpy, . . . par MM. A. Charpy, . . . A. Nicolas, . . . A. Prenant, . . . P. Poirier, . . . P. Jacques, . . . Rieffel, . . . — *Paris, Masson, 1899-1902. Gr. in-8°, fig. en noir et en coul.*

[4° Ta<sup>9</sup>. 413. A

(Chaque fascicule porte la mention : 2<sup>e</sup> édition.)

\* Voir à l'article Charpy (Dr. Adrien) la composition de cet ouvrage.

— P. Poirier, A. Charpy. Traité d'anatomie humaine. Nouvelle édition, entièrement refondue par A. Charpy, . . . A. Nicolas, . . . — *Paris, Masson, 5 tomes gr. in-8°, fig. en noir et en coul.*

[4° Ta<sup>9</sup>. 413. B

(Chaque fascicule porte la mention : 3<sup>e</sup> édition.)

T. I. Embryologie : A. Prenant. Ostéologie : P. Poirier. Développement et structure des os : A. Nicolas. Arthrologie : P. Poirier. Développement et histologie : A. Nicolas. — 1911.

T. II, fasc. 1. Myologie : P. Poirier (revue par H. Rouvière). Embryologie : A. Prenant. Histologie : A. Nicolas (revue par A. Branca). Peanciers et aponévroses : A. Charpy. — 1912.

T. II, fasc. 2. Angéiologie, sang, cœur, artères, par A. Branca, P. Jacques et R. Argaud, P. Poirier et A. Nicolas, A. Soulié, B. de Vriese, A. Weber. — 1912.

T. II, fasc. 3. Angéiologie. Capillaires : P. Jacques (révision R. Argaud). Développement des veines : A. Hovelacque. Système veineux :

A. Charpy (revision A. Hovelacque). Structure des veines : P. Jacques (revision R. Argaud). Veines : A. Charpy (revision A. Hovelacque). — 1920.

T. IV, fasc. 1. Tube digestif : Th. Jonnesco (revision par Charpy, Soulié et Dieulafoy). Développement : A. Prenant. — 1912.

T. IV, fasc. 3. Annexes du tube digestif. Dents, glandes salivaires, foie, voies biliaires. pancréas, rate, péritoine, par Amoëdo, A. Branca, A. Charpy, Pierre Fredet, E. Laguesse, A. Nicolas, Picou, P. Poirier, A. Soulié. — 1914.

T. V, fasc. 2. Les Organes des sens. Le Tégument externe et ses dérivés, par A. Branca. Appareil de la vision, par A. Druault. Muscles et capsule de Tenon, par A. Charpy. Sourcil, paupières, conjonctive, appareil lacrymal, par R. Picou. Oreille externe et moyenne, par M. Guibé. Oreille interne, par R. Collin. Embryologie du nez, par Dieulafoy. Fosses nasales, par P. Jacques. Organes chromaffines, par G. Delamare. — 1912.

— P. Poirier. A. Charpy. Traité d'anatomie humaine. Nouvelle édition... sous la direction de A. Nicolas, ... — Paris, Masson, Gr. in-8°, fig. en noir et en coul. [4° Ta<sup>9</sup>. 413. c

(Chaque fascicule porte la mention : 4<sup>e</sup> édition.)

T. I, fasc. 1. Introduction : L. Manouvrier. Anatomie générale : J. Verne. Développement des os : J. Verne. Constitution générale du squelette : M. Augier. Squelette céphalique : M. Augier. — 1931.

T. I, fasc. 2. Arthrologie : Henri — V. Vallois. Développement des articulations : A. Nicolas. — 1926.

— Éd. Bibliographie anatomique... T. I<sup>er</sup> [-XXV], 1893 [-1914-1918]... — Paris, 1893-1918. In-8°. [8° Q. 1981

— Éd. Bibliographie anatomique. Supplément... Comptes-rendus de l'Association des anatomistes... 1<sup>re</sup> [-15<sup>e</sup>] session, 1899 [-1913]... — Paris, 1899-1913. In-8°. [8° Q. 1981 (1-15)

— Éd. Comptes-rendus de l'Association des anatomistes... 16<sup>e</sup> [-20<sup>e</sup>] réunion, 1921 [-1925]... — Paris, 1921-1925. In-8°. [8° Q. 1981 (16-20)

NICOLAS (Adolphe-Auguste-Jean-Baptiste). — Note sur l'enseignement en Perse, par M. A. Nicolas, ... envoyé en mission pendant les années 1858-1861. — Paris, Impr. impériale, 1862. In-8°, 12 p. [Rp. 7352

NICOLAS (Dr Adolphe-Charles-Antoine-Marie). — L'Attitude de l'homme au point de vue de l'équilibre, du travail et de l'expression, par le Dr Ad. Nicolas, ... — Paris, G. Masson, 1882. In-8°, 259 p. [8° Te<sup>16</sup>. 40

— L'Automatisme dans les actes volontaires (instinct et volonté), par le Dr Ad. Nicolas, ... — Paris, G. Masson, 1885. In-8°, 40 p. 2 ex. [8° T<sup>19</sup>. 337 et 8° Tb<sup>46</sup>. 46

(Extrait des Mémoires de la Société d'anthropologie de Paris, 2<sup>e</sup> série, T. III.)

— La Bourboule actuelle, par le Dr Ad. Nicolas, ... Nouvelle édition. — Paris, G. Masson, 1888. In-18, 330 p. [8° Te<sup>163</sup>. 974 (16)

— Le Brouillard, rapport à la Société française d'hygiène (séance du 14 mars 1890), par le Dr Ad. Nicolas, ... — Paris, 30, rue du Dragon, 1890. In-8°, 27 p. [8° Te<sup>41</sup>. 263

(Publications de la Société française d'hygiène. — Extrait du Journal d'hygiène, avril 1890.)

— Les Coloniaux aux eaux minérales. La Bourboule, par M. Ad. Nicolas, ... — Paris, impr. de R. Tancrède, 1908. In-12, 10 p. [8° Te<sup>163</sup>. 974 (28)

(Extrait du Caducée, 4 juillet 1908.)



— L'Eau potable dans les chantiers de Panama, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . communication à l'Académie de médecine (5 avril 1887). — *Paris, A. Delahaye et E. Lecrosnier*, 1887. In-8°, 8 p. [8° Tc<sup>41</sup>. 199

(Extrait de la *France médicale*, n° des 9 et 14 avril 1887.)

— L'État de nature, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas. — *Angers, Germain et G. Grassin*, 1904. In-8°, 18 p. [8° G. Pièce. 792

(Extrait des *Mémoires de la Société nationale d'agriculture, sciences et arts d'Angers*.)

— Guide hygiénique et médical du voyageur dans l'Afrique centrale, . . . par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . le D<sup>r</sup> Lacaze, . . . et M. Signol, . . . 2<sup>e</sup> édition . . . — *Paris, Challamel aîné*, 1885. In-16, xi-575 p. [8° Tc<sup>7</sup>. 48

(Société de médecine pratique.)

— Hygiène industrielle et coloniale. Chantiers de terrassements en pays paludéen, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Paris, G. Masson*, 1889. In-8°, xii-647 p. [8° Tc<sup>37</sup>. 84

— Manuel d'hygiène coloniale, rédigé par une commission de la Société [française d'hygiène] : MM. V. Meugy, E. Monin, Moreau de Tours, Ad. Nicolas, de Pietra Santa; rapporteur Dr. A. I. Nicolas, . . . — *Paris, au bureau de la Société*, 1894. In-8°, 88 p. [8° Tc<sup>7</sup>. 65

(Publications de la Société française d'hygiène et de l'Union coloniale française.)

— 1894. — *Ibid.* In-8°, 88 p. [8° Tc<sup>7</sup>. 65. A

(Publications de la Société française d'hygiène et de l'Union coloniale française, n° 4, avril 1894. — 2<sup>e</sup> tirage. — Une bande rapportée donne l'adresse : A. Challamel; L. Chailley.)

— Manuel d'hygiène coloniale [rédigé par une commission de la Société française d'hygiène : MM. V. Meugy, E. Monin, Moreau de Tours, Ad. Nicolas, de Pietra Santa; rapporteur Dr. Ad.

Nicolas]. — *Paris, au bureau de la Société*, 1894. In-8°, 88 p. [8° Lk<sup>9</sup>. 864  
(Publications de l'Union coloniale française. N° 4, avril 1894.)

— Note sur les Fuégiens, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Paris, impr. de A. Hennuyer*, 1882. In-8°, 24 p. [8° Py. 35

(Extrait des *Bulletins de la Société d'anthropologie*, séance du 15 décembre 1881.)

— La Personnalité dans l'écriture, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas. — *Angers, Germain et G. Grassin*, 1905. In-8°, 16 p. [8° V. Pièce. 16165

(Extrait des *Mémoires de la Société nationale d'agriculture, sciences et arts d'Angers*.)

— Les Progrès de l'hygiène : influences lumineuses, influences thermiques, influences des qualités du sol . . . par le Dr. Ad. Nicolas, . . . — *Paris, E. Lacroix* (1878). In-8°, 128 p., fig. et pl. [8° V. 2431

(Rapports sur l'Exposition universelle de 1878. V. — Extrait des *Études sur l'Exposition*, publiées par M. E. Lacroix.)

— Les Promenades à La Bourboule, guide du baigneur, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . 2<sup>e</sup> édition . . . — *Angers, Lachèse*, 1900. In-16, 188 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 32369

(Recueil d'articles parus dans la *Saison de la Bourboule* de 1895.)

— La Question des langues internationales, le symbolisme dans l'alphabet, le spokil, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas. — *Angers, Germain et G. Grassin*, 1904. In-8°, 15 p. [8° X. Pièce. 1701

(Extrait des *Mémoires de la Société nationale d'agriculture, sciences et arts d'Angers*.)

— Société de médecine pratique de Paris. De la Dénouciation des maladies contagieuses, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères*, 1891. In-8°, 7 p. [8° T<sup>10</sup>. 370

(Extrait du *Bulletin de la Société [de médecine pratique de Paris]*, mai 1891.)

— Société de médecine pratique de Paris. Rapport sur un projet de langue

scientifique internationale, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Clermont (Oise)*, impr. de *Deux frères*, 1889. In-8°, 16 p.

[8° X. Pièce. 817

— Le Spokil et les langues significatives, note présentée au Congrès de Grenoble de l'Association française pour l'avancement des sciences, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Angers*, impr. de *A. Burdin* (1904). In-8°, 8 p.

[8° X. 9427

— Spokil, langue internationale : grammaire, exercices, les deux dictionnaires, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Paris*, *A. Maloine*, 1904. In-16, VIII-272 p., tableau. 2 ex. [8° X. 12739 et 13052

— Sur la langue Vei, et la race Kruman, par M. Ad. Nicolas (communiqué à la Société d'anthropologie par M. Dally). — *Paris*, impr. de *A. Hennuyer*, 1877. In-8°, 8 p.

[8° X. Pièce. 112

— Sur une proposition de prophylaxie tuberculeuse, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Angers*, *Germain et G. Grassin*, 1902. In-8°, 12 p.

[8° Te<sup>77</sup>. 703

— Un cas d'asthme infantile, par le Dr. Ad. Nicolas, . . . — *Paris*, *Masson*, 1877. In-8°, 19 p.

[8° Td<sup>95</sup>. 85

(Extrait du *Journal de thérapeutique*.)

— Un cas d'eczéma général aigu à La Bourboule, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . — *Paris*, impr. de *Alcan-Lévy*, 1890. In-8°, 12 p.

[8° Te<sup>163</sup>. 974 (18)

(Société de médecine de Paris. — Extrait de l'*Union médicale*, 3<sup>e</sup> série, année 1890.)

— Une page de climatologie inter-tropicale. Les climats entre 8 et 12 degrés de latitude Nord, par le D<sup>r</sup> Ad. Nicolas, . . . Rapport à la Société de médecine de Paris, 15-23 juillet 1887. — *Paris*, au bureau des publications du «*Journal de médecine de Paris*», 1887. In-8°. 26 p.

[8° Tc<sup>6</sup>. 309

NICOLAS (Agostino). — Voir NICOLAS (Augustin), conseiller au Parlement de Besançon.

NICOLAS (Albert). — Libre-Pensée. Congrès départemental organisé par les soins de la Fédération de libre-pensée de la Drôme, tenu à Crest le 26 avril 1908 . . . [Compte-rendu par Albert Nicolas et H. Roybet fils.] — *Valence*, impr. de *Brise, Coulet et Broux*, 1908. In-8°, 40 p.

[8° R. Pièce. 11708

NICOLAS (Abbé Albert). — Notices historiques sur les églises de Clémery et de Manoncourt ainsi que sur la chapelle de Brionne, d'après les archives de Clémery et de Manoncourt, par l'abbé A. Nicolas, . . . — *Nancy*, ancienne impr. *Vagner*, 1929. In-8°, 19 p.

[8° Lk<sup>7</sup>. 46206

NICOLAS (Albert-E.-L.). — Constructions métalliques. Calcul et détails des joints, par Albert-E.-L. Nicolas, . . . — *Morlanwelz*, *V. Adam* (s. d.). In-8°, 92 p., fig.

[8° V. 44222

NICOLAS (Alexandre). — Discours prononcé à la distribution des prix du collège royal de Rennes, le 20 août 1839, par M. A. Nicolas, . . . — *Rennes*, impr. de *A. Marteville* (s. d.). In-8°, 17 p.

[Rp. 3221

(Sur l'histoire de l'ancienne Université.)

— Réponse à l'écrit de M. F.-Z. Collombet, ayant pour titre : «*M. Villemain, de ses opinions religieuses et de ses variations*», par Alexandre Nicolas, . . . — *Paris*, *Joubert*, 1844. In-8°, 33 p.

[8° Lb<sup>51</sup>. 3866

— Thesis latina. De Cassio parmensi poeta, ac praesertim de quibusdam apud Suetonium Tranquillum epigrammatis; scripsit Alex. Nicolas, . . . — *Lutetiae Parisiorum*, 1851. In-8°, 63 p.

[Z. 56243

— De la Vie et des ouvrages de Caius Cornélius Gallus, thèse française présentée à la Faculté des lettres de Paris

par Alexandre Nicolas, . . . — *Paris*, impr. de Belin-Mandar, 1851. In-8°, 325 p. [Yc. 11475]

— *Trad.* **ERCILLA y ZUÑIGA** (Alonso de). *L'Araucana*, poëme épique espagnol. . . — *Paris*, 1869. 2 vol. in-18. [Yg. 3167-3168]

— *Éd.* **TACITE**. *Annalium libri xvi*. . . Livres III [-XVI]. — *Paris* (1847). In-12. [J. 21855]

\* Voir à l'article Tacite les réimpressions de cette édition.

— *Trad.* **TACITE**. *Dialogus de oratoribus*. . . — *Paris*, 1845. In-12. [X. 32454]

\* Voir à l'article Tacite les réimpressions de cette traduction.

— *Éd.* **La Variété**, édition littéraire. 1<sup>re</sup> livraison. — *Remes*, 1840. In-8°. [Z. 62173]

**NICOLAS** (Alphonse). — Alphonse Nicolas. *A ma pipe*, sonnets. — *Chatillon* (près *Paris*), *L'Émulation française*, 1925. In-12, 7 p. non ch. [8° Ye. Pièce. 9597]

**NICOLAS** (Louis-Alphonse-Daniel, dit A.-L.-M.). — *Le Chéikhisme*, par A.-L.-M. Nicolas. Fasc. III. *La Doctrine*. — *Paris*, E. Leroux, 1911. In-8°, 69 p. [8° O<sup>2</sup>h. 607]

(Extrait de la *Revue du monde musulman*.)

— *Essai sur le chéikhisme*. . . par A.-L.-M. Nicolas. . . — *Paris*, P. Geuthner, 1910-1911. In-16. [8° O<sup>2</sup>h. 607]

I. Cheikh Ahmed Lahçahi.

IV. *La Science de Dieu*.

— *Préface*. Voir **NICOLAS** (J.-B.). *Dictionnaire français-persan*. . . — *Paris*, 1885-1887. 2 vol. in-16. [8° X. 3411]

— Seyyèd Ali Mohammed, dit le Bâb, par A.-L.-M. Nicolas. . . *Histoire*. — *Paris*, Dujarric, 1905. In-18, 458 p., portr. [8° O<sup>2</sup>s. 208]

(Les Religions des peuples civilisés.)

— *Trad.* **HÂFIZ** (Chems ed Din Mohammed), el Chirâzi. *Quelques odes*. . . — *Paris*, 1898. In-12.

[8° Z. 437 (73)]

(Bibliothèque orientale elzévirienne, LXXIII.)

— *Trad.* **SAÏD ALI MOHAMMAD**, dit le Bâb. *Le Bèyân arabe*, le livre sacré du bâbysme. . . — *Paris*, 1905. In-16. [8° Z. 437 (80)]

(Bibliothèque orientale elzévirienne, LXXX.)

— *Trad.* **SAÏD ALI MOHAMMAD**, dit le Bâb. *Le Beyan persan*. . . Tome 1<sup>er</sup>. — *Paris*, 1911. In-16. [8° O<sup>2</sup>h. 624]

— *Trad.* **SAÏD ALI MOHAMMAD**, dit le Bâb. *Le Livre des sept preuves*. . . — *Paris*, 1902. In-8°. [8° O<sup>2</sup>h. 528]

**NICOLAS** (Amable). — *Les Boulangers et les entrepositaires-minotiers accapareurs*, à Marseille. [Signé : Amable Nicolas.] — *Marseille*, chez l'auteur, 1868. In-8°, 8 p. [Vp. 8988]

— *La Situation de la boulangerie à Marseille*. [Signé : A. Nicolas.] — *Marseille*, impr. de J. Doucet (s. d.). In-4°, 4 p. [Vp. 30196]

**NICOLAS** (Amédée). — *Conjectures sur les âges de l'Église et les derniers temps tirées de l'Apocalypse, de l'Évangile, des Épitres des apôtres, et des prophéties de l'Ancien Testament*. . . par M. Amédée Nicolas. . . — *Lyon*, J.-P. Pélagaud, 1858. In-8°, viii-404 p. [A. 10414]

— *Conjectures sur les âges de l'Église et les derniers temps, commentaire complet de l'Apocalypse*, par Amédée Nicolas, 2<sup>e</sup> édition. . . entièrement refondue. — *Paris*, *Librairie catholique internationale de l'Œuvre de Saint-Paul* (1885). In-8°, viii-545 p. [A. 20196]

— *Défense et explication du secret de Mélanie de la Salette* publié en no-



vembre 1879 par la bergère Mélanie Calvat... avec deux lettres de M<sup>sr</sup> Sauveur-Louis Zola... — *Nîmes, A. Peladan*, 1880. In-16, 168 p.  
[8° Lk<sup>7</sup>. 21737]

— Hier et demain. Considérations sur le triomphe prochain de l'Église et la résurrection de la France, par Amédée Nicolas... — *Marseille, V<sup>me</sup> Chausfard*, 1873. In-8°, 15 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 4640]

— La Salette devant la raison et le devoir d'un catholique avec... la lettre apostolique de N. S. P. le pape Pie IX, sur la définition dogmatique de l'Immaculée Conception de la Sainte Vierge, par Amédée Nicolas... — *Paris, J.-B. Pélagaud* (1856). In-12, pièces limin., 395 p. [D. 45784]

— 1875. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, 2 ex. [D. 45785]  
et 8° Lk<sup>7</sup>. 3544. A

— Premier supplément à la 2<sup>e</sup> édition de «La Salette devant la raison et le devoir d'un catholique». L'esprit de l'opposition au miracle de la Salette ou N. Cartellier... par M. Amédée Nicolas... — *Paris, V. Sarlit*, 1866. In-8°, 151 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 12578]

— La Salette, en 1859, par l'auteur de «La Salette devant la raison et le devoir d'un catholique» [A. Nicolas]. — *Marseille, impr. de V<sup>me</sup> M. Olive*, 1859. In-8°, 15 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 3556]

— Manuel du partage des successions, par M. Amédée Nicolas... — *Paris, A. Durand*, 1855. In-8°, iv-262 p. [F. 40469]

(Précédé d'un prospectus.)

— La Nouvelle guerre faite au miracle de la Salette sous le couvert du secret de Mélanie. Réponse de M. Amédée Nicolas aux opposants... — *Nîmes, impr. de Clavel-Ballivet*, 1880. In-16, 16 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 22085]

— Réponse de M. Amédée Nicolas aux opposants contre la Salette et aux

journaux qui ont reçu leurs communications insidieuses. Conclusion par l'abbé Cloquet; Courte explication, par Adrien Peladan. — *Nîmes, A. Peladan*, 1880. In-16, 16 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 22085 bis]

Le titre de départ porte : *La Nouvelle guerre faite au miracle de La Salette sous le couvert du secret de Mélanie.*)

— Les Prédications modernes devant la «Semaine liturgique de Marseille» et un savant théologien, par Amédée Nicolas... Première partie. Prédiction d'Orval. — *Marseille, impr. de M. Olive*, 1871. In-16, 46 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 2911]

— Renan et sa «Vie de Jésus» sous les rapports moral, légal et littéraire, appel à la raison et à la conscience du monde civilisé, par A. Nicolas. — *Paris, V. Sarlit*, 1864. In-8°, 180 p. [H. 17013]

— Le Rosaire en méditations, par Amédée Nicolas... — *Lyon et Paris, J.-B. Pélagaud*, 1858. In-18, 356 p. [D. 45783]

— Le Secret de la bergère de La Salette, complément de notre réponse du 19 octobre 1880 à douze «Semaines religieuses» de France, et discussion de quelques incidents survenus depuis, par Amédée Nicolas... — *Nîmes, impr. de Clavel-Ballivet*, 1881. In-18, 40 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 21737 bis]

**NICOLAS (André).** — André Nicolas. Impressions scandinaves. — *Annecy, J. Abry*, 1929. In-16, 83 p. [8° M. 23391]

**NICOLAS (Dr André).** — Le Cancer latent de la vessie, par le Dr. André Nicolas... — *Paris, J.-B. Baillière et fils*, 1900. In-8°, 179 p., pl. [8° Td<sup>117</sup>. 274]

**NICOLAS (Abbé Auguste).** — De l'Utilité des langues vivantes, discours prononcé le... 23 juillet 1906, par M. l'abbé Nicolas... à la distribution des prix du petit séminaire de Sainte-Croix.

— Orléans, impr. de A. Gout, 1906.  
In-16, 18 p. [8° X. Pièce. 1797]

**NICOLAS** (Jean-Jacques-Auguste),  
conseiller à la Cour d'appel de Paris. —  
Œuvres de Auguste Nicolas... —  
Paris. In-16.

(Ce titre ne figure qu'au faux titre et à la  
couverture sauf à la 6<sup>e</sup> partie qui porte  
au titre : *Œuvres complètes de A. Nicolas*.  
— La 4<sup>e</sup> partie comprenant : *La Divi-  
nité de Jésus-Christ*,... *Jésus-Christ, in-  
troduction à l'Évangile*... et *La Raison  
et l'Évangile*... manque à la Biblio-  
thèque.)

∞ I<sup>re</sup> Partie. Études philosophiques  
sur le christianisme... 19<sup>e</sup> édition  
... — A. Vatou, 1868. 4 vol.  
[D. 58223]

— 1870. 20<sup>e</sup> éd. — *Vatou frères*,  
4 vol. [D. 60327]

— (5 réimpressions de cette I<sup>re</sup> par-  
tie.) [(1874. 21<sup>e</sup> éd.) D. 63161; —  
(1875. 23<sup>e</sup> éd.) D. 63284; —  
(1877. 24<sup>e</sup> éd.) D. 64797; —  
(1881. 25<sup>e</sup> éd.) D. 64714; —  
(1885. 26<sup>e</sup> éd.) D. 80681]

∞ II<sup>e</sup> Partie. Du Protestantisme et  
de toutes les hérésies dans leur  
rapport avec le socialisme...  
3<sup>e</sup> édition. — *Vatou frères* (1869).  
2 vol. [D. 59415]

∞ III<sup>e</sup> Partie. La Vierge Marie et le  
plan divin, nouvelles études philo-  
sophiques sur le christianisme...  
7<sup>e</sup> édition. — *Vatou frères* (1869).  
2 vol. [D. 60469]

T. 1. La Vierge Marie dans le  
plan divin. [Précédé d'une lettre  
du P. Quéard à l'auteur.]

T. 2. La Vierge Marie d'après  
l'Évangile. [Précédé des Apprécia-  
tions de Mgr. L.-G. de Ségur, et de  
l'abbé E. Isoard.]

— 1875-1880. 8<sup>e</sup> éd. — *Pous-  
sielgue*. [D. 60911]

T. 2. La Vierge Marie d'après  
l'Évangile. — 1880.

T. 3-4. La Vierge Marie vivant  
dans l'Église. — 1875. 2 vol.

∞ V<sup>e</sup> Partie. L'Art de croire...  
5<sup>e</sup> édition. — *Bray et Retaux*,  
1870. 2 vol. [D. 60911]

— 1881. 7<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol.  
[D. 68939]

— (1904.) 8<sup>e</sup> éd. — *V. Retaux*.  
2 vol. [D. 72989]

∞ VI<sup>e</sup> Partie. Études sociales sur la  
Révolution. 2<sup>e</sup> série. Le Mal sécu-  
laire de la France. L'État contre  
Dieu. La Monarchie et la question  
du drapeau. Rome et la papauté.  
Le Rétablissement de l'image du  
Christ dans les salles de justice. Le  
Tour et les enfants trouvés. — *Re-  
taux-Bray*, 1890. [D. 60911]

— L'Art de croire, ou Préparation  
philosophique à la foi chrétienne,...  
par Auguste Nicolas,... — *Paris, A.  
Bray*, 1867. 2 vol. in-8°. [D. 56540]

— 1867. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18.  
(T. I-II.) [D. 57144]

— La Divinité de Jésus-Christ, dé-  
monstration nouvelle tirée des dernières  
attaques de l'incrédulité, par Auguste  
Nicolas,... — *Paris, A. Vatou*, 1864.  
In-8°, iv-459 p. [D. 45786]

— 1864. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, iv-  
459 p. [D. 45787]

— 1864. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
xiv-463 p. [D. 45788]

— L'État contre Dieu. La Révolu-  
tion dénoncée par elle-même, par Au-  
guste Nicolas. [Introduction par M. Henri  
Des Houx.] — *Paris, V. Palmé*, 1879.  
In-18, viii-89 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 7036]

— L'État sans Dieu, mal social de  
la France, par Auguste Nicolas. — *Paris,  
Vatou frères* (1872). In-8°, 146 p.  
[8° Lb<sup>57</sup>. 3657]

— (1872.) 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, 157 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 3657. A

— Étude historique et critique sur le P. Lacordaire, sa première prédication dominicaine à Bordeaux, son œuvre, son école, son libéralisme, par Auguste Nicolas. — *Toulouse, Thomas et Conseron*, 1886. In-8°, xv-271 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 36445

— Étude sur Eugénie de Guérin, par M. Auguste Nicolas. — *Paris, Didier*, 1864. In-18, 65 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 9262

(Extrait de la *Revue d'économie chrétienne*.)

— Étude sur Maine de Biran, d'après le «Journal intime de ses pensées» publié par M. Ernest Naville, par Auguste Nicolas. — *Paris, A. Vatou*, 1858. In-18, xiii-249 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 2012

— Études philosophiques sur le christianisme, par Auguste Nicolas, . . . — *Bordeaux, Chaumas-Gayet*, 1843. 4 vol. in-8°.

[D. 45789

(Un 1<sup>er</sup> titre porte l'adresse : *Paris, A. Vatou*, et la date : 1845. Le T. IV ne possède que celui-ci.)

— Études philosophiques sur le christianisme, par Auguste Nicolas, . . . 2<sup>e</sup> édition . . . augmentée de . . . la lettre du R. P. Lacordaire à l'auteur. — *Paris, A. Vatou*, 1846. 4 vol. in-8°.

[D. 45790

— (9 réimpressions de l'édition précédente.)

[(1847. 3<sup>e</sup> éd.) D. 45791; —

(1850. 5<sup>e</sup> éd.) D. 45792; —

(1850. 7<sup>e</sup> éd.) D. 45793; —

(1851. 7<sup>e</sup> éd.) D. 45794; —

(1852. 8<sup>e</sup> éd.) D. 45795; —

(1855. 9<sup>e</sup> éd.) D. 45796; —

(1859. 13<sup>e</sup> éd.) D. 45797; —

(1860. 14<sup>e</sup> éd.) D. 45798; —

(1863. 16<sup>e</sup> éd.) D. 45799

— Études philosophiques sur le christianisme, par Auguste Nicolas, . . .

2<sup>e</sup> édition . . . augmentée . . . de la lettre du P. Lacordaire à l'auteur. — *Bruxelles, impr. de M. Vanderborgh*, 1846. 2 vol. in-8°.

[D. 45800

— 1853. 4<sup>e</sup> éd. — *Bruxelles, H. Goemare*. 3 vol. in-8°.

[D. 45801

— Jésus-Christ. Introduction à l'Évangile étudié et médité à l'usage des temps nouveaux, par Auguste Nicolas. — *Paris, E. Vatou*, 1875. In-8°, viii-496 p.

[D. 63375

— 1875. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, viii-496 p.

[D. 63396

— Lettera di Augusto Nicolas a D. Daniele Comboni. — *Venezia, tip. del Patronato dei ragazzi in Castello*, 1865. In-8°, 4 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 51349

(A propos de la présentation au pape Pie IX de son livre : *Mémoires d'un père*.)

— Lettre. Voir NICOLAY (Jules-Fernand). Une erreur historique et le budget des cultes . . . — *Lille (s. d.)*. In-8°.

[8° Ld<sup>4</sup>. 8369

— Lettre servant de préface. Voir LUREAU (Ernest). Soirées poétiques et religieuses . . . — *Paris* (1862). In-8°.

[Ye. 26892

— Mémoires d'un père [A. Nicolas] sur la vie et la mort de son fils. [Précédés de lettres de Em. Bougand et de A. de Ponlevoy.] — *Paris, impr. de P.-A. Bourdier*, 1865. In-8°, xi-292 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 21359

— 1866. 2<sup>e</sup> éd. — *Paris, A. Vatou*. In-8°, xi-295 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 21359. A

— 1869. — *Ibid.* In-18, xi-295 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 21359. B

— 1877. 2<sup>e</sup> éd. — *Paris, Poussielgue frères*. In-18, xi-295 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 21359. C



— La Monarchie et la question du drapeau, par Auguste Nicolas. Appendice à « la Révolution et l'ordre chrétien ». — *Paris, E. Vaton, 1873. In-8°, 40 p.* [8° Lb<sup>57</sup>. 4599]

— M. Aurélien de Sèze, notice biographique, par Auguste Nicolas. . . . — *Paris, Vaton frères, 1870. In-8°, 56 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 25743]

(Extrait du *Correspondant*.)

— M. l'Abbé Buchon, esquisse biographique. Voir **LAPRIE** (Chanoine Félix). Oraison funèbre de l'abbé Pierre-Joseph-Julien Buchon, . . . — *Bordeaux, 1886. In-8°.* [8° Ln<sup>27</sup>. 36500]

— Observations soumises à la Cour royale et au tribunal de 1<sup>re</sup> instance de Bordeaux, sur le rétablissement de l'image du Christ dans les salles de justice. [Par Auguste Nicolas.] — (S. l. n. d.) *In-8°, 20 p.* [8° L<sup>103</sup>. 23]

— Préface. Voir **BONA** (Giovanni). Le Phénix qui renaît. . . — *Caen, 1858. In-16.* [D. 26332]

— Du Protestantisme et de toutes les hérésies dans leur rapport avec le socialisme, précédé de l'examen d'un écrit de M. Guizot, par Auguste Nicolas, . . . — *Paris, A. Vaton, 1852. In-8°, 614 p.* [D. 45802]

— 1854. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol. *In-18.* [D. 45803]

(Avec une lettre de M<sup>re</sup> Donnet, archevêque de Bordeaux, à l'auteur.)

— La Raison et l'Évangile, suivi de considérations sur les Universités catholiques, par Auguste Nicolas. — *Paris, Poussielgue frères, 1876. In-8°, x-318 p.* [D. 64238]

— La Révolution et l'ordre chrétien, par Auguste Nicolas. Ouvrage complémentaire de l'« État sans Dieu ». . . — *Paris, E. Vaton, 1873. In-8°, vi-390 p.* [8° Lb<sup>57</sup>. 4310]

— 1874. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* *In-18, viii-444 p.* [8° Lb<sup>57</sup>. 4310. A]

— Rome et la papauté, par Auguste Nicolas. . . — *Paris, Bray et Retaux, 1883. In-8°, pièces limin., 205 p.* [8° K. 912]

— Du Tour des enfants trouvés et de l'arrêté de M. le préfet de la Gironde, par Auguste Nicolas. . . . — *Bordeaux, Delpech, 1840. In-8°, 46 p.* [Rp. 9289]

— La Vierge Marie et le plan divin, nouvelles études sur le christianisme, par Auguste Nicolas [1<sup>re</sup> partie : Marie vue dans le plan divin]. La Vierge Marie d'après l'Évangile. . . 2<sup>e</sup> partie. La Vierge Marie vivant dans l'Église. . . 3<sup>e</sup> partie. Tome I [-II]. — *Paris, A. Vaton, 1856-1860. 4 vol. in-8°.* [D. 45804]

— 1856-1860. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol. *in-18.* [D. 45805]

— 1857-1858. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* *In-18.* [D. 45806]  
(1<sup>re</sup> et 2<sup>e</sup> parties.)

— 1858. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* *In-18.* [D. 45807]  
(1<sup>re</sup> partie.)

— La Vierge Marie et le plan divin, nouvelles études philosophiques sur le christianisme, par Auguste Nicolas. 6<sup>e</sup> édition. . . — *Paris, A. Vaton, 1867. In-18.* [D. 57303]

T. 3-4. La Vierge Marie vivant dans l'Église.

— La Virgen Maria y el plan divino, nuevos estudios sobre el cristianismo par [sic] D. Aug. Nicolas, traducido al castellano por D. J. M. de T. . . . [Prima parte : Maria vista en el plan divino]. — *Paris, Rosa y Bouret, 1856. In-8°.* [D. 45808]

— 1857. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* *In-8°.* [D. 45809]

— 1866. 3<sup>e</sup> ed. — *Ibid.* In-8°. [D. 56374]

— 1877. 4<sup>e</sup> ed. — *Paris, Mexico, C. Bouret.* In-8°. [D. 64637]

— La Virgen Maria segun el Evangelio, nuevos estudios filosóficos sobre el cristianismo, por D. Aug. Nicolas, traducido al castellano por D. José Vicente Caravantes, . . . Nueva edicion. Segunda parte. — *Paris, Rosa y Bouret,* 1862. In-8°. [D. 45809]

**NICOLAS** (Auguste), conservateur de la Bibliothèque municipale de Bar-le-Duc. — Catalogue des livres composant la bibliothèque de Bar-le-Duc, par Auguste Nicolas, . . . — *Bar-le-Duc, Laguerre,* 1877. In-8°, viii-224 p. [8° Q. 167]

— Rapport présenté par M. Auguste Nicolas, . . . au nom de la section d'archéologie sur un ouvrage intitulé : « Recherches historiques sur l'abbaye et le comté de Beaulieu-en-Argonne », par Auguste Lemaire, . . . — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1874). In-8°, 7 p. [8° Lk<sup>7</sup>, 16699 bis]

(Extrait des *Mémoires de la Société des lettres de Bar-le-Duc*, 1873.)

**NICOLAS** (Paul-Auguste-Célestin). — Caen et le Calvados. Régime des eaux avant et après la création du canal. L'Inondation des 31 décembre 1925 et 1<sup>er</sup> janvier 1926. Par Auguste Nicolas. — *Caen, impr. de A. Mouville, Ozanne et C<sup>ie</sup>,* 1926. In-8°, 54 p., fig. et plans. [8° V. 49040]

— Auguste Nicolas. Le Calvados agricole et industriel. Caen et la Basse-Normandie. [Avec une lettre de H. Pren-tout.] — *Caen, L. Jouan,* 1918. In-8°, viii-223 p. [8° V. 39968]

— Auguste Nicolas. L'Hôtel d'Escoville à Caen, siège de la Chambre de commerce de la IV<sup>e</sup> région économique et du tribunal de commerce. — *Caen, impr. de A. Mouville, Ozanne et C<sup>ie</sup>,* 1924. In-8°, 15 p., fig. [8° Lk<sup>7</sup>, 46461]

— Auguste Nicolas. Ville de Torigni-sur-Vire. Musée Arthur Le Duc. Catalogue précédé d'une notice sur Arthur Le Duc et suivi d'un historique succinct du château de Torigni. — *Caen, impr. de M. Caron,* 1929. In-8°, 19 p., pl. [8° Lu<sup>27</sup>, 63564]

**NICOLAS** (D<sup>r</sup> Auguste-Louis). — Manuel d'hygiène élémentaire et pratique, par Auguste-Louis Nicolas, . . . — *Orléans, impr. de Morand,* 1854. In-8°. vii-166 p. [8° Tc<sup>11</sup>, 280]

**NICOLAS** (Augustin), conseiller au Parlement de Besançon. *pseud.* Ustigan Hascon, Gustavin Lasconi, Astinogo Lioncai. — Bosque de las horas perdidas de Don Ustigan Hascon, amigo grande y como hermano de Don Agostino Nicolas, aquel toscano, este castellano. entrambos latinos y franceses y todos uno. . . [Con una lettera di Carlo Andrea Sinibaldi.] — *In Bruxelles, F. Foppens,* 1694. In-4°, paginé 1 à 32, 55 à 58 et 1 à 16. [Yd. 1052]

— Forest de rondeaux, ou Heures perdues du seigneur Gustavin Lasconi, sénateur françois, latin, espagnol, italien et de tous païs. [Premier livre.] — *A Bruxelles, impr. de F. Foppens,* 1694. In-4°. [Yd. 1053]

— Augustini Nicolai Bisuntini, . . . Lyricorum libri tres. — Augustini Nicolai, . . . Lyricorum lib. iv. — *Divione, apud V<sup>am</sup> P. Chavance,* 1670. In-4°, vi-108 p. [Rés. m. Yc. 916 (5)]

— Augustini Nicolai Bisuntini, . . . Parthenope furens, carmen exametrum continens genuinam Neapolitanae seditionis historiam, sub Thoma Anello, usque ad ejus caedem. . . — Ejusdem auctoris Elegiae duae. . . — *Parisiis, apud A. Lesselin,* 1670. In-4°, iv-iv-91-8 p. [Rés. m. Yc. 916 (6)]

— Raccolta dell' opere galanti in lingua e poesia toscana di Don Agostino Nicolas, . . . [Prima parte. Colle lettere e poesie di Carlo Andrea Sinibaldi et di

Attilio Incontri all'autore:] — *In Bisenzone*, E. Ciambretta (s. d.). In-4°.

[Yd. 1048

— Seconda parte dell' opere toscane, tramezzate trà serie e burlesche, di Don Agostino Nicolas, ... — *In Bisenzone*, G. Couché, 1689. In-4°.

[Yd. 1049

— Terza parte dell'opere toscane, tramezzate trà serie e burlesche di Don Agostino Nicolas, ... [Colle lettere di Carlo Antonio Gondi, del gran duca di Toscana Cosimo III de' Medici e di Carlo Andrea Sinibaldi all' autore.] — *In Amsterdamo*, G. Volfgang, 1693. In-4°.

[Yd. 1050

(La préface est datée de janvier 1694.)

— Quarta parte dell'opere toscane di Don Agostino Nicolas, ... tramezzate con quelle d'Astinogo Lioncai. [Con una lettera di Carlo Antonio Gondi all' autore.] — *In Bruxelles*, F. Foppens, 1694. In-4°.

[Yd. 1051

— Saggi in poesia toscana burlesca, seria e lirica, di Don Agostino Nicolas, ... — *In Bisenzone*, E. Ciambretta (1686). In-4°, 38 p.

[Yd. 1047

— Si la torture est un moyen seur à vérifier les crimes secrets, dissertation morale et juridique, par laquelle il est amplement traité des abus qui se commettent par tout en l'instruction des procès criminels, et particulièrement en la recherche du sortilège... par M<sup>re</sup> Augustin Nicolas, ... — *Amsterdam*, A. Wolfgang, 1682. In-8°, 224 p. et la table.

[F. 25669

— An quaestione per tormenta eriminum veritas elucescat, dissertatio moralis et juridica... auctore Augustino Nicolao, ... — Paradoxon de tortura in christiana republica non exercenda... a Jacobo Schaller... — *Argentorati*, J. Spoor, 1697. In-8°, 289-80 p. et l'index.

[F. 25670

NICOLAS (Benjamin). — Étude sur les lettres de Servat-Loup, abbé de Fer-

rières. Thèse présentée à la Faculté de Paris par B. Nicolas, ... — *Clermont-Ferrand*, Thibaud, 1861. In-8°, 155 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 48881

— De Ingenio et fortuna graecarum apud Thraces coloniarum, thesim parisiensi litterarum Facultati proponebat B. Nicolas, ... — *Paris*, impr. de A.-B. Lainé et J. Havard, 1861. In-8°, 69 p.

[J. 20060

NICOLAS (le P. Bernard), O. P. — [Circulaire de propagande pour le pèlerinage du Rosaire du 5 octobre 1879, signée F.-C. Bernard Nicolas.] — (*Lille*), impr. de J. Lefort (1879). In-8°, 2 p.

[8° Lk<sup>7</sup>. 21047

NICOLAS (C.-F.). — Manuel orthographique des mots les plus usités de la langue française... par C.-F. Nicolas, ... — *Metz*, l'auteur, 1848-1849. 2 vol. in-12.

[X. 29393-29394

— Thèmes ou exercices sur la grammaire française... par C.-F. Nicolas, ... — *Metz*, l'auteur, 1834. In-12, iv-158 p.

[X. 29395

— Nouveaux exercices français... par C.-F. Nicolas, ... 2<sup>e</sup> édition... — *Metz*, l'auteur, 1836. In-12, 168 p.

2 ex. [X. 29396 et 29398

— 1841. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, 168 p.

[X. 29397

NICOLAS (C.-R.), de Lyon. — Moyens de remédier à l'émigration des ouvriers des campagnes dans les villes... par C.-R. Nicolas, ... — *Paris*, l'auteur, 1864. In-12, 54 p.

[R. 44873

NICOLAS (César). — A. S. A. R. Mgr le Duc Daumale. [Signé : César Nicolas.] — *Paris*, impr. de Prévost (1841). Gr. in-8°, 1 p.

[Ye. 6564

NICOLAS (César), conseiller d'État. — Manuel de la propriété industrielle, par César Nicolas, ... Michel Pelletier,



... — *Paris, Quantin, 1888. In-8°, 295 p.* [8° F. 4959]

(Bibliothèque économique et commerciale.)

**NICOLAS** (Chanoine César-Augustin).

— L'Ancien couvent des dominicains de Marseille (1223-1790), sa fondation, ses prieurs, ses confréries, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, Gervais-Bedot, 1894. In-8°, 70 p.* [8° Lk7. 29198]

— Ancienne paroisse de Saint-Martin à Saint-Gilles, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de Gervais-Bedot, 1902. In-8°, 54 p., plan.*

[8° Lk7. 33658]

(Extrait du *Bulletin de l'Art chrétien*, n° 45, 1902.)

— C. Nicolas. Anciennes paroisses de Saint-Pierre de Via-Sacra, Saint-Privat, Saint-Jean l'Évangéliste, Saint-Jacques ou des Trinitaires, à Saint-Gilles (1170-1790). — *Nîmes, Impr. générale, 1906. In-8°, 56 p., plans.*

[8° Lk7. 36305]

— Le Chirurgien-major Bruguière, par l'abbé Nicolas, ... — *Nîmes, Impr. générale, 1903. In-8°, 23 p., portr.*

[8° Ln27. 49917]

(Extrait de la *Revue du Midi*.)

— Cinq chartes du XII<sup>e</sup> siècle relatives au Mas Thibert, par le chanoine C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de A. Chastanier, 1910. In-8°, 20 p.*

[8° Lk7. 38543]

(Académie de Nîmes.)

— Construction et réparations de l'église de Saint-Gilles, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de A. Chastanier, 1900. In-8°, 48 p., pl.*

[8° Lk7. 32614]

— Le Couvent des Dominicains de Génolhac, 1298-1791, sa fondation, ses diverses phases, sa suppression, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, Gervais-Bedot, 1890. In-8°, pièces limin., 392 p.*

[8° Lk7. 27051]

(Extrait de la *Revue du Midi*.)

— Les Débuts de la Réforme à Saint-Gilles, d'après un acte notarié du 27 mars 1561, par M. le chanoine Nicolas, ... — *Nîmes, Impr. générale, 1903. In-8°, 7 p.* [8° Ld176. 1466]

(Extrait du comité de l'Art chrétien.)

— Le Grand prieuré de Saint-Gilles et l'esplanade de Nîmes, par le chanoine C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de A. Chastanier, 1910. In-8°, 16 p.*

[8° Lk7. 38542]

(Académie de Nîmes.)

— Histoire de Génolhac d'après des documents inédits, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de F. Chastanier, 1896. In-8°, 221 p., pl. et carte.*

[8° Lk7. 30588]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Nîmes*, 1895.)

— Histoire des grands prieurs et du prieuré de Saint-Gilles, par M. Jean Raybaud, ... publiée par l'abbé C. Nicolas, ... Tome I [-II]. — Histoire des grands prieurs et du prieuré de Saint-Gilles faisant suite au manuscrit de Jean Raybaud, 1751-1806, par l'abbé C. Nicolas, ... Tome III. — *Nîmes, impr. de A. Chastanier, 1904-1906. 3 vol. in-8°, pl.* [8° Lk7. 35332]

— Le Manuscrit [de l'Histoire des grands prieurs et du prieuré de Saint-Gilles] de Jean Raybaud à Aix, par l'abbé C. Nicolas, ... — *Nîmes, impr. de Chastanier, 1903. In-8°, 16 p.*

2 ex. [8° Lk7. 33980 et 34851]

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Nîmes*.)

— Mémoire aux fidèles de Saint-Gilles sur le culte, l'office et la messe du B. Réginald, de Saint-Gilles, par l'abbé Nicolas, ... — *Nîmes, Gervais-Bedot, 1897. In-12, 40 p.* [8° Ln27. 44655]

— Chanoine Nicolas. Notre-Dame de Laval et son pèlerinage. — *Nîmes, Impr. générale, 1912. In-16, 56 p. et pl.* [8° Lk7. 38914]

— C. Nicolas. Un couvent de Frères-Mineurs à Saint-Gilles... — *Nîmes, Impr. de la «Revue du Midi», 1905. In-8°, 22 p., plan. [8° Lk<sup>7</sup>. 38130*  
(Extrait de la *Revue du Midi*.)

— Un pape Saint-Gillois : Clément IV dans le monde et dans l'Église, 1195-1268, par le chanoine Nicolas, ... — *Nîmes, Gellion et Bandini, 1910. In-8°, xviii-651 p., portr. [8° H. 7323*

— C. Nicolas. Une famille de Sommiérois. — *Nîmes, impr. de la «Revue du Midi», 1904. In-8°, 162 p., portr. et tableaux généal. [8° Lm<sup>3</sup>. 2798*  
(La famille Bruyère.)

— Chanoine Nicolas, ... Une nouvelle histoire de Saint-Gilles, d'après les notes hagiographiques de M. le curé d'Everlange et les documents historiques de M. le vicaire-général Goiffon. — *Nîmes, Impr. générale, 1912. In-8°, 272 p., fig et pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 37794*

— Éd. CORTOIS de BALORE (M<sup>re</sup> Pierre-Madeleine), évêque de Nîmes. Deux lettres... à M. le curé de Saint-Gilles et à ses vicaires sur la Constitution civile du clergé... — *Nîmes, 1902. In-8°. [8° Ld<sup>4</sup>. 9258*

— Éd. DELMAS (Anacréon). Notes... sur l'église de Saint-Gilles... — *Nîmes, 1903. In-8°. [8° Lk<sup>7</sup>. 33984*

(Extrait des *Mémoires de l'Académie de Nîmes*.)

— Éd. [Saint-Gilles.] Enquête sur les troubles religieux de Saint-Gilles (1621-1622)... — *Nîmes, 1904. In-8°. [8° Ld<sup>176</sup>. 1476*

(Extrait du *Bulletin du comité de «l'Art chrétien»*.)

NICOLAS (Charles). — Notice historique et généalogique concernant une ancienne famille de Languedoc, vérifiée par Charles Nicolas, ... et Uraïn [sic] Lucas, ... [Lettre de A. Laire-Vivien.]

— *Paris, impr. de Blondeau, 1853. In-8°, 24 p. [4° Lm<sup>3</sup>. 695*  
(Famille des Niort.)

NICOLAS (Dr Charles). — Éléments pratiques de pathologie exotique, par Ch. Nicolas, ... — *Paris, A. Muloine et fils, 1917. In-16, 136 p., fig. [8° Td<sup>59</sup>. 334*

— Étude des causes de la disparition progressive d'une intéressante race d'indigènes, par Ch. Nicolas, ... — *Paris, Masson (1928). In-8°, paginé 453-465. [8° T. Pièce. 3799*

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, T. XXI. Séance du 13 juin 1928.)

— Ch. Nicolas. Six cas d'orchites ou ovarite, complication de Dengue... — *Paris, Masson (1927). In-8°, paginé 402-403. [8° T. Pièce. 3036*

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, 11 mai 1927.)

NICOLAS (Étienne-Charles), ingénieur des Ponts-et-chaussées. — Les Budgets de la France depuis le commencement du xix<sup>e</sup> siècle, par Ch. Nicolas, ... Tableaux budgétaires. — *Paris, impr. de A. Lahure, 1882. In-fol., 352 p. [Fol. Lf<sup>156</sup>. 403*

— Documents statistiques sur les chemins de fer, publiés par ordre de S. E. le ministre de l'Agriculture, du commerce et des travaux publics. (Nicolas, rapporteur.) — *Paris, Impr. impériale, 1856. Gr. in-4°, CLXXII-184 p. [V. 4721*

NICOLAS (Charles), professeur. — Le Jardin des racines allemandes mises en vers français, augmenté d'un moyen mnémotique propre à fixer... dans la mémoire le genre et la signification des substantifs... et précédé d'un traité sur les particules et sur les désinences... [Par Ch. Nicolas.] — *Paris, L. Hachette, 1838. In-8°, 242 p. [X. 29399*

— Le Petit jardin des racines allemandes mises en vers français, augmenté de la déclinaison et d'un moyen mnémo-

nique propre à fixer... dans la mémoire le genre et le sens des substantifs, par M. Ch. Nicolas, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, L. Huchette, 1839.* In-12, xvi-102 p.

[X. 29400]

**NICOLAS (Claude).** — Dosage des graisses dans la vaseline, par Vizern, . . . et Cl. Nicolas, . . . — *Paris, impr. de E. Flammarion, 1891.* In-8°, 3 p.

[8° R. Pièce. 5076]

(Extrait du *Journal de pharmacie et de chimie*, juillet 1891.)

— Sur les extraits concentrés de café, par A. Domergue, . . . — Documents analytiques pour l'étude du thé et du café, par A. Domergue, . . . et Cl. Nicolas, . . . — *Paris, impr. de C. Marpon et E. Flammarion (1892).* In-8°, 8 p.

[8° Tc<sup>24</sup>. 48]

**NICOLAS (Daniel-Nicolas).** — Cour d'appel de Grenoble. Procès-verbal de l'installation de M. Dufresne, nommé procureur général. . . [Extrait du registre des délibérations de la Cour d'appel de Grenoble. Allocation de M. Nicolas. Discours de M. Dufresne.] — *Grenoble, impr. de J. Baratier (1848).* In-8°, 11 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 475]

— Cour d'appel de Riom. Installation de M. Desèze, procureur général. Audience solennelle du 30 juillet 1849. [Discours de MM. Imberdis, Nicolas, Desèze.] — *Riom, impr. de A. Jouvet, 1849.* In-8°, 28 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 412]

— Cour d'appel de Riom. Installation de M. Blanche, procureur général, audience solennelle du . . . 8 novembre 1852. [Discours de MM. Diard, Nicolas, Blanche.] — *Riom, impr. de A. Jouvet, 1852.* In-8°, 19 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 414]

— Cour impériale de Riom. Installation de M. Salneuve, procureur général, 14 novembre 1855. [Discours de MM. Pommier-Lacombe, Nicolas, Salneuve.] — *Riom, impr. de A. Jouvet, 1855.* In-8°, 16 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 418]

**NICOLAS (E.),** maître de pension à Aix. — Nouvelles considérations sur la rétribution universitaire, par E. Nicolas, . . . — *Aix, impr. de Tavernier, 1842.* In-8°, 13 p.

[8° Lf<sup>244</sup>. 27]

(Extrait des *Annales*, publiées à Aix.)

**NICOLAS (E.),** professeur à l'École nationale professionnelle d'Armentières. — La Machine dynamo-électrique à induit denté. Étude descriptive, industrielle, de la machine dynamo-électrique moderne par E. Nicolas, . . . — *Choussy-au-Bac (Oise), chez l'auteur, 1928.* In-16, 107 p., fig.

[8° V. 49325]

— Vingt leçons pratiques sur les courants alternatifs, par E. Nicolas. . . Écoles nationales professionnelles, écoles pratiques d'industrie, écoles normales, écoles primaires supérieures, contre-maîtres et ouvriers électriciens. Avec 30 problèmes types et 222 figures. — *Paris, H. Paulin, 1907.* In-8°, 210 p., fig. et pl.

[8° V. 31958]

— (1911.) — In-8°, 264 p., fig. et pl. en coul.

[8° V. 34961]

— 1926. 3<sup>e</sup> éd. — *Paris, Vuibert.* In-8°, 286 p., fig.

[8° V. 45797]

**NICOLAS (Élisée).** — Comité d'études et de vigilance pour la destruction du phylloxéra (département de la Loire). Rapport sur le congrès phylloxérique international de Bordeaux. [Signé : Élisée Nicolas.] — *Montbrison, impr. de A. Huguet, 1881.* In-8°, 14 p.

[8° S. Pièce. 2430]

(Extrait du *Compte rendu* de la séance [du Comité d'études pour la destruction du phylloxéra] du 3 novembre 1881.)

**NICOLAS (Émile).** — Nancy, promenades artistiques dans la ville. Préface de M. Dessez, . . . Texte de Émile Nicolas. Lithographies en couleurs de Michel Colle. Dessins de V. Idoux. — *Jarville-Nancy, Impr. des «Arts graphiques» (1919).* In-4° oblong, 44 p., fig. et pl. en coul.

[4° Lk<sup>7</sup>. 40566]



— Émile Nicolas. Vic-sur-Seille...  
— Nancy, édition de la «*Revue illustrée*»,  
1912. In-fol., 24 p., fig. et pl.  
[Fol. Lk<sup>7</sup>. 37839]

**NICOLAS** (Dr Émile). — *Trad.*  
**MACKENZIE** (Morell). Du Laryngo-  
scope et de son emploi dans les maladies  
de la gorge... — Paris, 1867. In-8°.  
[8° Td<sup>93</sup>. 44]

**NICOLAS** (Étienne-Charles). — *Voir*  
**NICOLAS** (Étienne-Charles), ingénieur  
des Ponts-et-chaussées.

**NICOLAS** (Abbé Eugène), archi-  
prêtre de N.-D. de Beaucaire. — Le  
R. P. Germain, de la Société de Marie.  
[Notice nécrologique, signée Auguste  
Lamarque. — Oraison funèbre par  
M. l'abbé Nicolas.] — Nîmes, impr. de  
Lafare frères, 1880. In-8°, 20 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 32083]

**NICOLAS** (Abbé Eugène), aumônier  
du collège Stanislas. — Marcel de Ménil.  
Allocution prononcée par M. l'abbé Nico-  
las, ... au service célébré le 26 no-  
vembre 1918. — St-Brieuc, impr. de  
R. Prud'homme (1920). In-8°, 8 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 65335]

(Lieutenant mort pour la France, le 4 nov.  
1918.)

**NICOLAS** (Dr. Eugène). — Cours  
de chimie organique et biologique pro-  
fessé aux élèves des écoles vétérinaires de  
Lyon et de Toulouse, par MM. Ch. Por-  
cher, ... E. Nicolas, ... 2<sup>e</sup> édition. —  
Paris, Asselin et Houzeau (1910). Gr.  
in-8°, XII-472 p., autographié.  
[4° Te<sup>153</sup>. 95]

— Les Maladies inflammatoires du  
tractus uvéal chez le cheval, travail du  
laboratoire d'hygiène de la Faculté de  
médecine de Bordeaux pour les recherches  
histologiques, par le Dr E. Nicolas, ...  
— Paris, Asselin et Houzeau, 1904.  
In-8°, 132 p., fig. [8° Tg<sup>23</sup>. 124 (3)]

— Memento du vétérinaire en cam-  
pagne, 1914-1915... par le Dr E. Nico-

las, ... — Paris, Asselin et Houzeau,  
1915. In-16, 43 p. [8° Tg<sup>17</sup>. 49]

— De la Municipalisation du lait,  
par E. Nicolas, ... et Ch. Porcher, ...  
— Evreux, impr. de C. Hérissey et fils,  
1907. In-8°, 17 p. [8° S. Pièce. 10337]  
(Extrait de l'*Hygiène de la viande et du lait*,  
I, juin et juillet 1907.)

— Ophtalmologie vétérinaire et  
comparée, par le Dr E. Nicolas, ... —  
Paris, Asselin et Houzeau, 1908. In-16,  
IX-468 p., fig. en noir et pl. en coul.  
[8° Tg<sup>10</sup>. 80 (3)]

— 1928. 2<sup>e</sup> éd. — Paris, Vigot  
frères. In-16, 505 p., pl. en coul.  
[8° Tg<sup>10</sup>. 80 (3). A]

— Précis d'ophtalmologie vété-  
rinaire, par E. Nicolas, ... et C. Fro-  
maget, ... — Paris, J.-B. Baillière,  
1898. In-8°, VIII-120 p., fig. et pl.  
[8° Tg<sup>9</sup>. 56]

— Vade-mecum du vétérinaire,  
par H. Mollereau, ... Ch. Porcher, ...  
E. Nicolas, ... — Paris, Asselin et Hou-  
zeau, 1904. In-16, IX-250 p.  
[8° Tg<sup>14</sup>. 20]

— 1908. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16,  
XII-343 p. [8° Tg<sup>14</sup>. 20. A]

— 1911. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16,  
XV-339 p. [8° Tg<sup>14</sup>. 20. B]

— 1931. 7<sup>e</sup> éd. — Paris, Vigot  
frères. In-16, XIII-494 p. [8° T. 2729]

**NICOLAS** (F.). — Mes soirées d'hiver,  
poésies, par F. Nicolas, ... — Maçon,  
impr. de Chassipollet fils, 1858. In-8°,  
47 p. [Ye. 28521]

**NICOLAS** (Abbé F.-A.-H.), de  
Cagnes. — Institution du Bois-Rolland à  
Grenoble. Allocution adressée aux élèves  
par M. l'abbé F. Nicolas, le jour de la  
clôture définitive de l'établissement, le

13 août 1851. — *Lyon*, impr. de L. Perrin, 1851. In-8°, 8 p. [Rp. 2950]

(Retour sur le passé de cette école et sur le but poursuivi par son fondateur.)

— Maison d'éducation à Grenoble, rue Bayard. Discours prononcé à la distribution solennelle des prix, par M. l'abbé F. Nicolas, de Gagnes, ... le 26 août 1844. — *Grenoble*, Baratier père et fils (s. d.). In-8°, 17 p.

2 ex. [Rp. 2947 et 5529]

(Sur les bienfaits de l'éducation dans la famille.)

— Notice sur la vie et l'état extraordinaire de trois vierges chrétiennes, vivant actuellement dans le Tyrol, par M. l'abbé F.-A.-H. Nicolas, ... — *Lyon*, Librairie chrétienne, 1843. In-8°, x-223 p., portrait.

2 ex. [M. 30241 et Z. Payen. 4146]

(La couverture porte : *L'Extatique de Kallern et les stigmatisées de Capriana et de Meran.*)

— L'Extatique et les stigmatisées du Tyrol actuellement vivantes. Nouvelle édition... augmentée de nouveaux documents et de la stigmatisée du Var, par M. l'abbé F. Nicolas, ... — *Paris*, A. Derache, 1848. In-8°, xiv-338 p.

[M. 30242]

— Pensionnat de Grenoble, rue Bayard. De l'influence de l'enseignement sur la direction du cœur. Discours prononcé à la distribution des prix par M. l'abbé F. Nicolas, de Gagnes [sic], le 20 août 1846. — *Grenoble*, impr. de C.-P. Baratier (1846). In-8°, 19 p.

[Rp. 2948]

NICOLAS (F. J.). — Geological survey of Canada. General index to reports 1885-1906. Compiled by F. J. Nicolas. — *Ottawa*, Government printing bureau, 1908. In-8°, xi-1814 p.

[8° S. 6932]

NICOLAS (Dr F.-J.). — De l'Annus préliminaire dans le traitement du cancer du rectum et en particulier de sa fermentation, par le Dr F.-J. Nicolas, ... —

*Paris*, G. Carré et C. Naud, 1900. In-8°, 70 p. [8° Te<sup>92</sup>. 93]

NICOLAS (François-Camille). — Ma condamnation pour refus de serment par la Cour d'assises de l'Ardèche, par F. Nicolas, ... — *Privas*, J.-J. Roux, 1891. In-8°, 42 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 39899]

NICOLAS (François-Joseph). — Université de France, École Normale du Puy... Discours prononcé à la distribution solennelle des prix de l'école primaire... par M. Nicolas, ... — *Le Puy*, impr. de Marchessou (1864). In-8°, 7 p. [Rp. 5528]

NICOLAS (G.). — Les Instituts agricoles des Facultés, par M. G. Nicolas, ... — *Toulouse*, E. Privat, 1926. In-8°, 23 p. [8° S. Pièce. 43928]

(Centenaire de Grignon. Un siècle d'enseignement agricole. *Paris*, 10 juillet 1926. Extrait.)

— Les Périthèces de *Microsphaera quercina* en France, par G. Nicolas et M<sup>lle</sup> Aggéry. — *Toulouse*, impr. de H. Basuyau (s. d.). In-8°, paginé 167-169. [8° S. Pièce. 45559]

(Extrait du *Bulletin de la Société d'histoire naturelle de Toulouse.*)

— Recherches sur la respiration des organes végétatifs des plantes vasculaires... — *Paris*, Masson, 1909. In-8°, 115 p. [4° R. 489 (1350)]

(Extrait des *Annales des sciences naturelles* Botanique, 9<sup>e</sup> série, X.)

— G. Nicolas. Sur la transpiration des plantes parasitées par des champignons... — *Paris*, Librairie générale de l'enseignement, 1930. In-8°, 15 p.

[8° S. Pièce. 45002]

(Extrait de la *Revue générale de botanique*, T. 42, 1930.)

— Université d'Alger. Faculté des sciences. Fondation Joseph Akoulil... L'Amélioration des organes en Algérie. Résultats de trois années de recherches (1911-1914), par G. Nicolas, ... —

*Alger, J. Carbonel, 1918. In-8°, 35 p., pl.* [8° S. Pièce. 12674

**NICOLAS (G.-A.).** — Faculté de droit de l'Université de Paris. L'Organisation sociale de l'industrie lyonnaise du tissage de la soie. Thèse pour le doctorat... par G.-A. Nicolas,... — *Paris, Société générale d'imprimerie et d'édition, 1923. In-8°, iv-91 p.* [8° F. 29181

**NICOLAS (Gabriel).** — Les Plantations de cocotiers, caféiers, cacaoyers, etc. aux Nouvelles Hébrides, frais d'exploitation, rendement et rapport, par Gabriel Nicolas,... — *Paris, Gauthier-Villars, 1909. In-8°, 32 p.*

[8° S. Pièce. 10650

**NICOLAS (George-Louis-Jacques).** — «Tu seras chef de famille», livre de lecture sur la morale domestique, avec des notions de droit usuel, des leçons de choses, etc., par George Nicolas,... — *Paris, A. Colin (1891). In-18, 305 p., fig.* [8° R. 10916

— **Éd. BUFFON** (Georges-Louis-Leclerc, C<sup>e</sup> de). Discours sur le style... — *Paris (1884). In-12.*

[8° Z. Pièce. 284

— **Éd. SOPHOCLE.** Ἀντιγόνη. Antigone... Édition classique... — *Paris (1884). In-18.* [8° Yb. 90

**NICOLAS (Georges).** — Georges Nicolas. Les Portraits de Bébé, monologue familier... — *Paris, Librairie théâtrale (1891). In-8°, 6 p.* [8° Yth. 24254

**NICOLAS (Georges).** — Georges Nicolas. Les Naufrages de La Rochelle. — *La Rochelle, A. Foucher, 1897. In-8°, 5 p.* [8° Ye. Pièce. 3810

**NICOLAS (Georges),** typographe. — Georges Nicolas. Brins d'œuvre, poésies ouvrières. — *Paris, A. Lemerre, 1896. In-16, xvi-204 p.* [8° Ye. 20698

— Lamartine, poème... [Signé : Georges Nicolas.] — *Prades, impr. de C. Larrieu, 1883. In-16, 12 p.* [8° Ye. Pièce. 744

— Préface. Voir **GILLAND** (Marc). Après l'atelier... — *Paris, 1899. In-16.* [8° Ye. 5073

— Le Problème social. Projet de création d'une Caisse du travail et de l'escompte sur la consommation. Société financière, industrielle et commerciale, siège social à Paris. [Signé : Georges Nicolas.] — *Paris, l'auteur, 1891. In-8°, v-90 p.* [8° R. 3080

**NICOLAS (Gilbert), en religion,** le P. Gabriel Maria, O. F. M. — La Déclaration de la règle des sœurs de la Vierge Marie [par le P. Gabriel Maria]. — *Fol. C<sup>1</sup> recto* : Les Statutz généraulx des sœurs de la Vierge Marie, translatis de latin en françois par le beau père révérend Gabriel Maria... — *Fol. G<sup>4</sup>, verso* : Cy finent les statutz et cérimonies des sœurs et religieuses de la Vierge Marie, faictz et donnez par... frère Gabriel Maria D. G. — *Fol. A<sup>1</sup>, recto* : S'ensuit la règle des sœurs religieuses et filles de la Vierge Marie [donnée par le pape Léon X, le 8 des kalendes d'août 1517]. — (*S. l. n. d.*) 2 parties en 1 vol. in-4°, sign. A-G, A-B, car. goth., fig. et encadr. aux titres. [Rés. H. 747

— (Un autre ex., dans lequel l'ordre des deux parties est inverse.) [Rés. Ld<sup>69 bis</sup>. 4 (1-2)

— Maximes spirituelles. — Testament verbal et olographe. Voir [Annonciade.] Règle des religieuses de l'ordre de la B. V. Marie, autrement appelé de l'Annonciade, ou des dix vertus de Notre-Dame... — *Agen, 1867. In-8°.* [8° Ld<sup>173 bis</sup>. 24

— Novus tractatus de decem plagis paupertatis Fratrum Minorum, vel ab aliquibus nuncupatur Bonus pastor. — *A la fin* : Explicit iste tractatus de decem plagis paupertatis Fratrum Minorum,



ab aliquibus dicitur Bonus pastor, compositus a reverendo patre fratre Gilberto Nicolai, ordinis minorum de observantia vulgariter nuncupatorum vicario provinciali Francie. Impressum Rothomagi, per magistrum Martinum Morin, . . . — *Rouen* (s. d.). In-8°, 16 ff., car. goth. à 2 col., marque de Martin Morin. [Rés. H. 2224]

— La Règle du tiers-ordre franciscain, composée par le P. Gabriel Maria, avec une introduction par le R. P. Ubald d'Alençon, . . . — *Paris, OEuvre de Saint-François d'Assise*, 1901. In-8°, 20 p., portraits.  
2 ex. [8° H. 806 et 8° Ld<sup>23</sup>. 318]

**NICOLAS (H.)** — Étude sur les molusques trouvés dans les allées du Castellet. Voir **CAZALIS de FONDOUCE** (Paul). Les Temps préhistoriques dans le sud-est de la France. Allées couvertes de Provence (second mémoire) . . . — *Montpellier*, 1878. In-fol.  
[Fol. Lj<sup>5</sup>. 193 (3)]

— Étude sur les terrains tertiaires des environs d'Avignon. Le Miocène, par M. H. Nicolas. — *Avignon, F. Seguin*, 1897. In-8°, 95 p. [8° S. 9618]  
(Mémoire présenté à l'Académie de Vaucluse, séance du 2 juillet 1896.)

— H. Nicolas. Iconographie malacologique, reproduction et agrandissement par projection. — *Avignon, Seguin frères*, 1891. In-8°, 14 p.  
[8° S. Pièce. 5469]

— Quelques dolmens nouveaux ou peu connus du Gard et du Vaucluse, par M. H. Nicolas. — *Paris, C. Reinwald*, 1886. In-8°, paginé 177-181, fig.  
[8° Lj<sup>6</sup>. 340]

(Extrait de la revue *Matériaux pour l'histoire primitive de l'homme*, 3<sup>e</sup> série, tome III, avril 1886.)

**NICOLAS (Harris)**. — Voir **NICOLAS** (Sir Nicholas Harris).

**NICOLAS (Henri)**. — Henri Nicolas. Assurances sur la vie, rentes viagères, assurances individuelles, accidents, capi-

talisation . . . — *Bois-Colombes, impr. de Hubert*, 1917. In-16, 17 p.  
[8° V. Pièce. 19371]

**NICOLAS (D<sup>r</sup> Henri)**. — Contribution à l'étude de l'ostéomyélite de la hanche, par Henri Nicolas. . . — *Montpellier, impr. de Firmin et Montane*, 1925. In-8°, 60 p. [8° T. 474]

(Travail de la clinique chirurgicale infantile du professeur Massabau.)

**NICOLAS (D<sup>r</sup> Henri)**, de Marseille. — Les Blessés de l'ambulance Saint-Vincent-de-Paul, compte-rendu à la Société de médecine de Marseille, par le D<sup>r</sup> Nicolas Henri, . . . 1871. — *Marseille, impr. de M. Olive*, 1871. In-8°, 32 p. [8° Td<sup>138</sup>. 92]

**NICOLAS (Henri)**, docteur en droit. — Université de Nancy. Faculté de droit. Des Juridictions spéciales pour enfants, et de la mise en liberté surveillée des mineurs de dix-huit ans, thèse pour le doctorat en droit . . . par Henri Nicolas, . . . — *Nancy, Impr. nancéienne*, 1908. In-8°, 174 p. [8° F. 18944]

**NICOLAS (Henri)**, membre de l'Institut de Carthage. — Henri Nicolas, . . . Une collection de lampes antiques. — *Tunis, Impr. rapide*, 1907. In-8°, 36 p., fig. et pl. [8° V. Pièce. 16243]

(Extrait de la *Revue tunisienne*, organe de l'Institut de Carthage.)

**NICOLAS (J.)**. — Le Prêtre et le franc-maçon, par J. Nicolas. — *Paris, Bloud et Barral*, 1883. In-18, 312 p. [8° H. 714]

**NICOLAS (J.)**, directeur de la ferme-école de Nolhac (H<sup>te</sup>-Loire). — Notions d'agriculture à la portée des enfants des écoles primaires et des fermes-écoles. Première partie. Terrains et engrais, par J. Nicolas, . . . — *Le Puy, impr. de Marchessou fils*, 1881. In-18. [8° S. 2559]

**NICOLAS (J.)**, inspecteur d'Académie. — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris . . . par M. J. Nicolas,

... 1<sup>re</sup> thèse : Étude des fonctions de Fournier (première et deuxième espèce) ... — *Paris, Gauthier-Villars*, 1882. In-4°, 91 p. [4° R. 489 (477)]

**NICOLAS (J.-B.).** — Dialogues persans-français, accompagnés de notes sur les principales règles de la grammaire persane et sur certaines locutions et idiosyncrasies propres à cette langue... par J.-B. Nicolas, ... — *Paris, Didot*, 1857. In-4°, viii-331 p. [X. 1838]

— Dictionnaire français-persan, par J.-B. Nicolas, ... [Préface d'Alphonse Nicolas.] — *Paris, Maisonneuve*, 1885-1887. 2 vol. in-16. [8° X. 3411]

— *Trad. KHAYYĀMĪ* (Ghiyat al-Din Abou l'Fath 'Omar ibn Ibrahim al-). Les Quatrains de Khayam... — *Paris*, 1863. In-8°. [Ya. 995]  
(Extrait de la *Revue de l'Orient, de l'Algérie et des colonies*.)

— *Trad. KHAYYĀMĪ* (Ghiyat al-Din Abou l'Fath 'Omar ibn Ibrahim al-). Les Quatrains de Khayam... — *Paris*, 1867. In-4°. 2 ex. [Ya. 310 et Z. Renan. 639 bis]  
(Texte et traduction.)

— *Trad. SA' DI*. Le Boustan... 1<sup>re</sup> partie... — *Paris*, 1869. In-8°. [Z. Renan. 6539]

**NICOLAS (J.-D.).** — Histoire naturelle en forme d'exercices de traduction, par J.-D. Nicolas. Avec un petit vocabulaire polonais. — *Historya naturalna w zamyśle ćwiczenia się w tłumaczeniu*... — *Wrocławiu, W. B. Korn*, 1809. In-8°, viii-134 p. [S. 11073]

**NICOLAS (J.-F.).** — De la Raison et de l'autorité en matière de philosophie, avec quelques réflexions sur un écrit de M. l'abbé Bautain intitulé «De l'Enseignement de la philosophie en France au XIX<sup>e</sup> siècle», par J.-F. Nicolas. — *Metz, impr. de Pierret*, 1833. In-12, 264-86 p. [8° R. 24497]

**NICOLAS (Abbé J.-G.).** — J.-G. Nicolas. Allocution à l'occasion du mariage de M<sup>lle</sup> Jeanne Bonnel. — *Montpellier, Impr. centrale du Midi* (1894). In-8°. 20 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 42827]

— Allocution prononcée dans l'église de Villeneuve-les-Maguelone, par M. l'abbé Nicolas, à l'occasion du mariage de M<sup>lle</sup> Joséphine Jullian. 29 novembre 1894. — *Montpellier, Impr. centrale du Midi* (1895). In-8°, 18 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 43011]

— Allocution prononcée dans l'église Saint-Jacques de l'Houmeau à Angoulême, par M. l'abbé Nicolas à l'occasion du mariage de son frère. — *Montpellier, Impr. centrale du Midi* (1891). In-8°, 15 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 40501]

— Allocution prononcée dans l'église de Saint-Martial à Angoulême, par M. l'abbé Nicolas, à l'occasion du mariage de M<sup>lle</sup> Berthe Durandeau. — *Montpellier, Impr. centrale du Midi* (1892). In-8°, 19 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 41287]

— J.-G. Nicolas. Notes d'histoire. Les quatre premiers siècles. — *Paris, H. Oudin*, 1893. In-18, 248 p. [8° G. 7014]

**NICOLAS (J.-L.).** — Voir **NICOLAS (J.-N.)**, jardinier-fleuriste.

**NICOLAS (J.-N.)**, jardinier-fleuriste. — Manuel du jardinier-fleuriste et de l'amateur de fleurs, contenant les principes généraux de culture mis à la portée de tous, l'indication, mois par mois, des fleurs à semer, et à planter, et les travaux à faire dans les jardins... par J.-N. Nicolas, ... — *Paris, Tissot*, 1854. In-18, 144 p., fig. [S. 32013]

(La couverture porte : J.-L. Nicolas.)

— (S. d.) — *Paris, Le Bailly*. In-18, 144 p., fig. [8° S. 8190]

**NICOLAS (Abbé Jacques).** — Un quart d'heure à Jésus-hostie, par M. l'abbé

Nicolas. — *Saint-Amand, Impr. Saint-Joseph, 1894. In-16, 293 p.*

[D. 83909]

**NICOLAS** (D<sup>r</sup> Jacques). — Du Traitement dermatologique de l'épithéliome cutané de l'angle interne de l'œil, par Jacques Nicolas, . . . — *Montpellier, impr. de G. Firmin, Montane et Sicard, 1904. In-8°, 81 p.*

[8° Te<sup>69</sup>. 658]

**NICOLAS** (D<sup>r</sup> Jacques), chef de laboratoire de clinique médicale à l'Université de Lyon. — Action hydrolytique de l'organisme sur les dérivés sulfonés aromatiques, par le D<sup>r</sup> Jacques Nicolas, . . . — *Lyon, A. Rey, 1901. In-8°, 91 p., fig.*

[8° Te<sup>139</sup>. 457]

— Exposé des titres et travaux scientifiques du D<sup>r</sup> Jacques Nicolas. — *Lyon, impr. de R. Schneider, 1905. In-8°, 32 p.*

[8° Ln<sup>27</sup>. 52437]

— Le Rein : les notions nouvelles sur sa physiologie, sa pathologie générale et sa thérapeutique, par F.-J. Collet, . . . Jacques Nicolas, . . . — *Paris, O. Doin, 1907. In-16, vi-226 p.*

[8° Td<sup>117</sup>. 359]

**NICOLAS** (Jean), avocat à Grenoble. — La Verge de Jacob, ou l'Art de trouver les trésors, les sources, les limites, les métaux, les mines . . . par l'usage du bâton fourché, par J. N. [Jean Nicolas.] — *Lyon, H. Baritel, 1692. In-12, pièces limin., 140 p.*

[R. 53383]

— *Trad. CHORIER* (Nicolas). L'Académie des dames. — *Venise (Grenoble, 1680?). In-8°.*

[Enfer. 277]

(Traduction attribuée à J. Nicolas.)

— 1691. — *Cologne. In-12.*

[Enfer. 271]

**NICOLAS** (Jean), chanoine d'Avignon. — Enchiridion facultatum legati in quo multa non continentenda de officio ejusdem aliaque circa ea laboriose excerpta queque speciali jure illustrissimo . . . avenicen. legato conceduntur con-

gesta occurrunt, extraherat Joannes Nicolaus, . . . — *Avenione, impressum per B. Bonhomme, 1554. In-8°, sign. A-c.*

[E. 4351]

— Tractatus jurispatronatus beneficiorum, Joan. Nicolai Delphinatis, in quo perutilia pleraque et ad rem hujusmodi cotidiana occurrunt . . . nunc primum aeditus. — *Tholosae, in vico Portarictis venaeunt, 1546. In-4°, 44 p.*

[E. 2947]

— Flores jurispatronatus, pensionum et permutationum beneficiorum in libellos duos. Authore D. Joanne Nicolao, Delphinatē, . . . [cura Hectoris Foresti Vasionensis.] — *Lugduni, apud M. Roy et L. Pesnot, 1551. In-8°, pièces limin., 205 p.*

[E. 4419]

(Réédition du traité précédent.)

— De Jure patronatus tractatus. Voir *Lecturae* et tractatus de jure patronatus . . . in unum corpus . . . collecti . . . — *Francofurti, 1581. In-fol.*

[E. 857]

— Juris patronatus, pensionum, ac permutationum liber primus [-secundus]. Voir *Tractatus* de jure patronatus . . . [T. I.] — *Francofurti, 1609. In-12.*

[E. 4421]

**NICOLAS** (Jean), chirurgien. — Journal des inoculations de M. Nicolas, . . . Observations particulières sur l'état des maladies et des playes. N° 2. — *Avignon, L. Chambeau, 1766. In-8°, LXII-29 p.*

[8° Td<sup>64</sup>. 146]

— Manuel du jeune chirurgien [par J. Nicolas]. . . On a joint à cet ouvrage un Précis de pharmacie chirurgicale, quelques formules des plus communes de remèdes internes, et les doses des médicamens . . . — *Paris, Hérisant le fils, 1770. In-8°, pièces limin., 647 p.*

[8° Td<sup>73</sup>. 122]

— Manuel du jeune chirurgien, contenant . . . un Précis de pharmacie chirurgicale . . . quelques formules . . .



de remèdes internes et les doses des médicaments... [par J. Nicolas.] Nouvelle édition, augmentée d'une pharmacopée chirurgicale, théorique et pratique... — Paris, J.-P. Costard, 1771. 2 vol. in-12. [8° Td<sup>73</sup>. 122. A

(Le T. II porte le titre : *Manuel du jeune chirurgien, ou Pharmacopée chirurgicale... ouvrage traduit de l'anglais... augmenté... d'une dissertation sur les eaux minérales, traduite du latin de M. Le Roi... d'une notice sur les principales sources d'eaux minérales... et d'un essai sur les cautères, les fonticules et les ventouses, et l'adresse : A Paris, chez Hérisant le fils.*)

— Trad. BOISSIER de SAUVAGES (François). Nosologie méthodique... — Paris, 1770-1771. 3 vol. in-8°. [8° Td<sup>12</sup>. 5

NICOLAS (Jean), de Dijon. — Bâton pour les prix des blés, par Jean Nicolas de chez Bassot de Dijon. — Lyon, Cuilleron (1858). In-18, 55 p. [V. 47787

NICOLAS (Jean), garde champêtre. — Pétition adressée à MM. les députés, par le S<sup>r</sup> Jean Nicolas,.... — Limoges, impr. de Chapoulaud, 1878. In-4°, 12 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 30589

(Pour se disculper de l'accusation d'agissements politiques ayant entraîné sa révocation.)

NICOLAS (Jean de), de Gimont. — Joannis Nicolai Gimontei... Enchiridion... in quinque titulos deductum, universam sacerdotiorum materiam complectens. Huic adnectuntur rerum capita, adnotationesque per Pardulphum Praetium Marchianum... — Lugduni, apud Sennetonios fratres, 1550. In-4°, pièces limin., 322 p., lettres ornées. [E. 2074

— Tractatus de literis gratiae, quam necessarius iis qui animarum curam gerunt, authoribus... Do. Joanne Staphilaëo, Joanne Nicolao Gimoni, Ludovico Comes... cum indice locupletissimo. — Lugduni, apud C. Pesnot, 1573. In-8°, pièces limin., 428 (sic pour 528) p. [E. 4138

NICOLAS (Jean), pseud. — Arcachon en train de plaisir, par Jean Nicolas. — Bordeaux, impr. de A. Bellier, 1880. In-16, 100 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 21648

NICOLAS (Jean-Jacques-Auguste). — Voir NICOLAS (Jean-Jacques-Auguste), conseiller à la Cour d'appel de Paris.

NICOLAS (Abbé Joseph), de Paris. — Histoire populaire de Jeanne d'Arc, libératrice du royaume de France, sa vraie nationalité, sa naissance, sa vocation, son œuvre, son martyre, injuste condamnation, réhabilitation solennelle, documents inédits, par l'abbé Joseph Nicolas,.... — Paris, H. Oudin, 1894. Gr. in-8°, 320 p., pl. [4° Lb<sup>26</sup>. 333

— Jeanne d'Arc est-elle champenoise ou lorraine? par l'abbé J. Nicolas, ... Arguments et pièces justificatives sur Jacques d'Arc et son mariage, sur le voyage de Vaucouleurs à Chinon, et sur la vraie et indiscutable nationalité de la libératrice du royaume de France... — Paris, H. Oudin, 1895. Gr. in-8°, 20 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 43289

NICOLAS (Abbé Joseph), professeur. — Nouveau mois de Marie avec prières spéciales, cantiques populaires et notice sur Lourdes, par l'abbé Joseph Nicolas, ... — Bar-le-Duc, Impr. de l'Œuvre de Saint-Paul, 1893. In-12, xlv-302 p. [D. 83707

NICOLAS (Dr Joseph). — 21 cas inédits de séparation vésicale des urines avec l'appareil de Luys, par Joseph Nicolas,.... — Montpellier, impr. de G. Firmin, Montane et Sicardi, 1906. In-8°, 51 p. [8° Td<sup>117</sup>. 352

NICOLAS (Dr Joseph), médecin au Mont-Dore. — De l'Action sur l'amplication pulmonaire des douches chaudes et des frictions sur le thorax, par le Dr J. Nicolas,.... — Vichy, impr. de C. Bougarel, 1888. In-8°, 8 p. [8° Te<sup>77</sup>. 425

(Extrait des Annales de médecine thermale.)

— De l'Augmentation de la capacité respiratoire vitale par le traitement

aux eaux du Mont-Dore, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Paris, O. Doin, 1883.* In-8°, 32 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (13)]

— Conférence sur les eaux du Mont-Dore, faite aux membres de la Société des sciences médicales de Gannat à l'occasion de leur visite à l'établissement du Mont-Dore, le 17 juin 1900, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1900.* In-16, 56 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (43)]

— La Contagion de la tuberculose et les salles d'inhalations du Mont-Dore (expériences), par le Dr J. Nicolas, . . . — *Paris, impr. de Alcan-Lévy, 1886.* In-8°, 6 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (24)]  
(Extrait de l'Union médicale.)

— 1892. 2° éd. — *Cusset-Vichy, impr. de Arloing et Bouchet.* In-8°, 4 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (24). A]  
(Extrait de l'Union médicale, 1886.)

— La Fréquence du pouls, chez les malades en traitement au Mont-Dore, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1909.* In-8°, 11 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (56)]  
(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, 1909.)

— La Médecine dans les œuvres de Sidoine Apollinaire (430-489), par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1901.* In-8°, 12 p. [8° T<sup>21</sup>. 704]  
(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, 1901.)

— Les Névralgies des tuberculeux, des asthmatiques et des emphysemateux, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1904.* In-8°, 10 p. [8° Td<sup>85</sup>. 1302]  
(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, 1904.)

— Note sur les eaux minérales du Mont-Dore, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Vichy, C. Bougarel, 1882.* In-8°, 16 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (14)]

— Rapports de la laryngite striduleuse et de l'asthme, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1902.* In-8°, 4 p. [8° Td<sup>92</sup>. 336]

(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, avril 1902.)

— Une thèse sur les eaux du Mont-Dore au XVIII<sup>e</sup> siècle, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1906.* In-8°, 20 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (51)]

(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, 1906.)

— La Vie thermale au Mont-Dore vers 1830, par le Dr J. Nicolas, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1910.* In-8°, 19 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1163 (59)]

(Extrait de la Revue médicale du Mont-Dore, 1910.)

— Éd. [Gannat.] Société des sciences médicales de Gannat. Compte-rendu des travaux de l'année 1887-1888... 42<sup>e</sup> année. — *Paris, 1888.* In-8°. [8° T<sup>7</sup>. 211]

NICOLAS (Dr Joseph), professeur à la Faculté de médecine de Lyon. — A propos d'un nouveau cas de lupus erythémateux fixe traité par les injections bismuthiques, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset. . . — *Paris, Masson (1929).* In-8°, 3 p. [8° T. Pièce. 4353]

(Extrait du Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie, n° 4, avril 1929.)

— A propos de l'inoculabilité expérimentale de la maladie de Nicolas-Favre : le pseudo-chancere d'inoculation, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. . . — *Paris, Masson (1929).* In-8°, 3 p. [8° T. Pièce. 4344]

(Extrait du Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie, avril 1929.)

— A propos de l'interprétation de l'affection dite sarcomatose télangiectasique pigmentaire de Kaposi. La Maladie

de Kaposi est-elle un sarcome? par MM. J. Nicolas et M. Favre. — *Paris, Masson*, 1928. In-8°, 4 p. [4° T. Pièce. 129

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 2, février 1928.)

— A propos de la communication de MM. Milian et Massot « Maladie de Nicolas Favre? » par M. J. Nicolas. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 3 p.

[8° T. Pièce. 7563

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 1, janvier 1931.)

— Association française pour l'avancement des sciences... Congrès de Nantes (4-11 août 1898). Rapport présenté à la 17<sup>e</sup> section (hygiène et médecine publique), par le Dr Joseph Nicolas. Prophylaxie de la contagion de la tuberculose de l'homme à l'homme. — *Paris, au secrétariat de l'Association*, 1898. In-8°, 36 p. [8° Td<sup>97</sup>. 803

— Association française pour l'avancement des sciences... Congrès de Lyon (2-7 août 1906). 12<sup>e</sup> section (sciences médicales)... La Syphilis, état actuel de son étude expérimentale, rapport présenté par M. Joseph Nicolas... — *Paris, au secrétariat de l'Association*, 1906. In-8°, 15 p., fig. [8° Td<sup>43</sup>. 907

— Clinique dermato-syphiligraphique de la Faculté de médecine de Lyon. Les Syphilis novarséno-résistantes. Étude clinique et pathogénique, déductions pratiques, par MM. J. Nicolas, Jean Lacassagne et Roger Froment... — *Paris, Masson* (1930). In-8°, 27 p.

[8° T. Pièce. 5019

(Extrait de la *Presse médicale*, 16 avril 1930.)

— Concours pour l'agrégation (1901). (Section de pathologie interne et de médecine légale). Exposé des titres et travaux scientifiques du Dr Joseph Nicolas. — *Lyon, impr. de P. Legendre*, 1901. In-8°, 43 p., fig.

[8° Ln<sup>27</sup>. 48014

— Contribution à la bactériothérapie du bubon chancrelleux. Traitement par le vaccin T. A. B., par MM. J. Nicolas et Jean Lacassagne. — *Paris, Masson*, 1926. In-8°, 3 p. [8° T. Pièce. 578

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 2, février 1926.)

— Dermite polymorphe de Dühring-Brocq à forme grave, avec présence de myélocytes basophiles dans le sang et de polynucléaires basophiles dans le liquide des bulles, par MM. J. Nicolas, J. Rousset et R. Froment. — *Paris, Masson* (1930). In-8°, 4 p.

2 ex. [8° T. Pièce. 5204 et 5737

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1929.)

— Deux cas d'épithélioma de la verge, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 4 p., fig.

2 ex. [8° T. Pièce. 6908 et 7564

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Deux cas d'éruptions cutanées dues au salicylate de soude, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 3 p.

2 ex. [8° T. Pièce. 6913 et 7565

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Épithélioma cliniquement basocellulaires du visage chez un malade âgé de soixante-treize ans, présentant une dermite érythémato-squameuse et hyperkératosique des deux avant-bras, avec acné comédonienne du visage due peut-être au goudron, et gros nævus mélanique papillaire du pli de l'aîne, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 3 p.

[8° T. Pièce. 3225

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)



— Epithélioma plan cliniquement pagétoïde de la cuisse, anatomiquement baso-cellulaire, typique, par MM. J. Nicolas, G. Massia et J. Rousset. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 5 p.  
[8° T. Pièce. 3210]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)

— Éruption confluyente de papules de lichen plan sur les surfaces irradiées, au cours d'un traitement radiothérapique radiculo-médullaire de cette affection, par MM. J. Nicolas et J. Rousset. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 3 p., figure.  
[8° T. Pièce. 3211]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)

— Erythème centrifuge avec grand placard unique d'origine toxi-alimentaire probable, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 2 p. 2 ex. [8° T. Pièce. 6912 et 7566]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Erythème polymorphe (à type d'herpès iris de Bateman), récidivant chaque année au printemps, par MM. J. Nicolas et F. Lebeuf. . . — *Paris, Masson* (1930). In-8°, 1 page.  
[8° T. Pièce. 6046]

(VI<sup>e</sup> Congrès des dermatologistes et syphiligraphes de langue française. Paris, 25-27 juillet 1929.)

— Erythème polymorphe et syphilis, par MM. J. Nicolas, Jean Lacassagne, et Roger Froment. Discussion présentée au 4<sup>e</sup> Congrès des dermatologistes et syphiligraphes de langue française, Paris, 25-27 juillet 1929. — *Paris, Masson*, 1930. In-8°, 4 p. [8° T. Pièce. 6022]

— Examens histologiques des lésions cutanées (épithélioma, acné-comédon du visage, dermite des avant-bras, etc. . .) d'un malade travaillant dans le goudron, par MM. J. Nicolas, G. Massia

et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1930). In-8°, 3 p. 2 ex. [8° T. Pièce. 5186 et 5738]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1929.)

— Gommès atypiques multiples de la région de la nuque d'origine tuberculeuse probable. (Présentation de moulage.) Par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 4 p., fig. 2 ex. [8° T. Pièce. 6927 et 7567]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Hygiène de la peau et du cuir chevelu, par les Drs Joseph Nicolas. . . et Albert Jambon. . . — *Paris, J.-B. Bailière et fils*, 1911. In-16, 96 p.  
[8° Tc<sup>14</sup>. 155]

(Les Actualités médicales.)

— L'Intradermoréaction dans les manifestations chancréelles par le vaccin antistreptobacillaire de Nicolle et Durand, par MM. J. Nicolas, Jean Lacassagne, N. Alcalay. — *Paris, Masson*, 1926. In-8°, 5 p. [8° T. Pièce. 1551]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 8, novembre 1926.)

— Lésion syphilitique ganglionnaire à type de sarcome chez un malade amputé. . . pour un sarcome du fémur, par MM. J. Nicolas, G. Massia et J. Rousset: . . — *Paris* (1929). In-8°, 2 p.  
[8° T. Pièce. 4349]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 4, avril 1929.)

— Lichen corné et lichen plan, par MM. Nicolas, J. Gaté et G. Massia. — *Paris, Masson*, 1927. In-8°, 10 p.  
[4° T. Pièce. 100]

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1927.)

— Lupus érythémateux fixe de la face et des lèvres, par MM. J. Nicolas,

F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 3 p.

[8° T. Pièce. 6909

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— La Maladie de Bowen des muqueuses. Discussion de sa nature à propos de trois nouveaux cas, par J. Nicolas, G. Massia et J. Rousset. . . — *Paris, Masson* (1931). In-8°, paginé 1113-1137, fig.

[8° T. Pièce. 6963

(Extrait des *Annales de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 11, novembre 1930.)

— Maladies infectieuses. Voir Pré-cis de pathologie interne. . . Tome I. . . — *Paris*, 1906. In-8°.

[8° Td<sup>30</sup>. 402

— Naevi linéaires de la ligne blanche et du pli génito-crural, J. Nicolas et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 3 p., fig.

2 ex. [8° T. Pièce. 6926  
et 7568

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Naevocarcinome de la région temporale chez une malade antérieurement traitée pour une affection de même nature de la joue, par MM. J. Nicolas, J. Coste et J. Rousset. . . — *Paris, Masson* (1929). In-8°, 2 p.

[8° T. Pièce. 4341

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 4, avril 1929.)

— Orchi-épididymite double fistulisée avec dermite verruqueuse pubo-scrotale. Gomme volumineuse de la fesse. Lésions d'origine syphilitique probable, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 8 p.

[8° T. Pièce. 3216

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)

— Phosphorides cutanées, par MM. J. Nicolas, J. Gaté et J. Rousset. . .

— *Paris, Masson* (1929). In-8°, paginé 921-952, fig. [8° T. Pièce. 5008

(Extrait des *Annales de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 9, septembre 1929.)

— Phosphorides cutanées. Dermite de cause externe nouvelle, par MM. J. Nicolas, J. Gaté et J. Rousset. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 4 p.

2 ex. [4° T. Pièce. 171  
et 8° T. Pièce. 4525

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 3, mars 1929.)

— Préface. Voir **LEBEUF** (François). F. Lebeuf et H. Mollard. Les Sels d'or en dermatologie et en syphiligraphie . . . — *Paris*, 1932. In-16°.

[8° T. 2826

(Médecine et chirurgie pratiques. Dermatologie.)

— Préface. Voir **ROUSSET** (Jean). Les Dyskéralisations épithéliomateuses . . . — *Paris*, 1931. In-4°.

[4° T. 576

— Revue critique des nouveaux moyens de diagnostic pratique de la syphilis, par MM. J. Nicolas, . . . H. Moutot, . . . — *Paris, A. Poinat*, 1910. In-4°, 13 p.

[4° Td<sup>43</sup>. 953

(Extrait du *Journal médical français*, 15 avril 1910.)

— Sur l'association chez un même sujet de lésions tuberculeuses certaines et de lésions syphilitiques secondaires nodulaires très infiltrées, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset. . . — *Paris, Masson* (1929). In-8°, 3 p.

[8° T. Pièce. 4350

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 4, avril 1929.)

— Sur l'action microbicide du gal-lanol, par MM. P. Cazeneuve, Et. Rollet et J. Nicolas. — *Lyon, Association typographique*, 1893. In-8°, 15 p.

[8° Te<sup>151</sup>. 556 bis

(Extrait du *Lyon médical*, 5 novembre 1893.)

— Sur la fréquence croissante des syphilis arséno-résistantes dans la région lyonnaise, par MM. J. Nicolas, G. Massia et Jean Lacassagne. — *Paris, Masson, 1928. In-8°, 3 p.* [4° T. Pièce. 134

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 2, février 1928.)

— Sur le mécanisme des variations de l'état allergique sous l'influence du traitement par le vaccin de Nicolle et Durand au cours de l'infection chancrreuse, par MM. J. Nicolas, Jean Lacassagne, G. Samaan. — *Paris, Masson, 1927. In-8°, 2 p.* [4° T. Pièce. 89

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1927.)

— Sur un cas de maladie de Reynaud, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset... — *Paris, Masson (1929). In-8°, 2 p.* [8° T. Pièce. 4352

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, avril 1929.)

— Sur un cas de tuméfaction hémilatérale de la face compliquant une paralysie faciale *a frigore*, par MM. Josserand, ... Nicolas, ... — *Lyon, Association typographique, 1894. In-8°, 12 p.* [8° Td<sup>85</sup>. 994

(Extrait de *Lyon médical*.)

— Sur un nouveau cas de pellagre. Réflexions étiologiques, par MM. J. Nicolas, G. Massia et J. Rousset. — *Paris, Masson (1931). In-8°, 4 p.* 2 ex. [8° T. Pièce. 6930 et 7569

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— Les Syphilis novarséno-résistantes, étude clinique et pathogénique, déductions pratiques, par MM. J. Nicolas, Jean Lacassagne et Roger Froment ... — *Paris, Masson, 1930. In-8°, 27 p.* [8° T. Pièce. 8085

(Clinique dermato-syphiligraphique de la Faculté de médecine de Lyon. — Extrait de la *Presse médicale*, n° 31, 16 avril 1930.)

— Thérapeutique de la syphilis et des maladies vénériennes, par J. Nicolas, ... H. Moutot, ... M. Durand, ... 2° édition. — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1928. In-8°, 690 p., fig.* [8° T<sup>22</sup>. 60 (31)

(Bibliothèque de thérapeutique Carnot et Harvier, 3° série, traitements. XXXI.)

— Traitement des maladies cutanées et vénériennes, par les Drs Ch. Audry, M. Durand, J. Nicolas. — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1909. In-8°, 691 p., fig.* [8° T<sup>22</sup>. 60 (25)

(Bibliothèque de thérapeutique, publiée sous la direction de A. Gilbert et P. Carnot, XXV.)

— Tuberculose verruqueuse du quatrième orteil droit. Ostéite tuberculeuse chondrocostale, par MM. J. Nicolas, J. Lacassagne et J. Rousset. — *Paris, Masson, 1929. In-8°, 3 p., fig.* [8° T. Pièce. 3213

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)

— Ulcérations péri-anales à fusospirilles chez un enfant ayant subi un coït pédérastique, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson, 1929. In-8°, 3 p., fig.* [8° T. Pièce. 3212

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 6, juin 1929.)

— Ulcérations tuberculeuses étendues et infiltrées de la lèvre supérieure guérie [*sic*] par les canthérisations au chlorure de zinc alcoolique et à la teinture d'iode, par MM. J. Nicolas, F. Lebeuf et J. Rousset. — *Paris, Masson (1931). In-8°, 3 p.* 2 ex. [8° T. Pièce. 6928 et 7570

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1931.)

— Urticaire pigmentaire à début tardif. Considérations diverses à son sujet,



par MM. J. Nicolas et J. Rousset. — *Paris, Masson* (1930). In-8°. 4 p.

2 ex. [8° T. Pièce. 5185 et 5739

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1929.)

— Urticaire pigmentaire, par MM. J. Nicolas, ... et H. Moutot, ... Clinique des maladies cutanées et vénériennes de l'Antiquaille. — *Paris, impr. de Levé* (1910). In-8°, 16 p.

[8° Td<sup>130</sup>. 465

NICOLAS (Joseph-François). — Bouquet des braves sans-culotte, à Louis XVI, ci-devant roi des Français, à présent premier bourgeois du Temple. [Signé : Joseph-François Nicolas.] — (*Paris*,) *impr. de Tremblay* (1792). In-8°, 8 p.

[8° Lb<sup>39</sup>. 6121

NICOLAS (Julien). — *Apologia naturae et gratiae, sive de Concordia utriusque juxta mentem D. Augustini et D. Thomae, auctore Juliano Nicolao, ... — Burdigalae, apud G. Taupinart, 1665. In-4°.*

[D. 8955

(Incomplet; plusieurs ff. manquent à la fin du volume.)

T. I, pro defensione Providentiae divinae.

NICOLAS (L.), agriculteur. — Exposition universelle de 1889. Domaine d'Arcy, de 489 hectares, situé à Chaumes-en-Brie (Seine-et-Marne), exploité en vue de la production du lait, par L. Nicolas, ... — *Paris, L. Cerf, 1889. Gr. in-8°, 63 p., planche et carte en coul.*

[4° S. 1105

— Exposition universelle, Paris, 1900. Mémoire sur l'exploitation agricole et forestière d'Arcy-en-Brie (Seine-et-Marne), créée en vue de la production et de la vente du lait, par M. L. Nicolas, ... — *Paris, impr. de Cerf, 1900. In-fol., vi-92 p., pl. gr., plans en coul. et tabl.*

[Fol. S. 877

— Société de l'alimentation rationnelle du bétail. Sixième congrès de l'alimentation rationnelle du bétail, Paris,

12 et 14 avril 1902. Emploi de la mélasse dans l'alimentation du bétail, par M. L. Nicolas, ... — *Paris, Impr. nationale, 1902. Gr. in-8°, 10 p.*

[4° Tg<sup>7</sup>. 57

NICOLAS (L.), graveur. — Description des moyens modernes pour obtenir une parfaite eau-forte lithographique. [Signé : L. Nicolas.] — *Paris, L. Nicolas* (1908). In-12, 23 ff. [8° V. 32877

NICOLAS (Léon). — Les Industries insalubres; établissement classés... par François Coreil, ... et Léon Nicolas, ... — *Paris, H. Dunod et E. Pinat, 1908. In-8°, vii-778 p.*

[8° F. 18782

NICOLAS (Louis), docteur en droit. — Université de Paris. Faculté de droit. Du Domicile de secours. Thèse pour le doctorat... par Louis Nicolas... — *Paris, L. Larose et L. Tenin, 1911. In-8°, 186 p.*

[8° F. 23812

NICOLAS (Louis), ingénieur-chimiste. — Université de Nancy. Faculté des sciences. Thèses... par M. Louis Nicolas, ... 1<sup>re</sup> Thèse : Contribution à l'étude du diphénylène-sulfure... — *Nancy, Société d'impressions typographiques, 1928. In-8°, 103 p.*

[4° R. 770 bis (92)

NICOLAS (Louis-Alphonse-Daniel). — Voir NICOLAS (Louis-Alphonse-Daniel, dit A.-L.-M.)

NICOLAS (Louis-Léonidas). — Réponse à la lettre de M. Deserin... jointe au n° 7 de l'Écho de l'Yonne. [Signé : Nicolas.] — *Auxerre, impr. de E. Perriquet, 1833. In-fol., 4 p.*

[Vp. 677

(Réfutation des calomnies de M. Deserin envers la Société d'assurances mutuelles fondée à Dijon contre l'incendie.)

— La Vérité sur la Société dijonnaise immobilière, d'assurances mutuelles contre l'incendie... [Signé : Nicolas.] — *Dijon, impr. de Loireau-Feuchot, 1844. In-8°, 16 p.*

[Vp. 7413

(Extrait du *Courrier de la Côte-d'Or*, 21 septembre 1844.)

— *Trad. FRIGNANI (Angelo).* Ma folie dans les prisons... — *Paris*, 1840. In-8°. [K. 11419]

**NICOLAS (Abbé M.).** — Croquis de collège, par l'abbé M. Nicolas. — *Tours*, A. Cathier, 1895. In-16, 186 p., pl. [8° Y<sup>2</sup>. 48754]

**NICOLAS (M.-L.).** — Guide du sylviculteur. Les Fenilus. Organographie. Monographie. Méthodes d'exploitation. Futaie, taillis, abatage, repeuplement, par M.-L. Nicolas. — *Paris, Le Bailly* (1888). In-18, 36 p., fig. 2 ex. [8° S. 6178 et 8° S. Pièce. 4466]

— Guide du sylviculteur. Les Résineux. Organographie. Monographie. Méthodes d'exploitation. Futaie, jardinage, abatage, repeuplement, par M.-L. Nicolas. — *Paris, Le Bailly* (1887). In-18, 36 p., fig. [8° S. 6178]

**NICOLAS (Dr. Marie-Adolphe).** — Voir **NICOLAS (Dr. Adolphe)**, professeur à la Faculté de médecine de Paris.

**NICOLAS (Marius).** — Kleine deutsche Schulgrammatik, von L. W. Cart, ... und M. Nicolas, ... — *Paris, C. Delagrave* (1903). In-16, 71 p. [8° X. 9183]

— Lesebuch... nebst Angabe von 100. Übungsaufgaben, bearbeitet von L. W. Cart, ... unter Mitwirkung von M. Nicolas, ... — *Paris, C. Delagrave* (1903). In-16, fig.

(Ouvrage conforme aux programmes de 1902.)

Für die Quinta. [8° Z. 5462]

Für die Sexta. [8° Z. 15856]

— L. W. Cart, M. Nicolas, ... Le Touriste français en Allemagne : grammaire, vie pratique, formules, vocabulaire, renseignements, supplément commercial. — *Paris, C. Delagrave* (1903). In-16, 305 p. [8° X. 12585]

— *Éd. OTTO (Emil).* Corrigé des versions et thèmes contenus dans la grammaire allemande... 6<sup>e</sup> édition. — *Paris*, 1902. In-16. [8° X. 13394]

— *Éd. OTTO (Emil).* Nouvelle grammaire allemande... 18<sup>e</sup> édition. — *Heidelberg*, 1910. In-16. [8° X. 16456]

**NICOLAS (Maurice).** — Les Sensations de décharge électrique, symptôme précoce de la sclérose en plaques; clinique et pathogénie, par Jean Lhermitte, Gabrielle Lévy et Maurice Nicolas. — *Paris, Masson*, 1927. In-8°, 20 p. [8° T. Pièce. 1594]

(Extrait de la *Presse médicale*, 14 mai 1927.)

**NICOLAS (Maurice)**, professeur de gymnastique. — Menuet français du XIX<sup>e</sup> siècle, théorie de M. Maurice Nicolas, ... — *Paris, impr. de Lefebvre* (1887). In-fol., 4 p. [Fol. V. Pièce. 567]

**NICOLAS (Maxime).** — Concours d'agrégation des Facultés de droit. (Section du droit public.) Octobre 1930. Composition écrite. Fondement de l'inaliénabilité des dépendances du domaine public. Les conséquences qu'on en peut déduire quant à la notion juridique de domanialité et quant à l'étendue des dépendances du domaine, rédigée par Maxime Nicolas... — *Paris, A. Meche-linck*, 1930. In-8°, 23 p. [8° F. 34218 (4)]

— Université de Lyon. Faculté de droit. La Nationalité au Liban d'après le traité de Lausanne. Thèse... pour le doctorat en droit, par Maxime Nicolas. — *Lyon, impr. de Bosc frères et Riou*, 1928. In-8°, 144 p. [8° F. 32872]

— Université de Lyon. Faculté de droit. Questions monétaires en Syrie. Thèse pour le doctorat... par Maxime Nicolas. — *Lyon, A. Rey*, 1921. In-8°, 103 p. [8° F. 27612]

NICOLAS (Michel). — L'Académie protestante de Montauban (1598-1685), discours prononcé à la rentrée de la Faculté de théologie protestante de Montauban, le 16 novembre 1871, par Michel Nicolas. — *Montauban, impr. de Forestié* neveu, 1872. In-8°, 23 p.

2 ex. [D<sup>2</sup>. 13590 et Z. Renan. 8486

— Des Doctrines religieuses des Juifs pendant les deux siècles antérieurs à l'ère chrétienne, par Michel Nicolas. — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1860. In-8°, viii-464 p.

2 ex. [A. 12203 et Z. Renan. 5622

— 1867. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, xxviii-432 p.

[A. 13783

— De l'Éclectisme, par M. Nicolas, ... — *Paris, Ladrangé*, 1840. In-8°, 116 p.

[R. 44870

— Essais de philosophie et d'histoire religieuse, par Michel Nicolas. — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1863. In-8°, xx-395 p.

2 ex. [Z. 56244 et Z. Renan. 5623

— Études critiques sur la Bible... par Michel Nicolas. — *Paris, Michel-Lévy frères*. 2 vol. in-8°.

Ancien Testament. — 1862.

2 ex. [A. 12469 et Z. Renan. 5624

Nouveau Testament. — 1864.

2 ex. [A. 13061 et Z. Renan. 5625

— 1869. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°.

[A. 14098

(Ancien Testament.)

— Études sur les évangiles apocryphes, par Michel Nicolas. — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1866. In-8°, xxiv-438 p.

2 ex. [A. 13546 et Z. Renan. 5626

— Histoire de l'ancienne Académie protestante de Montauban (1598-1659) et de Puylaurens (1660-1685)... par Michel Nicolas. — *Montauban, impr. de E. Forestié*, 1885. In-8°, 440 p.

[D<sup>2</sup>. 15034

— Histoire des artistes peintres, sculpteurs, architectes et musiciens-compositeurs, nés dans le département du Gard, par Michel Nicolas. — *Nîmes, impr. de Ballivet*, 1859. In-8°, 239 p.

[8° Ln<sup>22</sup>. 12

— Histoire littéraire de Nîmes et des localités voisines qui forment actuellement le département du Gard, par Michel Nicolas. — *Nîmes, Ballivet et Fabre*, 1854. 3 vol. in-12.

2 ex. [Z. 56245-56247 et Z. Renan. 5627

— Instruction chrétienne à l'usage des catéchumènes, suivie d'un petit catéchisme pour les enfants, et d'un recueil de prières, par M. Nicolas, ... — *Metz, Verronnais*, 1837. In-18, 139 p.

[D<sup>2</sup>. 9687

— Introduction à l'étude de l'histoire de la philosophie, par Michel Nicolas. — *Paris, Ladrangé*, 1849-1850. 2 vol. in-8°.

[R. 44871-44872

— De Jesu Christi miraculis, theses theologicae quas... publice defendet Michael Nicolas, ... — *Argentorati, typis G. Silbermann*, 1836. In-4°, 7 p.

[D<sup>2</sup>. 2328

— Louis Cappel. [Signé : M. Nicolas.] — (*S. l.*, 1854.) In-8°, paginé 257-282.

[Z. Renan. 5621

(Extrait de la *Revue de théologie*, mai 1854.)

— Notice sur la vie et les écrits de Laurent Angliviel de La Beaumelle, par Michel Nicolas. — *Paris, Cherbuliez*, 1852. In-8°, 44 p.

2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 10638

et Z. Beuchot. 1595

— De l'Origine de la doctrine du Logos chez les Juifs. [Signé : Michel Nicolas.] — (*S. l. n. d.*) In-8°, paginé 339-362.

[Z. Renan. 5628

(Extrait de la *Revue de théologie*.)

— Rapport de l'ancienne à la nouvelle alliance, ou de la loi à la foi, dis-



sertation... soutenue... par Michel Nicolas,... — *Strasbourg, impr. de G. Silbermann*, 1836. In-4°, 31 p.

[D<sup>a</sup>. 2329

— La Réaction payenne dans la seconde moitié du premier siècle de l'ère chrétienne, par Michel Nicolas. — *Paris, J. Cherbuliez*, 1858. In-8°, 40 p.

2 ex. [Hp. 1527 et Z. Renan. 5629

— Le Symbole des apôtres, essai historique, par Michel Nicolas — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1867. In-8°, xxiii-403 p.

2 ex. [D<sup>2</sup>. 12653  
et Z. Renan. 5630

— Les Thérapeutes. [Signé : Michel Nicolas.] — (S. l. n. d.) 1<sup>a</sup>-8°, paginé 25-42.

2 ex. [Z. Renan. 5631  
et 8487

(Extrait de la *Revue de théologie*.)

— Université de France. Faculté de théologie de Strasbourg. Dissertation sur la forme de la poésie hébraïque, présentée à la Faculté de théologie de Strasbourg et soutenue... le... 13 juillet 1833... par Michel Nicolas,... — *Strasbourg, impr. de V<sup>re</sup> Silbermann*, 1833. In-4°, 18 p.

[D<sup>2</sup>. 40063

— Université de France. Faculté de théologie de Strasbourg. Essai d'herméneutique, thèse... soutenue... par Michel Nicolas,... — *Strasbourg, impr. de G. Silbermann*, 1838. In-4°, 40 p.

[D<sup>2</sup>. 2330

— *Trad. FICHTE* (Johann Gottlieb). De la Destination du savant et de l'homme de lettres... — *Paris*, 1838. In-8°.

[R. 35927

— *Trad. RITTER* (Henri). Considérations générales sur l'idée et le développement historique de la philosophie chrétienne... — *Paris*, 1851. In-8°.

[R. 49208

— *Éd. SAINT-ANDRÉ* (Jean-Bon). Jean-Bon Saint-André, sa vie et ses écrits... — *Paris*, 1848. In-12.

[8° Ln<sup>27</sup>. 18221

NICOLAS (Sir Nicholas Harris). — *Animadversions on the library and catalogues of the British Museum, a reply to M<sup>r</sup> Panizzi's statement, and a correspondence with that officer and the Trustees*, by sir Harris Nicolas. — *London, R. Bentley*, 1846. In-8°, 87 p.

[Q. 7267

— The Chronology of history, containing tables, calculations and statements indispensable for calculating the dates of historical events and of public and private documents from the earliest periods to the present time, by Sir Harris Nicolas,... — *London, Longmann*, 1833. In-16, xxiv-358 p., titre gravé.

[Z. 44626

(The Cabinet Cyclopaedia. History.)

— (S. d.) — *Ibid.* In-16, xxiv-406 p., titre gravé.

[8° G. 3614

— De Controversia in curia militari inter Ricardum Le Scrope et Robertum Grosvenor milites, rege Ricardo secundo 1385... [Cura N. H. Nicolai.] — The Controversy between Sir Richard Scrope and Sir Robert Grosvenor... Vol. II, containing a history of the family of Scrope, and biographical notices of the deponents, by Sir N. Harris Nicolas,... — *London, printed by S. Bentley*, 1832. 2 vol. in-4°.

[4° Nv. 110

— *Excerpta historica*, or Illustrations of English history [contributed by W. H. Black, T. D. Hardy, N. H. Nicolas and E. Y. Young, and edited by S. Bentley.] — *London, S. Bentley*, 1831. In-8°, xviii-428 p., fig.

[8° Na. 291

— 1833. — *Ibid.* In-8°. xviii-428 p., fig.

[8° Na. 291. A

— History of the battle of Agincourt and of the expedition of Henry the fifth into France in 1415, to which is added the roll of the men at arms in the English Army, by Sir Harris Nicolas,... 2<sup>nd</sup> edition. — *London, Johnson*, 1832. In-8°, 404-106 p., pl.

[8° Nj. 113

— History of the orders of knighthood of the British empire; of the order of the Guelphs of Hanover; and of the medals, clasps, and crosses, conferred for naval and military services. By Sir Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, J. Hunter, 1842. 4 vol. gr. in-4°.*

[Fol. Nu. 59]

— A History of the royal navy, from the earliest times to the wars of the French revolution, by Sir Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, R. Bentley, 1847. 2 vol. in-8°, pl. grav.*

[8° Nh. 76]

— Life of Chaucer. Voir **CHAU-GER** (Geoffrey). Romaunt of the rose. . . T. I. — *London, 1846. In-8°.*

[Yk. 3840]

— Memoir of Burns. Voir **BURNS** (Robert). The Poetical works. . . Volume 1. — *London, 1839. In-12.*

[Yk. 3531]

(The Aldine edition of the British poets.)

— Memoir of the life of Lady Jane Grey. Voir **GREY** (Lady Jane). The Literary remains. . . — *London, 1825. In-8°.*

[8° Nc. 102]

— Memoirs and notes. Voir **WAL-TON** (Isaak). The Complete angler or the Contemplative man's recreation. . . — *London, 1836. 2 vol. in-4°.*

[S. 8918-8919]

— 1860. 2<sup>nd</sup> ed. — *London. 2 vol. in-4°.*

[S. 8920-8921]

— Memoirs of the life and times of Sir Christopher Hatton, . . . including his correspondence with the queen and other distinguished persons, by Sir Harris Nicolas, . . . — *London, R. Bentley, 1847. In-8°, xxvi-504-LXII p., portrait gravé.*

[8° Nx. 598]

— *Notitia historica* : containing tables, calendars and miscellaneous information, for the use of historians, antiquaries, and the legal profession, . . .

by Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, Baldwin, Gradock and Joy, 1824. In-8°, XII-271 p.* [8° Na. 277]

— Privy purse expenses of Elizabeth of York : wardrobe accounts of Edward the fourth, with a memoir of Elizabeth of York, and notes, by Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, W. Pickering, 1830. In-8°, civ-265 p.*

[Rés. Nc. 53]

— The Privy purse expenses of king Henry VIII from November 1529 to December 1532, with remarks and. . . notes, by Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, W. Pickering, 1827. In-8°, XLVI-372 p.*

[Rés. Nc. 76]

— The Siege of Carlaverock in the xxviii. Edward I. A. D. 1300, with the arms of the earls, barons and knights who were present on the occasion, with a translation, a history of the castle and memoirs of the personages commemorated by the poet, by Nicholas Harris Nicolas, . . . — *London, J. B. Nichols and son., 1828. In-4°, xxxii-380 p., fig. et pl. en coul.*

[4° Nc. 35]

— Annot. **COTMAN** (John Sell). Engravings of sepulchral brasses in Norfolk. . . 2<sup>nd</sup> edition. . . — *London, 1838-1839. 2 vol. in-fol.*

[Fol. Nl. 117]

— Éd. **DIGBY** (Sir Kenelm). Private Memoirs. . . — *London, 1827. In-8°.*

[8° Nx. 449]

— Éd. **FANSHAWE** (Lady Anne), née Harrison. Memoirs. . . — *London, 1830. In-8°.*

[8° Nx. 2050]

— Éd. **NELSON** (Viscount Ho-zatio). The Dispatches and letters. . . — *London, 1845-1846. 7 vol. in-8°.*

[8° Nj. 17]

— Éd. **Proceedings** and ordinances of the Privy Council of England (from the year 1386 to 1542). . . — *London, 1834-1837. 7 vol. gr. in-8°.*

[4° Ng. 267]

— Éd. The **Retrospective** review and historical and antiquarian magazine ... Second series. Vol. I [-II]. — *London*, 1827-1828. 2 vol. in-8°.

[Z. 33844-33842]

— Éd. **Rolls** of arms of the reigns of Henry III, [Edward II.] and Edward III. — *London*, 1829. In-8°.

[8° Nv. 277]

**NICOLAS** (Paul-Auguste). — Paul-Auguste Nicolas. *Heures d'Afrique*. — *Paris*, E. Sansot, 1911. In-12, 130 p.

[8° Ye. 8155]

**NICOLAS** (Paul-Auguste-Célestin). — Voir **NICOLAS** (Paul-Auguste-Célestin).

**NICOLAS** (Paul Harris). — Historical record of the royal marine forces, by Paul Harris Nicolas, ... — *London*, T. and W. Boone, 1845. 2 vol. in-8°.

[8° Nh. 74]

**NICOLAS** (Paul-Joseph). — Concours pour l'agrégation des Facultés de droit ouvert à Paris le 1<sup>er</sup> mars 1872. Composition... faite... par Nicolas (Paul-Joseph), ... — *Paris*, impr. de C. Meyrueis (1872). 2 fasc. in-4°.

[-4° F. 22 (711-712)]

Droit français : Le Droit français reconnaît-il plusieurs espèces d'obligations solidaires ?

Droit romain : *Quibus remediis uti possit, qui metu obligatus est aut rem suam alienavit.*

— Faculté de droit de Toulouse. Étude sur les latins juniens en droit romain. De la naturalisation en droit français. Thèse pour le doctorat... par Paul-Joseph Nicolas, ... — *Toulouse*, impr. de Bonnal et Gibrac, 1868. In-8°, 276 p.

[F. 40470]

**NICOLAS** (Pierre), commissaire de l'Indo-Chine. — Attributions du commissariat colonial. Aide-Mémoire pour les successions du personnel des colonies,

par Pierre Nicolas, ... — *Paris*, A. Challamel, 1893. In-8°, 244 p.

[8° F. 7677]

— Notices sur l'Indo-Chine, Cochinchine, Cambodge, Annam, Tonkin, Laos, Kouang-Tchéou-Ouan, publiées... sous la direction de M. Pierre Nicolas, ... — (S. l., 1900.) In-8°, 320 p., fig., portr., pl. en noir et en coul., et carte en coul.

[8° Lk<sup>9</sup>. 954]

(Exposition universelle de 1900. Colonies.)

— Traité et formulaire des successions du personnel des colonies, par Pierre Nicolas, ... Edmond-C. André... Nouvelle édition, complètement mise à jour. — *Paris*, A. Challamel, 1908. In-8°, 563 p.

[8° F. 48882]

**NICOLAS** (Le P. Pierre), S. J. — De Conchoidibus et cissoidibus exercitationes geometricae, autore R. P. Petro Nicolas, ... — *Tolosae*, apud J. G. et A. Pekios, 1697. In-4°, pièces limin., 148 p., pl.

[V. 6628]

— Solution des problèmes proposés dans les «Mémoires [pour l'histoire des sciences et des beaux-arts]» de septembre et octobre 1701, pag. 219, 220, par le P. Nicolas, ... — Extrait d'une lettre aux auteurs de ces «Mémoires». — (S. l. n. d.) In-12, xxii-xii p., fig.

[Rz. 3234]

**NICOLAS** (Pierre-François). — Le Cri de la nature, en faveur des enfants nouveaux nés, ouvrage dans lequel on expose les règles diététiques que les femmes doivent suivre pendant leur grossesse... On y a joint un Précis historique de l'inoculation et de plusieurs autres objets d'utilité publique, par M. Nicolas, ... — *Grenoble*, V<sup>re</sup> Giroud, 1775. In-12, xii-216 p.

[8° Tc<sup>29</sup>. 2]

— Dissertation chimique sur les eaux minérales de la Lorraine... par M. Nicolas, ... — *Nancy*, Thomas, 1778. In-8°, ii-iv-117 p.

[8° Te<sup>163</sup>. 1065]



— Dissertation chimique sur les eaux minérales de Saint-Dié, par M. Nicolas, . . . — *Nancy, S. Bachot, 1780.* In-8°, 38 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1502

— Mémoire sur les salines de la République, dans lequel on fait connaître la nature des eaux salées, l'état actuel des salines . . . et les améliorations dont ces usines précieuses sont susceptibles, par le citoyen Nicolas, . . . — *Nancy, chez l'auteur (an III).* In-8°, vi-104 p. [8° Lf<sup>183</sup>. 3

— Mémoires sur les maladies épidémiques qui ont régné, dans la province de Dauphiné, depuis l'année 1780, avec des observations sur les eaux minérales, sur l'histoire naturelle de cette province, et quelques consultations de médecine, par M. Nicolas, . . . — *Grenoble, Impr. royale, 1786.* In-8°, n-228 p. [8° Td<sup>62</sup>. 3

— Nouveau dictionnaire universel et raisonné de médecine et de chirurgie et de l'art vétérinaire . . . par une société de médecins [Nicolas, Demarque et de La Servole fils]. — *Paris, V<sup>e</sup> Duchesne, 1772.* 6 vol. in-8°. [8° T<sup>26</sup>. 4

— 1772. — *Paris, Hérisant le fils.* 6 vol. in-8°. [8° T<sup>26</sup>. 4. A

— Précis des leçons publiques de chimie et d'histoire naturelle, qui se font toutes les années aux écoles de médecine de l'Université de Nancy, par M. Nicolas, . . . 2<sup>e</sup> édition . . . — *Nancy, H. Haener, 1787.* 2 vol. in-8°. [R. 44874-44875

**NICOLAS** (Raoul). — *Das Berner Münster, von Raoul Nicolas. . . — Leipzig, H. Haessel, 1923.* In-8°, 87 p., pl. [8° M. 21290

(Die Schweiz im deutschen Geistesleben. 1. Bd.)

— Geschichte der Vorrechte und des Einflusses Frankreichs in Syrien und in der Levante, vom Beginn des Mittelalters bis zum Friedensvertrag von Paris 1802, Inaugural-Dissertation . . . von

Raoul Nicolas. — *Bern, Buchdruck. Büchler, 1917.* In-8°, 208 p. [8° ⊕ Bern. ph. 1582

**NICOLAS** (Raoul), juge au tribunal de 1<sup>re</sup> instance de Hanoï. — Répertoire chronologique et alphabétique des lois, décrets, arrêtés ministériels promulgués en Indochine du 1<sup>er</sup> janvier 1918 au 1<sup>er</sup> janvier 1926, par Raoul Nicolas, . . . — *Hanoï, Impr. d'Extrême-Orient, 1926.* In-8°, 326 p. [8° F. 30608

— Université de Paris. Faculté de droit. Thèse de doctorat. Le Cameroun depuis le traité de Versailles (29 juin 1919), par Raoul Nicolas. . . — *Saint-Amand, impr. de A. Clerc, 1922.* In-8°, 96 p. [8° F. 28769

— 1922. — *Ibid.* In-8°, 96 p. [8° O<sup>2n</sup>. 158

**NICOLAS** (Raymond). — Raymond Nicolas, . . . L'Esprit public et les élections dans le département de la Marne, de 1790 à l'an VIII, essai sur la Révolution française en province. — *Châlons-sur-Marne, Impr. de l'Union républicaine, 1909.* In-8°, 208 p. [8° Lk<sup>4</sup>. 2776

— Raymond Nicolas, . . . La Municipalité cantonale de Vertus (1795-1799). — *Châlons-sur-Marne, impr. de l'Union républicaine, 1912.* In-8°, 72 p. [8° Lk<sup>6</sup>. 353

**NICOLAS** (Raymond-Félix-Paul). — Des Réparations aux victimes d'erreurs judiciaires, par M. R. Nicolas, . . . — *Paris, impr. de F. Pichon (s. d.).* In-8°, 8 p. [8° F. Pièce. 1589

(Extrait de la *Revue critique de législation et de jurisprudence*.)

— *Trad. BARCLAY* (Thomas). Note sur la lettre de change au Congrès international de droit commercial. . . — *Paris, 1885.* In-8°. [8° F. Pièce. 1064

(Extrait du *Bulletin de la Société de législation comparée*.)

**NICOLAS** (Sébastien-Roch). — Voir **CHAMFORT** (Sébastien-Roch Nicolas, dit).

**NICOLAS** (T.), receveur des douanes. — Notice historique et descriptive sur la ville de Luxembourg, par T. Nicolas, . . . — Metz, impr. de J. Verronnais, 1867. In-8°, iv-132 p. [M. 30243]

**NICOLAS** (Dr Victor). — Aperçu clinique sur l'utilité des alcalins et surtout des eaux minérales de Vichy contre certaines affections organiques du cœur, par le Dr Victor Nicolas, . . . — Vichy, Bougarel, 1851. In-8°, 160 p. [8° Tc<sup>79</sup>. 4]

**NICOLAS** (Victor-Éleuthère), capitaine d'infanterie de Marine. — La Baie de Diégo-Suarez. [Signé : Victor Nicolas.] — (Paris,) Impr. réunies (s. d.). In-8°, 29 p., carte. [8° Lk<sup>11</sup>. 392]  
(Extrait de la Revue de géographie.)

— Commentaire complet du Code de justice militaire pour les armées de terre et de mer, suivi des principales dispositions du droit public et du droit civil, ainsi que de toutes les lois pénales applicables aux armées de terre et de mer et à la marine marchande, par Victor Nicolas, . . . — Paris, A. Chevalier-Marescq, 1898. In-8°, viii-888 p. [8° F. 10323]

— Cours de législation, d'administration et de comptabilité militaires, à l'usage des corps de troupe de la marine, par Victor Nicolas, . . . Tome I [-II]. — Supplément au Cours de législation. . . T. I [-II]. — Paris, L. Baudoin, 1885-1889. 4 vol. in-18. [8° F. 3619]

— L'Expédition du Dahomey en 1890, avec un aperçu géographique et historique. . . par Victor Nicolas, . . . — Paris et Limoges, H. Charles-Lavauzelle, 1892. In-8°, 152 p., cartes. [8° Lh<sup>4</sup>. 1905]

— 1893. 2° éd. — Ibid. In-8°, 152 p., cartes. [8° Lh<sup>4</sup>. 1905. A]

— Le Livre d'or de l'infanterie de la marine, par Victor Nicolas, . . . — Paris et Limoges, H. Charles-Lavauzelle, 1891. 2 vol. in-8°. [8° Lf<sup>229</sup>. 18]

— Nouveau manuel d'administration et de comptabilité militaires, à l'usage des corps de troupe de la marine, par Victor Nicolas, . . . — Paris, L. Baudouin, 1892. In-16, xii-532 p. [8° F. 6817]

**NICOLAS D'ALEXANDRIE.** — Voir **MYREPSUS** (Nicolaus).

**NICOLAS D'ARLES.** — De Haereticis aureus tractatus, primum nunc Joan. Nicolai Arelatani, . . . opera . . . in lucem missus. . . in duos dividitur libros. Primus D. Gondissalvi Villadiégi, . . . quinque et viginti quaestiones amplectitur. Secundus Joan. Nico. Arelatani quinquaginta pronuntiala e variis scriptis dictis, in corpus unum congesta. — (Lugduni,) apud V. Portonarium, 1536. In-8°, 83 ff., repertorium. [Rés. E. 4615]

(Le Repertorium, ou index alphabétique, a un titre particulier.)

— Éd. **BARTOLO** de **SASSOFERRATO**. (29.) In primam [-secundam] Codicis partem commentaria. . . — Lugduni, 1537-1538. In-4°. [Rés. F. 806]

— Ed. **BARTOLO** de **SASSOFERRATO**. (41.) In tres Codicis libros commentaria. . . — Lugduni, 1538. In-fol. [Rés. F. 807 (1)]

**NICOLAS d'AUXIMO.** — Voir **NICOLAS d'OSIMO**.

**NICOLAS** de **BÂLE.** — Ausgewählte Schriften. . . Voir **SCHMIDT** (Karl). Nikolaus von Basel. . . — Wien, 1866. In-8°. [M. 33386]

— Nikolaus von Basel, Bericht von der Bekehrung Taulers, herausgegeben

von C. Schmidt. — *Strassburg*, C. F. Schmidt, 1875. In-8°, II-64 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 28772]

— La Merveilleuse histoire du R. P. Jean Tauler, traduite de l'allemand par M. H. — *Genève*, impr. de J. G. Fick, 1887. In-16, 85 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 50481]  
(Attribué à Nicolas de Bâle.)

**NICOLAS de BAYE.** — *Journal de Nicolas de Baye*, greffier du Parlement de Paris, 1400-1417, texte complet, publié pour la Société de l'histoire de France, par Alexandre Tuetey. — *Paris*, V<sup>re</sup> H. Loones, 1885-1888. 2 vol. in-8°.  
[8° Lf<sup>25</sup>. 245]

**NICOLAS-BIGNAN** (T.). — Le Banquier des pauvres, par T. Nicolas-Bignan. — *Paris*, H. Jouve, 1893. In-18, 376 p. [8° Y<sup>2</sup>. 47579]

**NICOLAS de BOIS-LE-DUC.** — Éd. HUGUES de SAINT-VICTOR. *Questiones concinnae et argutae, quicquid erat in divi Pauli Epistolis obscurum... elucidantes...* — *Lovanii*, 1512. In-4°. 2 ex. [C. 1897 et Rés. C. 1898]

— *Annot.* LUCIEN de SAMOSATE. *Dialogi aliquot...* — *Parisiis*, 1533. In-8°. [Z. 18502 (1)]

— Éd. PLAUTE. Rudens. — *Ant-verpiae* (s. d.). In-4°. [Rés. m. Yc. 382]

**NICOLAS de BLONIE**, chapelain de l'évêque de Posen. — *Sermones Nicolai de Blony de tempore et de sanctis.* — *Argentinae*, 1498. In-4°. (Pellechet, 2429.) [Rés. D. 11571]

— R. D. Nicolai Poloni, ... *Sermones super Evangelia dominicalia et praecipua Sanctorum festa totius anni... vulgo Viridarium nuncupati.* —

*Coloniae Agrippinae, apud J. Crithium*, 1613, 3 parties en 1 vol. in-4°. [D. 8957]

(La 2<sup>e</sup> et la 3<sup>e</sup> partie ont des titres propres portant respectivement : *Sermones super Evangelia dominicalia a festo Pentecostes usque ad Adventum Domini...* pour la seconde, et *Sermones de praecipuis Sanctorum festis totius anni*, pour la troisième. Chacune des trois parties a une pagination particulière.)

— *Tractatus sacerdotalis de sacramentis deque divinis officiis et eorum administrationibus*, auctore Nicolao de Blonie. — *Argentinae, per Martinum Flach*, 1499. In-4°. (Pellechet, 2433.) [Rés. D. 6580]

— 1499. — *Pampilonae, per Arnaldum Guillerum de Brocar*. In-4°. (Pellechet, 2434.) [Rés. D. 80147]

**NICOLAS-BRÉMONT** (Le P. J.-B.). — Éd. CATALANI (Giuseppe). *Pontificale romanum...* — *Parisiis*, 1850-1852. 3 vol. in-4°. [B. 2470]

**NICOLAS CABASILAS.** — Nicolai Cabasilae de Divino altaris sacrificio; Maximi de Mystologia, hoc est de introductione ad sacra Ecclesiae mysteria, seu sacramenta; divi Chrysostomi et divi Basilii sacrificii, seu missae ritus, ex sacerdotali graeco, Gentiano Herveto Aurelio interprete. — *Venetii, per A. Bruciolum et fratres ejus*, 1548. In-8°, VII-142 ff. [C. 2647 (5)]

— Die Mystik des Nikolaus Cabasilas, vom Leben in Christo. 1<sup>re</sup> Ausgabe und einleitende Darstellung von Dr. W. Gass, ... — *Greifswald, C.-A. Koch*, 1849. 2 parties en 1 vol. in-8°. [C. 3990 (2)]

(Beiträge zur kirchlichen literatur von Dr. W. Gass. Bd. II.)

— De Vita in Christo libri VI, ... Oratio contra foeneratores. Voir PHILIPPE le SOLITAIRE. Dioptra, id est regula, sive amussis rei christianae... per dialogum explicata, latine... — *Ingolstadt*, 1604. In-4°. [C. 1584]



— Nicolai Cabasilae Oratio contra foeneratores, a Davide Hoeschelio edita. — *Augustae Vindelicorum, ad insigne Pinus*, 1595. In-4°, 22 p. [A. 4546]

— (Un autre ex. rel. mar. r. aux armes de Dupuy.) [Rés. C. 1407 (7)]

**NICOLAS de CAGNES.** — Voir **NICOLAS** (Abbé F.-A.-H.).

**NICOLAS de CAPOUE.** — Nicolai Capuani presbyteri Compendium musicale ad codicum fidem nunc primum in lucem edidit, notis gallicis illustravit, inedita scriptorum anonymorum fragmenta subjunxit Justus Adrianus de La Fage. — *Lutetiae Parisiorum, typis Bonaventurae et Ducessois*, 1853. In-8°, 48 p. [Rés. V. 3106]

**NICOLAS-CHARLES (P.).** — Le Matériel roulant du chemin de fer métropolitain de Paris, par P. Nicolas-Charles. Préface de M. Paul Martin. — *Paris, L. Eyrolles*, 1933. In-8°, 99 p., fig. [4° V. 11882]  
(Encyclopédie industrielle et commerciale.)

**NICOLAS de CHARTRES.** — Fragmentes inédits du registre dans lequel Nicolas de Chartres avait consigné les actes du Parlement de 1269 à 1298, par M. Léopold Delisle. — *Paris, Impr. nationale*, 1872. In-4°, 82 p. [4° Lf<sup>25</sup>. 186]  
(Extrait des *Notices des manuscrits de la Bibliothèque nationale*, T. XXIII, 2° partie.)

— Nouveaux fragments du *Liber inquestarum* de Nicolas de Chartres (1269-1298) [publiés par Ch.-V. Langlois, avec une note de Léopold Delisle]. — *Nogent-le-Rotrou, impr. de Daupeley-Gouverneur* (s. d.). In-8°, 38 p. 2 ex. [8° Lf<sup>25</sup>. 217 et 283]

(Extrait de la *Bibliothèque de l'École des chartes*, T. XLVI, 1885.)

**NICOLAS de CLAIRVAUX** (le P.), O. S. B. — Epistolae, edente Joanne Picardo, . . . Voir **RICHARD de SAINT-VICTOR**. Opera omnia . . . — *Petit-Montrouge*, 1855. In-8°. [C. 1961 (196)]  
(Patrologie latine, T. 496.)

**NICOLAS de CLAMANGES.** — Voir **CLAMANGES** (Nicolas de).

**NICOLAS de CUSE.** — Voir **CUSA** (Nicolaus Khryppfs, dit Nicolas de).

**NICOLAS DAMASCÈNE.**

DE MORIBUS GENTIUM.

*Texte grec.*

— Ex Nicolai Damasceni Universalis historia, seu de Moribus gentium libris Excepta Johannis Stobaei collectanea, quae Nicolaus Cragius latina fecit et seorsum edidit. — (*Genevae*,) apud P. Santandream, 1593. In-4°, 23 p. [J. 3238 ter]

— Polybii, Diodori Siculi, Nicolai Damasceni, Dionysii Halicar., Appiani Alexand., Dionis et Joannis Antiocheni Excerpta ex collectaneis Constantini Augusti Porphyrogenetae Henricus Valesius nunc primum graece edidit, latine vertit notisque illustravit. — *Parisius, sumptibus M. Du Puis*, 1634. 2 parties en 1 vol. in-4°. [Rés. J. 1543]

(Rel. mar. r., style Restauration.)

— Nicolai Damasceni Historiarum excerpta et fragmenta quae supersunt graece, nunc primum separatim edidit versionem latinam duplicem, alteram Henrici Valesii . . . alteram Hugonis Grotii . . . notas . . . adjecit Jo. Conradus Orellius, . . . accedit Sevini dissertatio de Nicolao Damasceno, gallice scripta. — Supplementum editionis lipsiensis Nicolai Damasceni, continens annotationes et emendationes Diamantis Coray, Friderici Creutzeri, Joannis Schweighauseri, Henrici Bremii, Jacobi Ochsneri et aliorum, quibus suas adscripsit Joannes Conradus Orellius, . . . Accedunt Theodori Metochitae Capita II, de Politia Cyrenaeorum et Carthaginiensium. — *Lipsiae, Weidmann*, 1804-1811. 2 vol. in-8°. [J. 11752-11753]

— (Un autre ex. du 1<sup>er</sup> vol.) [Z. 13106]

— (Un autre ex. du 1<sup>er</sup> vol., reliure mar. rouge à grains longs et bordure dorée de Bozérián le jeune.) [Rés. J. 2501]

— Πρόδρομος ἑλληνικῆς βιβλιοθήκης περιέχων Κλαυδίου Αἰλιάνου τὴν ποικίλην ἱστορίαν, Ἡρακλείδου τοῦ Ποντικίου, Νικολάου τοῦ Δαμασκηνοῦ τὰ σωζόμενα... [Edidit A. Coray.] — Ἐν Παρίσι, 1805. 2 parties en 1 vol. in-8°.

[Z. 18639]

— (Un autre ex., sur grand papier.) [Rés. J. 2452]

— Fragmenta. Voir **Historici graeci minores**, edidit Ludovicus Dindorfius... T. I. — *Lipsiae*, 1870. In-8°.

[8° Z. 27]

(Bibliotheca scriptorum graecorum et romanorum teubneriana.)

*Traduction latine.*

— Ex Nicol. Damasceni Historia, excerpta quaedam. Voir **BOEMUS** (Johann). Mores, leges et zitus omnium gentium... — *Genevae*, 1620. In-16.

[G. 9130]

*Extraits.*

César.

— Νικολάου τοῦ Δαμάσκηνου βίος Καίσαρος... Nicolas de Damas, Vie de César. Fragment récemment découvert... Nouvelle édition par N. Piccolos... accompagnée d'une traduction française, par M. A. D... [Alfred Firmin-Didot.] — *Paris*, Firmin-Didot frères, 1850. In-8°, viii-104 p.

[J. 20061]

— Nicolas de Damas. La Mort de César, traduction de M. Alfred Didot. — *Paris*, Poulet-Malassis, 1862. In-12, iv-113 p.

[J. 20062]

(Bibliothèque singulière. — Extrait de la traduction précédente.)

— La Mort de Jules César. Voir **LITTRE** (Émile). La Vérité sur la mort d'Alexandre le Grand... — *Paris*, 1865. In-16.

[Rés. J. 2882]

(Bibliothèque originale.)

Auguste.

— Liber de institutione Augusti, Hugone Grotio interprete. Voir [August-

te, empereur.] Imp. Caes. Augusti temporum notatio, genus, et scriptorum fragmenta... curante Jo. Alberto Fabricio... — *Hamburgi*, 1727. In-4°.

[J. 3681]

— Nicolaus of Damascus' Life of Augustus, a historical commentary embodying a translation... by Clayton M. Hall. — *Menasha, G. Banta*, 1923. In-8°, iii-98 p. [8° Θ Hopk. ph. 645]

DE PLANTIS.

— Nicolai Damasceni de Plantis libri duo Aristoteli vulgo adscripti. Ex Isaaci Ben Honain versione arabica latine vertit Alfredus. Ad codd. mss. fidem, addito apparatu critico, recensuit E. H. P. Meyer... — *Lipsiae*, sumtibus L. Noss, 1841. In-8°, xxviii-140 p.

[S. 32012]

**NICOLAS de DIJON** (Nicolas Peltret, en religion le P.), capucin. — Œuvres choisies. Voir **MIGNE** (Abbé Jacques-Paul). Collection intégrale et universelle des orateurs sacrés du premier et du second ordre... T. 17. — *Petit-Montrouge*, 1844. Gr. in-8°.

[D. 5149]

— L'Esprit du chrétien formé sur celui de Jésus-Christ, exhortations à la perfection chrétienne [- ecclésiastique; religieuse], composées par le R. P. Nicolas de Dijon... — *Lyon, J.-B. De-Ville*, 1688. 3 vol. in-12.

[D. 15623]

— Octave de l'Assomption de la Sainte Vierge, prêchée par le R. P. Nicolas de Dijon... — *Lyon, J.-B. De-Ville*, 1687. In-8°, pièces limin., 639 p. et la table.

[D. 45774]

— Octave du S. Sacrement prêchée par le R. P. Nicolas de Dijon... — *Lyon, J.-B. De-Ville*, 1686. In-8°, pièces limin., 540 p. et la table.

2 ex. [D. 15616 et 45775]

— Panégyriques des saints, prêchés par le T. R. P. Nicolas de Dijon... — *Lyon, T. Amaubry*, 1693. 3 vol. in-8°.

[D. 45776]

— Panégyriques sur les mystères de Notre Seigneur, prêchez par le R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Lyon, J.-B. De-Ville*, 1688. In-8°, pièces limin., 599 p. et la table. [D. 15622]

— Pharaon réprouvé, ou l'Avocat de la Providence de Dieu sur la réprobation des pécheurs. Avent prêché par le R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Lyon, C. Muguet*, 1685. In-4°, pièces limin., 790 p. et la table. [D. 5260]

— 1685. — *Ibid.* In-4°, pièces limin., 790 p. et la table. [D. 8951]  
(Une bande rapportée donne l'adresse : C. Muguet et A. Briasson.)

— Sermons prêchez pendant l'Avent, par le R. P. Nicolas de Dijon, . . . 2<sup>e</sup> édition . . . — *Lyon, L. Plaignard*, 1688. In-8°. [D. 45779]  
(T. II.)

— Le Pontife de la Justice, ou Eloge funèbre de Messire Pierre Scarron, . . . prononcée dans l'église cathédrale de Nostre-Dame de Grenoble, le 13 février 1668, par le R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Grenoble, R. Philippes*, 1668. In-4°, n-50 p. [4<sup>e</sup> Ln<sup>27</sup>. 18643]

— Sermons pour les quarante heures contre le mauvais usage du sacrement de pénitence, prêchez par le R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Lyon, J.-B. de Ville*, 1691. In-8°, pièces limin., 211 p. [D. 45778]

— Sermons pour des vêtues et professions religieuses, preschez par le T. R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Lyon, T. Amaubry*, 1695. In-8°, pièces limin., 774 p., et la table, portrait gr. du P. de La Chaize. [D. 45777]

— Sermons sur les Évangiles de tous les dimanches de l'année, prêchez par le T. R. P. Nicolas de Dijon, . . . — *Lyon, T. Amaubry*, 1694. In-8°. [D. 45780]  
(T. II.)

— Sermons sur tous les Évangiles du Carême prêchez par le R. P. Nicolas

de Dijon, . . . — *Lyon, J.-B. Deville*, 1687, 3 vol. in-8°. [D. 15647]

— 1687. — *Ibid.* 3 vol. in-8°. [D. 45781]

— 1687. — *Ibid.* In-8°. [D. 45782]  
(T. I.)

**NICOLAS-DURANTY** (D<sup>r</sup> Émile). — Études laryngoscopiques. Diagnostic des paralysies motrices des muscles du larynx, par le D<sup>r</sup> Émile Nicolas-Duranty, . . . — *Paris, J.-B. Baillière*, 1872. In-8°, 47 p., pl. [8<sup>e</sup> Td<sup>92</sup>. 114]

— Note sur les pigments de l'urine, par M. le D<sup>r</sup> Nicolas-Duranty, . . . — *Marseille, impr. de Barlatier-Feissat père et fils* (1884). In-8°, 10 p. [8<sup>e</sup> Td<sup>118</sup>. 168]

— *Trad. WILLIAMS* (D<sup>r</sup> Charles Théodore). Étude sur les effets des climats chauds dans le traitement de la consommation pulmonaire. . . — *Paris*, 1875. In-8°. [8<sup>e</sup> Te<sup>77</sup>. 279]

**NICOLAS DU TRALAGE** (Jean). — Voir **DU TRALAGE** (Jean-Nicolas).

**NICOLAS de DYNKELSBÜHL** (le P.), ermite de S. Augustin. — Collecta et praedicata de passione Christi per Nicolaum Dynkelsbühl. — (S. l., 1473.) In-fol. (Hain-Copinger, \*11761.) 2 ex. [Rés. D. 15665 et 1832 (2)]

**NICOLAS de FOGGIA**. — *Éd. ZYGAVINOS* (Euthyme). Τὰ Ἐυρίσκομενα πάντα . . . — Opera quae reperiri potuerunt omnia. . . — *Petit-Montrouge*, 1864. 4 vol. in-4°. [C. 1963 (128-131)]  
(Patrologie grecque, T. 196.)

**NICOLAS-FRANÇOIS**, duc de Lorraine et de Bar. — Correspondance inédite de Nicolas-François, duc de Lorraine et de Bar, 1634-1644, par Ferdinand



Des Robert, . . . — *Nancy, Sidot frères*, 1885. In-8°, 76 p. [8° Lk<sup>2</sup>. 3477

(Extrait des *Mémoires de la Société d'archéologie lorraine* pour 1885.)

— Déclaration de S. A. Nicolas-François, duc de Lorraine et de Bar, etc., sur le rétablissement de sa maison. — *Bruelles, H. A. Velpius*, 1654. In-4°.

[Dép. des Mss, ms. Dupuy. 776 f. 34

— Ordonnance et déclaration de Nicolas-François duc de Lorraine, en date du 2 août 1655, relatives à la guerre d'Espagne et à la conquête du royaume de Naples. — (S. l. n. d.) In-4°, 24 p.

[Fp. 944

NICOLAS DE GAGNES. — Voir NICOLAS (Abbé F.-A.-H.), de Gagnes.

NICOLAS de GIMONT (Jean). — Voir NICOLAS (Jean), de Gimont.

NICOLAS de GONNESSE. — Trad. VALÈRE MAXIME. Le Livre de Valère le Grand traduit de latin en français... Livres VIII-IX... — *Lyon*, 1485. In-fol. (Hain, 15796.)

[Rés. Z. 201

\* Voir à l'article Valère Maxime les autres éditions de cette traduction.

NICOLAS de GORRAN (Le P.), O. P.

COMMENTAIRES SUR LES ACTES,  
LES ÉPÎTRES ET L'APOCALYPSE. —  
SERMONS.

— In Acta Apostolorum, et singulas apostolorum Jacobi, Petri, Johannis et Judae canonicas Epistolas, et Apocalypsin commentarii, authore R. P. F. Nicolao Gorrano, . . . quibus accessit . . . liber ille sermonum dominicalium ejusdem authoris, quem Robertus de Bonomonte «Fundamenti aurei» nomine insignivit, et Parisiis imprimi curavit anno 1509. — *Antverpiae*, 1620. 2 parties en 1 vol. in-fol. [A. 1638 (2)

(Les *Sermons* ont une pagination particulière et un titre propre portant : *Om-nium anni sermonum fundamentum aureum* . . . — Voir ci-dessous les éditions du *Fundamentum aureum*.)

— *Fundamentum aureum omnium anni sermonum magistri. N. de Gorra*, . . . — *A la fin* : Frater Robertus de Bono Monte . . . insignivit, castigavit . . . imprimendum tradidit magistro Nicolao de La Barre, impressori . . . anno . . . 1509 terni mensis bis septeno phebo. — (*Parisiis*,) 1509. In-8°, ccii ff. et la table. [Rés. D. 36365

— 1523. — *Parisiis, sub signo pellicani et floris lilii*. In-8°, exciiii ff. et la table. [D. 36366

COMMENTAIRES SUR LES ÉPÎTRES  
ET LES ÉVANGILES.

— Postille majores, sive Expositiones Epistolarum et Evangeliorum dominicalium necnon de sanctis et eorum communi, una cum ferialibus et pro toto tempore anni et pro eisdem sanctis, cum expositione, tum morali, tum mistica . . . Nicolai de Lyra, Nicolai de Gorra et Rabani, Guilhelmi lugdunensis et Vincencii. Insuper addite sunt septuaginta questiones una plus in fine Postillarum, necnon et casibus conscientie in fine additis . . . — *Cadoni, in officina Michaelis Angier*, 1520. In-4°, 276 ff., car. goth., 2 col. (Delisle, Livres imprimés à Caen, n° 329.) [Rés. A. 17946

(Rel. mar. bl. estampé, notes mss.)

— In quatuor Evangelia commentarius R. P. F. Nicolai Gorrani, . . . — *Antverpiae, apud J. Keerbergium*, 1617. In-fol., iv-973 p. et l'index. [A. 1163

*Traductions.*

— Les Postilles et expositions des Épîtres et Évangilles dominicales avec celles des festes solennelles, ensemble aussi des cinq festes de la glorieuse et très sacrée Vierge Marie, et aussi la Passion de Nostre Sauveur . . . Jesuchrist, traduites de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en français [par Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro] . . . — *A la fin* : Cy finissent les postilles et expositions des Épîtres et Évangilles dominicales . . . imprimées à

Paris par Jehan Mourand... le xxvii. jour de may mil. CCCC. XCVII pour Jehan Petit et Durand Gerlier, ... — *Paris*, 1497. In-fol., sign. a-y, A-G, car. goth., 2 col., fig. sur bois. (Hain, 6098.)

[Rés. A. 1936]

(On lit au prologue : Je, Pierre Desrey, ... ay translâté en langage françois les postilles et expositions des Épistres et Évangilles... lesquelles ont esté veues... par Maistre Jehan de Barro, ... laquelle chose j'ay faicte... à la requeste... de Nicolas Ludot, ... et Guillaume Le Rouge ... — Rel. Restauration, mar. bl. à grains longs, bordure dorée à palmettes.)

— Les Postilles et expositions des Épistres et Évangilles dominicales... translâtées de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en françois [par Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro]... — *A la fin* : Cy finissent les postilles et expositions des Épistres et Évangilles... imprimées à Paris. — (*Paris*, pour Antoine Vérard, vers 1504.) In-fol., sign. a-y, A-G, car. goth., 2 col., fig. sur bois, marque de Vérard au titre, bordure peinte et dorée, lettrines rubriquées et dorées. (Van Praet, T. I, n° 61.)

[Vélins. 123]

(Rel. mar. vert de Derôme.)

— S'ensuivent les Postilles et expositions des Épistres et Évangilles dominicales... translâtée [sic] de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en françoys [par Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro]... — *A la fin* : A la louenge de Dieu... a esté imprimé ce présent livre intitulé : Les Grans postilles historiées, par la veufve feu Jehan Trepere et Jehan Jehannot... — *Paris* (s. d.). In-4°, sign. a-z, A-Q, car. goth., 2 col., fig. sur bois, titre noir et rouge.

[Rés. A. 3322]

— Premier volume des grans postilles sur les Épistres, leçons, Évangilles de tout le karesme [par Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius, traduites en français par Pierre Desrey]. — Le second [cinquième] volume des expositions, des

Epistres et Évangilles de karesme [-de toute l'année]. — *A la fin du 5<sup>e</sup> vol.* : Cy fine le cinquiesme et dernier volume des postilles et expositions de toutes les Epistres, leçons et Évangiles de l'année, imprimé... à Paris le xii<sup>e</sup> jour d'aoust mil cinq cens et douze, pour Anthoine Vérard, ... — *Paris*, 1510-1512. 5 vol. in-fol., car. goth., fig. gr. sur bois, miniatures et initiales en or et en coul. (Van Praet, T. I, n° 60.) [Vélins. 118-122]

(Rel. en bois et veau fauve, aux armes de Henri II et Diane de Poitiers.)

— 1519. — *Ibid.* In-fol., fig. gr. sur bois. [Rés. A. 1267]

(T. III. — Rel. Restauration, mar. r. à grains longs, bordure dorée à palmettes.)

#### COMMENTAIRES SUR LES ÉPÎTRES DE SAINT PAUL.

— Postilla super omnes Epistolas Pauli. — *Coloniae*, per Johannem Koelhoff, 1478. Gr. in-fol. (Hain-Copinger, \*7815. Voullième, 832.) 3 ex. [Rés. A. 1274, 1274 bis et 1274 ter]

— Epistolare beati Pauli apostoli... — *A la fin* : Epistolare beati Pauli... una cum explanatione luculenta et magistrali reverendi patris fratris Nicolai de Gorran, ... Impensis... Johannis Ryman de Oringaw, opera autem accurata... Henrici Gran civis in imperiali oppido Hagenaw... Impressum quidem anno gratiae Millesimo quingentesimo secundo ipso die sancti Viti martyris completum finit feliciter. — *Haguenau*, 1502. In-fol., sign. a-z, A-X, car. goth., 2 col.

[A. 15242]

(Mq. le titre.)

— Postilla elucidativa et magistralis R. P. F. Nicolai de Gorran, ... super Epistolas Pauli... — *Parisiis*, apud J. Parvum, 1531. In-4°, table, 288 ff., car. goth., 2 col. [A. 2046]

— 1531. — *Parisiis*, apud P. Gaudoul. In-4°, table, 288 ff., car. goth., 2 col. [A. 15271]

— In omnes divi Pauli Epistolas elucidatio, authore R. P. F. Nicolas Gor-

rano,... — *Antverpiae*, apud J. Keerbergium, 1617. In-fol., index, 686 p.

2 ex. [A. 1275 et 1638 (1)]

— R. P. Nicolai Gorrani,... In omnes divi Pauli Epistolas enarratio, selectis S. Scripturae, conciliorum et SS. Patrum intertexta ubique autoritatibus, opus... citationibus, versibus textus evangelici... illustratum, invigilante R. P. F. Jacobo Le Gall,... — *Lugduni*, apud Anissonios et J. Posuel, 1692. 2 parties en 1 vol. in-fol. [A. 1276

T. I. Continens Epistolas ad Romanos, Corinthios, Galatas, Ephesios, Philippenses et Colossenses.

T. II. Continens Epistolas ad Thessalonicenses, Timotheum, Titum, Philemonem et Hebraeos.

NICOLAS le GRAMMAIRIEN. — Voir NICOLAS III, patriarche de Constantinople, dit le Grammairien.

NICOLAS de HANNAPPES. — Biblia pauperum, a Domino Bonaventura edita, omnibus Christi fidelibus perutilis. — *A la fin* : Explicit opus preclarum domini Bonaventure, Biblia pauperum nuncupatum, anno Domini MCCCXCXI. — (S. l.), 1491. In-4°, car. goth., sign. A-1, 3o l. [Rés. D. 6595

(Cet ouvrage, publié sous le nom de saint Bonaventure, est également attribué à Nicolas de Hannappes.)

— (S. d.) — (S. l.) In-4°. (Hain-Copinger, \*3501.) [Rés. D. 80038

— Exemplorum omnium sacrosanctae Scripturae liber absolutissimus... D. Nicolao Hanapo,... authore. [Curavit Michael Zinser.] — *Tubingae*, apud H. Morhartum, 1533. In-8°, ix-263 ff., titre orné. [D. 37367

— Virtutum vitiorumque exempla ex universae divinae scripturae promptuario desumpta, per... Nicolaum Hanapum,... His accessit... virorum mulierumque utriusque Testamenti catalogus. — *Antverpiae*, vaeneunt a J. Steels, 1634. In-8°, vii-228 ff. [D. 37368

— Virtutum vitiorumque exempla... per... Nicolaum Hanapum,... nunc recens praeter additus est D. Caecilii Cypriani de Simplicitate praelatorum libellus plane aureus. — *Antverpiae*, vaeneunt in aedibus J. Steelsii, 1535. 2 parties en 1 vol. in-8°. [D. 37369

— Virtutum vitiorumque exempla ex Sacris literis per Nicolaum Hanapum,... olim diligenter collecta, et nunc iterum emaculatus excusa... — *Coloniae*, ex officina M. Novesiani, 1544. In-8°, sign. a, A-Y. [D. 37370 (2)]

— Virtutum vitiorumque exempla... per... Nicolaum Hanapum,... nunc duobus antiquissimis exemplaribus reformata. [Maximus Trochaeus curavit.] — *Parisius*, H. de Marnef et G. Cavellat, 1576. In-12, xiv-542 p. [Z. 19114

— 1608. — *Lugduni*, apud haered. G. Rovillii. In-12, 560 p. [D. 46872

— (S. d.) — (S. l.) In-12, 276 ff. [D. 37366

(Ex. auquel manquent le titre et la préface.)

— Virtutum vitiorumque exempla, ex utriusque legis promptuario decerpta, per R. D. D. Guilielmum Peraldum,... nunc duobus antiquissimis exemplaribus reformata editio ultima. [Curavit Maximus Trochaeus.] — *Lugduni*, apud haered. G. Rovillii, 1608. In-12, 560 p. [D. 46872

(Même ouvrage que le précédent attribué à tort à G. Perault.)

— Virtutum vitiorumque exempla... per R. D. D. Guilielmum Peraldum,... ultima et emendatior editio... additur etiam Index breviori sacri concilii tridentini... — *Lugduni*, apud J. Radisson, 1677. 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 43566

— 1680. — *Lugduni*, apud J.-B. de Ville. 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 46873

— 1680. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 46874



— Exemplorum omnium sacrosanctae Scripturae liber absolutissimus... Nicolao Hanapo,... authore. [Paulus Zichii, comes de Zichii curavit.] — *Herbipoli, apud J. Hofmanni Viduae [sic] et E. Streckium, 1703. In-12, xx-515 p.* [D. 16022]

— Nicolai Hanapi,... *Exempla biblica, in materias morales distributa...* — *Lovanii, typis H. Baumans, 1821. In-4°, viii-334 p., index.* [A. 22392]

**NICOLAS de JESUS-MARIA** (Le P.), carme. — *Apologia perfectionis vitae spiritualis, sive Propugnaculum religionum omnium, sed maxime mendicantium, contra epistolam theologi ejusdam*... authore R. P. F. Nicolao a Jesu Maria,... — *Romae, typis F. Corbelletti, 1628. In-4°, pièces limin., index, 319 p.* [D. 10745]

— 1629. — *Barcinonae, ex praelo P. Lacavalleria. In-4°, pièces limin., index, 264 p.* [D. 8956]

— *Altare incensi, sive Aurea methodus se, suaque omnia ad majorem Dei gloriam, animae suae salutem, proximique aedificationem ordinandi, centum assertionibus docte, solideque discussis, naturam perfectionis spiritualis demonstrans*... authore R. P. F. Nicolao a Jesu Maria... Tertia editio, post duas romanas. — *Duaci, ex officina B. Belleri, 1630. In-8°, pièces limin., index, 412 p.* [D. 45815]

(Réédition de l'ouvrage précédent.)

— *Phrasium mysticae theologiae R. P. F. Joannis a Cruce elucidatio. Voir JEAN de LA CROIX* (Saint), carme. *Opera mystica...* — *Coloniae Agrippinae, 1639. In-4°.* [D. 8219]

— *Éclaircissement théologique des phrases mystiques...* du P. Jean de La Croix... Voir **JEAN de LA CROIX** (Saint), carme. *Les Œuvres spirituelles*... — *Paris, 1641. 2 vol. in-4°.* [D. 8220]

— *Esclaircissement des phrases de la théologie mystique du B. P. Jean de La Croix...* par le R. P. Nicolas de Jésus Maria,... traduit en françois par le R. P. Cyprien,... — *Notes et remarques en trois discours pour donner une plus facile intelligence des phrases mystiques...* du B. P. Jean de La Croix, par le R. P. Jacques de Jésus,... traduites d'espagnol en françois par M. R. G. C. D. R.... — *Paris, V<sup>o</sup> P. Chevalier, 1642. 2 parties en 1 vol. in-4°.* [D. 8952]

— 1664. — *Paris. In-4°, 266 p., et la table.* [D. 8953]

**NICOLAS JOSÉ de LA CRUZ** (Le P.), minime. — *Vies de Saint Isidore le Laboureur, patron de Madrid, et de sainte Marie, son épouse, tirées de l'ouvrage espagnol du R. P. Nicolas Joseph de La Croix...* — *Paris, E. Ponge, 1862. In-16, 95 p.* [8° Oo. 351]

— (1866.) — *Paris, L. Fontaine. In-16, 95 p.* [8° Oo. 351. A]

**NICOLAS-JOSEPH de STAVELOT** (Le P.), capucin. — *Trésors eucharistiques tirés de l'Écriture et des Saints Pères, exposés par 91 méditations mises en forme de prières...* Par le R. P. Nicolas-Joseph de Stavelot,... — *Liège, J. A. Gerlage, 1779. In-8°, viii-658 p., table.* [D. 87569]

**NICOLAS de LAMBALLERIE.** — Voir **LAMBALLERIE** (Nicolas de).

**NICOLAS de LANDA.** — *Trad. ALI ibn ABBAS, al MADJOUSI.* — *Terminorum arabicorum... latina commutatio ad librum qui Regalis dispositio communiter appellatur...* Voir **CHAMPIER** (Symphorien). *De Triplici disciplina.* — *Lyon, 1508. In-4°.*

3 ex. [Rés. R. 751, 752 et Rés. Z. 3821]

**NICOLAS L'AVISÉ**, pseud. — *Nicolas l'avisé, ou Passi bête!* [Signé : par

un Nicolas.] — (S. l. n. d.) In-8°.  
15 p. [8° L]<sup>45</sup>. 626

(Pamphlet contre Napoléon I<sup>er</sup>.)

— **NICOLAS de LISLEFERME.**  
— Voir **LISLEFERME** (Pierre-Romain-Nicolas de).

**NICOLAS de LIVOURNE.** — *Éd.*  
**Phrases historicae, ac sententiae, ex optimis latinae linguae scriptoribus... collectae.** — *Coloniae Agrippinae*, 1617. In-12. [Z. 19169]

**NICOLAS de LYRE** (Le P.), O. F. M.

#### INDEX.

Dicta de Sacramento. Voir Sacramento (De) Eucharistiae;

Differentia (De) nostrae translationis ab hebraica littera Veteris Testamenti. Voir Tractatus de differentia nostrae translationis ab hebraica littera Veteris Testamenti;

Moralia Bibliorum. Voir Postilla moralis;

Passione (De) Christi, 1;

Postilla litteralis super Actus Apostolorum, 49;

— super Apocalypsin, 49-50;

— super Epistolas, 41-48;

— super Epistolas canonicales, 49;

— super Evangelia, 39-48;

— super Novum Testamentum, 38;

— super Psalterium, 30-37;

— super totam Bibliam, 2-29;

Postilla moralis, 51-53;

Praeceptorium in Decalogum legis divinae, 55-64;

Probatio adventus Christi, 65-68;

Quaestio de probatione adventus Christi. Voir Probatio adventus Christi;

Quaestiones disputatae contra Judaeos. Voir Probatio adventus Christi;

Repertorium super Bibliam, 69-70;

Sacramento (De) Eucharistiae, 71-74;

Tabula in Postillas, 54;

Tractatus de differentia nostrae translationis ab hebraica littera Veteris Testamenti, 75;

Vita (De) Antichristi, 57, 60-64.

#### DE PASSIONE CHRISTI.

1. — Le Devote meditatione sopra la passione del Nostro Signore, cavate et fundate originalmente sopra sancto Bonaventura, . . . sopra Nicolao de Lira . . . sopra altri doctori et predicatori approvati. — *Venetia, per Matheo di Codecha*, 1489. In-4°. (Copinger, 1187.)

[Rés. D. 6612]

\* Voir à l'article Bonaventure (Saint) (285-288), les autres éditions de cet ouvrage tiré d'un traité attribué à tort à Nicolas de Lyre.

#### POSTILLA LITTERALIS.

##### Super Bibliam.

2. — Glossae in universa Biblia. — *Romae, apud Petrum de Maximis*, 1472. 5 vol. in-fol. (Hain-Copinger, \*10363.) [Rés. A. 800]

(Rel. bois et veau estampé, aux armes de Henri II, tranches dorées ciselees.)

3. — (Un autre ex., rel. mar. r. à grains longs, époque Restauration. Au T. I, encadrement peint et doré; aux autres tomes, initiales historiées et rubriquées; titres courants mss.)

[Rés. A. 801]

4. — (Un autre ex., incomplet, relié aux armes de Melchior de Bailly et de Jean de Fassin; initiales rubriquées.)

[Rés. A. 802]

5. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam, cum additionibus Pauli burgensis. — (*Argentorati, apud Johannem Mentel*, s. d.) 4 vol. in-fol., initiales et titres courants rubriqués, notes mss. (Hain, \*10366.)

[Rés. A. 797]

(Rel. Restauration, mar. r. à grains longs, bordure dorée.)

6. — (Un autre ex. du T. IV, portant à la fin du volume la date : 1472, manuscrite. Initiales rubriquées, titres courants mss.)

[Rés. A. 798]

7. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam cum additionibus Pauli burgensis et replicis Matthiae Doringk. — *Norimbergae, apud Antonium Koberger*, 1481. 2 vol. in-fol., initiales rubriquées. (Hain-Copinger, \*10369.)

[Rés. A. 804]

(Le second vol. est relié en bois et veau estampé.)

8. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam, cum expositionibus G. Britonis et additionibus Pauli burgensis et replicis Matthiae Doringk. Ejusdem Quaestiones judaicas perfidiam in catholica fide improbant. — *Venetii*,

apud Nicolaum Janson et Johannem de Colonia, 1481. 4 tomes en 5 vol. in-fol. (Pellechet, 2343.) [Rés. A. 805]

9. — (Un autre ex., sur vélin, auquel manquent le T. I [*Pentateuque et Josué*] et la fin du T. IV [*Quaestiones Nicolai de Lyra*]. Cet exemplaire, par suite d'erreurs de reliure est ainsi constitué : 1° Sous reliure uniforme, mar. bl. à bordure dorée, de Bozérien, 3 vol. tomés arbitrairement I à III, contenant : T. I : *Le Nouveau Testament*; T. II : *Les Livres d'Esdras, Néhémie, Tobie, Judith, Esther, Job; les Psaumes; les Proverbes; l'Ecclésiaste, les Cantiques; le Livre de la Sagesse et l'Ecclésiastique*; T. III : *Les Prophètes et les Macchabées*. 2° Sous reliure du XVIII<sup>e</sup> s., mar. bl. à dentelle dorée, un volume non tomé, contenant, intervertis, *les Paralipomènes* [sign. P-τ] suivis des *Juges et des Rois* [sign. A-o]. Les 4 vol. sont ornés de miniatures, plans, lettrines et encadrements peints et dorés. Van Praet, T. I, n° 56.)

[Vélins. 111-114]

10. — (Un autre ex., sur vélin, des *Quaestiones*, reliées isolément. — Van Praet, T. VI, p. 45, n° 474 bis.)

[Vélins. 957]

11. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam. — Ejusdem quaestiones judaicas perfidiam in catholica fide improbant. — Additiones Pauli burgensis et replicae Matthiae Doringk super Bibliam. — Venetiis, per Franciscum Renner de Hailbrun, 1482-1483. 2 vol. in-fol. (Pellechet, 2344.)

[Rés. A. 808-808 bis]

(T. III [super Evangelistas] et Additiones.)

12. — Postilla in universa Biblia, cum expositionibus Guil. Britonis et additionibus Pauli burgensis et correctoriis editis a Matthia Doringk. — Coloniae, Ulrichus Zell, circa 1485. 4 vol. in-fol., initiales rubriquées; lettrines de départ historiées aux T. 2 et 3. (Hain-Copinger, \*10368; Voullième, 833.)

[Rés. A. 799]

(Rel. bois et veau estampé. — Le T. II est incomplet.)

13. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam... — (Norimbergae, Antonius Koberger, 1487.) In-fol., initiales ornées ou rubriquées. (Pellechet, 2346.) [Rés. A. 809]

(T. II. — Rel. bois et veau estampé.)

14. — Postillae Nicolai de Lyra super totam Bibliam. — Venetiis, impensis Octaviani Scoti, 1488. 3 vol. in-fol. (Hain, \*10365.) [Rés. A. 810]

15. — Postillae Nicolai de Lyra super Vetus et Novum Testamentum cum libello contra judaica perfidia, ac etiam cum additionibus Pauli burgensis replicisque Matthiae Doringk. — Venetiis, per Octavianum Scotum, 1489. 4 vol. in-fol. (Pellechet, 2347.)

[Rés. A. 2278-2284]

16. — Prima [-quarta] pars Nicolai de Lyra tractans super toto corpore Bibliae. — Argentorati (J. Preuss), 1492. 4 vol. in-fol., bordures peintes, lettrines enluminées ou rubriquées. (Pellechet, 2348.) [Rés. A. 2297]

(Rel. bois et veau estampé.)

17. — Postillae super totam Bibliam, cum additionibus Pauli burgensis ac replicis Matthiae Doringk. — Libellus quaestionum judaicas perfidias in catholica fide improbantium. Voir [Bible.] Opus Bibliae... — Norimbergae, 1493. 4 vol. in-fol. (Pellechet, 2359.)

[Rés. A. 811]

18. — Postillae super totam Bibliam. — Libellus quaestionum judaicas perfidias in catholica fide improbantium. Voir [Bible.] Biblia, cum glossulis tam marginalibus quam interlinearibus ordinariis. — Basileae, 1498. 6 vol. in-fol. (Pellechet, 2351.) [Rés. A. 807]

19. — Postillae super totam Bibliam. — Libellus quaestionum judaicas perfidias in catholica fide improbantium. Voir [Bible.] Bible jam pridem renovata pars prima [-sexta]... cum additionibus Burgensis ac replicis Thoringi... — Basileae, 1502. 6 vol. in-fol.

[Rés. A. 769]



20. — Bibliae expositio litteralis et moralis. Voir [Bible.] Textus Bibliae... [ex editione Conradi Leontorii]. — *Lugduni*, 1520-1528. 7 vol. in-fol.

[A. 770]

21. — Postilla et moralitates. Quaestio quodlibetica utrum Messias... venerit, an adhuc venturus a Judaeis vere expectetur. — Libellus responsalis objectionibus cujusdam Judaei contra Evangelium Matthaei. Voir [Bible.] Biblia sacra... — *Lugduni*, 1545. 7 vol. in-fol.

[A. 774]

22. — (Un autre ex. du T. I.)

[A. 772]

23. — Postilla. Voir [Bible.] Biblia sacra, cum glossa ordinaria... et postilla Nicolai Lyrani... digestis per F. Franciscum Feuarentium,... Joannem Dadraeum et Jacobum de Cuilly,... — *Parisiis*, 1590. 6 vol. in-fol.

[A. 773]

24. — 1590. — *Lugduni*. In-fol.

[A. 774]

(L'Index.)

25. — 1617. — *Duaci*. 6 vol. in-fol.

[A. 775]

26. — 1634. — *Antverpiae*. 6 vol. in-fol.

[A. 776]

27. — Postillae. Voir [Bible.] Biblia magna... prolegomenis... et indicibus illustrata cure et labore Joannis de La Haye. — *Parisiis*, 1643. 5 vol. in-fol.

[Rés. A. 898]

28. — Postillae. Voir [Bible.] Biblia maxima... cum annotationibus... — *Lutetiae Parisiorum*, 1660. 19 vol. in-fol.

[A. 44]

(Extraits de la Postilla et des Moralitates.)

Traduction remaniée.

29. — Exposition et déclaration de la Bible tant du Vieux que du Nouvel Testament, selon de Lyra et autres, cor-

rigé par Maître Julien Macho. — (*Lugduni*, vers 1480.) In-4°. (Hain, 10371.)

[Rés. A. 272]

## Super Psalterium.

30. — Postillae Nicolai de Lyra super Psalterium, cum Pauli burgensis additionibus et Matthaei Doringk replicis. — (*Mantuae*, apud P. Johannis de Putzbach, circa 1480.) In-fol., initiales rubriquées, table et notes mss. (Hain, 10376.)

[Rés. A. 803 (1)]

31. — Postilla Nicolai de Lyra super Psalterium... — *Parisiis*, per U. Gering, 1483. In-4°. (Hain-Copinger 10378.)

2 ex. [Rés. A. 3114 et 3114 ter]

32. — (Un autre ex., sous rel. en bois.)

[Rés. A. 3114 bis]

33. — Postilla Nicolai de Lyra super Psalterium... — (*S. l.*) 1487. In-4°. (Copinger, 3712.)

[Rés. A. 5508]

34. — Postilla Nicolai de Lyra super Psalterium, una cum hymnis et canticis. — *A la fin* : Perutilis... expositio eximii in theologia professoris Nicolai de Lyra super Psalterio una cum hymnorum et canticorum totius anni... expositione, per Johannem de Platea et Jacobum Myt. impressa *Lugduni*, xiiii die maii 1509... — *Lugduni* (apud M. Boillon), 1509. In-4°, sign. a-y, car. goth., maj. ornées, marque de Martin Boillon et fig. sur bois au titre.

[Rés. A. 4140]

## Traductions.

35. — Le Psautier avecques l'exposition sur [sic] de Lira en françoys [traduit par Pierre Desrey]. — *Paris*, Pierre Le Rouge (vers 1490). 2 vol. in-fol., initiales rubriquées, fig. sur bois, marque de Pierre Le Rouge à la fin du 1<sup>er</sup> et du 2<sup>m</sup> vol. (Copinger, 3714.)

[Rés. A. 1062]

(Rel. Restauration, mar. r., à grains longs, bordure dorée à palmettes.)

36. — (Un autre ex., dont le T. I est relié en mar. bl., époque Restauration, et le T. II, relié en parchemin, est augmenté de notes mss.)

[Rés. A. 1062 bis

37. — (Un autre ex. du T. I, relié en bois, auquel mq. le feuillet de titre et le dernier feuillet.)

[Rés. A. 1062 ter

*Super Novum Testamentum.*

38. — Nicolai de Lyra Postilla super Novum Testamentum. — *Fol. 1* : Incipit postilla super Matheum fratris Nicolai de Lira ordinis fratrum Minorum. — *A la fin* : Explicit Postilla Nicolai de Lira, ordinis Minorum, super Novum Testamentum, cum additionibus Pauli episcopi burgensis et replicis Mathie Doringk... — (*S. l. n. d.*) In-fol., car. goth., 2 col., initiales peintes et dorées ou rubriquées.

[Rés. A. 1135

(Rel. en bois et veau fauve.)

*Super Epistolas et Evangelia.*

39. — Postillae Nicolai de Lyra super quatuor Evangelis, cum additionibus Pauli burgensis et cum replicationibus Mathaei Doringk. — *Mantuae, per P. Johannis de Putzbach, 1477.* In-fol., initiales rubriquées, table et notes mss. (Hain-Copinger, \*10386.)

[Rés. A. 803 (2)

40. — Postilla super quatuor evangelistas. — *Fol. 1* : Incipit postilla super Matheum fratris Nicolai de Lyra, ordinis fratrum Minorum. — *A la fin* : Explicit postilla super Johannem Nicolai de Lyra. — (*S. l. n. d.*) In-fol. sans foliotation ni sign., car. goth., 40 lignes, rubriques mss.

[Rés. A. 1155

41. — Postille majores, sive Expositiones Epistolarum et Evangeliorum dominicalium necnon de sanctis et eorum Communi, una cum ferialibus et pro toto tempore anni et pro eisdem sanctis, cum expositione, tum morali, tum mistica... Nicolai de Lyra, Nicolai de

Gorra et Rabani, Guilhelmi lugdunensis et Vincencii. Insuper addite sunt septuaginta questiones una plus in fine Postillarum, necnon et casibus conscientie in fine additis... — *Cadomi, in officina Michaelis Angier, 1520.* In-4°, 276 ff., car. goth., 2 col. (Delisle, Livres imprimés à Caen, n° 329.)

[Rés. A. 17946

(Rel. mar. bl. estampé, notes mss.)

42. — Postillae Nicolai de Lyra in Epistolas Pauli, cum additionibus Pauli burgensis et cum replicationibus Matthaei Doringk. — *Mantuae, per P. Johannis de Putzbach, 1478.* In-fol. (Hain, \*10396.)

2 ex. [Rés. A. 803 (3) et 803 (4)

*Traductions.*

43. — Les Postilles et expositions des Épîtres et Évangilles dominicales avec celles des festes solennelles, ensemble aussi des cinq festes de la glorieuse et très sacrée Vierge Marie, et aussi la Passion de Nostre Sauveur... Jesuchrist, translâtées de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en françois... [par Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro]. — *A la fin* : Cy finissent les postilles et expositions des Epistres et Evangelles dominicales... imprimées à Paris par Jehan Mourand... le xxvii. jour de may mil. CCCC.XCVII. pour Jehan Petit et Durand Gerlier... — *Paris, 1497.* In-fol., sign. a-y, a-g, car. goth., 2 col., fig. sur bois. (Hain, 6098.)

[Rés. A. 1936

(On lit au prologue : Je, Pierre Desrei, ... ay translâté en langage françois, les postilles et expositions des Epistres et Evangelles... lesquelles ont esté veues... par Maistre Jehan de Barro, ... laquelle chose j'ai faicte... à la requeste... de Nicolas Ludot... et Guillaume Le Rouge... — Rel. Restauration, mar. bl. à grains longs, bordure dorée à palmettes.)

44. — Les Postilles et expositions des Épîtres et Évangilles dominicales... translâtées de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en françois [par

Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro]... — *A la fin* : Cy finissent les postilles et expositions des Épistres et Évangilles... imprimées à Paris. — (*Paris, pour Antoine Vérard, vers 1504.*) In-fol., sign. a-y, a-g; car. bât., 2 col., fig. sur bois, marque de Vérard au titre, bordure enluminée et dorée, lettrines rubr. et dorées. (Van Praet, T. I, n° 61.)

[Vélins. 123]

(Rel. mar. vert de Derôme.)

45. — S'ensuivent les Postilles et expositions des Épistres et Évangilles dominicales... translatée [*sic*] de latin [de Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius] en françoys [par Pierre Desrey, et revues par Jean de Barro]... — *A la fin* : A la louenge de Dieu... a esté imprimé ce présent livre intitulé : Les grans postilles historiées, par la veufve feu Jehan Trepperel et Jehan Jehannot... — *Paris* (s. d.). In-4°, sign. a-z, a-q, car. goth., 2 col., fig. sur bois, titre noir et rouge. [Rés. A. 3322]

46. — Premier volume des grands postilles sur les Épistres, leçons, Évangilles de tout le karesme [par Nicolas de Lyre, Nicolas de Gorran, Rabanus, Guillaume de Lyon et Vincentius, traduites en français par Pierre Desrey]. — Le second [-cinquième] volume des expositions, des Épistres et Évangilles de karesme [de toute l'année]. — *A la fin du 5<sup>e</sup> vol.* : Cy fine le cinquiesme et dernier volume des postilles et expositions de toutes les Épistres, leçons et Évangiles de l'année, imprimé... à Paris, le xiii<sup>e</sup> jour d'aoust mil cinq cens et douze, pour Anthoine Vécard... — *Paris, 1510-1512.* 5 vol. in-fol., car. goth., fig. sur bois, miniatures et initiales en or et en coul. (Van Praet, T. I, n° 60.)

[Vélins. 118-122]

(Rel. en bois et veau fauve, aux armes de Henri II et Diane de Poitiers.)

47. — 1519. — *Ibid.* In-fol., fig. sur bois. [Rés. A. 1267]

(T. III. — Rel. Restauration, mar. r. à grains longs, bordure dorée à palmettes.)

48. — Alle Epistler oc Evangelia som lesiss alle sondage om aared sammeledis Jule dag, Paaske dagh, Pingetz dag, meth deriss udytning oc glose oc eth Jertegen till huer dag inz flere artickle som alla menniske nyttelige ere. [Af Nikolaus af Lyra.] — *A la fin* : Impressus est Parisius, anno Domini Mxv, cum privilegio octo annorum subsequentium. — *Parisius, 1515.* In-4°, pièces limin., 204 ff., titre à encadr. gr., fig. au titre et à la fin, lettrines. [Rés. A. 1270]

*Super Actus Apostolorum,  
Epistolae canonicales et Apocalypsin.*

49. — Postillae Nicolai de Lyra super Actus Apostolorum, Epistolae canonicales et Apocalypsin. — *Mantuae, per P. Johannis de Putzbach, 1480.* In-fol., initiales rubriquées et notes mss. (Hain-Copinger, 10395.) [Rés. A. 803 (5)]

50. — Postillae. Voir [Bible.] Liber Apocalipsis Sancti Johannis apostoli et evangeliste... — (*Romae, sive Neapoli, circa 1468-1471.*) In-4°. (Hain, 9383.) [Rés. A. 3377]

POSTILLA MORALIS.

\* La *Postilla moralis* est contenue, en outre, dans la plupart des éditions citées sous la rubrique : *Postilla litteralis*.

51. — Nicolai de Lyra Mystica seu moralis expositio sacri canonis Bibliae... — *Coloniae, impressum per J. Koelhoff de Lübeck, 1478.* In-fol. (Hain-Copinger, 10374; Voullième, 834.)

[Rés. A. 1958]

(Reliure bois et veau estampé, fermoirs.)

52. — Postillae morales seu mysticae super omnes libros Sacrae Scripturae. — *Mantuae, impressum per Paulum Joannis de Butschbach, 1481.* In-fol. (Hain-Copinger, \*10375.)

[Rés. A. 2283]

(Reliure en bois.)

53. — Moralia super totam Bibliam Nicolai de Lira... — (*Argen-*



torati, apud G. Husnerum, s. d.) In-fol.  
(Hain, \*10372.) [Rés. A. 1957]

*Tabula in postillas.*

54. — Tabula in postillas Nicolai de Lyra super libros Veteris ac Novi Testamenti, per Petrum Mollenbecke. — *Coloniae*, 1480. In-fol. (Hain-Copinger, \*11541. Voullième, 824.)  
[Rés. A. 813]

PRAECEPTORIUM, SIVE EXPOSITIO TRIFARIA  
IN DECALOGUM LEGIS DIVINAE.

\* Le *Praeceptorium*, généralement attribué à Nicolas de Lyre, serait plus vraisemblablement l'œuvre de Henri de Vrimach.

55. — Praeceptorium Nicolai de Lyra, sive Expositio in decalogum legis divinae, cum aliis opusculis. — *Coloniae*, per Hermannum Bomgart de Ketwyck, 1495. In-8°. (Hain, \*10404; Voullième, 835.)  
[Rés. D. 42518]  
(Rel. bois et veau fauve.)

56. — (Un autre ex., auquel manquent les 9 derniers feuillets.)  
[Rés. D. 42519]

57. — Preceptorium Nicolai de Lyra, cum compendio de vita Antichristi. — *Fol.* 2<sup>o</sup>: Prologus venerabilis fratris Nicolai de Lira, ordinis seraphici francisci. Preceptorium, sive Expositio tripharia brevis et utilis in decalogum legis divinae incipit feliciter. — *Fol.* 78<sup>o</sup>: De Antichristo. Compendium de vita antichristi incipit feliciter. — *A la fin*: Explicit compendium de vita antichristi. — (Rothomagi, G. Le Talleur, circa 1490.) In-8°, sign. a-k, car. goth., longues lignes, marque de G. Le Talleur à pleine page au fol. 1<sup>o</sup>.  
[Rés. D. 80277]

(C'est à tort que le *De Vita Antichristi* a été attribué à Nicolas de Lyre.)

58. — Praeceptorium Nicolai de Lyra... — *Parisiis*, Petrus Le Dru, pro Antonio Baqueleri, 1495. In-8°. (Copinger, 3720.)  
[Rés. D. 21104]

59. — Praeceptorium Nicolai de Lyra. — *Coloniae*, impressit Hermannus Baumgart de Ketwisch, 1497. In-8°. (Hain, 10406; Voullième, 838.)  
[Rés. D. 42520]

60. — Praeceptorium Nicolai de Lyra. — Compendium de vita Antichristi. — (*S. l. n. d.*) In-8°. (Copinger, 3718.)  
[Rés. D. 12662 (4)]

61. — Praeceptorium Nicolai de Lyra. — Compendium de vita Antichristi. — (*Parisiis*, G. Mittelhus, s. d.) In-8°. (Copinger, 3719.)  
2 ex. [Rés. D. 42516 et 42517]

62. — Preceptorium de Lira. — *Fol. Aii*: Prologus. Venerabilis fratris Nicolai de Lira, ordinis seraphici francisci, Preceptorium, sive Expositio tripharia brevis et utilis in decalogum legis divinae... — *Fol. h<sup>o</sup>*: Compendium de vita Antichristi... — (*Parisiis*, s. d.) In-12, sign. a-h, car. goth., 32 lignes, marque de Michel Le Noir au titre. [Rés. D. 42515]  
(Les cahiers B-G. manquent.)

63. — Preceptorium Nicolai de Lyra, sive Expositio tripharia perutilis in decalogum legis divinae, cum multis pulcerrimis [*sic*] tractatulis... videlicet: De decimis tribuendis. De duodecim articulis fidei. De septem peccatis mortalibus. De triplici modo peccandi in Deum. De operibus misericordie. De nativitate, vita et morte Antichristi. De fine mundi et extremo judicio. Exhortationes faciendo infirmo morienti. Dialoqus Anselmi et Marie de passione Christi. Bernardus de Planctu beate Marie virginis. Colloquium peccatoris et crucifixi. Dialoqus Isidori de homine et ratione. Utiles doctrine pro lucrandis animabus. — *A la fin*: Explicit Preceptorium Nicolai de Lyra cum additionibus... Colonie retro fratres Minores Anno dominice geniture, MCCCCCI, die xviii mensis martii faustissime impressis. — *Coloniae*, 1501. In-8°, car. goth., sign. A-S, fig. sur bois au verso du titre et au dernier verso.  
[Rés. D. 80304]

(Les 13 *Tractatuli* mentionnés ci-dessus sont attribués à tort à Nicolas de Lyre.  
— Rel. en bois et veau estampé, à fer-moir.)

64. — Lyre Preceptorium, sive Expositio tripharia perutilis in decalogum legis divine, cum multis pulcherrimis tractatulis... — *A la fin* : Explicit Preceptorium Nycolai de Lyra, cum additionibus et tractatulis pulcherrimis [*sic*] multis... Anno... MCCCCCV, die XIII mensis maii faustissime impressis... — (S. l.,) 1505. In-8°, sign. A-s, car. goth. [Rés. D. 42521]

(La liste des *Tractatuli* énumérés au titre est la même que dans l'édition précédente.)

PROBATIO ADVENTUS CHRISTI.

65. — Disputatio Nicolai de Lyra contra perfidiam Judaeorum. — (*Parisius*,) G. Mithelus (s. d.). In-8°. (Copinger, 3724.) [Rés. D. 42514]

66. — Questio de probatione per Scripturas a Judeis receptas quod mysterium Christi predictum a lege et prophetis sit impletum determinata per... Nicholaum de Lyra. — (S. l. n. d.) In-fol. (Copinger, 3725.) [Rés. H. 201 (4)]

67. — Questio de probatione per Scripturas a Judeis receptas. Voir **TORQUEMADA** (Cardinal Juan de). Tractatus contra principales errores perfidi Machometi... — (S. l. n. d.) In-fol. [Rés. D. 2684]

68. — Nicolai de Lyra. Quaestiones disputatae contra Hebraeos... — (S. l. n. d.) In-4°. (Hain-Copinger, \*10408.) 2 ex. [Rés. D. 8631 et Rés. Yb. 400]

\* On trouve également ce traité à la suite de différentes éditions de la *Postilla litteralis* sous le titre : *Libellus quaestionum judaicarum perfidiam in catholica fide improbantium*.

REPERTORIUM SUPER BIBLIAM.

\* Ouvrage apocryphe, dont la rédaction est postérieure à la période d'activité de son auteur supposé.

69. — Nicolai de Lyra Repertorium super Bibliam. — *Memmingen*, per Albertum Kunne de Duderstat, 1492. In-fol. (Hain-Copinger, \*10397.) [Rés. A. 814]

70. — Nicolai de Lyra Repertorium super Bibliam. — (S. l., 1492.) In-fol. (Copinger, 3716.) [Rés. A. 2271]  
(Le feuillet a manque.)

DE SACRAMENTO EUCHARISTIAE.

71. — Dicta de sacramento. Voir **THOMAS d'AQUIN** (Saint)... Tractatus de corpore Christi... — (*Coloniae*,) 1473. In-4°. (Pellechet, 983; Voullième, 1162.) 2 ex. [Rés. D. 10221 et 10224]

\* Voir à l'article Thomas d'Aquin (Saint) les autres éditions de cet ouvrage.

72. — Tres tractatuli, primus est sancti Thomae Aquinatis de quidditate et efficacia venerabilis sacramenti Eucharistiae, secundus est magistri Nicolai de Lyra de idoneo ministrante et suscipiente idem sacramentum... — (*Coloniae*, U. Zell (circa 1485). In-4°. (Pellechet, 978; Voullième, 1165.) 2 ex. [Rés. D. 10230 et 10231]

73. — (Circa 1490.) — (*Coloniae*, Henricus Quentell.) In-4°. (Pellechet, 979; Voullième, 1166.) [Rés. D. 10228]

74. — (Circa 1495.) — (*Ibid.*) In-4°. (Pellechet, 980; Voullième, 1168.) [Rés. D. 10229]

TRACTATUS DE DIFFERENTIA  
NOSTRAE TRANSLATIONIS AB HEBRAICA LITTERA  
VETERIS TESTAMENTI.

\* Ce traité est un extrait, corrigé et augmenté, de la *Postilla litteralis*.

75. — Nicolai de Lyra Tractatus de differentia nostrae translationis ab hebraica littera in Veteri Testamento. — *Rothomagi*, impressum per M. Morin (s. d.). In-8°. (Copinger, 3727.) [Rés. A. 7572]

**NICOLAS de MAMER.** — Voir **MAMERANUS** (Nicolas de Mamer, dit).

**NICOLAS de MARTONI.** — Voir **MARTONI** (Nicolas de).

**NICOLAS MIKHAÏLOVITCH** (Grand-duc). — Великий князь Николай Михайловичъ. Графъ Павелъ Александровичъ Строгановъ (1774-1817). Историческое изслѣдованіе эпохи императора Александра I... — *Saint-Petersbourg, Office de préparation des papiers impériaux*, 1903. 3 vol. in-4°, portraits. [4° M. 2037]

— Le grand-duc Nicolas Mikhaïlovitch de Russie. Le C<sup>te</sup> Paul Stroganov, traduction française de F. Billecocq, précédée d'un avant-propos par Frédéric Masson, ... — *Paris, Impr. nationale*, 1905. 3 vol. gr. in-8°, portraits. [4° M. 2209]

— Великий Князь Николай Михайловичъ. Дипломатическія Сношенія Россіи и Франціи по донесеніямъ послѣдовъ императоровъ Александра и Наполеона, 1808-1812. — *Saint-Petersbourg, Magasin des publications du Gouvernement*, 1905-1908. 6 vol. in-4°, pl. [4° M. 2260]

— Grand-duc Nicolas Mikhaïlovitch. L'Impératrice Élisabeth, épouse d'Alexandre I<sup>er</sup>. — *Saint-Petersbourg, Manufacture des papiers de l'État*, 1908-1909. 3 vol. in-4°, pl. [4° M. 2725]

— Institut de France. Académie des sciences morales et politiques. Notice sur la vie et les travaux de Beernaert, ... par S. A. I. le grand duc Nicolas Mikhaïlovitch de Russie, ... lue dans la séance du 13 décembre 1913. — *Paris, impr. de Firmin-Didot*, 1913. In-4°, 10 p. [4° Z. 1617]

— Великий Князь Николай Михайловичъ. Князья Долгоруки, сподвижники императора Александра I въ первые годы его царствования. Биографическіе очерки ... — *Saint-Petersbourg, Magasin des publications du Gouvernement*, 1901. In-4°, viii-190 p., portraits. [4° M. 1959]

— Grossfürst Nikolaj Michajlovitsch. Die Fürsten Dolgorukij, die Mitarbeiter Kaiser Alexanders I. in den ersten Jahren seiner Regierung. Aus dem

Russischen ... autorisierte vom Verfasser durchgesehene Ausgabe. — *Leipzig, H. Schmidt und C. Günther*, 1902. Gr. in-8°, viii-190 p., portraits [4° M. 1963]

— Луи де Сентъ-Обенъ. Тридцать девять портретовъ 1808-1815 г... — Louis de Saint-Aubin. Trente-neuf portraits 1808-1815. Reproductions photographiques avec notices biographiques [par le grand-duc Nicolas Mikhaïlovitch]... — *Saint-Petersbourg, expédition pour la confection des papiers d'État*, 1902. In-fol., 78 p., portraits. [Fol. M. 841]

— Grand-duc Nicolas Mikhaïlovitch. Les Rapports diplomatiques de Lebzeltern, ministre d'Autriche à la cour de Russie (1816-1826). — *Saint-Petersbourg, Manufacture des papiers de l'État*, 1913. In-4°, LXXII-477 p., pl. [4° M. 2968]

— Grand-duc Nicolas Mikhaïlovitch. Le Tsar Alexandre I<sup>er</sup>. Traduit du russe par la baronne N. Wrangel... — *Paris, Payot*, 1931. In-8°, 359 p., fig. [8° M. 23628]  
(Bibliothèque historique.)

**NICOLAS MUZAN.** — Voir NICOLAS, archevêque de Chypre.

**NICOLAS NICOLAÏEWITCH** (Grand-duc). — Rakousko-uheršti narodové! [Signé : Mikuláš.] — Austro-ugarskim narodima! — Narodom Austro-Ogrske! — Narody Austro-Węgrów. — (*S. l.*,) 1914. In-4°, 5 ff. [4° M. Pièce. 1012]

(Proclamation pour les peuples slaves de l'Autriche-Hongrie, rédigée en tchèque, slovaque, slovène et polonais.)

**NICOLAS NOM-D'UN-DIABLE.** — La Constitution de Nicolas Nom-d'un-diable. — (*S. l. n. d.*) In-8°, 7 p. [8° Lb<sup>45</sup>. 555]

**NICOLAS-ON.** — Histoire du développement économique de la Russie depuis l'affranchissement des serfs, par Nicolas-on. Traduit du russe par Gg.



— *Paris, V. Giard et E. Brière, 1902.*  
In-8°, VII-523 p., tabl. [8° M. 11979]

## NICOLAS d'OSIMO.

## QUADRIGA SPIRITUALIS.

— *Quadriga spiritualis Nicolai de Auximo. — Aesii, Fredericus de Comitibus, 1475.* In-4°. (Pellechet, 1643.)  
[Rés. D. 6460 (2)]

(En italien. — Rel. mar. violet à grains longs, style Restauration.)

## SUPPLEMENTUM SUMMAE PISANELLAE.

— *Nicolai de Auximo Supplementum Summae Pisanellae. — Venetiis, Vindelinus de Spira (1472).* In-fol. (Pellechet, 1623.)  
[Rés. D. 522]

— 1474. — *Genuae, per Mathiam Moravum et Michaellem de Monacho.* In-fol. (Pellechet, 1625.)  
[Rés. D. 1141]

— 1483. — (*Coloniae, Ulrich Zell.*) In-fol. (Pellechet, 1637; Voullième, 223.)  
[Rés. D. 1156]  
(Incomplet.)

*Avec les «Canones poenitentiales» d'Astesano.*

— *Nicolai de Auximo Supplementum Summae Pisanellae. — Canones poenitentiales extracti de verbo ad verbum de Summa fratris Astensis. — Venetiis, Bartholomaeus Cremonensis, 1473.* In-fol. (Pellechet, 1624.)  
[Rés. D. 1138]  
(Rel. bois et veau estampé.)

— (Un autre ex., sur vélin, rel. mar. bleu de Bozérien. — Van Praet, T. I, n° 408.)  
[Vélins. 943]

— (Un autre ex., sur vélin, auquel mq. les 24 derniers ff. — Van Praet, T. I, n° 409.)  
[Vélins. 944]

— 1474. — *Venetiis, per Franciscum de Hailbrun et Nicolaum de Franckfordia.* In-fol. (Pellechet, 1626.)  
2 ex. [Rés. D. 1142 et 1143]

— 1474. — *Ibid.* In-fol. (Pellechet, 1627.)  
[Rés. D. 1144]

— 1478. — *Norimbergae, per Antonium Koberger.* In-fol. (Pellechet, 1631.)  
2 ex. [Rés. D. 1148 et 1149]

— 1488. — *Norimbergae, per Antonium Koberger.* In-4°. (Pellechet, 1641.)  
[Rés. D. 6368]  
(Rel. en peau de porc gaufré avec fermoirs.)

*Avec les «Consilia» d'Alexander de Nevo.*

— *Nicolai de Auximo. Supplementum Summae Pisanellae. Consilia Alexandri de Nevo contra Judeos foenerantes. — Venetiis, Leonardus Wild, 1489.* In-4°. (Pellechet, 1642.)  
[Rés. D. 80112]

*Avec les «Canones poenitentiales» d'Astesano et les «Consilia» d'Alexander de Nevo.*

— *Nicolai de Auximo. Supplementum Summae Pisanellae. Canones poenitentiales extracti de Summa fratris Astensis. Consilia Alexandri de Nevo Vicentini, . . . contra Judeos foenerantes. — Venetiis, Franciscus Renner et Nicolaus de Franckfordia, 1476.* In-fol. (Pellechet, 1629.)  
[Rés. D. 1145]  
(Rel. veau vert à dentelles.)

— (Un autre ex., auquel manquent les *Consilia* d'Alexander de Nevo.)  
[Rés. D. 1146]

— 1477. — *Venetiis, per Franciscum de Hailbrun et Petrum de Bartua.* In-fol. (Pellechet, 1630.)  
[Rés. D. 1147]

— 1479. — *Venetiis (Octavius Scot vel Leonardus Wild).* In-4°. (Pellechet, 1632.)  
[Rés. D. 6366]

— 1479. — *Mediolani, per Leonardum Pachel et Ulricum Scinzenzeler.* In-fol. (Pellechet, 1633.)  
[Rés. D. 1155]  
(Incomplet. Les ff. 333-350 mq.)

— 1479. — *Coloniae, per Conradum de Homborch*. In-fol. (Pellechet, 1634; Voullième, 222.)

4 ex. [Rés. D. 1150, 1151, 1152 et 1153]

— (Un autre ex., auquel manquent les 11 premiers ff.) [Rés. D. 1154]

— 1481. — *Venetis, per Bartholomeum Blavis de Alexandria, et Andream Torresanum de Asula et Maphaeum de Paterbonis de Salodio*. In-4°. (Pellechet, 1635.) [Rés. D. 6367]

— 1482. — *Venetis, per Franciscum de Hailbrun*. In-8°. (Pellechet, 1636.) [Rés. D. 80177]

— 1483. — *Venetis, per Franciscum de Hailbrun*. In-8°. (Pellechet, 1638.) 2 ex. [Rés. D. 24456 bis et 24457]

— (Un autre ex., auquel manquent les *Consilia*.) [Rés. D. 24458]

— 1485. — *Vercellis, per Jacobinum de Suigo*. In-8°. (Pellechet, 1640.) [Rés. D. 11743]

— (Un autre ex., auquel mq. le 1<sup>er</sup> feuillet.) [Rés. D. 24459]

NICOLAS de PADOUE. — L'Entrée en Espagne. chanson de geste inédite renfermée dans un manuscrit de la bibliothèque de Saint-Marc à Venise. Notice, analyse et extraits par Léon Gautier, . . . — *Paris, Techener, 1858*. In-8°, 54 p. [Ye. 23135]

(Attribué à Nicolas de Padoue. — Extrait de la Bibliothèque de l'École des Chartes, 4<sup>e</sup> série, T. IV.)

— Gaston Armelin. L'Épopée carlovingienne: Roland en Espagne, d'après le trouvère Nicolas, dit de Padoue. — *Paris, Perrin, 1930*. In-8°, 104 p. [8<sup>e</sup> Ye. 12918]

NICOLAS de PARIS. — Oraison funèbre prononcée en l'église Saint

Gervais à Paris, le . . . 22 . . . juin, mil six cens dix, sur le trépas du grand Henri III, roy de France. . . par Nicolas de Paris, . . . Sonnet sur la mort de Henry III. . . par Marc Lescarbot, . . . — *Paris, F. Jacquin, 1610*. In-8°, 45 p. [8<sup>e</sup> Lb<sup>35</sup>. 994]

NICOLAS de PERGAME. — *Dialogus creaturarum, moralisatus, jucundus, fabulis plenus*. [Nicolao Pergameno auctore.] — *Goudae, G. Leeu, 1480*. In-fol. (Hain-Copinger, 6124; Campbell, 560.) 2 ex. [Rés. g. Yc. 26 et 27]

— 1481. — *Ibid*. In-fol. (Hain-Copinger, 6125; Campbell, 561.) 2 ex. [Rés. g. Yc. 28 et 1019]

— 1481. — *Coloniae, C. de Homborch*. In-fol. (Hain-Copinger, 6125; Voullième, 845.) [Rés. g. Yc. 29]

— 1482. — *Goudae, G. Leeu*. In-fol. (Hain-Copinger, 6127; Campbell, 562.) [Rés. g. Yc. 30]

— 1486. — *Antverpiae, per G. Leeu*. In-fol. (Hain-Copinger, 6129; Campbell, 563.) [Rés. g. Yc. 37 (2)]

— *Destructorium vitiorum ex similitudine creaturarum exemplorum approbatione per modum dialogi* [Nicolao Pergameno auctore]. — (*S. l.*,) 1500. In-fol. (Hain, 6131.) 2 ex. [Rés. D. 737 et Rés. g. Yc. 31]

— 1509. — *Lugduni, per C. Nourry*. In-4°, sign. D-A. fig. gr. sur bois. [Rés. m. Yc. 1029]

(Le titre et les cahiers a-c mq.)

— *Apologi creaturarum* [sive *Fabulae versibus expressae a J. Mohermanno e Dialogo creaturarum Nicolai Pergameni*]. — (*Antverpiae, excudebat C. Plantinus circa 1580*). In-4°, 65 ff., titre et fig. gr. [Yc. 2217]

— Die beiden ältesten lateinischen Fabelbücher des Mittelalters: des Bischofs Cyrillus *Speculum sapientiae* und des Ni-

colaus Pergamentus *Dialogus creaturarum*, herausgegeben von Dr. J. G. Th. Grässe. — *Tübingen, für den litterarischen Verein in Stuttgart*, 1880. In-8°, 309 p.

[8° Z. 211 (148)]

(Bibliothek des litterarischen Vereins in Stuttgart. Bd. CXLVIII.)

— Dialogue des créatures [traduit du latin de Nicolas de Pergame, par Colard Mansion]. — *Gouwe en Hollande, G. Lyon*, 1482. In-fol. (Hain-Copinger, 6132; Campbell, 570.)

[Rés. g. Yc. 32]

— La Destruction des vices et enseignement des vertus moralisé [traduit du latin de Nicolas de Pergame]. — *A la fin*: Cy fine ce présent livre appelé la Destruction des vices, plain dejoyeuses fables et prouffitables pour la doctrine et enseignement de l'homme. Imprimé à Paris par Michel Le Noir, ... l'an mil cinq cens et cinq, le vii. jour de décembre. — *Paris*, 1505. In-4°, iv-77 ff., car. goth., 2 col., fig. gr. sur bois.

2 ex. [Rés. D. 5006 et Rés. R. 1342]

— Dialogus creaturarum [Nicolas Pergameno auctore]... *dat is twispraecer creaturen*. — *Ter Goude, Gheeraert Leeu*, 1482. In-fol. (Campbell, 566.)

[Rés. g. Yc. 33]

NICOLAS de PIÉMONT. — *Trad. [Charlemagne.] Historia del emperador Carlo Magno...* Nueva edicion ... — *Paris* (1901). In-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 20622]

NICOLAS de POLOGNE (Le P.), O. P. — *Les Experimenta magistri Nicolai*, publiés pour la première fois par le Dr J.-W.-S. Johnsson. — *Paris, H. Champion*, 1911. In-8°, paginé 269-290.

[8° T<sup>21</sup>. 835]

(Extrait du Bulletin de la Société française d'histoire de la médecine, mai 1911.)

— Brata Mikolaja z Polski pisma lekarskie. Wydał i objaśnił Ryszard Gan-

szyniec. — *Poznań-Cracovie, Gebethner*. 1920. In-8°, 236 p., fig.

[8° R. 37881 (2)]

(Prace naukowe Uniwersytetu poznańskiego. Sekcja humanistyczna, Nr. 2.)

NICOLAS de REGGIO. — *Trad. GALIEN* (Claude). (382-383.) *De Usupartium corporis humani libri XVII...* — *Basileae*, 1533. In-fol. [Fol. T<sup>23</sup>. 71]

— 1550. — *Lugduni*. In-16.

[8° Tb<sup>6</sup>. 12]

— *Trad. MYREPSUS* (Nicolaus). *Liber de compositione medicamentorum...* — *Ingolstadii*, 1541. In-4°.

[4° Te<sup>146</sup>. 26]

NICOLAS le RHÊTEUR. — *Ἰστορικὴ γυμνάσματα. Voir Rhetores graeci...* edidit... Christianus Walz, ... Vol. I. — *Stuttgartiae et Tübingae*, 1832. In-8°.

[X. 16770]

— Nicolai Progymnasmata, edidit Josephus Felten. — *Lipsiae, B. G. Teubner*, 1913. In-16, xxxiv-81 p.

[8° Z. 27]

(Bibliotheca scriptorum graecorum et romanorum Teubneriana. — Rhetores graeci, vol. XI.)

NICOLAS de SAINT-JEAN (Le P.), capucin. — *Lettre du révérendissime P. Nicolas de Saint-Jean...* à S. G. Mgr. Dupanloup, ... — *Lyon, impr. de J.-B. Pélagaud*, 1870. In-8°, 9 p. [E. 8430]

(Sur l'infaillibilité du pape.)

NICOLAS de SAINT-JEAN-BAPTISTE (Le P.), ermite de Saint-Augustin. — *Epitome theologiae scholasticae in qua... praecipui ejus tractatus expenduntur et agitantur* a R. P. Nicolao a S. Joanne Baptista, ... — *Romae, ex typ. D. A. Herculis*, 1686. In-4°, pièces limin., 472 p. [D. 3612]

NICOLAS SALCON. — *Trad. HÉTOUM*, prince de Gorigos. *Histoire orientale, ou des Tartares...* — (*La Haye*, 1735.) In-4°. [4° O<sup>2</sup>. 64]

(Voyages en Asie, par Pierre Bergeron. T. II.)



**NICOLAS de SALERNE** (Nicolaus Praepositus, *dit*). — Nicolai Antidotarium, tractatus qui vocatur Quid pro quo, Sinonima. — *Venetis, per Nicolaum Jenson, 1471. In-4°, initiale peinte et dorée, lettrines rubriquées.* (Hain, 11764.) [Rés. Te<sup>2</sup>. 9

— Antidotarium. Voir **MESUË le JEUNE** (Yahya ibn Māsawaih, *dit*). Opera... — *Venetis, 1478. In-fol.* (Hain-Copinger, \*11108.) 2 ex. [Rés. Te<sup>2</sup>. 6 et 6. a

— 1484. — *Venetis. In-fol.* (Hain-Copinger, \*11109.) [Rés. Te<sup>2</sup>. 6. A

— Nicolai Antidotarium. — *Fol. 1<sup>re</sup>*: Ego Nicolaus rogatus a quibusdam in pratica studere volentibus ut modum conficiendi et dispensandi recto ordine insinuarem et certam eis doctrinam traderem... illorum precibus devictus acquievi. — *Fol. 32 v°*: Et etiam bene evacuare corpus est optimum. — *Fol. 33 r°*: Sinonima Nicolai. — *A la fin*: Impressum Mediolani, ad impensas Paulini de Suardis anno a natali christiano 1479 die 24 junii. — *Mediolani, 1479. In-4°, 44 ff. n. ch., car. goth. à 2 col., 39 l.* [Rés. Te<sup>2</sup>. 10

— Nicolai Antidotarium. — (*Argenteroti, J. Pryss, s. d.*) *In-4°, init. rubriquées.* (Hain, \*11763.) [Rés. Te<sup>2</sup>. 8

— Antidotarium. Voir **MESUË le JEUNE** (Yahya ibn Māsawaih, *dit*). Mesue, cum expositione Mondidi super canones universales... — *Lugduni, 1515. In-fol.* [Rés. Te<sup>2</sup>. 7

— (S. d.) — (S. l.) *In-fol.* [Fol. Te<sup>2</sup>. 7. A

— Antidotarium. Voir **MESUË le JEUNE** (Yahya ibn Māsawaih, *dit*). Domini Mesue Vita... Doctorum artis peonie cognomina. Canones universales... — *Lugduni, 1523. In-8°.* [Rés. Te<sup>2</sup>. 8

— Antidotarium. Voir **MESUË le JEUNE** (Yahya ibn Māsawaih, *dit*).

Opera... adjectis perquam doctorum virorum commentariis et additionibus... — (S. l.) 1541. *In-fol.* [Fol. Te<sup>2</sup>. 9

— L'Antidotaire Nicolas. Deux traductions françaises de l'*Antidotarium Nicolai*, l'une du xiv<sup>e</sup> siècle, suivie de quelques recettes de la même époque et d'un glossaire, l'autre du xv<sup>e</sup> siècle, incomplète, publiées... par le D<sup>r</sup> Paul Dorveaux... Préface de M. Antoine Thomas... — *Paris, H. Welter, 1896. In-8°, xx-109 p., fac-simil.*

2 ex. [8° Te<sup>2</sup>. 223 et 8° Z. 9976 (2)

**NICOLAS de SALICETO.** — Voir **SALICETUS** (Nicolaus Wydenbosch, *dit*).

**NICOLAS-SOUBEYRAN** (L.). — L'Italie en Purgatoire, par L. Nicolas-Soubeyran. — *Paris, Librairie nouvelle, 1859. In-8°, 16 p.* [Ye. 55038

**NICOLAS de STRASBOURG.** — Hermann von Fritslar, Nicolaus von Strassburg, David von Augsburg, zum Erstenmal, herausgegeben von Franz Pfeiffer. — *Leipzig, G. J. Göschen, 1845. In-8°, XLVIII-612 p.* [D. 47960 (1)  
(Deutsche Mystiker des 14. Jahrhunderts. 1.)

— Theologie und Philosophie aus Heinrich Suso und Nicolaus von Strassburg... — *Bern, C. A. Jenni, Sohn, 1838. In-8°, XVI-28 p.* [R. 39265

(Un autre titre porte : *Lebfrüchte altteutscher Theologie und Philosophie, urkundlich, kritisch, exegetisch herausgegeben von A. Jahn.*)

**NICOLAS de TOLENTIN.** — Voir **NICOLAS** (Saint), de Tolentino.

**NICOLAS de TROYES.** — Le Grand parangon des nouvelles nouvelles recueillies par Nicolas de Troyes, publié pour la première fois et précédé d'une introduction par Émile Mabille. — *Bruxelles, J. Gay, 1866. In-12, XVIII-283 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 53594

— (Un autre ex., sur papier de Hollande, portant le n° 19.)

[Rés. Y<sup>2</sup>. 2033]

— Le Grand parangon des nouvelles nouvelles, composé par Nicolas de Troyes et publié d'après le manuscrit original par Émile Mabille. — *Paris, A. Franck*, 1869. In-16, XLVII-299 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 51363]

(Bibliothèque elzévirienne.)

**NICOLAS-el-TURKI** (Mou' Allem).

— Histoire de l'expédition des Français en Égypte, par Nakoula-El-Turk, publiée et traduite par M. Desgranges aîné, ... — *Paris, Impr. royale*, 1839. 2 parties en 1 vol. in-8°.

[8° Lh<sup>4</sup>. 132]

(Français-arabe.)

— Précis. Voir **ABD-AL-RAHMAN ibn HASAN, AL DJABARTI**. Journal, ... pendant l'occupation française en Égypte... — *Paris*, 1838. In-8°.

[8° Lh<sup>4</sup>. 130]

**NICOLAS de VENISE**, ermite de saint Augustin. — *Éd. BIANCHELLI* (Mengo). Incipit tractatus de primo et ultimo instanti... — *Venetis*, 1507. In-fol.

[Rés. R. 150 (2)]

**NICOLAS de VÉRONE**. — Die Pharsale des Nicolas von Verona, von Hermann Wahle. — *Marburg, N. G. Elwert*, 1888. In-8°, XXXVI-82 p.

[8° X. 2269 (80)]

(Ausgaben und Abhandlungen aus dem Gebiete der romanischen Philologie, LXXX.)

**NICOLAS de WYL**. — *Trad. POGGE*. Process des Hieronymus auf dem Concil zu Costnitz... — *Crefeld*, 1852. In-4°.

[B. 29066]

**NICOLAS le ZÉLANDAIS**. — *Trad. Kürtze* Erläuterung eines... Münzcon- tracts... — (S. l.), 1727. In-4°.

[Fp. 5847]

**NICOLASIIUS** (Georgius). — M. Georgii Nicolasi, Epistolarum asceticarum et moralium... libri duo. — *Friburgi Brisgoiae, typ. M. Böckleri*, 1610. In-4°, pièces limin., 229 p. et l'index.

[Z. 3210]

— De Intimo atque admirabili Dei et naturae officio : hoc est, quibus ex causis, qua ratione atque actione oriantur singula, crescant, existant, intereant ... Libri quatuor, heroico carmine compositi, per M. Georgium Nicolassium, ... — *Friburgi Brisgoiae, excudebat M. Böcklerus*, 1598. In-8°, LI-352 p. et l'index.

[R. 12612]

**NICOLAU** (Le P.), prieur de l'église de Sainte-Marie d'Espira. — Llibre y declaracio de noms, virtuts, perfeccions, gracies... de la sempre santa y verge Maria, mare de Deu... per P. Nicolau, ... — *Perpinya, L. Roure*, 1630. In-4°, XXII p., 336 ff. et l'index.

[H. 5702]

**NICOLAU** (Alexandre). — Alexandre Nicolau, ... Le Crime de l'oligarchie roumaine... — *Paris, impr. du Comité pour la reprise des relations internationales* (1916). In-24, 35 p.

[8° R. 17760 bis]

**NICOLAU** (Alexandre-D.). — Faculté de droit de Paris. Droit romain : de la *Restitutio in integrum* accordée aux mineurs de vingt-cinq ans. Droit français : la Propriété littéraire et artistique au point de vue international. Thèse pour le doctorat... par Alexandre-D. Nicolau, ... — *Paris, A. Rousseau*, 1895. In-8°, 354 p.

[8° F. 8576]

**NICOLAU** (C.). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris... par M. C. Nicolau. 1<sup>re</sup> thèse : Sur la variation dans le mouvement de la lune... — *Paris, Gauthier-Villars*, 1912. In-4°, 73 p.

[4° R. 489 (1476)]

**NICOLAU** (D<sup>r</sup> C. T.). — Recherches sur les granulations toxiques des leucocytes dans la scarlatine, par D<sup>r</sup> C. T. Ni-

colau et D<sup>r</sup> A. Broca, . . . — *Paris, Doin* (1932). In-8°, paginé 256-272, fig.

[8° T. Pièce. 8508

(Extrait de *Le Sang, biologie et pathologie*, T. VI, n° 3, 1932.)

**NICOLAU (Émile-Georges).** — Faculté de droit de l'Université de Paris. Le Prélèvement sur les successions en France et les nouvelles tendances législatives, thèse pour le doctorat. . . par Émile-Georges Nicolau . . . — *Paris, Jouve*, 1922. In-8°, 172 p.

[8° F. 28767

**NICOLÁU (José).** — Las Obras de riego en Egipto, por D. José Nicoláu y D. Narciso Puig de La Bellacasa, . . . — *Madrid, tip. hijos de J. A. Garcia*, 1905. Gr. in-8°, 263 p., fig. et pl.

[4° V. 6103

(Ministerio de agricultura. Inspección central de trabajos hidráulicos.)

**NICOLAU (Mathieu-G.).** — L'Origine du « *Cursus* » rythmique et les débuts de l'accent d'intensité en latin, par Mathieu-G. Nicolau . . . — *Paris, Société d'édition « les Belles Lettres »*, 1930. In-8°, 161 p.

[8° X. 17895 (5)

(Collection d'études latines, publiée par la Société des études latines, sous la direction de J. Marouzeau. N° 5.)

**NICOLAU (Michel).** — Université de Paris. Faculté de droit. Les Traités des minorités envisagés spécialement au point de vue des minorités religieuses, thèse pour le doctorat. . . par Michel Nicolau . . . — *Paris, J. Gamber*, 1930. In-8°, 159 p.

[8° F. 34620

— 1930. — *Ibid.* In-8°, 159 p.

[4° \*E. 295

**NICOLAU (D<sup>r</sup> Sébastien).** — Contribution à l'étude de la bismuthothérapie dans la syphilis, par M. Nicolau, . . . — *Paris, Masson* (1931). In-8°, 8 p.

2 ex. [8° T. Pièce. 6919 et 7531

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*, n° 7, juillet 1930.)

— S. Nicolau et André Lwoff. Essai de culture de quelques ultra-virus et symbiose avec des protozoaires. . . — *Paris, Masson* (1932). In-8°, paginé 721-727, fig.

[8° T. Pièce. 10074

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, 6 juillet 1932.)

— L'Étiologie de l'encéphalopathie post-vaccinale, par MM. C. Levaditi et S. Nicolau, . . . en collaboration avec V. Sanchis Bayarri, . . . — *Paris, Masson*, 1927. In-8°, 32 p., fig.

[8° T. Pièce. 1502

(Extrait de *la Presse médicale*, n° 11, du 5 février 1927.)

— Histopathologie du nodule d'Osler, étude sur l'endothéliose de l'endocardite maligne à évolution lente, par MM. C. Lian, S. Nicolau et P. Poincloux. — *Paris, Masson*, 1929. In-8°, 19 p., fig.

[8° T. Pièce. 2871

(Extrait de *la Presse médicale*, n° 31, 17 avril 1929.)

— Recherches bactériologiques et expérimentales sur la tuberculose cutanée, par MM. S. Nicolau et M. Blumenthal. . . — *Paris, Masson* (s. d.). In-8°, paginé 497-509.

[8° T. Pièce. 9006

(Extrait des *Annales de dermatologie et de syphiligraphie*, juin 1932.)

— Recherches sur l'étiologie de l'érythème polymorphe aigu, son agent étiologique : *Streptobacillus moniliformis*. Par MM. C. Levaditi, S. Nicolau et P. Poincloux. — *Paris, Masson*, 1926. In-8°, 27 p.

[8° T. Pièce. 765

(Extrait de *la Presse médicale*, n° 22, du 17 mars 1926.)

— Sur le phénomène de migration cellulaire intra-épidermique dans le noe-vocarcinome (à propos de l'étude des tumeurs de métastase), par S. Nicolau, . . . — *Paris, Masson*, 1930. In-8°, paginé 746-762, pl.

[8° T. Pièce. 5736

(Extrait des *Annales de dermatologie et de syphiligraphie*, juillet 1930.)

— Sur un cas de lupus tuberculeux dû au bacille aviaire, par MM. S. Nico-



lau et M. Blumental... — *Paris, Masson* (1929). In-8°, paginé 953-964, figure. [8° T. Pièce. 5006]

(Extrait des *Annales de dermatologie et de syphiligraphie*, septembre 1929.)

— S. Nicolau, C. Mathis et M<sup>me</sup> Val-Constantinesco. Sur un virus de l'oulo-fato (maladie du chien fou). isolé chez l'homme... — *Paris, Masson* (1932). In-8°, paginé 931-939. [8° T. Pièce. 9008]

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, T. XXIV. Séance du 9 décembre 1931. N° 10.)

— Thèses présentées à la Faculté des sciences de l'Université de Paris... par Sébastien Nicolau, ... 1<sup>re</sup> thèse : Les Nitrates dans la vie de la levure... — *Paris, Jouve*, 1924. In-8°, 135 p.

[4° R. 489 (1791)]

— Thèses présentées à la Faculté des sciences de l'Université de Paris... par S. Nicolau, ... 1<sup>re</sup> thèse. Recherches biochimiques sur le mécanisme d'action du bismuth dans les spirilloles et les trypanosomiasés... — *Laval, impr. de Barnéoud*, 1925. In-8°, v-95 p.

[4° R. 489 bis (148)]

NICOLAU (Theodor T.). — Die direkte Besteuerung in Rumänien und ihre Reform, Inaugural-Dissertation... von Theodor T. Nicolau, ... — *Tübingen, Druck von H. Laupp jr.*, 1912. In-8°, 102 p. [8° Θ Str. dr. 212]

NICOLAU (Theodor). — Beiträge zur Kenntnis rumänischer Felsarten. I. Diabasporyryrit und Variolit von Orta-kioi (Rumänien). II. Eläolithsyenitgeschicbe in Rumänien. III. Chlorit-Sericit-schiefer und Phyllit von Dêful Cetâtzei Neamtz. Inaugural-Dissertation... von Theodor Nicolau... — *Wien, A. Holder*, 1899. In-8°, n-27 p., fig.

[8° Θ Lpz. ph. 2150]

(Abdruck aus *Tschermak's min. u. petrogr. Mittheilungen*, XVIII. Bd., 6. Heft.)

NICOLAU d'OLWER (Lluís). — L. Nicolau d'Olwer. Comentarís (1915-

1917). — *Barcelona, Societat catalana d'edicions* (1920). In-16, 178 p.

[8° Z. 25615 (50)]

(Societat catalana d'edicions. Vol. I.)

— L. Nicolau d'Olwer. L'Expansió de Catalunya en la Mediterrània oriental.

— *Barcelona, editorial Barcino*, 1926.

In-16, 262 p., fig. et pl.

[8° Oc. 2106 (1)]

(Enciclopèdia «Catalunya», vol. 1, I de la Secció d'història.)

— Les Glossaires de Ripoll, par Lluís Nicolau d'Olwer. [II. Catalogue des textes. III. Glossaire.] — *Paris, E. Champion*, 1928. In-8°, 16 p.

2 ex. [8° X. Pièce. 2987 et 3044]

(Extrait de : *Union académique internationale. Bulletin Du Cange. Archivum latininitatis mediæ ævi.*)

— Introducció, notes i glossari. Voir MUNTANER (Ramon). L'Expedició dels Catalans a Orient... — *Barcelona*, 1926. In-16. [8° Z. 25145 (7)]

(Els nostres clàssics, VII.)

— L. Nicolau d'Olwer. Literatura catalana. Perspectiva general. — *Barcelona, «la Revista»*, 1917. In-8°, 121 p.

[8° Z. 21399]

(Publicaciones de *La Revista*. XI.)

— Lluís Nicolau d'Olwer. Note sur le commerce catalan à Constantinople en 1380. — *Liège, impr. de H. Vaillant-Carmanne*, 1929. In-8°, paginé 193-195. [8° Ol. 2155]

— Notes lexicographiques, par Lluís Nicolau d'Olwer. — *Paris, E. Champion*, 1927. In-8°, 4 p.

[8° X. Pièce. 3046]

(Extrait du *Bulletin Du Cange. Archivum latininitatis mediæ ævi.*)

— L. Nicolau d'Olwer. El Pont de la mer blava, notes de viatge per Tunísia, Sicília i Malia. — *Barcelona, Llibreria Catalònia*, 1928. In-16, 156 p.

[8° G. 42536]

— Quelques additions et corrections au *Glossarium* de Du Cange, par Lluís Nicolau d'Olwer. — *Paris, Champion*, 1927. In-8°, 10 p. [8° X. Pièce. 3047

(Extrait du *Bulletin Du Cange. Archivum latininitatis mediæ ævi.*)

— El Teatro de Menandro, estudio histórico-literario y traducción de los nuevos fragmentos, tesis doctoral por Luis Nicolau de Olwer. — *Barcelona, Tipografía L'Avenç*, 1911. In-4°, 337 p., portrait. [4° Yb. 98

(Universidad central. Facultad de filosofía y letras.)

— Un glossaire de Virgile et Juvénal, par Nicolau d'Olwer. — *Paris, E. Champion*, 1928. In-8°, 10 p.

2 ex. [8° X. Pièce. 2985 et 3045

(Extrait de : *Union académique internationale. Bulletin Du Cange. Archivum latininitatis mediæ ævi.*)

— Éd. MILÀ I FONTANALS (Manuel). *Epistolari*. . . — *Barcelona*, 1922. In-8°. [8° Z. 20388 (14)

(Biblioteca filologica de l'I. d'E. C., 14.)

I: 1840.1874.

NICOLAUS. — Voir aussi NICOLAI et NICOLAS.

NICOLAUS, chroniqueur. — *Nicolai de Preliis et occasu ducis Burgundie historia* [sic]. Nikolaus, Geschichte von den Schlachten und dem Untergang des Herzogs von Burgund ca. 1478. In Facsimiledruck mit deutscher Uebersetzung, Erklärung und 3 illustrativen Beilagen, herausgegeben von Prof. Dr. Rudolf Luginbühl, . . . — *Bale, l'auteur*, 1911. 2 fasc. in-16, 96 p., titres, portr.

[8° Lk<sup>2</sup>. 5639

NICOLAUS (Albin Max). — Voir NICOLAUS (Albin Max).

NICOLAUS (Joannes), delphinus. — Voir NICOLAS (Jean), chanoine d'Avignon.

NICOLAUS (Magister). — Voir NICOLAS de POLOGNE (Le P.), O. P.

NICOLAUS (Albin Max). — Madame de Tencin (1681 bis 1749), Inaugural-Dissertation . . . von Max Nicolaus, . . . — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1908. In-8°, 64 p.

[8° Ø Lpz. ph. 3708

NICOLAUS (Wilhelm Rudolf Gustav Max). — Zwei Beiträge zur Geschichte König Philipps V. von Makedonien, Inaugural-Dissertation . . . von Max Nicolaus, . . . — *Berlin, Druck von E. Ebering* (1909). In-8°, 91 p.

[8° Ø Berl. ph. 2816

NICOLAUS (Willy). — Ueber Reaktionsprodukte aus Phtalsäureanhydrid und 1-Phenyl-3-Methyl-5-Pyrazolon . . . Dissertation . . . von . . . Willy Nicolaus, . . . — *München, Druck von J. Fuller*, 1913. In-8°, iv-47 p.

[8° Ø Mün. tech. 348

NICOLAUS ALEXANDRINUS. — Voir MYREPSUS (Nicolaus).

NICOLAUS ARELATANUS — Voir NICOLAS d'ARLES.

NICOLAUS BAYONENSIS. — Voir BAYON (Nicolas).

NICOLAUS BUSCODUCENSIS. — Voir NICOLAS de BOIS-LE-DUC.

NICOLAUS CABASILAS. — Voir NICOLAS CABASILAS.

NICOLAUS CALABER. — Voir NICOLAS de REGGIO.

NICOLAUS de CHRISTIANIS (Le P.), de l'ordre des Minimes. — Éd. [Minimes.] *Privilegia sacri ordinis Minimorum S. Francisci de Paula* . . . — *Venetis*, 1596. In-8°. [H. 17449

NICOLAUS de CUSA. — Voir CUSA (Nicolaus Khryppfs, dit Nicolas de).

NICOLAUS FLORENTINUS. —  
Voir FALGUCCI (Niccolò).

NICOLAUS GERMANICUS. — *Éd.*  
PTOLÉMÉE (Claude). *Cosmografia*...  
— *Ulme*, 1482. In-fol. [Ge. DD. 1003

— 1486. — *Ulme*, In-fol.  
[Ge. DD. 1004

NICOLAUS HERBORN. — Voir  
HERBORN (Nicolas).

NICOLAUS HERMANNI. — Voir  
NICOLAS (Saint), évêque de Lin-  
köping.

NICOLAUS LEONICENUS. — Voir  
LEONICENO (Niccolo).

NICOLAUS LIBURNICUS. — Voir  
NICOLAS de LIVOURNE.

NICOLAUS de LYRA. — Voir  
NICOLAS de LYRE.

NICOLAUS MACHINENSIS. —  
Voir NICOLAS, évêque de Modruss.

NICOLAUS MYREPSUS. — Voir  
MYREPSUS (Nicolaus).

NICOLAUS PANORMITANUS. —  
Voir TEDESCHI (Niccolo).

NICOLAUS PLUMBENSIS (le P.),  
O. M., évêque de Diacovir — Voir  
OLOVCHICH (Franciscus), *en religion*  
le P. Nicolaus Plumbensis, O. M.

NICOLAUS POLONUS. — Voir  
NICOLAS de BLONIÉ, chapelain de  
l'évêque de Posen.

NICOLAUS PRAEPOSITUS. —  
Voir NICOLAS de SALERNE.

NICOLAUS PREPOSITI. — Voir  
PREVOST (Nicole).

NICOLAUS RHEGIUS. — Voir  
NICOLAS de REGGIO.

NICOLAUS RODOLFIUS. — Voir  
RODOLFI (Le P. Niccolo), O. P.

NICOLAUS SALERNITANUS. —  
Voir NICOLAS de SALERNE.

NICOLAUS SALICETUS. — Voir  
SALICETUS (Nicolaus Wydenbosch,  
*dit*).

NICOLAUS SICULUS. — Voir TE-  
DESCHI (Niccolo).

NICOLAUS SMYRNAEUS ARTA-  
BASDA. — Voir ARTAVASDE (Ni-  
colas).

NICOLAY. — Voir aussi NICOLAÏ.

NICOLAY (Le P.), jacobin. — Voir  
NICOLAÏ (Le P. Jean), O. P.

NICOLAY (Antoine de). — Harangue  
faite à M. le duc d'Orléans, par M. Ni-  
colaï, premier Président en la Chambre  
des comptes. — *Paris*, 1649. In-4°,  
7 p. 2 ex. [4° Lb<sup>37</sup>. 338  
et 5231 (20)

(Pour protester contre l'enregistrement d'un  
édit royal. Séance du 3 août 1648.)

— Harangue prononcée en la  
Chambre des comptes, par M. le premier  
président Nicolaï à S. A. R. — *Paris*,  
1649. In-4°, 8 p. [4° Lb<sup>37</sup>. 339

(Même ouvrage que le précédent.)

NICOLAY (Aymard-Charles-Marie  
de). — Discours adressé à M. Lambert,  
... contrôleur général des finances, par  
M. le premier Président de la Chambre  
des comptes [A.-C.-M. de Nicolay]. —  
Discours de M. Lambert à M. le premier  
Président de la Chambre des comptes. —  
(S. l. n. d.) In-8°, 15 p.

[8° Lb<sup>39</sup>. 6344

(A l'occasion du serment prêté à la Chambre  
des comptes par le contrôleur général,  
le 19 septembre 1787.)

— [Discours prononcé par M. de  
Nicolay à la Chambre des comptes, devant  
Monsieur, frère du Roi, lors de sa séance  
pour l'enregistrement de l'édit pour la



subvention territoriale et la déclaration sur le timbre.] — (S. l. n. d.) In-8°, 4 p. [8° Lb<sup>39</sup>. 391

— (S. d.) — (S. l.) In-8°, 4 p. [8° Lb<sup>39</sup>. 391. A

— Discours prononcé par M. de Nicolai à la Chambre des comptes dans la séance du 17 août 1787. — (S. l. n. d.) In-8°, 7 p. [8° Lb<sup>39</sup>. 392

(Même discours que le précédent.)

— Discours prononcé par M. de Nicolai à la Chambre des comptes dans la séance du 17 août 1787, et Arrêté de la Cour des aides du 18 août 1787 passé à l'unanimité. — (S. l. n. d.) In-8°, 14 p. [8° Lb<sup>39</sup>. 392. A

(Même discours que le précédent. L'arrêté de la Cour des aides décide d'envoyer une délégation au Roi pour lui demander convocation des États généraux.)

— Paris, ce 26 août 1787. Discours de M. de Nicolay, premier président de la Chambre des comptes. — Arrêté du Châtelet, du 21 août 1787. — Arrêté de Troyes, du 22 août 1787. — (S. l. n. d.) In-8°, 5 p. [8° Lb<sup>39</sup>. 420

(Même discours que le précédent. L'arrêté du Châtelet décide de faire une représentation au Roi sur l'exil du Parlement. — Par l'arrêté de Troyes, le Parlement décide de siéger dans cette ville.)

— Discours prononcés dans l'Académie française, le... 12 mars 1789, à la réception de M. de Nicolay, ... [par le récipiendaire et le chevalier de Rulhière.] — Paris, Demonville, 1789. In-4°, 44 p. 2 ex. [X. 4826 (40) et Z. 5053 (169)

— Discours prononcés par M. de Nicolay, premier président, soit lors des différens lits de justice, soit lors des réceptions de contrôleurs-généraux... Voir [Chambre des comptes.] Observations sur la comptabilité et sur la juridiction de la Chambre des comptes... — Paris, 1789. In-4°. [4° Lf<sup>27</sup>. 36

— Poème sur la mort de l'Impératrice Reine Marie-Thérèse d'Autriche, par

M. de Rochefort, ... — Discours prononcé à Versailles par M. de Nicolai, premier président de la Chambre des comptes. — Mons, H. Horjois, 1781. In-8°, 16 p. [M. 14844

(Recueil de pièces qui ont paru, concernant la mort de Marie-Thérèse.)

NICOLAY (Aymard-Charles-Marie-Théodore, Marquis de). — Opinion de M. le comte de Nicolai sur le projet de loi relatif aux élections... — Paris, impr. de P. Didot l'aîné (s. d.). In-8°, 14 p. [8° Le<sup>58</sup>. 2

(Chambre des Pairs. Impressions diverses. Session de 1815. Séance du 2 avril 1816, n° 97.)

— Opinion de M. le marquis de Nicolai sur le projet de loi relatif au remboursement ou à la réduction de l'intérêt des rentes cinq pour cent. — (S. l. n. d.) In-8°, 18 p. [8° Le<sup>58</sup>. 2

(Chambre des Pairs. Impressions diverses. Session de 1824. Séance du 31 mai 1824, n° 80.)

— [Requête adressée aux membres du Corps législatif et spécialement aux Députés du département de la Seine pour protester contre l'établissement d'une zone militaire autour de Paris, sans indemnité préalable aux propriétaires de cette zone. Signé : pour la réunion générale des intéressés, MM. le marquis de Nicolai, Lebel, Massu, West de Beaulieu. Paris, 18 avril 1857.] — Paris, impr. de Lutton (1857). In-fol., 3 p. [Vp. 22639

NICOLAY (Aymard-Chrétien-François-Michel de), évêque de Verdun. — Choix de lettres adressées à M. de Nicolay, évêque de Verdun, par le Dauphin, la Dauphine et divers princes, princesses ou personnages de la Cour (1750-1767) [avec plusieurs lettres de M. de Nicolay]. Édité par A. de Boislile. — Nogent-le-Rotrou, 1875. In-fol., 41 p. [Rés. Z. 1582

(Extrait du T. I des Pièces justificatives pour servir à l'histoire de la maison de Nicolay.)

— Lettre circulaire du syndic du clergé du diocèse de Noyon aux bénéfi-

ciers et communautés ecclésiastiques dudit diocèse. [Signé : Ducandas.] — Décisions générales du conseil, du 23 novembre 1748. — Lettre de MM. les agents généraux du clergé de France à M<sup>sr</sup> l'évêque comte de Noyon... à Paris, le 4 janvier 1749. [Signé : l'abbé de Nicolay, l'abbé de Breteuil.] — (S. l. n. d.) In-4°, 8 p. [4° Lk<sup>3</sup>. 388]

— Lettre écrite par S. Exc. M. le bailli de Froullay, ambassadeur extraordinaire de Malte, à MM. les agents généraux du clergé de France, de Paris, le 28 mars 1746. [Suivi de la réponse des agents généraux : l'abbé de Breteuil et l'abbé de Nicolay.] — (Paris,) impr. de Le Breton, 1755. In-fol., 4 p. [Fol. Ld<sup>5</sup>. 622]

— Mémoires pour les agents généraux du clergé de France, contre M. l'abbé général de l'ordre de Cîteaux. [Signé : l'abbé de Breteuil, l'abbé de Nicolay.] — Paris, P.-G. Simon, 1747. In-fol. 16 p. [Fol. Ld<sup>17</sup>. 439]

— Rapport de l'agence, contenant les principales affaires du clergé qui se sont passées depuis l'année 1745 jusqu'en l'année 1750, fait par M. l'abbé de Nicolay et par M. l'abbé de Breteuil, anciens agents généraux du clergé de France, avec les pièces justificatives dudit rapport. — Paris, G. Desprez, 1750. In-fol., vi-500 p. et table. [Fol. Ld<sup>5</sup>. 533]

**NICOLAY** (Aymard-Claude de), évêque de Béziers. — Déclaration de M. l'évêque de Béziers [Aymard-Claude de Nicolay], à MM. les administrateurs du Directoire du département de l'Hérault, en réponse à leur arrêté du 29 octobre 1790. [Béziers, novembre 1790.] — Extrait du registre des délibérations du Directoire du district d'Alais, du ... 27 octobre 1790. — Lettre de M. l'évêque d'Alais [L.-F. de Bausset], à ses vicaires généraux. [Paris, 12 juillet 1790.] — (S. l. n. d.) In-8°, 15 p. [8° Ld<sup>4</sup>. 3100]

(Au sujet de la suppression de l'évêché d'Alais par l'Assemblée nationale.)

**NICOLAY** (Comte Charles de). — Le Drapeau de la monarchie chrétienne, par le C<sup>o</sup> Charles de Nicolay. — Paris, P. Grou, 1873. In-8°, 43 p. [8° Lj<sup>23</sup>. 14]

(Au sujet du drapeau blanc.)

— Rapport sur les pèlerinages du nord de la France, présenté par M. le comte Charles de Nicolay dans l'assemblée générale des comités catholiques de la province ecclésiastique de Cambrai, tenu à Lille, le 26 octobre 1873. — Lille, impr. de Lefebvre-Ducrocq, 1874. In-16, 19 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 4577]

**NICOLAY** (Charles Grenfeld). — The Handbook of Western Australia, by the Rd C. G. Nicolay, ... — Western Australia. Land regulations for the Kimberley district... proclaimed 29<sup>th</sup> November 1880. Extract from "Government Gazette" of 18<sup>th</sup> January 1882. — Perth, R. Pether, Government printer, 1880. In-8°, vi-186 p., photographies, carte, couv. ill. [8° Nt. 1533]

— A Manual of geographical science ... — London, J. W. Parker and son, 1852. In-8°, fig. [8° G. 8058]

I. Mathematical geography, by Rev. M. O'Brien. Physical geography, by O. T. Ansted. Chortography, by J. R. Jackson. Theory of description and geographical terminology, by Rev. C. G. Nicolay.

— The Principles of physical geography, being an inquiry into natural phenomena and their causes... by the Rev. C. G. Nicolay, ... — London, E. Stanford, 1858. In-8°, xii-327 p., pl. et cartes. [Ge. FF. 7800]

**NICOLAY** (Clara Leonora). — The Life and works of Cristobal de Castillejo, the last of the nationalists in castilian poetry, by Clara Leonora Nicolay, a thesis ... — Philadelphia, 1910. In-8°, 126 p. [8° Z. 14182 (Rom.-4)]

(Publications of the University of Pennsylvania. Series in romanic languages and literatures. N° 4.)

**NICOLAY** (Eugène). — Du Perfectionnement de l'industrie sucrière aux Antilles, seul moyen de lutter contre la betterave et l'étranger, par Eugène Nicolay. — *Paris, impr. de P. Malteste, 1844. In-8°, 53 p.* [V. 47788]

**NICOLAY** (Ferdinand). — Beiträge zur Kenntnis der Beckmannschen Umlagerung, Inaugural-Dissertation... von Ferdinand Nicolay... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske, 1908. In-8°, iv-69 p.* [8° Θ Zür. ph. 1103]

**NICOLAY** (Jules-Fernand). — *Fernand Nicolay. L'Âme et l'instinct, l'homme, l'animal, d'après les dernières découvertes de la science.* — *Paris, Perrin, 1922. In-16, 344 p.* [8° R. 30963]

— *Fernand Nicolay, ... Aux classes dirigeantes : ce que les pauvres pensent des riches.* — *Paris, Perrin, 1909. In-16, 307 p.* [8° R. 22816]

— *Le Divorce, son histoire, ses périls,* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, V. Palmé (1882). In-8°, 30 p.* [8° R. Pièce. 2330]

— (3 rééditions de l'ouvrage précédent.)  
[(1882. 2° éd.) 8° R. 2355; —  
(1882. 3° éd.) 8° R. 2356; —  
(1883. 4° éd.) 8° R. 2357]

— *Curiosités des lois et coutumes. Histoire des croyances, superstitions, mœurs, usages et coutumes (selon le plan du Décalogue),* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, V. Retaux (1901). 3 vol. in-8°.* [8° G. 7874]

— *Curiosités historiques. Histoire sanglante de l'humanité,* par *Fernand Nicolay, ... la peine de mort : supplices capitaux chez tous les peuples, électrocution, suicide, infanticide en Chine, la guerre, les sacrifices humains, l'échange du sang, l'anthropophagie. ...* — *Paris, P. Téqui, 1909. In-16, 372 p.* [8° G. 8816]

— *Les Enfants mal élevés, étude psychologique, anecdotique et pratique,* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, Perrin, 1890. In-8°, vii-530 p.* [8° R. 9786]

— 1891. 11° éd. — *Ibid. In-16, vii-530 p.* [8° R. 10758]

— *Les Enterrements civils devant la loi,* par *Fernand Nicolay, ...* Publié par *M. Henri Babou.* — *Toulouse, impr. de Hébrail, Durand et Delpuech (1879). In-18, 33 p.* [8° Ld<sup>4</sup>. 6931]

— *Fernand Nicolay, ... L'Esprit de taquinerie, étude de psychologie comparée.* — *Paris, Perrin, 1911. In-16, vii-294 p.* [8° R. 24326]

— *Étude de législation et de morale : moralisation du suffrage universel par la représentation de l'intelligence, de la famille et de la propriété au moyen de la pluralité des votes,* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, C. Noblet (1875). In-8°, 40 p. et 1 prospectus joint.* [8° Lb<sup>57</sup>. 5243]

— *Étude légale sur le vrai texte des «Lois existantes»,* par *M. Fernand Nicolay, ...* — *Paris, impr. de Pillet et Dumoulin (1880). Gr. in-8°, 7 p.* [4° Ld<sup>4</sup>. 7374]

— *L'Indemnité du clergé et le budget des cultes, étude de législation,* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, impr. de Pelluard (1876). In-12, 11 p.* [8° Ld<sup>4</sup>. 6828]

— 1877. — *Abbeville, impr. de G. Retaux. In-12, 12 p.* [8° Ld<sup>4</sup>. 6828. A]

— *Instruire, est-ce moraliser? étude critique* par *Fernand Nicolay, ...* — *Paris, impr. de G. Picquoin (s. d.). In-8°, 19 p.* [8° R. Pièce. 5540]

— *L'Instruction moralise-t-elle? discours prononcé à la séance de rentrée du Cercle catholique du Luxembourg (cercle des étudiants)...* par *Fernand*



Nicolay, ... — *Abbeville, impr. de Briez, Paillart et Retaux*, 1876. In-8°, 23 p.  
[8° R. Pièce. 114

— Fernand Nicolay, ... Napoléon I<sup>er</sup> au camp de Boulogne, d'après de nombreux documents inédits. — *Paris, Perrin*, 1907. In-16, II-456 p., fig.  
[8° Lb<sup>44</sup>. 1757

— Les Origines du monde et la science au XIX<sup>e</sup> siècle, par Fernand Nicolay, ... — *Paris, A. Faivre et H. Teillard*, 1892. In-8°, 16 p. [8° R. 12201  
(Ligue contre l'athéisme. Conférences, n° 4.)

— Fernand Nicolay, ... Questions brûlantes : Instruire est-ce moraliser ? Le Divorce, ses conséquences. L'Avenir du suffrage universel... l'Athéisme et la science. La Séparation de l'Eglise et de l'Etat... Ce qui menace les rentiers français. Les Congrégations et les «lois existantes». Délateurs et diffamateurs. Les Œuvres par les syndicats. Enterrements civils et crémations, etc. — *Paris, V. Retaux* (1905). In-18, 345 p.  
[8° Lb<sup>57</sup>. 13876

— Recueil de pièces relatives à la suppression des traitements ecclésiastiques dans les diocèses de Grenoble. Lettres de M<sup>sr</sup> Fava, et consultations diverses [de A. Desplagnes et F. Nicolay. Publié par Mehlin]. — *Grenoble, Œuvre de propagande de la presse catholique* (1886). In-16, 144 p. [8° Ld<sup>4</sup>. 8345

— Fernand Nicolay, ... Ruses légales et roueries financières. — *Paris, Perrin*, 1919. In-16, VIII-328 p.  
[8° V. 39605

— Une erreur historique et le budget des cultes, par Fernand Nicolay, ... avec une lettre de M. Auguste Nicolas, ... — *Lille, impr. de J. Lefort* (s. d.). In-8°, 32 p. [8° Ld<sup>4</sup>. 8369

— Fernand Nicolay, ... La Vie compliquée, étude d'actualité, exemples typiques. — *Paris, Perrin*, 1913. In-16, 340 p. [8° R. 26044

NICOLAY (M<sup>me</sup> Jules-Fernand). — Le Livre des mères, par M<sup>me</sup> Fernand Nicolay. — *Abbeville, impr. de F. Paillart* (1916). In-16, 35 p.  
[8° R. Pièce. 14182

NICOLAY (François-Marie-Chrétien, C<sup>te</sup> de). — Discours prononcé par M. le comte de Nicolay, maire de la commune de Bercy, lors de la cérémonie de la bénédiction et pose de la première pierre de l'église, le 8 juin 1823. — *Paris, impr. de Dondey-Dupré* (1823). In-12, 4 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 938

NICOLAY (Abbé François-Xavier-Pierre), pseud. Defensor. — *Elsass-Lothringen im Kampfe um seine religiösen Einrichtungen 1924-1926, von Defensor* [Abbé Nicolay]. — *Schwerdorff, Sekretariat des Lothringer Volksbundes*, 1926. In-8°, 416 p. [8° Lk<sup>2</sup>. 7229

NICOLAY (Helen). — *Personal Traits of Abraham Lincoln*, by Helen Nicolay. — *New York, the Century Co.*, 1913. In-8°, VIII-387 p., pl.  
[8° Pz. 1298

NICOLAY (J.-B.-Nelcy). — Cours gradué de lecture divisé en deux parties ... par J.-B.-N. Nicolay : les principales difficultés sont apprises par des gravures. — *Paris, rue du Faubourg Saint Denis*, 90, 1843. In-12, 64 p., fig. et planche.  
[X. 29401

— Nouveau système d'enseignement de la lecture ... par J.-B.-N. Nicolay : les principales difficultés apprises par des gravures. — *Paris*, 1842. In-12, 12 ff. non ch., fig. [X. 35114

— Poésies diverses, par Nelcy Nicolay, 1838. — *S<sup>t</sup>-Germain-en-Laye, impr. de Beau* (1844). In-8°, 36 p.  
[Ye. 28522

NICOLAY (Jean de). — Jean de Nicolay. Les Principes de la peinture d'après les maîtres. Préface de M. Auguste Manguillier. — *Tours, A. Mame et fils*, 1929. In-8°, 511 p., fig. et pl. en coul., couv. ill. [4° V. 10857

**NICOLAY** (Comte Jean de), ingénieur agronome. — Cinq Conférences en 1932 à l'Institut national agronomique, par de Monicault, ... Queuille, ... Schideler, ... Lagatu, ... de Nicolay, ... — *Paris, Association amicale des anciens élèves de l'Institut national agronomique*, 1932. In-8°, 81 p., fig.

2 ex. [8° S. 19065 et 19208

(Institut national agronomique et Association amicale des ingénieurs-agronomes.)

**NICOLAY** (Jean-Louis-Marie-François). — Étude générale de la loi Tardieu, par Jean Nicolay, Jacques Romanet Du Caillaud. — *Paris, Libr. de la Construction moderne*, 1928. In-8°, 333 p. [8° F. 33712

— L'Estimation des produits finis, d'après la loi Tardieu (chapitre extrait de l'Étude générale de la loi Tardieu), par Jean Nicolay, Jacques Romanet Du Caillaud. — *Paris, Libr. de la construction moderne*, 1928. In-8°, vi-131 p. [8° F. 31995

— Préface. Voir **CHATELLE** (Albert). Pour la marine bouloonnaise... — *Boulogne-sur-mer*, 1919. In-8°. [8° V. 16980

— Université de Paris. Faculté de droit. Le Droit de réponse d'après la loi sur la presse, thèse pour le doctorat... par Jean Nicolay, ... — *Paris, A. Rousseau*, 1911. In-8°, ii-148 p. [8° F. 22662

— (1911.) — *Ibid.* In-8°, 148 p. [8° F. 22374

— Université de Paris. Faculté de droit. Syndicats de médecins et syndicats de pharmaciens, thèse pour le doctorat... par Jean Nicolay, ... — *Paris, H. Paulin*, 1911. In-8°, 195 p. [8° F. 22105

**NICOLAY** (Jehan). — Calendrier des guerres de Tournay (1477-1479), par Jehan Nicolay, publié d'après un manuscrit de la bibliothèque de Paris...

par Fred. Hennebert, ... — *Tournai, Malo et Levasseur*, 1853-1856. 2 vol. in-8°. [8° M. 16663

(Mémoires de la Société historique et littéraire de Tournai, T. 2, 3.)

**NICOLAY** (John George). — Abraham Lincoln, a history, by John G. Nicolay and John Hay. — *New York, the Century Co.*, 1890. 10 vol. in-8°. [8° Pz. 780

— The Outbreak of rebellion, by John G. Nicolay, ... — *New York, C. Scribner's sons*, 1882. In-16, x-226 p., fig. [8° Pb. 2551

— Éd. **LINCOLN** (Abraham). Complete works... edited by John G. Nicolay and John Hay... — *New York*, 1894. 2 vol. in-8°. [8° Z. 13969

**NICOLAY** (Jules-Fernand). — Voir **NICOLAY** (Jules-Fernand).

**NICOLAY** (Ludwig Heinrich von). — Lud. Henr. Nicolay, ... de Argentiniensium in Rheno navigatione, commentatio historico-juridica. — *Argentorati, apud J. G. Bauerum*, 1760. In-4°, 56 p. [F. 6274

— Verse und Prose von N. [L. H. von Nicolay.] — *Basel, J. Schweighäuser*, 1773. 2 parties en 1 vol. in-8°. [Z. 35560-35561

(La 1<sup>re</sup> partie contient entre autres la traduction de la *Vie d'Agricola* de Tacite; la 2<sup>e</sup> partie a pour faux-titre: *Entwurf des politischen Zustandes in Europa von dem Falle des römischen Macht bis auf das sechszehende Jahrhundert nach dem Englischen des H. Robertson.*)

**NICOLAY** (Michka de). — Trad. **HOYACK** (L.). Retour à l'Univers des anciens, étude astrologique et philosophique, adapté du hollandais... — *Paris*, 1929. In-16. [8° R. 36993

**NICOLAY** (Nelcy). — Voir **NICOLAY** (J.-B. Nelcy.)

**NICOLAY** (Nicolas de), seigneur d'Arfeuille. — Le Brevière des anciens

droitz, honneurs et prérogatives du Dauphin de Viennois, par Nicolas de Nicolay, ... publié pour la première fois d'après le seul exemplaire connu de la Bibliothèque impériale de Paris, avec une notice sur l'auteur, par M. Victor Advielle. — *Vienne, impr. de Savigné, 1853. In-8°, 35 p.*

3 ex. [8° Lk<sup>2</sup>. 1872,  
Rés. Lk<sup>2</sup>. 1872  
et 1872. a

— Description du Berry et diocèse de Bourges au xvi<sup>e</sup> siècle, par Nicolas de Nicolay, ... publié pour la première fois d'après le manuscrit autographe de la Bibliothèque impériale de Paris, avec une notice sur l'auteur par M. Victor Advielle, ... — Discours à la Royné, mère du Roy, à la louange de l'auteur de la présente description, par A. Mathé de Laval. — *Paris, Aubry, 1865. In-8°, 112 p.*

[8° Lk<sup>2</sup>. 2672

— Description générale de la ville de Lyon et des anciennes provinces du Lyonnais et du Beaujolais, par N. de Nicolay, publiée et annotée par la Société de topographie historique de Lyon, et précédée d'une notice sur N. de Nicolay par M. Victor Advielle. [Avec un Avant-propos par A. Vachez, et un Discours à la Royné, mère du Roy, à la louange de l'auteur de la présente description, par A. Mathé de Laval.] — *Lyon, impr. de Mougin-Rusand, 1881. In-fol., xx-283 p., plan.*

[Dép. des Mss.

(En tête du texte de Nicolay, un titre reproduit celui du ms. et dédicace de Catherine de Médicis. — La couverture imprimée porte la date de 1892.)

— (Un autre ex. sans la couverture imprimée.)

[Fol. Lk<sup>7</sup>. 22959

— Description générale du Bourbonnais en 1569, ou Histoire de cette province (villes, bourgs, châteaux, fiefs, monastères, familles anciennes, etc.) par Nicolas de Nicolay, ... publié et annoté par les soins de M. le C<sup>te</sup> Maurice d'Irisson d'Hérisson, ... — *Moulins, impr. de C. Desrosiers, 1875. In-4°, iv-200 p., planche.*

[4° Lk<sup>2</sup>. 2764

— Générale description du Bourbonnois, par Nicolas de Nicolay, publiée, avec une introduction et une table annotée des noms de personnes et de lieux, par A. Vayssière, ... — *Moulins, E. Durond, 1889. 2 vol. in-8°, carte et facsimilé.*

[8° Lk<sup>2</sup>. 2764 bis

(Bibliothèque bourbonnaise.)

— Description générale du pais et duché de Berry et diocèse de Bourges avec les cartes géographiques dudict pais, des baillaiges royaux de Bourges, Yssoudun, Dun-le-Roi, Vierzon, Mehun et Concressault et le plan relevé de l'antique et moderne cité de Bourges... par N. de Nicolay, ... l'an 1567, publié d'après le manuscrit autographe de la Bibliothèque nationale de Paris [par A. Aupetit]. — *Châteauroux, A. Aupetit, 1883. In-8°, iv-218 p., cartes en coul.*

[8° Lk<sup>2</sup>. 2672 bis

— La Navigation du roy d'Escosse Jaques cinquieme du nom, autour de son royaume et Isles Hébrides et Orchades, soubz la conduite d'Alexandre Lyndsay, excellent pilote escossois, recueillie et rédigée en forme de description hydrographique et représentée en carte marine... par Nicolay d'Arfeuille... — *Paris, G. Beys, 1583. 2 parties en 1 vol. in-4°, fig., planche et carte.*

[Rés. Nm. 2

(Chacune des parties est précédée d'un titre particulier; celui de la 1<sup>re</sup> partie porte en plus : *Ce qui a esté adjousté à ladicte navigation pour plus facile intelligence et instruction d'icelle par le susnommé Nicolay d'Arfeuille est à la page suivante.*)

— The Navigation of king James V. round Scotland, the Orkney Isles, and the Hebrides, ... under the conduct of... Alexander Lindsay, methodized by Nicholas d'Arville, ... — *Glasgow, re-printed for J. Wylie and Co., 1819. In-8°, paginé 103-122.*

[8° Nm. 74 (3)

(Miscellanea scotica. III. — Réimpression de l'édition imprimée à Londres en 1710.)

— Les Quatre premiers livres des navigations et pérégrinations orientales de N. de Nicolay, ... [Avec une élégie de P.



de Ronsard à N. de Nicolay.] — *Lyon, G. Roville*, 1568. In-fol., pièces limin., 181 p., pl.  
2 ex. [J. 1804  
et Rés. J. 601

— (Un autre ex. dans lequel mq. 4 planches.) [Rés. J. 600

— Les Navigations, pérégrinations et voyages faicts en la Turquie, par Nicolas de Nicolay, ... seigneur d'Arfeuille, ... le tout distingué en 4 livres... [Avec une Élégie de P. de Ronsard à N. de Nicolay.] — *Anvers, G. Silvius*, 1576. In-4°, pièces limin., 308 p., fig.  
[J. 6011

— (Un autre ex. réglé, à figures enluminées.) [Rés. J. 1499

— Discours et histoire véritable des navigations, pérégrinations et voyages, faicts en la Turquie, par Nicolas de Nicolay, ... seigneur d'Arfeuille, ... [Avec une Élégie de P. de Ronsard à N. de Nicolay.] — *Anvers, A. Coninx*, 1586. In-4°, pièces limin., 210 p., fig.  
[J. 6012

— Plusieurs descriptions des acoustremens tant des magistrats et officiers de la Porte de l'Empereur des Turcs que des peuples assujectis à son Empire avec les figures qui représentent le tout au naturel... Voir MÉZERAY (François Eudes, dit de). Histoire générale des Turcs... — *Paris*, 1662. In-fol.  
[J. 871

— De Schipvaert ende reysen gedaen int landt van Turckyen deur N. de Nicolay, ... heere van Arfeuille... — *Antwerpen, W. Silvius*, 1576. In-4°, pièces limin., 326 p., table, fig., titre à encadrement gr.  
2 ex. [J. 6013  
et Rés. J. 2900

(L'Épître de Ronsard à N. de Nicolay figure dans cette édition sous une traduction de Peeter Heyns.)

— Le Navigationi et viaggi nella Turchia, di Nico'lo de Nicolai... tradotto di francese in volgare da Francesco Flori,

... — *Anversa, G. Silvius*, 1576. In-4°, 325 p. et la table, fig., pièces limin.  
[8° J. 7773

— 1850. — *Venetia, F. Ziletti*. In-fol., pièces limin., 191 p., fig.  
[J. 1805

(Les pp. 165 à 176 manquent dans cet ex.)

— Le Siège des Huguenots devant Molins [en 1562], mémoires inédits du temps, publiés avec une introduction et des notes, par A. Vayssière, ... — *Moulins, H. Durond*, 1895. In-8°, viii-50 p.  
[Rés. Lk<sup>2</sup>. 4048

(Ces mémoires non signés sont attribués par l'éditeur à Nicolas de Nicolay.)

— Vichy et les bains chauds du Bourbonnais (Bourbon-Lancy, Bourbon-l'Archambault, Nérès, Saint-Pardoux) au xvi<sup>e</sup> siècle, d'après un manuscrit inédit rédigé en 1567 pour Catherine de Médicis, par Nicolas de Nicolay, ... publié pour la première fois avec préface et notice sur l'auteur par M. Victor Advielle, ... — *Paris, Dentu*, 1864. In-8°, 24 p.  
[8° Te<sup>163</sup>. 1933

— À MM. les baigneurs, médecins, malades, gens du monde. Choix d'une eau minérale en boisson: histoire et documents inédits sur les eaux de Saint-Pardoux, relatifs à la médecine des eaux minérales du Bourbonnais au xvi<sup>e</sup> siècle, d'après les travaux des historiens et savants: Nicolas de Nicolai, Pierre Perreau, Jean Banc. Fave père et fils, de 1567 à 1774, recueillis jusqu'à ce jour par M. Berger, ... — *Moulins, impr. de C. Desrosiers*, 1867. In-18, 85 p.  
[8° Te<sup>163</sup>. 1558

(D'après l'ouvrage précédent.)

— 1874. — *Ibid.* In-18, 84 p., fig. et planche. [8° Te<sup>163</sup>. 1558. A

— Trad. MEDINA (Pedro de). L'Art de naviguer... traduit du castillan en françois... — *Lyon*, 1561. In-4°. [V. 9730

— 1569. — *Lyon*. In-4°. [Rés. V. 1413

— 1576. — *Lyon*. In-4°. 2 ex. [V. 9731 et 12202]

— *Trad.* MEDINA (Pedro de). *L'Art de naviguer... nouvellement revu... ensemble réformé...* par Jean de Séville, dit Le Souci,... — *La Rochelle*, 1618. In-4°. [V. 9732]

— 1628. — *Rouen*. In-4°. [V. 9733]

NICOLAY (C<sup>ie</sup> Raimond de). — Recueil des pièces relatives à la publication des manuscrits du M<sup>ai</sup> de Lévis sur la guerre du Canada, de 1755 à 1760, publié par le C<sup>ie</sup> Raimond de Nicolay. — *Rennes*, impr. de Oberthür, 1888. Gr. in-8°, 33 p. [4° Lh<sup>4</sup>. 1821 bis]

NICOLAY (Wilhelm Otto). — Der Reformator des katholischen Schulwesens in Schlesien und Österreich, Johann Ignaz von Felbiger, als Begründer der Methodik des katholischen Religionsunterrichtes in der Volksschule, Inaugural-Dissertation... von Wilhelm Otto Nicolay,... — *Bonn*, Druck von A. Broch, 1908. In-8°, 96 p. [8° Ø Bonn. th. 17]

NICOLAY (William). — *Trad.* STRUENSEE (Charles Augustus.) *The First principles of field-fortification...* translated from the German. — *London*, 1800. In-8°. [V. 22572]

NICOLAY d'ARFEUILLE. — *Voir* NICOLAY (Nicolas de), seigneur d'Arfeuille.)

NICOLAYSEN (Carl). — Zur Kenntniss des Phenylacridins, Inaugural-Dissertation... vorgelegt... von Carl Nicolaysen,... — *Freiburg in Baden*, H. M. Poppen, 1885. In-8°, 35 p. [8° Ø Freib. ph. 179]

NICOLAYSEN (Joachim). — *Trad.* UCHERMANN (V.) *Les Sourds-muets en Norvège...* traduit du norvégien par Joachim Nicolaysen et Théophile Chauvin. — *Christiania*, 1901. 2 vol. in-8°. [8° Te<sup>70</sup>. 245]

NICOLAYSEN (Nicolay). — *Kunst of haandverk fra Norges fortid*, udgivet af foreningen til norske fortidsminnesmerke bevaring ved N. Nicolaysen... — *Kristiania*.

1<sup>ste</sup> række. — C. C. Werner, 1881-1891. In-fol., II-30 p., pl. [Fol. V. 2819]

Supplement I. Undersøgelser i Trondhjem, ind beretning af O. Kresting... — J. C. Gundersen, 1890. In-fol., 8 p., pl. [Fol. V. 2819]

Supplement II. Om Lysekloster og dets ruiner. — J. C. Gundersen, 1890. In-fol., 11 p., pl. [Fol. V. 2819]

Supplement III. Hovedø Kloster og dets ruiner... — C. C. Werner, 1891. In-fol., 8 p., pl. en noir et en coul. [Fol. M. 497]

Supplement IV. Om Ruinerne paa Selje. — C. C. Werner, 1892. In-fol., 7 p., pl. [Fol. V. 2819]

Supplement VI-VII. Stavanger domkirke og de naermest omliggende gamle bygninger. — Grøn-dahl, 1896. Gr. in-fol., 6 p., pl. en noir et en coul. [Gr. fol. M. 75]

— Norske bygninger fra fortiden (*Norwegian buildings from former times*) udgivne af foreningen til Norske fortidsminnesmerkers bevaring, med text af N. Nicolaysen. 1[-3] række. — *Kristiania*, C. C. Werner, 1860-1880. 3 parties en 1 vol. in-fol., pl. [Fol. V. 904]

— Norske magasin : skrifter og optegnelser angaaende Norge og forfattede efter reformationem, samlede og udgivne af N. Nicolaysen. Første bind. — *Christiania*, J. Dahl, 1858-1860. 3 fasc. in-8°. [M. 30341-30342]

— The Viking-Ship discovered at Gokstad in Norway, described by N. Nicolaysen... — Langskibet fra Gokstad ved Sandefjord beskrevet af N. Nicolaysen... — *Christiania*, A. Cammermeyer, 1882. Gr. in-4°, IV-78 p., fig., pl. et carte, couvert, illustr. [Fol. V. 750]

— Éd. et Annot. PEDERSSÖN (Absalon). *Liber capituli bergensis...* Dagbog... — Christiania, 1860. In-8°. [M. 30734]

— Éd. [Bergen.] Bergens borgerbog... — Kristiania, 1878. In-8°. [8° M. 8636]

NICOLAZO de BARMON (Louis-Marie-Antoine). — Descendants des Pépins. [Signé : Nicolazo de Barmon.] — Nantes, impr. de E. Forest et E. Grimaud (1873). In-8°, paginé 35-63, fig. et planche. [8° Lm<sup>3</sup>. 1318]

— Prégent Du Bidoux, chevalier de Rhodes: Prégent de Kermenon, châtelain de La Haultière et autres lieux, par L. Nicolazo de Barmon... — Nantes, V. Forest et E. Grimaud, 1869. Gr. in-8°, 14 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 25169]

— Romains et Venètes, traditions et légendes, par L. Nicolazo de Barmon, ... — Nantes, 1872. In-8°, 40 p., pl. et carte. [8° La<sup>3</sup>. 52]

— Seigneurs de Lonvilliers, ascendants de l'Impératrice Joséphine. — Jehan, seigneur d'Angouessent. — Année 1380. [Signé : L. de Barmon.] — Cherbourg, Feuardent, 1854. In-8°, 16 p., pl. [8° Lm<sup>3</sup>. 586]

NICOLE, chirurgien ordinaire du Roi. — Avis au sujet du remède de M. Nicole. — Lettre de M. Nicole... à M. Morand, fils, ... sur un remède antivénérien, dans lequel il n'entre pas de mercure. — (Paris,) impr. de L. Cellot (1769). In-8°, 24 p. [8° T<sup>18</sup>. 120]  
(Recueil de pièces et mémoires pour les maîtres en l'art et science de chirurgie et pour la Faculté de médecine. 1<sup>re</sup> série in-8°. T. VI. N° 13.)

— Lettre de M. Nicole, chirurgien ordinaire du Roi, à M. Morand fils, ... docteur-régent de la Facul. de méd. de Paris, ... sur un remède antivénérien, dans lequel il n'entre point de mercure.

[Suivi d'observations.] — (Paris,) impr. de Quillau, 1767. In-12, 24 p. [8° Te<sup>23</sup>. 79]  
(Même ouvrage que le précédent.)

— Lettre sur un remède antivénérien, dans lequel il n'entre point de mercure, à M. Morand fils, par M. Nicole, ... [Suivi d'observations.] — Paris, Pankouke, 1766. In-12, 71 p. [8° Te<sup>23</sup>. 78]

— Éclaircissemens détaillés sur un spécifique anti-vénérien, dans lequel il n'entre point de mercure, par M. Nicole, ... — (Paris,) impr. de A. Quillau (s. d.). In-8°, 8 p. [8° Te<sup>23</sup>. 77]  
(Le permis d'imprimer est du 18 juillet 1764.)

— (S. d.) — Ibid. In-8°, 8 p. [8° Te<sup>23</sup>. 77. A]

— (Un autre ex. contenu dans le Recueil de pièces et mémoires pour les maîtres en l'art et science de chirurgie et pour la Faculté de médecine, 1<sup>re</sup> série in-8°, T. VI. N° 11.) [8° T<sup>18</sup>. 120]

— 1768. — Ibid. In-8°, 4 p. [8° T<sup>18</sup>. 120]

(Recueil de pièces et mémoires pour les maîtres de l'art et science de chirurgie et pour la Faculté de médecine, 1<sup>re</sup> série in-8°. T. VI. N° 12.)

NICOLE, de Port-Royal. — Voir NICOLE (Pierre).

NICOLE (le président). — Voir NICOLE (Claude).

NICOLE, professeur à Genève. — Au nom de l'égalité devant la loi et de la constitution fédérale. Requête du professeur Nicole, à MM. les membres du Grand-Conseil du canton de Genève. — Paris, impr. de Wattier (1879). In-4°, 8 p. [4° M. Pièce. 129]  
(Au sujet de l'élection au Grand Conseil de Genève de M<sup>e</sup> Célestin Martin, avocat.)

NICOLE, vaudevilliste. — Voir NICOLE (Édouard).



**NICOLE** (A. M. Ferdinand), avocat. — Coup-d'œil sur l'état actuel du ministère public dans le canton de Vaud, par A. M. F. Nicole, . . . — *Genève, J. J. Paschoud*, 1820. In-8°, iv-37 p.  
[8° M. Pièce. 2006]

**NICOLE** (Adolphe). — Beiträge zur Kenntnis des Hämamins und seiner Spaltungsprodukte. Über das Hämatorporphyrin und die Ester der Hämaminsäuren, Inaugural-Dissertation... von Adolphe Nicole, . . . — *Würzburg, C. J. Beckers Buchdruckerei*, 1906. In-8°, vii-128 p.  
[8° Θ Tüb. sc. 362]

**NICOLE** (Albert), pasteur. — Union de Bérée. Notes pour les versets hebdomadaires pour 1927, par Albert Nicole . . . — *Valence; Impr. réunies* (s. d.). In-32, 58 p.  
[D. 74907]

— «Vous êtes le sel de la terre», trois discours prononcés à Morges (convention chrétienne de 1925), par Alb. Nicole, . . . — *Nogent-sur-Marne, Institut biblique*, 1926. In-8°, 42 p.  
[D2. 20058]

**NICOLE** (Alex.-Paul). — Collège libre des sciences sociales... Essai de genèse chrétienne, lectures des 17, 24 et 31 mars 1903, par Alex.-Paul Nicole, . . . — *Paris, Hôtel des Sociétés savantes* (1903). In-8°, 56 p.  
[8° H. 6624]

— L'Homme il y a deux cent mille ans, par M. Paul Nicole, précédé d'une lettre de M. G. de Mortillet, . . . — *Paris, E. Dentu*, 1885. In-12, 75 p., fig., couv. ill.  
[8° G. 5557]

**NICOLE** (Alfred). — Contribution à l'étude des protozoaires du sol à la montagne : Les protozoaires du sol dans le massif des rochers de Naye (2045 m.), thèse par Alfred Nicole, . . . — *Genève, impr. de A. Kundig*, 1927. Gr. in-8°, paginé 69-117.  
[4° Θ Lans. sc. 20]

(Institut d'hygiène expérimentale et de parasitologie de l'Université de Lausanne et station de recherches des rochers de Naye. — Extrait de la *Revue suisse de zoologie*. Vol. 34, n° 3. Février 1927.)

**NICOLE** (Anger). — Les Complimens de la langue française, œuvre très utile et nécessaire à ceux qui sont à la cour des grands et qui font profession de hanter les compagnies [par Claude Jannin et A. Nicole]. — *Höfliche Reden in frantzösischer Sprachen...* — *Paris, J. Bessin*, 1630. In-12, 272 p. [X. 15122]

**NICOLE** (Ch.). — Port de Saint-Pierre. Convention pour la concession des travaux et avantages attachés à cette concession. [Signé : D. Barquissau, Ch. Nicole et Émile Bolot.] — *Saint-Pierre, impr. de Durvant*, 1877. In-8°, 11 p.  
[8° V. Pièce. 1912]

**NICOLE** (Claude), président de l'élection de Chartres. — Les Œuvres de M. le président Nicole. — *Paris, Ch. de Sercy*, 1662. 5 parties en 1 vol. in-12, frontisp. gr. de Le Doyen et pl. gr. de F. Chauveau.  
[Ye. 7879]

(Recueil contenant : *Adonis, Recueil et Suite du Recueil de diverses pièces choisies, Proserpine, et les Satyres de Perses*, chaque œuvre avec pagination propre. Le poème de Proserpine a un privilège du 31 décembre 1661 et porte : *achevé d'imprimer le 27 février 1666*. — Armes gr. de J.-N. de Tralage.)

— 1662. — *Ibid.* 5 parties en 1 vol. in-12, frontisp. gr. de Le Doyen et pl. gr. de F. Chauveau.  
[Ye. 28523-28525]

(Dans ce recueil la 5<sup>e</sup> partie contenant les *Satyres de Perses* est d'une édition différente avec privilège du 30 décembre 1661, portant : *achevé d'imprimer pour la première fois le 22. jour d'octobre 1669* [sic].)

— Les Œuvres de M. le président Nicole. Première partie. [Adonis. Recueil et suite du Recueil de diverses pièces choisies.] — *Paris, C. de Sercy*, 1670. In-12, pièces limin., 184 p., frontisp. gr. de Le Doyen.  
[Ye. 28526]

— 1681. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 184 p., frontisp. gr. de Le Doyen.  
[Ye. 7885]

(Première partie.)

— Les Œuvres du président Nicole, contenant diverses pièces choisies tra-

duites en vers françois... — *Paris, Ch. de Sercy*, 1693. 2 vol. in-12, frontisp. gr., pl. gr. de F. Chauveau et de T. Manessier. [Ye. 7883-7884

(Le 2<sup>e</sup> vol. porte les armes gr. du duc de Brissac.)

Première partie. [Adonis, Élégies amoureuses d'Ovide, Odes d'Horace, Proserpine, Satyres de Perse.]

Seconde partie. [L'Art d'aimer d'Ovide, Satyres d'Horace et de Juvénal, Quelques épigrammes de Martial, Poésies chrétiennes, Quatrième livre de l'Énéide, Élégies amoureuses de Propertius.]

— 1705. — *Paris, C. Prudhomme*. In-12. [Ye. 7891-7892  
(Première partie.)

— Adonis, poème héroïque, traduit en vers françois du cavalier Marin... par le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1662. In-12, 73 p., frontisp. gr. par Le Doyen. [Yd. 2520

— Les Amours d'Énée et de Didon, ou le quatrième livre de l'Énéide de Virgile, traduit en vers par le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1668. In-12, pièces limin., 62 p.

3 ex. [Yc. 5628 et 6623, Ye. 7881

— L'Art d'aimer, d'Ovide, traduit en vers françois... — *Paris, C. de Sercy*, 1668. In-12, pièces limin., 71 p., frontisp. et pl. gravée de T. Manessier.

2 ex. [Yc. 6621 et Ye. 7880

(La dédicace est signée L. P. N. [le président Nicole]. — Ex-libris gr. aux armes de J.-N. de Tralage.)

— Au Roy, sur l'embarquement de ses troupes pour le secours de Candie. [Signé : le P. Nicole.] — *Paris, C. de Sercy* (s. d.). In-4°, 3 p.

[Rés. g. Yc. 600 (31)

— Au Roy, sur le commerce des Indes. [Signé : Le président Nicole.] — *Paris, C. de Sercy*, 1665. In-4°, 9 p., notes mss. [Ye. 3675

— Au Roy, sur sa campagne de Hollande en 1672. [Signé : Le président Nicole.] — *Paris, C. de Sercy* (s. d.). In-4°, 3 p. 2 ex. [Ye. 3674 et Thoisy, 350. f. 196

— Élégies amoureuses de Propertius, traduites en vers par le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1668. In-12, pièces limin., 68 p. 3 ex. [Yc. 5629 et 6624, Ye. 7882

— (Un autre ex., ne comprenant que les pp. 1, 2, 7, 8.) [Rés. m. Yc. 970 (13)]

— Le Phantosme, comédie [par C. Nicole]. — *Paris, C. de Sercy*, 1656. In-12, pièces limin., 112 p. [Ye. 7877

(Traduction en vers de la *Mostellaria* de Plaute. — Relié aux armes de Mademoiselle de Montpensier.)

— [Poésies chrétiennes contenant diverses paraphrases sur les Psaumes, par le président Nicole.] — *Paris, C. de Sercy*, 1676. In-12. [Ye. 7893

(Volume incomplet, titre reconstitué d'après Lachèvre.)

— Le Portrait du Roy, par M. le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1664. In-4°, 14 p. [Ye. 3676

— Proserpine, poème de Claudian, traduit en vers héroïques et achevé... par M. le président Nicole. — *Paris, Ch. de Sercy*, 1658. In-12, pièces limin., 87 p., pl. gravée de F. Chauveau. [8<sup>e</sup> Yc. 826

— (Un autre ex., relié aux armes de Mademoiselle de Montpensier.) [Ye. 7875

— Recueil de diverses pièces choisies, traduites en vers françois, d'Horace, Ovide, Sénèque, Martial et Catulle et autres poésies, par M. Nicole. — *Paris, Ch. de Sercy*, 1656. In-12, pièces limin., 96 p. [Ye. 7872

— Recueil [-suite du Recueil] de diverses pièces choisies, traduites en vers françois, d'Horace, Ovide, Sénèque, Martial et Catule, et autres poésies, par M. le président Nicole. — *Paris, Ch. de Sercy*, 1657. 2 parties en 1 vol. in-12.

[Ye. 7873-7874

(Relié aux armes de Mademoiselle de Montpensier.)

— Satyres d'Horace et de Juvénal avec quelques épigrammes choisies de Martial, traduites en vers françois par M. le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1669. In-12, pièces limin., 103 p., frontisp. gr. 2 ex. [Yc. 6622 et 7886

— Les Satyres de Perse, traduites en vers françois par M. le président Nicole. — *Paris, C. de Sercy*, 1658. In-12, pièces limin., 36 p. [Ye. 7876

(Relié aux armes de Mademoiselle de Montpensier.)

— Sur le fort de St-Sébastien, au Roy. [Signé : Le P. Nicole.] — (*S. l. n. d.*) In-fol. plano.

[Rés. g. Yc. 600 (4)

**NICOLE** (D.), architecte. — Architecture pratique. De l'emploi des briques ordinaires dans la construction et la décoration des édifices publics et privés, par M. D. Nicole, architecte. — *Paris, Ducher et Cie*, 1877. In-fol., 25 p., pl. en coul.

[Fol. V. 420

**NICOLE** (Édouard). — Les Frères de lait, comédie-vaudeville en 1 acte, par MM. Duvert, Nicole et \*\*\* [Dubay]. [Paris, Gymnase-dramatique, 8 février 1823.] — *Paris, Fages*, 1823. In-8°, 29 p.

[8° Yth. 7637

— Les Habits d'emprunt, vaudeville en 1 acte, par MM. Duvert et Nicole... [Paris, Vaudeville, 4 novembre 1824.] — *Paris, Quoy*, 1824. In-8°, 39 p.

[8° Yth. 8257

— Le Jour des noces, ou la Lettre initiale, comédie-vaudeville en 1 acte,

par MM. Duvert et Nicole... [Paris, Vaudeville, 14 octobre 1824.] — *Paris, M<sup>me</sup> Huet*, 1824. In-8°, 37 p.

[8° Yth. 9790

— Le Mort vivant, ou les Suites d'un cartel, comédie-vaudeville en 1 acte, par MM. Duvert et Nicole... [Paris, Vaudeville, 6 décembre 1823.] — *Paris, Duvernois*, 1823. In-8°, 40 p.

[8° Yth. 12393

— Une visite en prison, comédie-vaudeville en 1 acte, par MM. Duvert et Nicole... [Paris, Vaudeville, 24 juillet 1824.] — *Paris, M<sup>me</sup> Huet*, 1824. In-8°, 38 p.

[8° Yth. 18640

**NICOLE** (Édouard-Théodore), *dû* Léonce. — Léonce (du théâtre des... Bouffes-parisiens), à M. Édouard Plouvier. [Paris, 14 février 1863.] — A M. Léonce,... Paris, 15 février 1863. [Signé : Édouard Plouvier.] — *Paris, impr. de Morris* (s. d.). In-8°, 4 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 12343

(Lettres relatives à la biographie de l'acteur Léonce destinée au Photographie théâtral du XIX<sup>e</sup> siècle.)

**NICOLE** (Fortuné). — Cours pratique d'études toutes françaises par H<sup>e</sup> Achard et F<sup>me</sup> Nicole. — *Marseille, impr. de Achard*, 1829. In-8°, xxx-30 p.

[Z. 39690

T. I. N° 1.

**NICOLE** (François-Louis), professeur au Collège des Grassins. — In augustissimas serenissimi Delphini nuptias, carmen. [Signé : Franciscus-Ludovicus Nicole.] — (*Parisiis*), *ex typ. Thiboust*, 1745. In-4°, 4 p. [Rés. m. Yc. 968 (59)

— In restitutam Regi valetudinem, gravissimo morbo in medio victoriarum cursu tentatam, carmen. [Signé : Franciscus-Ludovicus Nicole.] — (*Parisiis*), *ex typ. Thiboust* (1744). In-4°, 8 p.

6 ex. | Yc. 3372 et 3381,

Rés. m. Yc. 906 (27), 906 (27 α), 950 (24) et 968 (21)



**NICOLE** (Georges). — Catalogue des vases cypriotes du musée d'Athènes, par Georges Nicole, ... — *Genève, Kündig*, 1906. In-16, 42 p. [8° V. Pièce. 16200

(Extrait du *Bulletin de l'Institut genevois*, 37.)

— Catalogue des vases cypriotes du musée de Constantinople, par Georges Nicole, ... — *Genève, Kündig*, 1906. In-16, 43 p. [8° V. Pièce. 16199

(Extrait du *Bulletin de l'Institut genevois*, 37.)

— Catalogue des vases peints du Musée national d'Athènes. Supplément, par Georges Nicole, ... avec une préface de Maxime Collignon, ... — *Genève, Kündig; Paris, H. Champion*, 1911. In-8°, xi-351 p. [8° V. 35460

(Le Catalogue des vases peints du Musée national d'Athènes, par Maxime Collignon et Louis Couve, forme les n° 85 et 85<sup>bis</sup> de la *Bibliothèque des Écoles françaises d'Athènes et de Rome*, 8° Z. 1212.)

— Georges Nicole. Maquette d'Apolon archaïque trouvée au Pentélique. — *Paris, E. Leroux*, 1908. In-8°, 4 p., fig. [8° V. Pièce. 16234

(Extrait de la *Revue archéologique*, 1908. T. I<sup>er</sup>.)

— Meidias et le style fleuri dans la céramique attique, thèse... par Georges Nicole, ... — *Genève, Kündig*, 1907. In-4°, paginé 51-138 p., fig.

[4° Θ Gen. lettres. 2

— Meidias et le style fleuri dans la céramique attique, par Georges Nicole, ... — *Genève, Kündig*, 1908. In-fol., paginé 45-155, pl. [Fol. V. 5114

(Extrait du T. 20 des *Mémoires de l'Institut genevois*.)

— Notices archéologiques. Voir **BAUD-BOVY** (Daniel). Des Cyclades en Crète au gré du vent, par Daniel Baud-Bovy et Fréd. Boissonas, avec une préface par G. Fougères, ... — *Genève*, 1919. Gr. in-fol. [Rés. Atlas. J. 1051

— Notices archéologiques. Voir **BAUD-BOVY** (Daniel). Daniel Baud-

Bovy et Fréd. Boissonas. En Grèce par monts et par vaux, avec une préface par Th. Homolle... — *Genève*, 1910. Gr. in-fol. [Rés. Atlas. J. 1050

— Un vase du style de Meidias trouvé dans la nécropole d'Ensérune, par F. Mouret et G. Nicole. — *Paris, E. Leroux*, 1924. Gr. in-4°, 24 p., fig.

[Fol. Lj<sup>o</sup>. 7214

(Fondation Eugène Piot. — Extrait des *Monuments et Mémoires*, publiés par l'Académie des inscriptions et belles-lettres. T. 27.)

**NICOLE** (Gustave). — Gustave Nicole. Le Boulevard maritime du Havre. — *Le Havre, impr. de Roquencourt*, 1863. In-8°, 24 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 10957

— Chant de l'industrie, par Gustave Nicole. — *Paris, impr. de L. Tinterlin*, 1859. In-8°, 8 p. [Ye. 48280

— Gustave Nicole. Contes et légendes d'Égypte. — *Paris, J. Hetzel* (1895). In-8°, 230 p., fig. et pl., couv. ill. [8° Y<sup>2</sup>. 49595

— Inauguration du Canal de Suez. Voyage des souverains, texte par G. Nicole, aquarelles d'après nature et portraits par Riou... — Voyage pittoresque à travers l'isthme de Suez, par Marius Fontane. 25 grandes aquarelles, d'après nature, par Riou, lithographiées en couleur, par M. Eugène Cicéri. — *Paris, P. Dupont* (1870). 2 parties en 1 vol. gr. in-fol., pl. en noir et en coul., cartes en coul., portraits. [Rés. O<sup>3</sup>b. 487

— Le Livre d'or de la Savoie et de Nice, par G. Nicole. — *Paris, Lebigre-Duquesne frères*, 1860. In-8°, 307 p. [8° Lk<sup>2</sup>. 1552

(Un prospectus est joint à l'ouvrage.)

— La Prostitution en Égypte, par M. G. Nicole... — *Paris, J.-B. Baillières et fils*, 1879. In-8°, 12 p. [8° R. Pièce. 1276

(Extrait des *Annales d'hygiène publique et de médecine légale*.)

— G. Nicole. Sur la plage, Étretat... — *Havre*, T. Cochard (1861). In-18, iv-118 p., planche.

[8° Lk7. 2677]

**NICOLE** (Chanoine Henri). — Atlas géographique de la Bible, d'après les documents anciens et les meilleures sources françaises, anglaises et allemandes contemporaines, par L.-Cl. Fillion, ... et H. Nicole, ... — *Lyon*, Delhomme et Brigue, 1890. In-fol., vi-58 p. et 18 pl.

[A. 2147]

— Petit atlas géographique de la Bible... par L.-Cl. Fillion, ... et H. Nicole, ... — *Lyon*, Delhomme et Brigue, 1895. In-fol., 48 p.

[A. 15201]

(Mq. les cartes.)

— Henri Nicole. En pays envahis : une ville et son église bombardées : Vouziers, église Saint-Maurille. — (*Sedan*,) Impr. de Balan-Sedan, 1919. In-8°, 32 p., fig., couv. ill.

[4° Lk7. 45366]

— Le chanoine Henri Nicole. Monographie de l'église et de la paroisse Saint-Maurille de Vouziers avec plans et illustrations... — *Balan-Sedan*, Impr. de Balan-Sedan, 1927. In-8°, 300-55 p., fig. et pl.

[4° Lk7. 42170]

**NICOLE** (Jacques-David). — Recueil historique sur l'origine de la Vallée du Lac-de-Joux, l'établissement de ses premiers habitants, celui des trois communautés dont elle est composée, et particulièrement du Chenit... par Jacques-David Nicole, ... — *Lausanne*, impr. de M. Ducloux, 1840. In-8°, paginé 279-497.

[8° M. 239]

(Mémoires et documents publiés par la Société d'histoire de la Suisse romande. 1, 2<sup>e</sup> livraison.)

**NICOLE** (Jean). avocat au Parlement. — *Trad. QUINTILIEN*. Les Déclamations... — *Paris*, 1642. In-8°.

[X. 17137]

**NICOLE** (Jules), professeur à la Faculté de Genève. — *L'Apologie d'Anti-*

phon, ou *Λόγος περί Μεταστάσεως* d'après des fragments inédits sur papyrus d'Égypte, par Jules Nicole, ... — *Genève*, Georg, 1907. In-8°, 55 p., fac-simil.

[8° J. 7400]

— Archives militaires du 1<sup>er</sup> siècle : texte inédit du papyrus latin de Genève n° 1, publié... avec fac-similé, description et commentaire par Jules Nicole et Charles Morel. — *Genève*, H. Kündig, 1900. Gr. in-fol., 32 p., tabl., fac-simil.

[Gr. fol. J. 48]

— J. Nicole. Athénée et Lucien. — *Paris*, F. Vieweg, 1886. In-8°, paginé 27-35.

[8° Z. Pièce. 527]

(Extrait des *Mélanges Renier*, recueil de travaux publiés par l'École pratique des hautes études.)

— Jules Nicole. Lettre inédite relative à un épisode du règne d'Antonin le Pieux. — *Paris*, E. Leroux, 1893. In-8°, 7 p.

[8° J. Pièce. 880]

(Extrait de la *Revue archéologique*.)

— Le Livre du préfet, édit de l'empereur Léon VI le Sage sur les corps de métiers de Constantinople, par Jules Nicole, ... — *Paris*, E. Thorin et fils, 1893. In-8°, 12 p.

[8° F. Pièce. 1988]

(Extrait de la *Revue générale du droit*.)

— Les Papyrus de Genève, transcrits et publiés par Jules Nicole, ... Premier volume. Papyrus grecs, actes et lettres. Premier [-Deuxième] fascicule. — *Genève*, Georg (H. Kündig), 1896-1900. 2 fasc. in-4°.

[Z. 5160 (18)]

(Mémoires de l'Institut national genevois. T. XVIII. 1893-1900.)

— Les Papyrus de Genève, transcrits et publiés par Jules Nicole, ... 1<sup>er</sup> volume. Papyrus grecs. Actes et lettres. 1<sup>er</sup> [-2<sup>e</sup>] fascicule. [Tables du 1<sup>er</sup> volume.] — *Genève*, Georg (H. Kündig), 1896-1906. 3 parties en 1 vol. in-4°, fac-simil.

[Dép. des Mss.]

(Extrait des T. XVIII et XX des *Mémoires de l'Institut national genevois*.)

— (Un autre ex. du 1<sup>er</sup> fasc.)

[Fol. O<sup>3a</sup>. 1005]

— Le Procès de Phidias dans les Chroniques d'Apollodore, d'après un papyrus inédit de la collection de Genève, . . . déchiffré et commenté par Jules Nicole, . . . — *Genève, Kündig, 1910.* In-8°, 50 p., fac-simil. [8° J. 7554]

— Jules Nicole. Requête adressée à des officiers romains (papyrus inédit de la collection de Genève). — *Paris, E. Leroux, 1895.* In-8°, 8 p. [8° J. Pièce. 955  
(Extrait de la *Revue archéologique*.)]

— Jules Nicole. Requête adressée à un centurion par des fermiers égyptiens (papyrus de la collection de Genève). — *Paris, E. Leroux, 1895.* In-8°, 12 p. [8° O<sup>3</sup>a. 847  
(Extrait de la *Revue archéologique*.)]

— Σχόλια εις την Όμηρου Ιλιάδα. Les Scolies genevoises de l'Iliade publiées avec une étude historique, descriptive et critique sur le *Genevensis* 44 ou *Codex ignotus* d'Henri Estienne et une collation complète de ce manuscrit par Jules Nicole, . . . Tome I [-II]. — *Genève, H. Georg, 1891.* 2 vol. in-8°, fac-simil. [8° Yb. 312]

— Textes grecs inédits de la collection papyrologique de Genève, par Jules Nicole, . . . — *Genève, Georg, 1909.* In-8°, 51 p., pl. 2 ex. [8° Z. 17980  
et 8° Θ Gen. 38  
(Mémoire publié à l'occasion du Jubilé de l'Université. 1559-1909.)]

— Un catalogue d'œuvres d'art conservées à Rome à l'époque impériale, texte du papyrus latin VII de Genève transcrit et commenté par Jules Nicole, . . . — *Genève, Georg, 1906.* In-8°, 34 p., fac-simil. [8° V. 31951]

— Université de Genève. Discours prononcés à la séance solennelle tenue le 4 janvier 1883 . . . [par MM. Ch. Graebe et Ch. Vogt, E. Strœhlin, J. Nicole] pour la délivrance des prix Davy, Ador et Hentsch. — *Genève, C. Schuchardt, 1883.* In-8°, 18 p. [8° Θ Gen. 5]

— Éd., Trad. et Annot. **LEON VI, le Sage**, empereur. Λέωντος τοῦ Σοφοῦ τὸ Ἐπαρχικόν βιβλίον. Le Livre du préfet, ou l'Édit de l'empereur Léon le Sage sur les corporations de Constantinople, texte grec du *Genevensis* 23 . . . — *Genève, 1893.* In-4°. [Z. 5160 (18)  
(Mémoires de l'Institut national genevois. T. XVIII.)]

— 1893. — *Genève.* Gr. in-4°. [Fol. F. 167  
(Extrait du T. XVIII des *Mémoires de l'Institut national genevois*.)]

— Éd., Trad. et Comment. **ME-NANDRE.** Le Laboureur. . . — *Bâle, Genève, 1898.* In-8°. [8° Yb. 602]

**NICOLE (Julien)**, curé de Carnet. — Histoire chronologique des évêques, et du gouvernement ecclésiastique et politique du diocèse d'Avranches, par maître Julien Nicole, . . . — *Rennes, M. Denys, 1669.* In-8°, pièces limin., 101 p. [8° Lk<sup>3</sup>. 120  
(Relié aux armes de Huet, évêque d'Avranches.)]

— (Un autre ex., avec notes mss.) [Rés. Lk<sup>3</sup>. 120]

— Histoire chronologique des évêques d'Avranches de maître Julien Nicole, publiée par Ch.-A. de Beaurepaire. — (*S. l.*) (1898.) In-8°, 109 p. [8° Lk<sup>3</sup>. 120 bis]

— Les Vies des saints . . . nouvellement ajoustées. Voir **LE GRAND** (Le P. Albert), O. P. Les Vies des saints de la Bretagne Armorique . . . 3<sup>e</sup> édition . . . — *Rennes, 1680.* In-4°. [4° Ln<sup>20</sup>. 34 (2)  
\* Voir à l'article Legrand (Le P. Albert), O. P., les autres éditions de l'ouvrage précédent.]

**NICOLE (Louis).** — Préface. Voir **GOUGE** (René). Fédération des associations départementales de sinistrés . . . Rapport général de la commission d'examen du projet de loi de la Commission parlementaire sur les conditions d'exercice du droit à la réparation des dom-



mages de guerre... — *Paris* (1915).  
In-8°. [8° F. 26179]

**NICOLE** (Louis), peintre. — Raphaël Sanzio, la Vierge de l'Incarnation ou Vierge au sein, peinture sur bois signée du maître et seule exécution de deux études authentiques bien connues, la Madone allaitant, documents complets relatifs à la certitude de l'authenticité de ce tableau, publiés par L. Nicole... — *Lausanne, impr. de G. Bridel, 1891.* In-8°, 53 p., pl. [8° V. 22531]

— La Vérité sur le tableau du Pecq et la question de l'authenticité en général, valeur des déclarations Gérôme et Bonnat, par le professeur L. Nicole. — *Lausanne, impr. de G. Bridel, 1890.* In-8°, 46 p. [8° V. Pièce. 8237]

— La Vierge au sein, dite de l'Incarnation, ou la Ma lone allaitant l'enfant Jésus, chef-d'œuvre inédit de Raphaël découvert en juin 1885 à Lausanne par le professeur Louis Nicole, brochure... — *Lausanne, impr. de G. Bridel, 1885.* In-8°, 26 p. [8° V. Pièce. 5946]

**NICOLE** (Marius). — Assurances sur la vie au profit de tiers et créanciers du preneur, dissertation... par Marius Nicole,... — *Lausanne, F. Haeschel-Dufey, 1921.* In-4°, 135 p. [4° Θ Laus. dr. 7]

**NICOLE** (P.), avocat. — Lois sur les warrants et les ventes publiques de marchandises en gros, suivies des dispositions de la loi du 11 juin 1859 relatives à l'enregistrement des traités et marchés réputés actes de commerce, avec les documents et les formules qui s'y rapportent, annotées par P. Nicole,... — *Paris, Lambert, 1859.* In-8°, 64 p. [F. 40471]

— Magasins généraux, docks et warrants, ventes publiques volontaires de marchandises en gros... lois et documents sur ces matières... traités et marchés réputés actes de commerce (loi du 11 juin 1859), 2<sup>e</sup> édition revue et augmentée, par P. Nicole,... — *Paris,*

*Lambert, 1860.* In-8°, xvi-164 p., planche. [V. 45464]

**NICOLE** (Paul), directeur de l'Exposition du Palais de l'industrie. — Grand aquarium des Champs-Élysées. A M. le président et à MM. les membres du Conseil municipal de Paris. [Signé : P. Nicole.] Renseignements sur l'aquarium [avec une Description de l'aquarium signée : G. Tissandier]. — *Paris, impr. de Jouaust (1874).* In-4°, 23 p. [Sp. 12765]

— Rapport sur l'exposition de 1875 présenté à M. le ministre du Commerce par M. P. Nicole,... — *Paris, impr. de F. Malteste, 1876.* In-8°, 19 p. [8° V. Pièce. 4006]

**NICOLE** (Paul). — Voir **NICOLE** (Alex Paul).

**NICOLE** (Pierre), pseud. Barthélemy, Chanteresse et Chanteresse, Damvillier, Franciscus Profuturus, Guillelmus Wendrockius, Mombrigny, Optatus theologus, Paulus Irenaeus.

## INDEX.

Abrégé de l'histoire de C. Fontaine, 1-2;  
Abus et nullités de l'ordonnance de M<sup>re</sup> l'archevêque de Paris condamnant le Nouveau Testament de Mons, 23;  
Ad P. Annatum, responsio, 324;  
Amelote (Idée générale de l'esprit et du livre du P.), 175;  
Annat (Réfutation du livre du P.), 308-309;  
— (Réponse au P.), 323-324;  
— (Réponse aux raisons politiques du P.), 266;  
— (Réponse aux remarques du P.), 23;  
Annatum (Responsio ad P.), 324;  
Apologie pour les religieuses de Port-Royal, 4-5;  
— pour lui-même, 3;  
Archevêque d'Embrun (Lettre à M<sup>re</sup> l'), 247;  
— (Remarques sur la requête présentée au Roi par l'), 315;  
Archevêque de Paris (Abus et nullités de l'ordonnance de), 23;  
Arnauld (Défense de la proposition de M.), 21;  
Art de penser. Voir Logique;  
Assemblée du clergé de France (Difficultés proposées à l'), 29;  
Avis à Messieurs les évêques de France, 6;  
— de MM. les curés de Paris, 7-12;  
Beauté (De la) des ouvrages de l'esprit, 36;  
Belga percontator, 17-18;

Benoît (Règle de Saint), 310;  
 Bouhours (Réponse à D.), 305, 320-321.  
 Brégy, Vie de la mère Marie des Anges, *éd.*,  
 371-372;

Calvinistes (Impiété de la morale des), 179;  
 — (Les Préjugés légitimes contre les), 228,  
 295-301;

Causa Janseniana, 18;

Choix des petits traités de morale, 148;

Civilité chrétienne (De la), 148;

Claude (Réponse générale au nouveau livre  
 de M.), 325-327;

Clément IX (Lettre à N. S. P. le pape), 292;

— Clementem IX (Litterae ad), 291;

Comédie (De la), 169;

Conciles de Constance et de Bâle (Réfutation des  
 chicaneries dont quelques théologiens tâchent  
 d'éluder l'autorité des), 288-289;

Connaissance de soi-même (De la), 66;

Constitutions d'Innocent X et d'Alexandre VII  
 (Défense des), 175;

Continuation des Essais de morale. *Voir* Essais  
 de morale;

Créance de l'Eglise grecque touchant la trans-  
 substantiation, 19-20;

Curé de Chars (Nullités de l'interdiction du  
 sieur), 278;

Curés de Paris (Avis de MM. les), 7-12;

— (Factum de MM. les), 156;

— (Huitième écrit des), 13-16;

— (Lettre de MM. les), 249;

— (Neuvième écrit des), 13-16;

— (Quatrième écrit des), 13-16;

— (Réponse des) à MM. les curés de Sens,  
 250;

Curés de Rouen (Requête de MM. les), 7-11;

— (Réponse des) à MM. les curés de Sens,  
 251;

Des Défauts des gens de bien, 151;

Défense (Seconde) contre divers écrits dictés par  
 les Jésuites, 28;

— de la proposition de M. Arnauld touchant  
 le droit, 21;

— de la traduction du Nouveau Testament  
 imprimée à Mons, 22-24;

— des constitutions d'Innocent X et d'Alex-  
 andre VII, 175;

— des libertés de l'Eglise gallicane, 25-27;

— des professeurs en théologie de l'Univer-  
 sité de Bordeaux, 28;

Difficultés proposées à l'Assemblée du Clergé  
 de France touchant le Formulaire, 29;

Disquisitiones ad presentes Ecclesiae tumultus  
 sedandos, 30-32;

Dissertatio de vera pulchritudine, 33-35;

De Distinctione juris et facti, 330-332;

Des Diverses manières dont on tente Dieu,  
 148;

Eclaircissements de quelques faits particuliers,  
 168-169;

Eclaircissements sur deux endroits de la  
 18<sup>e</sup> lettre, 169;

Éducation d'un prince (De l'), 37-41.

— *Voir* Essais de morale, t. II.

Eglise gallicane (Défense des libertés de l'),  
 25-27;

Epistola I. et R. Andegavensium episcopi, 330,  
 332.

Epistola vicariorum archiepiscopatus Parisiensis,  
 42-43;

Épîtres et Évangiles (Réflexions morales sur  
 les), 82, 141;

Esprit de Nicole (L'), 44-47;

Essais d'Instructions théologiques et morales.  
*Voir* Instructions théologiques et morales;

Essais de morale, 48-147;

— Extraits, 148-153;

— Traductions, 154;

Evêque de Digne (Lettres pastorales de l'). 252-  
 253;

Evêques de France (Avis à Messieurs les),  
 6;

Examen de la réponse à la 9<sup>e</sup> hérésie imagi-  
 naire, 169;

Excommunication (De l'). *Voir* l'Hérésie imagi-  
 naire;

Extrait de quelques-unes des plus dangereuses  
 propositions de la morale de plusieurs nou-  
 veaux casuistes, 7-9;

Extraits de préfaces, 155;

F.-J. Nicolai Molinisticae theses, 158-159;

Factum de MM. les curés de Paris, 156;

Faiblesse de l'homme (De la), 148;

Fictitia haecresis, 18;

Foi humaine (De la), 157, 168, 171;

Fontaine (Abrégé de l'histoire de C.), 1-2;

Formulaire du clergé, 161;

Formulaire du serment de foi (Remarques sur  
 le), 316-317;

Grâce (Système de la), 352-359;

— générale (De la), 351;

Haereticis et eorum haeresibus supplementum  
 (De), 160;

Hamon, Explication du «Cantique des can-  
 tiques», *éd.*, 373-374;

— préface, 293;

Hérésie (De l') et du schisme que causerait dans  
 l'Eglise de France l'exécution de la signature  
 du Formulaire du Clergé, 161;

Hérésie imaginaire (L'), 162-172;

Histoire de C. Fontaine. *Voir* Abrégé de l'His-  
 toire de C. Fontaine;

Histoire de la sœur Malin, 173;

Huitième écrit des curés de Paris, 13-16;

Idée d'un évêque qui cherche la vérité (L'),  
 174;

Idée générale de l'esprit et du livre du P. Ame-  
 lote, 175.

Illusions des jésuites (Les), 176-178;

Imaginaires (Les), 162-172;

Impiété de la morale des Calvinistes (L'), 179;

Instructions sur les vérités de la religion, 44-  
 46;

— théologiques et morales, 180-245;

Jurien (Réfutation du nouveau système de M.),  
 282, 362-367;

Justes plaintes des théologiens (Les), 246;

La Fontaine, préface, 294;

Langue grecque (Nouvelle méthode pour  
 apprendre la), 276;

Langue latine (Nouvelle méthode pour apprendre  
 la), 277;

Lettre à M<sup>re</sup> l'archevêque d'Embrun, 247;

— à N. S. P. le pape Clément IX sur la  
 cause des quatre évêques, 292;

- d'un théologien, 248;
- de MM. les curés de Paris, 249;
- pastorale de M<sup>re</sup> l'évêque de Digne, 252-253;
- Lettres, 121-141, 151, 254-260;
- sur l'hérésie imaginaire. Voir l'Hérésie imaginaire;
- Litterae plurimorum Galliae antistitum ad S. P. Clementem IX. 291;
- traduction, 292;
- La Logique, 261;
- Malin (Histoire de la sœur), 173;
- Mémoire (Second) contenant la réponse aux raisons politiques que le P. Annat allègue, 266;
- Mémoire (Troisième) contenant des réflexions sur le Mémoire donné à ceux que S. M. a fait consulter touchant l'affaire des mandements, 267;
- Mémoire (Quatrième) sur l'iniquité et les pernicieuses conséquences de la conduite que les jésuites inspirent au pape, 268;
- Mémoire pour faire connaître l'esprit et la conduite de la compagnie établie en la ville de Caen, 262;
- Mémoire pour les religieuses de Port-Royal, 263-264;
- Mémoire sur la cause des évêques qui ont distingué le fait du droit, 265;
- Mémoire touchant les moyens d'apaiser les disputes présentes, 269;
- Molinisticae theses F.-J. Nicolai, 158-159;
- Moral Essays, 154;
- Moyens de conserver la paix avec les hommes (Des), 148, 285, 287;
- Moyens de profiter des mauvais sermons (Des), 151;
- Mystères de Jésus-Christ (Pensées morales sur les), 110-120;
- Neuvième écrit des curés de Paris, 13-16;
- Nicolai (F.-J.). Molinisticae theses, 158-159;
- Notes sur les Provinciales, 270-273;
- Nouveau Testament (Défense de la traduction du), 22-24;
- Nouvelle hérésie des Jésuites (La), 274-275;
- Nouvelle méthode pour apprendre la langue grecque, 276;
- Nouvelle méthode pour apprendre la langue latine, 277;
- Nullités de l'interdiction du sieur curé de Chars, 278;
- et abus du troisième mandement, 279-280;
- et injustices de l'interdiction portée par le troisième mandement, 281;
- Oeuvres de controverse, 282;
- philosophiques et morales, 150;
- Oraison (Traité de l'), 334-349;
- Pages choisies, 149;
- Pascal, traduction, 375;
- Pensées, 151, 283-287;
- Pensées morales sur les mystères de Jésus-Christ, 110-120;
- Pernicieuses conséquences de la nouvelle hérésie des Jésuites (Les), 288-289;
- Perpétuité de la foi, 290;
- Petite perpétuité, 290;

- Plurimorum Galliae antistitum ad S. P. Clementem IX litterae, 291;
- traduction, 292;
- Port-Royal (Apologie pour les religieuses de), 4-5;
- (Mémoire pour les religieuses de), 263-264;
- (Requête des religieuses de), 328;
- Pratique de la vigilance chrétienne (La), 74-81;
- Préfaces, 293-294;
- extraits, 155;
- Préjugés légitimes contre les Calvinistes (Les), 282, 295-301;
- Prétendus réformés convaincus de schisme (Les), 282, 302-303;
- Prière (De la), 334-339;
- Principes solides sur les devoirs de la religion, 152;
- Prisme (Le), 151;
- Propositiones theologicae duae, 304;
- Provinciales, notes, 270-273;
- traduction, 375;
- Quatre dernières fins de l'homme (Les), 74-81;
- Quatrième écrit des curés de Paris, 13-16;
- mémoire, sur l'iniquité et les pernicieuses conséquences de la conduite que les jésuites inspirent au pape, 268;
- Quatuor episcopis litterae plurimorum Galliae antistitum ad S. P. Clementem IX (De), 291;
- traduction, 292;
- Quiétistes (Réfutation des principales erreurs des), 306-307;
- Réflexions morales sur les Epîtres et Évangiles, 82-141;
- sur le Mémoire donné à ceux que S. M. a fait consulter touchant l'affaire des mandements, 267;
- Réfutation de la «Lettre à un seigneur de la Cour», 305;
- des chicaneries dont quelques théologiens tâchent d'éluder l'autorité des Conciles de Constance et de Bâle, 288-289;
- des principales erreurs des Quiétistes, 307;
- du livre du P. Annat, 308-309;
- du nouveau système de M. Jurieu, 282, 362-367;
- Règle de saint Benoît, 310;
- Règles pour les temps d'épreuve et de persécution, 311-314;
- Remarques sur la requête présentée au Roi par M<sup>re</sup> l'archevêque d'Embrun, 315;
- sur le formulaire du serment de foi, 316-317;
- Renversement de la morale de Jésus-Christ, 318-319;
- Réponse à l'auteur de la «Lettre à un seigneur de la Cour», 320-321;
- à la [première et seconde] lettre d'un docteur en théologie, 321-322;
- au P. Annat, 323-324;
- aux remarques du P. Annat, 23;
- de MM. les curés de Paris à MM. les curés de Sens, 250;
- de MM. les curés de Rouen à MM. les curés de Sens, 251;
- générale au nouveau livre de M. Claude, 325-327;



Requête de MM. les curés de Rouen, 7-11;  
 — des religieuses de Port-Royal, 328;  
 Responsio ad epistolam jesuitarum, 329;

Science du salut, 152;

Second mémoire contenant la réponse aux raisons politiques que le P. Annat allègue, 266;

Seconde défense contre divers écrits dictés par les Jésuites, 28;

Suffragia tredecim theologorum, 18, 360-361.

Soumission à Dieu (De la), 148;

Système de la grâce, 352-359;

Testament spirituel, 357-359;

Thoma (S.) Vindiciae, 368-370;

Tractatus de distinctione juris et facti, 330-332;

Traductions, 375-376;

Traité de l'âme des bêtes, 333;

— de l'éducation d'un prince, 37-41;

— de l'oraison, 334-349;

— de l'unité de l'Église, 282, 362-367;

— de l'usure, 350;

— de la beauté des ouvrages de l'esprit, 36;

— de la connaissance de soi-même, 66;

— de la foi humaine, 157, 168, 171;

— de la grâce générale, 351;

— de la prière, 334-349;

— des moyens de conserver la paix avec les hommes, 148, 285-287;

Traité de morale (Choix des petits), 148;

Tredecim theologorum suffragia, 18, 360-361;

Troisième écrit des curés de Paris, 13-16;

Troisième mandement (Nullités et abus du), 279-281;

Troisième mémoire, contenant des réflexions sur le Mémoire donné à ceux que S. M. a fait consulter touchant l'affaire des mandements, 267;

Unité de l'Église (De l'), 282, 362-367;

Usure (De l'), 350;

Vindiciae Sancti Thomae, 368-370;

Virgile, traduction, 376;

Visionnaires (Les), 162-172.

1. — Abrégé de l'Histoire de la vie de Catherine Fontaine, pour réponse à un libelle intitulé : Histoire de Catherine Fontaine, autrement la Prieuse [de P. Nicole], par M<sup>r</sup> Jacques Villery, . . . — (S. L.) 1688. In-18, 168 p., portrait gr. de C. Fontaine. [8° Ln<sup>27</sup>. 7682

(Contient des extraits de l'ouvrage de P. Nicole.)

2. — 1688. — (S. L.) In-8°, 168 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 7682. A

3. — Apologie de M. Nicole écrite par lui-même sur le refus qu'il fit en 1679 de s'unir avec M. Arnauld, et sur la lettre qu'il écrivit dans le même temps à M. de Harlay, archevêque de Paris. —

*Amsterdam, M. C. Le Cene*, 1734. 2 parties en 1 vol. in-12. [8° Ld<sup>4</sup>. 484

4. — Apologie pour les religieuses de Port-Royal du Saint-Sacrement contre les injustices et les violences du procédé dont on a usé envers ce monastère [par C. de Sainte-Marthe, A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. L.) 1665. 4 parties en 1 vol. in-4°, 2 ex. [4° Ld<sup>4</sup>. 405 et Rés. Ld<sup>4</sup>. 405

5. — (Un autre ex., avec portr. gr. et un plan de l'abbaye de Port-Royal-des-Champs.) [Rés. Ld<sup>4</sup>. 405. α

6. — Advis à Messieurs les évêques de France sur la surprise qu'on prétend faire au pape, pour luy faire donner quelque atteinte au mandement de MM. les vicaires généraux de M<sup>r</sup> le cardinal de Rets, archevesque de Paris. [Par Arnauld et P. Nicole, 18 août 1661.] — (S. L. n. d.) In-4°, 32 p., 2 ex. [4° Ld<sup>4</sup>. 348 et Thoisy. 266, fol. 326

7. — Advis de MM. les curez de Paris à MM. les curez des autres diocèses de France, sur les mauvaises maximes de quelques nouveaux casuistes. [13 septembre 1656.] Requête de MM. les curez de Rouen à M<sup>r</sup> leur archevesque sur le même sujet. [28 août 1656.] Table et extrait de quelques unes des plus dange-reuses propositions de la morale de plusieurs nouveaux casuistes, fidèlement tirées de leurs ouvrages. [Par A. Arnauld et P. Nicole.] — Paris, 1656. In-4°, 8 p., 2 ff. sign. B et 20 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 236

8. — 1656. — Paris. In-4°, 8 p., 2 ff. sign. B et 20 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 236. A

9. — (Un autre ex., auquel mq. le f. du titre.) [Thoisy. 276, fol. 114

10. — (Un autre ex., incomplet, ne comprenant que l'*Avis des curés de Paris*, la *Requête des curés de Rouen* et la *Table*.) [Rés. Ld<sup>4</sup>. 236. A

11. — Avis de MM. les curez de Paris à MM. les curez des autres diocèses de France, sur le sujet des mauvaises maximes de quelques nouveaux casuistes. [13 septembre 1656.] — Copie de la Requête présentée par MM. les curez de Rouen à M<sup>rs</sup> leur archevêques. [28 août 1658.] — Table des propositions contenues dans l'Extrait de quelques unes des plus dangereuses propositions de la morale de plusieurs nouveaux casuistes. [Par P. Nicole et A. Arnauld.] — Lettre d'un curé de Rouen à un curé de campagne... — Requête des curez de Rouen présentée à M. l'Officiel le 26 d'octobre 1656. — Remontrance de MM. les curez de Paris à N. N. S. S. de l'Assemblée générale du Clergé... [24 novembre 1656.] — Table des propositions contenues dans la suite de l'Extrait de plusieurs mauvaises propositions des nouveaux casuistes, recueillies par MM. les curez de Paris... — Extrait de plusieurs dangereuses propositions tirées des nouveaux casuistes et particulièrement du 1<sup>er</sup> tome in-fol. de la nouvelle théologie morale d'Escobar... — Lettre écrite par Messire Jacques Boonen, archevêque de Malines, à Messieurs les cardinaux de l'Inquisition de Rome, auxquels les Jésuites avoient appelé de ses ordonnances, fidèlement traduites en français. [17 juillet 1654.] — (S. l. n. d.) In-12, 116 p. [Rés. Ld<sup>4</sup>. 236. B

(Un portrait gr. de Nicole est collé en tête de l'ouvrage avec une citation de Voltaire écrite de la main de Jamet.)

12. — Avis de MM. les curez de Paris à MM. les curez des autres diocèses de France sur le sujet des mauvaises maximes de quelques nouveaux casuistes. Voir PASCAL (Blaise). Les Provinciales... — Cologne, 1685. In-12. 2 ex. [D. 12284 et 12285

13. — Troisième [-Neuvième] écrit des curez de Paris... [7 mai 1658-25 juin 1659.] — (S. l. n. d.) In-4°, 2 ex. [D. 4425 bis et Thoisy 276, fol. 161

(Les 3<sup>e</sup>, 4<sup>e</sup>, 8<sup>e</sup> et 9<sup>e</sup> sont attribués à P. Nicole, le 5<sup>e</sup> à Pascal, et les 6<sup>e</sup> et 7<sup>e</sup> à A. Arnauld.)

14. — (S. l. n. d.) In-4°, 120 p. [D. 4426

15. — (S. l. n. d.) In-4°, 120 p. [D. 4427

16. — (S. l. n. d.) In-4°, 120 p. [D. 4428

17. — Belga percontator, sive Francisci Profuturi theologi belgae,... [P. Nicole] super Narratione rerum gestarum in conventu cleri gallicani circa Innocentii X. constitutionem, scrupuli istius narrationis opifici [D. de Marca] propositi xxv februarii anno 1657. — Sylvae-Ducis, apud A. Wyngardum, 1657. In-4°, 15 p. [4<sup>e</sup> Ld<sup>4</sup>. 249

18. — Causa janseniana, sive Fictitia haeresis, sex disquisitionibus a Paulo Irenaeo... explicata et explosa [cum Tredecim theologorum, ad examinandas quinque propositiones ab Innocentio X. selectorum suffragia. Ejusdem P. Nicole Belga percontator...]. Adjuncti sunt super eadem materia alii tractatus et epistolae [A. Arnaldi cura, cum Epistola H. Arnaldi, Andegavensium episcopi ad Alexandrum VII,... de fidei formula a cleri gallicani conventu condita]. — Coloniae, apud P. Marteau, 1682. In-8°, index, 332 p. [D. 12008

19. — La Créance de l'Eglise grecque touchant la transsubstantiation deffendue contre la Réponse du ministre Claude au livre de M. Arnauld. — Paris, V<sup>es</sup> de Saverux (J. Dupuis), 1672-1675. 2 vol. in-12. [D. 22221

(Le flux-titre du 1<sup>er</sup> vol. porte : *Partie première, contenant la creance des six derniers siècles avec la réfutation de la Réponse d'un ministre de Charenton, touchant les emplois, le martyre et les écrits de Jean Scot ou Erigène. Chacun des 2 volumes est précédée d'une permission du supérieur général de l'ordre accordée au P. de Paris, chanoine de l'abbaye de Sainte-Geneviève. Attribué à Nicole par Barbier.*)

20. — La Créance de l'Eglise grecque touchant la transsubstantiation. Voir ARNAULD (Antoine), dit le Grand

Arnauld. La Perpétuité de la foy de l'Eglise catholique touchant l'Eucharistie [par A. Arnauld et P. Nicole. [T. IV.] — Paris, 1704. In-4°. [D. 6003 (4)]

21. — Défense de la proposition de M<sup>r</sup> Arnauld, . . . touchant le droit, contre la première lettre de M. Chamillard, . . . par un bachelier en théologie de la Faculté de Paris. [P. Nicole.] — (S. l.,) 1656. In-4°, pièces limin., 44 p. [D. 3796 (2)]

22. — Défense de la traduction du Nouveau Testament imprimé à Mons, contre les sermons du P. Meinbourg, jésuite [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l., 1667.) 7 parties en 1 vol. in-4°. [D. 4453]

— (Un autre ex., accompagné de copies manuscrites de pièces d'A. Arnauld.) [Rés. D. 4453 bis]

23. — Défense de la traduction du Nouveau Testament imprimé à Mons, contre les sermons du P. Meinbourg, jésuite. . . — Abus et nullité de l'ordonnance subreptice de M<sup>sr</sup> l'archevêque de Paris par laquelle il a défendu de lire et de débiter la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons. — Réponse aux remarques du R. P. Annat sur l'impression et la publication du Nouveau Testament imprimé à Mons, adressée à lui-même. [Par A. Arnauld et P. Nicole.] — Cologne, J. Du Buisson, 1668. In-12. [D. 23746]

24. — Défense de la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons, contre les sermons du P. Meinbourg, . . . et les « Lettres d'un docteur en théologie » . . . [Par A. Arnauld et P. Nicole.] — Cologne, N. Schouten, 1669. In-8°. 2 ex. [D. 12404 et 8° Ld<sup>4</sup>. 5392]

(Le faux-titre porte : *Recueil de diverses pièces publiées pour la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons. T. II.*)

25. — Défense des libertés de l'Eglise gallicane contre les thèses des jésuites soutenues à Paris dans le collège

de Clermont, le 12 décembre 1661. . . — (S. l., 1661.) In-4°, 36 p.

[D. 4511]

(Par A. Arnauld et P. Nicole, d'après Moréri.)

26. — (S. d.) — (S. l.) In-4°, 42 p. [D. 4512]

27. — (S. d.) — (S. l.) In-4°, 37 p. [D. 4513]

28. — Défense des professeurs en théologie de l'Université de Bordeaux, contre un écrit intitulé : « Lettre d'un théologien à un officier du Parlement, touchant la question si le livre intitulé *Ludovici Montaltii litterae*, etc. » est hérétique. — Seconde Défense . . . contre divers écrits dictés par les jésuites. . . [Par P. Nicole.] — (S. l.,) 1660. In-4°, 64 p. [D. 4413]

(Attribué aussi à A. Arnauld.)

29. — Difficultez proposées à l'assemblée générale du Clergé de France qui se tient à Paris, en cette présente année 1661, sur ses délibérations touchant le Formulaire. [Par A. Arnauld et P. Nicole, 6 mai 1661.] — (S. l. n. d.) In-4°, 31 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 292]

30. — Pauli Irenaei Disquisitiones duae ad praesentes ecclesiae tumultus sedandos opportuna. — (S. l.,) 1657. In-4°, 18 p. 3 ex. [D. 3748, 3749 et 10742]

31. — 1657. — (S. l.) In-4°, 18 p. [D. 3750]

32. — Pauli Irenaei Disquisitio tertia, sive Ecclesiae turbae Fr. Annato jesuita iudice compositae. — (S. l. n. d.) In-4°, 16 p. 4 ex. [D. 3748 (2), 3749 (2), 3750 (2) et (3)]

33. — Dissertatio de vera pulchritudine et adumbrata. Voir LANCELOT (Claude). Epigrammatum delectus. . . — Parisiis, 1659. In-16. 2 ex. [Yc. 7531 et 7532]



34. — (Un autre ex., avec notes mss.) [Rés. p. Yc. 935]

35. — Dissertatio de vera pulchritudine et adumbrata. Voir **LANCELOT** (Claude). *Epigrammatum delectus...* quibus... subjungitur alterius delectus specimen... — *London*, 1686. In-16. [Yc. 7533]

36. — Traité de la beauté des ouvrages de l'esprit, et particulièrement de l'épigramme, où l'on donne des règles certaines pour en connoître le vrai et le faux, traduit en françois d'une dissertation latine qui est à la tête d'un livre intitulé «*Delectus epigrammatum*» imprimé à Paris chez Charles Savreux. l'an 1650, par L. S. G. L. A. C. [G. de Lafaille.] Voir **MARTIAL** (Marcus Valerius Martialis). Recueil des plus beaux endroits de Martial, par feu M. Costar... Tome II. — *Toulouse*, 1689. In-12. [Yc. 7344]

37. — De l'Éducation d'un prince, divisée en trois parties, dont la dernière contient divers traittez utiles à tout le monde [par P. Nicole, avec trois Discours de Pascal sur la condition des grands]. — *Paris*, V<sup>re</sup> C. Savreux, 1670. In-12, pièces limin., 426 p. [D. 21279]

(Le privilège est au nom du S<sup>r</sup> de Chantresne, pseud. de Nicole. — Réimprimé dans le T II des *Essais de morale*.)

38. — 1670. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 426 p. [\*E. 3292]

39. — 1670. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 426 p. [R. 31051]

40. — Traité de l'éducation d'un prince, avec quelques autres traittez sur diverses matières morales. [Par P. Nicole, avec trois Discours de Pascal sur la condition des grands.] Seconde édition revue et corrigée. — *Paris*, V<sup>re</sup> C. Savreux, 1671. In-12, pièces limin., 428 p., table. [\*E. 3293]

41. — De l'Éducation d'un prince, divisée en trois parties, dont la dernière contient divers traittez utiles à tout le

monde. [Par P. Nicole, avec trois Discours de Pascal sur la condition des grands.] Dernière édition revue et corrigée. — *Paris* V<sup>re</sup> C. Savreux, 1677. In-12, pièces limin., 426 p. et la table.

[\*E. 3294]

42. — Epistola vicariorum generalium illust. ac reverend. archiep. Parisi. ad Summum Pontificem Alex. VII<sup>am</sup>. [Signé : de Contes, de Hodencq.] — Epistola eorundem ad Emin<sup>issim</sup> Cardinalem d'Est, Franciae protectorem. [5 août 1661.] — (*S. l. n. d.*) In-4°, 4 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 315]

(Attribué à P. Nicole, par le Catalogue de la théologie de 1742.)

43. — (*S. l. n. d.*) In-4°, 4 p.

[4° Ld<sup>a</sup>. 315. A]

(Dans cette édition la seconde lettre est intitulée : *Epistola... ad Emin. Cardinalem Rospigliosi, Franciae protectorem*. — Une correction manuscrite a rétabli le véritable nom du cardinal Rospigliosi.)

44. — L'Esprit de M. Nicole, ou Instructions sur les vérités de la religion tirées des ouvrages de ce grand théologien tant sur les dogmes de la foi et les mystères que sur la morale, et distribuées selon l'ordre des matières de la doctrine chrétienne... [par l'abbé R. Cerveau.] — *Paris*, G. Desprez, 1765. In-12, xvi-648 p., portrait gr. de Nicole. [D. 14140]

45. — 1765. — *Ibid.* In-18, xxiv-624 p. 2 ex. [D. 29550 et 74664]

46. — 1771. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, xvi-647 p. [D. 29551]

47. — L'Esprit de Nicole sur les vérités de la religion. Voir **Démonstrations** évangéliques... Tome III... — *Paris*, 1842. In-4°. [D. 5693 (3)]

#### ESSAIS DE MORALE.

48. — Essais de morale [de P. Nicole], contenus en divers traittez sur plusieurs devoirs importants. Volume pre-

mier. — *Paris, V<sup>re</sup> C. Savreux*, 1671.  
In-12, pièces limin., 470 p.

[D. 14082

(Le privilège est au nom du sieur Mombri-  
gny, pseud. de Nicole. — Rel. aux  
armes de Huet, évêque d'Avranches.  
Armes gr. du même.)

49. — 1671. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.*  
In-12, pièces limin., 468 p.

[D. 14083

49 bis. — (Un autre ex., réglé,  
relié et doublé mar. r.)

[Rés. D. 14084

50. — 1679. 5<sup>e</sup> éd. — *Paris, G.*  
*Desprez*. In-12, pièces limin., 407 p.

[D. 14087 (1)

(Le privilège de 1675 est au nom de  
Chanteresse, pseud. de Nicole.)

51. — 1682. 6<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 406 p.

[D. 14086 (1)

52. — 1683. 5<sup>e</sup> éd. [sic]. — *La*  
*Haye, A. Moetjens*. In-12, pièces limin.,  
324 p.

[D. 14090 (1)

53. — 1693. — *Paris, G. Des-*  
*prez*. In-12, pièces limin., 407 p.

[D. 14092 (1)

54. — 1696. 7<sup>e</sup> éd. — *La Haye,*  
*A. Moetjens*. In-12, pièces limin., 324 p.

[Rés. D. 14093

(Ex. réglé, relié mar. bleu à dent., doublé  
mar. r.)

55. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 324 p.

[D. 14095 (1)

56. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 324 p.

[Rés. D. 14094 (1)

(Rel. mar. olive, avec ex-libris gr. aux  
armes de la marquise de Pignatelli  
d'Egmont.)

57. — 1701. — *Paris, G. Des-*  
*prez*. In-12, pièces limin., 407 p.

[Rés. D. 14096 (1)

(Ex. réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar.  
vert à dent.)

58. — Essais de morale [de P.  
Nicole], contenus en divers traités sur  
plusieurs devoirs importants. Volume  
second. 3<sup>e</sup> édition. — *Paris, G. Desprez*,  
1679. In-12, pièces limin., 400 p.

[D. 14087 (2)

(Contient les mêmes traités que *l'Éducation*  
*d'un prince*.)

59. — 1682. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 396 p.

[D. 14086 (2)

60. — 1693. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 396 p.

[D. 14092 (2)

61. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *La Haye,*  
*A. Moetjens*. In-12, pièces limin., 223  
[sic pour 322] p.

[Rés. D. 14094 (2)

(Rel. mar. olive avec ex-libris gr. aux armes  
de la marquise de Pignatelli d'Egmont.)

62. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 322 p.

[D. 14095 (2)

63. — 1701. — *Paris, G. Des-*  
*prez*. In-12, pièces limin., 396 p.

[Rés. D. 14096 (2)

(Ex. réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar.  
v. à dent.)

64. — (Un autre ex., réglé, relié,  
mar. r., doublé de même.)

[Rés. D. 14098 (2)

65. — Essais de morale [de P.  
Nicole], contenus en divers traités sur  
plusieurs devoirs importants. Troisième  
volume. — *Paris, G. Desprez*, 1675.  
In-12, pièces limin., 463 p.

[D. 14086 (3)

66. — (Un autre ex. des pp. 1-  
151, contenant le *Traité de la connais-*  
*sance de soi-même*, avec notes mss. de  
Jamet.)

[Zz. 3460

67. — 1678. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 436 p.

[D. 14087 (3)

68. — 1682. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 436 p.

[D. 14088 (1)

69. — 1685. — *La Haye, A. Moeljens*. In-12, pièces limin., 340 p.  
[D. 14090 (2)]

70. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 340 p.  
[Rés. D. 14094 (3)]

(Rel. mar. olive, avec ex-libris gr. aux armes de la marquise de Pignatelli d'Egmont.)

71. — 1700. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 340 p.  
[D. 14095 (3)]

72. — 1701. — *Paris, G. Desprez*. In-12, pièces limin., 436 p.  
[Rés. D. 14096 (3)]

(Ex. réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.)

73. — (Un autre ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)  
[Rés. D. 14098 (3)]

74. — Essais de morale [de P. Nicole]. Quatrième volume, contenant deux traittez : le I. sur les Quatre dernières fins de l'homme, le II. sur la Pratique de la vigilance chrestienne. — *Paris, G. Desprez*, 1678. In-12, pièces limin., 463 p.  
[D. 14087 (4)]

75. — 1679. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 452 p.  
[D. 14086 (4)]

76. — 1682. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 452 p.  
[D. 14088 (2)]

77. — (S. d.) — *Suivant la copie imprimée à Paris chez G. Desprez*, 1682. In-12, pièces limin., 338 p.  
[D. 14089]

(Impression à la sphère des Pays-Bas.)

78. — 1687. 4<sup>e</sup> éd. — *Paris, G. Desprez*. In-12, pièces limin., 452 p.  
[D. 14097 (4)]

79. — (Un autre ex., auquel manque le f. du titre.)  
[D. 14118]

80. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.)  
[Rés. D. 14096 (4)]

81. — (Un autre ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)  
[Rés. D. 14098 (4)]

82. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome premier, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le premier dimanche de l'Avent jusqu'au mercredi des Cendres. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, G. Desprez*, 1688. In-12, pièces limin., 628 p.  
[Rés. D. 14106 (1)]

(T. V des *Essais de morale*. — Rel. mar. r. filet or aux armes de Longepierre.)

83. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome cinquième, contenant des Réflexions morales, sur les Épîtres et Évangiles, depuis le premier dimanche de l'Avent jusqu'au mercredi des cendres. 3<sup>e</sup> édition. — *Paris, G. Desprez*, 1691. In-12, pièces limin., 574 p.  
[Rés. D. 14096 (5)]

(Ex. réglé, relié mar. r. gaufré, doublé mar. v. à dent.)

84. — 1696. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 574 p.  
[D. 14097 (5)]

85. — 1703. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 602 p.  
[Rés. D. 14098 (5)]

(Ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)

86. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome premier de la première partie, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le premier dimanche de l'Avent jusqu'au mercredi des Cendres. — *Paris, G. Desprez*, 1637 [sic pour 1687]. In-12, pièces limin., 687 p.  
[D. 14101 (1)]

(T. V des *Essais de morale*.)

87. — 1637 [sic pour 1687]. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 687 p.  
[D. 14102 (2)]

88. — 1637 [sic pour 1687]. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 687 p.  
[D. 14103]



89. — 1688. — *La Haye, A. Moetjens*. In-12, pièces limin., 538 p.  
[D. 14104 (1)]

90. — 1700. — *Ibid.* In-12, 538 p.  
[D. 14105 (1)]

91. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome second [et troisième], contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le mercredi des Cendres jusqu'au samedi de la semaine de Pâque [sic] inclusivement. — *Paris, G. Desprez*, 1688. 2 vol. in-12, pièces limin., 816 p.  
[Rés. D. 14106 (2-3)]

(Le T. III n'a qu'un faux-titre; les 2 vol. forment le T. VI des *Essais de morale*. — Rel. mar. r. filet or aux armes de Longepierre.)

92. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome sixième contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et les Évangiles, depuis le mercredi des Cendres jusqu'au samedi de la semaine de Pâque [sic] inclusivement. — *Paris, G. Desprez*, 1688. In-12, pièces limin., 816 p., notes mss.  
[D. 14086 (5)]

93. — 1692. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 752 p.  
[D. 14097 (6)]

94. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.)  
[Rés. D. 14096 (6)]

95. — 1703. — *Ibid.* 2 vol. in-12, 790 p. [Rés. D. 14098 (6-7)]

(Par erreur on a placé en tête de la seconde partie du T. VI un faux-titre portant : *Continuation des Essais de morale*. T. V. — Ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)

96. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome second de la première partie, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le mercredi des Cendres jusqu'au samedi de la semaine de Pâque [sic] in-

clusivement. — *Paris, G. Desprez*, 1688. In-12. [D. 14101 (2)]

(Incomplet : s'arrête au jeudi de la 3<sup>e</sup> semaine de carême.)

97. — 1688. — *Ibid.* 2 vol. In-12, pièces limin., 892 p. [D. 14102 (2-3)]

98. — Continuation des Essais de morale [de Nicole]. Tome II de la première partie contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le mercredi des Cendres jusqu'au samedi de la troisième semaine de carême. — *La Haye, A. Moetjens*, 1689. In-12, pièces limin., 362 p. [D. 14104 (2)]  
(Première partie du T. VI des *Essais de morale*.)

99. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome III de la première partie contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles depuis le samedi de la troisième semaine de carême jusqu'au dimanche de l'octave de Pâques. — *La Haye, A. Moetjens*, 1689. In-12, 338 p. [D. 14104 (3)]  
(Deuxième partie du T. VI des *Essais de morale*.)

100. — Essais de morale [de P. Nicole]. Sixième volume contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles depuis le mercredi des Cendres jusqu'au samedi de la 3<sup>e</sup> semaine de carême. 10<sup>e</sup> édition... — *La Haye, A. Moetjens*, 1709. In-12, pièces limin., 362 p. [D. 14100]  
(Première partie du T. VI des *Essais de morale*.)

101. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome septième contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le dimanche de l'octave de Pâque [sic] jusqu'au dixième dimanche après la Pentecôte. — *Paris, G. Desprez*, 1687. In-12, pièces limin., 613 (sic pour 631) p. [D. 14091]

102. — 1688, 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, 596 p. [D. 14086 (5)]  
(On a mis par erreur en tête de ce volume le titre du T. VIII de la même édition.)

103. — 1696. — *Ibid.* In-12, 541 p. [D. 14097 (7)]

104. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.) [Rés. D. 14096 (7)]

105. — 1703. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 579 p. [Rés. D. 14098 (7)]  
(Ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)

106. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Seconde partie. Tome premier. Contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le dimanche de l'octave de Pâque [sic] jusqu'au dixième dimanche après la Pentecôte. — Paris, G. Desprez, 1687. In-12, pièces limin., 632 p. [D. 14101 (3)]  
(T. VII des *Essais de morale*.)

107. — 1688. — *La Haye, A. Moetjens.* In-12, pièces limin., 474 p. [D. 14104 (4)]

108. — 1700. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 474 p. [D. 14105 (2)]

109. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome IV, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le dimanche de l'octave de Pâque [sic] jusqu'au dixième dimanche après la Pentecôte. 2<sup>e</sup> édition. — Paris, G. Desprez, 1688. In-12, 596 p. [Rés. D. 14106 (4)]  
(T. VII des *Essais de morale*. — Relié mar. r. filet or aux armes de Longepierre.)

110. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome huitième, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le onzième dimanche d'après la Pentecôte jusqu'au premier dimanche de l'Avent [suivies de Pensées morales sur les mystères de Jésus-Christ]. 2<sup>e</sup> édition. — Paris, G. Desprez, 1688. 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 14086 (7)]  
(On a mis par erreur en tête de ce volume le titre du T. VII de la même édition.)

111. — 1696. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 14097 (8)]

112. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.) [Rés. D. 14096 (8)]

113. — 1703. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-12. [Rés. D. 16098 (8)]  
(Ex. réglé, relié mar. r. doublé de même.)

114. — Continuation des Essais de morale. Tome second de la deuxième partie, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles, depuis le onzième dimanche d'après la Pentecôte jusqu'au premier dimanche de l'avent. — Paris, G. Desprez, 1687. 2 parties en vol. in-12. [D. 14101 (4)]

115. — 1688. — *La Haye, A. Moetjens.* In-12, pièces limin., 480 p. [D. 14104 (5)]

116. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome V, contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles depuis le onzième dimanche d'après la Pentecôte jusqu'au premier dimanche de l'avent [suivies de Pensées morales sur les mystères de Jésus-Christ]. 2<sup>e</sup> édition. — Paris, G. Desprez, 1688. 2 parties en 1 vol. in 12. [Rés. D. 14106 (5)]  
(T. VIII des *Essais de morale*. — Relié mar. r. filet or aux armes de Longepierre.)

117. — Continuation des Essais de morale [de P. Nicole]. Tome neuvième, contenant divers traités sur différens sujets, ouvrage posthume de M. Nicole. — Paris, G. Desprez, 1700. In-12, pièces limin., 396 p. [D. 14097 (9)]

118. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. gaufré doublé mar. v. à dent.) [Rés. D. 14096 (9)]

119. — (Un autre ex., réglé, relié mar. r. doublé de même.) [Rés. D. 14098 (9)]

120. — 1709. 10<sup>e</sup> éd. — *La Haye, A. Moetjens*. In-12, 503 p.  
[D. 14100 (2)]

121. — Essais de morale [de P. Nicole], contenus en divers traités sur plusieurs devoirs importants. Volume premier [- dixième]... 9<sup>e</sup> édition... — *La Haye, A. Moetjens*, 1702. 10 vol. in-12.  
[Rés. D. 14099]

(Dans cette édition et les suivantes, le T. IV a le même titre que dans les éditions antérieures. Les T. V-IX contiennent les *Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles*; le T. X porte : *ouvrage posthume de M. Nicole*. — Rel. mar. ol. doublé mar. v. aux armes de Condé.)

122. — (Un autre ex. du t. IV, dans lequel la date du titre 1702 est en partie grattée, relié mar. olive, avec ex-libris gr. aux armes de la marquise de Pignatelli d'Egmont.)  
[Rés. D. 14094 (4)]

123. — Essais de morale [de P. Nicole], contenus en divers traités sur plusieurs devoirs importants [- Continuation des Essais de morale contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles.] Premier [- dixième] volume. — *Paris, G. Desprez*, 1713. 10 vol. in-12.  
[D. 14107]

(Nicole est nommé dans le privilège de cette édition daté de 1705. — Les *Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles* sont contenues dans les T. VI-X.)

124. — Essais de morale contenus en divers traités sur plusieurs devoirs importants. Premier [- sixième] volume. — Essais de morale, ou Lettres écrites par feu Monsieur Nicole, tome septième [- huitième]. — Continuation des Essais de morale, tome neuvième [- treizième] contenant des Réflexions morales sur les Épîtres et Évangiles... Nouvelle édition, augmentée des Épîtres et Évangiles en leur entier... — *Paris, G. Desprez*, 1714-1715. 13 vol. in-12.  
[D. 14108 (1-13)]

125. — (Un autre ex., relié mar. r. auquel manque le t. X.)  
[Rés. D. 14109]

126. — (Un autre ex. du t. VII pour lequel on a imprimé un titre particulier : *Lettres de feu M. Nicole*. Tome I.)  
[D. 71203]

127. — 1715. — *Ibid.* 13 vol. in-18.  
[D. 14110]

128. — 1715. — *Ibid.* In-18.  
[D. 14111]

(T. IV, VI, IX. Le T. VI est relié aux armes de M<sup>me</sup> Elisabeth et porte son ex-libris par Dezauche.)

129. — 1723. — *Ibid.* 13 vol. in-12.  
[D. 14112]

130. — 1723. — *Ibid.* In-18.  
[D. 14113]  
(T. X-XII.)

131. — 1725. — *Ibid.* In-18.  
[D. 14114]  
(T. I-V, VII-XIII.)

132. — 1730-1735. — *Ibid.* 13 vol. in-18.  
[D. 14115]  
(Les T. I-VIII sont datés de 1730, les T. IX-XIII de 1735.)

133. — 1730. — *Ibid.* In-12.  
[D. 14116]  
(T. IV et XIII.)

134. — 1730. — *Ibid.* In-12.  
[D. 14117]  
(T. IV.)

135. — 1733-1741. — *Ibid.* 13 vol. in-12.  
[D. 14121]  
(Les T. I-VIII sont datés de 1733, les T. IX-XIII de 1741.)

136. — (Un autre ex., rel. mar olive.) — [Rés. D. 14122]

137. — (Un autre ex. des t. VI, VII, VIII, réglé et relié mar. r. doublé, de même.) [Rés. D. 14123]

138. — (Un autre ex. des t. V-XIII, réglé et relié mar. r. aux armes du Dauphin de France.) [Rés. D. 14124]



139. — 1751. — *Ibid.* In-12.  
[D. 14125]  
(T. IX à XIII.)

140. — 1755-1757. — *Ibid.* 13  
vol. in-12. [D. 14126]  
(Les T. I-VIII sont datés de 1755 et les  
T. IX-XIII de 1757.)

141. — (Un autre ex., dont les t.  
I à VI, IX-XIII, sont reliés mar. r. aux  
armes de Marie-Antoinette, et les t. VII  
et VIII réglés et reliés mar. r. gaufré dou-  
blé mar. vert à dent.) [Rés. D. 14127]

142. — Continuation des Essais de  
morale [de P. Nicole]. Tome quatorziè-  
me, Première [-deuxième] partie, conte-  
nant la Vie de M. Nicole et l'Histoire de  
ses ouvrages [par l'abbé C.-P. Goujet].  
— *Luxembourg, A. Chevalier, 1732.*  
2 vol. in-12. [D. 14120]

143. — (2 autres ex., reliés en  
1 vol.) [D. 14108 (14); 14116 (3)]

144. — (Un autre ex., relié mar.  
olive.) [Rés. D. 14122 (14)]

145. — (Un autre ex. en 1 vol.  
relié mar. r. doublé de même.)  
[Rés. D. 14123 (4)]

146. — 1732. — *Ibid.* 2 parties  
en 1 vol. in-18. [D. 14115 (14)]

147. — 1732. — *Ibid.* 2 parties  
en 1 vol. in-18. [D. 14119]

*Extraits.*

148. — Choix des petits traités de  
morale de Nicole : de la Faiblesse de  
l'homme, de la Soumission à la volonté  
de Dieu, des Diverses manières dont on  
tente Dieu, des Moyens de conserver la  
paix avec les hommes, de la Civilité chré-  
tienne, édition revue et corrigée par M.  
Silvestre de Sacy, . . . — *Paris, J. Te-  
chener, 1857.* In-16, xxiv-495 p.

[D. 45816]

(Bibliothèque spirituelle. — Traités extraits  
des *Essais de morale.*)

149. — Les Grandes idées morales  
et les grands moralistes, pages choisies,  
par J. Vaudouet, . . . L. Lantoine, . . .  
Nicole. — *Paris, A. Picard et Kaan*  
(1898). In-16, 64 p. [8° R. 15238]

(Extraits des : traités *De la connaissance de  
soi-même, Des moyens de conserver la paix  
avec les hommes, et Des jugements témé-  
raires.*)

150. — Oeuvres philosophiques  
et morales de Nicole, comprenant un  
choix de ses Essais et publiées avec des  
notes et une introduction par C. Jourdain,  
. . . — *Paris, L. Hachette, 1845.* In-18.  
xxiv-476 p. [R. 44876]

151. — Nicole : le Prisme, des  
Défauts des gens de bien, des Moyens  
de profiter des mauvais sermons, Pensées  
sur divers sujets de morale, Lettres choi-  
sies. Introduction par Henri Bremond.  
— *Paris, Bloud, 1909.* In-16, 70 p.  
[8° R. 14946]

(Science et religion n° 524. Chefs-d'œuvre  
de la littérature religieuse. — Extraits  
des *Essais de morale.*)

152. — La Science du Salut, ou  
Principes solides sur les devoirs les plus  
importants de la religion, tirés des « Es-  
sais de morale » de M. Nicole. — *Paris,*  
*G. Desprez, 1746.* In-12, pièces limin.,  
448 p. [D. 14128]

153. — 1746. — *Ibid.* In-12,  
pièces limin., 448 p. [D. 45887]

*Traduction.*

154. — Moral essays, contain'd in  
several treatises on many important du-  
ties, written in French by MM. du Port-  
Royal [P. Nicole], done into English by  
a person of quality. . . — *London, S.*  
*Manchip, 1696.* 4 tomes en 2 vol. in-8°.  
[D. 45874]

(Traduction des 4 premiers volumes des  
*Essais de morale.*)

1<sup>st</sup> volume. The third edition.

2<sup>nd</sup> volume. The second edition.

3<sup>rd</sup> volume. The third edition.

4<sup>th</sup> volume. Contained in two  
treatises, the 1<sup>st</sup> concerning the Four

last ends of man, the second concerning the Practice of christian vigilance.

155. — Extraits de plusieurs préfaces d'ouvrages particuliers, composés par M. Nicole, pour servir de continuation à l'«Introduction à la lecture de l'Écriture sainte», par le même auteur. [Préface de M. Nicole à la teste du «Traité sur les devoirs et qualitez des pasteurs» par M. Hamon. — Extrait de la préface du «Cantique des cantiques» par M. Hamon. — Avis à la teste de la traduction des «Morales de S. Grégoire sur Job», édition in-4° de 1666.] — *Liège, N. Bruncanz, 1739. In-12, 41 p.*

[A. 13473

156. — Factum de MM. les curez de Paris contre la thèse des Jésuites [par P. Nicole]. — (S. l., 1662.) In-4°, 8 p. [D. 4520

(Contre le livre du P. Pirot : *l'Apologie des casuistes.*)

157. — De la Foy humaine [par P. Nicole, 20 août 1664]. — (S. l. n. d.) 2 parties en 1 vol. in-4°. [D. 3843

(Réimprimé à la suite des *Imaginaires.*)

158. — Fratrīs Joannis Nicolai, doctoris theologi Parisiensis, ... Molinistiae theses, thomisticis notis expunctae [a P. Nicole]. ... — (S. l., 1656.) In-4°, 33 p. [D. 8958

159. — 1656. — (S. l.) In-4°, 32 p. [D. 3803

(On a ajouté à cette édition la p. 33 de l'édition précédente qui contient un errata.)

160. — De Haereticis et eorum haeresibus supplementum, alphabetica serie dispositum. ... Forte quis authorem studii scrutabitur hujus Nicoleos operit, quod reserarat opus. — *Constantiis, apud J. Bellamy, 1705. In-8°, 62 p.* [Yc. 11476

(Attribué à P. Nicole, d'après Barbier.)

161. — De l'Hérésie et du schisme, que causeroit dans l'Eglise de France

l'exécution de la signature du Formulaire du Clergé sans faire ni souffrir la distinction du fait avec le droit et en tenant pour hérétiques et traitant comme tels les refusans de le signer quant au seul fait de Jansenius qui y est renfermé. [Par P. Nicole et A. Arnauld.] — (S. l., 1661.) In-4°, 8 p. [4° Ld4. 304

162. — L'Hérésie imaginaire [par P. Nicole, 24 janvier 1664-1<sup>er</sup> mai 1666]. — (S. l. n. d.) 18 fasc. in-4°. [D. 3853

(Les fasc. 2 à 4, 6 à 18 portent : *Lettre II [-IV], VI [-XVIII]*; la 5<sup>e</sup> est intitulée : *de l'Excommunication*; les lettres XI à XVII portent : *Première [-huitième] visionnaire.*)

163. — (S. d.) — (S. l.) 18 fasc. in-4°. [D. 3854

164. — (S. d.) — (S. l.) 18 fasc. in-4°. [D. 3855

165. — (Un autre ex. des lettres 1-4, 6-8, dans lequel les pp. 5-11 de la 6<sup>e</sup> lettre, 5-8 de la 8<sup>e</sup> ont été interverties.) [Thoisy. 275, f. 79

166. — (S. d.) — (S. l.) 18 fasc. in-4°. [D. 3856

(A la suite de la lettre de l'Excommunication on a inséré : *Acte des religieuses de Port-Royal du S. Sacrement du 16 août 1665.*)

167. — (Un autre ex., ne comprenant que les lettres 1-4, 7-15 et 17.) Thoisy. 266, f. 84

168. — Les Imaginaires et les Visionnaires [suivies des Éclaircissemens de quelques faits particuliers contenus dans la seconde partie de la Réponse du sieur Desmarests, par P. Nicole]. Traité de la foy humaine [par P. Nicole et A. Arnauld]. Jugement équitable tiré des œuvres de S. Augustin [par A. Arnauld]. Lettre de messire Nicolas Pavillon, évêque d'Alet, à messire Hardouin Péréfixe, archevêque de Paris. — *Cologne, P. Marteau, 1683. In-8°, 696 p.* [D. 12022

(Rel. vélin au chiffre royal.)

169. — Les Imaginaires, ou Lettres sur l'hérésie imaginaire. Volume I

contenant les dix premières, par le S. de Damvilliers [P. Nicole]. Les Visionnaires, ou seconde partie des Lettres sur l'hérésie imaginaire contenant les huit dernières. — Liège, A. Beyers, 1667. 2 vol. in-12. [D. 12020]

(A la suite du T. I se trouvent : Jugement équitable sur les contestations présentes pour éviter les jugemens téméraires et criminels, tiré de S. Augustin, par A. Arnauld, et Examen de la réponse à la 9<sup>e</sup> Hérésie imaginaire adressée à l'auteur de cette réponse, par P. Nicole; à la suite du T. II se trouvent : Eclaircissemens de quelques faits particuliers contenus dans la seconde partie de la réponse du S<sup>r</sup> Desmarests et Eclaircissemens sur deux endroits de la 18<sup>e</sup> lettre que le Sieur Desmarests attaque dans sa troisième partie, par P. Nicole, deux Réponses à la lettre de Racine contre Nicole, l'une du 22 mars 1666 attribuée à J. Barbier d'Aucour, ou à L.-L. Le Maître de Sacy, l'autre du 1<sup>er</sup> avril 1666 attribuée à P. Dubois-Goibaud, et de la Comédie, par P. Nicole.)

170. — (Un autre ex., auquel mq. la table du vol. 1 à la fin du vol. 2.) [Rés. D. 12024]

171. — Les Imaginaires, ou Lettres sur l'hérésie imaginaire... par le sieur de Damvilliers [Pierre Nicole]. Traité de la foy humaine [par P. Nicole et Arnauld], auquel on a joint le Jugement équitable de saint Augustin sur la grâce [par A. Arnauld] et plusieurs autres pièces curieuses au sujet du Formulaire. [Volume III.] — Mons, A. Barbier, 1693. In-12. [D. 45817]

(T. I et III de cette édition qui, complète, comprend 3 volumes.)

172. — (Un autre ex. du t. III auquel on a mis par erreur le titre du t. II : les Visionnaires, ou seconde partie des Lettres sur l'hérésie imaginaire contenant les huit dernières.) [D. 45817 bis]

173. — Histoire de la sœur Malin, composée par M. Nicole, divisée en deux parties, avec quelques petites annotations prises à la marge de cette histoire et une très simple réflexion, par M<sup>r</sup> Jacques Villey... — (S. l., 1690.) In-8°, 56 p. 2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 13306 (1) et 13306. A (1)]

174. — L'Idée d'un évêque [Pavillon, évêque d'Alet] qui cherche la vérité, par feu M. Nicole. — (S. l. n. d.) In-4°, 8 p., portrait de C.-J. Colbert, évêque de Montpellier. [4° Ld<sup>4</sup>. 1460]

(Écrit en 1666 par P. Nicole et inséré dans la Réfutation du livre du P. Annat; dédicace à C.-J. Colbert datée de 1726.)

175. — Idée générale de l'esprit et du livre du P. Amelote [« Défense des constitutions d'Innocent X et d'Alexandre VII ». Par P. Nicole.] — (S. l., 1661.) In-4°, 44 p. [D. 3831]

176. — Les Illusions des Jésuites dans leur écrit intitulé : « *Expositio thesios* » etc., pour empêcher la condamnation de leur nouvelle hérésie [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l., 1662.) In-4°, 15 p. [D. 3817]

177. — (1662.) — (S. l.) In-4°, 15 p. [D. 4518]

178. — Les Illusions des Jésuites dans leur écrit intitulé : « *Expositio thesios* », etc. Voir *Expositio thesios* in Collegio claromontano propositae 12. decemb. 1661... — (S. l. n. d.) In-4°. [D. 4519]

179. — L'Impiété de la morale des calvinistes pleinement découverte par le livre de M. Bruguier, ministre de Nismes, approuvé par M. Claude, ministre de Charenton [par P. Nicole]. — Paris, G. Desprez, 1675. In-12, pièces limin., 540 p. 2 ex. [D. 22222 et 45818] (Attribué aussi par Calani à A. Arnauld.)

180. — Introductions théologiques et morales sur l'Oraison dominicale, la Salutation angélique, la Sainte Messe, et les autres prières de l'Eglise, par feu M. Nicole. — Paris, C. Osmont, 1706. In-12, table, 340 p. [D. 45819] (Ex. réglé, relié mar. r. filet or.)

181. — 1706. — Paris, E. Josset. In-12, table, 338 p. [D. 45820]



182. — 1708. — *Paris, C. Osmont*. In-12, table, 340 p. [D. 14130  
(Relié mar. bleu filet or.)

183. — 1708. — *Paris, E. Josset*. In-12, table, 340 p. [Rés. D. 45821  
(Ex. réglé, relié mar. r. doublé du même.)

184. — 1714. — *La Haye, A. Moetjens*. In-12, table, 311 p. [D. 45822

185. — 1718. — *Paris, C. Osmont*. In-12, pièces limin., 363 p. [D. 45823

186. — 1718. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 363 p. [D. 45824

187. — 1718. — *Bruxelles, E. H. Fricx*. In-12, table, 292 p. [D. 45825  
(Ex-libris gr. aux armes du marquis Casimir de Pignatelli d'Egmont.)

188. — 1723. — *Paris, C. Osmont fils*. In-18, pièces limin., 288 p. [D. 45826

189. — 1725. — *Paris, G. Desprez*. In-18, xii-259 p. [D. 45827

190. — 1727. — *Ibid.* In-18, xii-259 p. [D. 45828

191. — 1740. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 348 p. [D. 45829

192. — 1742. — *Ibid.* In-18, xii-307 p. [D. 45830

193. — 1761. — *Ibid.* In-12, xii-347 p. [Rés. D. 45831  
(Rel. mar. r. aux armes de Marie-Antoinette.)

194. — Instructions théologiques et morales sur le premier commandement du Décalogue, où il est traité de la foi, de l'espérance et de la charité, par

feu M. Nicole. — *Bruxelles, E. H. Fricx*, 1710. 2 vol. in-12. [D. 45832  
(Ex-libris gr. aux armes du marquis Casimir de Pignatelli d'Egmont.)

195. — 1710. — *La Haye, A. Moetjens*. 2 vol. in-12. [D. 45832 bis

196. — 1713. — *Paris, C. Osmont*. 2 vol. in-12. [D. 45833

197. — (Un autre ex., rel. janséniste doublé mar. r.) [Rés. D. 45834

198. — 1714. — *La Haye, A. Moetjens*. 2 vol. in-12. [D. 45835

199. — 1719. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [D. 45836

200. — 1723. — *Paris, C. Osmont*. 2 vol. in-12. [D. 45837

201. — 1723. — *Ibid.* 2 vol. in-18. [D. 45838

202. — 1725-1727. — *Paris, G. Desprez*. 2 vol. in-18. [D. 45839

203. — 1730. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [D. 45840

(Le faux-titre du T. I porte : *Essais d'instructions théologiques et morales sur le Décalogue.*)

204. — 1741. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [D. 14137

205. — (Un autre ex., relié mar. r. aux armes de Marie-Antoinette.) [Rés. D. 14138

206. — (Un autre ex. du T. II, relié mar. olive.) [D. 14139

207. — 1742. — *Ibid.* 2 vol. in-18. [D. 45841

208. — 1776. — *Ibid.* In-18. [D. 45842

(T. II.)

209. — Instructions théologiques et morales sur le Symbole, par feu

M. Nicole... — *Paris, C. Osmont*,  
1706. 2 vol. in-12. [D. 14129  
(Rel. mar. bleu filet or.)

210. — (Un autre ex. du tome II.)  
[D. 45844

211. — 1706. — *Bruxelles, E.-H. Fricx*. 2 vol. in-12. [D. 45843  
(Ex-libris gr. aux armes du marquis Casimir de Pignatelli d'Egmont.)

212. — 1707. — *Paris, C. Osmont*. 2 vol. in-12. [D. 45845

213. — (Un autre ex., réglé,  
relié mar. r. doublé de même.)  
[Rés. D. 45846

214. — (Un autre ex., réglé, relié  
mar. r.) [Rés. D. 45847

215. — 1707. — *La Haye, A. Moetjens*. 2 vol. in-12. [D. 45848  
(Ex. réglé.)

216. — 1714. — *Ibid.* In-12.  
[D. 45849  
(T. II.)

217. — 1716. — *Paris, C. Osmont*.  
2 vol. in-12. [D. 45850

218. — 1716. — *Ibid.* 2 vol.  
in-12. [Rés. D. 45851  
(Rel. mar. r.)

219. — (Un autre ex. du t. I dont  
le faux-titre porte : *Essais d'instructions  
théologiques et morales sur le symbole.*)  
[D. 45852

220. — 1723. — *Ibid.* 2 vol.  
in-12. [D. 45853

221. — 1725. — *Paris, G. Des-  
prez*. 2 vol. in-18. [D. 45854

222. — 1740. — *Ibid.* 2 vol.  
in-12. [D. 45855

223. — (Un autre ex., relié mar.  
olive.) [Rés. D. 45856

224. — 1742. — *Ibid.* 2 vol.  
in-18. [D. 45857

225. — 1742. — *Ibid.* 2 vol.  
in-18. [D. 45858

226. — 1761. — *Ibid.* 2 vol.  
in-12. [D. 45859  
(Rel. aux armes de Clermont d'Amboise.)

227. — (Un autre ex., relié mar.  
r. filet or aux armes de Marie-Antoinette.)  
[Rés. D. 45860

228. — Instructions théologiques  
et morales sur les sacrements, par feu  
M. Nicole... — *Paris, C. Osmont*,  
1700. 2 vol. in-12. [D. 14131

229. — (Un autre ex., réglé, relié  
mar. r. gaufré, doublé mar. v. à dent.)  
[Rés. D. 14132

230. — 1702. 2<sup>e</sup> éd. — *Brusselle*  
[sic], *F. Foppens*. In-12, pièces limin.,  
555 p. [D. 45861

231. — 1704. — *Paris, E. Jos-  
set*. 2 vol. in-12. [D. 14133  
(Relié aux armes du chevalier J. d'Alter-  
matt.)

232. — 1704. — *Paris, C. Osmont*.  
2 vol. in-12. [D. 45862

233. — 1706. 2<sup>e</sup> éd. — *Paris*,  
*E. H. Fricx*. 2 vol. in-12. [D. 45863  
(Ex-libris gr. aux armes du marquis Casimir  
de Pignatelli d'Egmont.)

234. — 1707. — *La Haye, A. Moetjens*. 2 vol. in-12. [D. 45864  
(Ex. réglé.)

235. — 1708. — *Paris, E. Jos-  
set*. 2 vol. in-12. [Rés. D. 45865  
(Ex. réglé, rel. mar. r. doublé de même.)

236. — (Un autre ex. du t. I.)  
[D. 45866

237. — 1719. — *Paris, C. Osmont*.  
2 vol. in-12. [D. 45867

238. — (Un autre ex., relié mar. r.)  
[Rés. D. 45868]

239. — 1719. — *La Haye, A. Moetjens.* 2 vol. in-12. [D. 45869]

240. — 1723. — *Paris, C. Osmont.* 2 vol. in-12. [D. 45870]

(Le faux-titre du T. I porte : *Essai d'instructions théologiques et morales sur les sacrements.*)

241. — 1725-1727. — *Paris, G. Desprez.* 2 vol. in-12. [D. 45871]

(Même faux-titre que dans l'édition précédente.)

242. — 1741. — *Paris, G. Desprez.* 2 vol. in-12. [D. 44134]

243. — (Un autre ex., relié mar. r., aux armes de Marie-Antoinette.)  
[Rés. D. 44135]

244. — (Un autre ex., relié mar. olive.) [Rés. D. 44136]

245. — 1742. — *Ibid.* 2 vol. in-18. [D. 45872]

246. — Les Justes plaintes des théologiens contre la délibération d'une assemblée tenue à Paris, le deuxième d'octobre 1663, et la défense des évêques improbateurs du Formulaire contre l'entreprise de cette même assemblée. [Par A. Arnauld et P. Nicole.] — (*S. l.*) 1663. In-4°, 58 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 355]

247. — Lettre à M<sup>sr</sup> l'archevêque d'Ambrun, où l'on montre l'imposture insigne de son défenseur [le P. Bouhours], touchant la « Lettre sur la constance et le courage qu'on doit avoir pour la vérité » [par G. Le Roi, abbé de Hautefontaine]. . . [Par P. Nicole, 22 juillet 1668.] — (*S. l. n. d.*) In-4°, 23 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 456]

(Réponse à l'écrit du P. D. Bouhours intitulé : *Lettre à un seigneur de la cour sur la requeste présentée au Roy par les ecclésiastiques qui ont été à Port-Royal.*)

248. — Lettre d'un théologien pour servir de réplique à un second li-

bellé, publié par les jésuites sous le titre de « Réponse chrétienne et théologique », etc., contre la censure que la Faculté de théologie de Poitiers a faite de leur doctrine de la probabilité [1<sup>er</sup> mars 1666]. — (*S. l. n. d.*) In-4°, 28 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 203]

(Attribué à P. Nicole par le Catalogue de la théologie de 1742.)

249. — Lettre de MM. les curez de Paris à M<sup>sr</sup> l'archevêque de Sens, sur la censure qu'il a faite du livre intitulé : « Apologie pour les casuistes, etc. » [du P. Pirot, 7 octobre 1658], avec la Réponse de M<sup>sr</sup> l'archevêque de Sens à MM. les curez de Paris. [16 novembre 1658.] — Lettre de MM. les curez de Paris à M<sup>sr</sup> l'évêque de Conserans. . . [22 novembre 1658.] — Réponse de M<sup>sr</sup> l'évêque de Conserans à la lettre de MM. les curez de Paris [20 décembre 1658.] — (*S. l. n. d.*) In-4°, 2 [sic pour 8] p. [4° Ld<sup>4</sup>. 262]

(La première lettre des curés de Paris est attribuée à P. Nicole, par le Catalogue de la théologie de 1742.)

250. — Lettre de MM. les curez de Sens à MM. les curez de Paris sur la censure de l'« Apologie pour les casuistes » [du P. Pirot] faite par M<sup>sr</sup> l'archevêque de Sens. [1<sup>er</sup> octobre 1658.] Avec la Réponse de MM. les curez de Paris à MM. les curez de Sens. [7 octobre 1658.] — *Paris, G. Desprez*, 1659. In-4°, 7 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 261]

(La Réponse des curés de Paris est attribuée à P. Nicole par le Catalogue de la théologie de 1742.)

251. — Lettre écrite par MM. les curez de Sens à MM. les curez de Rouen en leur envoyant la censure que M<sup>sr</sup> leur archevêque a faite d'un livre intitulé « l'Apologie pour les casuistes » [du P. Pirot, 8 octobre 1689]. — Réponse de MM. les curez de Rouen à MM. les curez de Sens. [18 janvier 1659.] — *Paris, G. Desprez*, 1659. In-4°, 7 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 279]

(La Réponse des curés de Rouen est attribuée à P. Nicole par le Catalogue de la théologie de 1742.)

252. — Lettre pastorale de M<sup>sr</sup> l'évêque de Digne contenant la con-



damnation d'un livre intitulé : « Apologie pour les casuistes contre les calomnies des jansénistes » [par le P. Pirot. 6 mai 1659]. — *Paris, C. Savreux*, 1659. In-4°, 15 p. [E. 2400]

(Attribué à P. Nicole et E. Lombard Du Trouillas par le Catalogue de la théologie de 1742.)

253. — 1660. — *Paris, G. Desprez*. In-4°, 15 p. [E. 2400]

254. — Lettres de feu M. Nicole. T. III. Nouvelle édition... — (S. l.,) 1735. In-16, viii-493 p. [D. 89679]  
(Impression à la sphère, des Pays-Bas.)

255. — Lettres de feu M. Nicole, pour servir de continuation aux deux volumes de ses lettres. Nouvelle édition... — (S. l.,) 1743. In-18, x-456 p. [D. 14115 bis]

(Le faux-titre porte : *Suite du T. VIII [des Essais de morale]*. — Impression à la sphère, des Pays-Bas.)

256. — 1743. — (S. l.). In-12, x-419 p. [D. 14126 bis]  
(Même faux-titre, et même marque au titre.)

257. — (Un autre ex., relié mar. olive). [D. 14122 bis]

258. — (Un autre ex., relié mar. r. gaufré, doublé mar. v. à dent.) [D. 14127 bis]

259. — Lettres choisies écrites par feu M. Nicole... [suivi du Panégyrique de S. François de Paule, par le même.] — *Paris, F. Delaulne*, 1703. In-12, pièces limin., 374 p. [D. 14141]  
(Relié aux armes du chevalier Jean d'Altermatt.)

260. — 1706. — *Liège, J. F. Bronkart*. In-12, pièces limin., 414 p. et la table. [D. 45873]

261. — La Logique, ou l'Art de penser... [par A. Arnauld et P. Nicole.] — *Paris, C. Savreux*, 1662. In-12. [R. 10983]

\* Voir à l'article Arnauld (Antoine), dit le Grand Arnauld, les autres éditions de cet ouvrage.

262. — Mémoire pour faire connoître l'esprit et la conduite de la compagnie établie en la ville de Caen, appelée l'Hermitage [par Ch. Dufour, P. Nicole et A. Le Maistre]. — (S. l.,) 1660. In-4°, iv-37 p. 2 ex. [D. 4523 et Rp. 537]

263. — Mémoire pour les religieuses de Port-Royal [par A. Arnauld et P. Nicole. 13 juin 1664]. — (S. l. n. d.) In-4°, 8 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 375]

264. — (S. d.). — (S. l.) In-4°, 8 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 375. A]

265. — Mémoire sur la cause des évêques qui ont distingué le fait du droit [par P. Nicole et A. Arnauld]. — (S. l., 1666.) In-4°, 6 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 410]  
(Attribution d'après Gouget : *Vie de Nicole*.)

266. — Second Mémoire contenant la réponse aux raisons politiques que le P. Annat allègue pour porter à poursuivre les évêques qui ont distingué le fait et le droit [par P. Nicole et A. Arnauld. 24 mars 1666]. — (S. l. n. d.) In-4°, 13 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 411]

267. — Troisième Mémoire contenant des réflexions sur le Mémoire donné à ceux que S. M. a fait consulter touchant l'affaire des mandemens [par P. Nicole et A. Arnauld. 1<sup>er</sup> avril 1666]. — (S. l. n. d.) In-4°, 6 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 412]

268. — Quatrième Mémoire, sur l'iniquité et les pernicieuses conséquences de la conduite que les jésuites inspirent au pape pour tourmenter les évêques qui ont distingué le fait et le droit [par P. Nicole et A. Arnauld. 8 avril 1666]. — (S. l. n. d.) In-4°, 15 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 413]

269. — Mémoire touchant les moyens d'apaiser les disputes présentes [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l.,) 1661. In-4°, 8 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 306]

270-271. — Notes traduites en français sur la 5<sup>e</sup> édition de 1660. Voir **PASCAL** (Blaise). Les Provinciales... Tome I<sup>er</sup> [-III]. — (S. l.,) 1699. 3 vol. in-12. [D. 12292]

272. — 1700. — (S. l.) In-12. [D. 80909]  
(T. I.)

273. — Notes traduites en français par M<sup>lle</sup> de Joncourt. Voir **PASCAL** (Blaise). Les Provinciales... Tome I[-IV]. — Cologne, 1739. 4 vol. in-8°. [D. 12305]

274. — La Nouvelle hérésie des jésuites, soutenue publiquement à Paris, dans le collège de Clermont, par des thèses imprimées du 12 déc. 1661, dénoncée à tous les évêques de France [par A. Arnauld et P. Nicole. 1<sup>er</sup> janvier 1662]. — (S. l. n. d.) In-4°, 16 p. 2 ex. [D. 4509 et 6304]

275. — (S. d.) — (S. l.) In-4°, 16 p. (D. 6303)

276. — Nouvelle méthode pour apprendre facilement la langue grecque... — Paris, impr. de A. Vitré, 1655. In-8°, xi-574 p. et la table. [X. 6717]  
(Attribué à G. Lancelot, A. Arnauld et P. Nicole par Barbier.)

\* Voir à l'article Lancelot (Claude) les autres éditions de cet ouvrage.

277. — Nouvelle méthode pour apprendre facilement... la langue latine, contenant les rudiments et les règles... mises en françois. — Paris, A. Vitré, 1644. In-8°, pièces limin., 263 p. [X. 7572]

(Attribué à G. Lancelot, A. Arnauld et P. Nicole par Barbier.)

\* Voir à l'article Lancelot (Claude) les autres éditions de cet ouvrage.

278. — Nullitez de l'interdiction du sieur curé de Chars, touchant la signature du Formulaire [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l., 1662.) In-4°, 47 p. [D. 9023]  
(Attribué aussi à Noël de La Lane.)

279. — Nullitez et abus du troisieme mandement pour la signature du Formulaire, publié à Paris, le 2 de juillet 1662, pour réformer les deux autres [par A. Arnauld et P. Nicole. 8 juillet 1662]. — (S. l. n. d.) In-4°, 24 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 329]

280. — (S. d.) — (S. l.) In-4°, 24 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 329. A]

281. — Nullitez et injustices de l'interdiction portée par le troisieme mandement publié à Paris, le 2 juillet 1662, touchant la signature du Formulaire, et de toutes les censures qui pourroient estre faites sur ce sujet [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l. n. d.) In-4°, 38 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 330]

(Les pp. 5 à 12 mq.)

282. — Oeuvres de controverse de M. Nicole. Nouvelle édition... — Paris, Guillyn, 1755. 6 vol. in-18. [D. 45875]

T. I [-II]. Contenant les Préjugés légitimes contre les Calvinistes, augmentés de deux additions considérables contre M. Claude dans sa « Défense de la Réformation » et d'un avertissement sur l'utilité de cette édition.

T. III [-IV]. Contenant les Prétendus réformés convaincus de schisme, pour servir de réponse à un écrit intitulé : « Considérations sur les lettres circulaires de l'Assemblée du Clergé de France de l'année 1682 ».

T. V [-VI]. Contenant le Traité de l'unité de l'Eglise, ou Réfutation du nouveau système de M. Jurieu.

283. — Pensées de Nicole, de Port-Royal, précédées d'une introduction et d'une notice sur sa personne et ses écrits par M. Mersan, édition stéréotype... — Paris, impr. de P. Didot l'aîné et de Firmin Didot, 1806. In-18, 140 p. [D. 45876]

(Le faux-titre est suivie d'une Notice des éditions stéréotypes d'après le procédé de Firmin Didot publiées jusqu'au mois d'avril 1806.)

284. — 1806. — *Ibid.* In-18, 140 p. [D. 45877]  
(Sans la Notice des éditions stéréotypes.)

285. — Pensées de Nicole, de Port-Royal, suivies de son Traité sur les moyens de conserver la paix avec les hommes. — Paris, A. Hiard, 1835. In-18, 236 p. [D. 45879]

286. — Pensées de Nicole, de Port-Royal, suivies de son Traité sur les moyens de conserver la paix avec les hommes, et précédées d'une notice sur sa vie et ses ouvrages, par J.-B.-J. Champagnac. — Paris, Ménard et Desenne, 1828. In-18, xvi-303 p. [D. 75878]  
(Le faux-titre porte : *Bibliothèque française.*)

287. — Pensées, Traité des moyens de conserver la paix avec les hommes. — Voir PASCAL (Blaise) Pensées... — Paris, 1842. In-12. [D. 47025]

288. — Les Pernicieuses conséquences de la nouvelle hérésie des jésuites contre le Roy et contre l'Estat, par un avocat en Parlement [1<sup>er</sup> février 1662]. — Réfutation des chicaneries dont quelques théologiens taschent d'éluder l'autorité des conciles de Constance et de Basle. [Par P. Nicole et A. Arnauld.] — (S. l., 1664.) In-4°. 48 p. [D. 4521]

289. — 1664. 2<sup>e</sup> éd. — (S. l.) In-4°, 56 p. [D. 4522]

290. — La Perpétuité de la foy de l'Eglise catholique touchant l'Eucharistie, avec la Réfutation de l'écrit d'un ministre [Claude] contre ce traité, divisée en trois parties. [Par P. Nicole et A. Arnauld.] — Paris, C. Savreux, 1664. In-12, pièces limin., 495 p. [D. 45880]

(Ouvrage connu sous le titre de *Petite perpétuité*. Le nom de Barthélemy donné dans le privilège est le pseudonyme de P. Nicole.)

\* Voir à l'article Arnauld (Antoine) dit le Grand Arnauld les autres éditions de cet ouvrage.

291. — Plurimorum Galliae antistitum ad Summum Pontificem Clementem IX de quatuor episcopis litterae.

[1<sup>er</sup> décembre 1667.] — (S. l. n. d.) In-4°, 4 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 436]

(Attribué à P. Nicole par le Catalogue de la théologie de 1742.)

292. — Lettre de plusieurs prélats de France à N. S. P. le pape Clément IX sur la cause des quatre évêques. [1<sup>er</sup> décembre 1667.] — (S. l. n. d.) In-4°, 4 p. [4° Ld<sup>a</sup>. 437]

(Rédaction française de la lettre précédente.)

293. — Préface. Voir HAMON (Jean). *Aegrae animae... pia in psalmum CXVIII soliloquia.* — *Leodici Eburonum*, 1684. In-8°. [D. 37340]

294. — Praefatio. Voir LA FONTAINE (Jean de). (1577.) Recueil de poésies chrétiennes et diverses... — Paris, 1671. 3 vol. in-12. [Rés. Ye. 2215-2217]

(Attribuée aussi à C. Lancelot.)

295. — Préjugez légitimes contre les calvinistes [par P. Nicole]. — Paris, V<sup>e</sup> de C. Savreux, 1671. In-12, pièces limin., 484 p. [D. 45883]

296. — (Un autre ex., relié mar. r. à filets or.) [D. 22214 bis]

297. — (Un autre ex., relié au chiffre de Louis XV.) [Rés. D. 22214]

298. — 1679. — Paris, G. Desprez. In-12, pièces limin., 484 p. [D. 45884]

(Ex-libris ms. du comte de Montfort.)

299. — 1686. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 484 p. [D. 45885]

300. — 1699. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 484 p. [D. 45886]

301. — Préjugez légitimes contre les calvinistes [par P. Nicole]. Nouvelle édition, augmentée de deux additions considérables contre M. Claude, dans sa « Défense de la Réformation » et d'un avertissement sur l'utilité de cette édition. —



*Rouen, impr. de A. Viret, 1725. 2 parties en 1 vol. in-12.* [D. 22215]

302. — Les Prétendus réformez convaincus de schisme, pour servir de réponse à un écrit intitulé: «Considérations sur les lettres circulaires de l'assemblée du Clergé de France de l'année 1682» [de J. Claude, par P. Nicole]. — *Paris, G. Desprez, 1684. In-12, 18-626 p.*  
2 ex. [Rés. Ld<sup>176</sup>. 494 et 494. A]

303. — Les Prétendus réformez convaincus de schisme, pour servir de réponse, tant à un écrit intitulé: «Considération sur les lettres circulaires de l'Assemblée du Clergé de France de l'année 1682», qu'à un livre intitulé: «Défense de la Réformation contre les Préjugés légitimes» par M. Claude, ... en l'an 1673 [par P. Nicole]. — *Paris, G. Desprez, 1684. In-12, pièces limin., 604 p.* [8° Ld<sup>176</sup>. 494. A]  
(Même ouvrage que le précédent.)

304. — Propositiones theologicae duae de quibus hodie maxime disputatur clarissime demonstratae. — (S. l., 1656.) In-4°, 8 p. [D. 3800]  
(Attribué à P. Nicole et à A. Arnauld.)

305. — Réfutation de la «Lettre à un seigneur de la cour» [du P. D. Bouhours] servant d'apologie à M<sup>sr</sup> l'archevêque d'Ambrun. [Par P. Nicole, 4 août 1668.] — (S. l. n. d.) In-4°, 60 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 461]

306. — Réfutation des principales erreurs des Quiétistes contenues dans les livres censurés par l'Ordonnance de M<sup>sr</sup> l'archevêque de Paris, du 16 octobre 1694 [par P. Nicole]. — *Paris, G. Desprez, 1695. In-12, pièces limin., 434 p.* [D. 19038]

307. — 1695. — *Paris, E. Josset. In-12, pièces limin., 434 p.* [D. 71202]

308. — Réfutation du livre du P. Annat, contenant des réflexions sur le mandement de M. l'évêque d'Alet et sur

divers écrits, où l'on défend contre ce père les mandemens et les procez-verbaux de plusieurs prélats qui ont distigué [*sic*] le fait et le droit sans exiger la créance du fait [par N. de La Lane et P. Nicole]. — (S. l.,) 1666. In-4°, table, 84 p., et 4 pp. d'addition.

[D. 3815]

308 bis. — (Un autre ex., où les 4 pp. d'addition sont brochés en tête.)

[D. 3870]

309. — (Un autre ex. où les 3 pp. d'addition sont également brochées en tête, avec un errata sur une bande rapportée.)

[D. 3870 bis]

310. — La Règle de saint Benoit, traduite en vers français par Nicole, publiée par A. Héron. — *Rouen, impr. de L. Gy, 1895. In-8°, 186 p.* [8° Ye. 4072]

311. — Règles de M. Nicole pour les tems d'épreuve et de persécution. — (S. l. n. d.) In-4°, 8 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 637]

312. — Règles pour les tems d'épreuve et de persécution. Voir HAMON (Jean). Principes de conduite dans la défense de la vérité... — (S. l.,) 1734. In-12. [8° Ld<sup>4</sup>. 1946]

313. — Règles pour les tems d'épreuve et de persécution. Voir HAMON (Jean). Recueil de divers ouvrages propres à instruire, consoler et affermir dans les tems d'épreuves... — (S. l.,) 1743. In-12. [8° Ld<sup>4</sup>. 2265]

314. — (Un autre ex., incomplet.) [D. 49743]

315. — Remarques sur la requête présentée au Roy par M<sup>sr</sup> l'archevêque d'Ambrun, contre la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons [par P. Nicole et A. Arnauld. 1<sup>er</sup> mai 1668]. — (S. l. n. d.) In-4°, 71 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 442]

316. — Remarques sur le Formulaire du serment de foy qui se trouve dans le Procez-verbal du Clergé. — Paris, 1660. In-4°, 14 p.

[4° Ld<sup>4</sup>. 290

(Attribué à P. Nicole, par Barbier.)

317. — 1660. — Paris. In-4°, 14 p.

[4° Ld<sup>4</sup>. 290. A

318. — Le Renversement de la morale de Jésus-Christ par les erreurs des calvinistes touchant la justification.

— Paris, G. Desprez, 1672. In-4°, 1014 p.

[D. 6008

(Attribué à P. Nicole par le Catalogue de la théologie de 1742. — L'Approbation des évêques de Condom et Grenoble pour cet ouvrage concerne en même temps : *les Préjugés légitimes contre les calvinistes et la Perpétuité de la foi de l'Église catholique.*)

319. — (Un autre ex., avec rel. à la Du Seuil.)

[Rés. D. 6009

320. — Réponse à l'auteur de la « Lettre à un seigneur de la Cour » [le P. D. Bouhours], servant d'apologie à M. l'archevêque d'Ambrun. — (S. l. n. d.) In-4°, 36 p.

[4° Ld<sup>4</sup>. 448

(Attribué à P. Nicole, par Celani.)

321. — Réponse à la lettre d'un docteur en théologie à un de ses amis sur la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons. — (S. l. n. d.) In-4°, 28 p.

[D. 4452 (3)

(Attribué à P. Nicole, par Celani.)

322. — Réponse à la seconde lettre d'un docteur en théologie sur la traduction du Nouveau Testament imprimée à Mons. — (S. l. n. d.) In-4°, 74 p.

[D. 4452 (4)

(Attribué à P. Nicole, par Celani.)

323. — Response au P. Annat, provincial des jésuites, touchant les cinq propositions attribuées à M. l'évêque d'Ipres, divisée en deux parties [par A. Arnauld et P. Nicole]. — (S. l.,) 1654. In-4°, pièces limin., 21 p.

[D. 3774

324. — Ad P. Annatum, jesuitarum provincialem, super quinque propositionibus domino episcopo Ipreusi afflictis responsio [A. Arnaldi et P. Nicole] in duas partes divisa, ex gallica oratione in latinam conversa. — (S. l.,) 1654. In-8°, 64 p.

[D. 23745 (2)

325. — Réponse générale au nouveau livre de M. Claude [par A. Arnauld et P. Nicole]. — Paris, V<sup>re</sup> C. Savreux, 1671. In-12, table, 576 p.

[D. 88231

326. — (Un autre ex., rel. mar. à dent. et chiff. royal.)

[Rés. D. 22216

327. — Réponse générale au nouveau livre de M. Claude. Nouvelle édition. Voir ARNAULD (Antoine). La Perpétuité de la foy de l'Église catholique touchant l'Eucharistie [par A. Arnauld et P. Nicole]. [T. IV.] — Paris, 1704. In-4°.

[D. 6003 (4)

328. — Requête des religieuses de Port-Royal des Champs à M<sup>re</sup> l'archevêque de Paris, pour le supplier de déclarer nettement si par les termes de soumission et d'acquiescement il n'entend point renfermer la créance intérieure... [par P. Nicole. 6 décembre 1664.] — (S. l. n. d.) In-4°, 4 p.

[4° Ld<sup>4</sup>. 387

329. — Responsio ad epistolam jesuitarum contra censuras episcoporum Galliae et theologorum Parisiensium ad Alexandrum VII nuperrime datam, auctore Optato, theologo parisiensi [P. Nicole et A. Arnauld]. — Parisius, 1659. In-4°, 103 p.

[D. 4431

330. — Epistola illustrissimi... Andegavensium episcopi [Henrici Arnaldi] ad Alexandrum septimum, Pontificem maximum, de fidei formula a cleri gallicani conventu condita. [28. augusti 1661.] — Tractatus de distinctione juris et facti in causa janseniana [Petro Nicole auctore] simul, cum praecedente epistola, ad Summum Pontificem... transmissus. — (S. l. n. d.) In-4°, 12-16 p.

[4° Ld<sup>4</sup>. 320

331. — (Un ex. du *Tractatus de distinctione juris et facti* seul.) [D. 8959]

332. — *Epistola illustrissimi . . . Andegavensium episcopi* [Henrici Arnould] ad Alexandrum septimum, de fidei formula a cleri gallicani conventu condita, cui accessit *Tractatus de distinctione juris et facti* [Petro Nicole auctore] per eundem antistitem ad Summum Pontificem transmissus. — (S. l. n. d.) In-4°, 12 et 22 p. [4° Ld<sup>4</sup>. 320. A]

333. — *Traité de l'âme des bêtes, avec des réflexions physiques et morales*, par M. l'abbé M\*\*\* [Macy]. — Paris, P.-G. Le Mercier, 1737. In-12, 257 p., tables. 2 ex. [R. 14448 et S. 35024]

(D'après Barbier, Macy ne serait que l'éditeur, le fond et la forme de l'ouvrage étant de P. Nicole.)

334. — *Traité de l'oraison divisé en sept livres* [par P. Nicole]. — Paris, H. Josset, 1679. In-8°, 23 p., table et 526 p. [D. 18990]

335. — (S. d.) — *Sur l'imprimé à Paris*, chez H. Josset, 1679. In-8°, 23 p., table et 526 p. [D. 45888]

336. — 1680. 2° éd. — Paris, H. Josset. In-8°, 23 p., table et 526 p. [D. 45889]

337. — 1684. 2° éd. [sic]. — *Ibid.* In-8°, 23 p., table et 526 p. [D. 45890]

338. — *Traité de la prière, divisé en 7 livres* [par P. Nicole]. Nouvelle édition revue, corrigée et augmentée par le même auteur. — Paris, E. Josset, 1695. 2 vol. in-12. [D. 18991]

(Même ouvrage que le précédent.)

339. — *Traité de la prière, divisé en 7 livres*, par M. Nicole. Première [-seconde] partie. . . 2° édition. . . — Paris, E. Josset, 1701-1702. 2 vol. in-12. [D. 45893]

340. — 1714. 3° éd. — Paris, L. Josse et C. Robustel. 2 vol. in-12. [D. 45894]

341. — 1724. — *Ibid.* 2 vol. in-18. 2 ex. [D. 45895 et 74665]

342. — 1730. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [D. 45896]

343. — 1740. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [Rés. D. 45897]

344. — (Un autre ex. du tome I.) [D. 45900 (1)]

345. — 1740. — *Ibid.* 2 vol. in-12. [Rés. D. 45898]

(Relié aux armes de Marie-Antoinette.)

346. — (Un autre ex. du T. I, relié mar. ol.) [D. 45899]

347. — (Un autre ex. du T. II, relié veau f., filet or.) [D. 45900 (2)]

348. — 1741. — *Ibid.* 2 vol. in-18. [D. 45901]

349. — 1768. — Paris, G. Desprez. 2 vol. in-12. [D. 45902]

350. — *Traité de l'usure*, ouvrage très utile à tous les chrétiens, mais principalement aux marchands et aux négociants. La question du faux déposit y est traitée à fond, et on y trouve la réfutation de quelques erreurs communes et populaires touchant l'usure. Par feu M. Nicole. — Paris, F. Babuty, 1720. In-12, pièces limin., 220 p. et la table. [D. 13514]

(D'après les *Supercheries littéraires*, cet ouvrage serait de Dom L. Bulteau.)

351. — *Traité de la grâce générale*, par M. Nicole [édité par J. Fouillou]. — (S. l.,) 1715. 2 vol. in-12. [D. 45892]

352. — *Système de M. Nicole touchant la grâce universelle*. — Cologne,



C. Egmont, 1699. In-8°, pièces limin., 70 p. [D. 86866 (1)]

(Abrégé ou résumé du *Traité de grâce*, attribué au P. J. Bonnières de Souastre, S. J., d'après la préface de l'édition du *Traité de la grâce* de 1715.)

353. — 1700. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 105 p. [D. 86866 (2)]

354. — 1700. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 105 p. [D. 52524 (2)]

355. — 1701. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 105 p. [D. 12159 (1)]

356. — (S. d.) — (S. l.) In-8°. [D. 52910]

(Défet : pp. 1-16.)

357. — Testament spirituel de M. Nicole, ou Système touchant la grâce universelle, ouvrage posthume. [Suivi de l'Apologie de P. Nicole par lui-même.] — Amsterdam, chez J. Louis de Lorme, 1703. 2 parties en 1 vol. in-12. [D. 86714]

(Même ouvrage que le précédent.)

358. — (Un autre ex., avec notes mss.) [D. 89992 (1)]

359. — (Un autre ex., ne comprenant que la première partie.) [D. 12159 (2)]

360. — Tredecim theologorum ad examinandas quinque propositiones ab Innocentio X selectorum suffragia, seu ut appellant vota Summo Pontifici scripto tradita [a Petro Nicole]. Ex quibus verus constitutionis sensus innoscit, et ad optatam inter catholicos theologos pacem stabiliendam via facilis aperitur. — (S. l.) 1657. In-4°, 18 p. [D. 3747]

(Le titre de départ porte : *Consultorum super quinque propositionibus vota brevibus interdum animadversionibus illustrata.*)

361. — 1657. — (S. l.) In-4°, 18 p. [D. 8960]

362. — De l'Unité de l'Eglise, ou Réfutation du nouveau système de M. Jurieu [par P. Nicole]. — Paris, G. Desprez, 1687. In-12, pièces limin., 486 p. [D. 22278]

363. — 1687. — *Ibid.* In-12, pièces limin., 486 p. [D. 45903]

(Le nom de l'auteur figure dans la troisième approbation.)

364. — 1708. — Rouen, F. Vautier. In-12, pièces limin., 486 p. [D. 22279]

365. — 1709. — Lille, J.-B. Brovello. In-12, pièces limin., 380 p. [D. 45904]

366. — 1713. — Rouen, A. Le Prevost. In-12, pièces limin., 484 p. [D. 45905]

(Rel. aux armes de C.-F. de Chateaufort de Rochebonne, évêque de Noyon, puis archevêque de Lyon.)

367. — 1729. — Paris, A. Cail-leau. In-12, pièces limin., 464 p. [D. 22280]

(Rel. mar. citr.)

368. — Vindiciae sancti Thomae circa gratiam sufficientem, adversus P. Joannem Nicolai, . . . [auctoribus A. Arnaldo, P. Nicole et N. de La Lane.] — (S. l.) 1656. In-4°, iv-14-154 p. [D. 8961]

369. — 1656. — (S. l.) In-4°, iv-14-154 p. [D. 3808 (1)]

370. — (Un autre ex., sans la préface, auquel est ajouté un feuillet d'errata.) [D. 8961 bis]

371. — Éd. BRÉGY (Anne-Marie de Flécelles de), en religion Sœur Sainte-Eustoquie. Relations sur la vie de la R. M. Marie des Anges, morte en 1658, abbesse de Port-Royal. . . — (S. l.) 1737. 2 vol. in-12. [8° Ln<sup>27</sup>. 19242]

372. — Éd. BRÉGY (Anne-Marie de Flécelles de), en religion Sœur Sainte-

Eustoquie. Modèle de foi et de patience dans toutes les traverses de la vie et les grandes persécutions, ou Vie de la Mère Marie des Anges... — (S. l.,) 1754. 2 parties en 1 vol. in-12.

[8° Ln<sup>27</sup>. 19243

373. — *Éd. HAMON* (Jean). Explication du «Cantique des cantiques» ... — *Paris*, 1708. 4 vol. in-12.

[A. 6919

374. — 1708. — *Paris*, 4 vol. in-8°.

[A. 9073

375. — *Trad. PASCAL* (Blaise). Litterae provinciales... a Wilhelmo Wendrockio, Salisburgensi theologo, e gallica in latinam linguam translatae et ... notis illustrata... — *Helmaestadii*, 1664. In-4°.

[D. 4405

\* Voir à l'article Pascal (Blaise) les autres éditions de cette traduction.

376. — *Trad. VIRGILE*. (Publius Virgilius Maro.) Traduction des quatrième et sixième livres de l'Énéide... — *Paris*, 1666. In-4°.

[Yc. 633

(Le privilège nommé comme traducteur M. de Bonlieu, pseudonyme collectif de F.-L. Lemaistre de Sacy et de P. Nicole.)

NICOLE (Raoul). — *Trad. BINS* (Otwell). L'Esquimau blanche, roman traduit et adapté de l'anglais, par Jean Callot et Raoul Nicole. — *Paris*, 1929. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 72928 (35)

(Voyages lointains. Aventures étranges. N° 35.)

— *Trad. BINS* (Otwell). Par delà les monts... — *Paris*, 1930. In-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 69795 (321)

(Grandes aventures et voyages excentriques. N° 321.)

— *Trad. BINS* (Otwell). Le Revenant des neiges, roman traduit et adapté de l'anglais, par Jean Callot et Raoul Nicole. — *Paris*, 1928. In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 72928 (13)

(Voyages lointains. Aventures étranges. N° 13.)

— *Trad. NORRIS* (Frank). L'Amazone de la mer, roman traduit de l'anglais, par Jean Callot et Raoul Nicole. — *Paris* (1929). In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 74557

(Collection des maîtres de la littérature étrangère.)

— *Trad. SPRINGER* (Norman). La Croisière d'amour, roman traduit et adapté de l'anglais, par Jean Callot et Raoul Nicole. — *Paris*, 1929. In-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 74962

(Collection des maîtres de la littérature étrangère.)

— *Trad. SPRINGER* (Norman). Le Vaisseau sanglant... adapté de l'anglais, par Jean Callot et Raoul Nicole... — *Paris*, 1932. In-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 77549 (14)

(Aventures. N° 14.)

NICOLE (Raoul), du Havre. — *Éd. [Le Havre.]* Bulletin maritime et commercial de Raoul Nicole. — (*Le Havre*,) 1899. Gr. in-fol.

[Gr. Fol. V. 442

(30<sup>e</sup> année. Avril 1899.)

NICOLE de LORRAINE. — Voir LORRAINE (Nicole de Lorraine, duchesse de).

NICOLE de MARGIVAL. — Voir MARGIVAL (Nicole de).

NICOLEANO (G. N.). — État de l'arboriculture en Roumanie, compte rendu des travaux depuis 1893 jusqu'en 1900, par G. N. Nicoleano, ... V. S. Brézéano, ... — *Bucarest, Impr. «Dreptatea»*, 1900. Gr. in-8°, iv-215 p., pl.

[4° S. 1940

(Royaume de Roumanie. Exposition universelle 1900, Paris. Ministère de l'Agriculture, du commerce, de l'industrie et des domaines. Service viticole.)

— Introduction à l'ampélographie roumaine, par G. N. Nicoleano, ... — *Bucarest, Impr. «Dreptatea»*, 1900. Gr. in 4°, iv-153 p.; fig. et pl.

[Fol. S. 857

(Royaume de Roumanie. Exposition universelle 1900, Paris. Ministère de l'Agriculture, du commerce, de l'industrie et des domaines. Service viticole.)

— La Lutte contre le phylloxéra en Roumanie, compte rendu des travaux depuis le commencement jusqu'en 1898, par G. N. Nicoleano, . . . — *Bucarest, Impr. «Dreptatea», 1900. Gr. in-4°, iv-173 p., carte.* [4° S. 1940

(Royaume de Roumanie. Exposition universelle 1900, Paris. Ministère de l'Agriculture, du commerce, de l'industrie et des domaines. Service viticole.)

— Notice sur la viticulture en Roumanie, par M. G. Nicoleanu, . . . — *Paris, impr. de J. Kugelmann, 1889. In-8°, 14 p.* [8° S. Pièce. 4750

**NICOLEANO** (Georges). — Université de France. Académie de Douai. Faculté de droit. Du Terme en droit romain et en droit français, thèse pour le doctorat. . . par Georges Nicoleano. . . — *Douai, L. Crépin, 1881. In-8°, 164 p.*

[8° F. 2086

**NICOLEANO** (Hippolyte G.). — Université de Paris. Faculté de droit. De la Représentation indirecte, thèse pour le doctorat (sciences juridiques). . . par Hippolyte G. Nicoleano, . . . — *Paris, M. Giard et E. Brière, 1912. In-8°, 170 p.* [8° F. 23813

**NICOLEANU** (G.). — Voir **NICOLEANO** (G. N.).

**NICOLEAU**, de Saint-Domingue. — Copie de la lettre de M. Nicoleau, habitant de S. Domingue. Au Cap, le 3 septembre 1791. — (*S. l., 1791.*) In-8°, 3 p. [8° Lk<sup>12</sup>. 349

(Édité par Moreau de Saint-Méry.)

**NICOLEAU** (P.). — Discours académique sur ce sujet : La frivolité nuit également aux mœurs et aux lettres, par M. Nicoleau, . . . — *Angers, Barrière, 1770. In-12, 46 p.* [X. 19212

— Éléments de calcul numérique et algébrique à l'usage de l'Institution de la jeunesse dans la ville d'Angers, par M. Nicoleau, . . . — *Angers, Barrière et Billault, 1771. In-8°, iv-222 p.*

[V. 20366

**NICOLEAU** (Pierre), ex-président du département de Paris. — Détail très exact des causes, des motifs et des circonstances de l'arrestation du citoyen Nicoleau, . . . — (*S. l., 1793.*) In-8°, 16 p. [8° Lb<sup>41</sup>. 1003

— Pétition du citoyen Nicoleau, ci-devant président du département de Paris. [Pour demander son élargissement ou le rapport sur la cause de sa détention.] — (*S. l., 1793.*) In-8°, 6 p. [8° Lb<sup>41</sup>. 1004

— Réponse du citoyen Nicoleau, à toutes les inculpations énoncées dans les nombreux considérans de l'arrêté de la section du Bonnet-Rouge, du 3 octobre 1793, vieux style. — *Paris, impr. de Mayer (1793). In-8°, 16 p.*

[8° Lb<sup>41</sup>. 1002

**NICOLELLO** (Edoardo). — Carlo Jachino. Edoardo Nicolello. I Maestri cantori di Norimberga di Riccardo Wagner, guida attraverso il poema e la musica, con la notazione musicale dei motivi tematici. — *Torino, fratelli Bocca, 1893. In-16, viii-90 p., musique.*

[8° Yh. 446

**NICOLESCO** (Constant-P.). — Contribution à l'étude des terrains stratigraphiques de la Normandie, révision de la feuille d'Yvetot au 80.000°, par C.-P. Nicolesco, . . . — *Laval, impr. de Bar-néoud (1930). In-8°, paginé 99-104.*

[8° S. Pièce. 14978

(Extrait du Bulletin de la carte géologique de France, n° 176. T. 33, 1929.)

— Étude monographique du genre *parkinsonia*, par C.-P. Nicolesco. — *Paris, Société géologique de France, 1928. In-fol., 40 p., pl.* [S. 1485 (II, 4)

(Mémoires de la Société géologique de France. Nouvelle série. T. 4, fasc. 2. Mémoires N° 9.)

— Étude sur la dissymétrie de certaines ammonites, par Constant-P. Nicolesco. — *Paris, Société générale d'imprimerie et d'édition, 1921. In-8°, 102 p.*

[8° S. 16434



— C.-P. Nicolesco, ... Gisements pétrolifères de la Perse... [Préface du Dr J.-P. Voitestli.] — *Paris*, 19, rue de Marignan (s. d.). In-fol., 80 p., fig. et cartes. [Fol. S. 1284

(Extrait de la *Revue pétrolifère*, n° 277 à 288.)

— Révision de la feuille d'Yvetot au 80.000°, par C.-P. Nicolesco, ... — *Laval*, impr. de Barnéoud (s. d.) In-8°, paginé 69-76. [8° S. Pièce. 14959

(Extrait du *Bulletin de la carte géologique de France*, T. 31, n° 170, 1927-1928.)

— C.-P. Nicolesco, ... Des Roches bitumineuses et de leurs gisements en France. — *Pré-Saint-Gervais*, Impr. spéciale de la «Revue pétrolifère» (1927). In-4°, 12 p., fig., carte.

[Fol. S. Pièce. 185

NICOLESCO (D.). — Université de Paris. Faculté de droit. Du Dommage moral résultant de l'inexécution d'un contrat, en droit comparé, thèse pour le doctorat... par D. Nicolesco... — *Paris*, A. Rousseau, 1914. In-8°, 142 p. [8° F. 25497

NICOLESCO (Dr D.-D.). — Communications faites au XIII<sup>e</sup> congrès médical international de Paris dans la section de stomatologie, par le Dr D.-D. Nicolesco, ... 1. Sur le choix des antiseptiques dans le traitement de la carie dentaire. 2. Sur le traitement de la stomatite ulcéro-membraneuse. 3. Sur le redressement des dents par le cordonnet de soie... — *Paris*, A. Rousseau, 1900. In-8°, 31 p., fig. [8° Te<sup>85</sup>. 371

NICOLESCO (J.). — Anatomie cérébrale : les noyaux gris centraux et la région mésentencéphalo-sous-optique, suivi d'un appendice sur l'anatomie pathologique de la maladie de Parkinson, par Ch. Foix, ... J. Nicolesco, ... — *Paris*, Masson, 1925. In-4°, 584 p., fig. et pl. [4° T. 27

NICOLESCO (Miron). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris

... par M. Miron Nicolesco, ... Fonctions complexes dans le plan et dans l'espace. — *Paris*, Gauthier-Villars, 1928. In-4°, 91 p. [4° R. 489 (1987)

NICOLESCO (Oscar-N.). — Faculté de droit de Paris. Droit romain : *Querela inofficiosi testamenti* et de la légitime. Droit français : Nature de la réserve légale et des personnes qui y ont droit, thèse pour le doctorat... par Oscar N. Nicolesco. — *Paris*, A. Rousseau, 1888. In-8°, viii-813 p. [8° F. 7100

NICOLESCO (Théodore). — L'État voiturier, étude sur le rachat des chemins de fer et leur exploitation par l'État, par Théodore Nicolesco, ... — *Paris*, E. Capiomont et V. Renault, 1882. In-8°, 33 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 8173

NICOLESCO (Thomas). — Université de Paris. Faculté de droit. La Production, la taxation et la consommation du pétrole et ses dérivés dans la Roumanie, thèse pour le doctorat... par Thomas Nicolesco... — *Paris*, V. Giard et E. Brière, 1907. In-8°, 192 p. [8° F. 19606

NICOLESCO (Toma). — Faculté de droit de l'Université de Paris. La Condition juridique des enfants après le divorce de leurs père et mère, en droit français, allemand et roumain, thèse pour le doctorat... par Toma Nicolesco, ... — *Paris*, E. Larose, 1904. In-8°, iii-110 p. [8° F. 45341

NICOLESCU (Horace). — Faculté de droit de l'Université de Paris. La Protection des enfants nés hors mariage et les projets de réformes, thèse pour le doctorat... par Horace Nicolescu, ... — *Paris*, Librairie générale de droit et de jurisprudence, 1904. In-8°, 156 p. [8° F. 15742

NICOLET. — Placet aux dames, présenté par le sieur Nicolet. — *Londres*; et *Paris*, chez les libraires du Palais-Royal, 1764. In-8°, 16 p. [Ye. 28527

NICOLET. — Memento, ou Souvenirs inédits, anecdotes et fragmens histo-

riques, littéraires et dramatiques... [par Nicolet.] — *Paris, Le Normant, 1838.*  
2 tomes en 1 vol. in-16.

[Z. 56248-56249

(Par Nicolet, d'après Barbier.)

**NICOLET**, astronome. — Voir **NICOLLET** (J.-N.).

**NICOLET** (La citoyenne). — Chansons du progrès, par la citoyenne Nicolet, ... — *Neuilly, Bouzin-César frères, 1878.* In-16, 4 p. [Ye. 55471 (1476)

**NICOLET** (Amédée). — Nature du droit de concession en matière de travaux publics, dissertation lue à la séance de rentrée des conférences des avocats stagiaires, le 9 décembre 1864, par Amédée Nicolet, ... — *Grenoble, Maisonville et fils, 1864.* In-8°, 28 p. [Ep. 4148

**NICOLET** (Le P. Claude), mariste. — Cause de béatification et de canonisation de M<sup>lle</sup> Catherine de Francheville, articles proposés par le R. P. Nicolet, postulateur. — *Ploërmel, Impr. Saint-Yves, 1899.* In-16, 66 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 47795

— Lugdunen. Beatificationis et canonizationis servi Dei Joannis Claudii Colin, sacerdotis et Societatis Mariae fundatoris, positiones et articulos infrascriptos dat, facit, exhibet atque producit Claudius Nicolet, ... ad docendum de fama sanctitatis, vitae, virtutibus et miraculis praedicti servi Dei Joannis Claudii Colin, ... Ponit itaque gallico idiomate ad communem et faciliorem intelligentiam, et probare vult et intendit ut infra. — *Lyon, impr. de E. Vitte (1899).* In-4°, 95 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 46903

— Quelques guérisons et grâces signalées, obtenues par l'intercession du B. Pierre-Louis-Marie Chanel, prêtre de la Société de Marie et premier martyr de l'Océanie. [Par C. Nicolet.] — *Lyon, E. Vitte, 1891.* In-18, 84 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 39894

— Veneten. Beatificationis et canonizationis servi Dei Joannis Mariae Robert

de La Mennais, sacerdotis, Fratrum instructionis christianae et Filiarum Providentiae fundatoris. [Auctore P. Claudio Nicolet.] — *Ploërmel (Morbihan), Impr. des Frères de l'Instruction chrétienne (1902).* In-4°, 80 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 49168

— Vie du vénérable P.-L.-M. Chanel, prêtre de la Société de Marie, et premier martyr de l'Océanie, par un prêtre de la même Société. [Claude Nicolet.] — *Saint-Brieuc, L. Prudhomme, 1885.* In-16, xii-384 p., carte, portrait.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 35405

— Vie abrégée du bienheureux Pierre-Louis-Marie Chanel, prêtre de la Société de Marie et premier martyr de l'Océanie, par R. P. Nicolet, ... — *Lyon, Vitte et Perrussel, 1889.* In-18, iv-194 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 38672

— Vie du bienheureux Pierre-Louis-Marie Chanel prêtre mariste et premier martyr de l'Océanie, par le R. P. Nicolet. 2<sup>e</sup> édition. — *Lyon, E. Vitte, 1890.* In-8°, viii-557 p., carte, portrait.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 35405. A

— 1903. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, xii-387 p., carte, portrait.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 35405. B

— (1923.) 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, xi-387 p., pl., couv. ill.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 35405. C

**NICOLET** (F.). — Contribution à l'étude de la formation de l'ammoniaque dans l'arc électrique, ... thèse... par F. Nicolet, ... — *Genève, impr. de J. Studer, 1917.* In-8°, 48 p.  
[8° Ø Gen. sc. 598

**NICOLET** (G.-E.). — Université de France. Académie de Paris. L'École primaire protestante en France jusqu'en 1789, thèse présentée à la Faculté de théologie protestante de Paris pour obtenir le grade de bachelier en théologie ... par G.-E. Nicolet. — *Auxerre, impr. de A. Gallot, 1891.* In-8°, 79 p.  
[D<sup>2</sup>. 15633

**NICOLET (Georges).** — Université de Paris. Faculté de théologie protestante. Essai sur le style de l'Épître aux Hébreux et des lettres de saint Paul, thèse présentée... pour obtenir le grade de bachelier en théologie... par Georges Nicolet. — *Paris, G. Bellais, 1904.* In-8°, 45 p. [D<sup>2</sup>. 17790]

**NICOLET (H.).** — Recherches pour servir à l'histoire naturelle des podurelles, par H. Nicolet. — *Neuchâtel, Petitpierre, 1842.* In-4°, 88 p., pl. en noir et en coul. [S. 4655 (6)]

(Neue Denkschriften der Allg. schweizerischen Gesellschaft für die gesammten Naturwissenschaften. VI.)

**NICOLET (H.-G.).** — Histoire de Melun depuis son origine jusqu'à nos jours, par M. H.-G. Nicolet,... — *Melun, impr. de Desrues, 1843.* In-8°, III-381 p., pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 4775]

**NICOLET (Jean).** — Catholicisme romain et Évangile, ou Nouveauté du catholicisme romain en opposition à l'antiquité de la doctrine du Christ et des Apôtres, traduit de l'allemand par J. Nicolet. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, J. Bonhoure (1877).* In-8°, 39 p. [D<sup>2</sup>. 14083]

— Le Cœur de l'homme temple de Dieu ou atelier de Satan, traduit de l'allemand par J. Nicolet, revu par Th. Rivier, pasteur. — *Toulouse, Société des livres religieux, 1859.* In-16, 72 p. [D<sup>2</sup>. 9688]

— La Doctrine romaine examinée et jugée d'après les enseignements de l'Écriture, enseignements pour tous ceux qui cherchent la vérité qui sauve, traduit de l'allemand par J. Nicolet. — *Paris, J. Bonhoure (1877).* In-8°, 76 p. [D<sup>2</sup>. 14156]

— Le Trésor du jeune chanteur chrétien, choix de cantiques et de chansons à l'usage des écoles évangéliques, publié par Jean Nicolet,... — *Bruxelles, H. Mounon, 1868.* In-16, VIII-148 p., musique. [Ye. 34062]

**NICOLET (Jules).** — Barreau de Paris. Discours prononcé par M<sup>r</sup> Nicolet, ... à l'inauguration de la statue de Berryer, le 20 janvier 1879. — *Paris, impr. de P. Mouillot, 1879.* In-8°, 15 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 21096]

— Barreau de Paris. Discours prononcé par M<sup>r</sup> Nicolet, ... à l'ouverture de la conférence, le 23 novembre 1878 ... — *Paris, impr. de P. Mouillot, 1878.* In-8°, 32 p. [8° F. Pièce. 293]

— Conférence de la Madeleine. Séance du... 8 mai 1841. M. Nicolet, rapporteur. Question : La Déportation est-elle une peine efficace pour protéger la société et moraliser le coupable? — (*Paris,*) *impr. de Crapelet (1841).* In-8°, 4 p. [Fp. 1688]

— [Consultation sur les statuts de la Société des auteurs et compositeurs dramatiques, signée : Nicolet, Lénard, Ed. Rousse, Templier.] — *Paris, impr. de Dubois et Vert (1865).* In-4°, 7 p. [Fp. 6451]

— Le Factorat privilégié, et le décret des 23-26 janvier 1878, consultation de MM. A. Bétolaud, ... E. Rousse, ... J. Nicolet, ... — *Paris, impr. de A. Pougin, 1878.* In-4°, 103 p. [4° V. 599]

— Réflexions à propos du projet de loi sur l'organisation de la magistrature, par M. Jules Nicolet, ... — *Paris, impr. de A. Chaix, 1870.* In-8°, 16 p. [8° Lf<sup>109</sup>. 85]

**NICOLET (Nellie).** — Der Dialekt des Antronatales, Lautlehre, mit dem Abriss einer Formenlehre, Inaugural-Dissertation . . . von Nellie Nicolet, ... — *Halle (Saale), Druck von Karras, Kröber und Nietschmann, 1929.* In-8°, 93 p., carte. [8° Ø Bern. ph. 1756]

**NICOLET (Victor).** — Académie delphinale. Lamartine et les Alpes, discours de réception de M. Victor Nicolet et réponse de M. Marcel Reymond, ...



séance du 4 juillet 1894. — *Grenoble, F. Allier père et fils*, 1894. In-8°, III-91 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 43369]

(Extrait du *Bulletin de l'Académie delphinale*, 4<sup>e</sup> série, T. VIII.)

**NICOLET** (D<sup>r</sup> Victor-Joseph-Auguste). — *Lettres écrites du pied des montagnes, ou Réponse à la Réponse du D<sup>r</sup> Burggraave*, par V.-J.-A. Nicolet, ... — *Aix-les-Bains, impr. de A. Gérente*, 1878. In-8°, 8 p. [8° Te<sup>17</sup>. 242]

**NICOLETER**. — Découverte d'une foule renaissance de jeux propices de trois extraits simples, à jouer avec succès, même trois fois, à la réunion des cinq loteries... et tableaux justificatifs, par M. Nicoleter, ... — *Paris, l'auteur*, 1820. In-5°, 12 p. [Vp. 20412]

**NICOLETIS** (D<sup>r</sup> Minos). — Six cas de colpo-hystéro-salpingo-ovarictomie avec extirpation des ligaments larges par un nouveau procédé, par Nicoletis, ... — *Paris, Institut international de bibliographie scientifique*, 1899. In-8°, 23 p. [8° Te<sup>101</sup>. 772]

(Extrait des *Archives provinciales de chirurgie*, 1<sup>er</sup> novembre 1899.)

**NICOLETTE**. — Nicolette. Les Jeux de l'amour : le flirt. — *Paris, Nilsson* (s. d.). In-16, 93 p. [8° R. 33071]

**NICOLETTI** (Andrea). — Vita della venerabile madre suor Francesca Farnese, detta di Giesú-Maria, dell'ordine di Santa Chiara, ... scritta da D. Andrea Nicoletti, ... — *Roma, G. Dragonelli*, 1660. In-4°, pièces limin., 466 p. et la table, portrait. [H. 4338]

**NICOLETTI** (Aroldo). — La Mostra della stenografia italiana «Gabelsberger-Noe» all'Esposizione universale di Parigi 1900, per Aroldo Nicoletti, ... — *Milano, tip. P. Confalonieri*, 1900. In-8°, 40 p., fig. [4° V. Pièce. 5149]

**NICOLETTI** (Filippo). — Rime spirituali alla B. Vergine di Loreto in Roma, con tre epigrammi latini, nella

natività, morte e resurrettione del figliuolo di Dio, del R. D. Filippo Nicoletti, ... — *Roma, G. Mascardi*, 1625. In-4°, 16 p. [Vélins. 2177]

**NICOLETTI** (Gabriele). — Supplemento delle guerre di Fiandra dopo la tregua, con l'origine dell' incendio dell' armi nella Christianità, et il maraviglioso assedio di Bredà coll'acquisto fatto dal marchese Spinola, scritto e lineato da Gabriele Nicoletti, di Terni. — *Terni, appresso B. Arnazzini*, 1650. In-4°, 122 p., pl., portr., titre à encadrement gr. [M. 8126]

**NICOLETTI** (Abbé Giuseppe). — Illustrazione della chiesa e scuola di S. Rocco in Venezia. — *Venezia, a spese della Società*, 1885. Gr. in-8°, 71 p. [4° K. 23 (IV, 3, IX)]

(R. Deputazione veneta sopra gli studi di storia patria. Miscellanea. Vol. III. — *La Prezazione* est signée : Gabriele ab. Nicoletti.)

— Pinacoteca Manfrin a Venezia. [Signé : Ab. G. Nicoletti.] — *Venezia, tip. di M. Visentini*, 1872. In-8°, 43 p. [8° V. Pièce. 6577]

**NICOLETTI** (Luigi). — Dott. Luigi Nicoletti. L'Emigrazione dal comune di Pergola in relazione a quella di altri comuni della provincia di Pesaro-Urbino. Con prefazione di Pasquale Villari. — *Roma, tip. Manuzio*, 1909. In-8°, VIII-223 p. [4° R. 2109 (III)]

(Pubblicazioni del R. Istituto di scienze social «Cesare Alfieri» in Firenze, III.)

**NICOLETTI** (Mario). — M. Nicoletti. Le Fascisme contre le paysan : l'expérience italienne. — *Paris, Impr. centrale*, 1929. In-16, 111 p. [8° K. 6743]

— Mario Nicoletti. Les Paysans et la guerre. — *Paris, Impr. centrale*, 1929. In-16, 40 p. [8° R. Pièce. 17724]

**NICOLETTI** (Paolo), dit Paulus Vennetus. — [Expositio in libros Posteriorum Aristotelis.] (*Fol. 1 recto* :) [O]mnis

doctrina et omnis disciplina intellectiva fit ex preexistenti cognitione... — *A la fin* : Explicit primus liber Posteriorum. — (S. l. n. d.) In-fol., 219 ff. n. ch., sans récl. ni sign., car. rom. à 2 col. [Rés. R. 533]

— In libros Posteriorum Aristotelis expositio, Francisco de Benzonibus et Marioto de Pistorio edentibus. — *Venetius, impressum per Th. de Reinsburch et R. de Novimagio*, 1477. In-fol. Hain, 12511 [Rés. R. 421 (2)]

— Liber Posteriorum magistri Pauli Veneti. — *Impressum Venetiis per S. Papiensem dictum Bivilaqua*, 1494. In-fol. (Hain, 12514) 2 ex. [Rés. R. 299 (4) et 532]

— Habes, studiose lector, in hoc opere fidum interpretem Magistrum Paulum Venetum in libros Posteriorum Aristotelis accuratissime emendatum per Fratrem Augustinum Fulginatem; Bononie in ede Biui Jacobi magistrum studentium. — *A la fin* : Impensis et mandato heredum... Octaviani Scoti modoetiensis... et sociorum editum anno domini 1518, duodecimo Kalendas Januarii. — (*Venetius*,) 1518. In-fol., vi ff. n. ch., 102 ff. ch., car. goth. à 2 col., marque typ. 2 ex. [Rés. R. 102 (1) et R. 665 (2)]

— (Un autre ex., à l'explicit duquel la date 1528 a été substituée à la main, à une époque ancienne, à la date imprimée.) [Rés. R. 690 (3)]

— Expositio librorum naturalium Aristotelis. — *Venetius, impensis J. de Colonia et J. Manthen de Gherretzem*, 1476. In-fol. (Hain, 12515.) [Rés. R. 535]

(Les sept derniers feuillets contenant la « Tabula » manquent et ont été remplacés par une copie manuscrite.)

— Expositio magistri Pauli Veneti super libros de generatione et corruptione Aristotelis. Ejusdem de compositione mundi cum figuris. — *Impressus*

*Venetius per B. Locatellum*, 1498. In-fol. (Hain, 12518.) 3 ex. [Rés. R. 120, 650 et 661 (2)]

— Pauli Veneti In libros de Anima [Aristotelis] explanatio cum textu incluso singulis locis maxima quidem diligentia a vitiis... purgata... necnon annotationibus textuum : ac commentorum in marginibus exornata... — *A la fin* : Emendatum per... magistrum Hieronymum Surianum... Venetiis impressum mandato et impensis heredum... Octaviani Scoti... per Bonetum Locatellum... decimo kalendas novembres, anno salutis 1504. — *Venise*, 1504. In-fol., 173 ff. ch., car. goth. à 2 col., marque typ. [Rés. R. 651 (1)]

— [Logica.] (*Fol. 1, r<sup>o</sup>*) : [C]irconspectiens in circuitu librorum magnitudinem... — *A la fin* : Finis, Deo gracias, anno Domini 1472, xiii die julii. — (S. l.,) 1472. In-4°, 115 ff. non ch., notes manuscrites. [Rés. R. 1484]

— [Logica.] *Au début* : Conspiciens in circuitu librorum quorundam magnitudinem tedium constituentes in animo studentium nec non et aliorum nimiam brevitatem quibus nulla fere est annexa doctrina... — *A la fin* : Impressum Mediolani per Dominicum de Vespolate et Jacobum de Marliano, die xx octobris 1478. — *Mediolano*, 1478. In-4°, sign. A-K, 2 col., car. rom., initiales enluminées, notes manuscrites. (Proctor, 5893.) [Rés. m. R. 1]

(Reliure en cuir gaufré du xix<sup>e</sup> siècle.)

— Quadratura magistri Pauli Veneti. — *Venetius, per B. Locatellum*, 1493. In-fol. (Hain, 12521.) 3 ex. [Rés. R. 531 (1), 649 (1) et 690 (4)]

— Quadratura magistri Pauli Veneti... omnes logicalium subtilitates in se complexens. — *Impressum Parrhysiis in vico Divi Jacobi sub signo sancti Claudii*. — *A la fin* : *Impressum Parrhysiis per Joannem Barbier*... *impensis vero... Francisci Regnault*,...

anno Domini millesimo quingentesimo decimotercio, die vero octava aprilis. — *Paris*, 1513. In-fol., 91 ff. ch., plus 1 f. pour le Registrum, car. goth. à 2 col., titre encadré, marque typ.

[Rés. R. 118 (1)]

—— Sophismata magistri Pauli Veneti. — *Fol. 1, r<sup>o</sup>*: titre. — *Fol. 1, v<sup>o</sup>*: tabula et registrum. — *Fol. 2, r<sup>o</sup>*: Accutissimi ingenii ac subtilissimi sophyste nec non et logici preclarissimi famosissimique doctoris... magistri Pauli Veneti,... sophismata aurea ac summe perutilia feliciter incipiunt. — *Fol. 54, r<sup>o</sup>*: Impressum Venetiis per Bonetum Locatellum Bergomensem, jussu et expensis nobilis viri Octaviani Scoti civis modociensis anno domini 1493, xiii kalendas novembres. — *Venetiis*, 1493. In-fol., 51 ff., marque typ.

3 ex. [Rés. R. 118 (2), 649 (2)  
et 690 (5)]

—— Sophismata magistri Pauli Veneti. — *A la fin*: Aurea quidem expliciunt Sophismata... magistri Pauli Veneti,... summo cum studio ac diligentia correpta ac emendata... per... magistrum Secundum Veretum Contarenum... et... fratrem Baptistam de Modocia,... Impressum Parrhysiis per Johannem Barbier, jussu et expensis... Francisci Regnault,... anno salutis humane quingentesimo quarto decimo supra millesimo, octavo kalen. maias. — *Paris*, 1514. In-fol., 54 ff. ch. à 2 col., car. goth.

[Rés. R. 118 (3)]

—— Summa philosophie naturalis magistri Pauli Veneti noviter recognita et a vitiis purgata ac pristinae integritati restituta... — *A la fin*: Emendata... per... fratrem Paulum de Genezano... Venetiis vero sumptu ac expensis heredum... Octaviani Scoti,... per presbyterum Bonetum de Locatellis... impressa, anno a salutifera incarnatione tertio et quingentesimo supra millesimum, idibus martiis. — *Venise*, 1503. In-fol., vi ff. non ch. et 126 ff. à 2 col., car. goth., marque typ.

[Rés. R. 649 (3)]

—— Summa philosophie naturalis clarissimi philosophi Pauli Veneti una cum libro de compositione mundi qui Astronomie janua nuncupari potest notissime recognita et sine aliquo errore in lucem emissa cum magna diligentia. — *Venundantur Parisiis a Francisco Regnault*, 1514. In-fol., 18 ff. non ch. à 2 col., sign. A-D, car. goth., fig. sur bois, marque typ.

[Rés. R. 121]

(Le volume ne contient que le *De Compositione mundi*.)

—— Summa philosophie naturalis magistri Pauli Veneti jam pridem recognita et a vitiis purgata ac pristinae integritati restituta, non paucis tamen in locis nuper opera Gerardi Columellae exposita et integrius reposita... Venundantur aedibus Jodoci Badii Ascensii. — *A la fin*: Finem capit sexta et ultima pars Summe naturalium acta et compilata per... magistrum Paulum Venetum,... emendata autem per... fratrem Paulum de Genezano... ac rursum per Gerardum Columellam... recognita... Impressa est impensis Jodoci Badii Ascensii, ad nonas septembres anni MDXXI. — *Paris*, 1521. In-fol., vi ff. non ch., 150 ff. ch., titre encadré, marque typographique.

3 ex. [Rés. R. 119,  
652 (1) et 653]

—— Philosophiae naturalis compendium clarissimi philosophi Pauli Veneti: una cum libro de compositione mundi: qui Astronomiae janua inscribitur... nuper Luteciae... impressum... Venundantur ab eodem Johanne Lamberto bibliopola Parrbisiensis... — *Paris*, J. Lambert (s. d.). In-4°, sign. A-J., car. rom. à longues lignes, titre en car. goth., marque typ. au titre et à la fin.

[Rés. V. 934]

—— Summule naturalium magistri Pauli Veneti,... Physicorum liber... — *Mediolani*, per C. Valdarfer, 1476. In-fol. (Hain, \*12516.) [Rés. R. 536]

—— Summulae seu Logicae institutiones [Pauli Veneti]. — *Mediolani*, per



*B. Mombrinium*, 1474. In-4°. (Hain, 12500.) 3 ex. [Rés. R. 774, 1485 et 1486]

— Pauli Veneti Universalia predica-  
menta, sexque principia. — *Venetis*, per  
*B. Locatellum*, 1494. In-fol. (Hain,  
12520.) [Rés. R. 534]

(Ouvrage édité par Jacobus de Bonaguisis,  
de Mantoue, d'après la souscription  
finale de l'épître dédicatoire.)

**NIOLETTI-ALTIMARI** (Arnoldo).  
— Arnoldo Nicoletti. Altimari... Fra gli  
Abissini, ricordi di un prigioniero nel  
Tigrè. — *Roma*, *Voghera Enrico*, 1897.  
In-16, 248 p., fig., portrait, couv.  
ill. [8° K. 2940]

**NIOLETUS** de **PIGACIIS**. — Éd.  
**ALBERT le GRAND** (47-48). *Mine-*  
*ralium libri v. . .* — (*Patavii*), 1491.  
In-fol. [Rés. R. 485 (2)]

— 1491. — *Papie*. In-4°. [Rés. S. 729]

**NICOLI**. — Dissertazione istorico-  
politica e legale sopra la natura e qualità  
delle città di Piacenza e Parma. [Da Ni-  
coli.] — (*S. l. n. d.*) In-12, 187 p. et  
l'index. [F. 3189]

**NICOLI** (Felice *en religion* le P. Giro-  
lamo). — *Flosculi*, sive *Notabilia*, ex  
probatis auctoribus theologicis praesertim  
et juridicis collecta, . . . a . . . Felice  
Nicolio . . . nunc F. Hieronymo Roma-  
no, . . . Tomus tertius . . . — *Romae*, ex  
typ. F. Caballi, 1656. In-4°, pièces  
limin., 791 p. et l'index, frontisp. gr.  
[E. 2387]

(Cet ouvrage sert d'appendice aux *Lucubra-*  
*tiones utriusque juris* du P. Girolamo  
Nicolio.)

— *Flosculi*, sive *Notabilia practica*  
ex utroque jure, probatisque auctoribus  
ac theologiae praesertim fontibus libata  
ad juridicam praxim in unum collecta . . .  
a fratre Hieronymo Nicolio, . . . 3° . . .

edizione. — *Venetis*, apud *Bertanos*,  
1683. In-4°, vi-558 p. et l'index.  
[E. 2388]

— *Lucubrationes utriusque juris*  
ad theoricam et praxim quatuor librorum  
*Institutionum imperialium* conformes . . .  
in duobus tomis distributae, quorum pri-  
mus seriem titulorum et §§ cujuslibet  
libri prosequitur, secundus vero jus  
canonicum caesareo juri conforme . . .  
connectit . . . authore adm. R. P. Fr.  
Hieronymo Nicolio, . . . — *Romae*, J. B.  
et J. Corbi, 1679. 2 tomes en 1 vol.  
in-fol. [F. 1003-1004]

(Le T. II a pour titre : *Juris utriusque theo-*  
*rica praxis, sive totius canonici juris ad*  
*imperialium Institutionum normam brevis*  
*explicatio*.)

**NICOLI** (G. B.). — *Alfabeto* per la  
lettura delle lingue italiana e francese  
per uso delle scuole elementari della Cor-  
sica, compilato da G. B. Nicoli, antico  
istitutore. 2ª edizione . . . — *Bastia*, dal-  
la tip. di C. Fabiani, 1856. In-18, 69 p.  
[X. 29402]

**NICOLI** (Jean-Baptiste). — *Le Can-*  
*ton de Salice*, réponse au « *Patriote* »,  
par J.-B. Nicoli, . . . — *Ajaccio*, impr. de  
J. Pompeani, 1877. In-16, 16 p.  
[8° Lk<sup>6</sup>. 193]

— *Mes états de service*. (Signé :  
J.-B. Nicoli.) — *Ajaccio*, imp. de A.-F.  
Leca, 1872. In-8°, 24 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 26674]

**NICOLICCHIA** (Marco-Antonio). —  
Uso ed abuso del tabacco, ossia Disserta-  
zione fisico-medico-morale sulle utilità e  
nocimenti del medesimo, scritta da Don  
Marco-Antonio Nicolicchia, . . . — *Paler-*  
*mo*, per D. Cortese, 1710. In-12, pièces  
limin., 229 p. [8° Tc<sup>26</sup>. 13]

(Suivi d'une notice bio-bibliographique sur  
l'auteur par le P. Girolamo Ragusa et  
d'une lettre de Giuseppe Fernandez de  
Medrano.)

**NICOLICH** (Dr), de Trieste. — Dr  
Nicolich. Contribution à l'opération de  
Bottini. Sur un cas de néphrite hémor-  
rhagique unilatérale. L'instrument de

Downes. Modification à l'uréthrotome de Maisonneuve. Modification aux sondes à bécquille. Communications faites à la cinquième session de l'Association française d'urologie, Paris, 1901. — *Clermont (Oise)*, impr. de Daix frères, 1902. In-8°, 23 p., fig. [8° Td<sup>34</sup>. 774

— Suites éloignées de la vascotomie dans le traitement de l'hypertrophie prostatique. Traitement de l'hypertrophie prostatique par l'opération de Bottini. Rupture de l'urètre par contusion de la région rénale. Par le D<sup>r</sup> Nicolich, ... Communications faites à la troisième session de l'Association française d'urologie, Paris, 1898. — *Clermont (Oise)*, impr. de Daix frères, 1898. In-8°, 15 p. [8° Te<sup>100</sup>. 127

**NICOLIEFF** (D<sup>r</sup> Ivan). — Contribution à l'étude des fractures de l'astragale, par Ivan Nicolieff, ... — *Montpellier*, impr. de G. Firmin, Montane et Sicardi, 1903. In-8°, 48 p. [8° Td<sup>127</sup>. 490

**NICOLIN** (Abbé), curé de S<sup>t</sup> Maurice de Besançon. — Rapport concernant les ossements contenus dans un sarcophage en pierre déposé dans le tombeau du maître-autel de l'église Saint-Maurice. [Signé : Nicolin.] — *Besançon*, impr. de P. Jacquin (1887). In-8°, 11 p. [8° Lj<sup>9</sup>. 2770

**NICOLIN**, avocat. — La Loi du 3 mai 1844 sur la police de la chasse, expliquée par la jurisprudence des cours royales et de la cour de cassation, par M. Nicolin, ... — *Paris*, A. Leclerc, 1846. In-8°, viii-88 p. [F. 40473

— Notions élémentaires et pratiques de droit commercial, à l'usage des négociants, comprenant un commentaire du code de commerce, de la loi nouvelle sur les sociétés, des lois sur les brevets d'invention, ... par M. Nicolin, ... — *Dijon*, Lamarche, 1868. In-8°, viii-548 p. [F. 40472

**NICOLIN** (Edgar). — Les Expressions figurées d'origine cynégétique en

français, thèse... par Edgar Nicolin, ... — *Upsal*, Almqvist och Wiksell, 1906. In-8°, iii-92 p. [8° Ø Ups. ph. 348

**NICOLINI**. — Vyf Pantomimes, ver-siert met vele kunstwerken, zangen en dansen, door de vermaarde hollandsche jonge kinderen in verscheidene hoven van Europa, onder veel toejuiching ver-toont. — *Alckmdar*, by J. Halfman, 1742. In-8°, 74 p., pl. [8° Yth. 70177  
(Par Nicolini.)

**NICOLINI** (Antonio). — Delle Lodi di Giuseppe Averani, orazione recitata l'anno 1745... in morte del medesimo. [Da Antonio Nicolini.] — *Roma*, presso G. M. Salvioni, 1745. In-4°, xxx p., pl. et fig. au titre. [K. 4599

**NICOLINI** (Fausto). — Éd. CUOCO (Vincenzo). Scritti vari... — *Bari*, 1924. 2 vol. in-8°. [8° Z. 19447 (93, 94)  
(Scrittori d'Italia, 93, 94.)

— Éd. ÉPINAY (Louise-Florence-Pétronille Tardieu d'Esclavelles, M<sup>me</sup> d'). La Signora d'Épinay e l'abate Galiani. Lettere inedite (1769-1772)... — *Bari*, 1929. In-16. [8° Z. 16660 (169)  
(Biblioteca di cultura moderna, 169.)

— Éd. GALIANI (Ferdinando). Del Dialetto napoletano... — *Napoli*, 1923. In-16. [8° Z. 20662 (6)  
(Biblioteca napoletana di storia, letteratura ed arte VI.)

— Éd. GALIANI (Ferdinando). Gli studi sopra Orazio... Memoria... — *Napoli*, 1910. In-4°. [4° K. 1156  
(Extrait des Atti dell' Accademia Pontaniana. 39.)

— Éd. VICO (Giambattista.) La Scienza nuova... — *Bari*, 1911-1913. 2 vol. in-8°. [8° R. 28586 (14, I-II.)  
(Classici della filosofia moderna. 14, I-II.)

**NICOLINI** (Giuseppe). — Poesie di Giuseppe Nicolini nuovamente ordinate e

precedute da un discorso del professore Daniele Pallaveri. — *Firenze, F. Le Monnier*, 1860. In-16, LVI-559 p.

[8° Z. 19878

— Prose di Giuseppe Nicolini, nuovamente ordinate dal Prof. Daniele Pallaveri. — *Firenze, F. Le Monnier*, 1861. In-16, III-480 p.

[8° Z. 19878

NICOLINI (Louis). — *Les Revenans, satires provençales*, par Nicolini Louis... 1<sup>re</sup> et 2<sup>e</sup> livraison... — *Toulon, impr. de V<sup>re</sup> Baume*, 1847. In-8°, 18 p.

[Ye. 48281

NICOLINI (Luigi). — Luigi Nicolini. La Reggia di Caserta (1750-1775), ricerche storiche. Con prefazione di Benedetto Croce... — *Bari, G. Laterza e figli*, 1911. In-16, VIII-205 p.

[8° K. 5045

NICOLINI (Matthias). — *Die Haftung des Erben für Handelsschulden nach § 27 HGB, Inaugural-Dissertation*. . . von Matthias Nicolini, . . . — *Cöln, Buchdruckerei J. Pohl*, 1910. In-8°, 80 p.

[8° & Lpz. dr. 1935

NICOLINI (Niccolò). — Della Corte suprema di giustizia nelle sue relazioni con le antiche istituzioni del regno, discorso dell'avvocato generale Niccolò Nicolini, pronunziato all'udienza della corte suprema di cassazione di Napoli nel dì 2 giugno 1812, 3<sup>a</sup> edizione. — *Napoli, tip. Dicesinia*, 1841. In-8°, 43 p.

[K. 14760

— *Principes philosophiques et pratiques de droit pénal extraits et traduits des œuvres de Niccola Nicolini, . . . et précédés d'une introduction sur l'histoire de la législation criminelle dans le royaume des Deux-Siciles et sur les opinions philosophiques de l'auteur*, par Eugène Flotard, . . . — *Paris, V<sup>re</sup> Joubert*, 1851. In-8°, LXXII-316 p.

[F. 40474

— Dell'Utile interdetto Salviano nel regno delle Due-Sicilie dopo la pubblicazione del codice, trattato di Niccolò Nicolini, . . . 2<sup>a</sup> edizione. . . — *Napoli*,

dalla stamp. *Salita Infrascata n. 344*, 1840. In-8°, 138 p.

[K. 12755

NICOLINI (Nicola). — *Éd. Naysel* assediato e preso... Opera scenica... — *Venetia*, 1686. In-12.

[Yd. 2870

NICOLINI (Nicola). — *Éd. CON-FUORTO* (Domenico). *Giornali di Napoli dal MDCLXXIX al MDCIC*... — *Napoli*, 1930. 2 vol. in-4°.

[4 K. 1436

(Società napoletana di storia patria. Chronache e documenti per la storia dell'Italia meridionale dei secoli XVI e XVII.)

NICOLINI (Sebastian). — Cabeza visible catolica y vicaria infalible de Cristo en la apostolica cathedra Romana continuada asta nuestro Santissimo Padre y Señor, Alexandro VII, pontifice maximo, epitome historical eclesiastico... por el doctor Sebastian Nicolini, . . . — *Valencia, por G. Vilagrasa*, 1659. In-4°, pièces limin., 488 p. et la table.

[H. 3061

NICOLINO (Girolamo). — *De Auctoritate camerarii regiae civitatis Theatinae compendiosa tractatio*... authore Hieronymo Nicolino, . . . — *Ascoli, ex officina M. Salvioni*, 1639. In-8°, pièces limin., 236 p. fig.

[F. 27076

— *Historia della città di Chieti, metropoli delle provincie d'Abruzzo*... scritta dal dottor Girolamo Nicolino, . . . — *Napoli, gl'heredi d'H. Savio*, 1657. In-4°, pièces limin., 267 p.

[K. 2499

NICOLIO (Andrea). — *Antilogia del Bidello dello Studio di Padova, all'apologia del Zago*, . . . uscita contra l'istoria Rodigina del sig. Andrea Nicolio. — *Padova, L. Pasquati*, 1585. In-4°, pièces limin., 46 ff.

[K. 3496 (5)

(Par Andrea Nicolio.)

— *Historia del sign. Andrea Nicolio, dell'origine et antichità di Rovigo, con tutte le guerre e avvenimenti notabili fin all'anno 1578*. — *Verona, S. delle Donne*, 1582. In-4°, pièces limin., 243 p. et la table, portrait.

[Rés. K. 654

(Relié au chiffre de Gaston d'Orléans.)



**NICOLIS** (Enrico). — Sistema liasico-giurese della provincia di Verona, memoria letta all' Accademia d'agricoltura, arti et commercio di Verona nei giorni 9 e 16 marzo 1882, dal membro effettivo Enrico Nicolis. — *Verona, tip. G. Franchini, 1882*. In-8°, 94 p., tableau, cartes. [8° S. 7835]

(Extrait des *Memorie dell' Accademia d'agricoltura, arti e commercio di Verona*, vol. LVIII, 3° série, fasc. III.)

**NICOLITCH**. — La Vida militar en Rusia, por Nicolitch. Traducción del capitán Painvin. — *Barcelona, Revista científico-militar* (1906). In-24, 260 p. [8° M. 14384]

(Publicaciones de la *Revista científico-militar*.)

**NICOLITCH** (Velyco). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de l'Université de Paris... par Velyco Nicolitch,... Sur le dédoublement optique dans la série aryl-arsinique... — *Paris, Joue, 1928*. In-8°, 79 p.

[4° R. 489 ter (2)]

**NICOLIUS** (Felix). — Voir **NICOLI** (Felice, en religion le P. Girolamo).

**NICOLL** (Alexander). — Catalogi codicum manuscriptorum orientalium Bibliothecae Bodleianae, pars secunda, arabicos complectens confecit, Alexander Nicoll,... Editionem absolvit... E. B. Pusey... — *Oxonii, e Typographeo academico, 1835*. In-fol., xii-730 p., pl. [Q. 348]

— Notitia codicis Samaritano-arabici in Bibliotheca Bodleiana adservati Pentateuchum complectens, xin qua... D. Durellii,... et H. E. G. Pauli,... errores demonstrantur. Scripsit Alexander Nicoll, ... — *Oxonii, 1817*. In-8°, 11 p.

[A. 10416]

**NICOLL** (Allardyce). — A History of early eighteenth century drama (1700-1750), by Allardyce Nicoll,... — *Cambridge, the University press, 1925*. In-8°, v-432 p. [8° Yk. 1681]

— A History of Restoration drama, 1660-1700, by Allardyce Nicoll. — *Cambridge, the University press, 1923*. In-8°, vii-397 p. [8° Yk. 1604]

**NICOLL** (André). — André Nicoll, ... Comment la France a payé après Waterloo. — *Paris, E. de Boccard, 1929*. In-8°, 240 p. [8° Lb<sup>48</sup>. 3747]

**NICOLL** (Edna-L.). — A Travers l'Exposition coloniale, par Edna-L. Nicoll, assistée de Suzanne Flour. Préface du maréchal Lyautey,... — *Paris, E-L. Nicoll, 1931*. In-4°, 230 p., fig. et pl. [4° G. 1797]

**NICOLL** (Henry). — Early history of Suffolk County L. I., by hon. Henry Nicoll... — *Brooklyn, printed for the Long Island historical society, 1866*. In-8°, 18 p. [8° Pb. 1608]

**NICOLL** (Henry James). — Thomas Carlyle, by Henry J. Nicoll,... — *Edinburgh, Macniven and Wallace, 1881*. In-16, vii-248 p., portrait.

[8° Nx. 1762]

**NICOLL** (James). — An Historical and descriptive account of Iceland, Greenland and the Faroe islands... — *Edinburgh, Oliver and Boyd, 1840*. In-8°, 416 p., titre gr., pl., cartes.

[M. 27504]

(Par James Nicoll.)

**NICOLL** (John). — A Diary of public transactions and other occurrences, chiefly in Scotland, from January 1650 to June 1667, by John Nicoll... — *Edinburgh, printed by T. Constable, 1836*. In-4°, xii-479 p., fac-similé. [Rés. Nm. 106]

(Publié par David Laing pour le Bannatyne club.)

**NICOLL** (Maurice). — Dream psychology, by Maurice Nicoll,... — *London, H. Frowde, 1920*. In-8°, xv-194 p. [8° R. 30449]

**NICOLL** (S. W.). — An Enquiry into the present state of visitation in asylums for the reception of the insane, and into

the modes by which such visitation may be improved, by S. W. Nicoll. — *London, Harvey and Darton, 1828*. In-8°, iii-90 p. [R. 44877]

NICOLL (W. Robertson). — The Bookman, illustrated history of English literature, by Thomas Seccombe and W. Robertson Nicoll, . . . — *London, Hodder and Stoughton, 1906*. 2 vol. in-4°, pl. [4° Z. 4713]

— The Ideal life and other unpublished addresses, by Henry Drummond, . . . with memorial sketches, by W. Robertson Nicoll and Ian Maclaren. — *London, Hodder and Stoughton, 1897*. In-8°, x-315 p. [D<sup>2</sup>. 18713]

— The Incarnate saviour, a life of Jesus Christ, by the Rev. W. Robertson Nicoll, . . . — *Edinburgh, T. Clark, 1897*. In-16, xii-320 p. [8° H. 6487]

— An Introduction to the Novels of Mark Rutherford, with a commentary on his early life, by the late Sir W. Robertson Nicoll. — *London, T. Fisher Unwin (s. d.)*. In-16, 16 p. [8° Nx. 4710]

(La couverture imprimée porte : *Mark Rutherford, by the late sir W. Robertson Nicoll.*)

NICOLLE. — Le Change à Lille en 1760, par M. Nicolle. — *Lille, impr. de L. Danel, 1924*. In-8°, 8 p. [8° V. Pièce. 21494]

(Société des sciences, de l'agriculture et des arts de Lille.)

NICOLLE, archiviste de la Haute-Marne. — Inventaire sommaire des archives départementales antérieures à 1790. Haute-Marne. Série G. Tome I (évêché de Langres), rédigé par MM. Roserot, Nicolle, Patry et Gautier. — *Chauumont, impr. de R. Cavanioi, 1909*. In-4°, 481 p. [Fol. L<sup>43</sup>. 12]

NICOLLE (Dr). — Les Dystrophies maxillo-faciales, par Jean Meyer et Nicolle. — *Strasbourg, Impr. alsacienne,*

1927. In-8°, paginé 304-338, pl. et fig. [8° T. Pièce. 3994]

(Extrait de la *Revue française de pédiatrie*, T. III, n° 3, 1927.)

NICOLLE, éditeur. — Éd. CHOLE-NEC (Le P.). Détails sur la jeune Té-gahkouita. . . — *Paris, 1848*. In-18. [8° Ln<sup>27</sup>. 19441]

NICOLLE (A.). — Mort au Tonkin, par A. Nicolle, hommage à la mémoire du brave commandant Rivière. — *Paris, impr. de Wattier (s. d.)*. In-8°, 4 p. [8° Ye. Pièce. 555]

NICOLLE (Amable). — Geneviève et le roi payen, ou Essai sur l'établissement du christianisme dans les Gaules, par Amable Nicolle. — *Paris, Amyot, 1841*. In-8°, 7-xxvi-508 p. [8° Ld<sup>3</sup>. 16]

NICOLLE (Le P. Antoine), lazariste. — Circulaire relative au jubilé pontifical de Pie IX. [Signé : R. P. Nicolle. 25 mars 1877.] — *Albi, impr. de Des-rue (1877)*. In-8°, 3 p. [8° H. Pièce. 32]

— Lettre circulaire aux zélateurs de l'Œuvre de la Sainte-Agonie de N.-S. J.-C. [Signé : R. P. Nicolle. Valfleury, 29 septembre 1862.] — *Lyon, impr. de J.-B. Pélagaud (1862)*. In-16, 4 p. [E. 6363]

— Circulaire (2<sup>me</sup>) aux zélateurs de l'Œuvre de la Sainte-Agonie de N.-S. J.-C. au sujet de l'image et de la médaille de l'œuvre. [Signé : R. P. Nicolle. Valfleury, 1 mai 1863.] — *Lyon, impr. de J.-B. Pélagaud (1863)*. In-16, 4 p. [D. 45906]

NICOLLE (Armand). — Faculté de droit de Paris. Droit romain : du droit d'arrestation à Rome. Droit français : des arrestations arbitraires, thèse. . . par Armand Nicolle, . . . — *Paris, V. Giard et E. Brière, 1894*. In-8°, 343 p. [8° F. 7911]

NICOLLE (M<sup>me</sup> Aurélie). — L'Examen supérieur, ou Choix de 769 ques-

tions recueillies et résolues par M<sup>me</sup> Aurélie Nicolle... — *Paris, chez l'auteur, 1866. In-12, III-204 p.* [Z. 56250]

NICOLLE (C. M.). — *Trad. Imitation de Jésus-Christ...* — *A Paris, 1826. In-16.* [D. 16987]

NICOLLE (Charles). — Charles Nicolle. Les Contes de Marmousse et de ses hôtes. — *Paris, Ruder, 1930. In-16, 222 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 76674]

(Prosateurs français contemporains.)

— Charles Nicolle. Les Deux larrons, roman. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, Calmann-Lévy, 1929. In-16, 207 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 75425]

(Collection nouvelle.)

— Charles Nicolle. Marmousse et ses hôtes. — *Paris, éditions Rieder, 1927. In-16, 235 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 72341]

(Prosateurs français contemporains.)

— Charles Nicolle. Le Pâtissier de Bellone. — *Paris, C. Lévy, 1913. In-18, 313 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 60476]

— Charles Nicolle. Pétat. — *Paris, J. Peyronnet, 1930. In-8°, 7 p.* [8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 2897]

NICOLLE (Charles). — Projet de réforme de l'impôt sur les boissons entraînant la suppression de la régie et de son exercice... par Ch. Nicolle. Pétition adressée aux députés. — *Havre, impr. de F. Santallier, 1876. In-8°, 14 p.* [8° Lf<sup>182</sup>. 90]

— Projet pour la suppression d'exercices de la régie et des octrois de France adressé à S. M. l'Empereur Napoléon III. [Signé : Charles Nicolle.] — *Havre, impr. de C. Maréchal (1866). In-8°, 12 p.* [8° Lf<sup>180</sup>. 23]

NICOLLE (Charles). — Un témoin de l'épopée normande en Afrique mineure [Marsa-el-Tiffah, le «Port-des-Pom-

mes»], par M. Charles Nicolle. — *Rouen, impr. de A. Lainé, 1920. In-8°, 14 p.* [8° O<sup>3i</sup>. 967]

(Académie des sciences, belles-lettres et arts de Rouen. — Extrait du *Précis de l'Académie*, 1919.)

NICOLLE (Abbé Charles-Dominique). — Plan d'éducation, ou Projet d'un collège nouveau, par M. l'abbé Nicolle. — *Paris, C. Gosselin, 1833. In-8°, 180 p., pl.* [R. 44878]

— 1834. — *Ibid. In-8°, 176 p.* [R. 44879]

— Theses ex mathesi et physica generali, quas... demonstrare conabuntur Nicolaus-Guillelmus Septavaux,... et Carolus Dominicus Nicolle,... — (S. l.,) *ex typ. viduae Thiboust (1781). In-4°, 12 p.* 2 ex. [V. 6409 et Vp. 29306]

NICOLLE (D<sup>r</sup> Charles-Jules-Henri). — L'Angine ulcéro-membraneuse à bacilles fusiformes et spirilles (angine de Vincent), à propos d'une observation récente de cette variété d'angine, par Charles Nicolle,... — (S. l., 1899.) *In-8°, paginé 264-280, fig.* [8° Td<sup>108</sup>. 450]

(Le titre courant porte : *Archives provinciales de médecine.*)

— Avant-Propos. Voir LEREDDE (E.). La Syphilis héréditaire et la famille syphilitique... — *Paris, 1925. In-8°, 2 ex.* [8° T. 318 et 417]

— Désinfection des locaux par les vapeurs d'aldéhyde formique (procédé de M. Trillat), par le D<sup>r</sup> C. Nicolle. (Rapport lu à la Société normande d'hygiène pratique, dans sa séance du 19 janvier 1897.) — *Lyon, impr. de L. Bourgeon, 1897. In-8°, 8 p.* [8° Tc<sup>53</sup>. 99]

— Désinfection des locaux par les vapeurs de formochlorol (aldéhyde formique) (procédé de M. Trillat), par le D<sup>r</sup> C. Nicolle. — *Lyon, impr. de L. Bourgeon, 1897. In-8°, 12 p.* [8° Tc<sup>53</sup>. 98]

(Extrait de la *Normandie médicale*, 1897.)



— Lettre. Voir **MORCHE** (D<sup>r</sup> Robert). Vade-mecum d'otologie... — *Sanary* (s. d.). In-8°. [8° T. 1782]

— Lettre aux sourds. Voir **MORCHE** (Robert). La Lutte contre la surdité, encyclopédie des mutilés de l'oreille... — *Sanary (Var)*, (1930). In-8°. [8° T. 2428]

— 1930. — *Ibid.* In-8°. [8° T. 2730]

— Préface. Voir **CUÉNOD** (D<sup>r</sup> Auguste-Jean). A. Cuénod et Roger Nataf. Le Trachome... — *Paris*, 1930. In-8°. [8° T. 2166]

— Charles Nicolle et Charles Anderson. Sur l'origine des fièvres récurrentes humaines. — *Paris, Masson* (1927). In-8°, 9 p. [8° T. Pièce. 3033]  
(Extrait du *Bulletin de l'Institut Pasteur*, 15 août 1927.)

— Le Typhus exantématique mexicain. Rôle du rat et des puces dans l'étiologie du typhus, par Charles Nicolle, ... et Hélène Sparrow, ... — *Paris, Masson*, 1932. In-8°, 16 p. [8° T. Pièce. 8180]

(Extrait de la *Presse médicale*, 27 janvier 1932.)

— Une épidémie de psittacose, histoire clinique et recherches bactériologiques, par Charles Nicolle, ... — *Paris, Institut international de bibliographie scientifique*, 1899. In-8°, paginé 62-76.

[8° Td<sup>97</sup>. 807]

(Tiré à part des *Archives provinciales de médecine*, n° 1, janvier 1899.)

**NICOLLE** (D<sup>r</sup> Maurice-Charles-Eugène). — Biologie de l'invention, par Charles Nicolle. — *Paris, F. Alcan*, 1932. In-16, xv-163 p. [8° R. 38757]

(Bibliothèque de philosophie contemporaine.)

— Naissance, vie et mort des maladies infectieuses, par Charles Nicolle. — *Paris, F. Alcan*, 1930. In-16, 219 p.

[8° T. 2205]

(Nouvelle collection scientifique.)

— Charles Nicolle, ... Pourquoi les méthodes des laboratoires de microbiologie ne peuvent pas être unifiées... — *Paris, Masson*, 1930. In-8°, 24 p.

2 ex. [8° T. Pièce. 4526 et 6002]

(Extrait de la *Presse médicale*, 20 août 1930.)

— Trad. **TAPPEINER** (D<sup>r</sup> Hermann von). Manuel de diagnostic chimique au lit du malade... — *Paris*, 1888. In-16. [8° Td<sup>20</sup>. 38]

**NICOLLE** (E.). — Le Bon docteur, par E. Nicolle, ... — *Rouen, Mégard* (1896). In-16, 64 p., fig. [8° Y<sup>2</sup>. 18043]

(Bibliothèque morale de la jeunesse.)

**NICOLLE** (E.), courtier maritime. — Dire à l'enquête relative au projet d'un nouveau pont fixe à établir sur la Seine à Rouen. [Signé : E. Nicolle, 11 octobre 1868.] — *Saint-Valéry-en-Caux, impr. de L. Pillore*, 1868. In-4°, 11-4 p. [4° Lk<sup>7</sup>. 14450]

**NICOLLE** (E.), professeur à la Faculté libre des sciences d'Anjou. — Voir **NICOLLE** (Félix).

**NICOLLE** (Ed. Toulmin). — « *Ancient petitions of the Chancery and the Exchequer* » ayant trait aux îles de la Manche, conservées au « Public Record Office » à Londres... — *Jersey, impr. de Labey et Blampied*, 1902. In-4°, 103 p.

[4° Nr. 134]

(Société jersiaise. — La Préface est signée : Ed. Toulmin Nicolle.)

— Éd. **ANSTED** (David Thomas). The Channel Islands... 3<sup>rd</sup> edition. — *London* (s. d.). In-8°. [8° Nr. 23. 4]

— Éd. Rolls of the Assizes held in the Channel Islands in the 2nd year of the reign of King Edward II, 1309... — *Jersey*, 1903. In-4°. [4° Nr. 61 (18)]

(Société jersiaise, publication 18°.)

**NICOLLE** (Commandant Émile-Joseph). — Commandant Nicolle, ... Les Saintes point d'appui de la flotte; son

utilité? — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1903). In-8°, 21 p. [8° Lk<sup>12</sup>. 1533  
(Extrait de la *Revue des troupes coloniales*.)

**NICOLLE** (Eugène), graveur. — Dissertation élémentaire sur la gravure à l'eau-forte et les états de planches, avec un croquis à deux épreuves de tirages différents, par M. E. Nicolle, . . . — *Rouen, E. Augé*, 1885. In-8°, 23 p., pl. [8° V. Pièce. 5491

(Extrait du *Bulletin de la Société libre d'émulation du commerce et de l'industrie de la Seine-Inférieure*, première partie, 1884-1885.)

— E. Nicolle. Le Prieuré de Bonne-Nouvelle. — *Rouen, E. Augé*, 1885. In-8°, 15 p., planche. [8° Lk<sup>7</sup>. 24732

**NICOLLE** (Dr Eugène). — De l'abus des alcooliques, conférence faite aux membres de la société de secours mutuels «l'Alliance», dans la séance semestrielle du 26 juillet 1868, par le Dr E. Nicolle, . . . — *Rouen; Paris, impr. de Giroux et Renaux*, 1868. In-12, 23 p. [8° Tc<sup>25</sup>. 89

— Dangers des poêles mobiles et traitement de l'intoxication par l'oxyde de carbone, par M. le Dr E. Nicolle. — *Rouen, impr. de E. Cagniard*, 1881. In-8°, 12 p. [8° Tc<sup>48</sup>. 34

(Extrait du *Bulletin de la Société libre d'émulation de la Seine-Inférieure*, 1881.)

— Dr E. Nicolle. Hygiène de l'habitation. . . — *Rouen, impr. de L. Deshayes*, 1871. In-8°, 21 p. [8° Tc<sup>48</sup>. 32

— L'Ivrognerie, ses effets sur l'individu, la famille et la société, par le Dr E. Nicolle, . . . — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1879. In-8°, 30 p. [8° R. Pièce. 1112

(Société libre d'émulation du commerce et de l'industrie de la Seine-Inférieure.)

— Résultats orthopédiques obtenus au moyen du massage, par A. Loisel fils, de Boisguillaume-Rouen. Rapport du Dr P. Hélot, . . . lu à la Société de médecine de cette ville, dans la séance du 9 no-

vembre 1874, suivi d'un rapport du Dr E. Nicolle, . . . constatant les succès déjà obtenus en 1872 par A. Loisel fils sur les difficultés et vices de la parole, bégaiements et autres, au moyen d'une méthode physiologique particulière. — *Rouen, impr. de Giroux* (s. d.). In-8°, 8 p., planche. [8° Te<sup>111</sup>. 82

— Travaux orthopédiques et orthologiques, résultats obtenus au moyen de procédés particuliers par A. Loisel fils, . . . — *Rouen, impr. de Giroux et Pourey*, 1878. In-8°, 40 p. [8° Te<sup>111</sup>. 86

(Même ouvrage que le précédent. Suivi de : Rapport du Dr Jules Bouteiller, . . . le 24 décembre 1873. École de la parole. Institut des bégues, orthopédie.)

— Le Tabac, le haschisch, les fumeurs d'opium, conférence. . . par le Dr E. Nicolle, . . . — *Rouen, impr. de Giroux*, 1869. In-8°, 39 p. [8° Tc<sup>26</sup>. 58

**NICOLLE** (Félix). — Des Assolements et des systèmes de culture, par F. Nicolle, . . . — *Bar-le-Duc, Impr. de l'œuvre de Saint-Paul*, 1887. In-8°, 140 p. [8° S. 5598

— 1892. 2° éd. — *Angers, Germain et G. Grassin*. In-16, 445 p. [8° S. 7864

— La Culture pratique dans l'Ouest, améliorations et perfectionnements à lui apporter, par F. Nicolle, . . . — *Paris, Marchal et Billard*, 1893. In-16, 191 p. [8° S. 7717

— Les Engrais chimiques et la culture du chanvre, par F. Nicolle, . . . — *Angers, Germain et G. Grassin*, 1896. In-16, 30 p. [8° S. Pièce. 6152

— Entretiens sur la culture, par Félix Nicolle, . . . — *Angers, impr. de Germain et Grassin* (1899). In-4°, 4 p. [4° S. Pièce. 1100

— Leçons d'agriculture élémentaire à l'usage des jeunes filles des écoles primaires de la région de l'Ouest. — *An-*

gers, aux bureaux du Syndicat agricole d'Anjou, 1896. In-16, 88 p.

[8° S. 9244]

(La préface est signée : Nicolle.)

— Question d'hygiène. L'alimentation du bétail, par F. Nicolle, ... — Angers, Germain et G. Grassin, 1902. In-16, 216 p.

[8° Tg<sup>7</sup>. 64]

— Le Syndicat agricole d'Anjou et ses sections paroissiales, par M. E. [sic] Nicolle, ... — Paris, au secrétariat de la Société d'économie sociale, 1893. In-8°, 19 p.

[8° S. Pièce. 6228]

(Congrès annuel de la Société d'économie sociale et des Unions de la paix sociale, fondées par F. Le Play, 12<sup>e</sup> session, 29 mai-4 juin 1893. — Extrait de la Réforme sociale.)

NICOLLE (Gaston). — Université de Lille. Faculté de droit. Du Principe de la non-restitution des droits d'enregistrement régulièrement perçus, et de ses exceptions, thèse... pour le doctorat... par Gaston Nicolle, ... — Paris, A. Rousseau, 1899. In-8°, viii-175 p.

[8° F. 12842]

— 1899. — Ibid. In-8°, viii-175 p.

[8° F. 12760]

NICOLLE (Georges). — La Peinture des vases grecs, par Georges Nicolle, ... — Paris, G. Van Oest, 1926. In-4°, 46 p., pl.

[8° V. 46623]

(Bibliothèque d'histoire de l'art.)

NICOLLE (Henri). — Août 1858. Voyage de l'Empereur en Normandie et en Bretagne, programme illustré des fêtes et cérémonies qui auront lieu sur tout le parcours de la ligne, texte par Henri Nicolle, ... — Paris, G. Favard, 1858. In-fol., 16-4 p., fig., couv. ill.

[Fol. Lb<sup>56</sup>. 742]

(On y a joint un prospectus illustré.)

— Le Château de Maisons, son histoire et celle des principaux personnages qui l'ont possédé, par Henri Nicolle. — Paris, Ledoyen, 1858. In-8°, 187 p., pl.

[8° Lk<sup>7</sup>. 4523]

— Contes invraisemblables, par Henri Nicolle. — Paris, D. Giraud et G. Dagneau, 1853. In-18, iii-252 p.

[Y<sup>2</sup>. 56253]

(Bibliothèque de fantaisie.)

— Henri Nicolle. Contes invraisemblables. Le Tueur de mouches... — Paris, A. Bourdilliat, 1861. In-18, 283 p.

[Y<sup>2</sup>. 56254]

(Bibliothèque nouvelle.)

— Henri Nicolle. Courses dans les Pyrénées : la montagne et les eaux... — Paris, D. Giraud, 1854. In-16, iii-385 p.

[8° L<sup>30</sup>. 78]

— 1855. 2<sup>e</sup> éd. — Paris, E. Dentu. In-16, iii-355 p.

[8° L<sup>30</sup>. 78. A]

— 1860. — Paris, A. Bourdilliat. In-16, iii-355 p.

[8° L<sup>30</sup>. 78. B]

— Les Eaux-Bonnes, souvenirs de la saison de 1850, par Henri Nicolle. — Paris, Amyot, 1851. In-16, iii-115 p.

[8° Lk<sup>7</sup>. 3915]

— 1853. 2<sup>e</sup> éd. — Paris, D. Giraud. In-16.

[8° Lk<sup>7</sup>. 3915 (2)]

(Titre seul.)

— Jacques Callot, par Henri Nicolle et Oscar Honoré [de Bourzeïs]. — Paris, impr. de Lange-Lévy (1850). In-fol., 16 p. non ch.

[Y<sup>2</sup>. 104]

(Prime du Dix décembre.)

— Les Jouets : ce qu'il y a dedans, par Henri Nicolle. — Paris, E. Dentu, 1868. In-8°, 76 p.

[Rés. V. 3107]

— La Nièce de Mélanie, tragi-bouffonnerie, mêlée de prose, de vers, de couplets et de vignettes, en 1 prologue, 5 actes et 5 épilogues. — Paris, chez tous les libraires, 1847. In-16, 63 p., fig.

[Yf. 10485]

(Par Henri Nicolle.)

— Les Projets de ma tante, comédie en 1 acte et en prose, par M. Henri Nicolle. [Paris, Théâtre-français, 8 oc-



tobre 1859.] — *Paris, A. Bourdilliat*, 1859. In-18, 56 p. [8° Yth. 14854]

— 1862. — *Paris, E. Dentu*. In-16, 48 p. [8° Yth. 14854]  
(Bibliothèque du théâtre moderne.)

— 1869. 3° éd. — *Ibid.* In-16, 34 p. [8° Yth. 14852]  
(Répertoire du théâtre moderne.)

— 1876. 4° éd. — *Ibid.* In-16, 34 p. [8° Yth. 14853]  
(Bibliothèque du théâtre moderne.)

— 1888. — *Paris, Librairie théâtrale*. In-16, 54 p. [8° Yth. 23063]

— 1895. — *Ibid.* In-16, 54 p. [8° Yth. 27164]

**NICOLLE (Henri).** — Henri Nicolle. Contes et fantaisies, croquis parisiens. — *Paris, Bibliothèque des « Annales politiques et littéraires »* (1908). In-16, 227 p. [8° Y2. 56979]

— Échange de coups de fouets en vers, entre les partisans de la pomme et ceux du raisin. Champions : Pierre Genty, du côté des Normands et des Percherons; Henri Nicolle, du côté des Bourguignons et des Champenois. — *Dijon, impr. de Darantière*, 1888. In-8°, 23 p. [8° Ye. Pièce. 2012]

— Recueil de poésies religieuses, par Henri Nicolle. — *Dijon, impr. de Darantière*, 1888. In-16, 132 p., texte encadré. [8° Ye. 2064]

— René Thorel. Voir **THOREL** (René-Marie-Eugène). Souvenirs de guerre. — *Paris*, 1918. In-8°. [8° Lh4. 2900]

— Henri Nicolle. Les Souverains en pantoufles... — *Paris, Librairie des « Annales politiques et littéraires »* (1909). In-18, 356 p., couv. en coul. [8° G. 8718]

**NICOLLE (Jules).** — M. Jules Nicolle. Une affaire de tutelle sous le règne d'Antonin le Pieux. — *Paris, E. Leroux*, 1894. In-8°, 11 p. [8° J. Pièce. 925]  
(Extrait de la *Revue archéologique*.)

**NICOLLE (Julien).** — Université de Lille. Faculté de droit. La saisie-arrest des salaires dans le bassin houiller du Pas-de-Calais, thèse... par Julien Nicolle... — *Lille, C. Robbe*, 1908. In-8°, in-233 p., tableau. [F. 19971]

**NICOLLE (Abbé L.).** — La Merveille de l'art religieux, ou Nouveau tableau original, inconnu, de Raphaël, annoncé dans le n° 119 de l'*Osservatore romano*. Par l'abbé Nicolle. — *Paris, P. Dupont*, 1862. In-8°, 15 p., pl. [V. 13688]

**NICOLLE (Louis).** — Exposition des arts décoratifs et industriels modernes, Paris, 1925. Rapport général présenté par M. Paul Léon... M. Louis Nicolle, ... M. Henri-Marcel Magne, ... — *Paris, Impr. nationale*, 1927-1929. 9 vol. in-4°, fig., pl. [4° V. 11416]

**NICOLLE (Louis).** — Paroles et musique de Louis Nicolle. La Néocastrienne, chansonnette chantée par l'auteur... le 6 décembre 1903. — *Neufchâteau, Beaucolin* (1903). In-8°, 1 p. [8° Ye. Pièce. 6855]

**NICOLLE (Louis-Félix).** — Banquet de Dieppe du 20 avril 1868. Voir **DUMONT** (Aristide). Paris port de mer. — *Paris*, 1872. In-8°. [V. 37240]

— Les Orphéons à Dieppe, ou Ni homme ni femme, vaudeville en 1 acte, par M. L. Nicolle, ... [Dieppe, 20 janvier 1863.] — *Fécamp, A. Dury*, 1863. In-8°, 32 p. [8° Yth. 13234]

**NICOLLE (Marcel).** — Marcel Nicolle. A propos du salon de 1896. [Société photographique de Lille.] — *Orchies, impr. de P. Dubois-Grépin* (1896). In-8°, 24 p. [8° V. Pièce. 18474]

— Banquet offert à M. Nathan-Wildenstein, vice-président du syndicat des marchands de tableaux, objets d'art et curiosités, à l'occasion de sa promotion au grade d'officier de la Légion d'honneur... Discours de M. Marcel Nicolle,... — *Paris, P. Boll, 1923. In-8°, 13 p., fig.* [8° Ln<sup>27</sup>. 66020]

— Catalogue des tableaux anciens des Écoles anglaise, flamande, française, hollandaise, italienne, des xv<sup>e</sup>, xvi<sup>e</sup>, xvii<sup>e</sup>, xviii<sup>e</sup> et xix<sup>e</sup> siècles, pastels et miniatures composant la collection de M. Eugène Fischhof. [Vente, 14 juin 1913.] — *Paris, impr. de Lahure (1913). In-fol., vii-144 p., pl., fig.* [Fol. V. 36 (136)]  
(La préface est signée : Marcel Nicolle.)

— Collection Jacques Doucet. Première partie. Catalogue des dessins et pastels du xviii<sup>e</sup> siècle, notices par Émile Dacier,... Marcel Nicolle,... — *Paris, impr. de G. Petit, 1912. In-4°, viii-95 p., pl.* [Rés. g. V. 430]  
(Prix d'adjudication marqués à la main.)

— Collection Jacques Doucet. Deuxième partie. Catalogue des sculptures et tableaux du xviii<sup>e</sup> siècle, notices par Paul Vitry,... Marcel Nicolle,... — *Paris, impr. de G. Petit, 1912. In-4°, 88 p., pl.* [Rés. g. V. 430]  
(Prix d'adjudication marqués à la main.)

— Marcel Nicolle,... Le Musée et la curiosité. — *Paris, 106, boulevard Saint-Germain, 1931. In-18°, ii-19 p.* [8° V. Pièce. 24018]

(Extrait de *Musées*. N° XIII des *Cahiers de la République des lettres, des sciences et des arts.*)

— Le Musée de Rouen. Peintures, par Marcel Nicolle,... — *Paris, H. Laurens (1920). In-16, 64 p., fig.*

[8° V. 17386]

(Collections publiques de France. *Mémoires*.)

— Marcel Nicolle. La Peinture française au musée du Prado. — *Paris, Perrin, 1925. In-16, 88 p., fig., pl.*

[8° V. 45338]

— Rembrandt aux expositions d'Amsterdam et de Londres, par Marcel Nicolle... Avec une préface de Léon Bonnat,... — *Paris, P. Ollendorff, 1899. In-4°, vii-68 p., fig.*

[4° M. 1672]

(Bibliothèque de l'art ancien et moderne.)

— Ville de Lille. Musée d'archéologie. Catalogue des objets d'art et de curiosité concernant la donation Ozenfant, par Marcel Nicolle,... — *Lille, impr. de Lefebvre-Ducrocq, 1894. In-16, x-33 p.* [8° V. Pièce. 10174]

— Ville de Nantes. Musée municipal des Beaux-Arts. Catalogue par Marcel Nicolle,... avec la collaboration de Émile Dacier,... — *Nantes, Musée des Beaux-Arts, 1913. In-16, xlii-671 p.*

[8° V. 37174]

NICOLLE (Marcel). — Université de Dijon. Faculté de droit. Les Communautés de laboureurs dans l'ancien droit, thèse pour le doctorat (sciences juridiques), soutenue... le... 29 mai 1902... par Marcel Nicolle,... — *Dijon, E. Nourry, 1902. In-8°, 266 p.*

[8° F. 13879]

NICOLLE (Dr Marcelle). — Dr Marcelle Nicolle,... Contribution à l'étude des crèches hospitalières. — *Paris, L. Arnette, 1926. In-8°, 51 p.*

[4° R. 3135]

NICOLLE (Dr Maurice). — Contribution à l'étude des affections du myocarde. Les grandes scléroses cardiaques, par le Dr M. Nicolle,... — *Paris, G. Steinheil, 1890. In-8°, 112 p., pl. en coul.*

[8° Td<sup>101</sup>. 248]

— Éléments de microbiologie générale, par le Dr M. Nicolle,... — *Paris, O. Doin, 1901. In-18, 342 p., fig.*

[8° Td<sup>11</sup>. 215]

— M. Nicolle,... Éléments de microbiologie générale et d'immunologie, morphologie et physiologie des microbes, pathologie générale des infections micro-

biennes. 2<sup>e</sup> édition, revue et augmentée par A. Boquet, . . . — *Paris, G. Doin, 1926. In-8°, 359 p., fig.* [8° Td<sup>11</sup>. 215. A

— M. Nicolle et J. Magrou, . . . Les Maladies parasitaires des plantes (infestation-infection). — *Paris, Masson, 1922. In-16, 199 p.* [8° T. 211

— De la Rupture du cœur, par Albert Robin et M. Nicolle. . . — *Paris, Rueff, 1895. In-16, ix-152 p., fig.* [8° T<sup>22</sup>. 37 (80)

(Bibliothèque médicale.)

— Toxines et anti-toxines, par M. Nicolle, E. Césari, C. Jouan, . . . — *Paris, Masson, 1919. In-18, viii-123 p.* [8° Tf<sup>10</sup>. 137

— Traité de technique microbiologique à l'usage des médecins et des vétérinaires, par les D<sup>r</sup> M. Nicolle, . . . et P. Remlinger, . . . Avec une préface du D<sup>r</sup> Roux, . . . — *Paris, O. Doin, 1902. In-18, xii-1034 p., fig.* [8° Td<sup>11</sup>. 231

**NICOLLE (P.).** — L. Launoy, P. Nicolle et M<sup>le</sup> Prieur. Recherches sur la thérapie et la prévention du Nagana expérimental de la souris et du chat avec le 205 Bayer-309 Fourneau. . . — *Paris, Masson (1930). In-8°, paginé 630-640.* [8° T. Pièce. 5506

(Extrait du Bulletin de la Société de pathologie exotique, séance du 11 juin 1930.)

**NICOLLE (Abbé P.-C.).** — Mnémorique de l'histoire, ou Précis d'histoire universelle en tableaux séculaires, à l'usage de la jeunesse, par l'abbé P.-C. Nicolle, . . . — *Paris, J. Lecoffre, 1852. In-4°, ix-221 p.* [G. 6474

**NICOLLE (Paul).** — Histoire de Vire pendant la Révolution (1789-1800), thèse. . . par Paul Nicolle, . . . — *Vire, impr. de J. Beaufils, 1932. In-8°, xxx-719 p.* [8° Lk<sup>7</sup>. 41315

— La Vente des biens nationaux à Vire et dans les communes voisines,

thèse complémentaire. . . par Paul Nicolle, . . . — *Vire, impr. de J. Beaufils, 1932. In-8°, LXXII-197 p. et les appendices, carte.* [8° Lk<sup>7</sup>. 41316

**NICOLLE (Paul).** — Paul Nicolle. Une excursion à la Dôle, 5-7 novembre 1904. — *Besançon, impr. de Dodivers, 1905. In-8°, 15 p.* [8° M. Pièce. 3254

**NICOLLE (Ph.-A.).** — L'Attentat de Fontainebleau. 16 avril 1846. [Signé : Ph.-A. Nicolle.] — *Paris, impr. de Claye et Taillefer, 1846. In-8°, 8 p., texte encadré.* [Ye. 48282

**NICOLLE (Pierre-Victorin).** — Pétition adressée au Sénat. De quelques modifications à apporter au projet de Code rural, par P.-V. Nicolle. — *Saintes, impr. de M<sup>me</sup> Amaury, 1870. In-4°, 40 p.* [Fp. 7327

**NICOLLE (R.).** — R. Nicolle. L'Esprit pratique. — *Paris, Nilsson (s. d.). In-16, 128 p., couv. ill.* [8° R. 28492

**NICOLLE (Raphaël).** — Lycée Lakanal. Distribution des prix (12 juillet 1920). Discours prononcé par M. R. Nicolle, . . . — *Méun, Impr. administrative, 1920. In-8°, 11 p.* [8° R. Pièce. 14970

— Éd. **VIGNY** (Alfred de). Œuvres choisies. . . — *Paris, 1930. In-8°.* [8° Z. 25510

(Collection d'auteurs français, d'après la méthode historique.)

— Éd. **VIGNY** (Alfred de). Cinq-Mars, roman. Notices et notes. . . — *Paris (s. d.). In-16.* [8° Y<sup>2</sup>. 69916  
(Les Classiques pour tous. N° 266.)

**NICOLLE (Rose).** — Rose Nicolle. Cent soixante-trois recettes pour faire soi-même des produits de beauté. — *Paris, éditions Nilsson (s. d.). In-16, 95 p.* [8° V. 44411

— Rose Nicolle. Une idée de Parisienne, par page. — *Paris, Nilsson (1914). In-18, 247 p.* [8° Tc<sup>14</sup>. 169



**NICOLLE (V.).** — Chambre de commerce de Saint-Omer, séance du 7 février 1899, . . . Protestation contre l'arrêté du 20 décembre 1898 fixant les nouveaux frais accessoires des compagnies de chemins de fer. Rapport de M. V. Nicolle, . . . — *Saint-Omer, impr. de H. d'Omont* (1899). In-8°, 8 p.  
[8° V. Pièce. 12833]

**NICOLLE (Le P. Vincent), O. P.** — Synopsis variarum resolutionum in historiam sacram Veteris et Novi Testamenti . . . per . . . fratrem Vincentium Nicolle, . . . Adjuncta est appendix variarum propositionum a Summis pontificibus damnatarum. — *Duaci, ex typ. J. F. Willerval*, 1725. In-4°, pièces limin., 428 p. et l'index. [A. 4204]

**NICOLLE (William).** — *Éd. POINGDESTRE (Jean).* *Caesarea, or a Discourse of the island of Jersey* . . . — *Jersey*, 1889. In-4°. [4° Nr. 61 (10)]  
(Société jersiaise, publication 10°.)

**NICOLLE de LACROIX (Abbé Louis-Antoine).** — Voir **LACROIX (Abbé Louis-Antoine Nicolle de)**.

**NICOLLE de LADEVÈZE (Gabriel-Henri).** — *Éd. Journal français, ou Tableau politique et littéraire de Paris* [15 nov. 1792-2 juin 1793] . . . — *Paris*. In-4°. [4° Lc<sup>2</sup>. 746]

**NICOLLE-MUNIER (D<sup>e</sup> Gabrielle).** — D<sup>e</sup> Gabrielle Nicolle-Munier. L'État de la bouche chez les rhumatisants chroniques. — *Paris, Larousse*, 1929. In-8°, 36 p. [8° T. 2553]

**NICOLLEAU.** — Programme de la cérémonie d'inhumation de S. A. I. le Prince Jérôme. [Signé : Nicolleau.] — *Paris, impr. de Morris* (1860). In-4°, 3 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 2308 (1)]

— (1860.) — *Ibid.* In-4°, 4 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 2308 (2)]

**NICOLLEAU (D<sup>r</sup>).** — Anesthésie cutanée par ionisation avec la carbaine,

par A. Zimmern, Nicolleau et Arvanitakis. — *Paris, Masson*, 1928. In-8°, 8 p. [8° T. Pièce. 2320]  
(Extrait de la *Presse médicale*. N° 41. 23 mai 1928.)

**NICOLLET (Abbé).** — Vie du bienheureux Grégoire, évêque d'Amnécien en Arménie, et patron tutélaire de Tallard, suivie d'un panégyrique par l'abbé Nicolle. — *Gap, impr. de J. Allier*, 1837. In-32, 108 p. [8° O<sup>s</sup>. 47]

**NICOLLET (B.).** — Études sociologiques : le régime et la réforme pénitentiaires ; travail industriel prisonnier, sa statistique, comparée à celle du travail libre, son remplacement par le labeur agricole, irrationalisme et révision des pénalités actuelles, par B. Nicolle. . . — *Grenoble, l'auteur*, 1886. In-8°, VIII-99 p. 2 ex. [8° R. 7294 et Z. Renan. 9376]

(Extrait de la *Revue savoisienne*.)

— Exposition universelle de 1889 à Paris. Sections de l'agriculture et de l'horticulture. Rapport du délégué du département de l'Isère, B. Nicolle. . . — *Grenoble, l'auteur*, 1890. In-8°, 70 p. [8° S. 6857]

— Graines de vers à soie, observations d'un sériciculteur sur les comptes rendus d'essais précoces des établissements de Cavaillon et d'Avignon, lettre au rédacteur de « l'Écho de la Méditerranée », par B. Nicolle. . . — *Marseille, impr. de la V<sup>ve</sup> M. Olive*, 1861. In-8°, 8 p. [Sp. 6204]

— Le Graisivaudan. [Signé : B. Nicolle. Septembre 1877.] — *Grenoble, impr. de Maisonville* (1877). In-8°, 4 p. [Ye. 48283]

— La Grande-Chartreuse. [Signé : B. Nicolle, 1853.] — *Grenoble, impr. de Prudhomme* (1853). In-8°, 8 p. [Ye. 48284]

— Les Grèves ouvrières, de leurs causes et effets et des moyens de les

prévenir, par B. Nicollet, ... — *Grenoble, impr. de Maisonville et fils*, 1869. In-8°, 16 p. [8° L<sup>17</sup>. 53

— 1869. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 16 p. [8° L<sup>17</sup>. 53. B

— 1870. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 23 p. [8° L<sup>17</sup>. 53. A

— Les Grèves ouvrières en 1870. [Signé : B. Nicollet.] — *Douai, impr. de L. Crépin* (1870). In-8°, 31 p. [8° Lb<sup>56</sup>. 2965

— Quelques mots sur l'endiguement de l'Isère en réponse à l'avant-projet de M. Cunit, ingénieur ordinaire des ponts et chaussées... [Signé : B. Nicollet.] — *Grenoble, impr. de N. Maisonville*, 1851. In-8°, 32 p. [Vp. 16668

— De Quelques réformes possibles, par B. Nicollet, ... — *Grenoble, impr. de Maisonville* (1860). In-16, 107 p. [8° Lb<sup>55</sup>. 1736

— Les Traités de commerce dits « conventionnels », leurs résultats généraux économiques et plus spécialement pour l'agriculture française, à propos du nouveau tarif général italien, vérités sur la situation de la France devant les douanes italiennes, par B. Nicollet, ... — *Grenoble, impr. de G. Dupont*, 1887. In-8°, 48 p. [8° \*E. 385

NICOLLET (Claude). — Theses theologicæ, Lugduni in aedibus seminarii Sancti Irenæi propugnandæ... die 13<sup>e</sup> martii, anno 1848 [a Petro Béný, Roberto Deschavanne, Claudio Nicollet, Antonio Lescur, Petro Dutey]. — *Lugduni, ex typis Boursy filii* (s. d.). In-4°, 3 p. [D. 95270

NICOLLET (E.). — [Lettre de E. Nicollet, bâtonnier des avocats de Grenoble, au Doyen de la Faculté de droit, au sujet des funérailles du président

Gueymard, Grenoble, le 24 juillet 1863.] — *Grenoble, impr. de A. Barattier* (1863). In-4°, 7 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 9290

NICOLLET (F.-N.). — Appendice. Voir MARTIN (David). Les Boris de Provence... — *Aix*, 1912. In-8°. [8° Lj<sup>5</sup>. 598

— Le Collège communal de Gap avant la Révolution, par F.-N. Nicollet, ... — *Paris, Impr. nationale*, 1895. In-8°, 28 p. [8° R. Pièce. 6241

(Ministère de l'Instruction publique. — Extrait du *Bulletin des sciences économiques et sociales* du Comité des travaux historiques et scientifiques, 1895.)

— Les Collèges dépendant de l'Université de Toulouse en 1668, par F.-N. Nicollet... — *Paris, A. Chevalier-Marescq*, 1899. In-8°, 14 p. [8° R. Pièce. 19220

(Extrait de la *Revue internationale de l'enseignement*.)

— Les Derniers membres de la famille d'Orange-Montpellier et leurs possessions dans le Gapençais, par F.-N. Nicollet, ... — *Gap, L. Jean et Peyrot*, 1903. In-8°, iv-60 p. [4° Lm<sup>3</sup>. 3504

(Extrait des *Annales des Alpes*.)

— L'Éducation du cœur par l'étude des auteurs classiques, discours prononcé à la distribution des prix du Lycée de Gap, par F.-N. Nicollet. — *Gap, impr. de E. Jouglard*, 1895. In-16, 8 p. [8° R. Pièce. 19219

— Étymologie et origine de roca, rocha, roche, par F.-N. Nicollet, ... — *Valence, Impr. valentinoise*, 1907. In-8°, 25 p. [8° X. Pièce. 3116

(Congrès des sociétés savantes de Provence tenu à Marseille en 1906.)

— Histoire de l'enseignement secondaire en Provence. L'École centrale du département des Bouches-du-Rhône (1798-1802), avec nombreux documents inédits, par F.-N. Nicollet, ... Préface

par Jules Payot, . . . — *Aix-en-Provence*,  
A. Dragon, 1913. Gr. in-8°, xi-339 p.  
[8° R. 29982]

— Notice historique sur l'École  
centrale de Gap (1796 à 1804), par  
F.-N. Nicollet, . . . — *Gap*, impr. de  
Jouglaud, 1892-1893. 4 fasc. in-8°.  
[8° R. 39925]

— Éd. Congrès des Sociétés sa-  
vantes de Provence, Marseille (31 juillet-  
2 août 1906). Comptes-rendus et mé-  
moires. . . — *Aix-en-Provence*, 1907.  
In-8°. [8° Lc<sup>19</sup>. 245]

**NICOLLET** (Gabriel-François). —  
Le Parfait adorateur du Sacré-Cœur de  
Jésus, ou Exercice très-nécessaire pour  
les associés à la dévotion du Sacré-Cœur  
de Jésus, par Gabriel-Fr. Nicollet, . . . —  
*Paris*, G. Valleyre, 1761. In-8°, pièces  
limin., 540 p., pl. [D. 45907]

— 1765. — *Paris*, G. Valleyre père.  
In-8°, pièces limin., 540 p., pl.  
[D. 45908]

— 1818. — *Saint-Brieuc*, Prud-  
homme. In-8°, iii-584 p. [D. 45909]

— 1824. — *Avignon*, F. Cham-  
beau. In-16, 490 p. [D. 45910]

— 1843. — *Avignon*, V<sup>o</sup> Fischer-  
Joly. In-16, 422 p. [D. 45911]

**NICOLLET** (I. N.). — Report in-  
tended to illustrate a map of the hydro-  
graphical basin of the upper Mississippi  
river, made by I. N. Nicollet, . . . —  
*Washington*, Blair and Rives, 1843.  
In-8°, 170 p., carte.

[8° Pb. 843 (26, II, 5, part 2)  
(Senate. 26th Congress. 2d session. 237.)]

— 1845. — *Ibid.* In-8°, 170 p.,  
carte. [8° Pb. 805 (28, II, 2, n° 52)  
(House of Representatives. 28th Congress.  
2d session. Doc. No. 52.)]

**NICOLLET** (Jean-Nicolas). — Assu-  
rances. [Signé : Nicolet.] — (*Paris*,)

impr. de Lachevardière fils (s. d.). In-8°,  
15 p. [Vp. 4883  
(Extrait du T. III de l'*Encyclopédie moderne*.)]

— Cours de mathématiques à l'usage  
de la marine. Tome II : Géométrie, tri-  
gonométrie, applications diverses, par  
M. J.-N. Nicollet, . . . — *Paris*, Bache-  
lier, 1830. In-8°, xvi-320 p., pl.  
[V. 51427]

(Le T. I est l'œuvre du baron Reynaud.) —

— Essay on meteorological obser-  
vations, by J. N. Nicollet, . . . — (*S. l.*)  
printed by J. Gideon, 1839. In-8°, 47 p.  
[Vp. 7782]

— Lettre à M. Outrequin, ban-  
quier, sur les assurances qui ont pour  
base les probabilités de la durée de la vie  
humaine, par J.-N. Nicollet, . . . —  
*Paris*, A.-A. Renouard, 1818. In-8°, 61 p.  
[V. 47790]

— (Un autre ex. sur grand papier.)  
[V. 47791]

— 1818. 2° éd. — *Ibid.* In-8°,  
63 p. [V. 47792]

— Mémoire sur un nouveau calcul  
des latitudes de Mont-Jouy et de Barce-  
lone, pour servir de supplément au traité  
de la base du système métrique, par  
M. J.-N. Nicollet. (Lu à l'Académie des  
sciences le 10 mars 1828.) — (*Paris*,)  
impr. de Huzard-Courcier (s. d.). In-8°,  
20 p., texte encadré. [Vp. 5665]

**NICOLLET** (Mary). — Mary Ni-  
collet. Les Fureurs du colonel. Illustra-  
tions de A. Galland. — *Paris*, Hachette,  
1929. In-16, 254 p., fig.  
[8° Y<sup>2</sup>. 74814]

(Bibliothèque rose illustrée.)

— Mary Nicollet. Les Prouesses  
d'Yvon . . . Illustrations de Henry Morin.  
— *Paris*, Hachette, 1927. In-16, 225 p.,  
fig. [8° Y<sup>2</sup>. 72943  
(Bibliothèque rose illustrée.)]



— Mary Nicollet. Vivent les vacances! Illustrations de Henri Morin. — Paris, Hachette, 1931. In-16, 256 p., fig. [8° Y<sup>2</sup>. 77788

(Bibliothèque rose illustrée.)

**NICOLLET** (D<sup>r</sup> Paul). — Contribution à l'étude des réflexes dans la chorée de Sydenham, par le D<sup>r</sup> Paul Nicollet, ... — Lyon, A. Rey, 1900. In-8°, 75 p. [8° Td<sup>85</sup>. 1210

— Étude sur le monopole de l'enseignement, par le D<sup>r</sup> Nicollet. — (Bourg,) impr. du «*Courrier de l'Ain*», (s. d.). Gr. in-fol., 4 p. [Gr. fol. R. Pièce. 48

— Société de paix et d'arbitrage du familistère de Guise, fondée par J.-B.-A. Godin. La question de la paix, conférence par le citoyen D<sup>r</sup> Nicollet, ... — Hirson, Impr. du Nord de la Thiérache (1901). In-8°, 22 p. [8° R. Pièce. 8990

**NICOLLI** (Chanoine Francesco). — Catalogo di voci moderne piacentino-italiane... dell' abate... Francesco Nicolli. — Piacenza, dalla stamperia Tedeschi, 1832. In-8°, 14-96 p. [8° X. 10717

— Sarcophago antico disotterrato in Piacenza, l'anno corrente 1825, nel giardino di casa Calciati, sulla piazza di San Savino, numero 20, illustrato dall' abate Francesco Nicolli, ... — Piacenza, G. del Majno (1825). In-8°, 71 p., pl. [8° J. 5627

**NICOLLIER** (Marius). — Conductibilités limites de 2 électrolytes binaires dans quelques dissolvants organiques; réactions photochimiques, par Marius Nicollier... — Lausanne, impr. de G. Vaney-Burnier, 1907. In-8°, 47 p., pl. [8° Θ Laus. sc. 101

**NICOLLINI** (Giambattista). — Éd. THADDÉE. Expositiones in arduum Aphorismorum Ipcratis volumen... — Venetia, 1527. In-fol. [Fol. Td<sup>0</sup>. 83

**NICOLLIS** (Laurentius Vigilius de). — Origo et praxis omnium sacrorum rituum, et caeremoniarum ecclesiasticarum, cum rationibus easdem sic peragendi... ordine alphabetico exposita et disposita a Laurentio Vigilio de Nicollis, ... — Augustae-Vindelicorum, sumptibus P., M. et J. Veith, fratrum, 1732. In-8°, pièces limin., 271 p. [B. 41847

— Praxis canonica, sive Jus canonicum casibus practicis explanatum, ... cui accedit praxis romanae Curiae... opere et studio Laurentii Vigili de Nicollis, ... — Salisburgi, typis J. J. Mayr, 1729. 2 vol. in-fol., frontisp. gravé. [E. 158

**NICOLLON DES ABBAYES** (Robert). — Université de Paris. Faculté de droit. La Banque d'Espagne, thèse... par Robert Nicollon Des Abbayes, ... — Paris, V. Giard et E. Brière, 1909. In-8°, 112 p. [8° F. 20405

**NICOLLS** (Ferdinand). — The Life and death of Mr. Ignatius Jurdain, one of the aldermen of the city of Exeter... drawn up and published by Ferd. Nicolls, ... — London, T. Newberry, 1654. In-4°, pièces limin., 22 p. [4° Nx. 673  
(La préface est signée : Thomas Manton.)

**NICOLLS** (J. H. H.). — Analyses of Canadian fuels... Part IV. Alberta and the Northwest territories, compiled by Edgar Stansfield, ... and J. H. H. Nicolls, ... — Ottawa, J. de Labroquerie-Tathé, 1918. In-8°, 68 p., tabl. [8° S. 16465 (25)

(Canada. Department of mines. Mines branch. Bulletin No. 25.)

**NICOLLUCCI**. — Voir NIECOLLUCCI.

**NICOLO**, éditeur à Riom. — Aver-tissement. Voir FAYDIT (Abbé Pierre-Valentin). La Vie de St. Amable... — Riom, 1877. In-16. [8° Ln<sup>27</sup>. 315. A

**NICOLO-ISOUARD**. — Voir ISOUARD (Alexandre Nicolo).

**NICOLOFF (Th.).** — Sur le type floral et le développement du fruit des juglandées, par Th. Nicoloff... — *Paris, impr. de J. Mersch* (1905). In-8°, 46 p., fig., pl. [8° Gen. sc. 325]  
(Extrait du *Journal de botanique*, T. 28-29.)

**NICOLOPOULO (Constantin).** — Langue grecque moderne. *Ὁδηγὸς τοῦ βίου*, etc., c'est-à-dire, le Guide de la vie, par M. Démétrios Darvaris. [Signé : Constantin Nicolopoulo.] — (S. l., 1813.) In-16, 7 p. [Zp. 1892]  
(Extrait du *Mercurio étranger*. N° 5.)

— Littérature grecque. *Ἰσοκράτους λόγος περὶ Ἀντιδόσεως*, etc., c'est-à-dire, Discours d'Isocrates sur l'échange... par M. Andréas Mustoxydi,... [Signé : Constantin Nicolopoulo.] — (S. l., 1813.) In-16, 4 p. 2 ex. [X. 34620 et Zp. 1890]  
(Extrait du *Magasin encyclopédique*, n° de février 1813.)

— Littérature grecque moderne. *Ῥητορικὴ*, etc., c'est-à-dire : Rhétorique d'après les plus célèbres rhéteurs anciens et modernes, rédigée par Neophytos Bambas... [Signé : Constantin Nicolopoulo.] — *Paris, impr. d'Agroun*, 1814. In-12, 14 p. [X. 34621]  
(Extrait du *Mercurio étranger*. N° XIV. 1814.)

— Littérature grecque moderne. *Τέχνης Ῥητορικῆς βιβλία τρία*... c'est-à-dire : Art oratoire en trois livres, par M. Constantinos Dikonomos,... [Signé : Constantin Nicolopoulo.] — (S. l., 1813.) In-8°, 8 p. [Zp. 1893]  
(Extrait du *Mercurio étranger*. N° IX. 1813.)

— Notice sur la vie et les écrits de Rhigas,... [Signé : C. Nicolo-Poulo.] — (*Paris*), *impr. de Rignoux* (1824). In-8°, 7 p. [J. 23546]  
(Extrait de la *Revue encyclopédique*, 6<sup>e</sup> année, février 1824.)

— *Saggio storico sulle prime età dell' isola di Leucadia nell' Ionio*, compilato dal dottor Demetrio Petrizzopulo, ... [Signé : Constantin Nicolopoulo.]

— *Paris, impr. de A. Egron* (1814). In-8°, 4 p. [8° J. Pièce. 535]  
(Extrait du *Mercurio étranger*, n° XIX. 1815.)

— *Ὀδὴ εἰς τὸ ἔαρ, συνταχθεῖσα ὑπὸ Κωνσταντίνου Νικολοπούλου*. Ode sur le printemps, par Constantin Nicolopoulo,... — *Paris, impr. de J.-M. Eberhart*, 1817. In-8°, 12 p. [Yb. 5159]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Ἀγησilaίου*... Vita Agesilai... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20490]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Ἀλεξάνδρου*... Vita Alexandri... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20495]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Ἀριστείδου*... Vita Aristidis... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20545]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Γαίου Ἰουλίου Καίσαρος*... Vita Caii Julii Caesaris... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20553]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Λυκούργου*... Vita Lycurgi... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20664]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Πελοπίδου*. Vita Pelopidae... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20696]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Περικλέους*... Vita Periclis... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20697]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Φιλοποίμενος*... Vita Philopoemenis... — *Parisiis*, 1820. In-8°. [J. 20704]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Φωκίωνος*... Vita Phocionis... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20705]

— Éd. **PLUTARQUE**. *Βίος Θεσέως*... Vita Thesei... — *Parisiis*, 1820. In-16. [J. 20754]

— Éd. PLUTARQUE. Βίος Τιμο-  
λέοντος... Vita Timoleonis... — Pa-  
risiis, 1820. In-16. [J. 20756]

— Éd. ROUSSEAU (Jean-Jacques).  
— Περί της Κοινωνικής συνθήκης, ή  
ἀρχαί τοῦ πολιτικοῦ δικαιώματος σύγ-  
γραμμα... — Εν Παρίσις (s. d.).  
In-8°. 2 ex. [E. 5205  
et 8° Z. 10380 (26)]

— Éd. SOPHOCLE. Ἀἴας Μαστιγο-  
φόρος... Ajax flagellifer... — Pari-  
siis, 1820. In-16. [Yb. 5056]

— 1826. — Parisiis. In-16.  
[Yb. 5057]

— Éd. SOPHOCLE. Ἀντιγόνη...  
Antigone... — Parisiis, 1820. In-16.  
[Yb. 5058]

— Éd. SOPHOCLE. Ἠλέκτρα...  
Electra... — Parisiis, 1820. In-16.  
[Yb. 4495]

— Éd. SOPHOCLE. Οἰδίπους ἐπὶ  
Κολωνῶ... Oedipus Coloneus... —  
Parisiis, 1820. In-16. [Yb. 4513]

— Éd. SOPHOCLE. Οἰδίπους τύ-  
ραννος... Oedipus tyrannus... — Pari-  
siis, 1820. In-16. [Yb. 4559]

— Éd. SOPHOCLE. Φιλοκτήτης...  
Philoctetes... — Parisiis, 1820. In-16.  
[Yb. 4612]

— Éd. SOPHOCLE. Τραχίνιαι...  
Trachiniae... — Parisiis, 1820. In-16.  
[Yb. 4657]

— Éd. ZALYK (Gregorios Geor-  
giadès). Διάλογος περὶ τῆς ἐλληνικῆς  
ἐπαναστάσεως. — Paris, 1828. In-12.  
[Z. 62738]

NICOLOPOULO (P.-D.). — Faculté  
de droit de Paris. Droit romain : De la  
condition des pèlerins. Droit des gens :  
De la Neutralité perpétuelle, thèse... par  
P.-D. Nicolopoulo. — Paris, A. Giard,  
1890. In-8°, 208 p. [8° F. 7102]

NICOLOPOULOS (Demetre). — De-  
metre Nicolopoulos. Addis Abeba ou  
«Fleur nouvelle», souvenirs et contes  
d'Éthiopie, traduction du grec, par Ifi  
Tanagra et l'auteur. — Marseille, impr.  
de A. Ged, 1923. In-16, 141 p., pl.  
[8° O<sup>3</sup>c. 146]

— Demetrio Nicolopoulos... Il  
«Novello fiore», lettere da Addis Abeba e  
nouvelle d'Africa. Traduzione di F. Vakal.  
— Roma, P. Maglione e C. Strini, 1923.  
In-16, 127 p., fig. [8° O<sup>3</sup>e. 193]

— Dem. Nicolopoulos. La Chanson  
de maître Borée. — Paris, Jouve, 1930.  
In-16, 109 p. [8° Y<sup>2</sup>. 76018]

— Dem. Nicolopoulos. Contes d'É-  
thiopie. — Paris, Jouve, 1930. In-16,  
108 p. [8° Y<sup>2</sup>. 76023]

— Dimitri Nicolopoulos. Lettre de  
la Fleur nouvelle (Addis-Abeba). —  
Paris, Éditions Baudinière, 1930. In-16,  
159 p. 2 ex. [8° G. 41933  
et 8° O<sup>3</sup>c. 155]

NICOLOSI (Angelo). — Trad. SÉ-  
NÈQUE le Philosophe. Le Lettère...  
3<sup>e</sup> impr... — Venetia, 1695. 4 vol.  
in-12. [Z. 13789-13792]

NICOLOSI (C. A.). — C. A. Nicolosi.  
Il Litorale maremmano, Grosseto-Orbe-  
tello... — Bergamo, Istituto italiano  
d'arti grafiche, 1910. In-4°, 174 p., fig.  
[4° Z. 4592 (I, 58)]

(Collezione di monografie illustrate. I, 58.)

— C. A. Nicolosi. La Montagna  
maremmana. Val d'Albegna. La Contea  
ursina. — Bergamo, Istituto italiano d'arti  
grafiche, 1911. In-4°, 166 p., fig.  
[4° Z. 4592 (I, 60)]

(Collezione di monografie illustrate. I, 60.)

NICOLOSI (Giovanni). — Cav. Gio-  
vanni Nicolosi... Per la terza classe  
elementare, appunti di grammatica, arit-  
metica e geometria, geografia, storia,  
educazione morale e istruzione civile...  
— Catania, N. Giannotta, 1908. In-8°,  
30 p. [8° Z. 6650 (2)]



**NICOLOSI** (Giovanni Battista). — Guida allo studio geografico, da Gio. Battista Nicolosi, . . . composta in gratia di coloro, che desiderano essere istruiti di quelle parti della cosmografia, le quali si presuppongono dal geografo e indirizzata alla perfetta intelligenza dell' Hercole, già composto e pubblicato dal medemo, con una prefazione, nella quale si narrano li motiui, serie della costruzione, e molti rari, e importantissimi beneficij, che si prestano dalli sudetti componimenti. . . — *Roma, appresso V. Mascardi*, 1662. In-8°, pièces limin., 140 p., frontisp. et pl. gr. [G. 9368

— *Hercules Siculus, sive Studium geographicum, auctore Joanne Baptista Nicolosio*, . . . — *Romae, typis M. Herculis*, 1670-1671. 2 tomes, dont un atlas, en 1 vol. in-fol. [G. 488

**NICOLOSI** (Dr Ignacio). — *Opus medicum dogmatico-critico practicum, seu Hippocrates Cous in aphorismorum libris redivivus, auctore Ignacio Nicolosio*, . . . — *Neapoli, typis J. et P. de Bonis*, 1778. In-8°, viii-379 p. [8° Td<sup>6</sup>. 122

**NICOLOSIUS**. — Voir **NICOLOSI**.

**NICOLOT** (Guérin). — Voir **GUÉRIN-NICOLOT**.

**NICOLOT** (J.-B.). — *L'Art de faire produire les vaches laitières à la ville et à la campagne* . . . par J.-B. Nicotot, . . . — *Paris, Tissot*, 1845. In-16, iv-32 p. [Sp. 1638

**NICOLOV** (Tsaniov). — *Съловникъ, трепетникъ, врачовникъ и дванадцѣтъ годишни зодии*. Издава Цаню Николовъ. — *Tirnovò, impr. N. M. Tserovski*, 1913. In-16, 63 p. [8° V. 44359

**NICOLOVIUS** (Alfred). — *Denkschrift auf Georg Heinrich Ludwig Nicolovius, von D. Alfred Nicolovius*, . . . — *Bonn, E. Weber*, 1841. In-8°, viii-348 p., portrait. [M. 30245

**NICOLOVIUS** (Matth. Balth.). — *Disputatio juridica de venatione tempore foeturae ferarum prohibita. Von verbother Jagd zur Setz und Brüt oder Heg und Schon-Zeit, quam, praeside Reinholdo Friderico Sahme*, . . . disquisitioni subicit Matth. Balt. Nicolovius, . . . — *Regiomonti, litteris Reusnerianis*, 1743. In-4°, viii-30 p. [F. 7257

**NICOLS** (Arthur). — *The Acclimatisation of the Salmonidae at the antipodes, its history and results, by Arthur Nicols*, . . . — *London, S. Low, Marston, Searle and Rivington*, 1882. In-8°, vii-238 p. [8° S. 3261

— *Chapters from the physical history of the earth, an introduction to geology and palæontology, by Arthur Nicols*, . . . — *London, C. K. Paul*, 1880. In-16, xiv-281 p., fig., pl. [8° S. 1861

— *Zoological notes on the structure, affinities, habits, and mental faculties of wild and domestic animals, with anecdotes concerning, and adventures among them, and some account of their fossil representatives, by Arthur Nicols*, . . . Illustrated by T. W. Wood and F. Babbage. — *London, L. U. Gill*, 1883. In-8°, vii-370 p., fig., pl. [8° S. 3223

**NICOLS** (William). — *Berigt . . . Voir JONES* (Thomas). *Vierde Reys*, . . . — *Leide*, 1707. In-8°. [G. 27018  
(Naaukeurige Versameling der gedenkwaardigste zee- en land-reysen. XXIV. 2.)

— *De Literis inventis libri sex*, . . . auctore Gulielmo Nicols, . . . — *Londini, apud H. Clementem*, 1711. In-8°, iv-387 p., pl. [Yc. 11477

**NICOLSKY** (Mich. Vas.). — *M. M. V. Nicolsky. La Déesse des cylindres et des statues babyloniennes*. — *Paris, E. Leroux*, 1892. In-8°, 8 p., fig. [8° O<sup>2</sup>d. 296

(Extrait de la *Revue archéologique*.)

**NICOLSKY** (Nicolai). — Spuren magischer Formeln in den Psalmen, von Nicolaj Nicolsky, . . . Autorisierte Uebersetzung des russischen Manuskriptes von Georg Petzold. — *Giessen, A. Töpelmann, 1927*. In-8°, iv-99 p.

[A. 14917 bis (46)]

(Beihefte zur Zeitschrift für die alttestamentliche Wissenschaft, 46.)

**NICOLSKY** (S. N.). — W. L. Yakimoff, M<sup>me</sup> E. F. Rastegaïeff, M<sup>me</sup> A. N. Tolstoff et S. N. Nicolsky. L'Anaplasmose des bovidés en Russie. . . — *Paris, Masson (1929)*. In-8°, paginé 642-643.

[8° T. Pièce. 5133]

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, T. XXI. Séance du 10 octobre 1928.)

— W. L. Yakimoff, W. S. Bélawine, M<sup>me</sup> E. F. Rastegaïeff et S. N. Nicolsky. La Répartition géographique des piroplasmes et des tiques au Nord du Caucase. — *Paris, Masson (1929)*. In-8°, paginé 644-646.

[8° T. Pièce. 5134]

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, 10 octobre 1928.)

**NICOLSON** (Le P.), O. P. — Essai sur l'histoire naturelle de l'île de Saint-Domingue. [Par le P. Nicolson.] — *Paris, Gobreau, 1776*. In-8°, xxx-377 p., pl., titre gravé.

2 ex. [S. 32014 et P. Angrand. 1142]

— La Solitaire des Rochers [J.-M. de Montmorency]. [Par le P. Nicolson] . . . — *Châteaufort, 1787*. In-12, xii-382 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 14707]

— La Solitaire des Rochers [J.-M. de Montmorency], sa correspondance avec son directeur. . . avec son histoire par Nicolson et Bérault Bercastel et une dissertation critique par D. Bouix, . . . — *Paris, R. Ruffet, 1862*. 2 vol. in-16.

[8° Ln<sup>27</sup>. 14710]

**NICOLSON** (Alexander). — A Collection of gaelic proverbs and familiar phrases, based on Macintosh's collection, edited by Alexander Nicolson, . . . —

*Edinburgh, MacLachlan and Stewart, 1881*. In-8°, xxxvi-422 p. [8° Z. 10420]

— 1882. 2<sup>a</sup> ed. — *Ibid.* In-8°, xxxvi-421 p. [8° Z. 10420]

— Éd. **BLACK** (Adam). *Memoirs . . . 2d edition*. — *Edinburg, 1885*. In-16. [8° Nx. 2015]

**NICOLSON** (Arthur). — A Sketch of the German constitution and of the events in Germany from 1815 to 1871, by A. Nicolson, . . . — *London, Longmans, 1875*. In-8°, viii-126 p. [M. 30244]

**NICOLSON** (D. B.). — A Handbook of English for junior and intermediate classes, by D. B. Nicolson, . . . — *Cambridge, the University Press, 1914*. In-16, viii-108 p. [8° X. 15421]

**NICOLSON** (Harold). — Byron, the last journey (April 1823-April 1824), by Harold Nicolson. — *London, Constable, 1924*. In-8°, xiii-288 p. [8° Nx. 4603]

— Paul Verlaine, by Harold Nicolson. . . — *London, Constable, 1920*. In-8°, 271 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 60459]

— Sweet waters, a novel by Harold Nicolson. — *London, Constable, 1921*. In-16, v-279 p. [8° Y<sup>2</sup>. 68042]

— Swinburne, by Harold Nicolson. — *London, Macmillan, 1926*. In-16, viii-207 p. [8° Nx. 1651]  
(English men of letters.)

— Swinburne and Baudelaire, by Harold Nicolson. . . — *Oxford, at the Clarendon press, 1930*. In-8°, 22 p. [8° Oxf. 450]  
(The Zaharoff lecture.)

— Tennyson, aspects of his life, character and poetry, by Harold Nicolson . . . — *London, Constable, 1923*. In-8°, ix-308 p. [8° Nx. 4558]

**NICOLSON** (John Thomas). — An Experimental investigation into the flow of marble, by Frank D. Adams, . . . and John T. Nicolson, . . . — *Montreal*, 1901. In-4°, paginé 363-401, pl.

[4° R. 1905 (11)]

(McGill University. Papers from the department of geology. No. 11. — Reprinted from the *Phil. Transactions of the Royal Society of London*, series A, vol. 195.)

— Lectures on the transmission and distribution of power by compressed air, by fuel gas, by steam . . . and by wire ropes, by John T. Nicolson . . . and R. J. Durley, . . . — *Montreal*, 1898. In-8°, 68 p., fig.

[8° R. 16809]

(McGill University. Papers from the department of physics.)

— On the law of condensation of steam deduced from measurements of temperature-cycles of the walls and steam in the cylinder of a steam-engine, by Hugh Longbourne Callendar, . . . and John Thomas Nicolson, . . . With an abstract of the discussion upon the paper, edited by J. H. T. Tudsbery, . . . — *London, the Institution*, 1898. In-8°, 129 p., pl.

[8° R. 16809]

(Excerpt Minutes of proceedings of the Institution of civil engineers, vol. 131.)

**NICOLSON** (Reynold Alleyne). — Studies in Islamic poetry, by Reynold Alleyne Nicolson, . . . — *Cambridge, University press*, 1921. In-8°, xii-300 p.

[8° Ya. 492]

**NICOLSON** (William). — Dissertatio epistolaris de jure feudali veterum Saxonum. Voir *Leges anglo-saxonicae ecclesiasticae et civiles*. . . — *Londini*, 1721. In-fol.

2 ex. [F. 3856]

et Rés F. 304

— The English historical library, or a Short view and character of most of the writers now extant, by William Nicolson, . . . — *London, A. Swall and T. Child* (s. d.). In-8°, pièces limin., 232 p. et l'index.

[Q. 3474]

(Ne compte que le T. I.)

— 1696-1699. — *Ibid.* 3 vol. in-8°. [Q. 3367-3369]

— The English historical library, in three parts, giving a short view and character of most of our historians either in print or manuscript, with an account of our records, lawe-books, coins and other matters serviceable to the undertakers of a general history of England. The 2d edition . . . by W. Nicolson, . . . — *London, I. Childe and R. Knaplock*, 1714. In-fol., xviii-272 p.

[Q. 88]

(La dédicace est signée : W. Carliot.)

— The English, Scotch and Irish historical libraries, giving a short view and caracter of most of our historians either in print or manuscript . . . The 3d edition, . . . by W. Nicolson, . . . To which is added a letter to . . . White Kennet, . . . in defense of the English historical library . . . — *London, G. Strahan*, 1736. 4 parties en 1 vol. in-fol.

[Q. 89-91]

— 1776. — *London, T. Evans and T. Becket*. 3 parties en 1 vol. in-4°.

[Q. 692]

— The Irish historical library, pointing at most of the authors and records in print or manuscript, which may be serviceable to the compilers of a general history of Ireland, by William, lord bishop of Derry. [By W. Nicolson.] — *Dublin, printed for R. Owen*, 1724. In-8°, xxxviii-246 p.

[8° Q. 2387]

— The Scottish historical library, containing a short view and character of most of the writers, records, registers . . . which may be serviceable tho the undertakers of a general history of Scotland, down to the union of the two kingdoms in K. James the VI. By W. Nicolson, . . . — *London, printed for T. Childe*, 1702. In-8°, xxxix-376 p.

[8° Nm. 65]

— (Un autre ex. avec l'ex-libris de Charles Otto.)

[Q. 3370]



— *Ed. Leges marchionum, or border-laws...* — London, 1705. In-8°. [F. 27438]

**NICOLSON** (William). — Myth and religion, or, an Enquiry into their nature and relations, by William Nicolson, ... academical dissertation... — *Helsingfors, press of the Finnish Literary Society*, 1892. In-8°, xv-178 p. [8° Z. 16248 (1)]

**NICOLSON** (William Millar). — Classical revision of the Greek New Testament tested and applied on uniform principles with suggested alterations of the English version, by W. Millar Nicolson, ... — London, Williams and Norgate, 1878. In-16, xi-149 p. [A. 14664]

**NICOLUCCI** (G.). Proemio. Voir **BLASIO** (A. de). Inciarmatori, maghi e streghe di Benevento... — Napoli, 1900. In-16. [8° K. 6010]

**NICOLUS**, florentinus. — *Titre* : Commentum Nicoli super aphorismos Hippo., compilatum a magistro Jo. Baptista Theodosio, ... curante Antonio Sacco de Parma. — *Fol. 4, r°* : Aphorismi Hippocratis secundum translationem veterem et Theodori Gazaei et Nicolai Leonicensi, cum commentariis Nicoli Florentini ex omnibus ejus voluminibus excerptis, compilatis a Jo. Baptista Theodosio... — *Fol. 216, r°* : Impressum Bononie, per Benedictum Hectoris bibliopolam bononiensem, anno Domini 1522, die 12 augusti. Registrum... — *Fol. 216, v°* : Antonius Saccus de Parma studiosis : Hoc unum restabat opus, studiosa juvenus... — *Bononiae*, 1522. In-8°, 216 ff., marque typogr. à la fin. [8° Td<sup>6</sup>. 82]

**NICOMACHUS**. — Voir **NICOMACHUE**.

**NICOMACHUE** de GÉRASE. — Νικομάχου Γερασίνου Αριθμητικῆς βιβλία δύο. Nicomachi Gerasini Arithmeticae libri duo, nunc primum typis excussi, in

lucem eduntur. — *Parisiis, in officina C. Wecheli*, 1538. In-4°, 77 p. [V. 6730 (2)]

— (2 autres ex. portant de nombreuses notes manuscrites marginales.) [V. 6727 et Rés. V. 916]

— Νικομάχου Γερασινού Αριθμητικῆς εἰσαγωγή. Nicomachi Geraseni, ... Introductionis arithmeticae libri ii recensuit Ricardus Hoche. Accedunt codicis Cizensis problemata arithmetica. — *Lipsiae, in aedibus B. G. Teubneri*, 1866. In-8°, xi-199 p. [8° Z. 27]  
(Bibliotheca scriptorum graecorum et romanorum teubneriana.)

— Chapitres IX<sup>e</sup> et XX<sup>e</sup> du livre second de l'Introduction arithmétique de Nicomache de Gêrase, traduits du grec en français par M. Th. Henri Martin, ... avec des remarques du traducteur sur ces chapitres — *Rome, Impr. des sciences mathématiques et physiques*, 1858. In-8°, 12 p. 2 ex. [Vp. 9372 et Z. Renan. 5632]

(Extrait de : *Annali di scienze matematiche e fisiche compilati da Barnaba Tortolini*, T. VIII, fascicolo di novembre 1857.)

— Aristoxenus, Nicomachus, Alypius, auctores musices antiquissimi hactenus non editi. Joannes Meursius nunc primus vulgavit et notas addidit. — *Lugduni Batavorum, ex officina L. Elzevirii, typis G. Basson*, 1616. In-4°, pièces limin., 160 p. 2 ex. [V. 12213 (1) et Rés. V. 1509]

— Αρμονικῆς ἐγχειρίδιον... Harmonices manuale Marc. Meibomius primus vertit ac notis explicavit. Voir *Antiquae musicae auctores septem...* volumen I. — *Amstelodami*, 1652. In-4°. 4 ex. [V. 10671, Rés. V. 1511, 1512 et 1513]

— Nicomache de Gêrase. Manuel d'harmonique et autres textes relatifs à la musique, traduits en français pour la première fois, avec commentaire perpé-

tuel, par Ch.-Em. Ruelle. — *Paris*, Baur, 1881. In-8°, 55 p.

2 ex. [8° V. 4899 (II)  
et 25846 (II)]

(Collection des auteurs grecs relatifs à la musique, II. — Extrait de l'Annuaire de l'Association pour l'encouragement des études grecques en France, année 1880.)

**NICOMÈDE** (D<sup>r</sup> Gaston). — La Relégation collective à l'île des Pins (Nouvelle-Calédonie), 1887-1889, par le D<sup>r</sup> Gaston Nicomède, ... — *Rochefort-sur-Mer*, impr. de C. Thèze, 1889. In-8°, 87 p., carte. [8° Lk<sup>13</sup>. 136

(Extrait du Bulletin de la Société de géographie de Rochefort, année 1889-1890.)

— Un Coin de la colonisation pénale : Bourail en Nouvelle-Calédonie, 1883-1885, par le D<sup>r</sup> Gaston Nicomède, ... — *Rochefort-sur-Mer*, impr. de C. Thèze, 1886. In-8°, 80 p., carte.

[8° Lk<sup>13</sup>. 119

**NICON**, moine. — De Jejuniis. Voir **COTELIER** (Jean-Baptiste). *Ecclesiae graecae monumenta*. III. — *Lutetiae Parisiorum*, 1686. In-4°. [C. 1998 (III)

— Liber Dei praecepta continens, insuperque interpretationes eorum, necnon doctrinam iis convenientem et congruentem. — De Jejuniio Deiparae. Voir **ZYGAVINOS** (Euthyme). *Opera omnia* ... — *Petit-Montrouge*, 1863. Gr. in-8°.

[C. 1962 (65)

(Patrol. gr. lat. 65.)

— Liber de praeceptis divinis. — Interpretationes divinorum mandatorum. — De jejuniio Deiparae. Voir **NICÉPHORE BRYENNE**. *Historiarum libri IV* ... — *Petit-Montrouge*, 1864. Gr. in-8°.

[C. 1963 (127)

(Patrol. gr. lat. 127.)

— Ἑρμηνεῖαι τῶν Θεῶν ἐντολῶν. — Interpretationes divinorum mandatorum, scilicet SS. Patrum et conciliorum explanationes in praecepta D. N. Jesu Christi. Voir **ANDRÉ**, archevêque de Césarée. Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν

Ἀνδρέου, καὶ Ἀρέθα... τα εὐρισκόμενα πάντα... — *Parisiis*, 1863. Gr. in-8°.

[C. 1963 (106)

(Patrol. gr. lat. 106.)

— Extrait d'un traité de S. Nicon sur la religion des Arméniens, tiré de quelques manuscrits grecs de la Bibliothèque du Roi, donné au public et traduits en latin par feu M. Cotelier... Voir **FLEURIAU D'ARMENONVILLE** (Le P. Thomas-Charles), S. J. *Estat présent de l'Arménie*... — *Paris*, 1694. In-12.

[8° O<sup>2b</sup>. 1

— 1694. — *Paris*. In-12.

[8° O<sup>2b</sup>. 1. A

**NICON** (P.-R.-J.). — Les Commissaires et procureurs spéciaux des habitants riverains des marais tourbeux de Montoir, Donges, Prinquiau, Besné, Crossac, Sainte-Reine, St-Joachim, St-Nazaire, etc., à M. Freteau, docteur-médecin, à Nantes. [Signé : Duguiny, F<sup>ois</sup> Espivent, Pavin, P.-R.-J. Nicon, 2 septembre 1820.] — (*Nantes*), impr. de Mellinet-Malassis (s. d.). In-8°, 6 p.

[Vp. 19264

(Sur le dessèchement des marais.)

**NICONITIUS** (Franciscus). — Bis centum et viginti quatuor rationes dubitandi, seu argumenta, non unius loci, sed plurium, autoritatibus, non scriptis alibi, comprobate, quibus videbatur dicendum : Filium natum ex uxore absente marito per decennium, esse mariti filium... [Auctore Franciscò Niconitio, cura Clementis Janicii]. — *Cracoviae, in officina H. Victoris*, 1541. In-8°, 79 ff. et index.

[\* E. 2000

**NICOPHON**. — Fragmenta. Voir **KOCK** (Theodor) *Comicorum atticorum fragmenta*. I. *Antiquae comoediae fragmenta*. — *Lipsiae*, 1880. In-8°.

[8° Yb. 135 (1)

**NICOR**. — Farfara. 1-a broşură de Nicor. — *Bucureşti, typ. S. Rassidescu*, 1865. In-8°, 16 p.

[Z. Picot. 598

**NICORA** (Iole). — Pietro Torelli. L'Archivio capitolare della cattedrale di

Mantova fino alla caduta dei Bonacolsi. Con la collaborazione delle proff. sigg. Pia Girolia e Iole Nicora. — *In Verona, coi tipi della officine grafiche A. Mondadori*, 1924. In-fol., xv-599 p.

[Fol. Z. 4132 (I, 3)]

(Pubblicazioni della R. Accademia virgiliana di Mantova, serie I, iii.)

**NICOSELLI** (Anastasio). — Vita di S. Toribio Alfonso Mogrovesio, arcivescovo di Lima, ... raccolta da Anastasio Nicoselli, e di nuova data alla luce dall' illustrissimo... signore... D. Gregorio de Molleda, vescovo di Isauria, ... — *Roma, nella stamperia di A. de' Rossi*, 1726. In-4°, pièces limin., 332 p., portr. et frontisp. gravés. [H. 3723]

**NICOT** (Alphonse). — Alphonse Nicot. La Grande guerre... — *Tours, A. Mame et fils*, In-16, fig.

(Collection pour tous. N° 105, 106, 109, 115 et 116.)

[I.] Les Prétextes. L'invasion. — (1916.) [8° G. 9759]

[II.] De la Marne à la mer. — (1916.) [8° G. 9759]

[III.] Des Flandres à Verdun. — (1916.) [8° G. 9759]

[IV.] La Guerre hors de France. — (1918.) [8° G. 40092]

[V.] La Victoire. L'offensive de Champagne de 1918. Les offensives de 1918. — (1921.) [8° G. 40616]

(1920.) [8° G. 40400]

(T. I.)

(1922.) [8° Lh<sup>4</sup>. 4059]

(T. II-III.)

— Alphonse Nicot. La Grande guerre (1914-1915). — *Tours, A. Mame et fils*, 1915. In-4°, 400 p., fig., portr. [4° Lh<sup>4</sup>. 2764]

— 1922. — *Ibid.* In-4°, 400 p., fig., frontisp. [4° G. 1470]

— Alphonse Nicot. La Grande guerre (1916-1918). — *Tours, A. Mame et*

*fils* (1920). In-4°, 367 p., fig., pl., portr. [4° Lh<sup>4</sup>. 4006]

**NICOT** (Augustin). — La Chimie et pharmacie à l'Exposition universelle de 1889, par M. A. Nicot, ... — *Paris, O. Doin*, 1890. In-8°, 46 p. [8° Te<sup>147</sup>. 184]

(Extrait du *Bulletin général de thérapeutique* n° des 15, 30 novembre et 15 décembre 1889.)

— Ode pour le quatrième centenaire de la réunion de la Provence à la France, le 2 juillet 1887, par Augustin Nicot, ... — *Paris, impr. de C. Laviolle*, 1887. In-16, 15 p. n. ch., fig. [8° Ye. Pièce. 1903]

**NICOT** (E.). — E. Nicot. *Gloria victis*, poésie. — *Nancy, impr. de Berger-Levrault*, 1904. In-16, 5 p. [8° Ye. Pièce. 6935]

(La couverture porte : *Hommage rendu aux soldats français morts pour la patrie, pendant la guerre de 1870-71.*)

— E. Nicot. Pour la patrie, poésie. — *Nancy, impr. de Berger-Levrault*, 1904. In-16, 6 p. [8° Ye. Pièce. 6928]

(La couverture porte : *Hommage rendu aux soldats français morts pour la patrie, pendant la guerre de 1870-71.*)

— E. Nicot. Sedan, poésie. — *Nancy, impr. de Berger-Levrault*, 1904. In-16, 5 p. [8° Ye. Pièce. 7050]

— Une page d'histoire. Couronnes, poème national, par E. Nicot. — *Paris, Levé*, 1912. In-8°, 73 p., pl. [8° Ye. 8441]

**NICOT** (Edmond), avocat à Paris. — Étude historique sur la naturalisation, à l'occasion de la loi du 29 juin 1867, par M. Edmond Nicot, ... — *Paris, impr. de Balitout, Questroy et C<sup>ie</sup>*, 1868. In-8°, 67 p. [F. 40476]

(Extrait du *Droit*.)

**NICOT** (Frédéric). — Du Goût musical en France, par M. Frédéric Nicot, ... — *Nîmes, impr. de Baldy et Roger*, 1855. In-8°, 55 p. [V. 47793]

(Extrait de la *Revue méridionale*.)



**NICOT (J.-B.-Pierre).** — *Compte-rendu des travaux de l'Académie royale du Gard, en séance publique du Conseil général et du Conseil municipal...* par M. Nicot.... — *Nîmes, impr. de Balivet et Fabre (et de D. Durand Belle),* In-8°.

Année 1843. [Z. 62897

— 1851. [Z. 62898

— 1853-1854. [Z. 62899-62900

— 1857-1862. [Z. 62901-62906

1864. [Z. 62907

— (Un autre ex. de l'année 1857.) [8° Z. Pièce. 834

— Éloge de M. Ignon, prononcé en séance publique du Conseil général du département et du Conseil municipal de Nîmes, le 30 août 1862, par M. Nicot, ... — *Nîmes, impr. de Clavel-Ballivet, 1862.* In-8°, 12 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 10046

— Éloge de M. Maillet-Lacoste, lu à l'Académie du Gard, dans sa séance du 22 mars 1861 [par J.-B.-P. Nicot]. — *Nîmes, impr. de Clavel-Ballivet, 1861.* In-8°, 27 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 13202

— Éloge historique de M. le M<sup>re</sup> de Barbé-Marbois, par M. Nicot, ... — *Nîmes, impr. de C. Durand-Belle (s. d.).* In-8°, 40 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 34640

— Notice nécrologique sur la vie et les travaux de M. Jules Teissier, ... lue en séance publique du Conseil général et du Conseil municipal, le 30 août 1862, par M. Nicot, ... — *Nîmes, impr. de Clavel-Ballivet, 1862.* In-8°, 12 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 19415

— Vie du maréchal Molitor, par M. Nicot, ... — *Paris, impr. de L. Marinet, 1857.* In-8°, 48 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 14408

(Extrait du *Spectateur militaire*, janvier 1857.)

**NICOT (J.-R.).** — *Éd. Le Conseiller financier, propriété et organe de la banque, par J.-R. Nicot.* 5° [-7°] année. — *Paris, 1900-1902.* In-8°. [8° V. 29322

**NICOT (Jean).** — *Dictionnaire françois-latin, augmenté outre les précédentes impressions d'infinies dictionnaires françoises, principalement des mots de marine, vénerie et faulconnerie, recueilli des observations de plusieurs hommes doctes, entre autres de M. Nicot, ... et réduit à la forme et perfection des dictionnaires grecs et latins.* — *Paris, J. Du Puy, 1584.* In-fol., pièces limin., 771 p. [X. 595

— *Le Grand dictionnaire françois-latin, augmenté [par Guillaume Poille] outre infinies dictionnaires françoises, des mots de marine, vénerie et faulconnerie, des mots latins oubliés des impressions précédentes, de plusieurs recherches, antiquitez, proverbes et sentences proverbiales, item en ceste dernière édition d'un nombre infini de phrases et façons de parler, cueillies des écrits des plus approuvez auteurs... avec un abrégé de la prononciation et grammaire françoise... recueilli des observations de plusieurs hommes doctes, entre autres de M. Nicot, ... et réduit à forme et perfection des dictionnaires grecs et latins.* — *Paris, N. Buon, 1614.* In-4°, pièces limin., sign. A-Z, Aa-Zz, Aaa-Zzz, Aaaa-Bbbb. [X. 2451

— 1618. — *Rouen, R. L'Alle-mant.* In-4°, pièces limin., sign. A-Z, Aa-Zz, Aaa-Zzz, Aaaa-Bbbb. [X. 2452

— 1618. — *Paris, S. Chapellet.* In-4°, pièces limin., sign. A-Z, Aa-Zz, Aaa-Bbb. [X. 2453

(Ex-libris de François de Saint-Genys.)

— 1625. — *Rouen, R. L'Alle-mant.* In-4°, sign. A-Z, Aa-Zz, Aaa-Zzz, Aaaa-Bbbb. [X. 2454

— 1678. — *Rouen, J. Osmont.*  
In-4°, pièces limin., sign. A-Z, Aa-Zz,  
Aaa-Zzz, Aaaa-Bbbb. [X. 2455]

— Le Grand dictionnaire françois-latin, augmenté en cette édition, outre infinies dictionnaires françoises, spécialement des mots de marine, vénerie et faulconnerie, des mots latins oubliés ès impressions précédentes, de plusieurs phrases, recherches, proverbes et sentences proverbiales, *item*, d'un abrégé de la prononciation et grammaire françoise, recueilli des observations de plusieurs hommes doctes, entre autres de M. Nicod, ... et de nouveau revu et augmenté par M. de Brosses, ... plus un recueil des noms modernes des peuples, régions, villes, montagnes, rivières et autres lieux... — *Lyon, C. Larjot, 1625.* In-8°, pièces limin., 1620 p. [X. 14080]

— Jean Nicot, ambassadeur de France en Portugal au xvi<sup>e</sup> siècle, sa correspondance diplomatique inédite, avec un fac-similé en phototypie, par Edmond Falgairolle, ... — *Paris, A. Challamel, 1897.* In-8°, cxvii-246 p., fac-sim. [8° Ln<sup>27</sup>. 44691]

— Trésor de la langue françoise, tant ancienne que moderne, auquel entre autres choses sont les mots propres de marine, vénerie et faulconnerie, cy devant ramassez par Aimar de Ranconnet, ... revu et augmenté en cette dernière impression de plus de la moitié, par Jean Nicot, ... avec une grammaire françoise et latine, et le recueil des vieux proverbes de la France, ensemble le *Nomenclator* de Junius, mits par ordre alphabétique, et creu d'une table particulière de toutes les dictionnaires... — *Paris, P. Douceur, 1606.* In-fol., iv-666 p.

2 ex. [X. 507 et Rés. X. 233]

(La Grammaire et le *Nomenclator* ont chacun un titre particulier; le premier porte : *Exact et très-facile acheminement à la langue françoise*, par Jean Masset, ... et le 2<sup>e</sup> : *Nomenclator octilinguis ab Adriano Junio antehac collectus*...)

— Le Trésor des trois langues, espagnole, françoise et italienne auquel

est contenuë l'explication de toutes les trois respectivement l'une par l'autre, distingué en trois parties, ... le tout recueilli des plus célèbres auteurs... par Caesar Oudin, Nicot, La Crusca et autres. Dernière édition, revuë et augmentée... — *Genève, par J. Crespin, 1627.* 3 parties en 1 vol. in-fol. [8° X. 3286]

NICOT (Lucien). — Lucien Nicot. L'Allemagne à Paris. [2<sup>e</sup> édition.] — *Paris, E. Dentu, 1877.* In-18, vii-289 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 9266]

— Lucien Nicot et P. de Pardiellan. L'Alsace-Lorraine et l'armée française. — *Paris, E. Dentu (s. d.).* In-18, iii-267 p. [8° Ln<sup>20</sup>. 336]

(La couverture porte : 2<sup>e</sup> édition.)

— Lucien Nicot. Nos généraux, esquisses biographiques. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle, 1891.* 3 tomes en 1 vol. in-16. [8° Ln<sup>8</sup>. 136]

(Petite bibliothèque de l'armée française.)

— L. Nicot. La Presse pendant le blocus de Metz. — *Nancy, impr. de Sor-doillet, 1881.* In-8°, 31 p. [8° Lc<sup>1</sup>. 38]

(Extrait du *Courrier de Meurthe-et-Moselle*.)

NICOT (Pierre-Benoît). — 1870, 1<sup>re</sup> année de publication. Annuaire commercial des trois provinces de l'Algérie. Commerce-industrie-agriculture, par P.-B. Nicot, ... — *Alger, impr. de E. Garraudel, 1879.* 5 parties en 1 vol. in-8°. [8° Lc<sup>32</sup>. 39]

NICOT de VILLEMMAIN (Pierre). — Musée Masséna, Nice. Guide itinéraire, par P. Nicot de Villemmain, ... — *Nice, impr. de «l'Éclair» de Nice, 1925.* In-16, 87 p., pl., frontisp., couv. ill. [8° V. 45644]

(Société des Amis du musée Masséna.)

NICOTELE, pasteur d'Arcadie, pseud. — *Trad. Telindo, appello de due gatti all' orso. Voir Favola di due gatti et della scimia*... — *Firenze, 1730.* In-4°. [Rés. m. Yc. 917 (6)]

**NICOTERA** (Abbé Léon Baylet de Fabrizia, V<sup>o</sup> de). — Voir **BAYLET** de **FABRIZIA** (Abbé Léon-Gaspard).

**NICOTRA** (Biagio). — Biagio Nicotra. La Trasmissione delle obbligazioni a titolo universale. — *Napoli, E. Margheri*, 1904. In-8°, 459 p. [8° F. 56

(Biblioteca delle scienze giuridiche e sociali. 98.)

**NICOTRA** (L.). — L. Nicotra. «I Possibili». (Studii ontologici.) — *Napoli, pei tipi Nicotra*, 1888. In-8°, 183 p.

[Z. Renan. 5634

**NICOTRA** (Leopoldo). — Le Fumariacee italiane, saggio d'una continuazione della Flora italiana di Filippo Parlatore, per Leopoldo Nicotra. — *Firenze, Stabilimento tipografico fiorentino*, 1897. In-8°, 78 p. [8° S. 10134

**NICOTRA** (Abbé Sébastien). — Le Socialisme, par l'abbé Sébastien Nicotra, traduit de l'italien par l'abbé L.-J. Lahieu, ... — *Bruxelles, Société belge de librairie*, 1890. In-16, xxxi-424 p.

[8° R. 10378

**NICOTRA SANGIACOMO** (Giuseppe). — Religione e morale, parole di G. Nicotra Sangiacomo. — *Catania, coi tipi di F. Martinez*, 1880. In-16, 23 p.

[Z. Renan. 5633

**NICOTRI** (Gaspere). — Gaspere Nicotri. Pasquale Calvi e il risorgimento siciliano. — *Palermo, A. Trimarchi*, 1914. In-8°, 92 p., pl. [8° K. 5422

— Gaspere Nicotri. Primavera libica, studi ed impressioni di viaggio. — *Torino, Unione tipografico-editrice torinese*, 1912. In-16, 183 p.

[8° O<sup>3</sup>f. 28

— Gaspere Nicotri. Rivoluzioni e rivolte in Sicilia, studio di sociologia storica, con prefazione d'Enrico Ferri, 3<sup>e</sup> edizione rinnovata. — *Torino, Unione tipografico-editrice torinese*, 1910. In-8°, 175 p. [8° K. 5302

**NICOU** (Adolphe). — Le Petit manuel du négociant, ou Tableaux en forme de comptes faits, des bénéfices à prélever sur les marchandises... par Adolphe Nicou, ... 4<sup>e</sup> édition. — *Paris, Impr. des apprentis cat.*, 1877. In-8° obl., 18 ff. non ch. [8° V. Pièce. 815

— Le Petit manuel du négociant, ou Tableaux en forme de comptes faits, des bénéfices à prélever sur les marchandises à 23 taux d'intérêts différents... par Adolphe Nicou, ... — *Paris, Hervé et fils*, 1929. In-16 obl., 62 p.

[8° V. 48312

(La couverture porte : *Petit manuel du négociant ou la source des bénéfices du commerce.*)

**NICOU** (Paul). — Les Calcaires asphaltiques du Gard, par M. P. Nicou, ... — *Paris, H. Dunod et E. Pinat*, 1806. In-8°, 60 p., fig. [8° S. 12661

(Extrait des *Annales des mines*, novembre 1906.)

— Les Contrats de 1907, 1908 et 1913 entre l'État suédois et les Sociétés de Luossavaara-Kiirunavaara, Gellivare et Grängesberg-Oxelösund, par M. P. Nicou, ... — *Paris, H. Dunod et E. Pinat*, 1914. In-8°, 79 p.

[8° F. 26652

(Extrait des *Annales des mines*, juillet 1914.)

— Le Cuivre en Transcaucasie, notes de voyage, par M. P. Nicou, ... — *Paris, V<sup>o</sup> C. Dunod*, 1904. In-8°, 52 p., fig. [8° S. 11916

(Extrait des *Annales des mines*, juillet 1904.)

— L'État suédois et les grandes sociétés minières (Contrat de 1927), par M. Paul Nicou, ... — *Paris, Dunod*, 1928. In-8°, 209 p., fig., planche.

[4° V. 10738

(Extrait des *Annales des mines*, juillet, août et septembre 1928.)

— L'État suédois et les grands gisements exportateurs de minerais de fer phosphoreux (1907-1923), par M. P.



Nicou, ... — *Paris, Dunod, 1923. In-8°.*  
200 p. [8° S. 17085]

(Extrait des *Annales des mines*, septembre,  
octobre et novembre 1923.)

— Étude sur les minerais de fer  
scandinaves, Laponie suédoise, Gränges-  
berg, gisements de minerais pauvres,  
par M. P. Nicou, ... — *Paris, H. Dunod*  
*et E. Pinat, 1911. In-8°, 286 p., fig.*  
[8° V. 35153]

(Extrait des *Annales des mines*, février,  
mars, avril 1911.)

— Les Gisements de minerai de fer  
de la Laponie suédoise, étude technique  
et économique, par M. P. Nicou, ... —  
*Paris, H. Dunod et E. Pinat, 1908.*  
*In-8°, 244 p., fig.* [8° V. 33360]

(Extrait des *Annales des mines*, septembre-  
octobre 1908.)

— Le Haut fourneau électrique,  
par M. Paul Nicou, ... — *Paris, H.*  
*Dunod et E. Pinat, 1913. In-8°, 219 p.,*  
*fig., pl.* [8° V. 39004]

(Extrait des *Annales des mines*, mars et  
avril 1913.)

— L'Industrie minière et métallur-  
gique dans les Asturies, notes de voyage,  
par MM. P. Nicou et C. Schlumberger ...  
— *Paris, V<sup>o</sup> C. Dunod, 1905. In-8°.*  
*59 p., fig.* [8° V. 31065]

(Extrait des *Annales des mines*, février 1905.)

— Les Minerais suédois et l'in-  
dustrie sidérurgique allemande pendant  
la guerre, par M. Paul Nicou, ... —  
*Paris, Dunod, 1920. In-8°, 151 p.*

[8° V. 40907]

(Extrait des *Annales des mines*, juin 1920.)

— Note sur l'École des mines de  
Madrid et l'École d'ingénieurs industriels  
de Bilbao, par MM. Nicou et Schlum-  
berger. — *Paris, H. Dunod et E. Pinat,*  
*1906. In-8°, 31 p.*

[8° V. Pièce. 15962]

(Extrait des *Annales des mines*, oc-  
tobre 1906.)

— Les Ressources de la France en  
minerais de fer, par P. Nicou, ...

*Paris, H. Dunod et E. Pinat, 1911.*  
*In-8°, 105 p., cartes.* [8° S. 14148]

**NICOU-CHORON** (Stéphane-Louis  
Nicou, dit). — Chants catholiques.  
244 cantiques revus, classés et arrangés  
pour une seule voix... par Nicou-Cho-  
ron, ... et H. Valiquet, ... — *Paris,*  
*Régnier-Canaux, 1860. In-8°, x-486 p.*  
[Ye. 28528]

**NICOU** (E. Angellos). — Voir AN-  
GELLOZ-NICOU (E.).

**NICOU** (Abbé Léonard). — Mémoire  
sur la reconstruction du mur de clôture  
de l'église de Saint-Étienne-de-Saint-  
Geoirs. [Signé : Nicoud, 10 septembre  
1880.] — *Grenoble, impr. de V<sup>o</sup> Ri-*  
*gaudin (1880). In-4°, 6 p.*  
[4° Lk<sup>7</sup>. 21789]

**NICOULAU** (D<sup>r</sup> Élie-D.-E.). — Asile  
public d'aliénés de Cadillac. Rapport mé-  
dical pour l'année 1915. [Par le D<sup>r</sup> Ni-  
coulau.] — *Bordeaux, impr. de G. Gou-*  
*nouilhau, 1916. In-8°, 27 p.*  
[8° Te<sup>66</sup>. 108]

— Département de la Seine-Infé-  
rieure. Asile public d'aliénés de Saint-Yon.  
Rapport médical. — *Rouen, impr. de L.*  
*Gy. In-4°.* [4° Te<sup>66</sup>. 206]

1891-1892. [Signé : A. Giraud  
et E. Nicoulau.]

1893-1894. [Signé : Nicoulau,  
Toulouse et A. Giraud.]

1895. [Signé : E. Nicoulau, F.  
Pactet et A. Giraud.]

— Essai sur la mégalomanie, par  
le D<sup>r</sup> Élie-D.-E. Nicoulau, ... — *Bor-*  
*deaux, impr. de H. Mauran, 1886. In-8°.*  
*39 p.* [8° Td<sup>86</sup>. 541]

**NICOULAUX** (A.). — Résumés d'his-  
toire de France pour servir à la prépa-  
ration du certificat d'études primaires et  
du brevet simple, par Paul Bateau, ...  
et A. Nicoulaux, ... — *Poitiers, Dru-*  
*nand, 1884. In-8°.* [8° L<sup>39</sup>. 629]

(1<sup>re</sup> partie, jusqu'à François I<sup>er</sup>.)

**NICOULLAUD.** — La Femme aux cheveux rouges, par Nicoullaud. — *Paris, Dentu*, 1858. In-16, 102 p. [Y<sup>2</sup>. 56255]

**NICOULLAUD** (Amédée). — Barème pratique pour le calcul des honoraires des notaires, par Amédée Nicoullaud. — *Poitiers, impr. de M. Texier*, 1927. Gr. in-8°, 12 p. [4° F. Pièce. 1680]

**NICOULLAUD** (Auguste), pseud. Dualluocin. — Paris nouveau, par Auguste Dualluocin [A. Nicoullaud]. — *Paris, A. Lacroix, Verboeckhoven et C<sup>ie</sup>*, 1871. In-16, 15 p. [Ye. 48286]

**NICOULLAUD** (Charles), pseud. Fomalhaut. — Charles Nicoullaud. Casimir Périer, député de l'opposition, 1817-1830. — *Paris, E. Plon, Nourrit et C<sup>ie</sup>*, 1894. In-8°, 496 p., portrait. [8° Ln<sup>27</sup>. 42713]

— Charles Nicoullaud. Épisode antimaçonnique... — *Paris, Revue internationale des sociétés secrètes*, 1914. In-16, 252 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 58999]  
(Contre M. Copin-Albancelli.)

— Charles Nicoullaud. Études de psychologie mystique, Zoé la Théosophe à Lourdes. — *Paris, Vigot frères*, 1911. In-8°, 265 p. [8° Y<sup>2</sup>. 58973]

— Charles Nicoullaud. L'Expiatrice. — *Paris, Perrin*, 1909. In-16, 420 p. [8° Y<sup>2</sup>. 57664]

— Charles Nicoullaud. Les Idées maçonniques au Convent de 1913. — *Paris, Bureaux de la «Revue internationale des sociétés secrètes»*, 1914. In-8°, 49 p. [8° H. 7764]  
(Revue internationale des sociétés secrètes. — Extrait de la *Revue internationale des sociétés secrètes*, partie maçonnique, 20 mars 1914.)

— Charles Nicoullaud. L'Initiation dans les sociétés secrètes. L'Initiation maçonnique. Préface de M. l'abbé Jouin. — *Paris, Perrin*, 1913. In-16, xiv-306 p. [8° H. 7659]

— 1914. 4° éd. — *Ibid.* In-16, xvii-299 p. [8° H. 8797]

— La Ligue populaire, aux Royalistes. [Signé : Georges Berry, Charles Nicoullaud, Adolphe Pieyre.] — *Paris, impr. de C. Schlaeber* (s. d.). Gr. in-fol. plano.

26 août 1883. [Gr. fol. Lb<sup>57</sup>. 8418]

31 août 1883. [Gr. fol. Lb<sup>57</sup>. 8417]

— Fomalhaut. [Charles Nicoullaud.] Manuel d'astrologie sphérique et judiciaire. — *Paris, Vigot frères*, 1897. In-16, 332 p. [8° V. 26855]

— Charles Nicoullaud. Nostradamus, ses prophéties. — *Paris, Perrin*, 1914. In-16, 271 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 59012]

— Éd. BOIGNE (Éléonore-Adèle d'Osmond, C<sup>ess</sup> de). Récits d'une tante. Mémoires... — *Paris*, 1907-1908. 4 vol, in-8°. [Rés. Ln<sup>27</sup>. 53437]  
(Le T. I porte : 2<sup>e</sup> édition, le T. III : 6<sup>e</sup> édition et le T. IV : 2<sup>e</sup> édition.)

— 1908. 13° éd. — *Paris*. In-8°. [8° Ln<sup>27</sup>. 53437. A]  
(T. IV.)

— Éd. *Revue internationale des sociétés secrètes*... T. I [-IV.] — *Paris*, 1912-1913. In-8°. [8° H. 7683]

**NICOUR** (Charles). — École centrale des arts et manufactures. Calcul d'un comble en fer du système Polonceau (fermes à six contre-fiches)... par Ch. Nicour... année scolaire 1874-1875. — *Paris, Dejeu*, 1875. In-4° autographié, 16 p. [Vp. 24788]

**NICOUT** (Jean). — Dictionnaire pratique des tissus, sous la direction de Georges Gilonne, avec la collaboration de MM. Louis Bret, Jean Nicout, Joanny Keck, ... Vu et corrigé par Henri Flinders. Croquis par Jean Pautet. Préface de M. Étienne Fougère. — *Lyon, impr. de*

*Bosc frères et Riou*, 1930. In-8°, 552 p., fig. 2 ex. [8° V. 49098 et 49920]

**NICQ** (Chanoine Augustin). — Sainte Bertille de Marœuil-en-Artois, sa vie, son abbaye, son culte, ses miracles, avec l'histoire de Marœuil, du château et de la seigneurie des évêques d'Arras... par l'abbé A. Nicq... — *Marœuil, à l'église et au presbytère*, 1900. In-8°. vii-332 p., pl. [8° Ln<sup>27</sup>. 61912]

— La Vénérable Marie de S<sup>e</sup> Euphrasie Pelletier, fondatrice de la congrégation du Bon-Pasteur d'Angers. Vie populaire extraite de la Vie de la R. Mère Marie de Sainte-Euphrasie Pelletier, par Mgr. H. Pasquier, ... Œuvre posthume de M. le chanoine Nicq... — *Arras, Sueur-Charruey*, 1901. In-8°, viii-294 p., portrait. [8° Ln<sup>27</sup>. 48359]

— Vie du R. P. Siméon Lourdel, de la congrégation des Pères blancs de Notre-Dame d'Afrique, premier missionnaire catholique de l'Ouganda (Afrique équatoriale), par l'abbé A. Nicq... — *Paris, C. Poussielgue*, 1896. In-16, xii-675 p., portrait. [8° Ln<sup>27</sup>. 43771]

— L'abbé A. Nicq... Le P. Siméon Lourdel, de la société des Pères blancs, et les premières années de la mission de l'Ouganda (Afrique équatoriale), 2<sup>e</sup> édition, revue par un missionnaire d'Afrique... — *Maison Carrée, Impr. des missionnaires d'Afrique*, 1906. In-8°, x-627 p., pl., portraits, carte. [8° Ln<sup>27</sup>. 43771. A]

**NICQ-DOUTRELIGNE** (Michel). — L'Ancien Cambrai, par Nicq-Doutreligne, ... Préface de Camille Enlart. — *Cambrai, O. Masson*, 1924. In-4°, non ch., 4 pl., couv. ill. [Fol. Lj<sup>9</sup>. 7338]

(Ouvrage publié sous le patronage de la Société d'émulation de Cambrai, du groupement des architectes et du Comité d'initiative et de tourisme du Cambrésis.)

— Nicq-Doutreligne et J.-M. Rougé. Le Couvent des Jacobins à Tours, Essai de reconstitution... — *Tours*,

*Impr. tourangelle*, 1931. In-4°, 15 p., fig. [4° Lj<sup>9</sup>. 7407]

**NICQUE** (Abbé), curé de Bry-sur-Marne. — Conduite chrétienne, tirée des meilleurs livres de piété, où sont développées les différentes obligations de la vie commune d'un chrétien... par M. Nicque... — *Paris, C.-P. Berton*, 1767-1768. 2 vol. in-12. [D. 21043]

— Conduite chrétienne, tirée des meilleurs livres de piété, où sont développées les vérités de la religion et les obligations du chrétien, par M. Nicque, ... Nouvelle édition... — *Soissons, I.-F. Waroquier*, 1787. In-12, xxi-648 p. [D. 45913]

**NICQUE** (Jean-Baptiste-Georges). — Défense des commis des administrations publiques contre le monopole et la confiscation de leurs emplois... par M. Nicque... — *Paris, C.-J. Trouvé*, 1825. In-8°, 32 p. [8° Lf<sup>97</sup>. 5]

**NICQUET**, curé de Viroflay. — Discours de M. Nicquet, curé et maire de la paroisse de Viroflay, à la réception des grenadiers et chasseurs de la garde nationale de cette paroisse. [8 août 1790.] — (S. l. n. d.) In-8°, 6 p. [8° Lb<sup>99</sup>. 11547]

**NICQUET** (Abbé Charles). — Les Merveilles du saint Rosaire, par l'abbé Ch. Nicquet. — *Sueur-Charruey et Delville*, 1885. In-18, pièces limin., 161 p. [D. 67923]

— Pratiques et motifs de la dévotion au Sacré-Cœur de Jésus... Nouvelle édition publiée par l'abbé C. Nicquet. — *Arras, Sueur-Charruey*, 1873. In-32, vi-263 p. [D. 62140]

**NICQUET** (Le P. Honorat), S. J. — Angelus Gabriel, seu Tractatus de angelo Gabriele, libris duobus distinctus, auctore P. Honorato Nicqueto... — *Lugduni, P. Borde, L. Arnaud et C. Rigaud*, 1653. In-8°, pièces limin., 200 p. et index. [D. 11931]



— Histoire de l'ordre de Font-Evraud. [Par le P. Honorat Nicquet.] — Paris, M. Soly, 1642. In-4°, pièces limin., 547 p. et la table.

[4° Ld<sup>16</sup>. 179

— (Un autre ex., rel. au chiffre de Gaston d'Orléans.) [Rés. Ld<sup>16</sup>. 179

— R. P. Honorati Nicquetii, ... Physiognomia humana libris iv distincta, editio prima. — Lugduni, sumpt. haered. P. Prost, P. Borde et L. Arnaud, 1648. In-4°, pièces limin., 320 p. et l'index. [R. 3453

— Le Serviteur de la Vierge, ou Traité de la dévotion envers la G. Vierge Marie, mère de Dieu, par le P. Honorat Nicquet, ... Seconde édition... — Rouen, R. Lallemant, 1660. In-12, pièces limin., 316 p. [D. 12941

— 1670. 5° éd. — Rouen, J. Le Sage. In-12, pièces limin., 343 p. [D. 45914

— Stimulus ingrati animi, auctore P. Honorato Nicqueto, ... — Rothomagi, apud P. Hubault, 1661. In-8°, pièces limin., 260 p., indices. [D. 87023

— Titulus S. Crucis, seu Historia et mysterium tituli Sanctae Crucis Domini nostri Jesu Christi. Libri duo, auctore Honorato Nicqueto, ... — Parisiis, sumptibus A. Bertier, 1648. In-8°, pièces limin., 200 p. et index, pl. gravée. [H. 17014

— 1670. — Antverpiae, sumptibus A. Frisii. In-12, 224 p. et index, pl. gravées. [H. 42017

— (Un autre ex., auquel manquent les planches.) [H. 17016

— La Vie de sainte Solange, bergère du Berry, vierge et martyre, dédiée à messieurs de Bourges. Quatriesme édi-

tion. — Bourges, chez la veufve et Jean Toubeau, 1855. In-16, 68 p.

[Rés. Ln<sup>27</sup>. 48442

(La dédicace est signée : Le P. Honorat Nicquet.)

— La Vie du R. P. Gabriel Maria, religieux de saint François, instituteur de la religion de la bien-heureuse Vierge Marie, dictée de l'Annonciade, ... par le R. P. Honorat Nicquet... — Paris, M. Saly, 1655. In-8°, pièces limin., 108 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 15188

NICUESA (Le P. Hilario), théatin. — Exorcismarium in duos libros dispositum, quorum annuale alterum, alterum sanctuarium dicimus conjurationum... auctore P. D. Hilario Nicuesa, ... — Venetiis, apud Juntas, 1639. In-4°, pièces limin., 414 p., planche. [E. 2348

NICULESCU - TELEGA (Constantin). — Die Wirtschaftspolitik Rumäniens. I. Teil. [Die sozialen Verhältnisse und die Güterproduktion.] Inaugural-Dissertation... von Constantin Niculescu-Telega, ... — Berlin, Druck von E. Ebering (1902). In-8°, 55 p., tableau. [8° Ø Berl. ph. 1574

NICULESCU-VARONE (G. T.). — G. T. Niculescu-Varone. Ce-am văzut în Elveția... — București, Atelierele Ade-vărul, 1930. In-8°, 64 p., fig. [8° G. 12256

— G. T. Niculescu-Varone. Dicționarul jocurilor românești, coreografie populară. — București, impr. Penitenciarului «Văcărești», 1931. In-8°, 185 p. [8° V. 12499

— G. T. Niculescu-Varone. Jocuri românești necunoscute, cu un indice alfabetic și bibliografic al tuturor jocurilor noastre populare. — București, impr. Independența, 1930. In-8°, 156 p. [8° J. 9466

— G. T. Niculescu-Varone. Paris... Editia II-a... — București, Inst. arte grafice «Rampa», 1928. In-8°, 32 p., pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 46396

NIDA (Jean). — Cours de langues vivantes théorique et pratique. 1<sup>re</sup> partie. Vocabulaire français-anglais-allemand... par J. Nida, ... — *Saint-Quentin, aut. de Lavaire* (1876). In-8°. [8° X. 5520

— Morceaux choisis en prosé et en vers des classiques allemands, par J. Nida, ... — *Paris, J. Seppre, 1872*. In-16, n-219 p. [Z. 56251

— Résumé de grammaire allemande, par J. Nida. — (*S. l.*) impr. de *Lavaire* (1876). In-8°, autographié, 20 p. [8° X. Pièce. 6

— Versions allemandes, par J. Nida. — (*S. l.*) impr. de *Lavaire* (1876). In-8°, autographié, 16 p. [8° X. Pièce. 5

— *Trad. Ballades et romances* traduites de l'allemand... — *Saint-Quentin, 1873*. In-8°. [Yh. 3209

NIDA (Dr Marcel). — Des Troubles oculaires et périoculaires réflexes d'origine dentaire, par Dr Nida, ... — *Bar-le-Duc, impr. de Jolibois, 1929*. In-8°, 14 p. [8° T. Pièce. 4894

(Extrait de la *Revue odontologique*, mai 1929.)

NIDDA (Krug von). — Voir KRUG von NIDDA.

NIDEPONTANUS (Joannes). — Sudoris anglici exitialis pestiferique morbi ratio, praeservatio et cura, Joanne Nidepontano et Laurentio Frisio... auctoribus... — *Argentorati, in aedibus J. Knoblauch junioris, 1529*. In-4°, sign. A-c. [4° Te<sup>33</sup>. 1

NIDER (Le P. Johann), O. P.

CONSOLATORIUM  
TIMORATAE CONSCIENTIAE.

— Consolatorium timoratae conscientiae fratris Johannis Nyder. — (*Coloniae, Ulricus Zell, circa 1467*.) In-4°. (Hain-Copinger, 11806; Voullième, 846.) [Rés. D. 8970

— (Un autre ex., portant à la fin le millésime : 1470, ms., à l'encre rouge.) [Rés. D. 8968

— (*Circa 1470*.) — (*Augustae Vindelicorum, A. Sorg.*) In-fol. (Hain-Copinger, \*11807.) [Rés. D. 2154

— (*Circa 1473*.) — (*Coloniae*.) In-4°. (Hain-Copinger, \*11808; Voullième, 847.) 6 ex. [Rés. D. 8962, 8963, 8964, 8965, 8966 et 8967

— Consolatorium timoratae conscientiae fratris Johannis Nider. — *Parisiis, U. Gering, 1478*. In-4°. (Hain-Copinger, 11809.) 2 ex. [D. 4965 et Rés. D. 4966

— (Un autre ex., rel. mar. r. de Bozérian.) [Rés. D. 4967

— Consolatorium timorate conscientie. — *Fol. 1* : Prologus. Consolatorium timorate conscientie venerabilis fratris Johannis Nider, ... — *A la fin* : Tantum de consolatione timorate conscientie dixisse sufficiat. A cujusmodi compilatione si quisque quod suum est recipere velit, nichil aut modicum auctori manebit. Exaratum quippe est hoc opusculum Parisius per magistrum Petrum [sic] Le Dru, anno Millesimo. CCCC.XCIII, ultima die januarii. — Tabula... — Finit tabula Consolatorii timorate conscientie magistri Johannis Nider. — (*Paris*.) 1494. In-8°, sign. a-p, car. goth. [Rés. D. 45920

— (Un autre ex., auquel mq. la page de titre.) [Rés. D. 45922

— Consolatorium timorate conscientie [Johannis Nyder]. — *A la fin* : Tantum de consolatione timorate conscientie dixisse sufficiat... Exaratum quippe est hoc opusculum Parisius per magistrum Petrum Le Dru, anno millesimo. CCCC.XCV, vicesimaquarta die aprilis. — Tabula... — Finit tabula Consolatorii timorate conscientie magistri Johannis Nyder. — (*Parisiis, apud M. J. Moerari, per P. Le Dru, f. 1495*. In-8°,

sign. a-n, car. goth., marque de Moerart au titre. [Rés. D. 45924]

— 1495. — (*Parisiis, apud Denis Roce, per P. Le Dru.*) In-8°, sign. a-n, car. goth., marque de D. Roce au titre. [Rés. D. 13479]

— Consolatorium timorate conscientie venerabilis fratris Johannis Nyder, ... — *A la fin* : Tantum de consolatione timorate conscientie dixisse sufficiat. A cujus modi compilatione si quisque quod suum est recipere velit, nihil aut modicum auctori manebit. — Tabula Consolatorii timorate conscientie magistri Johannis Nyder... — (*S. l. n. d.*) In-8°, sign. aa-mm, car. goth. [Rés. D. 45916]

— (*S. d.*) — (*Paris, J. Petit.*) In-8°, sign. a-n., car. goth., marque de Jehan Petit au titre. [Rés. D. 13480]

— (*S. d.*) — *Paris (J. Petit).* In-8°, sign. a-n, car. goth., marque de Jehan Petit au titre. [Rés. D. 45918]

— (*S. d.*) — *Ibid.* In-8°, sign. a-n, car. goth., marque de Jehan Petit au titre. [Rés. D. 45917]

(Ni cette édition, ni la suivante, ne portent le nom de l'auteur au titre.)

— (*S. d.*) — (*Paris, M. J. Moerart.*) In-8°, sign. a-n, car. goth., marque de Moerart au titre. [Rés. D. 45919]

— Consolatorium timoratae conscientiae... P. F. Joannis Nider, ... — *Romae, apud S. Paulinum*, 1604. In-8°, pièces limin., 180 p. et l'index. [D. 87236]

#### DE CONTRACTIBUS MERCATORUM.

— Tractatus de contractibus mercatorum Johannis Nider... Accedunt Johannis de Nigromonte articuli contra impugnantes privilegia ordinis praedicatorum. — (*Coloniae, Ulricus Zell, circa 1468.*) In-4°. (Hain-Copinger, \*11822; Voullième, 863.) 2 ex. [Rés. D. 8972 et 8973]

— (*Circa 1472.*) — (*Coloniae.*) In-4°. (Hain-Copinger, 11820; Voullième, 864.) [Rés. D. 4976]

— (*S. d.*) — (*S. l.*) In-4°, 31 ff. non ch., car. goth. [Rés. D. 8974]

— Tractatus de contractibus mercatorum Johannis Nider. — (*Coloniae, Conradus [Winters] de Homborch (circa 1479).*) In-4°. (Hain, \*11826; Voullième, 865.) [Rés. D. 8975]

— (*Circa 1486.*) — (*Antverpiae, M. Van der Goes.*) In-4°. (Hain-Copinger, \*11824; Campbell, 1285\*.) 2 ex. [Rés. D. 2155 et Rés. F. 1113]

— Compendiosus tractatus de mercatorum contractibus, per reverendum patrem fratrem Johannem Nider alemanum, ... editus. — *Paris (J. Petit, s. d.).* In-8°, sign. a-d, car. goth., marque de J. Petit au commencement et à la fin. [Rés. A. 17954 (4)]

— Tractatus de mercatorum contractibus. Voir **STRACCHA** (Benvenuto). Tractatus de mercatura seu mercatore... — *Coloniae Agrippinae*, 1595. In-8°. [F. 44831]

#### FORMICARIUS.

— Johannis Nyder Formicarius. — (*Coloniae, Ulricus Zell, circa 1475.*) In-fol. (Hain-Copinger, 11831; Voullième, 848.) 4 ex. [Rés. D. 463, 464, 465 et 466 (1)]

— (*Circa 1480.*) — (*Coloniae, Johannes Guldenschaiff.*) In-fol. (Hain-Copinger, \*11830; Voullième, 849.) 6 ex. [Rés. D. 457, 458, 459, 460, 461 et 462]

— (*S. d.*) — *Augustae, per Anthonium Sorg.* In-fol. (Hain-Copinger, \*11832.) [Rés. D. 2156]

— Formicarius Joannis Nyder... pulcherrimus dialogus ad vitam christianam exemplo conditionum formicarum inci-



tativus, historiisque Germanie refertissimus... — *Fol. xci* : Formicarium Jo. Nyder sumptibus... Jo. Knoblauch et Pauli Götz, Joannes Schottus prelo suo argentino restituit. — (*Argentinae*,) 1517. In-4°, iv-xci ff. et la table.

[Rés. D. 8974]

— Formicarius Johannis Nyder, ... pulcherrimus dialogus ad vitam christianam exemplo conditionum formice incitativus, historiisque Germanie refertissimus. — *A la fin* : Impressum est volumen hoc Parrhisius per Jacobum Le Brum impressorem, sumptibus vero ... Engleberti et Joannis de Marnef, ... anno... millesimo quingentesimo decimo nono... — *Paris*, 1519. In-4°, sign. A, a-o, car. goth., 2 col., marque de Marnef au titre. 2 ex. [Rés. D. 4933 et 4934]

— Malleorum quorundam maleficarum, tam veterum quam recentiorum authorum, tomi duo, quorum primus continet : I. Malleum maleficarum Fr. Jacobi Sprenger et Fr. Henrici Institoris, ... II. Fr. Joannis Nider, ... librum unum formicarii, qui tractat de maleficiis ... Secundus vero tomus continet tractatus VII... nunc demum in ordinem congestos, notis... illustratos [a Joanne Fischarto]... — *Francofurti ad Moenum, sumptibus N. Bassaei*, 1582. In-8°, pièces limin., 806 p. et l'index. [E. 4637]

— Malleus maleficorum [*sic*], ex plurimis auctoribus coacervatus ac in duos tomos distinctus [Tomus prior, Jacobi Sprenger et Henrici Institoris Malleum maleficorum et Joannis Nideri Formicarium complectens]... — *Lugduni, apud J. J. Juntae f.*, 1584. In-8°, pièces limin., 540 p. [R. 42786]

— Malleus maleficarum : de lamiis et strigibus et sagis aliisque magis et daemoniacis... tractatus aliquot tam veterum quam recentiorum auctorum, in tomos duos distributi, quorum primus continet... Malleum maleficarum Jacobi Sprenger et Henrici Institoris, ... Joannis Nideri, ... Formicarium de maleficiis

... Secundus vero tomus continet tractatus VII... nunc demum in ordinem congestos, notis et explicationibus illustratos [a Joanne Fischarto]... — *Francofurti ad Moenum, apud N. Bassaeum*, 1588. In-8°, pièces limin., 806 p., et l'index. [R. 42788]

— Formicarium Joannis Nyder, ... in quinque libros divisum... ad complura vetera exemplaria collatum... opera et studio Georgii Colvenerii, ... — *Duaci, ex off. B. Belleri*, 1602. In-8°, pièces limin., 431-80 p. et l'index. [D. 18150]

— Myrmecia bonorum, sive Formicarius, Joannis Nyder, ... — *Duaci, ex offic. typ. B. Belleri*, 1602. In-8°, pièces limin., 431 p. [D. 86392]

— Malleus maleficarum, maleficas et earum haeresin framea conterens ex variis auctoribus compilatus et in tres tomos... distributus... Tomus primus [Jacobi Sprenger et Henrici Institoris Malleum maleficarum et Joannis Nideri Formicarium de maleficiis complectens]... — *Lugduni, sumptibus C. Landry*, 1620. In-8°, pièces limin., 544 p. [E. 7879]

— Malleus maleficarum, maleficas et earum haeresim framea conterens, ex variis auctoribus compilatus et in quatuor tomos... distributus... Tomus primus [Jacobi Sprenger et Henrici Institoris Malleum maleficarum et Joannis Nideri Formicarium de maleficiis complectens]... Editio novissima... cuique accessit Fuga daemonum et complementum artis exorcisticae... — *Lugduni, sumptibus C. Bourgeat*, 1669. In-4°, pièces limin., 354 p. et l'index. [R. 7954]

— Joannis Nideri, ... de Visionibus ac revelationibus, opus rarissimum historiis Germaniae refertissimum, anno 1517 Argentinae editum... luci et integritati restitutum, recensente Hermann von der Hardt, ... — *Helme-*

*stadii, impensis P. Zeisingii*, 1692. In-8°,  
pièces limin., 669 p., planche gravée.  
[D. 45923]

(Édition posthume du *Formicarius*.)

## DE LEpra MORALI.

— Tractatus de morali lepra Jo-  
hannis Nyder. — (*Coloniae, Ulricus Zell*,  
*circa 1470.*) In-4°. (Hain-Copinger,  
11814; Voullième, 866.)

6 ex. [Rés. D. 8980, 8981, 8982,  
8983, 8984 et 8985]

— (1471.) — (*Norimbergae, A.*  
*Koburger.*) In-fol. (Hain-Copinger,  
\*11813.) 3 ex. [Rés. D. 534 (2), 535  
et 537 bis (2)]

— (*Circa 1479.*) — (*Coloniae,*  
*C. de Homborch.*) In-4°. (Hain, \*11817;  
Voullième, 867.) 3 ex. [Rés. D. 8977,  
8978 et 8979]

— (*Circa 1480.*) — (*Coloniae,*  
*B. de Unckel.*) In-4°. (Hain-Copinger,  
\*11815; Voullième, 868.)  
[Rés. D. 8976]

— (*Circa 1485.*) — (*Lovanii,*  
*Johannes de Westfalia.*) In-4°. (Campbell,  
1288\*.) [Rés. D. 8997 (2)]

— 1490. — *Parisiis, apud J. Bon-*  
*homme.* In-4°. (Hain-Copinger, 11819.)  
2 ex. [Rés. D. 8986 et 80127]

— (S. d.) — (*Basileae, M. Wens-*  
*ler.*) In-fol. (Hain, \*11816.)  
[Rés. D. 2157 bis]

## MANUALE CONFESSORUM.

— *Johannis Nider Manuale confes-*  
*sorum. Ejusdem Dispositorum moriendi.*  
— (*Coloniae, Ulricus Zell, circa 1470.*)  
In-4°. (Hain-Copinger, \*11835 et \*11828;  
Voullième, 850.) 2 ex. [Rés. D. 8987  
et 8988]

— (*Circa 1470.*) — *Ibid.* In-4°.  
(Copinger, 4424; Voullième, 850 bis.)  
[Rés. D. 8989]

— *Manuale confessorum Johannis*  
*Nider.* — (*Norimbergae, A. Koburger,*  
1471.) In-fol. (Hain, \*11834.)  
2 ex. [Rés. D. 534 (1) et 537 bis (1)]

— *Johannis Nider Manuale confes-*  
*sorum. Ejusdem Tractatus de lepra mor-*  
*ali.* — *Parisiis, per Michaellem (Fribur-*  
*ger), Udalricum Gering et Martinum*  
*Crantz,* 1473. In-fol. (Hain-Copinger,  
11843.) [Rés. D. 2158]

— 1477. — *Ibid.* In-4°. (Hain-Co-  
pinger, 11844.) [Rés. D. 8998]

— (Un autre ex., ne contenant que  
le *Tractatus de lepra morali.* — Rel.  
mar. r. à dentelle, de Bradel aîné.)  
[Rés. D. 8999]

— 1479. — *Parisiis, per Udalri-*  
*cum Gering.* In-4°. (Hain-Copinger,  
11845.) [Rés. D. 9000]

— *Manuale confessorum Johannis*  
*Nyder.* — (*Coloniae,*) *C. de Homborch*  
(*circa 1479.*) In-4°. (Hain, \*11841;  
Voullième, 851.) [Rés. D. 8995]

— (*Circa 1480.*) — (*Coloniae.*)  
In-4°. (Voullième, 854.)  
2 ex. [Rés. D. 8993 et 8994]

— (*Circa 1481.*) — (*Coloniae,*  
*B. de Unckel.*) In-4°. (Hain-Copinger,  
\*11836; Voullième, 852.)  
[Rés. D. 8996]

— (*Circa 1486.*) — (*Lovanii,*)  
*per Johannem de Westfalia.* In-4°. (Hain-  
Copinger, 11840; Campbell, 1283\*.)  
[Rés. D. 8997]

— (S. d.) — (*Basileae, M. Wens-*  
*ler.*) In-fol. (Hain, \*11838.)  
[Rés. D. 2157]

— *Manuale confessorum.* — *Fol. 1 :*  
*Incipit Manuale confessorum venerabilis*  
*magistri Joannis Nider,...* — (*Coloniae,*  
s. d.) In-4°, 77 ff. non ch., car. goth.,  
27 lignes. [Rés. D. 8991]

— (2 autres ex., avec initiales rubriquées.) [Rés. D. 8990 et 8992]

— Confessionale; seu Manuale confessorum fratris Johannis Nyder, ad instructionem spiritualium pastorum, cum tractatu de septem peccatis mortalibus plurimum utilis. — *A la fin* : Eximii sacre theologie professoris fratris Johannis Nyder, . . . Manuale confessorum ad spiritualium pastorum instructionem feliciter finit. Impressum Parrhisii pro Johanne Petit. . . Tabula. . . Explicit tabula hujus operis. — (*Paris*, s. d.) In-8°, sign. A-H, car. goth., marque de J. Petit au titre. [Rés. D. 45915]

— Confessionale seu manuale confessorum fratris Johannis Nyder. . . cum Tractatu de septem peccatis mortalibus valde utilis. — *Rothomagi*, P. Regnaudt (s. d.). In-8°, car. goth., cahiers a-h. (Delisle, 306.) [Rés. D. 80256]

## PRAECEPTORIUM DIVINAE LEGIS.

— Praeceptorium divinae legis, seu Expositio Decalogi Johannis Nyder. — *Coloniae*, Johannes Koelhoff, 1472. In-fol. (Hain-Copinger, 11786; Voullième, 855.) 2 ex. [Rés. D. 2164 et 2165]

(Rel. bois.)

— (Un autre ex., rel. mar. r. à filets.) [Rés. D. 2166]

— 1474. — *Parisiis*, per M. Crantz, M. Friburger et U. Gering. In-fol. (Hain, 11788.) [Rés. D. 2167]

— (Un autre ex., incomplet. La fin manque à partir du 8° précepte.) [Rés. D. 2168]

— 1475. — *Argentorati*, J. Husner. In-fol. (Hain, \*11790.) [Rés. D. 479]

(Un feuillet qui manquait à la table a été remplacé par un feuillet ms.)

— (Un autre ex., rel. en bois, avec fermoir.) [Rés. D. 480]

— (*Circa* 1475.) — (*Coloniae*, Ulricus Zell.) In-fol. (Hain-Copinger, \*11780; Voullième, 856.)

4 ex. [Rés. D. 482, 483, 484 et 485]

— (*Circa* 1475.) — (*Coloniae*, Ulricus Zell.) In-fol. (Reichling, 642; Proctor, 900; Voullième, 858.)

[Rés. D. 486]

— 1478. — *Parisiis*, per Ulricum Gering. In-4°. (Hain-Copinger, Reichling, 11791.) [Rés. D. 9001]

— 1481. — *Basileae* (Johannes de Amerbach). In-fol. (Hain-Copinger, \*11793.) [Rés. D. 2169]

— (*Circa* 1481.) — (*Coloniae*, Johannes Guldenschaiff.) In-fol. (Copinger, 4413; Voullième, 859.)

[Rés. D. 2163]

— (Un autre ex., portant la date manuscrite : 1481.) [Rés. D. 2162]

— 1482. — *Parisiis*, Ulricus Gering. In-4°. (Hain-Copinger, 11794.)

2 ex. [Rés. D. 9002 et 9003]

— 1483. — *Argentinae*. In-fol. (Hain, \*11795.) [Rés. D. 2170]

— 1496. — *Norimbergae*, A. Koberger. In-4°. (Hain-Copinger, \*11796.)

[Rés. D. 4945]

(Rel. veau fauve de Messier.)

— (S. d.) — (*S. l.*) In-fol. (Hain-Copinger, \*11783.)

3 ex. [Rés. D. 2159, 2160 et 2161]

— Praeceptorium Nider. Hoc est opus preclarissimum. . . fratris Joannis Nider, . . . in expositione preceptorum Decalogi : diligentissime nunc tandem cum originalibus collatum. . . Venundantur Parrhisiis ab Udalrico Gering. . . et ab Joanne Parvo. . . — *A la fin* : . . . Johannis Nyder, . . . Praeceptorium divinae legis finit feliciter. Exaratumque



Parisiis per magistrum Andream Bocard, vi. idus maii 1507. Tabula... Finis tabule. — *Parisiis*, 1507. In-4°, cxcvi ff. et la table, car. goth., 2 col.

2 ex. [Rés. D. 9004 et 9005]

— (Un autre ex. auquel mq. le titre.) [Rés. D. 9006]

— Opus praeclarissimum... fratris Joannis Nider... in expositionem preceptorum Decalogi diligentissime nunc tandem cum originalibus collatum et recognitum... — *Fol. cclxxxi, v°*: ... Joannis Nyder... Preceptorium divine legis finit feliciter. Exaratum Parisiis per magistrum Andream Boucard, vii. idus augusti M.CCCCC.xxi. — *Parisiis*, 1531. In-8°, cclxxxi ff., et la table, car. goth., marque d'Ambroise Girault au titre. 2 ex. [D. 13443 et 45924]

— R. P. F. Joannis Nider... Praeceptorium, sive Orthodoxa et accurata Decalogi explicatio... in lucem... restitutum per R. P. Rich. Gibbonum, ... — *Duaci*, typis J. Bogardi, 1612. In-8°, pièces limin., index auctorum, index capitum, 727 p., index rerum et planche gr. [D. 45925]

#### DE REFORMATIONE RELIGIOSORUM.

— De Reformatione religiosorum liber a... Johanne Nyder... editus : ubi faciem vere religionis a capite exorsus totam sub oculis ponit... — *A la fin* : Finit Tractatus de religiosorum reformatione... industria Johannis Barbier impressus, impensis... Joannis Petit... anno... quingentesimo duodecimo supra millesimum, sexto nonas maias. — *Paris*, 1512. In-8°, cxxxiii ff., car. goth., marque de Jean Petit au titre. [Rés. D. 24186]

— R. P. F. Joannis Nider... de Reformatione religiosorum libri tres, editi in lucem per R. P. F. Joannem Boucquetum... Accedit R. P. F. Vincentii Justiniani... pro divae Catharinae senensis imaginibus disputatio. —

*Antverpiae, ex officina plantiniana, apud Vam et filios J. Moreti*, 1611. In-8°, pièces limin., index, 470 p.

[D. 24187]

— De Reformatione religiosorum [liber primus]. Voir RAYMOND de CAPOUE (le P.), O. P. De Reformatione religiosorum... — *Tolosae*, 1605. In-8°. [D. 49678]

#### SERMONES.

— Joannis Nider Sermones totius anni de tempore et de sanctis cum quadragesimali. — *Spirae, P. Trach*, 1479. In-fol. (Hain, \*11803.) [Rés. D. 24174]

— 1480. — *Coloniae, C. de Homborch*. In-fol. (Hain-Copinger, \*11804; Voullième, 861.) 2 ex. [Rés. D. 24175 et 24176]

— (S. d.) — (*Esslingae, C. Fyner*.) In-fol. (Hain, \*17799.) 2 ex. [Rés. D. 24172 et 24173]

— (S. d.) — (S. l.) In-fol. (Hain, \*11797.) [Rés. D. 24171]

(Ex. incomplet, ne comprenant que le Quadragesimal, relié en tête du volume, et les Sermones de tempore, à partir du milieu du ix<sup>e</sup>.)

— Sermones auri totius anni de tempore et de sanctis cum quadragesimali... magistri Joannis Nider... — *A la fin* : Finit sermones... Joannis Nider Parrhisiis recentius impressi in edibus Nicolai de Pratis, sumptibus Joannis Parvi nec non Francisci Regnault... Tabula... — *Parisiis* (s. d.). In-8°, tabula sermonum de tempore, cccxliii ff., et tabula sermonum de sanctis. 2 ex. [Rés. D. 15395 et 15396]

#### VIERUNDZWANZIG GOLDEN HARFEN.

— Die vierundzwanzig golden Harfen, von Bruder Hans Nyder. — *Augsbourg, J. Bämle*, 1488. In-fol. (Hain, \*11852.) [Rés. D. 24177]  
(Relié bois et veau estampé.)

— 1493. — *Strasbourg, M. Schott.*  
In-fol. (Hain, "11854.) [Rés. D. 2178]

**NIDERBERGER** (Franz). — Die Entwicklung der Gerichtsverfassung in Obwalden. Inaugural-Dissertation... von Franz Niderberger, ... — *Zürich, Druck von Schulthess, 1900.* In-8°, 80 p.  
[8° Θ Frib.-S. dr. 12]

**NIDERER** (Gabriel). — Dissertatio inauguralis de eo, quod justum est in causis spoli et praecipue an in iis obtineant austragae... quam... praeside Joanne Philippo Hahn, ... censurae submittit Gabriel Niderer, ... die [ ] maii... MDCCLII... — *Moguntiae, apud haered. Haefner, per E. P. Bayer* (s. d.). In-4°, iv-50 p.  
[F. 8846]

**NIDERGANG.** — Voir aussi NIDERGANG.

**NIDERGANG** (Dr Fernand). — Oesophage-estomac. Duodenum, par le Dr Maurice Delort. Affections buccales et dentaires, par le Dr F. Nidergang... — *Paris, G. Doin, 1927.* In-16, 311 p., fig., pl.  
[8° T. 1114]

(Les Consultations journalières.)

— Dr F. Nidergang. Défendez votre santé. Ce que tout le monde doit savoir au sujet des dents. — *Paris, E. Le François, 1929.* In-16, 19 p., fig.  
[8° T. 1604]

(L'Hygiène pour tous.)

— Les Maladies de la bouche en clientèle. Pathologie médicale et chirurgicale, thérapeutique. Par F. Nidergang, ... — *Paris, N. Maloine, 1926.* In-16, 213 p., fig.  
[8° T. 537]

(Comment guérir ? Bibliothèque des praticiens, publiée sous la direction du Dr Ch. Fiessinger.)

— Dr F. Nidergang. La Prothèse dentaire en pratiques, couronnes à pivots, couronnes sans pivots, bridges ou ponts... — *Paris, G. Doin, 1927.* In-8°, viii-215 p., fig.  
[8° T. 1093]

— La Stomatologie en clientèle, par F. Nidergang, ... — *Paris, A. Maloine et fils, 1924.* In-8°, 219 p., fig.  
[8° Te<sup>85</sup>. 470]

(Comment guérir ? Bibliothèque des praticiens, publiée sous la direction du Dr Ch. Fiessinger.)

**NIDERGANG** (Dr Joseph). — Essai sur l'ulcère simple du duodénum, par Joseph Nidergang, ... — *Paris, A. Derenne, 1881.* In-8°, 74 p.  
[8° Td<sup>111</sup>. 232]

**NIDERKORN** (F.). — Contribution à l'étude de quelques-uns des phénomènes de la rigidité cadavérique chez l'homme, par F. Niderkorn, ... — *Paris, A. Delahaye, 1872.* In-8°, 93 p., tableaux.  
[8° Tc<sup>54</sup>. 90]

**NIDERLE** (Lioubor). — Voir NIDERLE (Lubor).

**NIDERLINDER.** — Voyage à la Sainte-Baume. (Extrait des promenades aux environs de Toulon), par Niderlinder. — *Toulon, impr. de V<sup>e</sup> Baume, 1855.* In-8°, 76 p.  
[8° Lk<sup>7</sup>. 3492]

**NIDERMAIER** (Fr.). — Gestaltung der rechtlichen Verhältnisse der katholischen Kirchengesellschaft in Bayern durch Verkündung der vaticanischen Beschlüsse vom 18. Juli 1870 und deren Nichtanerkennung durch die Altkatholiken... von Fr. Nidermaier, ... — *Würzburg, Stahel, 1875.* In-8°, viii-119 p.  
[8° M. 21018 (4)]

**NIDERNDORFF** (Le P. Heinrich), S. J. — Doctrina ethicae christianae, sive Morum christianonum recta institutio ex triplici hominis officio, erga se, erga proximum, erga Deum, secundum vitam et doctrinam Jesu Christi, supremi nostri magistri et legislatoris omni hominum statui ad meditandum proposita... adumbrata per P. Henricum Niderndorff, ... — *Wirceburgi, J. J. C. Kleyer, 1742.* In-4°, pièces limin., 444 p. et l'index, pl. et frontisp. gravés.  
[D. 5449]

— Generalis geographia cosmica, mathematica, naturalis, politica, cum speciali Sacri Imperii romano-germanici, et Sacri romani Imperii pontificii hierarchia, per totum orbem terrarum, iv. libris comprehensa, ex pluribus probatis authoribus collecta, multis rebus curiosis adornata et juventuti academicae wirceburgensi explicata a R. P. Henrico Niderndorff, . . . per theorematum et problemata mathematica applicantia usum sphaerae armillaris, utriusque globi et mapparum geographicarum in 50 tabellis, aliisque figuris. — *Norimbergae, sumpt. Lochneri et Mayeri; Wirceburgi, typis J. J. C. Kleyer, 1739.* 4 parties en 1 vol. in-4°, pl. gravées et portrait gravé de Frédéric-Charles, évêque de Bamberg. [G. 3424]

(La 2<sup>e</sup> partie a pour titre : *Geographia naturalis absoluta, sive Architectura terrarum, et mundi sublunaris ab Authore naturae condita*; la 3<sup>e</sup> : *Geographia generalis politica imperiorum, regnorum, dominiorum in toto terrarum orbe*; la 4<sup>e</sup> : *Geographia specialis politica in duas partes divisa, 1<sup>a</sup> pars : Imperium sacrum romano-germanicum*; 2<sup>a</sup> pars : *Hierarchia Sacri Imperii romano-pontificii per totum orbem terrarum.*)

**NIDERSTEDT** (Burchard). — Malta vetus et nova a Burchardo Niderstedt . . . adornata, auspiciis et jussu Christophori Casparis liberi baronis a Blumenthal edita. — *Helmstedtii, per H. Mullerum, 1660.* In-fol., pièces limin., 93 p., frontisp. gravé. 2 ex. [K. 509 et 510]

**NIDERUS.** — Voir **NIDER.**

**NIDHAMĪ.** — Voir **NIZĀMĪ.**

**NIDHARD** (Le P. Johann Eberhard), S. J., cardinal. — Examen theologicum quatuor propositionum quorundam authorum anonymorum, quibus aspergunt maculam cultui, festo, objecto et sententiae piae de Immaculata sanctissimae Dei matris virginis conceptione nec non constitutioni S. D. N. Alexandri VII. octavo decemb. anni 1661 in ejusdem favorem expeditae elaboratum ab E. D. P. Joanne Everardo Nidhardo, . . . Editio secunda juxta exemplar Matriti . . . apud Didacum Diaz a Carera anno 1665

impressum, cui praefigitur Corolla virginea ab Hugone Sifilino, P. A., secundum editionem bruxellensem Francisci Foppens, anni 1661. — *Antverpiae, H. Van Dunwalt, 1682.* In-8°, pièces limin., 520 p. et l'index. [D. 12762]

**NIDI** (Pietro Francesco). — Leges verae amicitiae, Sanctorum Patrum, historicorum oratorum, ac poetarum monumentis comprobatae, per Petrum Franciscum Nidum, . . . conscriptae. . . — *Ticini regii, ex offic. I. A. Magrii (1675).* In-8°, pièces limin., 161 p. et l'index. [R. 18174]

**NIDI** (Le P. Raimondo), O. P. — Fr. Raymundi Nidi, . . . Commentaria perpetua ad titulum de regulis juris Sexti decretalium. . . — *Ticini regni, ex typ. B. Derbae, 1679.* In-fol., pièces limin., 545 p. [E. 113]

— Lucerna confessoriorum, ut lumen videant in absolvendo ab excommunicatione lata in primo canone Bullae Coenae, nimirum in haereticos, eis credentes, fautores, etc., scriptore fratre Raymundo Nido, . . . — *Ticini regii, ex offic. A. Magrii (s. d.).* In-4°, pièces limin., 168 p. et l'index. [D. 9007]

**NIDO y SEGALERVA** (Juan del). — Intento de reconstituir la España. Estudio crítico histórico del significado del cambio de dinastía de la casa de Austria á la de Borbón y de las reformas de los tres primeros reyes de la casa de Borbón, principalmente de Carlos III, con relacion á la enseñanza. Necesidad de reanudar tan grande obra, por D. Juan del Nido y Segalerva, . . . — *Madrid, F. Fé, 1912.* In-8°, 375 p. [8° Ob. 197]

— Excmo Sr. D. Juan del Nido y Segalerva, . . . La Unión ibérica, estudio crítico, histórico de este problema formado con cuanto acerca de él han escrito los historiadores, así portugueses como españoles, y los defensores de ella. — *Madrid, tip. de P. P. de Velasco, 1914.* In-8°, 368 p. [4° Oa. 236]



**NIDOBÉATO** (Martino Paulo). — *Comment. DANTE ALIGHIERI. La Divina Commedia col commento di Jacopo della Lana...* — *Mediolani*, 1478. In-fol. (Hain-Copinger, 5943.)

[Réf. Yd. 14]

**NIDVINE** (Capitaine Serge). — *La Baïonnette. par le capitaine Serge Nidvine.* — *Paris, R. Chapelot*, 1907. In-8°, 27 p. [8° V. Pièce. 15847]

— *La Cavalerie russe pendant la guerre russo-japonaise, par le capitaine Serge Nidvine.* — *Paris, R. Chapelot*, 1906. In-8°, 76 p. [8° M. 13463]

— *Trad. KOUPRIN* (Aleksandr Ivanovitch). *Une petite garnison russe (le Duel). Traduit du russe par Serge Nidvine et Paul Yalb.* — *Paris* (1905). In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 55291]

**NIEAUX** (Victor). — *Apparition de la liberté, ou la Démolition du trône, drame-œuvre populaire en 5 actes...* par Théophile Vinet et Victor Nieaux... — *Paris, C. Bassée*, 1837. In-8°, 48 p. [Yf. 13068]

**NIEBECKER** (Alphonse). — *Les Centenaires français. Flaubert à Paris, conférence...* par Alphonse Niebecker, ... — *Cracovie, Impr. industrielle*, 1921. In-8°, 15 p., fig. 2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 66081 et 66609]

**NIEBECKER** (Christian Wilhelm). — *Exercitationem moralem de gradibus malitiae injuriam tam aggravantibus quam imminuentibus...* praeside Henrico Wideburgio... proponit... die [ ] decembris Christian Wilhelm Niebecker, ... — *Helmstedt, typ. haeredum H. D. Mulleri*, 1680. In-4°, sign. A-I. [Rz. 2048]

**NIEBERDING** (Arnold). — *Arnold Nieberding's Wasserrecht und Wasserpölizei im preussischen Staate systematisch dargestellt. In zweiter Auflage nach Massgabe der in den Jahren 1866 bis 1887 erfolgten territorialen*

*Vergrößerung und veränderten Gesetzgebung umgearbeitet und ergänzt von F. Frank...* — *Breslau, W. G. Korn*, 1889. In-8°, viii-472 p. [8° F. 5371]

**NIEBERDING** (Ruprecht Adolph). — *Ueber Schulausgaben des Sophokles...* *Voir [Glogau.] Festschrift zu der zweihundertfünfzigjährigen Jubelfeier des... katholischen Gymnasiums zu Glogau.* — *Glogau*, 1876. In-4°. [4° R. 88]

**NIEBERDING** (Dr. Wilhelm Adolf). — *Ueber Ectropium und Risse am Halse der schwangeren und puerperalen Gebärmutter, von Dr. Wilhelm Nieberding...* — *Würzburg, J. Staudinger*, 1879. In-8°, 153 p., pl. en coul. [8° Te<sup>126</sup>. 198]

**NIEBERGALL** (Friedrich). — *Idealismus, Theosophie und Christentum, von D. F. Niebergall...* — *Tübingen, J. C. B. Mohr*, 1919. In-8°, 40 p. [8° H. 7109 (v-23)]

(Religionsgeschichtliche Volksbücher. V, 23.)

— *Die lebendige Gemeinde, von Friedrich Niebergall...* — *Tübingen, J. C. B. Mohr*, 1917. In-8°, iv-36 p. [8° H. 7109 (iv-24)]

(Religionsgeschichtliche Volksbücher. IV, 24.)

— *Die Paulinische Erlösungslehre in Konfirmandenunterricht. Habilitationsschrift...* von Lic. F. Niebergall, ... — *Tübingen, P. Siebeck*, 1903. In-8°, 92 p. [8° Θ Heid. th. 3]

— *Welches ist die beste Religion? von...* F. Niebergall, ... — *Tübingen, J. C. B. Mohr*, 1906. In-8°, ii-78 p. [8° H. 7109 (v-1)]

(Religionsgeschichtliche Volksbücher. V, 1.)

— *Éd. Praktisch-theologische Handbibliothek, eine Sammlung von Leitfäden für die kirchliche Praxis Bd. XV.* — *Göttingen*, 1913. In-16. [D<sup>2</sup>. 18482]

**NIEBERL** (Albert). — Die systematische Stellung der Mittäterschaft im künftigen Reichsstrafgesetzbuch. Inaugural-Dissertation... von Albert Nieberl, ... — *Augsburg-Pfersee, Buchdruckerei A. Hieberl*, 1910. In-8°, VIII-84 p. [8° Θ Mün. dr. 87

**NIEBERLE** (Le P. Émilien), récollet. — *Calendarium seraphicum tam contemplativae Magdalenae pro affectuosa meditatione, quam activae Marthae pro fructuosa operatione...* authore P. F. Aemilio Nieberle, ... Nunc pio devotum affectui recusum. — *Szokolczae, literis J. A. Skarniczl (s. d.)*. In-16, 684 p., index. [D. 87290

— Octava seraphica religioso spiritualia exercitia facienti singulis annis per octo continuos dies studiose pariter ac devote celebranda, authore P. F. Aemiliano Nieberle, ... Editio 3<sup>a</sup> emendatior. — *Augustae Vindelicorum, sumpt. J. C. Bencard Viduae et Consort.*, 1736. In-12, 332 p., index. [D. 87091

**NIEBLA** (Lorenço de). — Summa del estilo de escrivanos y de herencias y particiones y escripturas y avizos de juezes, hecho por Lorenço de Niebla, ... — *Sevilla, P. Martinez de Baniates*, 1565. In-fol., pièces limin., 90 ff. [F. 4246

**NIEBLING** (Richard). — Untersuchungen über die künstliche Verdauung landwirthschaftlicher Futtermittel nach Stutzer, über Pepsinwirkungen im Allgemeinen und einem Versuch die Verdaulichkeit der Steinnussspähne festzustellen. Inaugural-Dissertation... von Richard Niebling, ... — *Berlin, Druck von G. Unger*, 1890. In-4°, 45 p. [4° Θ Jena. ph. 15

**NIEBOER** (Herman Jeremias). — Slavery as an industrial system (ethnological researches). Proefschrift... door Herman Jeremias Nieboer, ... — 's *Graevenhage, M. Nijhoff*, 1900. In-8°, XXVII-480 p. [8° Θ Utr. dr. 72

— 1900. — *The Hague, M. Nijhoff*. In-8°, XXVII-474 p. [8° G. 7886

**NIEBOER** (Johannes Hendrik Jonckers). — Bijdrage tot eene herziening van het nederlandsche Onteigeningsrecht. Proefschrift... door Johannes Hendrik Jonckers Nieboer, ... — 's *Graevenhage, gebr. Belinfante*, 1912. In-8°, 144 p. [8° Θ Utr. dr. 120

**NIEBOROWSKI** (Paul). — Die preussische Botschaft beim Konstanzer Konzil bis Ende Februar 1416. Inaugural-Dissertation... von Paul Nieborowski, ... — *Breslau, Buchdruckerei der Schlesischen Volkszeitung*, 1910. In-8°, 64 p. [8° Θ Bresl. ph. 933

**NIEBOUR**, conseiller secret. — Die württembergischen Abgeordneten in der konstituierenden deutschen Nationalversammlung zu Frankfurt am Main, von Dr. Thilo Schnurre. Mit einem Anhang: Biographisches über diese Abgeordneten, von geheimen Regierungsrat Niebour. — *Stuttgart, W. Kohlhammer*, 1912. In-8°, 126 p. [8° M. 13163 (IX)

(Darstellungen aus der württembergischen Geschichte. 9.)

**NIEBOUR** (Hermann). — Ueber Vertheilung und Strömung der Electricität auf dem Parallelepipeton. Inaugural-Dissertation... von Hermann Niebour. — *Greifswald, Druck von F. W. Kunike*, 1886. In-8°, 22 p. [8° Θ Lpz. ph. 519

**NIEBUHR** (B. H.). — Voir **NIEBUHR** (Barthold Georg).

**NIEBUHR** (Barthold Georg). — Beiträge. Voir **PLATNER** (Ernst). Beschreibung der Stadt Rom, von Ernst Platner, Carl Bunsen, Eduard Gerhard und Wilhelm Röstel... — *Stuttgart und Tübingen*, 1829-1842. 3 tomes en 5 vol. in-8°.

[K. 13178-13182

Atlas. — In-fol. [K. 796

— Barthold Georg Niebuhr's Brief an einem jungen Philologen, mit einer Abhandlung über Niebuhr's philologische Wirksamkeit und einigen Excursen

herausgegeben von Dr. Karl Georg Jacob  
... — *Leipzig, F. C. W. Vogel, 1839.*  
In-8°, VIII-216 p. [Z. 56252]

— Carsten Niebuhr's Leben, von  
B. G. Niebuhr... — *Kiel, academische*  
*Buchhandlung, 1817.* In-8°, 88 p.

[M. 30254]

(Aus den *Kieler Blättern* abgedruckt.)

— Geschichte des Zeitalters der  
Revolution, Vorlesungen an der Univer-  
sität zu Bonn im Sommer 1829, gehalten  
von B. G. Niebuhr. — *Hamburg, Agen-  
tur des Rauhen Hauses, 1845.* 2 vol.  
in-8°. [8° La<sup>32</sup>. 235]

— B. G. Niebuhr's griechische  
Heroengeschichten fortgesetzt von Dr. Ad-  
ler-Mesnard, ... — *Paris, Fain et Thu-  
not, 1846.* In-8°, 247 p. [J. 20063]

— Niebuhr. *Histoires tirées des*  
*temps héroïques de la Grèce. Texte alle-  
mand publié avec une introduction, une*  
*notice sur l'auteur, des notes et un voca-  
bulaire...* par L. Koch, ... — *Paris,*  
*Hachette, 1873.* In-16, xv-136 p.

[J. 20064]

— (8 réimpressions de l'ouvrage  
précédent.) (1877) 8° J. 134; —  
(1881) 8° J. 1703; —  
(1882) 8° J. 859; —  
(1884. 3<sup>e</sup> éd.) 8° J. 1867; —  
(1887. 4<sup>e</sup> éd.) 8° J. 1490; —  
(1895. 6<sup>e</sup> éd.) 8° J. 2056; —  
(1899. 7<sup>e</sup> éd.) 8° J. 2258; —  
(1906. 8<sup>e</sup> éd.) 8° J. 2512

— Niebuhr. *Histoires tirées des*  
*temps héroïques de la Grèce. Traduction*  
*française par M<sup>me</sup> L. Koch. Avec le texte*  
*allemand.* — *Paris, Hachette, 1873.*  
In-16, 107 p. [J. 20065]

— Niebuhr. *Histoires tirées des*  
*temps héroïques de la Grèce [expliquées,*  
*traduites et annotées par M<sup>me</sup> L. Koch.]*  
— *Paris, Hachette, 1874.* In-16, 207 p.  
[8° Z. 320 (17)]

(Les Auteurs allemands expliqués d'après  
une méthode nouvelle par deux traduc-  
tions françaises.)

— Heroic tales of ancient Greece,  
related by Berthold Niebuhr to his little  
son Marcus. Translated from the German,  
edited, with notes, by Felix Summerly  
[Henry Cole]. — *London, Chapman*  
(1843). In-16, VIII-110 p., pl. en coul.  
[8° J. 6347]

(Mq. les p. 1 et 2.)

— Historische und philologische  
Vorträge an der Universität zu Bonn  
gehalten von B. G. Niebuhr, ... —  
*Berlin, G. Reimer.* 3 parties en 7 vol.  
in-8°. [Z. 56253-56259]

1<sup>ste</sup> Abtheilung. Vorträge über  
römische Geschichte bis zum Unter-  
gang des abendländischen Reichs.  
Herausgegeben von M. Isler.

1. Von der Entstehung Rom's bis  
zum Ausbruch des ersten punischen  
Krieges. — 1846.

2. Vom ersten punischen Kriege  
bis zu Pompejus' erstem Consulat.  
— 1847.

3. Von Pompejus' erstem Con-  
sulat bis zum Untergang des abend-  
ländischen Reichs. — 1848.

2<sup>te</sup> Abtheilung. Vorträge über  
alte Geschichte nach Justins Folge  
mit Ausschluss der römischen Ge-  
schichte. Herausgegeben von  
M. Niebuhr.

1. Der Orient bis zur Schlacht  
von Salamis. Griechenland bis auf  
Perikles. — 1847.

2. Griechenland bis zur Nieder-  
lage des Agis bei Megalopolis. Sici-  
lien's Primordien. Der Orient bis  
zum Tode Alexander's des grossen.  
Philipp und Alexander von Make-  
donien. — 1848.

3. Die makedonischen Kriege.  
Hellenisirung des Orients. Unter-  
gang des alten Griechenlands. Die  
römische Weltherrschaft. — 1851.

3<sup>te</sup> Abtheilung. Vorträge über  
alte Länder- und Völkerkunde. Her-  
ausgegeben von M. Isler. — 1851.

— Inscriptiones nubienenses, commen-  
tatio lecta in conventu Academiae archaeo-



logiae ad VI. kal. aug. 1820 a B. G. Niebuhr, ... — *Romae, excudebat De Romanis*, 1820. In-4°, 26 p. [J. 4335]

— Kleine historische und philologische Schriften, von B. G. Niebuhr, ... [Herausgegeben von M. Niebuhr.] — *Bonn, E. Weber*, 1828-1843. 2 vol. in-8°. [Z. 56260-56261]

— Lebensnachrichten über Barthold Georg Niebuhr aus Briefen desselben und aus Erinnerungen einiger seiner nächsten Freunde [von Frau Dora Hensler]. — *Hamburg, F. Perthes*, 1838-1839. 3 tomes en 2 vol. in-8°, portr. [M. 30251-30253]

— The Life and letters of Barthold George Niebuhr. [Edited and translated by Susanna Winkworth; founded upon *Lebensnachrichten über Barthold Georg Niebuhr*, edited by M<sup>me</sup> Dora Hensler.] With Essays on his character and influence by the Chev. Bunsen and Prof. Brandis and Loebell. — *London, Chapman and Hall*, 1852. 2 vol. in-8°. [M. 30246-30247]

— 1852. 2<sup>d</sup> ed. — *Ibid.* 3 vol. in-8°. [M. 30248-30250]  
(Le nom du traducteur figure au titre de cette édition.)

— Lectures on ancient ethnography and geography... by B. G. Niebuhr. Translated from the German edition of Dr Isler, by Dr Leonhard Schmitz... with additions and corrections from his own ms. notes. — *London, Walton and Maberly*, 1853. 2 vol. in-8°. [G. 27182-27183]

— Lectures on ancient history, from the earliest times to the taking of Alexandria by Octavianus, comprising the history of the Asiatic nations, the Egyptians, Greeks, Macedonians, and Carthaginians, by B. G. Niebuhr, translated from the German edition of Dr. Marcus Niebuhr, by Dr. Leonhard Schmitz, ... with additions and corrections from his own ms. notes. — *London, Taylor*

*Walton and Maberly*, 1852. 3 vol. in-8°, frontisp. [G. 27184-27186]

— Lectures on the history of Rome, from the earliest times to the fall of the Western Empire, by B. H. [sic] Niebuhr. Edited by Dr. Leonhard Schmitz, ... Third edition with every addition derivable from Dr. Islers German edition. — *London, Walton and Maberly*, 1853. 3 vol. in-8°, portrait. [J. 20066-20068]

(Les T. II et III portent : By B. G. Niebuhr.)

— Lettre au rédacteur de la *Biblioteca italiana*, par B. G. Niebuhr, ... — *Rome, impr. de De Romanis*, 1820. In-8°, 11 p. [Zp. 2404]

(Au sujet de fragments des harangues de Cicéron publiés par A. Mai.)

— Mémoire sur l'époque à laquelle vécut l'obscur Lycophron, par B. G. Niebuhr. Traduit de l'allemand par P. de Golbéry, ... — *Paris, F.-G. Levrault*, 1826. In-8°, 10 p. [J. 23803]

— Mémoire sur la guerre chréonidienne, ou Examen d'un passage d'Athénée, par B. G. Niebuhr. Traduit de l'allemand par P. de Golbéry, ... — *Paris, F.-G. Levrault*, 1826. In-8°, 10 p. [J. 23805]

— Nachgelassene Schriften B. G. Niebuhr's nicht philologischen Inhalts. [Herausgegeben von M. Niebuhr.] — *Hamburg, F. Perthes*, 1842. In-8°, XII-530 p., frontisp. [Z. 56262]

— Reminiscences of an intercourse with George Berthold Niebuhr, the historian of Rome, by Francis Lieber... — *London, R. Bentley*, 1835. In-16, XXXI-231 p. [Z. 53630]

— Römische Geschichte, von B. G. Niebuhr. 1<sup>ter</sup> [- 3<sup>ter</sup>] Theil. — *Berlin in der Realschulbuchhandlung (u. G. Reimer)*, 1811-1832. — Römische Geschichte, von dem ersten punischen Kriege bis zum Tode Constantins, mit einer Einleitung über die Quellen und das Studium der

römischen Geschichte nach Niebuhr's Vorträgen bearbeitet von Dr. Leonhard Schmitz, aus dem Englischen übersetzt und mit eigenen Bemerkungen versehen von Dr. Gustav Zeiss, 1<sup>ter</sup> [- 2<sup>ter</sup>] Band (Römische Geschichte, 4<sup>ter</sup> [- 5<sup>ter</sup>] Theil). — *Iena, F. Mauke, 1844-1845. Le tout en 5 vol. in-8°.* [J. 14763-14767]

— 1828. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°. [J. 14768]

(T. I.)

— 1830. 2<sup>e</sup> éd. — *Berlin, Reimer.* In-8°. [J. 14769]  
(T. II.)

— Römische Geschichte von B. G. Niebuhr, ... Neue Ausgabe von M. Isler. — *Berlin, S. Calvary, 1873-1874. 3 vol. in-16.* [8° Z. 12107]

(Calvary's philologische und archaeologische Bibliothek. II-VII, XIII-XV.)

— *Histoire romaine* de M. B. G. Niebuhr, traduit de l'allemand sur la 3<sup>e</sup> édition, par M. P.-A. de Golbéry, ... — *Paris, F.-G. Levrault, 1830-1840. 7 vol. in-8°.* [J. 14770-14776]

— *Éd. AGATHIAS.* Historiarum libri quinque, cum versione latina et annotationibus Bon. Vulcanii... — *Bonnae, 1828. In-8°.* [J. 11801]  
(Corpus scriptorum historiae byzantinae.)

— *Éd. CICÉRON* (Marcus Tullius Cicero.) (1699-1700.) Orationum pro M. Fonteio et pro C. Rabizio fragmenta; T. Livii lib. xci fragmentum...; L. Senecae fragmenta... — *Romae, 1820. In-8°.* 2 ex. [X. 17688 et 23045]

— (Un autre ex. sur grand papier.) [X. 3213]

— *Éd. DEXIPPUS.* Dexippi, Eunapii, Petri Patricii, Prisci, Malci, Menandri, Historiarum quae supersunt, e recensione Imm. Bekkeri et B. G. Niebuhrii, cum versione latina per Jo. Classenum emendata... — *Bonnae, 1829. In-8°.* [J. 11770 bis]  
(Corpus scriptorum historiae byzantinae.)

— *Éd. et Annot. FRONTON* (Marcus Cornelius Fronto). Reliquiae ab Angelo Maio primum editae... — *Berolini, 1816. 2 parties en 1 vol. in-8°.* [Z. 18982]

— *Trad. et Annot. MOHAMMAD ibn OMAR al WAQIDĪ.* Geschichte der Eroberung von Mesopotamien und Armenien... — *Hamburg, 1847. In-4°.* [Z. 10049 (3)]

(Schriften der Akademie von Hamburg. Erster Band. Abth. III.)

— *Éd. VINCKE* (Frédéric Louis Guillaume Philippe, B<sup>on</sup> de). Darstellung der innern Verwaltung Grossbritanniens... — *Berlin, 1815. In-8°.* [8° Nh. 5]

— 1848. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°. [8° Nh. 5. A]

— *Éd. Corpus scriptorum historiae byzantinae.* — *Bonnae, 1828-1832. In-8°.* [J. 11755-11801]

— *Éd. Rheinisches Museum für Philologie, Geschichte und griechische Philosophie,* herausgegeben von B. G. Niebuhr und Ch. A. Brandis. — *Bonn. In-8°.* [Z. 37036-37038]

NIEBUHR (Carl). — Syntaktische Studien zum altfranzösischen Rolandsliede. I. Inaugural-Dissertation... von Carl Niebuhr. — *Goettingen, Druck von L. Hofer, 1888. In-8°, 90 p.* [8° ♂ Gött ph. 261]

NIEBUHR (Carl). — *Pseud. de KRUG* (Carl).

NIEBUHR (Carsten). — Carsten Niebuhrs Reisebeschreibung nach Arabien und andern umliegenden Ländern. — *Kopenhagen, gedruckt bey N. Möller, 1774-1837. 3 vol. in-4°, pl., portrait et cartes gravées.* [4° O<sup>2</sup>q. 8]

(Les pl. du T. II manquent. — Le T. III est publié par J. N. Gloyer et J. Olshausen.)

— C. Niebuhr's Reisen durch Syrien und Palästina, nach Cypern und durch Kleinasien und die Turkey, nach Deutschland und Dänemark. Mit Niebuhr's astronomischen Beobachtungen und einigen kleineren Abhandlungen, herausgegeben von J. N. Gloyer und F. Olshausen. — *Hamburg, F. Perthes, 1837.* In-4°, 168 p. [4° O<sup>2</sup>e. 18

— Voyage en Arabie et en d'autres pays circonvoisins, par C. Niebuhr. Traduit de l'allemand. — *Amsterdam, S. J. Baalde, 1776-1780.* 2 vol. in-4°, pl. et cartes gravées. [4° O<sup>2</sup>e. 9

— Voyage de M. Niebuhr en Arabie et en d'autres pays de l'Orient, avec l'extrait de sa description de l'Arabie et des observations de M. Forskål... — *En Suisse, chez les libraires associés, 1780.* 2 vol. in-8°, pl. et cartes gravées. [8° O<sup>2</sup>e. 10

— Reize naar Arabië en andere omliggende landen, van Carsten Niebuhr nit het hoogduitsch vertaald. — *Amsterdam, S. J. Baalde, 1776-1780.* 2 vol. in-4°, pl. et cartes gravées. [Rés. O<sup>2</sup>e. 8

— Description de l'Arabie d'après les observations et recherches faites dans le pays même, par M. Niebuhr... [traduit par F. L. Mourier]. — *Copenhague, N. Möller, 1773.* In-4°, xlvii-372 p., figure, pl., cartes gravées. [4° O<sup>2</sup>e. 7

— 1779. — *Paris, Brunet.* 2 parties en 1 vol. in-4°, fig., pl. et cartes gravées, bandeaux par Marillier.

[4° O<sup>2</sup>e. 7. B  
(Éd. revue par Joseph de Guignes.)

— Description de l'Arabie faite sur des observations propres et des avis recueillis dans les lieux mêmes, par Carsten Niebuhr [traduit par Ferdinand-Louis Mourier]. — *Amsterdam, S. J. Baalde, 1774.* In-4°, xiii-372 p. et table, pl. et cartes gravées. [4° O<sup>2</sup>e. 7. A

— Beschryving van Arabie, uit eigene waarnemingen en in't land zelf verzamelde narigten opgesteld door Carsten Niebuhr, uit het hoogduits vertaald en vermeerderd met een volledig register van't geheele werk. — *Amsterdam, S. J. Baalde, 1774.* In-4°, pl. et cartes gravées. [Rés. O<sup>2</sup>e. 8

— Éd. FORSKÅL (Per). Descriptiones animalium... quae, in itinere orientali, observavit Petrus Forskål... — *Haumiae, 1775.* In-4°. [S. 2751

— (Un autre ex. sur grand papier.) [S. 2832

— Éd. FORSKÅL (Per). Flora aegyptiaco-arabica... — *Haumiae, 1775.* In-4°. [S. 2830

— (Un autre ex. sur gr. papier.) [S. 2831

— Éd. FORSKÅL (Per). Icones rerum naturalium quas, in itinere orientali, depingi curavit Petrus Forskål... — *Haumiae, 1776.* In-4°. [S. 2752

NIEBUHR (Heinrich). — Die Reorganisation der englischen Eisenindustrie, von... Heinrich Niebuhr. — *Berlin-Leipzig, W. de Gruyter, 1923.* In-8°, 138 p. [8° R. 37583

(Sozialwissenschaftliche Forschungen, Abt. III, Heft 4.)

NIEBUHR (Marcus von). — Geschichte Assur's und Babel's seit Phul, aus der Concordanz des Alten Testaments, des Berossos, des Kanons der Könige und der griechischen Schriftsteller, nebst Versuchen über die vorgeschichtliche Zeit, von Marcus v. Niebuhr... — *Berlin, W. Hertz, 1857.* In-8°, vi-530 p., carte. [8° O<sup>2</sup>d. 23

— Inscriptions commentées... Voir GAU (François-Christian). Antiquités de la Nubie, ou Monuments inédits des bords du Nil... — *Stuttgart, 1822.* Gr. in-fol. [Gr. fol. O<sup>3</sup>d. 2



— *Éd. NIEBUHR* (Barthold Georg). Kleine historische und philologische Schriften... — *Bonn*, 1828-1843. 2 vol. in-8°. [Z. 56260-56261]

— *Éd. NIEBUHR* (Barthold Georg). Lectures on ancient history... — *London*, 1852. 3 vol. in-8°. [G. 27184-27186]

— *Éd. NIEBUHR* (Barthold Georg). Nachgelassene Schriften... nicht philologischen Inhalts... — *Hamburg*, 1842. In-8°. [Z. 56262]

— *Éd. NIEBUHR* (Barthold Georg). Vorträge über alte Geschichte. — *Berlin*, 1847-1851. 3 vol. in-8°. [Z. 56256-56258]

(Historische und philologische Vorträge an der Universität zu Bonn, gehalten von B. G. Niebuhr, 2<sup>te</sup> Abtheilung.)

**NIECAMP** (Johan Lucas). — Histoire de la mission danoise dans les Indes orientales qui renferme en abrégé les relations que les missionnaires évangéliques en ont données, depuis l'an 1705 jusqu'à la fin de l'année 1736. Traduite de l'allemand de M. Jean Lucas Niccamp [par Benjamin Gaudard]. — *Genève*, H. A. Gosse, 1745. 3 vol. in-8°. [8° O<sup>2</sup>k. 554]

— Histoire des voyages que les Danois ont fait dans les Indes orientales depuis l'an 1705 jusqu'à la fin de l'année 1736. [Par Jean Lucas Niccamp. Traduit par Benjamin Gaudard.] — *Genève*, H. A. Gosse, 1747. 3 tomes en 1 vol. in-8°. [8° O<sup>2</sup>k. 66]

— Voyages dans les Indes Orientales, contenant une description exacte des coutumes de ce pays, des mœurs, du climat, des habillemens, etc., par les missionnaires danois [J. L. Niccamp]. Traduit de l'allemand [par Benjamin Gaudard]. — *Lausanne*, I. P. Heubach, 1772. 3 vol. in-8°. [8° O<sup>2</sup>k. 81]

**NIECKS** (Frederick). — Frederick Chopin, as a man and musician, by Frederick Niecks,... — *London*, Novello, 1888. 2 vol. in-8°. [8° Ln<sup>27</sup>. 38393]

— Programme music in the last four centuries, a contribution to the history of musical expression, by Frederick Niecks,... — *London*, Novello (s. d.). In-8°, xi-548 p. [8° V. 39420]

**NIECOLLUCI** (Amadio). — De' Discorsi politici, e militari, libre tre, scielti fra gravissimi scrittori, da Amadio Niccollucci,... — *Venetia*, M. Ginammi, 1630. In-4°, pièces limin., 400 p. [E. 991]

**NIED** (Émile). — Abscheidspredigt gehalten in Hagenau, Sonntag den 13 Jänner 1861, von E. Nied,... — *Hagenau*, Buchdruckerei von Edler, 1861. In-8°, 16 p. [8° Ld<sup>178</sup>. 158]

— Erinnerung an Hermann Adolph Schwalb während 42 Jahren Pfarrer in Barr. [Signé : E. Nied.] — Schlussworte von Herrn E. Hering. — *Strassburg*, Druck von Silbermann, 1869. In-8°, 10 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 25315]

(Aus dem Sonntagsblatt besonders abgedruckt.)

— Das Leben Calvin's des französischen Reformators, ein Beitrag zur 300 jährigen Feier seines Todestages, von E. Nied,... — Calvin's Grabstätte. [Signé : Adolph Stöber. — *Strassburg*, C. F. Schmidt, 1864. In-8°, 16 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 3446]

(Auszug aus dem Evangelischen Sonntagsblatt.)

— Noch ein Wort über das Gesangbuch für Christen Augsb. Conf. (Strassburg, 1863 und 1866), von E. Nied... — *Strassburg*, F. Bull, 1869. In-8°, 19 p. [D<sup>2</sup>. 13370]

(Aus dem Sonntagsblatt.)

— La Préparation au saint ministère, discours adressé, à l'occasion de la rentrée solennelle de l'Internat du séminaire protestant de Strasbourg, à MM. les étudiants, par E. Nied. — *Paris*, Librairie française et étrangère, 1868. In-8°, 16 p. [D<sup>2</sup>. 13086]

— Université de France. Faculté de théologie protestante de Strasbourg. Essai sur la vie de Carlstadt, spécialement pendant les années 1521-1525... Thèse pour obtenir le grade de bachelier en théologie, par Émile Nied, ... — *Strasbourg, impr. de V<sup>o</sup> Berger-Levrault, 1854. In-8°, 63 p.* [D<sup>2</sup>. 9689]

**NIEDEN** (Dr Adolf). — Generalregister zu Albrecht von Graefe's Archiv für Ophthalmologie Band I-XX bearbeitet von Dr A. Nieden. — *Berlin, H. Peters, 1875. In-8°, 64 p.* [8° T<sup>37</sup>. 10]

— Der Nystagmus der Bergleute, von Dr A. Nieden, ... — *Wiesbaden, J. F. Bergmann, 1894. In-8°, x-140 p., fig., pl.* [8° Td<sup>88</sup>. 836]

**NIEDEN** (Friedrich Johannes). — Kritik der Apperceptionstheorien von Leibnitz, Kant, Herbart, Steinthal und Wundt, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Johannes Nieden. — *Strassburg, Druck von H. L. Kayser, 1888. In-8°, 59 p.* [8° Θ Freib. ph. 386]

**NIEDEN** (Fritz). — *Anura I: Subordo Aglossa und Phaneroglossa. Sectio I: Arcifera.* Bearbeitet von Dr Fr. Nieden, ... — *Berlin, W. de Gruyter, 1923. In-4°, xxxii-584 p., fig.* [4° S. 1691 (46)]  
(Das Tierreich. 46. Lieferung, *Amphibia*.)

— *Gymnophiona (Amphibia apoda)*, bearbeitet von Dr Fr. Nieden, ... — *Berlin, R. Friedländer und Sohn, 1913. In-8°, x-31 p.* [4° S. 1691 (37)]  
(Das Tierreich. 37. Lieferung, *Amphibia*.)

— Der sexuelle Dimorphismus der Antennen bei den Lepidopteren, Inaugural-Dissertation... von Fritz Nieden, ... — (S. l., 1907.) In-8°, 55 p., fig. [8° Θ Freib. ph. 1117]

**NIEDEN** (Paul). — Die privatrechtliche Haftung für die Gründungsvorgänge nach deutschem Aktienrecht, Inau-

gural-Dissertation... von Paul Nieden. — *Borna-Leipzig, Druck von R. Noske, 1902. In-8°, ix-58 p.* [8° Θ Lpz. dr. 80]

**NIEDENDORFF.** — Voir **NIDENDORFF**.

**NIEDENFÜHR** (Georg Walther). — § 928 BGB, Inaugural-Dissertation... von Georg Walther Niedenföhr, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske, 1911. In-8°, viii-53 p.* [8° Θ Lpz. dr. 2160]

**NIEDENZU** (Carl August). — Ueber die Kondensationsprodukte des Aethyl-Phenylketons und der beiden Benzaldehybenzoine mit Bernsteinsäurediaethyl-ester. Inaugural-Dissertation... von Carl August Niedenzu, ... — *Leipzig, Druck von B. Georgi, 1901. In-8°, 80 p.* [8° Θ Lpz. ph. 2369]

**NIEDENZU** (Franz). — *Malphigiaceae*... von Franz Niedenzu, ... — *Leipzig, W. Engelmann, 1928. 3 vol. in-4°, fig.* [4° S. 2428]

(Das Pflanzenreich im Auftrage der preuss. Akademie der Wissenschaften herausgegeben von A. Engler, 91, 93-94. H. [IV, 141.] )

— Über den anatomischen Bau der Laubblätter der *arbutoideae* und *vaccinioideae* in Beziehung zu ihrer systematischen Gruppierung und geographischen Verbreitung, Inaugural-Dissertation welche... vereidigen wird Franz Niedenzu, ... — *Leipzig, W. Engelmann, 1889. In-8°, 48 p., fig.* [8° Θ Bresl. ph. 213]

**NIEDER** (Ludwig). — Die Arbeitsleistung der Saar-Bergleute in den kgl. preussischen Steinkohlengruben bei Saarbrücken, seit dem Jahre 1888, kritischer Beitrag zur Messung und Beurteilung der Bergarbeiterleistung. Inaugural-Dissertation... von Ludwig Nieder. — *Stuttgart, Druck der Union, deutsche Verlagsgesellschaft, 1909. In-8°, 97 p.* [8° Θ Mün. éc. 279]

(Aus *Münchener volkswirtschaftliche Studien*, 90. Stück.)

— 1909. — *Stuttgart, J. G. Cotta Nachfolger*. In-8°, x-97 p.

[8° R. 12066]

(Münchener volkswirtschaftliche Studien. 90.)

— Der «wissenschaftliche» Sozialismus, die Grundlage der Sozialdemokratie, gemeinverständlich erörtert von Dr. Ludwig Nieder. — *München-Gladbach, Volksvereins Verlag*, 1911. In-8°, 40 p.

[8° R. Pièce. 15153]

**NIEDERBERGER** (Le P. Basilius), O. S. B. — Die Logoslehre des hl. Cyrill von Jerusalem, Inaugural-Dissertation... von P. Basilius Niederberger, ... — *Würzburg, Druck von C. J. Becker*, 1923. In-8°, XII-128 p.

[8° Θ Frib.-S. th. 49]

— 1923. — *Paderborn, F. Schöningh*. In-8°, XII-127 p.

[D. 86659 (xiv)]

(Forschungen zur christlichen Literatur- und Dogmengeschichte. XIV, 5.)

**NIEDERER** (Eduard). — Das Krankenkassenwesen der Schweiz und das Bundesgesetz vom 13. Juni 1911. Inaugural-Dissertation... von Eduard Niederer, ... — *Bern, J. Fischer-Lehmann*, 1914. In-8°, 302 p., pl.

[8° Θ Zür. dr. 505]

**NIEDERER** (G.). — Statistik des Armenwesens in der Schweiz im Jahre 1870 im Auftrage der schweizerischen statistischen Gesellschaft, bearbeitet von G. Niederer, ... — *Zürich, Orell, Füssli u. C<sup>ie</sup>*, 1878. In-4° oblong, 406 p.

[4° R. 135]

(La couverture porte : Das Armenwesen der Schweiz...)

— Statistique du paupérisme en Suisse, pendant l'année 1870, élaborée sur l'invitation de la Société suisse de statistique, par G. Niederer, ... — *Zürich, Orell, Füssli et C<sup>ie</sup> (s. d.)*. In-4° oblong, 408 p.

[4° R. 201]

(La couverture porte : Le Paupérisme en Suisse. Législation... et statistique...)

**NIEDERER** (D<sup>r</sup> Jean). — Doctor Johannes Niederer's Briefe von 1797 bis

1803 an seinen Freund Tobler. Herausgegeben von seiner Wittwe Rosette Niederer. — *Genf, J. Kessmann*, 1845. In-8°, XXIII-267 p., portrait.

[Z. 56263]

— L'Éducation et la démocratie en Suisse. Pétition pour une bonne loi sur les écoles, adressée au peuple d'Appenzell, Rhodes extérieures, qui se donne lui-même sa constitution et ses lois touchant l'État, l'Église et l'École. Circulaire de son concitoyen le D<sup>r</sup> Jean Niederer. Traduit de l'allemand. — *Vevey, L. A. Michod*, 1841. In-8°, 27-II p.

[8° R. Pièce. 6546]

(Extrait de la *Feuille populaire suisse*, livraison de juin 1841.)

— Pestalozzi's Erziehungsunternehmung im Verhältniss zum Zeitkultur : ein historisch-kritischer Beitrag zur Kenntniss und Berichtigung der öffentlichen Beurtheilung dieses Gegenstands, in zwei Abtheilungen... Erste Abtheilung... [von Johannes Niederer] enthaltend die Beleuchtung des Berichts des Untersuchungskommission an die schweizerische Tagsatzung, veranlasst durch die Rezension desselben in den «Göttingischen Gelehrten Anzeigen». — *Iserten, bei J. G. Cotta in Tübingen*, 1812. In-8°, 454 p.

[R. 21392]

**NIEDERER** (Rosette), née Kasthober. — *Éd. NIEDERER* (D<sup>r</sup> Jean). Briefe von 1797 bis 1803 an seinen Freund Tobler... — *Genf*, 1845. In-8°.

[Z. 56263]

**NIEDERGANG** (André). — Un nouveau téléclinomètre pour sondages, par M. A. Niedergang, ... — *Paris, Dunod*, 1926. In-8°, 19 p., fig.

[8° V. Pièce. 22187]

(Extrait des *Annales des mines*, livraison de janvier 1926.)

**NIEDERGANG** (Abbé Georges). — Abbé Georges Niedergang. Le Clergé paroissial, guide pastoral raisonné et pratique à l'usage du clergé. Préface de M<sup>sr</sup> de La Celle, évêque de Nancy. —



Paris, Éditions Spes, 1927. In-16, 228 p. [D. 92687]

**NIEDERGANG** (Abbé Joseph-Xavier-Paul). — Collège de La Malgrange. Le Cinquantenaire de la Conférence Saint-Louis de Gonzague. 5 juillet 1904. [Un cinquantenaire à La Malgrange, signé : P. Niedergang. Allocution de M. André Gérard. Rapport... par M. l'abbé Rélot.] — Nancy, impr. de M. Vagner, 1905. In-8°, 41 p.

[8° R. Pièce. 10323]

(Extrait de la *Semaine religieuse*.)

— L'Éducation religieuse de la jeunesse des classes aisées en vue du mariage. Voir **Les Œuvres catholiques** et la vie familiale, ... 2<sup>e</sup> édition. — Paris, 1924. In-8°. [D. 91969]

(Association du mariage chrétien.)

— Abbé Niedergang. Pureté et mariage, conseils pratiques aux éducateurs, ... — Paris, Association du mariage chrétien, 1920. In-8°, 19 p.

[8° R. Pièce. 15122]

(Association du mariage chrétien.)

**NIEDERGESÄSS** (Robert). — Aus dem Leben einer Lehrerin, ein Charakterbild aus der Schulwelt mit Randzeichnungen von Robert Niedergesäss, ... — Wien, A. Pichler, 1888. In-8°, 254 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 41986]

— Éd. et Comment. **DINTER** (F. G.), G. F. Dinters Leben von ihm selbst beschrieben... — Wien (s. d.). In-8°.

[8° R. 1133]

(Pädagogische Klassiker, VII.)

**NIEDERHAUSER** (Wendell Sherman). — Polarization and hysteresis in standard cells, a dissertation... by Wendell Sherman Niederhauser. — Easton, 1929. In-8°, 28 p., fig.

[8° R. Pièce. 17963]

(Princeton University. — Reprinted from the *Journal of the American chemical Society*. 1929.)

**NIEDERHEITMANN** (Friedrich). — Cremona, eine Charakteristik der italie-

nischen Geigenbauer und ihrer Instrumente, von Friedrich Niederheitmann. — Leipzig, C. Merseburger, 1877. In-8°, VIII-68 p. [8° V. 1526]

— 1897. 3<sup>e</sup> Auflage. — Ibid. In-8°, VIII-104 p., fig., planche.

[8° V. 27211]

**NIEDERHOFF** (Johann). — Memorabilia. Voir **FAHNE** (Anton). Die Grafschaft und freie Reichstadt Dortmund. T. IV... — Köln, 1859. In-16.

[M. 26078]

**NIEDERHOFHEIM** (Robert). — Ueber neue quantitative Trennungen der Metalle, Inaugural-Dissertation... von Robert Niederhofheim, ... — Heidelberg, J. Hörning, 1894. In-8°, 31 p.

[8° Θ Heid. ph. 254]

**NIEDERHUBER** (Joh. Ev.). — Die Lehre des hl. Ambrosius vom Reiche Gottes auf Erden, eine patristische Studie von, ... Joh. Ev. Niederhuber, ... — Mainz, Kirchheim, 1904. In-8°, XII-282 p. [D. 86659 (IV, 3-4)]

(Forschungen zur christlichen Literatur- und Dogmengeschichte. 4. Band. 3. und 4. Heft.)

**NIEDERKORN** (Erminio). — Vergleichende Untersuchung über die verschiedenen Varietäten des *Bacillus pyocyaneus* und des *Bacillus fluorescens liquefaciens*, Inaugural-Dissertation... von Erminio Niederkorn, ... — Bern, G. Iseli, 1898. In-8°, 46 p.

[8° Θ Frib.-S. sc. 33]

**NIEDERLANDER** (André). — L'Époque romaine dans le département du Lot, essai d'inventaire des lieux habités à cette époque, recherches inédites (*via vicinalis, villas*, etc.), dans le nord-ouest du Causse de Gramat, par Armand Viré, avec la collaboration de André Niederlander. — Cahors, impr. de A. Coueslant, 1925. In-8°, 24 p., fig.

[8° Lj<sup>6</sup>. 700]

**NIEDERLÄNDER** (Johann Joseph). — Die Mundart von Namur, Inaugural-

Dissertation... von Johann Niederländer,  
... — Halle a. S., Druck von E. Karras,  
1899. In-8°, 34 p.

[8° O Bonn. ph. 380

(Le travail complet paraîtra dans le  
T. XXIV de la *Zeitschrift für romanische  
Philologie*.)

**NIEDERLE** (Lubor G.). — Люборъ  
Нидерле. Бытъ и культура древнихъ Сла-  
вянъ, авторизованное изданіе съ введе-  
ніемъ и дополненіями автора и предисло-  
віемъ академика Н. П. Кондакова; приго-  
товилъ къ печати С. Н. Кондаковъ... —  
*Praga*, «*Plamia*», 1924. In-8°, 285 p.,  
fig., portrait. 2 ex. [4° M. 3651  
et 3765

— *Descriptio Europae regionum  
quae ad Orientem spectant veterum scrip-  
torum locis illustrata*. Starověké Zpravy  
o zeměpisu východní Evropy se zřetelem  
na země Slovanské. Příspěvkem k poz-  
nání nejstarších dějin slovanských po-  
dává Dr. Lubor Niederle. — *V Praze*,  
*nákladem české Akademie*, 1899. In-4°,  
128 p. [4° Z. 963

(Rozpravy české Akademie... I, VII, 1.)

— Lubor Niederle, ... Manuel de  
l'antiquité slave... — *Paris*, E. Cham-  
pion. In-8°, fig., pl. et carte.

[8° Z. 22173 (1)

(Collection de manuels publiés par l'Institut  
d'études slaves. I.)

I. L'Histoire. — 1923.

II. La Civilisation. — 1926.

— Л. Нидерле. Обзорніе современ-  
наго славянства... — *Saint-Petersbourg*,  
*impr. de l'Académie des sciences*, 1909.  
In-4°, 161 p., carte. [4° Z. 1849

(Энциклопедія славянської філології.  
2.)

— Предисловіе. Voir KONDAKOV  
(N. P.). Příspěvky k dějinám středo-  
věkého umění a kultury. Очерки и за-  
мѣтки по исторіи средневѣковаго искуст-  
ва и культуры. — *Prague*, 1929. In-4°.  
[4° V. 41133

— La Race slave : statistique, dé-  
mographie, anthropologie, par Lubor

Niederle, ... Traduit du tchèque par  
Louis Léger, ... — *Paris*, F. Alcan,  
1911. In-16, XII-232 p., carte.

[8° M. 15266

(Nouvelle collection scientifique. Directeur :  
Émile Borel.)

— Žamberské Lebky. Příspěvek k  
anthropologii obyvatelstva země České.  
Podává Dr. Lubor Niederle, ... — *V  
Praze*, nákladem české Akademie, 1892.  
In-4°, 24 p., fig.

[4° Z. 963 (II, 1, 31)

(Rozpravy české Akademie císaře Františka  
Josefa... v Praze. Třída II, ročník I,  
31.)

— Éd. Listy filologické a paed-  
agogické... odpovědní redaktori J. Kvi-  
cala, J. Gebauer, J. Niederle. — *V Praze*.  
In-8°. [8° X. 813

I. 1874.

II. 1875.

— Éd. Vestník slovanských sta-  
rožitnosti. Indicateur des travaux relatifs  
à l'antiquité slave I [-IV]. — *Praha*,  
1898-1900. In-8°. [8° Q. 2554

— Éd. Вѣстникъ языковѣдѣнія,  
словесности, людознѣнства и древност-  
ти словѣньскихъ. Věstník slovanské fi-  
lologie a starožitností... vydávají L.  
Niederle, F. Pastrnek, J. Polívka, J. Zu-  
batý, I [-II]. — *Praha*, 1901-1902. In-8°.  
[8° X. 12538

**NIEDERLEIN** (Gustavo). — Die ar-  
gentinische Industrie und ihre Bedeutung  
für den deutschen Export, von Gustav  
Niederlein, ... — *Berlin*, Süd- und  
Mittel-America-Verlag, 1912. In-8°, 46 p.,  
fig., cartes. [8° Pg. 694

(Veröffentlichungen des deutsch-argentinischen  
Centralverbandes. Heft V.)

— Botanica. Voir [Rio Negro].  
Informe oficial de la Comisión científica  
agendada de la expedición al Rio Negro  
(Patagonia)... — *Buenos-Aires*, 1881.  
In-fol. [Fol. S. 500

— Chances et possibilités de réussite  
dans la République Argentine, dans l'éle-

vage, l'agriculture, l'industrie et le commerce, par le consul honoraire Gustavo Niederlein, . . . — (Zittau,) 1910. In-8°, 32 p., fig. [8° Pq. 648]

— Les Produits du sol des colonies françaises d'Amérique à l'Exposition pan-américaine de Buffalo (1901), par Gustavo Niederlein, . . . — Paris, impr. de A. Davy, 1901. Gr. in-8°, 16 p. [4° S. Pièce. 1512]

— The Republic of Costa Rica, by Gustavo Niederlein, . . . — Philadelphia, the Commercial Museum (s. d.). In-8°, 127 p., carte. [8° Pb. 4298]

— The Republic of Guatemala, by Gustavo Niederlein, . . . — Philadelphia, the Commercial Museum, 1898. In-8°, 63 p. [8° Pb. 4298 bis]

— Ressources végétales des colonies françaises, représentées dans les collections de l'«Office colonial» du Ministère des Colonies . . . rétablies, classées et remaniées . . . par Gustavo Niederlein, . . . — Paris, impr. de P. Dupont, 1902. In-4°, xvi-160 p., carte coloriée.

[4° S. 2154]

(Ministère des Colonies. Office colonial.)

— The State of Nicaragua of [sic] the greater republic of central America, by Gustavo Niederlein, . . . — Philadelphia, the Commercial Museum, 1898. In-8°, 93 p. [8° Pb. 4298 ter]

**NIEDERLEY (W.).** — Die Schulkwerkstatt, ein Leitfaden zur Einführung der technischen Arbeiten in die Schule, von E. Barth und W. Niederley. Mit 103 erläuternden Abbildungen im Text. — Bielefeld und Leipzig, Velhagen und Klasing, 1882. In-8°, 308 p., fig.

[8° V. 6957]

**NIEDERMANN (Max).** — Contributions à la critique et à l'explication des gloses latines, par Max Niedermann. — Neuchâtel, impr. de P. Attinger, 1905. In-8°, ix-49 p. [8° Z. 16728]

(Académie de Neuchâtel. Recueil de travaux publiés par la Faculté des lettres, 1<sup>er</sup> fasc.)

— E und i im Lateinischen, ein Beitrag zur Geschichte des lateinischen Vocalismus, Inaugural-Dissertation . . . von Max Niedermann, . . . — Darmstadt, G. Otto, 1897. In-8°, 126 p. [8° Θ Bas. ph. 317]

— Essais d'étymologie et de critique verbale latines, par Max Niedermann, . . . — Paris, Attinger frères, 1918. In-8°, 119 p. [8° Z. 16728]

(Université de Neuchâtel. Recueil de travaux publiés par la Faculté des Lettres . . . 7<sup>e</sup> fasc.)

— Précis de phonétique historique du latin, par Max Niedermann, . . . Avec un avant-propos par A. Meillet, . . . — Paris, G. Klincksieck, 1906. In-16, xii-152 p. [8° Z. 2744]

(Nouvelle Collection à l'usage des classes. XXVIII.)

— 1931. — Ibid. In-16, xvi-280 p. [8° Z. 19497]

**NIEDERMANN (Wilhelm).** — Établissements et sociétés suisses pour l'éducation et l'assistance des pauvres. — Società e istituti svizzeri d'educazione e cure per gli indigenti. — Die Anstalten und Vereine der Schweiz für Armenziehung und Armenversorgung. Bearbeitet . . . von Wilhelm Niedermann, . . . — Zürich, Zürcher und Furrer, 1896. In-8°, xvi-389 p. [8° R. 15858]

— Die Schweizerischen Vereine für Bildungswecke im Jahre 1871, nach dem von Prof. Dr. H. Kinkelin, . . . gesammelten Material . . . bearbeitet von Eduard Keller, . . . Wilhelm Niedermann, . . . Les Sociétés suisses d'instruction en 1871 . . . — Bâle, H. Georg, 1877. In-4°, xlii-229 p. [4° R. 207]

**NIEDERMANN (Wilhelm Fürchtegott).** — Ferierversorgig, Lustspiel in ein Akt vo Wilhelm Niedermann, . . . — Zürich, Orell, Füssli et C<sup>ie</sup> (1898). In-16. [8° Z. 2322]

(Schwizer-Dütsch. 38 b. Aus dem Kanton Zürich. Gesammelt und herausgegeben von Professor O. Sutermeister. — Sammlung deutsch-schweizerischer Mundart-Literatur.)



— Züritüütsch é dramatisches Läbesbild i 3 Acte i der zürcher Mundart vo Wilhelm Fürchlegott Niedermann. — Zürich, Orell, Füssli et C<sup>ie</sup>, 1882. In-16, 51 p. [8° Z. 2322 (25)]

(Schwizer-Dütsch. 25. Aus dem Kanton Zürich, 6<sup>tes</sup> Heft. Gesammelt und herausgegeben von Professor O. Sutermeister. — Sammlung deutsch-schweizerischer Mundart-Literatur.)

— Zwei einaktige Lutspiel. Liecht ufz' führe i Vereine und Familie, vo W. F. Niedermann, . . . — Zürich, Orell, Füssli et C<sup>ie</sup> (s. d.). In-16, 40 p.

[8° Z. 2322

(Schwizer Dütsch. 38 c. Aus dem Kanton Zürich 7<sup>tes</sup> Heft. Gesammelt und herausgegeben von Professor O. Sutermeister. — Sammlung deutsch-schweizerischer Mundart-Literatur.)

NIDERMAYER (Andreas). — Das Mönchthum in Bajuwaren in den römischen, agilolfingischen und karolingischen Zeiten, von A. Niedermayer, . . . — Landshut, J. B. v. Zabuesnig, 1859. In-8°, viii-232 p. [M. 30255]

NIDERMAYER (Hermann). — Die Eisenindustrie der Oberpfalz in geschichtlicher und handelspolitischer Beziehung unter besonderer Berücksichtigung der Roheisenherzeugung, Inaugural-Dissertation. . . von Hermann Niedermayer, . . . — Regensburg, H. Schiele, 1912. In-8°, 104 p. [8° Θ Heid. ph. 1218]

NIDERMAYER (Oskar von). — Unter der Glutsonne Irans, Kriegserlebnisse der deutschen Expedition nach Persien und Afghanistan, von Oskar von Niedermayer, . . . — Dachau bei München, Einhornverlag, 1925. In-8°, 331 p., pl., carte. [8° M. 22040]

NIDERMAYER (Bernhard). — Die Mängelbeseitigung beim Werkvertrage des BGB, Inaugural-Dissertation . . . von Bernhard Niedermayer, . . . — Greifswald, Druck von J. Abel, 1913. In-8°, 73 p. [8° Θ Grfw. dr. 1051]

NIDERMAYER. — Vie d'un compositeur moderne, 1802-1861. [Louis

Niedermayer.] — Fontainebleau, impr. de E. Bourges, 1892. In-4°.

[4° Ln<sup>27</sup>. 40957

(La dédicace est signée : Niedermayer.)

— 1893. — Ibid. In-4°.

[4° Ln<sup>27</sup>. 40957. A

NIDERMAYER (B<sup>on</sup> de). — Une Fille de la Charité [Jeanne-Marie-Marguerite de Marguerite], avec une Introduction par S. G. M<sup>sr</sup> Perraud, . . . et des Lettres de plusieurs cardinaux et évêques. [Par le B<sup>on</sup> de Niedermayer.] — Paris, Edition particulière, 1894. In-16, xxvi-100 p., portr. [8° Ln<sup>27</sup>. 54766]

NIDERMAYER (Alfred). — Louis Niedermayer, son œuvre et son école, par Alfred Niedermayer. — Paris, E. Repos (1867). In-4°, 32 col. [Mp. 1774]

NIDERMAYER (Georges). — Les Fraudes en comptabilité, comment elles se pratiquent, comment on les découvre, par le D<sup>r</sup> Ernest G. Jenny, en collaboration avec Georges Niedermayer. Traduit de l'allemand par le D<sup>r</sup> Joseph Reiser. — Paris, Dunod, 1932. In-8°, viii-191 p. [8° F. 34449]

NIDERMAYER (Gerhard). — Søren Kierkegaard und die Romantik, von Gerhard Niedermayer, . . . — Leipzig, Quelle und Meyer, 1909. In-8°, 84 p. [8° R. 21873]

(Abhandlungen zur Philosophie und ihrer Geschichte, herausgegeben von Prof. Dr. R. Falckenberg. Heft 11.)

— Søren Kierkegaard's philosophischer Werdegang, Inaugural-Dissertation . . . von Gerhard Niedermayer, . . . — Leipzig, Quelle und Meyer, 1909. In-8°, 74 p. [8° Θ Erl. ph. 2010]

(Extrait de : S. Kierkegaard u. d. Romantik, travail formant le fasc. 11 de : Abhandlungen z. Philos. u. ihrer Gesch.)

— Éd. Die Hochschule . . . — Berlin, 1917. In-8°. [8° R. 29013]

1. Jahrgang, Nummer 1, 15 Januar 1917.

**NIEDERMEYER (Louis).** — *Traité théorique et pratique de l'accompagnement du plain-chant*, par Louis Niedermeyer, . . . et Joseph d'Ortigue, . . . Nouvelle édition, comprenant : 1° les divers modes du chant des psaumes et des cantiques. . . harmonisés par L. Niedermeyer; 2° des morceaux de plain-chant. . . harmonisés. . . par M. Eugène Gigout, . . . — *Paris, Heugel* (1876). 2 parties en 1 vol. in-4°, musique. [4° V. 133

— *Traité théorique et pratique de l'accompagnement du plain-chant*, par MM. Louis Niedermeyer, . . . et Joseph d'Ortigue, . . . 2° tirage. — *Paris, E. Repos*, 1859. In-4°, 116 p., musique. [4° V. 3859

**NIEDERSCHULTE (Gustav).** — *Über den Dampfdruck fester Körper*, Inaugural-Dissertation. . . von Gustav Niederschulte, . . . — *Braunschweig, Druck von F. Vieweg und Sohn*, 1903. In-8°, 27 p. [8° Ø Erl. ph. 1553

**NIEDERSTADT (Bernhard).** — *Über den neuseeländischen Kauri-Busch-Copal von Dammara australis und über Harz von Pinus silvestris*, Inaugural-Dissertation. . . von Bernhard Niederstadt, . . . — *Berlin, Druck von O. Francke* (1901). In-8°, 84 p. [8° Ø Bern. ph. 544

**NIEDERSTADT (Wilhelm August Adolf Hugo).** — *Alter und Heimat der altfranzösischen Chanson de geste Doon de Maïence*, sowie das Verhältnis der beiden Teile derselben zu einander, Inaugural-Dissertation. . . von Wilhem Niederstadt, . . . — *Greifswald, Druck von J. Abel*, 1889. In-8°, 56 p. [8° Ø Grfw. ph. 121

**NIEDERSTENBRUCH (Alex).** — *Das Verhältnis von Passiv, on und passivisch gebrauchtem Reflexiv im Französischen*, Inaugural-Dissertation. . . von Alex Niederstenbruch, . . . — *Bonn, Scheur*, 1927. In-8°, 67 p. [8° Ø Bonn. ph. 1308

**NIEDERSTETTER (Michael).** — *Drey christliche Predigen bey des weyland. . . Christiani, disz Namens des Andern, Hertzogen und Churfürsten zu Sachssen, . . . fürstlichen Leichbegengnüssen inn Dressden den 4. und Freybergk den 6. Augusti. . . durch die damaln geordnete Hoffprediger [Michaellem Niederstettern, Paulum Jenisch und Daniel Hänichen] gehalten. — Freybergk, M. Hoffman*, 1611. 3 parties en 1 vol. in-4°. [M. 11677

**NIEDHAMMER (Ludwig).** — *Der Vorsatz beim Vergehen des Widerstands gegen die Staatsgewalt gemäss § 113 R. St. G. B.*, Inaugural-Dissertation. . . von Ludwig Niedhammer, . . . — *Kirchheimbolanden, Druck der Thieme'schen Druckereien*, 1913. In-8°, vii-61 p. [8° Ø Würz. dr. 671

**NIEDHARD (Joachim).** — *Discursus juridicus de requisitis advocato observandis circa competentem clienti actionem investigandam et felicitate obtinendam, quam sub praesidio Dn. Johannis Eichelii, . . . ad diem 4 mensis julii. . . publicae eruditorum disquisitioni subjeciet Joachimus Niedhard, . . . — Helmstadii, typis J. Heitmulleri*, 1666. In-4°, 11 ff. non ch. [F. 4964

**NIEDIECK (Jos.).** — *Das Erziehungs- und Bildungswesen unter dem letztregierenden Kurfürsten von Köln, Maximilian Franz (1784-1801) im Erzbistum Köln und Vest Recklinghausen*, Inaugural-Dissertation. . . von Jos. Niedieck, . . . — *Cöln, Druck von H. Theissing*, 1910. In-8°, 56 p. [8° Ø Munst. ph. 526

**NIEDIECK (Paul).** — *Kreuzfahrten im Beringmeer. Neue Jagden und Reisen von Paul Niedieck, . . . — Berlin, P. Parey*, 1907. In-8°, xi-253 p., fig., pl. et carte. [8° M. 14058

— *Mes chasses dans les cinq parties du monde*, par Paul Niedieck. Traduit de l'allemand par L. Roustan, . . .

— *Paris, Plon, Nourrit et C<sup>ie</sup>, 1907.*  
In-8°, vi-435 p., fig., pl., couv. ill.  
[8° S. 42388]

**NIEDING** (Kurt). — Das Prinzip der Homogenität in der Verfassungen des Deutschen Reiches von 1849, 1871 und 1919 unter besonderer Berücksichtigung des Artikels 17 der geltenden Reichsfassung. Inaugural-Dissertation... von Kurt Nieding, ... — *Gotha, Druck O. Heitz (s. d.).* In-8°, vi-105 p.

[8° Θ Iena dr. 572]

**NIEDLICH** (Joachim Kurd). — Condorcets *Esquisse d'un tableau historique* und seine Stellung in der Geschichtsphilosophie. Inaugural-Dissertation... von Joachim Kurd Niedlich, ... — *Sorau, Druck von Rauert und Pittius, 1907.* In-8°, 73 p.

[8° Θ Erl. ph. 1865]

**NIEDLING** (A.). — Bücher-Ornamentik in Miniaturen. Initialen Alphabeten u. s. w. in historischer Darstellung das ix bis xviii Jahrhundert umfassend, herausgegeben von A. Niedling, ... — *Weimar, B. F. Voigt, 1888.* In-fol., 6 p., 30 pl.

[Fol. Q. 75]

**NIEDMANN** (Hans). — Bestimmung der Elasticitätscoefficienten des Baryt, Inaugural-Dissertation... von Hans Niedmann, ... — *Leipzig, W. Engelmann (1887).* In-8°, 32 p., planche.

[8° Θ Münch. ph. 121]

**NIEDNER** (Christian Wilhelm). — Christian Wilhelm Niedner... Lehrbuch der christlichen Kirchengeschichte von der ältesten Zeit bis auf die Gegenwart. Neueste... Auflage. — *Berlin, Wiegandt und Grieben, 1866.* In-8°, 980 p.

2 ex. [H. 17016 et Z. Renan. 5635]

— *Philosophiae Hermesii Bonuensis novarum rerum in theologia exordii explicatio et existimatio.* Scripsit Chr. Guil. Niedner, ... — *Lipsiae, sumtibus J.-C. Hinrichsii, 1839.* In-8°, viii-72 p.

[R. 44880]

— *Éd. TZSCHIRNER* (Heinrich Gottlieb). *Der Fall des Heidenthums...* 1<sup>er</sup> Band. — *Leipzig, 1829.* In-8°.

[J. 22375]

— *Éd. Zeitschrift für die historische Theologie...* xv. [-xxix.] — *Leipzig, Gotha, 1845-1865.* In-8°.

[D<sup>2</sup>. 12347]

**NIEDNER** (Felix). — Carl Michael Bellman, der schwedische Anakreon, von Felix Niedner, ... — *Berlin, Weidmann, 1905.* In-8°, viii-398 p., musique, portrait.

2 ex. [8° M. 13332 et 13384]

— Das deutsche Turnier im xii. und xiii. Jahrhundert, von Dr Felix Niedner. — *Berlin, Weidmann, 1881.* In-8°, 92 p.

[8° M. 2250]

— Thule, altnordische Dichtung und Prosa... Herausgegeben von Prof. Felix Niedner. — *Jena, E. Diederichs.* In-8°.

[8° Yl. 184]

Einleitungsband. Felix Niedner. *Islands Kultur zur Wikingerzeit.* — 1913.

1<sup>ste</sup> Reihe.

I-II. Edda. 1 Heliendichtung, übertragen von Felix Genzmer, mit Einleitungen und Anmerkungen von Andreas Heusler. — 1912.

III. Die Geschichte vom Skalden Egil, übertragen von Félix Niedner. — 1911.

IV. Die Geschichte vom weisen Njal, übertragen von Andreas Heusler. — 1914.

V. Die Geschichte von dem starken Grettir, dem Geächteten, übertragen von Paul Hermann. — 1913.

VI. Die Geschichte von den Leuten aus dem Lachswassertal, übertragen von Rudolph Meissner. — 1913.

VII. Die Geschichte vom Goden Snorri, übertragen von Felix Niedner. — 1920.



VIII. Fünf Geschichten von Aechtern und Blutrache, übertragen von Andreas Heusler und Fr. Ranke. — 1922.

IX. Vier Skaldengeschichten, übertragen von Felix Niedner. — 1914.

X. Fünf Geschichten aus dem westlichen Norland, übertragen von W. H. Vogt und Frank Fischer. — 1914.

XI. Fünf Geschichten aus dem östlichen Nordland, übertragen von Wilhelm Ranisch und Walter H. Vogt. — 1921.

XII. Sieben Geschichten von den Ostlandfamilien, übertragen von Gustav Neckel. — 1913.

XIII. Grönländer und Färinger Geschichten, übertragen von Erich von Mendelssohn. — 1912.

#### 2<sup>te</sup> Reihe.

XIV-XVI. Snorris Königsbuch (*Heimskringla*), übertragen von Felix Niedner. — 1922-1923.

XVII-XVIII. Norwegischer Königsgeschichten, übertragen von Felix Niedner. — 1925-1928.

XIX. Die Geschichten von den Orkaden, Dänemark und der Jomsburg, übertragen von W. Baetke. — 1924.

XX. Die jüngere Edda, mit dem sogenannten ersten grammatischen Traktat, übertragen von Gustav Neckel. — 1925.

XXI. Isländische Heldenromane, übertragen von P. Herrmann. — 1923.

XXII. Die Geschichte Thidreks von Bern, übertragen von Fine Erischen. — 1924.

XXIII. Islands Besiedlung und älteste Geschichten, übertragen von W. Baetke. — 1928.

XXIV. Geschichten vom Stur- lungengeschlecht, übertragen von Walter Baetke. — 1930.

NIEDNER (Friedrich). — Der Übergang der Namensaktie, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Niedner, ... — Dresden, Druck von J. Pässler, 1908. In-8°, 55 p. [8 °Θ Lpz. dr. 1641]

NIEDNER (Helmuth). — Die deutschen und französischen Osterspiele bis zum 15. Jahrhundert... von... Helmuth Niedner... — Berlin, E. Ebering, 1932. In-8°, 186 p. [8° Z. 21829 (119)]

(Germanische Studien, Heft 119.)

NIEDNER (Johannes). — Das Anspruchs des Sekundainhabers gegen den Verwahrer der Prima (Art. 68 der Allg. Deutschen Wechselordnung), Inaugural-Dissertation welche... verteidigen wird Johannes Niedner, ... — Breslau, Druck der Bressl., 1890. In-8°, 44 p. [8° Θ Bresl. dr. 26]

— Die Ausgaben des preussischen Staats für die evangelische Landeskirche der älteren Provinzen... von Dr. Johannes Niedner, ... — Stuttgart, F. Enke, 1904. In-8°, x-319 p. [E. 9727]

(Kirchenrechtliche Abhandlungen, herausgegeben von Dr. Ulrich Stutz, 13-14 Heft.)

— Die Entwicklung des städtischen Patronats in der Mark Brandenburg, ein Beitrag zur Geschichte der kirchlichen Lokalverwaltung, von Dr. Johannes Niedner, ... — Stuttgart, F. Enke, 1911. In-8°, vi-286 p. [E. 9727]

(Kirchenrechtliche Abhandlungen, herausgegeben von Dr. Ulrich Stutz, 73-74. Heft.)

— Der Krieg und das Völkerrecht, Vortrag... von Dr. Johannes Niedner, ... — Jena, G. Fischer, 1915. In-8°, 30 p. [8° \*E. 1277]

NIEDNER (Marie). — Hardanger Stickerei, bearbeitet von Marie Niedner ... 6<sup>te</sup> Auflage. — Leipzig, O. Beyer, 1916. In-4°, 60 p., fig. [4° V. 9111]  
(Beyers Handarbeitsbücher der deutschen Moden-Zeitung, Bd. 16.)

**NIEDT** (Friederich Erhard). — Friderich Erhard Niedstens, . . . musicalische Handleitung oder gründlicher Unterricht vermittelt welchen ein Liebhaber der edlen Music in kurtzen Zeit sich so weit perfectioniren kan . . . 1<sup>er</sup> Theil. Handelt vom General-Bass, denselben schlechtweg zu spielen. — *Hamburg, B. Schiller, 1710. In-4° oblong, sign. A, f-+++ , A-E, musique. [V. 16334*

— Wunderbare Kuren durch Musik. *Voir PAULLINI* (Christian Franz). *Flugellum salutis. — Stuttgart, 1847. In-16. [Z. 37100*

(Der Schatzgräber, herausgegeben von J. Scheible. II<sup>ter</sup> Theil.)

**NIEDZBALLA** (Franz). — De Copia verborum et elocutione Promethei Vincit q. f. Aeschyleae, Dissertatio inauguralis. . . quam . . . defendet Franciscus Niedzballa, . . . — *Vratislaviae, typis Schlesische Volkszeitung, 1913. In-8°, IV-70 p. [8° Θ Bresl. ph. 1107*

**NIEDZWIECKI** (L.). — Hoene Wroński i jego udział w rozwinieciu ostatecznej wiedzy ludzkiej. Wydawca L. Niedzwiecki. — *Paryż, w drukarni Maulde i Renou, 1844. In-8°, 96 p. [M. 30257*

— Polska w apostazii czyli w tak zwanym russo-sławianizmie i w apoteozie czyli w tak zwanym gallo-kosmopolityzmie. . . Wzdawca L. Niedzwiecki. — *Paryż, w drukarni Maulde i Renou, 1842. In-8°, VIII-188 p. [M. 30258*

— *Éd. PERRAUD* (Adolphe-Louis-Albert), cardinal. Głos pogrzebny po wla diślawie . . . Zamoyskim. . . — *Paryż, 1868. In-16. [M. 30749*

— *Éd. WROŃSKI* (Hoëne). Reforma absolutna przeto ostateczna wiedzy ludzkiej. . . — *Paryż, 1891. In-8°. [8° R. 12277*

— *Éd. WROŃSKI* (Hoëne). Wstęp do wzkładu matematyki. . . — *Paryż, 1880. In-8°. 2 ex. [8° V. 3829 et 4365*

— *Éd. [Duchiński* (Franciszek).] Wiersz poświęcony kijowiani-nowi Duchiniemu. na pamiątkę jego prelekcii. . . — *Paryż, 1874. In-fol. [Ym. 75*

**NIEF** (Fernand). — Fernand Nief. *Le Chemin de l'amour. — Paris, P. Douville (1907). In-16, 302 p. [8° Y2. 55904*

— Fernand Nief. *Phryné la courtisane, roman. . . — Paris, P. Douville, 1905. In-16, 296 p. 2 ex. [8° Y2. 55434 et 56380*

— Fernand Nief. *Saturnales rouges, roman des temps révolutionnaires. — Paris, E. Flammarion (1904). In-16, 457 p. [8° Y2. 54762*

**NIEFER** (August). — Die Haftung der Aktien Emittenten und ihr Regress gegen die Gründer. Inaugural-Dissertation . . . von August Niefer, . . . — *Bonn, Druck von H. Ludwig, 1912. In-8°, VIII-88 p. [8° Θ Heid. dr. 1435*

**NIEGEMANN** (Carl). — Beiträge zur Kenntniss der Condensationsvorgänge zwischen Ketonen und Aldehyden. Ueber einige Pyrazolderivate. Inaugural-Dissertation . . . von Karl Niegenmann, . . . — *Rostock, Adler's Erben, 1894. In-8°, 40 p. [8° Θ Rost. ph. 385*

**NIEGER** (Charles-Victor). — Notice sur la fabrication du merrain de hêtre dans la forêt domaniale d'Élan. [Signé : C.-V. Nieger.] — *Sedan, impr. de J. Laroche, 1886. In-8°, 4 p. [8° S. Pièce. 3792*

(Concours régional de Sedan. Administration des forêts, 6<sup>e</sup> conservation. Exposition forestière.)

— Notice sur un chêne foudroyé dans la forêt domaniale de Signy-l'Abbaye. [Signé : C.-V. Nieger.] — *Sedan, impr. de J. Laroche, 1886. In-8°, 2 p. [8° S. Pièce. 3793*

(Concours régional de Sedan. Administration des forêts, 6<sup>e</sup> conservation. Exposition forestière.)

**NIÉGER** (Colonel Marie-Joseph-Émile). — Mission du transafricain. Rapport du capitaine Niéger, chef de mission, accompagné des rapports des autres membres de la mission [Lieutenant Laibe, Lieutenant Hue, M. Dubuc, M. Chudeau, Capitaine Cortier]. — Paris, Société d'éditions géographiques, maritimes et coloniales, 1924. In-4°, XI-334 p., cartes. [4° O<sup>3</sup>. 1370

(Rapport des missions organisées par la Société d'études du chemin de fer transafricain, publié par les soins de la Société de géographie de France.)

**NIÉGER** (D<sup>r</sup> Paul). — D<sup>r</sup> P. Niéger. Contribution à l'étude de l'occlusion intestinale par le diverticule de Meckel, et de son traitement. — Lyon, A. Storck, 1899. In-8°, 112 p., fig.

[8° Td<sup>111</sup>. 246

**NIÉGO** (J.). — Excursion dans les vignobles des environs de Béziers faite par les Élèves de l'École nationale d'agriculture de Montpellier. Compte rendu par MM. Colonna et Niégo, . . . — Montpellier, impr. de Grollier et fils, 1885. In-8°, 17 p., fig. et planche.

[8° S. Pièce. 3628

(Extrait du Progrès agricole et viticole.)

— La Plante, sa naissance, sa nutrition, sa composition, ses rapports avec les engrais, conférence faite le 14 novembre 1885, devant les membres du Cercle des études, par J. Niégo, . . . — Montpellier, impr. de Grollier et fils, 1885. In-8°, 14 p. [8° S. Pièce. 3657

(École nationale d'agriculture. Bibliothèque des élèves. Cercle des études.)

**NIEGOLEWSKI** (Colonel André de). — Les Polonais à Somo-Sierra en 1808, en Espagne; réfutations et rectifications relatives à l'attaque de Somo-Sierra, décrite . . . par M. A. Thiers, par le colonel Niegolewski, . . . — Paris, impr. de L. Martinet, 1854. In-8°, 95 p.

[8° Lb<sup>43</sup>. 22

— Les Polonais à Somo-Sierra en Espagne en 1808; rectifications . . . suivies des opinions de Napoléon I<sup>er</sup> sur la

Pologne, émises à Sainte-Hélène, par le colonel Niegolewski, . . . 2<sup>e</sup> édition. — Paris, Dumineray, 1855. In-8°, 64 p. [8° Lb<sup>43</sup>. 22. A

**NIEHANS** (Paul). — Ueber die Resultate der Behandlung fungöser Handgelenkentzündungen mit Massage im Vergleich mit den Resektionsresultaten. Voir [Kocher (D<sup>r</sup> Theodor)]. Festschrift zum fünfundzwanzig-jährigen Doktor- und Dozenten-Jubiläum von Theodor Kocher, am 18. Juli 1891. [Part. VII.] — Wiesbaden, 1891. In-8°. [8° T<sup>31</sup>. 212

**NIEHAUS** (Alfons Maria). — Fahrnisverfolgung und Publizitätsprinzip im altdeutschen Sachenrecht, Inaugural-Dissertation . . . von Alfons Niehaus, . . . — Münster in Westfalen, Druck der westfälischen Vereinsdruckerei, 1910. In-8°, IX-73 p. [8° Θ Münst. dr. 99

**NIEHEIM** (Dietrich von). — Voir DIETRICH von NIEHEIM.

**NIEHENCK** (Georg Friedrich). — Aufrichtiges theologisches Bedenken über die bishero gesuchte Vereinigung derer Lutheraner und Reformirten . . . eifertigst entworfen von George Friederich Niehenck, . . . — Hamburg, gedruckt bey J. G. Piscator, 1722. In-4°, 8 p.

[D<sup>2</sup>. 2331

— Compendium errorum Pietisticorum, in gratiam Dnn. auditorum edidit Georgius Fridericus Niehenck, . . . — Lipsiae et Rostochii, J. Wildius, 1709. In-8°, 182 p. et tables. [D<sup>2</sup>. 3536

— Orationes seculares quarum altera ab Erico Benzelio, . . . in Academia Upsaliensi de caussis secessionis ab Ecclesia Romanensi magnis, justis et necessariis in memoriam reformationis a. 1721 d. 18 martii; altera vero a Georg. Frid. Niehenckio, . . . in Gymnasio Gothoburgensi, de pio et justo religionis zelo Suecorum, in memoriam Aug. Conf. a. 1730 d. 15/26 junii habita est. . . —



*Hamburgi, apud Koenig et Richter, 1731.*  
In-4°, 62 p. [Mz. 2732]

— Praes. RAWE (Laur. Hartwich).  
Dissertatio theologica exhibens quaes-  
tiones nonnullas ex articulo de religione  
indifferentistis, pietistis aliisque oppo-  
sitas... — *Rostochii, 1706.* In-4°. [D<sup>2</sup>. 3987\*]

NIEHENCK (Johann Balthasar). —  
Fama et vita nobilis theologus Luth-  
eranus... delineatus a M. Johann Bal-  
thasar Niehenck, ... — *Rostochii, typ.*  
*N. Schwigerovii* (s. d.). In-4°, 64 p.  
[D<sup>2</sup>. 3946\*]

NIEHRENHEIM (Max). — Beiträge  
zur Kenntnis der Chloräpfelsäure u. Oxy-  
fumarsäure, Inaugural-Dissertation...  
von Max Niehrenheim, ... — *Berlin,*  
*Schmidt und Andres* (1902). In-8°, 39 p.  
[8° Θ Kön. ph. 274]

NIEHUES (Bernhard). — Geschichte  
des Verhältnisses zwischen Kaiserthum  
und Papstthum im Mittelalter, von Ber-  
nard Niehues. — *Münster, Coppenrath,*  
1877. 2 vol. in-8°. [8° M. 634]

I. Von der Gründung beider  
Gewalten bis zur Wiedererneuerung  
des abendländischen Kaiserthums  
im J. 800 n. Chr. 2<sup>te</sup> Auflage.

II. Von der Wiedererneuerung  
des abendländischen Kaiserthums  
im J. 800 n. Chr. bis zu Gründung  
des römisch-deutschen Kaiserthums  
durch Otto den Grossen.

— Index lectionum quae... in  
Academia... Monasteriensi per menses  
aestivos a 1885, inde a die xv mensis  
aprilis... habebuntur. Praemissa est de  
Aelio Cordo, rerum augustarum scrip-  
tore, commentatio a B. Niehues con-  
scripta. — *Monasterii Guestfalonum, Cop-*  
*penrath* (1885). In-4°, 24 p.  
[4° Θ Münst. 12]

— Index lectionum quae... in  
Academia... Monasteriensi per menses  
hibernos a 1885-1886, inde a die  
xv mensis octobris... habebuntur. Prae-

missa est de Vulcacii Gallicani vita Avidii  
Cassii commentatio a B. Niehues con-  
scripta. — *Monasterii Guestfalonum, Cop-*  
*penrath* (1885). In-4°, 26 p.  
[4° Θ Münst. 13]

— Index lectionum quae... in  
Academia... Monasteriensi per menses  
aestivos a. 1890 [et hibernos a. 1890-1]  
habebuntur. Praefatus est Bernh. Nie-  
hues. De Pausania, Cleombroti filio, La-  
cedaemnio. Pars I [-II]. — *Monasterii*  
*Guestfalonum, Coppenrath* (s. d.). 2 par-  
ties en 1 vol. in-4°. [4° Θ Münst. 24. c]

— Index lectionum quae... in  
Academia... Monasteriensi per menses  
aestivos a. 1897 [et hibernos a. 1897-98]  
habebuntur. Praemissa est Bernardi  
Niehues commentatio historica de impe-  
ratoris Henrici III, patriciatu romano.  
Pars I [-II]. — *Monasterii Guestfa-*  
*lorum, J. Bredt* (s. d.). 2 parties en  
1 vol. in-4°. [4° Θ Münst. 24. na]

NIEHUUS (Heinrich). — Geschichte  
der englischen Bodenreformtheorien,  
von Heinrich Niehuus, ... — *Leipzig,*  
*G. L. Hirschfeld,* 1910. In-8°, VIII-224 p.  
[8° R. 23872]

NIEJINSKIĖ (V.). — Необходимыя  
Свѣдѣнія объ эсперанто, составили и из-  
дали П. Стоянь и В. Нѣжинскій... —  
*Saint-Petersbourg, impr. de K. P. Schra-*  
*der,* 1912. In-24, 25 p.  
[8° X. 15139 (a)]

NIEKAMP. — Voir NIECAMP.

NIEKE (Franz). — Der Wildscha-  
densersatz nach deutschem bürgerlichen  
Recht, Inaugural-Dissertation... von  
Franz Nieke. — *Greifswald, Druck von*  
*J. Abel,* 1906. In-8°, 43 p.  
[8° Θ Grfw. dr. 524]

NIEKRASZ (St.). — M. Swiechowski  
et St. Niekrasz. Le Problème lithuanien.  
Deux cartes politiques avec texte et tableau  
statistique. — *Varsovie, impr. de W.*  
*Glowzewski,* 1922. In-fol. plano, carte  
en coul. [Fol. M. Pièce. 227]

**NIEKRENS** (Wilhelm). — Die Engel- und Geistervorstellungen des Korans, Inaugural-Dissertation... von Wilhelm Niekrens, ... — *Rostock, Druck von Adlers Erben*, 1906. In-8°, 91 p.  
[8° Rost. ph. 1218]

**NIEL**, avocat à la cour royale de Toulouse. — *Éd. Journal de jurisprudence commerciale*... — *Toulouse*, 1826-1827. 3 vol. in-8°.  
[F. 37193-37195]

**NIEL** (Citoyen). — Lettre du C. Niel à l'assemblée générale de la section de la Fontaine de Grenelle. Paris, le 16 décembre 1792... — (*S. l. n. d.*) In-8°, 4 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 15197]

(Sur son inscription à la Société des Feuillants.)

**NIEL** (Maréchal Adolphe). — Loi sur l'armée. Discours de Son Excellence M. le Maréchal Niel, ministre de la Guerre, prononcé au Corps législatif, le lundi 23 décembre 1867. — *Paris, H. Plon*, 1867. In-8°, 31 p.  
[8° Le<sup>83</sup>. 528]

— 1867. — *Paris, impr. de H. Plon*. In-fol., 2 p.  
[Fol. Le<sup>83</sup>. 528. A]

— Loi sur l'armée. Discours de S. Exc. le Maréchal Niel, ministre de la Guerre, prononcés au Corps législatif les 23, 24, 28, 30, 31 décembre 1867, 2, 9, 10, 12, 13 et 14 janvier 1868. — *Paris, impr. de E. Panckoucke*, 1868. In-8°, 132 p.  
[8° Le<sup>83</sup>. 540]

— Rapport à l'Empereur sur l'organisation de la garde nationale mobile. [Signé : Niel. (Paris, 28 mars 1868.)] — *Paris, V<sup>o</sup> Roger* (1868). In-8°, 8 p.  
[8° Lf<sup>195</sup>. 231]

(Extrait du *Moniteur universel*, 28 mars 1868.)

— Organisation de la garde nationale mobile. Rapport à l'Empereur. [Signé : Niel. (Paris, 28 mars 1868.)] — *Mulhouse, impr. de J.-P. Risler* (1868). In-8°, 16 p.  
[8° Lf<sup>195</sup>. 226]

— Organisation der mobilen National-Garde. Bericht an den Kaiser. [Signé : Niel. (Paris, 28 März 1868.)] — *Mülhausen, gedruckt bei J.-P. Risler* (1868). In-8°, 16 p.  
[8° Lf<sup>195</sup>. 227]

— Siège de Bomarsund en 1854, journal des opérations de l'artillerie et du génie [par le général Niel et le colonel de Rochebouch. Lettre du maréchal Vaillant]. — *Paris, J. Corréard*, 1855. In-8°, 54 p., planche, plans, tabl.  
[8° Lh<sup>5</sup>. 273]

— Siège de Sébastopol, journal des opérations du génie, publié... par le général Niel... [Lettre du maréchal Vaillant.] — *Paris, J. Dumaine*, 1858. In-4°, iv-599 p., tabl.  
[4° Lh<sup>4</sup>. 448]

**NIEL** (B.), géomètre. — Le Géomètre praticien et le calculateur diligent, ou Moyen facile de mesurer et de calculer la surface et le cube de tous les corps traités par la géométrie élémentaire... par B. Niel, ... — *Avignon, L. Aubanel*, 1840. In-18, 406 p., fig.  
[V. 47794]

(Les pp. 49-72 ont été brochées par erreur avant les pp. 25-48.)

— Tables de conversions des poids et mesures anciens en poids et mesures métriques et réciproquement, à l'usage du département de Vaucluse, précédées de l'explication du système métrique... par B. Niel. — *Avignon, L. Aubanel*, 1842. In-8°, 64 p., figure, tabl.  
[V. 47795]

**NIEL** (D<sup>r</sup> Ch.). — De la Résection du genou sans ouverture de l'articulation, par Ch. Niel, ... — *Montpellier, impr. de G. Firmin, Montane et Sicardi*, 1903. In-8°, 49 p., fig.  
[8° Te<sup>109</sup>. 347]

**NIEL** (Clément). — Université d'Aix. Marseille. Faculté de droit d'Aix. Condition des asiatiques sujets et protégés français au Siam, par Clément Niel, thèse pour le doctorat (sciences juridiques). — *Paris, L. Larose et L. Tenin*, 1907. In-8°, 240 p.  
[8° F. 17929]

**NIEL (Émile).** — Société d'agriculture et d'horticulture du département de Vaucluse. Rapport fait au nom de la commission des irrigations, par M. Émile Niel, ... Avignon, 21 octobre 1879. — *Avignon, Seguin frères* (1879). In-8°, 30 p., carte en coul.

[8° V. Pièce. 2903

**NIEL (Eugène).** — Académie des sciences, belles-lettres et arts de Rouen. Discours de réception de M. Niel. — *Rouen, impr. de E. Cagniard*, 1886. In-8°, 13 p.

[8° S. Pièce. 3761

(Sur la botanique.)

— Catalogue des plantes phanérogames vasculaires et cryptogames semi-vasculaires croissant spontanément dans le département de l'Eure, par Eugène Niel, ... — *Rouen, A. Lestringant*, 1889. In-8°, 139 p.

[8° S. 6311

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1888, 2<sup>e</sup> semestre)

— Catalogue des plantes rares découvertes dans l'arrondissement de Bernay depuis 1864, par M. Eugène Niel, ... — *Caen, impr. de F. Le Blanc-Hardel*, 1884. In-8°, 19 p.

[8° S. Pièce. 3376

(Extrait de l'*Annuaire normand*, 1884.)

— Champignons nouveaux ou peu connus récoltés en Normandie (Seine-Inférieure, Eure et Orne) 5<sup>e</sup> liste. ... par A. Le Breton et E. Niel. ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1894. In-8°, paginé 129-170, pl.

[8° S. Pièce. 7779

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1893, 2<sup>e</sup> semestre.)

— Compte rendu de l'excursion à Guerbaville-la-Mailley (7 juin 1891), par Eugène Niel. ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1891. In-8°, paginé 87-92.

[8° Lk<sup>7</sup>. 27820

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1891, 1<sup>er</sup> semestre.)

— Compte rendu de l'excursion de Fécamp (30 mai 1886), partie bota-

nique, par E. Niel. ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1886. In-8°, 11 p.

[8° S. Pièce. 3903

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1886, 1<sup>er</sup> semestre.)

— Discours. Voir La Société française d'archéologie au Bec-Hellouin, Brionne, La Rivière-Thibouville. — *Brionne (s. d.)*. In-16. [8° Lk<sup>7</sup>. 45363

— Essai monographique sur les *Ophiobolus* observés en Normandie, par A. Malbranche et E. Niel. ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1890. In-8°, paginé 47-61, planche.

[8° S. Pièce. 5280

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1890, 1<sup>er</sup> semestre.)

— (Un autre ex., auquel mq. le titre.)

[8° S. 7409

— Note sur la maladie des végétaux dite «gommoses», par E. Niel. ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1885. In-8°, 10 p.

[8° S. Pièce. 3613

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1885, 1<sup>er</sup> semestre.)

— Notes mycologiques, par E. Niel, ... — *Rouen, impr. de P. Leprêtre*, 1896. In-8°, 8 p.

[8° S. Pièce. 7302

(Extrait du *Compte rendu de la II<sup>e</sup> session des Assises de Caumont*.)

— Notice biographique sur Alexandre Malbranche, pharmacien des hôpitaux. ... et liste de ses travaux scientifiques, par Eugène Niel, ... — *Rouen, impr. de J. Lecerf*, 1888. In-8°, 22 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 38128

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen*, 1888, 1<sup>er</sup> semestre.)

— Notice biographique sur Alexandre Malbranche, pharmacien des hôpitaux. ... et liste de ses travaux scientifiques, par Eugène Niel, ... suivis du discours prononcé aux obsèques d'Alexandre Malbranche, le 18 mai 1888. ... par Augustin Le Marchand, ... —



*Rouen, impr. de J. Lecerf, 1888. In-8°, 26 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 38129*

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen, 1888, 1<sup>er</sup> semestre.*)

— Notice nécrologique sur Jean-Baptiste Lieury, par E. Niel. — *Rouen, impr. de J. Lecerf (1889). In-8°, 4 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 38558*

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen, 1888, 2<sup>e</sup> semestre.*)

— Observations sur le *Cystopus candidus*, Lév., par Eugène Niel... — *Rouen, impr. de J. Lecerf (1891). In-8°, paginé 151-155. [8° S. Pièce. 5517*

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen, 1890, 2<sup>e</sup> semestre.*)

— Rapport sur l'ouvrage de M. le Dr Saint-Lager, «le Procès de la nomenclature zoologique et botanique», par Eugène Niel,... — *Rouen, impr. de J. Lecerf, 1888. In-8°, 8 p. [8° S. Pièce. 4537*

(Extrait du *Bulletin de la Société des amis des sciences naturelles de Rouen, 1888, 1<sup>er</sup> semestre.*)

— Rapport sur le prix Gossier, par M. Eugène Niel. — *Rouen, impr. de E. Cagniard, 1886. In-8°, 8 p. [8° S. Pièce. 3936*

— Recherches historiques sur Saint-Aubin-le-Vertueux, par Eugène Niel,... — *Louviers, impr. de E. Izambert, 1895. In-8°, 76 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 29980*

— Recherches sur les bactéries, par Eugène Niel,... — *Rouen, impr. de L. Deshayes, 1884. In-8°, 54 p. [8° S. 4276*

— Société libre de l'Eure (section de l'arrondissement de Bernay). Notice sur F.-A. Malbranche, sa vie et ses œuvres, par M. Eugène Niel, lue à la séance du dimanche 23 juin 1889... — *Bernay, impr. de M<sup>lles</sup> J. et A. Lefèvre, 1889. In-8°, 16 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 39053*

NIEL (Abbé F.). — Projet de fondation d'un établissement pour les jeunes aveugles des deux sexes. [Signé : Niel.] — *Paris, impr. de A. Le Clère (s. d.). In-8°, 4 p. [Rp. 8138*

— La Voie du salut, par M. l'abbé F. Niel,... — *Paris, Debécourt, 1841. In-18, 551 p. [D. 45926*

— Voie du salut, ou Guide du chrétien pour les sacrements de la pénitence et de l'eucharistie, suivi d'une conduite pour le carême... par M. l'abbé F. Niel,... 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, Perisse frères, 1843. In-18, 350 p. [D. 45927*

NIEL (Gédéon). — L'Optimisme de Leibniz, thèse... soutenue devant la Faculté de théologie protestante de Montauban... par Gédéon Niel,... pour obtenir le grade de bachelier en théologie. — *Montauban, impr. de J. Gramé, 1888. In-8°, 59 p. [D<sup>2</sup>. 15424*

NIEL (Georges). — À la mémoire de M<sup>sr</sup> Antoine de Salinis, archevêque d'Auch. [Signé : Georges Niel.] — *Auch, impr. de J.-A. Portes, 1861. In-8°, 8 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 18439*

— Exposition des beaux-arts d'Auch. [Signé : Georges Niel.] — *Auch, impr. de F. Foix, 1863. In-16, 95 p. [V. 38149*

— Histoire de Gascogne. Manuscrits Daignan du Sendat, par M. Georges Niel,... — *Auch, impr. de F. Foix, 1861. In-8°, 23 p. [8° Lk<sup>2</sup>. 780*

— Georges Niel. Le Paysage au Salon de 1857. — *Paris, A. Taride, 1857. In-12, 24 p. [V. 29064*

NIEL (J.-C.). — J.-C. Niel. Un second exemplaire de l'édition de 1669 des Pensées. — *Paris, L. Giraud-Badin, 1930. In-8°, 12 p., fac-similé du titre de 1669. [8° Q. Pièce. 3274*

(Extrait du *Bulletin du bibliophile.*)

**NIEL** (D<sup>r</sup> J.-G.). — Discours sur les maladies qui ont été observées, dans l'Hôtel-Dieu de Marseille, pendant les six premiers mois de l'année 1807, prononcé le 24 juillet de la même année, en présence de MM. les membres de la Commission administrative des hospices, par J.-G. Niel, ... — *Marseille, impr. de Mossy*, 1807. In-8°, 46 p.

[8° Z. 4823 (10)]

— Recherches et observations sur les effets des préparations d'or du D<sup>r</sup> Chrestien dans le traitement de plusieurs maladies, et notamment dans celui des maladies syphilitiques, par J.-G. Niel, ... Publiées par J.-A. Chrestien, ... — *Paris, Gabon*, 1821. In-8°, iv-xxx-391 p.

[8° Te<sup>13</sup>. 240]

**NIEL** (Louis). — Louis Niel, ... Deux principes de vie sociale : la lutte pour la vie, l'entente pour la vie. — *Paris, M. Rivière*, 1909. In-16, 93 p.

[8° R. 23041]

— Les Objectifs de nos luttes de classes, par Victor Griffuelhes et Louis Niel, ... Préface de Georges Sorel. — *Paris, la Publication sociale* (1909). In-16, 64 p.

[8° Lb<sup>57</sup>. 14590]

**NIEL** (Lucy). — Jean Eyriès et Lucy Niel. Casimir et ses médecins. — *Paris, éditions «Pro arte»*, 1927. In-16, 107 p. 2 ex. [8° Y<sup>2</sup>. 73971 et 76523]

**NIEL** (Odilon). — Bône et ses environs, avec une carte et un plan de la ville, par Odilon Niel, ... — *Paris, Challamel aîné* (1879). In-16, 112 p., carte.

[8° Lk<sup>3</sup>. 1132]

(Guides algériens. Premier volume de la collection.)

— Géographie de l'Algérie, par O. Niel, ... — *Bône, Legendre (Paris, Challamel aîné)*, 1876-1878. 2 tomes en 1 vol. in-16.

[8° Lk<sup>3</sup>. 1073]

**NIEL** (P.). — Caquet, ou le Bavard-médisant, poème par l'auteur des «Forêts Bazadaises». [P. Niel.] — *Bordeaux*,

*impr. de G. Gounouilhou*, 1865. In-16, 36 p. [Ye. 28529]

— Les Forêts bazadaises, par P. Niel. — *Bordeaux, impr. de G. Gounouilhou*, 1858. In-16, 144 p.

[8° Lk<sup>3</sup>. 239]

**NIEL** (P.). — [Circulaire au sujet d'une cotisation en faveur des ouvriers industriels de Puteaux sans ouvrage, commençant par ces mots : Paris, le 30 mars 1848. M., plusieurs délégués des ouvriers... et signée : P. Niel.] — (*Paris*,) *impr. de Bénard* (s. d.). In-8°, 1 p.

[8° Lb<sup>53</sup>. 1683]

**NIEL** (P.-G.-J.). — Portraits des personnages français les plus célèbres du xvi<sup>e</sup> siècle, reproduits, en fac-similé, sur les originaux dessinés aux crayons de couleur par divers artistes contemporains, recueil publié avec notices par P.-G.-J. Niel... — *Paris*. In-fol., pl. en coul.

[Rés. Ln<sup>2</sup>. 7]

I. Rois et reines de France; maîtresses des rois de France. — *M.-A. Lenoir*, 1848.

II. Personnages divers. — *Rapilly*, 1856.

**NIEL** (Paul). — Cours de physique (2<sup>e</sup> année), conforme aux programmes du 18 août 1920, par L. Perrin-Marin, ... P. Niel, ... Préparation au brevet supérieur, — *Paris, Delagrave*, 1923. In-16, 364 p., fig.

[8° R. 33595]

(Bibliothèque des Écoles normales, publiée sous la direction de Félix Martel, inspecteur général de l'instruction publique.)

— 1923. — *Ibid.* In-16, 364 p., fig.

[8° R. 32390]

— Cours de physique, conforme aux programmes du 18 août 1920 (3<sup>e</sup> année), par L. Perrin-Marin, ... P. Niel, ... Préparation au brevet supérieur. — *Paris, Delagrave*, 1926. In-16, 471 p., fig.

[8° R. 34771]

(Bibliothèque des Écoles normales, publiée sous la direction de F. Martel et J. Gal, inspecteurs généraux de l'instruction publique.)

— Manuel de travaux pratiques de physique à l'usage des classes de seconde et première C et D (Programme de 1902), des écoles normales primaires et des écoles primaires supérieures, par Paul Niel, . . . — *Paris, F. Nathan, 1912. In-16, 148 p., fig.*

[8° R. 26033]

— Manuel de travaux pratiques de physique, à l'usage des professeurs de l'enseignement secondaire (programme de 1920), des écoles normales primaires, des écoles pratiques d'industrie et des écoles primaires supérieures, par Paul Niel, . . . 2<sup>e</sup> édition, . . . — *Paris, F. Nathan, 1925. In-8°, 202 p., fig.*

[8° R. 33780]

**NIEL** (D<sup>r</sup> Paul-Siméon). — Nécessité d'un traitement précoce et préventif des malformations congénitales de la cloison, orthodontie et rhinologie, par le D<sup>r</sup> Niel, . . . — *Marseille, impr. de Samat, 1926. In-8°, 12 p.*

[8° T. Pièce. 4926]

— Surdit  et r  ducation auditive, par M. le D<sup>r</sup> Niel, . . . — *Marseille, Impr. marseillaise, 1920. In-8°, 16 p.*

[8° Te<sup>70</sup>. 230]

**NIEL** (Ren ). — Ren  Niel. Prem  res vibrations. Premier fascicule. — *Paris, Impr. de l'Institution nationale des sourds-muets, 1910. In-8°, fig.*

[8° Ye. 7855]

**NIEL-SAINT- TIENNE**. — M  moire en r  ponse aux Observations du sieur N. Pichard, libraire, . . . sur le proc  s qui lui a   t   intent   par le sieur Niel-Saint- tienne [au sujet du journal «La France chr  tienne»]. Octobre 1823. — *Paris, impr. de Beauc  -Rusand (s. d.). In-8°, 15 p.*

[8° Z. 48803 (10)]

**NIELAND** (Ludwig). — Ueber Zusammentreffen von Beg  nstigung mit Teilnahme, Inaugural-Dissertation, . . . von Ludwig Nieland, . . . — *G  ttingen, W. F. Kaestner, 1892. In-8°, 42 p.*

[8°   G  tt. dr. 144]

**NIELD** (Jonathan). — A Guide to the best historical novels and tales, by Jonathan Nield. — *London, E. Mathews, 1904. In-8°, xvi-235 p.* [8° Q. 3213]

**NIELL  ** (Henri). — Henri Niell  . Mon roman au Niger, roman d'aventures, illustr   par la photographie d'apr  s nature. — *Paris, C. Offenstadt, 1902. In-18, 282 p., fig.* [8° Y<sup>2</sup>. 53569]

**NIELLIUS** (Joannes). — Controversiae juris feudalis, disputationibus xi enucleatae, quas . . . sub praesidio Joannis Niellii Vesalii, . . . in celeberrima Cattorum Academia Marpurgensi, . . . defendendas susceperunt nobiles et eruditi aliquot juvenes, . . . — *Marpurgi, P. Egenolphus, 1615. In-4°, pi  ces limin., 183 p.* [F. 5965]

**NIELLO SARGY** (J. Michel de). — Voir **NIELLO SARGY** (Jean-Gabriel de).

**NIELLO SARGY** (Jean-Gabriel de). — M  moires secrets et in  dits pour servir    l'histoire contemporaine : sur l'exp  dition d'  gypte, par J.-Michel [sic] de Niello Sargy; sur l'exp  dition de Russie, par le comte de Beauvollier; sur l'exil et les infortunes des princes de la Maison royale par le vicomte d'H\*\*\*, aide de camp de Louis XVIII [d'Hardouineau]; sur diff  rentes missions royalistes de Madame la Vicomtesse Turpin de Criss  , etc., recueillis et mis en ordre par M. Alph. de Beauchamp, . . . — *Paris, Vernar  l et Tenon, 1825. 2 vol. in-8°. [8° Lh<sup>3</sup>. 66*

(Le titre particulier des M  moires sur l'exp  dition d'  gypte porte : par Jean-Gabriel de Niello Sargy.)

**NIELLON** (Charles). — Histoire des   v  nements militaires et des conspirations orangistes de la r  volution en Belgique de 1830    1833, r  dig  e d'apr  s les M  moires du g  n  ral Niellon, . . . — *Bruxelles, impr. de M. J. Poot, 1868. In-8°, 332 p., cartes.* [M. 30259]

**NIELLY** (Auguste). — Conqu  te de la vague d  ferlante et du ressac par de petites structures nautiques, et notam-



ment par le « caboteur Nielly. » [Signé : A. Nielly.] — *Alger, impr. de Villeneuve*, 1907. In-8°, 7 p. [8° V. Pièce. 16079]

— Auguste Nielly. Essai de conciliation des opinions adverses émises au sujet de la conscription militaire obligatoire des indigènes de l'Algérie : conscription coloniale, reforestation générale, colonisation système Bugeaud. — *Alger, impr. de Villeneuve*, 1908. In-16, 33 p. [8° Lk<sup>8</sup>. 2123]

— *Trad. [Inde.] Codes coloniaux de l'Inde anglaise...* — *Alger*, 1898. In-8°. [8° F. 14131]

NIELLY (H.). — Le Droit des pauvres, par H. Nielly et E. Seigneur. — *Paris, impr. de Chaix*, 1903. Gr. in-8°, viii-154 p. [4° F. 1202]

NIELLY (D<sup>r</sup> Maurice). — Écoles de médecine navale. École de Rochefort. Hygiène navale, son histoire, ses progrès, par M. Nielly, ... Discours de rentrée de l'année scolaire 1876-1877, prononcé le 3 novembre 1876. — *Paris, impr. de Lahure (s. d.)*. In-8°, 31 p. [8° Tc<sup>35</sup>. 25]

(Extrait des *Archives de médecine navale*, T. XXVI, décembre 1876.)

— Éléments de pathologie exotique, par le D<sup>r</sup> Maurice Nielly, ... 1° Maladies infectieuses. 2° Maladies des organes et des appareils. 3° Animaux et végétaux nuisibles. — *Paris, A. Delahaye et E. Lecrosnier*, 1881. In-18, xii-791 p., fig. [8° Td<sup>59</sup>. 136]

— Hygiène des Européens dans les pays intertropicaux, par le D<sup>r</sup> Maurice Nielly, ... I. Géographie torride. II. Action physiologique des climats intertropicaux. III. Leur action pathogénique. IV. Acclimatement des européens dans les climats partiels. V. Règles d'hygiène et d'acclimatation... — *Paris, A. Delahaye et E. Lecrosnier*, 1884. In-18, xx-300 p., cartes et pl. [8° Tc<sup>7</sup>. 42]

— Manuel d'obstétrique, ou Aide-mémoire de l'élève et du praticien, par

le D<sup>r</sup> M. Nielly, ... — *Paris, Masson* (1872). In-12, xii-208 p., fig. [8° Tel<sup>21</sup>. 158]

NIELLY (Lieutenant de vaisseau René). — René Nielly, ... Ancres, chaînes et aussières, conditions d'emploi, efforts statiques et dynamiques. — *Paris, A. Challamel*, 1913. In-8°, 65 p., fig. [8° V. 39088]

— En Espagne, de septembre 1903 à juillet 1904, extrait d'un rapport de mission de René Nielly, ... — *Paris, R. Chapelot*, 1906. In-8°. 72 p. [8° O. 458]

NIELS (M<sup>lle</sup>). — L'Aube après la nuit, par Niels. — *Lausanne, Agence des publications de « la Croix-Bleue »*, 1922. In-16, 128 p. [8° Y<sup>2</sup>. 66603]

— L'École hospitalière de la maison de santé protestante de Bordeaux, par M<sup>lle</sup> Niels. ... — *Vals-les-Bains, E. Aberlen*, 1905. In-8°, 15 p., fig. [8° R. Pièce. 10426]

(Extrait de la *Revue du christianisme social*, février 1905.)

— Légendes fleuries, par Niels. — *Brest, Impr. de « la Dépêche » (s. d.)*. In-18, 71 p. [8° Y<sup>2</sup>. 67185]

— Préserver et guérir. L'Espoir et la Croix-Bleue, ou Deux sociétés chrétiennes de tempérance en France, par Niels. — *Paris, Agence de la Société française de tempérance de la « Croix-Bleue »*, 1906. In-8°, 19 p., fig. [8° R. Pièce. 10784]

— Niels. Un ramier s'envole. — *Paris-Issy-les-Moulineaux, Impr.-édit. « Je sers »* (1932). In-16, 156 p. [8° Y<sup>2</sup>. 77905 (4)]

(Bibliothèque familiale.)

NIELSEN. — Oversigt over Norges almueskolevæsen. (Meddelt af Kgl. Fldm. Nielsen.) — (*S. l.*, 1874.) In-8°, 24 p. 2 ex. [8° R. Pièce. 524 et 9906]

**NIELSEN** (Axel). — Axel Nielsen. Specier, Kroner, Kurant, en Studie over den faldende Rigsdalerværdi i Danmark i Tiden 1671-1726. — *Kjøbenhavn, P. Hansen*, 1907. In-8°, VIII-169 p. [8° Ø Kjøb. dr. 22]

— Den tyske Kameralvidenskabs opstaaen i det 17. Aarhundrede, af Axel Nielsen. . . — *København, A. F. Høst og son*, 1911. In-4°, paginé 56-159.

[R. 5182]

(Mémoires de l'Académie royale des sciences et des lettres de Danemark, section des lettres, VII, 2, II.)

— Die Entstehung der deutschen Kameralwissenschaft im 17. Jahrhundert, von Axel Nielsen. — *Jena, G. Fischer*, 1911. In-8°, IV-125 p. [8° R. 24995]

**NIELSEN** (Carl). — Ueber Mischungen von flüssigem Sauerstoff und Stickstoff, Inaugural-Dissertation. . . von Carl Nielsen, . . . — *Berlin, Druck von E. Ebering* (1906). In-8°, 64 p. [8° Ø Berl. ph. 2148]

**NIELSEN** (Christian Vilhelm). — Albrecht Dürer og hans Forhold til Perspektivens, en Afsnit af Perspektivens Historie af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, V. Tryde*, 1895. In-4°, IV-44 p., fig. et pl. [4° V. 4837 (3)]

(Avec un résumé en allemand.)

— Berømte Kunstnere og deres Anvendelse af Perspektiven. *Les Artistes célèbres et leur application de la perspective*, par Chr. V. Nielsen, . . . — *København, W. Tryde*, 1901. In-4°, 108 p., 6 fig. et 4 pl. [4° V. 5175]

(En danois, avec résumé traduit en français par M. Pierre Oesterby.)

— Filippo Brunellesco og Grundlæggelsen af Theorien for Perspektiven, en Afsnit af Perspektivens Historie af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, V. Tryde*, 1896. In-4°, IV-76 p., fig. et pl. [4° V. 4837 (1)]

(Avec un résumé en français.)

— Leonardo da Vinci og hans Forhold til Perspektiven, en Afsnit af Perspektivens Historie af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, V. Tryde*, 1897. In-4°, IV-72 p., fig. et pl. [4° V. 4837 (2)]

(Avec un résumé en allemand.)

— Nicolas Poussin og den franske Kunsts Forhold til Perspektiven, en Afsnit af Perspektivens Historie af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, V. Tryde*, 1899. In-4°, IV-118 p., fig. et pl. [4° V. 4837 (5)]

(Avec un résumé en français.)

— Perspektiven, en kortfattet Vejledning for Kunstnere. . . Nærmest udarbejdet for Kunstakademiets Elever af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, S. L. Møller*, 1899. In-4°, IV-44 p., fig. et pl. [4° V. 4836]

(Avec un résumé en français.)

— Praktisk Perspektiv. Anvisning til at fremstille perspektiviske Afbildninger uden at benytte Forsvindingspunkter. Af Chr. V. Nielsen, . . . — *Essais sur la perspective pratique. Méthode de représenter des dessins perspectifs sans se servir de points de fuite. . .* — *Kjøbenhavn, S. L. Møllers Bogtrykkeri*, 1894. In-4°, 8 p., pl. [4° V. Pièce. 5015]

(En danois et en français.)

— Den venetianske Skole og den senere Kunsts Forhold til Perspektiven, en Afsnit af Perspektivens Historie af Chr. V. Nielsen, . . . — *København, V. Tryde*, 1898. In-4°, IV-86 p., fig. et pl. [4° V. 4837 (4)]

(Avec un résumé en allemand.)

**NIELSEN** (Christian), Referendar in Flensburg. — Die Rechtsstellung des Gemeinschuldners in den vom Konkursverwalter geführten Prozessen, Inaugural-Dissertation. . . von Christian Nielsen . . . — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei von R. Noske*, 1910. In-8°, VIII-107 p. [8° Ø Rost. dr. 986]

**NIELSEN** (Christian), de Rinkenise. — Der Standpunkt Kierkegaards inner-

halb der Religionspsychologie, Inaugural-Dissertation... von Christian Nielsen, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1911. In-8°, vii-73 p.  
[8° Ø Erl. ph. 2496]

**NIELSEN** (Ditlef). — Die altarabishe Mondreligion und die mosaïsche Ueberlieferung, von Ditlef Nielsen... — *Strassburg, K. J. Trübner*, 1904. In-8°, vii-223 p., 42 fig. [8° O<sup>2</sup>g. 650]

— Der dreieinige Gott in Religionshistorischer Beleuchtung, von Dr. Ditlef Nielsen, ... — *København, Nordisk Forlag*, 1922. In-8°. [8° H. 8477]

#### I. Die drei Göttlichen Personen.

— Handbuch der altarabischen Altertumskunde, in Verbindung mit Geheimrat Fr. Hommel, ... und Prof. Nik. Rhodokanakis, ... herausgegeben von Dr Ditlef Nielsen, ... mit Beiträgen von Prof. Adolf Grohmann, ... und Geheimrat Enno Littmann, ... I. Band, Die altarabische Kultur... — *Kopenhagen, A. Busck*, 1927. In-4°, fig.  
[4° O<sup>2</sup>g. 914]

— Neue katabanische Inschriften und der Vokalbuchstabe II im Minäïschen, von Ditlef Nielsen. — *Berlin, W. Peiser*, 1906. In-8°, 70 p. [8° O<sup>2</sup>. 905 (XI, 4)]  
(Mitteilungen der vorderasiatischen Gesellschaft. XI, 4.)

— Der sabäische Gott Ilmukah, von Ditlef Nielsen. — *Leipzig, J. C. Hinrichs*, 1910. In-8°, 71 p.  
[8° O<sup>2</sup>. 905 (XIV, 4)]  
(Mitteilungen der vorderasiatischen Gesellschaft. XIV, 4.)

— Studier over oldarabiske Indskrifter (Rejserne til Sydarabien; Landets ældste Historie; nye katabanske Indskrifter), af Ditlef Nielsen, ... — *København, Schønberg*, 1906. In-8°, xi-211 p., carte.  
[8° Ø Kjob. ph. 405]

— 1906. — *Ibid.* In-16, xii-211 p., carte.  
[8° O<sup>2</sup>g. 699]

**NIELSEN** (E. C. R.). — Fransk-norsk ordbog, af Chr. L. Lange og E. C. R. Nielsen. — *København, E. Bojesen* (1903). In-16, vii-864 p.  
[8° X. 13552]

(Det nordiske Forlags Ordbøger.)

**NIELSEN** (Fredrik). — Aus dem inneren Leben der katholischen Kirche im XIX. Jahrhundert, von Fredrik Nielsen, ... 1<sup>er</sup> Band... Deutsche Ausgabe von A. Michelsen. — *Karlsruhe und Leipzig, H. Reuther*, 1882. In-8°. [8° H. 730]

— Bidrag til den evangelisk-kristelige Psalmebogs historie, af D<sup>r</sup> Fredrik Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, trykt hos J. H. Schultz*, 1895. Petit in-4°, 79 p., fig.  
[4° Ø Kjob. 33]

(Indbydelsesskrift til Kjøbenhavns Universitets aarsfest til erindring om Kirkens reformation.)

— Indledning. Voir [De Imitatione Christi.] Thomas a Kempis Fire Boger om Kristi Efterfølgelse... Udgivne af F. Rønning... — *København*, 1884. In-8°. [8° Z. 44123]  
(Universitets-Jubilæets danske Samfund. N° 19, 22, 25.)

— Det nordiske frimureri og historien, af D<sup>r</sup> Fredrik Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, K. Schønberg*, 1882. In-8°, 51 p.  
[8° H. 769]

— Die römische Kirche im neunzehnten Jahrhundert, von Frederik Nielsen, ... I. Band : Das Papstthum. Deutsch von A. Michelsen. — *Gotha, F. A. Perthes*, 1878. In-8°. [8° H. 390]

— Geschichte des Papstthums im neunzehnten Jahrhundert, von D<sup>r</sup> Fredrik Nielsen, ... Deutsch von A. Michelsen... 2<sup>te</sup> Auflage. — *Gotha, F. A. Perthes*, 1880. 2 vol. in-16. [8° H. 593]  
(Même ouvrage que le précédent.)

#### I. Einleitung. Pius VII.

II. Von Pius VII bis zum Ausgang des Vaticanums.



— Staatskirke og Frikirke, en historisk Skildring af D<sup>r</sup> Fredrik Nielsen. — *Kjøbenhavn, K. Schønberg*, 1883. In-8°. vi-405 p. [8° H. 864]

— Die Waldenser in Italien, von Fredrik Nielsen, ... Aus dem Dänischen. — *Gotha, F. A. Perthes*, 1880. In-16, 40 p. [8° K. Pièce. 474]

— **Éd. LUTHER** (Martin). Liber qui inscribitur : *Ein Trabüchlein*. ... — *Hafniae*, 1876. In-16. [D<sup>2</sup>. 14288]  
(Reproduction de l'édition imprimée à Wittenberg par N. Schirlentz en 1529.)

**NIELSEN** (Georg). — Beskrivelse over danske mynter og medailler i den kongelige samling. [Af G. Nielsen, F. A. Müller, O. P. Kölle, L. Spengler.] — *Kjøbenhavn, trykt hos hofbogtrykkerne N. Möller*, 1791. 3 vol. in-fol., pl., fig. et titre gr. [J. 1597-1599]

— Tillæg til Beskrivelsen over danske mynter og medailler i den kongelige samling. [Af G. Nielsen, F. A. Müller, O. P. Kölle, L. Spengler.] — *Kjøbenhavn, trykt hos hofbogtrykkerne N. Möller*, 1794. In-fol., iv-36 p., pl. gr. [M. 2920]

**NIELSEN** (H. T.). — Cowpeas (*Vigna unguiculata*), by H. T. Nielsen, ... — *Washington, Government printing office*, 1908. In-8°, 31 p., 8 fig. [8° Pb. 3534]

(U. S. Department of agriculture. Farmers' bulletin 318.)

— Soy Beans, by C. V. Piper, ... and H. T. Nielsen. ... — *Washington, Govern. printing office*, 1909. In-8°, 26 p., 6 fig. [8° Pb. 3534]

**NIELSEN** (Harald). — Danske Soldaterbreve, samlede og udgivne af Harald Nielsen. ... — *Kjøbenhavn, Gyldendal*, 1917-1918. 2 vol. in-8°, pl. [8° G. 10339]

— Indledning. Voir **GUILLAUME II**: Kejser Wilhelm og czar Nikolaj, et

storpolitisk Venskab... — *Kjøbenhavn*, 1918. In-16. [8° M. 18427]

— Nordschleswigsche Soldatenbriefe aus dem Weltkriege, herausgegeben von Harold Nielsen. ... — *Iena, E. Diederichs*, 1916. In-8°, 192 p. [8° M. 18682]

**NIELSEN** (Harold H.). — Infrared absorption bands in hydrogen sulphid, by Harold H. Nielsen. A dissertation... — (*S. l. n. d.*) In-4°, paginé 727-732, fig. [4° R. Pièce. 2594]  
(Reprinted from *Physical Review*, vol. 27, No. 6, March 15, 1931.)

**NIELSEN** (I. C.). — Iagttagelser over entoparasitiske Muscidelarver hos Arthropoder, af I. C. Nielsen. ... — *København, G. C. Ursin*, 1909. In-8°, 127 p., 4 pl. [8° Ø Kjøb. math. 30]  
(Særtryk af *Entomologiske Meddelelser*, 2 R., 4 Bd.)

**NIELSEN** (J. N.). — Hydrografiske Undersøgelser i Middelhavet: de danske oceanografiske Expeditioner i 1908-1910, af J. N. Nielsen. ... — *København, V. Pio*, 1913. In-4°, ii-140 p., fig., pl. et cartes. [4° Ø Kjøb. ph. 14]

**NIELSEN** (Jakob). — Kurvennetze auf Flächen, Inaugural-Dissertation... von Jakob Nielsen, ... — *Kiel, C. Schaidt*, 1913. In-8°, iv-59 p. [8° Ø Kiel. ph. 833]

**NIELSEN** (Jensine). — Jensine Nielsen. Fra Bardommens Egne. — *Strasbourg*, 1930. In-8°, 48 p. [8° Yl. Pièce. 16]

(Særudgave.)

**NIELSEN** (Julius). — Noter til Cæsars Gallerkrig, af A. William Müller, ... og Julius Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, Gyldendal*, 1900. 3 vol. in-16. [8° J. 6823]

**NIELSEN** (Konrad). — Akcentueringen i Tyrkisk (Osmanisk), af Konrad

Nielsen. . . — *Christiania, J. Dybwad*, 1906. In-8°, 21 p. [8° R. 7193

(Forhandlingar i Videnskabs-Selskabet i Christiania, 1906.)

— Die Quantitätsverhältniss mei Polmaklappischen, von Konrad Nielsen. — *Helsingfors, Druckerei der finnischen Litteraturgesellschaft*, 1902-1905. 2 vol. In-8°. [8° M. 7818 (20 et 24)

(Mémoires de la Société finno-ougrienne. XX et XXIV.)

— Til Undersøkelsen av lappiske stedsnavn, av Konrad Nielsen. . . — *Kristiania, J. Dybwad*, 1920. In-4°, 25 p. [4° Z. 1053

(Skifter utgit av Vedenskapselskapet i Khristiania, 1920. II.)

NIELSEN (Kristian Brünnich). — Crinoiderne i Danmarks Kridtaflejringer, af K. Brünnich Nielsen. . . — *København, C. A. Reitzel*, 1913. In-4°, VIII-113 p., fig. et pl. [4° Ø Kjøb. ph. 11

— Zoantharia from senone and paleocene deposits in Denmark and Skaane, by K. Brünnich Nielsen. . . — *København, A. F. Høst og søn*, 1922. In-4°, 35 p., 4 pl. [R. 5183

(Mémoires de l'Académie royale des sciences et des lettres de Danemark. Section des sciences, 8, V, 3.)

NIELSEN (Lauritz). — *Bibliotheca danica*. Systematisk Fortegnelse over den danske Literatur fra 1482 til 1830. . . Udgivet af det kongelige Bibliotek. Supplement, ved Lauritz Nielsen. . . — *København, Gyldendal*, 1914. In-4°, 514 col. [4° Q. 83

— Lauritz Nielsen. Boghistoriske Studier til dansk Bibliografi (1550-1600). — *København, trykt hos J. Jørgensen*, 1923. In-4°, v-165 p., pl. [4° Ø Kjøb. ph. 27

— Dansk Bibliografi, 1482-1550, med særligt Hensyn til dansk Bogtrykkerkunsts Historie, af Lauritz Nielsen. . . — *København, Gyldendal*, 1919. In-4°, XLVII-248 p., fig. et pl. [4° Q. 1679

NIELSEN (Ludv.). — Bidrag til kundskaben om psoriasis, af Ludv. Nielsen. . . — *Kjøbenhavn, C. A. Reitzel*, 1892. In-8°, IV-253 p. [8° Td<sup>130</sup>. 217

NIELSEN (Mikkel). — Voir MIK-KEL NIELSEN, curé de St Alban d'Odense.

NIELSEN (N. V.). — Præstø Købstads og Klosters Historie. . . af N. V. Nielsen. — *København, C. Lund*, 1899. In-8°, 477 p. [8° M. 16788

NIELSEN (Nicolaus Johann Ernst). — Materialien zu einer Appellation für Schleswig-Holstein und dessen Geistlichkeit. . . von N. Nielsen. — *Schleswig, M. Bruhn*, 1849. In-8°, 66 p. [M. 30260

— Die sieben Sendschreiben in der Offenbarung Johannis in acht Predigten vorgetragen von N. Nielsen. . . — *Lübeck, Rohden und Bruhn*, 1840. In-8°, VIII-127 p. [D<sup>2</sup>. 9690

NIELSEN (Niel). — The Agricultural Development of our drier lands. . . Report presented by Mr. Niel Nielsen. — *Sydney, printed by W. A. Gullick*, 1913. In-fol. [Fol. Nt. 2916

(New South Wales. Parliamentary papers. Session of 1913. Vol. I.)

Dry-farming. — Irrigation. — Ostrich farming in America.

— Handling of grain in bulk : the elevator system in North America. Report presented to the government of New South Wales by Mr. Niel Nielsen. — *Sydney, printed by W. A. Gullick*, 1913. In-fol., 43 p. [Fol. Nt. 2916

(New South Wales. Parliamentary papers. Session of 1913. Vol. I.)

NIELSEN (Niels), professeur de mathématiques à l'université de Copenhague. — Der Eulersche Dilogarithmus und seine Verallgemeinerungen, eine Monographie, von Dr. Niels Nielsen. . .

— *Halle, Druck von E. Karras, 1909.*  
In-4°, paginé 121-212. [4° T<sup>46</sup>. 123

(Nova Acta Academiae caesareae leopoldino-carolinae germanicae naturae curiosorum. 90. III.)

— Om en Klasse bestemte Integraller og nogle derved definerede semi-periodiske Funktioner... afhandling for den filosofiske Doktorgrad af Niels Nielsen, ... — *København, J. Møller, 1895.*  
In-4°, vi-73 p. [4° Ø Kjøb. ph. 3

— Recherches sur les fonctions sphériques, par Dr. Niels Nielsen, ... — *København, B. Lunos Bogtrykkeri, 1906.* In-4°, 55 p. [R. 5183 (13)

(Det kongelige danske Videnskabernes Selskabs Skrifter. 7. Række, II, 5.)

— Recherches sur les nombres de Bernoulli, par Niels Nielsen, ... — *København, A. F. Høst og Søn, 1913.* In-4°, 84 p. [R. 5183 (21)

(Det kongel. Videnskabernes Selskabs Skrifter. 7. Række, x, 3.)

— Recherches sur quelques généralisations d'une identité intégrale d'Abel, par Niels Nielsen. — *København, B. Lunos Bogtrykkeri, 1907.* In-4°, 37 p. [R. 5183 (6)

(Det kongelige danske Videnskabernes Selskabs Skrifter. 7. Række, V, 1.)

— Recherches sur une classe de fonctions méromorphes, par Dr. Niels Nielsen, ... — *København, B. Lunos Bogtrykkeri, 1904.* In-4°, 41 p. [R. 5183 (13)

(Det kongelige danske Videnskabernes Selskabs Skrifter. 7. Række, II, 2.)

— Théorie des fonctions métaboliques, cours professé à l'Université de Copenhague, par Niels Nielsen, ... — *Paris, Gauthier-Villars, 1911.* In-4°, vii-212 p. [4° V. 7246

— Traité élémentaire des nombres de Bernoulli, par Niels Nielsen, ... — *Paris, Gauthier-Villars, 1923.* In-8°, x-399 p. [8° V. 43327

— Undersøgelser over reciproke Potenssummer og deres Anvendelse paa Rækker og Integraller, af Dr. Niels Nielsen. — *København, B. Lunos kgl. Hof-Bogtrykkeri, 1898.* In-4°, paginé 395-443. [R. 5183 (8)

(Det kongelige danske Videnskabernes Selskabs Skrifter. 6. Række. Naturvidenskabelig og matematisk afdeling. VIII.)

NIELSEN (Niels), de la Société des antiquaires du nord. — La Production du fer en Jutland septentrional dans les temps préhistoriques et au moyen âge, par Niels Nielsen, ... — *Copenhague, Gyldendal, 1925.* In-8°, paginé 337-440, fig. [Z. 38226

(Mémoires de la Société royale des Antiquaires du Nord. Nouvelle série, 1925.)

— Studier over Jærnproduktionen i Jylland med nogle Bemærkninger om Jærnudvindingens Udviklingsgang, af Niels Nielsen. — *København, A. Busck, 1924.* In-8°, 189 p. [8° Ø Kjøb. math. 38

NIELSEN (Niels Aage). — N. Aage Nielsen. Om resultaterne af medicinsk og kirurgisk behandling af ulcus ventriculi s. duodeni, ... — *Odense, Andelsbogtrykkeriet, 1919.* In-8°, 141 p., pl. [8° Ø Kjøb. méd. 192

NIELSEN (Olaf August). — Efterretninger om Abel Katrines Stiftelse, udgivne ved Kjøbenhavns Magistrats Om-sorg, ... af O. Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, Hoffensberg, Jespersen og F. Trap, 1875.* In-8°, iii-37 p., 3 pl. [8° M. Pièce. 3955

— Harsyssels Diplomatarium, en Samling af hidtil utrykte Diplomer fra Tiden før Reformationen, udgivne af Dr. O. Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, G. E. C. Gad, 1893.* In-8°, iv-119 p. [8° M. 16737

— Kjøbenhavns Historie og Beskrivelse, af Dr. O. Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, G. E. C. Gad, 1877-1892.* 6 vol. in-8°, plans. [8° M. 867



— Kjøbenhavn paa Holbergs Tid. Kulturhistoriske Billeder fra Begyndelsen af det 18. Aarhundrede af Dr O. Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, O. H. Delbanco*, 1884. In-8°, iv-400 p., fig. et pl., plan en coul. [8° M. 4422]

— *Necrologium capituli Hafnensis*, udgivet af O. Nielsen. — *Kjøbenhavn, Thieles Bogtrykkeri*, 1872. In-8°, ii-21 p. [8° M. Pièce. 3957]

(Extrait de : *Kjøbenhavns Diplomatarium*, Bd. II.)

— Éd. GRØNBORG (O. L.). Op-tegnelser på Vendelbomål... — *Kjøbenhavn*, 1884. In-8°. [8° Z. 11123]  
(Universitets-Jubilæets danske Samfund. N. 6, 13, 21.)

— Éd. REISER (Carl-Friederich). Ildebrands-levneds-og Torfølgelses-Historie... — *Kjøbenhavn*, 1890. In-8°. [8° M. 7100]

— Éd. Codex Esromensis. Esrom Klosters Brevbog... — *Kjøbenhavn*, 1880-1881. In-8°. [8° M. 5168]

— Éd. Dueholms Diplomatarium. Samling af Breve 1371-1539... — *Kjøbenhavn*, 1872. In-4°. [M. 10681]

— Éd. Gamle jyske Tingsvidner... — *Kjøbenhavn*, 1882. In-8°. [8° Z. 11123]  
(Universitets-Jubilæets danske Samfund. N. 4-9.)

— Éd. Kjøbenhavns Diploma-tarium. Samling af Dokumenter, Breve og andre Kilder... — *Kjøbenhavn*, G. E. C. Gad, 1870-1887. 8 vol. in-8° et une table des vol. 1 à 4. [8° M. 1139]

— Éd. Liber Census Daniae. Kong Valdemar den andens Jordebog... — *København*, 1873. In-8°. [M. 11394]

NIELSEN (Rasmus). — Almindelig Videnskabslære i Grundtræk, af R. Nielsen. — *Kjøbenhavn*, F. Hegel, 1880. In-8°, vi-282 p. [8° R. 5979]

— Indbydelsesskrift til Kjøbenhavns Universitets Fest i Anledning af hans Majestæt Kongens Fødselsdag den 8de April 1881. Heri : Om det oprindelige Forhold mellem Religion og Videnskab, af R. Nielsen, ... — *Kjøbenhavn, J. Schultz*, 1881. In-8°, iii-66 p. [8° Ø Kjøb. 2]

NIELSEN (Sigval Schmidt). — Voir SCHMIDT-NIELSEN (Sigval).

NIELSEN (Walter M.). — The Formation of negative ions in mercury vapor, by Walter M. Nielsen... — (*S. l.*) 1926. In-4°, paginé 715-723, fig. [4° R. Pièce. 2221]  
(Reprinted from *Physical review*, XXVII.)

NIELSEN (Yngvar). — Af Norges nyere historie. Grev Sandels Statholderskab, 1818-1827, af Yngvar Nielsen. — *Kristiania, P. T. Mallings*, 1873. In-8°, iv-336 p. [8° M. 546]

— Af Norges nyere historie. Grev von Platens Statholderskab, 1827-1829, af Yngvar Nielsen... — *Kristiania, P. T. Mallings*, 1875. In-8°, vii-244 p. 2 ex. [8° M. 547 et 16769]

— Aktmæssige Bidrag til de norske Rigers politiske Historie i 1813 og 1814, af Yngvar Nielsen. — *Christiania, J. Dybwad*, 1878. In-8°, 120 p. [8° R. 7193]  
(Christiania Vidensk.-Selsk. Forhandl. 1877. No. 12.)

— (Un autre ex., en tirage à part.) [8° M. 1635]

— Aktmæssige Bidrag til Sveriges politiske Historie 1812-1813, af Yngvar Nielsen. — (*Christiania*, 1876.) In-8°, 71 p. [8° M. 1634]  
(Christiania Vidensk.-Selsk. Forhandl. 1876. No. 7.)

— 1877. — *Christiania, J. Dybwad*. In-8°, 71 p. [8° R. 7193]  
(Forhandlinger i Videnskabs-Selskabet i Christiania, Aar 1876, n° 7.)

— Aktstykker vedkommende Konventionen i Moss, 14de August 1814, udgivne ved Dr. Yngvar Nielsen... — *Christiania, J. Dybwad*, 1894. Gr. in-8°, 216 p. [4° Z. 1053]

(Videnskabsselskabets Skrifter. II. Historisk-filosofiske Klasse. 1894. No. 4.)

— Aktstykker vedkommende Stormagternes Mission til Kjøbenhavn og Christiania i Aaret 1814, udgivne ved Dr. Yngvar Nielsen. I. Række: danske og engelske Aktstykker. — *Christiania, J. Dybwad*, 1895. Gr. in-8°, 214 p. [4° Z. 1053]

(Videnskabsselskabets Skrifter. II. Historisk-filosofiske Klasse. 1895. No. 1.)

— Aktstykker vedkommende Stormagternes Mission til Kjøbenhavn og Christiania i Aaret 1814... II. Række: østerrikske, preussiske og russiske Aktstykker... — *Christiania, J. Dybwad*, 1897. In-4°, 257 p. [4° Z. 1053]

(Videnskabsselskabets Skrifter. II. Historisk-filosofiske Klasse, 1897. No. 3.)

— Bergen fra de ældste tider indtil nutiden, en historisk-topografisk skildring, af Yngvar Nielsen... — *Christiania, C. Tønsberg*, 1877. In-8°, XII-492 p., planche, carte en coul. [8° M. 1305]

— Bidrag til Norges og Sveriges Historie, 1812-1816, udgivne af Yngvar Nielsen... — *Christiania, P. F. Steensballe*, 1869. In-8°, VIII-272 p. [8° M. 8587]

(Det norske historiske Kildeskriftfonds Skrift. 8.)

— Christian Frederik og valgene til eidsvoldsforsamlingen, af Yngvar Nielsen... — *Kristiania, J. Dybwad*, 1915. In-8°, 27 p. [8° R. 7193]

(Videnskabsselskabets Forhandlinger for 1915. No. 1.)

— Yngvar Nielsen. En Christiansers Erindringer fra 1850-og 60-Aarene... — *Kristiania, Gyldendal*, 1910. In-8°, 376 p., fig. et pl. [8° M. 21245]

— De dudesche Kopman unde de Norman et nedertydsk Skrift fra det

femtende Aarhundrede indeholdende en Samtale mellem en Nordmand og en tydsk Kjøbmand i Bergen, tilligemed Oplysninger om de gamle Bergerfarer Kollegier i Lübeck og Bremen og deres Arkiver, ved Yngvar Nielsen. — (*Christiania, J. Dybwad*, 1876.) In-8°, 36 p. [8° R. 7193 (1876)]

— (For handlinger i videnskabs-selskabet i Christiania, aar 1876.

[8° M. Pièce. 310

(Un autre ex. séparé.)

— Grev Herman Wedel Jarlsberg og hans samtid, 1779-1840, af Dr Yngvar Nielsen. Iste del: 1779-1814. — *Kristiania, A. Camnermeyer*, 1888. In-8°, IX-628 p., fig. et pl. [8° M. 5844]

— Indberetninger fra de østerrikske Gesandter i Kjøbenhavn, 1807-1812, udgivne i Uddrag efter Originalerne i Statsarkivet i Wien, af Dr. Yngvar Nielsen. — *Christiania, J. Dybwad*, 1883. In-8°, 76 p. [8° R. 7193]

(Forhandlinger i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1882. N° 23.)

— Jens Bjelke til Oestråt, Norges Riges Kantsler. Et Bidrag til Norges indre Historie i den første Halvdel af det syttende Aarhundrede ved Yngvar Nielsen... — *Kristiania, P. T. Mallings Bogtrykkeri*, 1872. In-8°, VIII-412 p. [8° M. 16761]

— Kielerfrieden, af Dr. Yngvar Nielsen... — *Christiania, A. W. Brøgers Bogtrykkeri*, 1886. In-8°, 63 p. [8° R. 7193]

(Forhandlinger i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1886. N° 13.)

— Lensgreve Johan Caspar Herman Wedel Jarlsberg, Amtmand, Medlem af Rigsforsamlingen paa Eidsvold, Statsraad, Stortingsmand, Statholder og Prokansler ved det kgl. Frederiks Universitet (1779-1840), af Dr. Yngvar Nielsen. — *Christiania, W. C. Fabritius*, 1901-1902. 3 vol. gr. in-8°. [4° M. 1977]

(Universitetsprogram for 1900, 1901.)

— Dr. Yngvar Nielsen. Norge i 1814. — *Christiania, J. M. Stenersen*, 1904. In-8°, x-340 p., pl. [8° M. 16767]

— Dr. Yngvar Nielsen. Norge i 1905. Med en indledende Oversigt over Unionshistoriens niti Aar. — *Horten, C. Andersen*, 1906. In-8°, 480 p., portr. [8° M. 16749]

— Norges Historie. IV. Bind. . . af Dr. Yngvar Nielsen. — *Kristiania, H. Aschehoug*, 1909-1912. 2 vol. in-4°, fig. et pl. [4° M. 2883]

I. Tidsrummet 1537-1588.

II. Tidsrummet 1588-1660.

— Det norske Rigsraad, af Yngvar Nielsen. — *Kristiania, den norske Forlagsforening*, 1880. In-8°, xvi-384 p. [8° M. 2756]

— Norwegen, Schweden und Dänemark, von Yngvar Nielsen. 5<sup>te</sup> umgearbeitete Auflage. — *Leipzig, Bibliographisches Institut*, 1887. In-16, xiv-370 p., pl. et cartes en noir et en coul. [8° M. 5450]

(Meyers Reisebücher.)

— Om Konventionen i Moss, af Dr. Yngvar Nielsen. — *Christiania, Grøndahl og Søns Bogtrykkeri*, 1898. In-16, 144 p. [8° M. 16770]

(Extrait de : *Norsk historisk Tidsskrift*, 3, v.)

— Raadmændene i de norske Kjøbetsder i Middelalderen, af Yngvar Nielsen. — *Christiania, J. Dybwad*, 1880. In-8°, 20 p. [8° R. 7193]

(Forhandling i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1879. N° 13.)

— Reisehaandbog over Norge. Anden omarbejdede og forøgede Udgave. — *Kristiania, A. Cammermeyer*, 1881. In-16, xv-546 p., cartes en coul. [8° M. 2337]

— St. Catharinas og St. Dorotheas Gilde i Bergen, af Yngvar Nielsen. —

*Christiania, J. Dybwad*, 1879. In-8°, 10 p. [8° R. 7193]

(Forhandling i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1878. N° 11.)

— Dr. Yngvar Nielsen. Slaget i Hafrs-Fjorden 872, med Umskrift til Landsmaal av Jens Tvedt. Paa Foranstaltning af Stavanger Formandskab udarbejdet i Anledning af Kong Haakon VII's og Dronning Maud's Besøg i Stavanger. — *Stavanger, Dreyers Bogtrykkeri*, 1906. In-4°, 38 p., planche et carte. [4° M. Pièce. 774]

— Studier over Harald Haarfagres Historie, af Dr. Yngvar Nielsen — *Kristiania, Grøndahl og Søns Bogtrykkeri*, 1906. In-8°, 80 p. [8° M. 16729]

(Extrait de : *Historisk Tidsskrift*.)

— Træk af den norske Bondestands Kulturudvikling i de sidste 300 Aar. Fem populære Forelæsninger af Dr. Yngvar Nielsen. — *Kristiania, A. Cammermeyer*, 1881. In-8°, 159 p. [8° M. 3208]

— Et tydsk Klageskrift fra 1447 over Hr. Olaf Nilsson, ved Yngvar Nielsen. — *Christiania, J. Dybwad*, 1878. In-8°, 34 p. [8° R. 7193]

(Forhandling i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1877. N° 8.)

— (1877.) — (*Christiania*.) In-8°, 34 p. [8° M. Pièce. 229]

(Tirage à part de l'ouvrage précédent.)

— Yngvar Nielsen. Under Oscar II's Regjering. Oplevelser og Optegnelser 1872-1884. Andet Tusen. — *Christiania, Gyldendal*, 1912. In-8°, 328 p. [8° M. 16319]

— Universitetets ethnografiske Samlinger, 1857-1907, en historisk Oversigt over deres Tilblivelse, Vækst og Udvikling, af Dr. Yngvar Nielsen. — *Christiania, W. C. Fabritius og Søn*, 1907. In-4°, 138 p., fig. [4° G. 1199]

— Vedtægter og Dokumenter fra det hanseatiske Kontor i Bergen og



dettes enkelte Gaarde, ved Yngvar Nielsen... — *Christiania, J. Dybwad*, 1892. In-8°, 34 p. [8° R. 7193]

(Christiania Videnskabs-Selskabs Forhandlinger for 1892. No. 7.)

— Vedtægter for det hanseatiske Kontor i Bergen fra det sextende og syttende Aarhundrede, ved Yngvar Nielsen. — (*Christiania*, 1878.) In-8°, 64 p. [8° V. 4089]

(Forhandlinger i Videnskabs-Selskabet i Christiania. Aar 1878. No. 1.)

— *Ed. NILSSØN* (Jens). Visitats-bøger og reiseoptegnelser. 1574-1597... — *Kristiania*, 1885. In-8°. [8° M. 8671]

— *Ed. Diplomatiske Aktstykker* vedkommende Norges Opgjør med Danmark, 1818-1819. — *Christiania*, 1890. In-8°. [8° M. 7153]

(Christiania Videnskabs-Selskabs Forhandlinger 1889. N° 2.)

— *Ed. 1814*. Det Første overordentlige Storthing Optegnelser og Aktstykker... — *Kristiania*, 1886. In-4°. [4° M. 940]

**NIELSEN** (Zakarias). — Zakarias Nielsen. Den store Magt, et Afsnit af en ung Mands Liv. Tredie Oplag. — *København, det Nordiske Forlag*, 1899. In-16, 269 p. [8° Y<sup>2</sup>. 53515]

**NIELSSON** (Haraldur). — Haraldur Nielsson, ... Mes expériences personnelles en spiritualisme expérimental. L'Église et les recherches psychiques. De la mort. Traduit de l'allemand par Gabriel Gobron. [Préfaces signées de D. Richard Hoffmann et du traducteur allemand Georg Henrich.] — *Paris, J. Meyer*, 1929. In-8°, 131 p. [8° R. 36618]

(Bibliothèque de philosophie spiritualiste moderne et des sciences psychiques.)

**NIEM** (Theodoricus a). — *Voir* **DIETRICH von NIEHEIM**.

**NIEMAN** (Christian Albrecht). — *Dissertatio juridica de advocatorum culpa quam... praeside Henr. Michae-*

lis, ... publicae disquisitioni submittit respondens Christian Albrecht Nieman, ... a. d. Jul. 1700. — *Ienae, literis Krebsianis* (s. d.). In-4°, 36 p.

[F. 9699]

**NIEMAND** (C.). — C. Niemand. Baisers et larmes. 1<sup>re</sup> série. — *Voiron, impr. de Baratier et Mollaret*, 1887. In-12, 38 p. [8° Ye. 1939]

**NIÉMAND** (E.). — E. Niémand. Un homme, étude. — *Paris, E. Flammarion*, 1897. In-12, 1-99 p. [8° Y<sup>2</sup>. 50583]

**NIEMAND** (Fritz). — Ueber optisch-aktive Kobalt-Ammoniak, Inaugural-Dissertation... von Fritz Niemand, ... — *Zürich, Aktien-Buchdruckerei* (1913). In-8°, 70 p., fig. [8° Ø Zür. ph. 1469]

**NIEMAND** (Jasper). — Manual teosófico. Cartas [de W. Q. Judge] que me han ayudado, compiladas por Jasper Niemand, traducidas del inglés por D. Jose Melián, ... 2<sup>a</sup> edición. — *Barcelona, R. Maynadè*, 1908. In-16, 176 p. [8° R. 30293]

(Le nom de l'auteur anglais est restitué d'après l'édition française.)

— William Q. Judge. Lettres qui m'ont aidé. Compilées par Jasper Niemand. Traduit de l'anglais. — *Paris, les éditions de la revue «Théosophie»*, 1928. In-16, 343 p. [8° R. 36056]

**NIEMANN** (A.). — *Ed. POSSELT* (C. F.). Ueber der grönländischen Wallfischfang... — *Kiel*, 1796. In-8°. [S. 12553]

**NIEMANN** (Albert). — Augustins Geschichtsphilosophie, Inaugural-Dissertation... von Albert Niemann, ... — *Greifswald, Druck von J. Abel*, 1895. In-8°, 83 p. [8° Ø Grfw. ph. 199]

**NIEMANN** (Alfred). — Kaiser und Revolution, die entscheidenden Ereignisse im Grossen Hauptquartier, von

Alfred Niemann, ... — *Berlin, A. Scherl* (1922). In-8°, 159 p.  
[8° M. 20982]

— *Wanderungen mit Kaiser Wilhelm II.*, von Alfred Niemann. — *Leipzig, K. F. Koehler*, 1924. In-8°, 128 p., portr. [8° M. 21614]

NIEMANN (August). — Ein Günstling des Volkes, Roman von August Niemann ... — *Berlin, H. Hilger* (1896). In-16, 128 p., fig. [8° Y<sup>2</sup>. 63320]  
(Kürschners Bücherschatz. 8.)

— Der französische Feldzug 1870-1871, militärische Beschreibung, von A. Niemann ... — *Hildburghausen, Verlag der bibliographischen Instituts*, 1871. In-8°, 556 p., cartes en coul. [M. 30263]

— The French campaign 1870-1871, military description, by A. Niemann ... Translated from the german by colonel Edward Newdigate. — *London, L. Mitchell*, 1872. In-8°, 410 p., cartes en noir et en coul. [8° Lh<sup>4</sup>. 1187]

— Militär-Handlexikon unter Mitwirkung von Offizieren der kais. deutschen und der k. k. österr.-ungarischen Armee ... herausgegeben von August Niemann, ... — *Stuttgart, A. Bonz*, 1877-1881. 2 vol. in-8° dont 1 de supplément, fig et pl. [8° V. 3718]

— Das sechste thüringische Infanterie-Regiment N° 95 im Feldzuge gegen Frankreich 1870-1871, von August Niemann, ... — *Gotha, E. F. Thienemann*, 1875. In-8°, xxxii-290 p., carte en coul. [M. 30264]

— Der Weltkrieg, deutsche Träume, Roman von August Niemann. — *Berlin, W. Vobach*, 1904. In-8°, 386 p. [8° Y<sup>2</sup>. 64493]

— 1904. — *Ibid.* In-16, 386 p., pl. [8° Y<sup>2</sup>. 65585]

— Auguste Niemann. La Guerre universelle, rêves allemands, roman tra-

duit de l'allemand par Joseph Schröder et Paul Bruck-Gilbert. — *Paris, E. Flammarion* (1900). In-16, 394 p., couv. ill. en coul. [8° Y<sup>2</sup>. 54921]  
(La couverture porte en plus : 7° mille.)

— Special-Supplement... Voir MEYER (Hermann Julius). Neues Konversations-Lexikon... Tom. 17°. — *Hildburghausen*, 1873. In-8°. [Z. 55212]

NIEMANN (August Christoph Heinrich). — Forststatistik der dänischen Staten, entworfen von August Niemann. ... — *Altona, bei J. F. Hammerich*, 1809. In-8°, xl-674 p., tabl. [M. 18450 ter]

— Schleswig-Holsteinische Blätter für Polizei und Kultur Jahrgang 1800 ... — *Altona und Kiel* (s. d.). 2 vol. in-8°. [M. 33333-33334]  
(Par August Christoph Heinrich Niemann d'après Mensel.)

NIEMANN (C. G.). — Doctor Schröder's Schicksale ... von C. G. Niemann ... — *Strassburg, F. C. Heitz* (1831). In-8°, vi-230 p. [M. 30261]

NIEMANN (C. L.). — Das oldenburgische Münsterland in seiner geschichtlichen Entwicklung, Beitrag zur Förderung der Heimatkunde von Dr. C. L. Niemann, ... — *Oldenburg und Leipzig, A. Schwartz* (1889-1891). 2 vol. in-8°, cartes et plans. [8° M. 6734]

I. Band. Bis 1520 n. Chr.

II. Band. Bis zur Vereinigung mit dem Herzogtume Oldenburg.

NIEMANN (Carolus Godofredus). — Dissertatio inauguralis physico-chemico-medica, de corticis peruviani virtute propria atque specifica, quam... prae-side Adamo-Michaël Birkholz, ... publice defendet Carolus Godofredus Niemann, ... a. d. viii mens. decembr. 1785. — *Lipsiae, ex officina Klaubarthia* (s. d.). In-4°, 32 p. [S. 5883]

**NIEMANN (F.).** — Beiträge zur Morphologie und Physiologie der Oberlippendrüsen einiger Ophidier, Inaugural-Dissertation... von F. Niemann, ... — *Berlin, R. Stricker*, 1892. In-8°, 29 p., planche. [8° ♂ Bern. ph. 82

**NIEMANN (D<sup>r</sup> Franz).** — Mikrophotographischer Atlas der Bakterienkunde, von D<sup>r</sup> Georg Itzerott, ... und D<sup>r</sup> Franz Niemann, ... — *Leipzig, A. Meiner*, 1895. In-4°, XII-115 p., fig. et pl. [4° Td<sup>II</sup>. 165

— Atlas microphotographique des bactéries, par le D<sup>r</sup> Georges Itzerott, ... et le D<sup>r</sup> Franz Niemann, ... Texte traduit par le D<sup>r</sup> Samuel Bernheim. — *Paris, A. Maloine*, 1895. Gr. in-8°, XXI-146 p., fig. et pl. [4° Td<sup>II</sup>. 166

**NIEMANN (G.).** — Altonaisches Adressbuch für das Jahr 1813, von G. Niemann, ... — *Altona, beim Herausgeber*, 1813. In-8°, 256 p. [M. 30262

**NIEMANN (George).** — Archaeologische Untersuchungen auf Samothrake ... von Alexander Conze, Alois Hauser, George Niemann. — *Wien, C. Gerold's Sohn*, 1875. In-fol., 93 p., 72 pl., fig. [Fol. J. 1

— Der Dom von Aquileia, sein Bau und seine Geschichte, unter Mitwirkung von George Niemann und Heinrich Swoboda herausgegeben von Karl Grafen Lanckorónski. — *Wien, Gerlach und Wiedling*, 1906. Gr. in-fol., XIII-162 p., fig. et pl. [Dép. des Est.

— Handbuch der Linear-Perspektive für bildende Künstler, mit Unterstützung des k. k. österreichischen Ministeriums für Cultus und Unterricht herausgegeben von G. Niemann, ... — *Stuttgart, W. Spemann* (s. d.). In-4° obl., xv-33 p., fig. et pl. [4° V. 1508

— Das Monument von Adamklissi, *tropaeum Trajani*, unter Mitwirkung von Otto Benndorf und George Niemann, herausgegeben von Gr. C. Tocilescu...

— *Wien, A. Hoelder*, 1895. In-fol., 149 p., fig. et pl. [Fol. J. 160

— Monumentul dela Adamklissi, *tropaeum Trajani* publicat in colaborațiune cu Otto Benndorf și George Niemann de Gr. G. Tocilescu... — *Vienna, A. Hoelder*, 1895. In-fol., vi-172 p., fig. et pl. [Fol. J. 235

— Der Palast Diokletians in Spalato... aufgenommen und beschrieben von George Niemann... — *Wien, A. Hölder*, 1910. Gr. in-fol. oblong, IV-115 p., fig. et pl. [Gr. fol. M. 132

— Theophilos Hansen und seine Werke... herausgegeben von George Niemann und Ferd. v. Feldegg... — *Wien, A. Schroll*, 1893. In-fol., VIII-146 p., fig. et pl. [Fol. M. 509

— Les Villes de la Pamphylie et de la Pisidie, ouvrage publié avec le concours de G. Niemann et E. Petersen, par le comte Charles Lanckorónski... [Traduit par M. Colardeau sous la direction de M. Georges Perrot.] — *Paris, Firmin-Didot*, 1890. In-fol., fig., carte, pl. et plans. [Fol. O<sup>2</sup>a. 271

### I. La Pamphylie.

— Reisen in Lykien und Karien, ausgeführt... unter dienstlicher Förderung durch Seiner Majestät Raddampfer *Taurus*, Commandant Fürst Wrede, beschrieben von Otto Berndorf und George Niemann, mit einer Karte von Heinrich Kiepert, ... — *Wien, C. Gerold*, 1884. In-fol., 158 p., 49 pl. [Fol. O<sup>2</sup>a. 217

(Reisen im südwestlichen Kleinasien. I.)

**NIEMANN (George Karel).** — Bloemlezing uit Maleische Geschriften, eerste [-tweede] Stuk, door G. K. Niemann... — *'sGravenhage, M. Nijhoff*, 1870-1871. 2 vol. in-8°. [8° Z. 908

(Uitgegeven door het koninklijk Instituut voor de Taal-, Land- en Volkenkunde van Nederlandsch Indie.)

— **Éd. MILLIES** (Hendrik Christian). Recherches sur les monnaies



des indigènes de l'Archipel Indien et de la Péninsule Malaie... — *La Haye*, 1871. In-4°. [4° P<sup>2</sup>a. 12

— *Éd. Geschiedenis van Tannette. Boeginesche Tekst met Aanteekeningen*... — *'sGravenhage*, 1883. In-8°. [8° M. 3676

(Feestgave ter ge genheid van hetleesede internationale Congress der orientalisten te Leiden.)

NIEMANN (Gottfried). — Die Dialogliteratur der Reformationszeit nach ihrer Entstehung und Entwicklung... Inaugural-Dissertation... von Gottfried Niemann,... — *Leipzig, R. Voigtländer*, 1905. In-8°, 93 p. [8° Θ Lpz. ph. 3039

NIEMANN (Gottfried). — Gottfried Niemann. Richard Wagner und Arnold Böcklin, oder über das Wesen von Landschaft und Musik. — *Leipzig, J. Zeidler*, 1904. In-8°, 80 p. [8° V. 30891

NIEMANN (Gustav). — Ueber Monoamylhydrazin und Diamylhydrazin, Inaugural-Dissertation... von Gustav Niemann,... — *Heidelberg, Heidelberger Verlagsanstalt und Druckerei*, 1904. In-8°, 47 p. [8° Θ Heid. sc. 565

NIEMANN (Johannes). — Der Einfluss des § 952 B. G. B. auf die Rechtsverhältnisse an einem Sparkassenbuch, Inaugural-Dissertation... von Johannes Niemann,... — *Dessau, Buchdruckerei Gutenberg*, 1905. In-8°, 59 p. [8° Θ Erl. dr. 1171

NIEMANN (Moritz). — Die Versorgung der Städte mit Leuchtgas, von Moritz Niemann,... — *Stuttgart, A. Bergsträsser*, 1897-1904. 2 vol. gr. in-8°, fig. et pl. [4° V. 4383

(Der städtische Tielbau, herausgegeben von Dr E. Schmitt IV.)

I. Das Leuchtgas als Mittel zur Versorgung der Städte mit Licht, Kraft und Wärme.

II. Verteilung des Leuchtgases durch das Stadtnetz.

NIEMANN (Sebastian). — Sebastiani Niemanni,... Dissertatio theologica de miraculis, utrum ex illis doctrinae vel Ecclesiae Pontificiae veritas probari possit, pro supremo in Theologia gradu consequendo anno MDCLV habita, nunc vero non nihil aucta et recusa. — *Ienae, J. Bielkhus*, 1670. In-4°. [D. 681

— Praes. BOILI (Franciscus). Meditatio passionalis de Jesu mortuo et sepulto... — *Ienae*, 1669. In-4°. [A. 5600 (163)

— Praes. DROSCHER (Martinus). Dissertatio theologica de duobus testibus vivis Passionis dominicae... — *Ienae*, 1668. In-4°. [D<sup>2</sup>. 3644\*

— Praes. MEINIKE (Joachim). Disputatio theologica de reliquiis Christi et sanctorum eorumque cultu... — *Ienae* (1666). In-4°. [D<sup>2</sup>. 3429\*

— Praes. MUTZENBECHER (Georg Heinrich). Biga questionum de paschate *σταυρωσίῳ*... — *Ienae* (1663). In-4°. [A. 5600 (1191)

— Praes. ROTH (Eberhard Rudolph). Dissertatio historico-theologica de Nicolaitis... — *Ienae*, 1668. In-4°. [A. 5600 (1426)

NIEMANN (Walter). — Brahms, von Walter Niemann. 11<sup>te</sup> bis 13<sup>te</sup> Auflage. — *Stuttgart-Berlin, Deutsche Verlags-Anstalt*, 1922. In-8°, 407 p. [8° M. 23206

— Edvard Grieg, Biographie und Würdigung seiner Werke, von Gerhard Schjelderup und Walter Niemann. — *Leipzig, C. F. Peters* (1908). In-8°, VIII-201 p., pl. [8° M. 14681

— Die Musik seit Richard Wagner, von Walter Niemann. 1<sup>te</sup> bis 4<sup>te</sup> Auflage. — *Berlin, Schuster und Loeffler*, 1913. In-8°, XVI-296 p. [4° V. 7831

— Die Musik Skandiniavens, ein Führer durch die Volks- und Kunstmusik von Dänemark, Norwegen, Schweden und Fionland bis zur Gegenwart, von Dr. Walter Niemann... — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1906. In-8°, XII-155 p., portraits. [8° V. 32155]

— Über die abweichende Bedeutung der Ligaturen in der Mensuraltheorie der Zeit vor Johannes de Garlandia, ein Beitrag zur Geschichte der altfranzösischen Tonschule des XII. Jahrhunderts. Inaugural-Dissertation... von Walter Niemann... — *Leipzig, Druck von Breitkopf und Härtel*, 1901. In-8°, 91 p. [8° Θ Lpz. ph. 2534]

— Über die abweichende Bedeutung der Ligaturen in der Mensuraltheorie der Zeit vor Johannes de Garlandia, ein Beitrag zur Geschichte der altfranzösischen Tonschule des XII. Jahrhunderts, von Walter Niemann... — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1902. In-8°, VII-160 p. [8° V. 31664]

(Publikationen der internationalen Musikgesellschaft. Beihefte. 6.)

— Die Virginal-Musik, von Walter Niemann. — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1919. In-16, III-48 p. [8° V. 40972]

(Breitkopf u. Härtels Musikbücher.)

NIEMANN (Walther). — Zur Lehre von der Drohung des § 123 im bürgerlichen Gesetzbuch, insbesondere von dem Begriffe der Widerrechtlichkeit, Inaugural-Dissertation... von Walther Niemann... — *Magdeburg, Buchdruckerei A. Wohlfeld*, 1908. In-8°, 65 p. [8° Θ Lpz. dr. 1324]

NIEMANN (Wilfried), capitaine au 2<sup>e</sup> rég<sup>t</sup> d'infanterie hanseatique. — Geschichte des 2. hanseatischen Infanterie-Regiments Nr. 76... von Wilfried Niemann... — *Hamburg, W. Mauke*, 1876. In-8°, VI-236 p., cartes.

[8° M. 581]

NIEMBSCH von STREHLENAU (N.). — *Voir LÉNAU* (Nicolaus Franz Niembsch von Strehlenau, dit).

NIEMCEWICZ (Karło Ursyn). — Pamiętnik Karola Ursin Niemcewicza, z 1831 roku. — *Paryż, w księgarni polskiej*, 1863. In-8°, 119 p.

[M. 36291]

NIEMCEWICZ (Julian Ursyn). — Juliana Niemcewicza Pism różnych wierszem i proza. Tom. I. — *W Warszawie*, 1803. In-8°, XII-549 p. [Ym. 148]

(Pisma rozmaite współczesnych wierszem i proza, T. II.)

— Dzieła poetyczne wierszem i proza J. U. Niemcewicza. I-XII. Wydanie I. N. Bobrowicz. — *Leipzig*, 1838-1839. 12 parties en 4 vol. in-8°.

[Ym. 589-600]

— Cycle lithuanien. Deuxième partie. Ladislas Syrokomla. Julien Niemcewicz. — *Nice, Visconti*, 1880. In-8°, 344 p. et lerrata. [Ym. 643]

(Poètes illustres de la Pologne au XIX<sup>e</sup> siècle.)

— Biographie du prince Adam-Georges Czartoryski, ex-président du gouvernement national de Pologne, par J. U. Niemcewicz, publiée par Joseph Straszewicz. — *Paris, impr. de Bourgogne et Martinet*, 1835. In-8°, 29 p.

[M. 11677 bis]

— Dzieje panowania Zygmunta III... przez J. U. Niemcewicza... — *W Wroclawiu, Z. Schletter*, 1836. 3 vol. in-8°. [M. 30272-30274]

— Edvige-La-Belle, chant historique d'après J. U. Niemcewicz [par M<sup>me</sup> Amable Tastu]. *Voir OSTROWSKI* (Christian). Edvige, ou la Pologne au Moyen-Age... — (*Paris*, 1851.) Gr. in-8°. [4° Yth. 1350]

— Historya Małgorzaty z Walezyi królowey Nawarry... — *W War-*

szawie, w drukarni Gröllowskiej, 1781.  
2 parties en 1 vol. in-8°.

[8° Lb<sup>35</sup>. 1272

(La dédicace est signée : Julian Niemcewicz.)

— Jan z Tęczyna, powieść historyczna przez J. U. Niemcewicza. — *Lwów, Gubrynowicz i Schmidt*, 1878. In-8°, 306 p.

[8° Z. 1930

(Biblioteka polska. 12.)

— J. U. Niemcewicza List do jenerala Kniaziewiczza, ... napisany we Francji roku 1834. — (*Paryż*), w typografii A. Pinard, 1834. In-8°, 14 p.

[Ym. 809

— Juliana Ursyna Niemcewicza, ... List do Karola Kniaziewiczza, ... Wydanie drugie Alexandra Jekowickiego. — *Paryż, w drukarni i gisserni A. Pinard*, 1835. In-8°, 23 p.

[Ym. 808

— Notes sur ma captivité à Saint-Petersbourg, en 1794, 1795 et 1796, ouvrage inédit de Julien Ursin Niemcewicz, ... — *Paris, Bibliothèque polonaise*, 1843. In-8°, xx-237 p.

[M. 30271

— Oda na podniesienie obelisku, w Paryżu 26 października 1836. Przez J. U. Niemcewicza. — *Paryż, w drukarni Maulde i Renou*, 1837. In-8°, 8 p., fig.

[Ym. 810

— Odczwa wydziału historycznego do współziomkow. [Signé : Julian Ursyn Niemcewicz. Dnia 5 maja 1838.] — *Paryż, drukarni Maulde i Renou*, 1838. In-8°, 4 p.

[Mp. 4749

— Pamiętnik Juliana Ursyna Niemcewicza o czasach księstwa Warszawskiego (1807-1809) ... wydał Alexander Kraushar. — *Warszawa, Gebethnera i Wolff*, 1902. In-16, x-196-iv p., portrait 2 ex. [8° M. 3299 et 21177

— Juliana Ursyna Niemcewicza Podróże historyczne po ziemiach polskich między rokiem 1811 a 1828 odbyte. — *Paryż, A. Franck*, 1858. In-8°, xi-528 p.

[M. 30270

(La couverture porte la date de 1857.)

— Powrót posła, komedia we trzech aktach. Przez Juliana Niemcewicza. — *w Warszawie, M. Gröll*, 1791. In-8°, pièces limin., 136 p.

[Ym. 131

— Uwiadomienie o zamiarach wydziału historycznego i o sposobach ich wykonania. [Signé : Julian Ursyn Niemcewicz.] — *W Paryżu, w drukarni Maulde i Renou* (1839). In-8°, 8 p.

[Mp. 5714

— La Vieille Pologne, album historique et poétique, composé de chants et de légendes, de M. J. U. Niemcewicz, traduits et mis en vers par les plus célèbres Français... et contenant des notices formant un tableau de l'histoire de la Pologne depuis 800 jusqu'à 1796, par Charles Forster. — *Paris, l'éditeur*, 1833. In-fol., 266 p., pl.

[Ym. 1

— La Vieille Pologne, album historique et poétique, composé de chants et légendes imités du polonais [de J. U. Niemcewicz] ou composés par les plus célèbres poètes français... et contenant une introduction et des notices formant un tableau complet de l'histoire de Pologne... par Charles Forster, ... 2<sup>e</sup> édition. — La Chute de la Pologne. [Traduit de l'allemand de Raumer.] — *Paris, Treuttel und Wurtz*, 1836. In-fol., 266-33 p., pl.

[Fol. M. 1036

— Zbiór pamiętników historycznych o dawnej Polceze... przez J. U. Niemcewicza; wydanie nowe Jana Nep. Bobrowicza... — *W Lipsku, Breitkopf i Haertel*, 1838. 4 tomes en 2 vol. in-8°.

[M. 30265-30269

— Zofia Zamojska. [Signé : Julian Ursyn Niemcewicz.] — *Paryż, w drukarni Maulde i Renou*, 1837. In-8°, 15 p.

[Mp. 5892

NIEMCEWITSCH (Leo). — Crescas contra Maimonides, Inaugural-Dissertation... von Leo Niemcewitsch, ... — *Lublin, Buchdruckerei Sch. Bromberg*, 1912. In-8°, 79 p.

[8° ♂ Bern. ph. 1332



**NIEMCZEWSKI** (Joseph Titus). — Untersuchung des polnischen Oberhoheitsrechtes über die Moldau, als Beleg zu den Acten des Vertrages in Lublau am 15. März 1412, Inaugural-Dissertation... von J. Niemcewski. — *Leipzig, Druck von Metzger und Wittig, 1872.* In-8°, 43 p. [Z. Picot. 599]

**NIEME** (Alexander). — Ueber die Citrapryonsäure, ein neues Derivat der Citronensäure, Inaugural-Dissertation... von Alexander Nieme, ... — *München, F. Straub, 1888.* In-8°, 33 p. [8° Θ Erl. ph. 221]

**NIEMECSKY** (Daniel). — Necessaria ad vitae normam contemplatio quam... notis physico-moralibus illustratam, omnibus vitae cultoribus devovet Daniel Niemecsky, ... Pars prima... — *Vindobonae Austriae, characteribus Alberti viduae, 1800.* In-4°, 388 p., planche. [R. 8100]

— Zur Richtschnur des Lebens unentbehrliche Betrachtung der Natur... mit physisch-moralischen Anmerkungen erläutert, und allen Lebensschätzern gewidmet von Daniel Niemecsky, ... aus dem lateinischen übersetzt von Bernard Engel, ... Erster Theil. — *Wien, Schönfeldischen, 1802.* In-4°, 384 p., planche. [R. 8101]

**NIEMEIER.** — Voir aussi NIE-MEYER.

**NIEMEIER** (Alfred). — Untersuchungen über die Beziehungen Albrechts I. zu Bonifaz VIII, Inaugural-Dissertation... von Alfred Niemeier, ... — *Berlin, Druck von E. Ebering (1900).* In-8°, iv-44 p. [8° Θ Berl. ph. 1354]

— Untersuchungen über die Beziehungen Albrechts I. zu Bonifaz VIII, von Dr. Alfred Niemeier. — *Berlin, E. Ebering, 1900.* In-8°, xi-174 p. [8° G. 7362]

(Historische Studien, veröffentlicht von E. Ebering. XIX.)

**NIEMEIER** (Erich). — Der Selbsthilfeschutz des Besitzers, Inaugural-Dissertation... von Erich Niemeier, ... — *Greifswald, Druck von J. Abel, 1909.* In-8°, 82 p. [8° Θ Grfw. dr. 656]

**NIEMEIER** (G.). — Die Methoden und Grundauffassungen der Religionsphilosophie der Gegenwart, von G. Niemeier. — *Stuttgart, W. Kohlhammer, 1930.* In-8°, iv-205 p. [8° R. 37619 (6)]

**NIEMEIER** (Joannes Antonius). — De Eruditione synoptica scholis inferioribus perutili commentatio altera, qua simul ad lustrationem publicam in paedagogio regio die 28 et 29 mart. 1767 habendam... invitat Joannes Antonius Niemeier, ... — *Halae, ex off. Schneideriana (s. d.).* In-4°, 32 p. [Rz. 762]

— Orationibus ultimis et examini solemnii in paedagogio regio d. 24 et 25 mart. 1755 ut fautores... interesse velint... rogat simulque de eruditione synoptica scholis inferioribus perutili praefatur Joannes Antonius Niemeier, ... — *Halae, ex off. Schneideriana (s. d.).* In-4°, 16 p. a ex. [Rz. 761 et 765]

**NIEMEIER** (Johann Barthold). — Joh. Bartholdi Niemeieri, ... De Conjugiis prohibitis dissertationes junctim editae. Accesserunt supplementa cum indice rerum. — *Helmstedtii, excudit S. Schnorrius, 1705.* 11 parties en 1 vol. in-4°. [D<sup>2</sup>. 723]

Praefatio Niemeieri ad lectorem.

I. De Conjugio, nec non consanguinitatis et affinitatis gradibus, resp. Francisco Autore Boeli.

II. De Conjugiis consanguinitatum jure divino prohibitis, resp. Zacharia Eberhardo Tollenio.

III. De Conjugiis cum noverca, privigna, privigni ac privignae filia divino jure prohibitis, resp. Henrico Gotthardo Rentsch.

IV. De Conjugiis cum socru et nuru divino jure prohibitis, resp. M. Johanne Balthasare Elend.

V. De Conjugio cum patris uxore divino jure prohibito, *resp.* Johanne Christiano Busmanno.

VI. De Conjugio cum fratria divino jure prohibito, *resp.* M. Joh. Christophoro Oleario.

VII. De Conjugio cum uxoris sorore divino jure prohibito, *resp.* Justo Philippo Groten.

VIII. De Conjugiis jure ecclesiastico prohibitis, *resp.* Francisco Georgio Buckfisch.

IX-X. De Dispensatione in conjugiiis prohibitis, prior, *resp.* Georgio Petro Edelmann.

XI. De Dispensatione in conjugiiis prohibitis, posterior, *resp.* Andrea Conrado Horstmann.

— Joh. Bartholdi Niemeieri, . . . Dissertatio de ecclesiasticis ordinibus, programmaticis loco XXVII disputationibus ex theologia dogmatum fidei instituendis atque a . . . Henningo Bernharde Vuittero, . . . publice defendendis praemissa. — *Helmstadii*, typ. G. W. Hammii, 1704. In-4°, sign. A-F.

[E. 3449]

— Programma Joh. Bartholdi Niemeieri, . . . disputationibus metaphysicis publice instituendis praemissum. — *Helmstadii*, typ. G. W. Hammii, 1690. In-4°, sign. A-B.

[Rz. 1412]

— Joh. Bartholdi Niemeieri de Sequioris aevi philosophis, quos scholasticos vocant, cum Aristotele in studio philosophiae, praesertim primae, conjugendis, oratio habita d. IX septembr., anno MDCLXXV. . . cum . . . primae philosophiae publicam professionem auspicaretur. — *Helmstadii*, typis H. D. Mulleri (s. d.). In-4°, sign. A-D.

[R. 2615]

— Tractatus theologicus de disciplina ecclesiastica in quatuor dissertationes digestus a Joh. Bartholdo Niemeiero . . . Accessit ob materiae affinitatem Jacobi Sirmondi historia poenitentiae publicae, justa exemplar parisiense. —

*Hannoverae*, N. Forsterus, 1702. In-4°, pièces limin., 233 p. et l'index.

[D<sup>2</sup>. 665]

— Praes. GÖDEKE (Christian Günther). Dissertatio academica de Aristotele ejusque philosophia. . . — *Helmstadii* (s. d.) In-4°. [R. 2551]

— Praes. TAPPE (Sylvester). Disputatio theologica inauguralis de semine mulieris caput serpentis contrituro . . . — *Helmstadii*, 1703. In-4°.

[A. 5600 (1744)]

NIEMEIER (Werner Schoenberg). — Disputatio theologica sistens errores Pelagianos in doctrina de libero arbitrio ante reformationis tempora, quam praeside Jo. Ernesto Schubert, . . . d. 11 apr. 1753 publice defendet respondens Werner Schoenberg Niemeier. . . — *Helmstadii*, typis drimbornianis (s. d.). In-4°, II-58 p.

[D<sup>2</sup>. 3886\*]

NIEMEIER (Cornelis Johan). — De strijd over de leer der praedestinatie in de IX<sup>de</sup> eeuw, dogmenhistorisch uiteengezet en beoordeeld, proefschrift. . . door Cornelis Johan Niemeier, . . . — *Groningen, gebroeders Hoitsema*, 1889. In-8°, VI-154-v p.

[8° Θ Leid. th. 6]

NIEMEIER (J.). — Annotationes ad Wölflini editionem Belli Africi, specimen litterarium inaugurale quod . . . publico . . . examini submittet J. Niemeier, . . . — *Groningae*, I. Oppenheim (1897). In-8°, v-82-vii p.

[8° Θ Gron. ph. 40]

NIEMEIER (Meindert). — Beschouwingen over herverzekering in het algemeen en levens herverzekering in het bijzonder, proefschrift. . . door Meindert Niemeier, . . . — *Schiedam*, H. A. M. Roelants, 1926. In-8°, VII-122 p.

[8° Θ Leid. dr. 817]

NIEMENTOWSKI (St. D. von). — Synthese der Nitrococcussäure und Versuche zur Synthese des Ruficoccins. Zur Kenntniss der Anhydro-Verbindungen,

Inaugural-Dissertation... von St. D. von Niementowski, ... — *München, M. Ernst (G. Pollner)*, 1886. In-8°, 39 p. [8° Θ Erl. ph. 123

NIEMER (Gotthard). — Das Geld, ein Beitrag zur Volkskunde, von Gotthard Niemer. — *Breslau, M. und H. Marcus*, 1930. In-8°, VIII-242 p. [8° X. 13586 (21)  
(Wort und Brauch, 21. Heft.)

NIEMER (Hugo). — Die orthographischen Reform-Versuche der französischen Phonetiker des XIX. Jahrhunderts. Teil I, Inaugural-Dissertation... welche... vertheidigen wird Hugo Niemer, ... — *Greifswald, J. Abel*, 1882. In-8°, III-36 p. [8° Θ Grfw. ph. 15

NIEMERG (Concordius). — Propositiones ex universa theologia dogmatico-polemica... praeside P. Constantio Obernberger, ... defendentibus P. Aquilino Lange, P. Concordio Niemerg... expositae... anno 1774, die [15] septembris. — (S. l.,) typis Koerdinckianis (s. d.). In-4°, sign. A-D. [D. 9034

NIEMETZ (Kurt). — Die rechtliche Wirkung des bei der Errichtung eines Testamentes vorgekommenen widerrechtlichen Zwanges nach gemeinem Rechte und nach dem bürgerlichen Gesetzbuche für das deutsche Reich, Inaugural-Dissertation... von Kurt Niemetz, ... — *Greifswald, Druck von J. Abel*, 1898. In-8°, 64 p. [8° Θ Grfw. dr. 471

NIEMEYER (Arnold). — Auszug aus der von... Arnold Niemyer, ... Inaugural-Dissertation „Die Erfüllung unter Vorbehalt“. — (S. l. n. d.) In-8°, 3 p. [8° Θ Bonn. dr. 143 (1927)

NIEMEYER (August Hermann). — Beobachtungen auf Reisen in und ausser Deutschland, nebst Erinnerungen an denkwürdige Lebenserfahrungen und Zeitgenossen in den letzten fünfzig Jahren, von D. August Hermann Niemyer. 1<sup>ter</sup> Band. — *Halle und Berlin, in der*

*Buchhandlung des Hallischen Waisenhauses*, 1820. In-8°, XXIV-392 p., pl. [G. 27187

— 1822-1826. 2<sup>te</sup> Ausgabe. — *Ibid.* 4 tomes en 3 vol. in-8°. [G. 27188-27190

— Briefe an christliche Religionslehrer, von D. Aug. Herm. Niemyer, ... 2<sup>te</sup>... Ausgabe. — *Halle, Waisenhaus-Buchhandlung*, 1803. 2 vol. in-8°. [H. 8581-8582

— 1810. 6<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 3 vol. in-8°. [R. 22980-22982

— Charakteristik der Bibel, von D. August Hermann Niemyer. — *Halle, J. J. Gebauer*, 1794-1795. 5 vol. in-8°. [A. 10418

(Les T. 1 et 2 portent : 5<sup>te</sup> Auflage. Le T. 3, 4<sup>te</sup> Auflage. Le T. 4, 3<sup>te</sup> Auflage. Le T. 5, 2<sup>te</sup> Auflage.)

— Conjecturae ad illustrandum plurimorum Novi Testamenti scriptorum silentium de primordiis vitae Jesu Christi, quam... scripsit Augustus Hermannus Niemyer, ... — *Halae, typis J. C. Hendelii*, 1790. In-4°, 16 p. [Hz. 384

— Essai sur l'éducation intellectuelle et morale de l'enfance... Extrait des „Principes d'éducation“, par Niemyer et traduit de l'allemand par E.-P.-H. Durivau. — *Paris, L. Colas*, 1832. In-12, 108 p. 2 ex. [8° R. 7084 et X. 29403

— Examen raisonné de la méthode d'enseignement de Pestalozzi, par A.-H. Niemyer; traduit de l'allemand par E.-P.-H. Durivau, ... — *Paris, L. Colas*, 1832. In-18, 180 p. [R. 44885

— Feyerstunden während des Krieges. Versuche über die religiöse Ansicht der Zeitbegebenheiten... von D. August Hermann Niemyer. — *Halle, in Verlag der Buchhandlung des Waisenhauses*, 1808. In-8°, IV-328 p. [D. 45928 bis



— August Hermann Niemeyers Gedichte. — *Karlsruhe, C. G. Schmieder*, 1783. In-8°, pièces limin., 336 p.  
[Yh. 1322]

— August Hermann Niemeyers Gedichte. *Voir Sammlung* der besten deutschen prosaischen Schriftsteller und Dichter. Band. CXXIV... — *Karlsruhe*, 1783. In-12.  
[Z. 35089]

— Grundsätze der Erziehung und des Unterrichts für Eltern, Hauslehrer und Schulmänner, von D. August Hermann Niemeyer... 5°, verbesserte, mit dem dritten Theil vermehrte Ausgabe. — *Halle, Waisenhaus-Buchhandlung*, 1805-1806. 3 vol. in-8°, fig. gr. aux titres.  
[R. 22977-22979]

— 1810. 6<sup>te</sup> Ausgabe. — *Ibid.* 3 vol. in-8°, fig. gr. aux titres.  
[R. 22980-22982]

— Originalstellen griechischer und römischer Classiker über die Theorie der Erziehung und des Unterrichts. Für pädagogische und philologische Seminarien und als Beylage zum geschichtlichen Theil seiner «Grundsätze der Erziehung und des Unterrichts» herausgegeben von D. Aug. Herm. Niemeyer. — *Halle und Berlin, in den Buchhandlungen des Hallischen Waisenhauses*, 1813. In-8°, xxxii-302 p.  
[R. 23756]

— Philotas, ein Versuch zur Beruhigung und Belehrung für Leidende und Freunde der Leidenden [von A. Niemeyer]. — *Karlsruhe, bey C. G. Schmieder*, 1786-1792. 3 vol. in-8°, fig. et pl. gr.  
[Z. 35123-35125]

(Sammlung der besten deutschen prosaischen Schriftsteller und Dichter.)

— *Trad. HAMPSON* (John). Leben Johann Wesleys, Stifters der Methodisten... — *Halle*, 1793. 2 vol. in-12.  
[8° Nx. 4417]

— *Éd. HOMÈRE* (354). Ilias, ex recensione Samuelis Clarkii... — *Halae*, 1778-1781. 2 vol. in-8°.  
[Yb. 897-898]

— *Éd. SOPHOCLE*. Philoctetes, Euripidis Hecuba, Medea, Iphigenia in Aulide... — *Halae*, 1797. In-8°.  
[Yb. 1843]

NIEMEYER (Christian). — Doktor Martin Luther in seinem Leben und Wirken, von Christian Niemeyer... — *Strassburg, P. J. Dannbach* (s. d.). 2 vol. in-8°.  
[M. 30275-30276]

— Heldenbuch, ein Denkmal der Grossthaten in den Befreiungskriegen von 1808-1815... von Christian Niemeyer... 6<sup>te</sup> Auflage... — *Leipzig, Baumgärtner*, 1831. In-8°, iv-427 p., portr.  
[M. 30277]

— *Trad. NICOLAS de WYL*. Process des Hieronymus auf dem Concil zu Costnitz. Mit Poggius lateinischen Urtexte... — *Crefeld*, 1852. In-4°.  
[B. 29066]

(Sechszwanzigste Fortsetzung jährlicher Nachrichten von der mit der Scheuten'schen Stiftung verbundenen höheren Stadtschule zu Crefeld.)

NIEMEYER (Eduard). — Lessings Minna von Barnhelm, historisch kritische Einleitung nebst fortlaufendem Commentar von Prof. Dr. Eduard Niemeyer... 2<sup>te</sup>... Auflage. — *Dresden, C. Höckner*, 1877. In-8°, iv-102 p.  
[Yh. 3210]

— *Éd. Wernher* der Gärtner. Der Bauernsohn Helmbrecht... — *Dresden* (1863). In-8°.  
[8° Yh. 700]

NIEMEYER (Dr Felix von). — Conférence sur le traitement de l'obésité d'après le système Banting. *Voir VACHER* (Dr L.). De l'Obésité et de son traitement... — *Paris*, 1873. In-8°.  
[8° Te<sup>104</sup>. 22]

— Éléments de pathologie interne et de thérapeutique, par Niemeyer... Traduction de l'allemand par MM. les docteurs L. Culmann et Ch. Sengel (de Forbach), revue et annotée par M. le docteur Cornil, précédée d'une introduc-

tion par M. le professeur Béhier. — *Paris, Germer Baillière*, 1865-1866. 2 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 345

— 1869-1873. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 345. A

— Leçons cliniques sur la phtisie pulmonaire, par Félix de Niemeyer, recueillies par le docteur Ott, ... Traduction de l'allemand, par le docteur Louis Culmann. — *Paris, Chamerot et Lauwereyns*, 1867. In-8°, vii-110 p. [8° Td<sup>97</sup>. 207

— Lehrbuch der speciellen Pathologie und Therapie mit besonderer Rücksicht auf Physiologie und pathologische Anatomie, von Dr Felix Niemeyer, ... — *Berlin, A. Hirschwald*, 1858-1861. 2 tomes en 4 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 340

— Dr Felix von Niemeyer's, ... Lehrbuch der speciellen Pathologie und Therapie... neu bearbeitet von Dr Eug. Seitz, ... 10<sup>te</sup>... Auflage... — *Berlin, A. Hirschwald*, 1879. 2 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 340. A

— Traité de pathologie interne et de thérapeutique, par F. de Niemeyer... Traduction exécutée sous la direction de l'auteur, sur la septième et dernière édition de l'ouvrage allemand, considérablement modifié et augmenté... Seule traduction de la dernière édition allemande. — *Paris, Chamerot et Lauwereyns*, 1869. 2 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 351

— 1872. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 351. A

NIEMEYER (Franz Anton). — Index scholarum in universitate litteraria gryphisvaldensi per semestre hibernum anni 1837-38 a die 23 m. octobris habendarum. — (*Gryphisvaldiae*,) F. G. Cumike (1837). In-4°, 10 p.

[Z. 5200 (7)

(Dissertation de F. A. Niemeyer, sur «les Grenouilles» d'Aristophane.)

NIEMEYER (Hermann Agatho). — Ad paedagogii regii Halensis examen

solemne die x. aprilis 1838... instituentum ea qua decet observantia invitat Hermann. Agatho Niemeyer, ... *Annalibus scholae praemittuntur de Mythi imprimis graeci natura commentarii. Scribebat Carolus Mauritius Fleischer, ... — Halis Saxonum, formis expressum Orphanotrophei*, 1838. In-4°, 68 p. tableau. [J. 7888

— Vollständiger Bericht über die ... neuen Einrichtungen auf dem R. Pädagogium zu Halle, womit zu der öffentlichen Prüfung... einladet Dr. H. A. Niemeyer, ... Voran Proben aus einer Abhandlung über Namen und symbolische Bedeutung der Finger bei den Griechen und Römern, von Dr. Th. Echtermeyer. — *Halle, Druck des Waisenhauses*, 1835. In-4°, viii-72 p. [8° J. 8943

— Comment. ISIDORE de PÉLUSE (Saint). Saeculum V. Annus 450. Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν Ἰσιδώρου τοῦ Πηλουσιώτου Εἰς τὴν ἐρμηνείαν τῆς θείας γραφῆς ἐπιστολῶν βιβλία πέντε. — (*Parisiis*,) 1860. In-4°. [C. 1963 (78)

(Patr. gr. 78.)

— Trad. ISIDORE de PÉLUSE (Saint). Epistolae... — *Paris*, 1860. In-4°. [C. 1962 (40)

(Patr. gr. lat. 40.)

NIEMEYER (J. F.). — Éd. VETH (Pieter Jan), Java, geographisch, ethnologisch, historisch... 2<sup>de</sup> Druck... — *Haarlem*, 1896-1907. 4 vol. in-8°. [4° M. 2086

NIEMEYER (K.). — De Equitibus romanis commentatio historica. Scripsit K. Niemeyer, ... — *Gryphiae, T. Kunike*, 1851. In-8°, 94 p. [8° J. 5706

NIEMEYER (Karl). — Die Haftung für Tierschaden nach dem bürgerlichen Gesetzbuche, Inaugural-Dissertation... von Karl Niemeyer, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1904. In-8°, x-oo p. [8° O Lpz. dr. 353

**NIEMEYER (L.).** — *Hamburger Privatrecht*, von Dr. L. Niemeyer. — *Hamburg, W. Mauke*, 1898. In-16, xv-734 p. [8° F. 11286]

**NIEMEYER (Ludov. Henr. Christ.).** — Ludov. Henr. Christ. Niemeyer, ... *Commentatio de commercio inter animi pathemata hepar bilemque, de causis ejusdem nec non de usu ex moderamine illius pro practica medicina expectando, in certamine litterario civium academiae Georgiae Augustae... praemio a rege M. Britanniae... constituto ab ordine medicorum ornata...* — *Göttingae, typis J. C. Dieterich* (1795). In-4°, 64 p. [4° Td<sup>86</sup>. 46]

**NIEMEYER (Maximilian).** — *De Plauti fabularum recensione duplici. Scripsit Maximilianus Niemeyer...* — *Berolini, apud Mayerum et Muellerum*, 1877. In-8°, III-60 p. [Yc. 11478]

**NIEMEYER (Oskar).** — *Das Verhältnis der spezifischen Wärmen von Argon und seine Änderung mit der Temperatur, Inaugural-Dissertation...* von Oskar Niemeyer, ... — *Halle a. S., Druck von C. A. Kaemmerer*, 1902. In-8°, 40 p., planche. [8° Θ Halle. ph. 1369]

**NIEMEYER (Otto E.).** — *Chambre de commerce franco-brésilienne... Rapport de sir Otto E. Niemeyer au gouvernement fédéral du Brésil* [4 juillet 1931.] — *Paris, 23, B<sup>ard</sup> des Capucines* (s. d.). In-16, 36 p. [8° V. Pièce. 24077]

**NIEMEYER (Dr Paul).** — *Herz, Blut- und Lymphgefäße, ihre Pflege und Behandlung im gesunden und kranken Zustande, einschliesslich Hämorrhoiden, Skrofeln, Fieber... Blutungen*, u. s. w., von Dr Paul Niemeyer, ... — *Leipzig, J. J. Weber*, 1874. In-8°, xvi-226 p., fig. [8° T<sup>31</sup>. 171]

(Illustrirte Gesundheitsbücher. 11.)

— *Die Lunge, ihre Pflege und Behandlung im gesunden und kranken Zustande vom hygienischen Standpunkte*, von Dr Paul Niemeyer, ...

3<sup>e</sup>... Auflage... — *Leipzig, J. J. Weber*, 1888. In-8°, xii-21 1/4 p., fig. [8° T<sup>31</sup>. 171]

(Illustrirte Gesundheitsbücher. 8.)

**NIEMEYER (Theodor).** — *Depositum irregulare, Inaugural-Dissertation... welche... vertheidigen wird* Th. Niemeyer, ... — *Halle, Druck von E. Karras*, 1888. In-8°, viii-80 p. [8° Θ Halle. dr. 2]

— *Depositum irregulare*, von Dr jur. Theodor Niemeyer, ... — *Halle a/S., M. Niemeyer*, 1889. In-8°, viii-167 p. [8° F. 5304]

— *Die Friedensschlüsse 1918-1921*, herausgegeben von Th. Niemeyer ... — *München, Duncker u. Humblot*, 1922. In-8°, viii-788 p. [8° \*E. 1091 (8)]

(Jahrbuch des Völkerrechts, VIII. Die völkerrechtlichen Urkunden des Weltkrieges, VI.)

— *Friedensverträge. Völkerbunddokumente. Vergleichs-, Schieds- und Sicherheitsverträge. Allianzverträge*, 1919-1926, herausgegeben von Th. Niemeyer, ... — *Kiel, Verlag des Instituts für internationales Recht*, 1926. In-8°, xi-543 p. [8° \*E. 1091 (9)]

(Jahrbuch des Völkerrechts. IX. Band.)

— *Internationales Recht und nationales Interesse. Rede beim Antritt des Rektorates der k. Christian-Albrechts-Universität am 5. März 1907 gehalten von Th. Niemeyer.* — *Kiel, Lipsius und Tischer*, 1907. In-8°, 18 p. [8° Θ Kiel. 101]

— *Positives internationales Privatrecht. Nebst Übersichten über die Rechtsquellen*, von Dr. Theodor Niemeyer, ... — *Leipzig, Duncker und Humblot*, 1894. Gr. in-8°, viii-110 p., carte en coul. [4° \*E. 32]

I. — *Das in Deutschland geltende internationale Privatrecht*, von Dr. Theodor Niemeyer, ...



— Recht und Sitte, Rede zur Feier des Geburtstages Seiner Majestät des deutschen Kaisers Wilhelm II. gehalten an der Christian-Albrechts-Universität am 26. Januar 1902 von Professor Theodor Niemeyer. — *Kiel, Druck von Schmidt und Klauwig, 1902.* In-8°, 16 p.  
[8° Θ Kiel. 87]

— Der Völkerbundsentswurf der deutschen Gesellschaft für Völkerrecht, Vorschläge für die Organisation der Welt, herausgegeben von... Th. Niemeyer. — *Berlin, H. R. Engelmann (1919).* In-8°, 160 p.  
[8° \*E. 1322 bis (1)]  
(Monographien zum Völkerbund. 1.)

— Völkerrechtliche Chronologie des Weltkrieges 1914-1919, herausgegeben von... Th. Niemeyer,... — *München, Duncker und Humblot, 1919.* 3 part. en 1 vol. in-8°. [8° \*E. 1091 (7)]  
(Jahrbuch des Völkerrechts. VII. Bd.)

— Die völkerrechtlichen Urkunden des Weltkrieges... Vereinigte Staaten von Amerika. Unterseebootkrieg. Friedensaktionen. Herausgegeben von Th. Niemeyer... — *München, Duncker und Humblot, 1920.* In-8°, vii-326 p.  
[8° \*E. 1091 (6)]  
(Jahrbuch des Völkerrechts. VI. Bd.)

— Vorschläge und Materialien zur Kodifikation des internationalen Privatrechts, von Dr. Theodor Niemeyer,... — *Leipzig, Duncker und Humblot, 1895.* In-8°, xiv-282-140 p.  
[8° \*E. 569]

— *Éd. Jahrbuch des Völkerrechts* ... I. [-IX.] Band... — *München; Kiel, 1913-1926.* In-8°. [8° \*E. 1901]

— *Éd. Quellen zum internationalen Privatrecht*... — *Leipzig, 1908.* In-4°. [4° \*E. 78]

— *Éd. Zeitschrift für internationales Privat- und öffentliches Recht*... Band I [-XXIX, XXXI-XXXIV]... — *Leipzig, 1908-1925.* In-8°. [8° \*E. 500]

NIEMEYER (Wilhelm). — Der Formwandel der Spätgotik als das Werden der Renaissance, eine Betrachtung der Architektur des ausgehenden Mittelalters in Deutschland. I. Teil, 2. Abschnitt: Entwicklung und Bedeutung der figurierten Gewölbe. Inaugural-Dissertation... von Wilhelm Niemeyer. — *München, F. Bruckmann (1904).* In-8°, xii-64 p. [8° Θ Lpz. ph. 2882]

— Malerische Impression und koloristischer Rhythmus. Beobachtungen über Malerei der Gegenwart, von Wilhelm Niemeyer... — *Düsseldorf, gedruckt von A. Bagel (1911).* In-4°, v-182 p., pl.  
[8° V. 35319]

(Denkschrift des Sonderbundes auf die Aufstellung 1910.)

NIEMEYER (Wilhelm Hermann). — De Origine paris quinti nervorum cerebri. Monographia, auctore Guilhelm. Herm. Niemeyer,... — *Halae, in libraria orphanotrophei, 1812.* In-8°, 95 p., planche, titre gr. [8° Ta<sup>34</sup>. 18]

NIEMI (A. R.). — A. R. Niemi. Kalevalan Kokoonpano. I. Runokokous väinämöisestä. — *Helsingissä, Suomal. kirjall. Seura, 1898.* In-8°, iv-410 p.  
[8° Z. 1262]

(Suomalaisen kirjallisuuden Seuran toimituksia. 90.)

— Kalevalan Kokoonpano. I. Runokokous väinämöisestä. Akatemiallinen väitöskirja, kirjoittanut A. R. Niemi,... — *Helsingissä, Suomal. kirjall. Seuran kirjap., 1898.* In-8°, iv-410 p.  
[8° Z. 16240. b (2)]

NIEMINEN (Eino). — Der Urindogermanische Ausgang -äi des Nominativ-Akkusativ Pluralis des Neutrums im Baltischen, akademische Abhandlung von Eino Nieminen,... — *Helsinki, Druckerei der Finnischen Literatur-Gesellschaft, 1922.* In-4°, viii-185 p.  
[4° Θ Hels. ph. 44]

NIEMIR (Edwin). — Der Einfluss von Willensmängeln auf testamentarische Erbeseinsetzung, soweit sie auf Irrtum

oder Zwang beruhen, Inaugural-Dissertation... von Edwin Niemir, ... — Rostock, C. Hinstorffs Buchdruckerei, 1902. In-8°, 120 p.

[8° ⊕ Rost. dr. 291

**NIEMIROVITCH - DANTCHENKO** (Vassili). — *Voir au supplément NEMIROVITCH-DANTCHENKO* (Vassili).

**NIEMIROWER** (J. I.). — Der Zusammenhang von Willensfreiheit, Gewissen, Belohnung und Strafe, Inaugural-Dissertation... von J. I. Niemirower ... — Bern, Buchdruckerei Steiger, 1896. In-8°, iv-99 p.

[8° ⊕ Bern. ph. 276

— Der Zusammenhang von Willensfreiheit, Gewissen, Belohnung und Strafe, von Dr. J. I. Niemirower. — Bern, A. Siebert, 1896. In-8°, 99 p.

[8° R. 14478 bis

(Berner Studien zur Philosophie und ihrer Geschichte. II.)

**NIEMIRY CZ** (Georgius). — Georgii Niemirycz Discursus de bello moscovitico anni 1632. — *Parisius, ex typographia P. des Hayes*, 1632. In-4°, 29 p.

[M. 6546

**NIEMIRY CZ** (Juliusz). — Jules de Niemirycz. A travers les âges, roman symbolique. — *Paris, A. Charles*, 1898. In-18, 3/4 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 51042

— Filozofia historii narodu polskiego, osnuta na tle dziejów ludzkości ... Przez Juliusza Niemirycza. — *Kraków, impr. de W. L. Anczyk*, 1888. 2 vol. in-8°.

[8° M. 6362

**NIEMOELLER**. — *Voir NIEMÖLLER*.

**NIEMOJEWSKI** (Andrzej). — As-trale Geheimnisse des Christentums, von Andrzej Niemojewski... — *Frankfurt a. M., Neuer Frankfurter Verlag*, 1913. In-8°, 140 p., fig.

[8° H. 7614

— Andrzej Niemojewski. Bóg Jezus w świetle badań cudzych i własnych...

— *Warszawa, «Myśli Niepodległej»*, 1909. In-8°, 374 p., fig. [8° H. 8012

**NIEMOJOWSKI** (Bonawentura). — Kilka słów do spórodaków Z powodu fałszów przez J. B. Ostrowskiego w piśmie, Nowa Polska Zwaném ogłoszonych. [Signé: B. Niemojowski (5 nov. 1833).] — (Paris,) impr. de P. Baudouin (s. d.). In-4°, 4 p. [M. 13423

— O ostatnich wypadkach rewolucji polskiej... przez Bonaw. Niemojowskiego. — *Paryż, w drukarni A. Pinard*, 1833. In-8°, 67 p. [M. 30278

— Réclamation et protestation. [Signé: Bonaventure Niemojowski.] — *Paris, l'auteur* (s. d.). In-8°, 3 p.

[Mp. 5211

(Au sujet d'une diatribe contre le Prince Czartorisky.)

**NIEMOJOWSKI** (Ludwik). — Powieści i szkice obyczajowe, przez Ludwika Niemojowskiego... — *Warszawa, J. Unger*, 1881. 3 vol. in-16.

[8° Y<sup>2</sup>. 62300

— Siberian pictures, by Ludwik Niemojowski, edited, from the Polish, by major Szulzewski. — *London, Hurst and Blackett*, 1883. 2 vol. in-8°.

[8° M. 3257

**NIEMÖLLER** (Guilelmus). — *Voir NIEMÖLLER* (Wilhelm).

**NIEMÖLLER** (Gustav). — Über den Begriff der Rechtshandlung im § 29 KO., Inaugural-Dissertation... von Gustav Niemöller, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1910. In-8°, viii-53 p.

[8° ⊕ Heid. dr. 1062

**NIEMÖLLER** (Heinrich), pasteur. — Hinauf gen Jerusalem, Gedenkbuch der offiziellen Festfahrt zur Einweihung der Erlöserkirche in Jerusalem, im Namen der beauftragten Kommission herausgegeben von Heinrich Niemöller, ... — *Berlin, E. S. Mittler und Sohn*, 1899. In-8°, x-192 p., pl.

[8° O<sup>2</sup>f. 994

— Reformationsgeschichte von Lippstadt, der ersten evangelischen Stadt in Westfalen, von Heinrich Niemöller. — *Halle a. d. S., R. Haupt*, 1906. In-8°, IV-79 p. [8° M. 3749

(Schriften des Vereins für Reformationsgeschichte. XXIV, 2 [91].)

— Sieben Bitten an das deutsch-evangelische Christenvolk in schwerer Kriegszeit, von Pfarrer Niemöller, . . . — *Berlin, Verlag des evangelischen Bundes*, 1916. In-8°, 15 p.

[8° M. 20127 (87)

(Volksschriften zum grossen Krieg. 87.)

NIEMÖLLER (Wilhelm). — De pronominibus ipse et idem apud Plautum et Terentium, Dissertatio inauguralis philologica, quam . . . scripsit Guilelmus Niemoeller, . . . — *Halis Saxonum, E. Karras*, 1887. In-8°, 55 p.

[8° Θ Halle. ph. 401

NIEMPTSCH (Johann Gottlob). — De Sepulcris ad viam publicam, ad illustrandum Luc. XI, 44 . . . disputabit M. Jo. Gottlob Niemptsch, . . . — *Lipsiae, literis I. Titii*, 1721. In-4°, 26 p.

[A. 5600 (1216)

NIEMTSCHKEK (Franz). — Leben des k. k. Kapellmeisters Wolfgang Gottlieb Mozart, nach Originalquellen beschrieben vom Franz Niemtschkek . . . — *Prag, in der Herrlichen Buchhandlung*, 1798. In-4°, 78 p. [M. 11677 ter

NIÉMY (Louis). — La France et l'ombre de Napoléon, par Louis Niémy. (3 décembre 1840.) — *Paris, l'auteur*, 1840. In-8°, 24 p. [Ye. 48287

NIENABER (H.). — Grundsätze für die Besetzung der Subaltern- und Unterbeamtenstellen bei den Reichs- und Staatsbehörden mit Militäranwärtern . . . von H. Hahn, . . . und H. Nienaber, . . . — *Berlin, E. S. Müller*, 1899. In-8°, X-309 p. [8° M. 11021

(Die Anstellungsgrundsätze. I.)

NIENBURG (Bertha M.). — The Status of women in the government ser-

vice in 1925, by Bertha M. Nienburg. — *Washington, Government Printing Office*, 1926. In-8°, VII-104 p.

[8° Pb. 5836 (53)

(U. S. Department of Labor. Women's Bureau. Bulletin No. 53.)

— Women in the government service, by Bertha N. Nienburg. — *Washington, Government Printing Office*, 1920. In-8°, 37 p. [8° Pb. 5836

(U. S. Department of labor. Women's Bureau. 8.)

NIENBURG (W.). — Projekt zur Korrektur der Unterweser, auf Veranlassung der nach Beschluss des Bundesrates vom 15. Februar 1874 berufenen Reichs-Kommission in den Jahren 1879-1881 von dem Oberbaudirektor Franzius zu Bremen entworfen und von der Reichs-Kommission festgestellt. Bremen, den 30. Juli 1881. O. Gercke, . . . W. Nienburg, Franzius, . . . — *Leipzig, W. Engelmann*, 1882. In-fol., IV-67-47 p., pl. et carte. [Ge. DD. 44

NIENBURG (Wilhelm). — Beiträge zur Entwicklungsgeschichte einiger Flechtenapothecien, Inaugural-Dissertation . . . von Wilhelm Nienburg, . . . — *Jena, G. Fischer*, 1907. In-8°, 40 p., fig. et 7 pl. [8° Θ Freib. ph. 1118

NIENDORF (Carl). — Alphabetisches Wörterverzeichnis botanisch-deutscher Pflanzennamen, mit Angabe der natürlichen Familie und der Pflanzenarten, für Gärtner, Gartenbesitzer, Blumenfreunde, Lehrer, Landwirte u. s. w., von Karl Niendorf, . . . — *Leipzig, Ernst* (1912). In-8°, IV-276 p. [8° S. 14372

— Leitfaden der deutschen Grammatik, für mehrklassige Schulen bearbeitet von H. Damm, . . . und C. Niendorf, . . . neu bearbeitet von Walthe Nohl, . . . Ausgabe A. Der Gesamtauflage 454-463. Tausend. — *Bielefeld, Velhagen und Klasing*, 1914. In-8°, 83 p.

[8° X. 15623



**NIENDORF** (Emma). *Pseud. de* M<sup>me</sup> Emma de Suckow, née Calentin-Pappenheim. — Aus dem heutigen Paris von Emma Niendorf. . . — *Stuttgart, C. Macken*, 1854. In-8°, IV-315 p.  
[8° Lk<sup>7</sup>. 16765]

— Deux nouvelles d'Emma Niendorf [Quarante ans; Les deux religieuses de Lichtenthal,] traduites de l'allemand par M. Charles de Vellectour. — *Metz, impr. de Rousseau-Pallez*, 1856. In-8°, 55 p.  
[Y<sup>2</sup>. 75976]

— Lenau in Schwaben, aus dem letzten Jahrzehnt seines Lebens, von Emma Niendorf. — *Leipzig, F. L. Herbig*, 1853. In-8°, IV-327 p.  
[M. 30279]

**NIENHAUS** (Heinrich). — Ueber das lichtelektrische Verhalten von Lösungen, Inaugural-Dissertation. . . von Heinrich Nienhaus. . . — *Leipzig, J. A. Barth*, 1911. In-8°, 19 p., fig.  
[8° Θ Münst. ph. 682]

**NIENHAUS** (Joseph). — De Acta fidei divinae, dissertatio inauguralis quam scripsit Josephus Nienhaus. . . — *Monasterii, ex typografia theissingiana*, 1891. In-8°, IV-96 p.  
[8° Θ Würz. th. 16]

**NIENHUIS** (Hendrik). — Dissertatio juridica. . . ad locum juris Napoleonei de divortio, quam. . . publico. . . examini offert Henricus Nienhuis. . . — *Groningae, apud J. J. Homkes et M. J. Van Bolhuis* (1812). In-8°, XIV-201 p. et 20 p. n. pag.  
[8° F. 3082 (711)]

— Henrici Nienhuis Oratio de ratione, quam theoriam appellant, processus civilis, praxeos judicariae procreatrice et quasi parente, nimis neglecta, publice dicta die 6 octobris anni 1823. . . — *Groningae, J. Oomkem*, 1825. In-4°, 24 p.  
[R. 5290 (1)]

(Annales Academiæ Groninganae. 1822-1823.)

**NIENKAMP** (Heinrich). — An Open letter to Clemenceau, by Heinrich Nien-

kamp. . . — *Berlin, «Ligilo»* (s. d.). In-8°, 20 p.  
[8° M. Pièce. 5169]  
(Germany's punishment.)

**NIENKIRCHEN** (Friedrich). — Alfred de Musset's Gedicht «*Sur la paresse*» als zeitgenössische Satire, mit ihren Beziehungen zu Mathurin Régnier, ein biographisch-literargeschichtlicher Commentar, Inaugural-Dissertation. . . von Friedrich Nienkirchen. . . — *Berlin, Druck von R. Schröter*, 1889. In-8°, 69 p.  
[8° Θ Jena. ph. 280]

**NIENOORT** (George Guillaume, C<sup>o</sup> de Kniphuysen). — Voir **KNIPHUYSEN NIENOORT** (George Guillaume, C<sup>o</sup> de).

**NIENSTÄDT**. — Der Rückzug des 13 französ. Armee-Corps von Mézières auf Paris 1870, von Nienstaedt. . . — *Mainz, Militär-Verlagsanstalt*, 1894. In-8°, 20 p., carte.  
[8° M. 7960 (10)]  
(Sammlung militärwissenschaftlicher Vorträge und Aufsätze, Heft 10.)

— Die Schlacht bei Sedan; taktische Rückblicke mit besonderer Berücksichtigung der Verwendung der Artillerie, von Nienstaedt. . . — *Berlin, Militär-Verlagsanstalt*, 1896. In-8°, 44 p.  
[8° M. 7960 (11-12)]

(Sammlung militärwissenschaftlicher Vorträge und Aufsätze. . . Heft 11/12.)

**NIEP** (L.). — P. Coseret et L. Niep. Les Transes de Picoré, comédie en 1 acte, en prose. [Paris, Déjazet, 25 janvier 1885.] — *Paris, P. Ollendorf*, 1885. In-18, 36 p.  
[8° Yth. 21857]

**NIEPAGE** (Hans). — Irrtümliche Feststellung einer Konkursforderung trotz erfolgten Widerspruches, Inaugural-Dissertation. . . von Hans Niepage. . . — *Berlin, Druck von H. S. Hermann*, 1901. In-8°, 31 p.  
[8° Θ Rost. dr. 99]

**NIEPAGE** (Martin). — Laut- und Formenlehre der mallorkinischen Urkundensprache, Inaugural-Dissertation. . . von Martin Niepage. . . — *Halle a. S.*,

Druck von E. Karras, 1909. In-8°, VIII-87 p. [8° O Halle. ph. 1948]

NIEPCE (D<sup>r</sup> Alexandre) fils, médecin à Allevard. — Antisepsie pulmonaire. L'Inhalation à Allevard, ses prétendus dangers, par le D<sup>r</sup> A. Niepce fils, . . . — *Saint-Raphaël, impr. de V. Chailan*, 1890. In-16, 16 p. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (12)]

— Des Climats et en particulier de celui de Nice, par le D<sup>r</sup> A. Niepce fils. — *Nice, impr. de S. Cauvin-Empereur*, 1878. In-8°, 8 p. [8° Te<sup>6</sup>. 258]  
(Extrait de *Nice médical*.)

— L'Eau d'Allevard en boisson et en inhalation, action physiologique, par le D<sup>r</sup> A. Niepce, . . . — *Grenoble, impr. de E. Vallier*, 1898. In-8°, 31 p. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (16)]

— L'Eau sulfhydrique d'Allevard, par le D<sup>r</sup> Niepce, . . . — *Grenoble, impr. de Bregnat*, 1894. In-8°, 23 p. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (14)]

— Eaux d'Allevard, indications et contre-indications, par le D<sup>r</sup> A. Niepce. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères*, 1901. In-8°, 8 p. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (17)]  
(Extrait de la *Revue internationale de médecine et de chirurgie*, 25 avril 1901.)

— De l'Eczéma et du psoriasis traités par les eaux d'Uriage, par le D<sup>r</sup> A. Niepce, fils, . . . — *Paris, G. Masson*, 1875. In-8°, 36 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1795]

— Des Indications du traitement par l'eau sulfureuse d'Allevard, par le D<sup>r</sup> A. Niepce fils, . . . — *Grenoble, impr. de Maisonville et fils*, 1881. In-8°, 69 p. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (5)]

— Nouvelles considérations sur l'eau sulfhydrique d'Allevard, par le D<sup>r</sup> A. Niepce, . . . — *Les Chatelles, L. Geisler* (1911). In-8°, 32 p., fig. [8° Te<sup>163</sup>. 115 (20)]

— Du Phimosiis symptomatique du diabète sucré, par le D<sup>r</sup> A. Niepce fils, . . . — *Lyon, Riotor*, 1876. In-8°, 14 p. [8° Td<sup>118</sup>. 89]

(Extrait du *Lyon médical*.)

— Station hivernale de Saint-Raphaël, par le D<sup>r</sup> A. Niepce, . . . — *Paris, O. Doin*, 1888. In-16, 72 p. [8° Te<sup>165</sup>. 56]

— Uriage et ses eaux salines et sulfureuses, par le D<sup>r</sup> A. Niepce, . . . — *Nice, impr. de Cuisson et Mignon*, 1873. In-8°, 84 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1794]

NIEPCE (D<sup>r</sup> Étienne-Bernard), médecin inspecteur de l'établissement thermal d'Allevard. — Allevard et son établissement thermal, par le D<sup>r</sup> Niepce, . . . — *Grenoble, Maisonville et fils*, 1865. In-8°, 30 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 11894]

— Allevard. De l'action thérapeutique de l'eau sulfureuse et iodée d'Allevard . . . dans les affections chroniques de la poitrine et principalement dans la phtisie; dans les maladies de la peau . . . Recherches physiologiques et chimiques sur la composition de l'air des salles d'inhalation de vapeurs sulfureuses . . . de l'établissement thermal d'Allevard, et sur l'action des bains de petit-lait dans les maladies de cœur . . . par le D<sup>r</sup> Niepce, . . . — (S. l.) *A. Merle* (1861). In-8°, 191 p., carte. [8° Te<sup>163</sup>. 111]

— (1867.) — *Ibid.* In-8°, 191-26 p., carte. [8° Te<sup>163</sup>. 111. A]

(La couverture et un second titre précédant la Notice sur le climat de Nice portent : *Eau sulfureuse et iodée d'Allevard . . . dans les maladies de la poitrine, de la peau et du système lymphatique. 2<sup>e</sup> édition. Bains de petit lait . . . suivi d'une Notice sur le climat de Nice, par le D<sup>r</sup> Niepce, . . . — Paris, G. Baillière, 1867.*)

— De l'Antiquité de l'homme et de sa présence dans les environs de Nice à l'époque pré-historique, par le D<sup>r</sup> Niepce, . . . — *Nice, impr. de Cuisson et Mignon*, 1874. In-8°, 16 p. [8° Lj<sup>9</sup>. 1693]

— De la Contagion et de la transmissibilité de la tuberculose, par le Dr Niépce,.... — *Grenoble, impr. de Breynat, 1886. In-8°, 83 p.*

[8° Td<sup>97</sup>. 518

— 1886. 2° éd. — *Ibid.* In-8°, 90 p.

[8° Td<sup>97</sup>. 518. A

— Eau sulfureuse et iodée d'Allevard (Isère). Les salles d'inhalation gazeuse. Traitement dans les maladies de la poitrine, de la peau et du système lymphatique, par le Dr B. Niepce,.... — *Paris, V. Masson, 1874. In-8°, 100 p., fig., pl. et carte.*

[8° Te<sup>163</sup>. 112

— Établissement thermal sulfureux d'Allevard (Isère). De la cure du petit-lait dans le traitement des maladies chroniques... par le Dr Niepce,.... — *Paris, V. Masson, 1875. In-8°, 56 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (3)

— Étude clinique des eaux sulfureuses et iodées d'Allevard, par le Dr Niepce,.... — *Paris, V. Masson, 1883. In-8°, 166 p., pl.*

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (8)

— Étude clinique des eaux sulfureuses d'Allevard (Isère) et de ses salles d'inhalation gazeuse, par le Dr Niepce,.... — *Vichy, impr. de Wallon, 1889. In-8°, 95 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (11)

— 1891. — *Ibid.* In-8°, 95 p.

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (11). A

— Guide dans les Alpes du Dauphiné. Vallée d'Allevard; histoire, usines, ... suivi des propriétés thérapeutiques et médicales des eaux d'Allevard, d'Uriage et de La Motte, par M. Niepce,.... — *Grenoble, A. Merle, 1861. In-16, vii-309 p., planche.*

[8° Lk<sup>2</sup>. 636

— Guide de l'étranger et du baigneur aux eaux d'Allevard et dans ses montagnes, par le Dr B. Niépce,.... — *Grenoble, impr. de V<sup>o</sup> Rigaudin, 1880. In-16, viii-202 p.*

[8° Lk<sup>7</sup>. 21869

— [Lettre au sujet des moyens à employer pour régénérer la vaccine. Signé : B. Niepce.] — *Mâcon, impr. de Chassipollet (1842). In-4°, 3 p.*

[4° Td<sup>64</sup>. 488

— Mémoire sur l'action de l'eau sulfureuse et iodée d'Allevard (Isère), dans les affections chroniques de la poitrine et sur l'action des bains de petit lait dans les maladies du cœur et principalement dans les palpitations nerveuses de cet organe, par le Dr Niepce,.... — *Mâcon, impr. de Dejussieu, 1852. In-8°, 23 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 108

— Mémoire sur l'action de l'eau sulfureuse et iodée d'Allevard, près Grenoble (Isère), dans les affections chroniques de la poitrine et principalement dans la phthisie, par le Dr Niepce,.... — *Mâcon, impr. de E. Protat, 1854. In-8°, 27 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 108. A

— Mémoire sur l'action thérapeutique de l'eau sulfureuse et iodée d'Allevard, près Grenoble (Isère), dans les affections chroniques de la poitrine et principalement dans la phthisie. Recherches physiologiques et chimiques sur la composition de l'air des cabinets de bains, de douches, et des salles d'inhalation de vapeurs sulfureuses et de gaz sulhydrique de l'établissement thermal d'Allevard, par le Dr Niepce,.... — *Mâcon, impr. de E. Protat, 1855. In-8°, 80 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 108. B

— Mémoire sur l'action thérapeutique de l'eau sulfureuse et iodée d'Allevard... Recherches physiologiques et chimiques sur la composition de l'air des salles d'inhalation... et sur l'action des bains de petit-lait dans les maladies du cœur et principalement dans les palpitations nerveuses de cet organe, par le Dr Niepce,.... — *Mâcon, impr. de E. Protat, 1858. In-8°, 72 p.*

[8° Te<sup>113</sup>. 108. c

— Mémoire sur l'action des bains de petit-lait adjoints à l'établissement thermal [d'Allevard]. Voir DUPAS-



**QUIER (Dr Alphonse).** Histoire chimique, médicale et topographique de l'eau minérale sulfureuse... Allevard... — *Paris*, 1850. In-8°.

[8° Te<sup>163</sup>. 103. A

— Mémoire sur l'action des bains de petit-lait, soit pur, soit à l'état de mélange avec l'eau sulfureuse d'Allevard, par le Dr B. Niepce, ... — *Paris*, J.-B. Baillière, 1850. In-8°, 32 p.

[8° Te<sup>151</sup>. 983

— Mémoire sur l'existence de nappes d'eau souterraines dans l'arrondissement de Mâcon... par M. Niepce, ... — *Mâcon*, Deville, 1845. In-8°, 71 p., pl.

[S. 32015

— Mémoire sur la valeur diagnostique de la présence du microbe de Koch dans les crachats; et de l'emploi du gaz sulfhydrique dans les salles d'inhalation... d'Allevard... Adressé à l'Académie de médecine. (Séance du 29 janvier 1884.) Par B. Niepce, ... — *Paris*, V. Masson, 1884. In-8°, 31 p., carte.

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (13)

— Recherches expérimentales sur la composition de l'air des chambres des phtisiques et des salles d'inhalation d'Allevard, au double point de vue de la transmission de la tuberculose et de sa curabilité, de leurs effets curatifs dans la laryngite, la pharyngite et la bronchite chronique, par le Dr Niepce, ... — *Vichy*, impr. de Wallon, 1888. In-8°, 30 p.

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (10)

— Terrains tertiaires du département des Alpes-Maritimes et poudingues pliocènes qui recouvrent la contrée depuis l'Estérel jusqu'à San Remo, par le Dr Niepce, ... — *Nice*, impr. de Gaisson et Mignon, 1874. In-8°, 30 p.

[Sp. 10062

(La couverture porte la date : 1875.)

— Traité du goître et du crétinisme, suivi de la statistique des goitreux et des crétins dans le bassin de l'Isère, en Savoie, dans les départements de l'Isère,

des Hautes-Alpes et des Basses-Alpes, par B. Niepce, ... — *Paris*, J.-B. Baillière, 1851. 2 parties en 1 vol. in-8°.

[8° Td<sup>96</sup>. 8

**NIEPCE (Colonel David-François-Étienne-Pierre).** — Réponse de M. le colonel Niepce, commandant de la place de Lyon, aux accusations portées contre lui par M. le lieutenant Ginter, adjudant de place. 10 décembre 1832. — *Lyon*, impr. de L. Perrin (1832). In-4°, 24 p.

[4° Ln<sup>27</sup>. 15198

**NIEPCE (Ernest).** — Barreau de Lyon. Prost de Royer, avocat, échevin, lieutenant-général de police, etc. Sa vie, ses œuvres. Discours prononcé le 17 novembre 1873, à la rentrée de la conférence des avocats, par Ernest Niepce, ... — *Lyon*, impr. de A. Vingtrinier, 1874. In-8°, 58 p., planche d'armoiries.

[8° Ln<sup>27</sup>. 27633

— Quelques considérations sur les tramways et chemins de fer sur routes en matières d'accidents; jurisprudence, décrets et arrêtés administratifs, par Ernest Niepce, ... — *Lyon*, impr. de X. Jevain, 1899. In-8°, 24 p.

[8° F. Pièce. 2978

**NIEPCE (Gaston).** — Gaston Niepce. C'était l'automne, roman. — *Paris*, B. Grasset, 1912. In-16, 228 p.

[8° Y2. 59747

**NIEPCE (Isidore).** — *Post tenebras lux*. Historique de la découverte improprement nommée Daguerriéotype, précédée d'une notice sur son véritable inventeur, feu M. Joseph-Nicéphore Niepce, de Châlons-sur-Saône, par son fils Isidore Niepce. — *Paris*, Astier, 1841. In-8°, 72 p., planche.

[8° Ln<sup>27</sup>. 23096

**NIEPCE (Dr Jean).** — Dr Niepce (Jean), ... Allevard (Isère), (Revue générale). — *Paris*, éditions de la « Gazette des eaux », 1913. In-16, 12 p., fig.

[8° Te<sup>163</sup>. 115 (21)

**NIEPCE (Léopold).** — Appel pour la recherche et l'étude des pierres à écuclles et à bassins dans les environs de Lyon, lu à la Société littéraire, le 20 juin 1878, par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de E. Dessolins*, 1878. In-4°, 36 p., planche.

2 ex. [4° Lj<sup>o</sup>. 1963  
et 4° Z. 1972 (4)

(Extrait de la *Revue du Lyonnais*.)

— Les Archives de Lyon, par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1875. In-8°, xvi-728 p., fig. [8° Lj<sup>15</sup>. 140

— Léopold Niepce, ... Archéologie lyonnaise. ... — *Lyon, H. Georg* (1881-1885). 3 vol. gr. in-8°. [4° Lj<sup>o</sup>. 2172

I. Les Stalles et les boiseries de Cluny à la cathédrale de Lyon. Les Chartes et la bibliothèque de Cluny. Le Cabinet des antiques et le médaillier du collège de la Trinité. Le Médaillier de l'Hôtel de ville. Le Médaillier d'Adamoli. Le Médaillier des Grands Augustins.

II. Les Chambres de merveilles ou cabinets d'antiquités de Lyon...

III. Les Trésors des églises de Lyon.

— La Bibliothèque de Antoine Péricaud aîné, ... par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1875. In-8°, 14 p. [Q. 8297

(Extrait de la *Revue du Lyonnais*.)

— La Bibliothèque de Camille de Neufville-Villeroy, archevêque et gouverneur militaire de Lyon et pays du Lyonnais, Forez et Beaujolais, par L. Niepce, ... — *Montbrison, impr. de A. Huguet*, 1883. In-4°, 34 p. [4° Q. 1835

(Extrait de la *Revue de l'Ancien Forez*.)

— La Bibliothèque de Claude Bregnot du Lut, par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1875. In-8°, 14 p. [Q. 7824

— La Bibliothèque publique de Lyon au lycée, et travaux du comité

d'inspection des bibliothèques publiques et archives de Lyon; rapport à M. le Ministre de l'Instruction publique, des cultes et des beaux-arts, par Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de Mougin-Rusand*, 1878. In-8°, 85 p., plan.

[4° Z. 1972 (9)

— Les Bibliothèques anciennes et modernes de Lyon, par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, Georg*, 1876. In-8°, 632 p. [8° Q. 50

— Le Cartulaire des francs-fiefs du Forez, publié d'après le document original conservé aux Archives nationales, par le C<sup>o</sup> de Charpin-Feugerolles, ... Compte-rendu par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, impr. de Bellon*, 1882. In-8°, 8 p. 2 ex. [8° Lk<sup>2</sup>. 3280 bis et 8° Z. 9571 (8)

(Extrait du *Salut public* du 22 mai 1882.)

— Le Cartulaire du prieuré de Saint-Sauveur-en-Rue, 1062-1401, par M. le C<sup>o</sup> de Charpin-Feugerolles et M.-C. Guigne. Compte rendu et étude, par Léopold Niepce. — *Lyon, impr. de Bellon*, 1881. In-8°, 16 p.

2 ex. [8° Lk<sup>7</sup>. 22326  
et 8° Z. 9571 (4)

(Extrait du journal *Le Salut public* de Lyon, 24 juin 1881.)

— Cartulaire municipal de la ville de Lyon, dit d'Étienne de Villeneuve, publié par M. M.-C. Guigne, ... Compte rendu et étude, par M. Léopold Niepce, ... — *Lyon, Brun*, 1877. In-8°, 64 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 19143 bis

— Compte rendu et étude par M. Léopold Niepce, ... des «Voies antiques du Lyonnais, du Forez, du Beaujolais, de la Bresse, de la Dombes, du Bugey et de partie du Dauphiné, déterminées par les hôpitaux du moyen âge», par M.-C. Guigne, ... — *Lyon, impr. de Mougin-Rusand*, 1877. Gr. in-8°, 51 p. 2 ex. [4° L<sup>6</sup>. 66 bis et 4° Z. 1972 (2)

— «C<sup>tesse</sup> de Charpin-Feugerolles. Notice historique sur le château de Feu-

gerolles. Isabeau de Cremeaux, baronne de Feugerolles. Saint François Régis. » Compte rendu par M. Léopold Niepce. . . . « C<sup>o</sup> de Charpin-Feugerolles. Cartulaire des francs-fiefs du Forez », compte rendu par M. Révérend Du Mesnil. — *Montbrison*, impr. de A. Huguet, 1882. In-8°, 29 p. [8° Z. 9571 (7)]

(Extrait de l'Ancien Forez, année 1882.)

— Les Crieés faites en la ville de Genève, en 1560, réimprimées par C. Coulet, . . . avec notice, par Raoul de Cazenove, 1879. Compte rendu, par Léopold Niepce. — *Lyon*, impr. de Bellon, 1880. In-16, 16 p. 2 ex. [8° F. Pièce. 594 et 8° Z. 9571 (3)]

— Département du Rhône. Ville de Lyon. Comité des bibliothèques publiques et des archives. Rapport à M. le Ministre de l'Instruction publique. . . en exécution de sa circulaire du 22 septembre 1877. [Signé : L. Niepce.] — *Lyon*, impr. de Mougin-Rusand, 1878. In-4°, 159 p., plans. 2 ex. [4° Q. 90 et 4° Z. 1972 (8)]

— « L'Enseignement du droit romain et la Papauté », par M. Henri Beaune. [Compte rendu signé : A. Z. (Léopold Niepce)]. . . — *Lyon*, impr. de Bellon, 1881. In-8°, 15 p. [8° Z. 9571 (5)]  
(Extrait du *Salut public* du 25 février 1881.)

— Les Environs de l'Île-Barbe, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon*, L. Brun, 1892. In-8°, xvi-480 p., fig. et pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 28330]

— Léopold Niepce, . . . Le Grand-Prieuré d'Auvergne (ordre des hospitaliers de Saint-Jean de Jérusalem). — *Lyon*, H. Georg, 1883. In-8°, xi-352 p. [8° Lh<sup>11</sup>. 74]

— Histoire de Sennecey et de ses seigneurs, par M. Léopold Niepce, . . . — *Chalon-sur-Saône*, impr. de Dejussieu, 1866. In-8°, iv-526 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 12311]  
(Publication de la Société d'archéologie de Chalon-sur-Saône.)

— Histoire du canton de Sennecey-le-Grand (Saône-et-Loire) et de ses dix-huit communes. . . par M. Léopold Niepce, . . . — 3 vol. in-8°. [8° Lk<sup>6</sup>. 186]

T. I. — *Lyon*, impr. de Vingtrinier, 1875.

T. II. — *Ibid.* 1877.

T. III, publié par la Société d'histoire et d'archéologie de Chalon-sur-Saône, d'après le manuscrit de l'auteur. — *Chalon-sur-Saône*, impr. de E. Bertrand, 1903.

— L'Île-Barbe, son ancienne abbaye et le bourg de Saint-Rambert, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon*, L. Brun, 1890. In-8°, xvi-432 p., fig. et pl. [8° Lk<sup>7</sup>. 26793]

— Introduction. Voir CHEVRIER (Jules). Chalon-sur-Saône pittoresque et démolé; environs et légendes. . . — *Paris*, 1883. In-4°. [4° Lk<sup>7</sup>. 23242]

— La Juridiction commerciale à Lyon sous l'ancien régime. Étude historique sur la conservation des privilèges royaux des foires de Lyon (1463-1795) par M. Vaesen. Compte rendu, par M. Léopold Niepce. — *Lyon*, impr. de Mougin-Rusand, 1879. In-8°, 30 p. 3 ex. [8° F. Pièce. 443, 8° Lk<sup>7</sup>. 21506 et 8° Z. 9571 (2)]

— Lyon militaire, notes et documents pour servir à l'histoire de cette ville depuis son origine jusqu'à nos jours, par Léopold Niepce, . . . Préface de M. Aimé Vingtrinier, . . . — *Lyon*, Bernoux et Cumin, 1897. Gr. in-8°, vi-639 p., plans. [4° Lk<sup>7</sup>. 30682]

— La Magistrature lyonnaise, 1771 à 1883, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon*, chez les principaux libraires, 1885. Gr. in-8°, v-246 p. [4° Ln<sup>25</sup>. 282]

— Les Manuscrits de la Bibliothèque de Lyon et compte rendu d'un mémoire sur l'un de ces manuscrits, lu



le 23 octobre 1878, à l'Académie des sciences, par M. Léopold Delisle, . . . [Signé : Léopold Niepce.] — *Lyon, A. Vingtrinier*, 1878. In-8°, paginé 324-358. [8° Z. 9447 (2)]

Extrait de la *Revue du Lyonnais*, 44<sup>e</sup> année.)

— Léopold Niepce. Les Manuscrits de Lyon et mémoire sur l'un de ces manuscrits, le Pentateuque du vi<sup>e</sup> siècle, accompagné de deux fac-simile, par M. Léopold Delisle, . . . — *Lyon, H. Georg* (1879). In-8°, xvi-190 p., pl. [8° Q. 342]

(On lit page 21 : Notice sur un manuscrit de Lyon renfermant une ancienne version latine inédite de trois livres du Pentateuque, par M. Léopold Delisle.)

— « Monographie de la cathédrale de Lyon » par Lucien Bégule. Compte rendu et étude . . . par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de Mougins-Rusand*, 1880. In-4°. [4° Lk7. 22222]

— M. Péricaud aîné, sa vie et ses ouvrages, par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de Mougins-Rusand*, 1880. Gr. in-8°, 99 p. [4° Z. 1972 (5)]

— Léopold Niepce, . . . Les Monuments d'art de la Primatiale de Lyon détruits ou aliénés pendant l'occupation protestante en 1562. — *Lyon, H. Georg*, 1881. In-8°, 104 p., fig. et pl. 2 ex. [8° Lk7. 22173 et 8° Z. 9571 (6)]

— Notice sur les bibliothèques des frères de la Doctrine chrétienne à Lyon et sur le pillage de leur maison de Caluire en 1870, par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de Vingtrinier*, 1875. In-8°, 27 p. [8° Lk7. 18455]

Extrait de la *Revue du Lyonnais*.)

— Œuvres de Marguerite d'Oingt, prieure de Poiteins, publiées d'après le manuscrit unique de la bibliothèque de Grenoble par E. Philipon, . . . avec une introduction de M.-C. Guigue. Compte rendu et étude par M. Léopold Niepce,

. . . — *Lyon, impr. de Mougins-Rusand*, 1877. In-8°, 30 p. [8° Z. 9571 (1)]  
(Extrait du *Chroniqueur judiciaire*.)

— Le Palais Saint-Pierre. Observations sur la réorganisation des musées et de l'École des beaux-arts de Lyon, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1874. Gr. in-8°, 52 p., fig. [8° Lk7. 17560]

(Extrait de la *Revue du Lyonnais*, juillet 1874.)

— La Peinture sur verre à Lyon, à propos d'un nouveau vitrail dans la chapelle de Fourvière, étude par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de Pitrat aîné*, 1882. Gr. in-8°, 26 p., fig. et planche. [4° Z. 1972 (6)]

— « Le Polyptique de l'église collégiale de Saint-Paul de Lyon », publié sous les auspices de la Société littéraire, par M. Guigue, . . . Compte rendu de cet ouvrage par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de A.-L. Perrin et Marinet*, 1875. In-8°, 19 p. [8° Lk7. 18609]

— Le Président Baudrier, sa vie et ses œuvres, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de Pitrat aîné*, 1884. Gr. in-8°, 34 p. 2 ex. [4° Ln<sup>27</sup>. 35386 et 4° Z. 1972 (7)]

(Extrait de la *Revue lyonnaise*, T. VIII, août 1884.)

— Projet de la création d'un musée historique à Lyon, par Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1874. In-8°, 43 p. [8° Lj<sup>9</sup>. 1702]  
(Extrait de la *Revue du Lyonnais*, 1874.)

— 1874. — *Ibid.* In-8°, 43 p. [8° Lj<sup>9</sup>. 1702. A]  
(Extrait de la *Revue du Lyonnais*, 1874.)

— Rapport sur les ouvrages présentés par M. J. Chevrier à l'appui de sa candidature au titre de correspondant de la Société littéraire de Lyon, lu à la séance du 21 mars 1877, par M. Léopold Niepce, . . . — *Lyon, impr. de R. Portier*, 1877. Gr. in-8°, 45 p. 3 ex. [4° Ln<sup>27</sup>. 30155, 4° Z. 1972 (3) et 4° Z. Pièce. 33]

— Recherches historiques sur les libertés et franchises de la ville de Chalon-sur-Saône, par Léopold Niepce,...

— *Chalon-sur-Saône, impr. de J. Dejussieu, 1846. In-8°, 58 p., planche.*

[8° Lk<sup>7</sup>. 1739]

— Recherches sur les fortifications anciennes et modernes de Chalon-sur-Saône, par M. Léopold Niepce,...

— *Chalon-sur-Saône, impr. de Montalan, 1849. Gr. in-4°, 104 p., pl. et plans.*

[Fol. Lk<sup>7</sup>. 1740]

— Léopold Niepce, ... Les Titres de la noblesse ancienne et moderne du Lyonnais, transcrits sur les registres de la Cour d'appel de Lyon, 1808-1858, avec une étude sur la législation qui a régi ces titres. — *Lyon, H. Georg (1881).*

In-8°, vu-240 p. [8° Lm<sup>2</sup>. 249]

— Un incunable imprimé à Lyon et conservé à la bibliothèque de Toulouse. [Signé : Léopold Niepce.] — (S. l. n. d.)

In-8°, 20 p. 2 ex. [8° Q. Pièce. 320 et 4° Z. 1972 (1)]

**NIEPCE de SAINT-VICTOR** (Claude-Marie-François). — De l'influence qu'exerce la lumière solaire sur la fécule végétale et animale... le sucre de canne, l'acide oxalique; de quelques substances qui annihilent ou accroissent les effets de cette action solaire, extrait d'un mémoire présenté le 5 septembre 1859 à l'Académie des sciences, par MM. Niepce de Saint-Victor et Lucien Corvisart. — *Paris, impr. de F. Malteste (1859). In-8°, 4 p.* [Rp. 6588]

— Mémoire sur des propriétés particulières de l'iode, du phosphore, ... par M. Niepce de Saint-Victor. — *Paris, impr. de V<sup>o</sup> Bouchard-Huzard, 1848. In-4°, 11 p.* [V. 16335]

(Société d'encouragement pour l'industrie nationale.)

— Mémoire sur la gravure héliographique sur acier et sur verre. [Signé : Niepce de Saint-Victor.] — *Batignolles, impr. de Hennuyer (1854). In-8°, 11 p.* [V. 47796]

— Recherches photographiques. Photographie sur verre. Hélio chromie. Gravure héliographique. Notes et procédés divers par M. Niepce de Saint-Victor. Suivies de considérations par M. E. Chevreul, ... avec une préface biographique et des notes par M. Ernest Lacan. — *Paris, A. Gaudin, 1855. In-8°, xxiv-140 p., portrait.*

[V. 47797]

— Photographic researches. Photography upon glass. Heliochromy. Heliographic engraving. Various notes and processes, by M. Niepce de Saint-Victor. Followed by considerations by M. E. Chevreul, ... with a biographical preface and notes, by M. Ernest Lacan. — *Paris, A. Gaudin, 1855. In-8°, xxxvi-139 p., portrait.*

[V. 47798]

— Second mémoire sur l'héliochromie, par M. Niepce de Saint-Victor. — (Paris,) impr. de Hennuyer (1852). In-8°, 8 p. [Vp. 7014]

(Extrait du journal *La Lumière*, n<sup>o</sup> des 21 et 28 février 1852.)

— Troisième mémoire sur l'héliochromie, par M. Niepce de Saint-Victor. — *Paris, impr. de Hennuyer, 1852. In-8°, 8 p.* [Vp. 18674]

— Sur une nouvelle action de la lumière, par M. Niepce de Saint-Victor, ... — (S. l.) (1862). In-8°, 86 p. [R. 44881]

— Traité pratique de gravure héliographique sur acier et sur verre, par M. Niepce de Saint-Victor. — *Paris, V. Masson, 1856. In-4°, xiii-61 p., portrait.* [V. 16336]

**NIEPELT** (Curt). — Die Haftung des Kommanditisten, Inaugural-Dissertation... von Curt Niepelt, ... — *Leipzig, O. Wigand, 1909. Petit in-4°, 80 p.* [8° Θ Lpz. dr. 1642]

**NIEPER** (Jérôme). — Quietismi resolutionem in Quietistis decimi quarti et hujus seculi quam praesens Jo. Andr.

Schmitt, . . . observavit . . . et ventilationi subicere voluit Hieronymus Nieper, . . . — *Helmstädtii, typis G. W. Hammii*, 1696. In-4°, pièces limin., 44 p.  
[4° Ld<sup>3</sup>. 71

**NIEPMANN (Emil).** — Landmacht und Seemacht im Kampfe mit einander, von Dr. E. Niepmann, . . . — *Bonn, F. Cohen*, 1915. In-8°, 32 p.

[8° M. 17654

(Bonner vaterländische Reden u. Vorträge während des Krieges. 6.)

— Thesen, welche zugleich mit der Dissertation : Die ordentlichen direkten Staatssteuern in Cleve und Mark bis zum Ausgang des Mittelalters . . . verteidigen wird Emil Niepmann, . . . — *Düsseldorf, E. Lintz*, 1891. In-8°, 63 p.

[8° Θ Münst. ph. 119

**NIEPOORT (Arnold).** — Disputationes theologicae quatuor de usu Sacrae Scripturae in rebus philosophicis, contra Christophori Wittichii dissertationes. Accedunt Vindiciae pro iisdem disputationibus adversus illius Considerationem theologicam de stylo Scripturae. [Auctoribus Johanne Beusekom, Arnoldo Niepoort, Henrico Troy.] — *Ultrajecti, ex officina J. a Waesberge*, 1656. In-12, 240 p.  
[D<sup>2</sup>. 3718

**NIEPOVIÉ (Gaëtan)**, pseud. de Karol Frankowski. — Études physiologiques sur les grandes métropoles de l'Europe occidentale. Paris, par Gaëtan Niépovié. — (*Paris*,) *G. Gosselin*, 1840. In-8°, 545 p.  
[G. 27191

**NIER (Dr Charles-Antoine).** — Comité départemental de la vaccine. Procès-verbal de la séance du 22 mars 1876. [Signé : Nier.] — *Privas, impr. de Crouzet*, 1876. In-8°, 16 p. [8° T7. 1301

— Rapport à M. le Préfet de l'Ar-dèche sur l'Asile Sainte-Marie, à Privas, en réponse aux observations du Conseil général de ce département sur le service des aliénés. [Signé : Dr Nier, Dr Camille Benoît. (1<sup>er</sup> juillet 1862.)] —

*Privas, impr. de Guirimand* (1862). In-4°, 24 p. [4° Te<sup>66</sup>. 193

**NIÉRAT (J.)**, directeur de « l'Indicateur de la Savoie ». — J. Niérat. Souvenirs de voyage . . . — *Annecy, impr. de J. Abry*, 1906. In-16, 65 p.

[8° O<sup>3</sup>i. 717

(Tunisie. — Paru dans l'Indicateur de la Savoie.)

— La Zone : une solution ; appel à la conciliation. [Signé : J. Niérat.] — *Annecy, impr. de J. Niérat*, 1903. In-32, 22 p. [8° Lk<sup>4</sup>. 2530

(Haute-Savoie.)

**NIÉRAT (Jean)**, le père. — Petit manuel de composition, par J. Niérat père, . . . — *Annecy, impr. de J. Niérat*, 1885. In-18, 36 p.

[8° V. Pièce. 5831

— Petit manuel de composition typographique, par Jean Niérat père . . . 3<sup>e</sup> édition, revue et augmentée. — *Annecy, impr. de J. Niérat* (1894). In-32, 84 p., fig. et fac-simil. [8° V. 25257

**NIEREMBERG (Le P. Juan Eusebio)**, S. J. — Joannis Eusebii Nierenbergii, . . . De Adoratione in spiritu et veritate libri quatuor . . . ex Sanctis Patribus, et spiritualissimis viris, Diadocho, Dorotheo, Climaco, Rusbrochio, Susone, Thaulero, Kempis et Gersone, . . . — *Antverpiae, ex offic. plantiniana B. Moreti*, 1631. In-8°, pièces limin., 449 p. et l'index.  
[D. 45941

— 1642. 2<sup>a</sup> ed. — *Ibid.* In-8°, pièces limin., 449 p. et l'index.  
[D. 45942

— Joannis Eusebii Nierenbergii, . . . De Adoratione in spiritu et veritate libri quatuor . . . Editio . . . in Germania 2<sup>a</sup>. — *Augustae Vindelicorum, M. Rieger*, 1756. In-12, pièces limin., 449 p. et l'index.  
[D. 88800

— L'Esprit du christianisme enseignant à servir Dieu comme il veut être



servi, en esprit et en vérité; œuvre excellente... tirée du latin du R. P. de Nieremberg,... par Louis Videl. — *Grenoble, J. Nicolas, 1650. In-8°, pièces limin., 446 p. et la table.* [D. 45948]

(Traduction de l'ouvrage précédent.)

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii,... De Affectu et amore erga Jesum liber unus, hispanice primum scriptus, et post gallicam belgicamque versionem, latine nunc redditus a P. Martino Sibenio,... — *Antverpiae, apud H. Aertssens, 1645. In-12, 216 p.*

[D. 45943 (1)]

— L'Aimable Jésus, traduit de l'espagnol du R. P. Jean Eusèbe de Nieremberg,... par le P. J. Brignon,... — *Paris, E. Michallet, 1691. In-12, pièces limin., 172 p. et la table.*

2 ex. [D. 17302 (1) et 45931]

(Traduction de l'ouvrage précédent.)

— 1756. — *Paris, G.-C. Berton. In-12, pièces limin., 210 p., notes mss.* [D. 45932]

— 1846. — *Paris, Poussielgue-Rusand. In-32, 256 p.* [D. 45933]

— L'Aimable Jésus, par le P. Nieremberg de la compagnie de Jésus. Nouvelle édition revue par un Père de la même compagnie [H. Pottier]. — *Nantes, Mazeau (1871). In-16, 192 p.*

[D. 60794]

— De la Aficion y amor de Maria Virgen, Sacratissima Madre de Jesus, Dios, y hombre, que la deven tener todos los redimidos de su Hijo, por el P. Juan Eusebio Nieremberg,... — *En Madrid, en la Imprenta del Reyno, 1633. In-32, pièces limin., 271 p.* [D. 45929]

— De Affectu et amore erga Mariam Virginem matrem Jesu, liber unus, a R. P. Joanne Eusebio,... hispanice primum scriptus, nunc a P. Martino Sibenio,... latina interpretatione redditus. — *Antverpiae, apud H. Aertssens, 1645. In-12, 336 p.* [D. 45943 (2)]

— De Affectu et amore erga Mariam Virginem, matrem Jesu, liber unus, a R. P. Joanne Eusebio Nierembergii,... hispanice primum scriptus, nunc a P. Martino Sibenio,... latina interpretatione redditus. Accessit R. P. F. Joannis a Jesu Maria,... Tractatus de amore cultuque reginae cœli. — *Typis monasterii S. Galli, 1681. In-12, pièces limin., 304 p., et l'index.* [D. 87916]

— De Affectu et amore erga Mariam Virginem, matrem Jesu, liber unus, a R. P. Joanne Eusebio Nierembergii,... translatus in latinum per R. P. Martinum Sibenium,... — *Viennae Austriae, typis L. Voigt, 1691. In-24, pièces limin., 303 p., et l'index.* [D. 88003]

— L'Aimable mère de Jésus, traité contenant les divers motifs qui peuvent nous inspirer du respect, de la dévotion et de l'amour pour la Très-Sainte Vierge, traduit de l'espagnol par le R. P. d'Obeilh,... — *Amiens, V<sup>e</sup> R. Habant, 1671. In-12, pièces limin., 273 p.*

[D. 45934]

(Par le P. Nieremberg, d'après la préface du traducteur.)

— 1677. 2<sup>e</sup> éd. — *Cologne et Paris, T. Jolly. In-12, pièces limin., 271 p.*

[D. 45935]

— 1688. — *Lyon, A. Briasson. In-12, pièces limin., 541 p. et la table.* 2 ex. [D. 18943 et 45936]

— Aforismos o dictámenes del P. Juan Eusebio Nieremberg,... recogidos de sus obras, añadidos, y divididos en siete centurias por el mismo autor. Naeva edicion. — *En Bruselas, en casa de J. Mommarte, 1664. In-12, pièces limin., 261 p., armes gravées au verso du titre.* 2 ex. [D. 45930 et R. 19833]

— Avisos espirituales y dictámenes de espíritu. Voir [De Imitatione Chriti]. Imitation de Cristo... — *Paris, 1883. In-4°.* [D. 11245]

(Extraits de l'ouvrage précédent.)

— Avis spirituels pour conserver la paix de l'âme et pour conformer sa volonté, en toutes choses, à celle de Dieu. Composés en espagnol, par le P. Jean Eusèbe Nieremberg, ... traduits en français par ... [Le P. Jacques Renault.] Nouvelle édition revue, corrigée et augmentée. Mémoiral ou Exercices journalier des vertus chrétiennes. — Paris, C. Remy, 1694. 2 parties en 1 vol. in-12.

[D. 45937]

(Traduction française des *Aforismos*.)

— Maximes spirituelles qui peuvent conduire une âme chrétienne à la perfection, avec des prières extrêmement utiles, tirées des ouvrages du P. Jean-Eusèbe Nierembergh, ... [sic] — Montauban, J.-F. Teulhères, 1751. In-12, viii-124 p.

[D. 19446]

(Cet ouvrage et le suivant sont tirés des *Aforismos*.)

— Le Chemin de la perfection, aphorismes du P. Eusèbe de Nieremberg [sic]. — Plancy, Société de Saint-Victor pour les bons livres, 1853. In-16, 95 p.

[D. 45939]

— Hundert Regel des Geists und der Vollkommenheit den Frieden und Ruhe der Seelen zu erhalten, und sich in allen Sachen mit dem Göttlichen Willen zu vergleichen, erstlich in hispanischer Sprach beschrieben, durch den Ehrw. Pater Joannes Eusebius Nierembergii, der Societät Jesu, an jetzo durch einen andern Pater gemelte Societät in die Teutsche übersetzt. — Cölln, W. Friessem, 1699. In-12, 62 p.

[D. 55864 (5)]

— Alexandre Bercio. Voir Trois enfans admirables, par un religieux de la C<sup>e</sup> de Jésus... — Tours (s. d.). In-8°.

[8° G. 7920]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... De Arte voluntatis libri sex, in quibus platonicae, stoicae, et christianae disciplinae medulla digeritur... Accedit ad calcem historia panegyrica de tribus martyribus... in Urugai pro fide occi-

sis. — *Parisiis, sumpt. N. Caroli*, 1639. In-8°, pièces limin., 544 p. et l'index.

2 ex. [R. 55099]  
et 8° R. 24850

— Johannis Eusebii Nierembergii, ... De Arte voluntatis libri sex... Editio posterior ab eodem authore recognita, emendata et aucta. — *Ludguni, sumptibus L. Anisson*, 1649. In-8°, pièces limin., 572 p. et l'index.

[R. 19832]

— L'Art de conduire la volonté selon les préceptes de la morale ancienne et moderne, tirez des philosophes payens et chrestiens; traduit du latin de Jean Eusèbe de Nieremberg, paraphrasé et de beaucoup enrichi par Louis Videl, de Dauphiné... — Paris, J. Pocquet, 1657. In-4°, pièces limin., 551 p.

[R. 6222]

— Consolation pour les scrupules et leur remède, par le R. P. Jean Eusèbe Nieremberg, ... 2<sup>e</sup> édition. — Paris, A. Bertier, 1676. In-16, 62 p.

[D. 45940]

— Corona virtuosa y virtud coronada, en que se proponen los frutos de la virtud de un principe, juntamente con los heroicos exemplos de virtudes de los emperadores de la casa de Austria, y reyes de España, por el Padre Juan Eusebio Nieremberg, ... — Madrid, F. Maroto, 1643. In-4°, pièces limin., 360 p.

[\*E. 908]

— Curiosa filosofia, y tesoro de maravillas de la naturaleza, examinadas en varias questionnes naturales... por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... — En Madrid, Impr. del Reyno, 1630. In-8°, pièces limin., 264 ff. et notes mss.

[R. 12746]

— 1644. — Barcelona, por P. Lacavalleria. In-8°, pièces limin., 214 ff. et la table.

[R. 12748]

— Oculta filosofia. De la sympatia y antipatia de las cosas, artificio de la naturaleza, y noticia natural del mundo.

Y segunda parte de la curiosa filosofia... por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, Impr. del Reyno*, 1633. In-8°, pièces limin., 218 ff. [R. 12747]

— Curiosa y oculta filosofia, primera y segunda parte de las maravillas de la naturaleza, examinadas en varias cuestiones naturales... por el padre Juan Eusebio Nieremberg, ... 3ª impression, anadida por el mismo autor ... — *Alcala, impr. de Maria Fernandez, a costa de Juan Antonio Bonet*, 1649. In-4°, pièces limin., 439 p. et la table. [R. 3008]

— De la Diferencia entre lo temporal y eterno, crisol de desenganos, con la memoria de la eternidad, postrimerias humanas, y principales misterios divinos, por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... Nueva impression, corregida de muchas erratas, y enriquecida con muy lindas estampas. — *En Amberes, por M. M. Bousquet*, 1746. In-8°, xiv-720 p., pl. et frontisp. gr. [D. 45945]

— Diferencia entre lo temporal y eterno. *Voir Tesoro de escritores musicos españoles*. Tomo III. — *Paris*, 1847. In-8°. [Z. 45660]

— De la Diferencia entre lo temporal y eterno, por el Padre Juan Eusebio Nieremberg, ... Nueva edicion. — *Paris, Casa de Cueto Hermanos*, 1848. In-18, 546 p. [D. 45946]

(Obras escogidas del padre Juan Eusebio Nieremberg.)

— La Balance du temps et de l'éternité, ou bien la Différence qu'il y a entre le temps et l'éternité, œuvre du P. Jean Eusèbe Nierembert [sic], de la Compagnie de Jésus, mis d'espagnol en italien, par un religieux de la même Compagnie, et depuis traduit d'italien en françois par le P. René Esturmy de Villecour, ... et augmenté par lui de plusieurs pensées, autorités de l'Écriture sainte et de quantités de sentences des Pères de l'Église... — *Le Mans, L. Péguineau*, 1676. In-8°, pièces limin., 528 p. [D. 87168]

— Traité de la différence du temps et de l'éternité, composé par le R. P. Eusèbe Nieremberg, ... Traduit de l'espagnol, par le R. P. Jean Brignon, ... avec des Règles pour conduire l'esprit à la perfection chrétienne, tirées du même P. Eusèbe Nieremberg. — *Trévoux; Paris, J. Estienne*, 1708. In-12, pièces limin., 288 p. et le privilège. [D. 45954]

— 1724. 3<sup>e</sup> éd. — *Paris, E. Gauguier*. In-12, pièces limin., 288 p. [D. 45955]

— 1724. — *Avignon, C. Delorme*. In-12, pièces limin., 288 p. [D. 45956]

— 1738. — *Lyon, Deville frères*. In-12, pièces limin., 288 p. [D. 45957]

— 1761. 4<sup>e</sup> éd. — *Paris, V<sup>o</sup> C. Berton*. In-12, pièces limin., 288 p. [D. 45958]

— 1830. — *Lyon; Paris, Perisse frères*. In-18, viii-240 p. [D. 45959]

— (3 réimpressions de l'édition précédente.) [(1835) D. 45960; — (1849) D. 45961; — (1864) D. 45963]

— 1849. — *Avignon, Seguin aîné*. In-18, 232 p. [D. 45962]

— ... ميزان المان — *Saïda (Montagne des Druses), Couvent de Saint-Jean-Baptiste*, 1733-1734. In-4°, 362 p. [D. 9008]

[*Mirān al zamān*... Balance du temps et équilibre de l'éternité, par le P. J. E. Nieremberg.]

— Bilancia del tempo, o soa la Differenza fra il temporale, e l'eterno, opera del P. Gio Eusebio Nieremberg, ... trasportata dalla lingua spagnuola alla italiana... — *In Venezia, presso N. Pezzana*, 1704. In-12, pièces limin., 311 p. [D. 45938]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... Dissertationes epistolicae, de Immaculata



ceptione Deiparae. — *Antverpiae, ex offic. plantiniana B. Moreti*, 1655. In-8°, 322 p. et l'index. [D. 45947]

— R. P. Joan. Eusebii Nierembergii, ... Doctor evangelicus, ex variis selectisque concinnatus opusculis, ad pietatem christianam instituendam... accommodatis... — *Lugduni, sumpt. F. Comba*, 1659. In-fol., pièces limin., 552 p. et l'index. [D. 2179]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii, ... Doctrinae asceticae, sive Spiritualium institutionum pandectae... Prodit nunc primum. — *Lugduni, sumpt. G. Boissat et L. Anisson*, 1643. In-fol., pièces limin., 493 p. et l'index. [D. 2180]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii, ... Doctrinae asceticae, sive Spiritualium institutionum pandectae... cum indicibus necessariis... — *Augustae Vindelicorum, M. Rieger*, 1756. 6 vol. in-8°, frontisp. gr. [D. 86850]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... Historia naturae, maxime peregrinae, libris xvi distincta... Accedunt de Miris et miraculosis naturis in Europa libri duo; item de iisdem in Terra Hebraeis promissa liber unus. — *Antverpiae, ex offic. plantiniana B. Moreti*, 1635. In-fol. à 2 col., pièces limin., 502 p. et l'index, fig. 2 ex. [P. Angrand. 106 et S. 1324]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii, ... Homiliae catenatae, sive collectaneae ex vetustis patribus, sacris doctoribus et eruditis scriptoribus. Item ejusdem auctoris Erotemata curiosae lectionis, liber singularis. — *Antverpiae, typis F. Canisii*, 1651. In-fol., pièces limin., 450 p. et les tables. [D. 3173]

— (Un autre ex., relié m. r. dent. aux armes royales.) [Rés. D. 746]

— Honor del gran patriarca san Ignacio de Loyola, ... en que se propone su vida y la de... S. Francisco Xa-

vier. Con la milagrosa historia del... padre Marcello Mastrilli... Por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, por M. de Quiñones*, 1645. In-fol., pièces limin., 784 p. et l'index. [H. 1777]

— Ideas de virtud en algunos claros varones de la compañía de Jesus para los religiosos della, recopilados por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, M. de Quiñones*, 1643. In-fol., pièces limin., 804 p., frontisp. gr. [H. 1778]

— Firmamento religioso de luzidos astros, en algunos claros varones de la Compañia de Jesus... por el. P. Juan Eusebio Nieremberg... — *Madrid, por M. de Quiñones*, 1644. In-fol., pièces limin., 808 p. [H. 1781]

— Vidas exemplares y venerables memorias de algunos claros varones de la compañía de Jesus... Tomo quarto... Por el P. Juan Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, R. de Paredes*, 1647. In-fol., pièces limin., 787 p. et l'index. [H. 1780]

— De Inoestimabili pretio divinae gratiae Christi nobis sanguine comparatae, cogitationes piae, ac solidae. Ex Eusebii Nierembergii, ... tractatu hispanico latine decerptae a L. Janino, ... Libri quinque. — *Lugduni, sumptib. haered. P. Prost*, 1647. In-8°, pièces limin., 288 p. [D. 45944]

— Le Prix de la grâce, par le P. Nieremberg, ... traduit de l'espagnol par M. Abel Gaveau, ... — *Paris, E. Plon*, 1880. 2 vol. in-18. [D. 66094]

— Obras y dias, manual de señores y principes, en que se propone con su pureza y rigor la especulacion y execucion politica, economica y particular de todas virtudes, compuesto por el padre Juan Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, por la viuda de A. Martin*, 1629. In-4°, pièces limin., 220 ff. [R. 6252]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii, ... Opera parthenica de supereximia et omni-moda puritate Matris Dei ... — *Lugduni, sumpt. C. Bourgeat et M. Lietard*, 1659. In-fol., pièces limin., 531 p. et l'index, frontisp. et fig. gr. au titre. [D. 2181]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... De Origine Sacrae Scripturae libri duodecim ... — *Lugduni, sumpt. P. Prost*, 1641. In-fol., pièces limin., 454 p. et l'index, fig. gr. au titre. 2 ex. [A. 1359 et 1603]

— (Un autre ex., relié aux armes de Huet.) [Rés. A. 1359 bis]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... De Perpetuo objecto festi Immaculatae Conceptionis Virginis ... [De Controversia virgineae Conceptionis decidenda epistola ad amicum. De Gratia Deiparae debita in conceptione sua. De Doctrina Patrum circa Immaculatam conceptionem.] — *Valentiae, apud haeredes C. Garriz, per B. Noguès*, 1653. 4 parties en 1 vol. in-4°. [D. 88030]

— Préparation au passage du temps à l'éternité pour les malades, traduite de l'espagnol du P. Eusèbe Nieremberg, ... [par le P. J. de Courbeville.] — *Paris, J. Josse*, 1728. In-12, pièces limin., 383 p., pl. [D. 45950]

— 1748. — *Paris, G.-C. Berton*. In-12, pièces limin., 355 p. et le privilège. [D. 45951]  
(Ex libris de la Maréchale Duchesse de Broglie.)

— Préparation au passage du temps à l'éternité, traduite de l'espagnol du Père Eusèbe Nieremberg, ... par le P. Joseph de Courbeville, ... Nouvelle édition. — *Paris, A. Le Clerc*, 1856. In-18, xxxvi-1335 p. [D. 45952]

— Réflexions prudentes. Pensées morales. Maximes stoïciennes. Traduites de l'espagnol par le R. P. d'Obeilh,

... — *Amsterdam, D. Elzevier*, 1671. In-12, pièces limin., 201 p. 2 ex. [R. 18553 et 44882]

(Par le P. Juan Eusebio Nieremberg, d'après la préface du traducteur.)

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... Sigalion, sive Sapientia mythica. — *Matriti, apud Typographiam regni*, 1629. In-8°, pièces limin., 295 p. et l'index. [R. 19292]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergii, ... Stromata S. Scripturae in quibus enarrantur ... cum commentationibus ... vitae et historiae Cain, Nabuchodonosor ... His accessere ejusdem auctoris Gnomoglyphica, item Sigalion, sive Sapientia mythica. — *Lugduni, sumpt. haer. G. Boissat et L. Anisson*, 1642. In-fol., pièces limin., 549 p. et l'index. [A. 1604]

— (Un autre ex., relié v. f. au chiffre de Gaston d'Orléans.) [Rés. D. 745]

— Succus prudentiae sacro-politicae, ex nonnullis R. P. Joan. Eusebii Nierembergii, ... operibus expressus, et per locos communes digestus, opera D. Pauli Ant. de Tarsia, ... Nunc primum in lucem prodit. — *Lugduni, sumpt. C. Bourgeat et M. Lietard*, 1659. In-12, pièces limin., 474 p., portrait gr. [D. 45953]

— Joannis Eusebii Nierembergii, ... Theopoliticus, sive Brevis illucidatio et rationale divinorum operum atque providentia humanorum ... — *Antverpiae, ex offic. plantiniana B. Moreti*, 1641. In-8°, pièces limin., 571 p. et l'index. [R. 19831]

— Trophaea mariana, seu de Victrice misericordia Deiparae patrocinantis hominibus ... SS. Patrum sententiis ... illustrata. Opus Divini Verbi praeconibus, ascetis ac omnibus mariophilis perutile ... auctore R. P. Joanne Eusebio Nierembergii, ... — Joannis Eusebii Nierembergii, ... De Virginitate Sanctissimae Dei Matris, superadmiranda ... et Deum

decente, ultra leges naturae, et virtutis moralis, comprobante Immaculatam Virginis conceptionem etiam passivam, apologetica dissertatio. — *Antverpiae, apud viduam et haeredes J. Cnobbari*, 1658. 2 parties en 1 vol. in-fol., frontisp. gr. [D. 2182]

— Les Véritables causes des malheurs présens de l'Espagne, tirées de l'espagnol du P. Jean Eusèbe de Neuremberg, ... [sic] [Par Jean Sirmond.] — *Lyon, J. Champion*, 1644. In-8°, pièces limin., 255 p. [8° Oc. 450]

— Vida del dichoso y venerable padre Marcelo Francisco Mastrilli, de la compañía de Jesus. ... — *Madrid, M. de Quiñones*, 1640. In-4°, pièces limin., 134 ff., frontisp. gr. [H. 4621]

(Par le P. Juan Eusebio Nieremberg, d'après la préface.)

— P. Marcellus Mastrillus, ... año MDCXXXIV a S. Francisco Xaverio, ingenti miraculo, elethali morbo vitae redditus, anno MDCXXXVII in Japonia, pro fide catholica, exquisitis tormentis interemptus, a R. P. Joanne Eusebio Nieremberg ... luci datus; nunc ab alio ejusdem societatis latino idiomate ... propositus. Addito LXXIX martyrum Japonensium syllabo et capitum ac rerum indicibus. ... — *Dilingae, Formis academicis*, 1648. In-8°, pièces limin., 340 p., index, portr. [8° K. 4380]

— La Vie du P. Marcel François Mastrilli, ... composée en espagnol par le P. Eusèbe Nieremberg, ... et traduite nouvellement en français par le P. Louys Conart, ... — *Paris, M. Hénauli*, 1646. In-12, pièces limin., 271 p. [K. 12756]

— Vida del santo padre y gran siervo de Dios el B. Francisco de Borja, tercero general de la compañía de Jesus. ... Por el P. Juan-Eusebio Nieremberg, ... — *Madrid, M. de Quiñones*, 1644. In-fol., pièces limin., 516 p., planche gr. [H. 1779]

— R. P. Joannis Eusebii Nierembergi Vita divina seu Via regia ad perfectionem, post novissimam hispanicam editionem a P. Martino Sibenio, ... latine reddita. — *Antverpiae, apud H. Aerts sens*, 1644. In-12, pièces limin., 438 p. et l'index. 2 ex. [D. 45966 et 87303]

— Vita divina estrada reale e breve per acquistar la perfezione, mostrata dal P. Eusebio Nieremberg, ... e da un divoto sacerdote tradotto dallo spagnuolo in italiano. — *Venezia, presso L. Baseggio*, 1722. In-12, 312 p. [D. 87064]

— *Trad. [De Imitatione Christi.]* Los IV. Libros de la Imitacion de Christo ... — *Amberes*, 1656. In-32. [D. 17173]

\* Voir à l'article De Imitatione Christi les autres éditions de cette traduction.

NIEREMBERGER (Benedict Friedrich). — De Sententiis et libris sententiosis ... d. 22 decembr. 1741 disputant Jo. Martinus Chladenius, ... et ... Bened. Frid. Nieremberger, ... — *Lipsiae, lit. J. C. Langenhemii* (s. d.). In-4°, 34 p. [Rz. 873]

NIEREMBERGER (Georg Nicolaus). — Exercitatio theologica de ingressu Summi pontificis in Sanctum sanctorum, ad Levitici XVI. 11, 12, 13. quam ... praeside Dn. Andrea Adamo Hochstetters, ... solenni eruditorum examini submittit Georgius Nicolaus Nieremberger, ... — *Tubingae, typis J. C. Reissii*, 1709. In-4°, 58 p. [A. 5600 (1212)]

NIEREMBERGER (Nicolaus). — Historia Hamelensis, sive Dissertatio de inauspicato liberorum Hamelensium egressu, sub praesidio Theodori Kirchmaieri, ... defendenda ab Nicolao Nieremberger, ... ad diem 18 januarii 1671 ... — *Wütenbergae, typ. M. Henckelii* (s. d.). In-4°, sign. A-C. [Mz. 2981 et 3245]

— הלכות תנוון, s. De Ritibus Messusae, dissertatio talmudico-rabbinica quam assistente Spiritus divini gratia,



publica philologorum examini submit-  
tunt praeses M. Theodorus Dassovius,...  
et respondens Nicolaus Nierembergius,...  
ad diem [ ] Jan. anni 1674, in audit.  
min. — *Wittenbergae, literis M. Henckelii*  
(1674). In-4°, sign. A-E.

2 ex. [A. 3667 (1) et 5600 (1213)]

— 1714. — *Vitembergae, literis*  
*J. G. Meyeri*. In-4°, sign. A-E.

[A. 5600 (1214)]

— *Praes. DONAUER* (Helmhard  
Zacharias). Exercitatio angelicam de cor-  
pore Mosis disceptationem Epist. Judae  
vers. 9 descriptam excutiens... —  
*Ratisponae* (s. d.). In-4°.

[A. 5600 (335)]

**NIEREMBERGIUS.** — Voir **NIE-  
REMBERGER.**

**NIEREN** (Caspar). — Theses theolo-  
gicae de officio filii Dei incarnati seu  
Christi Θεάνθρωπου triplici, prophetico,  
sacerdotali et regio, quas... praeside  
... Luca Trelcatio... publice... de-  
fensurus est Casparus Nieren... 15 Jan.  
a. 1600... — *Lugduni Batavorum, ex*  
*off. J. Patii*, 1600. In-4°, sign. A-C.

[D<sup>2</sup>. 3792\*]

**NIEREN** (Cornelius a). — Voir **VAN  
NIEREN** (Kornelis).

**NIERENBERG** (Le P. Eusèbe de).  
— Voir **NIERENBERG** (Le P. Juan  
Eusebio de), S. J.

**NIERENDORF** (Charles). — Intro-  
duction. Voir **BLOSSFELDT** (Charles).  
La Plante. 120 planches en héliogravure  
d'après des détails très agrandis de formes  
végétales... — *Paris*, 1929. Gr. in-4°.

[Dép. des Est.]

**NIERENDORFF** (F. G.). — L'Habit  
fait l'homme, satire imitée de l'allemand  
par F. G. Nierendorff. — *Dôle, impr. de*  
*Dupré-Prudont* (1865). In-4° à 2 col.,  
4 p.

[Rp. 12958]

**NIERENSTEIN** (Jakob). — Über  
einige Derivate des Cumarons und des

Chromans, Inaugural-Dissertation... von  
Jakob Nierenstein,... — *Bern, Buch-  
druckerei H. Spahr*, 1911. In-8°, 31 p.

[8° Θ Bern. ph. 1185]

**NIERENSTEIN** (Moses Max). —  
Chemie der Gerbstoffe, von Dr. M. Nie-  
renstein,... — *Stuttgart, F. Enke*,  
1910. In-4°, paginé 219-276.

[4° R. 2693]

(Sammlung chemischer und chemisch-  
technischer Vorträge. XV Bd.)

— Organische Arsenverbindungen  
und ihre chemotherapeutische Bedeu-  
tung, von Dr. M. Nierenstein,... —  
*Stuttgart, F. Enke*, 1912. In-4°, paginé  
47-140.

[4° R. 2693]

(Sammlung chemischer und chemisch-  
technischer Vorträge. XIX. Bd., 2/3.)

— Synthese des 2-Oxyflavonols,  
Inaugural-Dissertation... von Moses  
(Max) Nierenstein,... — *Bern, Buch-  
druckerei W. Wälchli*, 1904. In-8°,  
34 p.

[8° Θ Bern. ph. 736]

**NIERGUI** (T.). — [Circularaire annon-  
çant l'envoi de deux numéros des «Pen-  
sées d'un ouvrier», avec invitation d'en  
propager les principes. Signé : T. Nier-  
gui.] — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p.

[4° Lb<sup>53</sup>. 214]

— [Circularaire datée du 28 février  
1848 annonçant l'envoi d'affiches et expri-  
mant les vœux de l'auteur pour la répu-  
blique et le Gouvernement provisoire.  
Signé : Niergui.] — (S. l. n. d.) In-4°,  
1 p.

[4° Lb<sup>53</sup>. 215]

— Hommage d'un citoyen à la  
République française, dévoué à son insti-  
tution, et faisant tous ses efforts pour le  
maintien de l'ordre et de la sécurité de  
tous... (24 février 1848.) [Signé :  
T. Niergui.] — *Paris* (s. d.). In-fol.  
plano.

[Fol. Lb<sup>53</sup>. 97]

**NIERHAUS** (Ernst). — Die religiöse  
Erziehung der Kinder im früheren Gebiet  
des preussischen allgemeinen Landrechtes  
nach dem heute geltenden Recht, Inau-  
gural-Dissertation... von Ernst Nierhaus,

... — *Erlangen, Buchdruckerei Junge und Sohn*, 1918. In-8°, v-64 p.,  
[8° Θ Erl. dr. 1661

**NIERHOFF** (Franz). — Über die innere Reibung konzentrierter wässriger Kobaltchloridlösungen. Inaugural-Dissertation... von Franz Nierhoff, ... — *Leipzig, Druck von Metzger und Wittig*, 1913. In-8°, 35 p., fig.  
[8° Θ Bonn. ph. 1125

**NIERI**. — Le Vecchie Andromane, melodramma pastorale berniesco. Voir *Biblioteca teatrale italiana*... tomo VI. — *In Lucca*, 1762. In-16. [Yd. 5565

**NIERI** (Pietro). — De Slaaf vrygemaakt door den dans : serieus ballet pantomime... door Pietro Nieri. *L'Esclave devenu libre par la danse*... [Amsterdam, Grand théâtre, 17 janvier 1761.] — (S. l., 1761.) In-8°, 15 p.  
[Yth. 69587

**NIERI** (Vincenzo). — L'Amar è destino, non elezione, dramma per musica da recitarsi nel teatro della villa di Camigliano dell'illustriss. sig. Nicolao Santini... — *In Lucca, per D. Cuiffetti*, 1700.  
In-12, 69 p. [Yd. 4808

(Par Vincenzo Nieri, d'après l'épître dédicatoire signée par l'éditeur : Gio. Lando Diversi.)

**NIERITZ** (Carl Gustav). — Alaf le chevrier, traduit de l'allemand de Gustave Nieritz, par Alfred d'Aveline. — *Paris, P. Lethielleux*, 1861. In-18, 222 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56281

— Gustave Nieritz. L'Amour d'une mère et l'attachement d'un frère, ou les Dangers d'une grande ville, suivi de Bouton d'or, traduit de l'allemand. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot* (1849). In-18, 284 p., pl.  
[Y<sup>2</sup>. 56282

— Der arme Geigenmacher und sein Kind, eine Erzählung von Gustav Nieritz. [Vorwort von Ernst Linde.] — *Wiesbaden, H. Stadt*, 1915. In-8°, 117 p.  
[8° Z. 19330 (103)  
(Wiesbadener Volksbücher, 103.)

— Bélisaire, traduit de l'allemand de G. Nieritz, par J. Dombre. — *Castres, Bonnet et Montpellier*, 1861. In-16, 96 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56285

(Bibliothèque de la jeunesse et des familles. 3.)

— La Cabane de l'île d'Helgoland, imité de l'allemand de Gustave Nieritz, par Alfred d'Aveline. — *Paris, Magnin, Blanchard et C<sup>ie</sup>*, 1862. In-18, 263 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56286

— La Chambre à la porte de fer, traduit de l'allemand de Gustave Nieritz, par Alfred d'Aveline. — *Paris, P. Lethielleux*, 1864. In-8°, 140 p., planche.  
[Y<sup>2</sup>. 56287

— La Clef de la frégate, imité de l'allemand de Gustave Nieritz, par Alfred d'Aveline. — *Paris, Laroche*, 1865. In-8°, 136 p., planche. [Y<sup>2</sup>. 56288

— Les Dadas, ou les Effets de la trahison, par Gustave Nieritz. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot* (1848). In-18, viii-269 p.  
[Y<sup>2</sup>. 56289

— Les Dents de Jacques d'Armagnac, nouvelle historique du xv<sup>e</sup> siècle, imitée de l'allemand de Gustave Nieritz, par Alfred d'Aveline. — *Paris, P.-M. Laroche*, 1866. In-8°, 132 p., planche.  
[Y<sup>2</sup>. 56290

— Les Émigrants, par Gustave Nieritz, ... Illustrations... par Derancourt. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot* (1848). In-18, xii-260 p., pl.  
[Y<sup>2</sup>. 56291

— L'Enfant trouvé, ou l'École de la vie, suivi du Sanglier, par Gustave Nieritz... — *Paris, Belin-Prieur et Morizot*, 1848. In-18, xi-249 p., pl.  
[Y<sup>2</sup>. 56292

— Gustave Nieritz. Les Enfants d'Édouard, ou le Cinquième commandement de Dieu, traduction par M<sup>lle</sup> Aline Désir, revue et augmentée d'un Précis historique de la guerre des Deux Roses

par J.-B.-J. Champagnac. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1849. In-18, 284 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56293]

— Fedor et Louise, ou Devoir de l'homme envers les animaux, par G. Nieritz, traduction de l'allemand par Leberecht Lortet. — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1855. In-8°, 95 p. [Y<sup>2</sup>. 56294]

— Glück auf! ein Buch für die Jugend, mit Beiträgen von Mehreren herausgegeben von Gustav Nieritz. 2<sup>e</sup> Auflage. — *Berlin, M. Simion* (1846). In-16, 135 p. [8° Y<sup>2</sup>. 58502 (2)]

— Gustave Nieritz. Les Hongrois, ou la Bataille de Mersebourg, nouvelle historique du x<sup>e</sup> siècle, traduit de l'allemand... — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1853. In-18, 284 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56295]

— Jugend-Bibliothek, herausgegeben von Gustav Nieritz. Neue Ausgabe. 15<sup>tes</sup> Bändchen. Naomi und Christian oder Der arme Geiger [nach H. Andersen]. — *Berlin, M. Simon*, 1846. In-16, 58 p. [8° Y<sup>2</sup>. 58502]

— Der Junge Trommelschläger, oder der gute Sohn, eine Geschichte aus unserer Zeit, für die Jugend erzählt von Gustav Nieritz. — (*Strassburg*.) und in allen Buchhandlungen des Ober- und Nieder-Elsasses, 1841. In-12, 85 p. [R. 44886]

— Gustave Nieritz. Auguste, ou le Petit tambour d'Allemagne, traduction revue par J.-B.-J. Champagnac. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1850. In-18, 288 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56283]

— Les Baguettes du petit tambour, ou le Bon fils, traduit de l'allemand de Gustave Nieritz par Alfred d'Aveline. — *Paris, P. Lethielleux*, 1859. In-8°, 144 p., planche. [Y<sup>2</sup>. 56284]

— Gustave Nieritz. Les Ours d'Augustusbourg, épisode de l'histoire de la Saxe, traduit de l'allemand... — *Paris,*

*Belin-Leprieur et Morizot*, 1851. In-18, 284 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56296]

— Gustave Nieritz. Le Petit muet de Fribourg, ou le Pèlerin et le dragon, histoire de la découverte de la poudre à canon, traduction revue par J.-B.-J. Champagnac... — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1850. In-18, 276 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56298]

— Les Petits pâtés de Menzikoff, ou les Dangers de la Richesse. Imité de l'allemand de Gustave Nieritz par Alfred d'Aveline. — *Tours, A. Mame et fils*, 1880. In-8°, 159 p., planche. [8° Y<sup>2</sup>. 3875]

— 1883. — *Ibid.* In-8°, 159 p., planche. [8° Y<sup>2</sup>. 6619]

— Gustave Nieritz. Pierre et Pauline, ou le Quatrième commandement de Dieu, suivi de la Tour de la Sainte-Croix, traduit de l'allemand... — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1849. In-18, 284 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56297]

— Gustave Nieritz. Raphael, ou l'Enfant aveugle. Traduction revue et enrichie d'un appendice par J.-B.-J. Champagnac... — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1850. In-18, 283 p., pl. [Y<sup>2</sup>. 56299]

— Le Siège de Magdebourg, par Gustave Nieritz. Traduit de l'allemand sur la 4<sup>e</sup> édition. — *Paris, C. Meyrueis*, 1853. In-18, 107 p. [Y<sup>2</sup>. 56300]

— Gustave Nieritz. Le Sifflet magique, ou les Enfants de Hameln, conte revu et corrigé, avec une introduction par J.-B.-J. Champagnac... — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1851. In-18, 282 p. [Y<sup>2</sup>. 56301]

— Gustave Nieritz. Théophile, ou l'Enfant du mineur, suivi de : le Riche et le pauvre Lazare, traduit de l'allemand par M<sup>lle</sup> Élisabeth Lamotte. — *Paris, Belin-Leprieur et Morizot*, 1855. In-18, 278 p. [Y<sup>2</sup>. 56302]



— Gustave Nieritz. Tom et Betty, ou la Découverte de la vaccine... — Paris, Belin-Leprieur et Morizot, 1852. In-18, 277 p. [Y<sup>2</sup>. 56303]

**NIERMAN** (John L.). — The Distribution of the mineral elements in the animal body as influenced by age and condition, by John L. Nierman, ... [A thesis.] — (S. l.,) 1924. In-8°, 45 p. [8° S. 18887 (107)]

(Missouri agricultural experiment station Research bulletin 107.)

— Studies in animal nutrition. VI. The Distribution of the mineral elements in the animal body as influenced by age and condition... [By Albert G. Hogan and John L. Nierman.] — Columbia, Missouri, 1927. In-8°, 45 p. [8° S. 18759 (107)]

(University of Missouri. College of agriculture. Agricultural experiment station. Research Bulletin, 107.)

**NIERMANN** (Bernhard). — Die gemeinrechtliche Lehre vom negativen Vertragsinteresse und ihre Ausgestaltung im Bürgerlichen Gesetzbuch, Inaugural-Dissertation... von Bernhard Niermann, ... — Münster i. W., Buchdruckerei J. Krick, 1908. In-8°, 101 p. [8° Θ Heid. dr. 610]

**NIERMEIJER** (J.F.). — Guide through Netherlands India... by J. F. Van Bemmel and G. B. Hooyer... revised by J. F. Niermeijer. — London, T. Cook, 1906. In-8°, xii-254 p., fig., pl., tableaux, cartes et plans, couv. ill. [8° M. 15112]

— Voorrede. Voir **DIXON** (C. J.). De Assistent in Deli. Practische opmerkingen met betrekking tot den omgang met koelies, door C. J. Dixon, ... — Amsterdam, 1913. In-8°. [8° M. 17029]

**NIERNSEE** (John R.). — Vienna International Exhibition, 1873. Report on the construction and embellishment of private dwellings in Vienna, by John

R. Niernsee, ... — Washington, Government printing office, 1875. In-8°, 26 p. 11 pl. [8° V. 2864]

(Reports of the Commissioners of the United States to the International Exhibition held at Vienna, 1873. Edited by Robert H. Thurston. Vol. IV, A.)

**NIEROP** (Jan). — Twee antwoorden of de vrage des oeconomischen taks van de hollandsche Maatschappye der Weetenschappen te Haarlem, over het uitrooijen van hop... door Jan Verschoor, ... en... door Jan Nierop, ... — Haarlem, by Jan van Walré (s. d.). In-8°, 20 p. [S. 20991 (8)]

— Verhandeling over de zee-stranden, zynde een antwoord op de vrage, door dit Genootschap, om voor 1. may 1772, te beantwoorden, opgegeven. Welke zyn de beste, spoedigste, gemakelyke en minst kostbaare middelen om Neerlands zee-stranden te doen verhoogen, verbreeden en zodanig dezelve te behouden, zonder dat daar door schade-lyke verzandingen of opslibberingen by of omtrent sluizen, zeehavens en monden van rivieren, veroorzaakt worden? door Jan Nierop, ... Verhandeling over het verdiepen van het Y... door Jan Van Kouweningen, ... — (S. l. n. d.). In-8°, 143 p., cartes. [V. 47799]

**NIERSÈS**. — Voir **NERSÈS**.

**NIERSES CLAJENSIS**. — Voir **NERSÈS IV GLAJETZI**.

**NIERSTRASZ** (Elizabeth). — Éd. **SIEWERTZ VAN REESEMA** (Elizabeth). Contribution to the early history of textile technics... — Amsterdam, 1926. In-8°, [4° Z. 14 (xxvi-2)]

**NIERSTRASZ** (Hugo Frederik). — Die Chitonien der Siboga-Expedition, von Dr. H. F. Nierstrasz, ... — Leiden, E. J. Brill, 1905. Gr. in-4°, 114 p., 8 pl. [Fol. S. 955]

(Siboga-Expeditie in Nederlandsch Oost-Indië, 48.)

— Das Herz der Solenogastren, von H. F. Nierstrasz. — *Amsterdam, J. Müller*, 1903. In-4°, 52 p., 3 pl.

[4° Z. 15]

(Verhandelingen der k. Akademie van wetenschappen te Amsterdam. 2. sectie, X, 2.)

— Die Isopoden der Siboga-Expedition; von H. F. Nierstrasz, ... [und G. A. Brender à Brandis]. — *Leiden, E. J. Brill*, 1913-1923. 2 vol. in-fol., pl.

[Fol. S. 955]

(Siboga-Expeditie, 32 a; 95.)

I. Isopoda chelifera.

II. Isopoda genuina.

— Die Nematomorpha der Siboga-Expedition, von Dr. H. F. Nierstrasz... — *Leiden, E. J. Brill*, 1907. Gr in-4°, 22 p., 3 pl.

[Fol. S. 955]

(Siboga-Expeditie in Nederlandsch Oost-Indië. 20.)

— Parasitische Prosobranchier der Siboga-Expedition, von M. M. Schepmann, ... und Dr. H. F. Nierstrasz, ... — *Leiden, E. J. Brill*, 1909. In-fol., 27 p., 2 pl.

[Fol. S. 955]

— The Solenogastres of the Siboga-Expedition, by H. F. Nierstrasz. — *Leyden, E. J. Brill*, 1902. Gr. in-4°, 47 p., 6 pl.

[Fol. S. 955]

(Siboga-Expeditie in Nederlandsch Oost-Indië, 47.)

— The Solenogastres of the Siboga-Expedition, proefschrift... door Hugo Frederik Nierstrasz, ... — *Leiden, E. J. Brill*, 1902. Gr. in-4°, 62 p.

[Fol. ♂ Utr. ph. 1]

(Les planches manquent. — Extrait de l'ouvrage sur l'expédition.)

**NIERSTRASZ** (Johannes Leonardus). — De Commanditaire vennootschap, proefschrift... te verdedigen... door Johannes Leonardus Nierstrasz, ... — *Rotterdam, Van Meurs en Stufkens*, 1890. In-8°, v-93 p.

[8° ♂ Leid. dr. 316]

**NIERSTRASZ** (W.). — *Ed. Onze Neutraliteit*, geïllustreerd Maanblad... — *Schiedam*, 1915-1917. In-4°.

[4° M. 3085]

**NIERSZESEWICZ** (Deodatus). — Voir **NERSESEWICZ** (Deodat), évêque d'Orikhova.

**NIERTH** (Horst). — Die Weihnachts-erzählung in der englischen Literatur. (Mit besonderer Berücksichtigung von Charles Dickens.) Inaugural-Dissertation ... von Horst Nierth, ... — *Zwickau i. S., Druck von Eichhorn und Posern*, 1909. In-8°, 55 p.

[8° ♂ Lpz. ph. 3709]

**NIERVILLE** (Bruté de). — Voir **BRUTÉ de NIERVILLE**.

**NIES** (Dethmar Eberhardt). — *Vindiciae secundum libertatem ecclesiarum germanicarum postulatæ a Pontifice Romano contra appellationes ad ejus legatos Supremumque Tribunal Romanum, quod Rotam vocant, quas... praeside Joanne Georgio Estore... proponet... die [ ] julii 1741 Detmarus Eberhardus Nies, ... — Ienae, litteris Crockerianis*, (s. d.). In-4°, 98 p.

[F. 15063]

**NIES** (Friedrich). — Proben aus der Buchdruckerey von Friedrich Nies in Leipzig. — (*Leipzig, Druck von F. Nies*,) 1830. In-8°, 40 ff.

[V. 47800]

**NIES** (James B.). — Historical, religious and economic texts and antiquities, by James B. Nies, ... and Clarence E. Keiser, ... — *New Haven, Yale University press*, 1920. In-4°, xviii-78 p., pl.

[4° O<sup>2</sup>d. 634]

(Babylonian Inscriptions in the collection of James B. Nies, Vol. II.)

**NIES** (Johann Georg). — *Dissertatio historico-philosophico-litteraria qua philosophumena veterum ac recentiorum de anima et ejus immortalitate... edisserant et... eruditorum disquisitioni exponunt praeses Christianus Augustus Salig, ... et respondens Joannes Georgius Niesius*,

... ad diem [ ] martii 1714. — (S. l.)  
typis C. A. Zeulerei (s. d.). In-4°, 92 p.  
2 ex. [Rz. 1461 et 2372]

NIES (Karl). — Die Haftung des Vermögensübernehmers, Inaugural-Dissertation... von Karl Nies, ... — Mainz, Druck von O. Schneider, 1909. In-8°, viii-81 p. [8° Θ Giess. dr. 114]

NIESCHER (Max). — Kryoskopische Bestimmungen bei tiefen Temperaturen, Inaugural-Dissertation... von Max Niescher, ... — Weida i. Th., Druck von Thomas und Hubert, 1909. In-8°, 80 p., fig. [8° Θ Lpz. ph. 3868]

NIESCHLAG (Friedrich). — Quellenkritische und verfassungsgeschichtliche Beiträge zur Geschichte der Mark Maursmünster im Elsass, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Nieschlag, ... — Strassburg, J. H. E. Heitz, 1913. In-8°, ix-96 p. [8° Θ Lpz. ph. 4418]

— 1913. — *Ibid.* In-8°, x-96 p. carte. [8° Lk<sup>2</sup>. 3638]

(Beiträge zur Landes- und Volkskunde von Elsass-Lothringen und den angrenzenden Gebieten, XLV.)

NIESCHLAG (Hermann). — Über Lord Byrons «Sardanapal», Inaugural-Dissertation... von Hermann Nieschlag, ... — Halle. a. S., 1900. In-8°, 73 p. [8° Θ Halle. ph. 1229]

NIESCHMIDT (Walther). — Quatenus in scriptura Romani litteris graecis usi sint, dissertatio inauguralis quam... scripsit Gualtherus Nieschmidt, ... — Marburgi Cattorum, typis R. Friedrich, 1913. In-8°, 67 p.

[8° Θ Marb. ph. 1465]

NIESE (Dr.), Generalarzt a. D. — Der Eisenbahn-Transport verwundeter und erkrankter Krieger, herausgegeben von Julius zur Nieden... Bearbeitet von Dr. Rudolf Götting, ... Oscar von Hønika, ... Dr. Niese, ... Rudolf Schmidt, ... — Landberg a. W. Nieden, 1882. In-8°, v-194 p., fig. [8° Td<sup>138</sup>. 143]

NIESE (Benedikt). — Diem natalem... imperatoris ac regis Guillelmi I ab Academia Marburgensi die 22 martii anni 1887... celebrandum indicit Theodorus Birt, ... — Inest Josephi epitomae adhuc ineditae pars prima a Benedicto Niese, ... prolata. — Marburgi, typis R. Friedrich, 1887. In-4°, 25 p. [4° Θ Marb. 45]

— Geschichte der griechischen und makedonischen Staaten seit der Schlacht bei Chaeroneia, von Benedictus Niese. — Gotha, F. A. Perthes. 3 vol. in-8°.

[8° G. 5052 (II, 1-3)]

(Handbuch der alten Geschichte, Serie II., Abt. 1, 2, 3.)

I. Geschichte Alexanders des Grossen und seiner Nachfolger und der Westhellänen bis zum Jahre 281 v. Chr. — 1893.

II. Vom Jahre 281 v. Chr. bis zur Begründung der römischen Hegemonie im Griechischen Osten 188 v. Ch. — 1899.

III. Von 188 bis 120 v. Chr. — 1903.

— Grundriss der römischen Geschichte nebst Quellenkunde, von Dr. Benedictus Niese, ... 2<sup>te</sup> umgearbeitete und vermehrte Auflage. — München, C. H. Beck, 1897. In-8°, viii-265 p.

[8° Z. 11852]

(Handbuch der klassischen Altertumswissenschaft herausgegeben von Dr. Iwan von Müller, III, 5.)

— 1906. 3<sup>te</sup> Auflage. — *Ibid.* In-8°, vii-405 p. [8° Z. 14977]

— Indices lectionum... quae in Academia Marburgensi per semestre aestivum, inde a d. 28 aprilis usque ad d. 15 augusti 1887 habendae proponuntur. — Praemissae sunt Benedicti Niese de annalibus Romanis observationes. — Marburgi, R. Friedrich, 1886. In-4°, xv-9 p. [4° Θ Marb. 39]

— Indices lectionum et publicarum et privatarum, quae in Academia Marburgensi per semestre aestivum inde a d.



15. m. aprilis usque ad d. 15. m. augusti 1888 habendae proponuntur. Praemissae sunt Benedicti Niese, . . . de Analibus romanis observationes alterae. — *Marburgi*, typis R. Friedrich (s. d.). In-4°, xv-9 p. [4° Θ Marb. 47. B

— Indices lectionum et publicarum et privatarum, quae in Academia Marburgensi per semestre hibernum inde a. d. 15. m. octobris 1893 usque ad d. 15. m. martii 1894 habendae proponuntur. Praemissa est Benedicti Niese, . . . de Testimonio christiano quod est apud Josephum Antiq. jud. XVIII 63 sq. disputatio. — *Marburgi*, typis R. Friedrich (s. d.). In-4°, 9 p. [4° Θ Marb. 47. M

— Kritik der beiden Makkabäerbücher, nebst Beiträgen zur Geschichte der makkabäischen Erhebung, von Benedictus Niese. — *Berlin*, Weidmann, 1900. In-8°, iv-114 p. [A. 21544

— Staat und Gesellschaft der Griechen und Römer, von U. Wilamowitz-Moellendorff und B. Niese. — *Berlin*, B. G. Teubner, 1910. In-4°, vi-280 p. [4° G. 1002

(Die Kultur der Gegenwart, II, iv, I.)

— Éd. JOSEPHE (Flavius). (18). Opera . . . — *Berolini*, 1887-1895. In-8°. [8° H. 5291

— Éd. JOSEPHE (Flavius). (116). Epitomae adhuc ineditae pars I<sup>a</sup> [-IX<sup>a</sup>]. . . — *Marburgi*, 1887-1896. 9 parties en 3 vol. in-4°. [4° Θ Marb. 45, 52 et 52. a

— Éd. JOSEPHE (Flavius). (117). Antiquitatum judaicarum epitoma. . . — *Berolini*, 1896. In-4°. [4° H. 212

NIESE (Charlotte). — Charlotte Niese. Aus schweren Tagen, aus Hamburgs Franzosenzeit. . . — *Mainz*, J. Scholz, 1911. In-8°, 196 p. [8° Y<sup>2</sup>. 65651

(Mainzer Volks- und Jugendbücher.)

— Warten und Briefe an die Front, Zwei Erzählungen von Charlotte Niese. . .

— *Leipzig*, F. W. Grunow (1915). In-16, 32 p. [8° Y<sup>2</sup>. 2323

NIESE (Hans). — Die Gesetzgebung der normannischen Dynastie im Regnum Siciliae, von Hans Niese. — *Halle*, M. Niemeyer, 1910. In-8°, vii-215 p. [8° F. 21479

— Prokurationen und Landvogteien, ein Beitrag zur Geschichte der Reichsgüterverwaltung im 13. Jahrhundert, Inaugural-Dissertation. . . von Hans Niese, . . . — *Innsbruck*, Wagner, 1904. In-8°, 69 p. [8° Θ Str. ph. 450

— Die Verwaltung des Reichsgutes im 13. Jahrhundert, ein Beitrag zur deutschen Verfassungsgeschichte, von Hans Niese. — *Innsbruck*, Wagner, 1905. In-8°, xii-346 p. [8° M. 13778

NIESE (Karl Eduard). — Die historische und dogmatische Entwicklung der Kollation, Inauguration-Dissertation. . . von Karl Eduard Niese, . . . — *Naumburg a. d. S.*, Buchdruckerei G. Pätz, 1912. In-8°, viii-60 p. [8° Θ Lpz. dr. 2469

NIESE (Otto). — Die Leibzucht nach den älteren sächsischen Rechtsquellen, Inaugural-Dissertation. . . von Otto Niese, . . . — *Greifswald*, Druck von J. Abel, 1899. In-8°, 46 p. [8° Θ Grfw. dr. 222

NIESE (Paul). — Ostergruss den tapferen Kriegern des weimarischen Landes als Heimatgruss der evangelischen Landkirche des Grossherzogtums Sachsen. . . herausgegeben von Paul Niese, . . . — *Weida i. Thür.*, Druck von Thomas und Hubert (1915). In-16, 64 p., fig. [8° Z. 20520

NIESE (Richard). — Das Personen- und Familienrecht der Suaheli. . . Inaugural-Dissertation. . . von Richard Niese, . . . — *Berlin*, Druck von G. Pints, 1902. In-8°, 47 p. [8° Θ Marb. dr. 60

NIESEL (Rudolf). — Der Eintritt des Erwerbers eines vermieteten Grund-

stücks in die Rechte und Pflichten des Vermieters, Inaugural-Dissertation... von Rudolf Niesel,... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1908. In-8°, v-45 p. [8° ♂ Bresl. dr. 356]

**NIESEN** (Harm Hendrik). — De meetkundige plaats der keerpunten in een drievoudig oneinding lineair stelsel van den derden graad door zes bestaانبare basispunten, proefschrift... door Harm Hendrik Niesen,... — *Groningen, M. de Waal*, 1910. In-8°, iv-87 p., 5 pl. [8° ♂ Gron. ph. 94]

**NIESER** (O.). — Bilder aus dem menschlichen Vorhofe, Atlas enthaltend 25 Photographien nach mikroskopischen Serien-Schnitten, herausgegeben von Prof. H. Steinbrügge,... und Dr O. Nieser,... — *Leipzig und Wien, F. Deuticke*, 1895. In-8°, 56 p., pl. [8° Td<sup>43</sup>. 28]

**NIESERT** (Joseph). — Beiträge zur Münzkunde des ehemaligen Hochstifts Münsters von der ältesten Zeit bis zur Verweltlichung desselben, mit historischen und Kritischen Bemerkungen, von J. Niesert,... — *Coesfeld, Riese*, 1838-1841. 2 vol. in-8°. [M. 30288-30289]

— Münsterische Urkundensammlung, von Joseph Niesert. — *Coesfeld, gedruckt bei B. Wittneven*, 1826-1837. 7 vol. in-8°. [M. 30280-30286]

I. Urkunden zur Geschichte der Münsterischen Wiedertauffer.

II<sup>ter</sup> Band, welcher Urkunden v. J. 800-1280 enthält, und mit einem vollständigen Register versehen ist.

III. Urkunden über Städtegründung, Stadtrechte, das Gildewesen und die Hanse.

IV. 1. Urkunden über Synodal- und Archidiakonal-Gegenstände. 2. Über mehrere Stifte aus dem XII. Jahrh. 3. Über Vogteien mehrerer Stifte. 4. Über die Vogtei des Stiftes Borehorst. 5. Über die Vogtei des

Stiftes Vreden. Nebst einem vollständ. Register.

V. 1. Ueber die Herrschaft Steinford. 2. Ueber Ottenstein.

VI. 1. Die Fortsetzung der Urkunden über die Herrschaft Steinford bis zu dem Vergleich mit Münster 1716. 2. Urkunden über die Gronau.

VII. 1. Ueber Synodal- und Archidiakonal-Gegenstände. 2. Capitulation und ertheilte Privilegien Münsterscher Bischöfe. Ueber die Postulation des jungen Herzogs Johann Wilhelm von Jülich. 3. Ueber das Domkapitel. Kirchliche Verfassungen, Statuten, Präbendenwesen, Obendienzen, Verbrüderungen, alte Gebräuche und Gewohnheiten. Gerechtsame, Regalien, Güter. Auszüge aus dem *Liber reddituum und Rotgeri*.

(Un autre titre des T. V-VI porte : *Codex diplomaticus Steinfordiensis, oder Urkundensammlung zur Geschichte der Herrschaft Steinford.*)

— Nachträge, Ergänzungen und Berichtigungen zu der ersten Abtheilung der Beiträge zur Münzkunde des ehemaligen Hochstifts Münster, von J. Niesert,... — *Coesfeld, Riese*, 1840. In-8°, 128 p. [M. 30287]

— ersuch eines archäologischen Beweises, dass die bei Beckum entdeckten alten Gräber die älteste Form christlicher Begräbnisse nicht darstellen, dem Verein für Geschichte und Alterthumskunde Westfalens zur Prüfung vorgelegt von J. Niesert. — *Coesfeld, Riese*, 1836. In-8°, 58 p. [8° M. 7251]

**NIESEWAND** (Kurt von). — Die Beleidigungsfähigkeit juristischer Personen... Inaugural-Dissertation... von Kurt von Niesewand,... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1909. In-8°, vii-50 p. [8° ♂ Lpz. dr. 1643]

**NIESIECKI** (Le P. Kaspar), S. J. — Herbarz Polski Kaspra Niesieckiego,... powiększony dodatkami z późniejszych autorów, rękopismów, dowodów urzę-

dowych i wydany przez Jana Nep. Bobrowicza... — *W Lipsku, nakładem drukarni Breitkopfa i Haertela*, 1839-1846. 10 vol. gr. in-8°.

[M. 11678-11687]

**NIESIOŁOWSKI** (Witold). — Motyle Większe atr polskich (*Polonae partis Tatarum macrolepidoptera*). — *W. Krakowie, J. Filipowskiego*, 1929. In-8°, 88 p., fig.

[8° S. 18150 (5)]  
(Polska Akademia Umiejętności Prace monograficzne komisji fizjograficznej. Tom V.)

**NIESIOŁOWSKI-GAWIN** (Viktor von). — *Ausgewählte Kapitel der Technik mit besonderer Rücksicht auf militärische Anwendungen, Vorlesungen über Naturwissenschaften*... von Viktor Ritter von Niesiolowski-Gawin... 2. ... Auflage. — *Wien, L. W. Seidel und Sohn*, 1908. In-4°, xlv-805 p., fig. et pl.

[4° V. 8555]

**NIESIUS**. — *Voir NIES*.

**NIESKE** (Wilhelm). — *Die Pflichten des Dienstberechtigten gegenüber dem Dienstverpflichteten nach den §§ 616 und 617 des bürgerlichen Gesetzbuches, Inaugural-Dissertation*... von... Wilhelm Nieske,... — *Dobner, Druck von H. Rehse*, 1909. In-8°, 108 p.

[8° Θ Rost. dr. 918]

**NISS** (Charles). — *De l'Action réformatrice en droit comparé et en droit fédéral, Dissertation*... par Charles Niss. — *Lausanne, impr. de Corbaz*, 1892. In-8°, 158 p.

[8° Θ Laus. dr. 4]

**NISS** (Le P. Johann), S. J. — *Joannis Niess, ... Adolescens Europaeus ab Indo moribus christianis informatus*. — *Dilingae, sumptu C. Sutoris*, 1629. In-12, pièces limin., 450 p., index, frontisp. gr.

[8° Z. 18337]

— *Alphabetum Christi, auctore Joanne Niess, ... Editio 6<sup>a</sup>...* — *Dilingae, D. Mannasser excudebat*, 1627. In-12, 473 p.

[D. 17333]

— *Alphabetum diaboli, seu Vitia praecipua quae adolescentem christianum*

perdunt... auctore Joanne Niess, ... Editio 5<sup>a</sup>... — *Dilingae, apud U. Bem*, 1624. In-12, 490 p. et l'index.

[D. 45965]

— 1627. Editio 6<sup>a</sup>. — *Dilingae, D. Mannasser excudebat*. In-12, 490 p. et l'index.

[D. 17333 bis]

— *Joannis Niess, ... de Ortu et occasu linguae latinae... libri duo ad politioris litteraturae studiosos*. — *Dilingae, apud J. Sermodi*, 1627. In-8°, pièces limin., 460 p. et l'index.

[X. 7414]

**NIESSEL** (Général Albert). — *Capitaine breveté A. Niessel. Assouplissement de l'infanterie en vue de son emploi dans le combat moderne*. — *Paris, R. Chapelot*, 1902. In-8°, 44 p.

[8° V. Pièce. 14254]

— *Chef de bataillon breveté Niessel. Le Combat d'infanterie. Les facteurs moraux du combat, ...* — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1909). In-8°, 56 p.

[8° V. 33797]

(Extrait de la *Revue d'infanterie*.)

— *Combinaison des efforts de l'infanterie et de l'artillerie dans le combat, par le chef de bataillon breveté Niessel, ...* — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1908). In-8°, 67 p.

[8° V. 32436]

— (1910.) 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle*. In-8°, 67 p.

[8° V. 15415]

— *Capitaine breveté Niessel. Les Cosaques, étude historique, géographique, économique et militaire*. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1898). In-8°, 470 p., cartes.

[8° M. 10495]

— *Enseignement pratique de l'es-crime à la baïonnette, par le commandant breveté Niessel et le lieutenant Bar, ...* — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1908). In-16, 50 p.

[8° V. 32869]

— *Capitaine breveté A. Niessel. Enseignements à tirer au point de vue de*



la tactique générale de la guerre de l'Afrique du Sud. — *Paris, R. Chapelot, 1902. In-8°, 58 p., fig. [8° V. 29475]*

— Capitaine breveté Niessel, ... Enseignements tactiques découlant de la guerre russo-japonaise. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle (1905). In-8°, 181 p. [8° V. 31159]*

— (1906.) 2° éd. — *Ibid. In-8°, 185 p. [8° V. 31471]*

— (1909.) 3° éd. — *Ibid. In-8°, 185 p. [8° V. 33216]*

— Franchissement de rivières incomplètement gelées, par le capitaine A. Niessel. — *Paris, R. Chapelot, 1902. In-8°, 25 p., fig. [8° V. Pièce. 14359]*

— Guide pour le chef d'une petite unité d'infanterie opérant la nuit: marche, avant-postes, combat, méthode d'instruction, par le capitaine breveté Niessel. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle (1899). In-8°, 151 p. [8° V. 28089]*

— (1908.) 2° éd. — *Ibid. In-8°, 151 p. [8° V. 32957]*

— (1911.) 3° éd. — *Ibid. In-8°, 151 p. [8° V. 35363]*

— Instruction des officiers au moyen du jeu de la guerre, des exercices sur la carte et des exercices de cadre sur le terrain, par le capitaine breveté Niessel, ... — *Paris, R. Chapelot, 1904. In-8°, 48 p. [8° V. 30522]*

— Général A. Niessel. La Maîtrise de l'air. 2° édition. — *Paris, Perrin, 1928. In-8°, XII-255 p. [8° V. 47598]*

— Le Maroc, aperçu géographique, gouvernement, armée, commerce, politique intérieure et extérieure du Sultan, par A. Niessel, ... — *Paris, R. Chapelot, 1901. In-8°, 50 p., carte. [8° O<sup>3j</sup>. 145]*

— Général A. Niessel. Méthodes d'instruction. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle, 1919. In-8°, 36 p. [8° V. Pièce. 19967]*

— 1921. — *Ibid. In-8°, 36 p. [8° V. Pièce. 20559]*

— 1928. 3° éd. — *Ibid. In-8°, 38 p. [8° V. Pièce. 22660]*

— Préface. Voir au supplément BROUSSELOV (Général Aleksiei Aleksievitch). Mémoires... Guerre 1914-1918... — *Paris, 1929. In-16. [8° M. 23118]*

— Préface. Voir au supplément DECAUDIN (Capitaine Alphonse-Nicolas-Nestor-Désiré). Instruction du personnel des transmissions... — *Soissons, 1932. In-8°. [8° V. 18656]*

— Préface. Voir au supplément DOMBROWSKI (Stéphane). Les Empires centraux et la lutte pour le recrutement polonais pendant l'occupation (1914-1918)... — *Paris, 1924. In-8°. [8° M. 22018]*

— Préface. Voir au supplément DU PARQUET (L'colonel Emmanuel-Joseph-Marie). *Der Drang nach Osten. L'Aventure allemande en Lettonie...* — *Paris, 1926. In-8°. [8° M. 22168]*

— Préface. Voir au supplément IZARD (Louis-Marie-Joseph-Antoine). L. Izard, J. Des Cilleuls et R. Kermarrec. La Guerre aéro-chimique et les populations civiles... — *Paris, 1932. In-8°. [8° V. 49773]*

— 1932. 2° éd. — *Ibid. In-8°. [8° V. 50141]*

— Préface. Voir MOLÉ (Capitaine André). Les Sources inédites de l'automobilisme saharien... — *Paris, 1928. In-8°. [4° O<sup>3k</sup>. 118]*

— Préface. Voir MOURETON (C<sup>te</sup> Pierre-Albert-Eugène). Manuel de l'offi-

cier de réserve d'artillerie... — *Paris*, 1930. In-8°. [8° V. 49158]

— 1932. 5<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°. [8° V. 50244]

— Préface. Voir **PAILLÉ** (C<sup>re</sup> François-Joseph-Georges). Memento de l'instructeur du fusilier-voltigeur. — *Paris*, 1925. In-8°. [8° V. 45254]

— Préface. Voir **POIRIER** (Jules). Les Bombardements de Paris (1914-1918)... — *Paris*, 1930. In-8°. [8° Lh<sup>5</sup>. 2639]

(Collection de Mémoires, Études et Documents pour servir à l'histoire de la guerre mondiale.)

— Préface. Voir Les **Mitrailleuses** à l'étranger, tactique et organisation... — *Paris*, 1908. In-8°. [8° V. 33202]

— Général A. Niessel. Préparons la défense antiaérienne. — *Paris*, J. Tallandier, 1929. In-16, 128 p. [8° V. 48260]

— Chef de bataillon breveté Niessel, ... Procédés de liaison dans le domaine tactique en vue de la combinaison des efforts des troupes de toutes armes. — *Paris*, H. Charles-Lavauzelle (1909). In-8°, 76 p. [8° V. 33578]

— (1912.) 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 76 p. [8° V. 35674]

— Tendances actuelles de l'infanterie allemande, par le capitaine breveté Niessel, ... — *Paris*, R. Chapelot, 1905. In-8°, 60 p. [8° V. 30769]

— Tendances actuelles de la cavalerie allemande, par le capitaine breveté Niessel, ... — *Paris*, H. Charles-Lavauzelle (1905). In-8°, 124 p. [8° V. 34226]

— 1908. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 148 p. [8° V. 32722]

— Trad. **CLAUSEWITZ** (General Carl von). La Campagne de 1799 en

Italie et en Suisse... — *Paris*, 1906. In-8°. [8° Lh<sup>4</sup>. 2463]

— Trad. **CLAUSEWITZ** (General Carl von). La Campagne de 1815 en France... — *Paris*, 1900. In-8°. [8° M. 11038]

— Trad. **CLAUSEWITZ** (General Carl von). Notes sur la Prusse dans sa grande catastrophe, 1806. — *Paris*, 1903. In-8°. [8° M. 12354]

— Trad. **FALKENHAYN** (General Erich von). Le Commandement suprême de l'armée allemande, 1914-1916, et ses décisions essentielles... — *Paris*, 1920. In-8°. [8° M. 19217]

— 1921. — *Ibid.* Gr. in-8°. [4° M. 3330]

— Trad. **HEYSMAN** (Colonel Platon Aleksandrovitch de). La Guerre, son importance dans la vie du peuple et de l'État... — *Paris* (1898). In-8°. [8° R. Pièce. 7908]

— Trad. **HEYSMAN** (Colonel Platon Aleksandrovitch de). Un chef de détachement de l'armée de l'impératrice Catherine la Grande, le L<sup>re</sup>-colonel Ivan Ivanovitch de Heysman... — *Paris* (s. d.). In-8°. [8° M. Pièce. 2443]

**NIESSEN** (J.). — Verzeichniss der Gemälde-Sammlung des Museums Wallraf-Richartz in Köln... von J. Niessen, 3<sup>e</sup> Auflage. — *Köln*, Kölner Verlags-Anstalt, 1888. In-8°, 235 p. [8° V. 27156]

**NIESSEN** (Johannes). — Die Mariologie des heiligen Hieronymus, ihre Quellen und ihre Kritik, Inaugural-Disseration... von Johannes Niessen, ... — *Münster*, Druck von Aschendorff, 1913. In-8°, 77 p. [8° M. Münst. th. 64]

— Panagia-Kapuli, das neuentdeckte Wohn- und Sterbehaus der heil. Jungfrau Maria bei Ephesus, von Jo-

hannes Niessen, ... — *Dülmen i. W., A. Laumann*, 1906. In-8°, viii-400 p., 11 pl. [8° O<sup>2a</sup>. 444]

NIESSSEN (Karel Frederik). — Zur Quantentheorie des Wasserstoffmoleküls, proefschrift... door Karel Frederik Niessen, ... — *Utrecht, drukkerij J. Van Druten*, 1922. In-8°, x-208 p. [8° Θ Ultr. math. 44]

NIESSSEN (Lorentz). — Quaestiones Juvenalianae, commentatio philologica quam... scripsit Laurentius Niessen, ... — *Monasterii Guestfalorum, ex typographia Coppenrathiana*, 1889. In-8°, 45 p. [8° Θ Münst. ph. 98]

NIESSSEN (Max von). — Pestbazillen im Pestserum, Reflexionen über Isotherapie, von Dr. von Niessen, ... — *Hamburg, Gebrüder Lüdeking*, 1904. In-8°, 60 p., pl. [8° Te<sup>30</sup>. 247]

— Der Syphilis-Bacillus, seine Geschichte, Literatur, Kultur und spezifische Pathogenität für Tiere und Menschen, von Dr. med. Max von Niessen, ... — *Leipzig, O. Nemnich*, 1908. In-fol., viii-84 p., pl. [Fol. Td<sup>43</sup>. 942]

NIESSSEN (Paul von). — Geschichte der Neumark im Zeitalter ihrer Entstehung und Besiedlung (von den ältesten Zeiten bis zum Aussterben der Askanier) ... von Paul Niessen. — *Landsberg, Druck von Dermietzel und Schmitt*, 1905. In-8°, vi-611 p., pl. et cartes. [8° M. 11197 (17)]

(Schriften des Vereins für Geschichte der Neumark. 17.)

— Die Johanniterordensballei Sonnenburg und Markgraf Johann von Brandenburg, ein Beitrag zur Fürstenpolitik im Reformationszeitalter, von Dr. Paul v. Niessen. — *Landsberg, Fr. Schaeffer*, 1913. In-8°, xiii-316 p. [8° M. 11197 (29-30)]

(Schriften des Vereins für Geschichte der Neumark. 29-30.)

NIESSSEN (Werner). — Beitrag zur Kenntnis des Yttriums, Inaugural-Dissertation...

sertation... von Werner Niessen, ... — *Zürich*, 1913. In-8°, 63 p. [8° Θ Zür. ph. 1677]

NIESSNER (Wilhelm). — Das Liederbuch des Leipziger Studenten Clodius vom Jahre 1669, ein Beitrag zur Geschichte des deutschen Liedes im 17. Jahrhundert, Inaugural-Dissertation... von Wilhelm Niessen, ... — *Leipzig, Druck von Breitkopf und Härtel*, 1891. In-8°, 68 p. [8° Θ Berl. ph. 640]

NIESSNER-DEITERS (Leonore). — Krieg, Auslandsdeutschum und Presse, von L. Niessen-Deiters. — *Stuttgart, Deutsche Verlags-Anstalt*, 1915. In-8°, 31 p. [8° M. 17652 (27)]  
(Der deutsche Krieg. 27.)

— Die Unschuld vom Lande und andere nette Geschichten, von Leonore Niessen-Deiters, Feldausgabe. — *Stuttgart, J. G. Cotta Nachfolger* (s. d.). In-16, iii-144 p. [8° Y<sup>2</sup>. 63746]

NIESSERT (Arnold). — Corolla theosophica symbolica floribus contexta et reportata per Reverendum... D. Arnoldum Muserum, ... sacro-sanctae theologiae doctorem... in illustri Agrippinensium Academia modo renunciatum ab... Patre Francisco Von der Veken, ... rudibus autem hisce coloribus adumbrata... per nepotem... Arnoldum Niessert, ... — *Coloniae Agrippinae, imprimebat vidua H. Worringen*, 1656. In-fol., 24 p., fig. [M. 2654 (27)]

NIESSL (G. von). — The Determination of meteor-orbits in the solar system, by G. von Niessl, ... — *Washington, Smithsonian Institution*, 1917. In-8°, 35 p. [R. 16054]

(Smithsonian miscellaneous collections. Vol. 66. No. 16.)

NIESSNER (Alois). — Rheinland und Westfalen während der Sturmjahre 1848-1849, Stimmungsbilder aus der deutschen Revolution, von Alois Niessner. — *Aachen, G. Schmidt*, 1906. In-16, 320 p. [8° M. 13997]



— Zwanzig Jahre Franzosenherrschaft am Niederrhein (1794-1814), von Alois Niessner, . . . — *Aachen, G. Schmidt, 1907.* In-16, VII-208 p.  
[8° La<sup>32</sup>. 804

**NIESTEN** (Louis). — *Annuaire astronomique de l'Observatoire royal de Belgique, publié par les soins de L. Niesten.* . . . — *Bruxelles, impr. de Hayez, 1901.* In-12, 246 p.  
[8° V. 418

— *Bulletin du magnétisme terrestre de l'Observatoire royal de Belgique, par L. Niesten, . . .* — *Bruxelles, Hayez (L. Lagaert).* In-12, pl.  
[8° V. 29884

Janvier-octobre 1899.

Janvier-février 1900.

— *Le Ciel, son aspect, ses curiosités, atlas élémentaire donnant l'aspect du ciel pour chaque mois de l'année, avec texte explicatif et description des principaux objets visibles dans une petite lunette, par L. Niesten, . . .* — *Bruxelles, Institut national de géographie (1898).* In-4° oblong, IV p. et 14 pl. avec texte.  
[4° V. 4591

— *De l'influence de la nutation diurne dans la discussion des observations de  $\alpha$  Lyrae faites à l'observatoire de Washington, par L. Niesten, . . .* — *Bruxelles, F. Hayez, 1889.* In-8°, 14 p.  
[R. 23511 (43)

(Mémoires couronnés et autres mémoires publiés par l'Académie royale de Belgique. Collection in-8°. T. XLIII, 6.)

— *De l'influence de la nutation diurne dans la discussion des observations de  $\gamma$  Draconis faites à l'observatoire de Greenwich, par L. Niesten, . . .* — *Bruxelles, F. Hayez, 1887.* In-8°, 16 p.  
[R. 23511 (40)

(Mémoires couronnés et autres mémoires publiés par l'Académie royale des Sciences, des Lettres et des Beaux-Arts de Belgique. Collection in-8°. T. XL, 4.)

**NIESTROJ** (Roman). — *Observationes archaeologicae ad Eschyli fabulas*

*pertinentes; commentatio archaeologica quam . . . scripsit Romanus Niestroj, . . .* — *Monasterii Guestf., ex typographia J. Bredt, 1894.* In-8°, 47 p.  
[8°  $\Theta$  Münst. ph. 158

**NIESTROY** (Erich). — *Éd. PISTOLETA. Der Trobador Pistoleta. . .* — *Halle a. S., 1914.* In-8°. [8° Z. 693  
(Beihefte zur Zeitschrift für romanische Philologie. Heft 52.)

**NIESZOKOĆ** (Wincenty). — *O Systemie wojny partyzanckiej wzniezionym w śród emigracyi, przez Wincentego Nieszokoc.* — *Paryż, A. Jełowicki, 1835.* In-8°, 38 p.  
[Mp. 4717

— *Trad. JOMINI* (Général Antoine Henry de). *Obraz rozbiorowy przedniejszych kombinacji wojny. . .* — *W Mont-de-Marsan, 1835.* In-8°. [R. 39454

**NIESZYTKA** (Theodor). — *Naphtalinsulfosäure Salze des Cers, Inaugural-Dissertation. . . von Theodor Nieszytka, . . .* — *Halle; Berlin, Druck von C. Marschner, 1904.* In-8°, 82 p.  
[8°  $\Theta$  Halle ph. 1510

**NIET**, *pseud.* — *Niet. La Russie d'aujourd'hui : le tsar, les grands-ducs, les ministres, la société, les finances, la police, l'administration, la diplomatie, etc.* — *Paris, F. Juven (1902).* In-16, 312 p.  
[8° M. 12052

**NIETEN** (Otto). — *Lessings religions-philosophische Ansichten bis zum Jahre 1770 in ihrem historischen Zusammenhang und in ihren historischen Beziehungen, Inaugural-Dissertation. . . von Otto Nieten, . . .* — *Duisburg, gedruckt bei F. H. Nieten, 1896.* In-8°, 85 p.  
[8°  $\Theta$  Bonn. ph. 301

**NIETHAMMER** (Eduard). — *Beiträge zur Kenntniss der Gallenfarbstoffe, Inaugural-Dissertation. . . von Eduard Niethammer, . . .* — *Tübingen, Druck von G. Schnürlein, 1907.* In-8°, VII-125 p.  
[8°  $\Theta$  Tüb. sc. 374

**NIETHAMMER** (Friedrich). — Die Dampfturbinen, von Dr. F. Niethammer, ... — *Zürich, A. Raustein*, 1905. In-8°, iv-123 p., 135 fig. [8° V. 31049]

— Einige experimentelle Untersuchungen über magnetische Hysteresis, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Niethammer, ... — *Leipzig, J. A. Barth*, 1898. In-8°, 33 p., pl. [8° Θ Zür. ph. 493]

— Moteurs à collecteur à courants alternatifs, par le Dr F. Niethammer, ... — *Paris, édité par l'«Éclairage électrique»*, 1906. In-8°, 129 p., fig. [8° V. 31459]

**NIETHAMMER** (Friedrich Immanuel). — Der Streit des Philanthropismus und Humanismus in der Theorie des Erziehungs-Unterrichts unsrer Zeit. dargestellt von Friedrich Immanuel Niethammer, ... — *Iena, F. Frommann*, 1808. In-8°, 360 p. [R. 44887]

— Ueber den Versuch einer Kritik aller Offenbarung, eine philosophische Abhandlung, von M. Friedrich Immanuel Niethammer, ... — *Iena, C. H. Cuno's Erben*, 1792. In-8°, 117 p. [R. 41968]

**NIETHAMMER** (Georg). — Feldzugsbriefe von Georg Niethammer an seine Mutter, nach dem Tod des Verfassers herausgegeben. — *Stuttgart, W. Kohlhammer*, 1890. In-16, 84 p. [8° M. 7450]

**NIETHAMMER** (Gottlob). — Die Eruptivgesteine von Loh oelo auf Java, Inaugural-Dissertation... von Gottlob Niethammer, ... — *Wien, A. Holder*, 1909. In-8°, iii-70 p., 4 fig. et planche. [8° Θ Bas. ph. 754]

(Extrait de : *Tschermaks min. u. petr. Mitteilungen*, 28.)

**NIETHAMMER** (Johann Elias). — Dissertatio theologica de mundo Spiritum Sanctum non accipiente, ad illustrandum Servatoris oraculum, Jo. xiv, 17, quam

... praeside Jo. Friderico Cotta, ... die [ ] nov. 1758 publice defendent M. Jo. Elias Niethammer, ... M. Christian. Frid. Beyer, ... M. Gottlieb. Feid. Romig, ... — *Tubingae, prelo Cottaiano* (s. d.). In-4°, 45 p. [D. 89415 (18)]

**NIETHAMMER** (Theodor). — Relative Bestimmungen der Schwerkraft im Nikolaitale, Inaugural-Dissertation... von Theodor Niethammer, ... — *Basel, Buchdruckerei zum Basler Berichtaus*, 1904. In-8°, 119 p., fig. [8° Θ Bas. ph. 651]

**NIETHAMMER** (W.). — Wunderfitzen, ein Waldmärchen kleinen Leuten erzählt von W. Niethammer. — *Stuttgart, C. Thienemann* (s. d.). In-8°, 83 p., fig. [8° Y2. 65623]

**NIETHE** (E.). — Zur See, herausgegeben von Vice-Admiral z. D. von Henk und Marinemaler E. Niethe, ... — *Hamburg, J. F. Richter* (1886-1887). In-fol., 394 p., pl. et fig. [Fol. V. 3177]

**NIETHE** (Friedrich). — Die Schlacht bei Azincourt (25. Oktober 1415), ein Beitrag zur mittelalterlichen Kriegsgeschichte, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Niethe, ... — *Berlin, G. Nauck* (1906). In-8°, 59 p. [8° Θ Berl. ph. 2309]

**NIETHEN** (Le P. Martin), O. S. B. — Assertiones historico-canonicæ de praebendis et dignitatibus, selectæ ex concordatis Germaniæ, quas in abbatiâ Tuitiensi... defendent die 11<sup>ma</sup> septembris 1777 Rev. P. Martinus Niethen, Rel. F. Nicolaus Cordier, Rel. F. Coelestinus Scherhag, ... — (*S. l. n. d.*) In-4°, 4 p. [F. 8484]

— Assertiones historico-canonicæ selectæ ex libro primo decretalium Gregorii IX, et ex jure particulari Germaniæ, [Hæc assertiones pro exercitio menstuo propugnabunt in abbatiâ Tuitiensi, O. S. B., R. P. Stephanus Flatten et R. P. Martinus Niethen, ... die [ ] septembris 1779.] — *Coloniæ, ex typ. Universitatis* (s. d.). In-4°, 8 p. [F. 8259]

— Dissertatio juris ecclesiastici publici ad concordata Germaniae, quam... praeside R. P. Andrea Spitz,... publice defendebant... reverendi P. Stephanus Flatten, P. Paulus Geich, P. Martinus Niethen, P. Nicolaus Cordier,... anno 1781 die [28] Augusti... — *Coloniae, typ. Universitatis* (s. d.). In-4°, 90 p.

[F. 8436]

**NIETLISPACH** (M<sup>me</sup> F.). — 200 diners complets. Recettes pour cuisine bourgeoise et repas simples, faciles à comprendre et à exécuter. 66 diners, différents hors-d'œuvre et plusieurs plats sucrés... 4<sup>e</sup> édition, par M<sup>me</sup> F. Nietlispach. — *Paris; Strasbourg, éditions Sanitas*, 1931. In-8°, 136 p., fig. en coul.

[8° V. 18639]

**NIETMANN** (W.). — Taschen-Atlas der Eisenbahnen Deutschlands, Oesterreich-Ungarns und der Schweiz... von W. Nietmann,... 5. Auflage. — *Basel, C. Detloff*, 1881. In-16, viii-116 p., cartes.

[Ge. FF. 8115]

**NIETNER** (D<sup>r</sup>). — Éd. Bericht über den xiv. internationalen Kongress für Hygiene und Demographie... — *Berlin*, 1908. 3 tomes en 4 vol. in-8°.

[8° Tc<sup>49</sup>. 210]

**NIETNER** (Th.). — Die Rose, ihre Geschichte, Arten, Kultur und Verwendung nebst einem Verzeichniss von fünftausend beschriebenen Gartenrosen, von Th. Nietner,... — *Berlin, Wiegandt*, 1880. 2 parties en 1 vol. in-4°, fig. et pl. en coul.

[Rés. m. S. 9]

**NIETO** (Agustín). — Relación burlesca: la Desgraciada muerte del borrico pajarito, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p.

3 ex. [Yg. 1105, 1709 et 1962]

— Relación burlesca: las Lágrimas, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p., fig.

[Yg. 1944]

— Relación burlesca intitulada: del Caballo, compuesta por D. Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p.

2 ex. [Yg. 1859 et 2110]

— Relación burlesca intitulada: la Calle de la feria, compuesta por don Agustín Nieto. — *Sevilla, por la viuda de Vasquez*, 1816. In-4°, 4 p.

[Yg. 1107]

— (S. d.) — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez*. In-4°, 4 p.

2 ex. [Yg. 1629 et 1881]

— Relación burlesca intitulada: Chasco que le sucedió à un mozo yendo à maytines la noche-buena, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p.

3 ex. [Yg. 1115, 1625 et 1877]

— Relación burlesca intitulada: Suceso de la Pulga, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p., fig.

3 ex. [Yg. 1112, 1626 et 1878]

— Relación burlesca intitulada: la Tertulia, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de J. García Rodríguez de la Torre* (s. d.). In-4°, 4 p.

3 ex. [Yg. 1114, 1627 et 1879]

— Relación burlesca intitulada: Todas me gustan, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez* (s. d.). In-4°, 4 p.

[Yg. 1876]

— Relación burlesca intitulada: De los Toros, compuesta por don Agustín Nieto. — *Córdoba, impr. de Da. María Josefa de Galvez* (s. d.). In-4°, 4 p., fig.

[Yg. 1109]

— (S. d.) — *Córdoba, impr. de R. García Rodríguez*. In-4°, 4 p.

2 ex. [Yg. 1628 et 1880]



Relación jocosa del bayle bolero, compuesta por don Agustín Nieto. — Córdoba, impr. de L. Ramos y Coria (s. d.). In-4°, 4 p. [Vg. 817]

NIETO (Carmela). — Bajo mis ojos latinos, por Carmela Nieto, viuda de Herrera. — Habana, Burgay, 1926. In-16, portrait. [8° G. 11648]

T. I.

NIETO (Cesar). — *Éd. Indianopolis*, revista general centro-americana. — Costa-Rica (1903). 2 fasc. in-8°. [8° Pi. 44]

NIETO (Général Domingo). — El Jeneral Nieto á los cuerpos que componen el ejército del Perú. [Signé : Domingo Nieto, Lima, 31 de julio 1838.] — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p. [4° Pn. 144]

— El Jeneral Nieto á sus compatriotas. [Signé : Domingo Nieto, Lima, 31 de julio de 1838.] — (S. l. n. d.) In-4°, 1 p. [4° Pn. 143]

NIETO (Hdefonso José). — Trad. VITALI (Francisco). La Agonia de Ntro. Sr. Jesucristo... — Paris, 1876. In-16. [D. 68512]

NIÉTO (Docteur José T.). — Docteur José T. Niéto. Des Applications de l'électrosmose dans la pratique courante. — (S. l.,) éditions de la «Revue dentaire d'électrologie», 1927. In-8°, 4 p. [8° T. Pièce. 5247]

(Communication à la Société d'électroradiologie dentaire du 3 novembre 1927.)

NIETO (Don Juan). — Voyage par terre de Santo-Domingo... au Cap français... entrepris et exécuté au mois de germinal an vi, par les ordres du général de division Hédouville... suivi d'un rapport sur l'état actuel des mines de la colonie espagnole, traduit de Don Juan Nieto, ... et terminé par une relation, sous le titre de «Mon Retour en

France... par Dorvo-Soulastre... — Paris, Chamerot, 1809. In-8°, 408 p. [P. Angrand. 867]

NIETO AGUILAR (José). — Mindanao, su historia y geografia, por José Nieto Aguilar, con un prólogo de Don Francisco Martín Arrüe. — Madrid, impr. del Cuerpo administrativo del ejército, 1894. In-8°, viii-153 p., carte. [8° P<sup>2a</sup>. 116]

NIETO CABALLERO (L. E.). — [L. E. Nieto Caballero. Libros colombianos.] — (S. l.,) Editorial Minerva, 1928. In-8°, 292 p. [8° Z. 25126]

(Le titre et les pp. 4-8 mq.)

NIETO y OTERO (Manuel). — Informe correspondiente al año 1893 presentado al señor inspector nacional por el inspector departamental del departamento de Rivera Don Manuel Nieto y Otero. — Montevideo, Impr. «La Nación», 1894. In-4°, 22 p. [4° Ps. 348]

NIETO SERRANO (Matías). — Ensayo de medicina general o sea de filosofía médica, por Don Matías Nieto Serrano, ... — Madrid, impr. de M. de Rojas, 1860. In-8°, 554 p. [8° T<sup>19</sup>. 210]

— Historia crítica de los sistemas filosóficos, por Don Matías Nieto Serrano, marqués de Guadalerzas... — Madrid, impr. de E. Teodoro y Alonso, 1897-1898. 2 vol. in-8°. [8° R. 14520]

— *Éd.* El Siglo médico... periódico de medicina, cirugía y farmacia... Tome VII. Año de 1860. — Madrid, 1860. In-4°. [4° T<sup>33</sup>. 351]

NIETO de SILVA (Felix). — Memorias de D. Félix Nieto de Silva, marqués de Tenebrón, ... Publicadas la Sociedad de bibliófilos españoles. [Introducción de A. Cánovas del Castillo.] — Madrid, impr. de M. Ginesta, 1888. In-8°, xxii-288 p. [Rés. p. Z. 6 (25)]

(Libros publicados por la Sociedad de bibliófilos españoles, XXV.)

**NIETSCHMANN** (Hermann Otto). — *Pseud.* **STEIN** (Armin).

**NIETZELT** (Otto). — La Grange-Chancel als Tragiker, Inaugural-Dissertation... von Otto Nietzelt, ... — *Leipzig, Seele*, 1908. In-8°, VIII-104 p. [8°  $\Theta$  Lpz. ph. 3530

**NIETZKI**, Dompfarrer. — Was wir in der Russennot 1914 erlebten, 17 Berichte ostpreussischer Pfarrer gesammelt und herausgegeben von lie. theol. Nietzki, ... — *Königsberg i. P., F. Beyer*, 1915. In-8°, 152 p. [8° M. 18684  
(Schriften der Synodalkommission für ostpreussische Kirchengeschichte. 19.)

**NIETZKI** (Adam). — *Elementa pathologiae universae*, auctore D. Adamo Nietzki. — *Ebroduni in Helvetia*, 1766. In-8°, XXVII-588 p. et l'index. [8° Td<sup>30</sup>. 195

— 1784. — *Lausannae in Helvetia*, F. Grasset et soc. 2 tomes en 1 vol. in-8°. [8° Td<sup>30</sup>. 195. A

— De Medicina organica quatenus philosophiam mechanicam sibi vindicante commentatur simulque praeceptiones suas medicas in illustri Fridericiana per semestre brumale 1753 indicit D. Adamus Nietzki, ... — *Halae ad Salam, ex typographo Curtiano* (1753). In-4°, 12 p. [4° T<sup>6</sup>. 462

**NIETZKI** (Rudolf). — Chimie des matières colorantes organiques, par R<sup>r</sup> Nietzki, ... avec préfaces de C. Friedel et E. Noëling, traduite sur la 3<sup>e</sup> édition allemande et mise au courant des derniers progrès d'après la 4<sup>e</sup> édition allemande par Charles Vaucher, Camille Favre et Alfred Guyot, ... — *Paris, G. Carré et C. Naud*, 1901. In-8°, VI-447 p. [8° R. 17370

— Die Entwicklungsgechichte der künstlichen organischen Farbstoffe, von ... R. Nietzki, ... — *Stuttgart, F. Enke*, 1902. In-4°, paginé 159-188. [4° R. 2693

(Sammlung chemischer und chemisch-technischer Vorträge, VII, 6.)

**NIETZOLD** (Franz Ferdinand). — Wolke am Philanthropin zu Dessau, ein Beitrag zur Geschichte der Pädagogik im achtzehnten Jahrhundert, Dissertation... von Franz Ferdinand Nietzold. — *Grimma, Druck von F. Bode*, 1890. In-8°, IV-145 p. [8°  $\Theta$  Lpz. ph. 989

**NIETZOLD** (Johannes). — Die Ehe in Ägypten zur ptolemäisch-römischen Zeit nach den griechischen Heiratskontrakten und verwandten Urkunden, Leipziger juristische Inaugural-Dissertation von Dr. jur. Johannes Nietzold. — *Leipzig, Veit*, 1903. In-8°, VI-108 p. [8°  $\Theta$  Lpz. dr. 192

— 1902. — *Ibid.* In-8°, VI-108 p. [8° F. 15402

**NIETZOLD** (Walter). — Die Überlieferung der Diadochengeschichte bis zur Schlacht von Ipsos, Inaugural-Dissertation... von Walter Nietzold, ... — *Dresden, Druck der Hansa*, 1905. In-8°, 171 p. [8°  $\Theta$  Würz. ph. 827

**NIETZSCHE** (Elizabeth Förster). — *Voir FÖRSTER-NIETZSCHE* (Elizabeth).

**NIETZSCHE** (Friedrich).

OEUVRES COMPLÈTES.

— Nietzsche's Werke. — *Leipzig, G. G. Naumann (A. Kröner)*. 20 vol. in-8°, portr., fac-simil. [8° Z. 14098

I. Die Geburt der Tragödie (4<sup>te</sup> Auflage). Unzeitgemässe Betrachtungen (3<sup>te</sup> Auflage). Herausgegeben von Fritz Koegel. — 1895.

II-III. Menschliches, allzu Menschliches, ein Buch für freie Geister. 4<sup>te</sup> Auflage. Herausgegeben von F. Koegel und Eduard von der Hellen. — 1895.

IV. Morgenröthe, Gedanken über die moralischen Vorurtheile. 2<sup>te</sup> Auflage. Herausgegeben von F. Koegel — 1895.

V. Die fröhliche Wissenschaft (« La Gaya scienza »). 2<sup>te</sup> Auflage. Herausgegeben von F. Koegel. — 1895.

VI. Also sprach Zarathustra, ein Buch für Alle und Keinen. 4<sup>te</sup> Auflage Herausgegeben von F. Koegel. — 1895.

VII. Jenseits von Gut und Böse. Zur Genealogie der Moral. Herausgegeben von Peter Gast. — 1910.

VIII. Der Fall Wagner, ein Musikanten-Problem. Götzen-Dämmerung. Nietzsche contra Wagner. Der Antichrist. Gedichte Herausgegeben von F. Koegel. 3<sup>te</sup> Auflage. — 1895.

IX. Schriften und Entwürfe, 1869 bis 1873 : Homer und die classische Philologie. Nachträge und Vorarbeiten zur « Geburt der Tragödie ». Empedokles. Homer als Wettkämpfer. Über die Zukunft unserer Bildungsanstalten. Bayreuther Horizontbetrachtungen. Das Verhältnis der Schopenhauerischen Philosophie zu einer deutschen Cultur. Herausgegeben von F. Koegel. — 1896.

X. Schriften und Entwürfe, 1872 bis 1876 : Die Philosophie im tragischen Zeitalter der Griechen. Über Wahrheit und Lüge im aussermoralischen Sinne. Der Philosoph. Die Philosophie in Bedrängniß. Nachträge und Vorarbeiten zu den « Unzeitgemässen Betrachtungen ». Prometheus. Einzelne Gedanken und Entwürfe. Herausgegeben von F. Koegel. — 1896.

XI. Schriften und Entwürfe 1876-1880 : Die Pflugschar. Die Sorrentiner Papiere. Der neue Umblick. Nachträge zu den « Vermischten Meinungen und Sprüchen ». Nachträge zu « Der Wanderer und sein Schatten ». Vorarbeiten und Nachträge zur « Morgenröthe ». Herausgegeben von F. Koegel. — 1897.

XII. Schriften und Entwürfe 1881-1885 : Die Wiederkunft des

Gleichen. Nachträge zur « Fröhlichen Wissenschaft ». Vorarbeiten und Nachträge zu « Also sprach Zarathustra ». Bruchstücke zu den Liedern Zarathustra's. Gedicht-Fragmente. Böse Weisheit : Aphorismen und Sprüche. Herausgegeben von F. Koegel. — 1897.

XIII-XIV. Nachgelassene Werke. Unveröffentlichtes aus der Umwerthungszeit (1882/83-1888). Herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche, Peter Gast und August Horneffer. — 1903-1904.

XV. 1. Nachgelassene Werke. Der Wille zur Macht, Versuch einer Umwerthung aller Werthe (Studien und Fragmente). Herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche. — 1901.

XV. 2. Nachgelassene Werke. Ecce homo. Der Wille zur Macht, 1<sup>te</sup> und 2<sup>te</sup> Buch. 2<sup>te</sup> völlig neugestaltete und vermehrte Ausgabe. Herausgegeben von Otto Weiss. — 1911.

XVI. Nachgelassene Werke. Der Wille zur Macht, 3<sup>te</sup> und 4<sup>te</sup> Buch. 2<sup>te</sup>, völlig neugestaltete und vermehrte Ausgabe. Herausgegeben von Otto Weiss. Namenregister für die Bände IX-XVI. — 1911.

XVII. Philologica, 1 : Gedrucktes und ungedrucktes aus den Jahren 1866-1867, herausgegeben von Ernst Holzer. — 1910.

XVIII. Philologica, 2 : Unveröffentlichtes zur Literaturgeschichte, Rhetorik und Rhythmik, herausgegeben von Otto Crusius. — 1912.

XIX. Philologica, 3 : Unveröffentlichtes zur antiken Religion und Philosophie, herausgegeben von Otto Crusius und Wilhelm Nestle. — 1913.

XX. Nietzsche-Register. Alphabetisch-systematische Übersicht zu Nietzsches Werken nach Begriffen, Kernsätzen und Namen, im Auftrage des Nietzsche-Archivs ausgearbeitet von Dr. Richard Oehler.



— Nietzsche's Werke. Erste Abtheilung... — *Leipzig, C. G. Naumann, 1899. In-16. [8° Z. 20926]*

VI. Also sprach Zarathustra.

VII. Jenseits von Gut und Böse. Zur genealogie der Moral.

— Nietzsche's Werke. Taschen-Ausgabe... [Herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche.] — *Leipzig, C. G. Naumann, 1906. 10 vol. in-16. [8° Z. 17101]*

I. Die Geburt der Tragödie. Aus dem Nachlass 1869-1873.

II. Unzeitgemässe Betrachtungen. Aus dem Nachlass 1873-1875.

III. Menschliches, Allzumenschliches I. Aus dem Nachlass 1874-1877.

IV. Menschliches, Allzumenschliches II. Aus dem Nachlass 1874-1878.

V. Morgenröthe. Aus dem Nachlass 1880-1881.

VI. Die fröhliche Wissenschaft. Aus dem Nachlass 1871-1888.

VII. Also sprach Zarathustra. Aus dem Nachlass 1882-1885.

VIII. Jenseits von Gut und Böse. Zur Genealogie der Moral. Aus dem Nachlass 1885-1886.

IX. Der Wille zur Macht 1884-1888. Versuch einer Umwerthung aller Werthe.

X. Der Wille zur Macht 1884-1888 (Fortsetzung). Götzen-Dämmerung 1888. Der Antichrist 1888. Dionysos-Dithyramben 1888.

— Friedrich Nietzsche. Gesammelte Werke. Musarion Ausgabe. [Herausgegeben von Richard Oehler, Max Oehler, Friedrich Chr. Würzbach]... — *München, Musarion Verlag, 1922-1929. In-8°, portr., fac-sim. [8° R. 40168 (1-23)]*

I. Jugendschriften (1858-1868). Dichtungen, Aufsätze, Vorträge, Aufzeichnungen und philologische Arbeiten.

II. Kleinere Schriften (1869-1874).

III. Die Geburt der Tragödie (1869-1871).

IV. Vorträge, Schriften und Vorlesungen (1871-1876).

V. Vorlesungen (1871-1876).

VI. Philosophenbuch. Unzeitgemässe Betrachtungen (1<sup>ter</sup> und 2<sup>ter</sup> Stück) (1872-1875).

VII. Unzeitgemässe Betrachtungen (3<sup>ter</sup> und 4<sup>ter</sup> Stück). Kleinere Schriften (1872-1876).

VIII-IX. Menschliches, Allzumenschliches (1875-1879).

X. Morgenröthe, Gedanken über Moral (1880-1881).

XI. Aus der Zeit der Morgenröthe und der Fröhlichen Wissenschaft (1880-1882).

XII. Die Fröhliche Wissenschaft (1881-1886).

XIII. Also sprach Zarathustra (1883-1885).

XIV. Aus der Zarathustra- und Umwerthungszeit (1882-1888).

XV. Jenseits von Gut und Böse. Zur Genealogie der Moral (1885-1887).

XVI. Studien aus der Umwerthungszeit (1882-1888).

XVII. Der Fall Wagner. Götzen-Dämmerung. Der Antichrist. Nietzsche contra Wagner. Kunst und Künstler (1888).

XVIII-XIX. Der Wille zur Macht (1884-1888).

XX. Dichtungen (1859-1888).

XXI. Autobiographische Schriften und Aufzeichnungen. Namen-Register.

XXII-XXIII. Sachregister.

ÉDITIONS SÉPARÉES.

— Also sprach Zarathustra, ein Buch für Alle und Keinen, von Friedrich Nietzsche... — *Leipzig, C. G. Naumann, 1903. In-16, 488 p. [8° R. 21688]*

— Die Geburt der Tragödie aus dem Geiste der Musik, von Friedrich Nietzsche, ... — *Leipzig, E. W. Fritzsch*, 1879. In-8°, iv-144 p. [Y. 1046]

— Friedrich Nietzsches Gesammelte Briefe... — *Berlin und Leipzig, Schuster und Loeffler*. 7 tomes en 5 vol. in-16, portraits. [8° Z. 16504]

I. Herausgegeben von Peter Gast und Dr. Arthur Seidl. — 1900.

II. Briefwechsel mit Erwin Rohde, herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche und Fritz Schöll. — 1902.

III. 1. Briefwechsel mit Fr. Ritschl, J. Burckhardt, H. Taine, G. Keller, Frhn. v. Stein, G. Brandes, herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche und Curt Wachsmuth. — 1904.

III. 2. Briefwechsel mit Hans von Bülow, Hugo von Senger, Malwida von Meysenburg, herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche und Peter Gast. — 1905.

IV. Briefe an Peter Gast, herausgegeben von Peter Gast. — 1908.

V. 1-2. Briefe an Mutter und Schwester, herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche. — 1909.

— Friedrich Nietzsches Briefe an Pinder, Krug, Deussen, Frhn. v. Gersdorff, Carl Fuchs, Frau Baumgartner, Frau Louise O., Frhn. v. Seydlitz u. A., herausgegeben von Elisabeth Förster-Nietzsche und Peter Gast. 3<sup>te</sup> Auflage. — *Berlin und Leipzig, Schuster und Loeffler*, 1902. In-16, xxvi-602 p., portrait, pl. [8° Z. 15515]

(Friedrich Nietzsches Gesammelte Briefe, 1<sup>ster</sup> Band.)

— Götzen-Dämmerung, oder wie man mit dem Hammer philosophirt, von Friedrich Nietzsche. (1888.) 2<sup>e</sup> Auflage. — *Leipzig, C. G. Naumann* (1893). In-8°, 116 p. [8° R. 12468]

— Menschliches, Allzumenschliches, ein Buch für freie Geister. Dem Andenken Voltaire's geweiht zur Gedächtniss-Feier seines Todestages des 30. Mai 1778, von Friedrich Nietzsche. — *Chemnitz, E. Schmeitzner*, 1878. In-8°, 378 p. [8° R. 1690]

— Menschliches, allzumenschliches, ein Buch für freie Geister, von Friedrich Nietzsche. Anhang: Vermischte Meinungen und Sprüche. — *Chemnitz, E. Schmeitzner*, 1879. In-8°, 164 p. [8° R. 1690 bis]

— Unzeitgemässe Betrachtungen, von Friedrich Nietzsche, ... 2<sup>e</sup> Auflage, mit einem Vorwort des Herausgebers [Peter Gast]. — *Leipzig, C. G. Naumann*, 1893. 2 tomes en 1 vol. in-8°. [8° Z. 13329]

#### TRADUCTIONS.

##### Anglais.

— The Case of Wagner. Nietzsche contra Wagner. The Twilight of the idols. The Antichrist. By Friedrich Nietzsche, translated by Thomas Common. — *London, T. Fisher Unwin*, 1899. In-8°, xx-354 p. [8° R. 38874]

(The Works of Friedrich Nietzsche, vol. III.)

##### Espagnol.

— Frederico Nietzsche. El Crepúsculo de los idolos, ó Cómo se filosofa al martillo. Traducción de Pedro Gonzalez Blanco. — *Valencia, F. Sempere* (s. d.). In-8°, vi-187 p. [8° R. 30152]

— Las Mejores Poesias (liricas) de los mejores poetas. XXXIV. Nietzsche. — *Barcelona, Editorial Cervantes*, 1921. In-16, 58 p. [8° Y. 427]

##### Français.

— A travers l'œuvre de Frédéric Nietzsche, extraits de tous ses ouvrages par P. Lauterbach et Ad. Wagnon. — *Paris, A. Schulz*, 1893. In-16, 92 p. [8° Z. 15497]

— Frédéric Nietzsche. Ainsi parlait Zarathoustra, un livre pour tout le monde et personne, traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»*, 1898. In-8°, 478 p., portrait.

[8° R. 15687

— Frédéric Nietzsche. Ainsi parlait Zarathoustra, un livre pour tous et pour personne, traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»*, 1901. In-18, 487 p.

[8° R. 17199

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— 1901. 2° éd. — *Ibid.* In-18, 487 p.

[8° R. 17276

— 1919. — *Paris, G. Crès.* In-8°, ix-449 p.

[8° R. 29480

(Les Maîtres du livre.)

— Friedrich Nietzsche. Aphorismes et fragments choisis, par Henri Lichtenberger, ... — *Paris, F. Alcan*, 1899. In-18, xxxii-183 p.

[8° Z. 15094

(Bibliothèque de philosophie contemporaine.)

— Frédéric Nietzsche. Aurore, réflexions sur les préjugés moraux. Traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»*, 1901. In-18, 435 p.

[8° R. 17602

(Collection d'auteurs étrangers.)

— Frédéric Nietzsche. Le Cas Wagner, un problème musical. Traduit par Daniel Halévy et Robert Dreyfus. — *Paris, A. Schulz*, 1893. In-16, 80 p.

[8° V. 24418

— Frédéric Nietzsche. Le Cas Wagner. Suivi de «Nietzsche contre Wagner». Traduits par Henri Albert. — *Paris, «Mercure de France»*, 1914. In-18, 105 p.

[8° M. 17303

— 1914. 2° éd. — *Ibid.* In-18, 105 p.

[8° M. 17228

— Frédéric Nietzsche. Considérations inactuelles : David Strauss; de l'utilité et des inconvénients des études historiques. Traduit par Henri Albert. —

*Paris, Société du «Mercure de France»*, 1907. In-18, 259 p. [8° Z. 17174 (1)

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— Frédéric Nietzsche. Considérations inactuelles. Deuxième série : Schopenhauer éducateur, Richard Wagner à Bayreuth. Traduit par Henri Albert. — *Paris, «Mercure de France»*, 1922. In-18, 288 p.

[8° Z. 17174 (2)

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— Frédéric Nietzsche. *Ecce Homo*, suivi des Poésies. Traduit par Henri Albert. 4° édition. — *Paris, «Mercure de France»*, 1909. In-16, 300 p.

[8° M. 14877

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— Fréd. Nietzsche. *Ecce Homo*. Traduction d'Alexandre Vialatte. 3° édition. — *Paris, Stock, Delamain et Boutelleau*, 1931. In-16, 211 p.

[8° Z. 25287 (8)

(Le Cabinet cosmopolite. Série classique N° 8.)

— Frédéric Nietzsche. Le Gai Savoir (*La Gaya Scienza*). Traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»*, 1901. In-18, 413 p.

[8° Z. 15464

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— 1901. 3° éd. — *Ibid.* In-18, 413 p.

[8° Z. 5197

— Frédéric Nietzsche. La Généalogie de la morale. Traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»*, 1900. In-18, 288 p.

[8° R. 16782

(Œuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— 1900. 3° éd. — *Ibid.* In-18, 288 p.

[8° R. 16819



— Frédéric Nietzsche. Humain, trop humain (première partie). Traduit par A.-M. Desrousseaux, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1899. In-18, 498 p. [8° R. 16379 (1)]

(Oeuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— Frédéric Nietzsche. Le Voyageur et son ombre. Opinions et sentences mêlées (Humain, trop humain, deuxième partie). Traduits par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1902. In-18, 444 p. [8° R. 16379 (2)]

(Oeuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— 1902. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, 444 p. [8° R. 18303]

— Frédéric Nietzsche. Lettres choisies (20 novembre 1868-21 décembre 1888). 3<sup>e</sup> édition. — *Paris, Stock, Delamain et Boutelleau,* 1931. In-16, 359 p. [8° G. 11996 (5)]

— Frédéric Nietzsche. L'Origine de la tragédie, ou Hellénisme et pessimisme. Traduit par Jean Marnold et Jacques Morland. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1901. In-18, 231 p. [8° Y. 287]

(Oeuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— Frédéric Nietzsche. Pages choisies, publiées par Henri Albert, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1899. In-18, xv-378 p., portrait. [8° Z. 15048]

(Collection d'auteurs étrangers.)

— 1899. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, xv-378 p. [8° Z. 15028]

— Frédéric Nietzsche. Par delà le bien et le mal. Traduit par L. Weiscopef et G. Art. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1898. In-8°, vii-267 p. [8° R. 15688]

— Frédéric Nietzsche. Par delà le bien et le mal, prélude d'une philosophie

de l'avenir, traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1903. In-18, 353 p. [8° R. 19106]

(Oeuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

— (1920.) 13<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-18, 355 p. [8° R. 29479]

— Richard Wagner à Bayreuth, par Frédéric Nietzsche, . . . Traduit par Marie Baumgartner avec l'autorisation de l'auteur. — *Schloss-Chemnitz, E. Schmeitzner,* 1877. In-16, 199 p. [8° M. 544]

— La Vie de Frédéric Nietzsche, d'après sa correspondance. Textes choisis et traduits par Georges Walz, avec une préface biographique du traducteur. — *Paris, Rieder,* 1932. In-8°, 568 p. [8° M. 23995]

— Frédéric Nietzsche. La Volonté de puissance, essai d'une transmutation de toutes les valeurs (études et fragments). Traduit par Henri Albert. — *Paris, Société du «Mercure de France»,* 1903. 2 vol. in-18. [8° R. 18569]

(Oeuvres complètes de Frédéric Nietzsche, publiées sous la direction de Henri Albert. — Collection d'auteurs étrangers.)

#### Italian.

— Federico Nietzsche. Al di là del bene e del male, preludio d'una filosofia dell' avvenire. Versione dal tedesco di Edmondo Weisel. — *Torino, Bocca,* 1898. In-8°, 231 p. [8° R. 16049]

(Biblioteca di scienze moderne. 2.)

— Federico Nietzsche. Così parlò Zarathustra, un libro per tutti e per nessuno. Versione dal tedesco di Edmondo Weisel, riveduta da R. G. — *Torino, Bocca,* 1899. In-8°, 317 p. [8° Z. 14638 (7)]

(Biblioteca di scienze moderne. 7.)

— Federico Nietzsche. La Gaia Scienza. Traduzione di Antonio Cipicco. — *Torino, fratelli Bocca,* 1905. In-8°, xviii-275 p. [8° Z. 14638 (22)]

(Biblioteca di scienze moderne. 22.)

Suédois.

— Sålunda talade Zarathustra, en bok för alla och ingen, af Friedrich Nietzsche. Öfversättning af Albert Ericsson. 2<sup>a</sup> upplagan. — Stockholm, Svithiod, 1905. In-8°, 349 p., portrait.

[8° R. 23592]

**NIEUBOURG** (Fanny St-Pierre de). — Voir **SAINT-PIERRE** de **NIEUBOURG** (Fanny).

**NIEUHOF** (Hendrik). — *Éd.* **NIEUHOF** (Johan). Gedenkwaardige zee- en lant-reize door de voornaemste landschappen van West en Oost Indien... — *T<sup>e</sup> Amsterdam*, 1682. In-fol.

2 ex. [G. 1420 et 4° Px. 246]

— *Éd.* **NIEUHOF** (Johan). Het Gezantschap der Neêrlandsche Oostindische Compagnie aan den grooten tartarischen cham den tegenwoordigen Keizer van China... — *t<sup>e</sup> Amsterdam*, 1679. In-fol.

2 ex. [Fol. O<sup>2</sup>n. 15 et Rés. O<sup>2</sup>n. 15]

**NIEUHOF** (Johan). — Joan Nieuhoofs Gedenkwaardige zee- en lant-reize door de voornaemste landschappen van West en Oostindien. [Édité par H. Nieuhof.] — *T<sup>e</sup> Amsterdam*, *W<sup>o</sup> van J. Van Meurs*, 1682. 2 parties en 1 vol. in-fol., frontisp. gr., fig., et pl. [G. 1420]

(Chaque partie a un titre particulier et une adresse propre. La première partie porte au titre : *Johan Nieuhoofs gedenkwaardige Brasiliaense zee- en lant-reize ... beneffens een bondige beschrijving van gantsch neerlants Brasil... en inzonderheit een wijtloopig verhael der merkwaardigste voorvallen en geschiedenissen die zich gedurende zijn negen-jarigh verblif in Brasil, in d'oorlogen en opstant der Portugesen tegen d'onzen, zich selert het jaer 1610 tot 1619 hebben toegedragen... La deuxième partie porte au titre : *Joan Nieuhoofs zee en lantreise door verscheide gewesten van Oostindien... beneffens... inzonderheit een wijtloopig verhael der stad Batavia...*)*

— (Un autre ex., rogné.)

[4° Px. 246]

— Het Gezantschap der Neêrlandsche Oostindische Compagnie, aan den grooten Tartarischen cham den tegenwoordigen Keizer van China, waar in de gedenkwaardighste geschiedenissen, die onder het reizen door de Sineesche landschappen, Quantung, Kiangsi, Nanking, Xantung en Peking, en aan het keizerlijke hof te Peking, sedert den jare 1655 tot 1657 zijn voorgevallen, op het bondigste verhandelt worden... door Joan Nieuhof, .. [Édité par H. Nieuhof.] — *t<sup>e</sup> Amsterdam*, by *J. Van Meurs*, 1670. 2 parties en 1 vol. in-fol., frontisp. gr., portrait, fig., pl., carte. [Fol. O<sup>2</sup>n. 15]

— 1670. — *Ibid.* 2 parties en 1 vol. in-fol., portrait, fig., pl., carte.

[Rés. O<sup>2</sup>n. 15]

— Ambassade des Hollandais à la Chine, ou Voyage des ambassadeurs de la Compagnie hollandaise des Indes orientales vers le Grand Chan de Tartarie, maintenant empereur de la Chine, traduite sur deux manuscrits hollandais [par Johan Nieuhof]. — *Paris*, *S. Mabre-Cramoisy*, 1660. 2 parties en 1 vol. in-fol., pl. et carte.

[Rés. G. 474 bis (1)]

(Relations de divers voyages curieux. 3<sup>e</sup> partie.)

— (Un autre ex., auquel mq. la carte.) [G. 1460 (1-2)]

— (1696.) — (*Paris*, *T. Moelte.*) 2 parties en 1 vol. in-fol., pl. et carte.

[G. 1492.A-II (1-2)]

(Relations de divers voyages curieux données au public par M. Melchisedec Thevenot. T. II.)

— L'Ambassade de la Compagnie orientale des Provinces unies vers l'empereur de la Chine... faite par les sieurs Pierre de Goyer et Jacob de Keyser... le tout recueilli par le M. Jean Nieuhoff, ... mis en françois... par Jean Le Carpentier. — *A Leyde*, *J. de Meurs*, 1665. 2 parties en 1 vol. in-fol., frontisp. gr., portrait, fig., pl., carte.

[Rés. O<sup>2</sup>n. 13. α]

— (Un autre ex., relié aux armes de Adrien de La Vieuville.)

[Rés. O<sup>2</sup>n. 13

— (Un autre ex., auquel mq. le frontispice et la carte.) [Fol. O<sup>2</sup>n. 13

— Legatio batavica ad magnum Tartariae Chamum Sungteium, modernum Sinae imperatorem; historiarum narratione quae legatis in provinciis Quantung, Kiangsi, Nanking, Xantung, Peking et aula imperatoria ab anno 1655 ad annum 1657 obtigerunt... conscripta vernacule per Joannem Nieuhovium, ... latinitate donata per... Georgium Hornium, ... — *Amstelodami, apud J. Meursium*, 1668. 2 parties en 1 vol. in-fol., frontisp. gr., portrait, fig., pl. et carte. [Fol. O<sup>2</sup>n. 14

— An Embassy from the East-India Company of the United provinces to the grand Tartar Cham, emperor of China, deliver'd by... Peter de Goyer and Jacob de Keiser at his imperial city of Peking, wherein the cities, towns... rivers, etc. are... describ'd by M<sup>r</sup> John Nieuhoff;... also an epistle of Father John Adams, their antagonist... with an appendix of several remarks taken out of Father Athanasius Kircher, english'd... by John Ogilby, ... The d<sup>d</sup> edition... — *London, the author*, 1673. In-fol., 431 p., frontisp. gr., fig., pl., carte. [Fol. O<sup>2</sup>n. 16

**NIEUHOFF** (Bernardus). — Bernardi Nieuhoff Oratio de legum naturalium evidèntia publice dicta die xvi febr. 1775... — *Daventriae, apud J. H. Van Wyk*, 1775. In-4°, dédicace et 82 p. 3 ex. [Rz. 1507, 1579 et 1719

— Bernardi Nieuhoff Oratio pro arte fruendi bonis fortunae publice habita die xiv jun. 1780... — *Harderovici, apud J. Mooien* (s. d.). In-4°, 74 p. 2 ex. [Rz. 1512 et 1589

— Bernardi Nieuhoff Oratio pro recentiorum philosophiam naturalem extornandi sensu rectissimo, publice dicta

die v jun. 1776... — *Harderovici, apud J. Mooien* (s. d.). In-4°, dédicaces et 60 p. 3 ex. [Rz. 1508, 1612 et 1651

— Bernardi Nieuhoff de Ratione studii recte constituenda, libellus singularis... — *Harderovici, apud J. v. Kasteel*, 1800. In-8°, pièces limin. et 116 p. [Z. 10574

— Specimen philosophicum inaugurale de sensu pulcri quod... publico ac solemnè examini submittit Bernardus Nieuhoff ... ad diem xxx junii 1773. — *Lugduni Batavorum, apud J. Le Mair* (s. d.). In-4°, dédicace, 178 p. et pièces annexes. 2 ex. [R. 8104 et Rz. 1600

**NIEUIL** (M<sup>ie</sup> de). — Discours prononcé par M. le M<sup>ie</sup> de Nieuil, ... à l'Assemblée des trois ordres de la sénéchaussée. — (S. l. n. d.). In-8°, 8 p. [8° Le<sup>23</sup>. 243

(Le titre de départ, page 3, porte en plus : dont l'ouverture s'est faite à Saintes, le 16 mars 1789.)

— Discours prononcé par le M<sup>ie</sup> de Nieuil, ... président du collège électoral de la Vienne, le 4 octobre 1816. — *Paris, impr. de A. Egron* (s. d.). In-8°, 4 p. [8° Le<sup>54</sup>. 13

**NIEUL** (E. de). — Trad. ROWCROFT (Charles). Contes des colonies. Le Colon de Van Diémen. — *Linoges* (1880). Pet. in-fol. [4° Y<sup>2</sup>. 617

— (1883.) — *Ibid.* Pet. in-fol. [4° Y<sup>2</sup>. 814

— (1887.) — *Ibid.* Pet. in-fol. [4° Y<sup>2</sup>. 1299

**NIEUL** (Jacquet d'). — *Pseud. de HUS* (Louis-Joseph - Eutrope - Pierre-Alexandre).

**NIEULANT** (A. de). — Le Mariage d'Aglaé, comédie en 1 acte et en prose, par M. le chevalier A. de N.....t [A. de Nieulant, ... [Théâtre de Gand,



5 janvier 1788.] — *Paris; Bruxelles, E. Flon, 1788. In-8°, 52 p.*  
[8° Yth. 11032

**NIEUPOORT** (Willem). — Missive van D. H. A. N. [Nieupoort] tegens de loopende discoursen, geruchten ende memorien. — *Amsterdam, ghedruct by S. Dircksz van de Made, 1659. In-4°, sign. A-B.* [M. 14688

— Missive van den Heer Ambassadeur Willem Nieupoort uyt Engelandt aen seker gequalificeert Heer, aengaende drie Weecken Prolungatie van Stilstand van Wapenen tusschen de Vlooten van den Heer van Wassenaer en den Vice-Admiraal de Ruyter. Noch een Missive van den selfden Ambassadeur aen de Heeren Ambassadeurs in Denemarcken, migaders aen den Heer van Wassenaer, daer by geadviseert wert dat hy Ambassadeur noch drie Weecken Stilstant aen't Parlement van Engelandt heeft bewillicht etc. Item een Missive en Instructie van het Parlement aen den Engelschen Admiraal Montagu in de Sond, ten Eynde als boven. — *Haerlem, J. Schaeck, 1659. In-4°, sign. )*(. [M. 8870

— Schryvens van 't geene sijn Exel. Willem Nieupoort, ambassadeur van Hollandt in, en ontrent sijn jonghste audientie van het nieuw Parlement van Engelandt, Schotland en Yerlandt vorgevallen en bejegent is, en wat hy voorders aen't selfde Parlement uyt krachte van nieuwe credentiale geproponeert heeft. — *T Harlingen, gedrukt by Stockvis, 1659. In-4°, sign. )*(. [M. 8869

— Verbael gehouden door de heeren Van Beverningh, W. Nieupoort, J. Van de Perre en A. P. Jongestall, als gedeputeerden en extraordinaris ambassadeurs van de Heeren Staeten generael der vereenigde Nederlanden aen de republyck van Engelandt... — *'s Gravenhage, by H. Scheurleer, 1725. In-4°, xx-716 p.* [M. 12752

**NIEUPOORT** (Willem Hendrik). — *Historia reipublicae et imperii Romano-*

*rum ab urbe condita ad annum Urbis 727 ... Contextuit ex monumentis veterum G. H. Nieupoort...* — *Utrecht, J. Broedelet, 1723. 2 vol. in-8°, pl.*  
[J. 16362-16363

— 1732. — *Venetius, typis J. Bettinelli. 2 vol. in-8°, frontisp. gr.*  
[J. 14530-14531

— Explication abrégée des coutumes et cérémonies observées chez les Romains... ouvrage écrit en latin... par M. Nieupoort, et traduit par M. l'abbé\*\*\* [Desfontaines]. — *Paris, J. Desaint, 1741. In-12, xx-415 p.*  
[J. 15647

— 1770. — *Paris, J. Barbou. In-12, xvi-376 p., errata et privilèges.*  
[J. 15648

— Explication abrégée des coutumes et cérémonies observées chez les Romains... ouvrage écrit en latin par Nieupoort, et traduit par l'abbé Desfontaines. Nouvelle édition... — *Lyon, Rusand, 1829. In-12, xxiv-408 p.*  
[J. 20069

— Rituum qui olim apud Romanos obtinuerunt succincta explicatio... conscripta a G. H. Nieupoort. Editio 3<sup>a</sup>... — *Trajecti ad Rhenum, J. Broedelet, 1723. In-8°, pièces limin., 596 p. et l'index, frontisp. gr., pl.* [J. 16364

— Ge. Henr. Nieupoort... Rituum qui olim apud Romanos obtinuerunt succincta explicatio... Accedunt... Jo. Matthiae Gesneri prolusio atque Car. Ferd. Hommelli de tribunali praetoris liber singularis. Editio XIII... — *Berolini, impensis C. F. Vossii, 1767. 2 parties en 1 vol. in-8°, frontisp. gr., pl.*  
[J. 15645

(Les dissertations de Gesner et de Hommel ont chacune un titre particulier : *Prolusio praelectionibus in Nieupoorti libellum praemissa, et De forma tribunalis et majestate praetoris prolusio.*)

— Rituum qui olim apud Romanos obtinuerunt, succincta explicatio... con-

scripta a G. H. Nieuport, cum animadversionibus Reitziorum et Schwartzii. Curante C. F. Nagel. Editio nova. . . — *Lugduni Batavorum*, S. et J. Luchtmans, 1802. In-8°, viii-615 p., frontisp. gravé, pl. [J. 15646]

(Le titre gravé porte : Editio 7<sup>a</sup> . . . 1801.)

**NIEUPOORT** (Charles-François-Ferdinand-Antoine-Florent Le Prud'homme d'Hailly, V<sup>te</sup> de). — Essai analytique sur la mécanique des voûtes, par M. le chevalier de Nieuport, . . . membre de l'Académie . . . des sciences et belles-lettres de Bruxelles, présenté dans la séance du 18 mai 1778. — Mémoire sur les courbes que décrit un corps qui s'approche ou s'éloigne en raison donnée d'un point qui parcourt une ligne droite, par M. le chevalier de Nieuport, présenté à la séance du 16 septembre 1777. — Mémoire sur la manière de trouver le facteur qui rendra une équation différentielle complète, lorsque ce facteur doit être le produit de deux fonctions qui contiennent chacune une seule variable. [Par M. le chevalier de Nieuport.] — (S. l. n. d.) 3 parties en 1 vol. in-4°, paginé 41-156 et 2 p. d'errata, pl. [V. 9024]

— Essai sur la théorie du raisonnement, précédé de la logique de Condillac, avec des observations, par C. F. de Nieuport, . . . — *Bruxelles, Lemaire*, 1805. In-12, préface et 426 p., planche. [R. 10957]

— Mélanges mathématiques, ou Mémoires sur différents sujets. . . par le commandeur de Nieuport, . . . — *Bruxelles, Lemaire*. 3 parties en 1 vol. in-4°, pl. [V. 6492]

(Chaque partie a un titre particulier et une adresse propre. La troisième partie, ajoutée plus tard au recueil, porte au titre : *Mémoire sur l'intégrabilité médiate des équations différentielles d'un ordre quelconque et entre un nombre quelconque de variables*, par C. F. de Nieuport faisant suite à ses *Mélanges mathématiques* . . . et à l'adresse : *Bruxelles, impr. de M. Lemaire; Paris, J. B. M. Duprat*.)

Premier recueil. . . 1794.

Second recueil. — An xii, 1799.

Mémoire sur l'intégrabilité médiate des équations différentielles. — An x, 1802.

— (Un autre ex. du Mémoire sur l'intégrabilité médiate des équations différentielles.) [V. 16337]

— Sur les catalogues des bibliothèques publiques. [Signé : C. F. de Nieuport.] — (S. l. n. d.) In-8°, 4 p. [Q. 4729 bis]

**NIEUPOORT** (Émile). — Propagande socialiste. Lafargue et Culine, chanson socialiste. [Signé : Émile Nieuport.] — (S. l., 1894.) In-8°, 1 p. [8° Ye. 85 (1)]

— (S. d.) — (S. l.) In-8°, 1 p. [8° Ye. 85 (2)]

**NIEUWBARN** (Le P. M. C.), O. P. — Anton Van Dijk als Mensch und Künstler, 20 Photogravüren nach seinen besten Werken, mit erläuterndem Text von Prof. M. C. Nieuwbarn, . . . — *Amsterdam, K. Groesbeek und P. Nijhoff* (s. d.). Gr. in-fol., 27 p., pl. [Dép. des Est.]

— Leven en werken van Fra Angelico, Giovanni da Fiesole, studiën en schetsen over christelijke kunst, door Fr. M. C. Nieuwbarn, . . . — *Leiden, J. W. van Leeuwen*, 1901. In-fol., xii-172 p., pl. [Fol. K. 293]

**NIEUWENHUIJZEN KRUSEMAN** (Jan). — Aantrekking door luchttrillingen veroorzaakt, akademisch proefschrift . . . door Jan Nieuwenhuijzen Kruseman, . . . — *Haarlem, A. C. Kruseman*, 1879. In-8°, vi-110 p. [8° R. 6077. (111)]

**NIEUWENHUIS** (Adrien-Jacques). — Jésus-Christ et sa doctrine appliquée, par Adrien-Jacques Nieuwenhuis. Première partie, Jésus-Christ réformateur. — *Paris, J. Cherbuliez*, 1855. In-32, 4 p. non ch. [D2. 9691]

— Jésus-Christ et sa doctrine appliquée, par Adrien-Jacques Nieuwenhuis, ... — *Amsterdam, Librairie étrangère*, 1858. In-18. [D. 45966]

— Jésus-Christ réformateur, par Adrien-Jacques Nieuwenhuis. Deuxième édition. — *Paris, J. Cherbuliez*, 1861. In-32, 31 p. [D<sup>2</sup>. 9692]

— Lettre à ma sœur sur la foi, le salut et la damnation, par Adrien-Jacques Nieuwenhuis... — *Paris, F. Henry*, 1863. In-8°, 8 p. [D<sup>2</sup>. 9693]

— Projet de constitution de l'ordre franc-maçonique en France, par A.-J. Nieuwenhuis, ... — *Paris, V. Henry*, 1865. In-8°, 23 p. [Hp. 1504]

— Réplique à la lettre de M. Ad. Guérout à M. Ernest Renan, sur Dieu, la nature et l'homme, par A.-J. Nieuwenhuis... — *Paris, F. Henry*, 1862. In-8°, 6 p. [Rp. 8710]

— Réponse à la lettre de M. Patrice Larroque sur la divinité, le christianisme et la philosophie, par A.-J. Nieuwenhuis... — *Paris, F. Henry*, 1862. In-8°, 8 p. [Rp. 8709]

— *Trad. DEKKER* (Edward Douwes). Max Havelaar... traduction de A.-J. Nieuwenhuis et Henri Crisafulli. — *Rotterdam*, 1876. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 1462 (T. II.)]

**NIEUWENHUIS** (Anton Willem). — Lokalisation und Symmetrie der parasitären Hautkrankheiten im indischen Archipel, von Dr. A. W. Nieuwenhuis. — *Amsterdam, J. Müller*, 1904. In-4°, 16 p. [4° Z. 45]  
(Verhandelingen der k. Akademie van wetenschappen te Amsterdam. 2. sectie, X, 4.)

— Die Veranlagung der malaiischen Völker des ost-indischen Archipels erläutert an ihren industriellen Erzeugnissen von Prof. Dr. A. W. Nieuwenhuis... —

*Leiden, E. J. Brill*, 1913. In-fol., 56 p., pl. [Fol. G. 96]

(1<sup>re</sup> partie. — Internationales Archiv für Ethnographie. Supplementband 21.)

— Die Veranlagung der malaiischen Völker des ost-indischen Archipels, von Prof. Dr. A. W. Nieuwenhuis, ... — *Leiden, E. J. Brill*, 1914-1915. 2 vol. in-fol., fig., et pl. [Fol. P<sup>2a</sup>. 121]

(2<sup>e</sup> et 3<sup>e</sup> parties. — Separat-Abdruck aus : Internationales Archiv für Ethnographie. Bd. XXII-XXIII.)

— Die Wurzeln des Animismus, eine Studie über die Anfänge der naiven Religion, nach den unter primitiven Malaien beobachteten Erscheinungen, von Prof. Dr. A. W. Nieuwenhuis, ... — *Leiden, E. J. Brill*, 1917. In-fol., 88 p., 4 pl. [Fol. G. 96]

(Supplement zu Band XXIV von : Internationales Archiv für Ethnographie.)

— *Éd. Janus*, archives internationales pour l'histoire de la médecine et pour la géographie médicale... — *Amsterdam*, 1905-1919. In-8°. [8° T<sup>33</sup>. 967]

**NIEUWENHUIS** (Conradus Jacobus Nicolaüs). — Dissertatio juridica inauguralis de arbitrio ex compromisso, quam defendet Conradus Jacobus Nicolaüs Nieuwenhuis... — *Lugduni Batavorum, apud C. C. Van der Hoeck*, 1840. In-8°, iv-85 p. [8° F. 3082. (712)]

**NIEUWENHUIS** (Domela). — *Voir DOMELA NIEUWENHUIS.*

**NIEUWENHUIS** (Franciscus Gerardus). — Dissertatio juridica inauguralis de causis ob quas excusantur, nec non de iis ob quas prohibentur aut remouentur tutores, ex principiis juris gallici et juris neerlandici, quam... defendet Franciscus Gerardus Nieuwenhuis, ... — *Lugduni Batavorum, apud H. W. Hazenberg*, 1838. In-8°, 1-80 p. [8° F. 3082. (713)]

**NIEUWENHUIS** (Gerrit Jacob). — Ueber den Tanz in Niederländisch-Indien (Beiträge zur Ethnologie des malai-



ischen Archipels), Inaugural-Dissertation  
... von Gerrit Jacob Nieuwenhuis, ...  
— *Leiden, E. J. Brill, 1916. In-fol.,*  
58 p. [Fol. Θ Zür. ph. 44

(Abdruck aus dem *Internationalen Archiv*  
für Ethnographie. XXIII.)

**NIEUWENHUIS** (Hendrik Bernard).  
— Specimen academicum animadver-  
siones continens historicas, oeconomicas,  
super decimis et jure decimandi quod...  
solenni examini submitit Henricus Ber-  
nardus Nieuwenhuis, ... — *Lugduni*  
*Batavorum, apud C. C. Van der Hoek,*  
1841. In-8°, viii-47 p.

[8° F. 3082 (714)]

— *Trad. THORBECKE* (Johan  
Rudolph). *Projet de loi pour l'organi-*  
*sation de l'instruction secondaire...* —  
*Paris, 1863. In-8°.* [R. 47629]

**NIEUWENHUIS** (Jacob). — Jacobi  
Nieuwenhuis Oratio de praestantia philo-  
sophiae theoreticae in dissensu philoso-  
phorum conspicua habita a. d. 15 junii  
a. 1822... — *Lugduni Batavorum, S.*  
*et J. Luchtman, 1824. In-4°, 19 p.*

[R. 5312]

(*Annales Academiae Lugduno-Batavae. 8.*)

— Jacobi Nieuwenhuis Oratio de  
principiorum pugna in rebus gravissimis  
caute dijudicanda... — *Lugduni Bata-*  
*vorum, apud S. et J. Luchtman, 1834.*  
*In-4°, 47 p.* [R. 5323]

(*Annales Academiae Lugduno-Batavae. 19.*)

— Ph.-W. Van Heusde, de Socra-  
tische school. Vierde deel. De metaphy-  
sica. Nader toegelicht en beoordeeld, door  
J. Nieuwenhuis... — *Leiden, C. C. Van*  
*der Hoek, 1840. In-8°, ii-268 p.*

[R. 44891]

— Éd. *Annales academiae Lug-*  
*duno-Batavae a. d. ix februarii 1833 ad*  
*d. viii februarii 1834...* — *Lugduni Bata-*  
*vorum, 1834. In-4°.* [R. 5323]

**NIEUWENHUIS** (Tjerk). — Dispu-  
tatio philosophica inauguralis de innu-  
merabilibus mundis, quam... solenni  
examine subijcit Tjerk Nieuwenhuis...

ad diem 1 jul. 1734... — *Franequerae,*  
*excudit G. Coulon, 1734. In-8°, 35 p.*  
et pièces annexes. [Rp. 12746]

**NIEUWENHUISEN** (J. T.). — Ver-  
slag omtrent het eiland Nias en deszelfs  
bewoners... door J. T. Nieuwenhuisen  
en H. C. B. von Rosenberg. — *Batavia,*  
*Lange, 1863. In-4°, 153 p., carte.*

[R. 6539 (9)]

(Verhandelingen van het Bataviaasch Genoot-  
schap. XXX. [1].)

**NIEUWENHUIZEN** (Barend). —  
Poëtische en prosaïsche mengelingen [dor  
Nieuwenhuizen]. — *Delft, M. Roelof-*  
*swaert, 1795. In-8°, vi-164 p.*

[Yi. 1938]

(La préface est signée: B. N. — Doorninck  
attribue cet ouvrage à Nieuwenhuizen.)

**NIEUWENHUYS** (C. J.). — A Re-  
view of the lives and works of some of  
the most eminent painters, with remarks  
on the opinions and statements of former  
writers, by C. J. Nieuwenhuys. — *Lon-*  
*don, H. Hooper, 1834. In-8°, i-324 p.*

[G. 27192]

**NIEUWENHUYS** (Robert Charles).  
— Specimen juridicum inaugurale de  
litteris requisitorialis in causis crimi-  
nalibus quas... pro gradu doctoratus  
... eruditorum examini submittit Ro-  
bertus Carolus Nieuwenhuys, ... —  
*Trajecti ad Rhenum, apud L. E. Bosch,*  
1858. In-8°, vi-112 p.

[8° F. 3082 (715)]

**NIEUWENTIJD** (Bernard). —  
*Voir NIEUWENTIJD* (Bernard).

**NIEUWENTIJD** (Bernard). —  
Bernhardi Nieuwentiit Analysis infini-  
torum, seu curvilinearum proprietates  
ex polygonorum natura deductae. —  
*Amstelaedami, apud J. Wolters, 1695.*  
*In-12, pièces limin., 304 p., pl.*

[V. 18461]

— Gronden van Zekerheid, of de  
regte betoogwyse der wiskundigen, so in  
het denkbeeldige, als in het zakelyke ;

ter wederlegging van Spinosaas denkbeeldig samenstel, en ter aanleiding van eene sekere sakelyke wysbegeerte, aangetoont door Bernard Nieuwentyt, . . . — *Amsterdam, J. Pauli, 1720. In-4°, pièces limin., 458 p.* [R. 2823]

— Het regt Gebruik der Werelt Beschouwingen, ter overtuiginge van ongodisten en ongelovigen aangetoont, door Bernard Nieuwentyt, . . . Den tweeden druk. — *Amsterdam, Wed. J. Woltersen J. Pauli, 1717. In-4°, pièces limin., 916 p. et les tables, frontisp. gr., pl.* [R. 8102]

(Le frontispice est celui de l'édition de 1715.)

— Het regt Gebruik der Werelt Beschouwingen, ter overtuiginge van ongodisten en ongelovigen aangetoont, door Bernard Nieuwentyt, . . . den seven den druk, tegens de eerste origineele geconfronteert en van seer veele drukfouten gesuivert. — *Amsterdam, A. Douci, 1759. In-4°, pièces limin., 916 p. et les tables, frontisp. gr., pl., portrait.*

[R. 8103]

(Le frontispice porte : A Amsterdam, chez Jean Pauli, 1727.)

— The Religious philosopher, or the Right use of contemplating the works of the Creator . . . by . . . Dr. Nieuwentyt, translated from the original by John Chamberlayne . . . to which is prefix'd a letter to the translator by . . . J. T. Desaguliers . . . — *London, J. Senex and W. Taylor, 1718-1719. 3 vol. in-8°, pl.* [D<sup>2</sup> 4376]

— The Religious philosopher, or the Right use of contemplating the works of the Creator [by B. Nieuwentijt] . . . Translated from the low-dutch, by John Chamberlayne . . . to which is prefixed a letter to the translator by . . . J. T. Desaguliers . . . The 5<sup>th</sup> edition corrected . . . — *London, M. Senex, 1745. 3 vol. in-8°.* [D<sup>2</sup> 9695]

— L'Existence de Dieu démontrée par les merveilles de la nature, en trois parties . . . [Par Bernard Nieuwentijt,

traduit par Noguez.] — *Paris, impr. de J. Vincent, 1725. In-4°, xxviii-681 p. et pièces annexes, pl.* [D<sup>2</sup> 4128]

— L'Existence de Dieu démontrée par les merveilles de la nature, en trois parties . . . par Mr. Nieuwentyt, . . . Nouvelle édition. [Traduit par Noguez.] — *Amsterdam et Leipzig, Arkstée et Merkus, 1760. In-4°, pièces limin., 584 p., et la table, frontisp. gr., portrait, pl.* 2 ex. [D<sup>2</sup> 1201 et 4° R. 2473]

— (Un autre ex., auquel mq. les pl., sur lequel Beuchot a transcrit des notes marginales écrites par Voltaire sur son exemplaire.) [Rés. Z. Beuchot 1956]

NIEUWENTYT (Bernard). — Voir NIEUWENTIJD (Bernard).

NIEUWERKERKE (Alfred-Émilien O' Hara, C<sup>te</sup> de). — Discours prononcé par M. le comte de Nieuwerkerke, . . . à l'inauguration du monument d'Halévy, le 17 mars 1864. — *Paris, impr. de E. Panckoucke, 1864, In-8°, 13 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 9509]

— Rapport de M. le comte de Nieuwerkerke . . . sur les travaux de remaniement et d'accroissement réalisés depuis 1849 dans les musées impériaux, suivi d'un relevé sommaire des objets d'art entrés dans les collections de 1849 à 1863. — *Paris, Didier, 1863. In-8°, 124 p.* [V. 47808]

— Rapport de M. le comte de Nieuwerkerke, . . . sur la situation des musées impériaux pendant le règne de S. M. Napoléon III (1853-1868). — *Paris, C. de Mourgues frères, 1868. In-8°, 183 p.* [V. 47809]

— Rapport de M. le comte de Nieuwerkerke, . . . sur la situation des musées impériaux pendant le règne de S. M. Napoléon III (1853-1869). — *Paris, C. de Mourgues frères, 1869. In-8°, 185 p.* [V 47810]

— Rapport . . . sur la situation des musées impériaux depuis 1853 jusqu'en

1868. Voir **VAILLANT** (Le maréchal Jean-Baptiste-Philibert). Ministère de la maison de l'Empereur et des beaux-arts. Rapport à l'Empereur sur les tableaux et objets d'art faisant partie de la dotation de la couronne... — *Paris*, 1869. In-8°. [Vp. 13816]

**NIEUWHUIS** (Willem Hillebrand). — Over het beginsel der virtueel snelheden, academische proefschrift... door Willem Hillebrand Nieuwhuis... — *Leiden*, A. J. A. Rensink, 1878. In-16, 109 p. [8° R. 6077. 112]

**NIEUWLAND** (Gregorius). — Dissertatio juridica inauguralis de eo quod justum est circa occupationem rerum quae nullius sunt, quam... eruditorum examini submittit Gregorius Nieuwland... ad diem XVI aprilis 1774... — *Trajecti ad Rhenum*, A. Van Paddenburg, 1774. In-4°, 1-40 p. [F. 11264]

**NIEUWLAND** (Nicasius). — Kortswillige Heekel-Kout tusschen eenige amsterdamsche doelisten en amersfoortse Kroegisten, in de elyzeesche kroegen over haer lijvigh en aflijvigh leeven voor-gevallen... door Nicasius Nieuwland... — *Scheerдам*, gedrukt aen de dwers-sraet naest de helse heekelaer by H. Hendriksen Corswyl (s. d.). In-4°, 20 p. [Yth. 66234]

**NIEUWLAND** (Dom Norbert), O. S. B. — Documents pour servir à l'histoire de l'invasion allemande dans les provinces de Namur et de Luxembourg, publiés par le chanoine Jean Schmitz... et dom Norbert Nieuwland... [Lettre de M<sup>gr</sup> Thomas Louis Heylen, évêque de Namur.] — *Bruxelles*, G. Van Oest. 5 parties en 6 vol. in-4°, pl., portraits, cartes et fac-simil. [4° M. 3484]

I. À proximité de la frontière. Les premières journées de l'invasion. 2<sup>e</sup> édition. — 1922.

(La couverture porte : 6<sup>e</sup> mille.)

II. Le Siège de Namur. — 1920.

(La couverture porte : 4<sup>e</sup> mille.)

III. Taminés et la bataille de la Sambre. — 1920.

(La couverture porte : 4<sup>e</sup> mille.)

IV. Le Combat de Dinant. 1. La Conquête de la Meuse. — 1921.

(La couverture porte : 5<sup>e</sup> mille.)

IV. Le Combat de Dinant. 2. Le sac de la ville. — 1922.

(La couverture porte : 5<sup>e</sup> mille.)

V. L'Entre-Sambre et Meuse. — 1923.

(La couverture porte : 4<sup>e</sup> mille.)

— Dom Norbert Nieuwland... et Maurice Tschoffen... La Légende des francs-tireurs de Dinant, réponse au Mémoire de M. le professeur Meurer, de l'Université de Wurzburg. — *Gembloux*, impr. de J. Dueulot, 1928. In-16, 86 p. [8° M. 22986]

**NIEUWLAND** (Penning). — Prosateurs français du dix-neuvième siècle, choix de morceaux, arrangé par Ma<sup>d</sup> Penning Nieuwland, avec une préface par Cd. Busken Huet. — *Arnhem*, J. Rinkes (1883). In-16, xvi-457 p. [8° Z. 21917]

**NIEUWLAND** (Pieter). — Aan de studerende Jongelingschap te Leyden, bij Gelegenheid harer betoonde Dapperheid en Vaderlandsliefde in het te keergaan van het oproer aldaar den 10 Juny 1784. [Signé : Pieter Nieuwand.] — *Leyden*, C. F. Koenig, 1874. In-8°, 7 p. [M. 36576]

— Dissertatio philosophico-critica de Musonio Rufo... quam... praeside Daniele Wyttenbachio... proponit Petrus Nieuwland... A. D. XIV aprilis 1783... — *Amstelaedami*, apud P. den Hengst (s. d.). In-4°, iv-50-2 p. [Rz. 300]

— Dissertatio de Musonio Rufo... Voir **MUSONIUS RUFUS** (C.), C. Musonii Rufi, philosophi stoici, reliquiae et apophthegmata... — *Harlemi*, 1822. In-8°. 2 ex. [8° R. 18855 et Rés. R. 2561]



— *Lectiones exegeticae* of uitlegkundige vermaakelykheden bevat in verscheiden brieven over veele bybelplaatsenen eenige stukken over de kerkgeschiedenis door Petrus Nieuwland, ... — 's Gravenhage, J. Thierry, 1773-1775. 2 vol. in-8°. [D<sup>2</sup>. 9696]

(Le second volume porte au titre: *Otia exegetica* of uitlegkundige vermaaklykheden... Tweede deel.)

— *Lectiones historico-ecclesiasticae*, ofte Vermaakelykheden uit de kerkgeschiedenis... door Petrus Nieuwland, ... — 's Gravenhage, J. Thierry, 1779. In-8°, xix-683 p., fig. gr. au titre. [D<sup>2</sup>. 9697]

— *Letter-en Oudheid-Kundige-verlustigingen* of ophel derende aanmerkingen over verscheide, bybelsche, kerke-lyke, waereldlyke en wysgeerige keurstoffen, door Petrus Nieuwland, ... — 's Gravenhage, J. Thierry, 1765-1769. 4 vol. in-4°, portrait de l'auteur. [D<sup>2</sup>. 9698]

— *Petri Nieuwland Oratio de ratione disciplinarum physicarum, cum ratione elegantiorum, quae vocantur, literarum comparata, et ex utrarumque natura illustrata, publice habita die XXVIII septembris 1793...* — *Lugduni Batavorum, apud A. et J. Honkoop*, 1793. In-4°, pièces limin., 41 p. 2 ex. [Rz. 1613 et 1654]

— *Redevoering over het nut dat de uitbreiding van de zeevaart aan de menschlijke maatschappij in het algemeen heeft toegebracht en in het vervolg nog doet verwachten* door Pieter Nieuwland, ... gebonden... den 23<sup>sten</sup> van slachtmraand 1789... — *Amsterdam, P. H. Dronsberg* (s. d.). In-4°, 103 p. [Vz. 521]

— *Verzameling van berichten over eenige onderwerpender navigatie...* door de commissarissen tot de zaaken het bepalen der lengte opzee [J. H. Van Swinden, P. Nieuwland, G. Hulst Van Keulen]... — *Amsterdam, G. Hulst*

*Van Keulen*, 1788. In-8°, viii-200 p., cartes gr. [V. 23478]

**NIEUWOLD** (Johannes Henricus). — *Het is toch goed, dat er vele Menschen in de wereld zijn*, door J. H. Nieuwold. Negende druk. — *Groningen, J. Groenewolt*, 1813. In-16, 88 p., fig. [R. 44892]

— *Over het Voorjaar of de Lente een leesboek voor kinderen*, door J. H. Nieuwold. — *Leyde, D. Du Mortier en zoon*, 1811. In-16, xii-84 p. [V. 47811]

— *Over alles een weinigje, of Eene kleine wereldkunde*, door J. H. Nieuwold. 8<sup>te</sup> druk. — *Groningen, J. Groenewolt*, 1813. In-16, 43 p., fig. [G. 10446]

— *Verhaal van het aller beste kind het welk er eens in de wereld geweest is*. 5<sup>de</sup> druk, door J. H. Nieuwold. — *Groningen, J. Groenewolt*, 1813. In-8°, 40 p. [R. 22473]

— *Voor een kind, om zich zelven te leeren kennen*, door J. H. Nieuwold. Zesde verbeterde uitgave. — *Groningen, J. Groenewolt*, 1812. In-8°, 48 p. [X. 19581]

**NIEUWPOORT** (Christoffel). — *Twaalfde reys na Oost-Indien op kosten van de Engelse Maatschappij, door kapiteyn Christoffel Nieuwpoort... gedaan in het jaar 1613 en vervolgens, nu alder eerst uyt het Engels vertaald...* — *Leyden, P. Van der Aa*, 1707. In-8°, 39 p. et l'index. [8° O<sup>2</sup>k. 594]

**NIEUWVEEN** (Janus Henricus). — *Specimen criticum in Hotoemoclis epistolam, quae legitur in symposio Luciano quod... pro gradu doctoratus...* defendet Janus Henricus Nieuwveen, ... ad diem XIX septembris 1840... — *Lugduni Batavorum, C. C. Van der Hoek*, 1840. In-8°, i-16 p. [8° R. 6033. 132]

**NIEVA** (Gregorio). — *Lecture on the Philippine assembly...* Voir NOR-

**TON** (Morrila Maria). Builders of a nation : a series of biographical sketches... — *Manila*, 1914, In-8°. [8° Pb. 5774

**NIEVERGELT** (Julius). — Beamtenrecht des Kantons Zürich, Inaugural-Dissertation... von Julius Nievergelt, ... — *Zürich-Wipkingen, Siegfried*, 1916. In-8°, 117 p.

[8° Θ Zür. dr. 506

**NIEVES XENES**. — Nieves Xenes, ... Poesias. — *Habana, impr. de A. Miranda*, 1915. In-8°, xxiv-224 p., portrait. [8° Yg. 690

(Academia nacional de artes y letras.)

**NIEVO** (Ippolito). — Ippolito Nievo. Le Confessionni di un Ottuagenario... — *Firenze, successori Le Monnier*, 1887. In-16. [8° K. 5524

Vol. I.

— 1912. 11<sup>a</sup> impressione. — *Ibid.* In-16. [8° K. 5740

Vol. II.

— Ippolito Nievo. Une histoire du temps passé, ou Ange de bonté, roman vénitien, traduit de l'italien pour la première fois par Marie-Anne Glombeau [sic]. — *Paris, M. Glomeau* (1920). In-16, x-342 p. [8° Y<sup>2</sup>. 65055

(Collection Glomeau des meilleurs romans étrangers.)

**NIEWEG** (Jacob). — Frederick William Robertson, proefschrift... door Jakob Nieweg, ... — *Groningen, J. B. Wolters*, 1905. In-8°, xi-207 p.

[8° Θ Gron. th. 13

**NIEWENGLOWSKI** (Boleslas Alexandre). — Cours d'algèbre, à l'usage des élèves de la classe de mathématiques spéciales, et des candidats à l'École normale supérieure et à l'École polytechnique, par B. Niewengłowski. ... — *Paris, A. Colin*, 1889. 2 vol. in-8°. [8° V. 21296

— Cours d'algèbre à l'usage des élèves de la classe de mathématiques spéciales et des candidats à l'École normale

supérieure et à l'École polytechnique, par B. Niewengłowski, ... 5<sup>e</sup> édition entièrement refondue. — *Paris, A. Colin*, 1902. 2 vol. in-8°. [8° V. 13488

— 1931. 11<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°. [8° V. 49278

T. I.

— Cours d'algèbre à l'usage des élèves de la classe de mathématiques spéciales. Supplément contenant toutes les matières ajoutées au programme de cette classe par arrêté en date du 26 juillet 1904... par B. Niewengłowski, ... — *Paris, A. Colin*, 1904. In-8°, 43 p. [8° V. 13488

— Cours de géométrie analytique, à l'usage des élèves de la classe de mathématiques spéciales et des candidats aux écoles du gouvernement, par B. Niewengłowski, ... — *Paris, Gauthier-Villars et fils*. In-8°, fig. [8° V. 25443

I. Sections coniques. — 1894.

II. Construction des courbes planes. Compléments relatifs aux coniques. — 1895.

III. Géométrie dans l'espace, avec une note sur les transformations en géométrie, par Émile Borel. — 1896.

— Cours de géométrie analytique, à l'usage des élèves de la classe de mathématiques spéciales, des candidats aux écoles du gouvernement et des candidats à l'agrégation des sciences mathématiques, par B. Niewengłowski, ... 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, Gauthier-Villars*. In-8°, fig. [8° V. 35104

I. Sections coniques. — 1911.

II. Construction des courbes planes. Compléments relatifs aux coniques. Courbes définies par des équations différentielles. — 1911.

III. Géométrie dans l'espace. Ce volume contient une note sur les transformations en géométrie, par Émile Borel. — 1914.

— 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, fig.  
[8° V. 45333]

I. Sections coniques. — 1925.

II. Construction des courbes planes. Compléments relatifs aux coniques. Courbes définies par des équations différentielles. — 1926.

III. Géométrie dans l'espace. Ce volume contient une note sur les transformations en géométrie, par Émile Borel. — 1929.

IV. Application des quaternions à la géométrie analytique. — 1926.

— Cours de géométrie élémentaire, à l'usage des classes de l'enseignement moderne, par MM. B. Niewengłowski, ... et L. Gérard, ... — *Paris, G. Carré et C. Naud*, 1898-1899. 2 vol. in-8°, fig.  
[8° V. 27663.]

I. Géométrie plane.

II. Géométrie dans l'espace.

— Cours de géométrie élémentaire, à l'usage des classes de lettres, par MM. B. Niewengłowski, ... et L. Gérard, ... — *Paris, G. Carré et C. Naud*, 1898-1899. 2 parties en 1 vol. in-8°, fig.  
[8° V. 27872]

I. Géométrie plane.

II. Géométrie dans l'espace.

— Cours de géométrie élémentaire, à l'usage des élèves de mathématiques élémentaires, de mathématiques spéciales, des candidats aux écoles du gouvernement et des candidats à l'agrégation, par MM. B. Niewengłowski, ... et L. Gérard, ... — *Paris, G. Carré et C. Naud*, 1898-1899. 2 vol. in-8°, fig.  
[8° V. 27495]

I. Géométrie plane.

II. Géométrie dans l'espace.

— Enseignement secondaire des jeunes filles. Éléments de géométrie, par M<sup>lle</sup> A. Amieux, ... B. Niewen-

glowski, ... — *Paris, C. Delagrave*, (1912). 2 vol. in-18, fig. [8° V. 35733]

I. Troisième année.

II. Quatrième et cinquième années.

— Leçons de géométrie élémentaire conformes aux programmes du 27 juin 1905 pour les classes de première C et D et de mathématiques A et B, par MM. B. Niewengłowski, ... et L. Gérard, ... — *Paris, Gauthier-Villars*, 1907. 2 vol. in-8°, fig.  
[8° V. 14885]

I. Géométrie plane.

II. Géométrie dans l'espace.

— 1918. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, fig.  
[8° V. 16712]

Géométrie plane.

— 1921. — *Ibid.* In-8°, fig.  
[8° V. 17368]

Géométrie dans l'espace.

— Deuxième année de géométrie, par B. Niewengłowski, ... Premier cycle : classes de 4<sup>e</sup> B et de 3<sup>e</sup> A. — *Paris, C. Delagrave* (1910). In-12, 154 p., fig.  
[8° V. 34473]

— 3<sup>e</sup> année de géométrie, par B. Niewengłowski, ... 1<sup>er</sup> cycle. Classe de 3<sup>e</sup> B. — *Paris, C. Delagrave* (1911). In-12, 195 p., fig.  
[8° V. 34948]

— Lycée Lakanal. Distribution des prix (12 juillet 1919). Discours prononcé par M. Niewengłowski, ... — *Melun, Impr. administrative*, 1919. In-8°, 7 p.  
[8° R. Pièce. 14779]

— Questions d'arithmétique, par B. Niewengłowski. — *Paris, Vuibert*, 1927. In-8°, VIII-228 p. [8° V. 47438]

— Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris, pour obtenir le grade de docteur ès-sciences mathématiques, par M. Niewengłowski, ...



Exposition de la méthode de Riemann pour la détermination des surfaces minima de contour donné... — *Paris, impr. de Gauthier-Villars*, 1880. In-4°, 78 p. [4° V. 908]

(N° d'ordre 438.)

— (Un autre ex., sur lequel on a ajouté le quantième de la date d'examen.) [4° V. 1018]

— *Traité d'arithmétique*, à l'usage des élèves des lycées et collèges de garçons (mathématiques A et B), des élèves des lycées et collèges de jeunes filles (5° et 6° années secondaires) et des candidats aux écoles, par B. Niewengłowski, ... — *Paris, C. Delagrave* (1912). In-8°, 1-344 p. [8° V. 36120]

— *Éd. KIAES (J.)*. Cours élémentaire de géométrie descriptive... 6° édition... — *Paris*, 1883. In-16.

[8° V. 5933]

(Cours d'études à l'usage de l'enseignement secondaire spécial et de l'enseignement professionnel.)

— *Éd. Bulletin* de mathématiques élémentaires... — *Paris*, 1895-1899. In-8°. [8° V. 11713]

(1<sup>re</sup>-4<sup>e</sup> année.)

— *Éd. Bulletin* de mathématiques spéciales... — *Paris*, 1894-1900. In-8°. [8° V. 11408]

(1<sup>re</sup>-6<sup>e</sup> année.)

— *Éd. Revue* de mathématiques spéciales... — *Paris*, 1890-1894. In-4°. [4° V. 3330]

**NIEWENGLOWSKI** (Daniel-Charles). — Université de Paris. Faculté de droit. Les Idées politiques et l'esprit public en Pologne à la fin du XVIII<sup>e</sup> siècle, la Constitution du 3 mai 1791, thèse pour le doctorat... par Daniel Charles Niewengłowski, ... — *Paris, impr. de G. Maurin*, 1901. In-8°, xi-254 p.

[8° F. 14380]

**NIEWENGLOWSKI** (D<sup>r</sup> Gaston-Henri). — Applications de la photogra-

phie aux arts industriels, par G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Gauthier-Villars* (1899). In-16, 195 p.

[8° R. 10941]

(Encyclopédie scientifique des aide-mémoire, publiée sous la direction de M. Léauté, n° 228 A.)

— Applications scientifiques de la photographie, par G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Gauthier-Villars et fils* (1895). In-16, 180 p., fig.

[8° R. 10941]

(Encyclopédie scientifique des aide-mémoire, publiée sous la direction de M. Léauté, n° 134 B.)

— Les Applications de la photographie, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Garnier frères*, 1907. In-18, 459 p., fig. [8° V. 31773]

— As Aplicações da photographia, pelo D. G.-H. Niewengłowski, ... Tradução brasileira. — *Paris, H. Garnier*, 1911. In-18, 463 p., fig. [8° V. 35149]

— G.-H. Niewengłowski. Le Champignon des maisons. — *Paris, H. Desforges* (1906). In-16, 8 p., fig.

[8° V. Pièce. 15523]

— Chimie des manipulations photographiques... par G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Gauthier-Villars* (1899). 2 vol. in-16, fig.

[8° R. 10941]

(Encyclopédie scientifique des aide-mémoire, publiée sous la direction de M. Léauté, n°s 238 B et 240 B.)

I. Phototype négatif.

II. Photocopies positives.

— Chimie (métalloïdes, généralités sur les métaux et matières organiques), à l'usage des candidats aux baccalauréats de l'enseignement secondaire classique 2<sup>e</sup> partie, 1<sup>re</sup> et 2<sup>e</sup> séries, moderne 2<sup>e</sup> partie, 3<sup>e</sup> série, par G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Société d'éditions scientifiques* (1896). In-18, viii-188 p., fig.

[8° Z. 14269]

(Manuels des baccalauréats.)

— Chimie (métaux), à l'usage des candidats aux baccalauréats de l'enseignement secondaire moderne (1<sup>re</sup> partie), par G.-H. Niewengłowski, . . . — *Paris, Société d'éditions scientifiques* (1896). In-18, II-83 p., fig. [8° Z. 14269  
(Manuels des baccalauréats.)]

— Dictionnaire pratique de médecine et d'hygiène, par les docteurs Desesquelle et Niewengłowski. . . Connaissances sommaires de médecine. Notions de pharmacie. Soins d'urgence. Prophylaxie. Hygiène, etc. — *Paris, Garnier frères*, 1921. In-8°, XXXII-887 p., fig. [8° T<sup>26</sup>. 39]

— Impression artistique des épreuves positives, par G.-H. Niewengłowski. — *Paris, H. Desforges*, 1899. In-8°, 53 p. [8° V. 28340  
(Annales photographiques.)]

— G.-H. Niewengłowski. Leçons élémentaires de photographie pratique . . . — *Paris, Société d'éditions scientifiques* (1897). In-18, 71 p., fig. [8° V. 26778  
(Annales photographiques.)]

— G.-H. Niewengłowski. La Lutte contre la tuberculose. — *Paris, Société d'éditions scientifiques*, 1899. In-18, 42 p. [8° Te<sup>77</sup>. 594]

— Le Matériel de l'amateur photographe, choix, essai, entretien, par M. Gaston-Henri Niewengłowski, . . . — *Paris, Gauthier-Villars et fils*, 1894. In-18, 74 p., fig. [8° V. 24861  
(Bibliothèque photographique.)]

— Notions élémentaires de photographie à l'usage des amateurs, par M. Gaston-Henri Niewengłowski, . . . — *Paris, l'auteur*, 1892. In-18, 97 p., fig. [8° V. 23703]

— L'Objectif photographique, fabrication, essai, emploi, par M. Gaston-Henri Niewengłowski, . . . — *Paris, Société d'éditions scientifiques*, 1892. In-16, 61 p., fig. [8° V. 23475  
(Bibliothèque générale de photographie.)]

— La Photographie artistique par les objectifs anachromatiques, par G.-H. Niewengłowski. — *Paris, C. Mendel* (1907). In-16, 30 p., fig. et pl. [8° V. 31441 (4)]

(Bibliothèque de la *Photo-Revue*. Série bleue. N° 4. — Extrait de *Photo-Revue*, journal hebdomadaire de photographie pratique.)

— 1921. — *Ibid.* In-16, 32 p., fig. [8° V. 16964]

— La Photographie artistique par la sténopé-photographie, par G.-H. Niewengłowski. — *Paris, Y. de Francia* (s. d.). In-8°, 47 p., fig. et pl. [8° V. 31441 (3)]

(Bibliothèque de la *Photo-Revue*. Série bleue. N° 3.)

— G.-H. Niewengłowski. La Photographie de l'invisible au moyen des rayons X ultra-violet, de la phosphorescence et de l'effluve électrique. Historique, théorie, pratique des expériences de MM. Röntgen, G. Seguy, Ch. Henry, J. Perrin, G. Le Bon, A. et L. Lumière, Ch.-V. Zenger, Tommasi, etc. . . . — *Paris, H. Desforges* (1896). In-8°, 23 p., fig. [8° V. Pièce. 10944  
(Annales photographiques.)]

— La Photographie des commentants, par MM. L.-P. Clerc et G.-H. Niewengłowski, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, H. Desforges*, 1899. In-12, 36 p. [8° V. Pièce. 12825  
(Annales photographiques.)]

— (1913.) 9<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 40 p., fig. [8° V. Pièce. 18408  
(Annales photographiques.)]

— La Photographie en 1892, première exposition internationale de photographie, progrès de la chromophotographie, union nationale des sociétés photographiques de France, enseignement de la photographie, etc., par MM. Gaston-Henri Niewengłowski, . . . et Albert Reyner, . . . — *Paris, C. Mendel*, 1893. In-18, 131 p. [8° V. 23891  
(Bibliothèque de la science en famille.)]

— La Photographie et la photo-  
chimie, par G.-H. Niewenglowski,...

— *Paris, F. Alcan*, 1897. In-8°, 284 p.,  
fig. et planche. [8° R. 84

(Le faux titre porte : *Bibliothèque scienti-  
fique internationale, publiée sous la direc-  
tion de M. Em. Alglave, XVIII.*)

— Pratique de l'art photographique,  
par MM. L.-P. Clerc et G.-H. Niewen-  
glowski, ... — *Paris, H. Desfor-  
ges*, 1899. In-8°, 175 p. [8° V. 28283

(Annales photographiques.)

— Pratique des projections lumi-  
neuses, par G.-H. Niewenglowski, ... —  
— *Paris, H. Desfor-  
ges*, 1906. In-16,  
63 p., fig. [8° V. 31584

(Bibliothèque de la revue *la Photographie*.)

— Pratique du développement, par  
G.-H. Niewenglowski. — *Paris, H. Des-  
for-  
ges*, 1905. In-16, 57 p., fig.

[8° V. 31583

(Bibliothèque de la revue *la Photographie*.)

— Précis de sciences physiques,  
chimiques, naturelles, à l'usage des can-  
didats au certificat d'étude P. C. N., par  
MM. J. Anglas, W. Russell, ... D. Tom-  
beck et G.-H. Niewenglowski, ... —  
*Paris, Société d'éditions scientifiques*  
(1896). In-18. [8° R. 13839

I. Physique.

II. Chimie.

III. Botanique. 1<sup>er</sup> fascicule. Bo-  
tanique générale.

IV. Zoologie. 1<sup>er</sup> fascicule. Zoo-  
logie générale (J. Anglas).

— G.-H. Niewenglowski. Principes  
de l'art photographique... — *Paris,  
H. Desfor-  
ges*, 1897. In-8°, 51 p., fig.,  
et pl. [8° V. 26777

(Annales photographiques.)

— G.-H. Niewenglowski. Le Ra-  
dium... — *Paris, C. Mendel* (1904).  
In-16, 96 p., fig. [8° R. 19263

— Les Rayons X et le radium, par  
le D<sup>r</sup> G.-H. Niewenglowski, ... —

*Paris, Hachette*, 1924. In-16, 184 p.,  
fig. et pl. [8° T. 171

(Bibliothèque des merveilles.)

— Société d'instruction populaire  
supérieure. Histoire et applications de la  
photographie, leçon d'ouverture du  
cours de photographie professé au Poly-  
technicum, par M. G.-H. Niewenglowski,  
... — *Paris, H. Desfor-  
ges* (1896).  
In-12, 24 p., fig. [8° V. Pièce. 11261

(Extrait de *la Science française*.)

— Technique et applications des  
rayons X, traité pratique de radioscopie  
et de radiographie, par G.-H. Niewen-  
glowski, ... — *Paris, Radiguet*, 1898.  
In-8°, 163 p., fig. et pl. [8° R. 15306

— Traité élémentaire de photogra-  
phie pratique, par G.-H. Niewenglowski,  
... — *Paris, Garnier frères*, 1905.  
In-18, vi-420 p., fig. [8° V. 30936

— Traité complémentaire de photo-  
graphie pratique, par G.-H. Niewen-  
glowski, ... — *Paris, Garnier frères*,  
1906. In-18, 412 p., fig. [8° V. 30936

(Suite de l'ouvrage précédent.)

— Traité élémentaire de photogra-  
phie pratique, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewen-  
glowski, ... — *Paris, Garnier frères*  
(1916). In-18, vi-420 p., fig.  
[8° V. 38617

— (1919.) — *Ibid.* In-16, vi-  
420 p., fig. [8° V. 17499

— 1925. — *Ibid.* In-16, vi-  
420 p., fig. [8° V. 46163

— Traité complémentaire de photo-  
graphie pratique, par le Dr. G.-H. Nie-  
wenglowski, ... — *Paris, Garnier frères*  
(1916). In-18, 412 p., fig.  
[8° V. 38755

— (1919.) — *Ibid.* In-16, 412 p.,  
fig. [8° V. 17500

— Traité élémentaire de photogra-  
phie pratique, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewen-



głowski. Nouvelle édition entièrement refondue. — *Paris, Garnier frères*, 1930. In-16, 370 p., fig. [8° V. 48912]

— Tratado elemental de fotografía práctica, por G.-H. Niewengłowski, ... Versión castellana por Miguel Zerolo, ... — *Paris, Garnier hermanos* (1905). In-18, vi-435 p., fig. [8° V. 31213]  
(La couverture porte : *Biblioteca de utilidad práctica.*)

— (1913.) Nueva edición. — *Ibid.* In-18, xi-435 p., fig. [8° V. 36743]

— Tratado de fotografía práctica, por G. H. Niewengłowski. — *Paris, Garnier hermanos*, 1925. In-16, 248 p., fig. [8° V. 45831]  
(Nueva Biblioteca de utilidad práctica.)

— Tratado elementar de photographia pratica, por G.-H. Niewengłowski, ... — *Rio de Janeiro, H. Garnier*, 1907. In-18, 423 p., fig. [8° V. 14909]

— Traité pratique de photographie des couleurs, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Garnier frères*, 1909. In-18, 376 p., fig. [8° V. 33532]

— Traité pratique des projections lumineuses, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Garnier frères*, 1910. In-18, 288 p., fig. [8° V. 34200]

— Traité pratique des projections lumineuses spéciales, par le D<sup>r</sup> G.-H. Niewengłowski, ... — *Paris, Garnier frères*, 1912. In-18, 245 p., fig. [8° V. 35344]

— Éd. Communiqués scientifiques et agricoles... — *Paris* (1904). In-fol. [Fol. R. 243]  
(N° 1. Mai 1904.)

— Éd. Revue des sciences photographiques... — *Paris*, 1904-1906. Gr. in-8°. [4° V. 6156]  
(1<sup>re</sup>-3<sup>e</sup> année.)

NIEWENGLOWSKI (Gracques Henri). — Arytmetyka z teoryą przybliżeń liczebnych i z notami przez G. H. Niewęglowskiego, ... — *Paryż, K. Krolikowskiego*, 1866. In-8°, viii-352 p. [V. 47812]

— Geometrya, przez G. H. Niewęglowskiego. — *Poznań, K. Żupańskiego*, 1854. In-8°, iv-432 p. [V. 47813]

— Geometrya, przez G. H. Niewęglowskiego, ... — *Paryż, K. Krolikowskiego*, 1868. In-8°, xv-viii-780 p., fig. [V. 47814]

(Un premier titre porte la date de 1869.)

— Kurs mechaniki rozumowej przez G.-H. Niewęglowskiego, ... — *W Paryżu, nakładem intaściciela Biblioteki Kórnickiej*, 1873-1876. 2 vol. in-8°, fig. [8° V. 578]

I. Statyka. Dynamika punktu.

II. Cynematyka. Dynamika układów materyalnych. Hydrostatyka i hydrodynamika.

— Trygonometrya prostolinijna i sferyczna zebrana z najznakomitszych dzieł francuzkich i wedle metod i not P. G. H. Niewęglowskiego przez Witolda Turno, ... ze trzema notami i wykładem miar i wag systematu metrycznego. — *Poznań, J. K. Żupański*, 1857. In-8°, iv-183 p. [V. 54343]

NIEWENGLOWSKI (Paul-Adrien). — Les Exploitations minérales de l'arrondissement minéralogique de Bordeaux en 1929. Extrait d'un rapport de M. Niewengłowski. — *Paris, Dunod*, 1931. In-8°, 7 p. [8° S. Pièce. 15167]

(Extrait des *Annales des mines*, avril 1931. Bulletin.)

— Paul Niewengłowski. Fantaisie lue au banquet de la Saint-Charlemagne, au lycée Louis-le-Grand, le 30 janvier 1897. — *Arcis-sur-Aube, impr. de L. Frémont* (1897). In-16, 9 p. [8° Ye. Pièce. 3978]

— Précis d'électricité, par Paul Niewenglowski, ... — *Paris, Gauthier-Villars*, 1906. In-8°, II-200 p., fig.

[8° V. 6993

(Encyclopédie des travaux publics, fondée par M.-C. Lechalas.)

— La situation de l'industrie minérale, en 1930, dans l'arrondissement minéralogique de Nantes. (Extrait d'un rapport de M. l'Inspecteur général Niewenglowski.) — La Situation de l'industrie minérale, en 1930, dans le deuxième arrondissement minéralogique de Paris. (Extrait d'un rapport de M. l'Inspecteur général Niewenglowski.) *Paris, Dunod*, 1932. In-8°, 19 p.

[8° V. Pièce. 24283

**NIEWENGLOWSKI** (Piotr Henryk). — Prospekt pisma politycznego i literackiego postep. [Signé : Piotr Henryk Niewęglowski. (6 mai 1834.)] — (*Paris*), *P. Baudouin* (s. d.). In-4°, 1 p.

[Mp. 1961

**NIEWERTH** (Gustav). — Über zur Klasse der Lactonsäuren gehörende Derivate des Phtalylacetessigesters, Inaugural-Dissertation... von Gustav Niewerth, ... — *Leipzig, Druck von E. Freter*, 1889. In-8°, 32 p.

[8° Θ Erl. ph. 385

**NIEWIADOMSKI** (Abbé Josef). — Nabożeństwo za Polskę dla nieszczęśliwych pielgrzymów tułaczy zebrane przez Ks. Józefa Niewiadomskiego... — (*Paris*), *w drukarni L. Martinet*, 1855. In-18, 36 p.

[Mp. 4465

**NIEWIADOMSKI** (St.). — *Trad. HANSLICK* (Edward). O pięknie w muzyce, ... — *Warszawa*, 1903. In-32.

[8° V. 41928

(Książki dla wszystkich.)

**NIEWIAZSKI** (Simon). — Contribution à l'étude de la peroxydation de l'oxyde d'azote et de la récupération des gaz nitreux, thèse... par Simon Niewiazski, ... — *Paris, Impr. de la Sadag de France*, 1922. In-8°, 26 p.

[8° Θ Gen. sc. 653

**NIEWÖHNER** (Heinrich). — Der Sperber und verwandte mhd. Novellen (Teil), Inaugural-Dissertation... von Heinrich Niewöhner, ... — *Göttingen, Druck von Dietrich*, 1912. In-8°, II-71 p.

[8° Θ Berl. ph. 3142

(Extrait de : *Palaestra*.)

— Der Sperber und verwandte mhd. Novellen, von Heinrich Niewöhner. — *Berlin, Mayer und Müller*, 1913. In-8°, I-172 p,

[8° Z. 15101

(*Palaestra* 119.)

**NIEWOLD** (J. H.). — Voir **NIEWOLD** (Johannes Henricus).

**NIEZABITOWSKI** (Felix Napoleon). — Tułaczów polskich. [Signé : Felix Napoleon Niezabitowski, Walenty Józef Świerczewski, Franciszek Mokrzycki.] (*Paryż*, 20 sierpnia 1835.) — *Paryż, w drukarni P. Baudouin* (s. d.). In-8°, 2 p.

[Mp. 3397

(Un second exemplaire est broché à la suite du premier.)

**NIEZABYTOWSKI** (Hieronim). — *Éd. GORECKI* (Antoni). Wolny glos, czyli Nowy tomik... — *Paryż*, 1850. In-8°.

[Ym. 449

**NIFANIUS** (Christian). — De Fide infantium baptizatorum exercitatio, ubi sententia orthodoxa explicatur... ac ab exceptionibus... adversariorum inprimis Martini Becani, ... D. Adolphi Godefridi Volusii... vindicatur; autore Christiano Nifanio, ... — *Giessae Hassorum, typis J. D. Hampelii*, 1662. In-8°, 154 p. et l'index.

[D<sup>2</sup>. 3355 (1)

— Exercitationis de fide infantium baptizatorum a vindiciis Adolphi Godefridi Volusii... modesta vindicatio, instituta a Christiano Nifanio, ... — *Giessae Hassorum, typis J. D. Hampelii*, 1664. In-8°, 56 p.

[D<sup>2</sup>. 3355 (2)

(Suite de l'ouvrage précédent.)

— Kurzes Bedencken was von der Religion der neuligt zu Hervord in der Graffschafft Revenssberg angekommenen Versammlung, so weit dieselbe aus des Proponenten Henrici Schluters Vorrede,

über die Kennzeichen der Wiedergeburt und beygefügetem Brief von J. Anna Maria von Schurmans meistens kund worden, zuhalten sey, gestellet von Christiano Nifanio, . . . — *Bilefeldt, J. Dibroch*, 1671. In-8°, pièces limin., 158 p. [D<sup>2</sup>. 3525 (2)]

— Ostensio historico-theologica quod gloriosiss. imperator Carolus M. in quam plurimis fidei articulis formaliter non fuerit papista, consignata a Christiano Nifanio, . . . Speciatim nonnulla nova Dnn. Walenburchiorum, necnon D. Volusii aliorumque in articulis de adorationis objecto, justificatione et communione sub utraque . . . deteguntur, simulque nova Methodistarum methodus strictim expenditur ac in ipsos auctores retorquetur. — *Francofurti, apud W. R. Stockium*, 1670. In-8°, pièces limin., 1255 p. et l'index. [8° Lb<sup>6</sup>. 55]

— S. Johannis Evangelium commentario perpetuo illustratum, atque ab Hugonis Grotii . . . et aliorum corruptelis vindicatum, autore Christiano Nifanio, . . . — *Francofurti ad Moenum, sumtibus J. D. Zunneri*, 1684. In-4°, pièces limin., 1353 p. [A. 3267]

(La page 1327 porte 1325 par erreur. Les pp. 1328-1353 ne sont pas chiffrées.)

NIFE (A.). — Voir NISSE (Augustin).

NIFENECKER. — Proposition de réunir un convent maçonnique extraordinaire, le 8 décembre 1869. Avis motivé demandé par le Grand Orient. Rapport au Parfait-Silence par les députés de cette L.<sup>e</sup> à l'Assemblée législative maç.<sup>e</sup> de 5869 [Bergier, Ducarre, Nifenecker]. — *Lyon, impr. de Nigon* (s. d.). In-4°, 4 p. [4° H. Pièce. 52]

NIFENECKER (Louis). — Notes à l'appui des titres de la ville d'Héricourt au passage du chemin de fer de Besançon à Belfort. [Signé : Les délégués de la ville d'Héricourt, Louis Maclerc Louis Nifenecker, Adolphe Norlot fils.] — *Besançon, impr. de Outhenin-Chalandre fils* (1853). In-4°, 4 p. [Vp. 26604]

NIFFER (Henricus). — Éd. DOMENICO da SAN-GIMIGNANO. Lectura secunda super sexto libro Decretalium. — (*Spirae*, 1479.) In-fol. (Pellechet, 4392.) [Rés. E. 1019]

NIFO (Agostino).

CADRE DE CLASSEMENT.

*Opuscula.*  
*In Aristotelem.*  
*In Averroem.*  
*In Ptolemaeum.*

OPUSCULA.

— Prima pars opusculorum . . . Augustini Niphi, . . . in quinque libros divisa, secundum varietatem tractandorum ab ipsomet nuper in lucem edita . . . — *A la fin* : Impressum Venetiis per Petrum de Nicolinis de Sabio, impensis Domini Octaviani Scoti, anno Domini MDXXXV. — *Venetiis*, 1535. In-4°, pièces limin., 134 p., car. ital., marque de l'éditeur au titre. [Rz. 1222]

— Augustini Niphi, . . . Opuscula moralia et politica cum Gabrielis Naudaei de eodem auctore judicio. — *Parisiis, sumptibus R. le Duc*, 1645. 2 parties en 1 vol. in-4°. 2 ex. [R. 5935 et Rés. R. 1105]

— Augustini Niphi Medicis, Ad illustrissimam Joannam Aragoniam, Tagliacoci principem, de pulchro liber. — *Fol. [II] r°* : Pompeius cardinalis Columna . . . Augustino Nipho . . . — *Fol. [III] r°* : Augustini Niphi . . . ad . . . Joannam Aragoniam . . . de pulchro liber. — *Fol. LI v°* : Augustini Niphi, . . . ad . . . Joannam Aragoniam . . . de amore liber II. — *A la fin* : Romae apud Antonium Bladum anno D.M.D.XXXI . . . — *Romae*, 1531. In-4°, clviii ff., marque typ. à la fin. [Rés. p. R. 300]

— Augustini Niphi Medicis libri duo, de Pulchro primus, de Amore secundus [cum epistola Pompeii Columnae]. — *Lugduni, apud G. et M. Beringos fratres*, 1549. In-8°, 278 p., car. ital., marque typ. au titre et à la fin. [R. 18136]



— Augustini Niphi Medicis. De Pulchro et amore libri. — *Lugduni Batavorum*, apud D. Lopes de Haro, 1641. 2 tomes en 1 vol. in-12.

[R. 18132-18133

(Le titre du T. II porte : *Augustini Niphi Medicis ad... Joannam Aragoniam, Tagliacoei principem de amore liber*. Il contient au début la lettre-préface de Pompeo Colonna. Deux feuillets de la préface du T. I ont été reliés par erreur au milieu de l'index.)

— Augustini Niphi Medicis, Ad Joannam Aragoniam, ... de Amore liber [cum epistola Pompeii Columnae]. — *Lugduni Batavorum*, apud D. Lopes de Haro, 1641. In-12, pièces limin., 342 p. et l'index.

[R. 18135

(L'index a été relié par erreur avant le titre.)

— Augustini Niphi Medicis, Ad... Joannam Aragoniam, ... de Pulchro liber. — *Lugduni Batavorum*, apud D. Lopes de Haro, 1641. In-12, pièces limin., 160 p. et l'index.

[R. 18134

(Le colophon porte la date d'impression de 1643.)

— Augustini Niphi, ... de Augustini libri II, nec non de diebus criticis liber I nunc denuo excusi... His accesserunt Uraniae divinatricis, quoad Astrologiae generalia, libri II, jam primum in lucem evolantes, alas suppeditante Rodolpho Goclenio, ... — *Marpurgi, typis P. Egenolphi*, 1614. 2 parties en 1 vol. in-4°.

[V. 8811

— (Un autre ex., relié au chiffre de Gaston d'Orléans.) [Rés. V. 1338

— Des Divinations et augures. Voir **ARTÉMIDORE DALDIANOS**. Les Jugemens astronomiques des songes... — *Troyes*, 1634. In-12.

[V. 21857

— Des Augures, ou Divinations. Voir **ARTÉMIDORE DALDIANOS**. Les Jugemens astronomiques des songes... — *Rouen*, 1664. In-12.

[8° V. 34109

— Augustini Nyphe Suessani Medici ac astrologi excellentissimi de Diebus

criticis seu decretoriis aureus liber ad Vicentium Quirinum patritium Venetum nuper editus et... impressus. Bernardi Georgii p. V. Carmen ad emptorem. — *Au v° du titre* : Viro... optimo... Vicentio Quirino patritio veneto Augustinus Nyphus Suessanus... Jo. Antonii Cre. Carmen in laudem Augustini Nyphe Suessani ad lectorem... — *Fol. 2<sup>do</sup>* : Augustini Nyphe Suessani de diebus criticis ad Vicentium Quirinum patritium. Praefatio. — *A la fin* : Expletum Suesse M.D.III. xxii Februarii ab Augustino Nyphe philosopho Suessano. Venetiis impressa heredum quondam Domini Octaviani Scoti civis Modoetiensis ac sociorum 19 januarii 1519. — *Venetis*, 1519. In-fol. à 2 col., car. goth., 10 ff., fig., marque de l'éditeur à la fin.

3 ex. [Rés. R. 105 (5) 700 (5)  
et Rés. Td<sup>9</sup>. 8

— Augustini Nyphe, Suessani, ... de Diebus criticis seu decretoriis aureus liber ad Vicentium Quirinum... — *Argentorati, per H. Sybold (s. d.)*. In-8°, sign. A-H.

2 ex. [R. 44899  
et 8° Td<sup>9</sup>. 9

— Epigramma. Voir **IMBRIANI** (Vittorio). Un epigramma di Agostino Nifo... — (*S. l. n. d.*) In-8°.

[8° Yd. Pièce. 320

— Augustini Eutychi Niphe Medici philosophi suessani Epitomata rethorica ludicra ad Balthasarum Turinum pontificium datarium integerrimum. — *Au v° du titre* : Franciscus Palmerius Romanus ad Balt. datarium ponti. et Niphum phil. praeceptorem. — *A la fin* : Venetiis a Philippo Pincio Mantuano impressum anno Domini MCCCCXXI, die xxiii octobris... — *Venetis*, 1521. In-8°, pièces limin., CLXXV ff.

[Rés. X. 2472

— Augustini Niphe, ... de Falsa diluvii prognosticatione, quæ ex conventu omnium planetarum qui in piscibus continget anno 1524, divulgata est libri tres. Ad Karolum primum... — *A la fin* : Impressum Bononiæ a Hiero-

nymo de Benedictis Bononiensi anno Domini MDXX. — *Bononiae*, 1520. In-8°, sign. A-D, titre à encadrement.

[R. 12809]

— Augustini Niphi Suessani de Immortalitate anime Libellus. — *Au v° du titre* : Augustini Niphi philosophi suessani de immortalitate humane anime libellus adversus Petrum Pomponacium Mantuanum ad Leonem X<sup>m</sup> pontificem maximum. . . — *Fol.* [A2] r° : Tabula. — *A la fin* : Venetiis, impensa heredum quondam Domini Octaviani Scoti modoe-tiensis ac sociorum 27 octobris 1518. . . — *Venetiis*, 1518. In-fol., à 2 col., car. goth., sign. A et 24 ff., marque de l'éditeur à la fin. [Rés. R. 646 (3)]

— Augustini Niphi suessani de Immortalitate anime Libellus. — *Au v° du titre* : Augustini Niphi philosophi suessani de immortalitate humane anime libellus adversus Petrum Pomponacium Mantuanum ad Leonem X<sup>m</sup> pontificem maximum. — *Fol.* [A2] r° : Tabula. — *A la fin* : Venetiis, impensa heredum quondam Domini Octaviani Scoti Modoe-tiensis ac sociorum 13 aprilis 1521. . . — *Venetiis*, 1521. In-fol. à 2 col., car. goth., sign. A et 24 ff., marque de l'éditeur à la fin. 2 ex. [Rés. R. 113 (2) et Rés. R. 700 (2)]

— Augustini Nypbi Liber de intellectu. . . — *Au v° du titre* : Eminentissimo viro. . . Sebastiano Baduario. . . Augustinus Niphus. . . — *Fol.* 76 v° : Eutychi Augustini Nypbi Phylothei. . . liber de demonibus ad equitem Baldassarum Milianum. . . — *Fol.* 57 r° [*sic pour 84 r°*] : Tabula. — *A la fin* : Impressum Venetiis per Petrum de Querengis, Bergomensensem, anno Domini M.CCCCC.III, die 3. augusti. — *Venetiis*, 1503. In-fol. à 2 col., car. goth., 85 ff., marque typ. au titre et à la fin. [Rés. R. 648 (1)]

(Les ff. 82 et 83 sont chiffrés par erreur 79 et 80, et les ff. 84 et 85 sont chiffrés par erreur 57 et 58.)

— Augustini Nypbi Medices Suessani de Intellectu libri sex. Ejusdem de demonibus libri tres. — *Au v° du titre* :

Eminentissimo viro Sebastiano Baduario. . . Augustinus Niphus. . . — *Sign.* + 2 r° : Tabula. — *Fol.* 69 r° : Augustini Nypbi suessani medices de demonibus. — *A la fin* : Hoc opus Augustini Niphi suessani de intellectu consummatum est Patavii 1492, Venetiis autem bis impressum, semel 1503, iterum vero longe emendatius opera et impensa heredum quondam Domini Octaviani Scoti, civis modoetiensis, ac sociorum 1527, die 10 aprilis. . . — *Venetiis*, 1527. In-fol. à 2 col., car. goth., pièces limin., 76 ff., marque typ. à la fin.

[Rés. R. 105 (3)]

— Augustini Niphi. . . In via Aristotelis de intellectu libri sex. Ejusdem de demonibus libri tres, denuo post primam impressionem ex proprio typographo auctoris recogniti ac noviter summa diligentia excussi. . . — *Venetiis*, apud H. Scotum, 1554. In-fol. à 2 col., index et 76 ff., marques typ. au titre et à la fin. [R. 217]

— Libri doi [*sic*] de Augustino Nipho de Medici Suessano de le figure dele stelle helionorice alla illustrissima Maria Sanseverinia principessa de Nola. . . — *Au v° du titre* : Proemio Alla illustrissima signora Maria Sanseverinia contessa dela cita di Nola prefatione del libro dele figure helionorice composto per Augustino Nipho de Medici di Suessa. — Augustini Niphi Medices Suessani de figuris stellarum helionoricis ad illustrissimam Mariam Sanseveriniam Nolanorum principem libri duo. . . — *Au v° de ce titre* : Proemium Augustini Niphi Medices de helionoricis stellarum figuris libri prae-fatio ad Mariam Sanseveriniam Nolanorum principem illustrissimam. — *Fol.* XXXIII r° : Ejusdem Augustini Niphi medices de helionoricis figuris liber secundus. — *Fol.* XXXIX v° : Augustini Niphi Medices Phylothei Suessani philosophi egregii de figuris stellarum helionoricis praeclari libri duo diligenter recogniti per dominum Mathaeum Marti-nellum Gravinensem bonarum artium professorem faeliciter finiuntur et Neapoli impressi per honestum virum Joan.

Pasq. et Dominicum Pasquetum Perthe-  
nopeum in aedibus suis prope templum  
Angelicae salutationis anno a virgineo  
partu 1526 quarto idus maii. — *Neapoli*,  
1526. In-fol., xxxix ff., titres à enca-  
drement. [Rés. R. 112 (2)]

— Euthici Augustini Niphi Philo-  
thei suessani de Nostrarum calamitatum  
causis liber ad Oliverium Carafam cardi-  
nalem maximum... — *A la fin*: Com-  
pletum Suesse MDIII julii xx die. Ejus-  
dem ad reverendissimum eundem Oli-  
verium cardinalem maximum xenicum  
carmen... Venetiis exactum mandato et  
expensis heredum quondam nobilis viri  
domini Octaviani Scoti civis modoetiensis  
per Bonetum Locatellum, Bergomensem.  
presbyterum, 1505 tertio nonas aprilis.  
— *Venetiis*, 1505. In-fol. à 2 col., car.  
goth., 33 ff., marque de l'éditeur à la fin.  
3 ex. [Rés. R. 107, 108 et 646 (1)]

— Ragonamenti di M. Agostino  
[Nifo] da Sessa all' illustriss. s. principe  
di Salerno sopra la filosofia morale d'Aris-  
totele, raccolti dal Rever. Monsig.  
Galeazzo Florimontio,... et... mandati  
in luce da Girolamo Ruscelli,... —  
*Venetia, Pietrasanta*, 1554. In-4°, épître  
dédicatoire, 152 p., car. ital., titre à  
encadrement. [\*E. 244]

— Ragonamenti di M. Agostino  
[Nifo] da Sessa, con l'illustriss. s. prin-  
cipe di Salerno sopra l'etica d'Arist., rac-  
colti dal Rever. Monsignor Galazzo Flo-  
rimontio,... nuovamente revisti, corretti  
e con nuove postille ornati... — *Parma*,  
*appresso S. Viotti*, 1562. In-8°, pièces  
limin., 107 ff. et les errata. [R. 9475]

— Magni Augustini Niphi,... de  
Verissimis temporum signis commenta-  
riolus... — *Venetiis, apud H. Scotum*,  
1540. In-8°, 143 p., marque typ. à la  
fin. [R. 12808]

#### IN ARISTOTELEM.

##### *Analytica priora.*

— Augustini Niphi Medices,...  
In priora analytica Aristotelis commen-

taria longe quam hactenus in lucem  
prodierint emendatiora luculentioraque.  
Quibus indicem vocum rerumque notatu  
dignarum locupletissimum nuper adje-  
cimus. [Edidit Petrus Jacobus Pisau-  
rensis.] — *Venetiis, apud O. Scotum*,  
1543. In-fol. à 2 col., pièces limin.,  
170 ff., fig., marque typ. à la fin.

[R. 208]

— Augustini Niphi Medices,...  
Super libros priorum Aristotelis, com-  
mentaria castigatissima... Accedunt  
etiam duo luculentissimi indices: alter  
voces ac res notatu dignas, alter capita  
librorum praemonstrans. — *Venetiis*,  
*apud Juntas*, 1553. In-fol., tables,  
148 ff., fig., marque typ. à la fin.

[R. 209]

— 1569. — *Venetiis, apud H.*  
*Scotum*. In-fol., tables, 138 ff., fig.

[R. 1068]

##### *Analytica posteriora.*

— Suessanus super posteriora. Eu-  
tychi Augustini Niphi Medices, philo-  
sophi Suessani, commentaria in libros  
*ἀναλυτικῶν ὑστέρων*, id est Resolutio-  
num posteriorum Aristotelis. — *Parisiis*,  
*apud C. Wechelum*, 1540. In-fol. à 2 col.,  
220 p. et l'index, fig., marque typ. au  
titre et à la fin.

[R. 212]

— Augustini Niphi,... In Aristo-  
telis libros posteriorum analyticorum  
subtilissima commentaria cum duplici  
textus translatione, Johannis Argyro-  
pili videlicet, et ejusdem nova ab ipso  
fidelissime recognitis, omnium item con-  
clusionum ac notabilium dictorum, no-  
vus index adjectus est... — *Venetiis*,  
*apud H. Scotum*, 1553. In-fol., index,  
80 ff., fig.

[R. 210]

##### *De anima.*

— Augustini Niphi super tres libros  
de anima. — *Au v° du titre*: Baldasari  
Miliano... Augustinus Niphus... —  
*Sign. a 270*: Augustini Niphi,... in  
librum de anima Aristotelis et Averoy  
commentatio... — *Sign. t [iii] r°*:



Eutichi Augustini Nypbi,... in libros Aristotelis de anima commentatio... Abbati Salinatori Roscio... Eutichus Augustinus Nyphus... — *Sign. t [iii] v°*: Euticho Augustino Nipho,... abbas Salinator Roscius... — *A la fin*: Impressum Venetiis per Petrum de Quarengiis,... impensis Domini Alexandri Calcidonii,... MCCCCIII. die X. maii,... — *Venetis*, 1503. In-fol. à 2 col., car. goth., sign. a-t, marque typ. à la fin. [Rés. R. 464 (4)]

— Suessanus super libros de anima. Cum tabula. Augustini Niphi Medices Suessani... Collectanea, commentariaque in libros Aristotelis de anima... nuncupata, post omnes impressiones... excussas accurate recognita, cunctisque mendis et erroribus... expurgata; selecto noviter ex eisdem collectaneis commentariisque amplissimo repertorio... — *Au v° du titre*: Augustini Niphi,... commentariorum ac collectaneorum de anima ad illustrissimum... Julium Medices tunc cardinalium, nunc vero Clementem pontificem maximum prefatio. — *Fol. +++ 1 r°*: Augustini Niphi,... in librum de anima Aristotelis et Averrois collectaneorum prohemium. — *Fol. +++ 2 r°*: Augustini Niphi,... in libris de anima collectanea atque commentaria prefatio. — *A la fin*: Finiunt subtilissima commentaria in libros de anima Aristotelis nunc primum edita a... philosopho Augustino Nipho,... post novissimam venetam impressionem denuo recognita cunctisque mendis... expurgata. Impressa autem accuratissime Venetiis mandato et expensis... Domini Luce Antonii de Giunta... anno Domini 1523, die 20 maii... — *Venetis*, 1523. In-fol. à 2 col., car. goth., sign. +--- et 225 ff., marque typ. à la fin. [Rés. R. 106]

— Augustini Niphi Medices,... Expositio subtilissima collectanea commentariaque in tres libros Aristotelis de anima nuper accuratissima diligentia recognita, his demum omnibus... locupletissimus index literarum ferie [sic] congestus nuper additus est... — *Venetis*, apud H. Scotum, 1553. In-fol.

à 2 col., index, 225 ff., marque typ. au titre et à la fin. [R. 222]

— Augustini Niphi,... Expositio subtilissima nec non et collectanea commentariaque in tres libros Aristotelis de anima nuperrime accuratissima diligentia recognita: his demum omnibus... locupletissimus index literarum serie congestus nuper additus est... — *Venetis*, apud H. Scotum, 1559. In-fol. à 2 col., pièces limin., 903 p. et l'index, marque typ. à la fin. [R. 223]

### *De animalibus.*

— Augustini Niphi Medicis,... Expositiones in omnes Aristotelis libros; de historia animalium lib[ri] IX; de partibus animalium, et earum causis, lib[ri] III, ac de generatione animalium, lib[ri] V, adjecto utili indice... — *Venetis*, apud H. Scotum, 1546. 3 parties en 1 vol. in-fol. à 2 col., marque typ. au titre et à la fin.

[R. 226 et Rés. R. 700 (1)]

(La 1<sup>re</sup> partie comprend le commentaire du traité: *De Historia animalium*; la seconde celui du *De Generatione animalium*; la troisième celui du *De Partibus animalium*.)

— (Un autre ex., auquel mq. l'index.) [S. 2031]

### *De caelo et mundo.*

— Augustini Niphi,... In Aristotelis libros de caelo et mundo commentaria, nuperrime ab innumeris erroribus expurgata; quibus etiam omnium sententiarum ac notabilium dictorum recens adjectus est index... [Edidit Romulus Fabius Florentinus.] — *Venetis*, apud Juntas, 1553. In-fol. à 2 col., pièces limin., 166 ff., fig., marque typ. au début et à la fin. 2 ex. [R. 232 et 1066]

— Augustini Niphi,... In Aristotelis libros de caelo et mundo commentaria, nuper ab innumeris erroribus expurgata, quibus etiam omnium sententiarum, ac notabilium dictorum recens adjectus est index... — *Venetis*, apud H. Scotum, 1554. In-fol. à 2 col., index,

166 ff., fig., marque typ. au début et à la fin. [Rés. R. 647 (1)]

(Ex. relié aux armes peintes de Jules Echter de Mespelbrunn, évêque de Wurtzbourg.)

*Elenchi. De Reprehensione sophistarum.*

— Expositiones magni Augustini Niphi Medices, . . . in libros de sophisticis elenchis Aristotelis, cum textu recognito et ab ipso auctore interpretato . . . nuper maxima cura ac diligenti studio suae integritati restitutum Parisiis, apud Joannem Roigny . . . 1540. — *Fol. 3<sup>r</sup> [sic pour 2<sup>o</sup>]*: Praefatio in librum de sophisticis elenchis Augustini Niphi, . . . ad Bernardinum Martyranum . . . — *A la fin*: Parisiis, excudebat Joannes Lodoicus, 1540. — *Parisiis*, 1540. In-fol., 112 ff., fig., marque typ. de Josse Bade au titre.

[Rés. R. 103 (2)]

— (Un autre ex., contenu dans un recueil relié aux armes de Colbert.)

[Rés. R. 98 (2)]

— Augustini Suessani, . . . In lib. elenchorum Aristotelis expositio nuper ab innumeris pene mendis expurgata, et in capita distincta, et singulorum capitum argumentis . . . illustrata. — *Venetis, apud H. Scotum*, 1567. In-fol. à 2 col., 166 p., fig., marque typ. à la fin. [R. 1071]

*De Generatione et corruptione.*

— Suessanus de Generatione et corruptione. Eutycki Augustini Niphi Medices philosophi Suessani Interpretationes atque commentaria librorum Aristotelis de generatione et corruptione, nuperrime ab ipsomet auctore recognite et castigatae . . . Ejusdem Augustini Niphi Medices in commentariis et interpretationibus eorumdem librorum Aristotelis de generatione et corruptione paralipomena, hoc est recognitiones ac retractationes, necnon et plurimorumque obscure in commentariis dicebantur dilucidationes . . . Ejusdem Questio de infinitate primi motoris. Vitus Thesmophilus Trauensis ad lectorem. — *Au v<sup>o</sup> du titre*: Eutycki Au-

gustini Niphi Philothei Suessani in Aristotelis de generatione et corruptione libros ad . . . Suardinum Suardum, bergomensem, Franciscum Petum [sic], fundanum, Joannem Butium, fractinatem . . . praefatio . . . Ejusdem Augustini Niphi Medices in commentariis et interpretationibus eorumdem librorum Aristotelis de generatione et corruptione recognitiones ad Diomedem Carafam, episcopum Anianensem . . . praefatio. — *A la fin*: Aristotelicum opus hoc Venetiis summa cura ac diligentia impressum fuit, sumptibus heredum quondam Domini Octaviani Scoti civis modoetiensis ac sociorum anno . . . MDXXVI, die 28 aprilis . . . — *Venetis*, 1526. In-fol. à 2 col., car. goth., 124 ff., marque typ. à la fin. [Rés. R. 109]

— Augustini Niphi Medices philosophi Suessani In libros Aristotelis de generatione et corruptione interpretationes et commentaria nuper a mendis . . . diligentissime castigatae. Ejusdem etiam Augustini Niphi in eorumdem librorum commentariis Aristotelis de generatione et corruptione et interpretationibus recognitiones ac retractationes, nec non et plurimorum, quae obscure in commentariis dicebantur dilucidationes. Ejusdem quaestio de infinitate primi motoris. Addito . . . indice. — *Venetis, apud H. Scotum*, 1557. In-fol. à 2 col., index, 114 ff., fig., marque typ. au titre. [R. 228]

— Augustini Niphi Medices philosophi Suessani In libros Aristotelis de generatione et corruptione interpretationes et commentaria, ab ipso auctore novissime recognitae et castigatae. Ejusdem Augustini Niphi in commentariis et interpretationibus eorumdem librorum Aristotelis de generatione et corruptione paralipomena, hoc est recognitiones ac retractationes, nec non et plurimorum quae obscure in commentariis dicebantur, dilucidationes. Ejusdem quaestio de infinitate primi motoris . . . Addito nuper . . . indice. — *Venetis, apud H. Scotum*, 1550. In-fol. à 2 col., index, 114 ff., fig., marque typ. au titre et à la fin.

[R. 224]

*De Interpretatione.*

— Aristotelis Peri hermenias, hoc est De interpretatione liber Eutycho Augustino Nipho Philotheo Suessano interprete et expositore ad Joannem Franciscum Areneum... — *Au v° du titre* : Aristotelis Peri hermenias... interprete atque expositore Augustino Nipho ad Joannem Franciscum Areneum,... prae-fatio. — *A la fin* : Venetiis impressi [sic] mandato sumptibusque heredum... Domini Octaviani Scoti civis modoetien-sis, arte operaque ac vigilantia presby-teri Boneti Locatelli bergomensis anno salutis septimo quingentesimoque supra millesimum quarto kalendas decembris... — *Venetis*, 1507. In-fol. à 2 col., car. goth., 32 ff., fig., marque typ. à la fin. [Rés. R. 646 (6)]

— Aristotelis Περὶ ἑρμηνείας, hoc est De interpretatione liber a magno Augustino Nipho,... interpretatus et expositus ad Joannem Franciscum Areneum,... — *Parisiis*, apud C. Weche-lum, 1540. In-fol. à 2 col., 76 p., fig., marque typ. au titre et à la fin.

[R. 213]

— Aristotelis Peri hermenias, hoc est de interpretatione liber a magno Augustino Nipho,... interpretatus et expositus ad Joannem Franciscum Areneum... Arenarum comitem. — *Venetis*, apud O. Scotum, 1537. In-fol. à 2 col., 32 ff., fig., marque de l'éditeur à la fin. [R. 211]

— Augustini Niphi,... Super libros Aristotelis peri hermenias de interpretatione accuratissima commentaria, a quampluribus erroribus diligentissime expurgata, ac singulis textibus appositis scholiis nuper illustrata. — *Venetis*, apud H. Scotum, 1559. In-fol. à 2 vol., 65 p., fig., portrait de Agostino Nifo.

[R. 1069]

*Metaphysica.*

— Philosophorum hac nostra tem-pestate monarchae Augustini Niphi Sues-sani In duodecimum μετὰ τὰ Φυσικά

seu metaphysices Aristotelis et Aver-rois volumen ad... Antonium Jus-tinianum... Commentarii in lucem cas-tigatissimi nuperrime prodeuntes. Hiero-nymi Paterni salodiensis in laudem commentarii... carmen... — *Au v° du titre* : Eutychi Augustini Niphi Philothei Suessani in commentariolum duodecimi libri Aristotelis metaphysices et Aver-rois ad Antonium Justinianum... pro-hemium. — *A la fin* : Excussit formis ex archetypo in inclytis Venetiis Simon de Luere, aere Alexandri Calcedonii M. D. V., idibus sextilis... — *Venetis*, 1505. In-fol. à 2 col., car. goth., 35 ff. et le colophon, fig., marque typ. à la fin. [Rés. R. 648 (2)]

— Philosophorum hac nostra tem-pestate monarche Augustini Niphi Sues-sani In duodecimum metaphysices Ari-stotelis et Averrois volumen ad... Antonium Justinianum... Commentarii in lucem castigatissimi nuperrime pro-deuntes. Hieronymi Paterni salodiensis in laudem commentarii... carmen. — *Au v° du titre* : Eutychi Augustini Niphi Philothei Suessani in commentariolum duodecimi libri Aristotelis metaphysices et Averrois ad Antonium Justinianum... prohoemium. — *A la fin* : Venetiis, im-pensa heredum quondam Domini Octa-viani Scoti Modoetiensis ac sociorum, 12 februarii 1518. — *Venetis*, 1519. (n. st.). In-fol. à 2 col., car. goth., 35 ff., fig., marque typ. à la fin.

2 ex. [Rés. R. 105 (1)  
et 646 (5)]

— Augustini Niphi Medicis,... Expositiones in Aristotelis libros meta-physices... [cum prae-fationibus aucto-ris, Q. Curtii Sessae et Octaviani Scoti.] — *Venetis*, apud H. Scotum, 1547. In-fol. à 2 col., pièces limin., 541 p., marque typ. au titre et à la fin, fig., portrait gr. de l'auteur. [R. 214]

— Augustini Niphi,... Exposi-tiones in Aristotelis libros metaphysices, quae omnia... denuo sunt... reco-gnita, ac erroribus post primam edi-tionem repurgata. Indexque denuo adjectus est. — *Venetis*, apud H. Sco-



tum, 1559. In-fol. à 2 col., pièces limin. 594 p., marques typ. au titre et à la fin, fig. [R. 215]

— Eutychi Augustini Nyphi Philothei Suessani Metaphysicarum disputationum dilucidarium ad... comitem Severitanum Andream Carapham... — *Fol. II r°* : Augustini Nyphi Suessani epigramma... Ejusdem aliud... Hieronymi Borgii carmen... — *Fol. II v°* : Joannis Francisci Anisii carmen... — *Fol. III r°* : Augustini Nyphi... ad comitem Severitanum Andream Carapham... praefatio. — *Fol. 445 r°* : Tabula. — *Fol. 447 v°* : Impressum Neapoli per Sigismundum Meyr Alemanum anno Domini millesimo quingentesimo undecimo, die vero primo septembris. — *Fol. 448 r°* : M. Antonius Magnus de Andrea Carrapha Sanctae Severinae comite... et Augustino Nypho... — *Neapoli*, 1511. In-fol., ccccxlii ff. et pièces annexes. [R. 1063]

— Dilucidarium Augustini Niphi... metaphysicarum disputationum in Aristotelis decem et quatuor libros metaphysicorum ex Arist. et Averrois, graecorum que ac latinorum archanis ac interpretatione perquam docte diligentissimeque ab auctore absolutum et nunc maxima diligentia recognitum. His demum omnibus... index... nuper additus est... — *Venetis, apud H. Scotum*, 1559. In-fol. à 2 col., 363 p. et l'index, marque typ. à la fin, portrait gr. de l'auteur. [R. 216]

— (Un autre ex., contenu dans un recueil relié aux armes de Jules Echter de Mespelbrunn.) [Rés. R. 647 (3)]

#### Meteorologica.

— Augustini Niphi Medices... In libris Aristotelis Meteorologicis commentaria. Ejusdem generalia commentaria in libro de mistis, qui a veteribus quartus meteororum liber inscribitur, et a junioribus meteorologicon dicitur. Quibus adjunctus est locupletissimus index... Omnia multo quam antea emendatiora ac restituta non pauca. [Accedit carmen

Francisci Poeti Fundani.] — *Venetis, in praelo B. et O. Scoti fratrum*, 1540. In-fol. à 2 col., pièces limin., 146 ff., fig., marque typ. à la fin. [R. 229]

— 1547. — *Venetis, in officina O. Scotum* [sic] *D. Amadei*. In-fol. à 2 col., pièces limin., 146 ff., fig., marque typ. à la fin. [R. 230]

(La marque typographique du titre a été découpée, un chiffre de la date a été gratté. On lit : M. D. LVII.)

— 1551. — *Venetis, apud H. Schottum*. In-fol. à 2 col., index, 146 ff., marques typ. au titre et à la fin. [R. 1064]

(Cette édition ne contient ni préface, ni poésie liminaire.)

— Augustini Suessani... Subtilissima commentaria in libros Meteorologicorum et in librum de mistis, sive Quartum meteororum ab antiquis nuncupatum et ordinatum, longe fidelius et accuratius quam antea recognita et ab erroribus repurgata Quibus nuper... locupletissimus index additus est. — *Venetis, apud H. Scotum*, 1560. In-fol. à 2 col., index, 638 p., fig., marques typ. au titre et à la fin. [R. 231]

(Cette édition ne contient ni préface, ni poésie liminaire.)

#### Parva naturalia.

— Parva naturalia Augustini Niphi Medices philosophi Suessani, videlicet Physiognomica... De Animalium motu... De Longitudine et brevitate vite... De Juventute et senectute... De Respiratione... De Morte et vita... De Memoria et reminiscencia... De Somno et vigilia... De Insomniis... De Divinatione naturali, artificiosa, et de prophetia... *Au v° du titre* : Franc[isci] Palmerii ro[mani] ad Augustinum Niphum Medicem philosophum hortatio. — *Fol. II v°* : Eutychi Augustini Niphi... Physiognomicon ad Alovisium atque Elveriam Ferdinandos a Corduba principes Suessanos praefatio. — *Fol. 23 r°* : Eutychi Augustini Niphi... commentariolum de animalium motu ad Hieronymum Carbonem patritium Neapolitanum

præfatio. — *Fol. 37<sup>ro</sup>* : Eutychi Augustini Niphi... Commentariolum de longitudine et brevitæ vitæ ad Petrum Gravinatæ præfatio... Responsio Petri Gravinatis... — *Fol. 48<sup>ro</sup>* : Eutychi Augustini Niphi... commentariolum de juventute et senectute ad Nicolaum Leonicum patritium Patavinum... præfatio. — *Fol. 56<sup>ro</sup>* : Eutychi Augustini Niphi... de respiratione commentariolum ad Philippum Strotium patritium Florentinum præfatio... — *Fol. 72<sup>ro</sup>* : Aristotelis de morte et vita libellus cum Augustini Niphi... commentariis ad Alexandrum Paccium patritium Florentinum præfatio... Responsio. Alexander Paccius Augustino Nipho S. P. D... — *Fol. 79<sup>ro</sup>* : Aristotelis de memoria et reminiscencia cum Augustini Niphi... commentariis ad Fabritium Gesualdium Concianum principem præfatio... — *Fol. 90<sup>ro</sup>* : Aristotelis de somno et vigilia libellus cum Augustini Niphi... commentariis ad Andreæ Aquavivam Atrianum principem præfatio. — *Fol. 101<sup>ro</sup>* : Aristotelis de insomniis liber cum Augustini Niphi... commentariis ad Federicum Carafam... præfatio... — *Fol. 110<sup>ro</sup>* : Aristotelis de somniorum divinatione cum Augustini Niphi... commentariis ad Carolettum Gattulam patritium Suessanum præfatio... — *Fol. 115<sup>ro</sup>* : Ejusdem Augustini Niphi... de artificiosa somniorum interpretatione quæ divinatidicitur artificiosa. — *Fol. 119<sup>vo</sup>* : Ejusdem liber quintus qui est de prophetia. — *A la fin* : Expliciant Parva naturalia Augustini Niphi Medices philosophi Suessani nuperrime impressa Venetiis mandato et expensis heredum quondam... Domini Octaviani Scoti civis... modociensis et sociorum anno... 1523 die 2 martii... — *Venetiis*, 1523. In-fol. à 2 col., car. goth., pièces limin. et 121 ff., fig., marque typ. à la fin. 2 ex. [Rés. R. 410 et 411]

— Parva naturalia Augustini Niphi, ... videlicet Physiognomicorum libri tres, de animalium motu lib. unus, de longitudine et brevitæ vitæ lib. unus, de juventute et senectute lib. unus, de respiratione lib. unus, de morte et vita lib. unus, de memoria et reminiscencia lib.

unus, de somno et vigilia lib. unus, de insomniis lib. unus, de divinatione naturali, artificiosa et de prophetia lib. unus. Omnia post primas editiones nunc primum emendatiora in lucem prodeunt. — *Venetiis*, apud H. Scotum, 1550. In-fol. à 2 col., 116 ff., fig., marques typ. au titre et à la fin. [R. 227]

— (Un autre ex., contenu dans un recueil relié aux armes de Jules Echter de Mespelbrunn.) [Rés. R. 647 (2)]

### Physica.

— Augustini Niphi, ... Expositio super octo Aristotelis Stagiritæ libros de physico auditu, cum duplici textu translatione [sic], antiqua videlicet, et nova ejus, ad graecorum exemplarium veritatem, ab eodem Augustino quam fidissime castigatis : Averrois etiam cordubensis in eosdem libros proœmium ac commentaria, cum ipsius Augustini Suessani refertissima expositione, annotationibus, ac postremis in omnes libros recognitionibus, castigatissima conspiciuntur... Edidit Romulus Fabius Florentinus. — *Venetiis*, apud Juntas, 1552. In-fol. à 2 col., pièces limin., 293 ff., fig., marques typ. au titre et à la fin. [R. 219]

— 1559. — *Venetiis*, apud H. Scotum. In-fol. à 2 col., pièces limin., 651 p., marque typ. à la fin, fig. [R. 220]

(Cette édition ne contient pas la préface de Romulus Fabius, ni la dédicace de Nifo à Marcantonio Colonna.)

— (Un autre ex., relié aux armes, auquel mq. le cahier liminaire contenant la dissertation de Nifo sur le prologue d'Averroès.) [R. 221]

— 1569. — *Venetiis*, apud H. Scotum. In-fol., pièces limin., 651 p., marque typ. à la fin, fig. [R. 1065]

### Rhetorica.

— Magni philosophi Augustini Niphi, Medices Suessani, Expositio atque interpretatio lucida in libros artis rheto-

rice Aristotelis, noviter ab ipso autore in lucem edita... — *Au v° du titre* : Augustini Niphi,... exordium in arte rethorice Aristotelis ad Antonium Garlonium Allifanorum principem. — *A la fin* : Venetiis, apud Octavianum Scotum, 1538. — *Venetiis, apud O. Scotum*, 1538. In-fol. à 2 col., car. goth., 153 ff., fig., marques typ. au titre et à la fin. [Rés. R. 104]

### Topica.

— Aristotelis Stagiritae Topica inventio in octo secta libros a magno Augustino Nipho Medice, philosopho Suesano, interpretata atque exposita... mille in locis restituta, quod lector... fatebitur si nostram hanc editionem cum veneta sedulo conferet. Parisiis, apud Joannem Roigny... 1540. — *Au v° du titre* : Augustini Niphi Medices... topica commentaria ad Paulum Jovium... — *A la fin* : Parisiis, excudebat Joannes Lodoicus impensis Joannis Roigny MDXL. — *Parisiis*, 1540. In-fol., 140 [sic pour 240] ff., marque typ. de Josse Bade au titre. [Rés. K. 98 (1)]

— Aristotelis Stagiritae Topicorum libri octo cum Augustini Niphi Medices Suesani [sic]... dilucida interpretatione atque expositione... et nunc recens cum auctoris archetypo collata... — *Venetiis, apud O. Scotum*, 1542. In-fol. à 2 col., car. goth., 152 ff., fig., marques typ. au titre et à la fin. [Rés. R. 103 (1)]

— Aristotelis Stagiritae Topicorum libri octo, cum Augustini Niphi,... commentariis, nunc a quamplurimis mendis expurgati, ac in margine capitibus et eorum summaris illustrate. — *Venetiis, apud H. Scotum*, 1569. In-fol. à 2 col., 374 p., fig., marque typ. à la fin. [R. 1070]

### IN AVERROEM.

— Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani In Averrois de animae beatitudine ad... Sanctum Maurum patritium venetum. — *Au v° du titre* : Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani in Aver-

roys de animae beatitudine commentatio ad sanctum Maurum patritium venetum... — *A la fin* : Venetiis impressa mandato et expensis heredum... Domini Octaviani Scoti civis... modoetiensis per presbyterum Bonetum Locatellum, bergomensem, anno... 1508, die, 23<sup>o</sup> mensis decembris... — *Venetiis*, 1508. In-fol. à 2 col., car. goth., 25 ff., marque typ. à la fin. [Rés. R. 646 (4)]

— Suessanus de Beatitudine animae. Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani in Averrois de animae beatitudine ad... Sanctum Maurum patritium venetum. — *Au v° du titre* : Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani in Averrois de animae beatitudine commentatio ad... Sanctum Maurum patritium venetum... — *A la fin* : Liber iste... Venetiis arte... ac... sumptibus heredum quondam... Domini Octaviani Scoti civis... modoetiensis ac sociorum... impressus est, anno... millesimo quingentesimo vigesimoquarto, idibus aprilis... — *Venetiis*, 1524. In-fol. à 2 col., car. goth., 25 ff., marque typ. à la fin. 2 ex. [Rés. R. 108 (1) et 700 (3)]

— Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani Averrois de mixtione defensio ad... Jacobum de Petrucciis... — *Au v° du titre* : Euthici Augustini Niphi Philothei Suesani Averrois de mixtione defensio ad... episcopum alarinensem Jacobum de Petrucciis... — *A la fin* : Venetiis exactum mandato et expensis heredum quondam... Domini Octaviani Scoti civis, modoetiensis, per Bonetum Locatellum, bergomensem presbyterum, 1505 tertio nonas aprilis. — *Venetiis*, 1505. In-fol. à 2 col., car. goth., 6 ff., marque typ. à la fin. 2 ex. [Rés. R. 105 (4) et 646 (7)]

— Eutychi Augustini Niphi Philothei Suesani Commentationes in librum de substantia Orbis ad... Robertum Secundum Sanxeverinum... — *Au v° du titre* : Augustini Niphi Philosophi Suesani Commentationes in librum de substantia orbis Averrois ad... Rober-



tum Secundum Sanxeverinum... — *A la fin* : Venetiis, impressa mandato et expensis heredum... Domini Octaviani Scoti civis... modoetiensis per presbyterum Locatellum, Bergomensem, anno... 1508 die 29<sup>o</sup> mensis decembris... — *Venetiis*, 1508. In-fol. à 2 col., car. goth., 37 ff., fig., marque typ. à la fin. 2 ex. [Rés. R. 105<sup>2</sup> (2) et 646 (2)]

— Augustini Niphi,... Commentationes in librum Averrois de substantia orbis quibus adiectus est locupletissimus index... Omnia multo quam antea emendatiora ac restituta non pauca. — *Venetiis*, apud H. Scotum D. Amadei, 1546. In-fol. à 2 col., 48 ff., fig., portrait de l'auteur au titre. [R. 1256]

(Les ff. 39 et 40 sont numérotés 38 et 37 par erreur. L'index annoncé au titre inq.)

— Augustini Niphi,... Commentationes in librum Averrois de substantia orbis... Omnia multo quam antea emendatiora ac restituta non pauca. — *Venetiis*, apud H. Scotum, 1559. In-fol. à 2 col., 88 p., marque typ., fig., portrait de l'auteur au v<sup>o</sup> du titre.

2 ex. [R. 218 et 1067]

#### IN PTOLEMAEUM.

— Ad Sylvium Pandonium Boviani episcopum Eutichi Augustini Niphi Philothei Suessani ad Apotelesmata Ptolemaei eruditiones. — *A la fin* : Impressum Neapoli per Petrum Mariam de Richis papiensem, anno Domini MDXIII, die vero XXII aprilis. — *Neapoli*, 1513. In-fol. à 2 col., xxxiii ff. [Rés. R. 112 (1)]

— Éd. ARISTOTE. (419.) *Phisica Aristotelis*, cum Averrois commentario. — *Venetiis*, 1495. In-fol. (Pellechet, 1193). [Rés. R. 349]

(Dédié par Nifo à Niccolo Grassetto, o. f. m.)

NIFO (Fabiano). — Ophinus Fabiani a Nipho, Jacobi filii, seu De Caelesti animarum progenie divinatio. — *Lugduni Batavorum*, ex officina J. Balduini, 1599. In-4<sup>o</sup>, épître dédicatoire, 120 p. [R. 3388]

— Fab. a Nipho,... Ophinus, seu De Caelesti animarum progenie divinatio. — *Lugduni Batavorum*, ex officina G. Basson, 1617. In-4<sup>o</sup>, préface, 120 p. [R. 3389]

NIFO (Francisco Mariano). — Descripción historica y geographica del reyno de Portugal, con la serie y panegyrico de todos sus reyes, la poblacion repartida por provincias, comarcas, corregimientos, intendencias y oidorias, dando circunstanciado el vecindario y situacion de sus ciudades... que... extractò de varios autores y particularmente del P. Luis Cayetano de Lima... Don Francisco Mariano Nipho,... — *Madrid*, en la imprenta de Don G. Ramirez (s. d.). In-8<sup>o</sup>, pièces limin., 272 p. [8<sup>o</sup> Op. 15]

(L'autorisation de l'ordinaire est du 18 août 1762.)

NIGAY. — Principales bases d'un système de crédit foncier. [Signé: Nigay.] — *Paris*, Galeries de l'Odéon, 1848. In-4<sup>o</sup>, 17 p. 2 ex. [Vp. 2523 et 27614]

NIGAY (Dr Antoine). — Le Régime alimentaire des diabétiques, par le Dr Nigay,... Préface de M. Marcel Labbé,... — *Paris*, E. Bougaudt (1917). In-16, 94 p. [8<sup>o</sup> Te<sup>96</sup>. 94]

— Les Régimes alimentaires dans les maladies des voies digestives et de la nutrition, par les Dr<sup>s</sup> Hamaide,... et Nigay,... avec notices hydrologiques complémentaires : sur les maladies des voies digestives, d'après M. Albert Mathieu,... sur les maladies de la nutrition, par M. Marcel Labbé,... — *Paris*, E. Bougaudt (1913). In-16, 192 p. [8<sup>o</sup> Te<sup>21</sup>. 299]

— Éd. Le Formulaire, revue mensuelle des médicaments nouveaux... — *Paris*, 1911-1926. In-8<sup>o</sup>. [8<sup>o</sup> T<sup>44</sup>. 47]

— Éd. Journal de médecine de Paris. — *Paris*, 1906-1926. In-fol. [Fol. T<sup>33</sup>. 377]

**NIGAY** (Marcel). — Université de Lyon. Faculté de droit. La Taxation française du blé, 1914-1919, ses conséquences, thèse pour le doctorat... par Marcel Nigay. — *Roanne, impr. de M. Souchier*, 1921. In-8°, 91 p.

[8° F. 27285]

**NIGAY-PETIBON** (D<sup>r</sup> Marie-Louise). — D<sup>r</sup> Marie-Louise Nigay-Petibon, ... Recherches cliniques et thérapeutiques sur la coagulabilité du sang du nourrisson, en particulier au cours des injections thrombosantes... — *Paris, M. Vigné*, 1930. In-8°, 192 p.

[8° T. 1838]

**NIGEL** (Paul Gelin). — Voir **GELIN-NIGEL** (Paul).

**NIGELLUS**. — Voir **ERMOLDUS NIGELLUS**.

**NIGELLUS WIREKER**. — Speculum stultorum Nigelli. — *Ultrajecti (circa 1473)*. In-fol. (Hain-Copinger, 16214. Campbell, 1727.)

2 ex. [Rés. g. Yc. 154 et 597]

— Speculum stultorum. — *Sign. A ii r°* : Incipit epistola veteris Vigelli [sic] ad Vuilhelmum amicum suum secretum continens integumentum Speculi stultorum ad eundem directi et inferioris scripti. — *Sign. A. iii v°* : Incipit prologus metricus in Speculum stultorum. — *Fol. 61 v°* : Explicit Speculum stultorum. Quisquis theologus, quisquis legista peritus... Quisque sibi libros vendicet ergo, vale. — *Fol. 62 v°* : Speculum stultorum, hic liber novus et a paucis visus... facere solet amatores stultitia vero miseros. — (S. l. n. d.) In-4°, 62 ff. non ch., sign. a-a., car. goth.

[Rés. m. Yc. 349]

(Imprimé avant 1500.)

— Speculum stultorum. — *Sign. a ii r°* : Incipit epistola veteris Vigelli [sic] ad Vuilhelmum amicum suum secretum continens integumentum Speculi stultorum ad eundem directi et inferioris scripti. — *Sign. a iii r°* : Incipit prologus metri-

cus in Speculum stultorum. — *Fol. 58 v°* : Explicit Speculum stultorum. Quisquis theologus, quisquis legista peritus... Quisque sibi libros vendicet ergo, vale. — (S. l. n. d.) In-4°, 58 ff. non ch., sign. a-g, car. goth. [Rés. m. Yc. 877] (Imprimé avant 1500.)

— Brunellus in Speculo stultorum Nigelli. — (*Lipsiae*, s. d.) In-4°. (Hain-Copinger, \*16217.) [Rés. m. Yc. 71]

(Cet ex. contient seulement le cahier a de 8 ff. et le cahier h de 6 ff. Les cahiers b-g mq.)

— Speculum stultorum. [Marque de Jehan Petit.] Venales reperiuntur in vico sancti Jacobi sub Leone Argenteo. — *Sign. a ii r°* : Incipit epistola veteris Vigelli [sic] ad Guilhelmum amicum suum secretum continens integumentum Speculi stultorum ad eundem directi et inferioris scripti. — *Sign. a iii v°* : Carmen Vigelli [sic] ad Guilelmum. — (*Paris*, s. d.) In-4°, 56 ff. non ch., sign. a-i, car. goth., marque typ. au titre et gravure sur bois au verso du titre. [Rés. m. Yc. 878]

(Le dernier feuillet a été ajouté et l'on y a transcrit à la main les derniers vers du poème et la mention *Explicit Speculum stultorum*.)

— Opuscula duo, quorum prius Brunelli Vigelli [sic] Speculum stultorum, posterioris Ovidii libri tres de vetula, ambo... nunc... denuo ex illustri quadam Saxoniae inferioris bibliotheca deprompta atque e vetusto exemplari in hanc minusculam compagem... conformata. — *Wolferbyti*, 1802. 2 parties en 1 vol. in-8°, pl. [Yc. 9190-9191]

**NIGEOU** (René). — Les Doctrines réunies, par René Nigeou. — *Paris, P. Leymarie*, 1932. In-16, 278 p.

[8° R. 39418]

**NIGER**. — Du Procès des ministres, de l'abolition de la peine de mort, et des siffleurs au Palais, lettre de Niger, teinturier, à son cousin l'avocat... — *Lyon, chez les marchands de nouveautés* (s. d.). In-8°, 13 p. [8° Lb<sup>51</sup>. 230]

(Daté du 6 octobre 1830.)

**NIGER (Alexander).** — Voir **NEGRI** (Alessandro).

**NIGER (Antonius),** jurisconsulte. — De Laudemio tractatus novissimus et absolutissimus... auctore Antonio Nigro, ... — *Romae, expensis J. B. et J. Corbi,* 1650. 2 vol. in-fol. [F. 810-811]

— Antonii Nigri, ... Tractatus duo, de judicialis et praetorii pignoris subhastatione unus, et de eorundem pignorum et aliorum sub hasta venditione facienda alter; opus... cura et diligentia Antonii Francisci Nigri editum... — *Venetius, apud Bertanos,* 1641. In-fol., pièces limin., 308 p. et les tables. [F. 809]

**NIGER (Antonius),** médecin. — Consilium de tuenda valetudine Antonii Nigri, ... — *Vitebergae, ex officina typographica S. Gronenbergii,* 1581. In-8°, sign. A et A-E. [8° Tc<sup>11</sup>. 60]

— Libellus D. Antonii Nigri de decem praecipuis erroribus, et abusibus propter quos... medicinae ars... infamata constuprataque jaceat. Ranzovianis impensis in lucem revocatus... — *Hamburgi, excudebat J. Wolfius,* 1590. In-8°, sign. A-C. [8° T<sup>21</sup>. 64]

**NIGER (Antonius Franciscus).** — Éd. **NIGER (Antonius),** jurisconsulte. Tractatus duo... — *Venetius,* 1641. In-fol. [F. 809]

**NIGER (Bartholomaeus).** — Additiones. Voir **MASCARDI** (Giuseppe). Conclusiones probationum omnium... — *Francofurti,* 1661. 4 vol. in-fol. [F. 895-898]

**NIGER (Dominicus Marius).** — Dominici Marii Nigri, ... Geographiae commentariorum libri xi nunc primum in lucem... editi... Una cum Laurentii Corvini, ... Geographia, et Strabonis epitome per D. Hieronymum Gemusaeum translata... [Sequitur De Nonnullis locis dissertatio, auctoribus Rudolfo Agricola et Joachimo Vadiano.] — *Basileae, per*

*H. Petri,* 1557. In-fol., pièces limin., 787 p., marque typ. à la fin.

[Rés. G. 67]

— Siciliae insulae descriptio ex Dominici Marii Nigri geographiae commentario octavo. Voir [Sicile.] *Rerum sicularum scriptores ex recentioribus praecipui.* ... — *Francofurti ad Moenum,* 1579. In-fol. [K. 232]

— (Un autre ex., relié mar. r. aux armes de J.-A. de Thou.) [Rés. K. 37]

**NIGER (Franciscus),** Bassanensis. — Voir **NEGRO** (Francesco), de Bassano.

**NIGER (Franciscus),** de Venise. — Ars epistolandi Francisci Nigri. — *Daventriae,* 1491. In-4°. (Copingier, \*4433.) [Rés. Z. 1812]

— Epistole Francisci Nigri. — *Parisius* (s. d.). In-4°. (Copingier, 4430.) [Rés. Z. 794]

— Ars epistolandi Francisci Nigri. — (S. l.), 1496. In-4°. (Hain, 11875.) [Rés. Z. 644]

— *Sign. a ii r°* : Opusculum scribendi epistolas Francisci Nigri incipit feliciter. Franciscus Niger, venetus doctor ... Jacobo Geroldo Styro, cinitelfeldensi ... — *Sign. a ii v°* : Epistole diffinitio, genera ac species, cum suis regulis et exemplis. Libellus primus. — *Sign. d vii r°* : Elegantie diffinitio ac regulae quae ad superiores epistolas faciunt. Libellus secundus. — *Sign. e ii r°* : Tituli unicuique personarum ordini tribuendi secundum earum conditionem. Libellus tertius. — *Sign. e iii r°* : Jacobus Geroldus, Styrius, cinitelfeldensis [sic]... Francisco Nigro... *A la fin* : Opusculum hoc de scribendis epistolis quam diligentissime emendatum impressum suburbiis sancti Germani de Pratis in insignio crucis aureae per Petrum Levet finit. Ars epistolandi Francisci Nigri in laudem hexasticon... Ars elegantissima scribendi epistolas Francisci Nigri, ejusdem familiaribus epistolis lucidissime declarata, maxime



in generibus ante assignatis, ad que tamen singula quibus nunc utimur species reducuntur. — *Parisius* (s. d.). In-4°, car. goth., sign. a-e. [Rés. p. Z. 368  
(Le titre mq. Imprimé avant 1500.)

— Modus epistolandi Francisci Nigri. — *Au v° du titre* : Opusculum epistolarum familiarium et artis eorundem scribendi maxime in generibus viginti...

— *Sign. a ii r°* : Opusculum scribendi epistolas Francisci Nigri incipit feliciter. Franciscus Niger, venetus doctor... Jacobo Geroldo, Styro, cnitelfeldensi...

— *Sign. a iii r°* : Epistole diffinitio, genera ac species cum suis regulis et exemplis. Libellus primus. — *Sign. g r°* : Elegantie diffinitio ac regule que ad superiores epistolas faciunt. Libellus secundus. — [*Sign. g iii v°*] : Tituli unicuique personarum ordini tribuendi secundum earum conditionem. Libellus tercius. — *A la fin* : Jacobus Geroldus Styrys, cnitelfeldensis, ... Francisco Nigro, Veneto, ... Finit feliciter. — (*S. l. n. d.*) In-4°, car. goth., sign. a-h. [Rés. Z. 1811  
(Imprimé avant 1500.)

— Opusculum epistolarum familiarium et artis earunden scribendi maxime in generibus viginti... — *Au v° du titre* : Opusculum scribendi epistolas Francisci Nigri incipit feliciter. Franciscus Niger, venetus doctor... Jacobo Geroldo, Styro, cnitelfeldensi... — [*Sign. f iii r°*] : Jacobus Geroldus, Styrys, cnitelfeldensis... Francisco Nigro... — *A la fin* : Opusculum hoc de scribendi epistolas ratione, quam diligentissime emendatum, impressum Salmantice, per Joannem Gysser, Alemanum de Silgenstat, anno salutis mccccii, die vero xxii septembris. — *Salmantice*, 1502. In-4°, car. rom., sign. a-f. [Rés. p. Z. 139

— Epistole Francisci Nigri, per Theodoricum Morellum, Campanum, spongia deletili emaculate. Venundantur Parisius a venerabili et non immerito bibliopola Petro Gaudoul, in clauso Brunelli, sub intersinio divi Cirici commorantis. — *Au v° du titre* : Opusculum epistolarum familiarium et artis earundem scribendarum maxime in generibus XX...

— *Sign. a. ii. r°* : Opusculum scribendi epistolas Francisci Nigri incipit feliciter. Franciscus Niger, venetus doctor... Jacobo Geroldo, Styro, Cnitelfeldensi...

— [*Sign. E. V. v°*] : Jacobus Geroldus, styrys, Cnitelfeldensis... Francisco Nigro, Veneto... — *A la fin* : Ars epistolandi Francisci Nigri in laudem hexastichon... Ars elegantissima scribendi epistolas Francisci Nigri ejusdem familiaribus epistolis lucidissime declarata maxime in generibus ante assignatis, ad que tamen singula quibus nunc utimur species reducuntur. — *Au v° du dernier f°* : Teodoricus Morellus, Campanus, absolutissimo pontificii juris professori et emunctissimo politioris literature censori magistro Joanni Petit. ... Ex Museo marchiano. — *Parisius* (s. d.). In-4°, car. goth., sign. A-E, marque de Pierre Gaudoul au titre. [Rés. p. Z. 204

— Regule elegantiarum. Voir **BADE** (Josse), Ascensius. In hoc codice contenta Ascensii de epistolis componendis compendium... — *Paris* (vers 1501). In-4°. [Rés. Z. 1452

— (Vers 1502.) — *Ibid.* In-4°. [Rés. p. Z. 152

— Regule elegantiarum... cum explanatione Clichtove... Voir **DATI** (Agostino). In elegantiarum Augustini Dathi codice contenta... — *Basileae*, 1520. In-4°. [X. 2120

\* Voir à l'article Dati (Agostino) les autres éditions de cet ouvrage contenant l'opuscule de Franciscus Niger.

— [Francisci Nigri Grammatica.] — *Venetis*, 1480. In-4°. (Hain-Copinger, \*11858.) [Rés. X. 808

— (Un autre ex., avec reliure de l'époque, en bois recouvert de parchemin.) [Rés. X. 1481

— Jacobo... Purliliarum comiti... Voir **PORCIA** (Jacopo, c° di). De liberorum educatione. — *Tarvisii*, 1492. In-4° (Hain, \*13608.) [Rés. R. 1055

**NIGER** (Hey). — Les Pantalons rouges, vaudeville en 1 acte, par Georges Touzé et Hey Niger. — *Paris, 10, rue Chaptal* (1899). In-8°, 22 p. [8° Yth. 28972]

— Le Soulier de Madelon, opéra-comique en 1 acte de Hey Niger. Musique de Henri Bresles [Théâtre de la salle des fêtes du Casino d'Enghien, 21 janvier 1900.] — *Paris, E. Coutarel, 1900*. Gr. in-8°, 42 p. [4° Yth. 6896]

**NIGER** (Hieronymus), chanoine de Padoue. — Epistolae et orationes. Voir **SADOLET** (Jacques, cardinal). Epistolarum appendix... — *Romae, 1777*. In-12. [Z. 13875]

— Epistolarum orationumque liber Hieronymi Nigri... — *Patavii, apud S. Galignanum Le Krera, 1579*. In-4°, 62 ff. [Z. 3184]

— Hieronymi Nigri In funere Francisci Cornelli cardinalis oratio ad Senatum Venetum habita xvi cal. junii, M. D. XLVI. — *Venetius, ex officina Erasmiana, apud V. Valgrisium, 1546*. In-4°, sign. A-c, marque typ. au titre. [Rés. X. 4218 (1)]

— Hieronymi Nigri... In Lazari Bonamici funere oratio, habita Patavii, iii idus februarii 1552. Ejusdem ad... Franciscum Capilistium Patavinum in morte Hannibalis filii consolatio. — *Venetius, ex officina Erasmiana, apud V. Valgrisium, 1553*. In-4°, 11 ff., marques typ. au titre et à la fin. 2 ex. [X. 3731 et Rés. p. X. 478]

— Oratio Hieronymi Nigri... in funere viventis Mantuae conscripta, dum ipsum aegrotantem graviter, moriturum putasset. — (S. l. n. d.) In-4°, sign. a, titre à encadrement. [Rés. X. 4239]

(D'après une mention placée à la fin de l'ouvrage, celui-ci aurait été publié vers 1577.)

**NIGER** (Hieronymus), ermite de Saint-Augustin. — Hieronimi Nigri...

De Admirando mysterio, et Christo adorando in Eucharistia, libri quattuor contra haereses... [cum praefatione Bernardini Cambiani.] — *Taurini, apud M. Cravotum, 1554*. In-8°, pièces limin., 203 ff. et l'index. [D. 21974]

**NIGER** (Gerardus). — Voir **CACAPISTI** (Gerardo).

**NIGER** (Peter Schwartz, dit Petrus), O. P. — Tractatus contra perfidos Judeos de conditionibus veri Messie... — *Esslingen, 1475*. In-fol. (Hain, \*11885). [Rés. A. 1424]

— Clypeus Thomistarum... per... fratrem Petrum Nigri... — (S. l. n. d.) In-fol. (Hain, \*11887). [Rés. D. 2183]

**NIGER** (Ralph). — Voir **RADULPHUS NIGER**.

**NIGER** (Stephanus). — Voir **NEGRI** (Stefano).

**NIGER CYRIACUS** (Franciscus). — Voir **NEGRI** (Cyriaco Francesco).

**NIGER HAPELIUS** (Nicolaus), *anagr.* de Raphael Eglinus. — CLIII Aphorismes chymiques auxquels on peut facilement rapporter tout ce qui regarde la chymie, mis en ordre par les soins et le travail de l'Hermite du fauxbourg, nouvellement traduit du latin [de Niger Hapelius] en françois, par M. S. D. R. [Maugin, s<sup>r</sup> de Richebourg.] — *Paris, L. d'Houry, 1692*. In-12, 33 p. [Rés. p. R. 288 (1)]

(Ex. contenant des notes mss.)

\* Voir à l'article Eglinus (Raphael) les autres ouvrages de cet auteur.

**NIGETIET** (Heinrich). — Geschichte des lothringischen Lehrerseminars von 1821-1896. Festschrift zur Feier des 25-jährigen Bestehens des deutschen Lehrerseminars zu Metz, von Heinrich Nigetiet... — *Metz, Buchdruckerei P. Even, 1896*. In-8°, 1-172 p. [8° R. 14427]

**NIGG** (Marianne). — *Éd.* Der **Lehrerinnen** Wart, Zeitschrift... herausgegeben von Marianne Nigg und Dr. F. M. Wendt... — *Kornenburg*, 1889. In-8°. 2 ex. [4° R. 1122 et 8° Z. 11906 (1. Jahrgang. No. 1.)]

**NIGGEL** (Erhard), O. S. B. — *Bona opera Ludovici IV.*, Rom. Imp., ... ex monumentis bibliothecae Schyrensis eruta et publicae luci data, per P. F. Erardum Niggelium, ... His praefixa est retractatio R. P. F. Abrahami Bzovii... de Electione ejusdem augustissimi Imp. D. M. Ludovici IV. — *Ingolstadii*, ex typ. G. Haenlini, 1628. In-8°, épître dédicatoire, 136 p. et pièces annexes. 2 ex. [M. 24308 et 30297]

**NIGGELER** (J.). — Niggeler und Vogt. Sammlung der Civil- und Civilprozessgesetze des Kantons Bern, mit Beifügung aller einschlagenden kantonalen und eidgenössischen Gesetze und Abänderungen, sowie der Bundes- und Kantonalverfassung und der civilrechtlichen Staatsverträge. Siebente, sorgfältig revidirte und theilweise umgearbeitete Auflage, fortgeführt bis in das Jahr 1882, bearbeitet von Dr. Emil Vogt, ... — *Bern*, R. Jenni, 1882. In-8°, VIII-852 p. [8° F. 3443]

— *Éd.* [Berne.] Berne-Zeitung ... — (Bern,) 1850. In-4°. [M. 10353 (Nr. 49. 18 Feb. 1850.)]

**NIGGEMANN** (Hermann). — *Optische Untersuchungen über die Konstitution der Salpetersäure und einiger Nitrate*, Inaugural-Dissertation... von Hermann Niggemann... — *Halle*, Druck von H. John, 1913. In-8°, 67 p. [8° Θ Lpz. ph. 4419]

**NIGGETIET** (Friedrich). — *De Cornelio Labeone, commentatio philologica quam... scripsit Fredericus Niggetiet*, ... — (Lipsiae,) typis R. Noske Bornensis, 1908. In-8°, 89 p. [8° Θ Münst. ph. 475]

**NIGGL** (Arthur). — *Der Zoll im alten deutschen Recht und nach modernem Reichsrecht*, Inaugural-Dissertation... von Arthur Niggl... — *Regensburg*, Buchdruckerei M. Wasner (1897). In-8°, 48 p. [8° Θ Erl. dr. 585]

**NIGGL** (Ernst). — *Untersuchungen über die Wachstumsvorgänge bei den Getreiden unter dem Einfluss verschiedener Saattiefen*... Dissertation... von Ernst Niggl... — *München*, Klöck und Giehl, 1907. In-8°, 69 p., fig. [8° Θ Mün. tech. 124]

**NIGGL** (Max). — *Das Indol, ein Reagens auf verholzte Membranen*... Untersuchungen... von Max Niggl... — *Regensburg*, Neubauer'sche Buchdruckerei, 1881. In-8°, 22 p. [8° Θ Mün. ph. 1663]

**NIGGLI** (Arnold). — *Adolf Jensen, von Arnold Niggli*. — *Berlin*, „Harmonie“, 1900. Gr. in-8°, 118 p., fig. et pl. [4° G. 742 (8)]

(Berühmte Musiker. Lebens- und Charakterbilder nebst Einführung in die Werke der Meister. VIII.)

— *Faustina Bordoni-Hasse, von A. Niggli*. — *Leipzig*, Breitkopf und Härtel, 1880. In-8°, 58 p. [8° V. 3657 (2)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. Neue Reihe. 21-22.)

— *Franz Schnbert's Leben und Werke, von A. Niggli*. — *Leipzig*, Breitkopf und Härtel, 1880. In-8°, 50 p. [8° V. 3657 (2)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. Neue Reihe. 15.)

— *Friedrich Chopin's Leben und Werke, von A. Niggli*. — *Leipzig*, Breitkopf und Härtel, 1879. In-8°, 48 p. [8° V. 3657 (1)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. I. 9.)

— *Gertrud Elisabeth Mara, eine deutsche Künstlerin des 18. Jahrhun-*



derts, von A. Niggli. — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1881. In-8°, 46 p.

[8° V. 3657 (3)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. III. 3o.)

— Giacomo Meyerbeer, sein Leben und seine Werke, von A. Niggli. — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1884. In-8°, 38 p.

[8° V. 3657 (5)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. V. 57.)

— Joseph Haydn, sein Leben und sein Wirken, Vortrag von A. Niggli. — *Basel, H. Richter*, 1882. In-8°, 87 p.

[8° Z. 1041]

(Öffentliche Vorträge gehalten in der Schweiz. VI. 9.)

— Nicolo Paganini, von A. Niggli. — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1882. In-8°, 72 p.

[8° V. 3657 (4)]

(Sammlung musikalischer Vorträge. IV. 44-45.)

— Robert Schumann, sein Leben und seine Werke, Vortrag von A. Niggli. — *Basel, H. Richter*, 1879. In-8°, 37 p.

[8° Z. 1041]

(Öffentliche Vorträge gehalten in der Schweiz. V. 8.)

**NIGGLI (Paul).** — Die Chloritoidschiefer des nordöstlichen Gotthardmassives, Inaugural-Dissertation... von Paul Niggli, ... — *Bern, Buchdruckerei Stämpfli*, 1912. In-4°, paginé I-III, 17-94, fig., 2 pl. et 1 carte.

[4° Z. ph. 96]

(Extrait des: *Beiträge zur geologischen Karte der Schweiz*, N. F., Lief. 36.)

— Die Chloritoidschiefer und die sedimentäre Zone am Nordostrand des Gotthardmassives, von Paul Niggli... — *Bern, A. Francke*, 1912. In-4°, IV-94 p., fig. et pl.

[Ge. FF. 46]

(Beiträge zur geologischen Karte der Schweiz.] Neue Folge, XXXVI. Lieferung.)

— Die leichtflüchtigen Bestandteile im Magma, von Dr. Paul Niggli... —

*Leipzig, B. G. Teubner*, 1920. In-4°, VIII-272 p.

[4° R. 9]

(Preisschriften gekrönt und herausgegeben von der fürstlich Jablonowskischen Gesellschaft zu Leipzig. XLVII.)

— Die physikalisch-chemische Bedeutung der Gesteinsmetamorphose, von Paul Niggli... — (*Leipzig*, 1915.) In-8°, paginé 223-269.

[8° S. Pièce. 12588]

(Abdruck aus den Berichten der mathematisch-physischen Klasse der königlich sächsischen Gesellschaft der Wissenschaften zu Leipzig. Band LXVII. Sitzung vom 14. Juni 1915.)

— Probleme der magmatischen Differentiation... Habilitationsschrift... von Dr. Paul Niggli, ... — *Jena, G. Fischer*, 1914. In-8°, 28 p., fig.

[8° Z. ph. 1678]

(Extrait de: *Chimie der Erde*, I, 2.)

— *Éd. Zeitschrift für Kristallographie*... Festband P. v. Groth zum achtzigsten Geburtstag gewidmet (23 juin 1923)... — *Leipzig*, 1923. In-8°.

[8° S. 977 (58)]

**NIGGLI (Theophil).** — Das Gütertarifwesen im allgemeinen und die Stafeltarife im besondern, mit Hinblick auf die schweizerische Eisenbahn-Verstaatlichung, Inaugural-Dissertation... von Theophil Niggli, ... — *Bern, Buchdruckerei Michel und Buehler*, 1898. In-8°, 139 p.

[8° Z. Bern. dr. 96]

**NIGGLI-HÜRLIMANN (Bertha).** — Anthropologische Untersuchungen in Zürcher Kindergärten mit Berücksichtigung der sozialen Schichtung, Inaugural-Dissertation... von Bertha Niggli-Hürliemann, ... — *Zürich, Art. Institut Orell Fussli*, 1930. In-8°, IV-215 p.

[8° G. 3695]

(Aus dem anthropologischen Institut der Universität Zürich.)

**NIGHTINGALE (Florence).** — Introduction. Voir **GIDUMAL** (Dayaram). Behramji m Malabari, a biographical sketch... — *London*, 1892. In-16.

[8° N. 2308]

— Notes on matters affecting the health, efficiency and hospital administration of the British army... by Florence Nightingale... — *London, printed by Harrison and sons, 1858. In-8°, paginé I-XIX; 1-12; 1-2; I-XXX; 1-66; I-XLVII; I-IV; 67-80; I-XXXVI; 81-234; I-XLIV; 235-556; I-LVIII; 557-567, pl., plan.*  
[8° Nj. 329]

— Notes on nursing: what it is, and what it is not, by Florence Nightingale. New edition, revised and enlarged. — *London, Harrison, 1870. In-8°, xv-224 p.*  
[8° Te<sup>18</sup>. 1064]

— Des Soins à donner aux malades: ce qu'il faut faire, ce qu'il faut éviter, par Miss Nightingale, ouvrage traduit de l'anglais avec l'autorisation de l'auteur, précédé d'une lettre de M. Guizot et d'une introduction par M. Daremberg. — *Paris, Didier, 1862. In-18, LXXX-301 p.*  
[8° Te<sup>18</sup>. 413]

— 1869. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid. In-18, LVII-308 p.*  
[8° Te<sup>18</sup>. 413. A]

— Over siekenverpleging, door Florence Nightingale... vertaald door Mevr. Busken Huet... — *Haarlem, J. J. Weeveringh, 1863. In-16, XIV-239 p.*  
[8° R. 32692]

NIGHTINGALE (James E.). — Contributions towards the history of English porcelain, from contemporary sources, by J. E. Nightingale... to which are added reprints from Messrs. Christie's sale catalogues of the Chelsea, Derby, Worcester and Bristol manufactories from 1769 to 1785... — *Salisbury, Bennett brothers, printers, 1881. In-8°, xcvi-112 p.*  
2 ex. [8° V. 7130  
et 4° V. 9228]

NIGHTINGALE (Joseph). — A Portraiture of methodism, being an impartial view of the rise, progress, doctrines, discipline, and manners of the wesleyand methodists... by Joseph Nightingale... — *London, Longman, 1807. In-8°, xvi-496 p.*  
[D<sup>2</sup>. 9699]

— A Portraiture of the Roman catholic religion, or an unprejudiced sketch of the history, doctrines, opinions, discipline an present state of catholicism, with an appendix containing a summary of the laws now in force against English and Irish catholics; by the Rev. J. Nightingale,... — *London, Longman, 1812. In-8°, xx-547 p.*  
[D<sup>2</sup>. 9700]

— Notice historique sur le château de Kenilworth... et sur le comte de Leicester... Voir SCOTT (Sir Walter). Kenilworth... — *Paris, 1821. In-12.*  
[Y<sup>2</sup>. 67491]

NIGIDIUS (Petrus). — Selectum latinae grammaticae opusculum... per Petrum Nigidium... Addito in fine Petri Mosellani figurarum libello... — *Frankfurti, impressum apud N. Bassaeum, 1580. In-8°, pièces limin., 263 ff.*  
[X. 8374]

NIGIDIUS (Placidus). — Reverendi... Patris Placidi Nigidi... In Cantica canticorum expositio duplex, verbalis sive grammaticalis et litteralis de beata Virgine domina, cum sermonibus ejusdem auctoris in diebus expectationis partus ejusdem Virginis. — *Romae, apud B. Zannetum, 1616. In-4°, pièces limin., 304 p.*  
[A. 3170]

NIGIDIUS FIGULUS (Publius). — P. Nigidii Figuli Operum reliquiae. Collegit, emendavit, enarravit, quaestiones Nigidianas praemisit Antonius Swoboda. — *Vindobonae, F. Tempsky, 1888. In-8°, 143 p.*  
[8° Z. 41541]

NIGIDO-DIONISI (Giacomo). — Giacomo Nigido-Dionisi. L'Accademia della Fucina di Messina (1639-1678) ne' suoi rapporti con la storia della cultura in Sicilia... — *Catania, N. Giannotta, 1903. In-8°, viii-290 p.*  
[8° R. 26180]

NIGLIS (Alfred). — Siger von Courtrai, Beiträge zu seiner Würdigung... Dissertation... von Alfred Niglis...

— *Freiburg i. Br., Charitas-Druckerei*, 1903. In-8°, 79 p.  
[8° Θ Freib. ph. 936]

**NIGLUTSCH** (Joseph). — *Brevis explicatio Psalmorum usui clericorum in seminario Tridentino accommodata, auctore Josepho Niglutsch...* Editio altera, totum Psalterium complectens... — *Tridentini, typis J. Seiser*, 1897. In-8°, vi-311 p. [A. 21264]

**NIGMANN** (E.). — *Die Wahehe, ihre Geschichte, Kult, Rechts-, Kriegs- und Jagd-Gebräuche, von E. Nigmann...* — *Berlin, E. S. Mittler und Sohn*, 1908. In-8°, xii-131 p., fig., cartes. [8° O<sup>3t</sup>. 22]

**NIGMANN** (Martin). — *Anatomie und Biologie von Acentropus niveus Oliv., Inaugural-Dissertation...* von Martin Nigmann... — *Naumburg, Lippert*, 1908. In-8°, v-72 p., pl.  
[8° Θ Grfw. ph. 507]

(Extrait des : *Zoologische Jahrbücher*, Bd. 26, Abt. f. Syst.)

**NIGNON** (Édouard). — Édouard Nignon. L'Heptaméron des gourmets, ou les Délices de la cuisine française, avec des avant-propos de MM. Lucien Descaves, Henri de Régnier, Laurent Tailhade, Guillaume Apollinaire, André Mary, Fernand Fleuret et Émile Godefroy. — *Paris, impr. de G. de Malherbe*, 1919. Gr. in-4°, 249 p., fig., portraits, pl. [Rés. g. V. 141]

— Édouard Nignon. Les Plaisirs de la table, où, sous une forme nouvelle, l'auteur a dévoilé maints délicieux secrets et recettes de bonne cuisine, transcrit les précieux avis de gourmets fameux et de fins gastronomes, conseillers aimables et sûrs en l'art du bien-manger. Préface de M. Robert de Flers... — *Paris, J. Meynial* (1926). In-8°, 334 p., fig. [8° V. 46269]

**NIGOHOSEAN** (V. A.). — *La Libération du territoire français après Waterloo, 1815-1818*, thèse présentée à la

Faculté des lettres... de Paris, par V. A. Nigohosian. — *Paris, E. de Boccard*, 1929. In-8°, 240 p. [4° Lb<sup>48</sup>. 3745]

**NIGON de BERTY** (Louis). — Attributions et droits des curés et des procureurs. Voir [Arras.] Diocèse d'Arras. Tarif des oblations... — *Arras*, 1862. In-8°. [E. 6603]

— Étude sur l'histoire de la statistique religieuse, par M. Nigon de Berty, ... — *Paris, impr. de A. Le Clere* (1862). In-8°, 16 p. [8° L<sup>31</sup>. 78]  
(Extrait de la *Revue d'économie chrétienne*.)

— Étymologie et significations diverses des principaux mots employés dans la législation des cultes, par M. Nigon de Berty... — *Paris, impr. de V. Goupy*, 1869. In-8°, 22 p. [Fp. 3620]  
(Extrait du *Journal des conseils de fabriques*.)

— Histoire abrégée de la liberté individuelle chez les principaux peuples anciens et modernes, par L. Nigon de Berty... — *Paris, Moutardier*, 1834. In-8°, 602 p. [F. 40478]

— Histoire de la ville d'Auxerre par M. Chardon... [Compte rendu signé : Nigon de Berty.] — (*Paris*), impr. de *Crapelet* (s. d.). In-8°, 5 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 601]  
(Extrait du *Bulletin de la Société de l'histoire de France*, juin 1835.)

— Notice sur la vie d'Alfred Mercier de Lacombe [par Nigon de Berty]. — *Paris*, 1852. In-8°, 15 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 14004]

— Profession de foi religieuse d'un homme du monde. [Signé : Nigon de Berty.] — *Paris, lith. de Barousse* (1865). In-4°, 3 p. non ch. [D. 10630]

— Rapport fait à l'Institut historique de France par M. Nigon de Berty, ... sur l'Histoire du Barreau de Paris depuis son origine jusqu'à 1830 par



M. Gaudry, . . . — *Saint-Germain, impr. de L. Toiron*, 1866. Gr. in-8°, 15 p.  
[8° Lf<sup>125</sup>. 64]

— Résumé historique sur l'instruction primaire considérée au point de vue religieux, par M. Nigon de Berty, . . . — *Paris, impr. de J. Le Clère*, 1872. In-8°, 10 p. [8° Ld<sup>4</sup>. 6631]

— La Vie d'un conseiller au Parlement de Paris dans le dix-huitième siècle. Étude sur l'histoire de ce Parlement pendant le même siècle. [Signé : Louis Nigon de Berty.] — *Amiens, impr. de Delattre-Lenoel* (1877). In-8°, 19 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 30256]

(Extrait de l'*Investigateur*, journal de la Société des études historiques.)

**NIGON de BERTY** (Abbé Simon). — Requête du promoteur général de l'archevêché de Paris [au sujet des prétendus miracles du diacre Paris]. Voir **VINTIMILLE du LUC** (Charles-Gaspard-Guillaume de), archevêque de Paris. Ordonnance de Mgr. l'archevêque de Paris. . . — *Paris*, 1735. In-4°. [4° Ld<sup>4</sup>. 2070]

**NIGOND** (Gabriel). — Gabriel Nigond. Au pays de George Sand. Les Contes de la Limousine. Préface de Séverine. — *Paris, P.-V. Stock*, 1903. In-16, xiv-104 p. [8° Ye. 5733]

— Gabriel Nigond. Les Contes de la Limousine. Édition complète, comprenant les «Contes» et les «Nouveaux Contes de la Limousine». . . — *Paris, P. Ollendorff* (1912). In-8°, xi-326 p., fig. [8° Ye. 8402]

(Préface de Séverine.)

— Comédie française. Un déjeuner d'amoureux, comédie en 1 acte, par André Birabeau. [Paris, Comédie française, 15 avril 1929.] La Nuit d'auberge, pièce en 1 acte, en vers, par Gabriel Nigond. [Paris, Comédie française, 18 octobre 1929.] Un châtiment, pièce en 1 acte, par Jules Truffier et Jacques Chanu, d'après une nouvelle de Paul

Bourget. [Paris, Comédie française, 15 avril 1929.] — *Paris, l'Illustration*, 1929. 3 parties en 1 vol. in-4°, fig. [4° Yf. Pièce. 197]

(La Petite illustration, n° 455. Théâtre, n° 242. 16 novembre 1929. — Chaque pièce a une p. de titre particulière et une pagination distincte.)

— Gabriel Nigond. Le Dieu Terme, comédie en 1 acte, en vers. [Paris, Comédie française, 25 février 1907.] — *Paris, Librairie Molière*, 1907. In-18, 40 p. [8° Yth. 32173]

— Nigond. Les Enfants à Bethléem, mystère en 2 parties, mis en musique par Gabriel Pierné, exécuté pour la 1<sup>re</sup> fois à Amsterdam, le 13 avril 1907 par les enfants du «Koninklyde Oratorium Vereeniging». — *Paris, Heugel*, 1908. In-16, 32 p. [8° Yth. 32913]

— Gabriel Nigond. Le Feu sous la cendre. — *Paris, P. Ollendorff* (1909). In-18, 323 p. [8° Y<sup>2</sup>. 57794]

— Gabriel Nigond. Gone, roman. — *Paris, P. Ollendorff* (s. d.). In-16, vi-248 p. [8° Y<sup>2</sup>. 65082]

— Gabriel Nigond. L'Honnête fille, comédie en 2 actes, en vers. [Paris, Nouveau Théâtre d'art, 7 juin 1913, et Théâtre Antoine, 30 avril 1914.] — *Paris, P. Ollendorff* (1919). In-16, 68 p. [8° Yth. 36005]

— Gabriel Nigond. Kéroubinos, comédie en 1 acte en vers. [Paris, Nouveau Théâtre d'art, 21 mai 1909.] — *Paris, P. Ollendorff*, 1909. In-16, 40 p. [8° Yth. 33256]

— 1927. — Abbeville, impr. de F. Paillart. In-16, 79 p.

[Rés. p. Z. 581 (119)]

(Les Amis d'Édouard. N° 119.)

— Gabriel Nigond. Le Livre de Thomas Gagnepain, soldat de la Grande Guerre. — *Paris, P. Ollendorff*, 1919. In-18, 270 p. [8° Ye. 9847]

— Gabriel Nigond. Marie Montrau-  
doigt. — *Paris, Plon*, 1928. In-16,  
283 p. [8° Y2. 73481]

— Gabriel Nigond. Memor. 2° édi-  
tion. — *Paris, P. Ollendorff*, 1908.  
In-18, 428 p. [8° Ye. 7720]

— Gabriel Nigond. 1812, pièce en  
4 actes, en vers. [Paris, Théâtre Antoine,  
28 février 1910.] — *Paris, P. Ollendorff*  
(1910). Gr. in-8°, 36 p.  
[4° Yth. 8208]

— 1812, par Gabriel Nigond. Le  
Peintre exigeant, par Tristan Bernard.  
[Paris, Comédie française, 21 février  
1910.] — *Paris, 13, rue Saint-Georges*  
(1910). Gr. in-8°, 31 et 8 p., fig.  
[4° Yth. 8174]

(L'illustration théâtrale. N° 143, 26 mars  
1910.)

— Gabriel Nigond. Novembre. —  
*Paris, P.-V. Stock*, 1903. In-16, 342 p.  
[8° Ye. 5872]

— Gabriel Nigond. L'Ombre des  
pins. — *Paris, P.-V. Stock*, 1904.  
In-16, 281 p. [8° Ye. 6309]

— On ne badine pas avec l'amour,  
3 actes d'après Alfred de Musset. Poème  
de Gabriel Nigond et Louis Leloir. Mu-  
sique de Gabriel Pierné. [Paris, Opéra-  
Comique, 1910.] — *Paris, Heugel*,  
1910. In-12, 68 p. [8° Yth. 33558]

— Gabriel Nigond. Perlot, pièce en  
1 acte en vers. [Paris, Nouveau théâtre  
d'art, Salle du Palais-royal, 20 mars  
1911.] — *Paris, P. Ollendorff* (1911).  
In-12, 33 p. [8° Yth. 34186]

— Gabriel Nigond. Poésies. —  
*Paris, L. Vanier*, 1896. In-12, 91 p.  
[8° Ye. 4088]

— Préface. Voir **CHRISTOFLOUR**  
(Raymond). L'Or des automnes... —  
*Paris*, 1907. In-8°. [8° Ye. 6813]

— Saint François d'Assise (*Fioretti*),  
oratorio en 1 prologue et 2 parties.  
Poème de Gabriel Nigond. Pour soli,  
chœurs d'hommes, de femmes, d'enfants  
et orchestre, par Gabriel Pierné... —  
*Paris, M. Eschig* (1912). In-16, 30 p.  
[8° Yth. 34453]

(Livret.)

— Gabriel Nigond. Sophie Arnould,  
pièce en 1 acte et en vers. [Paris. Nou-  
veau Théâtre, 13 février 1921; Théâtre  
de l'Œuvre, 22 mars 1921.] Régis  
Gignoux. Vive Boulbassel comédie en  
1 acte. [Paris, Grand Guignol, 5 février  
1921.] — *Paris, impr. de A. Chatenet*,  
1921. In-8° à 2 col., 20 p.  
[4° Yth. 8637]

(La «Petite Illustration théâtrale». Nouvelle  
série. N° 40. [N° 44, 16 avril 1921.] )

— Sophie Arnould, pièce en  
1 acte, en vers, par Gabriel Nigond. —  
*Paris, Stock* (s. d.). In-8°, 16 p., fig.  
[8° Yf. 2415 (6)]

(Collection nouvelle de «la France drama-  
tique». N° 6. — Supplément à «la Revue  
hebdomadaire» du 24 juin 1922.)

— Sophie Arnould, comédie lyrique  
en 1 acte. Poème de Gabriel Nigond.  
Musique de Gabriel Pierné. — *Paris*,  
*Heugel*, 1927. In-16, 52 p.  
[8° Yth. 38167]

(Livret seul.)

**NIGOSANTI** (Pietro). — Della Fa-  
neide, ovvero Guerra della città di Fano,  
descritta in ottava rima da Pietro Nigo-  
santi, . . . Libri tre, con un compendio  
dell' origine e historie di quella. . . —  
*Venetia, M. Ginammi*, 1640. In-4°,  
86 ff., fig. [K. 2092 (5)]

**NIGOTE** (Ch.). — Rome antique,  
20 vues dessinées. . . par Ch. Nigote. —  
*Paris, Viollet* (1865). In-4° oblong, 4 p.  
non ch., pl., titre illustré. [J. 6015]

(La couverture porte : Notice sur les ruines  
de la Rome antique des Césars, 20 planches  
dessinées par Ch. Nigote — Ce vol.  
contient un second ex. des 4 pages de  
notice qui précèdent les planches.)

**NIGOTE** (Marie-Claude-Louis). —  
La Bataille de la Vesles, par C. Nigote,

... — *Paris, L. Baudoin, 1894. In-8°, 113 p.* [8° Lb<sup>57</sup>. 11225]

— Les Grandes questions du jour, par Nigote, ... — *Paris, L. Baudoin, 1891. In-8°, 103 p.* [8° V. 22794]

**NIGOUL (Joseph).** — Université de Toulouse. Faculté de droit. Du Cas particulier d'extinction du cautionnement prévu par l'article 2037 du Code civil, étude de droit et de jurisprudence, thèse pour le doctorat, par Joseph Nigoul, ... — *Montauban, impr. de J. Grané, 1897. In-8°, 121 p.* [8° F. 11004]

**NIGOUL (D<sup>r</sup> L.).** — Voir **NIGOUL-FOUSSAL (D<sup>r</sup> Charles-Louis-Maurice).**

**NIGOUL (D<sup>r</sup> M.).** — Voir **NIGOUL-FOUSSAL (D<sup>r</sup> Charles-Louis-Maurice).**

**NIGOUL (Toussaint), pseud. Marcus.** — Toussaint Nigoul. La Grande-Chartrreuse, autrefois, hier, aujourd'hui, poignants souvenirs... Préface de M. Gaudin de Villaine, ... — *Paris, Tolra et M. Simonet (1913). In-16, 94 p., fig.* [8° Lk<sup>7</sup>. 37859]

— Toussaint Nigoul. Isabelle Ducos, histoire parisienne. — *Paris, E. Dentu, 1875. In-18, 288 p.* [Y<sup>2</sup>. 56304]

— Marcus. Lakanal, avec préface de Pascal Duprat. Édition ornée d'un portrait et d'un autographe. — *Paris, C. Marpon et E. Flammarion (1879). In-8°, 160 p., portrait de Lakanal, facsimil.* [8° Ln<sup>27</sup>. 31234]

— Nos instituteurs : M. Guichou. Toussaint Nigoul. — *Poix, Gadrat aîné, 1889. In-8°, 56 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 39156]

— Toussaint Nigoul. Pascal Duprat, sa vie, son œuvre. — *Paris, E. Dentu, 1887. In-8°, iv-268 p., portrait.* [8° Ln<sup>27</sup>. 36812]

— Préface. Voir **GRISON-PONCELET (J.).** De Pau, deux pointes. — *Creil, 1893. In-8°. [8° L<sup>30</sup>. 235]*

**NIGOUL-FOUSSAL (D<sup>r</sup> Charles-Louis-Maurice).** — La Calcithérapie scientifique, ses applications à la médecine générale et à la phthisiothérapie, par M. Nigoul-Foussal, ... — *Paris, Impr. de publications périodiques (1929). In-8°, 28 p., planche.* [8° T. Pièce. 4898]

(Communication à la Société médicale de l'hôpital Bellan à Paris. — Extrait des *Sciences médicales*. Mai 1929.)

— Étude sur le bornyval, sur l'importance primordiale, au point de vue antispasmodique, de l'huile essentielle renfermée dans la racine fraîche de la valériane, par le D<sup>r</sup> L. Nigoul, ... — *Paris, impr. de R. Tancrède (1908). In-8°, 8 p.* [8° Te<sup>151</sup>. 1736 (3)]

— Indications et résultats de la médication iodée dans le traitement de la tuberculose pulmonaire chronique, par M. Nigoul-Foussal, ... — *Paris, Masson, 1925. In-8°, 19 p.* [8° T. Pièce. 466]  
(Extrait de la *Presse médicale*, n° 89, du 7 novembre 1925.)

— Nouvelles considérations thérapeutiques sur la médication iodée (teinture d'iode, iodures, iodosol), par le D<sup>r</sup> M. Nigoul, ... — *Paris, impr. de Duruy, 1906. In-8°, 15 p.* [8° Te<sup>151</sup>. 649 (18)]

(Extrait du *Progrès médical*, du 18 novembre 1905.)

— Nouvelles recherches sur l'antiseptie par l'oxygène (eaux oxygénées, peroxydes, perborates), par le D<sup>r</sup> M. Nigoul, ... — *Clermont-Ferrand, A. Joachim, 1911. In-8°, 16 p.* [8° Te<sup>27</sup>. 53]

**NIGRA (C<sup>te</sup> Costantino).** — C. Nigra. Canzoni popolari del Piemonte : il Moro Saracino... — *Paris, 1885. In-8°, paginé 229-273.* [8° Yd. Pièce. 384]  
(Extrait de *Romania*, T. XIV.)

— Discours prononcé par M. Nigra, à Vaucluse, à l'occasion du 5<sup>e</sup> centenaire de la mort de Pétrarque, le 18 juillet 1874. — *Avignon, impr. de Gros frères (1874). In-4°, 3 p.* [4° Lk<sup>7</sup>. 17755]



— Eporedensia, di C. Nigra, G. de Jordanis, F. Gabotto, S. Cordero di Pamparato... — *Pinerolo, tip. di Chiantore-Mascarelli*, 1900. In-8°, xxxvii-520 p. [8° K. 3611]

(Biblioteca della Società storica subalpina. IV. Documenti e studi sulla storia d'Ivrea. 1.)

— Impressioni di lettura. *Voir PULLE* (C<sup>to</sup> Leopoldo), *pseud.* Leo di Castelnuovo. Fra Saltimbanchi, commedia in 2 atti... — *Milano*, 1907. In-16. [8° Yd. 777]

(Teatro italiano contemporaneo. Fascicolo 111.)

— La Poesia popolare italiana, per C. Nigra; articolo destinato a servir d'introduzione ad una raccolta di canti popolari del Piemonte. — *Parigi*, 1876. In-8°, 36 p. [Yd. 8428]

(Estratto dal n° 20 della *Romania*.)

— Costantino Nigra. Poesie originali e tradotte; aggiuntovi un capitolo dei suoi ricordi diplomatici a cura di Alessandro d'Ancona. — *Firenze*, G. C. Sansoni, 1914. In-16, xx-130 p., portrait. [8° Yd. 664]

— La Rassegna di Novara, di Costantino Nigra. [Prefazione di Luigi Torelli.] — *Roma, tip. di Barbera*, 1875. In-8°, 18 p. [Yd. 8429]

— La Revue de Novare, du chevalier Constantin Nigra, ... traduite en vers, par Alexandre Parodi. — *Paris, Calmann-Lévy*, 1876. In-16, 14 p. [Yd. 9365]

— *Éd.* CATULLE. (109.) Liber Catulli bibliothecae Marcianae Venetiarum. — *Venetis*, 1893. In-4°.

[Dép. des Mss. Fac-simil. 255]

— *Trad. et Comment.* CATULLE. (175.) La Chioma di Berenice, ... — *Milano*, 1891. In-8°. [8° Yc. 369]

— *Ed.* CAVOUR (C<sup>to</sup> Camillo Benso di). Le C<sup>to</sup> de Cavour et la C<sup>to</sup> de Circourt. Lettres inédites... — *Turin*, 1894. In-8°. [8° K. 2581]

— *Éd.* Canti popolari del Piemonte... — *Torino*, 1888. In-8°. [8° Yd. 106]

— *Éd.* Glossae hibernicae veteres codicis Taurinensis... — *Lutetiae Parisiorum*, 1869. In-8°. 2 ex. [A. 14088 et Z. Renan. 8993]

— *Éd. et Comment.* Rappresentazioni popolari in Piemonte. Il Natale in Canavese, pubblicato e commentato da Costantino Nigra e Delfino Orsi. — *Torino-Roma*, 1894. In-16.

[8° Yd. 231]

— *Éd. et Comment.* Rappresentazioni popolari in Piemonte. La Passione in Canavese, pubblicata e commentata da Costantino Nigra et Delfino Orsi. — *Torino*, 1895. In-16. [8° Yd. 258]

— *Éd.* Reliquiae celticae... I. Il manoscritto irlandese di S. Gallo. — *Torino*, 1872. In-4°. 2 ex. [Z. 9867 et Z. Renan. 223]

NIGRAVALLE (Joannes de), pré-moñtré. — Joannes de Nigralle, apostolicus bibliothecarius, in laudem sacri canonici ordinis, et de ipsius ortu et monachorum. — *Au v° du titre*: Reveren. P. Lud. Sal. digniss. preposito canonorum regni S. Salvatoris Brixie Joa. Alcatius Alemanus. — *Sign. A ii r°*: Ad veram et manifestam declarationem dignitatis canonici ordinis hæc edita sunt a doctissimo et celeberrimo viro Joanne de Nigralle, ordinis premonstratensis et sancte romane ecclesie bibliothecario integerrimo in libro qui dicitur Epilogus cronicarum, Epilogi terdecimi capitulo decimo octavo ubi loquitur de ordinibus, sive variis religionibus. — *A la fin*: Impressum Brixie per Damianum et Jac. Philip. fratres, anno Domini M. D. XXXVI mense februarii. — *Brixiae*, 1536. In-8°, sign. A-E. [8° H. 8266]

NIGRELLI (Le P. Sigismondo), S. J. — Epinicium aug. Rom. imperatori et christiano imperio de glorioso bellicae laudis nexu, a liberatae Viennae auspiciis,

ad usque Budae recuperandae spem non amplius sollicitam, perpetuis incrementis producto, a P. Sigismundo Nigrelli, Soc. Jesu dictum, sexta hora ante allatum in Urbem Regiae illius occupatae nuntium, in collegio romano ejusdem Societatis, die ix sept. 1686. — *Romae, ex typ. J. J. Komarek Boëmi*, 1686. In-4°, 15 p. [4° Z. 879 (1)]

**NIGRI** (Nambride de). — Voir **NAMBRIDE** de **NIGRI** (Abbé).

**NIGRI** (Phi ipi), évêque d'Anvers. — Viri illustres... D. Philippi Nigri... De Exemptione canonica tractatus singularis, cum additionibus... Caroli a Lespinoy, ... — *Gandavi, apud viduam P. Clerici*, 1578. In-fol., pièces limin., 101 p., tables et privilèges. [E. 905]

**NIGRINUS** (Georg Schwarz, dit). — Troschrift an die betribten Christen zu Cölln, so sich mit ihrem Bekändnuiss vom Bapstthumb abgesondert, und deswegen verschmächt und verfolgt werden; darinn auch geantwortet wirt dem Gespött und Lästereien des Herrn Melchior Braunen... von Georgio Nigrino, ... — *Heydelberg, gedruckt durch J. Spiess*, 1583. In-4°, 92 p. [M. 5022]

— *Trad.* **GÖDELMAN** (Johann Georg). Von Zauberern, Hexen und Unholden warhafftiger... Bericht... — *Frankfort am Mayn*, 1592. In-4°. [R. 7570]

— *Trad.* **SIGONIO** (Carlo). Von Geschichten des Königreichs Italie funfzenter Bücher... — *Strassburg*, 1584. In-fol. [J. 1116]

**NIGRINUS** (Martinus). — Martini Nigrini, ... Ethica christiana... — *Data a Collegio Musarum Paltheniano*, 1603. In-8°, 171 p., tableau. [R. 19761]

— Forum protestationum a Constantia Roggeris, Martino de Ve, Johanne de Agusellis et Martino Nigrino adornatum. Accessit Judex M. Joh. Pauli

Felwingeri, ... — *Norimberg, typis Wolf. jun. et J. A. Enderi*, 1658. In-8°, épître délicatoire, 499 p., errata et index, titre gravé. [F. 24753]

— *Contin.* **GRASS** (Michael), l'ancien. Tractatus de successione tam ex testamento quam ab intestato... — *Lugduni*, 1603. 2 parties en 1 vol. in-fol. [F. 212-213]

**NIGRINUS** (Valerius). — Argumentum theologicum de non gerendo gladio materiali in Republ. christiana... examinandum. Proponitur à Valerio Nigrino, ... — (S. l.), 1646. In-12, 95 p. [D<sup>2</sup>. 4106]

**NIGRINUS** (Wilhelm). — *Praes. ALARDUS* (Nicolaus). Disputatio politica de societate herili et paterna... — *Wittebergae*, 1633. In-4°. [8° \*E. 1153 (9)]

— *Praes. BRODTKORB* (Balthasar). Disputatio politica de magistratu... — *Wittebergae*, 1631. In-4°. [8° \*E. 1153 (25)]

**NIGRIS** (Antonio Maria de). — Tractatus de nominatione ad haereditates, fideicommissa, legata, subsidia dotalia, matrimonium, filiationem, libertatem et judicia, auctore Antonio Maria de Nigris... — *Romae, sumptibus H. Mainardi*, 1750-1751. 2 vol. in-fol. [F. 594-595]

**NIGRIS** (Gio. Vincenzo de). — Vita e militari gesta di Gioacchino Murat, compilata da Gio. Vincenzo de Nigris. — *Napoli, fratelli Paci*, 1820. In-8°, 169 p., portrait. [8° Ln<sup>27</sup>. 60472]

**NIGRIS** (Jean-Baptiste de). — La Géologie liée à l'astronomie, ou Nouveau système solaire, par Jean-Bap. de Nigris, ... — *Paris, Librairie universelle*, 1845. In-8°, iv-79 p. [V. 47815]

— L'Immobilisme et le progrès, ou Nouveaux points de vue sur les lois de l'attraction céleste et sur les mouvements des planètes, par J.-B. de Nigris,

... — *Blois, impr. de Lecesne, 1863.*  
In-8°, 20 p. [Vp. 12571]

— Mouvements progressifs et rétrogrades des peuples, ou l'Histoire universelle à grands traits... par J.-B. de Nigris, ... — *Paris, Librairie universelle, 1843.* In-8°, xi-107 p., tabl.  
[G. 27194]

— Nouveau système solaire sur trois forces, par J.-B. de Nigris, ... — *Paris, Librairie universelle, 1847.* In-8°, 47 p. [Vp. 7189]

— Nouvel essai sur la philosophie de l'homme, où l'on fait dériver d'un principe unique le mouvement spontané, la vie, la sensibilité et la pensée, par M. de Nigris, ... — *Paris, Bobée et Hingray, 1833.* In-8°, 60 p.  
[R. 44893]

— Nouvel essai idéologique, ou Tombeau du matérialisme, par M. de Nigris, ... — *Elbeuf, A. Fournier, 1839.* In-8°, 67 p. [R. 44894]

— Nouvelle grammaire latine en tableaux, par M. de Nigris, ... — *Elbeuf, A. Fournier, 1839.* Gr. in-8°, 74 p. [X. 5165]

— Portraits de l'histoire de France, par ordre de siècles, ... par J.-B. de Nigris, ... — *Colmar, impr. de V<sup>o</sup> Decker, 1853.* In-8°, 16 p. [8° L<sup>35</sup>. 237]

— Les Régions glaciales des pôles avaient jadis la température brûlante des tropiques et deux étés chaque année, par J.-B. de Nigris, ... — *Rennes, impr. de C. Catel, 1856.* In-8°, 24 p.  
[Vp. 17390]

— Théorie du temps qui élève l'âge de la terre au delà de 3 millions d'années à l'aide de la géologie, de l'astronomie et des monuments mythologiques, par J.-B. de Nigris, ... — *Douai, impr. de A. d'Aubers, 1851.* In-8°, 84 p. [V. 47816]

— Le Triomphe de l'intelligence sur le ministère des sens, ou le Spiritualisme mis d'accord avec le matérialisme, par M. de Nigris, ... — *Elbeuf, A. Fournier, 1839.* In-8°, 86 p.  
[R. 44895]

NIGRIS (Johannes Antonius de). — *Éd. et Annot. Giulio de Medici, pape sous le nom de CLÉMENT VII. Extravagans constitutio contra clericos non incedentes in habitu...* — *Campaniae, 1569.* In-fol. [E. 121]

NIGRIS (Salvator de). — *Éd. DINI* (Francesco Pietro). *De Antiquitatibus Umbrorum...* dissertatio historica... — *Venetis, 1701.* In-4°. [K. 2115]

NIGRISOLI (Francesco Maria). — *Considerazioni intorno alla generazione de' viventi e particolarmente de' mostri, fatte dal dottore Francesco Maria Nigrisoli...* Parte prima. — *Ferrara, B. Barbieri, 1712.* In-4°, pièces limin., 382 p., pl. [4° Tb<sup>73</sup>. 35]

— Consigli medici, molti nella volgare lingua italiana, altri nell'idioma latino, scritti dal dottore Francesco Maria Nigrisoli, ... — *Ferrara, per B. Pomatelli stampatore, 1726.* In-4°, xvii-460 p. [4° Td<sup>31</sup>. 196]

— Febris China Chinae expugnata, seu Illustr. aliquot virorum opuscula... [Remedium anglicum pro curatione februm... publici juris factum a Nicolao de B'egny. — De Februm curatione per usum quinquinae, auctore Domino Mongenot, ... — Hippocrates de usu Chinae Chinae ad februm curationem, Raymundo Restaurando auctore. — Observations de febribus et febrifugis habitae a... Jacobo Sponio, ...] quae veram tradunt methodum febres China Chinae curandi, collegit, argumenta, notas, observationes addidit Franciscus Maria Nigrisoli, ... Editio altera, ab auctore recognita... — *Ferrariae, apud Lilium, 1700.* In-4°, pièces limin., 329 p. et pièces annexes, frontisp. gravé, pl. [4° Te<sup>46</sup>. 32]



— Lettera del dottore Francesco Maria Nigrisoli, nella quale si considera l'invasione fatta da topi nelle campagne di Roma l'anno 1710... [sic pour 1690] — *Ferrara, B. Pomatelli, 1693. In-4°, 48 p.* [S. 6774  
(L'ouvrage est daté du 27 février 1691.)

**NIGRISOLI** (Girolamo). — Hieronymi Nigrisoli, ... Progymnasmata in quibus novum praesidium medicum appositio videlicet hirudinum internae parti uteri in puerperii, et mensium suppressione exponitur, ... De vena in febribus malignis secunda dissestatur, et alia... expenduntur. — *Guastallae, typis J. de Erasmi, 1665. In-4°, II-197 p. et 1 feuillet d'errata.* [4° Te<sup>18</sup>. 84

**NIGRO** (Andalo del Nero, dit Andalus de). — Opus praeclarissimum astrolabii. — (*Ferrariae*,) 1475. In-fol. (Hain, 967.) [Rés. V. 268

**NIGRO** (Oreste). — Oreste Nigro. L'Ostruzionismo parlamentare e i possibili rimedi, studio di diritto pubblico. — *Torino, fratelli Bocca, 1918. In-8°, XXXII-662 p.* [8° F. 26428

**NIGROMONTE** (Joannes de Monte nigro, dit aussi de). O. P. — [Articuli contra impugnantes privilegia ordinis Praedicatorum.] Voir **NIDER** (Le P. Johannes), O. P. Tractatus de contractibus mercatorum... — (*Coloniae, s. d.*) In-4°. (\*Hain-Copinger, 11822.)  
2 ex. [Rés. D. 8972 et 8973

\* Voir à l'article Nider (Le P. Johannes) les autres éditions de cet ouvrage.

**NIGRONUS** (Julius). — Voir **NEGRONE** (le P. Giulio), S. J.

**NIGUET**. — Rapport de M. le maire de Rochefort [Niguet] sur les œuvres philanthropiques et actes de dévouement de M. l'abbé Marchal (Pierre-Ferdinand), desservant de Rochefort... — *Chaumont, impr. de V<sup>re</sup> Miot-Dadant, 1882. In-8°, 61 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 33800  
(Le faux titre porte : Les Loisirs d'un curé.)

**NIHĀL ÇAND**. — La Doctrine de l'amour, ou Taj-Ulmuluk et Bakawali, roman de philosophie religieuse, par Nihal Chand de Dehli, traduit de l'hindoustani par M. Garcin de Tassy, ... — *Paris, B. Duprat, 1858. In-8°, 123 p.* 2 ex. [R. 44896  
et Z. Renan. 5636

(Extrait de la *Revue d'Orient*. 1858.)

— Muzhubi Ishq, or the Gooli Bukawulee, written in the Oordoo dialect by Moonshee Nihal Chund, ... afterwards revised by Meer Sher Ulee Ufsos, ... published... by John Borthwick Gilchrist, ... 2<sup>nd</sup> edition revised... by T. Roebuck, ... — *Calcutta, printed by P. Periera, 1815. In-4°, XVIII-354 p.* 2 ex. [Y<sup>2</sup>. 287 et 55887

(Un autre titre porte : مذہب عشق قضہ : قاج الملوك اور بکاولی...)

**NIHAL CHAND**. — Voir **NIHĀL ÇAND**.

**NIHAL CHUND**. — Voir **NIHĀL ÇAND**.

**NIHAL SINGH** (St.). — Voir **SINGH** (St. Nihal).

**NIHART**. — Déportation à Lambessa du sergent Antoine Authié et de ses quatre collègues. [Signé : Authié, Sentenac, Vassel, Julien, Nihart. 25 avril 1858.] — *Toulouse, impr. de J. Fournier, 1883. In-8°, 32 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 33905

**NIHELL**, professeur. — Routine méthodique pour apprendre l'anglais, par une mémoire artificielle... par Nihell, ... — *Londres; et Paris, Leffras, 1786. In-8°, 24 p.* [X. 35731

**NIHELL** (James). — La Bataille de Preston, poème. — (*S. l.*) 1746. In-4°, 16 p. 3 ex. [Ye. 3677,  
Rés. m. Yc. 954 (37) et 955 (69)  
(La dédicace est signée : J. Nihell.)

— New and extraordinary observations concerning the prediction of various crises by the pulse... made first by

Don Fr. Solano de Luque,... illustrated with many new cases and remarks to which are added some general hints on the nature, the ancient observance and modern neglect of crises, by James Nihell,... — *London, J. Crockatt, 1741. In-8°, xxx-153 p. et l'index.*

[8° Td<sup>16</sup>. 25

— *Novae raraeque observationes circa variarum crismum praedictionem ex pulsu nullo habito respectu ad signa critica antiquorum; primum a Francisco Solano de Luque... et a variis deinde aliis medicis, factae multis novis casibus et animadversionibus illustratae. Addita sunt Monita quaedam generalia de natura crismum...* auctore Jacobo Nihell... ex anglico latine reddidit Wilhelmus Noortwyk,... — *Venetis, apud T. Bettinelli, 1748. In-8°, pièces limin., 127 p.*

[8° Td<sup>16</sup>. 26

— *Observations nouvelles et extraordinaires sur la prédiction des crises par le poulx, faites premièrement par le Dr Francisco Solano de Luques,... enrichies de plusieurs cas nouveaux et de remarques, par M. Nihell,... traduites de l'anglois, par M. Lavurette,...* — *Paris, de Bure l'aîné, 1748. In-12, XLVI-258 p.*

[8° Td<sup>16</sup>. 27

— *Traité des eaux minérales de la ville de Rouen, où l'on établit la nature et les principes de ces eaux...* par M. de Nihell,... — *Rouen, E.-V. Machuel, 1759. In-12, pièces limin., xxxviii-189 p.*

[8° Te<sup>163</sup>. 1417

**NIHILOMINUS** (Johannes). — *Norrmannernes tusindaarige Jubilaum, i Paris 1845, stort romantisk Poem aerbodigst sat i pennen af Johannes Nihilominus,...* — (*Paris*), impr. de Pollet (s. d.). In-8°, 7 p.

[Yl. 623

**NIHLÉN** (John). — *Gotlands stenåldersboplatser, akademisk avhandling, av John Nihlén.* — *Stockholm, Akademiens förlag, 1927. In-8°, 235 p., fig. et cartes.*

[8° Ø Ups. ph. 643

(Kungl. vitterhets historie och antikvitets akademiens handlingar. Del. 36 : 3.)

**NIHOUL** (Édouard). — *Contribution à l'étude anatomique des renonculacées. Renunculus arvensis, L., par Édouard Nihoul,...* — *Bruxelles, impr. de F. Hayez, 1891. In-4°, iii-42 p., pl.*

[4° S. Pièce. 2683

(Extrait du T. LII des *Mémoires couronnés et mémoires des savants étrangers publiés par l'Académie royale de Belgique.*)

**NIHUS** (Barthold). — *Bartoldi Nihusii Anti criticus de fabrica crucis dominicae incertam Georgii Calixti,... opinionem esse indicans.* — *Coloniae Agrippinae, apud I. Kinckium, 1644. In-8°, 39 p.*

[Hz. 1434

— *Bartoldi Nihusii. Apologeticus pro arte nova contra Andabatam Helmstensem...* — *Coloniae Agrippinae, apud C. ab Egmond, 1640. In-8°, 176 p.*

[D. 21949

— *Ars nova dicto Sacrae Scripturae unico lucrandi e pontificiis plurimos in partes Lutheranorum, detecta nonnihil et suggesta...* Georgio Calixto... et Conrado Horneio... [Auctore Bartholdo Nihusio.] — *Hildeshaemii, apud J. Blanckenberg, 1632. In-4°, sign. A<sup>2</sup>-x<sup>3</sup>.*

[D<sup>2</sup>. 1515 (1)

— *De Cruce epistola ad Thomam Bartholinum. Voir BARTHOLINI* (Thomas). *De Cruce Christi hypomnemata iv...* — *Amstelodami, 1660. In-8°.*

[H. 10209

— *Bartoldi Nihusii de Cruce epistola ad Thomam Bartholinum.* — (*Vesaliae, typ. A. ab Hoogenhuysen,*) 1673. In-8°, paginé 199-290, index, pl.

[D. 86783 (2)

— *Duo ad Protestantium eorundem academicos programmata. Voir ABRAHAM ECHELLENSIS.* *Concordia nationum christianarum...* — *Moguntiae, 1655. In-8°.*

[D. 33426

— *Bartoldi Nihusii Epigrammatum libri duo.* — *Coloniae Agrippinae, apud J. Kinckium, 1641. In-8°, 43 p.*

[Yc. 9426

— Bartoldi Nihusii Hypodigma, quo diluuntur non nulla contra Catholicos disputata in Cornelii Martini tractatu de analysi logica, impertitum ejus libelli commendatoribus, Georgio Calixto, Conrado Horneio, caeterisque, ... — *Coloniae Agrippinae, apud J. Kalcovium, 1648. In-8°, XL-360 p.* [D. 45967]

— Bartholdi Nihusii Tractatus chorographicus de nonnullis Asiae provinciis ad Tigrim, Euphratem, et mediterraneum ac rubrum maria... — (*S. l.*) 1658. In-8°, 89 p. et l'index.

[8° O<sup>2</sup>. 34]

— Traité des causes de la conversion de S<sup>t</sup> Bruno, patriarche des Chartreux, extrait d'une épître de Messire André Du Saussay, ... et de la response de Maistre Bartoldus Nihusius, imprimée à Cologne. — *Paris, D. Langlois, 1654. In-4°, 22 p.* [Hp. 461]

— Bartoldi Nihusii Wecker für die Hertzogthümbe Braunsweich und Lüneburg wie dann auch zugleich für alle andere Lutherische welche Georgium Calixtum, ... kennen... — *Cöln am Rhein, J. Kinckio, 1643. In-8°, 120 p.* [D. 45968]

— Éd. ALLATIUS (Leo). Confutatio fabulae de Joanna papissa ex monumentis graecis... — *Coloniae Agrippinae, 1645. In-4°. 4 ex.* [H. 3210, 9137, 9376 et 8° Z. 18766 (2)]

— Annot. ALLATIUS (Leo). De Ecclesiae occidentalis atque orientalis perpetua consensione libri tres... — *Coloniae Agrippinae, 1648. In-4°.* [D. 3522]

— Éd. ALLATIUS (Leo). Συμμικτα, sive Opusculorum graecorum et latinorum vetustiorum... libri duo... — *Coloniae Agrippinae, 1653. In-8°. 2 ex.* [D. 11614 et Z. 18668]

— Éd. ALLATIUS (Leo). De Mensura temporum antiquorum et prae-

cipue graecorum exercitatio... — *Coloniae Agrippinae, 1645. In-8°. 2 ex.* [D. 11628 (2) et V. 29900]

— Éd. ALLATIUS (Leo). De Templis Graecorum recentioribus... — *Coloniae Agrippinae, 1645. In-8°.* [D. 11628 (1)]

— Éd. ROSSI (Giovanni Vittorio). Jani Nicii Erythraei. Dialogorum volumen alterum... — *Coloniae Ubiorum, 1649. In-8°.* [Z. 16599]

— Éd. Irnerius, seu Quaestiones de jurisconsulto illo historicæ. — *Coloniae Agrippinae, 1642. In-8°.* [M. 30298]

NIHUSIUS (Bartoldus). — Voir NIHUS (Barthold).

NIINIVAARA (Hugo). — Suomen Ayrshirekarjan sonniskututhielma. I. Hover-a-Blink-suku. [Kirjoittanut] Hugo Niinivaara... — *Helsinki, Valtioneuvoston kirjapaino, 1920. In-4°, pl., tabl.* [4° Ø Hels. ph. 28]

NIISE (Nicolas de). — Voir DENISSE (Le P. Nicolas), O. M.

NIJDAM (Henricus Wilhelmus Maria). — Aerobacter tartarivorum, proefschrift ... door Henricus Wilhelmus Maria Nijdam, ... — *Delft, Van Markens drukkerij (1907). In-8°, 91 p. et planche.* [8° Ø Leid. math. 75]

NIJEHOLT (Lycklama a). — Voir LYCKLAMA a NIJEHOLT.

NIJENHUIS (Bodel). — Voir BODEL NIJENHUIS (Johannes Tiberius).

NIJGH. — Éd. Humoristisch Album. 27. Jaargang... — *Rotterdam (s. d.). In-4°.* [4° Z. 254]

N° 25-28.

NIJHOFF (D. C.). — De Hertog van Brunswijk, eene bijdrage tot de ge-



schiedenis van Nederland gedurende de jaren 1750-1784, door D<sup>r</sup> D. C. Nijhoff. — 's Gravenhage, M. Nijhoff, 1889. In-8°, xiv-341-11 p. [8° M. 6761]

— Staatskundige Geschiedenis van Nederland, door D<sup>r</sup> D. C. Nijhoff, ... — Zulphen, W. J. Thieme, 1891-1893. 2 vol. in-8°. [8° M. 7968]

**NIJHOFF** (Frederik Willem). — Continue, multioscillerende functies, proefschrift... door Frederik Willem Nijhoff, ... — Amsterdam, H. A. Bottenburg, 1927. In-4°, viii-81 p., fig. [4° Θ Utr. math. 23]

**NIJHOFF** (Geert). — Vigilantius, proefschrift... door Geert Nijhoff, ... — Groningen, J. B. Huber, 1897. In-8°, pièces limin., 154 p. [8° Θ Gron. th. 6]

**NIJHOFF** (Isaac Anne). — Beschrijving van een handschrift afkomstig van het klooster Bethlehem bij Doetinchem, door Is. An. Nijhoff... — Amsterdam, C. G. Van der Post, 1857. In-4°, 12 p., planche. [4° Q. 1532]

(Uitgegeven door de Koninklijke Akademie van Wetenschappen.)

— 1858. — *Ibid.* In-4°, 12 p., planche. [4° Z. 14 (1, 2)]

(Verhandelingen der Koninklijke Akademie van Wetenschappen, afdeling Letterkunde. I [2].)

— Bijdragen voor vaderlandsche geschiedenis en oudheidkunde verzameld en uitgegeven door Is. An. Nijhoff, ... — Arnhem, J. A. Nijhoff, 1837. 2 vol. in-8°. [8° M. 610]

— Gedenkwaardigheden uit de geschiedenis van Gelderland, door onuitgegevene oorkonden opgehelderd en bevestigd, door Is. An. Nijhoff, ... — Arnhem, P. Nijhoff, I. A. Nijhoff, 1830-1861. 6 t. en 7 vol. in-4°. [4° M. 437]

— Nieuw schoolboek der aardrijkskunde voor eerstbeginnenden [door I. A. Nijhoff]. 3de druk, herzien door... M. P. Lindo... — Leiden, Van den Heuvel en Van Santen, 1873. In-16, 107 p. [8° G. 7833]

**NIJHOFF** (Martinus). — Catalogue chronologique d'éditions bodoniennes. [Par Martinus Nijhoff.] — La Haye, M. Nijhoff, 1893. In-8°, 24 p. [8° Q. Pièce. 937]

— Sciences, belles-lettres et arts dans les Pays-Bas, surtout au 19<sup>e</sup> siècle. Bibliographie systématique. Tome I. Linguistique, histoire littéraire, belles-lettres. [Signé: M. N. Nijhoff.] — La Haye, M. Nijhoff, 1895. In-8°, viii-301 p. [8° Q. 2170]

**NIJHOFF** (Wouter). — Nederlandsch bibliographie van 1500 tot 1540, door Wouter Nijhoff en M. E. Kronenberg. — 's Gravenhage, M. Nijhoff, 1923. In-4°, pièces limin., 1002 p. [4° Q. 1753]

— Nederlandsche Bibliographie van 1500-1540, door Wouter Nijhoff. Alphabetisch register. Afl. I (A). — 's Gravenhage, M. Nijhoff, 1912. In-8°, 12 p. [8° Q. 2881]

(Overdruck uit *Het Boek*.)

— Bibliographie de la typographie néerlandaise des années 1500 à 1540, ouvrage faisant suite aux « Annales » de M. Campbell... par Wouter Nijhoff. Feuilles provisoires. — La Haye, 1902-1912. 7 fasc. in-8°. [8° Q. 2884]

3-4<sup>e</sup> livraisons.

6-20<sup>e</sup> livraisons.

— L'Art typographique dans les Pays-Bas, pendant les années 1500 à 1540, reproduction en fac-similé des caractères typographiques, marques d'imprimeurs, gravures sur bois et autres ornements employés pendant cette pé-

riode, par Wouter Nijhoff. — *La Haye, M. Nijhoff*, 1926. 2 vol. in-fol.

[Rés. g. Q. 68]

I. Les Pays-Bas septentrionaux.  
— VII-18 p., 140 pl.

II. Les Pays-Bas méridionaux.  
— XXXIX-40 p., 273 pl.

— Bibliographie van noord-nederlandsche plaatsbeschrijvingen tot het einde der 18<sup>e</sup> eeuw, door Wouter Nijhoff. — *Amsterdam, F. Muller*, 1894. In-4°, VII-112 p. [4<sup>e</sup> Q. 271]

(Bijdragen tot eene nederlandse bibliographie, uitgegeven door het Frederik • Mullerfonds. IV.)

NIJHUIS (Gerhardus Janus). — De Pharsaliae heroe, specimen literarium inaugurale quod... facultatis examini submittit Gerhardus Janus Nijhuis,... — *Dotocominae, apud C. Missel*, 1897. In-8°, pièces limin., 100 p. [8<sup>e</sup> ♂ Leid. ph. 93]

NIJHUIS (Gerrit Jan). — Eene Beschouwing over art. 216 burgerlijk wetboek, proefschrift... door Gerrit Jan Nijhuis,... — *Amsterdam, Electrische Drukkerij*, 1893. In-8°, 70 p. [8<sup>e</sup> ♂ Utr. dr. 12]

NIJK (Dirk Roelof). — Een Vergelijkend onderzoek van kerngesubstitueerde phenylphosphine- en phenylarsinezuren, proefschrift... door Dirk Roelof Nijk,... — *Leiden, E. Ijdo*, 1922. In-8°, x-70-3 p., fig. [8<sup>e</sup> ♂ Leid. math. 148]

NIJKERK (Jozef Benjamin). — Iets over het begrip «afstand» volgens art. 321 al 2 W. v. K., academisch proefschrift... door Jozef Benjamin Nijkerk,... — *Leiden, P. Sonerwil*, 1877. In-8°, 56 p. [8<sup>e</sup> F. 3082 (716)]

NIJLAND (Albert Antonie). — Over een bijzondere soort van geheele fuctiën, proefschrift... door Albert Antonie Nijland,... — *Utrecht, J. Van Boekhoven*, 1896. In-8°, pièces limin., 88 p. [8<sup>e</sup> ♂ Utr. ph. 13]

— Uitmeting van den sterrenhoop G. C. 4410, zoowel door rechtstreeksche waarneming, als op fotografische platen, proefschrift... door Albert Antonie Nijland,... — *Utrecht, J. Van Boekhoven* (1897). In-4°, pièces limin., 112 p. [4<sup>e</sup> ♂ Utr. ph. 3]

NIJLAND (Arend). — Over den duur en het verloop der geïnduceerde galvanische stroomen, academisch proefschrift... door Arend Nijland,... — *Utrecht, P. W. Van de Weijer*, 1870. In-8°, pièces limin., II-95 p., pl. [8<sup>e</sup> R. 6077 (113)]

NIJLAND (Johanna Aleida). — Gedichten uit het Haagsche liederhandschrift, uitgegeven en toegelicht uit de middelhoogduitsche lyriek, academisch proefschrift... door Johanna Aleida Nijland,... — *Leiden, G. Los*, 1896. In-8°, XVII-225 p. [8<sup>e</sup> ♂ Leid. ph. 79]

— Éd. GEZELLE (Guido). Bloemlezing uit Guido Gezelle's Gedichten... — *Amsterdam (s. d.)*. In-16. [8<sup>e</sup> Yi. 143]

NIJLAND (Meindert Cornelis). — Rijks weldadigheidsscholen in België, proefschrift... door Meindert Cornelis Nijland,... — *Utrecht, P. Van Boer*, 1895. In-8°, pièces limin., VI-115 p. et tableau. [8<sup>e</sup> ♂ Utr. dr. 44]

NIJSINGH KIJMMELL (Lucas). — De Beteekenis van de woorden «openbare zitting» in art. 222 van het Wetboek van strafvordering, proefschrift... door Lucas Nij Singh Kijmmell,... — *Groningen, Scholtens en zoon*, 1895. In-8°, 52 p. [8<sup>e</sup> ♂ Gron. dr. 36]

NIJST (Nicolaus Hubertus). — Specimen oeconomico-politico juridicum inaugurale de libera mercatura, quod... publico... examini submittit Nicolaus Hubertus Nijst,... — *Trajecti ad Mosam, apud H. Bury-Lefebvre*, 1847. In-8°, 40 p. [8<sup>e</sup> F. 3082 (717)]

NIKANDROV (N.). — Н. Никандров. Лес, рассказы. — *Moscou-Pétersbourg*.

*grad, Editions de l'État, 1923. In-8°, 224 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 71087

(Избранные произведения современной русской литературы.)

— Н. Никандровъ. Романъ Ксенія. — *Riga, Edition de Didkowski (s. d.). In-8°, 168 p.* [8° Y<sup>2</sup>. 76792 (7)

**NIKANOR**, évêque de Smolensk — *Éd. Святоякъ Двинскаго Михайло-Архангельскаго монастыря... — Saint-Petersbourg, 1896. Gr. in-8°. [4° Z. 226*

(Памятники древней письменности. CXVII.)

**NIKANOROFF**. — La Peste au sud-est de l'Union des républiques soviétistes socialistes, note du professeur Nikanoroff ... communiquée au Comité de l'Office international d'hygiène... par le Dr A. Roubakine, ... — *Laval, impr. de Barneoud (1928). In-8°, 28 p., fig.*

[8° T. Pièce. 2565

(Extrait du *Bulletin mensuel de l'Office international d'hygiène*, 1928, fasc. 8.)

**NIKAS** (Jean). — Atrophie vermiculée des joues chez un adulte, par MM. Panagiotis Photinos et Jean Nikas... — *Paris, Masson (1930). In-8°, 3 p. fig.* [8° T. Pièce. 5642

(Extrait du *Bulletin de la Société française de dermatologie et de syphiligraphie*. Mars 1930.)

**NIKASCHINOVITSCH** (Bozidar). — Bosnien und die Herzegovina unter der Verwaltung der österreichisch-ungarischen Monarchie und die öster-rungar. Balkanpolitik, eine politischökonomische Darstellung der gegenwärtigen Zustände ... verfasst von Bozidar Nikaschinovitsch ... — *Berlin, Thormann und Goetsch. 1901. In-4°.* [4° J. 470

Bd. I : Berliner Kongress 1878 und die Agrarfrage.

**NIKÉ** (Marcel). — Marcel Niké. Florence historique, monumentale, artistique, guide d'art dans Florence et ses environs, . . 2<sup>e</sup> édition, — *Paris, Fir-*

*min-Didot (1902). In-18, VIII-413 p., plans.* [8° K. 3417

— Marcel Niké. Un essai d'itinéraire d'art en Italie : les architectes, les sculpteurs, les peintres. — *Paris, Firmin-Didot (1900). In-18, 384 p.*

[8° K. 3262

**NIKEL** (Emanuel). — Die polnische Mundart des oberschlesischen Industriebezirks. Teil I. Inaugural-Dissertation... von Emanuel Nikel, ... — *Berlin, Druck von W. Pormetter (1908). In-8°, 47 p.*

[8° Ø Berl. ph. 2484

**NIKEL** (Emil). — Geschichte der katholischen Kirchenmusik, von Prof. Emil Nikel, ... — *Breslau, F. Goerlich (s. d.). In-8°.* [8° V. 33448

I. Band : Geschichte des gregorianischen Chorals, nebst einer Einleitung : die religiöse Musik der vorchristlichen Völker.

**NIKEL** (Johannes). — Ein neuer Ninkarrak Text. Transcription, Uebersetzung und Erklärung nebst Bemerkungen über die Göttin Ninkarrak und verwandte Gottheiten, von Dr. Johannes Nikel, ... — *Paderborn, F. Schöningh, 1918. In-8°, v-64 p.*

[8° J. 7309 (x-1)

(Studien zur Geschichte und Kultur des Altertums. X. Bd., 1. Heft.)

— Genesis und Keilschriftforschung, ein Beitrag zum Verständnis des biblischen Ur- und Patriarchengeschichte von Dr. Johannes Nikel, ... — *Freiburg i. B., Herder, 1903. In-8°, xi-261 p.* [A. 21749

— Die Lehre des Alten Testaments über die Cherubim und Seraphim, Inaugural-Dissertation... von Dr. Johannes Nikel. — *Breslau, Druck von W. Friedrich, 1890. In-8°, 101 p.*

[8° Ø Wurz. th. 17

— Socialpolitik und sociale Bewegungen im Altertum, von Dr. theol.



Joh. Nikel, ... — *Paderborn, F. Schöningh*, 1892. In-8°, pièces limin., 76 p. [8° R. 11356]

(Sonderabdruck aus dem 26. Bericht der wissenschaftlichen Gesellschaft Philomathie in Neisse.)

— Die Wiederherstellung des jüdischen Gemeinwesens nach dem babylonischen Exil, von Dr. Johannes Nikel, ... — *Freiburg, Herder*, 1900. In-8°, xv-228 p. [A. 21141 (5, II-III)]

(Biblische Studien. 5, II-III.)

— Éd. Alttestamentliche Abhandlungen... Bd. I [-IX]. — *Münster i. W.*, 1908-1923. In-8°. [A. 22146]

NIKETIĆ (Petr M.). — Српски свет, удеои Пет. М. Никетић. — *Belgrade, impr. de la Société des typographes*, 1882. In-16, 159 p., carte.

[8° J. 1026]

NIKETOPLOS (N.). — Περίληψις τῆς παλαιᾶς Διαθήκης... ὑπο Ν. Νικητοπούλου, ... — Ἐν Μελίτῃ, ἐκ τῆς τυπογραφίας τῆς ἐν τῇ Ἀγγλικανῇ Ἐκκλησίᾳ Ἐξιστοτολικῆς Ἑταιρείας, 1835. In-12, 132 p. [A. 12895]

NIKIFOROV (N. I.). — Наказы Третьяго Сословія Аппраскаго Бальяжа въ 1789 г., сочиненіе студентовъ императорскаго Университета Св. Владимира Н. И. Никифорова, Н. П. Руткевича и В. Н. Евстафьева, подъ редакціей проф. П. Н. Ардашева. — *Kiev, impr. de l'Université impériale*, 1911. In-4°, viii-176 p. [4° Le<sup>24</sup>. 345]

NIKIFOROV (N. K.). — Н. К. Никифоровъ. Въ пріятной компаніи, шуточныя и юмористическія стихотворенія. — *St-Petersbourg, impr. du Ministère des voies et communications*, 1894. In-16, x-458 p., couv. illust.

[8° Ym. 219]

— Н. К. Никифоровъ. Озимые всходы, стихотворенія... — *St. Pétersbourg, impr. de J. N. Kouchnerev*, 1894. In-16, viii-319 p. [8° Ym. 237]

NIKIFOROV (P.). — P. Nikiforov. L'Anomalie de la gravité dans la région de Kursk, répartition dans l'espace de la force de la pesanteur dans le rayon de l'anomalie magnétique de Kursk... — *Pétrograd, impr. de l'Académie des sciences*, 1922. In-4°, II-57 p., fig., tableaux. [4° R. 3024 (I, 1)]

(Известія... Bulletin de l'Institut physico-mathématique de l'Académie des sciences de Russie. I, 1.)

— P. Nikiforov. Les Tremblements de terre japonais du 1<sup>er</sup> septembre 1923 au 1<sup>er</sup> avril 1924, d'après les données instrumentales... — *Leningrad*, 1924. In-4°, paginé 65-75.

[4° R. 3024 (I, 3)]

(Известія... Bulletin de l'Institut physico-mathématique de l'Académie des sciences de Russie. I, 3.)

NIKIFOROV (Pierre). — Pierre Nikiforov. La Grève. — *Paris, Bureau d'éditions*, 1931. In-16, 56 p.

[8° G. 12534 (1)]

(Épisodes et vies révolutionnaires. N° 1.)

NIKIPHOROFF (Nikiphor Chr.). — Wesen und Finanzen der Gemeinden in Bulgarien, Inaugural-Dissertation... von Nikiphor Chr. Nikiphoroff, ... — *Halle a. d. S., Druck von H. Köhler*, 1907. In-8°, 123 p.

[8° Θ Halle. ph. 1660]

NIKIPHOROFF (Wladimir). — Der Tatbestand des Diebstahls und der Unterschlagung nach dem bulgarischen Strafgesetze vom 2. Februar 1896, Inaugural-Dissertation... von Wladimir Nikiphoroff, ... — *Erlangen, Druck von Junge und Sohn*, 1905. In-8°, viii-71 p.

[8° Θ Erl. dr. 1241]

NIKISCH (Arthur). — Der rechtliche Charakter des Schuldbeitritts, ein Beitrag zur Theorie der kumulativen Schuldübernahme, Inaugural-Dissertation... von Arthur Nikisch, ... — *Leipzig, O. Wigand*, 1911. In-8°, 82 p.

[8° Θ Lpz. dr. 2160. a]

**NIKITENKO** (Aleksandr Ivanovitch). — Jugenderinnerungen des Professors Alexander Iwanovitch Nikitenko, aus dem Russischen übersetzt von R. Türling. — Stuttgart, J. G. Cotta Nachfolger, 1895. In-8°, x-188 p. [8° M. 8401 (7)]  
(Bibliothek russischer Denkwürdigkeiten. 7.)

**NIKITENKO** (Aleksandr Vasilievitch). — Опыт истории русской литературы, сочинение... А. Никитенко. Книга I. Введение. — Saint-Petersbourg, Impr. française, 1845. In-8°, viii-153 p. [Z. 56267]

— Отчет и отдѣленія Императорской Академіи наукъ за 1858 годъ (Читанъ въ годичномъ собраніи оной ординарнымъ академикомъ А. В. Никитенко 29-го Декабря.) — Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences (s. d.). In-12, 24 p. [8° R. Pièce. 1805]

(Изъ «Санктпетерб. Вѣдомостей». № 15, 16, и 17, 1859 г.)

— Отчетъ по отдѣленію Русскаго языка и словесности за 1866 годъ, составленный академикомъ А. В. Никитенко. — Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1867. In-8°, 15 p. [8° R. 3368]

(Сборникъ статей читанныхъ въ отдѣленіи Русскаго языка и словесности императорской Академіи наукъ. Т. I. № 11.)

— Отчетъ по отдѣленію Русскаго языка и словесности, за 1867 годъ, составленный академикомъ А. В. Никитенко. — Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1868. In-8°, 38 p., planche. [8° R. 3368]

(Сборникъ статей читанныхъ въ отдѣленіи Русскаго языка и словесности императорской.) Академіи наукъ. Т. II. № 7.)

— Отчетъ по отдѣленію Русскаго языка и словесности императорской Академіи наукъ за 1869 годъ, составленный академикомъ А. В. Никитенко. — Saint-

Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1870. In-8°, 34 p. [8° R. 3368]

(Сборникъ статей читанныхъ въ отдѣленіи Русскаго языка и словесности императорской Академіи наукъ. Т. VII. № 9.)

— Отчетъ о дѣятельности второго отдѣленія императорской Академіи наукъ за 1872 годъ, читанный въ публичномъ собраніи 29-го Декабря ординарнымъ академикомъ А. В. Никитенко. — Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1873. In-8°, 36 p. [8° R. 3368]

(Сборникъ статей читанныхъ въ отдѣленіи Русскаго языка и словесности императорской Академіи наукъ. Т. X. № 10.)

— Отчетъ о дѣятельности второго отдѣленія императорской Академіи наукъ за 1872 годъ, читанный въ публичномъ собраніи 29-го Декабря ординарнымъ академикомъ А. В. Никитенко. — Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences (s. d.). In-8°, 36 p. [8° R. Pièce. 1806]

— Éd. Записки императорскаго русскаго географическаго общества. Книжка 7... — Saint-Petersbourg, 1852. In-8°. [G. 30426]

**NIKITIN** (B.). — Les Migrations verticales saisonnières des organismes planktoniques dans la mer Noire, par B. Nikitine... — Monaco, 1929. In-8°, 24 p., fig. [8° S. 12266 (540)]  
(Bulletin de l'Institut océanographique. № 540.)

**NIKITIN** (Iawitch Svan). — Сочиненія И. С. Никитина съ его портретомъ, факсимиле и биографіей, составленной редакторомъ изданія М. Θ. де Пуле... — Moscou, C. K. Chamov, 1889. 2 tomes en 1 vol. In-4°. [4° Z. 2419]  
[Oeuvres de I. C. Nikitin. 5<sup>e</sup> édition.]

— Сочиненія И. С. Никитина. Редакция, примечанія и объяснительные

статьи проф. А. М. Путьнцева. — *Voronej, éditions de l'Etat*. In-16.

[8° Z. 24264

I, 1922. Лирика.

**NIKITIN (Nicolaï).** — Scènes de la Révolution russe, par Ilya Ehrenbourg, Nicolai Nikitine, Boris Pilniak, Alexei Rémisov, traduit du russe avec l'autorisation des auteurs par Serge Lieskov. — *Paris, la Renaissance du livre*, 1923. In-16, 231 p.

[8° M. 21659

(Collection littéraire et artistique internationale.)

**NIKITIN (Petr Vesilievitch).** — О некоторых греческих текстах житий святых. П. Никитина... — *Saint-Petersbourg, J. Glasounof*, 1895. In-4°, 67 p.

[R. 4899 bis

(Записки... Mémoires de l'Académie impériale des sciences de Saint-Petersbourg. VIII<sup>e</sup> série. Classe historico-philologique. Vol. I, n° 1.)

— Сказанія о 42 Аморийских мучениках и церковная служба имъ, издали В. Васильевскій и П. Никитинъ... — *Saint-Petersbourg, J. J. Glasounof*, 1905. In-fol., x-305 p., fac-similé.

[R. 4899 bis

(Записки... Mémoires de l'Académie impériale des sciences de Saint-Petersbourg. VIII<sup>e</sup> série. Classe historico-philologique. Vol. VII, n° 2.)

— **Éd. ANDREOPULUS (Michael).** Liber Syntipae, edidit Victor Jernstedt. — *Saint-Petersbourg*, 1912. In-4°.

[R. 4899 bis

(Записки... Mémoires de l'Académie impériale des sciences de Saint-Petersbourg. VIII<sup>e</sup> série. Classe historico-philologique. Vol. XI, n° 1.)

**NIKITIN (S.).** — Réalisation du corps noir au point de fusion du palladium par la méthode du tube, par G. Ribaud et S. Nikitine... — *Paris, Masson* (1929). In-8°, paginé 451-482.

[8° R. Pièce. 18174

(Extrait des *Annales de physique*, mai-juin 1929.)

**NIKITIN (Sergieï Nicolaevitch).** — Die Fluss-Thäler des Mittleren Russlands, von S. Nikitin... — *Saint-Petersbourg, J. Glasounof*, 1884. In-4°, 24 p., fig.

[R. 4899 (32)

(Mémoires de l'Académie impériale des sciences de Saint-Petersbourg. VII<sup>e</sup> série. T. XXXII, n° 5.)

— Заволжье... Статья С. Никитина и П. Ососкова. La Région transvolgienne de la feuille 92 de la carte géologique générale de la Russie. Par S. Nikitin et P. Ossoskov. — *Saint-Petersbourg*, 1888. Gr. in-4°, pièce, 40 p. et pl.

[Fol. S. 348

(En russe, avec résumé en français. — Труды геологическаго комитета. Mémoires du Comité géologique. Vol. VII. N° 2.)

— Общая геологическая карта России. Листъ 57-й : Москва, Корчева, Юрьевъ, Боровскъ, Егорьевскъ... составилъ С. Никитинъ. Carte géologique générale de la Russie. Feuille 57... — *Saint-Petersbourg, Eggers*, 1890. Gr. in-4°, 302 p., carte.

[Fol. S. 348

(Труды... Mémoires du Comité géologique. Vol. V. — En russe avec résumé en français.)

— Общая геологическая карта России. Листъ 71-й : Кострома, Макарьевъ (на Унжѣ, Чухлома, на основаніи наблюдений К. Милашевича и С. Никитина... составилъ и объяснилъ С. Никитинъ. Allgemeine geologische Karte von Russland. Blatt 71... — *Saint-Petersbourg, Eggers*, 1885. Gr. in-4°, 218 p.

[Fol. S. 348

(Труды... Mémoires du Comité géologique. Vol. II. N° 1. — En russe avec résumé en allemand.)

— Слѣды мелового періода въ центральной Россіи статья С. Никитина. Les Vestiges de la période crétacée dans la Russie centrale... — *Saint-Petersbourg, Eggers*, 1888. Gr. in-4°, 205 p., pl. et carte.

[Fol. S. 348

(Труды... Mémoires du Comité géologique. Vol. 5. N° 2. — En russe avec résumé en français.)

— Sur la constitution des dépôts quaternaires en Russie et leurs relations



aux trouvailles résultant de l'activité de l'homme préhistorique, par M. S. Nikitin. — (S. l. n. d.) Gr. in-8°, 34 p. [4° S. Pièce. 1011

— Éd. РУССКАЯ геологическая библиотека... Bibliothèque géologique de la Russie... — Saint-Petersbourg, 1886-1897. In-8°. [8° S. 6221  
(Приложение къ Извѣстіямъ геологическаго Комитета.)

NIKITIN (Vasilii Vasilievitch). — Геологическія изслѣдованія... Recherches géologiques dans le groupe central des domaines des usines de Verkh-Issetsk, dans les domaines Revdinsky et le territoire Mourzinsky, par V. Nikitin... — Saint-Petersbourg, A. Il'in, 1907. 2 vol., dont 1 de pl. et cartes, in-fol.

[Fol. S. 348

(Труды... Mémoires du Comité géologique. Nouv. série, 22. — En russe avec résumé en français.)

— W. W. Nikitin. La Méthode universelle de Fedoroff, description systématique de la marche des opérations à effectuer pour la détermination des constantes optiques des minéraux, traduction française par Louis Duparc,... et Véra de Dervies,... — Genève, édition Atar, 1914. 2 vol. in-4°.

[4° R. 2625

Atlas.

[Fol. R. 579

NIKITIN (Vladimir Nikolaevitch). — Болѣзни придаточныхъ носовыхъ полостей, лекціи профессора В. Н. Никитина... — Saint-Petersbourg, K. L. Rikker, 1897. In-8°, 42 p., fig. [8° Td<sup>91</sup>. 126

— Тюрма и ссылка, историческое, законодательное, административное и бытовое положеніе заключенныхъ, пересыльных ихъ дѣтей и освобожденныхъ изъ подъ стражи, со времени возникновенія русской тюрмы, до нашихъ дней. 1560-1880 Г. В. Н. Никитинъ. — Saint-Petersbourg, 1880. In-8°, 675 p.

[8° R. 4083

NIKITIN (W. W.). — Voir NIKITIN (Vasilii Vasilievitch).

NIKITINE (M<sup>me</sup>). — Voir GENDRE (Barbe), M<sup>me</sup> Nikitine.

NIKITINE. — Voir NIKITIN.

NIKITINSKII (I. I.). — И. И. Никитинский. Родная природа... Изд. 3-е, переработанное. — Leningrad, éditions de l'État, 1924. In-8°, 71 p., fig. [8° S. 18010

(Учебники и учебные пособия для трудовой школы. I.)

— Éd. Товароведение с необходимыми сведениями из технологии... — Moscou-Petrograd. In-4°. [4° V. 10449

I. — 1923.

III. — 1924.

NIKITINSKII (Jacob). — Über die Beeinflussung der Entwicklung einiger Schimmelpilze durch ihre Stoffwechselprodukte, Inaugural-Dissertation... von Jacob Nikitinsky,... — Leipzig, Gebrüder Borntraeger, 1904. In-8°, 93 p. [8° Ø Bas. ph. 613

NIKITOV (G. S.). — Trad. LOURIE (Osip Davidovitch). Социалната философия въ Ибсеновия театъръ... — Sevilla, 1910. In-16. [8° Yf. 182

NIKITOVITCH (Tchaslav M.). — Faculté de droit de l'Université de Paris. L'Affaire du monastère de Saint-Naoum, thèse pour le doctorat... par Tchaslav M. Nikitovitch. — Paris, Jouve, 1927. In-8°, 144 p. [8° F. 32731

— 1927. — Ibid. In-8°, 144 p. [4° \*E. 225

NIKITSCH-BOULLES (Paul). — Vor dem Sturm, Erinnerungen an Erzherzog Thronfolger Franz Ferdinand, von seinem Privatsekretär Paul Nikitsch-Boules. — Berlin, Verlag für Kulturpolitik, 1925. In-8°, 230 p., pl. [8° M. 2226.

NIKITSKII (Aleksandr Ivanovitch). — Александръ Никитскій. Дельфійскіе эпиграфическіе этюды. — Odessa, Impr. de l'état-major du cercle, 1894-1895. Gr. in-8°, xi-368 p., pl. [4° J. 365

— A. Nikitsky. Die geographische Liste der delphischen Proxenoï... — (*Jurjew, impr. de K. Mattiesen, 1902.*) Gr. in-8°, 42 p. et 7 pl.

2 ex. [4° Θ Dorp. 26. a et 8° Θ Dorp. hist. 31

(Ученыя Записки имп. Юрьевского Университета. X, 4.)

— Александръ Никитскій. Исслѣдованія въ области греческихъ надписей... — (*Jurjew, impr. de K. Mattiesen, 1901.*) In-8°, XLVI-292 p. et planche.

[8° J. 6928

**NIKITSKIĬ** (Sergiei Pavlovitch). — *Trad. PFENNIGSDORF* (E.). Исусъ Христосъ въ современной духовной жизни Христианское введение въ духовный миръ настоящаго времени, переводъ съ 7-го пѣмекгаонизданія... — (*Kharkov, 1907.*) In-8°. [D<sup>2</sup>. 18064

**NIKITSKY** (A.). — *Voir NIKITSKIĬ* (Aleksandr Ivanovitch).

**NIKLAS** (Hans). — Chemische Verwitterung der Silikate und der Gesteine, mit besonderer Berücksichtigung des Einflusses der Humusstoffe, von Dr. Ing. Hans Niklas, ... — (*Wien, Berlin, London, Verlag für Fachliteratur, 1912.*) In-8°, xx-144 p. [8° S. 14448

— Untersuchungen über den Einfluss von Humusstoffen auf die Verwitterung der Silikate... Dissertation... von Hans Niklas, ... — (*Berlin, Verlag für Fachliteratur, 1912.*) In-8°, 31 p. [8° Θ Mün. tech. 299

**NIKLASCH** (Alfons). — Die Beerung der Kinder aus nichtiger Ehe bei Bösgläubigkeit eines oder des anderen Elternteils, Inaugural-Dissertation... von Alfons Niklasch, ... — (*Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske, 1909.*) In-8°, ix-49 p. [8° Θ Bresl. dr. 432

**NIKLASON** (C. R.). — Commercial survey of the Pacific southwest, by C. R. Niklason, ... — (*Washington, Govern.*

*print. office, 1930.* In-8°, VIII-647 p., cartes. [8° Pb. 6383 (37)

(U. S. Department of commerce, Domestic commerce series, n° 37.)

**NIKLEWSKI** (D<sup>r</sup> Bronislaw). — Influence des éléments colloïdaux sur la production végétale, par le D<sup>r</sup> Bronislaw Niklewski, ... — (*Paris, Dunod, 1931.*) In-8°, 11 p., fig. [8° S. Pièce. 15184 (Extrait des *Annales agronomiques*, mai-juin 1931.)

— Untersuchungen über die Umwandlung einiger stickstoffreier Reservestoffe während der Winterperiode der Bäume, Inaugural-Dissertation... von Bronislaw Niklewski. — (*Leipzig, G. Thieme, 1905.*) In-8°, 53 p. [8° Θ Lpz. ph. 3040

**NIKLEWSKI** (Josef). — Syntaktische Studien zu Nicolas de Troyes, Inaugural-Dissertation... von Josef Niklewski. — (*Greifswald, Druck von J. Abel, 1913.*) In-8°, 68 p. [8° Θ Grfw. ph. 833

**NIKLEWSKI** (Stefan). — Université de Nancy. Faculté de droit. La Réglementation de l'immigration des travailleurs polonais en France, thèse pour le doctorat... par Stefan Niklewski... — (*Nancy, Impr. Grandville, 1930.*) In-8°, 217 p. [8° F. 33754

**NIKODIMOS** (Konstantinos). — Ὑπόμνημα τῆς νήσου Ψαρῶν, συνταχθέν ἐπὶ Κωνσταντίνου Νικοδήμου, ... — (*Ἀθήνησι, τυπ. Δ. Α. Μαυρομάτης, 1862.*) 2 vol. in-8°. [8° J. 7815

**NIKOKLES** (Nikolaos Georgios). — De Albanensium sive Schkipitar origine et prosapia, dissertatio inauguralis quam, amplissimi philosophorum ordinis consensu et auctoritate in Academia Georgia Augusta, ad summos in philosophia honores rite impetrandos, scripsit Nicolaus Georgii Nikokles, graecus, Kozanae Macedoniae urbe natus. — (*Göttingae,*

Vandenhoecck et Ruprecht, 1855. In-8°, 111 p. [J. 20070]

(Un autre titre porte: *Περὶ τῆς αὐτοχθονίας τῶν Ἀλβανῶν ἡτοι Σχιπιταρ...*)

NIKOLA (Viétor). — Chansons de Victor Nikola. Lettre du relégué, chanson réaliste... — *Toulouse, chez tous les éditeurs et marchands de musique* (1908). In-8°, 2 p. [8° Ye. Pièce. 7478]

— Chansons de Victor Nikola. La Raffe, chanson satirique... — *Toulouse, chez tous les éditeurs et marchands de musique* (1908). In-8°, 2 p. [8° Ye. Pièce. 7479]

— Je suis un «as», monologue, paroles de Victor Nikola. — *Paris, Bois et Valentin* (1920). In-4°, 1 p. [4° Yth. 8624]

— Le Marquis de Kerlor, ou la Faute du passé, pièce en 1 acte, de Nikola et Houssat-Bordanave... — *Paris, Société des auteurs, compositeurs et éditeurs de musique* (1917). In-16°, 15 p. [8° Yth. 35733]

— La Poire blette, paroles de Victor Nikola. — *Paris, E. Lacroix* (1914). In-8°, 4 p. [8° Yth. 35413]

— ...La Seine montait toujours, paroles de Victor Nikola... — (*Paris,*) *J. Abot* (1914). In-8°, 3 p. [8° Ye. Pièce. 8087]

— Les Toiles d'amour, parodie de Victor Nikola. — *Paris, A. Perrin* (1907). Gr. in-8°, 4 p. [4° Yth. 7950]  
(Répertoire du Phono-musique.)

NIKOLADZÉ (N.). — La Presse de la décadence, observations d'un journaliste étranger, par N. Nikoladzé. — *Paris, E. Dentu*, 1875. In-8°, 78 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 5255]

NIKOLAEFF. — Voir NIKOLAEV.

NIKOLAENKO (P. M.). — П. М. Николаенко, ... Материалы по коммер-

ческому образованию въ Японіи... — *Vladivostok, impr. de l'Institut oriental*, 1911. In-8°, vi-92 p. [8° O<sup>2</sup>. 1167]  
(Исвѣстія восточнаго Института. Томъ XXXVII, вып. 2-й)

NIKOLAEV (A. A.). — А. А. Николаевъ. Для чего нужно всеобщее обучение. — *Moscou, D. P. Ephimov*, 1906. In-16°, 61 p. [8° R. 29103]  
(Книгоиздательство «Трудъ и Воля».)

NIKOLAEV (D.). — Геологическія Исслѣдованія въ Кыштымской дачѣ Кыштымскаго горнаго округа... *Recherches géologiques dans le domaine minier de Kychtym, par l'ing. des mines D. Nikolaïew*... — *Saint-Pétersbourg, A. Il'in*, 1902. Gr. in-4°, 132 p. et 4 pl. [Fol. S. 348]

(Труды... Mémoires du Comité géologique. Vol. XIX, n° 2. — En russe, avec résumé en français.)

NIKOLAEV (L. P.). — Проф. Л. П. Николаевъ. Антропометрические материалы для отовления стандартной обуви, с предисловием... С. И. Канторовича и... А. М. Дашевского. *Matériaux anthropométriques pour la confection de souliers standardisés*... — *Kharkov, Éditions médicales d'État*, 1931. In-8°, 125 p., fig. et pl., table. [8° V. 49685]

NIKOLAEV (P. P.). — P. Nicolaeff. Dieu conçu, non comme Être personnel, mais comme la base intérieure de notre conscience morale et de notre connaissance du monde... *Понятіе о Богѣ какъ Совершенной Основѣ жизни (духовно-мистическое міроззрѣніе)*... Т. I [-V]. — *Genève, impr. E. Chaulmontet*, 1915. 2 vol. in-8° [8° R. 36881]

NIKOLAÏ (B. L.), ingénieur. — Инж. Б. Л. Николан. Сборник задач по сопротивленію материалов... — *Odessa, Éditions d'État d'Ukraine*, 1924. In-8°, fig. [8° V. 47241 (1)]  
(Часть первая.)

NIKOLAI (Karl Heinrich). — Voir NICOLAI (Karl Heinrich).



**NIKOLAIDES** (Kleanthes). — Griechenlands Anteil an den Balkankriegen, 1912-1913, von Dr. Kleanthes Nikolaides... — *Wien, A. Hölder*, 1914. In-8°, viii-433 p., pl. et cartes.

[8° J. 7972]

I. Der Krieg gegen die Türkei.

II. Der Krieg gegen Bulgarien.

**NIKOLAÏDI** (Méli). — Μέλη Νικολαΐδη. Ὁ Ἄνθρωπος ποῦ ἐπούλησε τὴ γυναῖκα τοῦ. — Ἀθηναί, Μ. Γαρυφαλλῆς καὶ Α. Λοβερεδός (s. d.). In-16, 111 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 77898]

**NIKOLAÏDIS** (I.). — Λεξικὸν γὰλ-λοῦλληνικόν, συνταχθὲν μὲν ἐπὶ τῇ βάσει τῶν λεξικῶν τοῦ Λαβῶ καὶ τῆς γαλλικῆς Ἀκαδημίας τοῦ 1835 ὑπὸ Ἀ. Παγκάκη, Α. Σαμουράκη καὶ Ἰ. Νικολαΐδου Λεβιδεως... — Ἀθήνησιν, ἐκ τῆς τύπ. Κ. Γκάρπολα, 1842. Gr. in-8°, pièces limin., 1011 p.

[X. 5258]

**NIKOLAIEVE** (Wladimir de). — Sur les Actions mécaniques de la décharge disruptive, par Wladimir de Nikolaïeve. — *Tours, impr. de Deslis frères*, (1899). In-8°, 3 p.

[8° R. Pièce. 8261]

(Extrait du *Journal de physique*, livraison d'août 1899.)**NIKOLAÏEW.** — Voir **NIKOLAEV**.

**NIKOLAJEWITSCH** (Boshidar S.). — Die kirchliche Architektur der Serben im Mittelalter, Inaugural-Dissertation... von Boshidar S. Nikolajewitsch, ... — *Belgrad, Druck von S. Horowitz*, 1902. In-8°, 69 p. et pl.

[8° Θ Heid. ph. 593]

**NIKOLAOS**, chantre à Smyrne. — Δοξασταριον του ολου ενιαντου περιεχον τα Δοξαστικά... μελοποιηθεντα παρὰ Νικολαου, ... — *Εν Σμυρνῇ*, τύπ. Ν. πρωτοψάλτου Σμύρνης, 1873-1879. 2 tomes en 1 vol. in-8°, portr.

[B 43036]

**NIKOLAU** (Stanislav). — Geographical sketch, outline of the history and

importance of the Bohemian (Czechoslovak) state, by Dr. Stanislav Nikolau... — *Prague, impr. «Politika»*, 1919. In-8°, 35 p., carte. [8° M. Pièce. 5112]

(Miscellanea de la République tchécoslovaque. Recueil des publications éditées par le *Rapport quotidien*.)

— Géographie de la Tchécoslovaquie, par Stanislav Nikolau, ... traduit du tchèque par André Tibal... — *Prague, impr. «Politika»*, 1926. In-8°, 146 p., fig., cartes.

[8° M. 22481]

**NIKOLIĆ** (Isidor). — Войновство Срба Аустрински; писао Исидоръ Николитчъ. — *Vienne, impr. du Couvent arménien*, 1849. In-8°, iv-176 p.

[Z. Picot. 978]

(Le Voïvodat de Serbie autrichienne.)

**NIKOLIĆ** (Vladimir M.). — Етнолошка Грађа и Расправе. Из Лужнице и Нишаве. Написао Владимир М. Николић. Уредно А-р Јован Ердѣљановић. — *U Beogradu, u drzavnoj štampariji*, 1910. In-8°, 565 p.

[Z. Picot. 1140]

(Српски етнографски Зборник.)

**NIKOLITCH** (Dragoutine). — Les Différends de frontière de l'Albanie et le traité italo-albanais du 27 novembre 1926, par Dragoutine Nikolitch... — *Paris, A. Pedone*, 1927. In-8°, 231 p.

[4° J. 859]

— Université de Paris. Faculté de droit. Les Différends de frontière de l'Albanie, thèse pour le doctorat... par Dragoutine Nikolitch... — *Paris, A. Pedone*, 1927. In-8°, 231 p.

[8° F. 32757]

**NIKOLITCH** (J.). — Éd. PAVLOVSKIÏ (Ivan Jacoblevitch). Русско-Нѣмецкій словарь... Russisch-deutsches Wörterbuch. 2<sup>e</sup> Auflage... — *Riga*, 1879. Gr. in-8°.

[4° X. 123]

**NIKOLITCH** (Stanoïé). — Le Traitement de l'avortement par le curage digital et le curettage combinés, par Stanoïé

Nikolitch, ... — *Montpellier, impr. de Montane, 1926. In-8°, 35 p.*  
[8° T. Pièce. 747]

**NIKOLITCH** (Stevan). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Toulouse pour obtenir le titre de docteur de l'Université, mention agronomie, par Stevan Nikolitch, ... Recherches chimiques sur les sols podzolisés, leur amélioration. — *Toulouse, Impr. régionale, 1930. Gr. in-8°, 80 p., fig.*  
[4° R. 822 bis (46)]

(Université de Toulouse. Année 1929-1930. N° 46.)

**NIKOLITCH** (Dr Stoyan). — Stoyan Nikolitch. Contribution à l'étude des indurations plastiques des corps caverneux, traitement électrique et radiumthérapie. — *Strasbourg, éditions de «Strasbourg-Médical», 1924. In-8°, 75 p.* [8° T. 10]

**NIKOLITSCH** (Marko). — Über einige Abkömmlinge des p-Thymotinaldehyds, Inaugural-Dissertation... von Marko Nikolitsch, ... — *Berlin, Druck von M. Diesner (1891). In-8°, 43 p.*  
[8° Θ Berl. ph. 727]

**NIKOLJSKI** (A. W.). — Voir **NIKOLSKIÏ** (A. W.).

**NIKOLOFF** (Kosta). — Das Handwerk und Zunftwesen in Bulgarien während der türkischen Herrschaft und nach der Befreiung, Inaugural-Dissertation... von Kosta Nikoloff, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske, 1908. In-8°, VIII-104 p.*  
[8° Θ Feib. dr. 280]

**NIKOLOFF** (Mladen). — Beitrag zur Lehre vom Interesse, Inaugural-Dissertation... von Mladen Nikoloff. — *Münster, Buchdruck. Fischer, 1916. In-8°, 63 p.*  
[8° Θ Bern. ph. 1583]

**NIKOLOPOULOS** (Konstantinos). — Éd. LANCELOT (Claude). Nouvelle méthode pour apprendre facilement la

langue grecque... — *Paris, 1819. In-8°.* [X. 29616]

— Éd. ROUSSEAU (Jean-Jacques). *Περὶ τῆς κοινωνικῆς συνθηκῆς ἢ ἀρχαὶ τοῦ πολιτικοῦ διχαιώματος...* — *Ἐν Παρισίοις* (s. d.). In-12.  
[8° Z. 10380 (26)]

(Le Contrat social.)

**NIKOLOPULOS** (Andreas N.). — Über die Beziehungen zwischen den Absorptionspektren und der Konstitution der Wernerschen Salze, Inaugural-Dissertation... von Andreas N. Nikolopoulos, ... — *Weida, Druck von Thomas und Hubert, 1911. In-8°, 54 p.*  
[8° Θ Lpz. ph. 4064]

**NIKOLSKIÏ** (A. W.). — Über tuberkulöse Darmstenose, von A. W. Nikoljski, ... — *Leipzig, Breitkopf und Härtel, 1903. In-8°, 45 p.*  
[8° Td<sup>34</sup>. 635 (106)]  
(Sammlung klinischer Vorträge. Neue Folge. Innere Medizin. 106.)

**NIKOLSKIÏ** (Aleksandr Mikailovitch). — Земноводныя (Amphibia) А. М. Никольскій... Voir [Russie.] Фауна Россіи... — *Pétrograd, 1918. In-8°.*  
[8° S. 17463]

— Островъ Са-халинъ и его фауна позвоночныхъ животныхъ. А. М. Никольскаго... — *Saint-Petersbourg, I. Glazounov, 1889. In-8°, XXV-334 p.*  
[R. 15937 (60)]

(Записки имп. Академіи наукъ. Т. LX, прил. 5.)

— Позвоночныя животныя Крыма А. М. Никольскаго... — *Saint-Petersbourg, I. Glazounov, 1891. In-8°, XX-484 p.*  
[R. 15937 (68)]  
(Записки имп. Академіи наукъ. Т. LXVIII, прил. 4.)

— Пресмыкающіяся и Амфибіи Туркестанскаго генераль-губернаторста (Herpetologia Turanica), обработалъ А. М. Никольскій. — *Moscou, impr. de*

*l'Université*, 1899. Gr. in-4°, 84 p., fig. et pl. [Fol. S. 92]

(Путешествіе въ Туркестанъ... А. П. Федченко... Выпускъ 23. Томъ II: зоо-географическія изслѣдованія. Часть VII. — *Reise in Turkestan von Alexis Fedtschenko*... 23. — *Извѣстія имп. Общества любителей естествознанія*... Т. 94.)

— А. М. Никольскій. Пресмыкающіяся и земноводныя Кавказа (*Herpetologia Caucasica*)... — *Tiflis, impr. de la Chancellerie civile de la Lieutenance du Caucase*, 1913. In-8°, 272 p., fig. et pl. [8° S. 14979]

— Пресмыкающіяся и земноводныя русской имперіи. А. М. Никольскій (*Herpetologia rossica*). А. Nikolsky... — *Saint-Petersbourg, J. Glazounof*, 1905. In-4°, 517 p., 2 pl. [R. 4899 (591)]

(Записки... *Mémoires de l'Académie des sciences de Saint-Petersbourg*. 8° série. Classe physico-mathématique. XVII, 1.)

— Пресмыкающіяся и амфибии Туркестанскаго генералъ-Губернаторства (*Herpetologia Turanica*). Voir FEDTCHENKO (Alexis P.). Путешествіе въ Туркестанъ... II... — *Saint-Petersbourg; Moscou*, 1899. In-fol. [Fol. S. 92]

— Пресмыкающіяся (Reptilia). Vol. I [-II]. Voir [Russie.] Фауна Россіи... — *Pétrograd*, 1915-1916. 2 vol. in-8°. [8° S. 17463.]

NIKOLSKIÏ (Anton Ivanovitch). — Главное управленіе Казачьихъ войскъ. Историческій очеркъ... Составляли подполковникъ А. И. Никольскій... Н. А. Чернощекъ... Б. Л. Исполотовъ н... О. Н. Абрамовъ. — *Saint-Petersbourg, impr. du Synode*, 1902. 2 vol. in-4°, pl. et cartes. [4° M. 2105]

(Столѣтіе военнаго министерства 1802-1902. XI, 1-2.)

NIKOLSKIÏ (Boris Vladimirovitch). — Éd. FET (Afanasii Afanasevitch). Полное Собраніе стихотвореній... — *Saint-Petersbourg*, 1912. 2 vol. in-8°. [8° Z. 19006]

NIKOLSKIÏ (Dmitrii Petrovitch). — Башкиры. Этнографическое и санитарно-антропологическое изслѣдованіе, Доктора медицины Д. П. Никольскаго. — *Saint-Petersbourg, impr. de P. P. Soikin*, 1899. In-8°, 377 p. [8° M. 11568]

NIKOLSKIÏ (I. K.). — И. К. Никольскій. Повесть временныхъ лѣтъ, какъ источникъ для истории начального періода русской письменности и культуры, къ вопросу о древнейшемъ русскомъ летописаніи. Выпускъ первый, I-IX. — *Leningrad, Académie des sciences*, 1930. In-8°, 108 p. [8° X. 24493 (II-1)]

(Академія наукъ СССР. Сборникъ словесности, томъ II, вып. 1.)

NIKOLSKIÏ (Iouriï). — Юрій Никольскій. Тургеневъ и Достоевскій (исторія одной вражды). — *Sofia, Éditions russobulgares*, 1921. In-16, 108 p. [8° M. 20560]

NIKOLSKIÏ (Mikhaïl Vasilievitch). — M. M. V. Nicolisky. La Déesse des cylindres et des statues babyloniennes. — *Paris, E. Leroux*, 1892. In-8°, 8 p. [8° O2d. 296]

(*Revue archéologique*.)

— Клинообразныя Надписи Кавказа. Изъ слѣдованіе М. В. Никольскаго. — *Moscou, impr. de O. O. Cerbek*, 1896. Gr. in-4°, 133 p., fig. et pl. [Fol. M. 564]

(Матеріалы по археологін Кавказа.)

— *Բեւեալիւր արձանադրութիւններ ըստ Զաւարտանու: Քաղաքայ Թարմանութիւն «Միդիոլո Կարդոկուսի բեւեալիւր արձանադրութիւններ» զբոյժ արթ. Խաչատուր Յոգճան նիւեանցի.* — *Venise, Saint-Lazare*, 1897. In-4°, 63 p. [4° O2b. 226]

[Les inscriptions cunéiformes de l'Arménie russe. Traduit par K. Yovhanniséants.]

— Éd. Древности восточныя. Т. I. В. I [-II]... — *Moscou*, 1889-1891. In-fol. [Fol. M. 501]



**NIKOLSKII** (Nikolaï Konstantinovitch). — Н. К. Никольский. Материалы для истории древнерусской духовной письменности. № 1-23. — *Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1907.* In-8°, vi-168 p. [8° R. 3368]

(Сборник отделений русского языка имп. Академии наук. Т. 82. № 4.)

— Материалы для истории исправления богослужебных книг. Об исправлении устава церковного въ 1682 году и мѣсячныхъ миней въ 1689-1691 гг. Сообщение протоіерея К. Никольскаго. — *Saint-Petersbourg, impr. de V. S. Balachev, 1896.* Gr. in-8°, 135 p. [4° Z. 226]

(Памятники древней письменности. 115.)

— Рѣчь тонкословія греческаго. Рускогреческіе разговоры XV-XVI вѣка. Сообщение Николая Никольскаго. — *Saint-Petersbourg, impr. de l'Académie des sciences, 1896.* Gr. in-8°, xlviii-81 p. [4° Z. 226]

(Памятники древней письменности. 114.)

**NIKOLSKII** (V. V.). — В. В. Никольский. Перелетная или азиатская саранча (*Locusta migratoria*, L.). Монография... — *Leningrad-Moscou, «Novaia Derevnia», 1925.* In-4°, 332 p. [4° S. 3363]

**NIKOLSKII** (Victor). — Виктор Никольский. История русского искусства: живопись, архитектура, скульптура, декоративное искусство, с предисловием П. П. Муратова. — *Berlin, éditions d'État de la R. S. F. S. R., 1923.* In-8°, viii-251 p., pl. [8° V. 46478]

**NIKOLSKII** (Vladimir Aleksandro-vitch). — В. А. Никольский. Русская Живопись (историко-критическіе очерки)... — *Saint-Petersbourg, N. F. Mertz, 1904.* In-fol. vi-303 p., 468 fig. et 4 pl. [Fol. V. 4847]

**NIKOLSKII** (Vladimir Nikolaevitch). — Профессор П. В. Бельский в сотрудничестве с Р. Н. Никольским. Исследование эмоциональной сферы несовершенно-

летних, отклоняющихся от нормы в своем поведении. — *Moscou, Editions juridiques du Commissariat à la Justice, 1924.* In-8°, 90 p., fig., pl. [8° R. 34745]

**NIKOLTSCHOFF** (Wassil). — Das Problem des Bösen bei Fichte, Inaugural-Dissertation... von Wassil Nikolttschoff... — *Iena, Frommannsche Hof. Buchdruckerei, 1898.* In-8°, 84 p. [8° Θ Iena. ph. 602]

**NIKONOFF** (Serg. von). — Die Lehre von der Sequestration nach römischem Recht, von Serg. von Nikonoff. — *Berlin, Druck von R. Strauss, 1894.* In-8°, pièces limin., 68 p. [8° F. 8076]

**NIKOPHON.** — Voir **NICOPHON.**

**NIKOULA NASSYF.** — Voir **NASSIF** (Nikoula).

**NIKTO.** — Nikto. Les Infernales. — *Paris, A. Lemerre (1910).* In-12, 201 p. [8° Y<sup>2</sup>. 58326]

**NIL.** — Vita vitae meae, auctore Nil. — *Lille, Impr. de Saint-Augustin, 1889.* In-32, 67 p., fig. 2 ex. [8° Yc. 276 et 336]

**NIL** (Saint), l'ancien, ermite. — Praeclara ac divina quaedam quatuor... abbatum Ephraem, Nili, Marci et Esaiæ opera, e graeco in latinum conversa, Petro Francisco Zino, ... interprete. — *Venetis, apud Bologninum Zalterium, 1574.* In-8°, 237 ff. [C. 4410]

— Τοῦ ἐν ἀγίοις πατρὸς ἡμῶν Νεῖλου, ... Λόγοι. Sancti Patris nostri Nili, Tractatus seu opuscula... Josephus Maria Suaresius, ... graece primum edidit, latine vertit ac notis illustravit... — *Romae, typis barberinis, 1673.* In-fol., pièces limin., 705 p. et errata, 2 ex. [C. 227 et Rés. C. 228]

— (Un autre ex. aux armes du cardinal Barberini.) [Rés. C. 229]

— Τοῦ ἐν ἁγίοις πατρὸς ἡμῶν Νεῖλου *Ανεκδοτα τινα*. Sancti Patris nostri Nili opera quaedam nondum edita, ex bibliotheca... Caroli de Montchal... Petrus Possinus... recensuit et latine vertit. — *Parisiis*, apud S. Cramoisy, 1639. In-4°, pièces limin., 190 p. et l'index. [C. 1541]

— 1658. — *Parisiis*, ex officina cramosiana. In-4°, pièces limin., 189 p. et index. [C. 2129]

— Τοῦ ἐν ἁγίοις πατρὸς ἡμῶν Νεῖλου ἀββα τὰ εὐρισκομένα πάντα. — S. P. n. Nili, ... Opera quae reperiri potuerunt omnia, variorum curis olim, nempe : Leonis Allatii, Petri Possini, Jsi. Mariae Suaresii, Franc. Combetini, J. B. Cotelerii, seorsim edita, nunc primum in unum collecta et ordinata, accurante... J.-P. Migne, ... — *Petit-Montrouge*, excudebatur et venit apud J.-P. Migne, 1860. In-4°, 1528 col. [C. 1963 (79)]  
(Patr. gr. 79.)

— Scripta quae supersunt omnia. Voir **THÉODORE**, évêque de Cyr. Opera omnia... Accurante J.-P. Migne, ... — *Paris*, 1860. In-4°. [C. 1962 (41)]  
(Patr. lat. 41.)

— Избранныя мѣста изъ творенія преподобнаго отца нашего Нила, подвижника Синайскаго 2.<sup>ое</sup> изданіе — *Paris*, "apud-Imprimerie, 12, rue Royer-Collard, R 8. In-8°, 15 p. [C. 5553]

## EPISTOLAE.

— Τοῦ ἐν ἁγίοις πατρὸς ἡμῶν Ἐπιστολαί. S. P. n. Nili Epistolae, in quibus controversiarum hodie flagrantium luculenta extant praejudicia. Nunc primum editae... opera et studio Petri Possini, ... — *Parisiis*, e Typographia regia, 1557. In-4°, pièces limin., 407 p. 2 ex. [C. 1542 et Rés. C. 1543]

— Τοῦ ἐν ἁγίοις πατρὸς ἡμῶν Νεῖλου τοῦ Ἀσκητοῦ, μαθητοῦ Ἰωάννου τοῦ Χρυσοστόμου Ἐπιστολῶν Βιβλία, δ'. S. P. n. Nili ascetae, discipuli S. Joannis Chry-

sostomi, Epistolarum libri iv, interprete Leone Allatio. Additae sunt variae lectiones in ejusdem S. Nili narrationem de caede monachorum... Diatriba quoque ejusdem Allatii de Niliis, et eorum scriptis... — *Romae*, typis barberinis, 1668. 2 parties en 1 vol. in-fol. [C. 225]

## MANUALE EPICTETI.

— Manuale Epicteti ad usum juvenum christianorum adcommodatum, olim inter S. Nili opera Romae 1673 a Suaresio editum, nunc e duobus mss. codd., uno Parisiensi, altero Hafniensi, emendatum. Voir **SIMPLICIUS**. Commentarius in Epicteti Enchiridion... illustravit Johannes Schweighaeuser, ... Tomus posterior. — *Lipsiae*, 1800. In-8°. [Rés. R. 2402]

(Epictetae philosophiae monumenta. T. V.)

## NARRATIONES.

— Les Narrations, ou Discours de S. Nil, ancien hermite du mont Sina, contenant la persécution et le martyre des hermites du mesme lieu, avec la captivité et la délivrance de Théodule son fils. Mis nouvellement en françois. — *Paris*, J. Gaillard, 1649. In-8°, pièces limin., 126 p. [C. 2796 (2)]

## DE OCTO VITIIS.

— De Octo vitiis. Voir **PALLADE**, évêque d'Hélénopolis. De Vita S. Joannis Chrysostomi... graeco-latina... — *Luteciae Parisiorum*, 1680. In-4°. [C. 1538]

— 1680. — *Ibid.* In-4°. [C. 1540]

— Traité... sur les péchez capitaux. Voir **CLÉMENT d'ALEXANDRIE**. Les Œuvres... traduites du grec... [par Fontaine.] — *Paris*, 1696. In-8°. [C. 2571]

## DE ORATIONE.

— Capita centum quinquaginta de oratione ad Deum. Voir **DIADŌCHUS**

évêque de Photice. Capita centum de perfectione spirituali... Francisco Turrano interprete... — *Antverpiæ*, 1575. In-12.

2 ex. [C. 5396 (1)  
et Rés. C. 3377

— 1627. — *Lugduni*. In-12.

[C. 4516 (2)

— Praeclara ac divina quaedam trium doctrina et sanctitate illustrium patrum opuscula : S. Diadochi, ... de Perfectione spirituali, Francisco Turrano, ... interprete, ... S. Ephrem, ... de Recta vitae ratione, interprete... Petro Francisco Zino, ... S. Nili, ... de Moribus et oratione ad Deum, etc., interprete eodem Zino, ... nunc denuo excusa studio M. Joann. Croesilii Vilseccensis, ... una cum praefatione ejusdem... — *Ingolstadii, apud D. Sartorium*, 1585. In-16, pièces limin., 207 p.

[C. 3378

— Saint Nil. Traité de la prière, traduction du R. P. Dom, J. Joliet, ... — *Saint-Maximin (Var)*, Éditions de «la Vie spirituelle», 1925. In-8°, 31 p.

[D. 92176

— (Extrait de la *Vie spirituelle*, juillet 1925. Les Grands mystiques.)

#### PARAENETICA.

— *Νεῖλου ἐπισκόπου καὶ μάρτυρος Κεφάλαια, ἡ Παραίνεσις*. Nili, ... Capita, seu praeceptiones de vita pie, christiane ac honeste exigenda, graeco latine A. Michaele Neandro, ... conversae et expositae. — *Basilae, per J. Oporinum*, 1559. In-4°, 43 p. et index. 4 ex. [C. 2191, Yb. 207 (6), 208 (2) et 209 (6)

— Aurei operis pars altera. *Νεῖλου ἐπισκόπου καὶ μάρτυρος Κεφάλαια ἡ Παραίνεσις*... Voir *Opus aureum* et scholasticum in quo continentur Pythagorae carmina aurea, Phocylidis, Theognidis et aliorum poemata... — *Lipsiae* (1577). In-4°. [Yb. 210-211

— *Νεῖλου ἐπισκόπου Παραίνεσις*. Nili episcopi admonitiones, in latinam linguam traductae... opera et labore

Stephani Schoning... [Cum Agapeti expositione capitum paraeneticorum et Aristotelis libro de virtutibus et vitiis]. — *Franeckerae, excudebat Æ. Radueus*, 1608. In-8°, pièces limin., 416 p.

[C. 2726

— *Χρυσὰ Νεῖλου ἐπισκόπου καὶ μάρτυρος Παραίνετικά*. Aurea Nili episcopi et martyris Paraenetica, interprete M. Nicolao Glasero. — *Hamburgi, excudebat P. Langins*, 1614. In-8°, 72 p.

[C. 2643 (5)

#### SENTENTIAE.

— Beatissimi patris Nili, ... Sententiae morales e greco in latinum versae. [Cura Bilibaldi Pirckheymer.] — *A la fin* : Lipsiae, ex officina Melchiaris [sic] Lottheri, anno a dominica nativitate millesimo quingentesimo decimo sexto. — *Lipsiae*, 1516. In-8°, sign. A-B., titre avec encadr. gr.

[C. 2306

— Beatissimi patris Nili, ... Sententiae morales e graeco in latinum versae, Bilibaldo Pirckheymero, ... interprete. Addite sunt sententiae aliquot ex sermonibus Johannis Damasceni. D. Aurelii Augustini de honestate mulierum liber unus. — *Coloniae, apud J. Gymnicum*, 1529. In-8°, sign. A-B. [C. 5297

**NIL**, archevêque de Thessalonique. — Nili, ... de Primatu papae romani libri duo ex Bibliotheca vaticana, Bonaventura Vulcanio interprete. His accessit de igne purgatorio liber singularis eodem interprete. — *Lugduni Batavorum, ex officina Plantiniana*, 1595. 2 parties en 1 vol. in-8°. [D. 11623

— Nili, ... de Primatu papae romani lib. duo, item Barlaam monachi, cum interprete utriusque latino, Cl. Salmasii opera et studio, cum ejusdem in utrumque notis. — *Hanoviae, apud C. Marnium*, 1608. In-8°, 238 p.

[C. 2645 (3)

(Nil a été traduit par Vulcanius [Bonaventura], et Barlaam par Luydus [Johannes].)



— De Primatu papae romani libri duo... Voir SAUMAISE (Claude). De Primatu papae... — *Lugduni Batavorum*, 1645. In-4°. [E. 1926]

NIL, philosophe. — De Ratiocinationibus libellus... Voir AMMONIUS, fils d'Hermias. In Porphyrii Institutionem... — *Lugduni*, 1547. In-fol. [R. 130]

NIL (Nicolai Fedorovitch Isakovitch, en religion), archevêque de Iaroslav. — Буддизмъ разсматриваемый въ отношеніи къ послѣдователямъ его обитающимъ въ Сибири, сочиненіе Нила... — *Saint-Petersbourg, impr. de G. Trousov*, 1858. In-8°, iv-386 p. [M. 30299]

NIL DUGENNE. — Discours prononcés à l'occasion de la fête de la marine à Briare (Loiret), les 10 et 11 septembre 1879, par M. Nil Dugenne... — *Gien, impr. de F. Raud* (1879). In-8°, 3 p. [8° Li<sup>31</sup>. 669]

NILAC. — Nouveau code, ou Vocabulaire administratif et commercial pour la correspondance secrète, par Nilac... — *Paris, V° J. Boyveau*, 1891. In-8°, ix-100 p. [8° V. 22904]

NILADMIRARI (Semperidem), pseud. — Caprivismus-Bismarckianismus im Zusammenhang mit der Parteien «Evviva» — «Abbasso», von Semperidem Niladmirari. — *München, R. Abt*, 1896. In-8°, 108 p. [8° M. 9984]

NILAKAṆṬHA. — श्रीमन्नृसिंहगीता।... — *Porna*, 1906. In-8°, vi-188 p. [8° II. 659]

[*Crimadga eçagīā*, par Nilakanṭha. Publié par Hari Nārāgana Apt.]

(Anandā Sanskrit Series. No. 52.)

— The Mātan-galila of Nilakanṭha, edited with notes, by T. Gaṇapati Śāstri... — *Trivandrum, the Travancore government press*, 1910. In-8°, viii-43 p. [8° Z. 18255 (10)]

(Trivandrum Sanskrit Series. No. X.)

— Sivalilārṇava of Nilakanṭha Dikshita. Edited with notes by T. Gaṇapati Śāstri... — *Trivandrum, the Travancore government press*, 1909. In-8°, viii-165 p. [8° Z. 18255 (4)]

(Trivandrum Sanskrit Series. No. IV.)

NĪ'LAKAṆṬHA ŚĀSTRĪ GORE (Nehemiah). — A Rational refutation of the Hindu philosophical systems by Nehemiah Nī'laṅṭha Ś'āstrī Gore, translated from the original Hindi, printed and manuscript, by Fitz-Edward Hall... — *Calcutta, the Calcutta Christian tract*, 1862. In-8°, x-284 p. [R. 44814]

NILANT (Henricus Lucas). — Disputatio juridica... de jure tutelari, ex lege xii tabularum quam... publico facultatis examini offert Henricus Lucas Nilant... — *Groningae, typis C. M. Van Boehuis Hoitsema* (1829). In-8°, pièces limin., 108 p. [8° F. 3082 (718)]

NILANT (Johannes Fredericus). — Éd. BAUDUYN (Benoit). Calceus antiquus et mysticus... — *Lugduni Batavorum*, 1711. In-12. [J. 15509]

— Éd. PHÈDRE. Fabulae antiquae... Accedunt Romuli fabulae Aesopiae... — *Lugduni Batavorum*, 1709. In-8°. [Yc. 9785]

NILAUP (A.). — *Anagr. de PAULIN* (A.).

NILB (Pierre). — *Anagr. de BLIN* (Pierre).

NILÉN (Nils Fredrik). — Adnotationes Lucianae, scripsit et... defendet Dr. Nils Nilén... — *Havniae, typ. J. Jørgensen*, 1889. In-8°, 67 p. [8° Ø Ups. ph. 94]

— Luciani codex Mutinensis scripsit et... defendet Dr. Nils Fredrik Nilén... — *Upsaliae, typ. E. Berlins*, 1888. In-8°, 54 p., fac-simil. [8° Ø Ups. ph. 71]

— 1888. — *Ibid.* In-8°, 54 p., fac-sim.

2 ex. [8° R. 10514 (1888, vii)  
et 8° Θ Ups. 45 (1888)

(Upsala universitets årsskrift. 1888. N° 7.)

— Priscianea, scripsit et... defendit Nils Fredrik Nilén,... — *Upsaliae*, typ. R. Almqvist och J. Wiksell, 1884. In-8°, 66 p. [8° Θ Ups. ph. 22

— Éd. LUCIEN de SAMOSATE. Lucianus... — *Lipsiae*, 1906. In-16. [8° Z. 27

(Bibliotheca scriptorum graecorum et romanorum teubneriana.)

NILES (Cornelia D.). — A Bibliographic study of Beauvois' Agrostographie, by Cornelia D. Niles, with an introduction and botanical notes by Agnes Chase. — *Washington, Government print. office*, 1925. In-8°, paginé i-v, 135-214, vii-xix. [8° Pb. 3474 (24-6)

(Smithsonian Institution. U. S. National Museum. Contributions from the U. S. National Herbarium, XXIV, 6.)

NILES (H.). — Éd. Weekly register. Vol. I [-L]. — *Baltimore*, 1811-1836. 50 vol. in-4°. [4° Pb. 580

NILES (Karl). — Resolutiones, propositiones et reflexiones theologicae historico-scholastico-dogmaticae super conciliis pisano et constantiensi, quas, in auditorio theol. vici Tetradiani, Treviris, mense septembri 1773 defendent... D. Carolus Niles,... D. Joannes Neurohr,... — *Augustae Trevirorum, typis Eschermannianis* (s. d.). In-4°, 16 p.

[D. 11481 (9)

NILES (Nathanael). — Medical statistics, or a comparative view of the mortality in New-York, Philadelphia, Baltimore, and Boston, for a series of years : including comparisons of the mortality of whites and blacks in the two former cities, and of whites, free blacks and slaves, in Baltimore, by Nathanael Niles,... and John Russ,... — *New York; E. Bliss*, 1827. In-8°, 11 p.

[8° Tc<sup>6</sup>. 122

NILES (Nathaniel). — A Letter to a friend who received his theological education under the instruction of Dr. Emmons,... concerning the doctrine which teaches that impenitent sinners have natural power to make themselves new hearts, by Nathaniel Niles,... — *Windsor, printed by A. Spooner*, 1809. In-8°, 40 p. [D<sup>2</sup>. 9701

NILES (W. B.). — Further experiments concerning the production of immunity from hog cholera, by M. Dorse, ... C. N. Mc Bryde,... and W. B. Niles,... — *Washington, Government print. office*, 1908. In-8°, 96 p.

[8° Pb. 3691 (102)

(U. S. Department of agriculture. Bureau of animal industry. Bulletin 102.)

NILGEN (Elmar). — Die «Sozialisierung» des Beerdigungswesens, Inaugural-Dissertation... von... Elmar Nilgen,... — *Greifswald, Druck von H. Adler*, 1927. In-8°, 103 p.

[8° Θ Grfw. dr. 1108

NILINSE (B<sup>on</sup> Jacques de). — Pseud. de COLLIN de PLANCY (Jacques-Auguste-Simon).

NILLES (Le P. Nicolas), S. J. — Kalendarium manuale utriusque ecclesiae orientalis et occidentalis academii clericorum accomodatum, auctore Nicolao Nilles,... — *Oëniponte, F. Rauch*, 1879. In-8°, LXIV-496 p., carte et planche. [B. 24061

— 1896-1897. — *Ibid.* 2 tomes en 1 vol. in-8°. [Dép. des Mss.

— Kalendarium manuale utriusque ecclesiae orientalis et occidentalis. Pars III, Addititia de ecclesia Rumenorum, Ruthenorum, Serborum et Armenorum sub sacra Hungariae corona. — Symbolae ad illustrandam historiam ecclesiae orientalis in terris coronae S. Stephani... a Nicolao Nilles,... — *Oëniponte, F. Rauch*, 1885. 2 vol. in-8°, cxx-1088 p. [8° H. 5093

Vol. I. Complectens indices et operis partem I. pp. 1-496.

Vol. II. Complectens partem operis Ilcum appendicibus, pp. 497-1088.

— Calendrier de l'Église copte d'Alexandrie, rédigé par le R. P. Nicolas Nilles,... Traduction française par Léon Clugnet,... — *Paris, au bureau des œuvres d'Orient*, 1898. Gr. in-8°, 37 p. [B. 29043]

(Extrait de la *Revue de l'Orient chrétien*.)

— De Principe Joanne Stephano, Moldaviae re et nomine voivoda ritus graeci, Marianae studiosorum congregationis OEniponte praefecto an. 1601-1602. Notitia historica ex «Symbolis ad illustrandam historiam Ecclesiae orientalis in terris coronae S. Stephani», lib. VI, c. II., exscripta a Nicolao Nilles, ... — *OEniponte, ex officina F. Rauch*, 1885. In-8°, paginé 978-1008. [Z. Picot. 600]

— De Rationibus festorum mobilium utriusque Ecclesiae occidentalis atque orientalis commentarius, usui clericorum accomodatus. Accedunt Breves quaedam animadversiones in novam kalendarii rationem a Cl. Maedler propositam, auctore N. Nilles,... — *Viennae, Mayer et Soc.*, 1868. In-8°, pièces limin., 168 p. [B. 42237]

— De Rationibus festorum sacratissimi cordis Jesu et purissimi cordis Mariae e fontibus juris canonici erutis libri IV auctore Nicolao Nilles,... Editio 4<sup>a</sup>, saecularis, in annum a prima revelatione festi SS. cordis Jesu CC. novis accessionibus adornata. — *OEniponte, Wagner*, 1875. 2 vol. in-16, frontisp. [D. 64308]

— 1885. 5<sup>e</sup> ed. — *Ibid.* 2 vol. in-16. [D. 81086]

NILLIERS (P.). — La Guingette, ou Réjouissance pour la paix, comédie en 1 acte, en vaudevilles, par M. P.-J.-A. Bonel et P. Nilliers,... [Paris, théâtre Montansier-Variétés, le 29 pluviôse

an IX.] — *Paris, Barba*, an IX (1801). In-8°, 28 p. 2 ex. [8° Yth. 8196 et 23402]

NILLUS (A.). — *Éd. Chauffage et industrie sanitaires*, revue mensuelle des entreprises de chauffage, fumisterie, plomberie, etc. 1<sup>re</sup> [-7<sup>e</sup>] année... — *Paris*, 1908-1914. 7 tomes en 6 vol. in-fol. [Fol. V. 5169]

NILLUS (Charles-M<sup>i</sup>). — Assainissement des plaines de l'Eure et de Gravelle-Sainte-Honorine. Projet d'avant-port de marée pour le cabotage et la batellerie, présenté à S. M. l'Empereur, adressé à la Chambre de commerce du Havre le 28 mai 1860, par Ch. M. Nillus... — *Havre, impr. de G. Cazavan*, 1860. In-8°, 24 p. [Vp. 8681]

— 1860. — *Ibid.* In-8°, 20 p. [Vp. 8682]

— Réflexions sur le projet des lignes transatlantiques, par Ch<sup>m</sup> M<sup>i</sup> Nillus... — *Havre, impr. de Carpentier*, 1858. In-8°, 20 p. [Vp. 17346]

— Nouvelles réflexions sur les lignes transatlantiques françaises, par Ch.-M. Nillus... — *Havre, impr. de G. Cazavan*, 1864. In-8°, 36 p. [Vp. 15173]

NILLUS (Frédéric). — Déchéance de la puissance paternelle et la protection des mineurs placés avec ou sans l'intervention des parents, commentaire de la loi du 24 juillet 1889, par Frédéric Nillus,... — *Paris, G. Pedone-Lauriel*, 1891. In-8°, 146 p. [8° F. 6813]

NILLUS (P.). — Leçons de calcul vectoriel, à l'usage des élèves de mathématiques élémentaires et spéciales et des étudiants des Facultés des sciences et des Écoles techniques... par P. Nillus,... — *Paris, L. Eyrolles*, 1931-1933. 2 vol. in-4°, fig. [4° V. 11505]

(Encyclopédie industrielle et commerciale.)

I : Règles du calcul vectoriel, applications à la géométrie élémentaire.



taire, à la trigonométrie et à la géométrie analytique.

II : Étude des courbes gauches et des surfaces.

**NILMANI MUKHOPADHYAYA.** — Éd. The Kūrma Purāṇa, a system of Hindu mythology and tradition... — Calcutta, 1890. In-8°.

[8° O<sup>2</sup>k. 304 (77)]

(Bibliotheca indica.)

**NILON** (Champion de). — Voir **CHAMPION de NILON** (Le P. Charles-François).

**NILRAG.** — Anagr. de **GARLIN** (Gustave).

**NILS** (Alix). — Alix Nils. La Terre de la beauté. — Paris, P. Ollendorff, 1902. In-16, 344 p. [8° Y<sup>2</sup>. 53090]

**NILSKII** (Aleksandr Aleksandro-vitch). — A. A. Нильскій... Закулисная Хроника : 1856-1894. — St-Petersbourg, Société du Bien public, 1897. In-8°, vi-338 p., portr. [8° Ym. 197]

**NILSON** (Aug.). — Éd. Technical notes in English, German and French... — Gessle, 1886. In-8°. [8° V. 23966]

**NILSON** (Birger). — Die Flechtenevegetation des Sarekgebirges, von Birger Nilson, ... — Stockholm, C. E. Fritze, 1907. In-4°, 70 p. et pl. [4° S. 2947 (3)]

(Naturwissenschaftliche Untersuchungen des Sarekgebirges in Schwedisch-Lappland. Bd. III. Botanik.)

**NILSON** (Lars Fredrik). — Researches on the salts of selenious acid, by L. F. Nilson, ... — Upsala, printed by E. Berling, 1875. In-4°, 120 p.

[R. 5034 (IX, 7)]

(Nova Acta regiae Societatis scientiarum upsaliensis. Seriei tertiae Vol. IX. 7.)

— Ueber Darstellung und Valenz des Berylliums, von L. F. Nilson und

Otto Pettersson... — Upsala, E. Berling, 1878. In-4°, 26 p.

[R. 5034 (X, 9)]

(Nova Acta regiae Societatis scientiarum upsaliensis. Seriei tertiae Vol. X. 9.)

— Ueber Platojodonitrite krystallographische und chemische Untersuchung, von P. Groth und L. F. Nilson. — Upsala, E. Berling, 1879. In-4°, 48 p.

[R. 5034 (X, 16)]

(Nova Acta regiae Societatis scientiarum upsaliensis. Seriei tertiae Vol. X. 16.)

— Untersuchungen über Chlorosalze und Doppelnitrite des Platins, von L. F. Nilson. — Upsala, E. Berling, 1877. In-4°, 90 p.

2 ex. [R. 5034 (X<sup>bis</sup>, 15) et 4° Ups. 1]

(Nova Acta regiae Societatis scientiarum upsaliensis. Volumen extra ordinem editum. 15.)

**NILSSON.** — Guides Nilsson. Guide instantané de Londres. — Paris, Nilsson (s. d.). In-16, 200 p., fig. et plan. [8° Ns. 930]

— Guides Nilsson. Guide pratique : Alexandrie, Le Caire, Port-Saïd et environs... — Paris, 7, rue de Lille (1907). In-16, 256 p., fig. et cartes.

[8° O<sup>3</sup>b. 889]

— Guides Nilsson. Guide remboursable de Paris. — Paris, 7, rue de Lille (s. d.). In-16, 570-xi p., fig., plan. [8° Lk<sup>7</sup>. 37076]

— (S. d.) — Ibid. In-16, 570-xi p., fig., plan. [8° Lk<sup>7</sup>. 37076 A]

— Guides Nilsson. Les Quatre plus beaux musées de Paris : le Louvre, le Luxembourg, Cluny, Carnavalet. — Paris, Nilsson (1908). In-18, 132 p., fig. [8° V. 32637]

**NILSSON** (A.). — L. H. Aberg, D. Davidson, A. Nilsson, A. Bendixson. Granskning af herr kand. k. Wicksells arbete om samhällsolyckornas viktigaste

orsak och botemedel. — *Uppsala, Lunde-  
quitska bokhandeln* (1880). In-8°, 126 p.  
[8° R. 26855]

**NILSSON** (Alb.). — Studien über  
die Xyrideen, von Alb. Nilsson... —  
*Stockholm, P. A. Norstedt och söner,*  
1892. In-4°, 75 p., pl.

[R. 5193 (24<sup>bis</sup>)

(Kongliga svenska vetenskaps-akademiens  
handlingar. Ny följd. XXIV. Bd. 1890-  
1891. Haft. 2.)

— Studier öfver stammen såsom  
assimilerande organ, akademisk afhand-  
ling... af Alb. Nilsson,... — *Göteborg,  
D. F. Bonniers Boktryckeri*, 1887. In-8°,  
133 p., pl. [8° Ø Ups. ph. 58]

**NILSSON** (Albert). — Fru Norden-  
flychts religiösa diktning, av Albert  
Nilsson. — *Lund, H. Ohlsson*, 1918.  
In-4°, 86 p. [4° Ø Lund. 63. a (1918)]

(Lunds Universitets årsskrift. N. F. Avd. 1.  
Bd. 14, Nr. 15.)

— Guyaus Estetik, ein kritisk studie  
av Albert Nilsson,... — *Lund, H.  
Ohlssons boktryckeri*, 1909. In-8°, viii-  
176 p. [8° Ø Lund. ph. 158]

**NILSSON** (August). — Den Svenska  
rigsdagen under Erik XIV<sup>s</sup> regering,  
akademisk afhandling... af August  
Nilsson,... — *Karlstad, C. Kjellin*,  
1886. In-4°, 56 p. [4° Ø Ups. ph. 3]

**NILSSON** (David). — Beiträge zur  
Kenntnis des Nervensystems der Poly-  
chaeten, akademische Abhandlung...  
von David Nilsson,... — *Uppsala,  
Almqvist och Wiksells boktryckeri*, 1912.  
In-8°, paginé 85-161, pl.

[8° Ø Ups. ph. 433]

(Extrait de : Zool. Bidr. Uppsala, Bd. I.)

**NILSSON** (G. Alb.). — Der Wehnelt-  
unterbrecher als Schwingungserzeuger,  
eine experimentelle Untersuchung, In-  
augural-Dissertation... von G. Alb.  
Nilsson,... — *Lund, Gleerup*, 1917.  
In-8°, 53 p., fig. et pl.

[8° Ø Lund. ph. 224]

**NILSSON** (Gerhard). — Sur les  
équations fonctionnelles, particulièrement  
les équations fonctionnelles généralisant  
les équations différentielles linéaires et  
homogènes, thèse... par Gerhard Nils-  
son,... — *Uppsala, Almqvist och Wik-  
sell's boktryckeri*, 1899. In-8°, 52 p.

[4° Ø Ups. ph. 55]

**NILSSON** (J. O.). — De Mutatio-  
nibus scenae, quae sunt in fabulis Grae-  
corum, scripsit et... defendit J. O.  
Nilsson,... — *Lundae, F. Berling*,  
1884. In-8°, 66 p.

[8° Ø Lund. ph. 10]

**NILSSON** (J. W.). — De Diplo-  
matiska Förbindelserna mellan Sverige  
och Frankrike under Gustaf IV Adolf,  
akademisk afhandling... af J. W. Nils-  
son,... — *Uppsala, Boktryckeri aktie-  
bolag*, 1899. In-8°, xvi-129 p.

[8° Ø Ups. ph. 247]

**NILSSØN** (Jens). — Biskop Jens  
Nilssøns Visitatsbøger og Reiseoptegnel-  
ser, 1574-1597, udgivne efter offentlig  
Foranstaltning ved Dr. Yngvar Nielsen.  
— *Kristiania, A. W. Brøggers Bogtryk-  
keri*, 1885. In-8°, ccviii-696 p.

[8° M. 8671]

— To og tredivte Praedikener holdt  
i aarene 1578-1586 av M. Jens Nilssøn,  
... med en indledning om Jens Nils-  
søns liv og virksomhet ved Andreas  
Brandrud og Oluf Kolsrud... — *Kris-  
tiania, H. Aschehoug*, 1917. In-4°, 514 p.,  
portrait et pl.

[D<sup>2</sup>. 40196]

**NILSSON** (Johannes). — Bidrag till  
ärfdabalkens historia 1686-1736.  
II. Källskrifter... utgifna af Johannes  
Nilsson. — *Uppsala, E. Berling*, 1893-  
1895. In-8°.

[8° Ø Ups. 45. a (1892, 1895)]

(Uppsala universitets årsskrift. 1892 [-1895].  
Juridik.)

1. Förslagen till ärfda-balk.

2. Protokols och betänkanden.

**NILSSON** (Lars Gabriel). — Forni-  
sländsk grammatik, af L. G. Nilsson. —

*Stockholm, Central-tryckeriet*, 1879. In-8°, 186 p. [8° X. 4741

— Profark å fornisländsk grammatik, af L. G. Nilsson, . . . — *Lund, F. Berling*, 1877. In-8°, 16 p. et tableau. [8° X. Pièce. 851

NILSSON (Martin P.). — Die Anfänge der Göttin Athene, von Martin P. Nilsson. — *København, A. F. Høst og søn*, 1921. In-8°, 20 p.

[R. 5182 (IV, 7)

(Det kgl. danske videnskabernes Selskab. Historisk-filologiske meddelelser. IV, 7.)

— Eine Anthesterien-Vase in München, von Martin P. Nilsson. . . — *München, R. Oldenbourg*, 1930. In-8°, 15 p., planche. [R. 15304 (1930-4)

(Sitzungsberichte des bayerischen Akademie der Wissenschaften, philosophisch-historische Abteilung, Jahrg. 1930, Heft 4.)

— Die Entstehung und religiöse Bedeutung des griechischen Kalenders, von Martin P. Nilsson. — *Lund, H. Ohlsson*, 1918. In-4°, iv-65 p.

[4° Ø Lund. 63. a (1918)

(Lunds Universitets Årsskrift. N. F. Avd. 1. Bd. 14, Nr. 21.)

— Griechische Feste von religiöser Bedeutung (mit Ausschluss der attischen), untersucht von Martin P. Nilsson. — *Leipzig, B. G. Teubner*, 1906. In-8°, vi-490 p. [8° J. 7280

— Die Kausalsätze im Griechischen bis Aristoteles, von Martin P. Nilsson. . .

— *Würzburg, A. Stuber*, 1907. In-8°. [8° X. 2344 (18)

(Beiträge zur historischen Syntax der griechischen Sprache. 18.)

### I. Die Poesie.

— The Minoan-Mycenaean religion and its survival in Greek religion, by Martin P. Nilsson. — *Lund, C. W. K. Gleerup*, 1927. In-8°, xiii-582 p., fig. et pl. [8° Z. 21470 (9)

(Skrifter utgivna av kungl. Humanistiska Vetenskapssamfundet i Lund. IX. Acta Reg. societatis humaniorum litterarum Lundensis. IX.)

— Primitive religion, von Professor Martin P. Nilsson, . . . 1.-6. Tausend. — *Tübingen, J. C. B. Mohr (Paul Siebeck)*, 1911. In-16, 124 p. [8° H. 7109

(Religionsgeschichtliche Volksbücher. III. 13-14.)

— Primitive time-reckoning, a study in the origins and first development of the art of counting time among the primitive and early culture peoples, by Martin P. Nilsson, . . . — *Lund, C. W. K. Gleerup*, 1920. In-8°, xiii-384 p.

[8° Z. 21758 (1)

(Skrifter utgivna av Humanistiska Vetenskapssamfundet i Lund, I.)

— Quomodo pronomina, quae cum adjectivis conjunguntur, apud Plautum et Terentium collocentur, examinavit Martin P:n Nilsson. — *Lundae, typis impressit E. Malmström*, 1901. In-4°, 63 p. [4° Ø Lund. 63. a (1901)

(Lunds Universitets Årsskrift. Bd. 37. 1, 4.)

— Studia de Dionysiis atticis scripsit Martin P:n Nilsson, . . . — *Lundae, H. Möller*, 1900. In-8°, iv-165 p.

[8° Ø Lund. ph. 102

— Studien zur Geschichte des alten Epeiros, von Martin P. Nilsson. — *Lund, H. Ohlsson*, 1909. In-4°, vi-77 p.

[4° Ø Lund. 63 a (1909)

(Lunds Universitets Årsskrift. N. F. Afd. 1. Bd. 6, Nr. 4.)

— Die Übernahme und Entwicklung des Alphabets durch die Griechen, von Martin P. Nilsson. — *København, A. F. Høst og søn*, 1918. In-4°, 30 p.

[R. 5182 (I, 6)

(Det kgl. danske videnskabernes Selskab. Historisk-filologiske meddelelser. T. 6.)

— Die volkstümlichen Feste des Jahres, von Professor Martin P. Nilsson, . . . — *Tübingen, J. C. B. Mohr*, 1914. In-8°, 76 p. [8° H. 7109 (III, 17-18)

(Religionsgeschichtliche Volksbücher für die deutsche christliche Gegenwart. III Reihe. 17-18 Heft.)



— Zur Geschichte des Bühnenspiels in der römischen Kaiserzeit, von Martin P. Nilsson. — *Lund, A. Ohlssons Buchdruckerei*, 1906. In-4°, 29 p.

[4° Ø Lund. 63. a (1906)]

(Lunds Universitets årsskrift. 40, 1.)

NILSSON (N. Hjalmar). — Dikotyla Jordstammar, akademisk afhandling... af N. Hjalmar Nilsson, ... — *Lund, F. Berling*, 1885. In-4°, 244 p., tables et pl.

[4° Ø Lund. ph. 8]

(Afttryck ur *Lunds Universitets årsskrift*, T. XXI.)

— 1885-1886. — *Ibid.* In-4°, 246 p., pl.

[4° Ø Lund. 45 (XXI)]

(Acta Universitatis lundensis. Lunds Universitets årsskrift. T. XXI. 1884-1885. Matematik och naturvetenskap.)

NILSSON (Nils). — Études sur le culte d'Ichtar, par Nils Nilsson. — *Upsal, K. W. Appelberg*, 1910. In-8°, 20 p.

[8° O2. 1217 (2)]

(Archives d'études orientales. Vol. 2.)

NILSSON (Nils Heribert). — *Salix laurina*, die Entwicklung und die Lösung einer mehr als hundertjährigen phylogenetischen Streitfrage, von Nils Heribert Nilsson... — *Lund, C. W. K. Gleerup*, 1928. In-4°, 90 p., fig., pl.

[4° Ø Lund. 63. a (1928, II)]

(Lunds Universitets årsskrift. N. F. Avd. 2, Bd. 24, N° 6. Kungl. fysiografiska Sällskapet handlingar. N. F. Bd. 39, N° 6.)

NILSSON (Sven). — Historia molluscorum Sueciae... a Svenone Nilsson, ... — *Lundae, sumtibus J. H. Schubothii*, 1822. In-8°, xx-124 p.

[S. 12666]

— Ornithologia suecica, auctore Sv. Nilsson, ... — *Havniae, apud J. H. Schubothium*, 1817-1821. 2 vol. in-8°, pl. en coul.

[S. 12451-12452]

— Skandinavisk fauna, af S. Nilsson... — *Lund, Berlingska boktryckeriet*, 1835-1842. 3 vol. in-8°.

[S. 32016-32018]

I-II. Flogarna.

III. Amfibierna.

— Skandinaviska Nordens ur-invännare, ett försök i komparativa ethnografien och ett bidrag till människosläktets utvecklings historia; af S. Nilsson. Bronsåldern. — *Stockholm, P. A. Norstedt og söner*, 1862-1865. 4 fasc. in-4°, 172 p., fig. et pl.

[4° M. 1412]

(Le fasc. 1 porte: 3<sup>de</sup> upplagan; les fasc. 2-3: 2<sup>de</sup> upplagan.)

— Les Habitants primitifs de la Scandinavie, essai d'ethnographie comparée... par Sven Nilsson, ... Traduit du suédois [par G. de Mortillet et J. H. Kramer] sur le manuscrit de la 3<sup>e</sup> édition préparée par l'auteur. — *Paris, C. Reinwald*, 1868. In-8°, pl.

[M. 30301]

I. L'Âge de la pierre.

— Sverige och dess inbyggare före den historiska tiden, föreläsningar hållna i Stockholm i maj 1847, av Sven Nilsson, utgivna... av Bert Möller. — *Lund, C. W. K. Gleerup*, 1922. In-4°, xiv-94 p.

[4° Ø Lund. 63. a (1922)]

(Lunds Universitets årsskrift, N. F., Afd. 2, Bd. 18, Nr. 8. — Kongl. fysiografiska Sällskapet handlingar. N. F., Bd. 33, Nr. 8.)

NILSSON-CANTELL (Carl Aug.).

— Cirripeden-Studien, zur Kenntnis der Biologie, Anatomie und Systematik dieser Gruppe, akademische Abhandlung... von Carl Aug. Nilsson-Cantell, ... — *Uppsala, Almqvist och Wiksells boktryckeri*, 1921. In-4°, paginé i-ix, 75-394, fig., pl.

[4° Ø Ups. ph. 154]

(Zoologiska Bidrag från Uppsala, VII.)

NILSSON-EHLE (H.). — Kreuzungsuntersuchungen an Hafer und Weizen, von H. Nilsson-Ehle, ... akademische Abhandlung... — *Lund, H. Ohlssons Buchdruckerei*, 1909. In-4°, 122 p.

[4° Ø Lund. ph. 74]

— 1909. — *Ibid.* In-4°, 122 p.

[4° Ø Lund. 63. a (1907-1909)]

(Lunds Universitets årsskrift. N. F., Afd. 2, Bd. 5. Nr. 2.)

— Kreuzungsuntersuchungen an Hafer und Weizen, von H. Nilsson-Ehle.

II. — *Lund, H. Ohlsson*, 1911. In-4°, 84 p. [4° Ø Lund. 63. a (1911)]

(Lunds Universitets årsskrift. N. F., Afd. 2, Bd. 7, Nr. 6. — Kongl. fysiografiska Sällskapets handlingar. N. F., Bd. 22, Nr. 6.)

— Spaltöffnungsstudien bei schwedischen Sumpfpflanzen, von H. Nilsson-Ehle. — *Lund, H. Ohlsson*, 1914. In-4°, 60 p., pl. [4° Ø Lund. 63. a (1914, II)]

(Lunds Universitets årsskrift. N. F. Afd. 2, Bd. 10, Nr. 6. — Kongl. fysiografiska Sällskapets handlingar. N. F. Bd. 25, Nr. 6.)

**NILSSON-LEISSNER** (Gunnar). — Beiträge zur Genetik von *Triticum Spelta* und *Triticum vulgare*. 1, von Gunnar Nilsson-Leissner, . . . akademische Abhandlung. . . — *Lund, Berlingska Boktryckeriet*, 1925. In-4°, 74 p., fig. [4° Ø Lund. ph. 164]

**NI-LUJE**, *anagr. de Julien*. — Ni-Luje. Nouveau Code du joueur, petite encyclopédie des jeux (jeux de sociétés, de cafés et de cercles), suivie d'un nouveau recueil de patiences. — *Paris, Librairie parisienne*, 1899. In-18, 120 p. [8° V. 28073]

— Ni-Luje. Nouveaux secrets du Grand et du Petit Albert. — *Paris, A. Méricant* (1902). In-16, 126 p. [8° R. 17999]

— (1905.) — *Ibid.* In-16, 126 p. [8° V. 14477]

— Ni-Luje. Nouvelle et véritable Clé des songes et visions nocturnes contenant l'explication infaillible de tous les songes possibles et imaginables, avec la table cabalistique de l'abbé Jehan Belot. — *Paris, Librairie parisienne*, 1899. In-16, 120 p. [8° Z. 4782 (5)]  
(Collection illustrée. N° 5.)

— Préface et annotations. Voir au supplément **ALBERT le GRAND**. Les secrets admirables du grand Albert. . . Suivi du «Trésor des merveilleux secrets du petit Albert». . . — *Paris* (1900). In-18. [8° R. 16821]

**NILUS**. — Voir aussi **NIL**.

**NILUS**, metropolita Rhodi. — Tractatus de synodis oecumenicis. Voir **PHOTIUS**, patriarche de Constantinople. Nomocanon. . . — *Lutetiae Parisiorum*, 1615. In-4°. [B. 1917]

**NILUS** (Dr François-Paul). — La Lutte anti-tuberculeuse dans la région de l'Est, par M. le Dr Nilus, . . . — *Nancy, impr. de Pierron et Hozé*, 1898. In-8°, 10 p., fig. [8° Te<sup>77</sup>. 712]

(Extrait de la *Revue industrielle de l'Est*, n° du 12 avril 1903.)

— François Nilus. Sur trois observations de sclérotiques bleues avec troubles endocriniens. . . — (*S. l.*, 1931.) In-8°, paginé 33-42. [8° T. Pièce. 8364]  
(Extrait de la *Revue française d'endocrinologie*, février 1931.)

**NILUS** (H.). — Pataqui-Pataquiès, ou l'Habitude de mal dire, par H. Nilus. — *Paris, l'auteur* (1861). In-12, 11 p. [X. 35315]

**NILUS** (Serge). — *Trad.* «Les Protocols» des Sages de Sion. 7<sup>e</sup> édition. Voir **JOUIN** (M<sup>re</sup> Ernest). Le Péril juéo-maçonnique I. . . — *Paris*, 1927. In-4°. [A. 18433]

**NILUS CABASILAS**. — Voir **NICOLAS CABASILAS**.

**NILUS DOXAPATRIUS**. — Voir **DOXAPATRIUS** (Nilus).

**NIMAÏCHANDRA SIROMANI**. — Éd. **GOTAMA**. Nyaya Sûtra Vritti. — (*Calcutta*,) 1828. In-8°. [R. 37476]

— Éd. **VYĀSA**. The Haribansa, an epic poem. . . — *Calcutta*, 1839. In-4°. [Ya. 219]

— Éd. **VYĀSA**. The Mahābhārata, an epic poem. . . — *Calcutta* 1834-1839. 4 vol. in-4°. [Ya. 208-21.]

**NIMAL** (De). — De Nimal. Nobles et noblesse. — *Paris, A. Savine, 1892.*  
In-12, XII-382 p. [8° L<sup>12</sup>. 102]

**NIMAL** (Abbé Ch.). — L'Ancienne légende de saint Léonard, texte latin avec traduction en regard, précédée d'une étude critique sur l'âge et l'origine de cette légende, avec réplique aux « Archives belges » du 25 juillet 1900, suivie d'un appendice sur saint Léonard dans l'iconographie religieuse au xv<sup>e</sup> siècle, par l'abbé Nimal, . . . — *Liège, D. Cormaux, 1901.* In-16, 51 p.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 48919]

— La Vie de saint Léonard, insigne patron des mineurs du bassin industriel de Liège, par l'abbé Nimal, . . . 2<sup>e</sup> édition, . . . — *Liège, D. Cormaux, 1902.*  
In-16, 32 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 48920]

**NIMAL** (H. de). — La Métallurgie à l'Exposition de Charleroi en 1911, avec des notes historiques sur la forge, par H. de Nimal, . . . — *Charleroi, G. Drèze, 1911.* In-4°, 151 p., fig. et pl.  
[4° V. 7880]

(Extrait du Livre d'Or de l'Exposition de Charleroi, 1911.)

**NIMAL** (Le P. H.). — H. Nimal, . . . L'Église de Villers, étude historique et archéologique, avec en appendice, un manuscrit du xviii<sup>e</sup> siècle décrivant les sépultures. . . — *Bruxelles, O. Schepens, 1904.* In-8°, 72 p.  
[8° M. 13231]

(Extrait du T. VIII des *Annales de la Société archéologique de l'arrondissement de Nivelles.*)

— La Vie de sainte Christine l'Admirable est-elle authentique? par le R. P. H. Nimal, . . . — *Paris, aux bureaux de la Revue, 1899.* In-8°, 11 p.  
[8° M. Pièce. 2620]

(Extrait de la *Revue des questions historiques*, octobre 1899.)

— Villers et Aulne, célèbres abbayes de l'ancien diocèse de Liège, les gloires de leur passé, par H. Nimal, . . . — *Liège, H. Dessain, 1896.* In-8°, 290 p., pl.  
[8° M. 16136]

**NIMAT ALLAH.** — History of the Afghans, translated from the Persian of Neamet ullah, by Bernhard Dorn, . . . — *London, A. J. Valpy, 1836.* 2 tomes en 1 vol. in-4°. [4° O<sup>2</sup>i. 9]

**NIMBEAU** (F.). — L'Entrepreneur de peinture en bâtiment, traité par F. Nimbeau, concernant peinture, vitrerie, dorure, miroiterie, encadrement, tenture. — *Paris, impr. de Troublé, 1894.* In-8°, 372 p., fig. [8° V. 25592]

— 1894. — *Ibid.* In-8°, 372 p., fig. [8° V. 25603]

— Métrage de la peinture en bâtiment, traité par F. Nimbeau, . . . concernant peinture, vitrerie, dorure, miroiterie, tenture. . . — *Paris, impr. de Troublé (1895).* In-8°, 207-iv p., fig.  
[8° V. 25930]

— L'Ouvrier peintre en bâtiment, traité par F. Nimbeau, . . . concernant peinture, vitrerie, dorure, miroiterie, encadrement, tenture, manuel pratique et raisonné. — *Paris, impr. de Troublé (1895).* In-8°, 222 p., fig.  
[8° V. 11224]

**NIMBS.** — *Éd. Breslauer Zeitung.* — *Breslau.*

1849. In-fol. [M. 1823]

1850. Gr. in-fol. [M. 92]

**NIMÈGUE** (Gerard de). — *Voir GELDENHAUER* (Gerard).

**NIMER** (Aguil). — Nablé « Rama de Olivo » o Jerusalén liberta, novela filisteá contemporana, por Aguil Nimer. — *Paris, «Pro Palestina», 1922.* In-16, 247 p. [8° Y<sup>2</sup>. 66537]

**NIMESO ERGATICO.** — *Pseud. de POGGI* (Le P. Simone Maria), S. J.

**NIMFÜHR** (Raimund). — Grundlagen der Physik des Fluges, von Dr. Raimund Nimführ. . . — *Wien, R. v. Waldheim, J. Eberle und Co., 1913.* In-8°, VII-106 p., fig. [8° V. 37007]



**NIMIER (D<sup>r</sup> André).** — Les Premières heures du blessé de guerre, du trou d'obus au poste de secours, par P. Bertein, . . . et A. Nimier, . . . Préface du médecin inspecteur Jacob, . . . — *Paris, Masson, 1918. In-16, xvi-144 p., fig. et pl.* [8° Td<sup>138</sup>. 462 (25)]

(Collection horizon. Précis de médecine et de chirurgie de guerre.)

**NIMIER (D<sup>r</sup> Henri-Jacques).** — De l'Amputation des quatre derniers métatarsiens, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, . . . — *Paris, Asselin et Houzeau, 1893. In-8°, 16 p., fig.* [8° Te<sup>109</sup>. 257]

(Extrait des Archives générales de médecine, mars 1893.)

— Les Armes blanches, leur action et leurs effets vulnérants, par H. Nimier, . . . Éd. Laval, . . . — *Paris, F. Alcan, 1900. In-18, 488 p., fig.* [8° Td<sup>138</sup>. 276]

— Chirurgie du système nerveux, blessures du crâne et de l'encéphale par coup de feu, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, . . . — *Paris, F. Alcan, 1904. In-8°, 624 p., fig.* [8° Td<sup>87</sup>. 741]

— Les Explosifs, les poudres, . . leur action et leurs effets vulnérants, par H. Nimier, . . . Éd. Laval, . . . — *Paris, F. Alcan, 1899. In-18, 192 p.* [8° Td<sup>138</sup>. 271]

— De la Hernie et de la pseudo-hernie musculaires, par le D<sup>r</sup> Nimier, . . . — *Paris, Asselin, 1882. In-8°, 40 p.* [8° Td<sup>113</sup>. 85]

(Extrait des Archives générales de médecine, septembre 1882.)

— Histoire chirurgicale de la guerre au Tonkin et à Formose (1883-1884-1885), par le D<sup>r</sup> H. Nimier, . . . — *Paris, G. Masson, 1889. In-8°, 178 p.* [8° Td<sup>139</sup>. 109]

— De l'Infection en chirurgie d'armée. Évolution des blessures de guerre. Par H. Nimier, . . . Éd. Laval, . . . — *Paris, F. Alcan, 1900. In-18, 400 p., fig.* [8° Td<sup>138</sup>. 282]

— De l'Intervention chirurgicale dans les phlegmasies consécutives aux affections de l'appendice iléo-cæcal, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, . . . — *Paris, Asselin et Houzeau, 1887. In-8°, 11 p.* [8° Te<sup>93</sup>. 70]

(Extrait des Archives générales de médecine, juillet 1887.)

— De l'Intervention opératoire dans les affections du pancréas, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, . . . — *Paris, Asselin et Houzeau, 1887. In-8°, 11 p.* [8° Te<sup>93</sup>. 71]

(Extrait des Archives générales de médecine, 1<sup>er</sup> septembre 1887.)

— Œil, oreilles, nez, crâne et face, tumeurs congénitales et malformations, mâchoires, par MM. A. Terson, A. Gaitex, A. Le Dentu, H. Nimier. Voir **DELBET (D<sup>r</sup> Pierre)**. Traité de chirurgie clinique et opératoire, publié sous la direction de MM. A. Le Dentu, . . . Pierre Delbet, . . . T. V. — *Paris, 1897. In-8°.* [8° Td<sup>73</sup>. 250]

— La Pleurotomie précoce, par M. Nimier, . . . et M. Bettremieux, . . . — *Paris, impr. de V. Goupy et Jourdan (s. d.). In-8°, 10 p.* [8° Te<sup>77</sup>. 361]

— Préface. Voir **BONNETTE (D<sup>r</sup> Pierre-Joseph-Hilaire)**. Danger des tirs à blanc. . . — *Paris, 1907. In-4°.* [4° Td<sup>138</sup>. 324]

— Préface. Voir **LAVAL (D<sup>r</sup> Édouard)**. Guide du médecin de réserve, médecins auxiliaires, médecins de réserve et de l'armée territoriale. . . — *Paris, 1908. In-8°.* [8° Td<sup>138</sup>. 320]

— Préface. Voir **VACHEZ (D<sup>r</sup> Henri)**. Le Livre du brancardier. . . — *Paris (1917). In-16.* [8° Td<sup>138</sup>. 498]

— Préface. Voir **La Pratique de la chirurgie de guerre aux armées, conférences. . . publiées par E. Foisy, . . .** — *Paris, 1916. In-8°.* [8° Td<sup>138</sup>. 443]

— Les Projectiles des armes de guerre, leur action vulnérante, par

H. Nimier, ... Éd. Laval, ... — *Paris, F. Alcan*, 1899. In-18, 212 p., fig.  
[8° Td<sup>138</sup>. 270]

— Quelques lésions traumatiques de l'index gauche observées chez les cavaliers, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, ... — *Paris, Asselin*, 1882. In-8°, 8 p.  
[8° Td<sup>127</sup>. 291]

(Extrait des *Archives générales de médecine*, novembre 1882.)

— De la Région maculaire au point de vue normal et pathologique, par le D<sup>r</sup> Nimier, ... — *Paris, Asselin*, 1881. In-8°, 38 p.  
[8° Td<sup>87</sup>. 363]

(Extrait des *Archives générales de médecine*, septembre et octobre 1881.)

— Sur la séméiologie et le traitement des coups de feu de l'abdomen par petits projectiles, par le D<sup>r</sup> H. Nimier, ... — *Paris, Asselin et Houzeau*, 1888. In-8°, 51 p.  
[8° Te<sup>88</sup>. 22]

(Extrait des *Archives générales de médecine*, février et mars 1888.)

— Traité élémentaire d'ophtalmologie, par H. Nimier, ... F. Despagne, ... — *Paris, F. Alcan*, 1894. In-8°, viii-944 p., fig.  
[8° Td<sup>88</sup>. 846]

— Traité pratique de chirurgie d'armée, par J. Chauvel, ... et H. Nimier, ... — *Paris, G. Masson*, 1890. In-8°, xvi-664 p., fig.  
[8° Td<sup>137</sup>. 54]

— Traitement des blessures de guerre, par H. Nimier, ... Éd. Laval, ... — *Paris, F. Alcan*, 1901. In-18, 522 p., fig.  
[8° Td<sup>138</sup>. 287]

— Éd. Actualités médico-chirurgicales des armées de terre et de mer. — *Paris*, 1909-1911. 7 vol. in-16.  
[8° T<sup>22</sup>. 63]

**NIMIER (D<sup>r</sup> Léon).** — *In memoriam.* Le D<sup>r</sup> Allo, né le 11 juillet 1840, mort le 11 juin 1911. — *Saint-Brieuc, impr. de F. Guyon* (1911). In-16, 11 p., portrait.  
[8° Ln<sup>27</sup>. 56417]

(Discours des DD. Bellamy et Nimier, notice nécrologique signée : M. D.)

**NIMIS (August).** — *Marsilius' von Padua republikanische Staatslehre, Inauguraldissertation...* von August Nimis. — *Mannheimer Vereins-Druckerei* (s. d.). In-8°, 39 p.  
[8° Θ Heid. ph. 412]

**NIMMERT (Bruno).** — *Danzigs Verhältniss zu Polen in den Jahren 1466-1492, Inaugural-Dissertation...* von Bruno Nimmert, ... — *Halle a. S. (Druck von A. W. Kafemann, Danzig)*, 1911. In-8°, 40 p.  
[8° Θ Halle. ph. 2061]

**NIMMO.** — *Éléments de la conversation et phrases familières en français et en anglais, suivis de règles simples pour traduire les verbes, avec des thèmes servant d'introduction à la syntaxe anglaise...* par Tibbins et Nimmo, ... — *Paris, impr. de J. Smith*, 1828. In-8°, ii-92 p.  
[X. 32637]

— *First lessons in English*, premières leçons d'anglais, avec une traduction française interlinéaire et mot à mot, précédées d'un aperçu des parties du discours, par Nimmo et Tibbins, ... — *Paris, A. et W. Galignani*, 1828. In-12, xx-146 p.  
[X. 15867]

— 1831. 2<sup>de</sup> éd. — *Ibid.* In-12, xxiv-240 p.  
[Z. 56269]

— Éd. **NUGENT (Thomas).** *Nouveau dictionnaire de poche français-anglais et anglais-français...* 22<sup>e</sup> édition revue par Tibbins et Nimmo, ... — *Paris*, 1830. 2 parties en 1 vol. in-16.  
[X. 14382]

\* Voir à l'article Nugent (Thomas) les réimpressions de cette édition.

— Éd. **NUGENT (Thomas).** *New pocket dictionary French and English and English and French...* 49th. édition revised by Tibbins and Nimmo, ... — *Paris* (s. d.). 2 parties en 1 vol. in-16.  
[8° X. 5684]

**NIMMO (James).** — *Narrative of Mr. James Nimmo, written for his own satisfaction to keep in some remem-*

brance the Lord's way, dealing and kindness towards him, 1654-1709, edited from the original manuscript, with introduction and notes, by W. G. Scott-Moncrieff, . . . — *Edinburgh, printed by T. and A. Constable, 1889. In-8°, xxxv-112 p.* [8° Nm. 433 (6)]

(Publications of the Scottish history society. VI.)

**NIMMO** (Joseph). — Commerce between the United States and Mexico, a report in reply to a resolution of the House of representatives of January 31, 1884, by Joseph Nimmo, Jr., . . . — *Washington, Government printing office, 1884. In-8°, 89 p., carte.*

2 ex. [8° Pb. 4329 (543)  
et 8° Pb. 4468 (543)]

(Treasury Department. Document No. 543. Bureau of statistics. — 48th Congress, 1st session. House of representatives. Ex. doc. No. 86.)

— The Operations of the tariff act of March 3, 1883, for the six months ended December 31, 1883, a statement submitted to the Secretary of the treasury by the chief of the Bureau of statistics [Joseph Nimmo]. April 21, 1884. — *Washington, Government printing office, 1884. In-8°, 70 p.* [8° Pb. 2617]

— Reciprocity of transportation facilities between the United States and the dominion of Canada, and the Canadian Pacific railway, from the «Annual report of the internal commerce of the United States for the year 1883», by Joseph Nimmo, . . . — *Washington, Government printing office, 1884. In-8°, 11 p.*

[8° Pb. 2609]

**NIMPTSCH** (Johann Caspar). — *De μεταμορφώσει Nabuchodonosoris dissertatio historico-physica* quam . . . ad. d. 23 jun. 1688 publice proponunt M. Joh. Caspar Nimptsch, . . . et Gustavus Blanc, . . . — *Lipsiae, literis J. Georg (s. d.). In-4°, sign. A<sup>2</sup>-c<sup>3</sup>.* [4° O<sup>2</sup>d. 151]

— Probationem rerum dubiarum per aquam factam . . . in alma Lipsiensi . . . moderatore Dn. M. Joh. Schmidio,

. . . probationi exponit Johannes Caspar Nimptsch, . . . ad d. 9 maii anno 1685. — (S. l.,) *typis Gözianis (s. d.). In-4°, sign. A-c.* [G. 7750]

**NIMPTSCH** (Johann Christian). — *De Ammonitis a Davide absque crudelitate sub jugum missis . . . periculum philologicum quod . . . d. 1. novembr. a. o. n. 1731 . . . examini submitunt M. Jo. Christianus Nimptsch, . . . et Immanuel Ernestus Hahnus, . . . — Lipsiae, literis J. C. Langenhemii (s. d.). In-4°, 34 p.* [A. 5600 (1215)]

**NIMPTSCH** (Johann Gottlob). — *Ἐπιφάνεια Θεῶν* ad illustranda loca novi foederis complura . . . descriptas sistet M. Jo. Gottlob Nimptsch, . . . respondente Johanne Georgio Gunthero, . . . d. 14 kal. junii a. s. C. 1720. — *Lipsiae, literis T. Titii (s. d.). In-4°, 96 p.* 2 ex. [A. 5600 (587) et J. 4389]

— *De Sacris gentium in montibus, praeside M. Frid. Gotthilf Freytag, . . . disputabit auctor et respondens Johan. Gottlob Nimptsch, . . . kalendis februariis . . . 1719. — Lipsiae, literis E. Titii (s. d.). In-4°, 30 p.* 2 ex. [G. 7305 et 7394]

— *De Sepulcris ad viam publicam, ad illustrandum Luc. XI, 44 . . . pro loco in . . . philosophorum ordine obtinendo disputabit M. Jo. Gottlob Nimptsch, . . . die 6 id. febr. a. r. s. 1721. — Lipsiae, literis J. Titii (s. d.). In-4°, sign. A<sup>2</sup>-D.* [A. 5600 (1216)]

**NIMROD.** — *Pseud. de APPERLEY* (Charles James).

**NIMSCH** (Paul). — *Ueber die Perioden des elliptischen Integrale I und II Gattung als Functionen der rationalen Invarianten, Inaugural-Dissertation . . . vorgelegt von Paul Nimsch, . . . — Leipzig, Druck von C. G. Naumann, 1886. In-4°, 48 p.* [4° Θ Lpz. ph. 28]

**NIMSGERN** (Jacques). — *Faculté de droit de l'Université de Paris. Des valeurs*



mobilières devant l'impôt des mutations par décès, thèse pour le doctorat... par Jacques Nimsgern,... — *Paris, impr. de Bonvalot-Jouve, 1906. In-8°, 188 p. [8° F. 19586]*

**NIMSGERN** (Jean-Baptiste). — La Fête des trépassés, par Nimsgern,... suivie de Notes historiques sur Morange-Sylvange et sur Metz recueillies et publiées par H.-X. Lorette,... — *Metz, impr. de Pallez et Rousseau (s. d.). In-fol., 8 p. [Rés. Q. 21 (III, 6)]*

— Histoire de la ville et du pays de Gorze depuis les temps les plus reculés jusqu'à nos jours, par J<sup>e</sup>-B<sup>e</sup> Nimsgern. — *Paris, Borroni et Dron, 1853. In-8°, xxvii-320 p., portrait. [8° Lk<sup>7</sup>. 2983]*

— Le Siège de Metz en 1552, ou Derniers vestiges d'une grande époque de la patriotique cité, drame historique en 5 actes. [Signé : Nimsgern.] — *Metz, impr. de Monvieu (1853). In-4°, 23 p. [4° Yth. 3881]*

— Une visite à l'abbaye de Senones, par Nimsgern. — *Metz, Lorette, 1852. In-8°, 23 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 9298]*

**NIMTSCH** (Ernestus Heiaricus de). — Singularia quaedam, potissimum anecdota, ad historiam Erici XIV Suecorum regis, spectantia... praeside... Immanuele Webero,... d. 31 decembr. 1711 publico eruditorum examini sistet Ernestus Heiaricus de Nimtsch,... — *Giessae Hassorum, typ. J. Mülleri, 1719. In-4°, 48 p. [Mz. 3078]*

**NIMZ** (Emil). — Die afficierenden Gegenstände in Kants Kritik der reinen Vernunft, Inaugural-Dissertation... von Emil Nimz,... — *Erlangen, Druck von F. Junge, 1897. In-8°, 48 p. [8° Erl. ph. 999]*

**NIN** (Alberto). — *Trad. JAMES* (Walter Haweis). Manual de tácticas... — *Montevideo, 1898. In-16. 2 ex. [8° V. 27695 et 34989]*

**NIN** (Andrés). — Andrés Nin. Les Anarchistes et le mouvement syndical. — *Paris, Libr. du travail, 1923. In-8°, 23 p. [8° R. 31089 (10)]*  
(Petite bibliothèque de l'Internationale syndicale rouge. X.)

— Предисловіе. Voir **MAURIN** (Joachim). Анархо-синдикализм в Испании. — *Moscou, 1925. In-8°. [8° Oc. 2094]*

**NIN** (Gastón A.). — Las Sonatas modernistas, por Gastón A. Nin. — *Montevideo, A. Ossi, 1904. In-16, xx-133 p. [8° V. 39666]*

**NIN** (J.-Joachim). — J.-Joachim Nin. Idées et commentaires [sur l'art musical]. — *Paris, Fischbacher, 1912. In-8°, 237 p. [8° V. 39405]*

**NIN-FRIAS** (Alberto). — Cervantes, ensayo sobre una sociedad literario-internacional, por Alberto Nin-Frias. — *Montevideo, impr. de M. Martinez, 1900. In-16, 20 p. 2 ex. [8° Oo. 1248 et 1300]*

(Pequeños ensayos de literatura y filosofía contemporáneas.)

— Nuevos ensayos de crítica. Alberto Nin Frias. — *Montevideo, impr. de Dornaleche y Reyes (1904). In-16, xvi-257 p., portrait. [8° Z. 20592]*

**NIN REYES** (Federico). — Exposición de motivos y proyecto de reforma administrativa... por... Don Federico Nin Reyes... — *Montevideo, 1859. In-4°, 28 p. [4° Ps. 147]*

**NIN y SILVA** (Celedonio). — Celedonio Nin y Silva. La República del Uruguay en su primer centenario (1830-1930). 2<sup>a</sup> edición... — *Montevideo, J. Sureda, 1930. In-16, 224 p., fig. [8° Ps. 657]*

— El Uruguay, por el Dr. D. Celedonio Nin y Silva. — *Montevideo, Uria y Curbelo, impresores, 1929. In-8°, 159-iv p., fig., dépliant. [8° Ps. 655]*  
(Ministerio de relaciones exteriores. Dirección de comercio exterior.)

**NINA** (Miss). — *Pseud. de DUFF* (Nina).

**NINA** (Adrien). — *Le Réveil des morts. La Paix des morts*, par Adrien Nina... — *Lille, impr. de L. Danel*, 1928. In-8°, 8 p., couv. ill.

[8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 2891

**NINA** (Lorence, cardinal). — *Lettre de S. E. le cardinal Nina, ... à l'archevêque d'Aix. [Au sujet du Denier de S'-Pierre.]* — *Aix, impr. de A. Makaire*, 1878. In-4°, 6 p.

[4° H. Pièce. 23

**NINA** (Luigi). — *Luigi Nina. Le Finanze pontificie nel medioevo, parte I, a tutto il periodo avignonese, raccolta di studi.* ... — *Milano, Treves*, 1929. In-8°, 356 p.

[8° H. 8774

**NINARD**, avocat. — *Procès-verbal d'installation de M. Hippolyte Lézaud, premier président. Audience solennelle du 27 février 1868. [Discours de MM. Mazel, Mallevergne, Ninard et Lézaud.]* — *Limoges, impr. de V<sup>o</sup> Ducourtieux*, 1868. In-8°, 44 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 782

**NINARD** (Eugène). — *Cour d'appel d'Amiens. Audience solennelle de rentrée du 16 octobre 1886. L'Imagination, discours prononcé par M. Eugène Ninard, ...* — *Amiens, impr. de A. Douillet*, 1886. In-8°, 50 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 4335

— *Cour d'appel de Bordeaux. De l'Inamovibilité de la magistrature et de l'indépendance du magistrat, discours prononcé à l'audience solennelle de rentrée, le 4 novembre 1884, par M. Eugène Ninard, ...* — *Bordeaux, impr. de G. Gounouilhau*, 1884. In-8°, 30 p.

[8° Lf<sup>112</sup>. 4287

**NINAUVE**. — *Exposition universelle de Paris, 1889. Économie sociale. Les Associations professionnelles en Belgique, rapport présenté par M. Ninauve,*

... — *Bruxelles, impr. de P. Weissenbruch*, 1889. In-8°, 165 p.

[8° R. 10630

(La couverture porte en plus : *Section belge. Groupe XI... Section III... Les Bourses du travail et les conseils d'arbitrage et de conciliation en Belgique.*)

**NINAVILCA** (Ignacio). — *Justo juicio que el coronel... D. Ignacio Ninavilca debe manifestar á sus conciudadanos sobre las falsas e imposturas con que pretende el S. Vidaurre, por su manifiesto, oscurecer la justicia y destruir al inocente.* — *Lima, impr. de J. Concha*, 1828. In-8°, 23 p.

[8° Pn. 63

**NINCI** (Giuseppe). — *Storia dell' isola dell' Elba, scritta da Giuseppe Ninci ... — Portoferrajo, Broglia*, 1815. In-4°, pièces limin., iv-256 p., planche.

[K. 3600

— 1815. — *Ibid.* In-4°, pièces limin., 250 p., planche.

[4° K. 155

**NINCK**, dentiste. — *Quelques considérations sur la dentition, la conservation et le remplacement des dents, par Ninck, ...* — *Nice, C. Cauvin*, 1862. In-16, 15 p.

[8° Te<sup>85</sup>. 406

— 1864. — *Ibid.* In-16, 13 p.

[8° Te<sup>85</sup>. 406. A

**NINCK**, ingénieur des Ponts-et-chaussées. — *Canal de la Marne au Rhin. Situation actuelle et améliorations projetées, par M. Ninck, ...* — *Vannes, impr. de Lafolye frères* (1927). In-8°, 20 p.

[8° S. Pièce. 15115

— (1927.) — *Ibid.* In-8°, 20 p.

[8° V. Pièce. 22469

— *Voies navigables reliant le Nord à Paris, situation actuelle, améliorations futures, par M. Ninck, ...* — *Lille, impr. de L. Danel* (s. d.). In-8°, 15 p.

[8° V. Pièce. 24567

**NINCK** (Johannes). — *Die seelische Begründung der Religion bei Herder*

entwicklungsgeschichtlich dargestellt, Inaugural-Dissertation... von Johannes Ninck... — *Leipzig, J. C. Hinrichs*, 1912. In-8°, 80 p.

[8° Θ Jena. ph. 1469

— Éd. Deutscher Kinderfreund ... — *Leipzig*, 1914-1915. In-4°.

[4° Z. 2352

37. Jahrgang.

NINCK (Martin). — Die Bedeutung des Wassers im Kult und Leben der Alten, Inaugural-Dissertation... von Martin Ninck... — *Leipzig (Altenburg, Druck von Oskar Bonde)*, 1921. In-8°, paginé I-VIII, 109-180.

[8° Θ Zür. ph. 1904

(Extrait de *Philologus*, Supplementheft XIV. 2.)

NINCK (Werner). — Von Staatenbund zum Bundesstaat. Das Erwachen des deutsch-schweizerischen Nationalgeistes im achtzehnten Jahrhundert bis zur Gründung der helvetischen Gesellschaft im Jahre 1761, Inaugural-Dissertation... von Werner Ninck... — *München, B. Heller*, 1922. In-8°, 96 p.

[8° Θ Zür. ph. 1990

NINCK BLOK (Constant Joan Jacobus). — Overzicht van de methode der kleinste kwadraten, academisch proefschrift... door Constant Joan Jacobus Ninck Blok... — *Zwolle, W. E. J. Tjeen Willink*, 1876. In-8°, VII-76 p.

[8° R. 6077 (114)

NINDE (Frederick Ward). — The Application of the auditory memory span test to two thousand institutional epileptics, a study in relative associability by Frederick Ward Ninde... — *West Chester, Pa., the Temple press* (1923). In-8°, 36 p., tabl.

[8° R. Pièce. 16212

(University of Pennsylvania.)

NINDE (H. S.). — Young men's christian associations of North America, by H. S. Ninde... — *Albany (N. Y.)*,

printed by J. B. Lyon (1900). Gr. in-8°, 27 p., pl.

[4° Pb. 4388 (17)

(Monographs on American social economics ... XVII.)

NINET. — Institut orthopédique spécialement combiné pour le développement de la jeunesse et le traitement des difformités de la taille et des jambes, d'après le nouveau système de M. Ninet ... — *Bordeaux, impr. de G. Gou-nouilh* (1868). In-4°, 2 p., fig.

[4° Te<sup>12</sup>. 3

NINET (Alphonse). — Méthode pratique pour apprendre sans maître la photographie sur collodion, pour obtenir sur papier des portraits et des vues sans retouches, par Alphonse Ninet... — *Paris, l'auteur* (1852). In-8°, 16 p.

[Vp. 13782

(Lithographié.)

NINET (H.). — Le Dessin à main levée en 3 cours, conforme aux nouveaux programmes des écoles primaires ... par H. Ninet. Cours élémentaire. ... 1<sup>re</sup> [-15] cahier. — *Paris, C. Delagrave* (1886-1888). 15 cahiers en 1 vol. in-4°, fig.

[4° V. 1963

NINET (John). — John Ninet. Arabipacha. — *Paris, tous les libraires*, 1884. In-18.

[8° O<sup>3</sup>b. 580

— John Ninet. Au pays des khédives, plaquettes égyptiennes. — *Paris*, 1890. In-8°, 321 p.

[8° O<sup>3</sup>b. 696

— Coupon et créanciers égyptiens à la prochaine conférence de Londres, comédie diplomatique, en 1 acte, par John Ninet. — *Berne, l'auteur*, 1886. In-8°, 68 p.

[8° O<sup>3</sup>b. 630

— *Moscova versus Istamboul*, ou Politique séculaire de la Russie envers l'Empire ottoman, par John Ninet, 2<sup>e</sup> édition. — *Berne, impr. de C. J. Wyss*, 1868. In-8°, 72 p.

[M. 30302

NINET (Louis). — Châtiment et clémence, poème par L. Ninet. — *Paris, impr. de Lefebvre*, 1876. In-16, 16 p.

[Ye. 48288



— L'Histoire de Jeannette, récit en vers composé pour le Noël des enfants des amnésies... [par Louis Ninet.] — *Paris, l'auteur*, 1879. In-8°, 16 p.

[Ye. 28531

— *Éd. Le Passant*, journal-affiche... N° 1 [-2.] — (*Paris*,) 1888. Gr. in-fol. [Gr. fol. V. 194

**NINET (Victor).** — Petit traité pratique contenant des renseignements sur la daguerréotypie sur plaque et la photographie sur papier et sur glace, par Ninet Victor. — *Paris, l'auteur*, 1852. In-8°, 30 p. [Vp. 19828

— Statistique particulière de la France, guide... du photographe, par Victor Ninet... — *Paris, impr. de Moquet (s. d.)*. In-8°, 16 p. [8° L<sup>31</sup>. 57

**NINET-BRANDELY (Alfred).** — La Clef de la photographie, ouvrage entièrement pratique, contenant les positifs sur verre et transports sur toile, les négatifs sur glace et positifs sur papier, collodion sec..., par A. N. B. [A. Ninet-Brandely.] — *Paris, 70, quai de la Mégisserie*, 1864. In-8°, 56 p. [V. 34956

— Les Vraies ficelles photographiques, ou Tours de main, formules et recettes d'une application pratique et précise, suivies de la décalcomanie photographique, par Alfred Ninet-Brandely... — *Paris, 70, quai de la Mégisserie*, 1863. In-8°, 64 p. [V. 47817

**NINGLER (L.).** — *Trad. HARIOT (Thomas)*. Voyages en Virginie et en Floride. — *Paris, 1927*. Gr. in-4°. [4° P. 1448

(Collection illustrée des grands voyages en Amérique au xvi<sup>e</sup> siècle.)

**NINGUARDA (Le P. Feliciano)**, O. P., évêque de Côme. — *Assertio fidei catholicae adversus articulos utriusque confessionis fidei Annae Burgensis...* quam ipse... Parlamento obtulit cum

propter haeresim... ad supplicium esset deducendus, necnon adversus pleraque id genus alia, praeterea contra ejusdem mortis historiam... auctore Feliciano Ninguarda,... — *Venetis, apud D. Nicolinum*, 1563. In-4°, pièces limin., 210 ff. [D. 5951

— Atti della visita pastorale diocesana di F. Feliciano Ninguarda,... (1589-1593), ordinati e annotati dal sac. dott. Santo Monti... — *Como, tip. F. Ostinelli*, 1892-1898. 2 vol. in-4°, portrait et carte. [4° K. 350 (2-3)

(Società storica per la provincia di Como: Raccolta storica. 2-3.)

— Enchiridion de censuris, irregularitate et privilegiatis... F. Feliciano [Ninguarda],... authore... — *Ingolstradii, ex officina D. Sartorii*, 1583. In-4°, pièces limin., 703 p. [E. 2948

— Manuale visitorum duobus libris completens visitationi subiacentia... Auctore Feliciano [Ninguarda],... — *Venetis, apud D. Zenarium*, 1592. In-8°, pièces limin., 235 p. [E. 4334

— Ordinationi per conservatione della clausura de monasterii delle reverende monache della città e diocesi di Como fatte da Mgr... Feliciano [Ninguarda],... — *Como, H. Frova*, 1589. In-12, 24 p. [B. 1975 (3)

— *Éd. [Sant' Agatha de' Goti]*. Constitutiones et statuta pro... diocesi Sanctae Agathae Gothorum... — *Romae*, 1588. In-4°. [B. 1956

**NINH-HÀ.** — *Tam-thiên-tv...* Recueil de trois mille caractères chinois traduits en quoc-ngũ et en français, par Ninh-Hà. — *Hanoi, impr. de Ngô-tũ-Hà*, 1929. In-18, xviii-120 p. [8° Indoch. 908

**NINI (Antonio).** — La Morte che muore, nella quale contemplandosi con il progresso di quaranta dialoghi la resurrettione universale de i morti, con tutte le sue circostanze, si tratta anco

del stato dell' anime separate, . . . di F. Antonio Nini, . . . — *Venetia, P. M. Bertano, 1627*. In-8°, pièces limin., 634 p. et tables. [D. 45973]

**NINI** (Ettore). — *Trad. SÈNÈQUE le TRAGIQUE*. Tragedie. T. I. — *Pisa, 1822*. In-8°. [Z. 45422]

**NINI** (G.). — *La Giurisprudenza della Corte dei conti del regno d'Italia*. Vol. II. Parte 1<sup>a</sup>. Giurisprudenza in materia di conti e di responsabilità dei contabili dello Stato e degli ufficiali pubblici dal 1862 a tutto il 1882. D<sup>r</sup> G. Nini, . . . Parte 2<sup>a</sup>. Decisioni in materia di conti comunali e provinciali pubblicate negli anni 1880-81-82. . . . Avv. A. Serpieri, . . . — *Roma, tip. fratelli Pallotta, 1883*. In-8°, xviii-691 p. [8° F. 3872]

**NINNI** (E.). — Alcune osservazioni sulle anomalie nei *Pleuronettidi* e sopra una forma nuova di *Scophthalmus*, per E. Ninni. — *Laval, impr. de Barnéoud (1932)*. In-4°, paginé 76-84, fig. [4° S. Pièce. 3159]

(Extrait du Bulletin de la Société zoologique de France, T. 57, 1932.)

— *Sopra la Trutta adriatica* (Komb.), par E. Ninni. — *Laval, impr. de Barnéoud (1931)*. In-8°, paginé 446-451, fig. [8° S. Pièce. 15285]

(Extrait du Bulletin de la Société zoologique de France, 1930.)

**NINNIN** (Abbé). — *Pseud de BATTEUX* (Abbé Charles).

**NINNIN** (Henri-J.). — *Pétition à l'Assemblée nationale, pour le sieur Ninnin, . . . ancien médecin des armées du roi. . . [Contre la décision de l'Assemblée qui a réduit à mille livres sa pension de retraite qui s'élevait à 3950 liv.]* — (*Paris*,) *impr. de Creuze (1792)*. In-4°, 10 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 15202]

— *Trad. CELSE* (Aurelius Cornelius). Traduction des ouvrages sur la médecine. . . — *Paris, 1753*. 2 vol. in-12. [8° T<sup>28</sup>. 28]

— — *Trad. CELSE* (Aurelius Cornelius). *Traité de la médecine. . . — Paris, 1821*. 2 vol. in-12. [8° T<sup>28</sup>. 29]

**NINNIN** (Jean-Baptiste). — *Regi, serenissimo Delphino comite, in Belgio triumphanti, ode*. [Signé : Joannes-Baptista Ninnin.] — *Remis, apud B. Mulleau, 1745*. In-4°, 11 p. [Yc. 3742]

(Accompagné d'une traduction en vers français signée : De Saulx.)

**NINNO** (Giuseppe de). — *Giuseppe de Ninno. I Carbonaridi Cassano-Murge nel Risorgimento italiano (1814-1830)*. — *Bari, tip. Pansini, 1921*. In-16, 52 p. [8° K. 6374]

— *Giuseppe de Ninno. La Carboneria in Gravina nel 1820-21*. — *Bari, tip. del Commercio, 1912*. In-16, 42 p. [8° K. Pièce. 1436]

— *Giuseppe de Ninno. Dei Gran maestri e dignitarii delle «vendite» dei carbonari della provincia di Terra di Bari nel 1820-21*. — *Bari, tip. Lella e Casini, 1911*. In-16, 211 p. [8° K. 5060]

— *Giuseppe de Ninno. I Martiri e i perseguitati politici di Terra di Bari nel 1799. . . — Bari, tip. G. Pansini e figlio Saverio, 1915*. In-8°, 586-ix p., portr. [8° K. 5298]

— *Memorie storiche degli uomini illustri della città di Giovinazzo, compilate da Giuseppe Ninno*. — *Bari, stab. tip. F. Pansini, 1890*. In-8°, 338 p. [8° K. 5297]

— *G. de Ninno. I Musicisti di Terra di Bari ascritti alla Carboneria nel 1820-21*. — *Bari, tip. Pansini (s. d.)*. In-16, 52 p. [8° K. 5057]

— *Giuseppe de Ninno. Note biografiche del dottore in medicina cav. Michele Lamparelli da Terlizzi, seguite da documenti, da lettere inedite e da alcune idee del cennato D<sup>r</sup> Lamparelli relative all' insegnamento clinico della medicina*. —

*Bari, tip. di G. Laterza e figli, 1904.*  
In-8°, 115 p., pl. [8° K. 5295]

— G. de Nino. Notizie intorno alla vita di Vitantonio dell' Erba di Castellana, perseguitato politico del 1794. — *Trani, V. Verchi, 1905.* In-16, 51 p.  
[8° K. 5296]

— Giuseppe de Nino. Ruolo dei framassoni di Terra di Bari affigliati alla Carboneria nel 1820. — *Bari, Lella e Casini, 1913.* In-16, 147 p.  
[8° K. 5055]

— Giuseppe de Nino. La Setta dei carbonari in Bari nel 1820-21... — *Bari, tip. «Alighieri» Lella e Casini, 1911.* In-8°, 85 p.  
[8° K. 5056]

**NINO.** — Angélique, farce en un acte. Paroles de Nino. Musique de Jacques Ibert. — *Paris, Heugel, 1926.* In-18, 70 p.  
[8° Yth. 38080]  
(Livret seul.)

— Angelika, Farce in einem Akt von Nino. Musik von Jacques Ibert. Uebersetzt von Marie Pappenheim. — *Paris, Heugel, 1930.* In-16, 76 p.  
[8° Yth. 39128]  
(Livret seul.)

— Persée et Andromède, ou «le Plus heureux des trois», opéra en 2 actes de Nino, d'après les «Moralités légendaires» de Jules Laforgue. Musique de Jacques Ibert. — *Paris, Durand, 1928.* In-8°, 20 p.  
[8° Yth. 38732]  
(Livret seul.)

— Perseus und Andromeda, oder «Der Glücklichste von den Dreien», oper in 2 Aufzügen von Nino nach Jules Laforgue, Deutsch von André G. Block. Musik von Jacques Ibert. — *Paris, Durand, 1929.* In-8°, 20 p.  
[8° Yth. 38845]  
(Livret seul.)

— Rayon des soieries, opéra-bouffe en un acte. Livret de Nino. Musique de Manuel Rosenthal. — *Paris, Heugel, 1929.* In-16, 44 p.  
[8° Yth. 38983]  
(Livret seul.)

**NINO** (Antonio de). — Abruzzo. Nomi proprii personali con alterazione di pronunzia, saggio di Antonio de Nino. — *Teramo, tip. del «Corriere abruzzese», 1891.* In-8°, 54 p.  
[8° X. 10410]  
(Estratto dalla *Rivista abruzzese*, fasc. IX-XII, anno VI.)

— A. de Nino. Bassorilievi medioevali in Castel di Sangro (provinc. Aquila, Abruzzi). — *Castel di Sangro, tip. Oriente Putaturo, 1901.* In-16, 15 p.  
[8° K. Pièce. 1235]

— A. de Nino. Discorso inaugurale della mostra di quadri di artisti vastesi avvenuta nel Gabinetto archeologico del Vasto il dì 30 luglio 1899. — *Vasto, tip. di L. Anelli.* In-16, 19 p.  
[8° V. Pièce. 17181]

— Antonio de Nino. Indice delle scoperte archeologiche comunicate alla R. Accademia de' Lincei, edite nelle «Notizie degli scavi». — *Sulmona, tip. A. Damiani, 1906.* In-16, 34 p.  
[8° J. Pièce. 1492]

— Il Messia dell' Abruzzo, saggio biografico-critico di Antonio de Nino. — *Lanciano, R. Carabba, 1890.* In-16, 135 p.  
[8° K. 4144]

— Pagine autobiografiche di Michele Lessoda, per Antonio de Nino. — *Roma, tip. di Forzani, 1897.* In-8°, 12 p.  
[8° K. Pièce. 1232]  
(Dalla *Nuova antologia*, vol. LXXII.)

— Antonio de Nino. I Pretesi sacrificii umani nella settimana santa in Italia. — *Roma, tip. di Forzani, 1898.* In-8°, 9 p.  
[8° K. Pièce. 1233]  
(Estratto dalla *Nuova Antologia*, fasc. 1, aprile 1898. Vol. LXXIV. Serie IV.)

— Antonio de Nino. La Scultura figulina nell' Abruzzo... — *Teramo, Rivista Abruzzese, 1899.* In-8°, 15 p.  
[8° V. Pièce. 17180]  
(Estratto dalla *Rivista Abruzzese*, fasc. II, anno 1899.)

— Antonio de Nino. Sommario biografico di artisti abruzzesi...



*Casalbordino, N. de Arcangelis, 1887.*  
In-16, 39 p. [8° K. Pièce. 1584

— Antonio de Nino. Studi di pedagogia ed etica ad uso dei maestri e degli allievi delle scuole normali. — *Torino, G. B. Paravia, 1888.* In-8°, 159 p.  
[8° R. 23805

— Usi abruzzesi descritti da Antonio de Nino. Vol. I. — *Firenze, tip. di G. Barbèra, 1879.* In-16, ix-207 p.  
[8° K. 675

— Usi e costumi abruzzesi descritti da Antonio de Nino. Vol. II. — *Firenze, tip. di G. Barbèra, 1881.* In-16, ix-251 p.  
[8° K. 675

— Usi e costumi abruzzesi. Fiabe descritte da Antonio de Nino. Vol. III. — *Firenze, tip. di G. Barbèra, 1883.* In-16, x-379 p.  
[8° K. 675

— Usi e costumi abruzzesi descritti da Antonio de Nino. Vol. IV. Sacre leggende. — *Firenze, tip. di G. Barbèra, 1887.* In-16, vi-278 p.  
[8° K. 675

**NIÑO** (Le P. Juanetin), O. F. M. — Memorial de los preceptos que en la regla de N. serafico p. S. Francisco obligan à culpa mortal y su exposicion... por Fr. Juanetin Niño, ... — *Salamanca, por A. Ramirez, 1622.* In-32, 224 p.  
[H. 17020

— Las tres partes de las Chronicas antiguas de la orden de los frayles menores de nuestro serafico padre San Francisco, ... por fray Juanetin Niño, ... — *Salamanca, impr. de A. Ramirez, 1626.* 2 vol. in-fol. [H. 1626-1627

**NIÑO de GUEVARA** (Fernando), archevêque de Séville. — *Éd. [Séville.]* Constituciones del arcobispado de Sevilla ... — *Sevilla, 1609.* In-fol. [B. 417

**NINOLD** (Franz). — Der Kossuthkultus in Ungarn. Zeitgemässe Erinnerung an die Jahre 1848 und 1849 von Franz Ninold. — *Linz, Zentraldruckerei, 1907.* In-16, 135 p. [8° M. 14278

**NINOT** (Abbé). — *Éd. AVRILLON* (Le P. Jean-Baptiste-Élie). Les Douze mystères de la divine enfance de Jésus-Christ. ... — *Beaune, 1874.* In-16.  
[D. 63465

**NINOT** (Charles). — Famille royale des grands vins de Bourgogne [par Charles Ninot]. — *Chalon, Impr. du « Courrier » (s. d.).* In-16, 47 p.  
[8° S. Pièce. 13559

**NINOT** (Joseph). — Decisiones S<sup>rae</sup> Rotae romanae coram... patribus... D. Guttierrez Arguelles, ... D. Francisco Zaarte, ... D. Joseph Ninot, ... ex propriis depromptae originalibus... — *Romae, ex typ. Rev. Camerae apostolicae, 1673.* In-fol., pièces limin. et 739 p.  
[E. 181

**NINOT** (Dr Paul-Marie-J.-B.). — Dr Paul-Marie-J.-B. Ninot. Le Diagnostic précoce de la syphilis nerveuse par la ponction lombaire. — *Lyon, A. Storck, 1906.* In-8°, 96 p. [8° Td<sup>43</sup>. 910

**NINOUS** (Pierre). — *Pseud. de ROUSSEN* (M<sup>me</sup> de).

**NINTCHITCH** (Momtchilo A.). — Faculté de droit de l'Université de Paris. La Réglementation légale du travail souterrain des femmes et des enfants, législation française et étrangère, thèse pour le doctorat... par Momtchilo A. Nintchitch, ... — *Paris, V. Giard et E. Brière, 1899.* In-8°, 366 p.  
[8° F. 11475

**NINTSCHITSCH** (Velizar). — Die Anordnung der Handelsbeziehungen zwischen Deutschland und Serbien, Inaugural-Dissertation... von Velizar Nintschitsch, ... — *Leipzig, Buchdruckerei R. Guthe, 1912.* In-8°, 68 p.  
[8° Ø Erl. ph. 2197

**NIO** (Joseph). — Faculté de droit de l'Université de Bordeaux. Turgot et la liberté du commerce, thèse pour le doctorat... par Joseph Nio, ... — *Bordeaux, impr. de J. Bière, 1928.* In-8°, 203 p.  
[8° F. 32842

**NIOBEY.** — Chemin de fer de Port-en-Bessin au Bocage, déposition par M. Niobey, . . . à l'enquête ouverte sur un projet relatif à cette voie ferrée. — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant, 1886.* In-8°, 27 p. [8° V. Pièce. 6114

— Conseil général du Calvados. Session d'août 1883. Séance du 24. Péréquation de l'impôt foncier. Rapport de M. Niobey, . . . Demande d'une réduction de 538.554 francs. — *Caen, impr. de Pagny, 1883.* In-8°, 36 p. [8° Lk<sup>16</sup>. 1663

— Conseil général du Calvados. Session d'avril 1884. Séance du 22. Péréquation de l'impôt foncier. Rapport de M. Niobey, . . . Renouvellement d'une demande en réduction de 538.534 francs sur le contingent du Calvados. — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant, 1884.* In-8°, 39 p. [8° Lk<sup>16</sup>. 1690

— La Crise municipale à Bayeux, à l'occasion de l'école d'enfants de troupe. Lettre de M. Niobey à M. le préfet. — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant (1883).* In-8°, 19 p. [8° Lk<sup>7</sup>. 23934  
(Extrait de l'Écho bayeusain, du 12 décembre 1883.)

— De la Date de l'hypothèque légale de la femme dotale relativement à ses immeubles aliénés, par M. Niobey. — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant fils et C<sup>ie</sup> (1851).* In-8°, 30 p. [Fp. 1770

— 1853. — *Ibid.* In-8°, 46 p. [Fp. 3389

— (1853.) — *Ibid.* In-8°, 47 p. [Fp. 3390

— Département du Calvados. Conseil général. Session d'avril 1891. Rapport sur les systèmes de répartition de l'impôt. M. Niobey, rapporteur. — *Bayeux, impr. de O. Payan, 1891.* In-8°, 62 p. [8° Lk<sup>16</sup>. 1856

— Du Droit de transcription dans les partages anticipés, rapport sur cette

question présenté à l'Assemblée. . . du comité des notaires des départements. . . par M. Niobey, . . . — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant, 1862.* In-8°, 87 p. [F. 40479

— Lettres sur la liberté de l'intérêt, par M. Niobey, . . . — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant, 1865.* In-8°, 30 p. [Rp. 6901

(Extrait du journal l'Écho bayeusain, des 13 décembre 1864 et 20 janvier 1865.)

— (1877.) — *Ibid.* In-8°, 48 p. [8° R. Pièce. 468

— Observations sur le taux du rachat des rentes créées sans expression de capital et sans stipulations particulières pour leur remboursement, depuis la loi du 18 décembre 1790, par M. Niobey. — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant, 1868.* In-8°, 15 p. [Fp. 4285

— Réforme fiscale. Rapport présenté à l'Assemblée générale du Comité des notaires des départements. . . par M. Niobey, . . . sur le droit de transcription dans les partages anticipés. — *Caen, impr. de G. Philippe, 1861.* In-8°, 29 p. [8° Lf<sup>19</sup>. 200

— Réponse de M. Niobey au journal «Le Progrès bayeusain». . . — *Bayeux, impr. de S.-A. Duwant (1884).* In-8°, 15 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 34769  
(Extrait de l'Écho bayeusain, du 24 décembre 1883.)

— Tramways de Port-en-Bessin à Bayeux et de Bayeux à Caumont. [Signé : Niobey.] — *Bayeux, impr. de O. Paysan, 1892.* In-8°, 20 p. [8° V. Pièce. 9040

— Un mot encore en réponse aux observations de M. Bertauld contenues dans son écrit intitulé : «Question du procès», sur la date de l'hypothèque légale de l'immeuble dotal aliéné. [Signé : Niobey.] — *Bayeux, impr. de A. Delarue (1851).* In-8°, 16 p. [Fp. 2772

**NIOBEY (E.).** — E. Niobey, . . . Deux cents sujets de composition fran

caise à l'usage des élèves de 6°, 5°, 4°, 3°, 2°. Douze canevas. Table des sujets par classes et par genres. — *Paris, G. Beauchesne, 1924. In-16, 24 p.*  
[8° Z. Pièce. 2310

**NIOBEY** (D<sup>r</sup> P.-Alphonse). — Histoire médicale du choléra-morbus épidémique qui a régné en 1854 dans la ville de Gy (Haute-Saône)... par P.-Al. Niobey,... — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1858. In-8°, 171 p.*  
[8° Td<sup>57</sup>. 344

**NIOCEL** (J.). — Théorie de l'élève tambour, par J. Niocel. — *Bordeaux, impr. de T. Bissei, 1863. In-16, 16 p.*  
[Vp. 18433

**NIOCEL** (P.-P.). — Le Calcul des écoles rurales et des classes d'adultes, ou Problèmes sur l'agriculture... par P.-P. Niocel. Livre de l'élève. — *Paris, Larousse et Boyer (1866). In-12, iv-172 p.*  
[V. 47818

— (1872.) 2° éd. — *Paris, A. Boyer. In-12, iv-172 p.* [V. 47819

— Le Calcul des écoles rurales et des classes d'adultes... par P.-P. Niocel. Livre du maître (solutions raisonnées des problèmes). — *Paris, Larousse et Boyer (1867). In-12, 152 p.* [V. 47820

**NIOCHE** (Abbé). — Discours prononcé dans l'église épiscopale, à l'issue de la messe nationale, le dimanche 16 janvier 1791, à l'occasion du serment solennel des fonctionnaires publics, par M. Nioche,... — *Metz, impr. de V<sup>o</sup> Antoine et fils (s. d.). In-4°, 4 p.*  
[Fol. La<sup>32</sup>. 721 (15)

— Fédération de la ville de Metz du 4 mai 1798. Discours de l'aumônier de la Garde nationale [abbé Nioche] à la Confédération du département de la Moselle. 4 mai 1798. — *Metz, impr. de C. Lamort (s. d.). In-8°, 9 p.*  
[8° Lb<sup>30</sup>. 8750 bis

**NIOCHE** (Pierre-Claude). — Nioche, ... envoyé dans les départemens méridi-

dionaux et chargé par ses collègues des réquisitions pour l'approvisionnement des armées du Midi, à ses frères de tous les départements. — *Chalon-s.-S., impr. de Delorme, 1793. In-fol., 1 p.*  
[Fol. Lb<sup>41</sup>. 4903

— Précis des événements arrivés à Lyon, le 29 mai 1793, pour servir de première réponse à la dénonciation portée par les citoyens de cette ville contre les citoyens Gauthier et Nioche, représentants du peuple français, envoyés près l'armée des Alpes. — *Grenoble, J.-M. Cuchet (s. d.). In-4°, 16 p.*  
[4° Lb<sup>41</sup>. 3064

— Première affiche. Le commandant du premier bataillon du Mont-Blanc, aux citoyens composant les sections de la ville de Lyon. [Signé : Linz.] — Seconde affiche. Déclaration du premier bataillon du Mont-Blanc. [Signé : Courvoisier,... Estanssant,...] — Troisième affiche. Les représentants du peuple envoyés près l'armée des Alpes, aux citoyens de Lyon. [Signé : Nioche et Gauthier,...] — (*Paris,*) *impr. de la rue Mélé (s. d.). In-fol. plano.*  
[Fol. Lb<sup>41</sup>. 663

(Au sujet des troubles de Lyon en 1793.)

— Motion avec projet de loi sur le duel, et sur les injures et voies de fait entre citoyens, par P.-C. Nioche,... — *Paris, Royez, 1791. In-8°, viii-79 p.*  
[8° Le<sup>29</sup>. 1614

— Convention nationale. Opinion de P.-C. Nioche,... sur ces deux questions : Louis XVI peut-il être jugé? Le sera-t-il par la Convention nationale? — *Paris, Impr. nationale (s. d.). In-8°, 10 p.*  
[8° Le<sup>37</sup>. 2. G (41)

— Convention nationale. Opinion de Pierre-Claude Nioche,... sur la question de savoir quelle peine sera infligée à Louis Capet? — (*Paris,*) *Impr. nationale (s. d.). In-8°, 2 p.* [8° Le<sup>33</sup>. 142

— Convention nationale. Opinion de P.-C. Nioche sur la question de savoir



si le jugement de Louis Capet doit être renvoyé à la ratification des Assemblées primaires. — (Paris,) *Impr. nationale* (s. d.). In-8°, 14 p. [8° Lc<sup>37</sup>. 2. G (242)]

— Convention nationale. Rapport fait à la Convention nationale, par P.-C. Nioche, ... sur les malheureux événements arrivés à Lyon le 29 mai 1793, l'an II<sup>e</sup> de la République française. — (Paris,) *Impr. nationale* (s. d.). In-8°, 39 p. [8° Lc<sup>39</sup>. 13]

**NIOCHE de TOURNAY.** — Voir **TOURNAY** (Mathieu-Jean-Baptiste Nioche de).

**NIOGRET** (Eugène). — Émilie, ou la Bonne sœur, histoire morale dédiée à la jeunesse, par Eugène Niogret. — Paris, *Lehuby*, 1836. In-16, v-203 p., planche et titre gr. [R. 44898]

— *Trad.* **JOYCE** (Jeremiah). Dialogues scientifiques, ou Petit cours de philosophie naturelle et expérimentale à l'usage de la jeunesse... — Paris, 1827. 6 vol. in-12. [R. 55329-55334]

— *Trad.* **Annette** ou l'Enfant de la charité. — Paris, 1825. In-12. [R. 26665]

— 1836. 2<sup>e</sup> éd. — Paris. In-12. [R. 26666]

— (1843.) 6<sup>e</sup> éd. — Paris. In-8°. [R. 44897]

— (1847.) 7<sup>e</sup> éd. — Paris. In-12. [Y<sup>2</sup>. 56308]

— (S. d.) — (S. l.) In-12. [R. 26667]

— *Trad.* **Édouard** ou le Perroquet... — Paris, 1823. In-12. [Y<sup>2</sup>. 32006]

— *Trad.* **La Petite prisonnière** du fort Saint-Elm, ou l'Enfant perdue et retrouvée... — Paris, 1824. 2 vol. in-16. [Y<sup>2</sup>. 58704-58705]

— 1835. — Paris. In-16. [R. 46202]

**NIOGRET** (Hippolyte). — Poésie. L'Ange révélateur, fantaisie. [Signé : Hippolyte Niogret.] — Paris, *impr. de E. Brière* (1845). In-8°, 5 p. [Ye. 48289]

**NIOGRET** (Philippe). — Tribunal de commerce de Lyon. Installation du président et des juges et juges suppléants élus le 18 décembre 1910. Compte rendu des affaires portées devant le Tribunal de commerce pendant les exercices 1909 et 1910 [par P. Niogret]. Audience solennelle du 25 janvier 1911. — Lyon, *A. Rey*, 1911. In-4°, 31 p. [4° Lf<sup>115</sup>. 143]

**NIOLET** (J.). — Laure, ou les Fautes coûtent cher, drame en vers, en 5 tableaux, par J. Niolet. 1<sup>re</sup> édition. — Paris, *l'auteur*, 1884. In-8°, vii-74 p. [8° Yth. 21650]

**NIOLLE** (Della). — Voir **LA BELLIÈRE** (Claude de), sieur de La Niolle

**NIOLLE** (F.). — Condamné à mort ! farce moyenâgeuse, par F. Niolle. — Paris, *J. Bricon et A. Lesot*, 1903. In-16, 14 p. [8° Yth. 30407]

**NION** (Alfred). — Droits civils des auteurs, artistes et inventeurs... par Alfred Nion, ... — Paris, *Joubert*, 1846. In-8°, 488 p. [F. 40480]

**NION** (Charles). — Faculté de droit de Caen. Acte public pour le doctorat. Des Restrictions au droit de disposer à titre gratuit, établies en faveur des héritiers légitimes, en droit romain et en droit français. Thèse... par Charles Nion, ... — Caen, *impr. de E. Valin*, 1882. In-8°, 149 p. [8° F. 7103]

**NION** (E.). — Ville de Rouen. Enquête sur les octrois municipaux. Rapport du maire au Conseil municipal. [Signé : E. Nion.] — Rouen, *impr. de J. Lecerf* (1870). In-4°, 47 p. [4° Lk<sup>18</sup>. 1637]

NION (François de). — François de Nion. *L'Agonie de l'aigle* (1813-1814), roman. — *Paris, E. Flammarion* (1914). In-16, 284 p. [8° Y2. 61907]

— François de Nion et Dupuy-Mazuel. *L'Alerte*, pièce en 3 actes [Paris, Théâtre François-Coppée, 9 février 1912]... — Alfred Poizat. *Inès de Castro*, tragédie en 3 actes, en vers [Paris, Théâtre François-Coppée, 26 mars 1912]... — *Paris, 13, quai Voltaire*, 1912. Gr. in-8°, 32 p., fig., portr. [4° Lc2. 2943 ter]

(Supplément du *Monde illustré*, n° 25, 27 juillet 1912.)

— François de Nion. *L'Amour défendu*, roman. — *Paris, La Renaissance du livre* (1918). In-8°, 79 p., couv. ill. [8° Y2. 58555 (47)]

(Collection *In extenso*, n° 47.)

— F. de Nion. *L'Amoureuse de Mozart*. — *Paris, édition de la «Revue blanche»*, 1899. In-12, 333 p. [8° Y2. 51836]

— François de Nion. *L'An rouge*. ... — *Paris, H. Simonis Empis*, 1898. In-12, 282 p., fig. [8° Y2. 50954]

— *L'Angoisse*, comédie en 3 actes, de François de Nion... [Paris, 19 mai 1908.] — *Paris, édition du «Monde illustré»* (1911). Gr. in-8°, 20 p., portr. [4° Yth. 8375]

(Supplément du *Monde illustré*, 20 mai 1911.)

— François de Nion. *Bellefleur*, roman d'un comédien au XVII<sup>e</sup> siècle. — *Paris, E. Fasquelle*, 1903. In-12, 231 p. [8° Y2. 54207]

— (1931.) — *Paris, l'Édition moderne*. In-8°, 124 p. [8° Y2. 69860 (8)]

(L'Édition moderne illustrée. N° 8.)

— François de Nion. *Contes sportifs et fantasques. La Dépêche de Mars*. — *Paris, Librairie universelle* (1909). In-12, 187 p. [8° Y2. 57979]

— François de Nion. *Dames éphémères*. — *Paris, E. Fasquelle*, 1904. In-12, 288 p. [8° Y2. 54578]

— François de Nion. *Les Derniers Trianons*, roman d'une amie de Marie-Antoinette. — *Paris, Éditions de la «Revue blanche»*, 1900. In-12, 443 p. [8° Y2. 68825]

— (1900.) 8° éd. — *Ibid.* In-12, 443 p. [8° Y2. 19629]

— François de Nion. *Roman d'une amie de Marie-Antoinette*. — *Paris, Ambert*, 1928. In-8°, 120 p. [8° Y2. 69860 (2)]

(L'Édition moderne illustrée. N° 2.)

— François de Nion. *L'État second*, pièce en 3 actes [Paris, les Éscholiers, 26 avril 1913] — *Paris, Édition du «Monde illustré»*, 1913. Gr. in-8°, 17 p., fig. [4° Lc2. 2943 ter]

(Supplément au n° 2957 du *Monde illustré*, 29 novembre 1913, Série Théâtre. n° 40.)

— François de Nion. *L'Étrange maîtresse*, roman... — *Paris, A. Méricant* (1910). In-8°, 109 p., pl. [8° Y2. 57756 (5)]

(Le Roman illustré [Le Roman inédit], n° 5.)

— François de Nion. *Les Façades*, roman d'aventures mondaines. 6<sup>e</sup> édition. — *Paris, Éditions de la «Revue blanche»*, 1898. In-12, 329 p. [8° Y2. 51274]

— 1899. — *Paris, Borel*. In-12, 518 p., fig. [8° Y2. 51890]

(Collection *Nymphie*.)

— 1908. — *Paris, J. Bosc*. In-8°, 192 p. [8° Y2. 57093]

— François de Nion. *Histoires risquées des dames de Moncontour*. — *Paris, Éditions de la «Revue blanche»*, 1900. In-18, 358 p. [8° Y2. 52370]

(La couverture porte : 5<sup>e</sup> édition.)

— (S. d.) — *Paris, l'Édition moderne*. In-8°, 127 p., fig.

[8° Y<sup>2</sup>. 69860 (5)]

(L'Édition moderne illustrée. N° 5.)

— François de Nion. Jacqueline et Colette, roman. — *Paris, E. Flammarion* (1920). In-16, 313 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 65058]

— François de Nion. Monsieur de Charlys, roman. — *Paris, E. Flammarion*, 1918. In-16, 308 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 64544]

— François de Nion. Notre chair, roman. Le Soleil de brumaire. — *Paris, E. Fasquelle*, 1907. In-12, 314 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 56089]

— François de Nion. Notre chair, roman... — *Paris, A. Michel*, 1921. In-8°, 127 p., fig.

[8° Y<sup>2</sup>. 57889 (65)]

(Le Roman-succès. N° 65.)

— François de Nion. L'Obex. — *Paris, G. Charpentier et E. Fasquelle*, 1894. In-12, 270 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 48189]

— François de Nion. Le Page de la reine, roman. — *Paris, E. Flammarion*, 1921. In-18, 249 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 65947]

— Les Passantes [par F. de Nion]. — (Paris,) *Éditions de la «Revue blanche»*, 1902. In-18, 348 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 53555]

(Le titre mq.)

— François de Nion. Pendant la guerre, roman. — *Paris, E. Flammarion* (1916). In-16, 1-319 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 63239]

— François de Nion. La Peur de la mort, avec préface de Camille Lemonnier. — *Paris, A. Savine*, 1891. In-12, vii-307 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 45188]

— Préface. Voir HÉMON (Martial). L'Inutile vertu... — *Paris*, 1898. In-18.

[8° Y<sup>2</sup>. 51258]

— Préface. Voir QUIRIELLE (Jean de). Sistres et tambours... — *Paris*, 1899. In-18.

[8° Y<sup>2</sup>. 51652]

— François de Nion. Son sang pour l'Alsace, roman. — *Paris, E. Flammarion*, 1916. In-16, 304 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 66653]

— François de Nion. L'Usure. — *Paris, E. Flammarion* (1889). In-16, 243 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 40971 (371)]

(Auteurs célèbres. N° 371.)

— François de Nion et Georges de Buysieux. La Veille du bonheur, comédie en 1 acte. [Paris, Comédie-Française, 29 juin 1909.] — *Paris, Librairie théâtrale*, 1923. In-16, 60 p.

[8° Yth. 37226]

— François de Nion. Vive l'Empereur! — *Paris, l'Édition moderne*, 1927. In-8°, 125 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 69860 (12)]

(L'Édition moderne illustrée. N° 12.)

— Éd. BEYLE (Henri), pseud. Stendhal. Œuvre posthume. Journal... 1801-1814, publié par Casimir Stryienski et François de Nion. — *Paris*, 1888. In-12.

[8° Ln<sup>27</sup>. 37764]

— 1888. — *Paris*. In-12.

[8° Ln<sup>27</sup>. 37764. A]

— Éd. LA HONTAN (Louis-Armand de Lom d'Arce, baron de). Un outre-mer au xvii<sup>e</sup> siècle, voyages au Canada... — *Paris*, 1900. In-16.

[8° Lk<sup>12</sup>. 1496]

NIORADZE (Georg). — Das Gräherfeld von Harsnis Chevi, von Dr. Georg Nioradze. — *Tiflis*, 1926. In-fol., fig., pl.

[Fol. S. 1224 (4)]

(Travaux du Musée de Géorgie, IV. — En géorgien.)

NIORÉ (Abbé Ch.). — Le Vitrail de la croix dans l'église d'Ervy, par M. l'abbé Ch. Nioré, ... — *Troyes, impr. de P. Bage*, 1899. In-8°, 33 p.

[8° Lj<sup>9</sup>. 3742]



**NIORT** (Abbé G.). — A Mgr. Pierre-Hector Couillé, évêque de Sidonie, coadjuteur d'Orléans, le jour de son sacre, 19 novembre 1876. [Signé : Abbé G. Niort.] — *Paris-Auteuil, impr. de l'abbé Roussel* (1876). In-4°, 4 p. non ch.

[Ye. 6565]

**NIORT** (Gabriel). — Le-Cri de la France [par Gabriel Niort]. — *Paris, impr. de Téqui* (s. d.). In-16°, 6 p.

[8° Ye. Pièce. 7933]

**NIORT** (Géraud de). — La Vérité en matière politique, par Géraud de Niort, . . . — *Carcassonne, impr. de Gabelle, Bonnafous et C<sup>ie</sup>*, 1898. In-8°, 26 p.

[8° Lb<sup>57</sup>. 12022]

**NIORT** (B<sup>on</sup> Pierre de). — *Éd. Tout Toulouse*, annuaire des salons . . . 3<sup>e</sup> [-7<sup>e</sup>] année. . . — *Toulouse*, 1907-1911. 5 vol. in-8°.

[8° Lc<sup>31</sup>. 589]

**NIOT** (D<sup>r</sup> Georges). — D<sup>r</sup> Georges Niot, . . . De la Torsion du pédicule des kystes dermoïdes de l'ovaire droit, diagnostic avec l'appendicite. — *Paris, A. Michalon*, 1901. In-8°, 59 p.

[8° Td<sup>122</sup>. 582]

**NIOTAN** (E.). — Étude sur les pistolets automatiques, par le commandant E. Niotan. . . — *Bruxelles, la Revue*, 1910. In-8°, 160 p., pl. [8° V. 34615]

(Extrait de : *La Revue de l'armée belge*.)

**NIOU** (Joseph). — [Arrêté touchant les constructions de bâtiments dans l'arsenal de Bayonne, rendu le 1<sup>er</sup> nivôse an III, par Niou, représentant du peuple chargé de l'inspection des ports et arsenaux de la Montagne, Lorient, Rochefort, Nantes, Bordeaux et Bayonne.] — *Bayonne, impr. de Fauvet jeune* (s. d.). Gr. in-fol. plano. [Fr. 40]

— Convention nationale. Rapport et projet de décret. . . sur l'organisation et le traitement des maîtres, ouvriers et autres employés aux travaux des ports et arsenaux de la République, par Joseph

Niou, . . . — (*Paris*,) *Impr. nationale* (s. d.). In-8°, 21 p., tableaux.

[8° Le<sup>37</sup>. 2. II]

— Convention nationale. Compte rendu à la Convention nationale, en exécution du décret du 21 nivôse an III, par Niou, Mazade et Trullard, . . . des dépenses faites par Niou, Mazade et Trullard, . . . délégués par la Convention nationale pour l'inspection des côtes et ports de la République, depuis Lorient jusqu'à Bayonne, à compter du 27 janvier jusqu'à la fin du mois de juin de l'année 1793. — *Paris, Impr. nationale*, pluviôse an III. In-8°, 2 p. [8° Le<sup>39</sup>. 189]

— Compte rendu à la Convention nationale, en exécution de la loi du 21 nivôse, par Niou, . . . des dépenses qu'il a faites pendant la durée des missions ci-après [à la poudrerie de Grenelle et dans les ports]. — *Paris, Impr. nationale*, floréal an III. In-8°, 6 p.

[8° Le<sup>39</sup>. 241]

— Convention nationale. Copie de l'état de la dépense faite par le citoyen Niou, . . . délégué par la Convention nationale dans les armées et départements du Haut et du Bas-Rhin, depuis le 3 septembre 1793 jusqu'à la fin de brumaire. — (*Paris*,) *Impr. nationale*, floréal an III. In-8°, 3 p.

[8° Le<sup>39</sup>. 271]

— Convention nationale. Copie de l'état de dépense faite par les citoyens Niou et Billaud-Varennes, . . . délégués par la Convention nationale dans les départements du Nord et du Pas-de-Calais, pour une mission qui a commencé le 30 juillet 1792, et fini le 27 août suivant. — (*Paris*,) *Impr. nationale*, floréal an III. In-8°, 3 p.

[8° Le<sup>39</sup>. 272]

**NIOUBERG** (G. S.). — Г. С. Нюберг, . . . Материалы по истолкованию Пехлевийских надписей Дербенда. (Перевод с рукописи автора Ф. Г. Кизерицкого.) — *Bakou, Société scientifique d'Azerbaidjan*, 1929. In-4°, 7 pages numérotées 26-32.

[4° R. 3431 (VIII-5)]

(Bulletins de la Société scientifique d'Azerbaidjan, n° 8, fasc. V.)

**NIOX** (L<sup>nt</sup> Charles). — L<sup>nt</sup> Niox. Mes six évasions, préface de Maurice Barrès, ... — *Paris, Hachette, 1919*. In-16, 248 p., fig., carte, portrait.

[8° Ln<sup>27</sup>. 60661]

(Mémoires et récits de guerre.)

**NIOX** (Edmond). — Edmond Niox. La Galerie d'Apollon. — *Paris, Éditions Sansot, 1925*. In-16, 195 p.

[8° Ye. 11312]

**NIOX** (Général Gustave-Léon). — Algérie, géographie physique, par le C<sup>t</sup> Niox, ... — *Paris, L. Baudoin, 1884*. In-12, xxiii-428 p., cartes.

[8° Lk<sup>8</sup>. 1328]

— Atlas de géographie physique, politique et historique à l'usage des classes, par le C<sup>t</sup> Niox, ... Eugène Darsy, ... — *Paris, G. Delagrave (s. d.)*. 4 fasc. en 1 vol. in-fol., cartes.

[Fol. G. 151]

— Empire russe [par G. Niox]. — *Corbeil, impr. de Crété (1886)*. In-fol., 4 p.

[Fol. G. 80 (2)]

(Atlas Niox. N° 19.)

— Indo-Chine [par G. Niox]. — *Corbeil, impr. de Crété (s. d.)*. In-fol., 4 p.

[Fol. G. 80 (3)]

(Atlas Niox. N° 21.)

— Péninsule des Balkans [par G. Niox]. — *Corbeil, impr. de Crété, 1886*. In-fol., 4 p.

[Fol. G. 80 (1)]

(Atlas Niox. N° 15.)

— Niox. Sénégal et Niger — *Corbeil, impr. de Crété, 1886*. In-fol., 4 p.

[Fol. G. 80 (4)]

(Atlas Niox. N° 24.)

— Général Niox. Drapeaux et trophées, résumé de l'histoire militaire contemporaine de la France, catalogue du Musée de l'armée. — *Paris, C. Delagrave (1910)*. In-16, 192 p., fig.

[8° Lh<sup>3</sup>. 385]

— De l'Emploi des chemins de fer pour les mouvements stratégiques, par M. Niox, ... — *Paris, Dumaine, 1873*. In-8°, 32 p., carte.

[Vp. 11009]

(Extrait du *Journal des sciences militaires*, février 1873.)

— Expédition du Mexique, 1861-1867, récit politique et militaire, par G. Niox, ... — *Paris, J. Dumaine, 1874*. In-8°, iii-771 p.

[8° Lh<sup>4</sup>. 1368]

— Géographie militaire. 1<sup>re</sup> partie. Notions de géologie, par G. Niox, ... — *Paris, J. Dumaine, 1876*. In-12, viii-134 p., fig.

[8° G. 243]

— Géographie militaire. 1<sup>re</sup> partie. Introduction. Notions de géologie, de climatologie et d'ethnographie, par G. Niox, ... 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, J. Dumaine, 1878*. In-12, viii-195 p., fig.

[8° G. 433]

— 1880. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, viii-195 p., fig.

[8° G. 913]

— 1893. 3<sup>e</sup> éd. — *Paris, C. Delagrave*. In-12, viii-195 p., fig.

[8° G. 6902]

— Géographie militaire. I. France, par le C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, L. Baudoin, 1881*. In-12, xviii-447 p., cartes.

[8° G. 433]

— 1886. — *Ibid.* In-12, vi-459 p., fig. et cartes.

[8° G. 5410]

— 1893. 4<sup>e</sup> éd. — *Paris, C. Delagrave*. In-16, viii-433 p., fig. et cartes.

[8° G. 6864]

— 1897. 5<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, viii-433 p., fig. et cartes.

[8° G. 2532]

— 1903. 6<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-16, 440 p., fig. et cartes.

[8° G. 3081]

— Géographie militaire. II. Grandes Alpes, Suisse et Italie [par G. Niox]. — *Paris, J. Dumaine, 1880*. In-12, i-276 p.

[8° G. 243]

— Géographie militaire. II. Grandes Alpes, Suisse, Italie, par le L<sup>t</sup>-C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, L. Baudoin*, 1885. In-12, VIII-293 p., plan et carte en coul. [8° G. 433]

— 1891. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, x-253 p., cartes. [8° G. 5410]

— Géographie militaire. III. Europe centrale. Allemagne, Hollande et Danemark, par le C<sup>t</sup> Niox. — *Paris, J. Dunaine*, 1881. In-12, XI-320 p., cartes. [8° G. 243]

— Géographie militaire. III. Allemagne, Hollande, Danemark. Frontières occidentales de la Russie, par le L<sup>t</sup>-C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, L. Baudoin*, 1885. In-12, VIII-375 p., cartes. [8° G. 433]

— 1891. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-12, I-331 p., cartes. [8° G. 5410]

— Géographie militaire. Europe centrale, Autriche-Hongrie, par le C<sup>t</sup> Niox. — *Paris, L. Baudoin*, 1881. In-12, 248 p., tableau. [8° G. 243]

— Géographie militaire. IV. Autriche-Hongrie et Péninsule des Balkans, par le L<sup>t</sup>-C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, L. Baudoin*, 1887. In-12, VII-382 p. [8° G. 433]

— Géographie militaire. Les Pays balkaniques, par le G<sup>t</sup> Niox,... — *Paris, Delagrave* (1915). In-12, VI-189 p. [8° G. 433]

(Réimpression de la 2<sup>e</sup> partie de l'ouvrage précédent.)

— Géographie militaire. V. Europe orientale et Bassin de la Méditerranée... par le C<sup>t</sup> Niox. — *Paris, L. Baudoin*, 1882-1883. 2 vol. in-12, cartes. [8° G. 243]

I. Péninsule des Balkans.

II. Le Levant, Asie mineure, Égypte, Tripolitaine, Tunisie.

— Géographie militaire. V. Le Levant et le Bassin de la Méditerranée, par le L<sup>t</sup>-C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, L. Baudoin*, 1887. In-12, I-241 p., carte. [8° G. 433]

— Géographie militaire. VI. Algérie et Tunisie, par le C<sup>t</sup> Niox. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, L. Baudoin*, 1890. In-12, x-432 p., fig., cartes en coul. [8° G. 433]

— Géographie militaire. VII. L'Expansion européenne. Empire britannique et Asie, par le L<sup>t</sup>-C<sup>t</sup> Niox... — *Paris, L. Baudoin*, 1888. In-12, 299 p., carte en coul. [8° G. 243]

— C<sup>t</sup> Niox. Géographie. V. L'Expansion européenne. Empire britannique. Asie. Afrique. Océanie. 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, C. Delagrave*, 1893. In-8°, 473 p., cartes. [8° G. 433]

— C<sup>t</sup> Niox. V. L'Expansion européenne. Appendice avec une carte d'Afrique... mis au courant jusqu'à la fin de l'année 1897. — *Paris, C. Delagrave* (1897). In-8°, 59 p., carte en coul. [8° G. 433]

— Général Niox. La Grande guerre, 1914-1918, simple récit. — *Paris, J. de Gigord*, 1921. In-16, 191 p., cartes. [8° G. 11177]

— Général Niox. La Guerre de 1870, simple récit. — *Paris, C. Delagrave*, 1897. In-16, 151 p., fig., cartes en coul. [8° Lh<sup>a</sup>. 2111]

— Général Niox. La Guerre russo-japonaise, chroniques... — *Paris, C. Delagrave* (1906). In-12, 171 p., cartes. [8° M. 13541]

(Articles parus dans la *Revue de géographie*.)

— Général Niox. Histoire et géographie. 13<sup>e</sup> édition. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle* (1911). In-32, 32 p., cartes. [8° G. Pièce. 918]

(Petit livre du soldat.)



— Général Niox. The Hôtel des Invalides, translated by Tonyge... — *Paris, C. Delagrave* (1910). In-16, 168 p., fig. [8° Lk7. 37311]

— Ligue des patriotes hellènes... Les volontaires hellènes, aux Invalides. M. Dragasès Paléologue remet le drapeau du bataillon des Hellènes au général Niox. Les discours. [Allocutions du général Niox et du major Dragasès Paléologue. Discours du major Dragasès Paléologue. Daté : Paris, octobre 1915.] — (S. l. n. d.) Gr. in-8°, 8 p.

[4° Lb57. 15478]

— Napoléon aux Invalides, par la direction du Musée de l'armée : général Niox,... général Malletterre,... lieutenant-colonel Payard,... capitaine M. Gagneur,... — *Paris, la Renaissance du livre*, 1921. In-16, 167 p., pl., couv. ill. [8° Lb44. 1940]

(Publication du Musée de l'armée. Le Centenaire de Napoléon I<sup>er</sup>, 1821-1921. La couverture porte comme nom d'auteur : Général Malletterre.)

— Général Niox. Napoléon et les Invalides. — *Paris, C. Delagrave* (1911). In-fol., 152 p., pl. et portr.

[Fol. Lb44. 1842]

— Préface. Voir **ESCALLE** (L' Charles-Pierre). Des Marches dans les armées de Napoléon : Borghetto (1796), Ulm (1805), Iéna (1806), Smolensk (1812), Lützen et Dresde (1813), Waterloo (1815). — *Paris, 1912*. In-8°. [8° Lb3. 411]

— Préface. Voir **PATTÉ** (Paul). Le Cran. — *Paris, 1917*. In-12.

[8° Li2. 213]

— Préface. Voir **ROBIQUET** (Jacques). Musée de l'Armée. Catalogue... — *Paris, 1916*. In-8°.

[Dép. des Est.]

— Le Premier livre de géographie, par Niox et Braeunig... — *Paris, C. Delagrave* (1888). In-4°, oblong, 32 p., fig. et cartes. [4° G. Pièce. 73]

— Le Premier livre de géographie (livre du maître), par Niox et Braeunig. — *Paris, C. Delagrave*, 1891. In-18, 192 p., fig. [8° G. 6426]

— G<sup>l</sup> Niox. Résumé de géographie physique et historique. — *Paris, C. Delagrave*, 1893-1895. 1 vol. in-16, fig., cartes. [8° G. 6880]

— (1900.) — *Ibid.* 2 vol. in-16, cartes. [8° G. 2739]

I. La France.

II. L'Europe.

— Général Niox. Résumé des fastes militaires de la France du XIV<sup>e</sup> au XX<sup>e</sup> siècle, guide d'une visite à la section historique du Musée de l'armée. — *Paris, Société des Amis du Musée de l'Armée* (1920). In-18, 187 p., pl. et cartes.

[8° Lh1. 124]

— Les Routes militaires des Grandes Alpes et la frontière austro-italienne, esquisse de géographie militaire, par G. Niox,... — *Paris, J. Dumaine*, 1877. In-8°, 15 p., planche.

[8° M. Pièce. 110]

(Extrait du *Journal des sciences militaires*.)

— *Trad.* **HAHNKE** (W. von). Campagne de 1870-1871, opérations de la III<sup>e</sup> armée... 1<sup>re</sup> partie. Jusqu'à la capitulation de Sedan. — *Paris, 1874*. In-8°. [M. 27068]

— *Trad.* **LA MARMORA** (Alfonso Ferrero, M<sup>re</sup> de). Un peu plus de lumière sur les événements politiques et militaires de l'année 1866... — *Paris, 1874*. In-8°, [K. 12084]

— *Trad.* **WARTENSLEBEN** (Hermann, c<sup>te</sup>). Campagne de 1870-71, opérations de la 1<sup>re</sup> armée sous le commandement du général von Manteuffel, depuis la capitulation de Metz jusqu'à la prise de Péronne... — *Paris, 1873*. In-8°. [M. 36449]

— *Éd.* Le Musée de l'Armée, armes et armures anciennes et souvenirs

historiques les plus précieux. — *Paris*, 1917. 2 vol. gr. in-4°. [Réf. g. V. 142]

**NIOX-CHÂTEAU** (C<sup>te</sup> Odon). — Faculté de droit de l'Université de Paris. Étude sur les conseils d'entreprise et le contrôle ouvrier en Autriche (loi du 15 mai 1919), thèse pour le doctorat (sciences politiques et économiques)... par le C<sup>te</sup> Niox-Château... — *Paris*, les Presses universitaires de France, 1923. In-8°, 186 p. [8° F. 29162]

— Les Conseils d'entreprise et le contrôle ouvrier en Autriche, par le capitaine Niox-Château... — *Paris*, les Presses universitaires de France, 1923. In-8°, 186 p. [8° F. 28617]

— *Trad.* **PERUTZ** (Leo). A la dérive... roman... — *Paris*, 1931. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 77808]  
(Collection des maîtres de la littérature étrangère. Nouvelle série.)

— *Trad.* **PERUTZ** (Leo). Le Marquis de Bolibar, roman. — *Paris*, 1930. In-16. [8° Y<sup>2</sup>. 75963]  
(Collection des maîtres de la littérature étrangère.)

— *Trad.* **SCHWIEDLAND** (Eugen). Economie sociologique... Traduit sur le texte de la 3<sup>e</sup> édition originale, par le C<sup>te</sup> Odon Niox-Château... et le C<sup>te</sup> Raugel... — *Paris*, 1925. In-8°. [8° R. 33576]  
(Bibliothèque internationale d'économie politique.)

**NIOZELLES** (M<sup>re</sup> de). — Réflexions sur la lettre de M. l'évêque de Sisteron à M<sup>\*\*\*</sup>. Voir **LAFITAU** (Pietro-François), évêque de Sisteron. Lettre... à M<sup>\*\*\*</sup> [le 10 septembre 1741]. — (S. l. n. d.) In-4°. [4° Ln<sup>27</sup>. 15204]

**NIPCLOSE** (Nicholas). — The Theatres, a poetical dissection, by Sir Nicholas Nipclose... — *London*, J. Bell, 1772. In-4°, 82 p., fig. [Yk. 664]

**NIPETANG** (Justus). — To hoope Kallinge manges den swarten meyster

onde sinen Knegt in den darden Druk on allemool mislukt [door Justus Nipetang]. — *to Adverte, veur den Bukenhendler in de Vive Sinnen* (s. d.). In-4°, 19 p. 2 ex. [M. 9225 et Yi. 1080]

— t'Samen-spraak ofte Westphaelsche to hoope Kallinge manges den swarten Meyster ende sinen knegt, in den darden Druk on allemool mislukt [Signé : Justus Nipetang]. — *to Adverte, veur den Bukenhendler in de Vive Sinnen*, den 18 augusti, 167[2]. In-4°, 12 p. [Yi. 1548]

**NIPHE** (Auguste). — Voir **NIFO** (Agostino).

**NIPHER** (Francis E.). — On the electrical capacity of bodies, and the energy of an electrical charge. Francis E. Nipher. — (St. Louis, 1895.) In-8°, paginé 109-119. [8° R. 16865 (VII, 2)]

(Transactions of the Academy of science of St. Louis. Vol. VII. No. 2.)

— Theory of magnetic measurements, with an appendix on the method of least squares, by Francis E. Nipher. — *New York*, D. Van Nostrand, 1886. In-8°, 94 p., fig., portrait de Carl Friedrich Gauss. [8° R. 8268]

**NIPHO** (Fab. a.). — Voir **NIFO** (Fabiano).

**NIPHO** (Don Francisco Mariano). — Correo general de España, para beneficio comun de los labradores... por Don Francisco Mariano Nipho. — *Madrid*, in las librerías de Escribano, 1770. In-4°, 462 p. [4° Od. 15]

**NIPHUS** (Augustinus). — Voir **NIFO** (Agostino).

**NIPHUS** (Fabius). — Voir **NIFO** (Fabiano).

**NIPIVILLE** (Godefroy de). — Le Portrait de la ville et citadelle du Havre de grâce avec les avantages de son port

et de ses rades... [par Godefroy de Nipville.] — (S. l.) 1667. In-4°, pièces limin., 19 p. [4° Lk<sup>7</sup>. 3685]

**NIPPEL** (Franz Xaver J. F.). — Comento sul codice civile generale austriaco con ispeciale riguardo alla pratica, di Francesco Saverio I. F. Nippel,... — *Pavia, tip. Fusi (e tip. Bizzoni)*, 1836-1843. 9 vol. in-8°. [F. 40481-40489]

**NIPPERDEY** (Karl). — Die *Leges annales* der römischen Republik... von Karl Nipperdey. — *Leipzig, S. Hirzel*, 1870. In-4°, 88 p. [4° R. 128 (v, 1)]  
(Abhandlungen der phil.-hist. Classe der kön. sächsischen Gesellschaft der Wissenschaften. V. [1].)

— Caroli Nipperdeii Opuscula. — *Berolini, Weidmann*, 1877. In-8°, vi-602 p. [8° Z. 650]

— Éd. CÉSAR. Commentarii cum supplementis A. Hirtii et aliorum... — *Lipsiae*, 1847. In-8°. [J. 17132]

**NIPPERT** (Hildegard). — Ueber die Beziehungen verschiedener Kohlenstoffmodifikationen, Inaugural-Dissertation... von Hildegard Nippert... — *Breslau, Druck von H. Fleischmann*, 1913. In-8°, 44 p., planche. [8° Ø Bresl. ph. 1108]

**NIPPERT** (Olga). — Olga Nippert, ... Zur Morphologie der lateralen Orbitalwand. — (S. l. n. d.) In-8°, 12 p. [8° G. Pièce. 12320]

(Abdruck aus : *Bulletin der schweizerischen Gesellschaft für Anthropologie und Ethnologie*, 1929 [30].)

— Zur Morphologie und Genese der *Fossa temporalis* mit besonderer Berücksichtigung der lateralen Orbitalwand, von Olga Nippert, ... — (S. l. n. d.) In-8°, 82 p. [8° G. 3692]

(Sonder-Abdruck aus dem *Zeitschrift für Morphologie und Anthropologie*, Bd. XXIV, Heft 1.)

**NIPPES** (Kurt). — Die Absatzorganisation in der deutschen Zigaretten-

industrie, Inaugural-Dissertation... von Kurt Nippes, ... — *Bergisch Gladbach, Druck von J. Heider*, 1927. In-8°, vi-92 p. [8° Ø Köln soc. 178]

**NIPPOLD** (Friedrich). — Abseits vom Kulturkampf, von Friedrich Nippold. — *Jena, H. Costenoble*, 1899. In-8°, 1-494 p. [8° H. 6370 (2)]  
(Kleine Schriften zur inneren Geschichte des Katholizismus. II.)

— Aegypten's Stellung in der Religions und Culturgeschichte, von Dr. Friedrich Nippold, ... — *Berlin, A. Charisius*, 1869. In-8°, 32 p. [8° Z. 1046 (iv, 82)]

(Sammlung gemeinverständlicher wissenschaftlicher Vorträge, von Virchow u. Holtzendorff. IV Serie. Heft 82.)

— Aus dem letzten Jahrzehnt vor dem Vatikan Konzil, von Friedrich Nippold. — *Jena, H. Costenoble*, 1899. In-8°, pièces limin., 566 p. [8° H. 6370 (1)]

(Kleine Schriften zur inneren Geschichte des Katholizismus. I.)

— Dr Edward Reuss zum 31 Juli 1879. [Signé : F. Nippold.] — *Jena, Druck von A. Neuenhahn* (s. d.). In-8°, 40 p. [Z. Renan. 5637]

— Führende Persönlichkeiten zur Zeit der Gründung des deutschen Reiches, Forschungen und Erinnerungen von Friedrich Nippold. — *Berlin, K. Siegmund*, 1911. In-8°, iv-698 p. [8° M. 15727]

— Handbuch der neuesten Kirchengeschichte, von Friedrich Nippold. 3<sup>te</sup> umgearbeitete Auflage. — In-8°. [8° H. 6169]

I. Einleitung in die Kirchengeschichte des XIX<sup>ten</sup> Jahrhunderts. — *Berlin, Wiegandt und Schotte*, 1889.

II. Geschichte des Katholizismus seit der Restauration des Papstthums. — *Berlin, Wiegandt und Schotte*, 1889.



III. Geschichte des Protestantismus seit dem deutschen Befreiungskriege.

1<sup>tes</sup> Buch: Geschichte der deutschen Theologie. — *Berlin, Wiegandt und Schotte*, 1890.

2<sup>tes</sup> Buch: Interkonfessionelle Zeitfragen und Zukunftsaufgaben. — *Hamburg, L. Gräfe und Sielem*, 1896.

IV. Amerikanische Kirchengeschichte seit der Unabhängigkeitsklärung der Vereinigten Staaten. — *Berlin, Wiegandt und Schotte*, 1892.

V. Geschichte der Kirche im deutschen Protestantismus des XIX<sup>ten</sup> Jahrhunderts. — *Leipzig, Verlag von M. Heimsius Nachfolger*, 1903.

(La couverture de ce t. porte: *Berlin, E. A. Schwetckhe u. Sohn.*)

— Das Kaiserin Augusta-Problem, von Friedrich Nippold. — *Leipzig, S. Hirzel*, 1914. In-8°, v-126 p. [8° M. 17256]

— Der Kurfürst-Konfessor Johann Friedrich, Rede gehalten zu seinem Säcular-Jubiläum am 30. Juni 1903 von Friedrich Nippold, ... nebst Universitätsbericht über das Jahr 1902-03 von Julius Pierstorff, ... — *Jena, Buchdruckerei G. Neuenhahn*, 1903. In-4°, 37 p. [4° Θ Jena. 26]

— Richard Adalbert Lipsius, zwei Gedächtnisreden gehalten in der Rose zu Jena... I. G. Richter. Lipsius Lebensbild. II. F. Nippold. Lipsius historische Methode. — *Jena, G. Fischer*, 1893. In-8°, 66 p. [8° M. 8350]

(Abdruck aus der Zeitschrift für thüringische Geschichte und Altertumskunde. XVII. Bd.)

— Die römisch-katholische Kirche im Königreich der Niederlande, ihre geschichtliche Entwicklung seit der Reformation und ihr gegenwärtiger Zustand... von Friedrich Nippold, ... — *Leipzig, T. O. Weigel*, 1878. In-8°, xxxii-536 p. [8° M. 591]

— Strauss alter und neuer Glaube und seine literarischen Ergebnisse, zwei kritische Abhandlungen von Dr. L. W. E. Rauwenhoff, ... und Dr. Fr. Nippold, ... — *Leipzig, Richter und Harrasowitz*, 1873. In-8°, 249 p. [D<sup>2</sup>. 13767]

— Vorwort. Voir THEINER (Johann Anton). Die Einführung der erzwungenen Ehelosigkeit bei den christlichen Geistlichen und ihre Folgen, ein Beitrag zur Kirchengeschichte, von Johann Anton Theiner und Augustin Theiner... — *Barmen (s. d.)*. In-8°. [8° H. 5903]

— Welche Wege führen nach Rom? geschichtliche Beleuchtung der römischen Illusionen über die Erfolge der Propaganda, von Friedrich Nippold. — *Heidelberg, F. Bassermann*, 1869. In-8°, xviii-456 p. [H. 17021]

— Éd. BOYEN (Hermann von). Erinnerungen... — *Leipzig*, 1889-1890. 2 vol. in-8°. [8° M. 6591]

— Éd. BUNSEN (Freifrau Frances von). Christian Carl Josias Freiherr von Bunsen... — *Leipzig*, 1868-1871. 3 vol. in-8°. [M. 24600-24602]

NIPPOLD (Otfried). — L'Allemagne et la paix. Les Deux pacifismes. Le Réveil du peuple allemand et le rôle de la Suisse. L'Allemagne avant la guerre. Par le Pr O. Nippold. Introduction de M. d'Estournelles de Constant. — *Paris, C. Delagrave (s. d.)*. In-8°, 131 p. [8° \*E. 874]

(Conciliation internationale, bulletin trimestriel n° 3, 1918.)

— Die auswärtige Politik und die öffentliche Meinung... Dr. Otfried Nippold, ... — *Stuttgart, W. Kohlhammer*, 1913. In-8°, 16 p. [8° \*E. 1084 (2)]

(Veröffentlichungen des Verbandes für internationale Verständigung. Heft 2.)

— Der deutsche Chauvinismus. Prof. Dr. Otfried Nippold... — *Stuttgart*,

Druck von W. Kohlhammer, 1913. In-8°, VIII-132 p. [8° \*E. 1084 (9)]

(Veröffentlichungen des Verbandes für internationale Verständigung. Heft 9.)

— Der deutsche Chauvinismus. von Professor Dr. Otfried Nippold. Neue Ausgabe. (Unveränderter Abdruck der Ausgabe vom Jahre 1913.) — Bern, Buchdruckerei K. J. Wyss Erben, 1917. In-8°, II-199 p. [8° M. 18552]

— Dr. Otfried Nippold, ... Le Chauvinisme allemand... — Paris, Payot, 1921. In-8°, IX-651 p. [8° M. 20487]

— Deutschland und das Völkerrecht... von O. Nippold. — Zürich, O. Füssli, 1920. 2 vol. in-8°. [8° M. 19686]

I. Die Grundsätze der deutschen Kriegführung.

II. Die Verletzung der Neutralität Luxemburgs und Belgiens.

— Prof. Dr. Otfried Nippold. Durch Wahrheit zum Recht, Kriegsaufsätze. — Bern, der Freie Verlag, 1919. In-16, VII-222 p. [8° M. 19632]

— Ein Blick in das europafreie Japan, von Otfried Nippold. — Frauenfeld, Huber, 1905. In-8°, VIII-56 p. [8° O<sup>20</sup>. 521]

— Die Entwicklung Japans in den letzten fünfzig Jahren, von Otfried Nippold. 2<sup>e</sup> Auflage. — Bern, K. J. Wyss, 1904. In-8°, 42 p. [8° O<sup>20</sup>. 482]

— Das Erwachen des deutschen Volkes und die Rolle der Schweiz, von Prof. Dr. O. Nippold. — Zürich, Art. Institut O. Füssli, 1917. In-8°, 37 p. [8° M. Pièce. 4667]

— Le Réveil du peuple allemand et le rôle de la Suisse, par le Dr O. Nippold, ... traduit de l'allemand par Marcel Ray. — Zurich-Paris, G. Crès, 1917. In-8°, 36 p. [8° M. Pièce. 4435]

— Die Fortbildung des Verfahrens in völkerrechtlichen Streitigkeiten, ein völkerrechtliches Problem der Gegenwart speziell im Hinblick auf die Haager Friedenskonferenzen, erörtert von Otfried Nippold. — Leipzig, Duncker und Humblot, 1907. In-8°, VI-665 p. [8° \*E. 886]

— La Géorgie du point de vue du droit international, par O. Nippold, ... — Berne, impr. de G. Iseli, 1920. In-8°, 78 p. [8° O<sup>2</sup> c. 128]

— Die Gestaltung des Völkerrechts nach dem Weltkriege, von Otfried Nippold. — Zürich, O. Füssli, 1917. In-8°, VIII-285 p. [8° \*E. 1177]

— The Development of international law after the World War, by Otfried Nippold, translated from the German by Amos S. Hershey, ... — Oxford, the Clarendon press, 1923. In-4°, XI-241 p. [4° \*E. 168]

(Publications of the Carnegie Endowment for international peace. Division of international law.)

— Prof. Dr. Otfried Nippold. Meine Erlebnisse in Deutschland vor dem Weltkriege (1909-1914). — Bern, der Freie Verlag, 1918. In-8°, 40 p. [8° M. Pièce. 5251]

— Prof. Dr. Otfried Nippold. Meine offene Korrespondenz mit Professor Philipp Zorn, Professor Ludwig von Sybel, Prinz Alexander zu Hohenlohe. — Bern, Freie Verlag, 1918. In-8°, 56 p. [8° M. Pièce. 4866]

(Deutschland und die Haager Friedenskonferenzen. Das englisch-französische Kriegsziel. Friede um jeden Preis.)

— Préface. Voir LICHNOWSKY (Carl Max, Fürst). — Ma mission à Londres (1912-1914)... — Genève, 1918. In-8°. [8° M. 18779]

— 1918. — Paris. In-16. [8° \*E. 874]

(Conciliation internationale. Bulletin trimestriel. N° 1).

— Der völkerrechtliche Vertrag, seine Stellung im Rechtssystem und seine Bedeutung für das internationale Recht; von Dr. jur. Otfried Nippold. — *Bern*, K. J. Wyss, 1894. In-8°, IV-286 p.  
[8° \*E. 563]

— Vorwort. Voir **JEFFERSON** (Charles Edward). Die Ursache des Krieges... — *Bern*, 1915. In-16.  
[8° G. 10240]

— Vorwort. Voir **VECCHIO** (Giorgio de). Die Tatsache des Krieges und der Friedensgedanke... übersetzt von Richard Pubanz... — *Leipzig*, 1913. In-8°.  
[8° R. 20468 (8)]

(Natur- und Kulturphilosophische Bibliothek. VIII.)

— Wanderungen durch Japan, Briefe und Tagebuchblätter von Otfried Nippold. — *Jena*, A. Schenk, 1893. In-16, XII-220 p.  
[8° O<sup>2</sup> o. 347]

**NIPPOLD** (W. K. A.). — Die Regierung der Königin Mary Stuart von England, Gemahlin Wilhelms III, 1689-1695, Inaugural-Dissertation... von W. K. A. Nippold. — *Hamburg*, L. Gräfe und Sillem, 1895. In-8°, 102 p.  
[8° Θ Bern. ph. 277]

— 1895. — *Ibid.* In-16, VI-101 p., portrait.  
[8° Nc. 3396]

— Wilhelm III, Prinz von Oranien, Erbstatthalter von Holland, König von England (1650-1702). Zum Vierteljahrtausendtag seiner Geburt (14. November 1650) von W. K. A. Nippold... — *Berlin*, C. A. Schwetschke, 1900. In-8°, XII-282 p., portr.  
[8° Nc. 3496]

— Oliver Cromwell, Wilhelm III. und ihre Feinde von heute, litterarischer Anhang zu „Wilhelm III. Prinz von Oranien“... von W. K. A. Nippold. — *Berlin*, C. A. Schwetschke, 1901. In-8°, 85 p.  
[8° Nc. 3496 bis]

**NIPPOLDT** (Alfred). — Magnetismus und Elektrizität, von Walter Kauf-

mann... Alfred Cœhn... [und Alfred Nippoldt.] — *Braunschweig*, F. Vieweg und Sohn, 1909-1912. 2 vol. in-4°, fig.  
[4° R. 2072 (IV, 1, 5)]  
(Müller-Pouillet's Lehrbuch der Physik und Meteorologie. IV, 1, 5.)

— Die tägliche Variation der magnetischen Deklination, eine Untersuchung über die physikalische Bedeutung der harmonischen Analyse, Inaugural-Dissertation... von Alfred Nippoldt... — *Altona*, Druck von Hammerich und Lesser, 1903. In-4°, 28 p., pl.  
[4° Θ Gött. ph. 52]

**NIPREC** (M.-L. de). — Monsieur le Chancelier, scènes de la vie moderne, par M.-L. de Niprec. — *Paris*, Blériot et Gautier, 1884. In-12, 243 p.  
[8° Y<sup>2</sup>. 6752]

— Oui et non, drame parisien, par M. L. de Niprec. — *Paris*, Blériot et Gautier, 1883. In-12, 236 p.  
[8° Y<sup>2</sup>. 5812]

**NIPSON**. — Aux travailleurs. [Signé: Nipson.] — *Angers*, impr. de Germain et G. Grassin (1883). In-8°, 3 p.  
[8° Ye. Pièce. 430]

**NIQUELER** (E.). — Statistique commerciale et mercantile de Genève... par E. Niqueler. — *Genève*, A. Cherbuliez, 1831. In-8°, 130 p.  
[8° V. 7339]

**NIQUET** (A.). — Méthode pratique de comptabilité agricole (livres, tableaux expliqués et préparés), par A. Ducloux, ... A. Niquet, ... Guide de la méthode comprenant les opérations agricoles relatives à une période culturale annuelle. — *Paris*, J.-B. Baillière (1911). In-8°, 40 p.  
[8° V. Pièce. 17612]

**NIQUET** (Abbé A.). — Le Mois de mars des grands et des petits séminaires, ou le Séminariste à l'école de saint Joseph, par M. l'abbé A. Niquet, ... 2<sup>e</sup> édition. — *Paris*, Letouzey et Ané, 1888. In-16, XVI-176 p.  
[D. 81960]



— (4 réimpressions de l'édition précédente.)

- [(1888. 2<sup>e</sup> éd.) D. 69887; —  
 (1892.) D. 83236; —  
 (1902.) D. 72409; —  
 (1914.) D. 74138]

— Mois de saint Joseph, à l'usage des grands et petits séminaires [par A. Niquet]. — *Caen, impr. de V<sup>o</sup> A. Domin*, 1887. In-16, pièces limin., 168 p.

[D. 81290]

— Mois du Sacré-Cœur de Jésus, à l'usage des séminaristes à l'école du Sacré-Cœur, par M. l'abbé A. Niquet, ... — *Paris, Letouzey et Ané* (1889). In-16, xvi-205 p.

[D. 82042]

— (S. d.) — *Ibid.* In-16, xvi-205 p.

[D. 81958]

NIQUET (E.). — Les Anciennes sociétés musicales d'Amiens, conférence ... par E. Niquet, ... — *Cayeux-sur-Mer, impr. de Maison-Mabille* (1904). In-16, 30 p.

[8° Z. 16537 (6)]

(Conférences des Rosati picards, Amiens, VI.)

— Notes et documents inédits pour servir à l'histoire des deux Restaurations et des Cent jours dans la ville d'Amiens (1814-1815), conférence ... par E. Niquet, ... — *Cayeux-sur-Mer, impr. de P. Ollivier* (1912). In-16, 43 p.

[8° Z. 16537 (50)]

(Conférences des Rosati picards, Amiens, L.)

NIQUET (Isaïe). — Les Aventures des anti-libéraux, anti-patriotes à Mérélessart. [Signé : Isaïe Niquet.] — (S. l.,) *impr. de V<sup>o</sup> Cabre* (1898). In-8°, 5 p. n. ch.

[8° Lk<sup>7</sup>. 31754]

NIQUET (L.). — Pétition de la compagnie des canoniers volontaires de Lille ... à l'Assemblée nationale. [Sur le projet de suppression de cette compagnie. Signé : L. Niquet, 29 août 1791.] — *Paris, impr. de Feret* (s. d.). In-8°, 4 p.

[8° Lb<sup>39</sup>. 10178]

NIQUET (Paul). — Paul Niquet. L'Aube rose, poésies. — *Alger, impr. de Pfeiffer et Assante*, 1924. In-8°, 56 p.

[8° Ye. 11142]

NIQUET (V.). — Anglais et Boers, scie, paroles de V. Niquet. — *Rouen, impr. de A. Ouvrard* (1899). In-4°, 2 p.

[4° Ye. Pièce. 1033]

(Suivi de : *Sahut et vœux aux Boers, chant patriotique*, par V. Niquet.)

— Époux et prétendus, chansonnette, paroles de V. Niquet. — (S. l., 1901.) In-4°, 1 p.

[4° Ye. 85]

— La Famine en Bretagne, paroles de V. Niquet. — *Rouen, impr. de A. Roussel* (1903). Gr. in-8°, 1 p.

[4° Ye. Pièce. 1294]

— La Foire Saint-Romain, ou Saint-Romain en ballade, chansonnette, paroles de V. Niquet. — *Rouen, V. Niquet* (1901). Gr. in-8°, 2 p.

[4° Ye. Pièce. 1142]

— L'Heure de la justice, ou Bouvier condamné à mort, complainte, paroles de V. Niquet — *Rouen, V. Niquet* (1901). Gr. in-8°, 1 p.

[4° Ye. Pièce. 1159]

— (1901.) — *Ibid.* Gr. in-8°, 2 p.  
2 ex. [4° Ye. Pièce. 1160 et 1179]

— L'Indigent, plainte, paroles de V. Niquet. — (S. l., 1901.) In-4°, 1 p.

[4° Ye. 85]

— Léon est en goguette, chansonnette, paroles de V. Niquet. — *Rouen, impr. de A. Ouvrard* (1901). In-8°, 2 p.

[8° Ye. Pièce. 6369]

(Suivi de *L'Enfant volée*, légende.)

— La Marche des bébés, chanson-marche. [Va, Poupoule! chansonnette.] Paroles de V. Niquet. — *Rouen, V. Niquet* (1903). Gr. in-8°, 4 p.

[4° Yth. 7375]

— Not' cantinière, chansonnette-marche, paroles et musique de V. Ni-

quet. — *Rouen*, impr. de A. Roussel (1903). Gr. in-8°, 1 p.

[4° Ye. Pièce. 1293

— La Revanche des maris, ou Épouses et prétendues, paroles de V. Niquet. — (*S. l.*, 1901.) In-8°, 1 p.

[8° Ye. Pièce. 6438

— Le Triomphe de l'abbaye des Conards, chansonnette allégorique, paroles de V. Niquet. — (*S. l.*, 1901.) In-4°, 1 p.

[4° Ye. 85

**NIQUEUX.** — 2° Lettre à M. le baron Doquerau, président du comité d'artillerie. [Sur la construction des batteries. Signé : Niqueux.] — *Strasbourg*, impr. de E. Simon (1844). In-4°, 36 p.

[Vp. 1861

(Lithographié.)

**NIQUILLE** (Jeanne). — L'Hôpital de Notre-Dame à Fribourg, par Jeanne Niquille, thèse... — *Fribourg*, impr. de Fragnière frères, 1921. In-8°, 161 p.

[8° ♂ Frib.-S. ph. 168

**NIQUILLE** (Louis). — Die Rechtsstellung der Eisenbahnen während der Zollbehandlung der Güter im Frachtverkehr, Inaugural-Dissertation... von Louis Niquille, ... — *Baden*, Druck von A. Heller, 1921. In-8°, vii-97 p.

[8° ♂ Bern. dr. 441

**NIRAC** (André). — La Maîtresse légalé, par André Nirac. — *Paris*, H. Jouve (1904). In-18, 268 p.

[8° Y2. 54779

**NIRAM ED EVSELYOB.** — *Anagramme de BOYLESVE* (Le P. Marin de), S. J.

**NIRASCOU.** — Discours prononcé par M. Nirascou, ... le 29 mai 1863, à l'occasion de la visite dont Mgr. le Duc de Rivoli et M. le préfet des Alpes-Maritimes ont honoré cette commune [Gattières]. — *Nice*, impr. de Gaiçon et Mignon (1863). In-8°, 2 p.

[8° Lk7. 10733

**NIRASCOU** (J.-B.). — Le Contrat de François Villon, comédie en 1 acte, en vers, par J.-B. Nirascou. [Paris, Cluny, 20 octobre 1871.] — *Paris*, E. Dentu, 1871. In-16, 48 p.

[8° Yth. 3976

— Tableau abrégé de l'histoire de France depuis les origines jusqu'à 1848, par MM. J. Rousseau et J.-B. Nirascou, ... — *Paris*, C. Bazin (1877). In-4°, 7 p.

[4° L33. 87

— 1880. 2° éd. — *Ibid.* In-4°, 7 p.

[4° L33. 87. A

— Tableau abrégé des principales journées de la Révolution française, du 5 mai 1789 au 18 mai 1804, par MM. J. Rousseau, ... et J.-B. Nirascou. — *Paris*, C. Bazin (1877). In-4°, 7 p.

[4° La32. 523

**NIRBERT** (Alfred de). — Alfred de Nirbert. Le Cœur et la lyre, 1893-1894. — *Rouen*, impr. de Benderitter, 1895. In-16, 97 p.

[8° Ye. 4021

**NIRDLINGER** (Sidney). — 1. On the reactions of diazoalkyls with 1-phenyl-2-methylurazole. 2. On the rearrangement of the tautomeric salts of 1, 4-diphenyl-5-thionurazole and 1,4-diphenyl-5-thionurazole, dissertation... by Sidney Nirdlinger. — (*S. l.*) 1909. In-8°, 67 p.

[8° ♂ Hopk. ph. 403

**NIRÉ** (J.-L. Lacroix de). — Voir **LACROIX de NIRÉ** (Jean-Louis).

**NIREDDINE.** — Niredidine. La Question du gaz à Bourg. — *Bourg*, Impr. générale, 1906. In-18, 36 p.

[8° V. Pièce. 15695

**NIREL** (C.-H.). — Le Voyage forcé, ou Manière de tirer avantage des circonstances, tiré des Mémoires d'un homme de lettres qui a fait un long séjour en Angleterre... par C.-H. Nirel. — *Londres*, 1778. In-8°, iv-190 p.

[8° Nk. 20

— Trad. **HERTZBERG**, professeur à l'Université de Strasbourg. Le Nou-

veau Gil Blas, ou Mémoires d'un homme qui a passé par les épreuves les plus dures de la vertu... — *Francfort*, 1778. 2 tomes en 1 vol. in-12.

[Y<sup>2</sup>. 41868-41869

— An III. — *Paris*. 3 parties en 1 vol. in-12, [Y<sup>2</sup>. 41870-41871

**NIREMBERGER** (Nicolaus). — *Praes. BEURER* (Johann Matthaeus). Analogiam linguae sanctae pro generali ejus constitutione adumbratam... defendit... Joh. Matthaeus Beurer, ... — (*Ratisbonae*, 1699.) In-4°. [X. 4453

**NIRMUTANUS** (Christianus), pseud. de Matthäus Turnemann. — Cathedra oratorum, in qua maximorum, cum priscorum, tum recentiorum oratorum ... orationes exquisitissimae habentur, auctore Christiano Nirmutano... — *Frankfurti*, G. Bezerrus, 1626. In-12, pièces limin., 568 p. [X. 18116

— Dictionarium harmonicum et plane novum... auctore Christiano Nirmutano. — *Frankfurti*, G. Bezerrus, 1625. In-8°, pièces limin., 647 p.

[X. 9056

**NIRRNHEIM** (Hans). — Hamburg und Ostfriesland in der ersten Hälfte des 15. Jahrhunderts, ein Beitrag zur hansisch-friesischen Geschichte, Inaugural-Dissertation... von Hans Nirrnheim, ... — (*S. l. n. d.*) In-8°, VII-157 p. [8° Ø Stras. ph. 204

— Hamburg und Ostfriesland in der ersten Hälfte des 15. Jahrhunderts, ein Beitrag zur hansisch-friesischen Geschichte, von Dr. Hans Nirrnheim. — *Hamburg*, O. Meissner, 1890. In-8°, VIII-157 p. [8° M. 6973

— Das hamburgische Pfundzollbuch von 1369, bearbeitet von Dr. Hans Nirrnheim... — *Hamburg*, L. Voss, 1910. In-8°, LXVII-197 p., pl.

[8° M. 15389 (1)

(Veröffentlichungen aus dem Staatsarchiv der freien und Hansestadt Hamburg. 1.)

— Hinrich Murmester, ein hamburgischer Bürgermeister in der hansischen Blütezeit, von Hans Nirrnheim. — *Leipzig*, Duncker und Humblot, 1908. In-8°, 76 p. [8° M. 15235

(Pfingstblätter des hansischen Geschichtsvereins. IV.)

— Éd. GELDERSEN (Vicko von). Das Handlungsbuch... — *Hamburg*, 1895. In-8°. [8° M. 9303

**NIRRNHEIM** (Otto). — Das erste Jahr des Ministeriums Bismarck und die öffentliche Meinung, von Otto Nirrnheim. — *Heidelberg*, C. Winter, 1908. In-8°, XXVI-624 p. [8° G. 8075 (20)

(Heidelberger Abhandlungen zur mittleren und neueren Geschichte. 20 Heft.)

— Der Konflikt in Preussen und die Berufung Bismarcks in der öffentlichen Meinung, Inaugural-Dissertation... von Otto Nirrnheim. — *Heidelberg*, C. Winter, 1907. In-8°, VII-96 p.

[8° Ø Heid. ph. 851

(Fragment de l'ouvrage précédent.)

**NIRSCHL** (Hans). — Die Herabsetzung der Vertragsstrafe, Inaugural-Dissertation... von Hans Nirschl... — *München*, Buchdruckerei E. Huber, 1912. In-8°, 50 p. [8° Ø Erl. dr. 1938

**NIRSCHL** (Joseph). — Das Haus und Grab der heiligen Jungfrau Maria, neue Untersuchungen von Dr. Joseph Nirschl, ... — *Mainz*, F. Kirchheim, 1900. In-8°, XII-229 p., planche.

[8° O<sup>2a</sup>. 380

**NIRUTAKA**. — Der Akasuki vor Port Arthur, aus dem Kriegstagebuch des japanischen Kapitanleutnants Nirutaka. Illustriert von W. Richter-Rheinsberg. — *Heilbronn*, E. Salzer, 1904. In-16, 96 p., fig. [8° O<sup>2o</sup>. 467

**NIS** (A.). — Voir NISSE (Augustin).

**NISALVO EURITENSE**. — Pseud. de SALVONI (Luigi Bernardo).



**NISARD (A.-R.).** — *Éd. NISARD* (Jean-Marie-Napoléon-Désiré). Pensées choisies. . . — *Paris*, 1906. In-16.  
[8° Z. 16904]

**NISARD (Marie-Nicolas-Auguste).** — Les Deux Imitations de Jésus-Christ : le de *Imitatione Christi* et l'« Imitation » de Corneille, comparées dans leurs parties principales, par Auguste Nisard. — *Paris, Retaux-Bray*, 1888. In-8°, LXVII-511 p.  
[D. 81930]

— Les Franchises de la chaire chrétienne : un sermon de Bossuet, par Auguste Nisard, . . . — *Paris, A. Lahure*, 1883. In-8°, III-67 p.  
[D. 66977]

— De Imitandi ratione in litteris secundum Quintiliani opinionem, dissertatio academica quam publicae disceptationi proponit Aug. Nisard, . . . — *S. Clodoaldi, typis Belin-Mandar*, 1845. In-8°, 24 p.  
[Zp. 1537]

— Le Légionnaire romain, étude d'après les historiens latins, par M. Auguste Nisard. — *Paris, impr. de C. Lahure*, 1867. In-8°, 76 p.  
[8° J. 7050]

— Du Libre retour à la foi par l'expérience, discours à mon fils, par M. Auguste Nisard. . . — *Paris, Périsse frères*, 1855. In-8°, III-283 p.  
[D. 45975]

— La Maison et l'église, souvenirs d'un enfant catholique, par Auguste Nisard. — *Paris, Bray et Retaux*, 1884. In-18, 439 p.  
[D. 67684]  
(Préface de A. de Ségur.)

— 1887. — *Ibid.* In-18, 431 p.  
[D. 81279]

— Université catholique. Faculté des lettres. L'historien Salluste et les dernières convulsions de la République romaine, leçon d'ouverture du cours d'éloquence latine professé par M. Auguste Nisard, . . . — *Paris, impr. de Lahure*, 1879. In-8°, 39 p.  
[8° J. Pièce. 120]

— Université catholique. Faculté des lettres. Tite-Live, leçon d'ouverture du cours d'éloquence latine professé par M. Auguste Nisard, . . . — *Paris, impr. de Lahure*, 1878. In-8°, 39 p.  
[8° J. Pièce. 109]

— Université de France. Académie de Paris. Distribution des prix à l'école d'adultes de Vitry-sur-Seine. Année scolaire 1867-1868. Discours de M. A. Nisard, . . . — *Paris, impr. de A. Wittersheim*, 1868. In-4°, 7 p.  
[Rp. 12730]

— Université de France. Académie de Paris. Faculté des lettres. Thèse de littérature. Examen des poétiques d'Aristote, d'Horace et de Boileau, par Aug. Nisard. — *St-Cloud, impr. de Belin-Mandar*, 1845. In-8°, 84 p.  
[Y. 914]

— *Trad. VIRGILE.* Œuvres complètes. . . — *Paris*, 1843. Gr. in-8°. [4° Z. 943]

— 1845. — *Paris.* In-16.  
[Yc. 12922]

**NISARD (Marie-Léonard-Charles), pseud. Michot-Pétrinet.** — Brunetto Latini est-il l'auteur du « Pataffio », et s'il ne l'est pas, quel est cet auteur? Par M. Charles Nisard, . . . — *Paris, Impr. nationale*, 1880. In-4°, 24 p.  
[4° Yd. Pièce. 2]

(Extrait du *Journal des Savants*, janvier-février 1880.)

— *Camera-lucida*, portraits contemporains et tableaux de genre, par Ch. Nisard. — *Paris, Dauvin et Fontaine*, 1845. In-8°, VIII-346 p.  
[R. 44900]

— Des Chansons populaires chez les anciens et chez les Français, essai historique suivi d'une étude sur la chanson des rues contemporaine, par Charles Nisard. — *Paris, E. Dentu*, 1867. 2 vol. in-12.  
[Ye. 28532-28533]

— Le Comte de Caylus, d'après sa correspondance avec le P. Paciaudi (1757-1765), par Charles Nisard, . . .

— *Paris, impr. de A. Pougin, 1877.*  
In-8°, 59 p. 2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 34626  
et 8° Z. 9752 (7)]

(Extrait de la *Revue de France*.)

— *Curiosités de l'étymologie française, avec l'explication de quelques proverbes et dictons populaires, par Charles Nisard. — Paris, L. Hachette, 1863.* In-18, LI-339 p.

2 ex. [X. 29405 et Z. Renan. 5638]

— *Les Ennemis de Voltaire, par M. Charles Nisard : l'abbé Desfontaines, Fréron, La Beaumelle. — Paris, Amyot, 1853.* In-8°, VIII-408 p.

3 ex. [8° Ln<sup>9</sup>. 53, Z. Beuchot. 1596  
et Z. Bengesco. 878]

— *Épître aux anti-romantiques, par M. Ch. N. [Nisard.] — Paris, Vezard, 1829.* In-8°, 12 p.

[Ye. 21398]

— *État précaire de la propriété littéraire au xvi<sup>e</sup> siècle, par M. Charles Nisard, ... — Paris, P. Dupont, 1884.* In-8°, 44 p. 2 ex. [8° F. Pièce. 876  
et 8° Z. 9752 (12)]

— *Étude sur le langage populaire ou patois de Paris et de sa banlieue [par Charles Nisard]. — (S. l. n. d.)* 5 fasc. in-8°. 2 ex. [8° Z. 9752 (1-5)  
et Z. Renan. 5639]

(Extraits de la *Revue de l'instruction publique* (belge), T. XIV-XV.)

— *Étude sur le langage populaire ou patois de Paris et de sa banlieue, précédée d'un coup d'œil sur le commerce de la France au moyen âge, les chemins qu'il suivait et l'influence qu'il a dû avoir sur le langage, par Charles Nisard. — Paris, F. Vieweg, 1872.* In-8°, VI-454 p.

2 ex. [X. 29406  
et Z. Renan. 5640]

— *Les Gladiateurs de la république des lettres aux xv<sup>e</sup>, xvi<sup>e</sup> et xvii<sup>e</sup> siècles, par Charles Nisard, ... — Paris, Michel-Lévy frères, 1860.* 2 vol. in-8°.

[G. 27200-27201]

— *M. Charles Nisard, ... Guillaume Du Tillot, ... sa disgrâce, sa chute et sa mort, 1749 à 1771. — Paris, impr. de P. Mouillot, 1879.* In-8°, 96 p.

2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 35317  
et 8° Z. 9752 (8)]

(Extrait de la *Revue de France*.)

— *Guillaume Du Tillot, un valet ministre et secrétaire d'État, épisode de l'histoire de France en Italie, de 1749 à 1771, par Charles Nisard, ... — Paris, P. Ollendorff, 1887.* In-18, VIII-338 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 43497]

— *Histoire des livres populaires ou de la littérature du colportage depuis le xv<sup>e</sup> siècle jusqu'à l'établissement de la Commission d'examen des livres du colportage, par M. Charles Nisard, ... — Paris, Amyot, 1854.* 2 vol. in-8°.

[Q. 5679-5680]

— 1864. 2<sup>e</sup> éd. — *Paris, E. Dentu.* 2 vol. in-18. [Q. 5681-5682]

— *La Muse parietaire et la muse foraine, ou les Chansons des rues depuis quinze ans, par C. N. [Charles Nisard.] — Appendice à la Muse parietaire et la Muse foraine, contenant : 1° Une lettre de M. Jules Choux à M. Jules Goy, éditeur de la «Muse parietaire»; 2° une table analytique des matières et un index alphabétique des noms et des chansons cités dans la «Muse parietaire et la Muse foraine» et dans cet «Appendice», dressé par M. Jules Choux. — Paris, J. Gay, 1863.* 2 parties en 1 vol. in-12, XXIV-368 p. [Rés. Ye. 4454]

(L'Appendice a une p. de titre particulière avec la date de 1864, mais la pagination est continue.)

— *Notes sur les lettres de Cicéron. Voir CICÉRON. (106.) Œuvres complètes. T. V. — Paris, 1882.* Gr. in-8°. [4° Z. 943]

— *Notice. Voir GARDE (Reine). Nouvelles poésies, ... — Paris, 1861.* In-18. [Ye. 23007]

— Le Pain mollet et la levure devant la Faculté de médecine et le Parlement de Paris (1668-1670), par Michot-Pétrinet. — *Paris, Champion* (s. d.). In-8°, 38 p. 2 ex. [8° Tc<sup>21</sup>. 96 et 8° Z. 9752 (10)]

— La Poésie nationale chez les différents peuples de l'Europe. Voir **LACROIX** (Paul). Le Moyen Age et la Renaissance... Tome IV (2<sup>e</sup> partie). — *Paris, 1851. In-4°.*

2 ex. [G. 6206 et Rés. G. 4384]

— Des Poésies de sainte Radegonde, attribuées jusqu'ici à Fortunat. [Signé : Charles Nisard.] — *Nogent-le-Rotrou, impr. de Daupeley-Gouverneur* (1888). In-8°, 9 p. [8° Lb<sup>4</sup>. 62]

(Extrait de la *Revue historique*, T. XXXVII, 1883.)

— Le Poète Fortunat, par Charles Nisard, ... — *Paris, H. Champion, 1890. In-16, XII-207 p.*

2 ex. [Ln<sup>27</sup>. 38950 et Z. Renan. 5643]

(Préface de Ernest Boyssé.)

— Pourquoi Fortunat n'a-t-il jamais été traduit en aucune langue? dissertation critique et philologique, par M. Charles Nisard, ... — *Paris, P. Dupont, 1885. In-8°, 26 p.*

2 ex. [8° Z. 9752 (13) et Z. Renan. 5641]

(Extrait de la *Revue de l'enseignement secondaire et de l'enseignement supérieur*.)

— De Quelques parisianismes populaires et d'autres locutions non encore ou mal expliquées, par Charles Nisard. — *Gand, impr. de E. Vanderhaegen, 1875. In-8°, 125 p.*

2 ex. [X. 29407 et 8° Z. 9752 (6)]

(Extrait de la *Revue de l'instruction publique* (belge), 1874-1875.)

— De Quelques parisianismes populaires et autres locutions non encore ou plus ou moins imparfaitement expliquées des XVII<sup>e</sup>, XVIII<sup>e</sup> et XIX<sup>e</sup> siècles, par Charles

Nisard. — *Paris, Maissonneuve, 1876. In-12, VII-232 p.*

2 ex. [8° X. 64 et 12699]

— Des Rapports d'intimité entre Fortunat, sainte Radegonde et l'abbesse Agnès, par M. Charles Nisard, ... — *Paris, Impr. nationale, 1889. In-8°, 24 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 38814]

(Extrait des *Comptes rendus de l'Académie des inscriptions et belles-lettres*.)

— Tigellius le Chanteur, par M. Charles Nisard, ... — *Paris, impr. de P. Mouillot, 1880. In-8°, 22 p.*

2 ex. [8° J. Pièce. 192 et 8° Z. 9752 (11)]

(Extrait de la *Revue de France*.)

— Le Triumvirat littéraire au XVI<sup>e</sup> siècle : Juste Lipse, Joseph Scaliger et Isaac Casaubon, par M. Charles Nisard. — *Paris, Amyot* (1852). In-8°, VIII-464 p. [Z. 56272]

— Tronchin, par Charles Nisard, ... — *Paris, impr. de Moquet, 1879. In-8°, 16 p.* 2 ex. [8° Ln<sup>27</sup>. 34638 et 8° Z. 9752 (9)]

(Extrait de la *Revue médicale*.)

— Éd. **CAYLUS** (Anne-Claude-Philippe de Tubières-Grimoard de Pestels de Levis, C<sup>o</sup> de). Correspondance inédite ... avec le P. Paciaudi, ... — *Paris, 1877. 2 vol. in-8°.* 2 ex. [8° J. 191 et Z. Renan. 2579]

— Éd. et Trad. **FORTUNAT** (Venantius Honorius Clementianus Fortunatus). Poésies mêlées. ... — *Paris, 1887. Gr. in-8°.* [4° Z. 943]

— Éd. **GARASSE** (Le P. François), S. J. Mémoires... — *Paris, 1860. In-18.* [8° Ld<sup>39</sup>. 908]

— Trad. **HUET** (Pierre Daniel). Mémoires... — *Paris, 1853. In-8°.* [8° Ln<sup>27</sup>. 9940]

— Éd. **SUARD** (Jean-Baptiste-Antoine). Mémoires et correspondances



historiques et littéraires inédits. — Paris, 1858. In-18. 2 ex. [Z. 56274 et Z. Bengesco. 447]

**NISARD** (Jean-Marie-Napoléon-Désiré).

## CADRE DE CLASSEMENT.

Discours.

Œuvres diverses.

Discours (ordre chronologique).

— Discours académiques et universitaires (1852-1868), par M. D. Nisard, ... — Paris, Firmin-Didot, 1884. In-18, III-298 p. [8° Z. 2388]

— Chambre des Députés. Session de 1844. Discours prononcé par M. Nisard, ... dans la discussion du projet de loi relatif au chemin de fer de Paris à Lyon. Séance du 19 juin 1844. — Châtillon-sur-Seine, impr. de C. Cornillac, 1844. In-16, 9 p. [8° Le<sup>62</sup>. 725]

— Institut national de France. Discours prononcés dans la séance publique tenue par l'Académie française, pour la réception de M. Nisard, le 22 mai 1851. [Discours de réception de M. Nisard. Réponse de M. Saint-Marc Girardin.] — Paris, impr. de Firmin-Didot frères, 1851. In-4°, 50 p. [Z. 5053 (241)]

— Institut national de France. Académie française. Inauguration de la statue de Gresset à Amiens, rapport fait à l'Académie par M. Nisard, ... séance du 24 juillet 1851. — Paris, impr. de Firmin-Didot frères (1851). In-4°, 16 p. [4° Lk<sup>7</sup>. 196]

— Institut de France. Discours prononcés dans la séance publique tenue par l'Académie française pour la réception de M. Alfred de Musset, le 27 mai 1852 [par le récipiendaire et M. Nisard]. — Paris, impr. de Firmin-Didot frères, 1852. In-4°, 47 p. [Z. 5053 (244)]

— Discours prononcé à la séance de rentrée des Facultés [de Besançon],

par M. Nisard, ... — Besançon, impr. de J. Bonvalot (1853). In-8°, 8 p. [Rp. 9804]

— Discours prononcé par M. Nisard, le 8 janvier 1853, à l'ouverture du cours d'éloquence française à la Faculté des lettres de Paris. — Paris, impr. de P. Dupont, 1853. In-8°, 20 p. [X. 33981]  
(Extrait du Journal général de l'instruction publique et des cultes.)

— Discours prononcé le 15 novembre 1853, par M. Nisard, pour la rentrée des Facultés de Dijon. — Dijon, impr. de M<sup>me</sup> Noellat, 1853. In-8°, 12 p. [Rp. 9809]

— Discours prononcé par M. Nisard, ... le jour de la distribution des prix du lycée... Charlemagne. 11 août 1854. — Paris, impr. de Christophe (1854). In-8°, 7 p. [Rp. 5530]  
(De l'attention.)

— Institut impérial de France. Académie française. Funérailles de M. Baour-Lormian. Discours de M. Nisard, ... prononcé... le 20 décembre 1854. — Paris, impr. de Firmin-Didot frères (1854). In-4°, 4 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 962]

— Institut impérial de France. Discours prononcés dans la séance publique tenue par l'Académie française, pour la réception de M. le duc de Broglie, le 3 avril 1856. [Discours du récipiendaire. Réponse de M. Nisard.] — Paris, impr. de Firmin-Didot frères, 1856. In-4°, 55 p. [Z. 5053 (250)]

— Séance de l'Académie française du 3 avril 1856. Discours de réception de M. le duc de Broglie. Réponse de M. Désiré Nisard, ... — Paris, Didier, 1856. In-8°, 60 p. [Z. 28258 (28)]

— Discours prononcé à la distribution des prix du lycée impérial de Charlemagne, le 12 août 1856, par M. D. Nisard, ... — Paris, impr. de Christophe (1856). In-8°, 8 p. [Rp. 5531]  
(De la culture de l'esprit.)

— Institut impérial de France. Discours prononcé à l'Académie française, le 4 décembre 1856, pour la réception de M. Ponsard, le 4 décembre 1856 [par le récipiendaire et M. Désiré Nisard]. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères, fils et C<sup>e</sup>, 1856. In-4°, 48 p.*

[Z. 5053 (251)]

— Discours de M. Désiré Nisard, en réponse au discours prononcé par M. F. Ponsard, pour sa réception à l'Académie française, le 4 décembre 1856. — *Paris, Michel-Lévy frères, 1856. In-8°, 29 p.*

[Z. 28258 (30)]

— Discours prononcé à la distribution des prix du lycée Bonaparte, le 11 août 1857, par M. Désiré Nisard, ... — *Paris, impr. de Guiraudet et Jouaust (1857). In-8°, 8 p.*

[Rp. 5532

(Importance des études littéraires.)

— Institut impérial de France. Académie des inscriptions et belles lettres. Funérailles de M. Philippe Le Bas. Discours de M. Berger de Xivrey, ... prononcé aux funérailles de M. Philippe Le Bas, le 18 mai 1860. — Discours de M. Nisard. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères, fils et C<sup>e</sup> (1860). In-4°, 7 p.*

[8° Ln<sup>27</sup>. 11844

— Lycée impérial Napoléon. Discours prononcé à la distribution solennelle des prix, le 10 août 1860, par M. D. Nisard, ... — *Paris, impr. de E. Donnaud, 1868. In-8°, 8 p.*

[Rp. 5533

(Sur le réveil des études.)

— Lycée impérial de Louis-le-Grand. Discours prononcé à la distribution solennelle des prix, le 13 août 1861, par M. Nisard, ... — *Paris, impr. de E. Donnaud, 1861. In-8°, VII p.*

[Rp. 5534

(Insuffisance de l'esprit pratique.)

— Institut impérial de France. Académie des sciences morales et politiques. Discours de M. Dumon, ... [et de MM. Paul Janet et Nisard] aux funé-

raillies de M. Garnier, le ... 7 mai 1864. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères (1864). In-4°, 14 p.* [4° Ln<sup>27</sup>. 8246

— Discours prononcé à la distribution solennelle des prix du lycée Louis-le-Grand, le 8 août 1865, par M. Désiré Nisard, ... — *Paris, impr. de E. Donnaud (1865). In-8°, 8 p.*

[Rp. 5535

(L'étude du passé et le progrès.)

— Institut impérial de France. Académie française. Discours prononcés dans la séance publique tenue par l'Académie française pour la réception de M. Cuvillier-Fleury, le 11 avril 1867 [par le récipiendaire et M. Nisard]. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères, 1867. In-4°, 63 p.*

[Z. 5053 (266)]

— Séance de l'Académie française du 11 avril 1867. Discours de réception de M. Cuvillier-Fleury. Réponse de M. Désiré Nisard, ... — *Paris, Didier, 1867. In-8°, 72 p.*

[Z. 28258 (44)]

— Institut de France. Académie française. Discours de M. Nisard, prononcé aux funérailles de M. Graty, le 13 février 1872. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères (1872). In-4°, 3 p.*

2 ex. [4° Ln<sup>27</sup>. 26498 et 4° Z. 1617

— Institut de France. Académie française. Discours prononcé dans la séance publique tenue par l'Académie française, pour la réception de M. Saint-René Taillandier, le 22 janvier 1874 [par le récipiendaire et par M. Désiré Nisard]. — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères, fils et C<sup>e</sup>, 1874. In-4°, 59 p.*

2 ex. [Z. 5053 (287) et 4° Z. 1617

— Discours de M. Saint-René Taillandier prononcé à l'Académie française, le jour de sa réception, 22 janvier 1874. — Discours de M. Nisard, ... en réponse au discours prononcé par M. Saint-René Taillandier, ... — *Paris, Didier, 1874. In-8°, 71 p.*

[Z. 28258 (63)]

— Réponse de M. Nisard au discours de réception de M. Saint-René Taillandier

élu en remplacement du P. Gratry.  
Séance du 22 janvier 1874. — *Paris*,  
impr. de G. Chamerot (1874). In-8°, 23 p.  
[Z. 28258 (62)]

*OEuvres diverses.*

— *Ægri somnia*, pensées et caractères, par Désiré Nisard, . . . — *Paris*,  
C. Lévy, 1889. In-8°, VIII-307 p.  
[8° Z. 11591]

— Appréciation de la correspondance de Voltaire. . . Voir **VOLTAIRE**.  
Deux cents lettres. . . — *Paris* (s. d.).  
In-16. [8° Z. 2047]

— Extrait de l'Appréciation de la correspondance de Voltaire. Voir **VOLTAIRE**.  
Choix de lettres. . . — *Paris* (1854). In-16. [8° Z. 1632]

— Adolphe Charrier, . . . L'Aspirant au baccalauréat. Une glose pour dissertations : le XVII<sup>e</sup>, extraits tirés de Désiré Nisard, . . . — *Orléans*, D.-M. Pigillet, 1925. In-8°, 318 p.  
[8° Z. 23256]

— Les Classes moyennes en Angleterre et la bourgeoisie en France, par M. D. Nisard, . . . — *Paris*, Michel-Lévy frères, 1850. In-18, 108 p.  
[8° Nu. 16]

— Collège de France. Cours d'éloquence latine. M. Nisard, professeur. Discours d'ouverture. — *Paris*, impr. de P. Dupont 1845. In-8°, 16 p.  
[X. 33760]

(Extrait du *Journal général de l'instruction publique*.)

— Collège de France. Cours d'éloquence latine. M. Nisard, professeur. Leçon d'ouverture. — *Paris*, impr. de P. Dupont (1846). In-8°, 24 p.  
[X. 33761]

— Considérations sur la Révolution française et sur Napoléon I<sup>er</sup>, par D. Nisard, . . . — *Paris*, C. Lévy, 1887. In-12, VII-346 p. [8° La<sup>32</sup>. 607]

— Essais sur l'école romantique, par Désiré Nisard, . . . — *Paris*, C. Lévy, 1891. In-18, VII-359 p.  
[8° Z. 12176]

(Bibliothèque contemporaine.)

— Étude littéraire. Voir **BOURDALOUE** (Le P. Louis), S. J. Choix de sermons, . . . — *Paris*, 1881. In-18.  
[D. 66671]

— Études d'histoire et de littérature, par D. Nisard, . . . — *Paris*, Michel-Lévy frères, 1859. In-18, IV-440 p.  
[Z. 56273]

(Bibliothèque contemporaine.)

— Études de critique littéraire, par D. Nisard, . . . Manifeste contre la littérature facile; biographie et critique littéraire; souvenirs de l'Angleterre; philosophie morale. — *Paris*, Michel-Lévy frères, 1858. In-18, VII-452 p.  
[Z. 56274]

(Bibliothèque contemporaine. 2<sup>e</sup> série.)

— Études de mœurs et de critique sur les poètes latins de la décadence, par D. Nisard, . . . 2<sup>e</sup> édition, suivie de jugements sur les quatre grands historiens latins. — *Paris*, L. Hachette, 1849. 2 vol. in-8°. [Yc. 13397-13398]

— Études de mœurs et de critique sur les poètes latins de la décadence, par D. Nisard, . . . 3<sup>e</sup> édition. . . — *Paris*, L. Hachette, 1867. 2 vol. in-16.  
[Yc. 11479-11480]

— 1878. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol. in-16. [Yc. 11481-11482]

— 1888. 5<sup>e</sup> éd. — *Paris*, Hachette, 2 vol. in-16. [8° Yc. 261]

— Études sur la Renaissance : Renaissance et Réforme; Érasme; Thomas Morus; Melanchthon, par D. Nisard. . . — *Paris*, Michel-Lévy frères, 1855. In-18, III-464 p. [G. 27199]

— Renaissance et Réforme : Érasme; Thomas Morus; Melanchthon,



par D. Nisard, ... — *Paris, C. Lévy, 1877. 2 vol. in-18.* [8° G. 226  
(Bibliothèque contemporaine.)

— Histoire d'Érasme et de ses écrits. Voir **ÉRASME** (Désiré). (592.)  
Éloge de la folie... — *Paris, 1843.*  
In-16. [Y<sup>2</sup>. 12462

— Histoire de la littérature française, par D. Nisard, ... — *Paris, Firmin-Didot, 1844-1861. 4 vol. in-8°.*  
[Z. 56276-56279

— 1857. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°.  
[Z. 56279 bis  
(T. III.)

— 1863. 3<sup>e</sup> éd. — *Paris, Firmin-Didot frères et fils. 4 vol. in-16.*  
[Z. 56280-56283

— 1867. 4<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol.  
in-16. [Z. 56284-56287

— 1874. 5<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol.  
in-16. [Z. 56288-56291

— 1879. 7<sup>e</sup> éd. — *Paris, Firmin-Didot. 4 vol. in-16.* 2 ex. [8° Z. 1117  
et Z. Renan. 5641

— 1881. 8<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol.  
in-16. 2 ex. [8° Z. 3345  
et Z. Renan. 5642

— 1883. 10<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 4 vol.  
in-16. [8° Z. 3561

— Lettre. Voir [Buffon]. Ville de Montbard. Inauguration de la statue de Buffon... — *Dijon, 1865. In-8°.*  
[8° Lk<sup>7</sup>. 13406

— Lettre adressée à M. A. Firmin-Didot. Voir **Nouvelle** revue encyclopédique. Tome I. — *Paris, 1846. In-8°.*  
[Z. 56733

— Lettres inédites de Michel Montaigne et de quelques autres personnages... publiées par M. Feuillet de Couches.

[Signé : Nisard.] — *Paris, impr. de Panckoucke, 1864. In-fol.*

3 ex. [Z. Payen. 399, 1011  
et 1352 (42)

(Article découpé dans le *Moniteur universel*  
du 4 janvier 1864.)

— *Mélanges*, par D. Nisard... —  
*Paris, Delloye et Lecou, 1838. 2 vol.*  
in-8°. [Z. 56292-56293

I. Souvenirs de voyage.

II. Études de critique et d'histoire littéraire.

— *Mélanges d'histoire et de littérature*, par D. Nisard, ... Première série.  
— *Paris, Michel-Lévy frères, 1868.*  
In-16, vii-444 p. [Z. 56294

— *Mémoires de Constant*, premier valet de chambre de l'Empereur, sur la vie privée de Napoléon, sa famille et sa cour... [T. 1-4, rédigés par J.-B. de Roquefort, Méliot frères, Aug. Luchet et MM. Nisard. Tomes 5<sup>e</sup> et 6<sup>e</sup>, rédigés par de Villemarest.] — *Paris, Ladvocat, 1830. 6 vol. in-8°.* [8° Lb<sup>44</sup>. 262

— (Un autre ex., relié en 3 vol.)  
[8° Z. Larrey. 253

\* Voir à l'article Wairy (Louis-Constant) les autres éditions de l'ouvrage précédent.

— *Nîmes*, par D. Nisard, ... —  
*Paris, Desenne, 1835. In-4°, 188 p.,*  
pl. [G. 6475

(Histoire et description des principales villes  
de l'Europe. France.)

— *Nouveaux mélanges d'histoire et de littérature*, par D. Nisard, ... —  
*Paris, C. Lévy, 1886. In-18, iii-333 p.*  
[8° Z. 10441

— Nouvelle souscription au *The-saurus graecae linguae* ab Henrico Stephano constructus... Tertio ediderunt Carolus Benedictus Hase, Guilielmus Dindorfius et Ludovicus Dindorfius... [Articles de Ambroise Firmin-Didot, Désiré Nisard, Beulé et Ch. Daremberg.] — *Paris, impr. de Firmin-Didot frères, fils et C<sup>ie</sup> (s. d.). In-8°, 52 p.*  
[Z. Renan. 9418

— Nouvelles études d'histoire et de littérature, par D. Nisard, . . . — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1864. In-16, 410 p.  
[Z. 56295]

(Bibliothèque contemporaine.)

— Pensées choisies de Désiré Nisard (1806-1888), publiées à l'occasion de son centenaire. Avant-propos par A. Mézières. — *Paris, C. Delagrave*, 1906. In-18, x-222, p., portrait.

[8° Z. 16904]

(Publié par A. R. N. [Nisard].)

— Pensées patriotiques, 1870-1871, pensées civiques, par Désiré Nisard, . . . Avec lettres préfaces d'Ernest Lavisse, Maurice Barrès, Louis Barthou . . . [et autres.] — *Paris, 111, rue Réaumur*, 1917. In-8°, 15 p.

[8° R. Pièce. 14549]

(Haut les cœurs!)

— Portraits et études d'histoire littéraire, par D. Nisard, . . . — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1875. In-18, III-444 p.

[Z. 56275]

(Bibliothèque contemporaine.)

— Précis de l'histoire de la littérature française depuis ses premiers monuments jusqu'à nos jours, par M. Nizard [sic]. . . — *Paris, V<sup>o</sup> Maire-Nyon*, 1841. In-16, 391 p.

[Z. 56296]

— 1878. — *Paris, Firmin-Didot*. In-16, VIII-415 p.

[8° Z. 793]

(L'orthographe du nom de l'auteur a été rétablie.)

— Préface. Voir **MOLIÈRE**. (295-296.) Théâtre complet. . . — *Paris*, 1876. 8 vol. in-8°. 2 ex. [8° Yf. 72  
Z. Audéoud. 351-358]

— Préface. Voir [Chateaubriand (François-René, V<sup>o</sup> de).] Lectures des Mémoires de M. de Chateaubriand, ou Recueil d'articles publiés sur ces Mémoires, avec des fragmens originaux. — *Paris*, 1834. In-8°. [Z. 45085]

— Promenades d'un artiste. . . [Par Désiré Nisard, d'après Barbier.] — *Paris, J. Renouard* (1835). 2 vol. in-8°, pl. d'après Stanfield et Turner.

[Réf. G. 2930-2931.]

I. Bords du Rhin. Hollande. Belgique.

II. Tyrol. Suisse. Nord de l'Italie.

— Les Quatre grands historiens latins, suivis de Vingt-deux mois de la vie de Mirabeau, par D. Nisard, . . . — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1874. In-18, VIII-403 p.

[J. 20071]

— Souvenirs de voyages, par D. Nisard, . . . France, Belgique, Prusse rhénane, Angleterre. — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1855. In-18, VII-464 p.

[G. 27202]

— Souvenirs de voyages, par D. Nisard, . . . — *Paris, C. Lévy*, 1881. 2 vol. in-18.

[8° G. 1794]

I. France.

II. Belgique, Prusse rhénane, Angleterre.

— Souvenirs et notes biographiques, par Désiré Nisard, . . . — *Paris, C. Lévy*, 1888. 2 vol. in-8°, portrait

[8° Ln<sup>27</sup>. 37794]

— 1888. 2<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* 2 vol. in-8°, portrait.

[8° Ln<sup>27</sup>. 37794. A]

— Une houillère. Voir **MONTAL** (M<sup>me</sup> Louise). La Rose de la vallée. . . — *Limoges* (1893). In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 47173]

— (1894.) — *Ibid.* In-8°.

[8° Y<sup>2</sup>. 17123]

— Trad. **SHAKESPEARE** (William). Chefs-d'œuvre. . . Tome III. — *Paris*, 1837. In-8°. [Yk. 1323]

— Trad. **TACITE**. Œuvres complètes T. II. La Germanie. — *Paris*, 1845. In-16. [J. 21791]

— *Éd. Collection des auteurs latins, avec la traduction en français, . . .*  
— *Paris, 1837-1847. 28 vol gr. in-8°,*  
[4° Z. 943]

**NISARD** (Jean-Marie-Napoléon-Désiré). — *Voir NISARD* (Jean-Marie-Napoléon-Désiré).

**NISARD** (Marie-Léonard-Charles). — *Voir NISARD* (Marie-Léonard-Charles).

**NISARD** (Marie-Nicolas-Auguste). — *Voir NISARD* (Marie-Nicolas-Auguste).

**NISARD** (Théodore). — L'Abbé Joseph Bains. [Signé : Théodore Nisard.] — *Le Mans, impr. de Beauvais* (1865). Gr. in-8°, 16 col. [K. 4504]

— L'Abbé Vogler. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1866). Gr. in-8°, 16 col. [Mp. 1169]

— L'Archéologie musicale et le vrai chant grégorien, ouvrage posthume de Théodore Nisard, publié par les soins de M. Aloys Kunc. — *Paris, P. Lethielleux, 1890. Gr. in-8°, VII-XIII-429 p., fig.* [4° V. 2979]

— L'Archiconfrérie, ou Guide des âmes pieuses dans la dévotion au Cœur Immaculé de la mère de Dieu, par Théodore Nisard. — *Paris, Debécourt, 1843. In-16, 196 p.* [D. 45976]

— Biographie de Dom Benoît de Jumilhac, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1865). Gr. in-8°, 15 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 23045]

— Biographie de Don Martin Gerbert, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos, 1865. Gr. in-8°, 16 p.* [Mp. 1290]

— Biographie de J.-B. Martini, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1865). Gr. in-8°, 16 col. [K. 4549]

— Biographie de Joseph Franck, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos, 1865. Gr. in-8°, 16 p.* [Mp. 1292]

— Biographie de l'abbé G.-G. Nivers, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1865). Gr. in-8°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 23046]

— Biographie de Louis Niedermeyer, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1865). Gr. in-8°, 16 col. [Mp. 1293]

— Cherubini. [Signé : Théodore Nisard.] — *Le Mans, impr. de Beauvais* (1865). In-4°, 14 p. [K. 4565]

— Les Crimes politiques de Guizot, par Théodore Nisard. — *Paris, impr. de H.-V. de Surcy* (1848). In-8°, 16 p. [8° Lb<sup>53</sup>. 75]

— Edmond Duval. [Signé : Théodore Nisard.] — *Le Mans, impr. de Beauvais, 1855. In-4°, 16 p.* [Mp. 1464]

— Études sur la restauration du chant grégorien au XIX<sup>e</sup> siècle, par Théodore Nisard. — *Rennes, J.-M. Vatar, 1856. In-8°, XII-544 p.* [V. 47821]

— Examen critique des « Chants de la Sainte-Chapelle tirés des manuscrits du XIII<sup>e</sup> siècle, et mis en parties, avec accompagnement d'orgue, par Félix Clément, . . . » Par M. Théodore Nisard. — *Paris, impr. de Soye* (1850). In-8°, 23 p. [Vp. 4657]

(Extrait du *Correspondant*, 25 août 1850.)

— Giovanni Pierluigi da Palestrina, par Théodore Nisard. — *Le Mans, impr. de Beauvais* (1865). In-4°, 16 col. [K. 4660]

— Gluck. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre, 1866. Gr. in-8°, 16 p.* [Mp. 1606]



— Guido d'Arezzo. [Signé : Théodore Nisard.] — *Le Mans, impr. de Beauvais* (1865). In-4°, 16 col. [K. 4665]

— Henri VIII, roi d'Angleterre. [Signé : Th. Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1867). Gr. in-8°, 16 col. [4° Nc. 2879]

— Histoire de Charlemagne, par Théodore Nisard. — *Paris, Debécourt*, 1843. In-16, III-474 p. [8° Lb<sup>6</sup>. 42  
(Les gloires de la France.)]

— Histoire de la reine Blanche, mère de Saint-Louis. 1185-1263, par M. Théodore Nisard. — *Paris, Debécourt*, 1842. In-16, 387 p. [8° Lb<sup>17</sup>. 8  
(Les gloires de la France.)]

— 1848. — *Tours, A. Mame*. In-16, 260 p., titre gr., frontisp. [8° Lb<sup>17</sup>. 8. A  
(Bibliothèque des écoles chrétiennes.)]

— 1851. — *Ibid.* In-16, III-236 p., titre gr., frontisp. [8° Lb<sup>17</sup>. 8. B]

— (7 réimpressions de cette édition.) [ (1853) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 c; —  
(1856) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 d; —  
(1859) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 e; —  
(1861) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 f; —  
(1863) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 g; —  
(1867) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 h; —  
(1871) 8° Lb<sup>17</sup>. 8 i ]

— Histoire de Louis-Philippe. [Par Théodore Nisard.] — *Paris, impr. de H.-V. de Surcy* (1848). In-8°, 16 p. [8° Lb<sup>53</sup>. 1385]

— (S. d.) — *Ibid.* In-16, 16 p. [8° Lb<sup>53</sup>. 1385 A  
(Le nom de l'auteur figure au titre.)]

— Histoire de saint Vincent de Paul, par M. Théodore Nisard. — *Paris, P. Mellier* (1844). In-16, 64 p., fig. [Z. 44858 (33)  
(Les Petits livres de M. le Curé. 33.)]

— Jean de Muris. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1866). In-4°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22464]

— Jean-Romary Grosjean. [Signé : Théodore Nisard.] — *Le Mans, impr. de Beauvais* (1865). Gr. in-8°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 23044]

— Lettre à M. Ch. Lenormant, au sujet des chants de la Sainte-Chapelle. [Signé : Théodore Nisard, 22 novembre 1850.] — *Paris, impr. de E. de Soye*, 1850. In-8°, 8 p. [Vp. 42947  
(Extrait du *Correspondant*, 10 décembre 1850.)]

— Lully. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1866). In-4°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22567]

— Méthode de plain-chant, à l'usage des écoles primaires, par Théodore Nisard. — *Rennes, impr. de J.-M. Vatar*, 1855. In-18, 72 p. [V. 47822]

— Méthode populaire de plain-chant romain, par Théodore Nisard. — *Petit traité de psalmodie et d'accentuation latine... 4<sup>e</sup> édition... Paris, E. Repos*, 1877. 2 parties en 1 vol. in-12. [8° V. 10208  
(Bibliothèque de l'amateur du chant liturgique.)]

— Le Mois de juillet consacré au Divin Cœur de Jésus, indulgences, par M. Théodore Nisard. — (*Paris*, *Simon* (1843). In-16, 162 p., titre lithographié, planche. [D. 45977]

— Monographie de Dieudonné Denne-Baron, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1867). Gr. in-8°, 24 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 23328]

— Monographie de Jean Gilles, célèbre compositeur provençal, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1866). Gr. in-8°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22565]

— Monographie de Jean-Philippe Rameau, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1867). Gr. in-8°, 24 col.  
[4° Ln<sup>27</sup>. 23032]

— Monographie de l'abbé Léonard Poisson, célèbre réformateur français du chant liturgique au XVIII<sup>e</sup> siècle, par Théodore Nisard. — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1866). Gr. in-8°, 16 col.  
[4° Ln<sup>27</sup>. 22375]

— Monographie de saint Ambroise, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1866). In-4°, 24 p. [J. 6504]

— Monographie littéraire et musicale de M. Jean-Baptiste Labat, ex-organiste de Montauban, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1867). Gr. in-8°, 24 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 23329]

— Monographie musicale de Alexandre-Étienne Leprévost, compositeur de musique sacrée... par Théodore Nisard. — *Paris, impr. de P. Dupont*, 1867. In-4°, 8 p. [4° Ln<sup>27</sup>. 22675]

— Du Monopole universitaire au point de vue politique, par Théodore Nisard. — *Paris, Gauthier frère et C<sup>e</sup>*, 1844. In-8°, 80 p. [8° Ld<sup>4</sup> 5381]

— IX<sup>e</sup> siècle. Hucbald, moine de Saint-Amand-en-Pervele, par Théodore Nisard. — *Paris, E. Repos* (1866). Gr. in-8°, 30 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22722]

— De la Notation proportionnelle du moyen âge, par M. Th. Nisard... — *Paris, l'auteur*, 1847. In-12, 24 p. [Rés. V. 3108]

— Notice sur l'antiphonaire biligue de Montpellier. [Signé : Théodore Nisard, 15 octobre 1864.] — *Paris, E. Repos* (1865). Gr. in-8°, in-42 p. [B. 3137]

— Notice sur la vie et les travaux de l'abbé Guichené, curé de Saint-Médard (Landes), par Théodore Nisard... — *Batignolles-Paris, l'auteur*, 1863. In-8°. 16 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 9303]

— Le P. Lambillotte et dom Anselme Schubiger : notes pour servir à l'histoire de la question du chant liturgique au commencement de l'année 1857, par Théodore Nisard. — *Paris, l'auteur*, 1857. In-8°, 46 p. [Vp. 15712]

— Pergolese. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1867). In-4°, 16 col. [K. 4808]

— Du Plain-chant parisien, examen critique des moyens les plus propres d'améliorer et de populariser ce chant... par Théodore Nisard... — *Paris, Perisse frères*, 1846. In-8°, 32 p. [Vp. 6433]

— XV<sup>e</sup> siècle. Jean Okeghem, sa vie, ses œuvres et ses élèves. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1865). In-4°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22659]

— Saint Odon de Cluny. [Signé : Théodore Nisard.] — *Bar-le-Duc, impr. de Contant-Laguerre* (1866). Gr. in-8°, 16 col. [4° Ln<sup>27</sup>. 22566]

— Les Vrais principes de l'accompagnement du plain-chant sur l'orgue, d'après les maîtres des XV<sup>e</sup> et XVI<sup>e</sup> siècles... par Théodore Nisard... — *Paris, E. Repos*, 1860. Gr. in-8°, iv-51 p., musique. [V. 16338]

(Extrait de *Le Plain-chant*.)

— Éd. JUMILHAC (Dom Pierre Benoît de), O. S. B. La Science et la pratique du plain-chant... 2<sup>e</sup> édition — *Paris*, 1847. In-4°. [V. 15458]

— Annot. SCHUBIGER (Le P. Anselme), O. S. B. Histoire de l'École de chant de Saint-Gall du VIII<sup>e</sup> au XII<sup>e</sup> siècle. — *Paris* (1866). Gr. in-8°. [V. 17394]

— Éd. Bibliothèque illustrée des classes ouvrières et des conférences de saint François-Xavier... — *Paris*, 1845. In-8°. [Z. 43004]

— *Éd. Revue de musique ancienne et moderne...* — *Rennes*, 1856. In-8°. [V. 51362]

NISAS (Carrion). — Voir CARRION-NISAS.

NISAS (G. de). — Voir CARRION d'ESPAGNE de NISAS de PAULIN (G. de).

NISBEAUDE - CHANTERAINNE (Pierre). — La Déclaration et dispute proposée devant Sa Majesté, par deux Normans, qui se disent estre scavans, sans estudier, récitée par notable orateur. Pierre Nisbeaude-Chanterainne, compositeur ordinaire du Roy,... — *Paris*, 1606. In-8°, 16 p. [8° Lb<sup>35</sup>. 819]

NISBET (Alexander). — An Essay on additional figures and marks of cadency, shewing the ancient and modern practice of differencing descendants in this and other nations... by Alex. Nisbet,... — *Edinburgh, printed by J. Reid*, 1702. In-16, pièces limin., 276 p., titre encadré. [V. 47823]

NISBET (J.). — Land tenure in Ireland, an historical sketch by J. Nisbet,... — *Edinburgh, printed by R. Howie and son*, 1887. In-8°, 40 p. [8° Θ Münch. 10]

NISBET (James). — The Annals of San Francisco, containing a summary of the history of the first discovery, settlement, progress and present condition of California, and a complete history of all the important events connected with its great city... by Frank Soulé, John H. Gihon,... and James Nisbet... — *New York, D. Appleton*, 1855. In-8°, 824 p., fig., pl., carte. [8° Pb. 1595]

NISBET (James Douglas). — The Diseases of the stomach, by William W. Van Valzah,... and J. Douglas Nisbet,... — *London, Rebman*, 1899. In-8°, 674 p., fig. [8° Td<sup>109</sup>. 199]

(Les pp. 8-16 mq.)

NISBET (John), de l'Indian forest service. — British forest trees and their sylvicultural characteristics and treatment, by John Nisbet,... — *London, Macmillan*, 1893. In-16, xvi-352 p., fig. [8° S. 7995]

— Burma under British rule and before, by John Nisbet,... — *Westminster, A. Constable*, 1901. 2 vol. in-8°, pl., cartes. [8° Nt. 2741]

NISBET (Robert G.). — Trad. CLEMEN (Carl). Primitive christianity and its non-Jewish sources,... — *Edinburgh*, 1912. In-8°. [8° H. 7628]

NISBET (Dr William). — The Clinical guide, or a Concise view of the leading facts of the history, nature and cure of diseases... by William Nisbet, the 4th edition... — *Edinburgh, J. Watson*. In-8°. [8° Td<sup>32</sup>. 13]

- I. Medicine. 4th ed. — 1801.
- II. Surgery. 2d ed. — 1800.
- III. Midwifery. — 1800.
- IV. Diseases of infancy. — 1800.

— The Clinical pharmacopœia, or General principles of practice and prescription... by William Nisbet,... — *London, J. Johnson*, 1800. In-16, iv-377 p. [8° Te<sup>149</sup>. 57]

— The Edinburgh school of medicine, containing preliminary or fundamental branches of professional education... by William Nisbet,... — *London, T. N. Longman and O. Rees*, 1802. 4 vol. in-16, [8° T<sup>30</sup>. 141]

— First lines of the theory and practice in venereal diseases, by William Nisbet,... — *Edinburgh, C. Elliot*, 1787. In-8°, 454 p. [8° Td<sup>43</sup>. 113]

— Essai sur la théorie et la pratique des maladies vénériennes, par Will. Nisbet,... traduit de l'anglais, avec des notes... par M. Petit-Radel,... — *Paris, Briand*, 1788. In-8°, lvi-363 p. [8° Td<sup>43</sup>. 114]



— William Nisbet's, ... Theoretische und praktische Abhandlung über die Lustseuche, aus dem Englischen übersetzt... von Christian Friedrich Michaelis, ... — *Leipzig, bei C. Fritsch*, 1789. In-8°, xxxii-355 p. et la table.  
[8° Td<sup>13</sup>. 115]

**NISCENO SUTIL** (Nuno). — Musa jocosa de varios entremezes portuguezes, y castelhanos... compostas por Nuno Nisceno Sutil. — *Lisboa, na officina de M. Manescal*, 1709. In-8°, 24-200 p.  
[Yg. 2923]

**NISCHER** (E. von). — Heerwesen und Kriegführung der Griechen und Römer, unter Mitarbeit von A. Köster, E. v. Nischer und E. Schramm, von Johannes Kromayer und Georg Veith ... — *München, C. H. Beck*, 1928. In-8°, ix-649 p., fig. et pl.  
[8° Z. 14977 (IV, 3, II)]

(Handbuch der Altertumswissenschaft, IV, 3, II.)

**NISCHWITZ** (Adolph). — Handels- und Industriegeschichte von der ältesten Zeit bis auf unsere Tage, chronologisch aufgestellt von Dr. Adolph Nischwitz, ... — *Leipzig, Serig*, 1848. In-8°, iv-136 p.  
[V. 47824]

**NISCO** (Niccola). — Ferdinando II ed il suo regno, per Niccola Nisco. — *Napoli, A. Morano*, 1884. In-8°, 375 p.  
[8° K. 1162]

— Niccola Nisco. Francesco II, re. — *Napoli, A. Morano*, 1887. In-16, iii-186 p.  
[8° K. 1613]

— Niccola Nisco. Il Generale Cialdini e i suoi tempi. 22 aprile 1893. — *Napoli, A. Morano*, 1893. In-8°, iv-284 p.  
[8° K. 2465]

— Niccola Nisco. Napoli nelle storia dell' Italia nuova... — *Napoli, tip. F. Giannini e figli*, 1899. In-8°, 52 p.  
[8° K. 4307]

— Storia civile del regno d'Italia, scritta... da Niccola Nisco. — *Napoli, A. Morano*, 1885-1892. 6 vol. in-8°. [8° K. 1813]

— Storia d'Italia dal 1814 al 1886, scritta da Niccola Nisco, ... — *Roma, tip. C. Voghera*, 1881-1884. 2 vol. in-8°, [8° K. 921]

— Niccola Nisco. Gli Ultimi trentasei anni del reame di Napoli, ... — *Napoli, A. Morano*, 1889-1890. 3 vol. in-16. [8° K. 1819]

I. Francesco I.

II. Ferdinando II.

III. Francesco II.

**NISENO** (Le P. Diego). — Voir **NISSENO** (Le P. Diego).

**NISET** (E.). — Le Baromètre de la Bourse, guide du spéculateur... par E. Niset, ... 1<sup>re</sup> édition. — *Paris, impr. de Kahn et fils* (1886). In-18, 36 p.  
[8° V. Pièce. 6117]

**NISHI** (Hikotaro). — Die Baumwollspinnerei im Japan, Inaugural-Dissertation... von Hikotaro Nishi, ... — *Tübingen, H. Laupp jr.*, 1911. In-8°, viii-265 p.  
[8° Θ Lpz. ph. 4065]

(Extrait de : Zeitschrift für die gesamte Staatswissenschaft, Ergänzungsheft 40.)

— 1911. — *Ibid.* In-8°, viii-264 p.  
[8° R. 32784 bis (40)]

(Zeitschrift für die gesamte Staatswissenschaft, Ergänzungsheft 40.)

**NISHI** (Takeshi). — An Apparatus for detecting defective insulators, by T. Nishi. — *Tokyo*, 1931. In-4°, paginé 246-250, fig. [4° R. 2990 (301)]

(Scientific papers of the Institute of physical and chemical research. No. 301.)

— Further study on the accumulation of charge on dielectrics and conductors in contact with dielectrics, by Ta-

keshi Nishi. — *Tokyo*, 1925. In-4°, paginé 199-222, fig. [4° R. 2990 (20)]

(Scientific papers of the Institute of physical and chemical research. No. 20.)

— High voltage phenomena in insulating oil. Part II (abridgement), by T. Nishi, K. Ohstuka and Y. Arakawa.

— *Tokyo*, 1930. In-4°, paginé 91-103, fig. et pl. [4° R. 2990 (263)]

(Scientific papers of the Institute of physical and chemical research. No. 263.)

— Surface creepage and high voltage testing. Takeshi Nishi and Keizo Ikeda. — *Tokyo*, 1928. In-4°, 19 p., fig. [4° V. 9714 (15)]

(The selected papers from the Journal of the Institute of electrical engineers of Japan. No. 15.)

NISHIMURA (Genrokuro). — Katsutada Sezawa, . . . and Genrokuro Nishimura, . . . Stresses under tension in a plate with a heterogenous insertion. — *Tokyo*, Imperial University, 1931. In-4°, paginé 25-43, fig. [4° V. 9731 (68)]

(Report of the Aeronautical research Institute. Tokyo Imperial University, No. 68.)

NISHIMURA (Hideo). — An Investigation of the alloy system of aluminium, copper, and zinc, by Hideo Nishimura. — *Kyoto*, the University, 1927. In-4°, paginé 61-132, fig. et pl.

[4° V. 8541 (V, 2)]

(Memoirs of the College of Engineering, Kyoto Imperial University, V, 2.)

NISHIMURA (Makato). — Comparative morphology and development of *Poa pratensis*, *Phleum pratense* and *Setaria italica*, by Makato Nishimura, . . . — *Tokyo*, 1922. In-4°, 30 p., fig. pl. [4° S. Pièce. 2908]

(From Japanese Journal of botany, vol. 1, N° 2.)

NISIBE (Jacques de). — Voir JACQUES de NISIBE.

NISIDA (Kôki). — Torahiko Terada, . . . Mituo Tamano and Kôki Nisida. On gustiness of winds. — *Tokyo*, Imperial

University, 1928. In-4°, paginé 235-270, fig, pl., tableaux. [4° V. 9731 (38)]

(Report of the Aeronautical research institute, No. 38, June 1928.)

NISIELI (Udeno). — *Pseud. de FIORETTI* (Benedetto).

NISIER (Le P.), augustin. — Instruction pour l'intelligence et usage des calendriers grégorien et julien, propre à les perfectionner et nécessaires aux chronologistes, par le P. Nisier, . . . — *A Bourg-en-Bresse*, chez J. Ravoux, 1723. In-16, pièces limin., 216 p., tableau. [G. 14531]

NISIKANTA CHATTOPÂDHYÂYA. — Indische essays, von Nisikanta Chattopâdhyâya. — *Zürich*, Rudolphi und Klemm, 1883. In-8°, vi-136 p.

2 ex. [8° O<sup>2</sup>k. 822  
et Z. Renan, 2668]

— The «Yâtrâs», or, the Popular dramas of Bengal, an inaugural dissertation . . . presented . . . by Nisikanta Chattopâdhyâya, . . . — *London*, Trübner, 1882. In-8°, 50 p. [8° Θ Zür. ph. 14]

— 1882. — *Ibid.* In-8°, 50 p. [Z. Renan. 2669]

NISIKAWA (Syôdirô). — Measurement of variable velocity relative to air with Pitot-static tube, by Koroku Wada. . . and Syôdirô Nisikawa, . . . — (*S. l. n. d.*) In-8°, paginé 327-396, pl. [4° V. 9731 (27)]

(Report of the Aeronautical research Institute, Tokyo Imperial University, No. 27.)

NISIUS (Johann B.). — *Éd. Kirchliches Handlexicon* . . . — *München*, 1907-1912. 2 vol. in-4°. [D. 95004]

NISMES (Charles). — Charles Nismes. L'Héritage de M. Pébadie. — *Paris*, Plon-Nourrit et C<sup>ie</sup>, 1924. In-16, 256 p. [8° Y<sup>2</sup>. 68030]

NISMES (Jules). — Chambre de commerce de Lot-et-Garonne. Séance du

16 octobre 1884. Rapport sur le projet de loi de vinage présenté par le gouvernement. Délibération de la Chambre de commerce d'Agen. [Signé : Jules Nismes, rapporteur.] — *Agen, impr. de V<sup>re</sup> Lamy, 1884. In-4°, 7 p.* [4° V. Pièce. 2219]

**NISOLLE** (Léon). — Calcul grapho-mécanique, appareils pour le calcul mécanique de l'intégrale du produit de deux fonctions, par André Nessi et Léon Nisolle. Préface de Maurice d'Ocagne. — *Paris, Dunod, 1932. In-4°, II-17 p., fig.* [4° V. Pièce. 8751]

— Le Chauffage au charbon pulvérisé, par Albert Bodmer et Léon Nisolle, ... — *Paris, Dunod, 1933. In-8°, x-279 p., fig.* [8° V. 50221]

— Physique industrielle, méthodes graphiques pour l'étude des installations de chauffage et de réfrigération en régime discontinu, par André Nessi et Léon Nisolle. — *Paris, Dunod, 1929. In-4°, VIII-168 p., fig.* [4° V. 10538]

— Physique industrielle, régimes variables de fonctionnement dans les installations de chauffage central, par André Nessi, ... et Léon Nisolle, ... — *Paris, Dunod, 1925. In-4°, XI-171 p., fig., planche.* [4° V. 9793]

**NISOT** (Joseph). — Les Pupilles de la Nation en France, d'après la loi du 27 juillet 1917, par Joseph Nisot, ... Thèse présentée à la Faculté de droit de Fribourg-en-Suisse, le 10 avril 1919, pour l'obtention du doctorat en droit. — *Bruxelles, impr. de P. Dykmans (s. d.). In-8°, 166 p.* [8° Ø Frib-S. dr. 88]

— Les Pupilles de la Nation en France, d'après la loi du 27 juillet 1917, par Joseph Nisot, ... — *Bruxelles, impr. de P. Dykmans (s. d.). In-8°, 166 p.* [8° F. 28203]

**NISOT** (Marie-Thérèse). — Le Suffrage féminin devant le Parlement français, arguments d'ordre juridique et

d'ordre social invoqués à son appui, thèse... par Marie-Thérèse Nisot, ... — *Bruxelles, impr. de B. Hill, 1920. In-8°, 69 p.* [8° Ø Frib-S. dr. 156]

— Marie-Thérèse Nisot. Un peintre flamand : Albert Servaes. — *Paris, impr. de Chantenay, 1927. In-8°, 17 p.* [8° V. Pièce. 22983]

**NISOT** (Pierre-J.). — Pierre-J. Nisot, ... Le Droit des armoiries, essai de systématisation et de construction théorique. — *Bruxelles, P. Dykmans, 1924. In-8°, paginé 105-185.* [4° Ø Frib-S. dr. 3]

(Fragment de l'ouvrage suivant, présenté comme thèse à l'Université de Fribourg (Suisse), d'après une mention portée sur la couverture.)

— Pierre-J. Nisot, ... Le Droit des armoiries, essai de systématisation et de construction théorique. Préface de M. C. Terlinden, ... — *Bruxelles, P. Dykmans, 1924. In-4°. IV-189 p.* [4° F. 1910]

— Étude historique et de droit comparé sur l'âge en matière de capacité nuptiale et sur les tiers consentements requis en vue du mariage, par Pierre Nisot, ... — *Paris, G. Godde, 1926. In-8°, 150 p.* [8° F. 30584]

(Publications de l'Association internationale pour la protection de l'enfance.)

**NISPEN** (K. Th.). — Poetische Fragmente, herausgegeben von K. Th. Nispel, ... — *Bordeaux, impr. de A. Bord, 1864. In-12, 47 p.* [Yh. 4210]

**NISPEN** tot SEVENAER (Van). — Voir VAN NISPEN tot SEVENAER.

**NISPI LANDI** (Ciro). — Marco Agrippa e i suoi tempi : le Terme ed il Pantheon, questo attualmente tomba del primo re d'Italia Vittorio Emanuele II di Savoia, lavoro storico-archeologico-critico di Ciro Nispi-Landi. 2<sup>a</sup> edizione. — *Roma, E. Perino, 1883. In-fol., 75 p. pl.* [Fol. J. 58 (1)]

(Biblioteca Roma. Vol. I.)



— **Ciro Nispi-Landi.** Roma monumentale dinanzi all'umanità, il settimonzio sacro e la istituzione della gente romana e di Roma, giusta le emanazioni dei monumenti dei classici e delle tradizioni sacre della patria, storia e topografia, . . . I. — *Roma, tip. di M. Armani*, 1892. In-8°, fig., pl., cartes.

[8° J. 6032]

— **Ciro Nispi-Landi.** Storia dell' antichissima città di Sutri, Jerone de' Tirreni, Larissa de' Pelasgi e città etrusca, colla descrizione de suoi monumenti, massime dello anfiteatro etrusco, tutto incavato nel masso, con pianta e restaurazione. — *Roma, tip. Desiderj-Ferretti*, 1887. In-8°, 686 p., fig. et pl.

[8° K. 1736]

(Les pp. 97-113 mq.)

**NISROC.** — La Chanson des points. [Signé : Nisroc.] — *Paris, L. Aerts* (1927). In-4°, 4 p.

(Monologues et pièces à dire.)

— (1929.) — *Ibid.* In-4°, 4 p.

[4° Ye. Pièce. 1775]

— Sous l'pont, fantaisie réaliste. [Signé : Nisroc.] — *Paris, L. Aerts* (1929). In-4°, 4 p.

(Monologues et pièces à dire.)

— La Vache et l'affiche. [Signé : Nisroc.] — *Paris, L. Aerts* (1927). In-4°, 4 p.

[4° Yth. 8986]

(Monologues et pièces à dire.)

— (1929.) — *Ibid.* In-4°, 4 p.

[4° Ye. Pièce. 1774]

**NISSA** (Karl). — Karl Nissa. La Caravane mystique. — *Lyon, A. Storck*, 1899. In-16, v-152 p.

[8° Ye. 4900]

— *Trad. DU PREL* (Carl). La Magie, science naturelle. . . — *Liège*, 1907-1908. 2 vol. in-8°.

[8° R. 27149]

**NISSA** (Thomas Antonius). — Disputatio publica de prudentia judiciaria, quam

. . . sub praesidio. . . Jacobi Schallern. . . publice examinandam proponit Thomas Antonius Nissa. . . — *Argentorati, typis E. Welperi*, 1648. In-4°, 8 p.

[Rz. 287]

**NISSANKA SARNGADEVA** (Śrī). — Voir **SĀRŅGADEVA** (Niḥṣaṅka).

**NISSARIAN** (H.). — Roman arménien. Khosrof et Makrouhi, par M. H. Nissarian, traduit de l'arménien par G. S. Babayan. — *Paris, Lefrançois*, 1869. In-18, iv-122 p.

[Y<sup>2</sup>. 56309]

**NISSARREP.** — Improvisation picturale ornementographique, ou les Jeux de la couleur et du hasard réglementés, par Nissarrep. . . Récréation artistique. — *Paris, Lefranc*, 1863. In-8°, iv-6 p.

[Vp. 12609]

**NISSE** (Augustin), *pseud.* Augustin. — Chanson en patois pour la Mi-carême chantée par la Société du Petit-Quinquin. [Signé : Augustin Nice (*sic*).] — *Lille, impr. de Horemans* (1862). In-4°, 1 p., fig.

[Ye. 7182 (637)]

— Chanson nouvelle chantée par la société des Enfants de la joie réunie au Départ de la chasse. [Signé : A. Nife (*sic*).] — *Lille, impr. de Alcan-Lévy* (1859). In-4°, 1 p.

[Ye. 7182 (632)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la Société des Bons-Vivants. . . composée par Augustin Nice [*sic*]. — *Lille, impr. de Alcan Lévy* (1868). 2 pièces in-fol. plano.

[Ye. 971 (444-445)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la Société des Enfants de la joie, réunis à Versailles. [Signé : Nisse, Augustin.] — *Lille, impr. de Horemans* (1860). In-4°, 1 p., fig.

[Ye. 7182 (635)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la société des Enfants de la joie réunis à Versailles. [Signé :

Augustin.] — *Lille, impr. de Horemans* (1860). In-4°, 2 p., fig.

[Ye. 7182 (636)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la société des Vrais-Lillois réunie au Grand Saint-Pierre, à Fives. [Signé : Augustin Nys.] — *Lille, impr. de Horemans* (1864). In-4°, 1 p., fig.

[Ye. 7182 (638)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par la Société des Vrais-Lillois, réunis au Grand-Saint-Pierre, à Fives. [Signé : Augustin Nys.] — *Lille, impr. de Horemans* (1864). In-4°, 1 p., fig.

[Ye. 7182 (639)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par les Enfants de la joie, siégeant au Beau-Navire. [Signé : Nisse, Augustin.] — *Lille, impr. de Guermonprez* (1857). In-4°, 1 p.

[Ye. 7182 (634)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par les Ours-Réunis au Petit-baptême. [Signé : A. Nis.] — *Lille, impr. de A. Béhague* (1868). In-4°, 1 p.

[Ye. 7182 (633)]

— Chanson nouvelle en patois de Lille, chantée par les Sans-Soucis, réunis au Petit-Béthune. [Signé : Augustin Nys.] — *Lille, impr. de Vandewalle-Le François* (s.d.). In-4°, 1 p., titre encadré.

[Ye. 7182 (640)]

— Société des Amis-Réunis à Saint-Paulin. Chanson nouvelle en patois de Lille, composée par Nice, Augustin. — *Wazemmes, impr. de Horemans* (s.d.). In-4°, 1 p.

[Ye. 7182 (642)]

— Un amour gourré de cantelen, chanson... en patois de Lille... [Signé : Nys.] — *Lille, impr. de Williot-Petit* (s.d.). In-4°, 1 p.

[4° Ye. 85 bis]

NISSEL (Arthur). — Darstellung neuer Trimethylenverbindungen und Einwirkung von Propylenbromid auf Aethylenanilin, Inaugural-Dissertation... von

Arthur Nissel, ... — *Berlin, Druck von Jacoby*, 1898. In-8°, 52 p.

[8° Θ Erl. ph. 1089]

NISSEL (Caroline). — Éd. NISSEL (Franz). *Mein Leben...* — *Stuttgart*, 1894. In-8°.

[8° M. 8617]

NISSEL (Franz). — *Ausgewählte dramatische Werke*, von Franz Nissel. [Perseus von Macedonien. Heinrich der Löwe. Agnes von Meran. Ein Nachtlager Corvins.] — *Stuttgart, J. G. Cotta*, 1892. In-8°, XII-378 p.

[8° Yh. 1117]

— *Mein Leben, Selbstbiographie, Tagebuchblätter und Briefe* von Franz Nissel, aus dem Nachlass herausgegeben von seiner Schwester Caroline Nissel... — *Stuttgart, J. G. Cotta*, 1894. In-8°.

v-310 p., portrait. [8° M. 8617]

NISSEL (Georg). — *Christi patientis facundia, oratione, ut vocant, circulari... commendata a Georgio Nisselio...* — *Altdorff, typis J. L. Winterbergeri* (1668). In-4°, 16 p.

[Hz. 1162]

NISSEL (Johann Georg). — *Historia de Abrahamo et de gomorro-sodomitica eversione, ex Alcorano. ejusque surata XIV<sup>a</sup> et XV<sup>a</sup> arabice ex probatiss. cod. mss. fidelissime deprompta... versione latina vestita opera et studio Johannis Georgii Nisselii.* — *Lugduni Batavorum, ex officina J. Elsevier*, 1655. In-4°, 12 p.

2 ex. [A. 2505 (7) et Hp. 386]

— العهد والشروط التي شرطها محمد رسول الله لأهل الملة النصرانية  
Testamentum inter Muhammedem legatum Dei et christianae religionis populos olim initum, cujus textus authenticus... versione latina Gabrielis Sionitae adornatus... ut et suratarum Alcorani decimae quartae et decimae quintae textus originalis... triplici versione latina, duabus noviter compositis ac una veteri Petri Cluniacensis vestitus, opera et studio Johannis Georgii Nisselii. — *Lugd. Batav., ex officina J. Elsevier*, 1655. In-4°, 14 p.

[A. 2505 (6)]

(L'ordre des ff. a été interverti.)

العهد والشروط التي شرطها  
محمد رسول الله لأهل الملة النصرانية  
Testamentum inter Muhammedem et  
christianae religionis populos initum...  
opera et studio Joannis Georgii Nisselii,  
... — *Lugduni Batavorum, ex officina  
J. Elzevier, 1655. In-4°, 24 p.*

[A. 2505 (5)]

— Éd. [Bible.] עשורים וארבעה  
והם חמשה חומשי תורה נביאים  
... ראשונים ואחרונים וכתובים... — *Sa-  
cra biblia hebraea* .. — *Lugduni Bata-  
vorum, 1662. In-8°.*

[A. 5614]

— Éd. [Bible.] በ፪፻፲፭ ፡ አገጢ  
አሰራር ፡ ዘፋች ፡ Liber Ruth, aethio-  
pice... latinitate donatus. — *Lugduni  
Batavorum, 1660. In-4°.*

[A. 2494 (3)]

— Éd. [Bible.] S. Jacobi apostoli,  
Epistolae catholicae, versio arabica et  
aethiopica latinitate utraque donata. —  
*Lugd. Batavor., 1654. In-4°.*

[A. 2505 (4)]

— Éd. [Bible.] S. Johannis apo-  
stoli... Epistolae catholicae tres arabice  
et aethiopice omnes ad verbum in latinum  
versae... — *Lugd. Batavor., 1644.  
In-4°.*

[A. 2505 (3)]

— Éd. [Bible.] S. Judae apostoli Epi-  
stolae catholicae versio arabice et aethio-  
pice in latinitatem translata... — *Lugd.  
Batavor., 1654. In-4°.*

[A. 2505 (5)]

NISSEN (Adolph). — Beiträge zum  
römischen Staatsrecht, von Dr Adolph  
Nissen,... — *Strassburg, K. J. Trüb-  
ner, 1885. In-8°, iv-245 p.*

[8° F. 4022]

— Das *Justitium*, eine Studie aus  
der römischen Rechtsgeschichte, von Dr  
Adolph Nissen,... — *Leipzig, J. M.  
Gebhardt, 1877. In-8°, 158 p.*

[8° F. 651]

NISSEN (C. A.) — Forsøg til en mid-  
delnedertysk Syntax, af C. A. Nissen. —  
*Kjøbenhavn, W. Prior, 1884. In-8°, viii-  
149 p.*

[8° Ø Kjøb. ph. 14]

NISSEN (Constanze von), née Con-  
stanze Weber, veuve de Wolfgang Ama-  
deus Mozart. — Éd. NISSEN (Georg  
Nikolaus von). Anhang zu Wolfgang  
Amadeus Mozart's Biographie. — *Lei-  
pzig, 1828. In-8°.*

[M. 30304]

— Éd. NISSEN (Georg Nikolaus  
von). Biographie W. A. Mozart's... —  
*Leipzig, 1828. In-8°.*

[M. 30303]

NISSEN (Detlev). — Über β-Ortho-  
chlorbenzaldoxim, Inaugural-Dissertation  
... von Detlev Nissen. — *Leipzig-Reud-  
nitz, Druck von M. Hoffmann, 1892.  
In-8°, 37 p.*

[8° Ø Lpz. ph. 1264]

NISSEN (Detlev Andreas Friedrich).  
— Trad. TACITE. Agricola... — *Ham-  
burg, 1847. In-8°.*

[8° J. 8957 (6)]

NISSEN (Elisabeth). — Éd. GUIOT  
de DIJON. Chansons attribuées à Guiot  
de Dijon et Jocelin... — *Paris, 1929.  
In-16.*

[8° Z. 18142 (59)]

(Les Classiques français du moyen âge.  
N° 59.)

NISSEN (Erasmus). — Disputatio  
politica de rebus publicis in genere quam  
... sub praesidio... Hermannii Conrin-  
gii,... examini subijcit Erasmus Nissen,  
... — *Helmstedtii, typis H. Mulleri,  
1651. In-4°, sign. A-E.*

2 ex. [\*E. 845 (16)]

et \*E. 1015 (4)]

NISSEN (Frederick). — Zur Kennt-  
niss der Anhydrierung der Kondensa-  
tionsprodukte des Chlorals mit Säure-  
amiden, Inaugural-Dissertation... von  
Frederick Nissen... — *Kiel, L. Han-  
dorff, 1913. In-8°, 44 p.*

[8° Ø Kiel. ph. 834]

NISSEN (Georg Nikolaus von). —  
Biographie W. A. Mozart's nach Original-  
briefen... von Georg Nikolaus von  
Nissen,... Herausgegeben von Con-  
stanze, Wittve von Nissen,... mit  
einem Vorworte vom Dr Feuerstein,...  
— *Leipzig, Breitkopf und Härtel, 1828.  
In-8°, xliiv-703 p., portrait.*

[M. 30303]



— Anhang zu Wolfgang Amadeus Mozarts Biographie... von Georg Nikolaus von Nissen,... nach dessen Tode herausgegeben von Constanze, Wittwe von Nissen... — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*, 1828. In-8°, 220 p., pl., portr., musique. [M. 30304]

— Histoire de W. A. Mozart, sa vie et son œuvre, d'après la grande biographie de G. N. de Nissen, augmentée de nouvelles lettres et des documents authentiques, traduite de l'allemand par Albert Sowinski,... — *Paris, Garnier frères*, 1869. Gr. in-8°, xxiii-448 p., pl., portrait. 2 ex. [M. 30305 et 4° M. 1318]

NISSEN (Halvor Frode Hoegh). — Curae novissimae in M. T. Ciceronis Tusculanas quaestiones, auctore H. F. Nissen. — *Altonae, apud F. F. Hammerich*, 1792. In-8°, 120 p. [\*E. 1429]

NISSEN (Hartvig). — Afhandlinger vedrørende det høiere og lavere Skolevæsen, af Hartvig Nissen... — *Christiania, A. Cammermeyer*, 1876. In-8°, v-567 p., portrait. [8° R. 4824]

— Skolevæsenets ordning i Massachusetts, fremstillet af Hartvig Nissen. — *Christiania, P. T. Mallings Boktrykkeri*, 1868. In-8°, iv-92 p. [8° R. 18671]

— Éd. Udkast til lov om det lavere undervisningsvæsen i kjøbstæderne med begrundelse... — *Christiania*, 1873. In-8°. [8° R. 11169]

NISSEN (Heinrich). — Italische Landeskunde, von Heinrich Nissen... — *Berlin, Weidmann*, 1883. 3 vol. in-8°. [8° K. 1048]

— Kritische Untersuchungen über die Quellen der 4. und 5. Dekade des Livius, von Heinrich Nissen. — *Berlin, Weidmann*, 1863. In-8°, x-342 p. [J. 20073]

— Orientation, Studien zur Geschichte der Religion von Heinrich Nissen

... — *Berlin, Weidmann*, 1906-1910. 3 vol. in-8°. [8° G. 8604]

— Pompeianische Studien zur Städtekunde des Altertums, von Heinrich Nissen. — *Leipzig, Breitkopf und Härtel*. Gr. in-8°, xii-695 p. [4° J. 32]

— Pompeii, von Dr H. Nissen,... 2<sup>te</sup> Auflage. — *Berlin, C. Habel*, 1871. In-8°, 39 p. [8° Z. 1046]

(Sammlung gemeinverständlicher wissenschaftlicher Vorträge. Heft. 37.)

— Pompeii, by Dr H. Nissen. — *Berlin, C. G. Lüderitz*, 1872. In-8°, 39 p. [8° Z. 1900]

(Quarterly German Magazine. 1872.)

— Das Templum, antiquarische Untersuchungen, von Heinrich Nissen... — *Berlin, Weidmann*, 1869. In-8°, viii-249 p., pl. [J. 20072]

— Éd. AMMIEN MARCELLIN. Fragmenta Marburgensia... — *Berolini*, 1876. In-4°. 2 ex. [4° J. 689, 4° J. Pièce. 49]

— Éd. SCHAEFER (Arnold). Abriss der Quellenkunde der griechischen und römischen Geschichte... I. 4<sup>te</sup> Auflage. — *Leipzig*, 1889. In-8°. [8° J. 5378]

NISSEN (Henry W.). — The Effects of gonadectomy, vasotomy, and injections of placental and orchic extracts on the sex behavior of the white rat... by Henry W. Nissen, a dissertation... — *Worcester (s. d.)*. In-8°, paginé 449-550. [8° R. 36879 (V-6)]

(Genetic psychology monographs. June 1929. Volume V. N° 6.)

NISSEN (Johan Peter). — Reminiscences of a 46 year's residence in the island of St. Thomas in the West Indies, by Johan Peter Nissen,... — *Nazareth Pa., printed by Senseman*, 1838. In-12°, 228 p. [8° M. 3123]

NISSEN (Johannes). — Untersuchungen über den Blütenboden der Kom-

positen, Inaugural-Dissertation... von Johannes Nissen, ... — *Kiel, Druck von Lüdike und Mariens, 1907. In-8°, 55 p.* [8° Ø Kiel. ph. 534]

NISSEN (Kristian). — [Just Knud Quigstad. Signé : Kristian Nissen.] — *Oslo, A. W. Brøggers boktrykkeri, 1928. In-4°, xvi p., portrait.*

[4° M. Pièce. 1080

(Vie de J. K. Quigstad et bibliographie de ses œuvres. — Saertrykk av *Festschrift til Rektor J. Quigstad, II.*)

— Nogen lappiske offerplasser i det indre av Firnmarken, av Kristian Nissen. — *Oslo, A. W. Brøggers boktrykkeri, 1928. In-4°, paginé 184-187, pl.*

[4° M. Pièce. 1081

(Saertrykk av *Festschrift til Rektor J. Quigstad, II.*)

NISSEN (M.). — *De Freske Sjemstin me en hugstiüsk Auerseiting.* Der friesische Spiegel, mit einer hochdeutschen Uebersetzung, von M. Nissen, ... — *Altona, A. Mentzel, 1868. In-8°, xxxii-378 p.*

[Yi. 2749

NISSEN (Mart.). — Norsk Bog-For-tegnelse, 1814-1847, med Anhang, indeholdende : I. Land- og Søkarter. II. Indbydelseskifter. III. Politiske og Avertissements-Tidender, samlet og ud-given af Mart. Nissen, ... — *Kristiania, Feilberg og Landmark, 1848. In-8°, viii-216 p.*

[Q. 6803

NISSEN (Martinus). — Extract og Register over Deres kongelige Majestaeters til Danemark og Norge... Forordninger, Forbude, Ordonancer... from fra Aaret 1670 til 1768... ved Martinus Nissen, ... — *Tronhiem, J. C. Winding, 1768-1793. 5 vol. in-8°. [F. 40490-40494*

NISSEN (Niels Lang). — *Electra, tragodia Sophoclis cum Choephoris Aeschyl'i et Electra Euripidis composita. Praemissa sunt pauca ad diversionem tragodiae veteris et hodiernae indicandam pertinentia, specimen inaugurale, quod... scripsit et publice defendend. Nicolaus Lang-Nissen, ... respondente. s. Chris-*

tierno Schjörning, ... — *Havniae, excu-debat J. F. Schultz, 1795. In-8°, iii-92 p.* [Yb. 1848

NISSEN (Peter). — Der Nominativ der verbundenen Personalpronomina in den ältesten französischen Sprachdenkmälern, Inaugural-Dissertation... von Peter Nissen, ... — *Greifswald, J. Abel, 1882. In-8°, 86 p.* [8° Ø Kiel. ph. 23

NISSEN (Theodor). — *Éd. S. Aber-cii vita... — Lipsiae, 1912. In-16.* [8° Z. 27

(Bibliotheca scriptorum graecorum et roma-norum teubneriana.)

NISSEN (Waldemar). — Die Diataxis des Michael Attaleiates von 1077, ein Beitrag zur Geschichte des Klosterwesens im byzantinischen Reiche, von Dr. Waldemar Nissen. — *Jena, H. Pohle, 1894. In-8°, iv-124 p.*

[8° Ø Jena. ph. 476

— 1894. — *Ibid. In-8°, iv-124 p.* [E. 9463

NISSENBAUM (Isaac). — לכול שבתות השנה והמועדים... — *Wilna, impr. de F. Garber, 1908. In-8°, 264 p.* [A. 22131

[Sermons pour les sabbats et jours de fêtes, par I. Nissenbaum.]

NISSENO (Le P. Diego), de l'ordre de saint Basile le Grand. — Adm. R. Patris Didaci Nisseni, ... Opera omnia in quatuor tomos digesta, quae hispano idiomate autor primum evulgavit... postremum latinis auribus donavit... R. P. F. Joannes Freylinck, ... — *Moguntiae, J. G. Schönwetterus, 1650-1651. 4 tomes en 3 vol. in-4°, titre gr.* [D. 5225

— 1738-1739. — *Augustae Vinde-licorum, M. Veith; et Pedeponti, sumptibus J. Gastl. 4 vol. in-fol.* [D. 633

(Sur le titre du T. IV le nom de l'auteur est écrit *Nyssemus.*)

— Asuntos predicables para los lunes, martes, jueves, y sabados de

quaresma. Tomo 2<sup>do</sup>, por el P. F. Diego Niseno, . . . — *En Barcelona, por P. Lacavalleria*, 1634. In-4°, pièces limin., 262 ff. et les tables. [D. 9010]

— El Fenis de la Grecia, S. Basilio el Grande, doctor de la Iglesia. . . autor Fr. Diego Niseno, . . . — *En Madrid, P. Coello*, 1643. In-4°, pièces limin., 270 ff. et les tables, titre gr. [D. 5547]

— Segunda parte del Político del Cielo, hallado en las misteriosas acciones del sagrado patriarca Jacob. Autor F. Diego Niseno, . . . — *En Barcelona, S. de Cormellas*, 1638. In-4°, pièces limin., 269 ff. et les tables. [D. 9013]

— Le Politique chrétien, formé sur le modèle des vertus du patriarche Abraham, par discours prédicables pour les Advents, composé en espagnol par le R. P. Jacques de Niseno, . . . et mis en françois par le R. P. F. Bouillon, . . . — *Paris, A. Taupinart*, 1643. In-8°, pièces limin., 749 p. et l'index. [D. 45978]

— Prediche sopra le domeniche dell' Avvento, dopo l'Epifania e dopo Pasqua di Resurrectione, sino alle Pentecoste, del P. F. Diego Niseno, tradotte dalle spagnuolo nell' idioma italiano, dal P. D. Biasio Cialdini, . . . — *In Venetia, presso il Tomasini*, 1634. In-4°, pièces limin., 527 p. [D. 9011]

— Quaresimale del Niseno, Parte I<sup>a</sup>, tradotto, dalla lingua spagnuola, da Pietro Foscarini, . . . — *Venetia, presso G. Scaglia*, 1634. In-4°, pièces limin., 455 p. [D. 9012]

NISSONEN (H.). — Laboratoriumsbuch für den Metallhüttenchemiker, von Dipl.-Ing. H. Nissenon und Dr. W. Pohl, . . . — *Halle, W. Knapp*, 1907. In-8°, 11-86 p. [8° R. 22774 (2)]

(Laboratoriumsbücher für die chemische und verwandte Industrien. 2.)

— Manuel du chimiste métallurgiste pour l'industrie des métaux autres

que le fer, par H. Nissenon, . . . et W. Pohl, . . . Traduit de l'allemand par Ad. Jouve, . . . — *Paris, C. Béranger*, 1909. In-8°, x-108 p. [8° R. 22050]

(Manuels de laboratoires pour les industries chimiques et similaires, n° 2.)

— Die Untersuchungsmethoden des Zinks unter besonderer Berücksichtigung der technisch wichtigen Zinkerze, von Dipl. Ing. H. Nissenon, . . . — *Stuttgart, F. Enke*, 1907. In-4°, 142 p. [4° R. 2711 (2)]

(Die chemische Analyse. II. Bd.)

NISSENUS (Didacus). — Voir NISSENO (Le P. Diego).

NISSER (Carl Wilhelm Martinsson). — Michael Dahl and the contemporary Swedish school of painting in England, Inaugural-Dissertation, by Wilhelm Nisser. — *Uppsala, Almqvist och Wiksells boktryckeri*, 1927. In-4°, xlix-159 p. et l'index, pl. [4° Ø Ups. ph. 180]

NISSERON (Dr François-Louis). — Note sur un releveur utérin de M. Bogniet... employé par le Dr Péan... [Signé : Louis Nisseron.] — *Paris, impr. de V. Goupy*, 1866. In-8°, 8 p., fig. au titre. [8° Te<sup>101</sup>. 141]

NISSIM (Dr J.). — De la Myosite ossifiante progressive, par le Dr J. Nissim, . . . — *Paris, Société d'éditions scientifiques* 1898. In-8°, 43 p. [8° Td<sup>128</sup>. 467]

NISSIM (R.). — ... תפלה זכה  
Топила зака, т. е. Чистая Молитва. — *Vilna, impr. de R. M. Romm*, 1869. In-16. [8° II. 549]

[Prière pure, suivie de la grande confession, par R. Nissim.]

NISSIM (Samama). — Voir SAMAMA (Nissim).

NISSIM GHIRONDI. — Commentarii. Voir ISHAQ ALFASI ben JACOB . . . ספר רב אלפס — *Riva di Trento*, 1558. 3 vol. in-fol. [A. 686]



— 1597. — Cracovie. 3 vol. in.fol.  
[A. 686 bis

שאלות ותשובות הבר... נסים...  
... גירונדי. — Rome, 1546. In-4°,  
207 p. 2 ex. [A. 2841 et 2842 (1)

[*Scha'loth ve teschonboth...* Questions et  
réponses, par R. Nissim Ghirondi. Édité  
par Salomon ben Ishaq, de Lisbonne.]

— שנים עשר דרשות... — Ve-  
nise, Z. di Gara (1596). In-4°, 90 ff.  
[A. 2940 (2)

[*Schenaim 'ascher deraschot...* Douze com-  
mentaires, par R. Nissim Ghirondi.]

— תשובות הרב רבינו נסים...  
... גירונדי. — Constantinople, 1548.  
In-4°, non paginé. [A. 2844

[*Teschonboth...* (Questions et) réponses de  
R. Nissim Ghirondi.]

NISSIM ben JACOB, de Kairouan.  
— Clavis talmudica, auctore Rabbi  
Nissim ben Jacob Cairo vanensi,  
seculo xi florente... Opus adhuc inco-  
gnitum... edidit... J. Goldenthal,...  
— Wien, aus der k. k. Hof- und Staats-  
Druckerei, 1847. In-8°, pièces limin.,  
63 ff. [A. 10431

(Un autre titre porte : ... ספר המפתח)

NISSIM SCHOSCHAN. — Éd. [Bi-  
ble.]... ספר דברי הימים [Sefer dibré  
hayamim.] — Venise (1605). In-12.  
[A. 7698

NISSL (Anton). — Der Gerichtsstand  
des Clerus im fränkischen Reich, von  
D<sup>r</sup> Anton Nissl,... — Innsbruck, Wa-  
gner, 1886. In-8°, xvi-247 p.  
[8° Ld<sup>3</sup>. 336

NISSL (Franz). — Beiträge zur  
Frage nach der Beziehung zwischen  
klinischem Verlauf und anatomischem  
Befund bei Nerven- und Geisteskrank-  
heiten, bearbeitet und herausgegeben  
von Franz Nissl,... — Berlin, J. Sprin-  
ger, 1913-1915. 3 fasc. in-8°, fig. et pl.  
[8° Td<sup>35</sup>. 1562

— Éd. Abhandlungen aus dem  
Gesamtgebiete der Kriminalpsychologie  
(Heidelberger Abhandlungen)... —  
Berlin, 1912. In-4°. [4° R. 2387

I, II.

NISSL (Joseph). — Kunigunde von  
Rabenswalde, ein Schauspiel in 5 Auf-  
zügen... von... Joseph Nissl,... —  
Augsburg, C. H. Stage, 1791. In-8°.  
92 p. [Yh. 1744

NISSL (Theodor). — Fassliche und  
praktische Grammatik der katholischen  
Kirchen-Sprache, für Chorregenten,  
Lehrer, Laienbrüder, Ordensfrauen, über-  
haupt für alle, welche, ohne humani-  
stische Studien gemacht zu haben, ein  
Verständniss dieser Sprache anstreben,  
nebst einer religions-philosophischen  
Abhandlung über die Wichtigkeit und  
Bedeutung des Lateinischen als Kirchen-  
sprache, verfasst von Theodor Nissl,  
früher herausgegeben von D<sup>r</sup> Dominicus  
Mettenleiter. 3. .. Auflage. — Regens-  
burg, J. G. Böseneker, 1885. In-8°.  
xix-297 p. [8° X. 3082

NISSOLLE (Élisabeth Tasset). —  
Voir au supplément TASSET-NISSOLLE  
(Élisabeth).

NISSON (Claude). — Claude Nisson.  
A la lisière du bonheur. — Paris, «Petit  
Écho de la mode», 1932. In-16, 160 p.,  
couv. en coul. [8° Y<sup>2</sup>. 66520 (297)  
(Collection Stella.)

— Claude Nisson. L'Autre route...  
— Paris, «Petit Écho de la mode» (1933).  
In-16, 190 p., couv. en coul.  
[8° Y<sup>2</sup>. 66520 (85)  
(Collection Stella.)

— C. Nisson. Le Cadet. — Paris,  
Plon-Nourrit et C<sup>ie</sup> (1909). In-16, 311 p.  
[8° Y<sup>2</sup>. 57315

— (1933). — Paris, «Petit Écho  
de la mode». In-16, 190 p., couv. en coul.  
[8° Y<sup>2</sup>. 66520 (129)  
(Collection Stella.)

— La Conquête du Mont-Blanc, par Claude Nisson. — *Paris, éditions "Spes", 1930. In-8°, 215 p., fig.*  
[8° L<sup>19 bis</sup>. 413

(Des fleurs et des fruits.)

— Claude Nisson. Les Deux amours d'Agnès. — *Paris, "Petit Écho de la mode" (1933). In-16, 192 p., couv. en coul.*  
[8° Y<sup>2</sup>. 66520 (52)

(Collection Stella.)

— Claude Nisson. Intruse. — *Paris, "Petit Écho de la mode" (1933). In-16, 160 p., couv. en coul.*  
[8° Y<sup>2</sup>. 66520 (13)

(Collection Stella.)

— Claude Nisson. Le Masque doré. — *Paris, Plon-Nourrit (1913). In-16, 321 p.*  
[8° Y<sup>2</sup>. 60557

— Claude Nisson. La Vallée à l'abri des vents. — *Paris, Bloud et Gay, 1926. In-16, 253 p.*  
[8° Y<sup>2</sup>. 74162

NISSON (Philip Samuel). — Derivatives of terephthalic acid... by P. S. Nisson,... — *New York City, 1924. In-8°, 30 p.*  
[8° R. Pièce. 46367

NISSUOP (Francine de). — Chant patriotique. Retour de la femme exilée à la France, par Francine de Nissuop. — *Paris, impr. de Appert et Vavas seur (s. d.). In-4°, 1 p.*  
[Ye. 7185 (639)

NISSUS (Vitalis). — Voir NISUS (Vitalis).

NISTLER (A.). — Der Gardasee, von A. Nistler. — *Wien, Brüder Rosenbaum (1911). In-4°, 77 p., pl.*  
[4° K. 894

(Kunst und Natur in Bildern.)

NISTLER (Max). — Die Denkmale des politischen Bezirkes Krems, mit einem Beiheft : die Sammlungen des Schlosses Grafenegg, bearbeitet von Dr. Hans Tietze, mit Beiträgen von Prof. Dr. Moritz Hoernes und Dr. Max Nistler

... — *Wien, A. Schroll, 1907. In-fol., xxiv-609 p., fig., pl., carte en coul.*  
[Fol. M. 944 (1)

(K. K. Zentral-Kommission. für Kunst- und historische Denkmale. Oesterreichische Kunsttopographie, I.)

NISTOR (Alexandre). — Faculté de droit de l'Université de Paris. Le Commerce extérieur de la France après la guerre, thèse... par Alexandre Nistor. — *Pithiviers, Société moderne d'impression et d'édition, 1924. In-8°, 112 p.*  
[8° F. 29727

NISTOR (Ion I.). — Die auswärtigen Handelsbeziehungen der Moldau im xiv., xv. und xvi. Jahrhundert, nach Quellen dargestellt von Dr. I. Nistor. — *Gotha, F. A. Perthes, 1911. In-8°, xix-240 p.*  
[8° J. 7602

— Corespondență diplomatică și rapoarte consulare austriace (1782-1797), publicate... de Ion I. Nistor,... — *București, 1922. In-4°, iv-916 p.*  
[4° J. 28 (19, I)

(Documente privitoare la istoria Românilor, XIX, 1.)

— Handel und Wandel in der Moldau bis zum Ende des 16. Jahrhunderts, nach den Quellen dargestellt von Dr. I. Nistor,... — *Czernowitz, H. Pardini, 1912. In-8°, xvi-200 p.*  
[8° J. 7756

— Die moldauischen Ansprüche auf Pokutien, von Dr. Jancu J. Nistor... — *Wien, A. Holder, 1910. In-8°, 182 p., carte.*  
[8° M. 66 (c, 1)

(Archiv für österreichische Geschichte, 101, I.)

— Der nationale Kampf in der Bukowina (mit besonderer Berücksichtigung der Rumänen und Ruthenen) historisch beleuchtet, von Dr. I. Nistor,... — *București, C. Göbl, 1918. In-8°, xviii-227 p., carte.*  
[8° M. 24586

— Românii și Rutenii în Bucovina, studiu istoric și statistic de I. Nistor,... — *București, Sococ și B. Sfetea, 1915. In-8°, xx-211 p.*  
[8° M. 24585

— Un Capitol din viața culturală a Românilor din Bucovina, 1774-1857. Discurs... de I. Nistor, en răspuns de N. Iorga. — *București, Socec, C. Sfetea, P. Suru, 1916. In-4°, 70 p.*

[4° Z. 1538 (44)]

(Academia Română. Discurs de recepție, XLIV.)

— *Ed. Codrul Cosminului...* — *Cernăuți, 1925. In-8°.*

[8° Z. 23182 (1)]

(Universitatea din Cernăuți.)

I. 1924.

**NISTOR** (Janu J.). — *Voir NISTOR* (Ion I.)

**NISUS** (Vitalis). — *Trad. AVERROËS.* (2.) Paraphrasis super librum de generatione et corruptione Aristotelis. *Voir ARISTOTE.* (33.) Opera omnia. T. V. — *Venetis, 1550. In-fol.*

2 ex. [R. 185 et Rés. R. 323]

**NITARD** (Abbé Du Mont). — *Voir DU MONT-NITARD* (Abbé).

**NITARD-RICORD** (Dr J.-J. Esprit). — Quelques points de syphilographie devant la Société de médecine de Marseille. Discours prononcés à cette occasion dans les séances du 15 janvier et 24 mars 1866, par le Dr J. Nitard-Ricord, ... — *Marseille, impr. de Senés, 1866. In-8°, 64 p.* [8° Td<sup>43</sup>. 321]

**NITCHIE** (Edward B.). — Grasping the meaning as a whole. *Voir JACKSON* (A. W.). Flanking an infirmity... — *(New York, 1906). In-8°.*

[8° R. Pièce. 11035]

**NITCHIE** (Elizabeth). — Vergil and the English poets, by Elizabeth Nitchie ... — *New York, Columbia University press, 1919. In-8°, ix-253 p.*

[8° Yk. 1398]

(Columbia University. Studies in English and comparative literature.)

**NITELLON** (Abbé V.). — M. Harmel à Lyon, ou l'Œuvre des cercles

catholiques d'ouvriers, par l'abbé Nitellon, ... — *Lyon, impr. de Pitrat aîné, 1886. In-18, 35 p.*

[8° R. Pièce. 3349]

— Œuvre des cercles catholiques d'ouvriers. Aux patrons et aux ouvriers de la corporation du bâtiment, de Lyon. Souvenir de la fête patronale, 21 mars 1886. [Signé : V. Nitellon.] — *Lyon, impr. de Pitrat aîné, 1886. In-12, 12 p.*

[8° R. Pièce. 3405]

**NITESCU** (M. Al.). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris pour obtenir le titre de docteur d'Université, par M.-Al. Nitescu. Contribution à l'étude de levures roumaines ... — *Paris, Joue, 1915. In-8°, 60 p.*

[4° R. 489 bis (94)]

(N° 94. Série A, n° 77.)

**NITHACK** (Albrecht Eugen Arthur). — Darstellung und Kritik der Lehre Leibniz' von der menschlichen Wahlfreiheit, Inaugural-Dissertation... von Arthur Nithack, ... — *Halle a. S., Buchdruckerei von C. A. Kaemmerer, 1893. In-8°, 46 p.*

[8° ♂ Halle. ph. 862]

**NITHACK** (Walther). — Über die Einwirkung von Aldehyden auf Orthodiamine der Pyrimidinreihe, Inaugural-Dissertation... von Walther Nithack, ... — *Berlin, Druck von G. Schade (1905). In-8°, 47 p.*

[8° ♂ Berl. ph. 2001]

**NITHARD.** — Historia. *Voir Collection* des mémoires relatifs à l'histoire de France... par M. Guizot... [Tome III.] — *Paris, 1823. In-8°.*

[8° L<sup>45</sup>. 9 (3)]

— Nithardi Historiarum libri III, in usum scholarum ex Monumentis Germaniae historicis recudi fecit Georgius Heinrichus Pertz, ... — *Hannoverae, Hahn, 1839. In-8°, viii-56 p.*

[8° M. 1081]

(Scriptores rerum germanicarum in usum scholarum.)



— 1870. Ed. altera. — *Ibid.* In-8°, viii-57 p. [8° M. 1081

— Nithardi, . . . de Dissensionibus filiorum Ludovici Pii libri quatuor. Voir **AIMON**, évêque d'Halberstadt. Opera omnia. T. I. — *Petit-Montrouge*, 1852. Gr. in-8°. [C. 1961 (116)  
(Patrologiae cursus completus. T. CXVI.)

— Nithardi Historiarum libri quatuor. Edidit Alfred Holder. — *Freiburg i B., P. Siebeck*, 1882. In-8°, 54 p. [8° Z. 13937 (6)  
(Germanischer Bücherschatz, herausgegeben von Alfred Hölder. VI.)

— Nithardi Historiarum libri III. Editio tertia, post Georgium Heinricum Pertz recognovit Ernestus Müller. Accedit Angelberti rhythmus de pugna fontanetica. — *Hunnoverae, Hahn*, 1907. In-8°, xiv-61 p. [8° M. 1081  
(Scriptores rerum germanicarum in usum scholarum ex « Monumentis Germaniae historica » separatim editi.)

— Nithard. Histoire des fils de Louis le Pieux, éditée et traduite par Ph. Lauer, . . . — *Paris, H. Champion*, 1926. In-16, xx-172 p., fac-simil. [8° L<sup>45</sup>. 82 (7)  
(Les Classiques de l'histoire de France au moyen âge. Fasc. 7.)

— Nithards vier Bücher Geschichten, nach der Ausgabe der *Monumenta Germaniae* uebersetzt von Dr. Julius von Jasmund. — *Berlin, W. Besser*, 1851. In-16, 66 p. [8° M. 453 (13)  
(Die Geschichtschreiber der deutschen Vorzeit in deutscher Bearbeitung. IX. Jahrhundert. 6. Bd.)

**NITHARD** (Robert). — La Nouvelle loi militaire et les dispensés des écoles nationales d'agriculture et de l'Institut national agronomique, par Robert Nithard, . . . — *Paris, Nony*, 1894. In-18, 24 p. [8° F. Pièce. 2220

— La Loi militaire et les dispensés des écoles nationales d'agriculture et de l'Institut national agronomique, par

Robert **Nithard**, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Paris, Nony*, 1901. In-16, 23 p. [8° F. Pièce. 3345

**NITHARDUS**. — Voir **NITHARD**.

**NITKOWSKI** (Stanislaus). — Zur Synthese des Fisetins, Inaugural-Dissertation . . . von Stanislaus Nitkowski, . . . — *Bern, Buchdruckerei W. Wälschli*, 1907. In-8°, 28 p. [8° O Bern. ph. 969

**NITOBÉ** (Inazo). — Inazo Nitobé, . . . Le Bushido, l'âme du Japon. Traduction française de Charles Jacob, . . . Préface de M. André Bellessort. — *Paris, Payot*, 1927. In-16, 267 p. [8° O<sup>20</sup>. 821

— J. Nitobé, . . . Harakiri. Traduction autorisée : L. Matsudaira. — *Reims, édition de la « Jeune Champagne »*, 1904. In-8°, 10 p. [8° O<sup>20</sup>. 431

**NITOBÉ** (J.). — Voir **NITOBÉ** (Inazo).

**NITOT** (Auguste). — Auguste Nitot. Dans un fauteuil; Leur amour et le nôtre; Un excellent père; Humanitaire et philanthrope; Vittoria d'Albano. — *Paris, Amyot*, 1863. In-16, iii-288 p. [Y<sup>2</sup>. 56311

— Les Deux jeunes, comédie en 2 actes, en prose, par Charles Potron et Auguste Nitot. [Paris, Odéon, 14 mai 1867.] — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1867. In-16, iv-104 p. [8° Yth. 4904

— Auguste Nitot. Loin du bruit. — *Paris, Amyot*, 1855. In-12, v-352 p. [Y<sup>2</sup>. 56312

— Un mauvais caractère, comédie en 3 actes, en prose, par Ch. Potron et Auguste Nitot. [Paris, Odéon, 3 novembre 1871.] — *Paris, Michel-Lévy frères*, 1872. In-16, iv-86 p. [8° Yth. 18075

**NITOT** (C.-F.). — Adresse à la Convention nationale sur les messageries,

par C.-F. Nitot, ... — *Paris, impr. de Huzard (s. d.).* In-8°, 7 p.  
[8° L<sup>n</sup>86. 128

**NITOT** (D<sup>r</sup> Émile-Bernard-Sosthène).  
— A propos d'une complication rare de la salpingite, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1891. In-8°, 3 p.  
[8° Td<sup>122</sup>. 423

(Extrait de la *Société médicale du 1<sup>er</sup> arrondissement*, séance du 12 février 1891.)

— A propos de l'hystérectomie vaginale, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris»,* 1894. In-8°, 8 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 641

(Extrait du *Journal de médecine de Paris*, 8 juillet 1894.)

— A propos de la rétroversion de l'utérus, nouveau point de repère de visu destiné à faciliter la recherche des ligaments ronds dans l'opération d'Alexander, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris»,* 1895. In-8°, 16 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 684

(Extrait du *Journal de médecine de Paris*, 8 décembre 1895.)

— A propos du diagnostic et de la pathogénie des salpingites (de la pelvi-péritonite enkystée), par le D<sup>r</sup> Nitot, ... mémoire lu à la Société obstétricale et gynécologique de Paris, dans la séance du 12 mars 1891. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1891. In-8°, 12 p.  
[8° Td<sup>122</sup>. 427

— A propos du traitement chirurgical de la péritonite, par le D<sup>r</sup> Paul Reynier, ... — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris»,* 1894. In-8°, 8 p.  
[8° Te<sup>93</sup>. 410

(Extrait du *Journal de médecine de Paris*, 24 décembre 1893 et 4 mars 1894.)

— Aspirateur hydraulique du D<sup>r</sup> Nitot (modèle Galaute), présenté à la Société d'obstétrique et de gynécologie dans la séance d'octobre, par le D<sup>r</sup> Nitot,

... — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1895. In-8°, 4 p., fig.  
[8° Te<sup>129</sup>. 108

— Deux cas de gros fibromes hémorragiques enlevés par l'hystérectomie abdominale, intégrité de la cavité utérine, échec à la théorie de l'endométrite fongueuse dans le fibrome hémorragique, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... travail lu à la Société obstétricale et gynécologique de Paris, séance du 10 novembre 1892. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1892. In-8°, 4 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 597

— La Gouttière universelle s'adaptant aux diverses positions nécessitées par toutes les opérations gynécologiques, modèle du D<sup>r</sup> Nitot, présentée à la Société de médecine pratique le 2 juillet 1891, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1891. In-8°, 3 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 552

— La Gouttière universelle du D<sup>r</sup> Nitot, s'adaptant aux diverses positions nécessitées par toutes les opérations gynécologiques, modèle H. Villain, présentée à la Société gynécologique et obstétricale de Paris, le 8 octobre 1891, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères,* 1891. In-8°, 4 p., fig.  
[8° Te<sup>101</sup>. 576

(Extrait des *Bulletins de la Société.*)

— Hystérectomie totale sans morcellement, par la voie vagino-abdominale combinée; des dangers du morcellement, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris»,* 1894. In-8°, 4 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 656

(Extrait des *Bulletins de la Société d'obstétrique et de gynécologie*, novembre 1894.)

— Présentation d'un volumineux fibrome de six kilogrammes enlevé par l'hystérectomie abdominale, par le D<sup>r</sup> Nitot, ... — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères* (1893). In-8°, 3 p.  
[8° Te<sup>101</sup>. 609

(Extrait du *Bulletin de la Société du 1<sup>er</sup> arrondissement*, séance de mai 1893.)

— Sur le curage de l'utérus après l'avortement, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris», 1888.* In-8°, 12 p. [8° Te<sup>101</sup>. 475]

— Traitement abortif de l'endométrite récente comme prophylaxie de la métrite chronique, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères, 1897.* In-8°, 7 p. [8° Te<sup>101</sup>. 733]

(Extrait du *Bulletin de la Société de médecine et de chirurgie pratiques*, séance du 18 novembre 1897.)

— Traitement de l'aménorrhée, au moyen de l'électrisation intra-utérine, par M. le D<sup>r</sup> Nitot, . . . travail lu à la Société médicale du 1<sup>er</sup> arrondissement de Paris, séance du 9 juin 1892. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères, 1892.* In-8°, 7 p. [8° Te<sup>101</sup>. 582]

— Traitement du pyosalpinx et des salpingites enkystées de petit volume par la ponction aspiratrice, suivie du lavage immédiat de la poche avec une solution antiseptique de sublimé, par M. le D<sup>r</sup> Nitot, . . . travail lu à la Société obstétricale et gynécologique de Paris, séance du 12 mai 1892. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères, 1892.* In-8°, 8 p. [8° Te<sup>101</sup>. 580]

— Traitement médical abortif de l'endométrite par les vapeurs de brome, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères, 1898.* In-8°, 8 p. [8° Te<sup>101</sup>. 732]

(Congrès médical de Moscou, 1897.)

— Un cas d'utérus bifide atteint de métrite simulant une tumeur salpingienne juxta-utérine, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . communication faite à la Société de médecine pratique de Paris, séance du 9 juillet 1891. — *Clermont (Oise), impr. de Daix frères, 1891.* In-8°, 4 p. [8° Td<sup>122</sup>. 431]

— Un nouveau speculum, valves automatiques indépendantes à manche tubulé, modèle du D<sup>r</sup> Nitot, présenté à la

Société de médecine pratique dans la séance du 11 avril 1889, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris», 1889.* In-8°, 8 p., fig. [8° Te<sup>101</sup>. 498]

— Une nouvelle valve opératoire, par le D<sup>r</sup> Nitot, . . . — *Paris, au bureau des publications du «Journal de médecine de Paris», 1894.* In-8°, 8 p., fig. [8° Te<sup>101</sup>. 654]

(Extrait des *Bulletins de la Société d'obstétrique et de gynécologie*, novembre 1894.)

— *Trad. PRONOWNICH (D<sup>r</sup>). Le Massage en gynécologie.* . . . — *Paris, 1892.* In-16. [8° Te<sup>101</sup>. 594]

NITOT (Henri). — Université de Paris. Faculté de droit. Les Cités-jardins, étude sur le mouvement des cités jardins, suivie d'une monographie de la cité-jardin de Trait (Seine-Inférieure), thèse pour le doctorat . . . par Henri Nitot, . . . — *Paris, les Presses universitaires de France, 1924.* In-8°, 180 p., plan. [8° F. 29883]

NITOT SAINT-GILLES. — Le Chant de l'union. [Signé : Nitot St-Gilles.] — *Paris, impr. de Barousse (1863).* In-fol. plano. [Ye. 970 (144)]

— Le Chatouilleux. [Signé : Nitot St-Gilles.] — *Paris, impr. de Carré Michels (1857).* In-4°, 1 p. 2 ex. [Ye. 7180 (911) et 7180 (1083)]

— Une grande vitesse, chansonnette comique dialoguée, par Nitot Saint-Gilles. — *Paris, impr. de Carré Michels (1857).* Gr. in-8°, 2 p. [Ye. 7180 (1084)]

NITOU (Pierre). — Jean la Plèbe, poésie de Pierre Nitou. Boutade à Ninon, poésie de Pierre Nitou. — *Paris, librairie de propagande socialiste (1901).* Gr. in 8°, 2 p. [4° Yth. 7043]

NITRAM, anagr. — Le Docteur Ratapoil, conte en vers, par Nitram.



1<sup>re</sup> édition. — *Marseille, impr. de Gondard, 1900. In-8°, 7 p.*  
[8° Ye. Pièce. 6198]

**NITRAM (A.).** — *Anagr. de MARTIN (A.).*

**NITRAN (A.).** — A. Nitran. Les Assurances sociales : loi du 5 avril 1928, rectifiée par celle du 30 avril 1930, texte de loi et décrets, et commentaire pratique, guide indispensable à l'usage des employeurs et salariés. — *Paris, éditions Henri-Jean. In-8°, 112 p.*

[8° F. 33270]

**NITRAY (A. de).** — W. Roche, ... et A. de Nitray. Le Pain des enfants. — *Paris, G. Beauchesne. In-16, 119 p., fig.*  
[8° Ye. 11842]

— *Trad. ROCHE (Le P. William), S. J. Le Palais et le festin de Dieu... — Paris, 1914. In-16.* [D. 98889]

**NITRI (Mauritio).** — Ragguaglio dell' ultime guerre di Transilvania et Ungaria, trà l'Imperatore Leopoldo Primo, il Gran Signore de Turchi Echmet Quarto, Giorgio Rakozzi et altri successivi principi di Transilvania, del Conte Mauritio Nitri, ... — *In Venetia, per F. Valvasense, 1666. In-4°, vi-238 p., frontisp. gr.* [M. 6201]

**NITROF, pseud.** — Nitrof. Au pays des roubles : de l'Oise à la Néva, Saint-Pétersbourg, Moscou. — *Paris, H. Le Soudier, 1891. In-16, 688 p., fig.*  
[8° M. 7179]

**NITRUBAU (Serge).** — Serge Nitrubau. Le Vertige de la volupté. — *Paris, Éditions R. P. (1932). In-16, 223 p.*  
[8° Y2. 77784]

**NITSCH (Adolf).** — A hazai feltűnőbb mérges növények leírása, hatása és ellenszerei. ... írta Nitsch Adolf, magyar kivonathan közli Gönczy Pál. — *Bécs, A. Hartinger és fia, 1873. In-8°, iii-70 p.*  
[8° S. 1161]

**NITSCH (Georges).** — Georges Nitsch. La Cathédrale, l'abbaye Saint-Melaine, l'église Saint-Germain de Rennes, notes historiques. — *Rennes, Larcher, 1929. In-8°, 96 p., fig. et pl.*  
[4° Lk7. 42201]

— Georges Nitsch. L'Hôtel de Ville, la Tour de l'Horloge, le Présidial de Rennes, notes historiques. — *Rennes, Larcher, 1928. In-8°, 72 p., pl.*  
[8° Lk7. 42079]

— Georges Nitsch et Xavier d'Haucourt. Le Palais de justice de Rennes, la Cour de Parlement de Bretagne. — *Rennes, impr. des Presses de Bretagne, 1932. In-4°, viii-204 p., fig. et pl.*  
[4° Lk7. 42942]

**NITSCH (Friedrich).** — Voir NITZSCH (Friedrich).

**NITSCH (Kazimierz).** — *Éd. Rocznik slawistyczny... Revue slavistique... — Cracovie. In-8°.* [8° Z. 17597]

T. I. — 1908.

T. IX. 1. — 1921.

**NITSCH (Paul Friedrich Achat).** — Paul Friedrich Achat Nitsch, ... Beschreibung des häuslichen, gottesdienstlichen, sittlichen, politischen, kriegerischen und wissenschaftlichen Zustandes der Griechen... I. Theil. — *Erfurt, bey G. A. Keyser, 1791. In-12.* [J. 11313]

— Paul Friedrich Achat Nitsch's, ... Beschreibung des häuslichen, gottesdienstlichen, sittlichen, politischen, kriegerischen und wissenschaftlichen Zustandes der Griechen... Zweyter Teil, herausgegeben und fortgesetzt von M. Johann Georg Christian Höpfner, ... — *Erfurt, G. A. Keyser, 1795. In 8°.* [J. 11314]

— Beschreibung des häuslichen, wissenschaftlichen, sittlichen, gottesdienstlichen, politischen und kriegerischen

Zustandes der Römer... — *Erfurt, bey G. A. Keyser, 1788-1790. 2 vol. in-12.*  
[J. 15282-15283]

(Le nom de l'auteur figure au titre du T. II.)

— 1794-1796. — *Ibid. 2 vol. in-12*  
[J. 15284-15285]

(Le T. II porte en plus : Herausgegeben von Johann Heinrich Martin Ernesti.)

— Paul Friedrich Achat Nitsch's, ... Beschreibung des ... Zustandes der Römer... 3te... Auflage herausgegeben von D. Johann Heinrich Martin Ernesti, ... — *Erfurt, bey G. A. Keyser, 1807-1812. 2 vol. in-12, plan.*  
[J. 15286-15287]

— Einleitung in das Studium der alten Kunstwerke für Künstler und Kunstliebhaber, von Paul Friedrich Achat Nitsch. — *Leipzig, bey J. S. Heinsius und Sohn, 1792. In-12, XL-448 p. 2 ex.* [V. 23943 et 23944]

— Einleitung zur Kenntniss des häuslichen, wissenschaftlichen, sittlichen, gottesdienstlichen, politischen und kriegerischen Zustandes der Römer... von Paul Friedrich Achat Nitsch, ... — *Erfurt, bey G. A. Keyser, 1791. In-12, pièces lim., 276 p., plan.* [J. 15281]

— Encyklopädisches Handbuch der Vorbereitungswissenschaften zu einem gründlichen Studium der römischen Klassiker, angefangen von Paul Friedrich Achat Nitsch, ... fortgesetzt und herausgegeben von Johann Friedrich Degen, ... — *Altenburg, Richter, 1796. In-8°.*  
[Z. 35525]

I. Abt., 1 Bd. Die Archäologie der Römer nebst der Kenntniss ihrer Länder.

— Kurzer Entwurf der alten Geographie, von Paul Friedrich Achat Nitsch, ... herausgegeben von Conrad Mannert, ... 3te Auflage. — *Leipzig, bey J. S. Heinsius, 1798. In-12, VIII-324 p. et la table.*  
[G. 40100]

— 1802. 4te Auflage. — *Ibid. In-12, VIII-324 p. et la table.*  
[G. 9162]

— Neues mythologisches Wörterbuch, nach den neuesten Berichtigungen für studierende Jünglinge und angehende Künstler zusammengetragen von Paul Friedrich Achat Nitsch, ... — *Leipzig, J. B. G. Fleischer, 1793. In-8°, XXXIV p. et 1860 col., fig. au titre.* [J. 25138]

— Paul Friedrich Achat Nitsch, ... Vorlesungen über die klassischen Dichter der Römer... — *Leipzig, J. F. Junius. 2 vol. in-8°.* [Yc. 11483-11484]

I. Vorlesungen über die Oden des Horaz. — 1792.

II. Das Vierte und fünfte Buch der Oden und das erste Buch der Satyren des Horaz. — 1793.

NITSCH (Andreas). — Denkmal der Freundschaft und Dankbarkeit über der Asche seines Freundes und Lehrers D. Anton Ridigers, ordentlichen Professors der Chymie, errichtet von Andreas Nitsche, ... — *Leipzig, Sommer, 1783. In-fol., 8 p.* [Yh. 37]

NITSCH (Arnold). — Störungserscheinungen an Elster- und Geitel-schen Photozellen, Inaugural-Dissertation ... von Arnold Nitsche, ... — *Halle (Saale), O. Thiele, 1927. In-16, 35 p.*  
[8° Θ Halle. ph. 2398]

NITSCH (Georg Alfred). — Über die Probleme der Biegung und der sphärischen Abbildung der Flächen, Inaugural-Dissertation... von Georg Alfred Nitsche, ... — *Leipzig-R., Druck von O. Schmidt, 1898. In-8°, 72 p.*  
[8° Θ Lpz. ph. 2013]

NITSCH (Georg Julius Karl). — Ovamboland, Versuch einer landeskundlichen Darstellung nach dem gegenwärtigen Stand unserer geographischen Kenntniss, Inaugural-Dissertation... von Georg Nitsche, ... — *Kiel, C. Donath, 1913. In-8°, 125 p., carte.*  
[8° Θ Kiel. ph. 835]

**NITSCHKE** (Hinrich). — Lehrbuch der mitteleuropäischen Forstinsektenkunde, von Dr. J. F. Judeich, und Dr. H. Nitsche, ... Als 8<sup>te</sup> Auflage von Dr. J. T. C. Ratzeburg : Die Waldverderber und ihre Feinde, in vollständiger Umarbeitung herausgegeben. — Wien, E. Hölzel, 1895. 2 tomes en 1 vol. in-8°. [8° S. 10140]

— Studien über Hirsche (Gattung *Cervus* im weitesten Sinne), von Dr. Hinrich Nitsche, ... — Leipzig, W. Engelmann. Gr. in-4°. [Fol. S. 811 (1)]

I. — Untersuchungen über mehrstängige Geweibe und die Morphologie der Huftierhörner im Allgemeinen. — 1898.

**NITSCHKE** (Josef). — Der strafrechtliche Notstand nach Grund und Ausdehnung mit Berücksichtigung der modernen Entwürfe, Inaugural-Dissertation ... von Josef Nitsche, ... — Breslau, Schlesische Volkszeitung-Buchdruckerei, 1901. In-8°, 72 p. [8° Θ Bresl. dr. 116]

**NITSCHKE** (Richard). — Geschichte der Wiedertäufer in der Schweiz zur Reformationszeit, von Richard Nitsche. — Einsiedeln, C. und N. Benziger, 1885. In-8°, VIII-108 p. [8° M. 4573]

**NITSCHKE** (Robert Lehmann). — Voir **LEHMANN-NITSCHKE** (Robert [Paul Adolf Robert]).

**NITSCHKE** (Walter). — Beiträge zur Kenntnis der Gattung *Daphne*, Inaugural-Dissertation welche ... verteidigen wird Walter Nitsche, ... — Breslau, Druck von A. Stenzel, 1897. In-8°, 36 p. [8° Θ Bresl. ph. 770]

**NITSCHIUS** (Georgius). — *Mysta fervidus, seu Disquisitio theologica de zelo quo minister ecclesiae in suo calere debet officio, instituta a Georgio Nitschio, ...* — (S. l.), sumtibus G. Freytagii, 1708. In-4°, 264 p. et l'index. [D<sup>2</sup>. 676]

**NITSCHIUS** (Johannes Paulus Aegidius). — *Disputatio inauguralis juridica de eo quod justum est circa lottarias, quam ... praeside ... Dn. Christ. Wildvogelio, ... publice ... defendet autor et respondens Johannes Paulus Aegidius Nitschius, ...* — Jenae, literis Mullerianis (1718). In-4°, iv-40 p. [F. 9467]

**NITSCHKE**, premier lieutenant au régiment de Posen n° 58. — Das Westfälische Füsilier-Regiment Nr. 37 im Kriege 1870-71, von Nitschke, ... — Berlin, E. S. Mittler und Sohn, 1879. In-8°, xvi-157 p., cartes. [8° M. 1495]

**NITSCHKE** (Gustav Heinrich Adolf). — Die Vitalität im Civil- und Criminalrecht, Inaugural-Dissertation ... Der Verfasser Gustav Heinrich Adolf Nitschke, ... — Greifswald, Druck von J. Abel, 1892. In-8°, vi-40 p. [8° Θ Erl. dr. 54]

**NITSCHKE** (J. F. G.). — Éd. [Prusse.] Landtags-Verhandlungen der Provinzial-Stände in der Preussischen Monarchie ... XIV[XXII]. — Berlin, 1840-1848. In-8°. [M. 26697-26705]

**NITSCHKE** (Kurt). — Einkommen und Vermögen in Preussen und ihre Entwicklung seit Einführung der neuen Steuern mit Nutzenanwendung auf die Theorie der Einkommensentwicklung, Inaugural-Dissertation welche ... verteidigen wird Kurt Nitschke. — Breslau (Jena, Druck von A. Kämpfe), 1902. In-8°, 47 p. [8° Θ Bresl. ph. 563]

**NITSCHKE** (Richard). — Über einige mit den elliptischen Functionen verwandte Transzendente, Inaugural-Dissertation ... von Richard Nitschke, ... — Weida, Druck von Thomas und Hubert, 1913. In-8°, 59 p. [8° Θ Lpz. ph. 4420]

**NITSCHMANN** (David). — Manuel de doctrine des églises des Frères moraves [par David Nitschmann]. — Londres, J. Hutton, 1743. In-16, pièces lim., 264 p., fig. au titre. [D<sup>2</sup>. 9186]



**NITSCHMANN** (Heinrich). — Geschichte der polnischen Litteratur, von Heinrich Nitschmann. — *Leipzig, W. Friedrich* (s. d.). In-8°, VIII-500 p.

[8° Z. 2081 (2)]

(Geschichte der Weltliteratur in Einzeldarstellungen. 2.)

**NITSELEC**, *pseud.* — Un bon débarras, chanson nouvelle, chantée par les Clairs-voyants à Houplin (Nord). [Signé : Nitselec.] — *Lille, Impr. liegeoise Six*. In-4°, 1 p., texte encadré.

[4° Ye. 85]

**NITSZCH** (Karl Immanuel). — *Éd. AUGUSTI* (Johann Christian Wilhelm). Beiträge zur christlichen Kunstgeschichte und Liturgik. T. II. . . — *Leipzig, 1841-1846*. 2 vol. in-8°.

[B. 5974]

**NITTA** (Isamu). — The Crystal structure of iodoform, by Isamu Nitta. — *Tokyo, the Institute of physical research, 1926*. In-4°, paginé 49-58.

[4° R. 2990 (47)]

(Scientific papers of the Institute of physical and chemical research. No. 47.)

— The Crystal structure of some rhombic formates, by Isamu Nitta. — *Tokyo, the Institute of physical and chemical research, 1928*. In-4°, paginé 151-163.

[4° R. 2990 (162)]

(Scientific papers of the Institute of physical and chemical research. No. 162.)

**NITTER** (Edwin). — Beiträge zur Beurteilung der Redaktionen T und IN der «Geste des Loherains», Inaugural-Dissertation... von Edwin Nitter, . . . — *Greifswald, F. W. Kunike, 1907*. In-8°, 64 p.

[8° Θ Grfw. ph. 508]

**NITTI** (Francesco Fausto). — Francesco Fausto Nitti. Nos prisons et notre évasion. Traduction de Jean Guyon-Cesbron. — *Paris, Valois, 1930*. In-16, 327 p.

[8° K. 6812 (1)]

(Suite politique italienne. N° 1.)

**NITTI** (Francesco Saverio). — Francesco Nitti, . . . Bolchévisme, fascisme et

démocratie. — *Paris, éditions du «Progrès civique», 1926*. In-8°, 208 p., portrait.

[8° R. 34659]

— Francesco Nitti. Il Capitale straniero in Italia. — *Bari, G. Laterza, 1915*. In-8°, 156 p.

[8° Z. 16660 (80)]

(Biblioteca di cultura moderna. 80.)

— La Circulation et les banques d'émission en Italie, par Francesco S. Nitti, . . . — *Paris, aux bureaux de la «Revue politique et parlementaire» (1896)*. In-8°, 8 p.

[8° R. Pièce. 6966]

(Extrait de la *Revue politique et parlementaire*, octobre 1896.)

— Francesco S. Nitti. La Città di Napoli, studi e ricerche su la situazione economica presente e la possibile trasformazione industriale, con un'appendice su le forze idrauliche dell'Italia e la loro utilizzazione. — *Napoli, L. Alvano, 1902*. In-fol., 263 p.

[Fol. K. 344]

(Estratto degli Atti del r. Istituto d'incoraggiamento di Napoli, serie V, vol. III, n. 1.)

— Francesco Nitti. La Decadenza dell'Europa, le vie della ricostruzione. — *Firenze, R. Bemporad e figlio, 1922*. In-8°, 309 p., portrait.

2 ex. [8° G. 11062 et 11115]

— Francesco Nitti, . . . La Democrazia. . . — *Paris, Éditions contemporaines, 1933*. 2 vol. in-8°.

[8° R. 39492]

I. La Formazione delle democrazie moderne e i nuovi aspetti della reazione antidemocratica.

II. L'Antidemocrazia e i problemi delle nuove società democratiche.

— Francesco Nitti. L'Europa senza pace. — *Firenze, R. Bemporad e figlio (1921)*. In-8°, 253 p.

[8° G. 10845]

— Nitti. L'Europe sans paix, traduit de l'italien par C. Prato et J. Flo-

rence. 2<sup>e</sup> mille. — *Paris, Delamain, Bou-  
telleau et C<sup>e</sup>, 1923. In-16, xxxii-340 p.,  
portrait.* [8° G. 10899 (4)]

(Les Documents du temps.)

— Francesco Nitti. La Guerra e la  
pace. — *Bari, G. Laterza e figli, 1916.*  
In-8°, 191 p., portrait. [8° G. 11033]

— Leone X e la sua politica, se-  
condo documenti e carteggi inediti, di  
Francesco Nitti. — *Firenze, G. Barbera,*  
1892. In-16, xiii-463 p., planche.

[8° H. 5821]

— Machiavelli, nella vita e nelle  
dottrine, studiato da Francesco Nitti con  
l'aiuto di documenti e carteggi inediti...  
Vol. I. — *Napoli, Detken e Rocholl,*  
1876. In-16. [8° K. 204]

— Francesco S. Nitti. Napoli e la  
questione meridionale. — *Napoli, L.*  
*Pierro, 1903. In-8°, vii-173 p.*

[8° K. 4490]

— Francesco Nitti. La Pace. — *To-  
rino, P. Grobetti, 1924. In-16, 239 p.,  
portrait.*

[8° G. 11581]

— F. Nitti, . . . La Paix, traduit de  
l'italien, par Jean Florence. — *Paris,*  
*F. Rieder, 1925. In-8°, 256 p.*

[8° G. 11443]

(Cahiers internationaux.)

— La Population et le système  
social, par Fr. S. Nitti, . . . avec une  
préface de René Worms. — *Paris, V.*  
*Giard et E. Brière, 1897. In-8°, xv-276 p.*

[8° R. 13407 (3)]

(Bibliothèque sociologique internationale,  
III.)

— Préface. Voir **ALBA** (Santiago).  
L'Espagne et la dictature. . . — *Paris,*  
1930. In-16. [8° Of. 142]

— Préface. Voir **ALIVISATOS**  
(Babis Basile). La Réforme agraire en

Grèce au point de vue économique et  
social. . . — *Paris, 1932. In-8°.*

[4° J. 950]

— Principes de science des finances,  
par F. S. Nitti, . . . Avec une préface de  
A. Wahl, . . . Traduction française de  
J. Chamard, . . . — *Paris, V. Giard et*  
*E. Brière, 1904. In-8°, xxx-749 p.*

[8° R. 49341]

(Bibliothèque internationale de droit public.)

— Principes de science des finances,  
par Francesco Nitti, traduit de l'italien  
par Stefan Freund. . . — *Paris, M.*  
*Giard, 1928. 2 vol. in-8°.*

[8° V. 47472]

— Studi sul socialismo contempo-  
raneo : il socialismo cattolico, di Fran-  
cesco S. Nitti, . . . 2<sup>a</sup> edizione ampliata  
con l'enciclica di Leone XIII sulla ques-  
tione sociale. — *Torino, L. Roux, 1891.*  
In-8°, 417 p.

[8° R. 10795]

— Le Socialisme catholique, par  
Nitti. . . — *Paris, Guillaumin, 1894.*  
In-8°, x-403 p.

[8° Z. 13658 (8)]

(Collection d'auteurs étrangers contempo-  
rains.)

— Le Travail humain et ses lois,  
par Francesco S. Nitti, . . . Traduit de  
l'italien par Nicolas Politis, . . . — *Paris,*  
*V. Giard et E. Brière, 1895. In-8°, 32 p.*

[8° R. 13838]

(Extrait de la *Revue internationale de socio-  
logie*, III<sup>e</sup> année, n<sup>os</sup> 11 et 12, no-  
vembre et décembre 1895.)

**NITTI (L.).** — Dictionnaire sanskrit-  
français, par N. Stehoupak, L. Nitti et  
L. Renou. . . — *Paris, Maisonneuve,*  
1932. In-fol.

[4° X. 1320 (2)]

Fasc. II. T.-M.

(Publications de l'Institut de civilisation  
indienne.)

**NITTI (Vincenzo).** — Bruno Buozzi  
et Vincenzo Nitti. Fascisme et syndica-  
lisme. Traduit de l'italien par Stephan

Priacel. — *Paris, Valois*, 1930. In-16, 293 p. [8° K. 6812 (2)]

(Suite politique italienne. N° 2.)

— Vincenzo Nitti. L'Opera di Nitti. — *Torino, P. Gobetti*, 1924. In-16. III-275 p. [8° R. 33321 (2-3)]

(Quaderni della «Rivoluzione liberale», II-III.)

NITTI di VITO (Francesco). — Le Pergamene del duomo di Bari (952-1264), per G. B. Nitto de Rossi et Francesco Nitti di Vito. Volume I°... — *Bari; Trani, V. Vecchi*, 1897. In-fol., fac-simil. [Fol. K. 385 (1)]

(Codice diplomatico Barese, 1.)

— Le Pergamene del duomo di Bari (continuazione), 1266-1309, per G. B. Nitto de Rossi e Francesco Nitti di Vito. Appendice: Le Pergamene di Giovinazzo Canosa e Putignano sino al 1266. Volume II°... — *Bari; Trani, V. Vecchi*, 1899. In-fol., fac-simil.

[Fol. K. 385 (2)]

(Codice diplomatico Barese, 2.)

— Le Pergamene di Barletta, archivio capitolare (897-1285), per Francesco Nitti di Vito. — *Trani, tip. Vecchi*, 1914. In-fol., LXXXVII-509 p., fac-simil.

[Fol. K. 385 (8)]

(Codice diplomatico Barese, 8.)

— Le Pergamene di S. Nicola di Bari... per Francesco Nitti di Vito. — *Trani, tip. Vecchi*, 1900-1906. 3 vol. in-fol., pl., fac-sim. [Fol. K. 385 (4, 6)]

I. Periodo greco (939-1071).

II. Periodo normanno (1075-1194).

III. Periodo svevo (1195-1266).

(Codice diplomatico Barese, 4-6.)

— Francesco Nitti di Vito. Di Una iscrizione reliquiaria anteriore al 1000... — *Firenze, tipi di M. Cellini*, 1893. In-8°, 20 p., fac-simil.

[8° K. Pièce. 1756]

(Extrait de Archivio storico italiano.)

NITTINGER (Carl. G. G.). — Das falsche Dogma von der Impfung und seine Rückwirkung auf Wissenschaft und Staat, von C. G. G. Nittinger, ... — *München, G. Franz*, 1857. In-8°, iv-235 p., pl. [8° Td<sup>64</sup>. 405]

— Offene Klage vor Gericht wider die Impfvergiftung in Württemberg, Beweis-Akten von Dr. Nittinger, ... — *Leipzig, G. Brauns*, 1865. In-8°, xii-452 p. [8° Td<sup>64</sup>. 458]

(Testament der Natur gegen die Vergewaltigung der Völker durch den Heuland aus Bête-lehem, nämlich durch die gütige und nuzlose Impfung.)

NITTIS (M<sup>me</sup> Giuseppe de). — *Voir au pseud. CHANTAL* (Olivier).

NITTIS (Hallam de). — *Voir HAL-LAM de NITTIS*.

NITTIS (Jacques de). — Jacques de Nittis. Au déclin, à-propos en 1 acte, en vers... [Paris, Odéon, 21 décembre 1894.] — *Paris, P. Ollendorff*, 1895. In-16, 31 p. [8° Yth. 27636]

— Jacques de Nittis. Les Deux Cid, à-propos en vers. [Comédie-Française, 6 juin 1894.] — *Paris, A. Lemerre*, 1894. In-16, 16 p. [8° Yth. 26705]

— Jacques de Nittis. Myrrhène. — *Paris, E. Kolb*, 1893. In-16, 16 p.

[8° Y<sup>2</sup>. Pièce. 1460]

(Extrait du Courrier français.)

— La Participation de l'organisme dans l'immunité, par le Dr Jacques de Nittis, ... — *Paris, G. Carré et C. Naud*, 1898. In-8°, 44 p. [8° Td<sup>43</sup>. 58]

— Pathologie comparée. Les maladies infectieuses et l'hérédité, par Jacques de Nittis... — *Paris, Masson*, 1905. In-8°, 8 p. [Z. Picot. 1366]

(Extrait de la Presse médicale, n° 9, 1<sup>er</sup> février 1905.)

— Jacques de Nittis. Vénus ennemie, roman. — *Paris, éditions de la «Revue blanche»*, 1900. In-18, 286 p.

[8° Y<sup>2</sup>. 52427]



**NITTO de ROSSI** (G. B.). — Le Pergamene del duomo di Bari (952-1309), per G. B. Nitto de Rossi et Francesco Nitti di Vito. Appendice : le Pergamene di Giovinazzo, Canosa e Putignano sino al 1266. — *Trani, tip. Vecchi*, 1897-1899. 2 vol. in-fol., fac-simil.

[Fol. K. 385 (1-2)]

(Codice diplomatico Barese. 1-2.)

**NITTOD** (Géo). — John Bull entre le vice et la vertu. Voir Les Œuvres libres n° 92, février 1929. — *Paris*. In-16.

[8° Z. 21438 (92)]

**NITTOLI** (Salvatore). — Vocabolario di vari dialetti del Sannio in rapporto con la lingua d'Italia, compilato da Salvatore prof. Nittoli. — *Napoli, tip. di V. Basili*, 1873. In-16, 254 p.

[8° X. 16293]

**NITULESCU-BOLOGA** (Valeria). — Trad. GUIART (Jules). Medicina în timpul Faraonilor... — *Cluj*, 1926. In-8°.

[8° T. 862 (I)]

**NITYA GOPAL MUKERJI**. — Handbook of Indian agriculture, by Nitya Gopal Mukerji, ... 3d edition... — *Calcutta, Thacker, Spink and Co.*, 1915. In-8°, xiv-620 p., fig., carte.

[8° S. 15464]

**NITYÂNANDA**. — Śrīman Nityānandamuni-viracitā Bṛhadāraṇyakopaniṣanmitākṣarā... — *Poona, Ānandāśrama Press*, 1895. In-8°.

[8° II. 659 (31)]

(Ānandāśrama Sanskrit Series. No. 31.)

**NITZ** (Konrad). — Anwendungen der Theorie der Fehler in der Ebene auf Konstruktionen mit Zirkel und Lineal, Inaugural-Dissertation... von Konrad Nitz, ... — *Königsberg, Druck von H. Jaeger*, 1905. In-8°, 35 p., planche.

[8° Ø Kön. ph. 368]

**NITZBERG** (Georges). — Thèses présentées à la Faculté des sciences de Paris pour obtenir le grade de docteur ès sciences physiques, par Georges Nitzberg, ... Contribution à l'étude des sucres à

sept atomes de carbone... — *Paris, Jouve*, 1928. In-4°, 123 p.

[4° R. 489 (1991)]

**NITZE** (E.). — Handbuch der kirchlichen Amtsverwaltung, von E. Nitze, ... — *Berlin, C. Heymann*, 1896. In-8°, xii-321 p.

[E. 9521]

— Die Verfassungs- und Verwaltungsgesetze der evangelischen Landeskirche in Preussen, mit besonderer Berücksichtigung der sieben östlichen Provinzen, bearbeitet und erläutert von E. Nitze, ... — *Berlin, C. Heymann*, 1894. In-8°, xii-676 p.

[8° M. 8464]

**NITZE** (Hans). — Das Recht an der Melodie im internationalen Urheberrecht, Inaugural-Dissertation... von Hans Nitze, ... — *Altenburg, Druck von S. Geibel*, 1912. In-8°, 56 p.

[8° Ø Erl. dr. 2119]

— Das Recht an der Melodie, von Dr. Hans Nitze, ... — *München, Duncker und Humblot*, 1912. In-8°, ix-163 p.

[8° F. 23893]

**NITZE** (Max). — Kystophotographischer Atlas, von Dr. Max Nitze, ... — *Wiesbaden, J. F. Bergmann*, 1894. In-4°, 10 p., fig. et 10 pl. avec texte.

[4° Td<sup>117</sup>. 216 bis]

— Atlas de cystophotographie, par le Dr. Max Nitze, ... Traduction française par le Dr. E. Desnos, ... — *Wiesbaden, J. F. Bergmann*, 1894. In-4°, iv-10 p., fig. et 10 pl. avec texte.

[4° Td<sup>117</sup>. 216]

— Lehrbuch der Kystoskopie, ihre Technik und klinische Bedeutung, von Dr. Max Nitze, ... — *Wiesbaden, J. F. Bergmann*, 1889. In-8°, ix-330 p., fig., pl. en noir et en coul.

[8° Td<sup>79</sup>. 112]

— 1907. 2. Aufl. — *Ibid.* In-4°, xxi-389 p., fig. et pl. [4° Td<sup>79</sup>. 112. A]

**NITZE** (William Albert). — The old French Grail romance Perlesvaus, a study

of its principal sources... by William Albert Nitze,... — *Baltimore, J. Murphy*, 1902. In-8°, 115 p.

[8° Θ Hopk. ph. 236

— Éd. ROBERT de BORON. Le Roman de l'estoire dou Graal... — *Paris*, 1927. In-16. [8° Z. 18142 (57)

NITZEL (F.). — Les Dragons, historique de l'arme et du costume, par F. Nitzel,... — *Montdidier, impr. de E. Carpentier*, 1913. In-16, 38 p.

[8° Lf<sup>207</sup>. 620

NITZEN (Paul). — Selecta Novellarum justinianearum, in quibus jus privatum, cum forensi cujuslibet materiae usu, secundum tria juris objecta per tres partes et aliquot sectiones succincte conscriptum, a Paulo Nitzen,... — *Jenae, J. Nisius*, 1669. In-4°, sign. A-M.

[F. 5820

NITZOGLOUS (Panagiotēs). — Γραμματική ῥωστικο-γραική... ὑπὸ Παναγιώτου Νιτζόγλου,... — Ἐν Μόσχᾳ, Σ. Σελεβενόεσκι, 1810. In-8°, XII-228 p.

[X. 16442

NITZSCH. — Geschichtliche Einleitungen. Voir LUDORFF (A.). Die Bau- und Kunstdenkmäler von Westfalen... — *Münster*, 1908. In-4°.

[4° M. 1224

NITZSCH (Abraham). — Opiniones medicorum artis evehendae pestem, epistola qua... Frederici Hoffmanni,... septuagesimum quintum natalem gratulatur... Abraham Nitzsch,... — (S. l.,) 1734. In-4°, 8 p.

[8° Te<sup>30</sup>. 214

— Theoretisch-practische Abhandlung des Scharbockes, wie sich derselbige vornemlich bey denen kaysertlich-russischen Armeen an verschiedenen Orten geäußert und gezeigt hat... von D. Abraham Nitzsch,... — *St. Petersburg, gedruckt bey der Kayserl. Academie der Wissenschaften*, 1747. In-8°, pièces limin., 93 p. et la table. [8° Td<sup>44</sup>. 16

NITZSCH (Andreas). — Liber Galeni de symptomatum differentiis in theses contractus... a Melchiore Sebizio,... respondente Andrea Nitzschio,... — *Argentorati, typis J. Reppii*, 1630. In-4°, sign. A-E. [4° Td<sup>9</sup>. 84 (3)

NITZSCH (C. J.). — Voir NITZSCH (Karl Immanuel).

NITZSCH (Carl Ludwig). — An die Einwohner Wittenbergs, von D. Carl Ludwig Nitzsch,... — (S. l., 1802.) In-4°, 4 p. [Mz. 2840

— De Antinomismo Joannis Agricolae, prolusio qua ad festum Pentecostale A. 1804 in Academia Vitebergensi concelebrandum publico nomine invitat D. Carolus Ludovicus Nitzsch,... — *Vitebergae, literis V<sup>ae</sup> Charisii*, 1804. In-4°, 44 p. [D<sup>2</sup>. 3881\*

— Disputatio historico-theologica de synodo Palmari, quam praeside Ernesto-Friderico Wernsdorffio,... defendet auctor Carolus Ludovicus Nitzschius,... — *Vitebergae, literis C. C. Dürrii* (1775). In-4°, III-32 p. [D<sup>2</sup>. 2910\*

— Vorbereitungs predigt zum Jubelfeste der Universität Wittenberg im Jahre 1802, am 18ten Trinitatis... von D. Carl Ludwig Nitzsch,... — (S. l., 1802.) In-4°, paginé XLIII-LXXXII. [D<sup>2</sup>. 2332\*

NITZSCH (Carl Wilhelm). — Voir NITZSCH (Karl Wilhelm).

NITZSCH (Christian Ludwig). — System der Pterylographie, von Christian Ludwig Nitzsch, nach seinen handschriftlich aufbewahrten Untersuchungen verfasst von Hermann Burmeister,... — *Halle, E. Anton*, 1840. In-4°, XII-228 p., pl. [S. 8106

— Nitzsch's Pterylography, translated from the German, edited by Philip Lutley Sclater,... — *London, R. Hardwicke*, 1867. Gr. in-4°, XI-181 p., pl. [Fol. S. 217

(The Ray Society. 1866.)

**NITZSCH** (Friedrich). — Friderici Nitzschii, . . . Commentarius in capitulationem augustissimi imperatoris Josephi, cum praefatione Johann. Nicolai Hertii, . . . et supplemento . . . Augusti Hoffmanni, . . . Adjuncta est ipsa capitulatio. — *Francofurti ad Moenum, apud J. M. a Sande*, 1711. In-4°, pièces limin., 792 p. et l'index, portrait.

[F. 20829]

(Rel. aux armes du Président d'Aguesseau.)

— *Praes. REICHE* (Meno). Disquisitio hydrographica de motu maris . . . — *Giessae-Cattorum* (1671). In-4°.

[R. 2291]

— *Praes. WALDNER von FREUNDSTEIN* (Friedrich Ludwig). Dissertatio de obligatione et potestate regis Romanorum in genere . . . — (*S. l.*, 1700.) In-4°.

[F. 6157]

— *Trad. Le Journal des Scavans*, hoc est Ephemerides eruditorum anni M.DC.LXV-M.DC.LXX . . . in linguam latinam versae . . . — *Lipsiae*, 1671. In-12.

[Z. 20916]

**NITZSCH** (Friedrich August Berthold). — Die Idee und die Stufen des Opferkultus, ein Beitrag zur allgemeinen Religionsgeschichte, Rede beim Antritt des Rektorates . . . von Dr. Friedrich Nitzsch, . . . — *Kiel, Universitäts-Buchhandlung*, 1889. In-8°, 20 p.

[8° ⊕ Kiel. 45]

— Lehrbuch der evangelischen Dogmatik, von Dr. Friedrich Aug. Berth. Nitzsch, . . . — *Freiburg i. B., P. Siebeck*, 1889-1892. In-8°. xvi-628 p.

[D2. 15694 (I)]

(Sammlung theologischer Lehrbücher.)

— Luther und Aristoteles, Festschrift zum vierhundertjährigen Geburtstage Luther's, von Dr. Friedrich Nitzsch, . . . — *Kiel, Universitäts-Buchhandlung*, 1883. In-8°, iii-51 p.

[8° ⊕ Kiel. 9]

**NITZSCH** (Gregor Wilhelm). — Beiträge zur Geschichte der epischen Poesie

der Griechen, von G. W. Nitzsch. — *Leipzig, B. G. Teubner*, 1862. In-8°, viii-472 p.

[Yb. 4242]

— Erklärende Anmerkungen zu Homer's Odyssee, von Gregor Wilhelm Nitzsch, . . . — *Hannover, Hahn*, 1826-1840. 3 vol. in-8°.

[Yb. 4244-4246]

— De Historia Homeri, maximeque de scriptorum carminum aetate meletemata, scripsit Gregor. Guilielmus Nitzsch, . . . — *Hannoverae, in bibliopolio aulico Hahniano*, 1830-1837. 2 fasc. en 1 vol. in-4°.

[Yb. 626]

— (Interims-Titel.) Die Sagenpoesie der Griechen, kritisch dargestellt, drei Bücher, von Gregor Wilhelm Nitzsch . . . — *Braunschweig, C. A. Schwetschke und Sohn*, 1852. 2 vol. in-8°.

[Yb. 4247-4248]

— Memoria Christophori Henrici Pfaßii. Voir **PFAFF** (Christoph Heinrich). Lebenserinnerungen . . . — *Kiel*, 1854. In-8°.

[[M. 30819]

— Memoria Cramerii. Voir **CRAMER** (Andreas Wilhelm). Kleine Schriften . . . — *Leipzig*, 1837. In-8°.

[Z. 46446]

— Sollemnia natalitia regis . . . Christiani VIII, die 18 mensis septembris anni 1840, ab Academia christiana albertina rite celebranda . . . indicit Gregor. Guil. Nitzschius . . . Insunt dissertationes duae praemio Schassiano ornatae Chr. Nicol. Graueri, . . . de Re municipali romanorum particula; C. A. Klander, . . . de Choro sophocleo. — *Kiliae, C. F. Mohr* (1840). In-4°, iv-48 p.

[Z. 5200 (3)]

— Sollemnia natalitia regis . . . Christiani VIII, die xviii mensis septembris anni 1842, in Academia christiana albertina rite celebranda . . . indicit Gregor. Guil. Nitzschius, . . . Inest de Eleusinorum ratione publica commentatio. — *Kiliae, C. F. Mohr*, 1842. In-4°, 30 p.

[J. 6014]



— Sollemnia natalitia regis... Christiani VIII, die xviii mensis septembris anni 1846, in Academia christiana albertina rite celebranda... indicit Gregor. Guil. Nitzschius,... Inest de Eleusinorum actione et argumento commentatio. — *Kiliae, C. F. Mohr, 1846.* In-4°, 36 p. [J. 6505]

NITZSCH (Karl). — Die Ravensbergische Territorialverfassung im Mittelalter (bis 1535), Inauguraldissertation... von Karl Nitzsch,... — *Halle, 1902.* In-8°, 121 p. [8° Θ Halle. ph. 1370]

NITZSCH (Karl Immanuel). — Ein Stück Wittenberger Geschichte aus dem Jahre 1813 (Mai) bis 1814 (Januar), Vortrag im evangelischen Verein am 21. März 1859 gehalten von Dr. C. J. Nitzsch. — *Berlin, Wiegandt und Grieben, 1859.* In-8°, 22 p. [8° M. Pièce. 1417]

— System der christlichen Lehre, von Dr. Carl Immanuel Nitzsche 3<sup>te</sup>... Auflage. — *Bonn, A. Marcus, 1837.* In-8°, xviii-362 p. [D<sup>2</sup>. 9702]

— Vorwort. Voir **ISENBERG** (Carl Wilhelm). Abessinien... — *Bonn, 1844.* 2 tomes en 1 vol. in-8°. [8° O<sup>3</sup>e. 17]

— Éd. Leben und ausgewählte Schriften der Väter und Begründer der lutherischen Kirche... — *Elberfeld, 1861-1875.* 8 vol. in-8°. [8° M. 245]

NITZSCH (Karl Wilhelm). — De Chronicis lubecensibus antiquissimis, commentatio qua ad audiendam lectionem publicam... invitat Karolus Wilhelmus Nitzsch,... — *Regimontii, typis Dalkonskianis, 1863.* In-4°, 15 p. [Mp. 1377]

— Deutsche Studien, gesammelte Aufsätze und Vorträge zur deutschen Geschichte, von K. W. Nitzsch,... — *Berlin, Borntraeger, 1879.* In-8°, vii-312 p. [8° M. 1460]

— Geschichte der römischen Republik, von Karl Wilhelm Nitzsch... herausgegeben von Dr Georg Thouret... — *Leipzig, Duncker und Humblot, 1884-1885.* 2 vol. in-8°. [8° J. 1416]

— Geschichte des deutschen Volkes bis zum Augsburger Religionsfrieden, von Karl Wilhelm Nitzsch... herausgegeben von Dr Georg Matthäi... — *Leipzig, Duncker und Humblot, 1883.* 3 vol. in-8°. [8° M. 3513]

— Die Gracchen und ihre nächsten Vorgänger,... von K. W. Nitzsch,... — *Berlin, Veit, 1847.* In-8°, vii-456 p. [J. 20074]

— Polybius: zur Geschichte antiker Politik und Historiographie, von Karl Wilhelm Nitzsch,... — *Kiel, Schwerts, 1842.* In-8°, iv-143 p. [J. 20075]

— Die römische Annalistik von ihren Anfängen bis auf Valerius Antias, kritische Untersuchungen zur Geschichte der älteren Republik von K. W. Nitzsch,... — *Berlin, Gebrüder Borntraeger, 1873.* In-8°, xii-356 p. [J. 20076]

— Vorarbeiten zur Geschichte der staufischen Periode, von K. W. Nitzsch... — *Leipzig, B. G. Teubner, 1859.* In-8°. [M. 30306]

I. Ministerialität und Bürgerthum im 11. und 12. Jahrhundert.

NITZSCH (Wilhelm). — De Religione Romanorum civili, dissertatio historica quam... proposuit Vitus Theophilus Scheu,... socio assumpto Guilhelmo Nitzschio. — *Viebergae, literis C. H. Graessleri (1812).* In-4°, 22 p. [J. 7480 (2)]

NITZSCH (Wilhelm Ludwig). — Den Stuhl der Ehren welchen... Herr D. Gottlieb Wernsdorff,... in seiner letzten Predigt vorstellte, ueberlegten nehmüthigst am Tage seines... Leichen-Begängnisses den 10. Julii 1729 drei schmerzlich betrübte nahe Anverwand-

ten, M. Wilhelm Ludwig Nitzsch, M. Augustus Müller, Friedrich Müller. — *Wittenberg, gedruckt mit Gerdesischer Erben Schriften* (s. d.). In-fol., 4 p.  
[M. 1876 (67)]

**NITZSCHE** (August). — Die rechtliche Bedeutung des Frachtbriefes, insbesondere für das Rechtsverhältnis zwischen Absender und Empfänger (mit Abschluss des Frachtbriefduplikates und des Eisenbahnfrachtbriefes), Inaugural-Dissertation... von August Nitzsch, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1906. In-8°, viii-45 p.  
[8° Ø Lpz. dr. 1009]

**NITZSCHE** (Ehrhard). — Der Schutz des Namens durch § 12 des Bürgerlichen Gesetzbuchs für das Deutsche Reich, Inaugural-Dissertation... von Ehrhard Nitzsche, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1908. In-8°, x-82 p.  
[8° Ø Lpz. dr. 1644]

**NITZSCHE** (Friedrich). — Grundzüge des deutschen Auslieferungsrechts, Inaugural-Dissertation... von Friedrich Nitzsche, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1908. In-8°, viii-91 p.  
[8° Ø Lpz. dr. 1325]

**NITZSCHE** (Johann). — Dissertatione inaugurali differentias juris romani et germanici in stupro sub matrimonii spe, praeside Joanne Petro de Ludewig, ... respondebit Joannes Nitzsche, ... — *Halae Salicae, litteris J. Grunerti* (1730). In-4°, 38 p.  
[F. 9221]

**NITZSCHE** (Johannes). — Die rechtliche Stellung des Versicherers bei der Feuerversicherung nach dem Gesetz über den Versicherungsvertrag vom 30. Mai 1908, Inaugural-Dissertation... von Johannes Nitzsche, ... — *Borna-Leipzig, Buchdruckerei R. Noske*, 1911. In-8°, viii-54 p.  
[8° Ø Lpz. dr. 2161]

**NITZSCHE** (Max). — Denkschrift betreffend Neuregelung der deutsch-kanadischen Handelsbeziehungen, von

Dr. Max Nitzsche. — *Berlin, Liebeit und Thiesen*, 1908. In-8°, 93 p.  
[8° V. 33766 (5)]  
(Handelspolitische Flugschriften. 5.)

— Die handelspolitische Reaktion in Deutschland, eine historisch-politische Studie von Dr. Max Nitzsche. — *Stuttgart, J. G. Cotta*, 1905. In-8°, x-240 p.  
[8° R. 12066 (72)]  
(Münchener volkswirtschaftliche Studien. 72.)

— Über Qualitätsverschlechterung französischer Wörter und Redensarten, eine semasiologische Untersuchung, Inaugural-Dissertation... von Max Nitzsche, ... — *Leipzig-Reudnitz, Druck von A. Hoffmann*, 1898. In-8°, 64 p.  
[8° Ø Lpz. ph. 2014]

**NITZSCHEWITZ** (Hermann). — Novum beate Marie Virginis psalterium ... [studio H. Nitzschewitz editum.] — (*In monasterio Zinna, Magdeburg, s. d.*) In-4°. (Hain. \*11891.)  
[Rés. D. 5598]

**NITZSCHIUȘ**. — *Voir NITZSCH*.

**NITZSCHKE** (Hans). — Die Halophyten im Marschgebiete der Jade, von ... Hans Nitzschke, ... — *Jena, G. Fischer* (1922). In-4°, 36 p., pl.  
[4° S. 2505 (14)]  
(Vegetationsbilder. 14. Reihe Heft. 4.)

**NITZSCHNER** (August). — De locis sallustianis, qui apud scriptores et grammaticos veteres leguntur, dissertatio inauguralis, quam... scripsit Augustus Nitzschner, ... — *Hannoverae, Culemann*, 1884. In-8°, 104 p.  
[8° Ø Gött. ph. 92]

**NITZULESCU** (Virgil). — Virgil Nitzulescu. Contribution à l'étude de l'appareil buccal et de la pompe salivaire chez les insectes... — *Paris, Masson* (1928). In-8°, paginé 980-986.  
[8° S. Pièce. 14724]  
(Extrait du Bulletin de la Société de pathologie exotique, 14 décembre 1927.)

— Virgil Nitzulescu. Contribution à l'étude de la pompe salivaire des culcides... — *Paris, Masson* (1928). In-8°, paginé 851-857, fig.

[8° S. Pièce. 14731

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, novembre 1927.)

— Virgil Nitzulescu. Contribution à l'étude de la pompe salivaire des simuliés... — *Paris, Masson* (1927). In-8°, paginé 748-753, fig.

[8° T. Pièce. 4831

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, 12 octobre 1927.)

— Virgil Nitzulescu. Contribution à l'étude de la pompe salivaire des tabanidés... — *Paris, Masson* (1928). In-8°, paginé 846-851, fig.

[8° S. Pièce. 14732

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, 9 novembre 1927.)

— Virgil Nitzulescu. Sur le stylet médian de l'appareil buccal de la puce. — *Paris, Masson* (s. d.). In-8°, paginé 467-473.

[8° S. Pièce. 14501

(Extrait du *Bulletin de la Société de pathologie exotique*, T. XX, n° 6, 1927.)

**NIVAGGIOLI** (Abbé G.), curé d'Ocana. — Al glorioso arcangelo S. Michele, patrono e protettore della parrocchia di Ocana... [Signé : Nivaggioli, curato. 29 settembre 1891.] — *Nizza, tipografia del patronato S. Pietro*, 1892. In-12, 16 p.

[8° Yd. Pièce. 59

— Al glorioso S. Antonio da Padova. 2ª edizione... [Signé : Nivaggioli, Settembre 1892.] — *Nizza, tipografia del patronato S. Pietro*, 1892. In-32, 20 p.

[8° Yd. Pièce. 62

— Lamento e consigli del buon pastore, canto popolare, G. Nivaggioli, ... — *Nizza, Libreria del patronato di S. Pietro*, 1884. In-12, 28 p.

[8° Yd. Pièce. 14

**NIVAIN** (V.). — Harmonie classique, explications sur différentes formes de compositions musicales... [Signé :

V. Nivain.] — *Paris, impr. de Clouet* (1849). Gr. in-fol., 2 p. [Vp. 469

**NIVARD** (Albert). — Barreau de Poitiers. Éloge de Charles Loyseau, discours prononcé à l'ouverture des conférences, le 8 janvier 1858, par A. Nivard, ... — *Poitiers, impr. de A. Dupré*, 1858. In-8°, 32 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 13033

— Études sur le contrat de gage en droit romain et sur les substitutions prohibées dans leurs origines coutumières et sous le code Napoléon, par Albert Nivard, ... — *Paris, Cotillon*, 1867. In-8°, XLVII-192 p. [F. 40495

**NIVARD** (E.). — E. Nivard. L'Anesthésie régionale en odonto-stomatologie. — *Paris, éditions de la «Semaine dentaire»*, 1925. In-8°, 272 p., fig. [8° T. 1000

— L'Aspect radiologique des lésions périapicales, par E. Nivard, ... — *Bar-le-Duc, impr. de E. Jolibois*, 1929. In-8°, 30 p., fig. [8° T. Pièce. 4936

(Extrait de la *Revue odontologique*, mars 1929.)

— Le Cuivre en thérapeutique bucco-dentaire, par E. Nivard, ... — *Paris, Éditions de «la Semaine dentaire»*, 1925. In-8°, 12 p., fig. [8° T. Pièce. 1087

**NIVARD** (Le P. Marcel), S. J. — Ethica, auctore Marcello Nivard, ... — *Paris, G. Beauchesne*, 1926. In-8°, XXIV-491 p. [8° R. 34698

— 1928. — *Ibid.* In-8°, XXIV-491 p. [8° R. 36071

**NIVARD** (Paul). — Université de Paris. Faculté de droit. Organisation et pouvoirs de l'administration sanitaire en France et en Angleterre, en vue d'assurer la salubrité de l'habitation et de lutter contre la propagation des maladies transmissibles, thèse... par Paul Nivard, ... — *Paris, A. Rousseau*, 1898. In-8°, III-182 p. [8° F. 10636



**NIVARIUS** (Eustachius). — Clarissimi viri Eustachii Nivarii, canonici Lodiensis, Oratio (pro agendis gratiis de propensissima confirmationis gratia) habita Romae coram Julio II, ro. pontifice maximo. — *Bononiae, impressum per B. Hectorem*, 1506. In-4°, 8 ff.  
[Rés. C. 1577 (6)]

**NIVART-CHATELAIN** (John Henry). — Guide-Book to France for Americans [with list of events of International Olympic games], by J. H. Nivart-Chatelain, . . . — *Liège, printed by A. Bénard* (s. d.). In-8°, vi-286 p., fig., pl., portraits, cartes. [8° L<sup>29</sup>. 234

— 1925. — *Ibid.* In-16, viii-294 p., fig., pl., portraits, cartes.  
[8° L<sup>29</sup>. 234. A

(Le titre porte : by John Henri Nivart.)

— 1926. 6<sup>th</sup> ed. — *Ibid.* In-16, vi-276 p., fig., pl., portraits, cartes.  
[8° L<sup>29</sup>. 234, B

— 1927. — *Ibid.* In-16, 272 p., fig., pl., portraits, cartes.  
[8° L<sup>29</sup>. 234. C

**NIVAT** (Antoine). — Brevet d'invention n° 478.784 . . . Appareil avertisseur magnétique pour tubes de niveau d'eau de chaudières à vapeur. Antoine Nivat, . . . — *Ambert, impr. de Migeon* (1917). In-4°, 2 p., pl. [4° V. Pièce. 6734

— Brevet d'invention n° 481.990 . . . Roue turbine hydraulique et éolienne. Antoine Nivat, . . . — *Ambert, impr. de Migeon* (1917). In-4°, 2 p., pl. [4° V. Pièce. 6735

**NIVEAUX**. — Le Temple du goust, comédie . . . [Comédiens italiens ordinaires du Roi, 11 juillet 1733.] — *Paris, Briasson*, 1733. In-12, viii-48 p.

2 ex. [Yf. 7679 et 8° Yth. 17139

(Par François Antoine Romagnesi et Niveaux. — Nouveau Théâtre italien.)

— 1733. — *Ibid.* In-8°, viii-48 p. [Z. Bengesco. 151 (4)  
(Nouveau Théâtre italien.)

— 1733. — *Paris, Briasson*. In-12, 52 p. [Yf. 5827  
(Nouveau Théâtre italien. T. 9.)

— 1733. — *Paris, Briasson; Rouen, A. Cailloué le jeune*. In-12, 52 p. [Z. Beuchot. 919 bis (2)  
(Nouveau Théâtre italien.)

**NIVEDITA** (Sister). — Voir **NOBLE** (Margaret E.).

**NIVELET** (D<sup>r</sup> F.). — Électricité médicale. De l'électrisation généralisée, et d'une méthode simple, facile et inoffensive d'appliquer l'électricité au traitement des maladies internes, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Nancy, M. Vagner*, 1860. In-8°, 107 p. [8° Te<sup>15</sup>. 70

— De l'Électrisation appliquée au traitement des maladies chroniques, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Commercy, l'auteur*, 1859. In-8°, ii-49 p. [8° Te<sup>22</sup>. 61

— Étude sur le dédoublement de la motricité volontaire en corrélation avec le dédoublement des hémisphères cérébraux, droiterie, gauchisme, ambidextrie, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Commercy, Cabasse*, 1889. In-8°, v-53 p. [8° Tb<sup>43</sup>. 31

— Étude sur le diagnostic différentiel des paralysies en général et sur leur traitement par l'électricité, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Commercy, impr. de Cabasse* (1863). In-8°, 15 p. [8° Td<sup>85</sup>. 304

— Gall et sa doctrine, justification des principes fondamentaux de l'organologie cérébrale, suivie d'une étude sur l'amnésie, l'aphémie et l'aphasie, et d'autres propositions relatives au dédoublement fonctionnel du cerveau et à l'autopsychologie, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Paris, F. Alcan*, 1890. In-8°, vii-278 p. [8° Tb<sup>50</sup>. 178

— La Goutte articulaire, sa cause essentielle ou pathogénique, ses causes prédisposantes et occasionnelles, son trai-

tement, par le D<sup>r</sup> Nivelet père, . . . — *Commercy, C. Cabasse, 1877. In-16, 70 p. [8° Td<sup>128</sup>. 224*

— De la Goutte sciatique et des névralgies en général, application de l'électricité d'induction à leur traitement, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . 2<sup>e</sup> édition. — *Commercy, l'auteur, 1885. In-8°, 20 p. [8° Te<sup>64</sup>. 298*

— Guide pratique du médecin électricien, ou Théorie des appareils volta-magnétiques, et exposé sommaire des données pratiques acquises à l'électrothérapie, . . . par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Paris, Leiber, 1862. In-8°, n-62 p., fig. et pl. [8° Te<sup>15</sup>. 97*

— L'Homœopathie, ses raisons et ses erreurs, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Paris, J.-B. Baillière, 1840. In-8°, x-90 p. [8° Te<sup>135</sup>. 49*

— Hygiène alimentaire, conseils pour la santé et la longévité, sobriété, végétarisme, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Commercy, H. Cabasse, 1894. In-16, 40 p. [8° Tc<sup>21</sup>. 174*

— De l'Inconstance dans nos actions : interprétation ancienne et moderne de cette donnée psycho-physiologique. Montaigne-Gall. [Signé : D<sup>r</sup> F. Nivelet.] — *Commercy, impr. de H. Cabasse, 1892. In-8°, 12 p. [8° R. Pièce. 5242*

— Loisirs de la vieillesse, ou l'Heure de philosopher, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Commercy, Cabasse, 1887. In-12, v-169 p. [8° R. 8195*

— Loisirs de vieillesse. Autopsychologie, ou application du principe « Connais-toi toi-même » à l'étude de la mémoire en exercice à l'état sain, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Commercy, l'auteur, 1888. In-16, 50 p. [8° R. 8871*

— Loisirs de vieillesse (souvenirs du passé, contraste du présent). Étude sur trois causes principales de la dépopulation en France : malthusianisme.

choléra infantile, phthisie pulmonaire, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Commercy, l'auteur, 1888. In-16, 49 p. [8° T<sup>19</sup>. 352*

— Mémoire sur la différence d'action physiologique et chimique des pôles positif et négatif dans les courants voltaïques, ou continus, et dans les courants intermittents d'induction; suivi de deux lettres à M. le D<sup>r</sup> H. van Holsbeek, . . . la 1<sup>re</sup>, sur les courants continus permanents. . . la 2<sup>e</sup>, sur les appareils électromédicaux, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Paris, Leiber (1861). In-8°, 31 p. [R. 16854*

— Mes passe-temps. Actualité et rétrospection. [Signé : D<sup>r</sup> Nivelet père.] — *Commercy, impr. de H. Cabasse (1890). In-8°, 18 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 39750*

— Miscellanées littéraires et scientifiques : médecine, philosophie, physiologie, économie sociale. Extraits des œuvres du D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Paris, F. Alcan, 1893. In-16, 158 p. [8° Z. 13517*

— Molière et Gui Patin, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Paris, Berger-Levrault, 1880. In-16, 142 p. [8° T<sup>21</sup>. 488*

— Petit traité : 1° des médications les plus simples, les moins coûteuses et les plus à portée du public; 2° des purgatifs en général; 3° des fièvres intermittentes et de leur traitement par les plantes médicinales indigènes, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Commercy, C. Cabasse, 1851. In-16, 176 p. [8° Te<sup>18</sup>. 355*

— Propositions médicales et observations relatives au choléra, à la cholérine et à la suette épidémiques, par le D<sup>r</sup> Nivelet, . . . — *Commercy, l'auteur, 1854. In-8°, 30 p. [8° Td<sup>57</sup>. 232*

— Le « Republicain de l'Est » et son rédacteur. [Signé : D<sup>r</sup> Nivelet père.] — *Commercy, impr. de Cabasse (1883). Gr. in-8°, 3 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 34552*

— Souvenirs historiques et étude analytique sur Béranger et son œuvre, par le D<sup>r</sup> F. Nivelet, . . . — *Paris, Garnier frères* (1891). In-16, 136 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 40318

— *Éd. Almanach* républicain pour 1851. — *Commercy* (1850). In-16. [8° Lc<sup>31</sup>. 135

**NIVELET** (D<sup>r</sup> René). — Biographie du D<sup>r</sup> Colson, . . . par le D<sup>r</sup> Nivelet fils, . . . — *Commercy, impr. de C. Cabasse* (1869). In-8°, 15 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 25409

— Considérations sur l'amputation sus-malléolaire, par le D<sup>r</sup> René Nivelet fils, . . . — *Commercy, impr. de C. Cabasse* (1876). In-8°, 14 p. [8° Te<sup>109</sup>. 172

**NIVELLE**, avocat. — Discours fait à M. le Premier président, lors de la rentrée du Parlement de 1739. [Signé : Nivelle, bâtonnier.] — (*S. l. n. d.*) In-8°, 8 p. [8° Lf<sup>25</sup>. 62

**NIVELLE** (Abbé Gabriel-Nicolas). — La Constitution *Unigenitus* déferée à l'Église universelle, ou Recueil général des actes d'appel interjetés au futur concile de cette constitution et des lettres *Pastoralis officii*, par M. le cardinal de Noailles, archevêque de Paris et beaucoup d'autres évêques de France. . . avec les arrêts et autres actes des parlements du royaume qui ont rapport à ces objets. [Par l'abbé Nivelle.] — *Cologne, aux dépens de la Compagnie*, 1757. 3 tomes en 4 vol. in-fol., planche. [D. 344

— (Un autre ex. des 3 premiers volumes.) [Fol. Ld<sup>3</sup>. 155

— Le Cri de la foi, ou Recueil des différents témoignages rendus par plusieurs facultés, chapitres, curés, communautés ecclésiastiques et régulières au sujet de la constitution *Unigenitus*. [Par G.-N. Nivelle.] — (*S. l.,*) 1719. 3 vol. in-12. [8° Ld<sup>4</sup>. 1116

(Relié aux armes de Charles Joachim Colbert, évêque de Montpellier.)

— Les Hexaples ou les Six colonnes sur la constitution *Unigenitus*. [Publié par G.-N. Nivelle.] — *A Amsterdam, chez N. Potgieter*, 1721. 6 tomes en 7 vol. in-4°. [D. 4546

**NIVELLE** (Jean de). — *Pseud. de CANIVET* (Charles).

**NIVELLE** (L.). — De la Récidivité au point de vue pénitentiaire, par L. Nivelle, . . . — *Paris, E. Dentu*, 1882. In-8°, 107 p. [8° F. 2249

**NIVELLE** (Général Robert-Georges). — Colonel Nivelle. Campagne d'instruction 1912-1913. Manœuvres d'artillerie divisionnaire avec tir réel. — *Paris, H. Charles-Lavauzelle*, 1913. In-12, 18 p. [8° V. Pièce. 18272

— Lettre-préface. Voir **NORDMANN** (Charles). A coups de canon. . . — *Paris*, 1917. In-16. [8° Lh<sup>4</sup>. 2826

— Préface. Voir **ELLIOTT** (Anatole). Madame Adam (Juliette Lamber), par un de ses camarades vétérans de 1870-1871. . . — *Paris*, 1922. In-8°. [8° Ln<sup>27</sup>. 60856

**NIVELLE de LA CHAUSSÉE** (Pierre-Claude). — Voir **LA CHAUSSÉE** (Pierre-Claude Nivelle de).

**NIVELLES** (De). — Notice sur la cuisson et la liquéfaction des grains et autres substances, par les appareils brevetés s. g. d. g. A. Chantrenne, de Nivelles et P. Farinaux . . . — *Lille, impr. de L. Danet*, 1885. In-8°, 8 p. [8° V. Pièce. 5829

**NIVELLIUS** (Sebastianus). — *Éd. JEAN CHRYSOSTÔME* (Saint). (22) *Operum tomus primus* [-quintus. . .] — *Paris*, 1588. 6 tomes en 4 vol. in-fol. [C. 197

**NIVEN** (William Davidson). — *Éd. MAXWELL* (James Clerk). The Scientific papers. . . — *Cambridge*, 1890. 2 vol. gr. in-4°. [Fol. R. 196



**NIVÉOLE.** — Le Givre. [Signé : Nivéole.] — *Arras, impr. de Sueur-Charuey* (1902). In-8°, 4 p.

[8° Ye. Pièce. 6627

(Suivi de : *Jours de brume. Pâques.* — Extrait de la *Revue de Lille*, mai-juin 1902.)

**NIVERNOIS** (Duc de). — Voir **NEVERS** (François II de Clèves, duc de).

**NIVERNOIS** (Louis-Jules Barbon Mancini-Mazarini, duc de). — Voir **MANCINI-MAZARINI** (Louis-Jules Barbon), duc de Nivernois.

**NIVERNOIS** et **RETHELOIS** (Duc de). — Voir **NEVERS** (Louis de Gonzague, duc de), prince de Mantoue.

**NIVERS** (Guillaume-Gabriel). — Antiphonarum monasticum juxta brevium Pauli quinti Pont. Max. auctoritate editum, cujus modulatio concinne disposita in usum et gratiam monialium Ordinis Sancti Benedicti opera et studio Guillelmi Gabrielis Nivers, ... — *Paris, l'auteur*, 1696. In-4°, VIII-212-40-cxii p., musique, planche. [B. 24091

— Dissertation sur le chant grégorien... par le S<sup>r</sup> Nivers, ... — *Paris, l'auteur*, 1683. In-8°, pièces limin., 216 p., musique. [V. 25211

— (Un autre ex., relié aux armes de Marie-Thérèse de Habsbourg, reine de France.) [Rés. V. 2515

— Graduale monasticum juxta missale Pauli quinti Pont. Max. auctoritate editum, cujus modulatio concinne disposita, in usum et gratiam monialium Ordinis sancti Benedicti, opera et studio Guillelmi Gabrielis Nivers, ... — *Paris, l'auteur*, 1696. In-4°, 8-268-cxii p., musique. [B. 2560

(On y a joint 10 p. de musique manuscrite.)

— Méthode certaine pour apprendre le plein chant de l'Église, dressée

par le sieur Nivers, ... — *Paris, C. Ballard*, 1699. In-8°, 48 p. [Rés. V. 2510

(Suivi des pp. 153-216 de la *Dissertation sur le chant gregorien.*)

— Méthode facile pour apprendre à chanter la musique, par un maistre célèbre de Paris. — *Paris, R. Ballard*, 1666. In-8° oblong, 28 p., musique.

[Rés. V. 2554

(Attribué souvent à G. G. Nivers. Une note mss. donne l'ouvrage à Lemaire, introducteur de cette méthode en France.)

— Traité de la composition de musique, par le S<sup>r</sup> Nivers, ... — *Paris, l'auteur*, 1667. In-8°, 61 p., musique. 2 ex. [Rés. V. 2483 et 2508

**NIVERT** (Émilien). — Chambre de commerce d'Elbeuf. Séance du 9 novembre 1903... Législation commerciale. Proposition de loi relative à la réhabilitation des faillis, rapport de M. É. Nivert, ... — *Elbeuf, impr. de Crepel*, 1903. In-8°, 7 p. [8° F. Pièce. 3655

— Chambre de commerce d'Elbeuf. Séance du 11 décembre 1905... Projet de loi sur les retraites ouvrières, rapport de M. É. Nivert, ... — *Elbeuf, impr. de E. Crepel* (1906). In-8°, 3 p. [8° R. Pièce. 10739

**NIVERT** (D<sup>r</sup> Gustave-Adolphe). — De la Version céphalique par les manœuvres externes dans les présentations vicieuses du fœtus, par G.-A. Nivert, ... — *Paris, Coccoz*, 1862. Gr. in-8°, 117 p. [4° Tel<sup>23</sup>. 285

**NIVERT** (J.-P.). — Memento pratique du clerc d'avoué, notes de procédure pratique, à l'usage des clercs d'avoués et des avocats, par J.-P. Nivert, ... 2<sup>e</sup> édition... — *Paris, A. Dupret*, 1888. In-16, 167 p. [8° F. 5153

— 1889. 2<sup>e</sup> éd. — *Paris, Chevalier-Marescq*. In-16, 252 p. [8° F. 5105

**NIVERT** (Louis). — Lettre à M. Br\*\*\* sur l'usage à faire des pommes de

terre gelées, par Louis Nivert, . . . — (S. l. n. d.) In-4°, 3 p. [S. 5875]

— Nouveaux fourneaux économiques et portatifs. . . Hygiène. Fourneau de cuisine. [Par le sieur Nivert.] — Paris, impr. de V<sup>o</sup> Ballard et fils (1780). In-4°, 2 p., planche en coul.

[Vp. 29989]

(Extrait de la Gazette de santé, du 1<sup>er</sup> octobre 1780, n° 40.)

NIVET, agronome. — Étude sur la double décomposition des sels ammoniacaux en présence du carbonate de chaux, par M. Nivet, . . . — Paris, J. Tremblay, 1880. In-4°, 17 p.

[4° R. Pièce. 250]

(Extrait des Annales de l'Institut agronomique, n° 3, 1878-1879.)

— Étude sur le rendement de quatre moutons abattus à la ferme de la Faisanderie, par M. Nivet, . . . — Paris, Impr. nationale, 1879. Gr. in-8°, 4 p.

[4° S. Pièce. 442]

(Extrait des Annales de l'Institut national agronomique n° 2. 1877-1878.)

NIVET (A.), ingénieur. — Calcul du béton armé, avec barèmes pour en déterminer les dimensions, par A. Nivet, . . . 2<sup>e</sup> édition. . . — Paris, H. Dunod et E. Pinat, 1913. In-8°, II-187 p., fig.

[8° V. 37352]

— Étude sur la chaux d'Échoisy (Charente), par A. Nivet, . . . — Angoulême, impr. de A. Nadaud, 1867. In-8°, 55 p.

[V. 47828]

— Irrigations et navigation en France, par M. A. Nivet, conférence faite au congrès de Nantes, dans sa séance du 26 août 1875; pétition à la Chambre des Députés en 1877; conférence faite au congrès de La Rochelle, dans sa séance du 30 août 1882. — Paris, impr. de Chaix, 1883. In-8°, 24 p., carte.

[8° S. Pièce. 2760]

(Association française pour l'avancement des sciences.)

— M. Nivet, . . . Poulies extensibles, système Foullaron. — Paris, secrétariat de l'Association pour l'avancement des sciences (1904). In-8°, 7 p., fig.

[8° V. Pièce. 15057]

(Extrait des Comptes rendus de l'Association française pour l'avancement des sciences. Congrès d'Angers, 1903, 8 août.)

NIVET (Georges). — M. Pompanon, . . . décédé le 22 novembre 1885, discours prononcé sur sa tombe par M. Georges Nivet. — Châlon-sur-Saône, Mulcey, 1835. In-12, 11 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 36034]

NIVET (Henry). — La Croisade balkanique. La Jeune Turquie devant l'opinion française et devant le socialisme international, par Henry Nivet. Avec une préface du Dr Léon Thivrier, . . . — (S. l.,) 1913. In-16, 210 p.

[8° J. 7899]

— Henry Nivet. Notions élémentaires d'économie marxiste. Première partie : théorie de la valeur. — Paris, Bibliothèque du Parti socialiste de France, 1904. In-16, 64 p.

[8° R. 19218]

NIVET (Abbé Louis). — Manuel élémentaire de comptabilité et d'administration des fabriques (d'après le décret du 27 mars 1893), par l'abbé Nivet, . . . — Bourges, impr. de Tardy-Pigelet, 1895. In-12, vi-78 p.

[8° V. 25797]

NIVET (Dr Vincent). — Conseil d'hygiène et de salubrité publiques de Clermont-Ferrand. Rapport sur les eaux minérales et les thermes de La Bourboule, par le Dr V. Nivet, . . . — Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1879. In-8°, 67 p., pl.

[8° Te<sup>163</sup>. 974 (28)]

— Dictionnaire des eaux minérales du département du Puy-de-Dôme, par V. Nivet, . . . — Clermont, A. Veyssat, 1846. In-8°, 274 p.

[8° Te<sup>163</sup>. 1355]

— Documents sur l'organisation de la médecine des pauvres dans les campagnes, par le Dr V. Nivet, . . . — Cler-

*mont-Ferrand, Hubler, 1863. In-8°, vii-64 p.* [8° T<sup>10</sup>. 218

— Documents sur les épidémies qui ont régné dans l'arrondissement de Clermont-Ferrand de 1849 à 1864, par V. Nivet, . . . — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1865. In-8°, 128 p.* [8° Td<sup>52</sup>. 80

— Essai sur les erreurs populaires relatives à la médecine et aux personnes qui exercent l'art de guérir, par V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, Thibaud-Landriot, 1841, In-8°, iii-123 p.* [8° T<sup>21</sup>. 220

— Études sur le goître épidémique, par V. Nivet, . . . — *Paris, J.-B. Baillière et fils, 1873. In-8°, iii-95 p.* [8° Td<sup>96</sup>. 34

— Étude sur les eaux minérales de l'Auvergne et du Bourbonnais, par V. Nivet, . . . — *Paris, G. Baillière, 1850. In-8°, 180 p.* [8° Te<sup>163</sup>. 170

— Indicateur de l'établissement thermal de Royat (Puy-de-Dôme), par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de F. Thibaud, 1857. In-16, 32 p.* [8° Lk<sup>7</sup>. 17271

— Mémoire sur la construction d'une maternité et d'une école départementale d'accouchement dans les jardins de l'Hôtel-Dieu, par E. Ledru, . . . et V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1889. In-8°, 10 p.* [8° T<sup>6</sup>. 1018

— Note historique sur Madame Du Coudray, maîtresse sage-femme à Clermont-Ferrand en 1756, par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de Thibaud, 1879. In-8°, ii-4 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 31132

— Note sur l'association des travaux agricoles et industriels dans le département du Puy-de-Dôme, . . . communiquée par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de Perol (1849). In-8°, 6 p.* [Sp. 2842

— Note sur l'épidémie de varioles [sic] qui a régné à Clermont-Ferrand à la fin de 1868 et au commencement de 1869, par les D<sup>r</sup> Nivet et Ledru, . . . — *Clermont-Ferrand, F. Thibaud, 1870. In-8°, 8 p.* [8° Td<sup>64</sup>. 507

— Note sur les goîtres estival, épidermique et variqueux, observés dans le département du Puy-de-Dôme, par le D<sup>r</sup> V. Nivet. — *Clermont, impr. de Thibaud-Landriot frères, 1852. In-8°, 15 p.* [8° Td<sup>96</sup>. 9

— Notice biographique sur le D<sup>r</sup> J.-B. Fleury, par V. Nivet, . . . — *Clermont, impr. de Thibaud-Landriot frères, 1844. In-8°, 28 p.* [8° Ln<sup>27</sup>. 21951

— Notice sur l'épidémie de choléramorbus qui a ravagé le département du Puy-de-Dôme en 1849, . . . par V. Nivet et H. Aguilhon, . . . — *Paris, J.-B. Baillière, 1851. In-8°, iv-63 p.* [8° Td<sup>57</sup>. 332

— Notice sur l'établissement thermal de Royat (Puy-de-Dôme), par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, Thibaud-Landriot frères, 1855. In-16, 14 p.* [8° Te<sup>163</sup>. 1426

— Notice sur les eaux minérales froides et thermales de Châteauneuf (Puy-de-Dôme), par le D<sup>r</sup> Nivet. — *Clermont, Thibaud-Landriot frères, 1845. In-8°, 18 p.* [8° Te<sup>163</sup>. 536

— Notice sur les épidémies de l'arrondissement de Clermont, suivie d'un Rapport sur l'épidémie de Mézel, année 1866, . . . par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, F. Thibaud, 1869. In-8°, 20 p.* [8° Td<sup>52</sup>. 86

— Notice sur les sources minérales et les ponts de Saint-Alyre, par le D<sup>r</sup> Nivet. — *Clermont, impr. de Thibaud-Landriot frères, 1846. In-8°, 30 p.* [8° Te<sup>163</sup>. 566

— Nouvelles recherches sur les eaux minérales thermales de Royat (Puy-



de-Dôme), par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, F. Thibaud, 1857. In-16, 55 p.* [8° Te<sup>163</sup>. 1428

— Rapport sur l'assainissement de l'Hôtel-Dieu de Clermont-Ferrand, par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1890. In-8°, 41 p., plan.* [8° Te<sup>45</sup>. 48

— Rapport sur l'épidémie de fièvre typhoïde de Clermont-Ferrand en 1886, par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1888. In-8°, 148 p.* [8° Td<sup>62</sup>. 314

— Rapport sur l'épidémie de fièvres intermittentes, simples et pernicieuses, qui a régné en 1856 et 1857, à Pérignat-ès-Allier (Puy-de-Dôme), par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont, F. Thibaud, 1858. In-8°, 46 p.* [8° Td<sup>65</sup>. 81

— Rapport sur l'épidémie de suettes miliaires qui a régné à Aubière en 1874, par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, F. Thibaud, 1881. In-8°, 23 p.* [8° Td<sup>56</sup>. 56

— Rapport sur l'institution des secours médicaux et pharmaceutiques dans les communes rurales du Puy-de-Dôme, par le D<sup>r</sup> Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de P. Hubler, 1862. In-8°, 23 p.* [8° T<sup>7</sup>. 868

— Rapport sur l'organisation du service médical et pharmaceutique des indigents de Clermont, par le D<sup>r</sup> V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de Mont-Louis, 1870. In-8°, 24 p.* [8° T<sup>10</sup>. 285

— Rapport sur la construction d'un pavillon des accouchements ou maternité dans les jardins de l'Hôtel-Dieu de Clermont-Ferrand, par les D<sup>rs</sup> E. Ledru, . . . et V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1891. In-8°, 49 p., pl.* [8° Te<sup>123</sup>. 798

— Rapport sur la construction d'une école départementale d'accouchement dans

les jardins de l'Hôtel-Dieu de Clermont-Ferrand, par E. Ledru, . . . et V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, juillet-août 1892. 2 pièces in-8°, 32-9 p.* [8° T<sup>6</sup>. 1088

— Nouveau Rapport sur la construction économique et la réorganisation de l'école départementale d'accouchement dans les jardins de l'Hôtel-Dieu, par E. Ledru, . . . et V. Nivet, . . . collaborateurs : MM. les professeurs Gautrez et Planchard. — *Clermont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis, 1892. In-8°, 9 p.* [8° T<sup>6</sup>. 1088

— Rapport sur les améliorations agricoles applicables au département du Puy-de-Dôme, par V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de Perol, 1848. In-8°, 64 p.* [S. 32021

— Rapport sur les attributions des Conseils d'hygiène et de salubrité publique, par le D<sup>r</sup> Nivet. — *Clermont-Ferrand, impr. de Mont-Louis, 1874. In-8°, 32 p.* [8° Te<sup>49</sup>. 153 (1873)

(Compte rendu des travaux des Conseils d'hygiène et de salubrité publiques du département du Puy-de-Dôme, 1873. — Suivi d'un Rapport sur les travaux des Conseils du département, par M. Lamotte et d'un Rapport sur les maladies épidémiques et endémiques de 1873, par le D<sup>r</sup> Nivet.)

— Rapport sur les communaux du département du Puy-de-Dôme et sur leur reboisement, par V. Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand, impr. de Hubler, Bayle et Dubos, 1854. In-8°, 42 p.* [Sp. 9075

— Rapport sur les maladies puerpérales observées à Clermont pendant les mois de février et mars 1872, par V. Nivet, . . . — *Clermont, impr. de F. Thibaud, 1873. In-8°, 18 p.* [8° Te<sup>123</sup>. 397

— Rapport du D<sup>r</sup> Nivet sur les opuscules adressés à l'Académie de Clermont-Ferrand, par MM. Lordat et Kuhnoltz, de Montpellier. — *Clermont,*

*impr. de Thibaut-Landriot frères* (1845).  
In-8°, 16 p. [8° T<sup>5</sup>. 144  
(Extrait des *Annales de l'Auvergne*, année  
1864.)

— Rapport sur les reboisements  
exécutés dans les communaux du canton  
de Clermont-Ferrand et de la commune  
de Saint-Ours, par V. Nivet, . . . —  
*Clermont-Ferrand, impr. de Pérol*, 1851.  
In-8°, 18 p. [S. 32022

— Recherches statistiques sur les  
hernies de la vieillesse (femmes), faites  
sous la direction de M. Manec, chirurgien,  
par M. V. Nivet, . . . — (*Paris*),  
*impr. d'A. Everat* (s. d.). In-8°, 14 p.  
[8° Td<sup>113</sup>. 32

— Recherches sur la présence de  
l'arsenic dans les eaux ferrugineuses de  
l'Auvergne, et sur l'action fébrifuge de  
ces liquides minéraux, par le Dr V.  
Nivet, . . . — *Clermont, impr. de Thibaut-  
Landriot frères*, 1850. In-8°, 11 p.  
[8° Te<sup>163</sup>. 169

— Recherches sur les eaux miné-  
rales thermales de Royat (Puy-de-Dôme),  
par le Dr Nivet, . . . — *Clermont-Ferrand,  
Thibaut-Landriot frères*, 1855. In-16,  
63 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1427

— Recherches sur quelques points  
de l'histoire de la leucorrhée et des  
polypes vésiculaires de l'utérus, par  
MM. V. Nivet, . . . et H. Blatin, . . . —  
*Paris, impr. de F. Locquin*, 1838. In-8°,  
32 p. [8° Td<sup>122</sup>. 56

(Extrait des *Archives générales de médecine*,  
octobre 1838.)

— Réflexions générales sur l'étiolo-  
gie du goître, par V. Nivet, . . . — *Cler-  
mont, F. Thibaud*, 1873. In-8°, 8 p.  
[8° Td<sup>96</sup>. 33

— Sur les fonctions du placenta,  
lettre à M. Courty, . . . par le Dr V.  
Nivet, . . . — *Paris, impr. de L. Martinet*  
(1861). In-8°, 6 p. [8° Tb<sup>71</sup>. 84

(Extrait de la *Gazette hebdomadaire de méde-  
cine et de chirurgie*, 1861.)

— Traité du goître, étudié spécia-  
lement dans le département du Puy-de-  
Dôme, par le Dr V. Nivet, . . . — *Cler-  
mont-Ferrand, impr. de G. Mont-Louis*,  
1879. In-8°, in-144 p. [8° Td<sup>96</sup>. 39

NIVET (Dr X.). — De la Fréquence  
relative des différentes variétés de chan-  
cres syphilitiques extra-génitaux chez  
l'homme et chez la femme, par X. Nivet,  
. . . — *Paris, A. Delahaye e E. Lecros-  
nier*, 1887. In-8°, 92 p. [8° Td<sup>43</sup>. 536

NIVET DESBRIÈRES. — Fables  
nouvelles, suivies du poème de Pyrame  
et Tysbé, tiré du 4<sup>e</sup> livre des Métamor-  
phoses d'Ovide et autres pièces fugitives,  
par le sieur Nivet Desbrières, . . . —  
*Londres et Paris, J.-F. Bastien*, 1777.  
In-8°, xi-96 p., titre encadré, fig.  
[Ye. 13370

NIVIANI (M<sup>lle</sup> Sophie). — Les  
Reflets, poésies mêlées de morceaux de  
prose, par M<sup>lle</sup> Sophie Niviani, . . . —  
*Paris, Sta*, 1840. In-8°, 32 p.  
[Ye. 48290

(L'avertissement est signé : Drouin.)

— 1841. — *Paris, Breteau et Pis-  
chery*. In-8°, 96 p. [Ye. 28535

— Une fleur aux cendres de Napo-  
léon, élégie dédiée à la Garde nationale  
et à l'armée, par M<sup>lle</sup> Sophie Niviani, . . .  
— *Paris, impr. de Ducez*, 1841.  
In-8°, 8 p. [Ye. 48291

NIVIÈRE (A.), pharmacien. —  
Calendrier indicateur des familles pour  
1873 [-1874] . . . A. Nivière, . . . —  
*Avignon, impr. de Gras frères* (s. d.).  
In-24. [8° T<sup>53</sup>. 11

NIVIÈRE (Césaire). — *Annales*  
agricoles de la Saulsaie, ou Mélanges  
d'agriculture, d'économie rurale . . . par  
M. Césaire Nivière, . . . Tome I<sup>er</sup>. 2<sup>e</sup> édi-  
tion. — *Paris, L. Bouchard-Huzard*,  
1841. In-8°, tableau. [S. 32024

— École régionale d'agriculture de  
la Saulsaie. Conditions d'admission, pro

gramme des cours... etc., précédés d'un exposé général de l'enseignement agricole supérieur et des cultures suivies à La Saulsaie, par M. Nivière,... 1852-53. — *Lyon, impr. de A. Vingtrinier*, 1852. In-8°, 40 p., plan. [Sp. 11544]

— De l'Établissement d'une école d'agriculture dans les Dombes, par M. Césaire Nivière,... — *Paris, Bouchaire et M<sup>me</sup> Huzard*, 1839. In-8°, 32 p. [Sp. 2160]

— Institut agricole de la Saulsaie, fondée [sic] en 1842... par M. Césaire Nivière,... — *Lyon, impr. de Barret* (1845). In-4°, 66 p. [S. 7691]

— Rapport à M. le Ministre de l'Agriculture et du Commerce, sur un voyage entrepris... dans l'Allemagne du Nord, pour en étudier les cultures et les méthodes d'enseignement agricole, par M. Césaire Nivière,... — *Paris, L. Bouchard-Huzard*, 1841. In-8°, 192 p. [S. 32023]

(Annales agricoles de la Saulsaie. I.)

— Résumé des conférences agricoles faites à Lyon, les 2, 3 et 5 avril 1860 sur la Dombes, et sur le système de culture qui devra être substitué au régime des étangs, par Césaire Nivière,... — *Belley, impr. de Leguay*, 1860. In-8°, 128 p., tableau. [S. 32025]

(La couverture porte : *La Dombe, ou l'eau et l'herbe, conseils aux propriétaires de grandes terres.*)

— Souvenirs du Congrès de Lyon, examen de la question de l'abaissement du droit d'entrée sur le bétail étranger, suivi d'un court aperçu du système général de culture et d'enseignement agricole en France et en Allemagne... sous le point de vue de la production fourragère, par Césaire Nivière,... — *Lyon, Barret*, 1841. In-8°, iii-56 p.

[R. 44901]

**NIVIÈRE (Félix).** — La Guyane anglaise après 15 ans de liberté, par un propriétaire. Traduit de l'anglais par

M. Félix Nivière... — *Paris, impr. de P. Dupont*, 1854. In-8°, 103 p. [8° Nt. 580]

(Extrait de la *Revue coloniale*, février-mars 1854.)

— Manuel de l'émigrant aux mines d'or de l'Australie, contenant des renseignements curieux sur les travaux qui s'y font en ce moment, par un mineur. Traduit de l'anglais par Félix Nivière,... — *Paris, Dentu*, 1854. In-8°, 36 p. [8° Nt. 1170]

**NIVIÈRE (Gilbert).** — Gilbert Nivière. La Représentation professionnelle. — *Paris, édition de la «Nouvelle Revue»* (1903). In-8°, 14 p. [8° Lb<sup>57</sup>. 13585]

**NIVIÈRE (D<sup>r</sup> Gilbert).** — Congrès des villes d'eaux, bains de mer et stations climatiques, commission exécutive du congrès. Rapport au nom de la sous-commission chargée d'étudier l'établissement de la taxe de séjour, présenté par M. le D<sup>r</sup> Nivière,... — *Paris, éditions de la «Gazette des eaux»*, 1913. In-16, 28 p. [8° Te<sup>160</sup>. 334]

— La Cure de Vichy dans les intoxications par l'opium et ses dérivés, par MM. les D<sup>rs</sup> P. Jarret et G. Nivière,... — *Vichy, impr. de C. Bougarel*, 1897. In-8°, 6 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1978 (68)]

(Communication au Congrès international d'hydrologie. IV<sup>e</sup> session. Clermont-Ferrand, 1896.)

— D<sup>r</sup> G. Nivière. L'Impôt sur le revenu envisagé au point de vue des habitants du Bourbonnais. — *Vichy, impr. de L. Guillon*, 1914. In-16, 52 p. [8° Lf<sup>165</sup>. 319]

— Indication des eaux de Vichy dans les maladies des enfants, par le D<sup>r</sup> G. Nivière,... — *Vichy, impr. de C. Bougarel*, 1904. In-8°, 16 p. [8° Te<sup>163</sup>. 1978 (86)]

(Extrait de la *Gazette des maladies infantiles*, 4 juin 1903.)



— De la Perte des réflexes tendineux dans le diabète sucré, par le D<sup>r</sup> Gilbert Nivière, . . . — *Paris*, G. Steinheil, 1888. In-8°, 116 p.

[8° Td<sup>118</sup>. 213]

— De Quelques modifications à apporter à la législation des eaux minérales, par le D<sup>r</sup> G. Nivière. — *Vichy*, impr. de C. Bougarel, 1906. In-8°, 31 p.

[8° F. Pièce. 4007]

— Rapport sur l'application de l'impôt sur le revenu aux médecins des stations balnéaires et sanitaires, par le D<sup>r</sup> G. Nivière. — *Paris*, impr. de R. Tancrede, 1916. In-8°, 14 p.

[8° F. Pièce. 5083]

(Syndicat des médecins des stations balnéaires et sanitaires de France.)

— Sur le nouveau projet de loi du gouvernement sur les jeux. Rapport présenté à l'assemblée générale du 26 novembre 1912, par le D<sup>r</sup> G. Nivière. — *Paris*, éditions de la « Gazette des eaux », 1912. In-16, 11 p.

[8° F. Pièce. 4845]

(Syndicat général des médecins des stations balnéaires et sanitaires de France.)

— G. Nivière, . . . Variations de la posologie des eaux de Vichy au cours des siècles. — *Paris*, Doin, 1931. In-8°, paginé 201-216.

[8° T. Pièce. 8369]

(Extrait de *Nutrition*, T. I, N° 2.)

**NIVIÈRE (Jean).** — Thèse présentée à la Faculté des sciences de l'Université d'Aix-Marseille pour obtenir le grade de docteur d'Université, par Jean Nivière, . . . Contribution à l'étude de la glycérine et de l'alcool diglycérique. . . — *Marseille*, impr. de Barlatier, 1913. In-4°, 54 p.

[4° R. 295 bis (2)]

(N° d'ordre 2.)

**NIVIÈRE (B<sup>on</sup> L.).** — Projet d'emprunt patriotique pour la libération du territoire. . . [Signé : Baron L. Nivière.] — *Paris*, impr. de D. Jouaust, 1872. In-8°, 15 p.

[8° Lb<sup>57</sup>. 3136]

**NIVODO.** — *Pseud. de DELPECH* (Auguste).

**NIVOIS (L.).** — Manuel du sapeur-pompier des compagnies et subdivisions rurales, par L. Nivois, . . . — *Vesoul*, impr. de L. Cival père et fils, 1883. In-16, ix-108 p., fig.

[8° V. 6615]

**NIVOIT (Edmond).** — Cours de géologie, par E. Nivoit, . . . 2<sup>e</sup> édition. . . — *Paris*, Baudry, 1898. In-8°, xii-615 p., fig., carte en coul.

[8° V. 6993]

(Encyclopédie des travaux publics.)

— Discours prononcé aux funérailles de M. Raoul Perrin, inspecteur général des mines, le 24 mai 1910, par M. Nivoit, . . . — *Paris*, H. Dunod et E. Pinat, 1910. In-8°, 7 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 56144]

(Extrait des *Annales des mines*, mai 1910.)

— Discours prononcés aux funérailles de M. Massieu, inspecteur général des mines, le 4 février 1896 [par MM. Orsel, Sirodot et Nivoit], — *Paris*, V<sup>o</sup> C. Dunot et P. Vigq, 1896. In-16, 8 p.

[8° Ln<sup>27</sup>. 44150]

— Éléments de géologie, par E. Nivoit, . . . Cet ouvrage comprend les matières des derniers programmes de l'enseignement secondaire. — *Paris*, E. Bernard (1904). In-16, 368 p., fig.

[8° S. 11840]

— Éléments de géologie, par E. Nivoit, . . . — *Paris*, A. Colin (s. d.). In-16, iii-368 p., fig.

[8° S. 6971]

(Encyclopédie agricole et horticole.)

— Explication de la carte géologique agronomique de l'arrondissement de Rethel, département des Ardennes. . . par M. Meugy, . . . et Nivoit, . . . — *Charleville*, E. Jolly, 1878. In-8°, 184 p.

[8° S. 866]

— Géologie appliquée à l'art de l'ingénieur, par E. Nivoit, . . . — *Paris*, Baudry, 1887. 2 vol. in-8°, fig.

[8° V. 6993]

(Encyclopédie des travaux publics.)

— Des Lignites crétacés de la Provence et de la Catalogne, par E. Nivoit, — *Paris, publications du journal « le Génie civil », 1886. In-8°, 20 p.*

[8° S. Pièce. 3941

— Notice sur la vie et les travaux de M. Massieu, inspecteur général des mines, par M. E. Nivoit, ... — *Paris, P. Vicq-Dunod, 1897. In-8°, 27 p.*

[8 Ln<sup>27</sup>. 44919

(Extrait des *Annales des mines*, mars 1897.)

— Notions élémentaires sur l'industrie dans le département des Ardennes, par Edmond Nivoit, ... — *Charleville, E. Jolly, 1869. In-12, viii-351 p., pl.*

[V. 47829

— Recherches sur l'emploi agricole des résidus de quelques usines, par M. Edmond Nivoit, ... et M. Édouard Létrange, ... — *Paris, Dunod, 1869. In-8°, 71 p.*

[S. 32026

— Statistique agronomique de l'arrondissement de Vouziers, département des Ardennes, ... par MM. Meugy, ... et Nivoit, ... — *Charleville, E. Jolly, 1873. In-8°, 424 p.*

[S. 31323

Atlas. — Gr. in-fol. [S. 244

**NIVOIX (P.).** — Le Diabolo pour tous, par J. Hembert et P. Nivoix. — *Paris, impr. Duruy, 1908. In-8°, 92 p., fig.*

[8° V. 32712

**NIVOIX (Paul).** — Paul Nivoix. Amours, pièce en 3 actes. [Paris, Odéon, 25 décembre 1928.] — *Paris, 1929. In-4°, 30 p.*

[4° Yth. 9070

(La Petite Illustration du 2 février 1929. N° 417. Théâtre. N° 223.)

— Avant-propos. Voir **OLTRAMARE** (Georges). Le Mari clairvoyant ... — *Troyes, 1931. In-16.*

[8° Yth. 39560

— Paul Nivoix. Les Deux amours, pièce en 3 actes. [Paris, Odéon, 23 décembre 1928.] — *Paris, Librairie théâtrale, 1931. In-16, 179 p.*

[8° Yth. 39574

— Paul Nivoix. Échec à la reine, comédie en 3 actes. [Paris, Daunou, 5 décembre 1928.] — *Paris, Librairie théâtrale, 1929. In-8°, 176 p.*

[8° Yth. 39167

— Paul Nivoix. Ève toute nue, comédie en 3 actes. [Paris, Michel, 8 octobre 1927.] — *Paris, « l'Illustration », 1927. In-4°, 32 p., fig.* [4° Yth. 8981

(La Petite Illustration du 12 novembre 1927. N° 357. Théâtre. N° 193.)

— 1928. — *Paris, Librairie théâtrale. In-8°, 190 p.* [8° Yth. 33670

— Marcel Pagnol et Paul Nivoix. Les Marchands de gloire, pièce en 4 actes et un prologue. [Paris, Madeleine, 15 avril 1925.] — *Paris, « l'Illustration », 1926. In-4°, 32 p.* [4° Yth. 8833

(La Petite Illustration du 6 février 1926. N° 274. Théâtre. N° 157.)

**NIVOLEY (Léopold).** — Le Dessous des cartes à propos d'une histoire. [Signé : L. Nivoley.] — *Paris, Librairie centrale, 1862. In-8°, 32 p.*

[8° Lk<sup>7</sup>. 3963 bis

(Réponse à l'ouvrage de M. E. Courtois, *Histoire des communes de l'Empire français*, en ce qui concerne le village de Levallois.)

— **Éd. Armorial** de la noblesse de France... — *Paris (1868). Gr. in-4°.* [4° Lm<sup>3</sup>. 1083

**NIVOLLET (Dr Gaston).** — De l'Hystérectomie sus-pubienne totale sous-péritonéale (procédé de Jaboulay), parallèle avec les autres méthodes d'hystérectomie, par le Dr Gaston Nivollet. — *Lyon, A. Rey, 1901. In-8°, 50 p.*

[8° Te<sup>101</sup>. 816

**NIVOLON (Edmond).** — Guide pratique du préposé et du sous-officier des douanes, par Edmond Nivolon, ... 2<sup>e</sup> édition. — *Rouen, impr. de L. Gy, 1898. In-12, 207 p.* [8° F. 10794

— Guide pratique du préposé et du sous-officier des douanes, par Edmond Nivolon, ... supplément ou memento à

l'usage des candidats au grade de sous-officiers. — Rouen, impr. de L. Gy, 1899. In-12, 109 p. [8° F. 10794 (2)]

— Préface. Voir DÉGALLE (H.). Dictionnaire des brigades des douanes ... — Poitiers, 1905. In-4°. [4° F. 1263]

NIWICKI (Sventoslav Sigismund). — Regula vitae sacro-politica, saeculorum experientia approbata, opella Swentoslai Sigis. Niwicki, ... in unum collecta ... — Dantisci, sumptibus S. Beckensteinii, 1687. In-8°, in-10<sup>4</sup> p., frontisp. gr. [R. 19805]

NIX (Jules). — Pantalonnade... [Signé : Jules Nix.] — Constantine, impr. de Guende, 1859. In-4°, 1 p.  
2 ex. [Ye. 7180 (912)  
et Ye. 7185 (718)]

NIX (Ludwig Leo Michael). — Das 5. Buch der Conica des Apollonius von Perga in der arabischen Uebersetzung des Thabit ibn Corrah, herausgegeben, ins Deutsche übertragen und mit einer Einleitung versehen, von L. M. Ludwig Nix ... — Leipzig, Druck von W. Drugulin, 1889. In-8°, 48 p., fig.  
[8° Θ Lpz. ph. 990]

— Éd. et Trad. HÉRON D'ALEXANDRIE. Opera quae supersunt omnia. T. II. 1. Mechanica et Catoptrica ... Mechanik und Katoptrik ... — Lipsiae, 1900. In-16. [8° Z. 27]

NIXARPA (M<sup>me</sup> Eiluj). — Pseud. de BATTHYÁNY (C<sup>esse</sup> Julie.)

NIXE (Jean). — Jean Nixe. Comment Lucy devint femme. — Paris, Collection montmartroise (1930). In-8°, 64 p., fig.  
[Rés. p. Y2. 837 (2)]

(Collection montmartroise. N° 2.)

NIXON. — Atlanto-Pacific canal. Engineer's report to the committee for the preliminary survey of the Humboldt line of interoceanic canal communication. [By

Nixon and Lecky. 31st October 1853.] — (S. l. n. d.) In-8°, 2 p.  
[P. Angrand. 881]

NIXON (E. L.). — The Migration of *Bacillus Amylovorus* in apple tissue and its effect on the host cells, by E. L. Nixon ... — State college, Pennsylvania, 1927. In-8°, 16 p., planche.

[8° S. 18143 (212)]  
(The Pennsylvania State college. School of agriculture and experiment station. Bulletin N° 212, april 1927.)

NIXON (Howard K.). — Attention and interest in advertising, by Howard K. Nixon ... — New York, 1924. In-8°, 68 p.  
[8° V. 45136]

(Reprinted from *Archives of psychology*, No. 72.)

NIXON (J. A.). — The Debt of medicine to the fine arts, ... by J. A. Nixon, ... — Bristol, J. W. Arrowsmith, 1923. In-8°, 29 p., pl. [8° T<sup>21</sup>. 958]

(From *The Bristol medico-chirurgical Journal*. Jan. 1923.)

— Guy de Chauliac : a new ms. including the «Practica astrolabii», by J. A. Nixon, ... — (Leyde, 1907.) In-8°, 6 p.  
[8° V. 32257]

(Extrait de : *Janus*, 12.)

NIXON (John). — Among the Boers or, Notes of a trip to South Africa in search of health, by John Nixon ... — London, Remington, 1880. In-8°, vii-322 p., pl.  
[8° O<sup>3</sup>q. 18]

— The Complete story of the Transvaal, from the «Great Trek» to the convention of London, with appendix comprising ministerial declarations of policy and official documents, by John Nixon, ... — London, S. Low, 1885. In-8°, xx-372 p., carte. [8° O<sup>3</sup>q. 35]

NIXON (John), M. A. — Marmor Estonianum, seu Dissertatio de sella marmorea votiva Estoniae, in agro northamptoniensi conservata, authore J. Nixon, ... — Londini, J. Bettenham, 1744. In-4°, 36 p., planche.  
2 ex. [J. 4521 et 4578]



**NIXON** (Paul). — *Éd. et Trad.*  
**PLAUTE.** Plautus, with an English  
translation... Vol. 5. — London, 1916.  
In-16. [8° Yc. 1251]

**NIXON CARVER** (Th.). — *Voir*  
*au supplément CARVER* (Thomas Nixon).

**NIYĀZĪ.** — دیوان نیازی (S. l. n. d.)  
In-8°, 84 p. [8° Ya. 313]  
(Diwān de Nyāzī.)

**NIYRLHINN.** — *Pseud. de GIL-*  
**BERT** (Elodie).

**NIZ** (Andreas Christian). — Kleines  
griechisches Wörterbuch in etymologi-  
scher Ordnung... von M. A. C. Niz. —  
Berlin und Stralsund, G. A. Lange, 1808.  
In-8°, XII-572 p. [X. 7267]

— *Trad.* **OVIDE.** Die Kunst zu  
lieben... — Leipzig, 1790. In-12.  
[Yc. 6643]

**NIZA** (Paulo Dias de). — *Voir DIAS*  
*de NIZA* (Paulo), *pseud. de LUIS CAR-*  
**DOSO.**

**NIZAG** (P.). — *Voir au supplément.*  
**GAZIN** (J.).

**NIZĀM** (le Chaykh). — Futawa  
Alemgiri, a collection of opinions and  
precepts of mohammedan law, compiled  
by Sheikh Nizam, and other learned  
men, by command of the Emperor Au-  
rungzeb Alemgir. — *Calcutta, the Edu-*  
*cation Press.* 1828-1835. 6 vol. in-4°.  
[F. 19432-19437]

(Un autre titre porte : الفتاوى  
المملوكية الحنفية...  
في الفروع الحنفية...)

— (2 autres ex. des tomes IV, V  
et VI.) [4° O<sup>2</sup>g. 221 (4-6)  
et 4° II. 118 (4-6)]

— 1842-1843. — *Hooghly, Re-*  
*printed at the Medical Press, under the au-*  
*thority of the Asiatic Society.* In-4°.  
2 ex. [4° O<sup>2</sup>g. 221 (1-3)  
et 4° II. 118 (1-3)]

(T. I, II et III.)

— ... الفتاوى العالمة الكبرى. —  
*Lucknow and Calcutta, 1312 (= 1895).*  
4 parties en 1 vol. in-fol. [Fol. II. 44]  
[*Al-Fatāwā al-'Alemgiriyyah*... — Décisions  
juridiques recueillies par le chaykh Nizam  
et d'autres savants, sur l'ordre du sultan  
Aureng-Zeb, surnommé Alemguir.]

**NIZĀM AL DĪN** (Mohammad). —  
Introduction to the *Jawāmi'u'l Hikāyat*  
*wa Lawāmi'u'r Riwayāt* of Sadīd'u'd Dīn  
Muhammad Al 'Awfī by Muhammad  
Nizāmu'd Dīn,... — London, Luzac,  
1929. In-4°, XIII, 316 p.

[4° Z. 2662 (II-8)]

(E. J. W. Gibb Memorial. New series,  
Vol. VIII.)

**NIZĀM al MOLK** (Abou 'Ali Hassan).  
— Siasset Namèh, traité de gouverne-  
ment, composé pour le sultan Melik-  
Châh par le vizir Nizam oul-Moulk,  
texte persan, édité par Charles Schefer,  
... — Paris, E. Leroux, 1891. Gr.  
in-8°, VIII-235 p. [4° O<sup>2</sup>. 545]

(Publications de l'École des langues orien-  
tales vivantes. III<sup>e</sup> série, vol. VII.)

— Siasset Namèh, traité de gou-  
vernement, composé pour le sultan Melik-  
Châh, par le vizir Nizam oul-Moulk,  
traduit par Charles Schefer, ... —  
Paris, E. Leroux, 1893. Gr. in-8°, VIII-  
392 p. 2 ex. [4° O<sup>2</sup>. 545  
et 4° R. 1146]

(Publications de l'École des langues orien-  
tales vivantes. III<sup>e</sup> série, vol. VIII.)

— Siasset Namèh, traité de gou-  
vernement, composé pour le sultan  
Melik-Châh par le vizir Nizam oul-Moulk.  
Texte persan, édité par Charles Schefer,  
... Supplément. — Paris, E. Leroux,  
1897. Gr. in-8°, VIII-235 p. [4° O<sup>2</sup>. 545]

(Publications de l'École des langues orien-  
tales vivantes. III<sup>e</sup> série, vol. VII,  
2<sup>e</sup> partie.)

**NIZĀMĪ al 'ARUDDI al SAMAR-**  
**QANDĪ** (Ahmad ibn 'Omar ibn 'Alī, al-).  
— Chahār Maqāla («The four dis-  
courses») of Ahmad ibn 'Umar ibn 'Alī  
an-Nizāmī al-'Arūḍī as-Samarqandī, edited  
with introduction, notes and indices by

Mirzā Muḥammad ibn 'Abdu'l-Wahhāb of Qazwin. — *Leyden, E. J. Brill, 1910.* In-8°, xxiv-360 p.

[8° Z. 16726 (XI, 1.)

(E. J. W. Gibb Memorial Series, vol. XI, 1.)

— The Chahār Maqāla («Four Discourses») of Nidhāmī-i-'Arūḍī-i-Samarqandī, translated into English by Edward G. Browne, . . . — *Hertford, printed by S. Austin and sons, 1899.* In-8°, 139 p.

[8° O<sup>2</sup>. 1134 (VI)

(Reprinted from the *Journal of the Royal Asiatic Society*, July and October 1899.

— Asiatic Society Monographs. VI.)

— Revised translation of the Chahār Maqāla («Four discourses») of Nizāmī-i-Arūḍī of Samarqand, followed by an abridged translation of Mirzā Muḥammad's notes to the Persian text by Edward G. Browne, . . . — *London, Luzde, 1921.* In-8°, xv-185 p.

[8° Z. 16726 (XI, 2.)

(E. J. W. Gibb Memorial series. Vol. XI, 2.)

NIZĀMĪ de GANJA (Abou Moḥammad).

### Haft Paykar.

— The Haft Paikar (the Seven Beauties), containing the life and adventures of king Bahrām Gūr and the seven stories told him by his seven Queens, by Nizāmī de Ganja, translated from the Persian with a commentary by C. E. Wilson, . . . — *London, A. Probsthain, 1924.* 2 vol. in-16. [8° Z. 18178

(Probsthain's Oriental Series, XII, XIII.)

— Die Schöne von Schlosse, Muhammed Nisameddin dem Gendscher nachgebildet von Franz von Erdman... — *Kasan, in der Universitäts-Typographie, 1832.* In-4°, xiii-145 p., planche.

[Ya. 314

(Le faux-titre porte : حکایت دختر پادشاه روس)

— Behram-Gur und die russische Fuerstentochter, Muhammed Nizamuddin, dem Gendscher, nachgebildet und durch kritisch-philologische Anmerkun-

gen erläutert von Franz von Erdmann . . . 2<sup>e</sup> Auflage. — *Kasan, gedruckt in der Universitäts-Typographie, 1844.* In-4°, xvii-273 p. [Ya. 316

(Un autre titre porte : حکایت بهرام گور و دختر پادشاه روس مختصر هفت پیکر...)

### Iskandar Nāmāh.

— [اسکندر نامه] — (*Calcutta, 1810.*) In-4°, 146 p. [Ya. 151 (3)

(Le titre manque. — Cette édition ne contient que le tiers de la première partie de l'*Iskandar-Nāmāh*.)

— The Secander nama of Nizāmī. With a selection from the works of the most celebrated commentators, by Beder Ali et Mir Hosain Ali. — *Calcutta, printed by P. Pereira, 1812.* In-fol., 638 p. [Ya. 8

(Un autre titre porte : منتخب الشروح : سکندر نامه تصنیف... مولانا نظامی گنجوی... بتعجیل و انتخاب مواوی بدر علی عظیم آبادی و میر حسین علی جوزفوری...)

— The Sikandarnāmāh i Bahri, by Nizāmī... — *Calcutta, printed by C. B. Lewis, 1852-1869.* 2 fasc. in-8°, 191 p. [8° O<sup>2</sup>k. 304 (89)

I. Edited by Dr. A. Sprenger and Āghā Muḥammad Shushtari.

II. Edited by Moulawī Āghā Ahmad 'Alī, . . .

(Bibliotheca indica, a collection of Oriental works. Old series, vol. XVI, N° 43, and new series, N° 171.)

— Expédition d'Alexandre le Grand contre les Russes; extrait de l'*Alexandreïde* ou *Iskender-Namé* de Nizamy, traduit, en grande partie, d'après l'édition de Calcutta par Louis Spitznagel. . . Traduction entièrement refondue et précédée de celle des biographies de Nizamy et de onze autres poètes persans . . . par F.-B. Charmoy, . . . — *Saint-Petersbourg, impr. de C. Hintze (1829).* 2 tomes en 1 vol. in-8°.

[Ya. 852-853

(Le second tome porte comme titre spécial : داستان لشکر کشیدن اسکندر ظفر مسعودی بر خلاص برد و دفع روس...)

— De Expeditione Russorum Berdaam versus, auctore imprimis Nisamio disseruit Franciscus Erdmann, . . . — *Casani, typis Universitatis Caesareis*, 1832. 3 vol. in-8°. [Ya. 1009-1011]

(Le faux titre porte : *Memoriam inauguratae Universitatis Caesareae Literarum Casanensis Anniversarium d. 5. mensis juli anni 1826 recolendam indicunt hujus Universitatis Rector et Senatus.*)

I. De Vita auctoris Nisami. — *Expositio Russorum Berdaam versus lingua persica auctore Nisamio descripta.*

II. Animadversiones ad tria priora capita expeditionis Russorum Berdaam versus, auctore Nisamio.

III. Animadversiones ad tria posteriora capita expeditionis Russorum Berdaam versus, auctore Nisamio.

*Layla et Majnoûn.*

— *Laili and Majnun*, a poem. From the original Persian of Nazami, by James Atkinson, . . . — *London, A. J. Valpy*, 1836. In-8°, viii-127 p., frontisp. [Ya. 847]

*Makhzan al asrâr.*

— مخزن الاسرار. *Makhzan al asrar*, the Treasury of Secrets, being the first of the five poems, or Khamsah, of Shaikh Nizâmi of Ganjah, edited from an ancient manuscript with various readings, and a selected commentary, by Nathaniel Bland, . . . — *London, J. Madden*, 1844. In-4°, 118 p. [Ya. 315]

*Extraits.*

— *Carminum Orientalium Triga. Arabicum Mohammedis ebn Seidennâs Iaameritae. Persicum Nisâmi Kendschewi. Turcicum Emri. Ex apographis Parisiensibus edidit, latine vertit, notas adjecit.* . . . Hans Gottfried Ludwig Kosegarten, . . . — *Stralsundii, sumptibus C. Loeffleri*, 1815. In-8°, 144 p.

2 ex. [Ya. 457 et 786]

— *Nizami poetae Narrationes et fabulae persicae ex codice ms. nunc primum editae, subjuncta versione latina et indice verborum.* — *Lipsiae, sumptibus P. P. Wolfii*, 1802. 2 parties en 1 vol. in-4°. [Ya. 150]

NIZAN (Paul). — *Paul Nizan. Aden. Arabie.* — *Paris, Rieder*, 1931. In-16, 227 p. [8° O<sup>2</sup>g. 936]

— *Paul Nizan. Les Chiens de garde.* — *Paris, Rieder*, 1932. In-16, 286 p. [8° R. 39233]

(Collection Europe, 14°.)

NIZAR (Jean). — *Jean Nizar. Ninon de Lenclous, professeur d'amour.* — *Paris, Bernardin-Béchet*, 1930. In-8°, 79 p. [8° Ln<sup>27</sup>. 63848]

NIZARD. — *Voir NISARD* (Jean-Marie-Napoléon-Désiré).

NIZELIUS (Samuel). — *Disputatio de summa urbium, in quibus academiae erectae sunt, felicitate, quam... publice . . . instituet ad d. 7 septemb. . . M. Thomas Sagittarius, . . . respondente Samuele Nizelio, . . . Editio secunda.* — *Ienae, typis J. Weidneri*, 1617. In-4°, sign. A-D. [Rz. 510]

NIZEROLLES. — *Approvisionnement de Paris. Charbon de bois. Observations adressées à M. le Préfet de la Seine et à MM. les membres du Conseil municipal, sur le mode de perception des droits d'octroi à l'égard des charbons de bois introduits dans Paris.* [Signé : Nizerolles et Toufflin. F. Lévy et C<sup>ie</sup>.] — *Paris, impr. de Maulde et Renou*, 1847. In-4°, 10 p. [Vp. 1226]

NIZET (C.), architecte du Gouvernement. — *Les Vestier, conférence faite à Avallon (Yonne), pendant la durée du 74<sup>e</sup> congrès, le . . . 11 juin 1907, par C. Nizet, . . .* — *Paris, A. Picard*, 1909. In-8°, 15 p., pl. [8° Lm<sup>3</sup>. 3054]

(Extrait du *Compte rendu des Congrès archéologiques de France*, année 1907.)



**NIZET** (Charles). — Faculté de droit de Nancy. Des Effets de la naissance sur le sol français au point de vue de la nationalité, thèse pour le doctorat... par Charles Nizet,... — *Nancy*, impr. de Crépin-Leblond, 1896. In-8°, 428 p. [8° F. 9179]

**NIZET** (F.). — Notes bibliographiques sur les habitations ouvrières et sur le grison, extraites du Catalogue idéologique, par F. Nizet,... — *Bruxelles*, impr. de Vanbuggenhoudt, 1889. In-8°, 13 p. [8° Q. Pièce. 2172]

— Notice sur les catalogues de bibliothèques publiques, par F. Nizet. — *Bruxelles*, impr. de Vanbuggenhoudt, 1887. In-8°, 24 p. [8° Q. Pièce. 538]

— 1888. 3<sup>e</sup> éd. — *Ibid.* In-8°, 63 p. [8° Q. 1311]

— Projet d'un catalogue idéologique (*Realcatalog*) des périodiques, revues et publications des sociétés savantes, par F. Nizet,... — *Bruxelles*, impr. de Vanbuggenhoudt, 1888. In-8°, 30 p. [8° Q. Pièce. 1425]

**NIZET** (Henri). — Henri Nizet. Bruxelles rigole... mœurs exotiques. — *Bruxelles*, H. Kistemaekers (s. d.). In-16, 333 p. [Rés. p. Y<sup>2</sup>. 150]

— Henri Nizet. Suggestion... — *Paris*, Tresse et Stock, 1891. In-18, 368 p. [8° Y<sup>2</sup>. 45078]

**NIZET** (Jacob-Denis). — Theses utriusque juris; canonici : ex capit. veniens; extra, de sponsalibus et matrim.; civilis : ex L. etsi 2. C. de testamentaria tutela. Has theses... tueri conabitur... Jacobus-Dionysius Nizet, ... in schola Remensi... die... 16 septembris, anno... 1711... — (S. l. n. d.) Gr. in-fol. plano.

[Dép. des Mss. Joly de Fleury, 1706. fol. 153]

— Theses utriusque juris; canonici : ex capit. licet; extra, de voto et

voti redemptione; civilis : ex L. nemo. C. de iis qui testamenta facere possunt. Has theses... tueri conabitur Jacobus-Dionysius Niget,... in schola Remensi... die... 18 septembris, anno... 1711... — (S. l. n. d.) Gr. in-fol. plano. [Dép. des Mss. Joly de Fleury, 1706, fol. 152]

**NIZET** (Marie). — Marie Nizet. România (chants de la Roumanie). — *Paris*, A. Ghio, 1878. In-18, 219 p. [Ye. 28537]

— Marie Nizet. Pierre le Grand à Jassi. — *Paris*, A. Ghio, 1878. In-8°, 15 p. [Ye. 48292]

(Extrait de l'ouvrage précédent.)

**NIZIER DU PUITTS PELU**. — *Pseud.* de **TISSEUR** (Clair).

**NIZOLIUS** (Marius). — Voir **NIZOLI** (Mario).

**NIZON** (Abbé V.). — L'Ange consolateur de l'Église souffrante, «étude critique et affective» sur le Purgatoire (réduction textuelle). Avec deux chemins de croix sur le purgatoire. V. Nizon,... (frère Léon, tertiaire.) — *Verdun*, impr. de Martin-Colardelle (1926). In-16, ix-126 p. [D. 75155]

— Facilité et valeur divine de la contrition (parfaite), ou l'art de se relever et de se sauver soi-même. [Signé : V. Nizon, tertiaire franciscain.] — *Bar-le-Duc*, impr. de Contant-Laguerre (s. d.). In-16, 20 p. [D. 74996]

— Plus d'enfer !?? «Le Diable en disponibilité... par retrait d'emploi» par V. Nizon,... — (S. l.) 1932. In-16, 101 p. [D. 75274]

**NIZOS**. — [L'Observateur agricole, annuaire pour 1867, contenant la marche planétaire, le mouvement des sèves et les temps d'arrêt, principales causes des maladies des végétaux... — *Reims*, Matot-Broine (1867). In-8°, 48 p. [S. 32186]

**NIZOU** (Charles). — Préface. *Voir SÉBIRE* (L.). Résumé de technologie ... (métiers du fer), par L. Sébire, ... A. Navet, ... — *Caen*, 1931. In-8°. [8° V. 18486]

**NIZSCHWIZ** (Gottfried Heinrich von). — Exercitatio juris publici de jure vectigalium in sacro Imperio Romano, ad illustrationem art. VIII capitul. Carolinae, quam... disquisitioni... subjiunt praeses Fridericus Abrahamus de Hopffgarten, ... et respondens Godofredus Heinricus a Nizschwiz, ... — *Lipsiae*, 1742. In-4°, pièces limin., 78 p. [F. 10123]

**NIZZE** (Ernst). — Éd. **THEODOSE** de Tripoli. Sphaericorum libros tres Ernestus Nizze recognovit... — *Berolini*, 1852. In-8°. [V. 53775]

**NIZZE** (Wilhelm). — Untersuchungen über die Bildung der Chelidonsäure durch Kondensation von Aceton mit Oxaläther, sowie ein Beitrag zur Kenntnis der gemischten (fett aromatischen) Azoverbindungen, Inaugural-Dissertation... von Wilhelm Nizze, ... — *Rostock, Druck von Adler's Erben*, 1894. In-8°, 48 p. [8° Θ Rost. ph. 386]

**NIZZOLI** (Giuseppe de). — Le Piramidi d'Egitto, osservazioni de Giuseppe de Nizzoli, ... — *Parigi, stamperia di J. Clayc*, 1858. In-12, 54 p. [8° O<sup>3a</sup>. 337]

**NIZZOLI** (Mario). — Apparatus latinae locutionis in usum studiosae juventutis olim per Marium Nizolium ex M. T. Ciceronis libris collectus, nunc denuo auctior factus... auctore Alexandro Scot, ... Accessit ad calcem operis Francisci Sylvii Progymnasmatum in artem oratoriam libellus. — *Lugduni, sumptibus J. Pillehotte*, 1588. 2 parties en 1 vol. in-fol. [X. 840]

— Apparatus latinae locutionis, in usum studiosae juventutis, post Marii Nizolii principia ex M. T. Ciceronis libris collectus, auctore Alexandro Scot, ...

Accessit ad calcem Progymnasmatum in artem oratoriam libellus, ex Francisci Sylvii opere in Synopsis redactus. — *Lugduni, sumptibus J. Pillehotte*, 1613. 2 parties en 1 vol. in-4°. [X. 2138]

— Defensiones locorum aliquot Ciceronis contra disquisitiones Coelii Calcagnini... *Voir CICÉRON* (1224). Officiorum libri tres... — *Venetius*, 1568. In-fol. [\*E. 18]

— Lexicon Ciceronianum Marii Nizolii, ex recensione Alexandri Scoti nunc crebris locis reffectum et inculcatum. Accedunt phrases et formulae linguae ex commentariis Stephani Doleti. — *Patavii, typis Seminarii*, 1734. 2 parties en 1 vol. in-fol. [Rés. X. 553]

— Nizolius, sive Thesaurus ciceronianus, omnia M. T. C. verba, omnemque loquendi atque eloquendi varietatem complexus, nunc iterum Coelii Secundi Curionis... labore... quarta parte auctior... — *Basileae, apud J. Hervagium* (1559). In-fol., pièces limin., 3096 col. et la table. [Fol. X. 4]

— Nizolius, sive Thesaurus ciceronianus, omnia Ciceronis verba... complexus... nunc iterum dimidia fere parte auctior... — *Venetius*, 1576. 2 vol. in-fol. [Rés. X. 179-180]

— Marii Nizolii, ... Thesaurus ciceronianus, in quo post ipsius Marii Nizolii additiones, Basilii Zanchi, et doctissimorum aliorum virorum, addita sunt multa... per Marcellum Squarcialupum... Ejusdem quoque Nizolii Libellus in quo vulgaria quaedam verba et parum latina, ad purissimam Ciceronis consuetudinem emendata redduntur. Nunc demum ejusdem Nizolii... additionibus ex ipsomet Cicerone collectis... auctus et ampliatus, in lucem editus... — *A la fin*: Venetiis, MDXCI apud D. Nicolinum. — *Venetius*, 1591. In-fol., épître limin., 1.360 col. et l'index. [Rés. X. 181]

— Marii Nizolii, ... Thesaurus ciceronianus, cui post ejusdem Marii Ni-



zoli additiones, Basilique Zaachi, et aliorum doctissimorum virorum, per multa etiam observatione dignissima superaddita fuerunt per Marcellum Squarcialupum. Novissimae. Novissimae autem in hoc recenti impressione accessere decentissime coordinata idiomatis italici, gallici et hispanici vocabula... latinis adjuncta... Ejusdem Nizolii libellus in quo vulgaria quaedam verba parum latine sonantia ad... ciceronianae facundiae proprietatem... reduntur... — *Venetis, apud B. Boretium, 1606. In-fol., pièces limin., 2.046 col. et l'index.* [X. 282]

— Marii Nizolii, ... de Veris principiis et vera ratione philosophandi contra pseudophilosophos libri III... — *Parmae, apud S. Viottum, 1553. In-4°, pièces limin., 360 p. et l'index.*

[R. 8105]

— Marii Nizolii, ... de Veris principiis et vera ratione philosophandi contra

pseudophilosophos libri IV. inscripti... Baroni a Boineburg, ab editore G. G. L. L. [Leibniz], qui dissertationem praefliminarem de instituto operis atque optima philosophi dictione, epistolam de Aristotele recentioribus reconciliabili, notasque... adjecit. — *Francofurti, apud H. a Sande, 1670. In-4°, pièces imin., 360 p. et l'index.* [R. 8106]

**NJEGUŠ** (Petar Petrović), prince-évêque de Monténégro. — *Der Bergkranz. (Die Befreiung Montenegros.) Historisches Gemälde aus dem Ende des siebzehnten Jahrhunderts von Petar Petrović Njeguš, ... Zum ersten Male aus dem Serbischen in das Deutsche übertragen von J. Kirste, ... — Wien, C. Konegen, 1886. In-8°, VII-122 p.* [8° Yo. 4]

**NJURLING** (Karl). — *Handbok för kronolänsmän, af Karl Njurling, ... — Upsala, E. Edquist, 1879. In-8°, VIII-200 p.* [8° M. 3234]





